ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2026

454

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2026
454

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 985

PHẦN III: Yêu cầu thẩm định nội dung 1080

PHẦN IV: Sửa đổi đơn 1088

PHẦN V: Thay đổi chủ đơn 1095

PHẦN VI: Đính chính 1102

CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 7

PART II: Applications for Utility Solution Patents 985

PART III: Requests on Substantive Examination 1080

PART IV: Amendment of Applications 1088

PART V: Change of Applicants 1095

PART VI: Correction 1102

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **121008 A**
(21) **1-2023-03068**
(22) 13/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 11/05/2023
(86) PCT/KR2023/005044 13/04/2023
(87) WO2024/214846 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023
(51) ***B02C 13/00***
(71) **YOUNG CHANG ECO CO., LTD.** (KR)
40, Nakdong-daero 901beon-gil, Sasang-gu, Busan, 47030, Republic of Korea
(72) CHO, Gae Young (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG NGHIỀN VÀ VẬN CHUYỂN MẢNH VẬT LIỆU CAO SU**

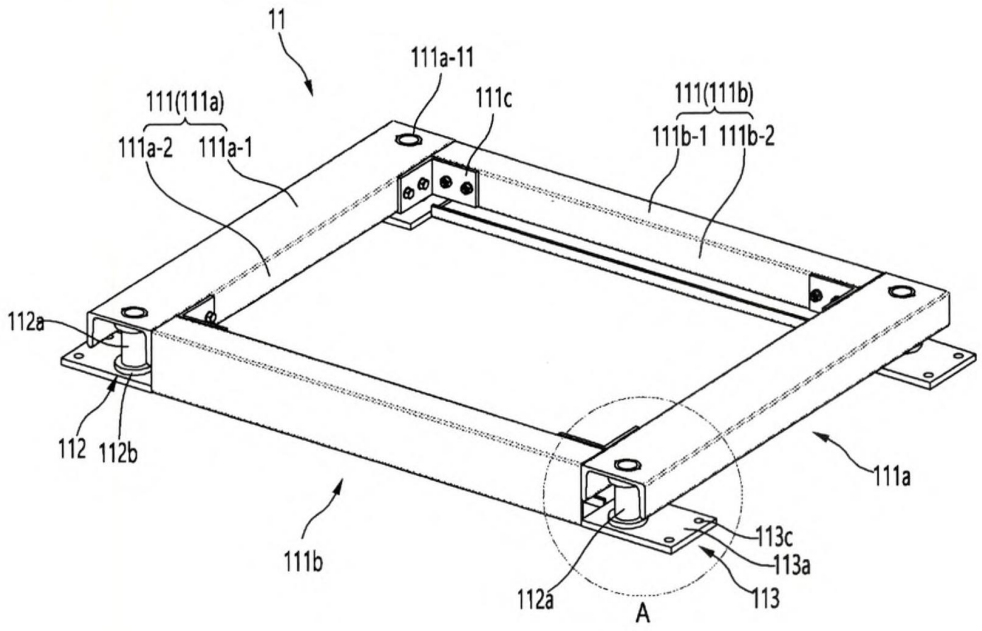
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nghiền và vận chuyển mảnh vật liệu cao su, bao gồm: thiết bị nghiền thô để nghiền các mảnh vật liệu cao su; thiết bị nghiền mịn để tiếp tục nghiền các mảnh vật liệu cao su được nghiền bằng thiết bị nghiền thô; và thiết bị vận chuyển để chứa các mảnh vật liệu cao su hoặc vận chuyển các mảnh vật liệu cao su đến thiết bị nghiền thô hoặc thiết bị nghiền mịn, trong đó thiết bị vận chuyển bao gồm bộ lọc được bố trí bên trong thiết bị vận chuyển để thu gom bụi trong thiết bị vận chuyển. Sáng chế đề cập đến hệ thống nghiền và vận chuyển mảnh vật liệu cao su để nghiền, đóng gói, và tái chế các mảnh vật liệu cao su, các giày thải, hoặc các dép thải được tạo ra khi đế giày dép được sản xuất bằng quy trình nghiền sơ bộ thứ nhất để nghiền thô chúng và quy trình nghiền mịn thứ hai để nghiền mịn chúng, nhờ đó giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường, và tăng cường lợi ích kinh tế thông qua quy trình tái chế tài nguyên.

(11) **121009 A**
(21) **1-2023-08859**
(22) 02/11/2023
(30) 10-2023-0057578 03/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 12/12/2023
(86) PCT/KR2023/017373 02/11/2023
(87) WO2024/228439A1 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2023
(51) ***F16F 15/00****; H02B 1/54; E04H 9/02*
(71) **ECOIS CO., LTD** (KR)
1st floor, 21-2 Seonban-ro 4-gil, Jeju-si, Jeju-do 63297, Republic of Korea
(72) KIM, Gyeong Tak (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CHỐNG ĐỘNG ĐẤT CÓ KHẢ NĂNG PHÂN TÁN RUNG ĐỘNG, BẢNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐO BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY, VÀ HỆ THỐNG VẬN HÀNH BẢNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống động đất, bảng điều khiển thiết bị đo bao gồm thiết bị này, và hệ thống vận hành bảng điều khiển thiết bị đo và, cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị chống động đất có khả năng phân tán các rung động, bảng điều khiển thiết bị đo bao gồm thiết bị này, và hệ thống vận hành bảng điều khiển thiết bị đo. Thiết bị chống động đất phân tán các rung động bằng các phương tiện phần chèn thẳng đứng và tăng cường khả năng chống động đất bằng các phương tiện phần đỡ gia cường khi phần chèn thẳng đứng được chèn dọc theo mép của phần đỡ đế để đỡ cấu trúc phía trên và được cố định vào sàn, và phần đỡ gia cường được gắn vào mỗi đỉnh và đáy của phần chèn thẳng đứng để cố định phần chèn thẳng đứng với phần đỡ đế và phần đỡ sàn.

FIG.1



(11) **121010 A**
(21) **1-2024-01112**
(22) 03/08/2022
(30) 63/229,085 04/08/2021 US
63/272,769 28/10/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 15/02/2024
(86) PCT/US2022/039242 03/08/2022
(87) WO2023/014765 09/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2025
(51) ***C12N 15/113***
(71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
675 West Kendall Street, Henri A. Termeer Square, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) NIOI, Paul (US); MCININCH, James, D. (US); SCHLEGEL, Mark, K. (US); CASTORENO, Adam (US); BARRY, Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT AXIT RIBONUCLEIC SỢI KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ARNi, ví dụ, các chất ARN sợi kép (double stranded RNA, dsARN), hướng đến gen angiotensinogen (AGT). Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sử dụng các chất ARNi này để ức chế sự biểu hiện của gen AGT.

(11) **121011 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-04650**
(22) 25/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2024
(51) ***A61K 127/00****; A61P 35/00; A61P 31/04; A23K 50/80; A61K 36/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
475A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thành Luân (VN); Phạm Thị Hải Hà (VN); Nguyễn Thị Trúc Linh (VN)
(54) **CHẾ PHẨM CAO CHIẾT TỪ THỰC VẬT PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP TRÊN TÔM NUÔI**

(57) Sáng chế đề đề cập đến chế phẩm kích thích tăng trưởng, tăng cường tế bào miễn dịch, phòng và điều trị bệnh thủy sản trên tôm nuôi. Cụ thể, sáng chế đề xuất sử dụng cao chiết methanol từ lá cây bình bát nước bổ sung vào thức ăn cho tôm. Chế phẩm an toàn cho nuôi trồng thủy sản, kích thích hệ miễn dịch, bảo vệ cấu trúc gan tụy, từ đó thúc đẩy tăng trưởng ở tôm nuôi. Chế phẩm có hiệu quả cao trong việc đào thải vi khuẩn *Vibrio* spp. bao gồm loài *Vibrio parahaemolyticus*, do đó giúp phòng và điều trị hiệu quả bệnh hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm.

(11) **121012 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-04707**
(22) 26/06/2024
(51) ***A42C 1/00***
(71) **ROYAL SHINY (HONG KONG) LIMITED** (HK)
Rm 2301-05, 23/F FTLife Tower, No. 18 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong
(72) Ka Fai Edward LAU (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ ĐỘI ĐẦU VÀ MŨ ĐỘI ĐẦU THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất để sản xuất mũ đội đầu, bao gồm các bước, không phân biệt thứ tự: (a) cung cấp khuôn bao gồm ít nhất hai phần khuôn có các bề mặt đúc thứ nhất và thứ hai mà được tạo hình bổ sung để tạo hình dạng cho mũ đội đầu này; (b) tạo hình cho nền thứ nhất trong khuôn dẫn tới nền thứ nhất có biên dạng không phẳng mà khớp với ít nhất một phần của biên dạng của các bề mặt đúc; (c) tạo hình cho nền thứ hai trong khuôn dẫn tới nền thứ hai có biên dạng không phẳng mà khớp với biên dạng của các bề mặt đúc; (d) phủ nền thứ nhất lên trên nền thứ hai và khớp với biên dạng không phẳng của chúng để tạo ra nền được kết hợp; (e) đặt nền thứ ba trong khuôn với nền được kết hợp, kẹp nền thứ nhất ở giữa; và (f) tạo hình cho nền thứ ba với nền được kết hợp trong khuôn dẫn tới nền thứ ba có biên dạng không phẳng mà khớp với biên dạng của các bề mặt đúc, nhờ đó tạo ra cấu trúc liền mảnh cho mũ đội đầu này; và mũ đội đầu liền mảnh được sản xuất bằng phương pháp này.

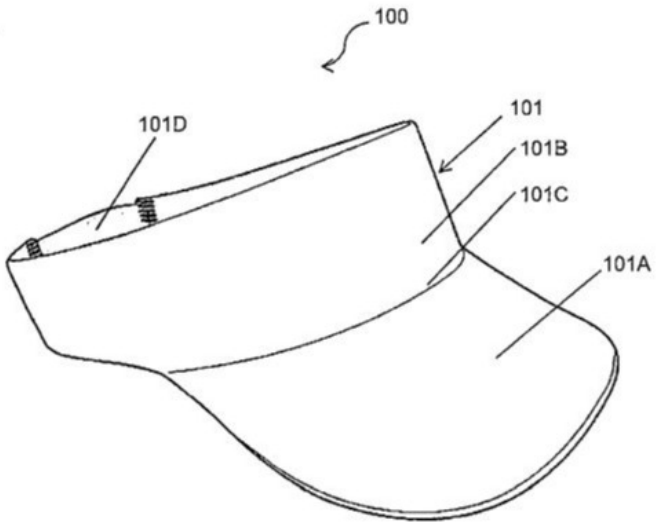
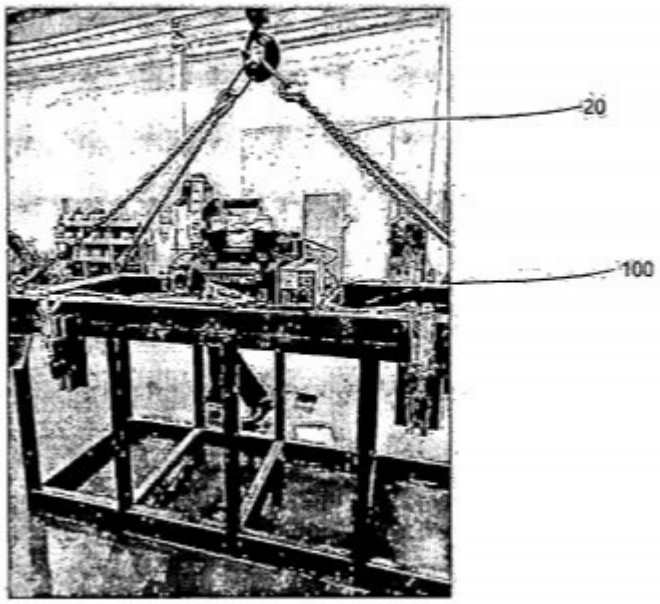


Fig.1

(11) **121013 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-04709**
(22) 26/06/2024
(51) ***B21B 39/00****; B21B 39/04*
(71) **SAMHWA STAINLESS CO,.LTD** (KR)
45, Namdongdong-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea
(72) Lee Kwangjae (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM THÉP KHÔNG GỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển sản phẩm thép không gỉ được trang bị mô đun kẹp, bộ phận cần cẩu, dây và mô đun điều khiển để chuyển các sản phẩm thép không gỉ.

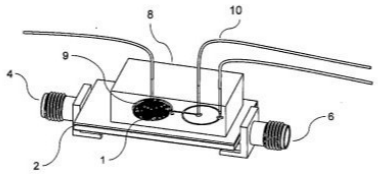
Fig. 1



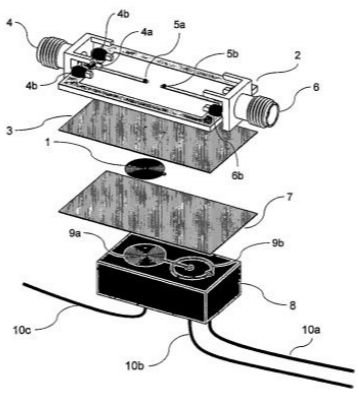
(11) **121014 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-04738**
(22) 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2024
(51) ***G01R 33/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Trường Đại Học Công Nghệ, Đại Học Quốc Gia Hà Nội Nhà E3, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Đỗ Thị Hương Giang (VN); Hồ Anh Tâm (VN); Vũ Nguyên Thức (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Thị Ngọc (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN)
(54) **HỆ THỐNG VI TỪ KẾ PHẲNG TỪ TỔNG TRỞ HÌNH XOẮN ỐC TÍCH HỢP KÊNH DẪN VI LƯU, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN CẢM BIẾN TỪ TỔNG TRỞ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VI KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP KÊNH DẪN VI LƯU VÀ CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tích hợp vi từ kế phẳng hình xoắn ốc tích hợp kênh dẫn vi lưu có kết cấu gồm linh kiện cảm biến đo từ trường từ tổng trở phẳng có thiết kế hình xoắn ốc kích thước micro mét (1) được tích hợp với khối kênh dẫn vi lưu (8) có kích thước kênh micro mét gắn trên bề mặt cảm biến, trong đó rãnh kênh dẫn được chia thành 2 phần, một phần tiếp xúc với cảm biến (9a) có chức năng dẫn chất lỏng từ vào vùng nhạy cảm biến và phần còn lại (9b) là phần dẫn chất lỏng từ và dung dịch tách giọt qua các nhánh giao cắt, các phần này đều có kết nối với các ống dẫn (10a-10c) để phát hiện và định lượng dòng chất lỏng có từ tính chạy qua kênh dẫn, hệ thống được kết nối điện với các giắc cắm (4,6) và với các điện cực thông qua các mối hàn (5a,5b), giữa các lớp cảm biến và khối kênh dẫn vi lưu được ngăn cách bằng lớp keo mỏng epoxy và keo uv chuyên dụng. Sáng chế còn đề cập tới linh kiện cảm biến từ tổng trở hình xoắn ốc phẳng kích thước micro mét, khối kênh dẫn vi lưu kích thước kênh micro mét, phương pháp chế tạo linh kiện cảm biến, phương pháp chế tạo khối kênh dẫn vi lưu và phương pháp tích hợp cảm biến vào kênh dẫn tạo thành hệ thống tích hợp vi từ kế với kênh dẫn vi lưu.

H.1a



H.1b



(11) **121015 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-04906**
(22) 03/07/2024
(30) 10-2024-0022009 15/02/2024 KR
(51) ***B28B 1/00****; B28B 1/54; B28B 1/29*
(71) **TISPACE DESIGN** (KR)
4th Floor, 7, Dongmak-ro 8-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Kim Jungho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU XÂY DỰNG BẰNG BỌT GỐM TÁI CHẾ SỬ DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHẾ THẢI VÀ CẤU TRÚC TÒA NHÀ LÀM BẰNG BỌT GỐM ĐƯỢC CHẾ TẠO THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu xây dựng bằng bọt gốm tái chế sử dụng vật liệu xây dựng phế thải có thể làm tăng tỷ lệ tái chế chất thải xây dựng và có đặc tính cách âm và cách nhiệt tốt bằng cách sản xuất kết cấu tường sử dụng vật liệu chứa gốm từ vật liệu phế thải. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước chuẩn bị bộ phận cách điện có chứa bọt gốm và gắn hỗn hợp đá-nhựa vào một hoặc cả hai mặt của phần cách nhiệt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cấu trúc tòa nhà làm bằng bọt gốm được chế tạo theo phương pháp này.

(11) **121016 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-04986**
(22) 05/07/2024
(51) ***G06Q 50/02***
(71) **TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NÔNG NGHIỆP, HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
(72) Phạm Hồng Thái (VN)
(54) **QUY TRÌNH QUẢN LÝ ONG GIỐNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ 4.0**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình quản lý ong giống bằng công nghệ 4.0 theo một số đặc điểm hình thái và sinh học của một số dòng ong mật loài *Apis mellifera*. Quản lý được đặc điểm xâm nhiễm và ký sinh của ve ký sinh *Varroa destructor* và *Tropilaelaps mercedesae* trên từng dòng ong *Apis melifera* khác nhau thông qua phân tích của AI, truy xuất nguồn gốc ong chúa qua mã QR. Để từ đó quản lý các dòng ong có năng suất mật cao và khả chống chịu bệnh tốt.

(11) **121017 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05038**
(22) 08/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2024
(51) ***E03F 3/00***
(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH** (VN)
Số 60 Trung kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Tp Hà Nội
(72) NGUYỄN ĐỨC THẬT (VN); ĐẬU THẾ NHU (VN); NGUYỄN VĂN THỦY (VN)
(54) **BỘ PHẬN ĐÀO HỐ KẾT HỢP TRỒNG CÂY CHUỐI NUÔI CẤY MÔ VÀO HỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kết hợp cụm đào hố và cụm trồng cây chuối nuôi cấy mô bao gồm: khung đỡ (1) có dạng khung chữ nhật được lắp vào máy kéo nhờ các bộ phận nối thích hợp, trên khung này được bố trí cụm đào hố (2) ở một đầu của khung, và cụm trồng cây chuối (3) ở đầu còn lại của khung (1).

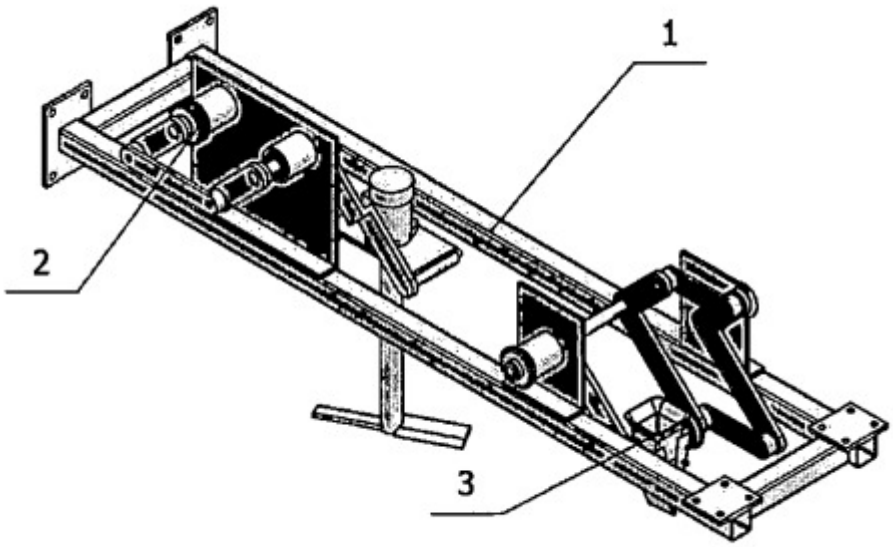


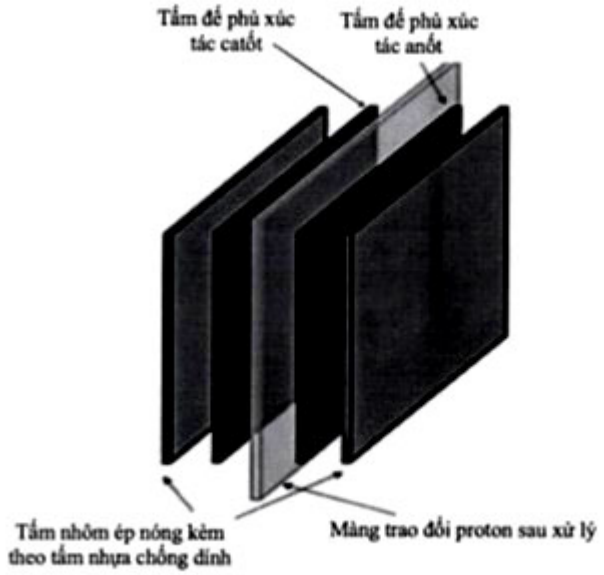
Fig.1. Bộ phận đào hố kết hợp trồng cây vào hố

(11) **121018 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05174**
(22) 12/07/2024
(51) ***H03K 3/00***
(75) **TRẦN ĐỨC QUANG** (VN)
Số 57 Thứ Trung, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN LỰC HẤP DẪN THÀNH ĐIỆN NĂNG VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển lực hấp dẫn thành điện năng, phương pháp này bao gồm các bước: tạo động năng, tiếp nhận động năng, biến đổi động năng thành cơ năng, chuyển cơ năng thành điện năng. Sáng chế còn đề xuất thiết bị sử dụng cho phương pháp này, bao gồm: tháp trụ, trùy, đỡ trùy, lò xo hồi vị, bơm khí, bình chứa khí, tua bin khí, máy phát điện.

(11) **121019 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05235**
(22) 16/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***H01M 4/92***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Đình Phương (VN); Đỗ Chí Linh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC MÀNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐỀ CAN ỨNG DỤNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN NƯỚC MÀNG TRAO ĐỔI PROTON**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo điện cực màng bằng phương pháp đề can sử dụng trong thiết bị điện phân nước màng trao đổi proton. Quy trình này bao gồm các bước chính như sau: chế tạo mực xúc tác anốt $IrRuO_2$, chế tạo mực xúc tác catốt Pt/C, chuẩn bị tấm đế cốt sợi thủy tinh phủ polytetrafluoroethylen, chế tạo tấm đế phủ xúc tác anốt và tấm đế phủ xúc tác catốt, chuẩn bị màng trao đổi proton, tiến hành ép nóng các tấm đế phủ xúc tác anốt và tấm đế phủ xúc tác catốt với màng trao đổi proton nằm ở giữa để tạo điện cực màng. Quy trình đơn giản và dễ thực hiện cho phép linh hoạt trong quy mô thực hiện chế tạo các điện cực màng có diện tích khác nhau. Điện cực màng chế tạo được có tính chất điện tốt và có hiệu suất chuyển hóa năng lượng cao đáp ứng được các yêu cầu sử dụng trong thiết bị điện phân nước màng trao đổi proton với các mục đích ứng dụng khác nhau.



Hình 2

(11) **121020 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05236**
(22) 16/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***G06N 20/00****; B60W 60/00*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** (VN)
Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chế Quang Huy (VN); Lâm Đức Khải (VN); Nguyễn Vinh Tiệp (VN); Phạm Minh Quân (VN); Lê Đức Trí (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, VÀ MÔ ĐUN PHÂN ĐOẠN VÙNG LÁI ĐƯỢC VÀ LÀN ĐƯỜNG CHO XE TỰ HÀNH THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, và mô đun phân đoạn vùng lái được và làn đường cho xe tự hành theo thời gian thực, trong đó phương pháp bao gồm: i) tiến hành giảm kích thước cho hình ảnh đầu vào thông qua khối giảm kích thước SESP (SESP-Stride Efficient Spatial Pyramid), và trích xuất các đặc trưng của hình ảnh đầu vào thông qua khối trích xuất đặc trưng DESP (DESP-Depthwise Efficient spatial Pyramid) trong mô đun mã hóa; ii) tiến hành điều chỉnh đặc trưng vùng lái được và làn đường ở bước i) thông qua khối chú ý kích hoạt từng phần PCAA (PCAA-Partial Class Activation Attention); và iii) phân loại đặc trưng vùng lái được và làn đường dựa trên thông tin ngữ nghĩa của đặc trưng thông qua khối phân loại UCB (UCB-UpperConvolution Block); và xác định làn đường và vùng lái được thông qua khối xác định USB (USB-Upper Simple Block); và thu được hình ảnh đầu ra phân đoạn cho vùng lái được và làn đường theo thời gian thực.

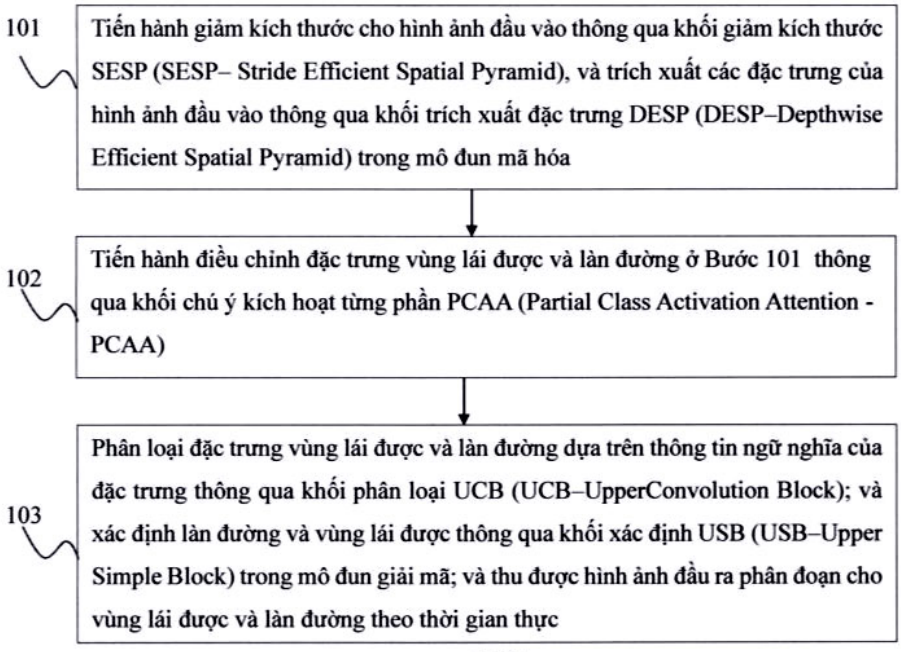


FIG.1

(11) **121021 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05246**
(22) 16/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***A61K 36/00***
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) GS.TS Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Đỗ Văn Nhật Trường (VN); Nguyễn Trung Nhân (VN); Lê Hữu Thọ (VN); Nguyễn Xuân Hải (VN); Cấn Văn Mão (VN)
(54) **CHẾ PHẨM HỖ TRỢ BỆNH VIÊM LOÉT DẠ DÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm loét dạ dày, tiêu diệt vi khuẩn *Helicobacterpylori* (HP) và giảm đau bao gồm: i) bột màng hạt gấc *(Momordica cochinchinesis*) giúp kháng viêm, và giảm đau; ii) bột cao nghệ lầu (*Curcuma xanthorrhiza)*', trong đó bao gồm các hoạt chất diệt khuẩn: curcumin, dihydrodemethoxycurcumin, demethoxycurcumin, tetrahydrocurcumin, và dihydrobisdemethoxycurcumin; và iii) chất mang; và phương pháp chế tạo chế phẩm này.

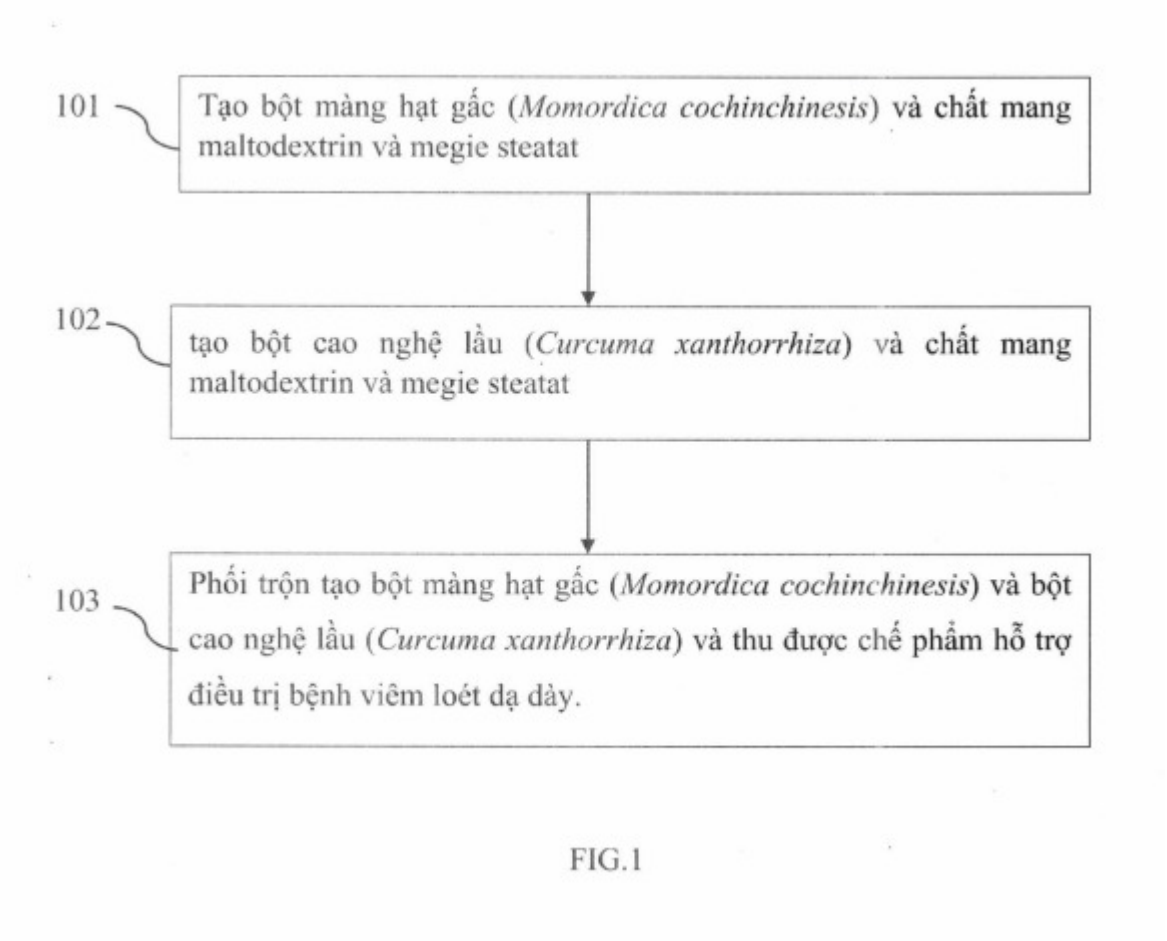


FIG.1

(11) **121022 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05275**
(22) 17/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2024
(51) ***A62C 2/06***
(75) **LI ZHANG** (CN)
No. 48, Xueba Street, Dongxiang Town, Xuanhan County, Dazhou City, Sichuan Province, China
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ TỰ CỨU HỘ KHẨN CẤP KHI HỎA HOẠN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tự cứu hộ khẩn cấp khi hỏa hoạn, thiết bị này được tạo ra với ngăn chứa (1) và rèm chắn mềm (2). Ngăn chứa (1) là kết cấu khung có lỗ mở hướng xuống dưới, đỉnh của ngăn chứa được bố trí trên trần của phòng tắm. Rèm chắn (2) được bố trí trong ngăn chứa (1), phần trên của rèm chắn (2) được cố định vào phía bên trong của đỉnh của ngăn chứa (1) và có thể được treo từ trên đỉnh xuống dưới đáy tới đất. Rèm chắn (2) là kết cấu hai lớp, đỉnh của bên trong của ngăn chứa (1) được tạo ra với bộ phận phun nước (101). Ống hút nước (106) của bộ phận phun nước (101) được nối với hệ thống cấp nước trong nhà. Lớp bên trong (201) và lớp bên ngoài (202) của rèm chắn (2) lần lượt được bố trí ở phía bên trong và phía bên ngoài của bộ phận phun nước (101).

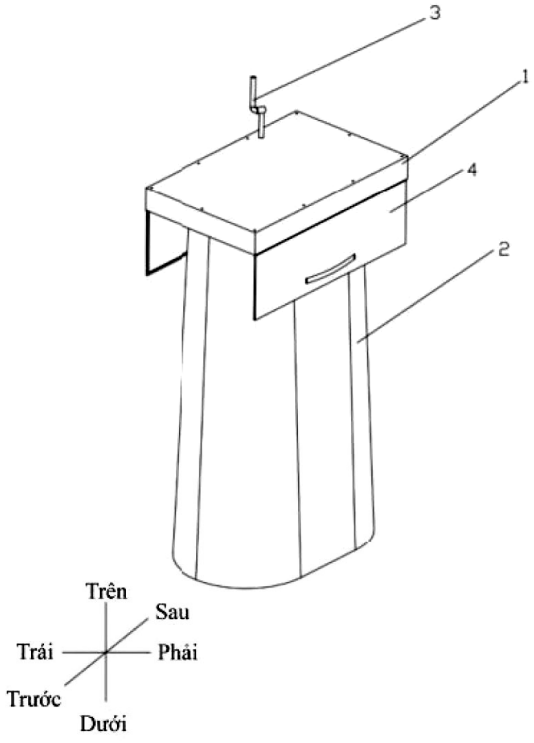


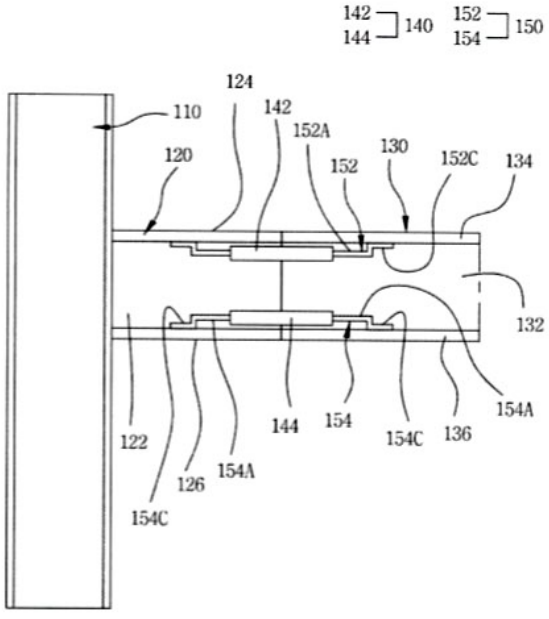
FIG.1

(11) **121023 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05280**
(22) 17/07/2024
(51) ***E04H 9/02***
(75) **KIM HYEON WOO** (KR)
Wansan-gu, Jeonju-si, Jeonbuk-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIA CỐ KẾT CẤU THÉP CHỊU ĐỘNG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gia cố kết cấu thép chịu động đất. Thiết kế của hệ thống theo sáng chế là kết nối dầm đỡ kết nối đế (120) với cột (110) và phần thép với dầm đỡ kết nối đế (120). Hệ thống kết nối gia cố kết cấu thép chống động đất được thiết kế để kết nối phần khung thép (130) thông qua trụ đỡ kết nối địa chấn, trong đó trụ đỡ kết nối địa chấn bao gồm vỏ kết nối địa chấn (140) và phần cuối của đế có thể được rút ra từ cả hai đầu của thanh chống của vỏ kết nối địa chấn(140). Một phần của mặt bên được nối với vỏ kết nối địa chấn (140) và các phần nhô ra từ cả hai đầu của vỏ kết nối địa chấn (140) lần lượt là một cặp được nối với dầm đỡ kết nối đế (120) và phần khung thép (130). Hệ thống theo sáng chế có đặc điểm là bao gồm bộ phận hỗ trợ địa chấn (150) và phần đàn hồi hỗ trợ địa chấn được lắp vào vỏ kết nổi địa chấn (140) và cả hai đầu được nối với đầu đế của một cặp bộ phận hỗ trợ địa chấn (150).

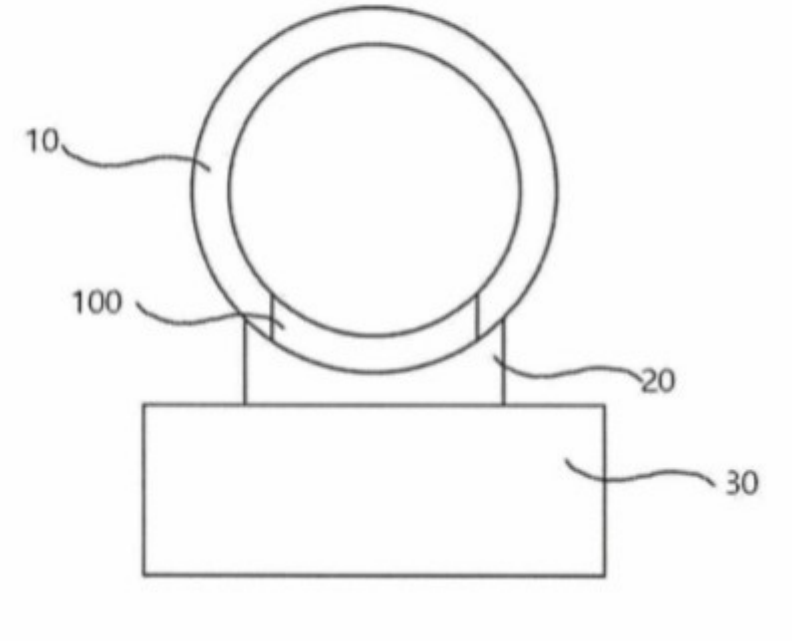
Fig. 4



(11) **121024 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05281**
(22) 17/07/2024
(51) ***A23N 12/00***; *A23N 12/08*
(75) **KIM WOON JO** (KR)
Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG RANG HẠT CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống rang hạt cà phê được trang bị các bộ phận để rang hạt cà phê được chứa trong thùng.

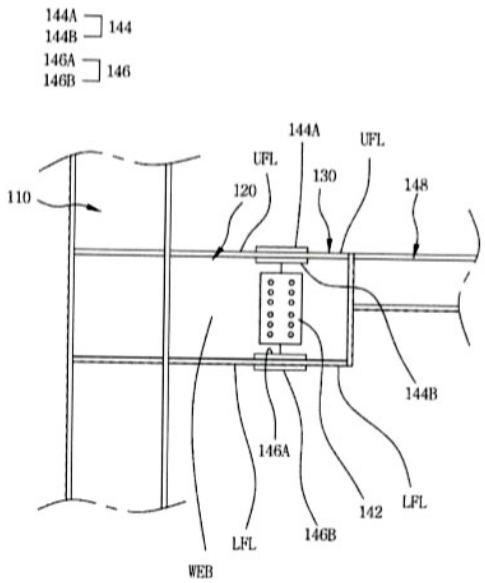
Fig. 1



(11) **121025 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05282**
(22) 17/07/2024
(30) 10-2024-0006160 15/01/2024 KR
(51) ***E04H 9/02***
(75) **KIM, AH REUM** (KR)
Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG GIA CỐ LIÊN KẾT KẾT CẤU KHUNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gia cố liên kết kết cấu khung thép trong đó dầm kết nối (120) được nối với cột chính (110) theo hướng ngang và phần thép được cung cấp làm kết nối gia cố với dầm nối (120). Hệ thống gia cố nối thép được thiết kế để nối theo hướng nằm ngang, trong đó phần nối gia cố là dầm nối mở rộng có một đầu được bố trí ở đầu đế của dầm nối (120) để được nối với đầu của dầm nối (120) và bộ kết nối đỡ dầm nối mở rộng (130) để được nối và cố định vào đầu của dầm nối (120).

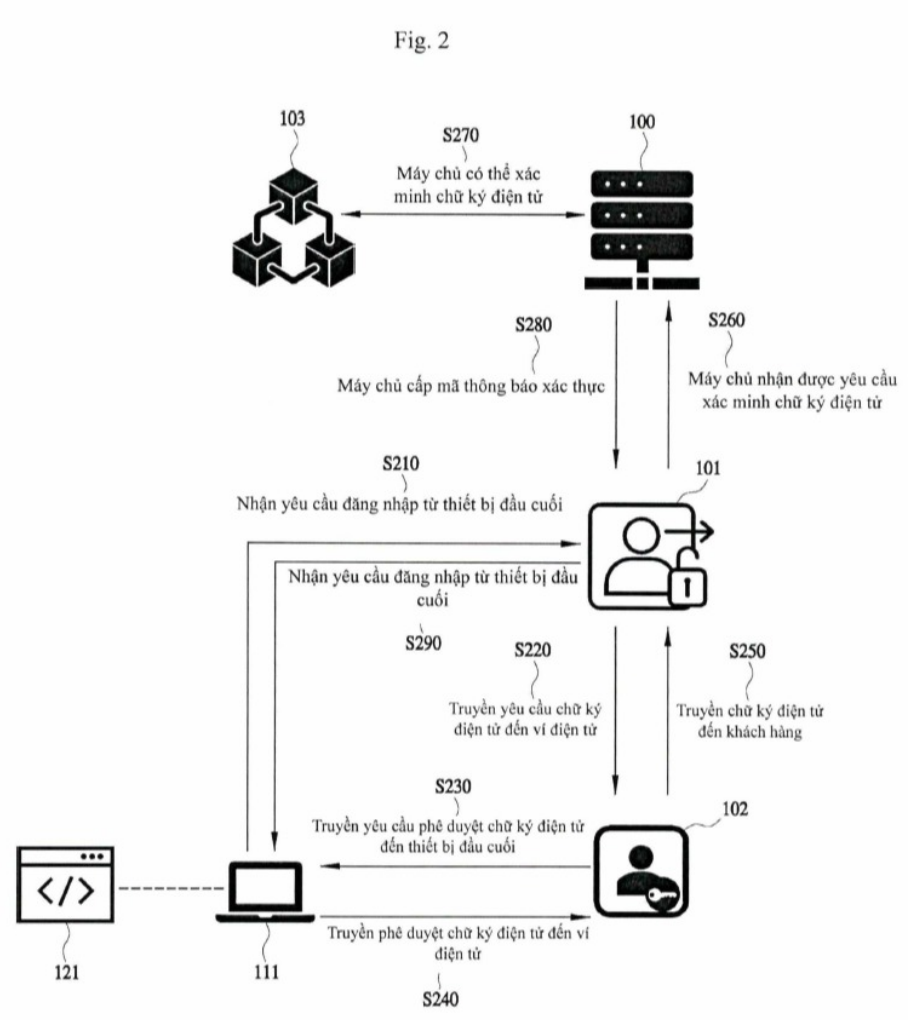
Fig. 1



(11) **121026 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05363**
(22) 19/07/2024
(30) 10-2024-0094348 17/07/2024 KR
(51) ***H04L 9/00****; H04L 9/32*
(71) **CHAINAPSIS INC** (KR)
2F, 71 Bongeunsa-ro 18-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Jeonghwan YUN (KR); Jeonghyeok YOO (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ XÁC THỰC DỰA TRÊN VÍ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực dựa trên ví điện tử được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý bao gồm bước nhận được yêu cầu xác minh cho chữ ký điện tử được tạo bởi ví điện tử từ khách hàng được liên kết với trang web đầu tiên và khi chữ ký điện tử được xác minh, bộ xử lý này thực hiện việc phát hành mã thông báo xác thực để đăng nhập vào trang web đầu tiên cho khách hàng và ví điện tử có thể được liên kết trước với một chuỗi khối riêng.

Fig. 2

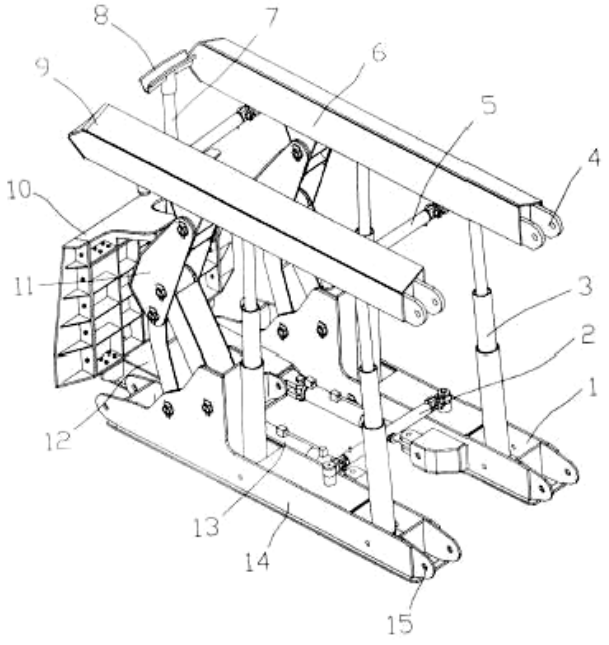


(11) **121027 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05374**
(22) 19/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2024
(51) ***A62D 1/00***
(75) **LÊ NGỌC SÁNG** (VN)
Số 04/53, đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(54) **HỖN HỢP CHẤT DẬP CHÁY DÙNG CHO CỨU HỎA**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất dập cháy có thành phần chính gồm 4 loại bột mịn màu trắng xám hút ẩm, không độc, với tỉ lệ theo khối lượng gồm: CaO, Al_2O_3, $2SiO_2 \cdot 2H_2O$, $CaCO_3$. Tỉ lệ về theo khối lượng: $CaO \div Al_2O_3 \div 2SiO_2 \cdot 2H_2O \div CaCO_3$ là $1 \div 2 \div 1$. Hỗn hợp chất dập cháy này được trộn với nước theo các tỉ lệ khác nhau đều xảy ra các phản ứng tạo các dung dịch keo chống cháy mới, ở nhiệt độ cao sẽ xảy ra các phản ứng tạo thành thêm các chất dập cháy mới khác, có tác dụng ngăn cản sự cháy. Dùng hỗn hợp chất dập cháy này dập cháy nhanh hơn hẳn so với dùng nước thông thường như lâu nay.

(11) **121028 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05406**
(22) 22/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2024
(51) ***E21D 23/00****; E21D 11/36*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT** (VN)
số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Khắc Lĩnh (VN)
(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ THÁO DỠ VÌ CHỐNG THÉP TRONG HẦM LÒ**

(57) Thu hồi vì chống ở các đường lò không sử dụng; đường lò dọc vỉa vận tải và dọc vỉa thông gió đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong không gian tháo dỡ, giảm độ nặng nhọc cho người lao động. Thiết bị thu hồi vì chống thép trọng hầm lò gồm: cụm thu hồi vì chống và cụm giá chống. Cụm thu hồi vì chống cấu thành từ tay đỡ được lắp trên đầu cột chống thu hồi, cột chống thu hồi được lắp trên để thu hồi và giữ chặt bởi khiên chắn đá. Khiên chắn đá có tác dụng chắn đất đá, vật liệu chèn lò phía trên và giương không để rơi vào vùng làm việc của thiết bị thu hồi. Cụm giá chống gồm giá chống trái và phải lắp song song nhau. Mỗi giá được cấu thành từ đế, xilanh cột chống, xà trên và dẫn hướng. Xà trên có kết cấu tương tự nhau, tuy nhiên hướng của góc vát được thiết kế ngược nhau theo biên dạng của đường lò. Xà trên và đế được bổ sung thêm tai liên kết để có thể kết nối với hệ thống chống vượt trước khi thực hiện công tác thu hồi và chống giữ ở đường lò dọc vỉa ngã ba lò chợ. Giữa các giá chống được liên kết với nhau bằng xilanh trên và xilanh dưới. Giữa cụm thu hồi và giá chống được kết nối với nhau bởi xilanh để dịch chuyển cụm thu hồi và giá chống trong quá trình làm việc.

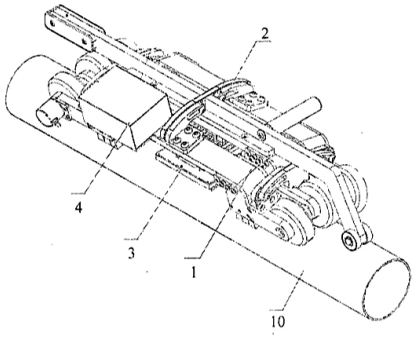


Hình 1

(11) **121029 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05424**
(22) 22/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2024
(51) ***G01V 3/00****; F17D 5/02*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM** (VN)
762 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(72) Phạm Hồng Quang (VN); Vũ Minh Hùng (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Nguyễn Ngọc Khương (VN); Nguyễn Quang Vinh (VN)
(54) **THIẾT BỊ CHỤP ẢNH TỪ ĐỂ PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG TRONG CÁC NHÀ MÁY BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH TỪ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chụp ảnh từ để phát hiện khuyết tật hệ thống đường ống trong các nhà máy bằng phương pháp chụp ảnh từ, thiết bị này bao gồm a) hệ từ hóa để từ hóa ống cần kiểm tra nhằm tạo ra các đường sức từ chạy trong thành ống cần kiểm tra; b) cơ cấu thay đổi độ cong dạng tấm trượt cho phép thay đổi độ cong của hệ từ hóa để thiết bị có thể làm việc với các ống cần kiểm tra với đường kính khác nhau; c) cụm cảm biến từ kiểu mảng hai chiều để phát hiện, ghi nhận từ trường rò rỉ do khuyết tật của ống cần kiểm tra. Theo sáng chế, hệ từ hóa được cấu thành từ ba cụm từ hóa có cấu trúc về cơ bản giống nhau để cho phép dễ dàng điều chỉnh, làm việc với ống cần kiểm tra có độ cong khác nhau, trong đó ba cụm từ hóa này ôm sát bề mặt cong của ống cần kiểm tra nhờ cơ cấu thay đổi độ cong cho phép điều chỉnh độ ôm của các cụm từ hóa này. Đây là một thiết kế mới, chắc chắn, có nhiều ưu điểm thay thế cho kiểu vít me mà các sản phẩm thương mại sử dụng chỉ thiết kế cho các ống có đường kính khác nhau không nhiều, nên khi thay đổi độ cong của ống, dẫn đến cơ cấu trở nên phức tạp, khó căn chỉnh và không đảm bảo độ chắc. Ngoài ra, khác với thiết bị thương mại chỉ có dãy cảm biến một chiều nên chỉ có chức năng quét nhanh bằng cách đẩy bằng tay, thiết bị theo sáng chế có thêm chức năng chụp ảnh từ thực hiện bởi mảng cảm biến hai chiều với 8 hàng ngang và 8 hàng dọc, đồng thời cho phép tăng độ phân giải tạo nên ảnh màu của khuyết tật, nhờ đó khả năng phát hiện khuyết tật (độ nhạy) được cải thiện, đặc biệt là thiết bị có thêm chức năng ghi lại sự phân bố từ trường tại một vùng nào đó dưới dạng một ảnh màu mà sẽ cho hình ảnh rõ ràng về kích thước và mức độ khuyết tật.

100

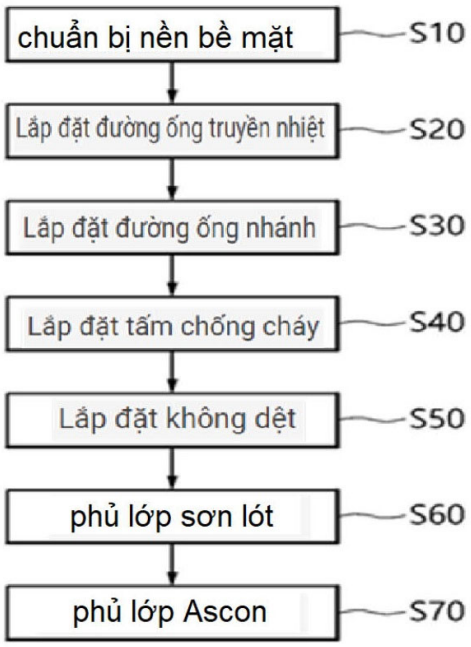


1A

(11) **121030 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05433**
(22) 23/07/2024
(30) 10-2024-0093024 15/07/2024 KR
(51) ***C09D 175/14***; *C09D 7/40; C09D 5/00; C08L 25/10*
(71) **BUDDY CONSTRUCTION CO., LTD.** (KR)
78-8 Gohan 3-gil, Gohan-eup, Jeongseon-gun, Gangwon-do, 26155, Republic of Korea
(72) KANG, Seung Whan (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG THẤM KÉP CHO BỀ MẶT CẦU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VẬT LIỆU CHỐNG THẤM PHỨC HỢP VÀ DỄ LOẠI BỎ HƠI ẨM**

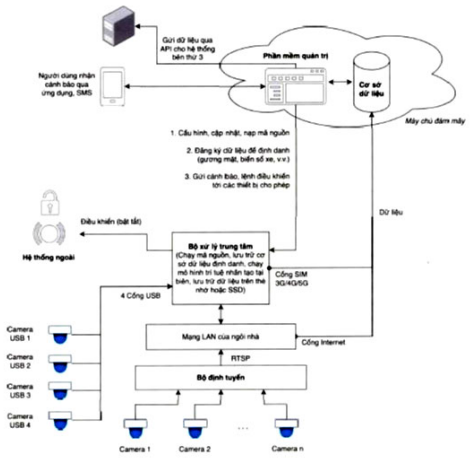
(57) Sáng chế phương pháp chống thấm kép cho cầu bằng cách sử dụng vật liệu chống thấm phức hợp và dễ loại bỏ hơi ẩm bao gồm các bước: chuẩn bị bề mặt; lắp đặt môđun truyền nhiệt ở phần trên của bề mặt cầu đã được chuẩn bị sẵn; lắp đặt tấm chống cháy phía trên môđun truyền nhiệt; phủ lớp vải không dệt lên trên tấm chống cháy; phủ lớp sơn lót lên mặt trên của vải không dệt; và trét bê tông nhựa lên trên lớp sơn lót đã thi công để thực hiện công tác lát nền ở phần trên của cầu.

FIG.1



(11) **121031 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05482**
(22) 24/07/2024
(51) ***G06V 40/10***
(71) **CÔNG TY TNHH AIRCITY** (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, số 412 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Lê Hoàng Nhật (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN VÀ/HOẶC CẢNH BÁO CÁC VẤN ĐỀ BẤT THƯỜNG BÊN TRONG VÀ XUNG QUANH NGÔI NHÀ NHỜ SỬ DỤNG THIẾT BỊ TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

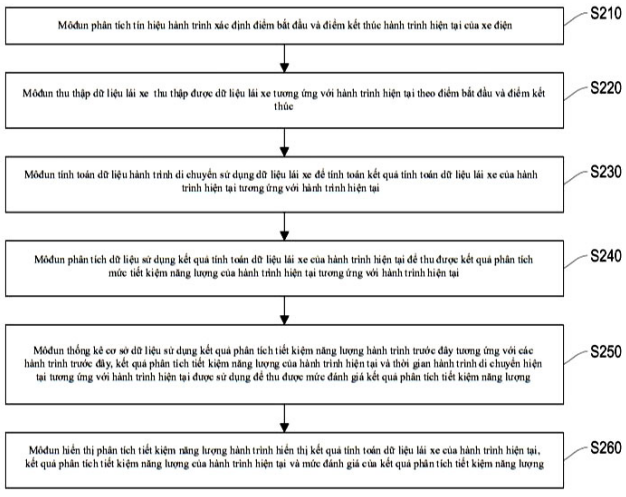
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp nhận diện dựa trên cơ sở dữ liệu được đăng ký trước và/hoặc cảnh báo các vấn đề bất thường bên trong và xung quanh ngôi nhà nhờ sử dụng thiết bị trung tâm ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Hệ thống theo sáng chế bao gồm: a) các camera có khả năng kết nối được vào mạng cục bộ (Local area network - LAN) của ngôi nhà, dữ liệu hình ảnh được truyền trực tiếp từ các camera đến bộ xử lý trung tâm qua mạng LAN hoặc camera USB để cắm trực tiếp vào cổng USB của bộ xử lý trung tâm; b) bộ xử lý trung tâm có cổng cắm dây mạng để kết nối với mạng LAN của ngôi nhà; có khả năng được tạo cấu hình để kết nối tới các camera thông qua mạng LAN của ngôi nhà để ghi nhận dữ liệu hình ảnh được truyền tải liên tục từ các camera đã được kết nối; c) các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) đã được huấn luyện trước được nhúng và sử dụng cho bộ xử lý trung tâm để phân tích theo thời gian thực dữ liệu hình ảnh trích xuất từ video với mức khung hình trên 1 giây (FPS) được tùy chỉnh trên từng camera nhằm phát hiện sự kiện bất thường dựa trên các tham số đã định trước cho các tình huống bao gồm: định danh gương mặt, đọc biển số xe, phát hiện người, phát hiện lửa, phát hiện khói, phát hiện thú cưng như chó mèo, và các tình huống bất thường khác sẽ được phát triển và bổ sung thêm trong tương lai: d) thiết bị lưu trữ; e) mô-đun gửi thông báo/cảnh báo qua ứng dụng web và/hoặc ứng dụng di động. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp phát hiện và cảnh báo các vấn đề bất thường bên trong và xung quanh ngôi nhà nhờ sử dụng thiết bị trung tâm ứng dụng trí tuệ nhân tạo.



HÌNH 1

(11) **121032 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-05712**
(22) 31/07/2024
(30) 113123808 26/06/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024
(51) ***B60L 3/00***
(71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD.** (TW)
No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan
(72) Yin-Hung Yu (TW); Shu-Ying Li (TW); Chun-Yi Lee (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MỨC ĐỘ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CỦA XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phân tích mức độ tiết kiệm năng lượng của xe điện. Phương pháp này bao gồm các bước sau: xác định điểm bắt đầu và điểm kết thúc của xe điện trong hành trình hiện tại; thu được dữ liệu lái xe tương ứng với hành trình hiện tại theo điểm bắt đầu và điểm kết thúc; sử dụng dữ liệu lái xe để tính toán kết quả tính toán dữ liệu lái xe của hành trình hiện tại tương ứng với hành trình hiện tại; sử dụng kết quả tính toán dữ liệu lái xe của hành trình hiện tại để thu được kết quả phân tích mức độ tiết kiệm năng lượng của hành trình hiện tại tương ứng với hành trình hiện tại; sử dụng kết quả phân tích tiết kiệm năng lượng hành trình trước đây tương ứng với các hành trình trước đây, kết quả phân tích tiết kiệm năng lượng của hành trình hiện tại và thời gian di chuyển của hành trình hiện tại tương ứng với hành trình hiện tại để thu được mức đánh giá kết quả phân tích tiết kiệm năng lượng; và hiển thị kết quả tính toán dữ liệu lái xe của hành trình hiện tại, kết quả phân tích tiết kiệm năng lượng của hành trình hiện tại và mức đánh giá kết quả phân tích tiết kiệm năng lượng.



Hình 2

(11) **121033 A**
(21) **1-2024-05819**
(22) 27/03/2024
(30) 10-2023-0042599 31/03/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 05/08/2024
(86) PCT/KR2024/003880 27/03/2024
(87) WO2024/205237 A1 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2024
(51) ***A61K 36/8962****; A61P 19/08; A61K 36/899; A23L 33/105*
(71) **WELLREST CO.,LTD** (KR)
119, Je 3sandan-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do 27115, Republic of Korea
(72) CHEONG, Seong In (KR); PARK, Sunmin (KR); KIM, Do Yeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

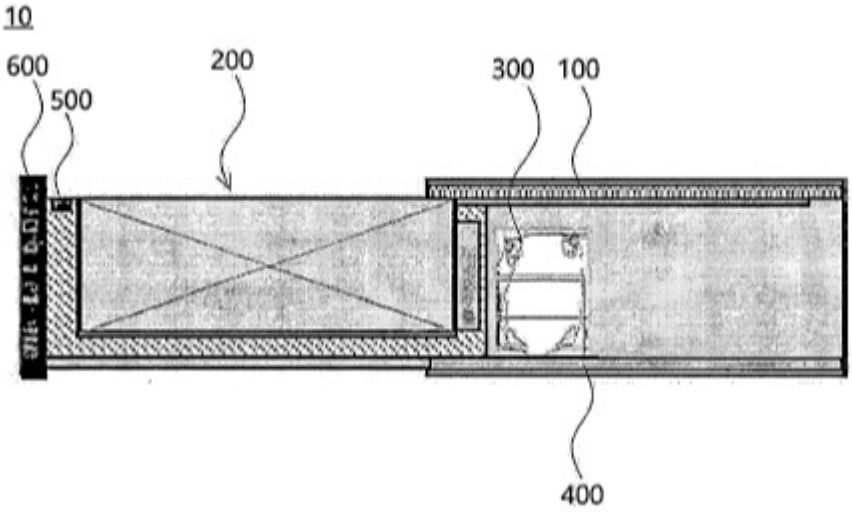
(54) **DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHỨA CHẤT CHIẾT TỪ RỄ HÀNH HOA VÀ YẾN MẠCH ĐỂ TĂNG MẬT ĐỘ XƯƠNG HOẶC CHIỀU DÀI XƯƠNG LIÊN QUAN ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CHIỀU CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất chiết từ rễ hành hoa và yến mạch làm thành phần hoạt tính để tăng mật độ xương và/hoặc tăng chiều dài xương. Cụ thể hơn, chất chiết từ rễ hành hoa và yến mạch được xác nhận là làm tăng mật độ xương và chiều dài xương bằng cách tăng cường sự tiết hormon tăng trưởng và các yếu tố chỉ thị khác nhau liên quan đến sự tăng trưởng của xương (như OPG, osteocalcin, và hoạt tính phosphataza kiềm đặc hiệu xương) và được sử dụng để phát triển chế phẩm mà được mong đợi là có hiệu quả trong việc tăng mật độ xương và/hoặc chiều dài xương ở trẻ đang phát triển hoặc thanh niên.

(11) **121034 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-06228**
(22) 20/08/2024
(30) 10-2024-0092617 12/07/2024 KR
10-2024-0095047 18/07/2024 KR
(51) ***F25D 23/00***; *F25D 23/06; F25D 23/10; F25D 23/02*
(71) **OFDUCT** (KR)
1st Floor, 34-20, Haksapyeong-gil, Sokcho-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(72) CHOI, SUNG HO (KR); PARK, JI IN (KR); KIM, SEUL KI (KR); KIM, SEUNG MAN (KR); PARK, SOO BIN (KR); PARK, JI WOO (KR); JOO, HAN YI (KR); AN, JUNG WOON (KR); CHOI, SUNG WON (KR); PARK, YUN JONG (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **TỦ LẠNH BẢO QUẢN ĐA NĂNG VỚI KHẢ NĂNG THẤT THOÁT LẠNH TỐI THIỂU**

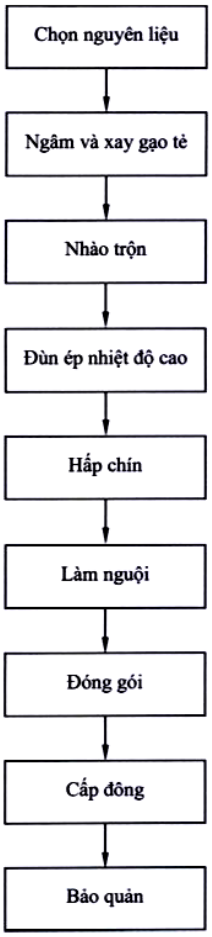
(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bảo quản đa năng với khả năng thất thoát lạnh tối thiểu và được lắp đặt trong tủ dưới bồn rửa hoặc bồn rửa phía trên thường không được sử dụng trong nhà để làm lạnh thực phẩm đơn giản. Hộp bảo quản được lắp đặt trong ngăn phụ trong không gian của bồn rửa phía dưới hoặc tủ phía trên, thân tủ lạnh được tạo thành dạng hộp có mặt trên mở tương ứng với hình dạng của hộp bảo quản để có thể bảo quản trong hộp bảo quản, bộ phận làm mát được lắp ở phía sau thân tủ lạnh để tạo ra không khí lạnh trong thân tủ lạnh và thanh ray đẩy được lắp đặt ở dưới cùng của một bên và bên kia của hộp lưu trữ để thân tủ lạnh có thể được kết nối và di chuyển trượt.

Fig. 1



(11) **121035 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-06229**
(22) 20/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2025
(51) ***A23L 7/109****; A23L 7/104*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN** (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) Vũ Tiến Dũng (VN); Trương Quế Anh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DẠNG SỢI TỪ GẠO TẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm dạng sợi từ gạo tẻ bao gồm các bước: i) chọn nguyên liệu; ii) ngâm và xay gạo tẻ; iii) nhào trộn; iv) đùn ép nhiệt độ cao; v) hấp chín; vi) làm nguội; vii) đóng gói; viii) cấp đông; và bảo quản. Phương pháp sản xuất sản phẩm dạng sợi từ gạo tẻ khép kín, sử dụng tổ hợp các chất gồm enzym lipaza, enzym lysozym, natamyxin, nisin kết hợp chiếu tia UV, sau đó đùn ép ở nhiệt độ cao, hấp chín, làm nguội, đóng gói và cấp đông giúp sản phẩm có thể bảo quản ở nhiệt độ môi trường trong khoảng thời gian lên đến 6-9 tháng.



(11) **121036 A**
(21) **1-2024-06385**
(22) 15/03/2024
(30) 10-2023-0050872 18/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 23/08/2024
(86) PCT/KR2024/095568 15/03/2024
(87) WO2024/219925 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2024
(51) ***G06Q 50/26****; G06Q 50/28; B65F 5/00; G06Q 30/02*
(71) **HRM CORPORATION** (KR)
#604, 217-59 Kintex-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10390, Korea (South)
(72) Sung Chan AHN (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG THU GOM RÁC TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế để cập đến hệ thống thu gom rác tái chế, mà bao gồm thiết bị đầu cuối xả cho bộ xả nhằm xả rác tái chế, thiết bị đầu cuối chọn cho bộ chọn nhằm chọn các vật liệu tái chế từ rác tái chế thu gom và vận chuyển; và máy chủ trung tâm được cung cấp để truyền thông với thiết bị đầu cuối xả và thiết bị đầu cuối chọn, để nhận thông tin ứng dụng xả cho rác tái chế từ thiết bị đầu cuối xả để truyền nó đến thiết bị đầu cuối thu gom được dự định thu gom và vận chuyển rác tái chế đến thiết bị đầu cuối chọn và để nhận thông tin liên quan đến việc lựa chọn vật liệu tái chế từ thiết bị đầu cuối chọn để tạo thông tin bồi thường dựa trên đó và truyền thông tin bồi thường đến thiết bị đầu cuối xả. Theo đó, hệ thống cung cấp sự bồi thường cho những người xả rác tái chế để khuyến khích người dùng cá nhân tự nguyện tham gia tái chế.

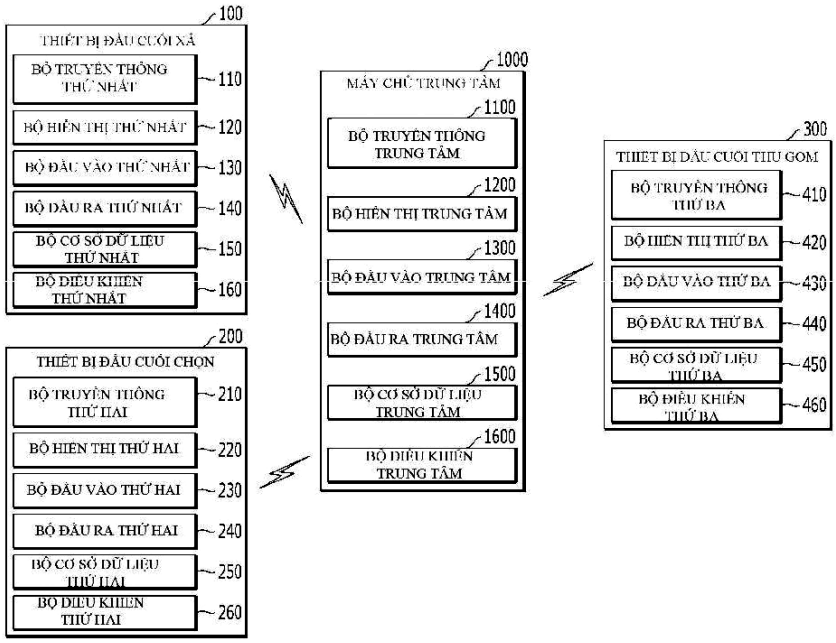
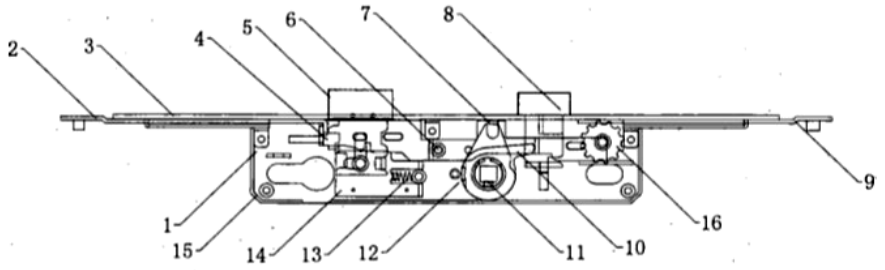


FIG.1

(11) **121037 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-06487**
(22) 28/08/2024
(30) 202421686296.2 17/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2024
(51) ***E05B 11/00***
(71) **JIANSHI LOCK INDUSTRY COMPANY LIMITED** (CN)
No. 18 Luohe Road, Nanjiao Street, Lucheng District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(72) WANG, ZHANGCHAO (CN); WANG, ZHANGLI (CN)
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THÂN KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của thân khóa, cụ thể là thân khóa, bao gồm vỏ khóa, trên bề mặt ngoài của vỏ khóa có gắn mốc dưới. Sáng chế trang bị tay nắm nhấn xuống để điều khiển trục quay và điều khiển tấm chống nâng, tấm chống nâng điều khiển tấm liên động, đồng thời móc trên và móc dưới chịu sự tác động cửa tấm liên động di chuyển đồng bộ lên trên. Đồng thời, trong trạng thái nhấn xuống, một bên của tấm liên động được lắp đặt chốt vuông. Trong trạng thái này, chốt vuông sẽ bật ra bình thường. Khi ở trạng thái khóa chống nâng, chỉ cần nhấn trục quay để điều khiển tấm chống nâng, tấm chống nâng điều khiển tấm liên động, đồng thời móc trên và móc dưới chịu tác động của tấm liên động di chuyển xuống đồng thời, chốt vuông bị tấm liên động chặn lại, không thể thu lại, ngăn chặn chức năng mở khóa bằng thẻ. Đồng thời trạng thái khóa chống nâng, sử dụng lõi khóa để kích hoạt chốt vuông, tấm liên động của chốt vuông di chuyển lên xuống, và hoạt động của lõi khóa bị giới hạn bởi chốt vuông. Lúc này, trục quay không thể xoay. Sau khi sử dụng lõi khóa để rút lại chốt vuông, trục quay có thể xoay và trong trạng thái này có thể mở cửa bình thường



Hình 1

(11) **121038 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-06940**
(22) 16/09/2024
(30) 113125202 05/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2024
(51) ***H05K 5/02****; H05K 5/03*
(71) **CHANNEL WELL TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
13F., No. 208, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063 , Taiwan
(72) PAN, YEN-CHENG (TW); LIN, CHIA-YING (TW)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **VỎ CỦA BỘ CẤP NGUỒN VÀ CỘT CẤU TRÚC CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc của vỏ được áp dụng cho bộ cấp nguồn bao gồm thân cột và hai phần bắt khớp. Thân cột kéo dài theo hướng chiều cao và hai phần bắt khớp được bố trí tương ứng trên cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai của thân cột. Cả cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai đều vuông góc với hướng chiều cao, góc chung giữa cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai là 90 độ, và hai phần bắt khớp tương ứng nhô ra hoặc thụt vào từ bề mặt của cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai. Sáng chế còn đề xuất vỏ của bộ cấp nguồn, vỏ bao gồm: vách đáy giá cố định, nắp trên, nhiều vách bên có thể tháo rời và ít nhất một cột cấu trúc.

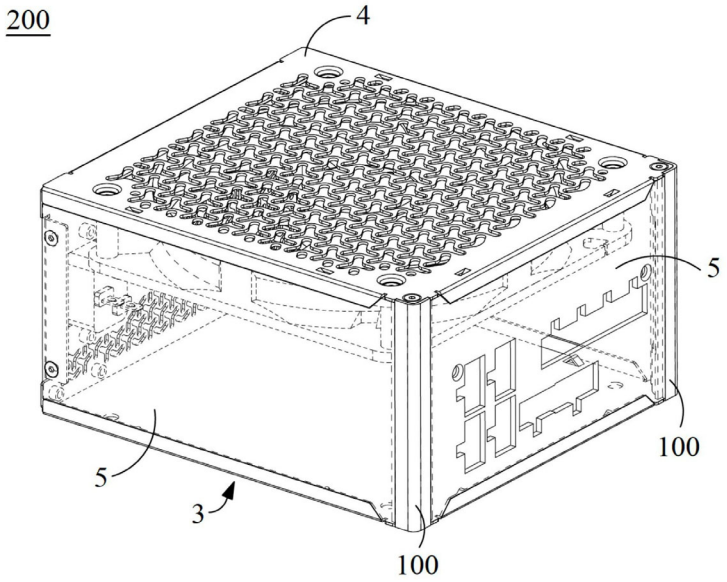
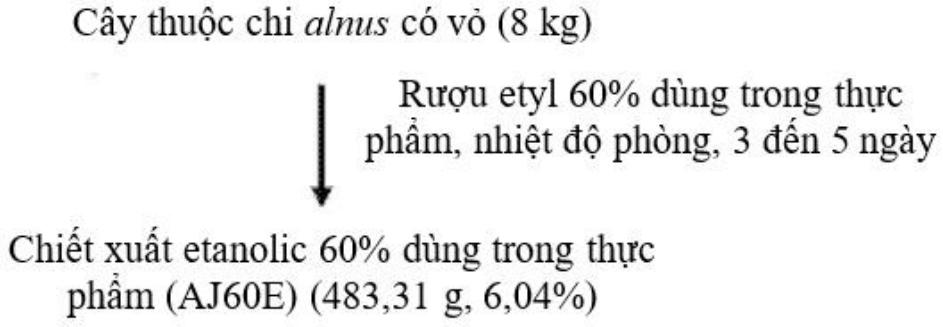


FIG. 3

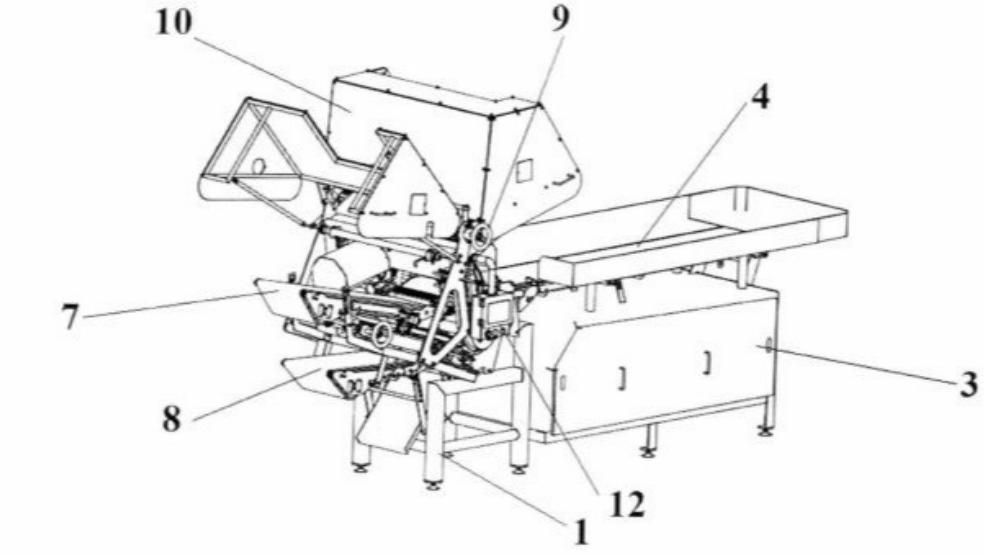
(11) **121039 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-07018**
(22) 19/09/2024
(30) 10-2024-0097916 24/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2024
(51) ***A61K 31/7048***; *A23L 33/105; A61P 31/00; A61K 36/185; A23K 10/30*
(71) **KNU-INDUSTRY COOPERATION FOUNDATION** (KR)
1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, 24341, Republic of Korea
(72) CHOI, Sun Eun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHA CHU CHỨA CHIẾT XUẤT TỪ CÂY ALNUS JAPONICA LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH, CHẾ PHẨM THỰC PHẨM ĐỂ GIẢM NHẸ BỆNH NHA CHU, CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG HOẶC NƯỚC SÚC MIỆNG, VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng ngừa và điều trị bệnh nha chu chứa chiết xuất từ cây Alnus japonica làm thành phần hoạt tính, và chiết xuất từ cây Alnus japonica theo sáng chế có chứa oregonin hoặc aglycon của nó, do đó có tác dụng vượt trội trong việc giảm nhẹ, phòng ngừa, và điều trị bệnh nha chu. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm thực phẩm, chế phẩm kem đánh răng hoặc nước súc miệng, và thức ăn chăn nuôi chứa dược phẩm này



(11) **121040 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-07135**
(22) 24/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2025
(51) ***A22C 25/00****; A22C 25/17*
(71) **CÔNG TY TNHH ANH PHÁT** (VN)
60 Vũ Huy Tân, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Văn Y (VN)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)
(54) **MÁY LẠNG DA CÁ TRỐNG LẠNH**

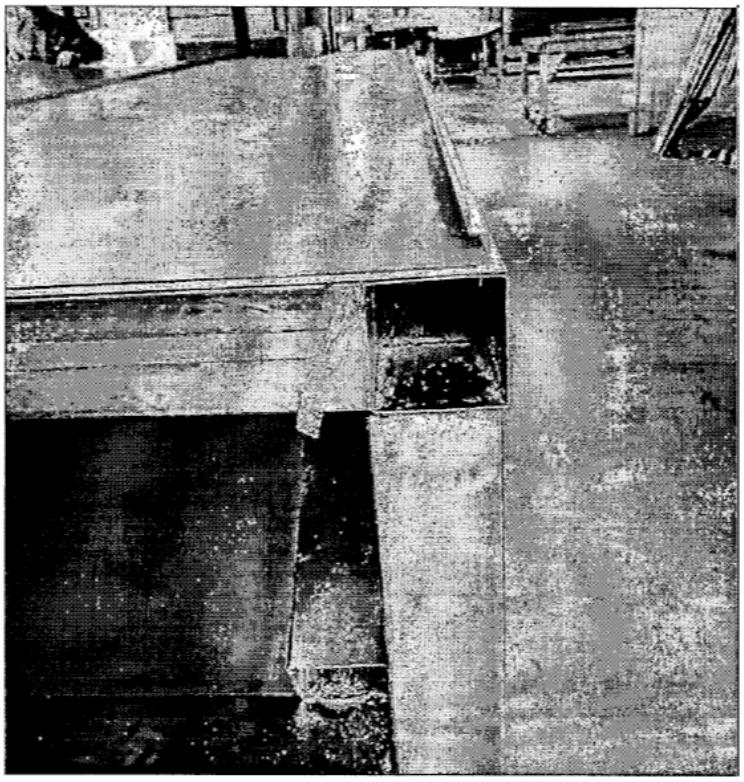
(57) Sáng chế đề cập tới máy lạng da cá trống lạnh có cấu tạo gồm các bộ phận sau: khung đỡ (1) cho tang trống lạnh (2) với cấu tạo dạng ống hình trụ, bên trong có chứa dung môi làm lạnh và được làm lạnh nhờ hệ thống lạnh (3) được đặt bên dưới khung đỡ (1); phía trên khung đỡ (1) còn có hệ thống băng tải nạp liệu (4.1); phía cuối băng tải nạp liệu (4) có cụm đè cá (5) với cấu tạo dạng thanh trục hình trụ và có khả năng xoay quanh trục ngang và ép sát vào bề mặt của tang trống lạnh (2), phía trên bề mặt tang trống lạnh (2) gồm cụm dao (6). trong đó cụm dao (6) gồm cụm lưỡi dao lạng phi lê (6.1) và cụm lưỡi dao lạng thịt đỏ (6.2), đầu ra của cụm lưỡi dao lạng phi lê (6.1) là băng tải ra phi lê (7), đầu ra của cụm lưỡi dao lạng thịt đỏ (6.2) là băng tải ra thịt đỏ (8), hai cụm dao này được liên kết đồng thời với cụm tay quay (9), cụm tay quay (9) truyền động quay quanh trục và dẫn động xoay quanh trục phát tín hiệu (9.2) để điều chỉnh khoảng cách của hai cụm dao so với bề mặt tang trống lạnh (2) thông qua cảm biến (9.1), phía trên các cụm lưỡi dao lạng phi lê (6.1) và cụm lưỡi dao lạng thịt đỏ (6.2) có khung bao che (10).



(11) **121041 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-07159**
(22) 24/09/2024
(30) 10-2024-0096299 22/07/2024 KR
(51) ***B29C 53/00****; B29C 53/16*
(71) **SHIWOONSTEEL** (KR)
801, Buksangju-ro, Oeseo-myeon, Sangju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(72) Ko gangwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GẤP KHÔNG ĐỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gấp không đều được trang bị tấm tựa thiết bị, mô đun gấp trên, mô đun gấp dưới, mô đun chuyển động và bộ điều khiển để tạo hình không đều cho tấm thép.

Fig. 1



(11) **121042 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-07546**
(22) 08/10/2024
(30) 113126626 16/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2024
(51) ***H05K 5/00****; H05K 7/00*
(71) **COMTREND CORPORATION** (TW)
3F-1, No. 10, Lane 609, Section 5, Chung Hsien Road, Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan, R.O.C
(72) Kuo-Chang CHEN (TW); Wei-Cheng SHAO (TW); Chih-Wei WANG (TW); You-Cheng LIAN (TW)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **HỆ THỐNG MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HỆ THỐNG MẠNG**

(57) Hệ thống mạng bao gồm bộ phận ngoài trời và một bộ phận phân phối mạng. Bộ phận ngoài trời được cấu hình để nhận tín hiệu mạng. Bộ phận phân phối mạng được ghép nối giữa bộ phận ngoài trời và nhiều bộ phận nhà ở, và được cấu hình để cung cấp tín hiệu mạng cho các bộ phận nhà ở. Bộ phận phân phối mạng lần lượt được cung cấp điện bởi các bộ phận nhà ở để thu được năng lượng điều khiển, và năng lượng điều khiển được cấu hình để điều khiển bộ phận ngoài trời và bộ phận phân phối mạng.

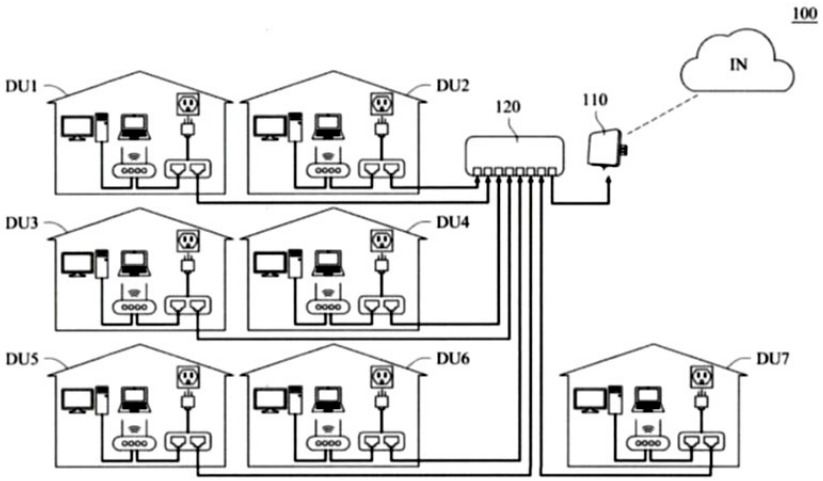


FIG. 1

(11) **121043 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-07578**
(22) 09/10/2024
(30) 113207178 04/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2024
(51) ***B60R 7/04**; H04B 1/3877*
(71) **EHOMA INDUSTRIAL CORPORATION** (TW)
No. 17, Guozhong 2nd Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan (R.O.C.)
(72) CHUANG, CHUN-HUAN (TW); HUANG, SU-WEI (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **GIÁ ĐỠ CÓ THỂ MỞ RỘNG CÓ CHỨC NĂNG KẸP QUAY**

(57) Sáng chế đề cập tới giá đỡ có thể mở rộng (100) có chức năng kẹp quay bao gồm thân chính (10), chi tiết dẫn động (20), chi tiết đàn hồi (30), chi tiết kẹp (40), và chi tiết ép (50). Thân chính (10) có buồng lệch tâm (13) có chi tiết dẫn động (20). Chi tiết đàn hồi được nối với thân chính (10) và chi tiết dẫn động (20). Chi tiết kẹp (40) được bố trí trượt được trên thân chính (10) và được nối với chi tiết dẫn động (20), và có thể mở rộng ra ngoài và thu vào về phía thân chính (10) khi chi tiết đàn hồi (30) làm cho chi tiết dẫn động (20) quay ngược lại. Chi tiết ép (50) được bố trí trên thân chính (10) và quay giữa thứ nhất và vị trí thứ hai. Như vậy, chi tiết ép (50) ép chi tiết dẫn động (20), nhờ đó ngăn không cho chi tiết kẹp (40) trượt, nhờ đó đi vào trạng thái đã định vị; theo cách khác, chi tiết ép (50) di chuyển ra xa chi tiết dẫn động (20), cho phép chi tiết kẹp (40) trượt, vì thế đi vào trạng thái tự do.

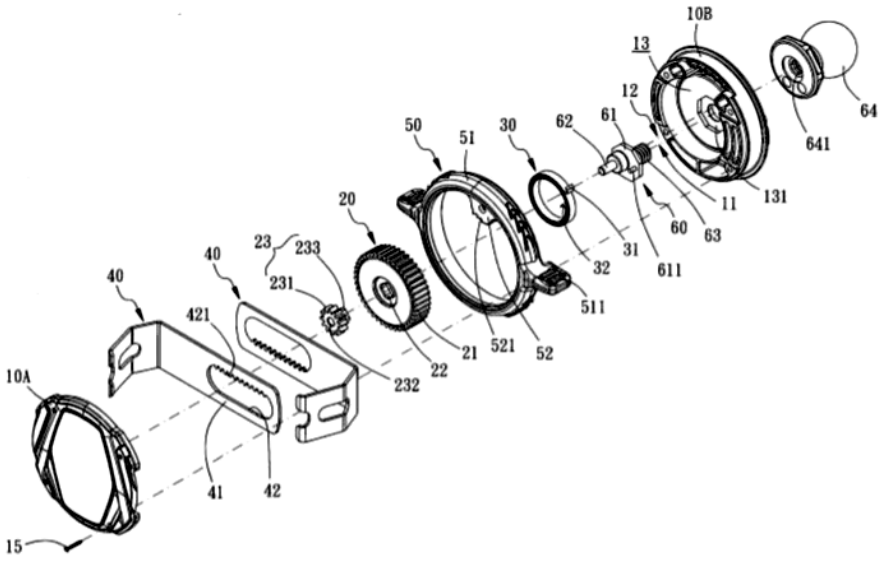


Fig.2

(11) **121044 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-07748**
(22) 15/10/2024
(30) 10-2024-0095067 18/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
(51) ***G08B 31/00***; *G08B 21/02; G06N 3/04; G06V 20/52*
(71) **EASY A.I INC.** (KR)
18, Gukhoe-daero 70-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07237 Republic of Korea
(72) KIM, Keun Heui (KR)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGĂN NGỪA THẢM HỌA/TAI NẠN NGHIÊM TRỌNG DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị để ngăn ngừa thảm họa/tai nạn nghiêm trọng dựa trên trí tuệ nhân tạo. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp ngăn ngừa thảm họa/tai nạn nghiêm trọng dựa trên trí tuệ nhân tạo bao gồm nhận dữ liệu đầu vào thông qua đơn vị nhập dữ liệu, xác định khả năng xảy ra thảm họa/tai nạn thông qua đơn vị xác định khả năng xảy ra thảm họa/tai nạn dựa trên dữ liệu đầu vào và việc tạo ra dữ liệu xác định, và quản lý rủi ro thảm họa/tai nạn thông qua đơn vị quản lý toàn diện thảm họa/tai nạn dựa trên dữ liệu xác định.

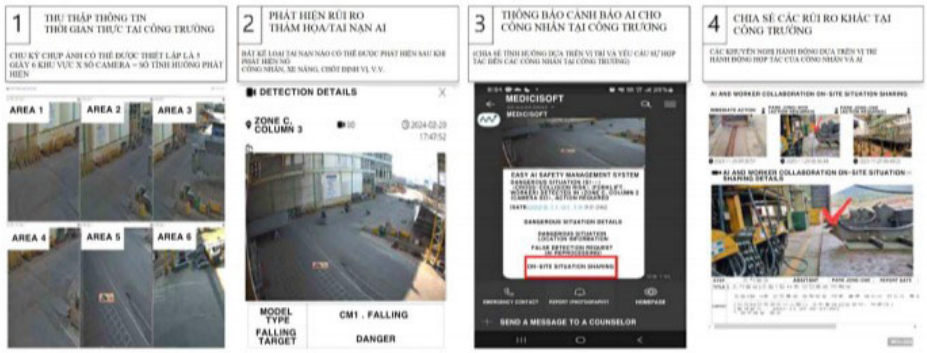


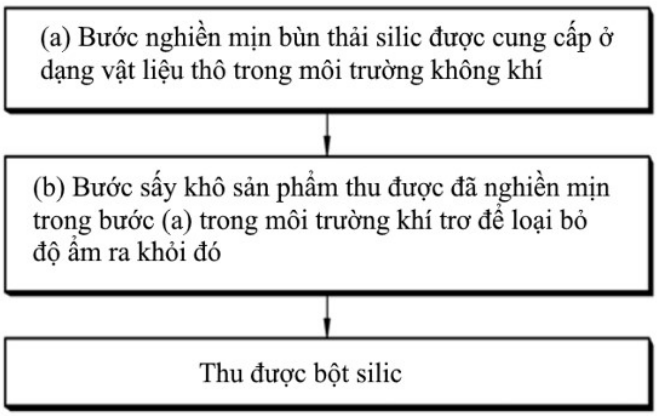
Fig.7

(11) **121045 A**
(21) **1-2024-07831**
(22) 12/05/2023
(30) 10-2023-0056371 28/04/2023 KR
10-2023-0056498 28/04/2023 KR
10-2023-0056497 28/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2024
(86) PCT/KR2023/006515 12/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***H01M 4/36****; H01M 4/38; H01M 10/052*
(71) **INNOX ECOM. CO., LTD.** (KR)
139, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31409, Republic of Korea
(72) LEE, Yun-Ho (KR); KIM, Sung-Tae (KR); YOON, Jin-Duk (KR); LEE, Bo-Ram (KR); OH, Eun-Seok (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BỘT SILIC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BÙN THẢI SILIC, BỘT SILIC ĐỂ ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU ĐIỆN CỰC ÂM CỦA ẮC QUY THỨ CẤP, VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHẾ BỘT SILIC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế bột silic bằng cách sử dụng bùn thải silic, đề cập đến bột silic để điều chế vật liệu điện cực âm của ắc quy thứ cấp, và hệ thống điều chế bột silic. Cụ thể hơn nữa, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế bột silic bằng cách thu hồi và tái chế (tái chế) bùn thải silic được tạo ra trong ngành công nghiệp điện mặt trời và quy trình sản xuất miếng bán dẫn làm nguồn hữu ích, bằng cách đó điều chế một cách hiệu quả bột silic chất lượng cao mà có thể được sử dụng làm vật liệu điện cực âm cho thiết bị lưu trữ năng lượng, bột silic cho vật liệu điện cực âm của ắc quy thứ cấp khi được điều chế bằng phương pháp này, và hệ thống điều chế bột silic.

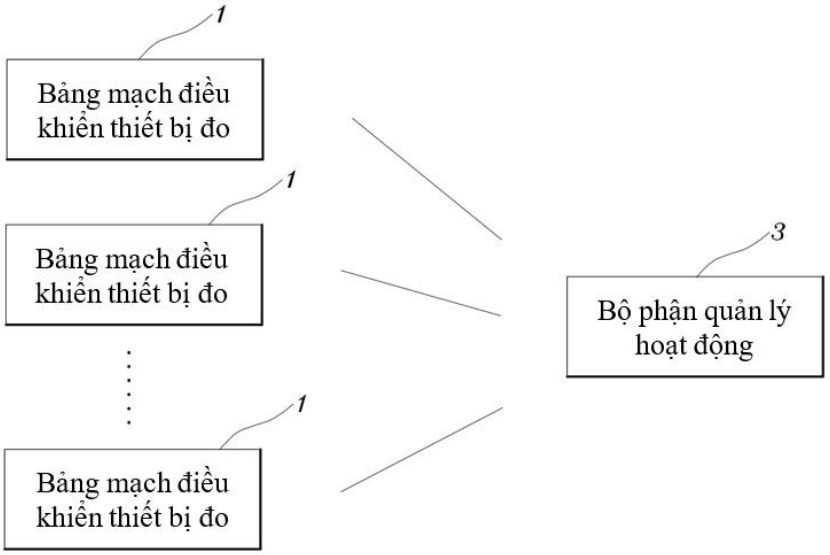
[Fig 1]



(11) **121046 A**
(21) **1-2024-07843**
(22) 12/12/2023
(30) 10-2023-0049798 17/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 18/10/2024
(86) PCT/KR2023/020396 12/12/2023
(87) WO2024/219585 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2024
(51) ***G01R 31/34***; *G01R 31/28; H04B 17/29; H04B 17/17; H04B 17/23; G01D 21/02; G08B 21/18*
(71) **ECOIS CO., LTD** (KR)
1st floor, 21-2 Seonban-ro 4-gil, Jeju-si, Jeju-do 63297, Republic of Korea
(72) KIM, Gyeong Tak (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VẬN HÀNH BẢNG ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐO CÓ KHẢ NĂNG CHẨN ĐOÁN VÀ DỰ BÁO LỖI DỰA TRÊN PHÂN TÍCH SO SÁNH XU HƯỚNG THAY ĐỔI VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ CÓ HỆ THỐNG VẬN HÀNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận hành bảng điều khiển thiết bị đo, và bảng điều khiển thiết bị đo có hệ thống vận hành này. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến hệ thống vận hành bảng điều khiển thiết bị đo, và bảng điều khiển thiết bị đo có hệ thống vận hành này, trong đó xu hướng thay đổi của nguồn điện khởi động của động cơ được phân tích và lỗi được dự đoán, qua đó dự báo chính xác lỗi động cơ, và các bảng điều khiển thiết bị đo có các đặc tính giống nhau chẳng hạn như công suất, phương pháp khởi động, và xu hướng thay đổi về giá trị trạng thái của động cơ, được phân nhóm để dự báo lỗi động cơ trong cùng một nhóm, do vậy làm tăng độ chính xác dự báo lỗi.



(11) **121047 A**
(21) **1-2024-08415**
(22) 05/04/2024
(30) 10-2023-0054275 25/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 08/11/2024
(86) PCT/KR2024/004536 05/04/2024
(87) WO2024/225652 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024
(51) ***C05G 5/30****; C05G 5/12; C05F 11/00; C05G 3/40*
(71) **COATGREEN CO., LTD.** (KR)
Adong 60-23, Gunseogongdan-ro, Gunseo-myeon Yeongam-gun Jeollanam-do 58434, Republic of Korea
(72) KIM, Yookyum (KR); KIM, Joonkyum (KR); JEON, Kyounghee (KR); KIM, Yejeong (KR); JEONG, Byeolnim (KR); YOUN, Heerim (KR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN DẠNG HẠT BAO NGOÀI VỚI TỐC ĐỘ HOÀ TAN ĐƯỢC KIỂM SOÁT VÀ THỜI GIAN GIẢI PHÓNG PHÂN BÓN THEO HÀM LƯỢNG CỦA RONG BIỂN ĐƯỢC TRỘN TRONG DẦU TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón dạng hạt bao ngoài với tốc độ hoà tan được kiểm soát và thời gian giải phóng phân bón phụ thuộc vào hàm lượng rong biển được trộn trong dầu tự nhiên, và cụ thể hơn đến phương pháp sản xuất phân bón dạng hạt bao ngoài với tốc độ hoà tan được kiểm soát và thời gian giải phóng phân bón phụ thuộc vào hàm lượng rong biển được trộn trong dầu tự nhiên bao gồm: bước thứ nhất tạo ra hỗn hợp bằng cách trộn dầu tự nhiên và keo phân tán rong biển; bước thứ hai thực hiện việc phủ lần thứ nhất trên bề mặt của phân bón dạng hạt bằng cách sử dụng vật liệu phủ được tạo ra sau khi gia nhiệt và làm nóng chảy hỗn hợp được trộn thông qua bước thứ nhất; bước thứ ba đóng rắn bằng cách thực hiện việc phủ lần thứ hai sử dụng bột đất sét hoặc silic dioxit trên bề mặt của phân bón dạng hạt thứ nhất bao ngoài được tạo ra thông qua bước bước thứ hai; và bước thứ tư hoàn thành phân bón giải phóng có kiểm soát được trộn bằng cách trộn phân bón được tạo ra thông qua bước thứ nhất đến thứ ba và hoà tan tại thời điểm xác định theo yêu cầu của cây trồng.

(11) **121048 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-08466**
(22) 11/11/2024
(30) 10-2024-0085960 01/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2024
(51) ***F24F 1/00****; G06Q 10/00; G06Q 50/06; F24F 3/00*
(71) **CLOUDN CO., LTD.** (KR)
Room No. 1302, 1126, Beoman-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM, Jung Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ MÁY CHỦ QUẢN LÝ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ PHÁT THẢI DÒNG BẰNG 0**

(57) Phương pháp quản lý điều hòa không khí của máy chủ quản lý điều hòa không khí theo phát thải dòng bằng 0 theo phương án thực hiện của sáng chế bao gồm các bước: bước thu thập thông tin để quản lý ít nhất một thông tin thu được từ các thông tin về điều hòa không khí, thông tin điều khiển, thông tin thiết bị và thông tin môi trường từ ít nhất một thiết bị đầu cuối IoT được lắp đặt bên trong tòa nhà; bước tạo mô hình dự đoán để tạo mô hình dự đoán điều hòa không khí cho tòa nhà bằng cách sử dụng thông tin thu được; bước điều khiển thiết bị nhằm điều khiển thiết bị của tòa nhà bằng cách sử dụng mô hình dự đoán điều hòa không khí; bước tính toán lượng khí thải cacbon để tính toán lượng khí thải cacbon bằng cách sử dụng thông tin thu được; và bước sửa đổi nhằm sửa đổi mô hình dự đoán điều hòa không khí nếu lượng khí thải vượt quá giá trị thiết lập sẵn.

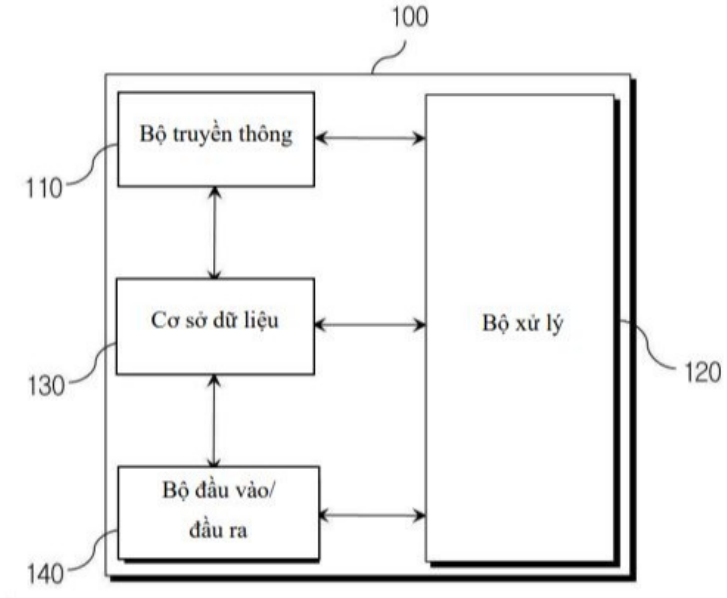


FIG.1

(11) **121049 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-08618**
(22) 15/11/2024
(30) 10-2023-0157882 15/11/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***A23L 7/196****; A23L 35/00*
(71) **LOTTE GRS CO., LTD.** (KR)
217, Baekjegobun-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Kiyeong Jeong (KR); Bonkou KOO (KR); Yoonjoo LEE (KR); Taewoo KIM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH GẠO TRỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bánh gạo trộn, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bánh gạo trộn, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: phương pháp sản xuất nắm cơm; phương pháp sản xuất nước sốt; và phương pháp sắp xếp bánh mì kẹp thịt, đối với bánh mì kẹp cơm trộn thay thế bánh mì kẹp thịt hiện nay bằng nắm cơm, và có hình món cơm trộn, và trong đó có nhiều thành phần phụ như rau, trứng, và một miếng thịt được trộn đều với nước sốt ớt cay.

(11) **121050 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-09004**
(22) 29/11/2024
(30) 113126343 12/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***G06F 15/16****; H04M 7/00; H04M 3/42*
(71) **TAIWAN SECOM CO., LTD.** (TW)
6F.7F., No. 139, Zhengzhou Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan (R.O.C.)
(72) Chang, Yu-Hao (TW); Chang, Kai-Chi (TW); Wang, Yun-Chieh (TW)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỂ THIẾT LẬP TRUYỀN THÔNG TRONG VÙNG CHỈ ĐỊNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP TRUYỀN THÔNG TRONG VÙNG CHỈ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, hệ thống xử lý để thiết lập truyền thông trong vùng chỉ định, và phương pháp xử lý để thiết lập truyền thông trong vùng chỉ định. Hệ thống xử lý bao gồm đầu máy chủ và đầu truyền. Nhiều người dùng trong vùng chỉ định, và mỗi người dùng khớp với ít nhất một thông tin truyền thông. Đầu truyền chọn một trong số các người dùng làm đầu nhận. Đầu truyền ghi lại nhãn vùng trong vùng chỉ định. Đầu truyền tạo ra yêu cầu kết nối theo thông tin định danh của nhãn vùng và thông tin vị trí và truyền yêu cầu kết nối đến đầu máy chủ. Đầu máy chủ chọn ít nhất một thông tin truyền thông từ nhiều thông tin truyền thông và đóng gói thông tin truyền thông được chọn làm danh sách lựa chọn. Đầu máy chủ truyền danh sách lựa chọn đến đầu truyền.

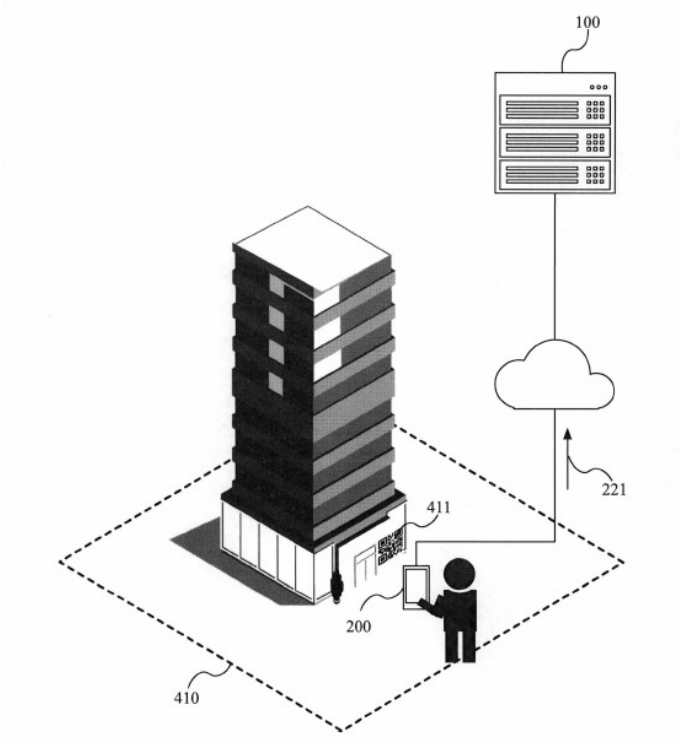
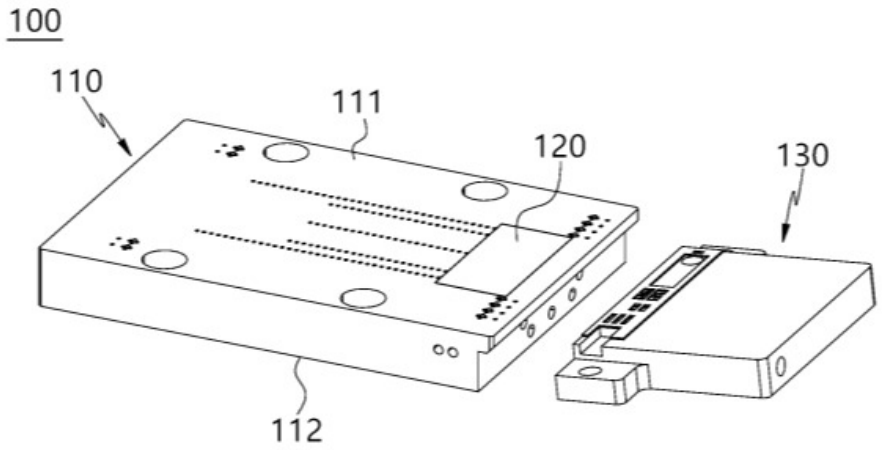


FIG. 1

(11) **121051 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-09095**
(22) 04/12/2024
(30) 10-2024-0097548 23/07/2024 KR
(51) ***G02F 1/13***; *G02F 1/1333*
(75) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO MÀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế tạo màn hiển thị bao gồm bệ mà trên đó lắp thiết bị hiển thị, bộ phận làm mát được bố trí trên bệ và được tạo kết cấu để làm mát thiết bị hiển thị, và đồ gá tạo áp lực được tạo kết cấu để tạo áp lực cho thiết bị hiển thị đã làm mát theo hướng cán.

FIG. 1



(11) **121052 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-09134**
(22) 05/12/2024
(30) 113125312 05/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***H05K 7/18***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) 1. **Kai-Hung LIN (TW)**
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
2. **Kuan-Wei CHEN (TW)**
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU RAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ray trượt (10) bao gồm khung bên ngoài (1), ray bên ngoài (2), ray trung gian (3), và cơ cấu chặn (5) có bộ phận định vị (51), bộ phận chặn (52) có phần nhô chặn (522) và rãnh chặn (521), chi tiết liên kết (55) được lồng trên bộ phận định vị (51), và bộ phần đàn hồi (54). Khi ray trung gian (3) được di chuyển so với ray bên ngoài (2) theo hướng dọc, bộ phận chặn (52) đẩy bộ phận định vị (51) xuống dưới, và bộ phận liên kết (6) do đó được di chuyển xuống dưới. Khi ray trung gian (3) được di chuyển theo hướng đối diện với hướng dọc so với ray bên ngoài (2), bộ phận định vị (51) được dẫn động bởi lực đàn hồi của bộ phần đàn hồi (54), thông qua chi tiết liên kết (6), để di chuyển lên trên dọc theo phần nghiêng (521b).

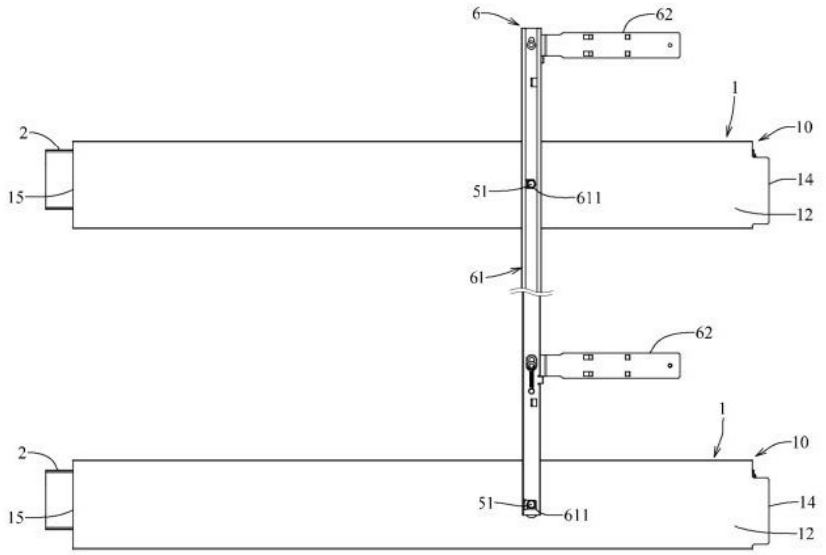


FIG. 2

(11) **121053 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-09137**
(22) 05/12/2024
(30) 113125311 05/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***H05K 7/18***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) 1**. Kai-Hung LIN (TW)**
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
2. **Kuan-Wei CHEN (TW)**
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU RAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ray trượt (10) bao gồm khung bên ngoài (1), ray bên ngoài (2), ray trung gian (3), và cơ cấu chặn (5) có bộ phận định vị (51), và bộ phận chặn (52) có phần nhô chặn (522) và rãnh chặn (521). Khi ray trung gian (3) được di chuyển so với ray bên ngoài (2), bộ phận định vị (51) được đẩy bởi bộ phận chặn (52) để di chuyển dọc theo phần nghiêng (521b) của rãnh chặn (521), và do đó được làm thích ứng để dẫn động cơ cấu ray trượt khác để di chuyển đồng bộ theo cách mà bộ phận định vị của cơ cấu ray trượt khác được di chuyển liền kề với phần nhô chặn để ngăn chặn chuyển động của ray trung gian của cơ cấu ray trượt khác so với ray bên ngoài của cơ cấu ray trượt khác.

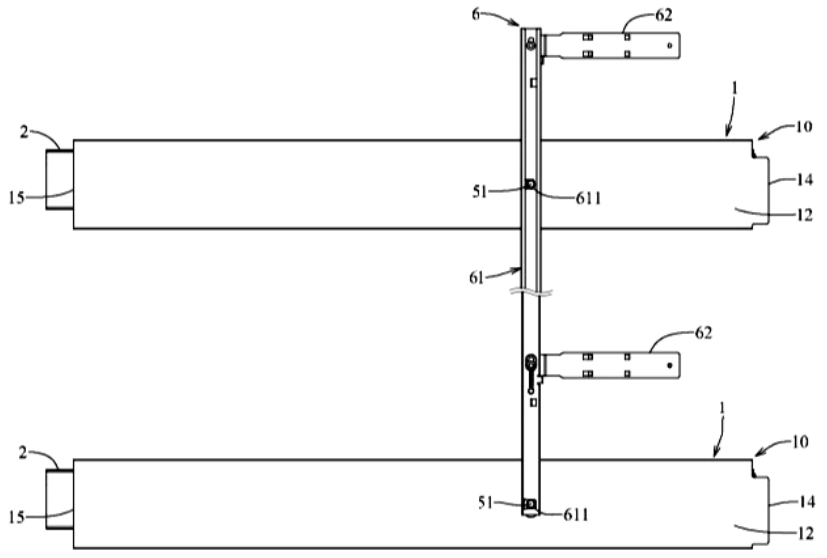


FIG. 2

(11) **121054 A**
(21) **1-2024-09176**
(22) 06/06/2023
(30) 22177706.3 08/06/2022 EP
(43) 26/01/2026
(85) 06/12/2024
(86) PCT/EP2023/065102 06/06/2023
(87) WO2023/237543 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
(51) ***A23K 10/14****; A23K 20/26; A23K 50/80; A23K 20/189*
(71) 1. **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Wilhelminasingel 39, 6221 BE Maastricht, Netherlands
2. **NOVOZYMES A/S** (DE)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark
(72) SANTIGOSA CULI, Ester (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỨC ĂN HOẶC PHỤ GIA THỨC ĂN CHO CÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ BÀI TIẾT PHOSPHO Ở CÁ SỬ DỤNG THỨC ĂN HOẶC PHỤ GIA THỨC ĂN CHO CÁ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn cho cá hoặc phụ gia thức ăn cho cá bao gồm một hoặc nhiều polypeptit có hoạt tính phytaza, trong đó hoạt tính phytaza nêu trên bao gồm hoạt tính phytaza EC: 3.1.3.26 (nghĩa là, 4-phytaza) và/hoặc hoạt tính phytaza EC 3.1.3.8 (nghĩa là, 3-phytaza) và/hoặc hoạt tính phytaza EC 3.1.3.72 (nghĩa là, 5-phytaza), trong đó hoạt tính phytaza nêu trên được định lượng ở mức thấp hơn ít nhất là 10% liều lượng cho hiệu quả (ví dụ, tối ưu) của hoạt tính phytaza được thiết lập để tối đa hóa đáp ứng tăng trưởng của cá. Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm sự bài tiết và/hoặc tiết ra phospho của cá, phương pháp nêu trên bao gồm: bước dùng thức ăn chăn nuôi hoặc phụ gia thức ăn chăn nuôi theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên.

(11) **121055 A**
(21) **1-2024-09361**
(22) 28/03/2024
(30) 18/136,419 19/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 16/12/2024
(86) PCT/US2024/021859 28/03/2024
(87) WO2024/220212 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***A01N 1/02***
(71) **BIOTECH, INC.** (US)
5975 Shiloh Road, Suite 101 Alpharetta, GA 30005, United States of America
(72) PARRA-ALMANZA, Jorge, E. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ BẢO QUẢN ĐÔNG LẠNH CÓ BUỒNG THIẾT BỊ THEO DÕI TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo quản đông lạnh có buồng thiết bị theo dõi tích hợp. Thiết bị theo dõi có thể là thẻ RFID mà có thể được đặt trong thiết bị bảo quản đông lạnh là một phần của quá trình cho sự thủy tinh hóa mẫu sinh học. Thiết bị bảo quản đông lạnh duy trì tính toàn vẹn của nó và giữ thẻ RFID chặt trong buồng ở cả hai điều kiện môi trường xung quanh khi mẫu được thu thập và trong nitơ lỏng nơi mà mẫu được chứa. Thiết bị bảo quản đông lạnh có buồng thiết bị theo dõi tích hợp cho phép mỗi mẫu sinh học riêng lẻ có thiết bị theo dõi riêng để giám sát trong quá trình lưu trữ lạnh.

(11) **121056 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2024-09561**
(22) 23/12/2024
(30) 113127575 23/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
(51) ***A47B 88/493***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Hsu-Hong YAO (TW); Mo-Yu ZHANG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CƠ CẤU RAY TRƯỢT AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ray trượt an toàn bao gồm cụm ray bên ngoài (1) và ray trung gian (2). Cụm ray bên ngoài (1) bao gồm ray bên ngoài (11) có bề mặt trượt (111), và bộ phận chặn an toàn (12) được bố trí trên bề mặt trượt (111). Ray trung gian (2) được bố trí trượt được trên bề mặt trượt (111). Bộ phận chặn an toàn (12) được gài khớp ma sát vào ray trung gian (2) để cản trở chuyển động trượt của ray trung gian (2) so với ray bên ngoài (11).

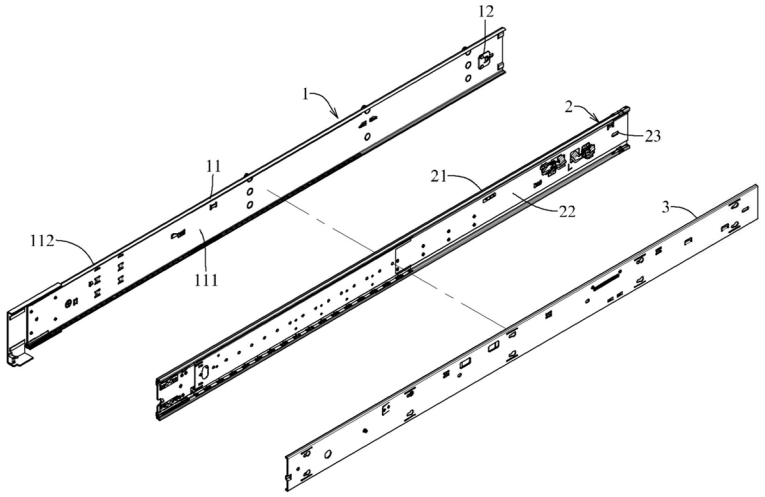


FIG. 2

(11) **121057 A**
(21) **1-2024-09570**
(22) 29/01/2024
(30) 202320958448.9 24/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 23/12/2024
(86) PCT/CN2024/074533 29/01/2024
(87) WO2024/222103 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
(51) ***F24H 1/10***; *F24H 15/305; F24H 9/20; F24H 15/421; F24H 9/00; F24H 9/1818; F24H 15/184; F24H 15/37*
(71) 1. **WUHU MIDEA KITCHEN AND BATH APPLIANCES MFG. CO., LTD.** (CN)
East Road Wanchun, Wuhu Committee of Economic-Technological Development Zone East Area, Wuhu, Anhui 241009, China
2. **MIDEA GROUP CO., LTD.** (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
(72) ZHANG, Jianhe (CN); ZHAO, Renzhuang (CN); ZHANG, Shimei (CN); ZHANG, Quanzhong (CN); LI, Bingqiao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị gia nhiệt bao gồm vỏ thứ nhất và cụm xả nước, trong đó vỏ thứ nhất có khoang gia nhiệt cũng như cổng nước lạnh thứ nhất và cổng nước lạnh thứ hai nối thông với khoang gia nhiệt, cụm xả nước có cổng nước nóng được đặt trong khoang gia nhiệt, cổng nước nóng được bố trí ở phần phía trên của vỏ thứ nhất, cổng nước lạnh thứ hai được bố trí ở phần phía dưới của vỏ thứ nhất, và cổng nước lạnh thứ nhất được bố trí liền kề với cổng nước nóng. Theo sáng chế, cổng nước lạnh thứ nhất được bố trí liền kề với cổng nước nóng. Trong trường hợp nước được bật lại sau khi được tắt trong khoảng thời gian ngắn, nước lạnh mới đi vào từ cổng nước lạnh thứ nhất được trộn với nước nóng nằm tại phần phía trên của vỏ thứ nhất, để hấp thụ nhiệt của nước nóng tại phần phía trên của vỏ thứ nhất để giảm mức độ quá nhiệt của nó, nhờ đó đạt được nhiệt độ xả nước phù hợp, và tránh gây bỏng cho người dùng trong trường hợp nước được bật lại sau khi được tắt trong khoảng thời gian ngắn.

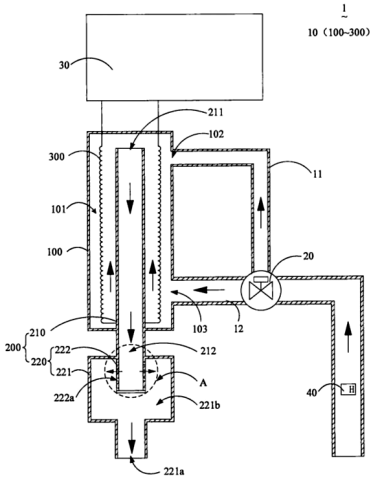


FIG. 2

(11) **121058 A**
(21) **1-2024-09917**
(22) 01/07/2023
(30) 202311001128 12/01/2023 IN
(43) 26/01/2026
(85) 31/12/2024
(86) PCT/IN2023/050639 01/07/2023
(87) WO2024/150243 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
(51) ***C05C 9/00****; C05G 5/20; C05G 3/90*
(71) **INDIAN FARMERS FERTILISER COOPERATIVE LIMITED** (IN)
IFFCO SADAN, C-1, DISTRICT CENTRE, SAKET PLACE, NEW Delhi, NEW Delhi 110017, India
(72) LAKSHMANAN, Arunachalam (IN); AWASTHI, Udai Shanker (IN); KUMAR, Yogendra (IN); SINGH, Birinder (IN); INAMDAR, Deepak Gajanan (IN); SINGH, Tarunendu (IN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN DẠNG NƯỚC CHỨA NANO URÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm phân bón dạng nước chứa các nhóm nano ổn định hóa ≤100 nm và phương pháp điều chế chúng. Các chế phẩm phân bón dạng nước chứa các nhóm nano ổn định hóa ≤100 nm bao gồm chất cung cấp nitơ, chất hoạt động bề mặt không ion, axit amin, chất nền polyme, và tùy chọn axit và tác nhân kháng khuẩn, trong đó chất cung cấp nitơ bao gồm urê tùy chọn kết hợp với các tỷ lệ khác nhau của thio-urê, muối amoni thứ nhất, muối amoni thứ hai. Các chế phẩm phân bón dạng nước ổn định và giữ nguyên các đặc tính của chúng trong quá trình bảo quản ngay cả ở nhiệt độ lên đến 50°C và duy trì thế zeta lớn hơn -25mV. Dạng công thức nano urê được thiết kế để thể hiện góc tiếp xúc tĩnh từ 40° đến 50° trên lá, và với sức căng bề mặt của các giọt trong khoảng từ 20 đến 30 N/m để tăng khả năng lan tỏa và hiệu quả của chúng. Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất các chế phẩm phân bón dạng nước nói trên.

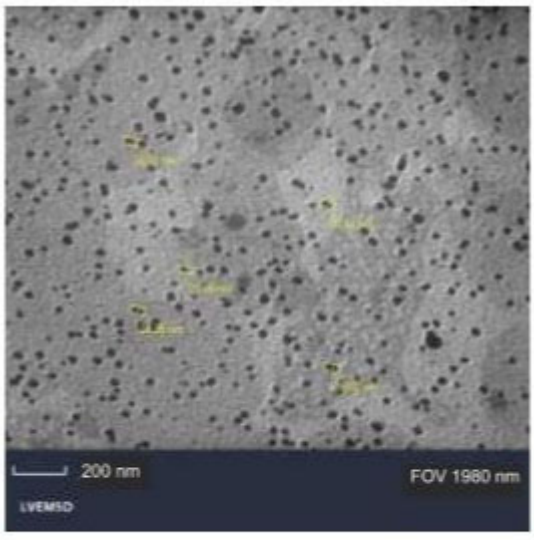
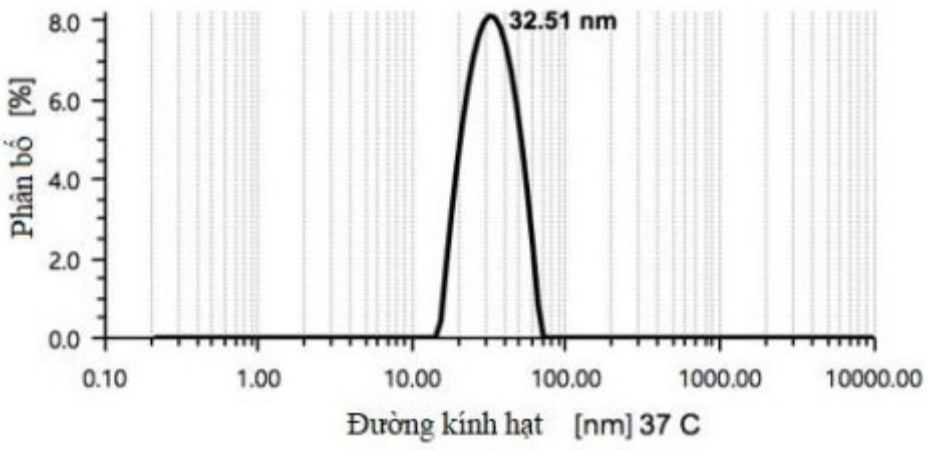


Fig.3

(11) **121059 A**
(21) **1-2025-00020**
(22) 09/11/2023
(30) 202311008037 08/02/2023 IN
(43) 26/01/2026
(85) 02/01/2025
(86) PCT/IN2023/051041 09/11/2023
(87) WO2024/166123 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2025
(51) ***C05B 7/00****; C05G 1/00; B82Y 30/00*
(71) **INDIAN FARMERS FERTILISER COOPERATIVE LIMITED** (IN)
IFFCO SADAN, C-1, District Centre, Saket Place, New Delhi, New Delhi 110017, India
(72) LAKSHMANAN, Arunachalam (IN); AWASTHI, Udai Shanker (IN); KUMAR, Yogendra (IN); SINGH, Birinder (IN); INAMDAR, Deepak Gajanan (IN); SINGH, Tarunendu (IN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN CHỨA NITƠ-PHOTPHO NANO ỔN ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN NÀY**

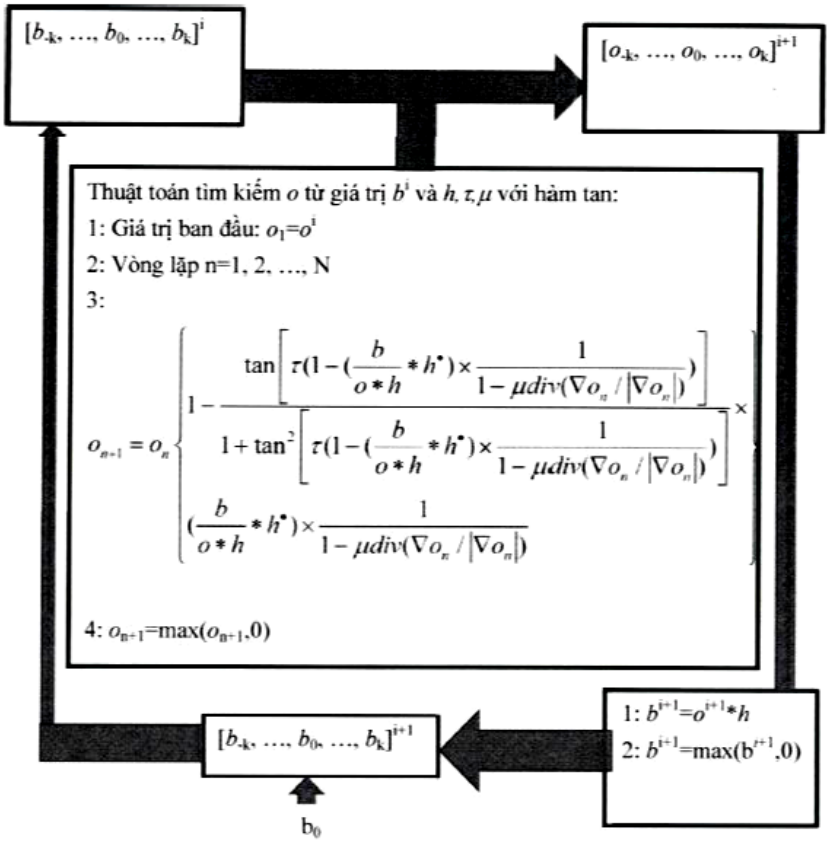
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phân bón nano Nitơ-Photpho dạng lỏng ổn định trong đó nitơ nằm trong khoảng 3-9% (w/w) và photpho (được biểu thị dưới dạng P_2O_5) nằm trong khoảng 6-18% (w/w), trong đó tỷ lệ N:P (dưới dạng P2O5) nằm trong khoảng từ 1:1 đến 1:6. Urê siêu âm trong dung dịch được phản ứng một cách thận trọng với Mono Ammoni Phosphat (MAP) sau đó được xử lý theo yêu cầu các thực thể hóa học nitơphotpho thu được bằng polysorbate và polyme, tạo ra phân bón nano có khả năng hấp thụ nitơ và photpho và hiệu quả sử dụng đáng kể so với phân bón nitơ-photpho dạng khối thông thường có chứa DAP. Phân bón nano thể hiện độ ổn định ở nhiệt độ lên đến 50°C mà không bị đông lại, tách pha và kết tủa trong quá trình bảo quản. Đường kính thủy động của các hạt nhỏ hơn 100 nm, với độ pH nằm trong khoảng từ 3 đến 7. Các loại phân bón này làm tăng chỉ số sức sống của các loại cây trồng chính như lúa, lạc và đậu xanh khi xử lý hạt giống và cũng cho thấy hiệu quả thực địa đáng kể đối với lúa.



Hình 2

(11) **121060 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-00082**
(22) 07/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2025
(51) ***G02B 21/00***; *G06T 7/00; G06T 17/00*
(71) **HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ, BỘ QUỐC PHÒNG** (VN)
số 236, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Nhu (VN); Tống Minh Đức (VN); Phạm Minh Nghĩa (VN); Mai Văn Huy (VN); Nguyễn Quang Thi (VN); Phạm Văn Quân (VN); Trần Anh Quang (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH LOẠI BỎ NHIỄU NỀN CHO KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC GÓC RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý loại bỏ nhiễu nền cho kính hiển vi quang học góc rộng. Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý khôi phục ảnh với hàm dạng tan kết hợp việc mở rộng không gian tạo ảnh ba chiều. Việc mở rộng không gian tạo ảnh ba chiều và hàm khôi phục dạng tan nhằm mục đích loại bỏ nhiễu nền do các mẫu vật nằm ngoài độ sâu trường ở ảnh khôi phục và đưa đến ảnh khôi phục chất lượng tốt. Phương pháp đề xuất đã loại bỏ được nhiễu nền và nâng cao chất lượng ảnh so với ảnh trước khi được xử lý.

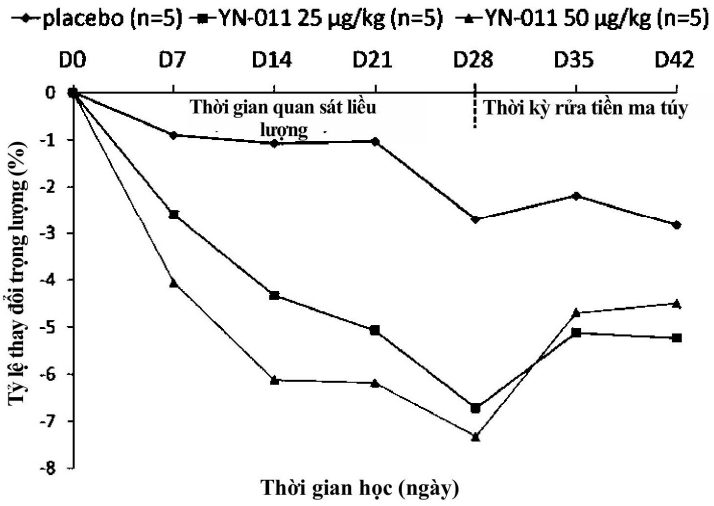


Hình 1

(11) **121061 A**
(21) **1-2025-00377**
(22) 21/06/2023
(30) 202210720621.1 23/06/2022 CN
202210718428.4 23/06/2022 CN
(43) 26/01/2026
(85) 17/01/2025
(86) PCT/CN2023/101978 21/06/2023
(87) WO2023/246928 A1 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2025
(51) ***C07K 19/00****; A61K 45/06; C07K 14/605; A61K 38/16; C07K 14/00*
(71) 1. **GUANGZHOU INNOGEN PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
Room 409, Block H, Self - Numbered Creative Building, No.2 Tengfei Second Street, (Sino - Singapore Guangzhou Knowledge City), Huangpu District Guangzhou, Guangdong 510700, China
2. **SHANGHAI INNOGEN PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 201/202/203/204, Building 1, No.720 Cailun Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Pudong New Area, Shanghai 201203, China
3. **SHANGHAI INNOGEN BIOMEDICAL ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
Building 11 & 18, No. 356, Zhengbo Road, Lingang New Area, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Pudong New Area, Shanghai 201413, China
(72) Qinghua WANG (CA)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **PROTEIN TỔNG HỢP BAO GỒM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLP-1, CÁC CHẾ PHẨM VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận thụ thể GLP-1, protein tổng hợp bao gồm chất chủ vận thụ thể GLP-1, axit nucleic mã hóa protein tổng hợp, vectơ và tế bào bao gồm axit nucleic và các ứng dụng của chúng. Cụ thể, sáng chế đề xuất protein tổng hợp GLP-1-IgG2/Fc đã được cải tiến và sửa đổi, axit nucleic mã hóa protein tổng hợp, vectơ và tế bào bao gồm axit nucleic và chế phẩm của chúng để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh chuyển hóa liên quan đến rối loạn chuyển hóa glucoza hoặc lipit, cũng như các rối loạn thần kinh và các bệnh khác.

FIG. 8



(11) **121062 A**
(21) **1-2025-00384**
(22) 08/05/2024
(30) 18/314,455 09/05/2023 US
(51) ***A63B 21/04***
(43) 26/01/2026
(85) 17/01/2025
(86) PCT/US2024/028300 08/05/2024
(87) WO2024/233626 14/11/2024

(71) **WAHOO FITNESS L.L.C.** (US)
90 W. Wieuca Rd #110, Atlanta, Georgia (US) 30342, United States of America
(72) Ana FLOOKS (US); Russell MEAD (US); Austin Smith IGLEHEART (US); Adnan ABBAS (US); Shane Adam BYLER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY TẬP XE ĐẠP**

(57) Máy tập xe đạp bao gồm cụm khung bao gồm cặp chân đỡ được nối với kết cấu trung tâm. Kết cấu trung tâm bao gồm đường ray cong thứ nhất và đường ray cong thứ hai được đặt cách nhau theo chiều dọc dọc theo kết cấu trung tâm từ đường ray cong thứ nhất. Cụm khung bao gồm đế trượt có con lăn dẫn hướng thứ nhất được ăn khớp với đường ray cong thứ nhất và con lăn dẫn hướng thứ hai được ăn khớp với đường ray cong thứ hai. Cụm khung bao gồm bộ phận khung chính được khớp nối với đế trượt. Trục thứ nhất được đỡ bởi bộ phận khung chính, trục thứ nhất được lắp vào để được nối với cặp chấu gắn từ xe đạp với bánh xe sau được tháo ra khỏi cặp chấu gắn để nối hoạt động xe đạp với máy tập xe đạp. Bộ phận cản được khớp nối truyền động với trục thứ nhất.

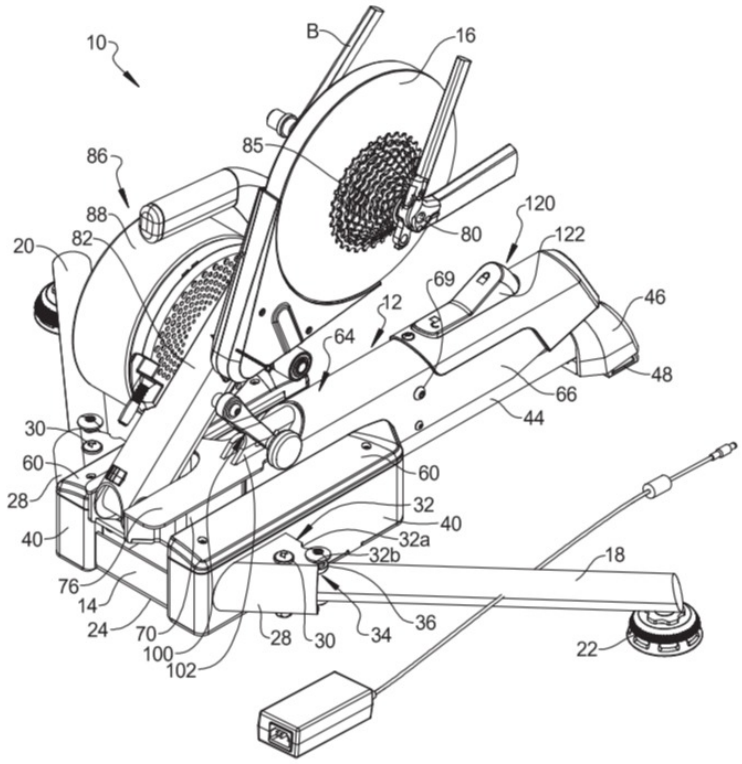
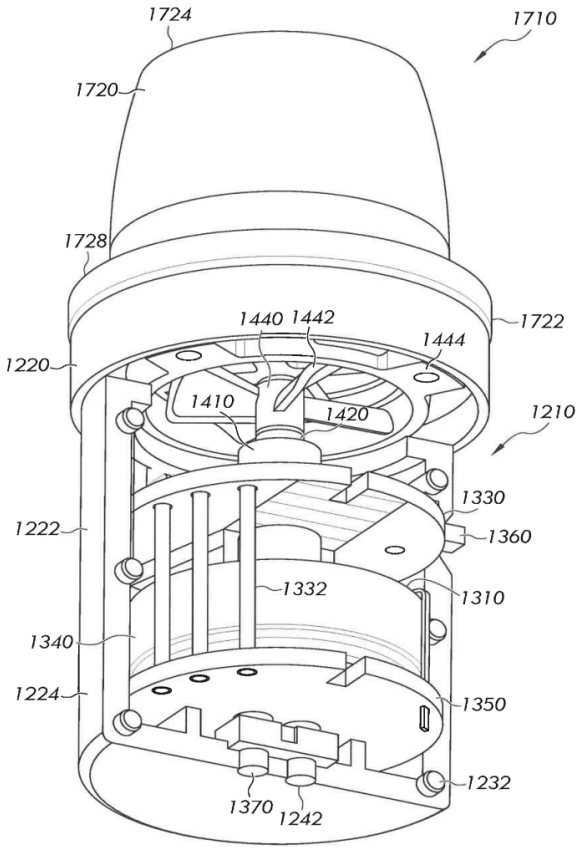


FIG. 1

(11) **121063 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-00464**
(22) 21/01/2025
(30) 18/753,277 25/06/2024 US
(51) ***A62B 23/06****; A62B 23/02; A62B 7/00; A62B 25/00; A61M 15/08*
(71) **JAMES L. ORRINGTON, II D.D.S., P.C.** (US)
7931 South King Drive, Chicago, Illinois 60619, United States of America
(72) ORRINGTON, II, James (US); ORRINGTON-MYERS, Janie (US); HENRY, Brandi Marie (US)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ ĐỂ ÁP DỤNG VỚI MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch khí để áp dụng với mũi để làm sạch và/hoặc khử các chất không mong muốn ra khỏi không khí và/hoặc khí dự định đi vào khoang mũi. Thiết bị làm sạch khí để áp dụng với mũi này có thể bao gồm bộ phận làm sạch khí, bộ phận vỏ, bộ phận điện, bộ phận quạt, bộ phận lọc, nắp, bộ phận chiếu xạ sát trùng, bộ phận tạo mùi thơm, bộ phận nút mũi, bộ phận theo dõi, và bộ phận thuốc.



(11) **121064 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-00506**
(22) 22/01/2025
(30) 113207901 23/07/2024 TW
(51) ***G06Q 30/00***
(75) **YU MIN CHI** (TW)
Rm. 1, 4F., No. 55, Ln. 48, Zhongzheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330002, Taiwan
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
(54) **HỆ THỐNG HOA HỒNG TRẢ THƯỞNG THEO HÌNH KIM TỰ THÁP NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hoa hồng trả thưởng theo hình kim tự tháp ngược, bao gồm: máy chủ, có bộ vi xử lý, bộ vi xử lý được kết nối với môđun bộ nhớ, môđun đăng nhập, môđun xây dựng sơ đồ tổ chức và môđun phân phối hoa hồng trả thưởng; giao diện hoạt động, được kết nối với máy chủ để nhập thông tin thành viên vào trong môđun đăng nhập; thiết bị hiển thị, được kết nối với máy chủ để hiển thị thông tin thành viên; trong đó môđun xây dựng sơ đồ tổ chức làm cho mọi thành viên mới (A0) kết nối từ tuyến trên trước đó (A1) đến thành viên tuyến trên trên cùng (An) từng cái một, và tất cả thành viên tuyến trên thứ n được chuyển đổi thành các thành viên tuyến dưới độc lập thứ n của thành viên mới (A0), cho phép mỗi thành viên mới (A0) nhận hoa hồng trả thưởng của các thành viên tuyến dưới độc lập thứ n và các thành viên được tuyển dụng của họ.

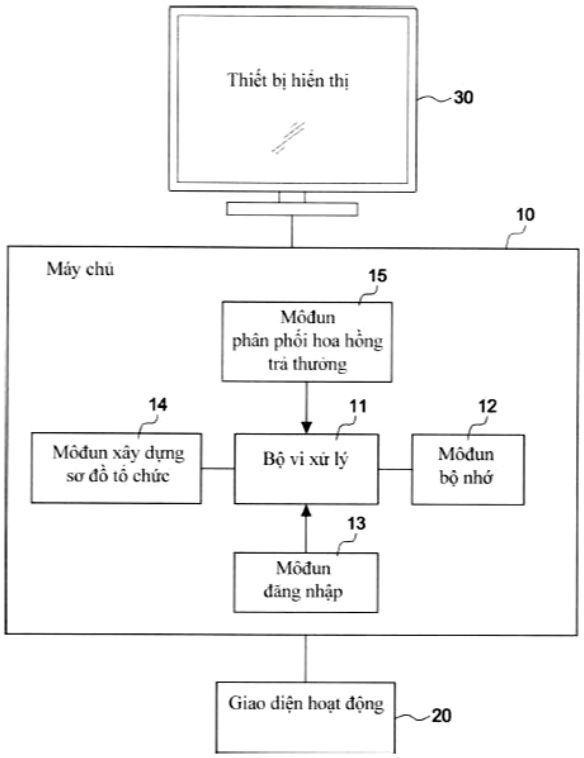


FIG.4

(11) **121065 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-00543**
(22) 22/01/2025
(30) 2024109779931 19/07/2024 CN
18/820,399 30/08/2024 US
(51) ***A47C 4/00***
(71) **DONGGUAN SHICHANG METALS FACTORY LTD.** (CN)
ShiChang Xiang 7, XiaoBian Village, ChangAn Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523851 China
(72) Yumin WANG (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **GHẾ GẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế gấp, bao gồm ống chân phía trước, ống chân phía sau, tựa lưng và bệ ngồi. Ống chân phía trước được liên kết với ống chân phía sau thông qua các chi tiết liên kết. Tựa lưng được bố trí trên ống chân phía trước. Một hoặc nhiều chi tiết đệm được bố trí trên ống chân phía trước và/hoặc ống chân phía sau. Chiều dài của mép của đáy được làm cong của một hoặc nhiều chi tiết đệm là không lơn hơn so với 50% chu vi của ống chân phía trước hoặc ống chân phía sau.

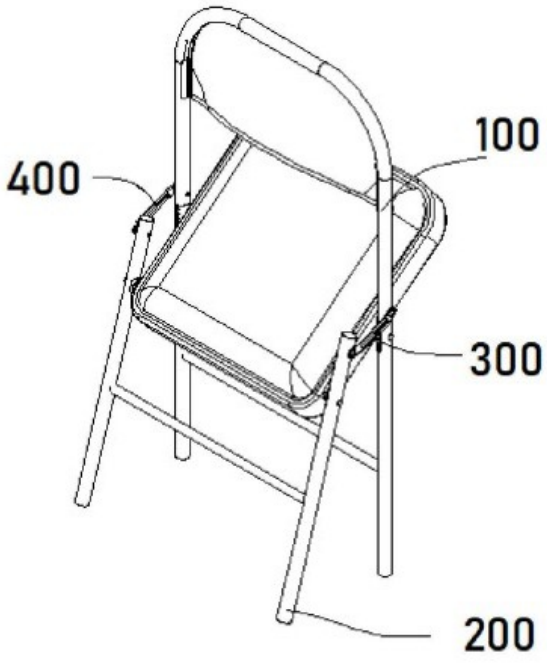


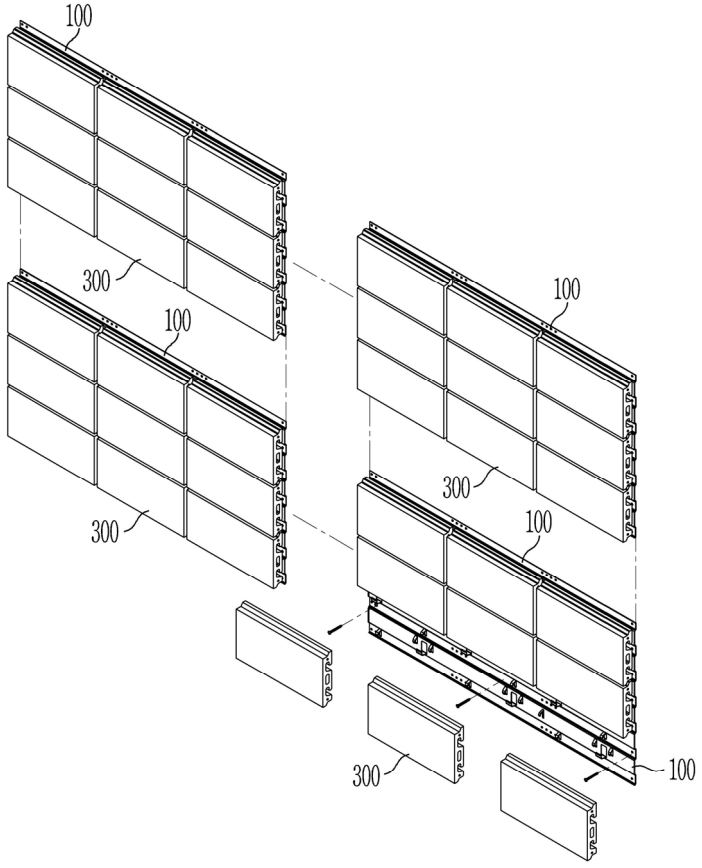
FIG. 1

(11) **121066 A**
(21) **1-2025-00657**
(22) 17/10/2014
(30) 13004991.9 18/10/2013 EP
14175612.2 03/07/2014 EP
(43) 26/01/2026
(85) 04/04/2016
(86) PCT/EP2014/002808 17/10/2014
(87) WO2015/055318 23/04/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***C07B 59/00****; C07D 295/145*
(62) 1-2016-01203
(71) **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) EDER, Matthias (DE); KOPKA, Klaus (DE); SCHÄFER, Martin (DE); BAUDER-WÜST, Ulrike (DE); HABERKORN, Uwe (DE); EISENHUT, Michael (DE); MIER, Walter (DE); BENESOVA, Martina (CZ); KRATOCHWIL, Clemens Walter (DE); Kliem, Hans-Christian (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ TUYẾN TIỀN LIỆT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dùng để điều trị bệnh ung thư tuyến tiền liệt và/hoặc tình trạng di căn của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp chất được đánh dấu phóng xạ, phức kim loại chứa nuclit phóng xạ và dược phẩm chứa hợp chất này.

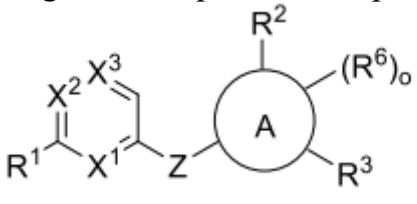
(11) **121067 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-01713**
(22) 12/03/2025
(30) 2024109667048 18/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) **E04F 13/00**
(71) **EUTO INC.** (KR)
165-18, Yurim-ro, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17042, Republic of Korea
(72) YEO, Yong Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THI CÔNG KHÔ CHO VẬT LIỆU HOÀN THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thi công khô cho vật liệu hoàn thiện bao gồm giá đỡ cố định mà được cố định và được lắp ráp ở hai đầu trên giá đỡ góc; gạch mà được tạo ở mặt kia của giá đỡ cố định và rãnh chèn được tạo ở một phía hướng về giá đỡ cố định để khớp được vào đó bằng phương pháp lắp vừa khít với giá đỡ cố định. Giá đỡ cố định có thể bao gồm kẹp chèn mà được chèn vào rãnh chèn sao cho gạch có thể được kết hợp với giá đỡ cố định; kẹp đàn hồi mà được lắp ở bên trái và phải của kẹp chèn tương ứng để cung cấp lực đàn hồi để đẩy theo phương tới mặt kia của gạch ở trạng thái mà kẹp chèn được chèn vào rãnh chèn; tấm cố định mà được tạo có kẹp đàn hồi và kẹp chèn; kẹp đỡ được tạo ở đỉnh của kẹp chèn để đỡ gạch; và chốt khoảng cách để duy trì khoảng cách mà được tạo giữa các viên gạch liền kề nhau để duy trì khe hở giữa chúng và tăng cường chống động đất.



(11) **121068 A**
(21) **1-2025-01825**
(22) 18/08/2023
(30) 63/399,003 18/08/2022 US
63/463,617 03/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 17/03/2025
(86) PCT/US2023/030544 18/08/2023
(87) WO2024/039829 22/02/2024
(51) ***A61P 35/00***; *A61K 31/695; C07F 7/08; C07D 401/14; A61K 31/506*
(71) **ACCENT THERAPEUTICS, INC.** (US)
1050 Waltham Street, Lexington, MA 02421, United States of America
(72) SPARLING, Brian, Andrew (US); DUNCAN, Kenneth, W. (US); ZABLOCKI, Mary-margaret (US); DANIELS, Matthew, H. (US); ERICSSON, Anna (US); TASKER, Andrew, Stewart (GB); LEE, Matthew, R. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ THÀNH VIÊN HỌ KINESIN 18A (KIF18A) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I):

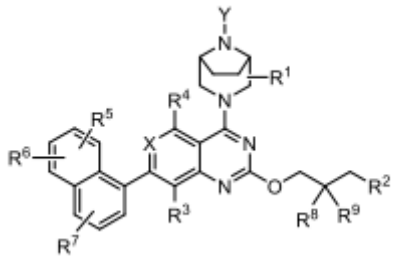


(I);

hoặc các muối dược dụng của nó và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này hữu ích để ức chế thành viên họ kinesin 18A (KIF18A) và trong điều trị nhiều bệnh hoặc tình trạng qua trung gian KIF18A, như là bệnh ung thư.

(11) **121069 A**
(21) **1-2025-02261**
(22) 08/09/2023
(30) PCT/CN2022/118115 09/09/2022 CN
(43) 26/01/2026
(85) 02/04/2025
(86) PCT/US2023/032315 08/09/2023
(87) WO2024/054647 14/03/2024
(51) ***C07D 471/04***; *A61K 31/519; A61P 35/00; A61P 35/02; C07D 491/10; C07D 487/04; C07D 487/08; A61K 31/4995; A61P 35/04*
(71) **RANOK THERAPEUTICS (HANGZHOU) CO. LTD.** (CN)
Suite 1005, Building 1, 501 2nd Avenue, Hangzhou Eco-Tech, Development Area, Hangzhou, Zhejiang 310000, China
(72) YING, Weiwen (US); YING, Chenghao (CN); FOLEY, Kevin, P. (US); WANG, Zhiyong (CN); YIN, Wei (CN); MA, Liang (CN); LI, Jinhua (CN); WANG, Yaya (CN); DAI, Yan (CN); PRINCE, Thomas (US); WANG, Guoqiang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT 4-(3,8-DIAZABIXYCLO[3.2.1]OCTAN-3-YL)-7-NAPHTALEN-PYRIDO[4,3-D]PYRIMIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN GÂY UNG THƯ THỂ ĐỘT BIẾN KRAS(G12D) ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế phân tử nhỏ của protein gây ung thư thể đột biến KRAS(G12D) có công thức cấu trúc:

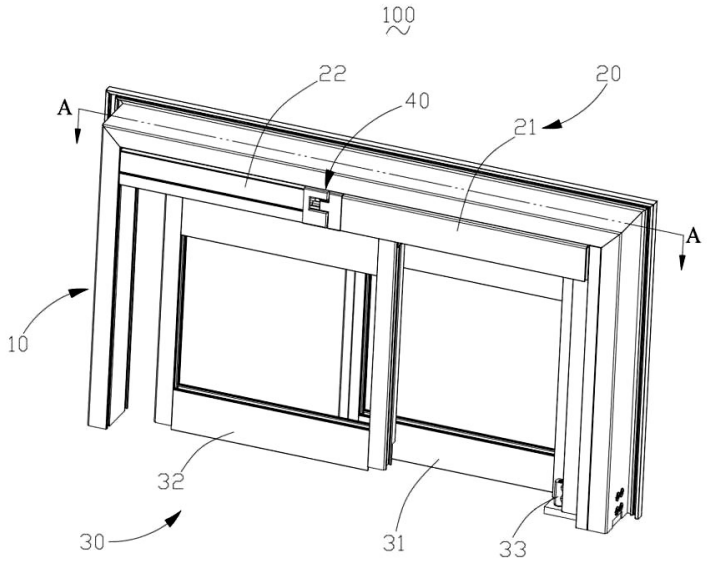


và các muối dược dụng và các chế phẩm chứa chúng, hữu ích trong việc điều trị ung thư và các tình trạng bệnh liên quan.

(11) **121070 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-02394**
(22) 09/04/2025
(30) 202410975003.0 19/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***E05D 15/58****; E06B 3/50; E05B 65/00*
(71) **FOSHAN JINGCHEN ALUMINUM DOORS AND WINDOWS CO., LTD.** (CN)
No. 4, Benggangtou Road, Tanbian Industrial Zone, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(72) YOUBAO LIU (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **CỬA ĐI VÀ CỬA SỔ KIỂU CÁNH XOAY VÀO/RA VÀ TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực kỹ thuật của cửa đi và cửa sổ, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới cửa đi và cửa sổ kiểu cánh xoay vào/ra và trượt bao gồm khung, cụm cánh cửa, cụm thanh ray, và cơ cấu khóa. Cụm thanh ray bao gồm thanh ray cố định được nối cố định với khung và thanh ray di động, thanh ray di động có thanh ray dẫn hướng thứ nhất, và thanh ray cố định có thanh ray dẫn hướng thứ hai tương ứng với thanh ray dẫn hướng thứ nhất. Cụm cánh cửa bao gồm cánh cửa thứ nhất được nối cố định với thanh ray di động và cánh cửa thứ hai được nối trượt được với thanh ray dẫn hướng thứ nhất và thanh ray dẫn hướng thứ hai. Cơ cấu khóa bao gồm hộp khóa di động và cụm lắp ráp mở/đóng. Cửa đi và cửa sổ kiểu cánh xoay vào/ra và trượt có thể được mở bằng cách xoay vào/ra và trượt cánh cửa nhờ sự phối hợp của hộp khóa di động và cụm lắp ráp mở/đóng.

Fig.1



(11) **121071 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-02530**
(22) 15/04/2025
(30) 10-2024-0088038 04/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2025
(51) ***C02F 11/04***
(75) **NA, MIN-SOO** (KR)
23-8 (Moonho-dong), Namyangseo-ro 613beon-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG ĐỂ TỐI ĐA HÓA SẢN LƯỢNG KHÍ SINH HỌC VÀ GIẢM THIỂU PHÁT THẢI CỦA CÁC CHẤT THẢI QUY TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để tái chế nước thải thực phẩm hữu cơ và bùn hữu cơ nồng độ cao được tạo ra trong quy trình xử lý chất thải thực phẩm trong chính quy trình này để gia tăng sản lượng khí sinh học và tối thiểu hóa chất thải quy trình. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất hệ thống để tối đa hóa sản lượng khí sinh học và giảm thiểu phát thải của các chất thải quy trình bằng cách xây dựng các cơ sở chính, chẳng hạn các bể thủy phân lên men kị khí, các máy sấy, và các nồi hơi khử mùi, theo cấu hình hai giai đoạn và hợp nhất các cơ sở này thành một quy trình liên kết. Bằng cách thực hiện hệ thống này, các vật liệu đã sấy khô được tạo ra trong các máy sấy, cũng như bùn đã thủy phân lên men và nước thải đã ngưng tụ được tạo ra trong quy trình xử lý, có thể được tái chế và được thu hồi trong quy trình. Kết quả là, chi phí năng lượng có thể được giảm bớt bằng cách gia tăng sản lượng khí sinh học, bằng cách giảm thiểu phát thải của các chất thải quy trình ra bên ngoài, chi phí xử lý thuê ngoài có thể được giảm bớt.

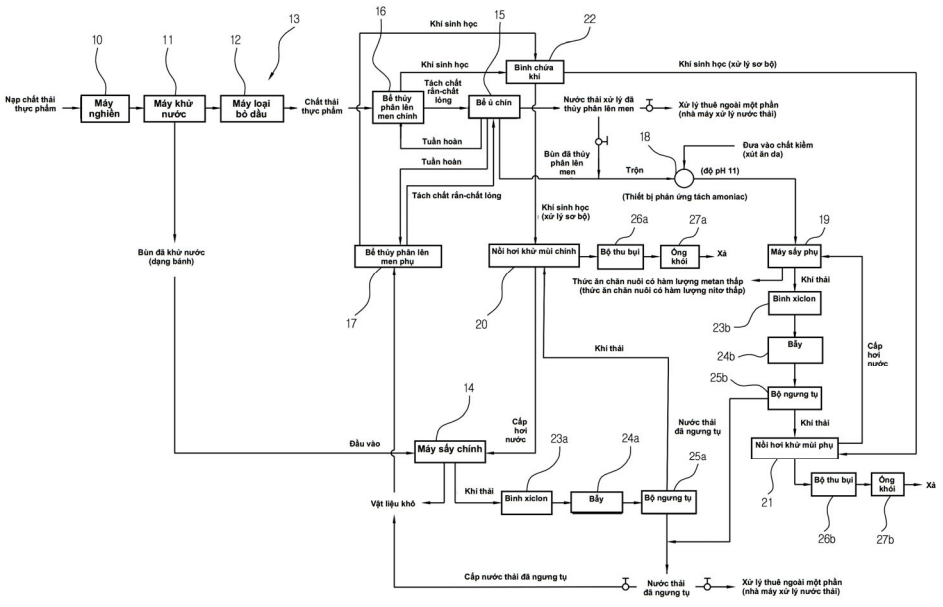


Fig.1

(11) **121072 A**
(21) **1-2025-02629**
(22) 11/09/2023
(30) 20225862 29/09/2022 FI
(43) 26/01/2026
(85) 18/04/2025
(86) PCT/EP2023/074905 11/09/2023
(87) WO2024/068251 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***H04W 36/00****; H04W 84/06; G01S 19/25*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) MEDEIROS DE AMORIM, Rafhael (BR); LAURIDSEN, Mads (DK); PORTELA LOPES DE ALMEIDA, Erika (BR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT TRUY CẬP CỦA Ô PHỤC VỤ ĐỐI VỚI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN HỖ TRỢ VỆ TINH, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ lưu trữ các lệnh mà, khi được thực thi bởi ít nhất một bộ xử lý, khiến thiết bị này ít nhất thực hiện: nhận, từ ô phục vụ, thông điệp cấu hình để chuyển giao đến ô đích được liên kết với thông tin hỗ trợ vệ tinh khác với thông tin hỗ trợ vệ tinh được liên kết với ô phục vụ, trong đó thông điệp cấu hình chỉ báo về ít nhất: thông tin hỗ trợ vệ tinh được liên kết với ô đích; và bộ định thời hợp lệ để xác định tính hợp lệ của ít nhất một phần của thông tin hỗ trợ vệ tinh; trong đó thông tin hỗ trợ vệ tinh bao gồm ít nhất: thời điểm mốc và thông tin hỗ trợ vệ tinh tương ứng, mà cần được áp dụng sau khi đạt được thời điểm mốc; xác định, dựa vào ít nhất thời điểm mốc, liệu có sửa đổi bộ định thời chuyển giao và/hoặc một hoặc nhiều yêu cầu về sự hoàn thành chuyển giao hay không.

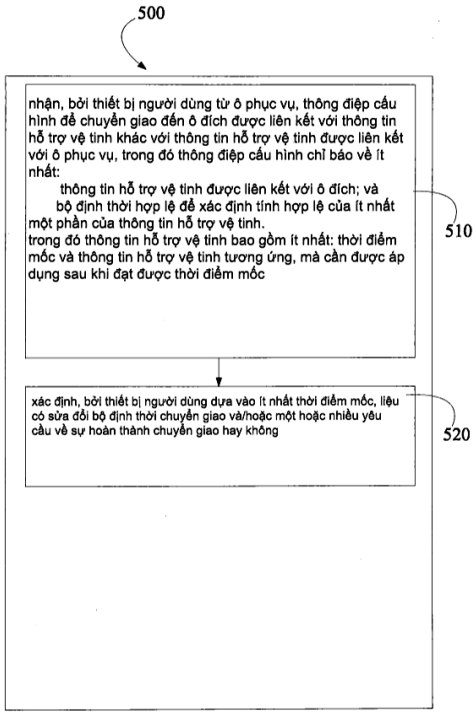
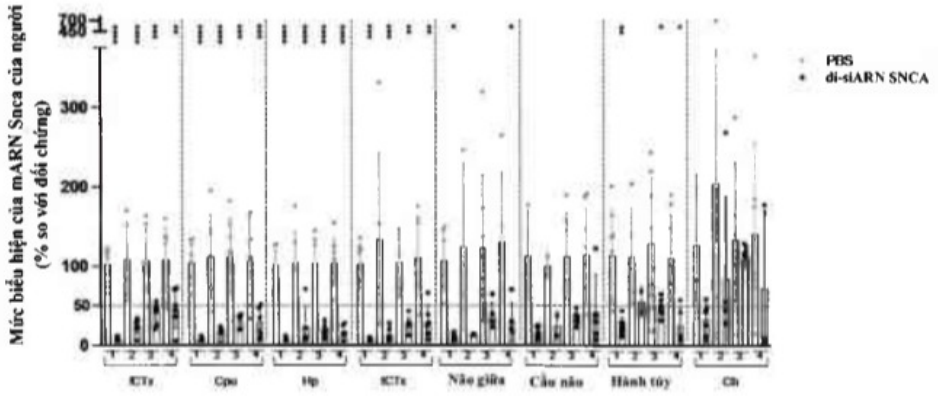


Fig. 5

(11) **121073 A**
(21) **1-2025-02633**
(22) 28/09/2023
(30) 63/377,699 29/09/2022 US
(43) 26/01/2026
(85) 18/04/2025
(86) PCT/US2023/075434 28/09/2023
(87) WO2024/073609 04/04/2024
(51) ***C12N 15/113****; A61P 25/28*
(71) **ATALANTA THERAPEUTICS, INC.** (US)
51 Sleeper Street, 7th Floor Boston, MA 02210, United States of America
(72) GALLANT-BEHM, Corrie (CA); HASSLER, Matthew (CA); CURTIS, Daniel (US); DA CRUZ GODINHO, Bruno, Miguel (PT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM SIARN VÀ PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG ĐÍCH AXIT NUCLEIC SYNUCLEIN ALPHA**

(57) Đơn đăng ký này hướng đến các phân tử ARN cản trở có dải đơn hoặc có dải kép (ví dụ, siARN) mà hướng đích gen synuclein alpha (SNCA). Các phân tử ARN cản trở có thể chứa các mẫu hình cụ thể của dạng cải biến nucleosit và dạng cải biến phần liên kết liên nucleosit, ở dạng chế phẩm dược bao gồm dạng này. Phân tử siARN có thể là phân tử siARN có nhánh, như phân tử siARN có hai nhánh, phân tử siARN có ba nhánh, hoặc phân tử siARN có bốn nhánh. Phân tử siARN được bộc lộ này còn có thể nêu bật gốc làm ổn định 5' phospho và/hoặc gốc kỵ nước. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp dùng để phân phối phân tử siARN theo sáng chế đến hệ thần kinh trung ương của đối tượng, như đối tượng được nhận diện là có bệnh lý synuclein.

Hình 1



(11) **121074 A**
(21) **1-2025-02666**
(22) 07/09/2023
(30) 202211054687 23/09/2022 IN
(43) 26/01/2026
(85) 21/04/2025
(86) PCT/IB2023/058843 07/09/2023
(87) WO2024/062321 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2026
(51) ***D02G 3/36***
(71) **J. & P. COATS LIMITED** (GB)
1 George Square Glasgow G2 1AL, United Kingdom
(72) SORNALINGAM, Kadirvelan Raja (IN); ALAGARSAMY, Ramkumar (IN); SRINIVASAN, Ranganathan (IN)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **SỢI CÓ THỂ TÁI CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi có thể tái chế hoàn toàn. Sáng chế còn đề cập đến sợi có độ bền cao, có thể phân hủy sinh học và có thể tái chế hoàn toàn có cấu trúc bao gồm lõi và vỏ. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành sợi có thể tái chế hoàn toàn bao gồm bước cung cấp lõi sợi, vỏ sợi, che phủ vỏ sợi xung quanh lõi sợi; và xoắn lớp vỏ sợi và lõi sợi lại với nhau. Sáng chế còn đề cập đến sợi cho phép nền kinh tế tuần hoàn, tăng cường tính bền vững, giảm chất thải dệt may và phù hợp với sản xuất công nghiệp.

(11) **121075 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-02759**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2025
(51) ***A61B 5/00***
(75) **DƯƠNG QUÝ SỸ** (VN)
Số 269, đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN GIẤC NGỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ chẩn đoán và điều trị rối loại giấc ngủ với tính năng thu thập và phân tích dữ liệu từ thói quen ngủ hàng ngày, ứng dụng cung cấp các báo cáo chi tiết về chất lượng giấc ngủ và các yếu tố ảnh hưởng đến giấc ngủ, từ đó giúp người dùng nhận diện sớm các dấu hiệu bất thường liên quan đến giấc ngủ. Hệ thống theo sáng chế còn cung cấp các công cụ hỗ trợ điều trị và giúp các bác sĩ chẩn đoán chính xác các bệnh lý liên quan đến giấc ngủ. Với giao diện thân thiện và dễ sử dụng, ứng dụng mang đến một giải pháp tiện lợi, hiệu quả giúp người dùng cải thiện chất lượng giấc ngủ và nâng cao sức khỏe tổng thể.

(11) **121076 A**
(21) **1-2025-03004**
(22) 28/09/2023
(30) 63/377,715 29/09/2022 US
(43) 26/01/2026
(85) 29/04/2025
(86) PCT/US2023/075446 28/09/2023
(87) WO2024/073618 04/04/2024
(51) ***C12N 15/113****; A61K 31/713*
(71) **ATALANTA THERAPEUTICS, INC.** (US)
51 Sleeper Street, 7th Floor, Boston, MA 02210, United States of America
(72) GALLANT-BEHM, Corrie (CA); HASSLER, Matthew (CA); CURTIS, Daniel (US); DA CRUZ GODINHO, Bruno, Miguel (PT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ ARN CẢN TRỞ NHỎ (SIARN), CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ KIT CHỨA PHÂN TỬ SIARN NÀY**

(57) Đơn đăng ký này hướng đến phân tử ARN cản trở có dải đơn hoặc phân tử ARN cản trở có dải kép (ví dụ, siARN) mà hướng đích gen protein tau gắn liền với vi quản (microtubule-associated protein tau - MAPI). Phân tử ARN cản trở có thể chứa các mẫu hình cụ thể của dạng cải biến nucleosit và dạng cải biến phần liên kết liên nucleosit, ở dạng chế phẩm dược bao gồm dạng này. Phân tử siARN có thể là phân tử siARN có nhánh, như phân tử siARN có hai nhánh, có ba nhánh, hoặc có bốn nhánh. Phân tử siARN được bộc lộ này còn có thể nêu bật gốc làm ổn định 5' phospho và/hoặc gốc kỵ nước. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp dùng để phân phối phân tử siARN theo sáng chế đến hệ thần kinh trung ương của đối tượng, như đối tượng được nhận diện là có bệnh lý tau.

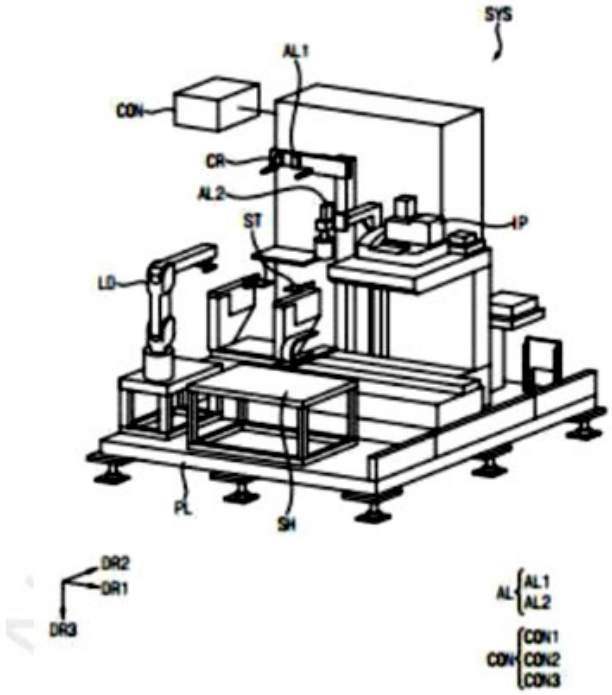
(11) **121077 A**
(21) **1-2025-03061**
(22) 09/10/2023
(30) 63/416,017 14/10/2022 US
(43) 26/01/2026
(85) 05/05/2025
(86) PCT/IB2023/060138 09/10/2023
(87) WO2024/079610 18/04/2024
(51) ***C01B 33/158**; H01L 21/02; C04B 32/02; B01J 13/00*
(71) **ASPEN AEROGELS, INC.** (US)
30 Forbes Road, Building B, Northborough, Massachusetts 01532, United States of America
(72) TARRANT, Ryan (US); KLEI, Herbert (US); KLEI, Harold (US); FRASER, Joseph (US); KLEI, Andrew (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM LÃO HÓA VẬT LIỆU GEL ƯỚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM AEROGEL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm lão hóa vật liệu gel ướt. Phương pháp này bao gồm việc làm lão hóa vật liệu gel ướt bằng cách gia nhiệt vật liệu gel ướt trong chất lỏng lão hóa ở nhiệt độ lão hóa trên điểm sôi bình thường của chất lỏng lão hóa. Điều này được thực hiện bằng cách duy trì áp suất của chất lỏng lão hóa ở trên áp suất hơi của chất lỏng lão hóa trong quá trình gia nhiệt.

(11) **121078 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-03098**
(22) 06/05/2025
(30) 10-2024-0091003 10/07/2024 KR
(51) ***G01N 21/65***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) JAEWOO JUNG (KR); HYEONSUK GUAK (KR); YONG-HEE PARK (KR); INHYE PARK (KR); EUNJI OH (KR); SUNGWOO JUNG (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đế hệ thống kiểm tra bao gồm bệ được bố trí trên mặt phẳng được xác định bởi hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất, trong đó bệ này có thể quay quanh trục song song với hướng thứ nhất, và mẫu được đặt trên bệ, bộ căn chỉnh để căn chỉnh trước hoặc sau khi mẫu được đặt trên bệ, bộ kiểm tra để chiếu tia laze tới vị trí phát hiện của mẫu, và bộ điều khiển để căn chỉnh bệ dựa trên vị trí phát hiện của mẫu.

FIG. 1



(11) **121079 A**
(21) **1-2025-03145**
(22) 26/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 08/05/2025
(86) PCT/CN2023/090790 26/04/2023
(87) WO2024/221264 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2025
(51) ***H01L 27/12***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE DISPLAY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.118 Jinghaiyilu, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) WANG, Xiao (CN); CHEN, Weitao (CN); MA, Yu (CN); YAN, Yan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm cấu trúc nối, điện cực chung thứ nhất, điện cực chung thứ hai, lớp dẫn điện thứ nhất và lớp dẫn điện thứ hai, trong đó cấu trúc nối bao gồm phần nối thứ nhất, phần nối thứ hai và phần nối dẫn hướng; phần nối thứ nhất được nối điện với điện cực chung thứ nhất bởi lỗ via thứ nhất, và phần nối thứ hai được nối điện với điện cực chung thứ hai bởi lỗ via thứ hai; phần nối dẫn hướng bao gồm phần phụ nối dẫn hướng thứ nhất và phần phụ nối dẫn hướng thứ hai; phần nối thứ nhất được nối điện với phần nối thứ hai bởi phần phụ nối dẫn hướng thứ nhất, và phần nối thứ nhất được nối điện với phần nối thứ hai bởi phần phụ nối dẫn hướng thứ hai; và tỷ lệ chiều rộng chiều dài của lỗ via thứ nhất là X1, tỷ lệ chiều rộng chiều dài của lỗ via thứ hai là X2, và $X1 < 1 < X2$. Theo sáng chế, điện trở của các phần nối có thể được giảm, và vì vậy độ đồng đều của mạng lưới điện cực chung của toàn bộ bảng hiển thị được tăng.

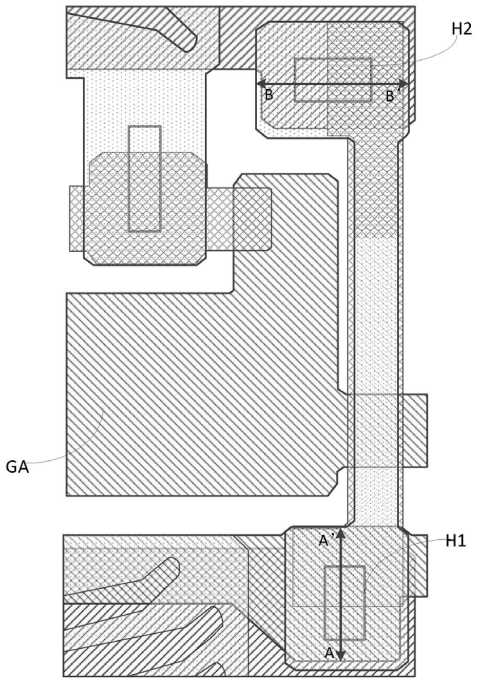
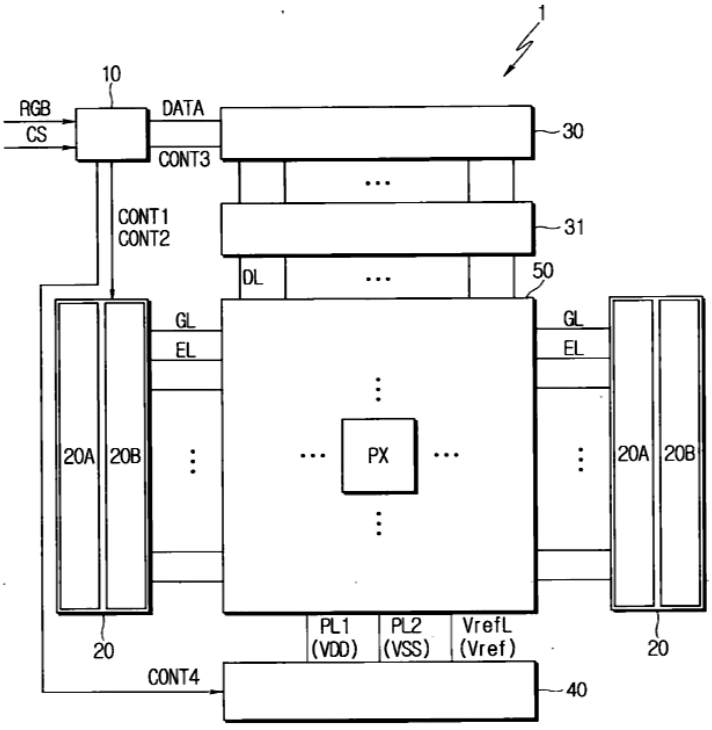


Fig. 1

(11) **121080 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-03277**
(22) 14/05/2025
(30) 10-2024-0092840 15/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
(51) ***G09G 3/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Intae KO (KR); Sangmoo SONG (KR); Jinuk LEE (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU VẬN THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, bao gồm: tấm nền hiển thị trên đó nhiều điểm ảnh được bố trí; bộ điều vận dữ liệu được tạo cấu hình để cung cấp điện áp dữ liệu đến nhiều điểm ảnh qua nhiều đường dữ liệu; và bộ dồn kênh được kết nối giữa bộ điều vận dữ liệu và nhiều đường dữ liệu và được tạo cấu hình với nhiều phần tử chuyển mạch được điều khiển bởi nhiều tín hiệu điều khiển mux, và mỗi trong số nhiều điểm ảnh có thể bao gồm: điểm ảnh con thứ nhất được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh thứ nhất; và điểm ảnh con thứ hai được tạo cấu hình để hiển thị màu giống như điểm ảnh con thứ nhất và để hiển thị hình ảnh thứ hai khác so với hình ảnh thứ nhất, và phương pháp điều vận thiết bị hiển thị này.

Fig.1



(11) **121081 A**
(21) **1-2025-03287**
(22) 28/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 14/05/2025
(86) PCT/CN2023/091462 28/04/2023
(87) WO2024/156158 02/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
(51) ***H04W 72/231***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) LI, Junli (CN); ZHANG, Nan (CN); CAO, Wei (CN); CUI, Fangyu (CN); YIN, Yachao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TĂNG CƯỜNG SỰ PHỦ SÓNG TRONG MẠNG PHI MẶT ĐẤT (NON-TERRESTRIAL NETWORK, NTN)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để tăng cường sự phủ sóng trong mạng phi mặt đất (non-terrestrial network, NTN). Thiết bị truyền thông không dây (ví dụ, thiết bị người dùng (User Equipment, UE)) có thể gửi chỉ báo thứ nhất đến lớp cao hơn để biểu thị rằng điều kiện kênh yếu là yếu. Lớp cao hơn có thể bao gồm ít nhất một trong số: lớp điều khiển truy cập phương tiện (medium access control, MAC), lớp điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC), lớp ứng dụng, hoặc lớp khác cao hơn lớp vật lý. Chỉ báo thứ nhất có thể bao gồm ít nhất một trong số: cường độ tín hiệu đo được, bộ chỉ báo của cường độ tín hiệu, bộ chỉ báo rằng tín hiệu yếu, hoặc thông tin khác bao gồm vị trí khuyên nghị.

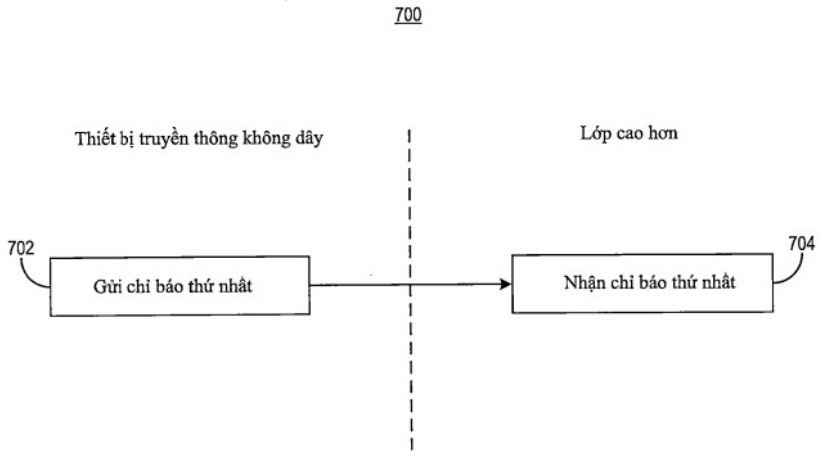


FIG. 7

(11) **121082 A**
(21) **1-2025-03558**
(22) 16/11/2023
(30) 202211065837 17/11/2022 IN
(43) 26/01/2026
(85) 23/05/2025
(86) PCT/US2023/079971 16/11/2023
(87) WO2024/107931 23/05/2024
(51) ***A61K 31/122***; *A23K 10/30; A23K 20/105; A61P 33/02; A23L 33/105; A61K 36/71; A01P 3/00; A23K 50/80*
(71) **KEMIN INDUSTRIES, INC.** (US)
1900 SCOTT AVENUE, DES MOINES, Iowa 50317, United States of America
(72) SAMPATH, Harikumar (IN); RAJALEKSHMI, Mukkalil (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ BỆNH LÂY NHIỄM EHP Ở TÔM VÀ THỨC ĂN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp dùng chế phẩm chứa thymoquinon với lượng hữu hiệu để bất hoạt bào tử EHP và giảm thiểu tỷ lệ lây nhiễm EHP, trong đó thymoquinon có thể có nguồn gốc từ *Monarda didyma*, *Monarda fistulosa*, hoặc *Nigella sativa*. Sáng chế còn mô tả phương pháp kiểm soát sự tăng sinh của EHP trong nuôi trồng thủy sản, cụ thể là kiểm soát sự lây lan của bệnh lây nhiễm EHP ở quần thể tôm. Theo một khía cạnh khác, sáng chế mô tả phương pháp bất hoạt trực tiếp bào tử EHP để kiểm soát sự tăng sinh nội bào của EEP bằng cách dùng chế phẩm chứa thymoquinon, ví dụ chế phẩm chứa dầu hạt *N. sativa* cho tôm. Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chiết phẩm hạt *N. sativa* một mình, hoặc trong dầu, theo ít nhất một phương án kết hợp với dầu monarda, dầu kinh giới cay, dầu đinh hương và aldehyt xinamic, để kiểm soát và ức chế sự lây lan của bệnh lây nhiễm EHP và các bệnh có liên quan với bệnh này.

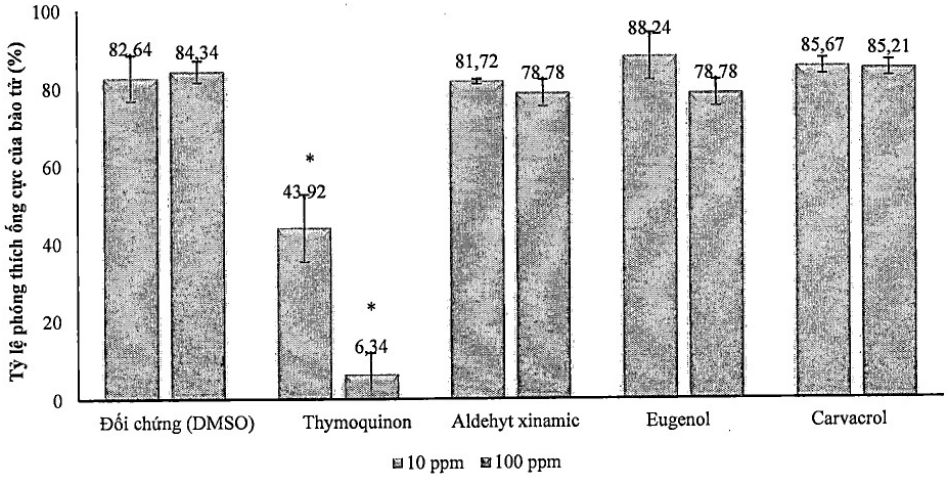


FIG. 1

(11) **121083 A**
(21) **1-2025-03567**
(22) 17/11/2023
(30) 22208062.4 17/11/2022 EP
(43) 26/01/2026
(85) 23/05/2025
(86) PCT/EP2023/082164 17/11/2023
(87) WO2024/105221 23/05/2024
(51) ***A61K 31/185****; A61P 17/18; A61K 31/714; A61K 31/4415; A61K 31/519*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)
(72) BICHSEL, Aline (CH); TROVO, Laura (IT)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM TAURIN VÀ ÍT NHẤT MỘT TRONG SỐ CÁC VITAMIN B ĐỂ SỬ DỤNG CHO SỨC KHỎE NÃO BỘ VÀ TĂNG CƯỜNG HIỆU SUẤT TINH THẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm chứa taurin và ít nhất một trong số các vitamin B, cụ thể là vitamin B9, để tăng mức glutathion trong não và/hoặc cải thiện hiệu suất tinh thần chẳng hạn như hiệu suất được thúc đẩy bởi động lực, và/hoặc khả năng duy trì sự tập trung và duy trì sự chú ý, và/hoặc cảm giác tràn đầy năng lượng và sức sống.

(11) **121084 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-03596**
(22) 26/05/2025
(30) 10-2024-0092839 15/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***H01L 25/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Intae KO (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY HIỂN THỊ**

(57) Máy hiển thị theo một phương án của bản mô tả này gồm có đế gồm có khu vực hiển thị gồm có nhiều điểm ảnh và khu vực truyền qua giữa nhiều điểm ảnh liền kề, và khu vực không hiển thị bao quanh khu vực hiển thị, tranzito màng mỏng được bố trí trên đế, lớp bảo vệ thứ nhất trên tranzito màng mỏng, điện cực kết nối được kết nối điện với tranzito màng mỏng trên lớp bảo vệ thứ nhất, lớp bảo vệ thứ hai trên điện cực kết nối, phần phát sáng trên lớp bảo vệ thứ hai, và vi thấu kính thứ nhất trên phần phát sáng, trong đó vi thấu kính thứ nhất được bố trí trong khu vực truyền qua.

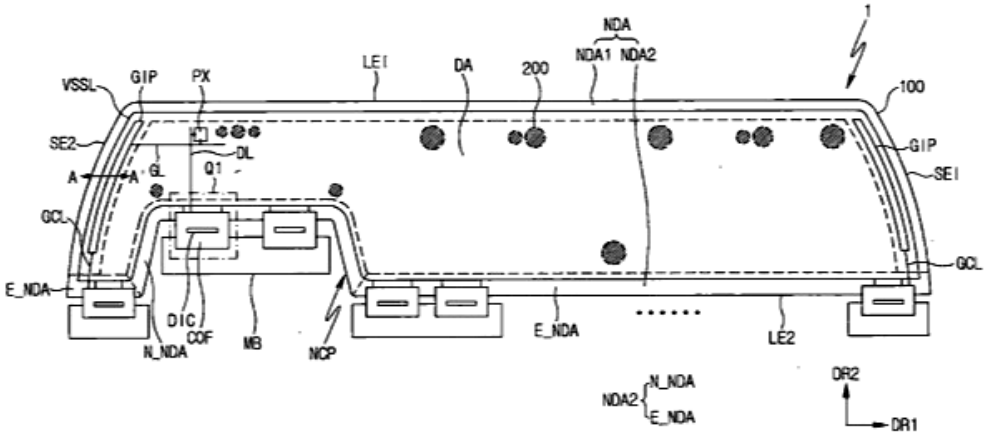


Fig.1

(11) **121085 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-03720**
(22) 28/05/2025
(30) 10-2024-0094419 17/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2025
(51) ***G09G 3/32***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) JungTae Kim (KR); DongGeun Bae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: đế mà các điểm ảnh, mà bao gồm các điểm ảnh con chính, được xác định trên đó; các điểm ảnh con dư được bố trí giữa các điểm ảnh con chính; một hoặc nhiều mạch điều khiển điểm ảnh được bố trí trên đế; các micro-LED (micro Light Emitting Diode - vi điôt phát sáng) chính được bố trí ở các điểm ảnh con chính và được nối điện đến mạch điều khiển điểm ảnh; và các micro-LED dư được bố trí ở các điểm ảnh con dư và được nối điện đến mạch điều khiển điểm ảnh, trong đó cặp điểm ảnh, trong số các điểm ảnh, dùng chung các điểm ảnh con dư. Do đó, các điểm ảnh sử dụng và dùng chung các điểm ảnh con dư, nên số lượng điểm ảnh con dư có thể được giảm, và chi phí sản xuất có thể được giảm.

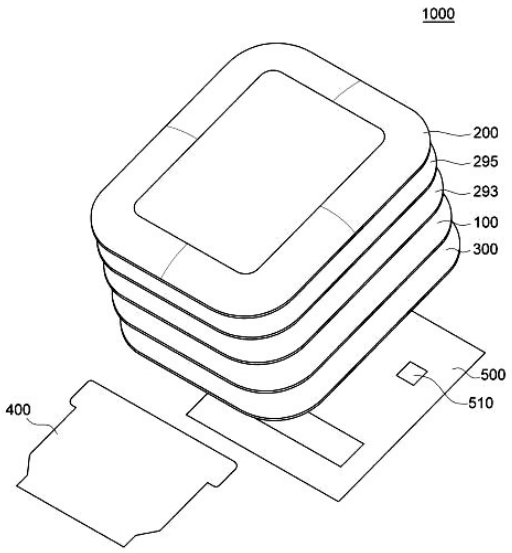
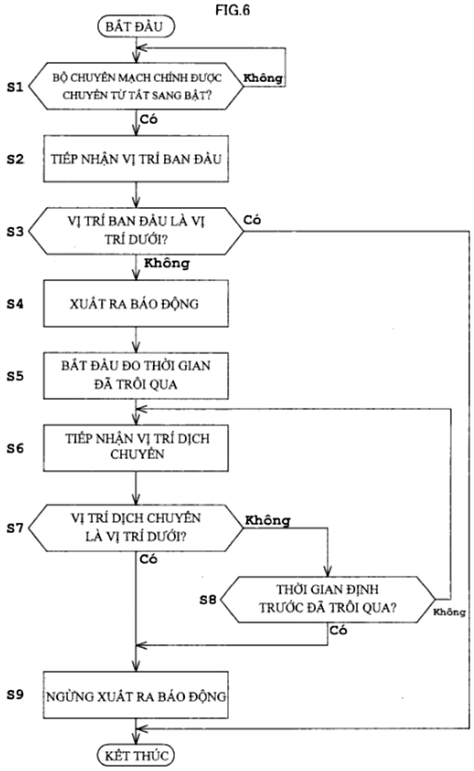


Fig.1

(11) **121086 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-03783**
(22) 30/05/2025
(30) 2024-104826 28/06/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
(51) ***F16H 9/12***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kazuya EGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm động cơ (11), bộ truyền động biến thiên liên tục (21), động cơ điện (31), bộ cảm biến vị trí dịch chuyển (27), bộ điều khiển (40), bộ chuyển mạch chính (32), và cụm thông báo (50); động cơ (11) sinh công suất; bộ truyền động biến thiên liên tục (21) truyền công suất của động cơ (11) cho bánh sau (5); động cơ điện (31) thay đổi vị trí dịch chuyển của bộ truyền động biến thiên liên tục (21); bộ cảm biến vị trí dịch chuyển (27) phát hiện vị trí dịch chuyển của bộ truyền động biến thiên liên tục (21); bộ điều khiển (40) tiếp nhận kết quả phát hiện của bộ cảm biến vị trí dịch chuyển (27); cụm thông báo (50) được nối điện vào bộ điều khiển (40); cụm thông báo (50) nhận thông tin từ bộ điều khiển (40); khi vị trí ban đầu nằm tại vị trí khác với vị trí DƯỚI, bộ điều khiển (40) làm cho cụm thông báo (50) xuất ra báo động.

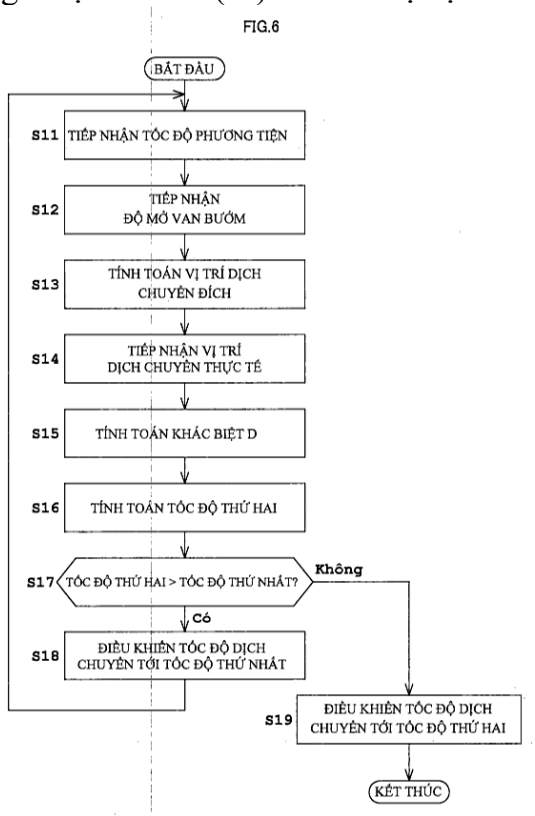
FIG.6



(11) **121087 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-03784**
(22) 30/05/2025
(30) 2024-104827 28/06/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
(51) ***F16H 9/12***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kazuya EGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) gồm động cơ (11), bộ truyền động biến thiên liên tục (21), động cơ điện (31) và bộ điều khiển (40). Động cơ (11) sinh công suất; bộ truyền động biến thiên liên tục (21) truyền công suất của động cơ (11) cho bánh sau (5); động cơ điện (31) thay đổi vị trí dịch chuyển của bộ truyền động biến thiên liên tục (21); bộ điều khiển (40) điều khiển động cơ điện (31); khi bộ điều khiển (40) thay đổi từ trạng thái không cấp điện sang trạng thái cấp điện, bộ điều khiển (40) điều khiển động cơ điện (31) để làm cho tốc độ dịch chuyển của vị trí dịch chuyển bằng hoặc nhỏ hơn so với tốc độ thứ nhất (V1); tốc độ thứ nhất (V1) nhỏ hơn so với giá trị lớn nhất (M) của tốc độ dịch chuyển.

FIG.6



(11) **121088 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-03885**
(22) 04/06/2025
(30) 113124284 28/06/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) HUAN YOU LIN (TW); Kuo-Jui WANG (TW); Guan-Jr Liao (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm bảy chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu và chi tiết thấu kính thứ bảy. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ âm. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ âm có phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ năm có công suất khúc xạ âm có phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ sáu có phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ bảy có phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó và có ít nhất một điểm uốn. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính quang học tạo hình ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

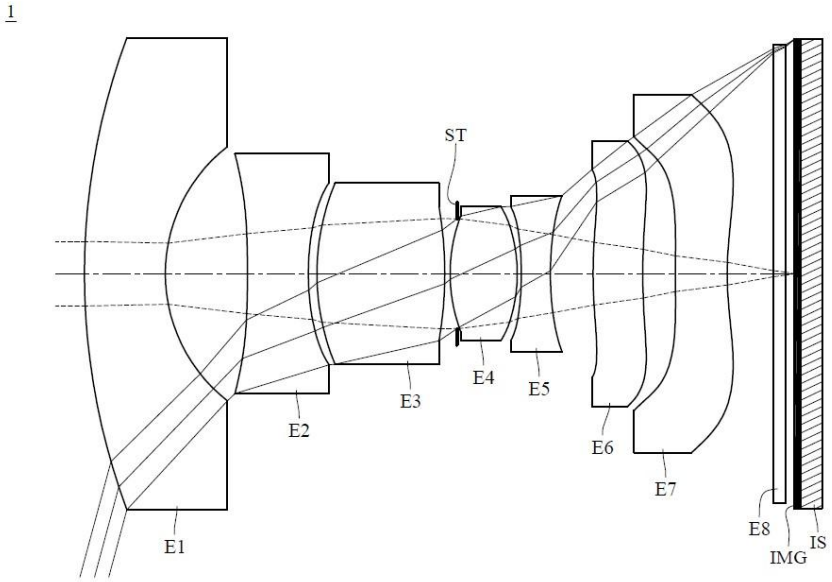


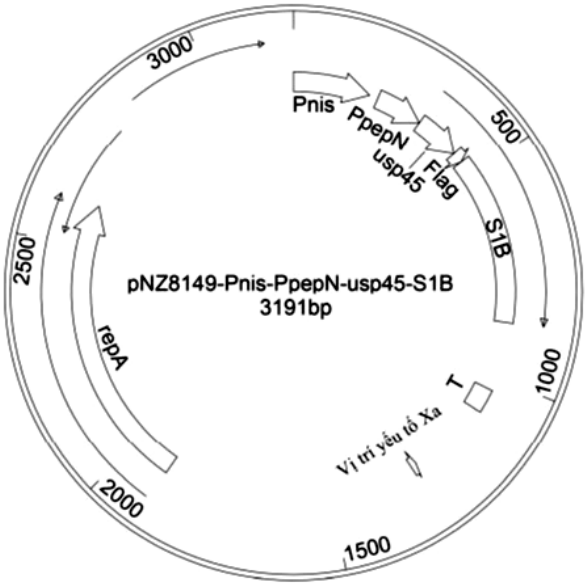
FIG. 1

(11) **121089 A**
(21) **1-2025-03905**
(22) 22/12/2022
(30) 202241070687 07/12/2022 IN
(43) 26/01/2026
(85) 04/06/2025
(86) PCT/IB2022/062671 22/12/2022
(87) WO2024/121614 13/06/2024
(51) ***A61K 35/28****; A61P 19/02; A61K 31/728*
(71) **STEMPEUTICS RESEARCH PRIVATE LIMITED** (IN)
3rd Floor, Manipal Hospital Whitefield Pvt. Ltd. #143, 212-215, EPIP Industrial Area, ITPL Main Road, Bengaluru, Karnataka 560066, India
(72) KUMAR GUPTA, Pawan (IN); KOLKUNDKAR, Udaykumar (IN); PARASHURAM, Shivashankar (IN); KANNAN SUBRAMANIAN SHANMUGAM, Suresh (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TỔ HỢP CỦA CHẾ PHẨM BAO GỒM TẾ BÀO ĐỆM TRUNG MÔ VÀ AXIT HYALURONIC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM XƯƠNG KHỚP VÀ BỘ KIT CHỨA TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp của chế phẩm bao gồm tế bào đệm trung mô hỗn hợp, và axit hyaluronic có phân tử khối trung bình để điều trị bệnh viêm xương khớp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm tăng mức chất đánh dấu kháng viêm và làm giảm mức chất đánh dấu tiến triển của bệnh ở đối tượng là người mắc bệnh viêm xương khớp qua ứng dụng của tổ hợp này. Theo đó, sáng chế còn đề cập đến bộ kit bao gồm chế phẩm và axit hyaluronic như vậy cho ứng dụng và điều trị nêu trên.

(11) **121090 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-03910**
(22) 04/06/2025
(30) 2024107196280 05/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
(51) ***C12N 15/74***; *A61K 48/00; A61P 1/12; C12R 1/01; C12N 1/21; C12N 15/50; A61K 35/744; A61P 31/14*
(71) **CHANGSHA LVYE BIOTECHNOLOGY CO.,LTD.** (CN)
Room 304, 3rd Floor, BldgA, 618 Heping Road, Longping High tech Park, Changsha Furong District, Free Trade Pilot Zone, Changsha, Hunan 410011, China
(72) ZHU, Yuanyuan (CN); DONG, Wei (CN); LIAO, Fan (CN); XIE, Xiaohong (CN); HE, Jiayi (CN); LI, Qing (CN); WEN, Lixin (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **VÉC-TƠ TÁI TỔ HỢP ĐỂ BIỂU DIỄN PROTEIN SINH MIỄN DỊCH CỦA VI-RÚT TIÊU CHẢY DỊCH Ở LỢN (PEDV) VÀ CHỦNG TÁI TỔ HỢP BAO GỒM VÉC-TƠ NÀY**

(57) Sáng chế đưa ra một véc-tơ tái tổ hợp để biểu diễn protein sinh miễn dịch của vi-rút tiêu chảy dịch ở lợn (PEDV), và chủng tái tổ hợp gồm véc-tơ này, thuộc lĩnh vực kỹ thuật di truyền. Sáng chế đưa ra véc-tơ tái tổ hợp để biểu diễn protein sinh miễn dịch S1B của PEDV, và véc-tơ tái tổ hợp có thể được sử dụng để dựng chủng *Lactococcus lactis* tái tổ hợp biểu diễn protein sinh miễn dịch S1B của PEDV. Chủng L*actococcus lactis* tái tổ hợp và protein kháng nguyên S1B biểu diễn của PEDV được trộn lẫn để tạo ra chất vi sinh có khả năng ngăn nhiễm PEDV. Chế phẩm vi sinh được tạo ra có thể ngăn nhiễm PEDV ở lợn một cách an toàn, hiệu quả, nhanh chóng mà không cần quá trình tiêm chủng.



HÌNH 1

(11) **121091 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04018**
(22) 10/06/2025
(30) 113124847 03/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) I-CHIEH CHEN (TW); Zheng-Zhia Huang (TW); YU-HAN SHIH (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH QUANG HỌC CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính quang học chụp ảnh bao gồm ba chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai và chi tiết thấu kính thứ ba. Mỗi trong số ba chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng mặt về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng mặt về phía hình ảnh. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ nhất lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ âm. Hệ thống thấu kính quang học chụp ảnh còn bao gồm màn chắn lỗ ống kính được bố trí giữa chi tiết thấu kính thứ nhất và chi tiết thấu kính thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

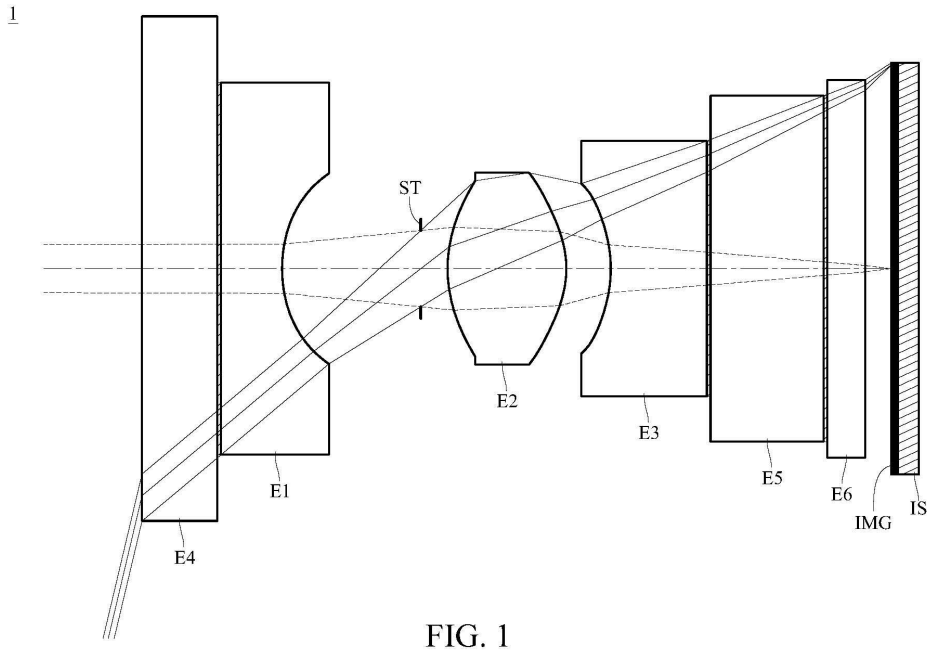


FIG. 1

(11) **121092 A**
(21) **1-2025-04041**
(22) 07/12/2023
(30) 63/430,880 07/12/2022 US
(43) 26/01/2026
(85) 11/06/2025
(86) PCT/US2023/082923 07/12/2023
(87) WO2024/124020 13/06/2024
(51) ***H04W 28/02***; *H04W 72/00*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Michael STARSINIC (US); Jaya RAO (CA); Xavier DE FOY (CA); Achref METHENNI (TN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU - wireless transmit receive unit) và các phương pháp để truyền các đơn vị dữ liệu gói (PDU) tải lên liên quan đến luồng chất lượng dịch vụ (QoS) với các mức ưu tiên khác nhau trên từng PDU riêng lẻ. WTRU nhận các quy tắc phát hiện tập hợp PDU của WTRU từ thực thể mạng như chức năng quản lý phiên (SMF). WTRU nhận, từ các lớp cao hơn, PDU liên quan đến luồng QoS để quá trình truyền liên kết lên. WTRU xác định mức ưu tiên của PDU nhận được, không phụ thuộc vào QoS liên quan, dựa trên các quy tắc phát hiện tập hợp PDU của WTRU và xác định một kênh mang dữ liệu vô tuyến (DRB) hoặc kênh logic để truyền PDU dựa trên mức ưu tiên đã xác định. Các phương án bổ sung khác cũng được bộc lộ.

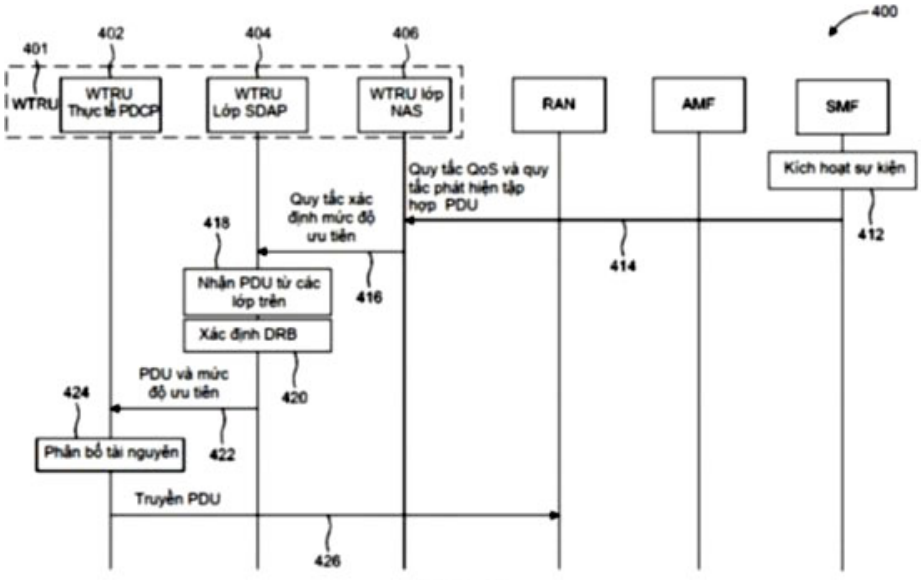


FIG. 4

(11) **121093 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04070**
(22) 12/06/2025
(30) 63/665,860 28/06/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***H04N 25/11****; G02B 27/64; G02B 7/28*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Xiangli Li (US); Gilad Michael (US); Jiaju Ma (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MẢNG CẢM BIẾN ẢNH CÓ CÁC ĐIỂM ẢNH LẤY NÉT TỰ ĐỘNG VÀ ĐỘ PHÂN GIẢI NÂNG CAO**

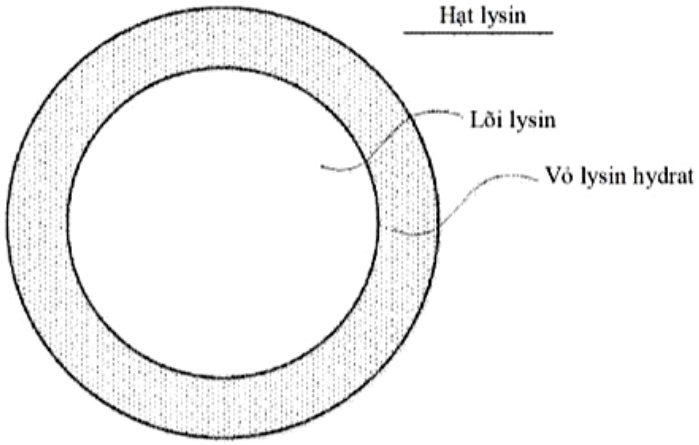
(57) Thiết bị cảm biến ảnh bao gồm tấm nền bán dẫn và mảng đầu dò quang thứ nhất được bố trí trên tấm nền. Các mạch đọc, được bố trí trên tấm nền, được ghép nối với các cặp đầu dò quang tương ứng, và được tạo cấu hình để xuất các tín hiệu từ các cặp tương ứng ở ít nhất một chế độ thứ nhất, trong đó các tín hiệu được đọc riêng lẻ từ mỗi đầu dò quang, và chế độ thứ hai, trong đó các tín hiệu được gộp lại với nhau theo cặp. Lớp lọc màu bao gồm ma trận các ô màu đỏ, xanh lục và xanh lam phủ lên các cặp đầu dò quang tương ứng. Mảng vi thấu kính thứ hai phủ lên lớp lọc màu, bao gồm các vi thấu kính thứ nhất phủ lên các cặp đầu dò quang tương ứng được phủ bởi các ô màu đỏ và xanh lam và các vi thấu kính thứ hai phủ riêng lẻ lên từng đầu dò quang trong các cặp tương ứng được phủ bởi ít nhất một số ô màu xanh lục.

(11) **121094 A**
(21) **1-2025-04099**
(22) 09/04/2024
(30) 10-2023-0048719 13/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 12/06/2025
(86) PCT/KR2024/004690 09/04/2024
(87) WO2024/215042 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***A23K 20/142****; C12P 13/08; A23K 40/30; A23K 10/12; A23K 40/10*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) SHIN, Ji Hyun (KR); LEE, Yong-Chan (KR); LEE, Su Jin (KR); KIM, Min Sup (KR); PARK, Sang Min (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HẠT LYSIN CÓ CẤU TRÚC LÕI-VỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến các hạt lysin có cấu trúc lõi-vỏ, bao gồm: lõi chứa lysin; và vỏ chứa lysin hydrat, mà được tạo ra trên bề mặt lõi, và phương pháp sản xuất của chúng. Theo sáng chế, vỏ lysin hydrat được tạo ra trên bề mặt của các hạt lysin, và vì vỏ lysin hydrat có tính hút ẩm thấp, sự chảy rữa, hoặc sự kết tụ của các hạt lysin do hơi ẩm có thể được làm giảm.

[Fig. 1]



(11) **121095 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04106**
(22) 12/06/2025
(30) 63/672,932 18/07/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) ZHENG-ZHI HONG (TW); HENG YI SU (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Te-Sheng TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **MÔĐUN LỖ MÀ ÁNH SÁNG CÓ THỂ ĐI QUA, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun lỗ mà ánh sáng có thể đi qua bao gồm cụm lá khẩu và chi tiết nắp được sắp xếp lần lượt dọc theo trục tâm. Cụm lá khẩu có nhiều lá khẩu tạo ra lỗ mà ánh sáng có thể đi qua. Lỗ mà ánh sáng có thể đi qua có biến thiên về kích thước bằng cách lấy trục tâm làm tâm. Chi tiết nắp che phủ cụm lá khẩu và có lỗ xuyên được bố trí tương ứng với lỗ mà ánh sáng có thể đi qua. Chi tiết nắp bao gồm cơ cấu bề mặt nhựa dẻo và cơ cấu thành kim loại. Cơ cấu bề mặt nhựa dẻo hướng mặt về phía một lá khẩu và được bố trí tương ứng với một lá khẩu. Theo phương song song với trục tâm, cơ cấu bề mặt nhựa dẻo được đặt gần hơn với lá khẩu so với lỗ xuyên và được bố trí theo thứ tự với lá khẩu. Cơ cấu thành kim loại được bố trí xung quanh lỗ xuyên và kéo dài từ cơ cấu bề mặt nhựa dẻo dọc theo phương song song với trục tâm. Sáng chế còn bộc lộ môđun camera bao gồm môđun lỗ mà ánh sáng có thể đi qua và thiết bị điện tử bao gồm môđun camera.

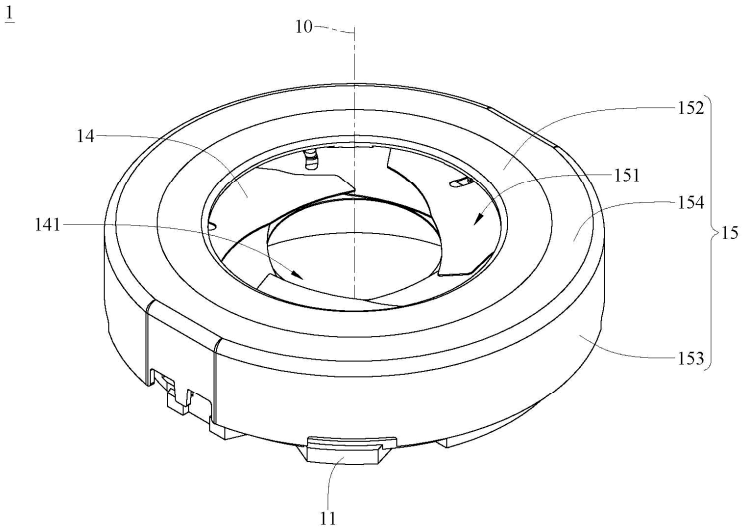


FIG. 1

(11) **121096 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04116**
(22) 13/06/2025
(30) 113206668 25/06/2024 TW
(51) ***B60S 5/06***
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
(72) Guan-Ting CHEN (TW); Yong Jian HUANG (TW); Liang Cheng HUANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **XE MÔTÔ CHẠY BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất xe môtô chạy bằng điện. Xe môtô chạy bằng điện bao gồm hộp chứa pin, pin thứ nhất, đầu cuối kết nối thứ nhất và cơ cấu nâng đầu cuối. Pin thứ nhất được cấu hình để bố trí được trong hộp chứa pin. Đầu cuối kết nối thứ nhất được cấu hình để nối được với pin thứ nhất. Đầu cuối kết nối thứ nhất được bố trí trên cơ cấu nâng đầu cuối, và cơ cấu nâng đầu cuối được cấu hình để di chuyển đầu cuối kết nối thứ nhất giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Khi đầu cuối kết nối thứ nhất ở vị trí thứ nhất, đầu cuối kết nối thứ nhất được nối với pin thứ nhất. Khi đầu cuối kết nối thứ nhất ở vị trí thứ hai, đầu cuối kết nối thứ nhất được tách ra khỏi pin thứ nhất.

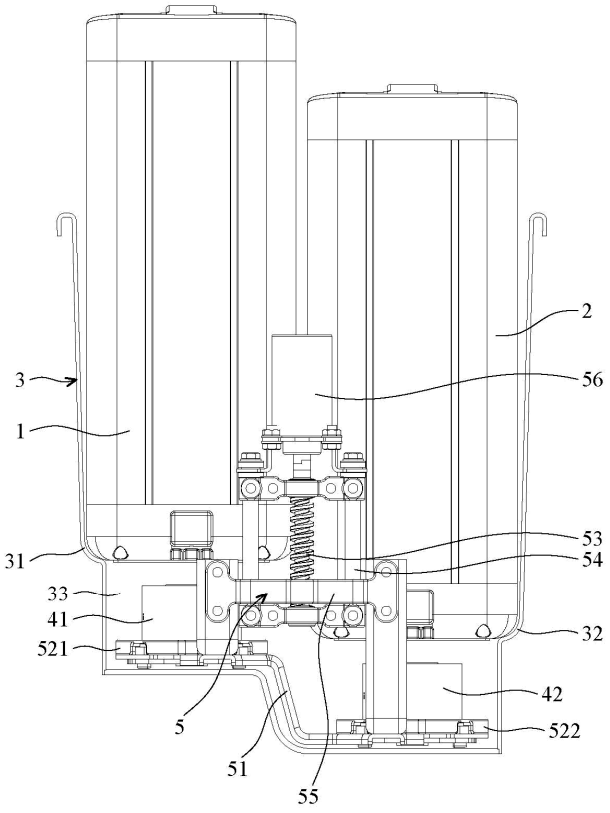
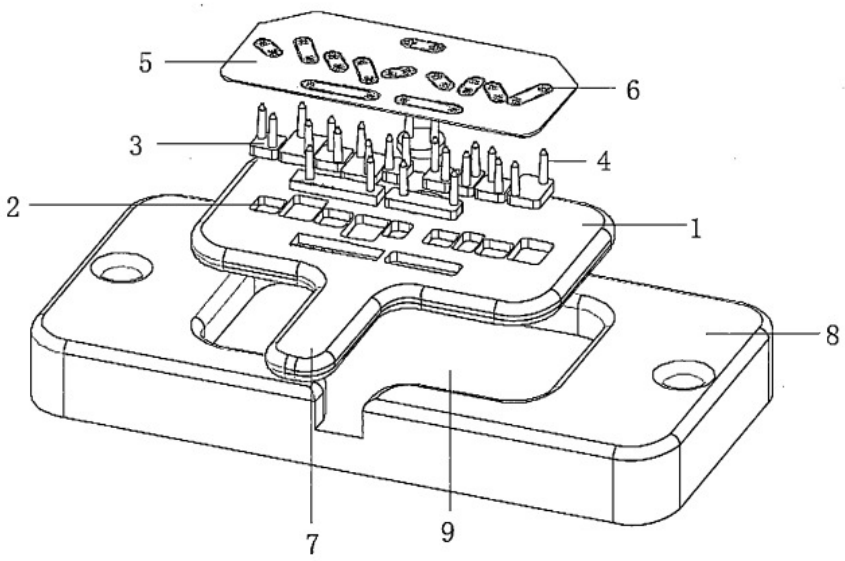


FIG. 2B

(11) **121097 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04247**
(22) 19/06/2025
(30) 202421507323.5 28/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2025
(51) ***B21D 37/10***
(71) **METAAX (DONGGUAN) GIFTWARE CO., LTD.** (CN)
Room 101, Building 11, No. 40, Wangao Road, Wanjiang Street, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China
(72) LEE CHE YU (TW)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)
(54) **THIẾT BỊ GÁ ĐỂ DẬP VÀ TÁCH KÝ TỰ CHỮ CÁI KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gá để dập và tách ký tự chữ cái kim loại, bao gồm: một khuôn dưới, trên bề mặt khuôn dưới có bố trí một rãnh âm khuôn nằm chính giữa; phía trên rãnh âm khuôn là một bộ gá chữ cái. Bộ gá chữ cái được thiết kế với hình dạng tương thích với rãnh âm khuôn. Trên bề mặt của bộ gá chữ cái được bố trí các rãnh chữ cái, mỗi rãnh chữ cái dùng để đặt một ký tự chữ cái kim loại tương ứng. Mỗi ký tự chữ cái kim loại được gắn với một trụ dập cố định. Sáng chế khác biệt ở khả năng sử dụng luân phiên nhiều bộ gá chữ cái trong quá trình dập. Khi một bộ gá chữ cái đang tiến hành dập, các bộ gá chữ cái khác có thể đồng thời được chuẩn bị sẵn các ký tự chữ cái kim loại. Nhờ đó, quá trình dập và lắp ký tự chữ cái kim loại được liên tục, không bị gián đoạn, nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu chi phí vận hành.



Hình 1

(11) **121098 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04299**
(22) 20/06/2025
(30) 113124109 27/06/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***A61K 38/06****; C07K 5/083; C07K 5/087; A61P 9/12*
(71) **VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED** (VN)
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District Dong Nai Province, Vietnam
(72) KUN HSIANG, YANG (TW); SHIN AN, YANG (TW); CHEN WEN, YANG (TW); KUO CHIANG, HSU (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ACE VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính ức chế enzym chuyển dạng angiotensin (ACE) và chế phẩm chứa nó. Peptit được cấu tạo từ ba axit amin và có thể ức chế hoạt tính của ACE. Do đó, việc dùng lượng peptit hữu hiệu để điều trị hoặc chế phẩm chứa peptit cho cá thể có thể điều hòa hiệu quả huyết áp của cá thể đó bằng cách đưa huyết áp về mức bình thường, do đó tạo ra tác dụng điều trị hoặc ngăn ngừa tăng huyết áp hoặc các bệnh liên quan.

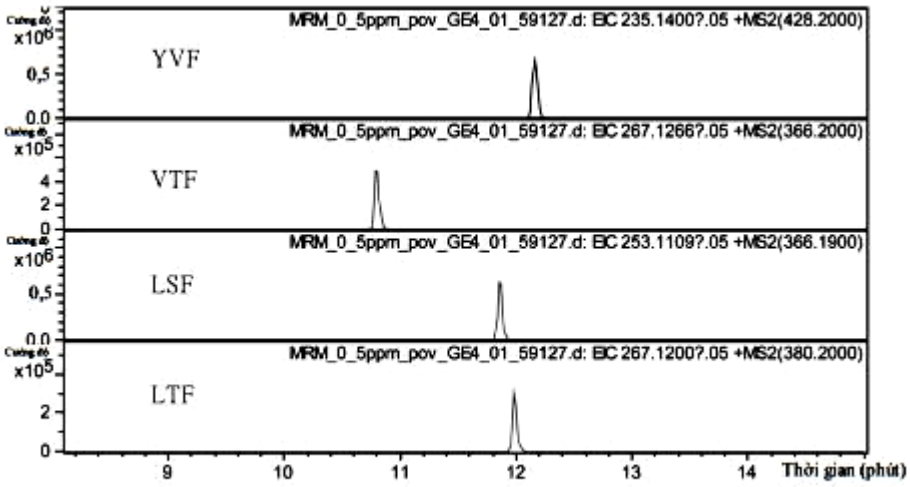


Fig. 1

(11) **121099 A**
(21) **1-2025-04364**
(22) 29/11/2023
(30) 2022903618 29/11/2022 AU
(43) 26/01/2026
(85) 23/06/2025
(86) PCT/IB2023/062000 29/11/2023
(87) WO2024/116079 06/06/2024
(51) ***C22B 7/00***; *C02F 101/10; C02F 101/20; C22B 11/00; C22B 3/04; C25C 1/00; C22B 3/16; C25B 11/04; C25B 11/043; C01B 15/08; C22B 3/06*
(71) **ECOX GLOBAL PTE LTD** (SG)
10 Jalan Besar, #17-01 Sim Lim Tower, Singapore 208787, Singapore
(72) MONTOYA, Alejandro (CO)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO RA DUNG DỊCH OXY HÓA

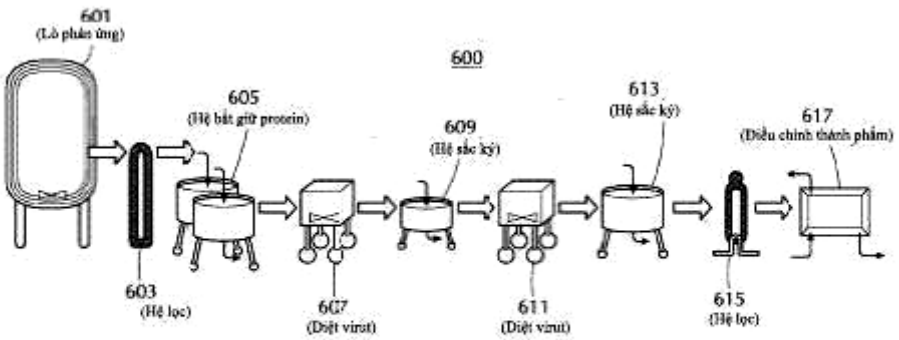
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để tạo ra dung dịch oxy hóa gồm có tế bào điện hóa có anot và catot, phương pháp này gồm các bước:(i) bước cung cấp chất điện phân nguyên liệu đầu vào đến khu vực phản ứng giữa anot và catot, chất điện phân nguyên giải nguyên liệu đầu vào chỉ gồm các ion sulfat ($SO4^{2-}$) và các ion sắt (II) (Fe^{2+}); (ii) trong chu trình hoạt động, bước điện phân chất điện phân nguyên liệu đầu vào để sản xuất dung dịch axit đã được oxy hóa bao gồm các ion peroxydisulfat ($S_2O_8^{2-}$) và sắt (III) (Fe^{3+}); và (iii) bước cung cấp dung dịch axit đã được oxy hóa đã đề cập. Dung dịch oxy hóa tốt hơn là được sử dụng để ngâm chiết kim loại từ chất thải, gồm có chất thải điện tử và quặng chứa kim loại.

(11) **121100 A**
(21) **1-2025-04391**
(22) 09/10/2020
(30) 62/914,114 11/10/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/05/2022
(86) PCT/US2020/055033 09/10/2020
(87) WO2021/072232 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/5025; C07D 487/04; A61P 35/00; A61K 31/437; A61K 31/519*
(62) 1-2022-02879
(71) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) HUMMEL, Joshua (US); XU, Meizhong (US); YE, Min (US); CHEN, Yingnan (US); FAVATA, Margaret (GB); LO, Yvonne (US); YE, Yingda (CN); LI, Zhenwu (CN); QIAN, Ding-Quan (CN); WINTERTON, Sarah (US); XIAO, Kaijiong (CN); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ CDK2 VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các amin hai vòng mà là các chất ức chế kinaza phụ thuộc xyclin 2 (CDK2), và dược phẩm chứa chúng.

(11) **121101 A**
(21) **1-2025-04398**
(22) 30/03/2017
(30) 62/315, 400 30/03/2016 US
62/457, 584 10/02/2017 US
15/473, 994 30/03/2017 US
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2018
(86) PCT/US2017/024981 30/03/2017
(87) WO2017/173059 A1 05/10/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019
(51) ***C12N 9/26***
(62) 1-2018-04832
(71) **AMICUS THERAPEUTICS, INC.** (US)
1 Cedar Brook Drive, Cranbury, New Jersey 08512, US
(72) DO, Hung V. (US); GOTSCHALL, Russell (US)
(74) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN LYSOSOM TÁI TỔ HỢP CỦA NGƯỜI**

(57) Phương pháp để sản xuất, bắt giữ và tinh chế protein lysosom tái tổ hợp của người được mô tả. Protein lysosom tái tổ hợp của người này có thể có hàm lượng cao của gốc manoza-6- phosphat. Còn được mô tả là dược phẩm chứa protein lysosom tái tổ hợp của người này, cũng như phương pháp điều trị và sử dụng protein lysosom tái tổ hợp của người này.



HÌNH 6

(11) **121102 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04416**
(22) 25/06/2025
(30) 113207243 05/07/2024 TW
(51) ***B62K 25/00***
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
(72) Yen-Hung CHEN (TW); Rong Jun CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỤM GẮP ĐÔI SAU**

(57) Sáng chế đề xuất cụm gắp đôi sau. Cụm gắp đôi sau được lắp ráp trên xe môtô. Cụm gắp đôi sau bao gồm gắp đôi thứ nhất và gắp đôi thứ hai. Gắp đôi thứ nhất bao gồm cơ cấu dọc thứ nhất và cơ cấu gia cố thứ nhất, cơ cấu dọc thứ nhất bao gồm phía bên ngoài thứ nhất và phía bên trong thứ nhất, và cơ cấu gia cố thứ nhất được tạo ở phía bên ngoài thứ nhất. Gắp đôi thứ hai được nối với gắp đôi thứ nhất, trong đó gắp đôi thứ hai bao gồm cơ cấu dọc thứ hai và cơ cấu gia cố thứ hai, cơ cấu dọc thứ hai bao gồm phía bên ngoài thứ hai và phía bên trong thứ hai, phía bên trong thứ nhất hướng mặt về phía bên trong thứ hai, phía bên ngoài thứ nhất đối diện phía bên ngoài thứ hai, và cơ cấu gia cố thứ hai được tạo ở phía bên ngoài thứ hai.

R

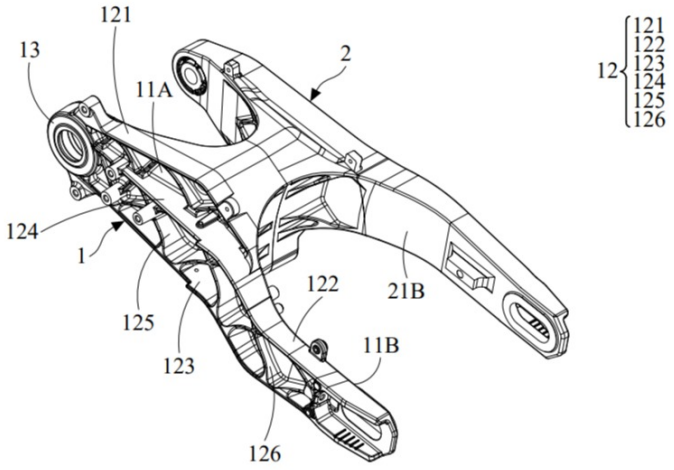


FIG. 1

(11) **121103 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04418**
(22) 25/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/06/2025
(51) ***C02F 1/52***
(71) **VIỆN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
19 Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
(72) 1**. Lưu Thế Anh (VN)**
Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN, 19 Lê Thánh Tông, Cửa Nam, Hà Nội
2. **Lê Văn Giang (VN)**
Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN, 19 Lê Thánh Tông, Cửa Nam, Hà Nội
3. **Nguyễn Mạnh Khải (VN)**
B11 Tập thể Hồ Ba Mẫu, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI SẮT DƯỚI DẠNG HẠT FE3O4 TỪ NƯỚC THẢI XI MẠ HOẶC BẤT KỲ NGUỒN THẢI NÀO CHỨA CHÚNG BẰNG CÔNG NGHỆ TẠO HẠT ĐỒNG NHẤT TẦNG SÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi Fe từ nước thải mạ điện hoặc nguồn thải bất kỳ chứa ion Fe bằng phương pháp kết tinh tạo hạt tầng sôi (FBC) sử dụng hệ thống phản ứng bao gồm cột phản ứng FBR và bể lắng được thiết kế để vận hành liên tục. Cột phản ứng FBR bao gồm hai phần, phần trên cột để chứa nước thải cần xử lý và phần thân cột để tạo hạt, phương pháp này về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị nước thải chứa Fe với nồng độ thích hợp từ nước thải cần xử lý;
ii) chuẩn bị dung dịch NaOH;
iii) cho nước thải được chuẩn bị ở bước i) và dung dịch NaOH được chuẩn bị ở bước ii) vào cột phản ứng;
iv) thu hồi Fe dưới dạng hạt chứa Fe_3O_4;
trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước được mô tả cụ thể trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế cho phép thu hồi Fe dưới dạng hạt chứa Fe_3O_4. Hạt thu được có dạng khối cầu, bề mặt nhẵn, cấu trúc đặc, độ ẩm thấp, độ tinh khiết cao. Các hạt thu được vừa có thể sử dụng làm nguyên liệu vào trong các ngành công nghiệp chế tạo linh kiện, ứng dụng trong xử lý nước thải ô nhiễm kim loại nặng, vừa giảm ô nhiễm môi trường vừa tạo nguồn lợi kinh tế và tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có, hướng tới phát triển kinh tế theo hướng tuần hoàn.

(11) **121104 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04460**
(22) 25/06/2025
(30) 63/663,757 25/06/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***G02B 5/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) Chun-Jui PAN (TW); Lin-An CHANG (TW); Chih-Wen HSU (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHẦN TỬ THẤU KÍNH TẠO ẢNH, CỤM THẤU KÍNH TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử thấu kính tạo ảnh có trục trung tâm, và bao gồm bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai và bề mặt đường kính ngoài. Bề mặt thứ hai được bố trí cân xứng với bề mặt thứ nhất dọc theo trục trung tâm. Bề mặt đường kính ngoài được bố trí giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Bề mặt đường kính ngoài xa hơn với trục trung tâm so với mỗi trong số bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai với trục trung tâm, và bao gồm vùng hình cung và vùng thụt vào. Vùng hình cung bao gồm phần cấu trúc sọc thứ nhất. Vùng thụt vào kéo dài dọc theo hướng quanh trục trung tâm và tương ứng với hai đầu cung của vùng hình cung. Vùng thụt vào gần hơn với trục trung tâm so với vùng hình cung với trục trung tâm, và bao gồm phần cấu trúc sọc thứ hai.

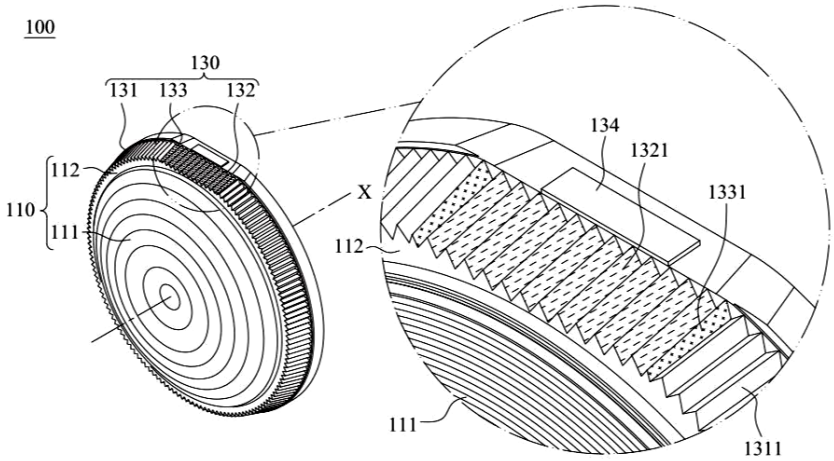
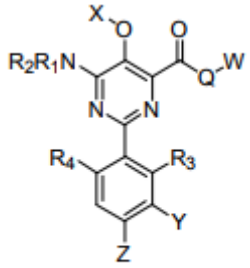


Fig. 1B

(11) **121105 A**
(21) **1-2025-04463**
(22) 03/02/2024
(30) 202310127334.4 17/02/2023 CN
202310384995.5 11/04/2023 CN
202311586870.7 24/11/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 25/06/2025
(86) PCT/CN2024/075642 03/02/2024
(87) WO2024/169666 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***C07D 239/42***; *C07F 5/02; A01N 43/54; A01P 13/00*
(71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No. 53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
(72) LIAN, Lei (CN); PENG, Xuegang (CN); HUA, Rongbao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT AXIT PYRIMIDINCARBOXYLIC ĐƯỢC THẾ BỞI VÒNG BENZEN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật về thuốc trừ sâu và cụ thể là liên quan đến hợp chất axit pyrimidincarboxylic được thế bởi vòng benzen, phương pháp điều chế hợp chất này và chế phẩm diệt cỏ. Hợp chất axit pyrimidincarboxylic được thế bởi vòng benzen, như thể hiện trong công thức chung I:



I

trong đó, X là alkyl được thế bởi halogen hoặc không được thế; Y là OR_5; Z là brom, haloalkyl, hoặc xycloalkyl; Q là O hoặc S; mỗi R_1 và R_2 độc lập là hydro; R_3 là halogen hoặc amino; R_4 là hydro hoặc halogen; R_5 là alkyl được thế bởi halogen hoặc không được thế; W là hydro hoặc muối của nó, alkyl, alkenyl, alkynyl, xycloalkyl, v.v.. Hợp chất này có hoạt tính diệt cỏ tuyệt vời đối với các loại cỏ dại họ đậu, cỏ lá rộng, v.v. và an toàn và có tính chọn lọc cao đối với các loại cây trồng/rau như ngô, lúa mì, lúa nước, cải dầu, cải thảo, củ cải, v.v..

(11) **121106 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04464**
(22) 25/06/2025
(30) 63/666,255 01/07/2024 US
19/063,333 26/02/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***B29C 33/40***
(71) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD.** (TW)
NO. 22 7TH RD., INDUSTRIAL PARK TAICHUNG, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN (R.O.C.)
(72) CHEN, CHING-HAO (TW); LEE, YI-CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc phun. Phương pháp đúc phun bao gồm các bước: bố trí khuôn thứ nhất, khuôn thứ hai, khuôn thứ ba được gắn cố định vào khuôn thứ hai, và thành phần thứ nhất ít nhất bao quanh một phần khuôn thứ ba; gài khuôn thứ nhất vào khuôn thứ hai để tạo ra hốc khuôn được xác định bởi khuôn thứ nhất, khuôn thứ hai, khuôn thứ ba và thành phần thứ nhất; phun vật liệu chảy được vào trong hốc khuôn; tạo bọt vật liệu chảy được để tạo ra thành phần thứ hai; tách rời khuôn thứ nhất ra khỏi khuôn thứ hai; và tháo rời thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai ra khỏi khuôn thứ ba, trong đó trong khi và sau khi diễn ra việc tách rời và tháo rời, thành phần thứ hai được gắn vào thành phần thứ nhất.

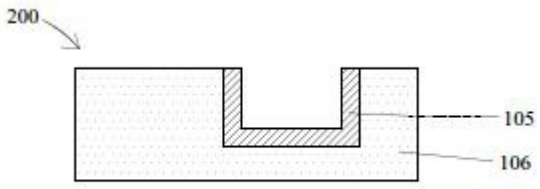
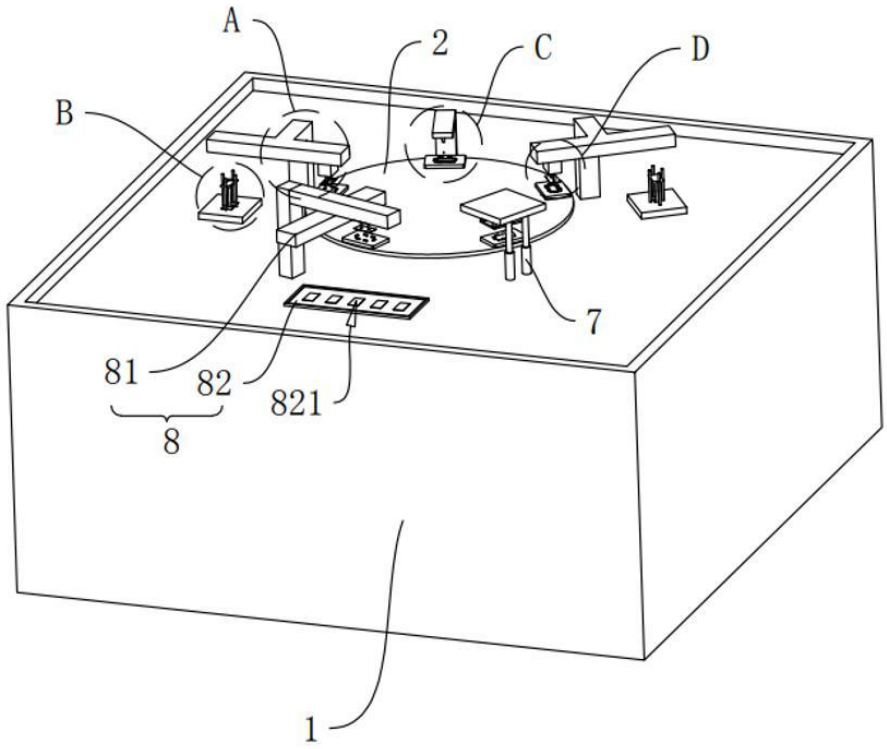


FIG. 7

(11) **121107 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04482**
(22) 26/06/2025
(30) 2024108609488 28/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***B23K 31/02****; B23K 37/00*
(71) **SHENZHEN VC THERMAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
1-5 F, Bldg B, Phase II, Anhongji Sci-Tech Park, Gaofeng Community, Dalang St., Longhua Dist., Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) LI, Xiaoqing (CN); LI, Jianwei (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ LẮP RÁP BUỒNG HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật sản xuất buồng hơi, và cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị lắp ráp và quy trình chế tạo buồng hơi. Thiết bị lắp ráp buồng hơi bao gồm buồng chân không được tạo cấu trúc để tạo môi trường chân không; bàn xoay được bố trí có thể quay bên trong buồng chân không và được trang bị trạm nạp nắp trên, trạm bơm nước, trạm nạp nắp dưới, trạm hàn, và trạm dỡ tải; thiết bị nạp nắp trên được lắp đặt bên trong buồng chân không và được tạo cấu trúc để di chuyển nắp trên đã hàn lưới đồng lên trên bàn xoay; thiết bị bơm nước được tạo cấu trúc để bơm nước vào nắp trên; thiết bị nạp nắp dưới được tạo cấu trúc để di chuyển nắp dưới lên nắp trên; đầu hàn được tạo cấu trúc để hàn nắp trên và nắp dưới; và thiết bị dỡ tải được tạo cấu trúc để dỡ buồng hơi đã chế tạo. Sáng chế có thể giảm các bước sản xuất, hạ thấp chi phí đầu tư của thiết bị lắp ráp, và giảm thiểu đầu vào về nhân công và vật liệu.



(11) **121108 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04491**
(22) 26/06/2025
(30) 2024-104599 28/06/2024 JP
(51) ***C09J 7/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
(72) Hikaru AMANO (JP); Shinya YAMAMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH NHẠY ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính nhạy áp mà có thể tạo thành lớp dính nhạy áp khó bị tách rời bởi dầu trên da khi được xếp lớp lên đối tượng. Chế phẩm này là chế phẩm dính nhạy áp có thể hóa rắn bằng tia năng lượng hoạt hóa, và có tỷ lệ thay đổi lực dính được biểu thị theo công thức (1) dưới đây là 80% hoặc nhỏ hơn, và có tỷ lệ thay đổi của góc tiếp xúc nước được biểu thị theo công thức (2) dưới đây là nhỏ hơn -1,5%:

tỷ lệ thay đổi lực dính [%] = (lực dính ổn định - lực dính khởi tạo)/lực dính ổn định] x 100 (1)

tỷ lệ thay đổi [%] của góc tiếp xúc nước = (góc tiếp xúc nước trước khi thẩm thấu dầu - góc tiếp xúc nước sau khi thẩm thấu dầu)/góc tiếp xúc nước sau khi thẩm thấu dầu x 100 (2)

Fig. 1:

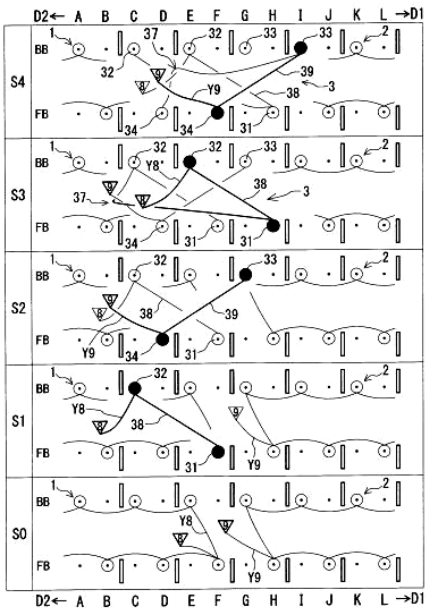


(11) **121109 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04495**
(22) 26/06/2025
(30) 2024-106474 01/07/2024 JP
(51) ***D04B 7/32**; D04B 15/00*
(71) **SHIMA SEIKI MFG., LTD.** (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511 Japan
(72) ZHANG Pengli (CN); YUI Manabu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỆT VẢI DỆT KIM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dệt vải dệt kim trong đó hiện tượng đứt sợi dệt ít có khả năng xảy ra khi nối phần ống thứ nhất (1) và phần ống thứ hai (2). Phương pháp theo sáng chế là phương pháp dệt vải dệt kim trong đó phần ống thứ nhất và phần ống thứ hai được dệt kim một cách độc lập, và sau đó phần ống thứ nhất và phần ống thứ hai được nối với nhau. Phương pháp dệt vải dệt kim này thực hiện bước lặp lại thao tác nối bằng cách thực hiện quy trình A và quy trình B theo thứ tự định trước, nhiều lần, trong khi thay đổi vị trí dệt kim từ phạm vi dệt kim của phần ống thứ nhất tới phạm vi dệt kim của phần ống thứ hai sử dụng bộ cấp sợi thứ nhất (8) và bộ cấp sợi thứ hai (9) mà hai bộ cấp sợi này khác nhau, trong số nhiều bộ cấp sợi. Trong quy trình A, bộ cấp sợi thứ nhất được sử dụng, và mũi dệt thứ nhất (31) được dệt kim trên giường kim thứ nhất và sau đó mũi dệt thứ hai (32) được dệt kim trên giường kim thứ hai. Trong quy trình B, bộ cấp sợi thứ hai được sử dụng, và mũi dệt thứ ba (33) được dệt kim trên giường kim thứ hai và sau đó mũi dệt thứ tư (34) được dệt kim trên giường kim thứ nhất, sao cho sợi dệt chéo thứ hai (39) nối mũi dệt thứ ba và mũi dệt thứ tư cắt chéo sợi dệt chéo thứ nhất (38) nối mũi dệt thứ nhất và mũi dệt thứ hai.

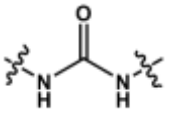
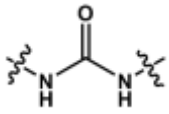
Fig. 2



(11) **121110 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04513**
(22) 26/06/2025
(30) 18/758594 28/06/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2025
(51) ***C08G 71/04***
(71) **FAR EASTERN NEW CENTURY CORPORATION** (TW)
36F., No. 207, Sec. 2, Tun-Hua S. Rd., Taipei City 10602, Taiwan
(72) Ken-Yuan CHANG (TW); Cheng-Ting WANG (TW); Wei-Che HUNG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN KHÔNG CHỨA ISOXYANAT LOẠI NGƯNG TỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan không chứa isoxyanat loại ngưng tụ, chứa polyuretan thứ nhất có Công thức (I) và polyuretan thứ hai có Công thức (II) với tỷ lệ mol của polyuretan thứ nhất so với polyuretan thứ hai nằm trong khoảng từ 20:80 đến 80:20, trong đó mỗi nhóm thế trong Công thức (I) và Công thức (II) như được xác định trong bản mô tả và bộ yêu cầu bảo hộ. Chế phẩm polyuretan không chứa isoxyanat loại ngưng tụ này có trị số amin ít nhất là 10 mili đương lượng/kg.

(11) **121111 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04519**
(22) 26/06/2025
(30) 63/665,254 28/06/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***C08G 18/00***
(71) **FAR EASTERN NEW CENTURY CORPORATION** (TW)
36F, No. 207, Tun Hwa S. Rd., Sec. 2, Taipei, Taiwan, R.O.C.
(72) Hsiao Chan WANG (TW); Cheng-Ting WANG (TW)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **BỌT**

(57) Sáng chế đề xuất một loại bọt bao gồm nhựa polyuretan loại ngưng tụ. Nhựa polyuretan loại ngưng tụ bao gồm nhiều mắt xích cacbamat, nhiều mắt xích đơn vị chứa nhóm urê, và nhóm chức liên kết với một trong các mắt xích cacbamat hoặc một trong các mắt xích đơn vị chứa nhóm urê. Nhóm chức có nhóm chức amin. Một số nguyên tử hydro liên kết với nitơ trong nhiều  của các mắt xích đơn vị chứa nhóm urê được xác định là A_1, một số nguyên tử hydro liên kết với nitơ trong  của các mắt xích cacbamat và các mắt xích đơn vị chứa nhóm urê được xác định là A_2, và $A_1/(A_1+A_2)$ lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 0,4

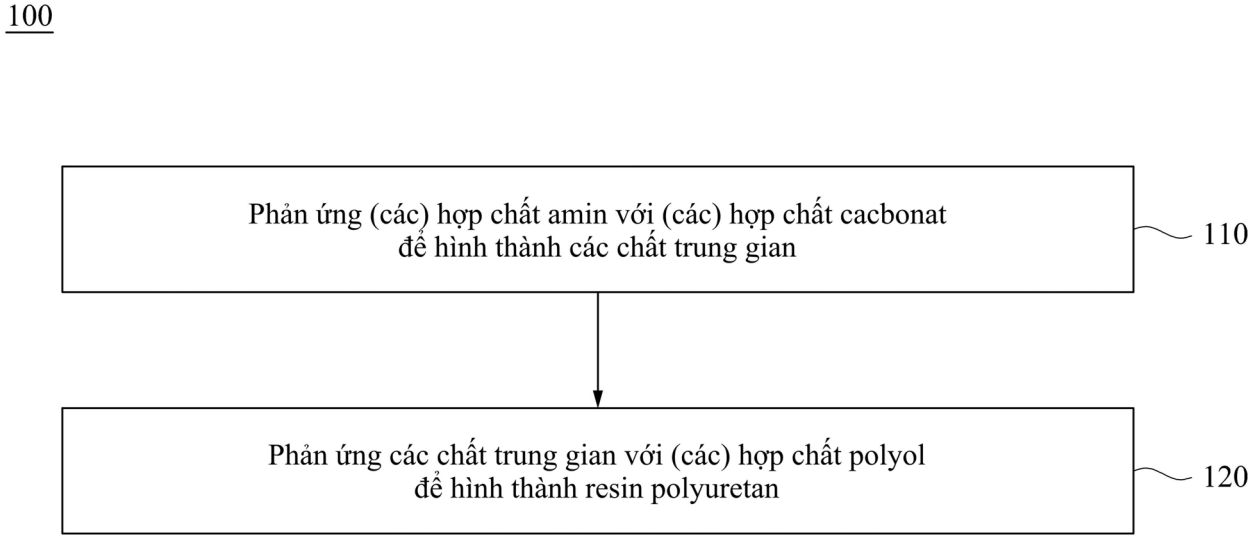
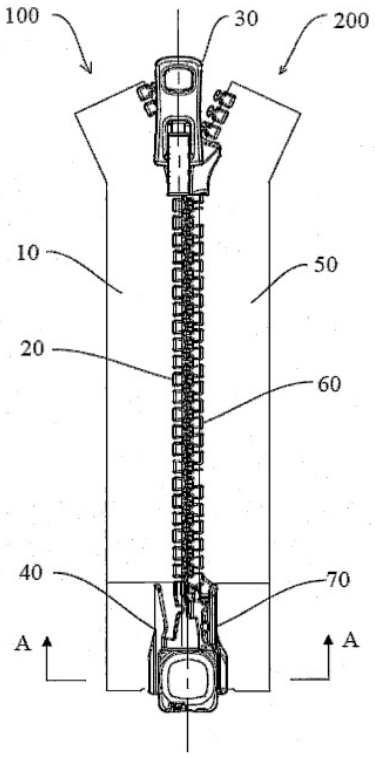


FIG. 1

(11) **121112 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04526**
(22) 27/06/2025
(30) 202410859283.9 28/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***A44B 19/38***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) Kazuki KATSUKI (JP); Tomoyuki EKKO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt bao gồm: bộ phận khóa kéo trượt thứ nhất và bộ phận khóa kéo trượt thứ hai. Bộ phận khóa kéo trượt thứ nhất bao gồm dải vải thứ nhất, hàng chi tiết thứ nhất, chi tiết trượt và bộ phận chốt giữ. Bộ phận khóa kéo trượt thứ hai bao gồm dải vải thứ hai, hàng chi tiết thứ hai và bộ phận chốt tách. Khi bộ phận chốt giữ và bộ phận chốt tách được gài với nhau, vùng chứa chi tiết trượt sẽ được tạo ra. Phần nhô nghiêng được bố trí trên đòn chốt giữ. Khi bộ phận chốt giữ và bộ phận chốt tách được gài với nhau và chi tiết trượt nằm trong vùng chứa chi tiết trượt và tỳ vào thân chính chốt giữ, phần nhô nghiêng tỳ vào mặt theo chu vi ngoài của chi tiết trượt và dẫn động chi tiết trượt nghiêng về phía bộ phận chốt tách.

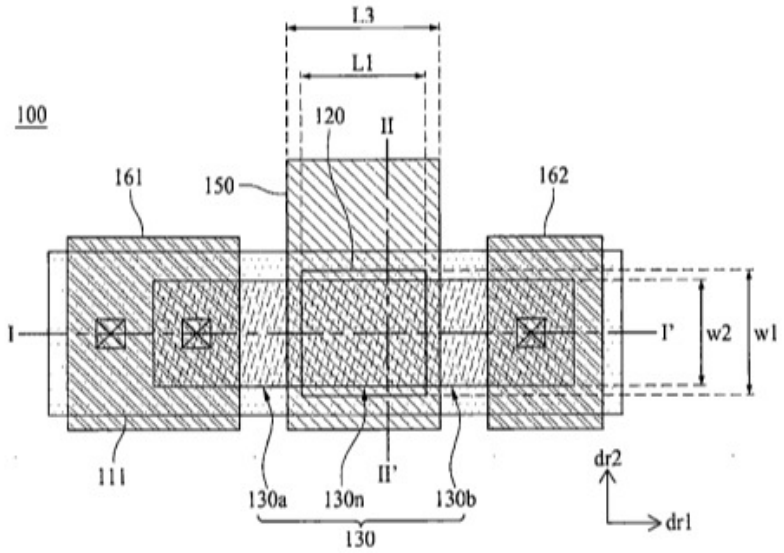
FIG. 1



(11) **121113 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04529**
(22) 27/06/2025
(30) 10-2024-0098157 24/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H01L 29/786***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) HyunCheol Cho (KR); ChanYong Jeong (KR); Minho Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TRANZITO MÀNG MỎNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ MÁY HIỂN THỊ BAO GỒM TRANZITO MÀNG MỎNG NÀY**

(57) Phương án của sáng chế đề xuất tranzito màng mỏng bao gồm lớp hạt giống, lớp hoạt động chồng lấp lớp hạt giống và bao gồm phàn kênh, và điện cực cổng chồng lấp ít nhất một phần của lớp hoạt động, trong đó phần kênh tiếp xúc lớp hạt giống và có cấu trúc tinh thể, trong đó lớp hạt giống có cấu trúc vô định hình, chồng lấp điện cực cổng, và trong đó lớp hạt giống được bố trí ở khu vực của điện cực cổng trong khu vực trong đó lớp hoạt động và điện cực cổng chồng lấp trên hình vẽ phẳng. Ngoài ra, phương án khác của sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tranzito màng mỏng và máy hiển thị bao gồm tranzito màng mỏng.

FIG. 1



(11) **121114 A**
(21) **1-2025-04533**
(22) 12/01/2024
(30) 63/438,899 13/01/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/06/2025
(86) PCT/US2024/011482 12/01/2024
(87) WO2024/152005 18/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***B07B 1/28****; B07B 1/46*
(71) **DERRICK CORPORATION** (US)
590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America
(72) NEWMAN, Christian (US); STODOLKA, Kurt (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ SÀNG RUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm sàn sàng có thể được lắp trên máy sàng rung. Cụm sàn sàng bao gồm các chi tiết đỡ kéo dài mà kéo dài theo hướng thứ nhất. Các thanh đỡ được lắp vào các chi tiết đỡ kéo dài. Các chi tiết đỡ và các thanh đỡ tạo thành bề mặt đỡ sàng. Các thanh đỡ kéo dài theo hướng nằm ngang so với các chi tiết đỡ.

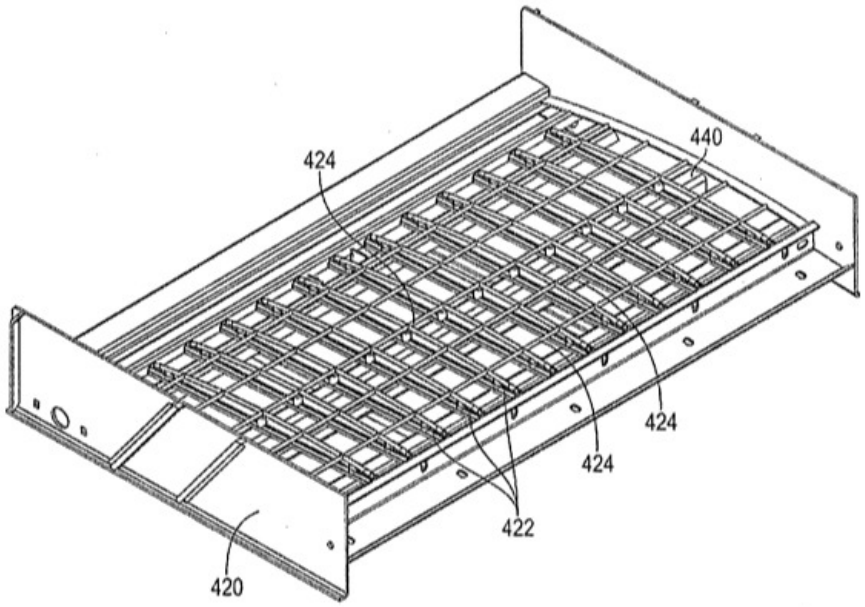


FIG. 6

(11) **121115 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04563**
(22) 27/06/2025
(30) 63/667,123 02/07/2024 US
19/189,215 24/04/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04R 1/28****; H04R 1/32*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Stuart M. NEVILL (GB); Martial A. ROUSSEAU (FR); Onur I. ILKORUR (BE); Bonnie W. TOM (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **BẢN LỀ GIẢM ĐỘ CỨNG CHO LOA ÂM THANH**

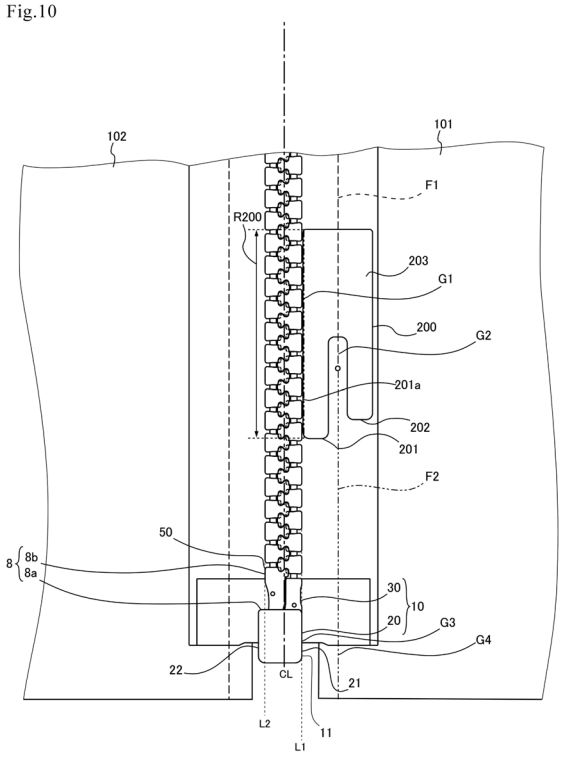
(57) Loa âm thanh bao gồm một hoặc nhiều bản lề được thiết kế để khử độ cứng và bù không khí bị giữ trong phần âm lượng phía sau của loa âm thanh. Bản lề được kết nối với hệ thống treo phía sau của loa âm thanh, bao gồm cuộn dây âm thanh, đồng thời cho phép cuộn dây âm thanh dẫn động âm thanh màng ngăn. Bản lề được sản xuất để giả lập vị trí nghỉ trong loa âm thanh khi bản lề được kết nối lắp đặt trong loa âm thanh. Do đó, bản lề chịu ít ứng suất hơn. Ngoài ra, bản lề có thể được kết nối với hệ thống treo phía trước của loa âm thanh.

(11) **121116 A**
(21) **1-2025-04611**
(22) 26/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 30/06/2025
(86) PCT/JP2023/016535 26/04/2023
(87) WO2024/224531 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***A41H 37/06**; D05B 35/06; A44B 19/24*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) KOBAYASHI, Rito (JP); SATO, Hideki (JP); MEIWA,Yusuke (JP); FENG,Tiantian (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP MAY DÂY KHÓA KÉO VÀO VẢI, SẢN PHẨM, VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến dải khóa kéo (3) và vải (101) được may dọc theo đường tưởng tượng thứ hai (G2) song song với đường tưởng tượng thứ nhất (G1) được thiết lập bằng cách tiếp xúc trực tiếp giữa hai hoặc nhiều chi tiết khóa kéo (4) và chân vịt (200). Dải khóa kéo (3) và vải (101) được may dọc theo đường tưởng tượng thứ tư (G4) song song với đường tưởng tượng thứ ba (G3) được thiết lập bằng cách tiếp xúc trực tiếp giữa bộ phận nhựa (10) và chân vịt (200). Bộ phận nhựa (10) có bề mặt dẫn hướng (11) mà chân vịt (200) đến tiếp xúc sao cho đường tưởng tượng thứ nhất và thứ ba (G1, G3) kéo dài theo đường thẳng để tạo ra một đường dẫn hướng (L1) và đường tưởng tượng thứ hai và thứ tư (G2, G4) kéo dài theo đường thẳng để tạo ra một đường may dự kiến (F2).

Fig.10



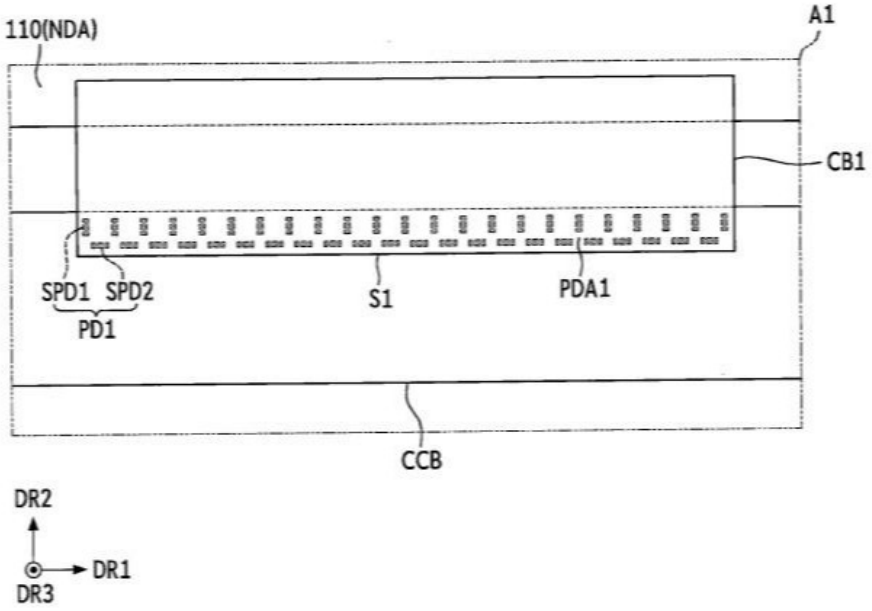
(11) **121117 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04633**
(22) 01/07/2025
(30) 10-2024-0086413 01/07/2024 KR
(51) ***G09G 3/3266***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Namhyun Kim (KR); Youngkuk Kim (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: nền bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị xung quanh vùng hiển thị; và mạch kích thích cổng trong vùng không hiển thị của nền và bao gồm các bệ, trong đó mỗi trong số các bệ bao gồm tranzito oxit ngoại vi, bao gồm lớp bán dẫn thứ nhất bao gồm chất bán dẫn oxit, và tranzito silic ngoại vi, bao gồm lớp bán dẫn thứ hai bao gồm chất bán dẫn silic, tranzito oxit ngoại vi còn bao gồm điện cực cổng phía dưới thứ nhất bên dưới lớp bán dẫn thứ nhất và điện cực cổng phía trên thứ nhất bên trên lớp bán dẫn thứ nhất, và điện cực cổng phía dưới thứ nhất và điện cực cổng phía trên thứ nhất được kết nối điện với nhau.

(11) **121118 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04635**
(22) 01/07/2025
(30) 10-2024-0086217 01/07/2024 KR
(51) ***H10K 59/82***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Hyong Do CHOI (KR); Seung Hee LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và thiết bị điện tử bao gồm thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị. Bảng mạch thứ nhất được nối với panen hiển thị. Bảng mạch thứ hai được nối với bảng mạch thứ nhất. Đệm hàn thứ nhất nằm trong vùng đệm hàn thứ nhất của bảng mạch thứ hai. Đầu cuối thứ nhất nằm trong vùng đầu cuối thứ nhất của bảng mạch thứ nhất và chồng lên đệm hàn thứ nhất. Đệm hàn thứ nhất bao gồm các đệm hàn phụ thứ nhất trong hàng thứ nhất của vùng đệm hàn thứ nhất và được đặt cách xa nhau theo hướng thứ nhất. Đệm hàn phụ thứ hai nằm trong hàng thứ hai của vùng đệm hàn thứ nhất. Đầu cuối thứ nhất bao gồm các đầu cuối phụ thứ nhất chồng lên các đệm hàn phụ thứ nhất và đầu cuối phụ thứ hai chồng lên đệm hàn phụ thứ hai. Đầu cuối phụ thứ hai is giữa các đệm hàn phụ thứ nhất liền kề và kéo dài theo chiều dọc theo hướng thứ hai để chồng lên đệm hàn phụ thứ hai.

FIG. 2



(11) **121119 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04636**
(22) 01/07/2025
(30) 2024-109135 05/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) Go TAKANI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐẦU KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU KÉO, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kéo (1) dùng cho khóa kéo. Đầu kéo (1) bao gồm: phần thân đầu kéo (2) bao gồm phần gắn tay kéo (4), và tay kéo (3) được lắp xoay trên phần thân đầu kéo (2), tay kéo (3) tiếp xúc với phần gắn tay kéo (4) ở một hoặc nhiều vị trí và có khả năng duy trì tư thế của nó ở tư thế bất kỳ trong số tư thế dựng đứng, tư thế nằm xuống và tư thế nghiêng giữa tư thế dựng đứng và tư thế nằm xuống dựa vào sự ma sát gây ra bởi sự tiếp xúc nêu trên giữa tay kéo (3) và phần gắn tay kéo (4). Ở trạng thái trong đó phần thân đầu kéo (2) được kẹp chặt sao cho không bị dịch chuyển và tay kéo (3) quay được so với phần thân đầu kéo (2), giá trị lớn nhất của tải đo được mà chi tiết đẩy nhận từ tay kéo (3) trong khi chi tiết đẩy dịch chuyển để đẩy tay kéo (3) từ tư thế dựng đứng về phía tư thế nằm xuống là nhỏ hon 1,0 N.

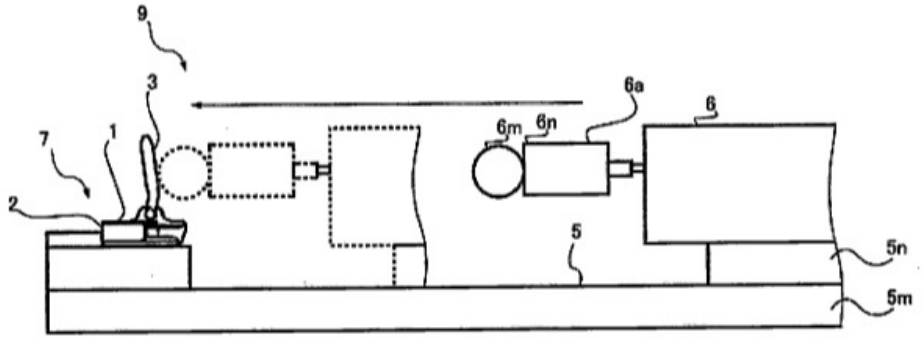
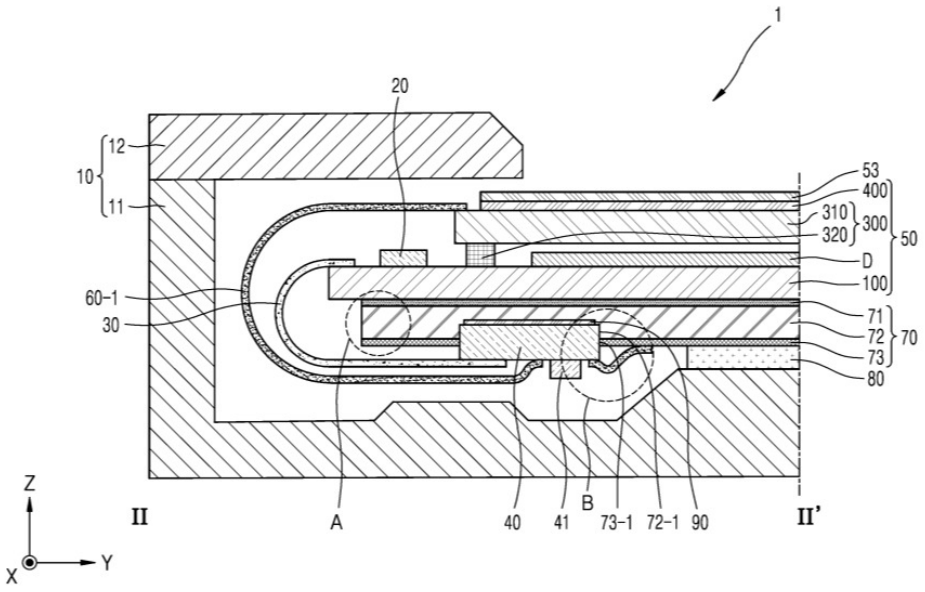


Fig.13

(11) **121120 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04644**
(22) 01/07/2025
(30) 10-2024-0086414 01/07/2024 KR
(51) ***H10K 59/80***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) Youngjoo Nam (KR); Jooyoung Kim (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

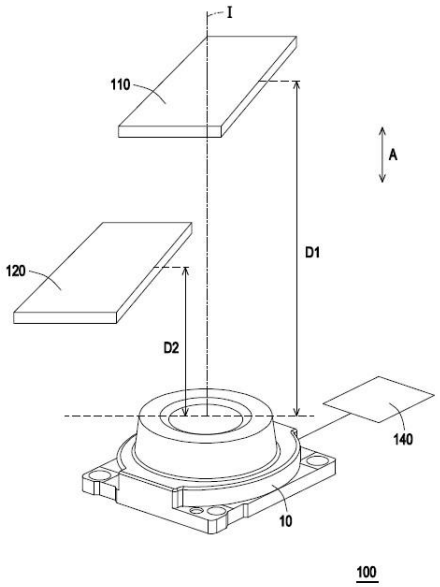
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm bề mặt thứ nhất bao gồm vùng hiển thị, và bề mặt thứ hai khác với bề mặt thứ nhất, bộ phận bảo vệ được bố trí trên bề mặt thứ hai và tiếp xúc trực tiếp với panen hiển thị, bộ điều khiển hiển thị bao gồm ít nhất một phần của bộ điều khiển hiển thị được đưa vào bộ phận bảo vệ, và bộ phận kết nối để nối điện panen hiển thị với bộ điều khiển hiển thị.

FIG. 2



(11) **121121 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04649**
(22) 01/07/2025
(30) 113125292 05/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2025
(51) ***G06F 11/00***
(71) **AMTRAN TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
17F., No.268, Liancheng Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235038, Taiwan
(72) Chih-Chung Teng (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm tra để kiểm tra tiêu cự của môđun thấu kính cần được kiểm nghiệm. Hệ thống kiểm tra bao gồm linh kiện mục tiêu thứ nhất, linh kiện mục tiêu thứ hai và bộ phận xử lý. Linh kiện mục tiêu thứ nhất được bố trí ở phía đối tượng của môđun thấu kính cần được kiểm nghiệm. Linh kiện mục tiêu thứ hai được bố trí ở phía đối tượng của môđun thấu kính cần được kiểm nghiệm. Linh kiện mục tiêu thứ hai nằm giữa linh kiện mục tiêu thứ nhất và môđun thấu kính cần được kiểm nghiệm. Bộ phận xử lý được kết nối điện với môđun thấu kính cần được kiểm nghiệm, được dùng để thu nhận hình ảnh thứ nhất căn cứ trên hình ảnh được chụp bởi môđun thấu kính cần được kiểm nghiệm trên linh kiện mục tiêu thứ nhất, được dùng để thu được dữ liệu độ rõ nét thứ nhất căn cứ theo hình ảnh thứ nhất, được dùng để thu nhận hình ảnh thứ hai căn cứ trên hình ảnh được chụp bởi môđun thấu kính cần được kiểm nghiệm trên linh kiện mục tiêu thứ hai, được dùng để thu được dữ liệu độ rõ nét thứ hai căn cứ theo hình ảnh thứ hai, và được dùng để thu được tiêu cự của môđun thấu kính cần được kiểm nghiệm dựa trên dữ liệu độ rõ nét thứ nhất, dữ liệu độ rõ nét thứ hai và dữ liệu hiệu chỉnh thô.



Hình 1

(11) **121122 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04669**
(22) 02/07/2025
(30) KR 10-2024-0087261 03/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2025
(51) ***B65G 1/137***
(71) **CJ LOGISTICS CORPORATION** (KR)
7, Jong-ro 5-gil, Jongno-gu, Seoul 03157 Republic of Korea
(72) LEE, Hyun Ho (KR); JANG, Mun Seok (KR); KIM, Jin Hyeong (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG LOGISTICS VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG HÓA VIỆC CHẤT DỠ HÀNG BẰNG ROBOT VẬN CHUYỂN**

(57) Phương án thực hiện của sáng chế này liên quan đến hệ thống logistics được cấu hình để tự động hóa việc chất và dỡ hàng bằng robot vận chuyển. Hệ thống logistics bao gồm robot vận chuyển được cấu hình để thực hiện thao tác chất hoặc dỡ hàng trên giá đỡ và di chuyển đến vị trí đã được thiết lập, và thiết bị chất/dỡ hàng được bố trí ở một bên của băng tải, bao gồm bộ phận cơ khí được cấu hình để dỡ hàng đã được chất trên giá đỡ xuống băng tải hoặc chất hàng được cấp lên băng tải lên giá đỡ bằng cách di chuyển hàng. Ngoài ra, có thể thực hiện nhiều phương án thực hiện khác nhau của sáng chế này.

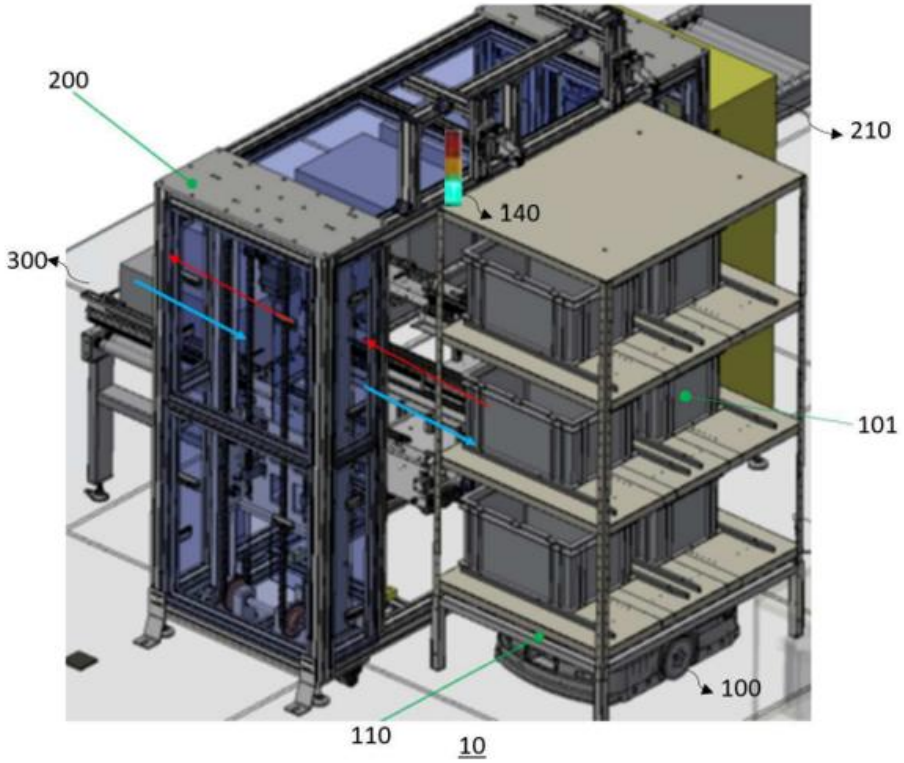


Fig.1

(11) **121123 A**
(21) **1-2025-04685**
(22) 11/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 02/07/2025
(86) PCT/CN2023/093696 11/05/2023
(87) WO2024/108924 30/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2025
(51) ***H04W 8/22***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) SHI, Jing (CN); HAN, Xianghui (CN); WEI, Xingguang (CN); KOU, Shuaihua (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông không dây bao gồm báo cáo, bởi thiết bị người dùng, UE, ít nhất một khả năng của UE để xác định ô, trong đó ô bao gồm một hoặc nhiều đơn vị tài nguyên tần số dựa trên ít nhất một khả năng của UE.

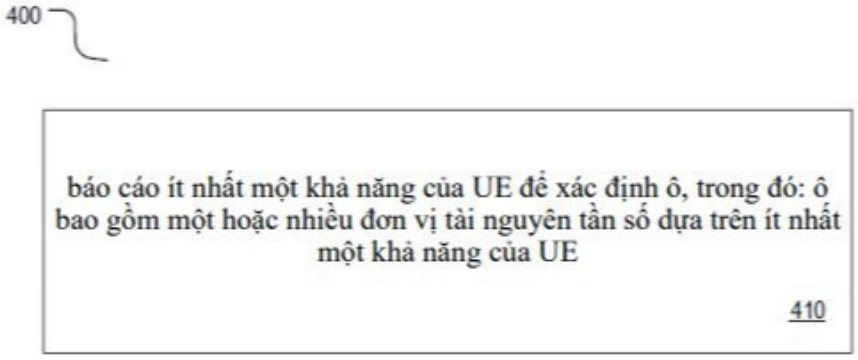
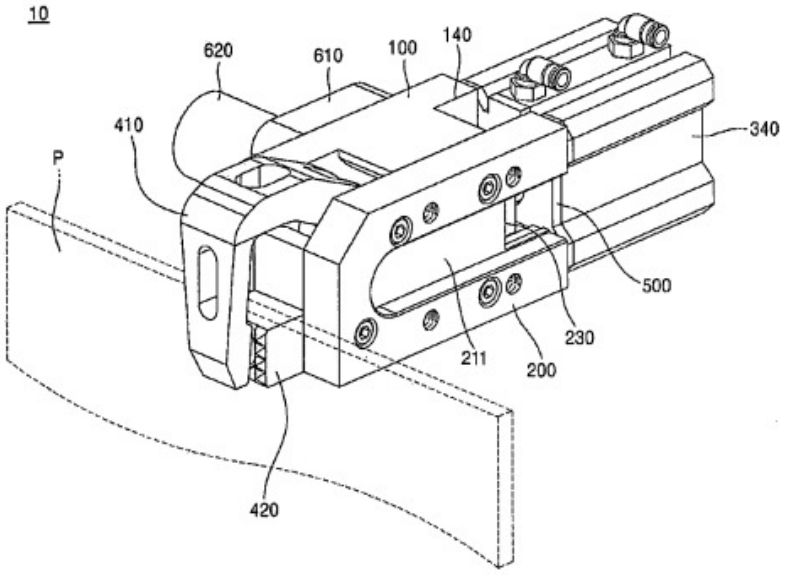


Fig.4A

(11) **121124 A**
(21) **1-2025-04696**
(22) 02/05/2024
(30) 10-2023-0057901 03/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 03/07/2025
(86) PCT/KR2024/005956 02/05/2024
(87) WO2024/228558 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***B25B 5/04****; B21D 43/00; F16B 2/10; B25B 5/14; B21D 22/02*
(71) **FAMTECH CO., LTD.** (KR)
Daegu Knowledge Industry Center 502-ho, 164 Obong-ro, Buk-gu, Daegu 41500, Republic of Korea
(72) KIM, Ji-In (KR); JI, Jung-Ae (KR); RA, Eun-Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KẸP CHỊU NHIỆT**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất thiết bị kẹp chịu nhiệt bao gồm: vỏ thứ nhất có rãnh dẫn hướng thứ nhất trên thành trong của nó; vỏ thứ hai được lắp ráp với vỏ thứ nhất và có rãnh dẫn hướng thứ hai trên thành trong của nó; môđun truyền động trong đó một đầu của trục truyền động di chuyển tuyến tính trong các không gian bên trong của vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; và bộ phận kẹp chặt có một đầu được nối với đầu của trục truyền động, và đầu còn lại quay xung quanh trục quay của vỏ thứ nhất.

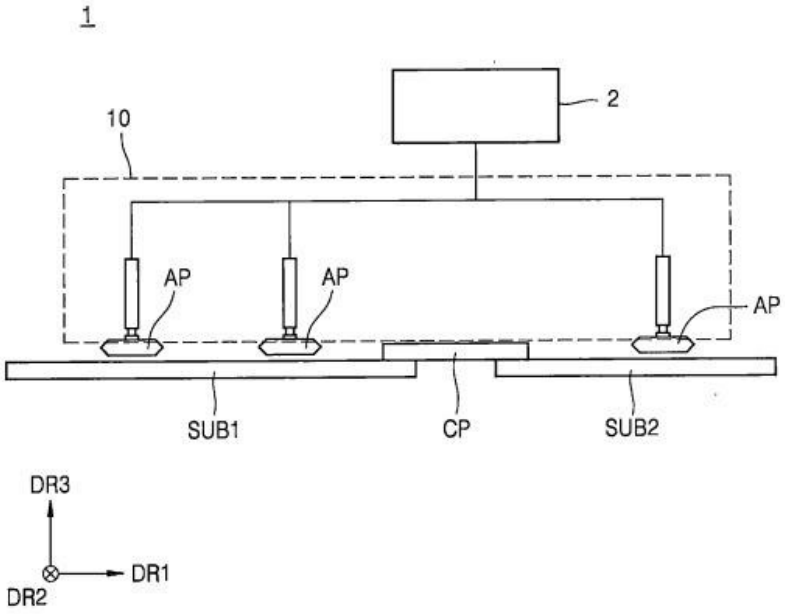
[Fig.1]



(11) **121125 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04697**
(22) 03/07/2025
(30) 10-2024-0091137 10/07/2024 KR
(51) ***H10K 71/00***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KI-SOO SEO (KR); JONGSOO SHIN (KR); SUK RYU (KR); JUNGJU YU (KR); JONG-WON LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN NỀN**

(57) Một phương án của sáng chế đề xuất thiết bị chuyển nền gồm tấm đế, môđun hút bám thứ nhất được ghép nối với tấm đế, vị trí của nó có thể điều chỉnh được theo hướng thứ nhất, và được tạo kết cấu để hút bám nền thứ nhất, và môđun hút bám thứ hai được ghép nối với tấm đế, vị trí của nó có thể điều chỉnh được theo hướng thứ hai, và được tạo kết cấu để hút bám nền thứ nhất.

FIG. 1



(11) **121126 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04707**
(22) 03/07/2025
(30) 24186914.8 05/07/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***H04N 21/40***
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); SÜHRING, Karsten (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); GRÜNEBERG, Karsten (DE); SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA DÒNG DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT DÒNG DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kiểm tra dòng dữ liệu video và thiết bị kết xuất dòng dữ liệu video. Theo khía cạnh thứ nhất, mã định danh duy nhất mà định danh tài sản phương tiện mà phần của dòng dữ liệu video sẽ được kiểm tra về độ tin cậy thuộc về, được đưa vào quá trình kiểm tra độ tin cậy. Theo khía cạnh thứ hai, chứng chỉ của nhà cung cấp nội dung để thực hiện kiểm tra độ tin cậy được truy xuất từ vết của bộ chỉnh sửa được lưu ở tài nguyên bên ngoài. Khía cạnh thứ ba cung cấp phương pháp định danh phần của dòng dữ liệu video sẽ được kiểm tra về độ tin cậy bằng cách sử dụng chữ ký số. Theo khía cạnh thứ tư, chữ ký số để kiểm tra phần của dòng dữ liệu video được truy xuất từ tài nguyên bên ngoài.

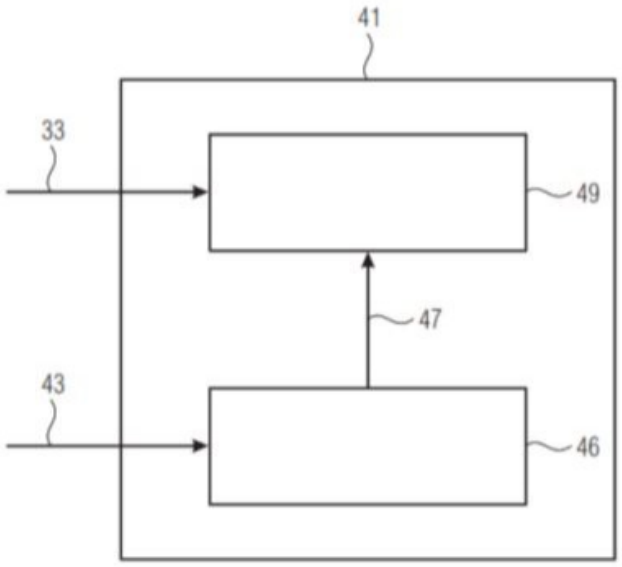
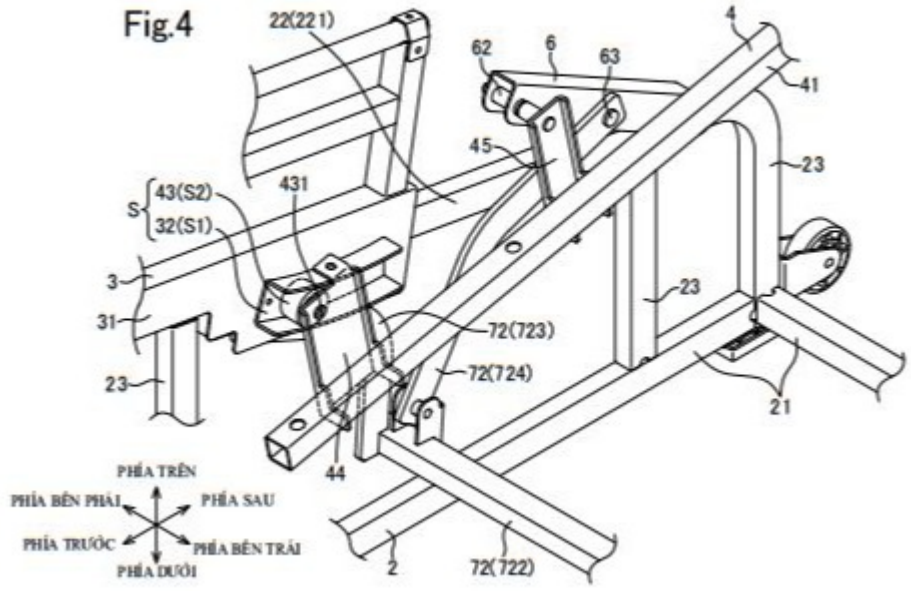


Fig. 4

(11) **121127 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04717**
(22) 03/07/2025
(30) 2024-115672 19/07/2024 JP
(51) ***A61H 15/00***
(71) **FUJI MEDICAL INSTRUMENTS MFG. CO., LTD.** (JP)
1-22, Noninbashi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-0011 Japan
(72) Takeshi FURUTANI (JP); Jumpei YOKOYAMA (JP); Yoshinori ONO (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **MÁY MASSAGE**

(57) Sáng chế đề cập đến máy massage bao gồm: bệ đỡ; phần ghế ngồi được bố trí tại bệ đỡ; bộ phận tựa lưng nằm ở phía sau của phần ghế ngồi và có thể ngả so với bệ đỡ trong khi được đỡ bởi điểm tựa xoay, và được cấu tạo để đỡ bộ phận trị liệu di chuyển trong khi tác động lực lên cơ thể người dùng để thực hiện trị liệu; bộ truyền động tạo ra lực dẫn động để ngả và nâng ít nhất bộ phận tựa lưng; bộ phận truyền lực dẫn động truyền lực dẫn động từ bộ truyền động đến bộ phận tựa lưng; và cơ cấu trượt trượt điểm tựa xoay theo hướng tiến về phía trước tương ứng với việc ngả của bộ phận tựa lưng.

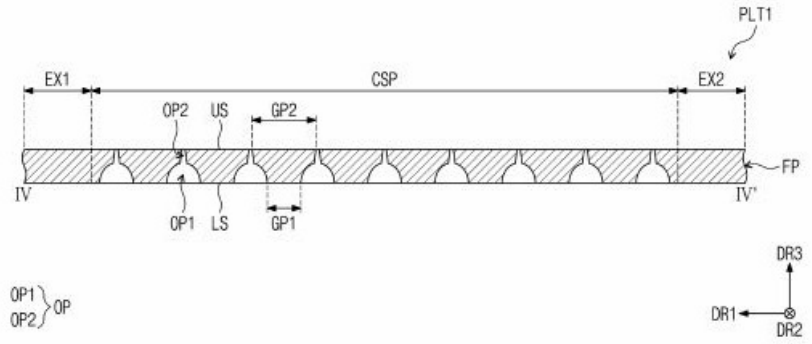
Fig.4



(11) **121128 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04733**
(22) 04/07/2025
(30) 10-2024-0091799 11/07/2024 KR
10-2025-0036839 21/03/2025 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
(51) ***G09F 9/30***; *G09F 9/33*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) SUNGWOO EO (KR); YONGHYUCK LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM ĐỠ CÓ MẠNG TINH THỂ TẤM, THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TẤM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Bản mô tả bộc lộ thiết bị hiển thị mà bao gồm môđun hiển thị bao gồm vùng không gập và vùng gập được sắp xếp theo hướng thứ nhất và tấm đỡ bao gồm phần gập mà chồng lặp vùng gập. Lỗ hở kéo dài theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất được định ra ở phần gập, và lỗ hở bao gồm lỗ hở thứ nhất được định ra ở bề mặt dưới của phần gập và lỗ hở thứ hai được định ra ở trên lỗ hở thứ nhất. Theo hướng thứ hai, chiều dài thứ nhất của lỗ hở thứ nhất và chiều dài thứ hai của lỗ hở thứ hai là khác nhau.

FIG. 13



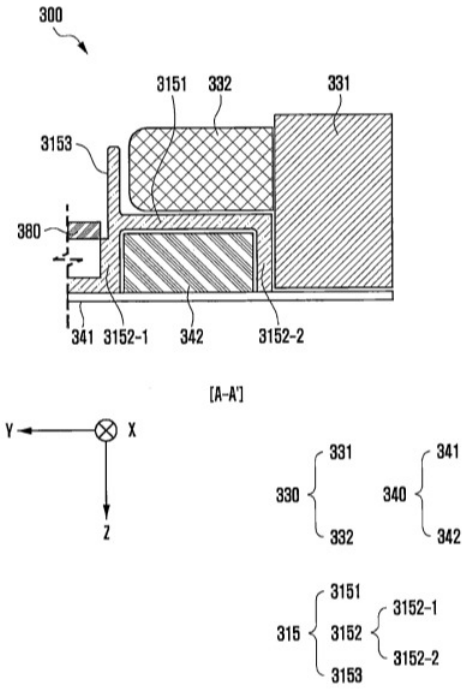
(11) **121129 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04739**
(22) 04/07/2025
(30) 63/670,090 11/07/2024 US
19/195,637 30/04/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04R 1/00****; H04R 1/28; H04R 1/02*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Reza GHAFFARIVARDAVAGH (IR); Joshua A. COLTON (US); Marco BARATELLI (IT); Matthew A. DONARSKI (US); Onur I. ILKORUR (BE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **BỘ HẤP THỤ ÂM THANH CHO LOA ÂM THANH**

(57) Bộ hấp thụ được bố trí ở phần âm lượng phía trước của loa âm thanh để giảm thiểu sóng đứng. Bộ hấp thụ có thể bao gồm thành phần bao gồm kênh có độ dài được chọn dựa trên đặc tính (ví dụ, tần số) của đầu ra âm thanh của loa âm thanh. Ngoài ra, bộ hấp thụ có thể bao gồm phần tử điện trở để giảm chấn đầu ra âm thanh của đầu ra âm thanh. Các bộ hấp thụ có thể được định hướng theo chiều ngang hoặc theo chiều dọc ở phần âm lượng phía trước, và có thể có thể có kết cấu dạng gấp hoặc có phân dạng.

(11) **121130 A**
(21) **1-2025-04743**
(22) 26/04/2024
(30) 10-2023-0054844 26/04/2023 KR
10-2023-0069890 31/05/2023 KR
10-2024-0055562 25/04/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 04/07/2025
(86) PCT/KR2024/005667 26/04/2024
(87) WO2024/225807 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H05K 7/20***; *H04M 1/02; H05K 5/00*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) MOON, Heecheul (KR); KIM, Sangmin (KR); BAEK, Moohyun (KR); LEE, Seunghoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ PHẬN KHUẾCH TÁN NHIỆT**

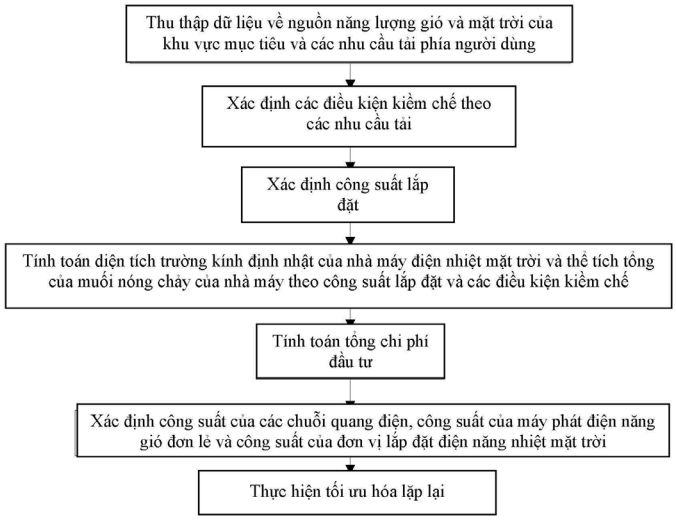
(57) Thiết bị điện tử theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm vỏ, bộ hiển thị được bố trí trên vỏ, bảng mạch in được bố trí ở bên trong của vỏ, pin bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai có độ dày nhỏ hơn độ dày của vùng thứ nhất, và bộ phận khuếch tán nhiệt được bố trí giữa bảng mạch in và bộ hiển thị và giữa pin và bộ hiển thị, trong đó bộ phận khuếch tán nhiệt có thể bao gồm vùng khuếch tán thứ nhất và vùng khuếch tán thứ hai mở rộng để được chồng lên ít nhất một phần của vùng thứ hai.

FIG. 6A



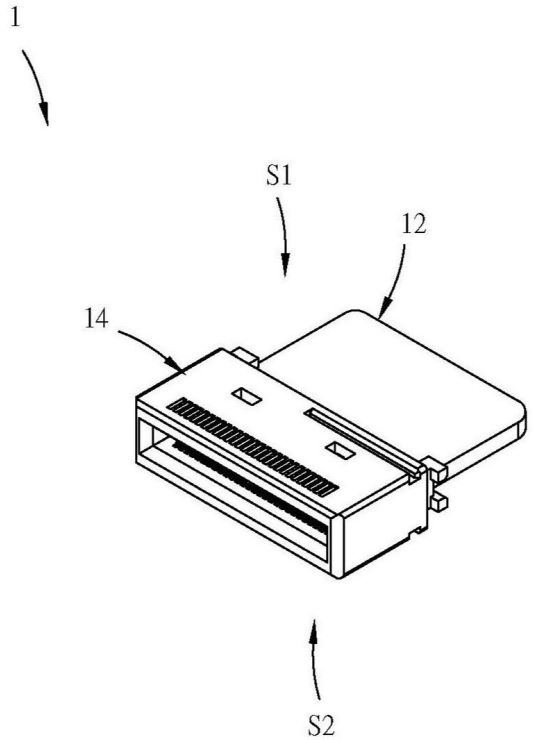
(11) **121131 A**
(21) **1-2025-04751**
(22) 31/10/2023
(30) 202310447473.5 24/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 04/07/2025
(86) PCT/CN2023/128428 31/10/2023
(87) WO2024/221805 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***G06Q 10/0637***
(71) **POWERCHINA CHENGDU ENGINEERING CORPORATION LIMITED** (CN)
No. 1, Huanhua North Road, Qingyang District, Chengdu, Sichuan 610072, China
(72) ZHANG, Shishu (CN); GUO, Zishen (CN); HU, Zhongbo (CN); ZHU, Qiao (CN); WANG, Xiaopeng (CN); LI, Yubin (CN); JIANG, Zhirong (CN)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG GIÓ-MẶT TRỜI TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sản xuất điện năng lượng mới. Để cung cấp năng lượng ổn định cho những khu vực có lưới điện yếu, sáng chế đề cập đến phương pháp xác định hệ thống lưu trữ năng lượng gió-mặt trời tích hợp bao gồm bước: 1: thu thập dữ liệu về nguồn năng lượng gió và mặt trời của khu vực mục tiêu và nhu cầu tải phía người dùng; 2: xác định các điều kiện kiềm chế theo các nhu cầu tải; 3: thiết lập công suất lắp đặt dựa trên dữ liệu về nguồn năng lượng gió và mặt trời của khu vực mục tiêu và nhu cầu tải phía người dùng; 4: tính toán diện tích trường kính định nhật của nhà máy điện nhiệt mặt trời và tổng thể tích muối nóng chảy của nhà máy theo công suất lắp đặt và các điều kiện kiềm chế; 5: tính toán tổng chi phí đầu tư; 6: dữ liệu về nguồn năng lượng gió và mặt trời, bước xác định công suất của các chuỗi quang điện, công suất của một máy phát điện năng gió đơn lẻ và công suất của đơn vị lắp đặt điện năng nhiệt mặt trời; và 7: lặp lại từ bước 3 đến bước 5 thông qua phương pháp giảm gradien dựa trên dữ liệu thu được ở bước 6 cho đến khi tổng chi phí đầu tư là thấp nhất. Phương pháp trên đảm bảo cung cấp năng lượng đáng tin cậy với chi phí tương đối thấp.



(11) **121132 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04752**
(22) 04/07/2025
(30) 113207302 05/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H01R 13/40****; H01R 4/24; H01R 13/648; H01R 12/70*
(71) 1. **TARNG YU ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)
No.43, Wuquan 6th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan (R.O.C.)
2. **DONGGUAN TARNG YU ELECTRONICS CO., LTD** (CN)
No. 623, Dadong Road, Dazhou District, Qiaotou Town, Dongguan City, Guandong Province 523525, China
(72) CHEN, YING-CHUNG (TW); HUANG, MU-JUNG (TW)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **CỤM CHI TIẾT TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ BỘ NỐI ĐIỆN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết truyền tín hiệu và bộ nối điện của nó, trong đó bộ nối điện được lắp ráp và được tạo ra bằng nhiều mô-đun đầu nối dẫn điện. Vì thế, kể cả sau khi thiết kế của bộ nối điện được hoàn thành, vẫn khả thi để đạt được sự điều chỉnh tùy chỉnh được của số lượng và kết cấu của các đầu nối dẫn điện của bộ nối điện bằng cách điều chỉnh nhiều mô-đun đầu nối dẫn điện được lắp ráp, từ đó đáp ứng các yêu cầu của các thiết bị điện tử đối với việc truyền tín hiệu. Ngoài ra, bộ nối điện được tạo ra với thành bảo vệ bằng kim loại, mà được tạo kết cấu để tạo ra sự bảo vệ giữa nhiều đầu nối dẫn điện được sử dụng cho việc truyền tín hiệu, từ đó giảm độ nhiễu được trải qua bởi bộ nối điện trong quá trình truyền tín hiệu và thỏa mãn hơn nữa các yêu cầu của các thiết bị điện tử đối với việc truyền tín hiệu tốc độ cao.

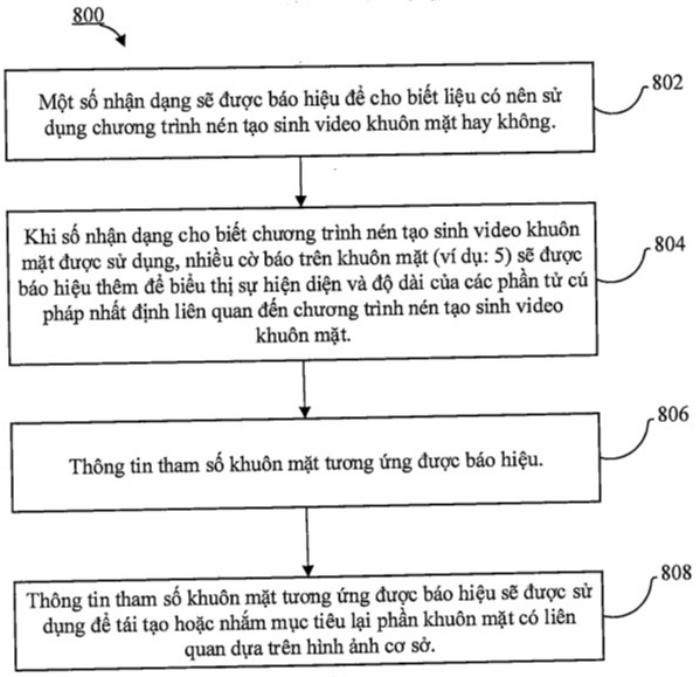


(11) **121133 A**
(21) **1-2025-04790**
(22) 27/12/2023
(30) 63/436626 01/01/2023 US
18/392,557 21/12/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/07/2025
(86) PCT/CN2023/142256 27/12/2023
(87) WO2024/140773 04/07/2024
(51) ***H04N 19/184***

(71) **ALIBABA (CHINA) CO., LTD.** (CN)
Building 3, Floor 5, Room 554, No. 969 Wenyi Xi Rd., Yuhang Dist., Hangzhou, Zhejiang 311121, China
(72) CHEN, Bolin (CN); CHEN, Jie (CN); WANG, Shurun (CN); YE, Yan (US); WANG, Shiqi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG THỨC GIẢI MÃ LUỒNG BIT ĐỂ XUẤT RA MỘT HOẶC NHIỀU HÌNH ẢNH CHO LUỒNG VIDEO, PHƯƠNG THỨC MÃ HOÁ CHUỖI BIT, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Phương thức giải mã luồng bit để xuất ra một hoặc nhiều ảnh cho luồng video bao gồm: nhận luồng bit; và giải mã một hoặc nhiều ảnh bằng thông tin được mã hóa của luồng bit. Quá trình giải mã bao gồm: dựa trên số nhận dạng, xác định xem liệu có sử dụng chương trình nén tạo sinh video khuôn mặt hay không; giải mã thông báo thông tin tăng cường bổ sung (SEI) để phản hồi quyết định rằng chương trình nén tạo sinh video khuôn mặt được sử dụng, thông báo SEI này bao gồm thông tin khuôn mặt; và tái tạo ảnh khuôn mặt dựa trên thông tin khuôn mặt và ảnh cơ sở liên quan đến thông báo SEI.



HÌNH 8

(11) **121134 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04801**
(22) 08/07/2025
(30) 2024-111652 11/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
(51) ***B23K 35/363****; B23K 1/00; B23K 35/26*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) Satsuki HIRANO (JP); Hiroyuki YAMASAKI (JP); Takuma SHINOHARA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **CHẤT TRỢ DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐƯỢC LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất chất trợ dung chứa nhựa thông, chất hoạt hóa, và dung môi, trong đó chất hoạt hóa bao gồm hợp chất imidazol và hai loại axit dicarboxylic, và để làm hai loại axit dicarboxylic, axit malonic và một axit được lựa chọn từ nhóm chỉ gồm axit sucxinic, axit adipic, và axit sebaxic được sử dụng kết hợp. Theo cách khác, sáng chế cũng đề xuất chất trợ dung chứa nhựa thông, chất hoạt hóa, và dung môi, trong đó chất hoạt hóa bao gồm hợp chất imidazol và hai loại của các axit dicarboxylic, và để làm hai loại axit dicarboxylic, axit sucxinic và một axit được lựa chọn từ nhóm chỉ gồm of axit suberic, axit sebaxic, axit metylsucxinic, axit malic, và axit malonic được sử dụng kết hợp.

(11) **121135 A**
(21) **1-2025-04806**
(22) 26/12/2023
(30) 10-2022-0186507 27/12/2022 KR
(43) 26/01/2026
(85) 08/07/2025
(86) PCT/IB2023/063232 26/12/2023
(87) WO2024/141925 04/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2025
(51) ***A61K 31/5377***; *A61K 31/438; A61K 31/496; A61P 13/12; A61K 31/541; A61K 31/551; A61K 31/4245*
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(72) LEE, Ju Hee (KR); LEE, Beom Seob (KR); JANG, Yeong Su (KR); KO, Seo-Yeon (KR); KANG, Jiyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ SUY THẬN**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để phòng ngừa và điều trị suy thận, bao gồm hợp chất được biểu thị bằng công thức I, các đồng phân quang học hoặc muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt tính.

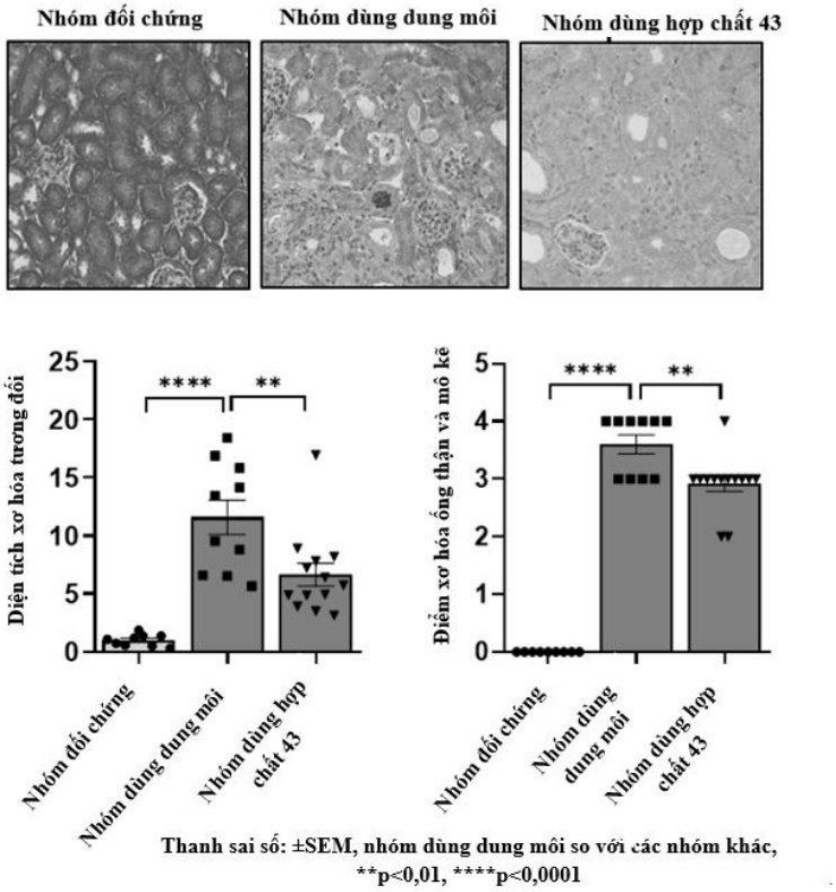


Fig.1

(11) **121136 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04843**
(22) 09/07/2025
(30) 2024-114486 18/07/2024 JP
(51) ***A47B 88/00***; *A47B 95/02; A47B 67/04*
(71) **TENMA CORPORATION** (JP)
1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo 115-0045 Japan
(72) Wataru ISHIZUKA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **ĐỒ CHỨA LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất đồ chứa lưu trữ bao gồm ngăn kéo, phần đỡ đỡ ngăn kéo theo kiểu trượt được, và cơ cấu khóa khóa ngăn kéo này. Ngăn kéo này bao gồm thân chính dạng hộp và phần tấm phía trước. Cơ cấu khóa này bao gồm bộ phận quay, phần khóa, và bộ phận vận hành. Bộ phận quay này được đặt ở phía sau của phần tấm phía trước này. Bộ phận vận hành này được lộ ra ở phía trước của phần tấm phía trước này và được kết nối với bộ phận quay này thông qua lỗ xuyên qua phần tấm phía trước này. Bộ phận vận hành này còn đóng lỗ này của phần tấm phía trước này lại.

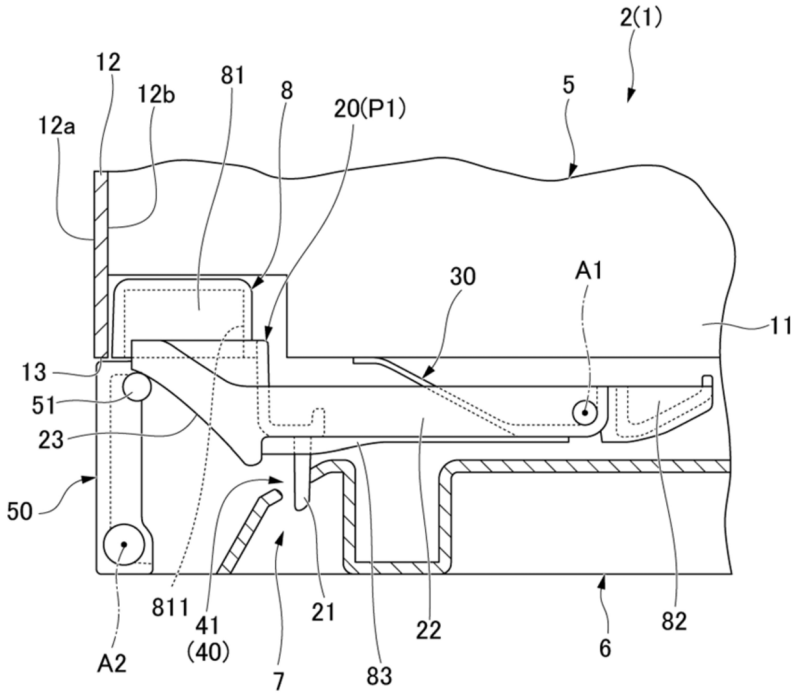
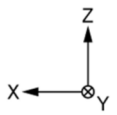


FIG. 3



(11) **121137 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04860**
(22) 10/07/2025
(30) 63/669,517 10/07/2024 US
63/762,176 24/02/2025 US
19/210,503 16/05/2025 US
19/210,516 16/05/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***H02J 50/10****; H02J 50/90; H02J 50/80*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Ali Abdolkhani (NZ); Wynand Malan (NZ); Stephen C. Terry (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ PHÁT NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY, BỘ THU NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHỈ BÁO VỀ VIỆC GHÉP NỐI GIỮA CHÚNG**

(57) Bước xác định chỉ báo về việc ghép nối giữa cuộn dây truyền năng lượng không dây của bộ phát năng lượng không dây và cuộn dây nhận năng lượng không dây của bộ thu năng lượng không dây có thể bao gồm việc đo một hoặc nhiều tham số mạch của bộ phát năng lượng không dây khi cuộn dây nhận năng lượng không dây bị đoản mạch hiệu dụng; đo một hoặc nhiều tham số mạch của bộ phát năng lượng không dây khi cuộn dây bộ thu năng lượng không dây bị hở mạch; và bước kết hợp một hoặc nhiều tham số mạch của bộ phát năng lượng không dây được đo khi cuộn dây nhận năng lượng không dây bị đoản mạch hiệu dụng với một hoặc nhiều tham số mạch của bộ phát năng lượng không dây được đo khi cuộn dây bộ thu năng lượng không dây bị hở mạch.

(11) **121138 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04874**
(22) 10/07/2025
(30) 113207434 10/07/2024 TW
(51) ***F02M 35/10**; F02M 35/104; F02M 35/02*
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) SUN, Chen-Lun (TW); CHEN, Ze-Hao (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG NẠP BIẾN THIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nạp biến thiên được bố trí trong bộ lọc khí của động cơ xe máy. Bộ lọc khí này bao gồm vỏ nạp và ống nạp được kết nối với vỏ nạp. Hệ thống nạp biến thiên này bao gồm phần lắp, bộ truyền động, ống kéo dài, phần tử cố định bộ truyền động và cơ cấu ngăn chặn thoát. Phần lắp được bố trí trong vỏ nạp. Phần tử cố định bộ truyền động có bề mặt tiếp giáp gần với phần lắp, để cố định bộ truyền động trên phần lắp. Cơ cấu ngăn chặn thoát được bố trí trong vỏ nạp. Ống kéo dài chịu lực truyền động của bộ truyền động và có thể kết nối hoặc ngắt kết nối một cách có chọn lọc với ống nạp. Bề mặt tiếp giáp của phần tử cố định bộ truyền động và cơ cấu ngăn chặn thoát được đặt ở cùng một phía so với phần lắp. Như vậy, hệ thống nạp biến thiên, theo sáng chế, trong khi đó, tăng hiệu suất công suất ở tốc độ quay cao hoặc ở tốc độ quay thấp của động cơ và tối ưu hóa mức tiêu thụ nhiên liệu của động cơ. Ngoài ra, bằng cách bố trí phần tử cố định bộ truyền động và cơ cấu ngăn chặn thoát, một số bộ phận có thể được ngăn không cho rơi ra và gây ra hư hỏng. Như vậy, có thể cải thiện độ an toàn của hệ thống nạp biến thiên.

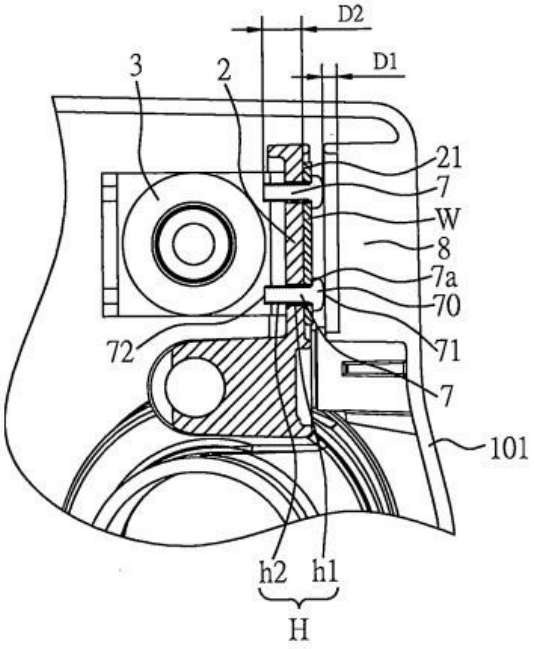
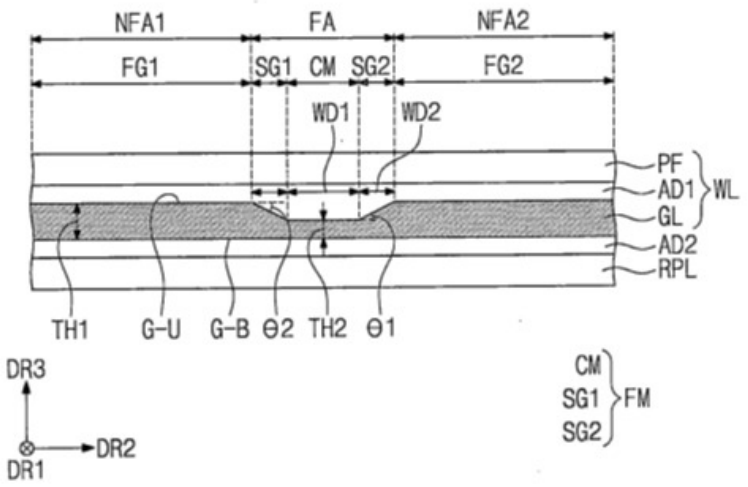


FIG. 5

(11) **121139 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04876**
(22) 10/07/2025
(30) 10-2024-0092294 12/07/2024 KR
(51) ***C03C 15/00***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) JAE HOON JEONG (KR); Seong Hwan KIM (KR); Seongae JANG (KR); MYUNG-HWAN KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỬA SỔ**

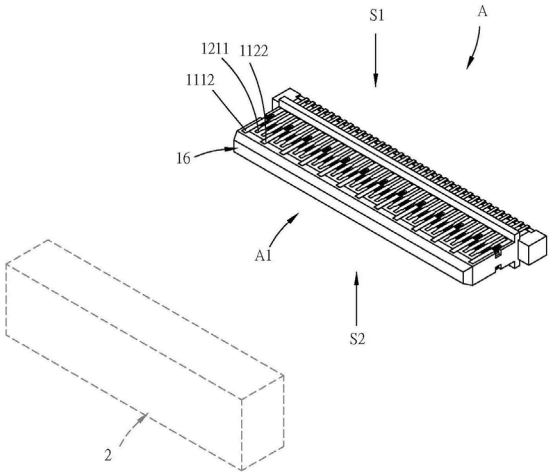
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị điện tử, và phương pháp chế tạo cửa sổ. Phương pháp chế tạo cửa sổ bao gồm các bước tạo ra cụm cửa sổ gồm đế nền gồm phần gập và các phần không gập được đặt cách xa nhau với phần gập nằm xen giữa chúng, lớp phủ được bố trí trên bề mặt thứ nhất của đế nền, và các đồ gá khắc mòn chồng lên các phần không gập và được sắp xếp trên lớp phủ, một cách tương ứng, nhúng phần gập của cụm cửa sổ trong chất khắc ăn mòn, và làm lộ ra phần gập của cụm cửa sổ từ chất khắc ăn mòn, trong đó, đế nền có bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất, và hai phần của bề mặt thứ hai trong phần gập hướng về nhau ở trạng thái gập của cụm cửa sổ; và được tiếp xúc trực tiếp với chất khắc ăn mòn.

FIG. 6



(11) **121140 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04906**
(22) 10/07/2025
(30) 113207546 12/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***H01R 12/00****; H01R 13/00*
(71) 1. **TARNG YU ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)
No.43, Wuquan 6th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan (R.O.C.)
2. **DONGGUAN TARNG YU ELECTRONICS CO., LTD** (CN)
No. 623, Dadong Road, Dazhou District, Qiaotou Town, Dongguan City, Guandong Province 523525, China
(72) CHEN, YING-CHUNG (TW); HUANG, MU-JUNG (TW)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **BỘ NỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối điện, và bộ nối điện bao gồm đầu nối dẫn điện bảo vệ chính, đầu nối dẫn điện không bảo vệ chính, đầu nối dẫn điện bảo vệ phụ, đầu nối dẫn điện không bảo vệ phụ, và bộ phận vật liệu bảo vệ dẫn điện. Bộ phận vật liệu bảo vệ dẫn điện được bố trí giữa đầu nối dẫn điện chính và đầu nối dẫn điện bên phụ, và bao gồm vật liệu dẻo dẫn điện và vật liệu kim loại dẫn điện, trong đó vật liệu dẻo dẫn điện, vật liệu kim loại dẫn điện, đầu nối dẫn điện bảo vệ chính, và đầu nối dẫn điện bảo vệ phụ được kết nối điện để truyền các tín hiệu bảo vệ. Do đó, vật liệu dẻo dẫn điện, vật liệu kim loại dẫn điện, đầu nối dẫn điện bảo vệ chính, và đầu nối dẫn điện bảo vệ phụ tạo ra sự bảo vệ cho việc truyền tín hiệu giữa đầu nối dẫn điện không bảo vệ chính và đầu nối dẫn điện không bảo vệ phụ. Theo cách thức này, nhiễu được gặp phải bởi bộ nối điện trong quá trình truyền tín hiệu tốc độ cao có thể được giảm một cách hiệu quả, từ đó tối ưu hóa chất lượng của việc truyền tín hiệu tốc độ cao để đáp ứng các yêu cầu đặc biệt và các xu hướng phát triển của các thiết bị điện tử



(11) **121141 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04916**
(22) 11/07/2025
(30) 24188274 12/07/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***B62J 6/04***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) HSIEH, CHIN-YU (TW); HUANG, SHIH-MING (TW); CHEN, YEN-JONG (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU SCUTƠ**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu scutơ thể thao ngăn ngừa việc phần sau của phương tiện giao tăng về kích cỡ trong lúc đảm bảo khả năng nhận biết của đèn sau và các đèn chớp trái và phải. Phương tiện giao thông kiểu scutơ theo sáng chế gồm tấm che sau gồm tấm che đèn chớp, tấm che phía bên trái và tấm che phía bên phải lần lượt được bố trí ở bên trái của phương tiện và bên phải của phương tiện trên hình chiếu nhìn từ sau, đèn sau, đèn chớp trái được bố trí ở bên trái trên hình chiếu nhìn từ sau, và đèn chớp phải được bố trí ở bên phải trên hình chiếu nhìn từ sau. Đèn chớp trái gồm tấm che xuyên sáng đèn chớp trái có mặt phát sáng đèn chớp trái và đèn chớp phải gồm tấm che xuyên sáng đèn chớp phải có mặt phát sáng đèn chớp phải. Ít nhất một phần của mép trên của mỗi tấm trong số tấm che phía bên trái và tấm che phía bên phải kéo dài về phía sau. Ít nhất một phần của mép dưới của mỗi tấm trong số tấm che phía bên trái và tấm che phía bên phải kéo dài về phía sau và lên phía trên. Đầu sau mà tại đó mép trên và mép dưới của mỗi tấm trong số tấm che phía bên trái và tấm che phía bên phải gặp nhau, gối chồng với đèn sau. Đèn sau gồm tấm che xuyên sáng. Tấm che xuyên sáng gồm mặt phát sáng trên kéo dài từ mép sau của tấm che xuyên sáng tới phía trên và phía trước, và mặt phát sáng dưới kéo dài từ mép sau của tấm che xuyên sáng tới phía dưới và phía trước. Đầu sau của tấm che xuyên sáng được bố trí ở phía sau của đầu sau của mỗi tấm trong số tấm che phía bên trái và tấm che phía bên phải. Đèn chớp trái và đèn chớp phải được bố trí ở phía dưới của đèn sau trên, hình chiếu nhìn từ sau và toàn bộ phần của mặt phát sáng đèn chớp trái và mặt phát sáng đèn chớp phải được bố trí giữa đầu trái và đầu phải của tấm che xuyên sáng của đèn sau trên hình chiếu nhìn từ sau.

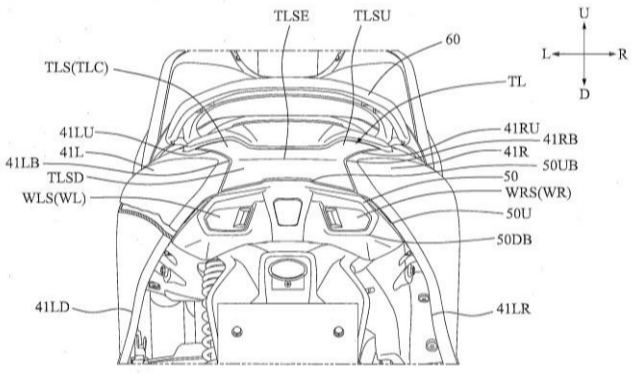


FIG. 4

(11) **121142 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04917**
(22) 11/07/2025
(30) 24188202 12/07/2024 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***B62J 6/05***
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) HSIEH, CHIN-YU (TW); HUANG, SHIH-MING (TW)
(74) Công ty TNHH Tư vấn -đầu tư N.T.K (N.T.K. CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU SCUTƠ**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu scutơ thể thao có thể hạn chế việc phần sau của phương tiện gia tăng về kích cỡ trong lúc đảm bảo khả năng nhận ra bằng mắt thường của đèn phanh tại phần sau của phương tiện. Phương tiện giao thông kiểu scutơ theo sáng chế gồm tấm che sau gồm tấm che phía bên trái và tấm che phía bên phải lần lượt được bố trí ở phía bên trái của phương tiện và phía bên phải của trên hình chiếu nhìn từ sau và cụm đèn sau được bố trí giữa tấm che phía bên trái và tấm che phía bên phải trên hình chiếu nhìn từ sau; trong đó cụm đèn sau gồm hộp đèn tạo ra khoảng không bên trong với tấm che xuyên sáng, đèn sau gồm nguồn sáng đèn sau và bộ phận dẫn hướng ánh sáng có phần dẫn hướng ánh sáng mà dẫn hướng ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng đèn sau, đèn phanh gồm nguồn sáng đèn phanh, và bộ phận phân cách. Tấm che xuyên sáng gồm mặt phát sáng trên kéo dài lên phía trên và ra phía trước từ mép sau của tấm che xuyên sáng và mặt phát sáng dưới kéo dài xuống phía dưới và ra phía trước từ mép sau của tấm che xuyên sáng. Ít nhất một phần của phần dẫn hướng ánh sáng gối chồng mặt phát sáng trên trên hình chiếu nhìn từ sau, nguồn sáng đèn phanh gối chồng mặt phát sáng dưới trên hình chiếu nhìn từ sau. Cụm đèn sau được tạo ra sao cho ít nhất một phần của ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng đèn phanh không bị chặn bởi bộ phận phân cách và được phát ra phía ngoài qua bộ phận dẫn hướng ánh sáng.

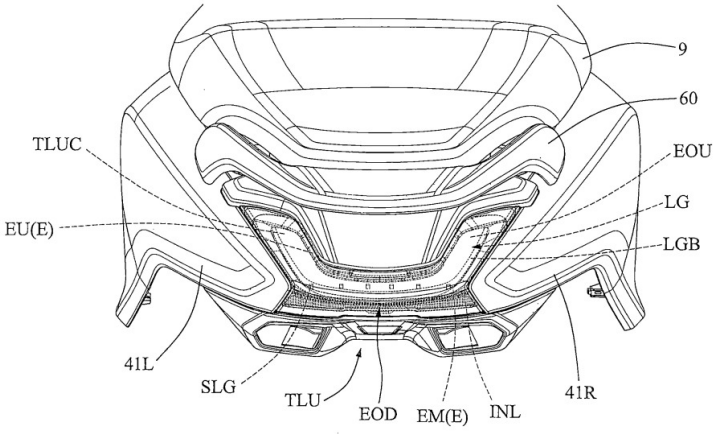


FIG. 15B

(11) **121143 A**
(21) **1-2025-04921**
(22) 21/12/2023
(30) 63/476,812 22/12/2022 US
(43) 26/01/2026
(85) 11/07/2025
(86) PCT/US2023/085459 21/12/2023
(87) WO2024/138005 27/06/2024
(51) ***A61K 9/16****; A61P 1/00; A61P 35/00; C07D 487/04; C07D 401/12; C07D 403/12; C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/02*
(71) **COGENT BIOSCIENCES, INC.** (US)
275 Wyman Street, 3rd Floor, Waltham, Massachusetts 02451, United States of America
(72) BARNETT, Bradley (US); ROSINOVSKY, Elodie (US); SAHIN, Hulya (US); CROWLEY, Michael M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BEZUCLASTINIB**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm của bezuclastinib, phương pháp tạo ra các chế phẩm này và phương pháp sử dụng các chế phẩm này trong điều trị các tình trạng, bệnh hoặc rối loạn sẽ được hưởng lợi từ việc điều biến protein kinaza c-Kit và /hoặc protein kinaza c-kit đột biến.

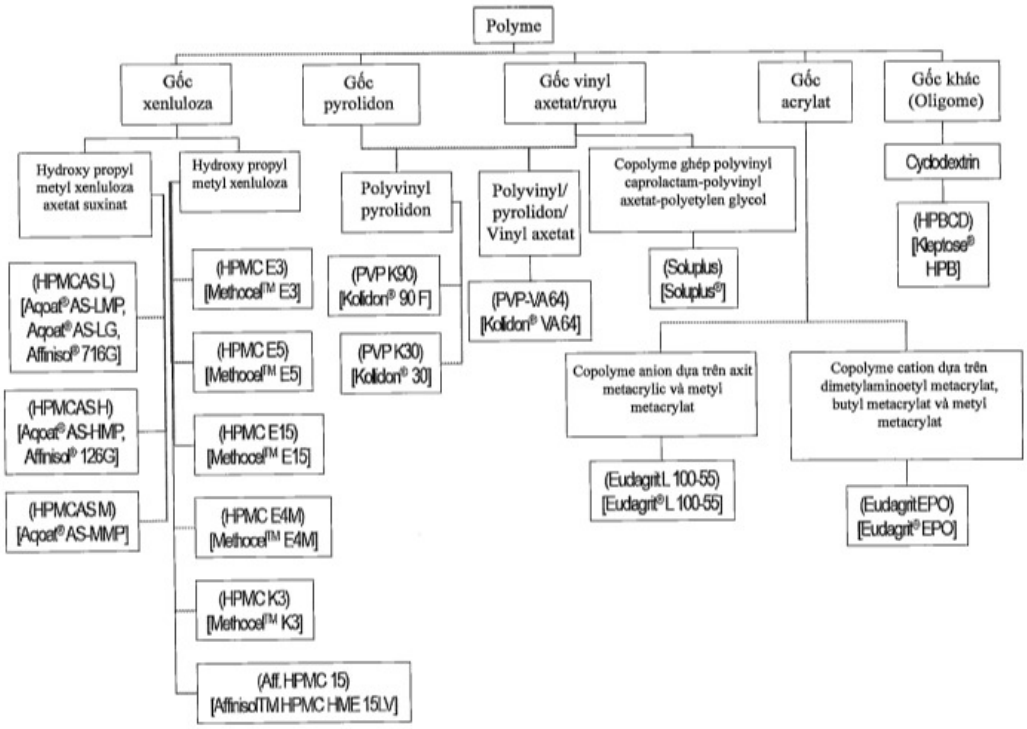


FIG. 1

(11) **121144 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04936**
(22) 11/07/2025
(30) 2024-118577 24/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2025
(51) ***A44B 19/32***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan
(72) Atsunori SUGIMOTO (JP); Taeko NAKAICHI (JP); Keisuke NAKAMURA (JP); Ryo HIRONAGA (JP); Fumiko NISHIO (JP); Yukako NAKAMURA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt (1) có vùng thứ nhất (A1) trong đó một đầu theo chiều rộng (10a) của dải khóa kéo thứ nhất (10) và một đầu theo chiều rộng (20a) của dải khóa kéo thứ hai (20) được uốn cong theo dạng hình cung và đưa vào tiếp xúc chặt với nhau khi các dãy chi tiết thứ nhất và thứ hai (50, 60) ăn khớp với nhau, và các vùng thứ hai (A2a, A2b) trong đó một đầu theo chiều rộng (10a) của dải khóa kéo thứ nhất (10) và một đầu theo chiều rộng (20a) của dải khóa kéo thứ hai (20) được tạo kết cấu để được tách ra khỏi nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất khóa kéo trượt.

(11) **121145 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04960**
(22) 14/07/2025
(30) 63/673,187 19/07/2024 US
19/087,570 23/03/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2025
(51) ***B29C 33/40***
(71) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD.** (TW)
NO. 22 7TH RD., INDUSTRIAL PARK TAICHUNG, TAICHUNG CITY 407, TAIWAN (R.O.C.)
(72) CHEN, CHING-HAO (TW); LEE, YI-CHUNG (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐÚC PHUN, PHƯƠNG PHÁP ĐÚC PHUN VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc phun. Thiết bị đúc được bố trí và bao gồm khuôn thứ nhất, khuôn thứ hai bên trên khuôn thứ nhất và hốc khuôn được xác định bởi khuôn thứ nhất và khuôn thứ hai. Hỗn hợp thứ nhất được phun vào hốc khuôn thông qua cổng cấp liệu thứ nhất. Thành phần thứ nhất được tạo thành từ hỗn hợp thứ nhất. Hỗn hợp thứ hai được phun vào hốc khuôn thông qua cổng cấp liệu thứ hai. Thành phần thứ hai được tạo thành từ hỗn hợp thứ hai. Thành phần thứ hai tiếp xúc ít nhất một phần với thành phần thứ nhất, và thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai có các đặc tính vật lý khác nhau.

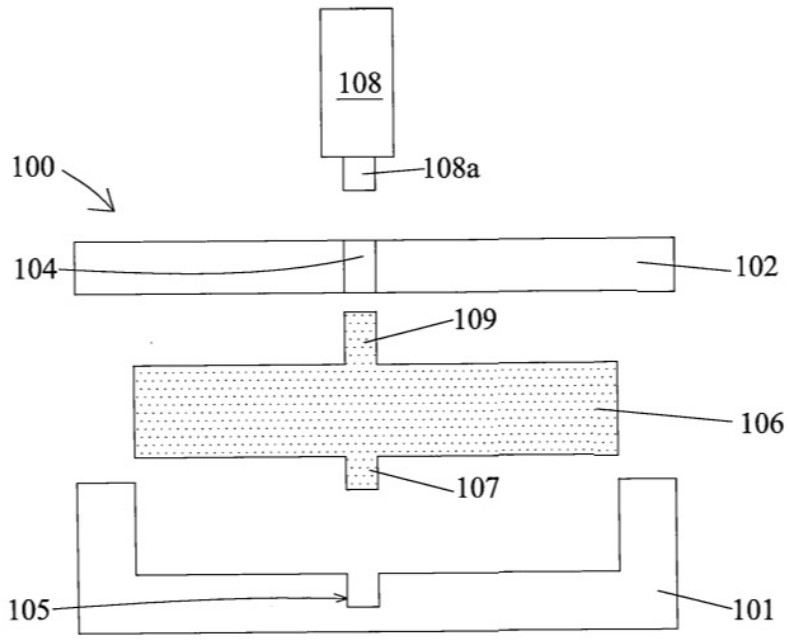


FIG. 8

(11) **121146 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-04988**
(22) 15/07/2025
(30) 10-2024-0097550 23/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***F21S 9/03***
(71) **TOP SYSTEM CO., LTD.** (KR)
40, Gongdan 1-daero 259beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15079 Republic of Korea
(72) KANG, Taewook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM ĐÈN ĐƯỜNG DÙNG PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đèn đường dùng pin mặt trời giúp tăng tốc dòng không khí bên trong của cột đèn đường thẳng đứng nhờ dùng đường dẫn gió thẳng đứng dẫn gió tự nhiên, tức là, sự chênh lệch áp suất không khí, để làm mát PCB, tấm pin mặt trời, môđun đèn LED, và ắcqui, do vậy ngăn ngừa các lỗi trong mạch điện của PCB gây ra bởi nhiệt độ cao từ ánh sáng mặt trời trực tiếp, giảm khả năng tạo ra điện của tấm pin mặt trời, giảm tính năng của ắcqui gây ra bởi nhiệt cao, và rút ngắn thời hạn sử dụng của đèn LED.

FIG. 1A

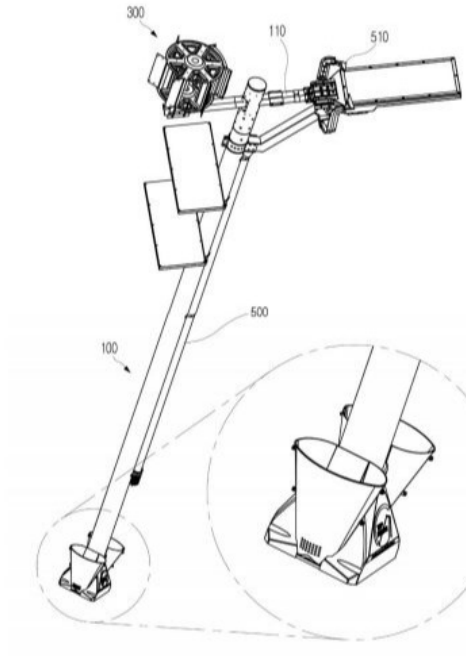
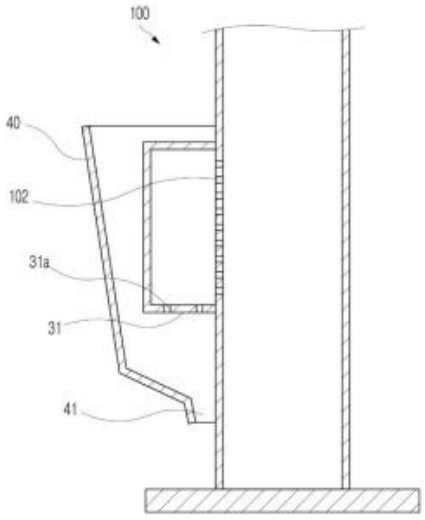


FIG. 1B



(11) **121147 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05024**
(22) 15/07/2025
(30) 2024-117807 23/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***H01G 9/00***
(71) **MITSUBA CORPORATION** (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan
(72) SAWADA, Hikaru (JP); NOGUCHI, Yasufumi (JP); SHIMIZU, Nobuhiro (JP); HIRUMA, Hiroaki (JP); OKADA, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển mà bao gồm tụ điện, vỏ, chi tiết cách điện, và keo dẫn nhiệt với độ dẫn nhiệt cao. Vỏ có thành gắn tụ điện với độ dẫn nhiệt cao và chứa tụ điện bên trong với tụ điện được gắn trên thành gắn tụ điện. Chi tiết cách điện nằm giữa thành gắn tụ điện và một phần của tụ điện. Keo dẫn nhiệt xen giữa trong vùng giữa thành gắn tụ điện và tụ điện nơi mà chi tiết cách điện không được bố trí.

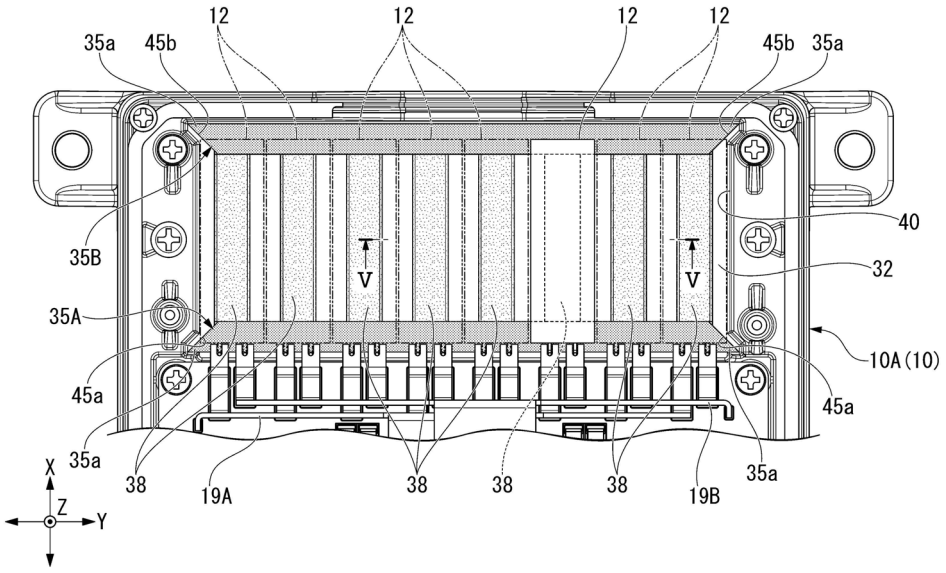


FIG. 4

(11) **121148 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05025**
(22) 15/07/2025
(30) 2024-117867 23/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***G01R 15/20***
(71) **MITSUBA CORPORATION** (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan
(72) TANABE, Takuto (JP); NOGUCHI, Yasufumi (JP); OKADA, Hiroaki (JP); SHIMIZU, Nobuhiro (JP); SAWADA, Hikaru (JP); HIRUMA, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển mà cải thiện độ chính xác lắp ráp của cảm biến dòng điện và thanh dẫn và cải thiện độ chính xác phát hiện của các giá trị dòng điện chạy qua thanh dẫn. Thiết bị điều khiển 1 bao gồm thanh dẫn cấp điện, tấm nền, cảm biến dòng điện loại phát hiện từ tính, vỏ ngoài 30, và chi tiết chân đế 20. Bộ điều khiển được lắp trên tấm nền. Cảm biến dòng điện được lắp ở vị trí gần với thanh dẫn trên tấm nền và phát hiện từ trường được tạo ra bởi dòng điện chạy qua thanh dẫn. Vỏ ngoài 30 chứa tấm nền và thanh dẫn. Vỏ ngoài 30 được cố định với chi tiết chân đế 20. Thanh dẫn được gắn và cố định một phần vào vỏ ngoài 30. Tấm nền được cố định trực tiếp vào chi tiết chân đế 20.

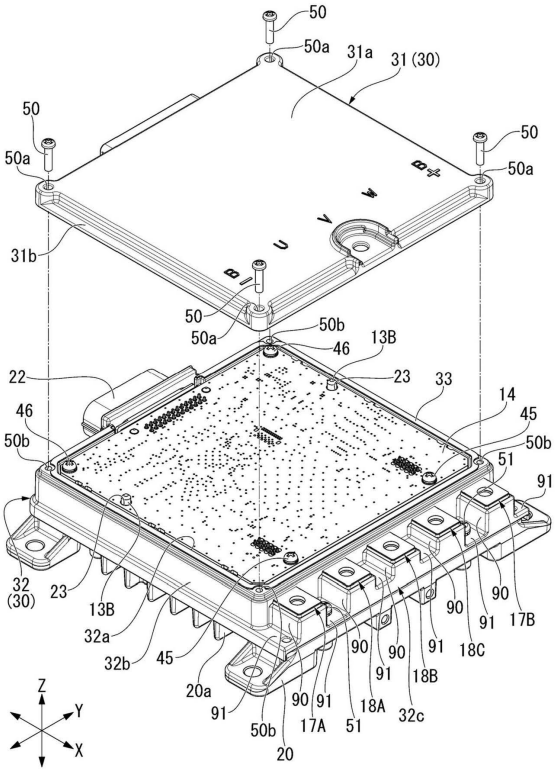


FIG. 2

(11) **121149 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05026**
(22) 15/07/2025
(30) 2024-117855 23/07/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***H01R 13/64***
(71) **MITSUBA CORPORATION** (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan
(72) SAWADA, Hikaru (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển bao gồm bảng mạch, bộ nối (22), vỏ thứ nhất (10) và vỏ thứ hai (31), và chất dính kín lỏng (60). Vỏ thứ nhất (10) và vỏ thứ hai (31) được lắp ghép với nhau để chứa bảng mạch bên trong, và có lỗ mở giữ (43) được tạo trong một phần của các phần tiếp giáp nhau để giữ bộ nối (22). Chất dính (60) được đổ giữa lỗ mở giữ (43) và bề mặt ngoại vi bên ngoài của bộ nối (22). Phần gài khớp lồi-lõm ở phía vỏ được tạo theo hình khuyên trên phần tiếp xúc của lỗ mở giữ (43) với bề mặt ngoại vi bên ngoài của bộ nối (22). Phần gài khớp lồi-lõm phía bộ nối được gài khớp với phần gài khớp lồi-lõm ở phía vỏ được tạo theo hình khuyên trên phần tiếp xúc của bề mặt ngoại vi bên ngoài của bộ nối (22) với lỗ mở giữ (43).

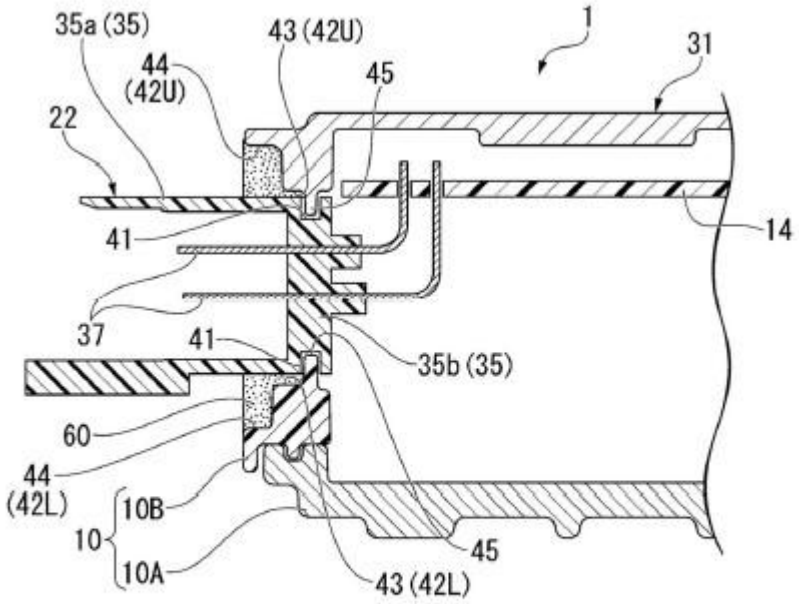
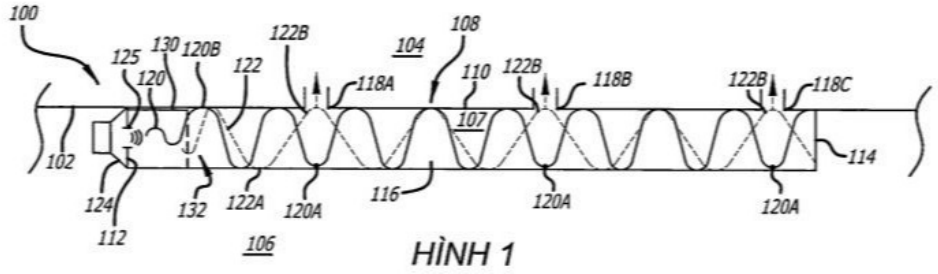


FIG. 9

(11) **121150 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05038**
(22) 16/07/2025
(30) 63/674,684 23/07/2024 US
63/811,325 23/05/2025 US
19/253,388 27/06/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***H04R 1/34***; *H04R 5/02*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Onur I. ILKORUR (BE); Samer DAGHER (FR); Gokhan HATIPOGLU (TR); Reza GHAFFARIVARDAVAGH (IR); Christopher WILK (CA); Peter C. HRUDEY (CA)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **BỘ LỌC PHẢN ỨNG ĐỂ KHUẾCH ĐẠI SIÊU ÂM BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Cụm bộ lọc phản ứng bao gồm bộ lọc phản ứng được ghép nối âm thanh với bộ chuyển đổi có thể hoạt động để tạo ra tần số âm thanh bằng cách giải điều biến phi tuyến tính trong không khí của tần số siêu âm, bộ lọc phản ứng có một số đường dẫn âm thanh được điều chỉnh để đưa trở kháng bức xạ vào bộ chuyển đổi nhằm giúp cải thiện hiệu quả của bộ chuyển đổi.



HÌNH 1

(11) **121151 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05039**
(22) 16/07/2025
(30) 10-2024-0098189 24/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***C09K 17/02****; C04B 22/00; C04B 22/06; C04B 22/14; C04B 28/00; E02D 3/12; C04B 7/153; C09K 17/10; E02B 3/12; C04B 12/00; C04B 28/08*
(71) **ZI-AN INDUSTRY CO., LTD.** (KR)
903-28 Mireuksaji-ro, Nangsan-myeon, Iksan-si, Jeonbuk-do 54524, Republic of Korea
(72) MUN, Gyoung Ju (KR); SEO, Se Gwan (KR); CHO, Dae Sung (KR); PARK, Su Hyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẤT KẾT DÍNH ĐỊA KỸ THUẬT GIẢM CACBON**

(57) Sáng chế liên quan đến chất kết dính địa kỹ thuật giảm cacbon. Chất kết dính địa kỹ thuật giảm cacbon của sáng chế bao gồm, 5 đến 200 phần theo trọng lượng của sản phẩm phụ từ quá trình khai thác liti dạng bột thu được bằng cách sấy bùn cặn liti tạo ra trong quá trình chiết xuất liti đến độ ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 3% và nghiền thành bột; 5 đến 100 phần theo trọng lượng của sản phẩm phụ từ quá trình khử lưu huỳnh có chứa SO_3 với lượng từ 15% đến 45% thải ra từ nhà máy điện hoặc quy trình sản xuất thép; và 5 đến 200 phần theo trọng lượng tro than, dựa trên 100 phần theo trọng lượng xỉ lò cao nghiền mịn và không cho thấy mức độ phát hiện được hoặc ít hơn một phần mười giới hạn quy định trong thử nghiệm rửa giải kim loại nặng nguy hiểm, do đó cho phép thảm thực vật phát triển và giảm thiểu tỷ lệ cá chết khi thi công mái dốc đất sông.

(11) **121152 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05056**
(22) 16/07/2025
(30) 10-2024-0094946 18/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***H04L 9/40****; H04L 69/22*
(71) **PLANTYNET CO., LTD.** (KR)
(U space 2, Sampyeong-dong) 6th Floor A-dong, 670 Daewangpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea
(72) CHOI, Jongho (KR); JUNG, Jimo (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẶN LƯU LƯỢNG DỰA TRÊN TÊN MIỀN TRONG MẠNG NỘI TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chặn lưu lượng dựa trên miền trong mạng nội tuyến. Phương pháp chặn lưu lượng HTTP/3 dựa trên miền trong môi trường mạng bao gồm hệ thống chặn nội tuyến được cấu hình để xác định thông điệp cho gói kết nối Internet giao thức gói dữ liệu người dùng nhanh (Quick UDP Internet Connection, QUIC) nhận được trong môi trường mạng nội tuyến, giải mã thông điệp này, thực hiện phân tích cú pháp SNI và nếu kết quả phân tích cú pháp chỉ báo SNI mục tiêu cần chặn, tạo và truyền có chọn lọc gói QUIC giả đến máy khách, từ đó lưu lượng được chặn có chọn lọc dựa trên miền tại máy khách, sau đó loại bỏ gói QUIC nhận được từ máy khách hoặc nếu kết quả phân tích cú pháp không chỉ báo miền mục tiêu cần chặn, truyền gói QUIC nhận được đến máy chủ tương ứng.

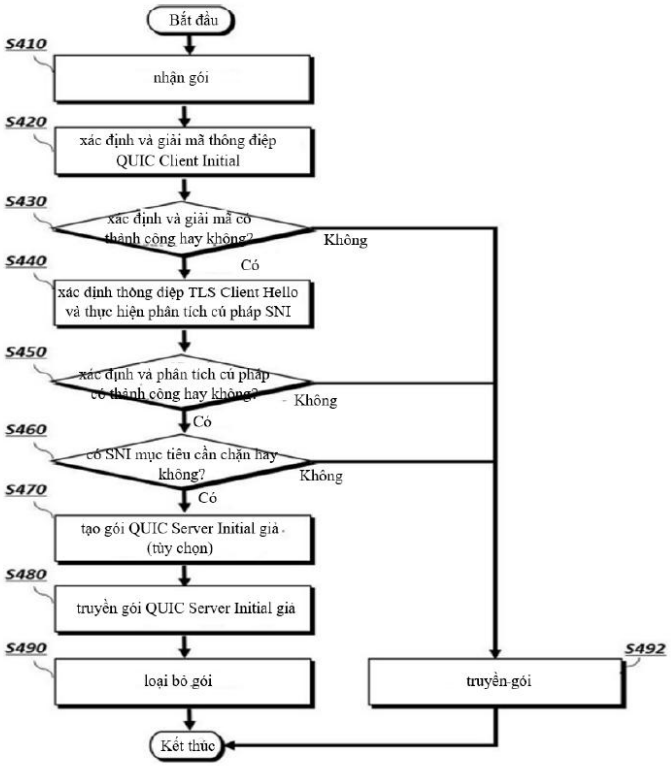


Fig.4

(11) **121153 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05058**
(22) 16/07/2025
(30) 10-2024-0094945 18/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2025
(51) ***H04L 9/40***; *H04L 69/22*
(71) **PLANTYNET CO., LTD.** (KR)
(U space 2, Sampyeong-dong) 6th Floor A-dong, 670 Daewangpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea
(72) CHOI, Jongho (KR); JUNG, Jimo (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẶN LƯU LƯỢNG DỰA TRÊN TÊN MIỀN TRONG MẠNG NGOÀI BĂNG TẦNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chặn lưu lượng dựa trên miền trong mạng ngoài băng tần. Phương pháp chặn lưu lượng HTTP/3 dựa trên miền trong môi trường mạng theo sáng chế bao gồm hệ thống chặn ngoài băng tần được cấu hình để nhận gói kết nối Internet giao thức gói dữ liệu người dùng nhanh (Quick UDP Internet Connection, QUIC) được phản chiếu trong môi trường mạng ngoài băng tần, xác định thông điệp tương ứng với gói dựa trên giao thức QUIC, giải mã thông điệp này, sau đó thực hiện phân tích cú pháp chỉ báo tên máy chủ (Server Name Indication, SNI), nếu kết quả phân tích cú pháp chỉ báo có SNI mục tiêu cần chặn, tạo và truyền gói QUIC giả đến máy khách để chặn lưu lượng dựa trên miền tại máy khách và loại bỏ gói QUIC nhận được từ thiết bị phản chiếu

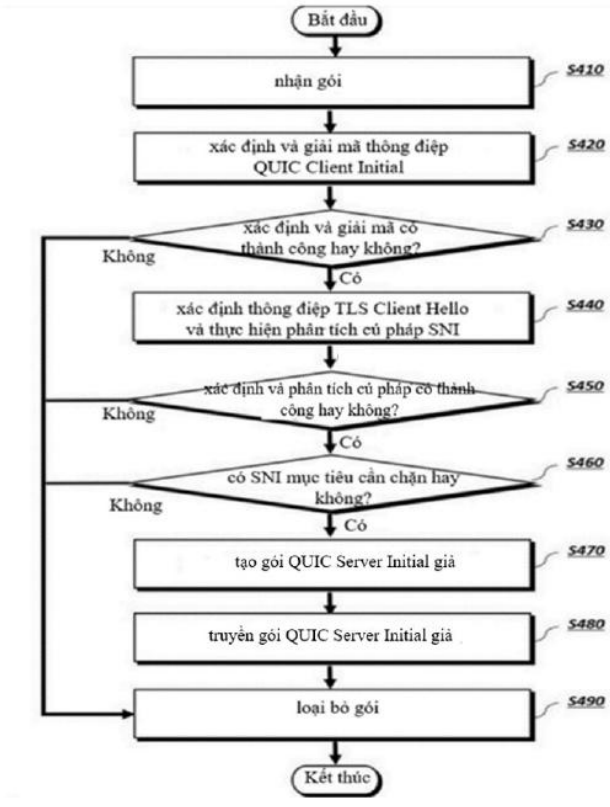
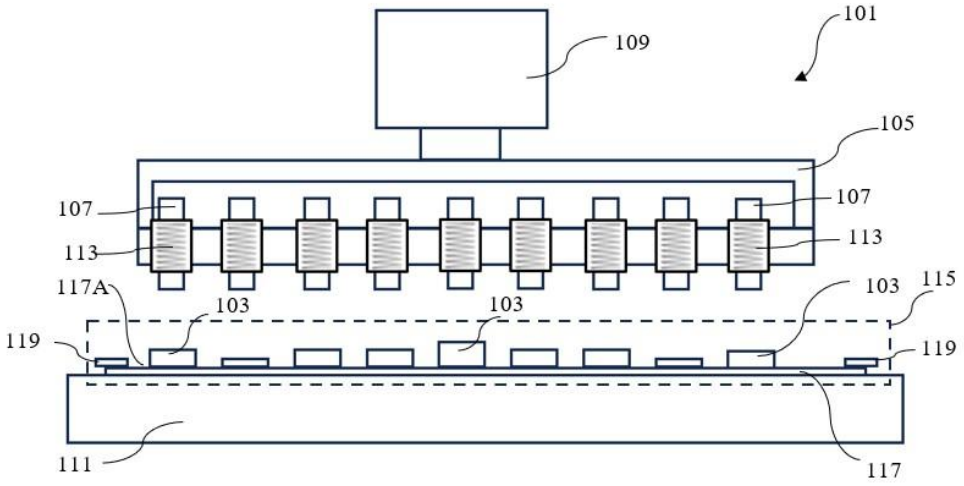


Fig.4

(11) **121154 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05078**
(22) 17/07/2025
(30) PI2024004205 18/07/2024 MY
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2025
(51) ***H01L 21/67***
(71) **MI EQUIPMENT (M) SDN BHD** (MY)
No. 20, Medan Bayan Lepas Technoplex, MK12, Taman Perindustrian Bayan Lepas, 11900 Bayan Lepas, Pulau Pinang, Malaysia
(72) CHENG PANG YEE (MY)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ÁP LỰC TRÊN LINH KIỆN BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống (101) và phương pháp cung cấp áp lực trên ít nhất một linh kiện bán dẫn (103) bao gồm ít nhất một khối ép (105) được tạo cấu trúc để chứa ít nhất một đầu ép (107) và ít nhất một bộ truyền động (109), phù hợp để cung cấp lực trên ít nhất một bộ phận mục tiêu phún xạ (115) được đặt trên bàn máy (111) không đàn hồi, nhờ đó mỗi đầu ép (107) có thể cung cấp lực tuyến tính đến linh kiện bán dẫn (103) tương ứng của chúng của bộ phận mục tiêu phún xạ (115) và các đầu ép (107) có khả năng để cung cấp lực định trước trên linh kiện bán dẫn (103) mà không cung cấp thêm áp lực trên bàn máy (111) không đàn hồi.



(11) **121155 A**
(21) **1-2025-05083**
(22) 18/12/2023
(30) 202211649370.9 21/12/2022 CN
(43) 26/01/2026
(85) 17/07/2025
(86) PCT/CN2023/139342 18/12/2023
(87) WO2024/131695 27/06/2024
(51) ***H04B 7/0413***
(71) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
(72) SUN, Chen (CN); CUI, Tao (CN); LI, Haojin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp truyền thông. Thiết bị điện tử bao gồm: mạch xử lý được tạo cấu hình để: thu nhận thông tin đo chất lượng kênh thứ nhất dựa vào chế độ không phải trí tuệ nhân tạo (AI) và thông tin đo chất lượng kênh thứ hai dựa vào chế độ trí tuệ nhân tạo (AI); cung cấp, cho mô hình dự đoán thứ nhất, thông tin đo chất lượng kênh thứ nhất như đầu vào và thu nhận, từ đầu ra của mô hình dự đoán thứ nhất, thông tin dự đoán chất lượng kênh thứ nhất được dự đoán cho thời điểm tương lai; cung cấp, cho mô hình dự đoán thứ hai, thông tin đo chất lượng kênh thứ hai như đầu vào và thu nhận, từ đầu ra của mô hình dự đoán thứ hai, thông tin dự đoán chất lượng kênh thứ hai được dự đoán cho thời điểm tương lai; và so sánh thông tin dự đoán chất lượng kênh thứ nhất với thông tin dự đoán chất lượng kênh thứ hai để xác định xem chế độ không AI hoặc chế độ AI được sử dụng tại thời điểm tương lai.

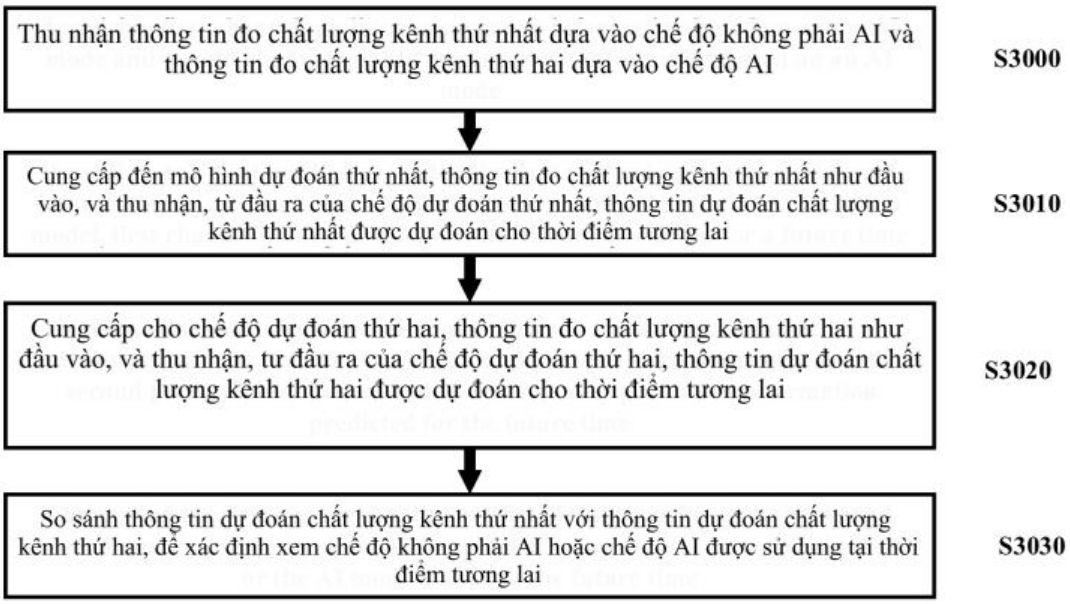
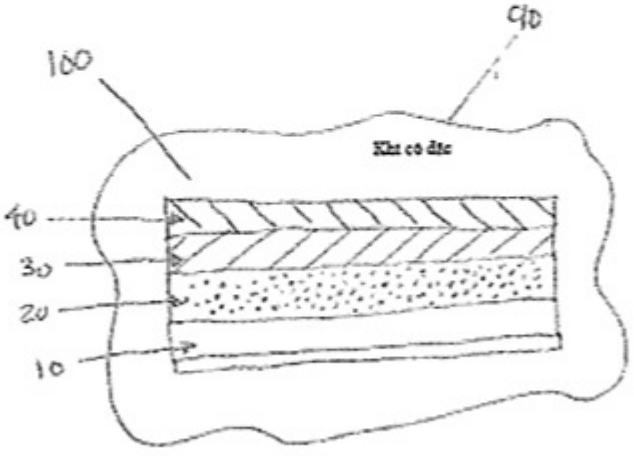


Fig.3

(11) **121156 A**
(21) **1-2025-05119**
(22) 18/01/2024
(30) 63/439,744 18/01/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 18/07/2025
(86) PCT/US2024/011977 18/01/2024
(87) WO2024/155789 25/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***G01N 21/77****; G01N 21/80; G01N 31/22; G01N 21/78*
(71) **SHOCKWATCH, INC. D/B/A SPOTSEE** (US)
5501 LBJ Freeway, Suite 400, Dallas, TX 75240, United States of America
(72) HEACOCK, Gregory, L. (US); ARMSTRONG, Toby, William (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM CẢM BIẾN ĐỔI MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI CỤM CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất cụm cảm biến đổi màu mà thay đổi màu phụ thuộc vào nhiệt độ hoặc thời gian kể từ khi kích hoạt. Cụm cảm biến bao gồm chất chỉ thị mà thay đổi màu dựa trên nồng độ của khí. Cụm cảm biến này bao gồm vật liệu xốp chứa khí ở nồng độ cao hơn khí được tìm thấy trong khí quyển và cụm này được tạo kết cấu để kiểm soát sự khuếch tán của khí, ví dụ như cacbon dioxit, vào chất chỉ thị đổi màu. Cụm cảm biến này được bao bọc trong vật chứa không thấm có nồng độ của khí cao trong vật liệu xốp, cho phép cụm cảm biến được kích hoạt bằng cách lấy ra khỏi bao bì, cung cấp chất chỉ thị nhạy thời gian và nhạy nhiệt độ.

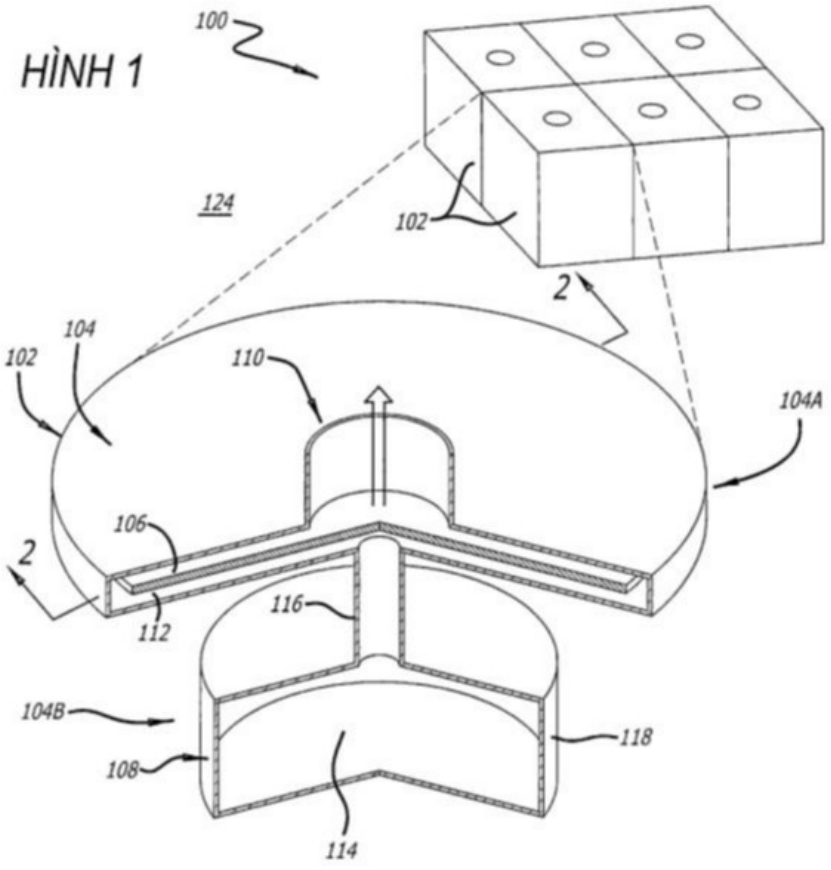
FIG. 1



(11) **121157 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05122**
(22) 18/07/2025
(30) 63/674,671 23/07/2024 US
19/252,940 27/06/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***H04R 1/20****; H04R 3/00; G10K 11/178*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Onur I. ILKORUR (BE); Peter C. HRUDEY (CA); Gokhan HATIPOGLU (TR); Christopher WILK (CA)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **HỆ THỐNG TẠO ĐẦU RA TẦN SỐ BĂNG TẦN RỘNG**

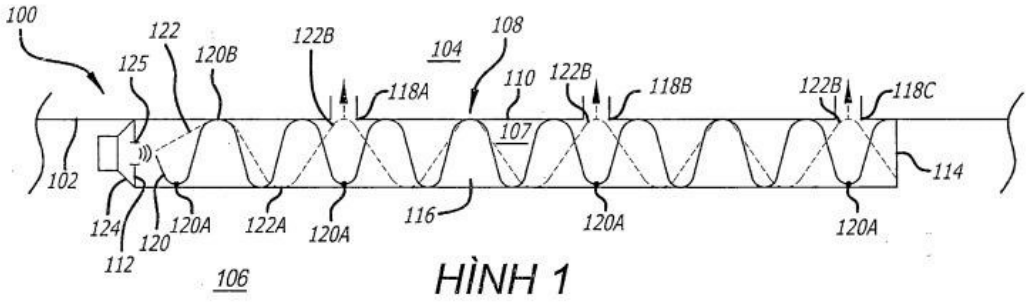
(57) Cụm bộ chuyển đổi vi điện cơ bao gồm: phần thứ nhất của vỏ bọc xác định cổng xả âm thanh từ buồng bên trong đến môi trường xung quanh bao quanh và có thành phần tạo âm thanh chủ động nằm trong buồng bên trong có thể hoạt động để tạo ra tần số siêu âm thứ nhất; và phần thứ hai của vỏ bọc xác định thành phần tạo âm thanh thụ động được ghép nối âm thanh với thành phần tạo âm thanh chủ động và có thể hoạt động để tạo ra tần số siêu âm thứ hai kết hợp với tần số siêu âm thứ nhất tạo ra tín hiệu băng tần âm thanh.

HÌNH 1



(11) **121158 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05123**
(22) 18/07/2025
(30) 63/674,684 23/07/2024 US
63/811,325 23/05/2025 US
19/253,152 27/06/2025 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2025
(51) ***H04R 3/04****; G10K 11/00*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Onur I. ILKORUR (BE); Tom-Davy W. SAUX (US); Gokhan HATIPOGLU (TR); Peter C. HRUDEY (CA); Christopher WILK (CA)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **ĐỘ SUY GIẢM SIÊU ÂM CỦA BỘ BIẾN ĐỔI**

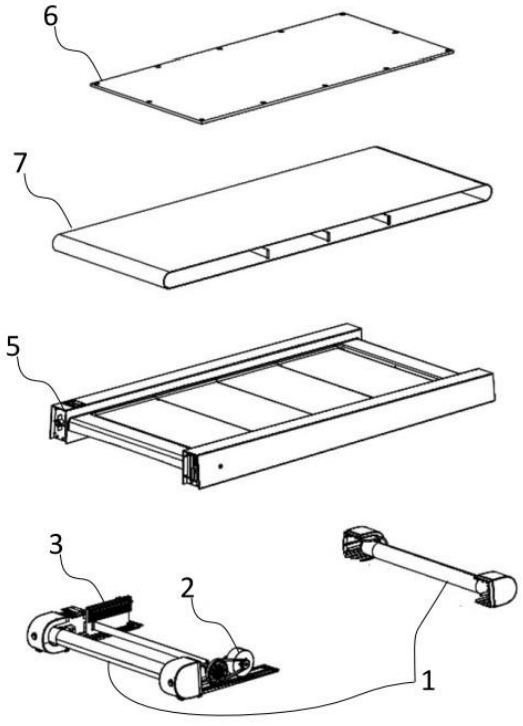
(57) Bộ suy giảm bộ chuyển đổi bao gồm: vỏ bọc tạo thành buồng âm thanh được ghép nối với cổng đầu ra âm thanh của bộ chuyển đổi có thể hoạt động để tạo ra tần số nghe được từ tần số siêu âm; và nhiều lỗ thoát âm được tạo thành thông qua vỏ bọc để ghép nối âm thanh buồng âm thanh với môi trường xung quanh bao quanh, và nhiều lỗ thoát âm được bố trí để làm suy giảm sóng âm siêu âm và làm rò rỉ sóng âm nghe được được xuất bởi bộ chuyển đổi vào buồng âm thanh.



HÌNH 1

(11) **121159 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05155**
(22) 21/07/2025
(30) 202421731814.8 22/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***A63B 22/02**; A63B 71/06*
(71) **XIAMEN RENHE SPORTS EQUIPMENT CO.,LTD.** (CN)
4F, NO. 1129, Workshop, Jicheng Road, Industrial Concentration Zone, Tong'an District, Xiamen, Fujian, China
(72) Yangjie Ren (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO MÁY ĐI BỘ VÀ MÁY ĐI BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền động dùng cho máy đi bộ và máy đi bộ. Trong thiết bị truyền động dùng cho máy đi bộ, một bộ mã hóa được bố trí bên trong và/hoặc bên ngoài một động cơ servo và động cơ servo này được kết nối với một bộ điều khiển thông qua bộ mã hóa; trục truyền động của động cơ servo được nối truyền động với con lăn máy đi bộ; bộ điều khiển điều chỉnh hướng và biên độ góc dịch chuyển của động cơ servo thông qua bộ mã hóa; khi góc dịch chuyển của động cơ servo thay đổi luân phiên theo hai chiều, con lăn máy đi bộ được dẫn động để rung theo phương ngang; khi góc dịch chuyển của động cơ servo thay đổi theo một chiều, con lăn máy đi bộ được dẫn động để quay theo một hướng nhất định. Máy đi bộ hoặc máy đi bộ sử dụng thiết bị truyền động dùng cho máy đi bộ có thể dẫn động con lăn máy đi bộ để làm cho băng chạy rung, quay một chiều hoặc vừa quay một chiều vừa rung theo phương ngang.



Hình 3

(11) **121160 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05156**
(22) 21/07/2025
(30) 202421736764.2 22/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***A63B 22/02***
(71) **XIAMEN RENHE SPORTS EQUIPMENT CO.,LTD.** (CN)
4F, NO. 1129, Workshop, Jicheng Road, Industrial Concentration Zone, Tong'an District, Xiamen, Fujian, China
(72) Yangjie Ren (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **BỆ CHẠY DÙNG CHO MÁY ĐI BỘ VÀ MÁY ĐI BỘ**

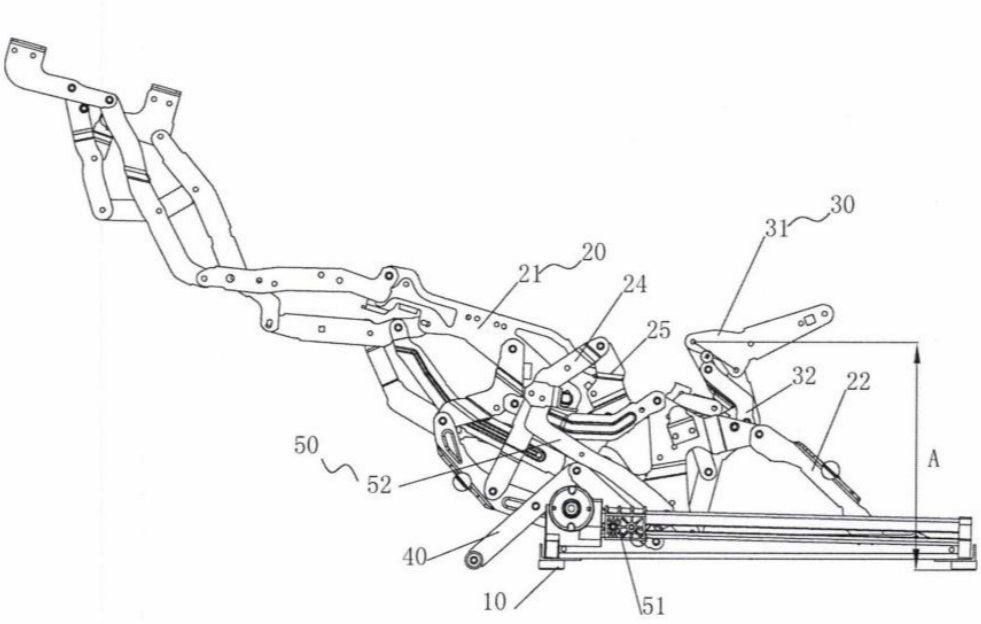
(57) Sáng chế đề cập đến bệ chạy dùng cho máy đi bộ và máy đi bộ, thuộc lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị thể dục. Máy đi bộ được nêu trong sáng chế bao gồm: con lăn máy đi bộ, động cơ servo, bệ chạy và băng chạy bao quanh con lăn máy đi bộ. Bệ chạy có cấu trúc đúc nguyên khối, bao gồm bộ phận đế và bộ phận đỡ. Băng chạy bao quanh bộ phận đế để tạo thành bề mặt tiếp xúc chuyển động phía trên bộ phận đế. Trục truyền động của động cơ servo được nối truyền động với con lăn máy đi bộ để dẫn động con lăn quay, từ đó làm băng chạy chuyển động trên bề mặt tiếp xúc chuyển động. Máy đi bộ được nêu trong sáng chế sử dụng bệ chạy đúc nguyên khối, giúp tiết kiệm các quy trình sản xuất nhiều bộ phận, giảm chi phí sản xuất máy đi bộ, đơn giản hóa kết cấu máy đi bộ và nâng cao sự tiện dụng khi sử dụng máy đi bộ.



Hình 2

(11) **121161 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05170**
(22) 21/07/2025
(30) 202410976230.5 19/07/2024 CN
202421729715.6 19/07/2024 CN
202421971585.7 14/08/2024 CN
202411116328.X 14/08/2024 CN
202422064560.5 24/08/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2025
(51) ***A47C 3/00***
(71) **DEWERTOKIN TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.1507 Taoyuan Road, Gaozhao Street, Xiuzhou District, Jiaxing, Zhejiang China
(72) ZHOU, Weiyao (CN); YANG, Liming (CN); YE, Qiqi (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **GIÁ ĐỠ GHẾ VÀ GHẾ KHÔNG KHE HỞ TƯỜNG CÓ GIÁ ĐỠ GHẾ**

(57) Sáng chế đề xuất giá đỡ ghế và ghế không khe hở tường có giá đỡ ghế. Giá đỡ ghế bao gồm: đế; cơ cấu liên kết bao gồm tấm bên giá đỡ và bộ phận liên kết, trong đó bộ phận liên kết được lắp khớp với đế và tấm bên giá đỡ được lắp khớp với bộ phận liên kết; và cơ cấu tựa lưng bao gồm tấm lắp ghép tựa lưng, bộ phận trục xoay tựa lưng và tấm giới hạn, trong đó bộ phận trục xoay tựa lưng bao gồm thanh liên kết tựa lưng phía trước thứ nhất, thanh liên kết tựa lưng phía trước thứ hai và thanh liên kết tựa lưng phía sau; và tấm lắp ghép tựa lưng có vị trí ngả về phía sau so với đế và vị trí ban đầu được thiết lập trước so với đế.



(11) **121162 A**
(21) **1-2025-05187**
(22) 18/12/2023
(30) 2022133853 22/12/2022 RU
(43) 26/01/2026
(85) 22/07/2025
(86) PCT/RU2023/050294 18/12/2023
(87) WO2024/136699 27/06/2024
(51) ***C05G 1/00****; C12R 1/11; C12N 1/20; C05G 5/10; C05G 5/20*
(71) **OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSVENNOSTYU "EVROBIOKHIM"** (RU)
ul.Nobelya, d.7, etazh 4, chast pom.48 Moskva, 121205, Russian Federation
(72) SCHERBAKOVA, Elena Nikolaevna (RU); SCHERBAKOV, Andrey Vasilievich (RU); TKACHEVA, Mariya Mikhailovna (RU); GOLBAN, Vladimir Nikolaevich (RU); VASKOVICH, Dmitry Mikhailovich (RU)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẤT BIẾN ĐỔI SINH HỌC, PHÂN BÓN KHOÁNG BIẾN ĐỔI SINH HỌC VÀ CHẤT CẢI TẠO ĐẤT BIẾN ĐỔI SINH HỌC**

(57) Sáng chế liên quan đến công nghệ sinh học nông nghiệp và vi sinh vật học, đặc biệt là liên quan đến chất biến đổi sinh học để sản xuất phân bón khoáng biến đổi sinh học hoặc chất cải tạo đất biến đổi sinh học chứa chủng *Bacillus megaterium* SL04 (EBC/22-MP2) cũng như liên quan đến quy trình sản xuất chất biến đổi sinh học, phân bón khoáng biến đổi sinh học nhằm kích thích sinh trưởng cây trồng, cải thiện dinh dưỡng và tăng năng suất cây trồng nông nghiệp.

(11) **121163 A**
(21) **1-2025-05209**
(22) 25/06/2024
(30) 2306161.7 26/04/2023 GB
(51) ***E21B 34/08***
(43) 26/01/2026
(85) 22/07/2025
(86) PCT/IB2024/056154 25/06/2024
(87) WO2024/224384 31/10/2024

(71) **SAJA ENERGY UK LIMITED** (GB)
1 George Square, Castle Brae, Dunfermline, KY11 8QF United Kingdom
(72) Steve REID (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT DÒNG LƯU CHẤT DÙNG CHO GIẾNG KHOAN**

(57) Thiết bị kiểm soát dòng lưu chất dùng cho thiết bị giếng khoan, bao gồm phần thân van, bao gồm cổng dòng lưu chất thứ nhất và cổng dòng lưu chất thứ hai, đường dẫn dòng lưu chất từ cổng dòng lưu chất thứ nhất đến cổng dòng lưu chất thứ hai, và một bộ phận van nằm trên đường dẫn dòng lưu chất, được tạo kết cấu để có thể di chuyển từ vị trí thứ nhất đóng, trong đó đường dẫn dòng lưu chất bị chặn bởi bộ phận van, và vị trí thứ hai, mở, trong đó đường dẫn dòng lưu chất mở. Bộ phận van được tạo kết cấu để có thể di chuyển từ vị trí thứ nhất đóng sang vị trí thứ hai, mở để đáp ứng chu kỳ áp suất van bao gồm việc áp dụng chênh lệch áp suất dương từ cổng dòng chảy thứ nhất đến cổng dòng chảy thứ hai, và loại bỏ chênh lệch áp suất dương.

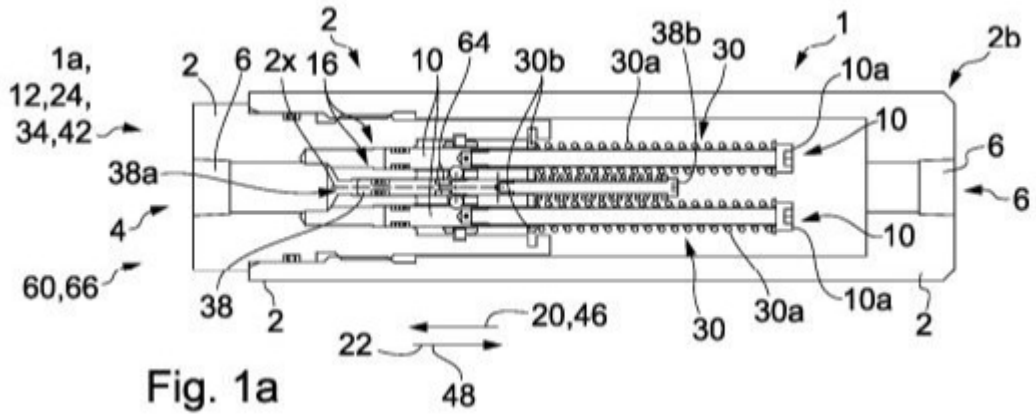
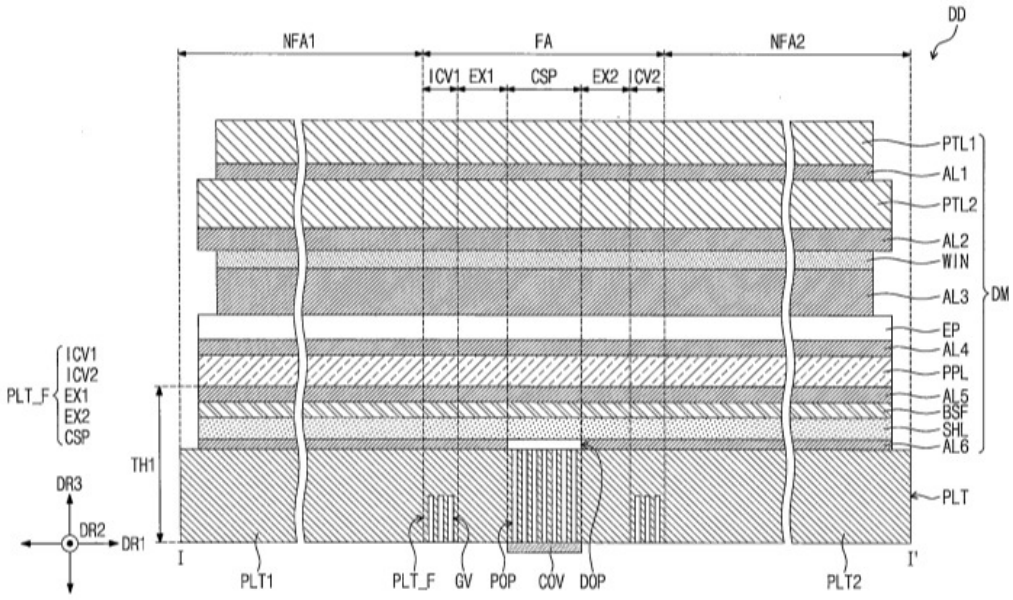


Fig. 1a

(11) **121164 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05224**
(22) 23/07/2025
(30) 10-2024-0098141 24/07/2024 KR
10-2024-0101804 31/07/2024 KR
(51) ***G06F 1/16***; *H05K 9/00; H05K 7/20; C09J 9/00; G09F 9/30*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) JAIKU SHIN (KR); SOJEONG LA (KR); SUNGJUNE PARK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và thiết bị điện tử bao gồm thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị gồm vùng gập. Cảm biến đầu vào được bố trí trên panen hiển thị. Cảm biến đầu vào cảm biến đầu vào thứ nhất bằng thao tác chạm của người dùng và đầu vào thứ hai bằng bút hoặc bút cảm ứng. Màng đế được bố trí bên dưới panen hiển thị. Lớp chắn điện từ được bố trí bên dưới màng đế. Tấm đỡ được bố trí bên dưới lớp chắn điện từ. Các khoảng hở chồng lên vùng gập được xác định trong tấm đỡ. Lớp kết dính được bố trí giữa lớp chắn điện từ và tấm đỡ.

FIG. 16



(11) **121165 A**
(21) **1-2025-05225**
(22) 22/12/2023
(30) 22216595.3 23/12/2022 EP
23185667.5 14/07/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 23/07/2025
(86) PCT/EP2023/087744 22/12/2023
(87) WO2024/133940 27/06/2024
(51) ***A61P 31/00**; C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 39/00*
(71) **IOMX THERAPEUTICS AG** (DE)
Fraunhoferstraβe 22, 82152 Martinsried, Germany
(72) ZANTOW, Jonas (DE); SCHILZ, Jonas (DE); FRIEDRICH, Simone (DE); HARTL, Christina (DE); MILDE, Ronny (DE); AIGNER, Maximilian (--); SUDAN, Kritika (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU CHÉO (ABP) NHẮM ĐÍCH PHÂN HỌ THỤ THỂ GIỐNG GLOBULIN MIỄN DỊCH CỦA BẠCH CẦU B1 (LILRB1) VÀ LILRB2, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein liên kết kháng nguyên, như kháng thể, mà liên kết với cả phân họ thụ thể giống globulin miễn dịch của bạch cầu B1 (LILRB1) và LILRB2, trong khi không liên kết hoặc liên kết với ái lực đáng kể thấp hơn đối với phân họ thụ thể giống globulin miễn dịch của bạch cầu A (LILRA), mà có thể cũng ức chế sự tương tác giữa LILRB1 và/hoặc LILRB2 và các phối tử tự nhiên của thụ thể LILRB (các protein tương tác, như HLA-G) trên tế bào miễn dịch, và việc ức chế sự tương tác này có thể làm giảm sự ức chế của tế bào miễn dịch và từ đó hỗ trợ đáp ứng miễn dịch chống nhiễm trùng và chống khối u. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các sản phẩm, và dược phẩm để sử dụng làm thuốc điều trị bệnh sử dụng các protein liên kết kháng nguyên của LILRB1 và/hoặc LILRB2, đặc biệt là các protein liên kết kháng nguyên, trong khi tốt hơn liên kết đặc hiệu với LILRB1 và LILRB2, như các protein liên kết kháng nguyên không liên kết hoặc liên kết với ái lực thấp hơn với một hoặc nhiều protein thụ thể LILRA (như LILRA1 và/hoặc LILRA3). Ngoài ra còn cung cấp các phương pháp làm giảm sự ức chế miễn dịch của các tế bào liên quan đến đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào, sử dụng protein liên kết kháng nguyên LILRB1 và/hoặc LILRB2 như kháng thể liên kết với cả LILRB1 và/hoặc LILRB2.

(11) **121166 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-05227**
(22) 23/07/2025
(30) 63/675,147 24/07/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
(51) ***H04N 25/00***
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jiaju MA (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **ĐIỂM ẢNH CỦA CẢM BIẾN HÌNH ẢNH CÓ NHIỀU TỤ ĐIỆN TÍCH HỢP TRÀN BÊN**

(57) Các hệ thống, thiết bị và phương pháp cho các điểm ảnh của cảm biến hình ảnh có nhiều tụ điện tích hợp tràn bên được đề xuất. Thiết bị bao gồm mảng điểm ảnh của cảm biến hình ảnh, bao gồm điểm ảnh của cảm biến hình ảnh được mô tả trong tài liệu này, có thể thực hiện bước thu, từ di-ốt quang trong chu kỳ tích hợp thứ nhất, điện tích thứ nhất tại nút khuếch tán nổi và tụ điện tràn bên thứ nhất trong số nhiều tụ điện tràn bên của điểm ảnh của cảm biến hình ảnh; đọc, ở lần thứ nhất, điện tích thứ nhất tù nút khuếch tán nổi và tụ điện tràn bên thứ nhất; cài đặt lại, trong chu kỳ cài đặt lại thứ nhất, tụ điện tràn bên thứ nhất bằng cách ghép nối tụ điện tràn bên thứ nhất với nguồn điện áp; thu, từ đi-ốt quang trong chu kỳ tích hợp thứ hai gối chồng ít nhất một phần chu kỳ cài đặt lại thứ nhất, điện tích thứ hai tại nút khuếch tán nổi và tụ điện tràn bên thứ hai trong số nhiều tụ điện tràn bên.

(11) **121167 A**
(21) **1-2025-05246**
(22) 11/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 23/07/2025
(86) PCT/CN2023/093677 11/05/2023
(87) WO2024/229839 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2025
(51) ***G09F 9/30****; F16M 13/00; H04M 1/02; G09F 9/00; F16M 11/04; G06F 3/041*
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
(72) ZHOU, Pengfei (CN); CHU, Shangchieh (CN); YANG, Yanyan (CN); WANG, Xinyu (CN); ZHANG, Song (CN); SHI, Shiming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ CƠ CẤU KIỂU LỒNG NHAU CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và cơ cấu kiểu lồng nhau theo các phương án của nó và thuộc về lĩnh vực của các công nghệ hiển thị. Cơ cấu kiểu lồng nhau gồm phần cố định, phần di động và cụm kiểu lồng nhau, trong đó cụm kiểu lồng nhau gồm m khung lồng nhau gập và m-1 nhóm thanh nối cân bằng; hai đầu của khung lồng nhau gập được nối với phần cố định và phần di động lần lượt, m khung lồng nhau gập được bố trí cách nhau theo hướng thứ nhất, và hướng thứ nhất vuông góc với hướng lồng nhau của cụm kiểu lồng nhau; và mỗi nhóm thanh nối cân bằng được bố trí giữa hai khung lồng nhau gập liền kề, mỗi nhóm thanh nối cân bằng gồm ít nhất một thanh nối cân bằng, và hai đầu của mỗi thanh nối cân bằng lần lượt được nối với hai khung lồng nhau gập liền kề.

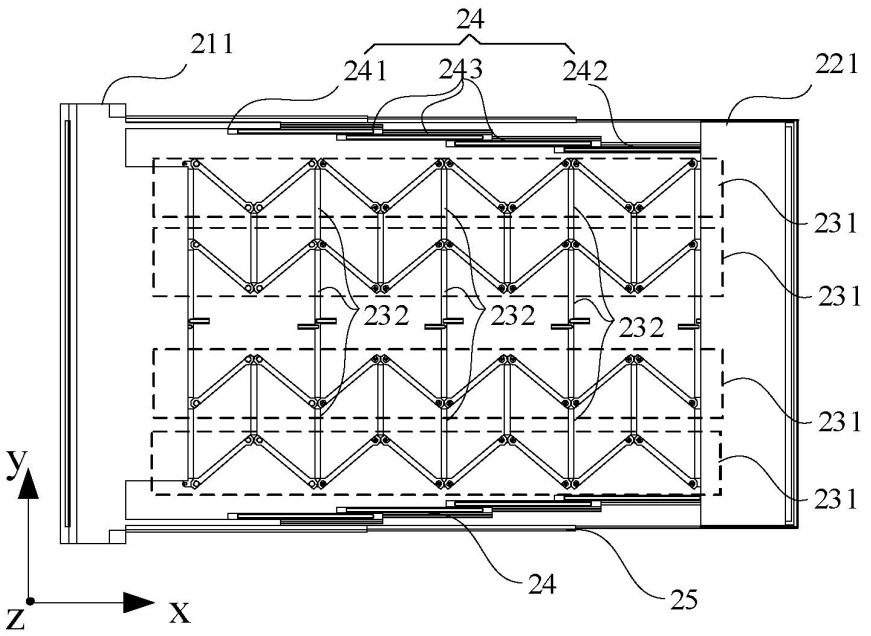
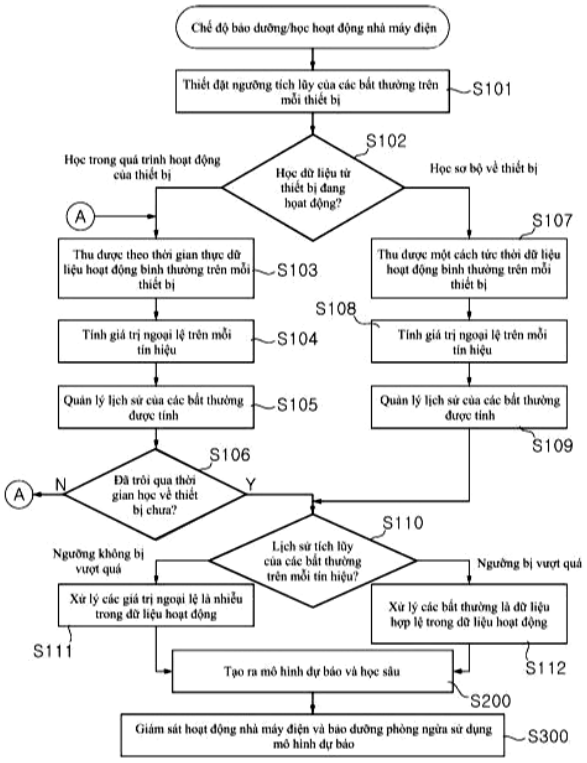


FIG. 4

(11) **121168 A**
(21) **1-2025-05385**
(22) 14/07/2023
(30) 10-2023-0054241 25/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 28/07/2025
(86) PCT/KR2023/010127 14/07/2023
(87) WO2024/225531 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2025
(51) ***G06Q 50/06****; G06F 17/18; G06N 20/00; G06Q 50/10; G06Q 10/06; G01D 21/02; G06Q 10/04*
(71) **KOREA ELECTRIC POWER CORPORATION** (KR)
55, Jeollyeok-ro Naju-si, Jeollanam-do 58322, Republic of Korea
(72) SON, Jong-Duk (KR); KIM, Hee-Soo (KR); JANG, Yong-Hee (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ BÁO CÁC SAI HỎNG CỦA THIẾT BỊ NHÀ MÁY ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HỌC MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để dự báo các sai hỏng của thiết bị nhà máy điện sử dụng kỹ thuật xử lý tín hiệu bất thường và học máy dựa trên ngưỡng bất thường tích lũy, và phương pháp dự báo học máy theo kỹ thuật xử lý tín hiệu dựa trên dấu hiệu bất thường với ngưỡng tích lũy dấu hiệu bất thường. Phương pháp để dự báo các sai hỏng của thiết bị nhà máy điện bao gồm các bước: thiết đặt ngưỡng tích lũy của sự xảy ra bất thường khi bất thường xảy ra trong mỗi lần kiểm tra trong số nhiều lần kiểm tra liên quan đến hoạt động của nhà máy điện; thu được theo tuần tự dữ liệu phát hiện được đo bởi cảm biến từ nhà máy điện trong khoảng thời gian định trước; tính việc sự xảy ra bất thường có xảy ra hay không từ dữ liệu phát hiện; tạo ra dữ liệu lịch sử bằng cách sắp xếp ngày và giờ khi bất thường xảy ra; và xác định dữ liệu là nhiễu khi ngày và giờ không vượt quá ngưỡng tích lũy của sự xảy ra bất thường được thiết đặt dựa trên dữ liệu lịch sử được tạo ra.



(11) **121169 A**
(21) **1-2025-05433**
(22) 28/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 29/07/2025
(86) PCT/CN2023/091552 28/04/2023
(87) WO2024/221399 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2025
(51) ***H01L 23/498***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) ZHANG, Shunhang (CN); XUAN, Minghua (CN); LIU, Dongni (CN); DU, Jianhua (CN); ZHOU, Ying (CN); ZHANG, Zhenyu (CN); ZHANG, Zhen (CN); LI, Peirou (CN); IM, Yunsik (KR); YU, Lianfu (CN); ZHENG, Haoliang (CN); XIAO, Li (CN); GUAN, Feng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bảng hiển thị, bao gồm: nền đế, trong đó nền đế bao gồm ít nhất một vùng bên và vùng hiển thị; nhiều khối điểm ảnh được bố trí trong vùng hiển thị; đầu cực được bố trí trên nền đế và nằm ở vùng bên; dây dẫn thứ nhất được bố trí trên nền đế, trong đó một đầu của dây dẫn thứ nhất được nối điện với đầu cực, và đầu kia được nối điện với mạch điện điều khiển điểm ảnh; và dây dẫn thứ hai được bố trí trên nền đế, trong đó một đầu của dây dẫn thứ hai được nối điện với đầu cực, và dây dẫn thứ hai kéo dài theo hướng từ đầu cực đến mép bên của nền đế. Bảng hiển thị bao gồm: lớp dẫn điện thứ nhất, lớp phẳng hóa thứ nhất, lớp dẫn điện thứ hai, và lớp phẳng hóa thứ hai được bố trí tuần tự trên nền đế. Hình chiếu trực giao của đầu cực trên nền đế nằm cách với hình chiếu trực giao của lớp phẳng hóa thứ nhất trên nền đế, và hình chiếu trực giao của đầu cực trên nền đế nằm cách với hình chiếu trực giao của lớp phẳng hóa thứ hai trên nền đế.

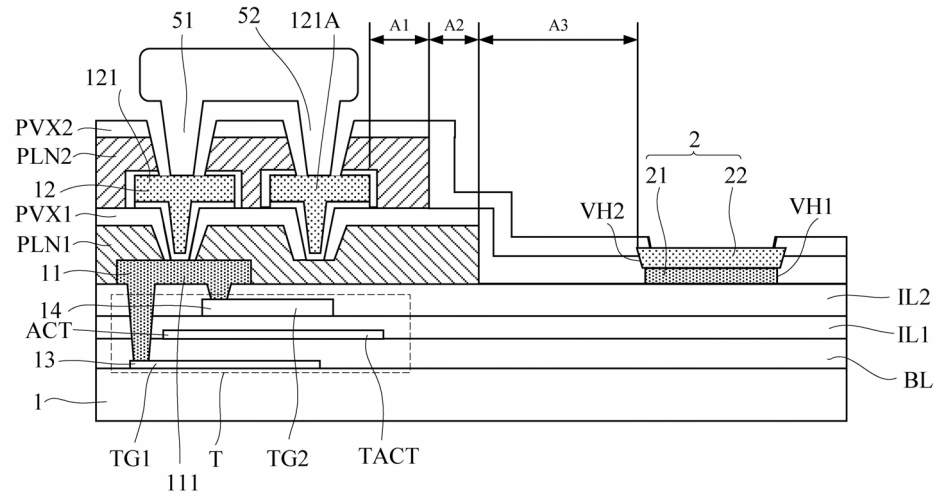


FIG. 5

(11) **121170 A**
(21) **1-2025-05516**
(22) 04/02/2024
(30) PCT/CN2023/075624 13/02/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 31/07/2025
(86) PCT/CN2024/075822 04/02/2024
(87) WO2024/169698 22/08/2024
(51) ***C07D 263/22****; A61K 31/422; A61P 3/00; C07D 413/12; A61P 9/00; A61K 31/421; A61P 3/10*
(71) **ALEBUND PHARMACEUTICALS (HONG KONG) LIMITED** (CN)
1/F., No. 50 Tai Wan New Village, Yung Shue Wan, Lamma Island Hong Kong (CN)
(72) LI, Fang (CN); LI, Jialiang (CN); SHU, Chutian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DẠNG TINH THỂ HOẶC MUỐI CỦA HỢP CHẤT ĐƯỢC DEUTERI HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể khác nhau của hợp chất 2 hoặc muối của hợp chất 2, cũng như dược phẩm, phương pháp sản xuất hợp chất này. Các dạng tinh thể này là hữu hiệu trong việc điều trị bệnh và rối loạn được điều hòa bởi chất chủ vận PPARα và/hoặc PPARγ.

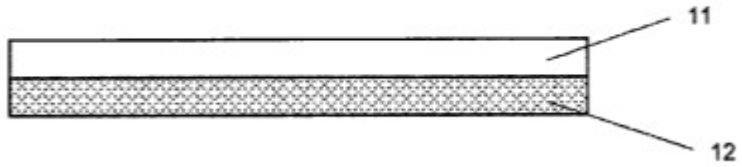
(11) **121171 A**
(21) **1-2025-05535**
(22) 01/02/2024
(30) 63/483,246 03/02/2023 US
18/319,238 17/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 01/08/2025
(86) PCT/US2024/014070 01/02/2024
(87) WO2024/163791 08/08/2024
(51) ***A63F 5/00****; G07F 17/32; A63F 9/24*
(71) **INTERBLOCK D.O.O.** (US)
6900 S. Decatur Blvd., Suite 100, Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) KOKORAVEC, Rok (SI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG BÁNH XE RULET VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bánh xe rulet và phương pháp sử dụng. Bánh xe rulet có thể bao gồm vành trong suốt và hệ thống hiển thị quang học được định vị bên dưới vành trong suốt. Hệ thống hiển thị quang học có thể được tạo cấu hình để cung cấp nhiều hiệu ứng ánh sáng có thể nhìn thấy qua vành trong suốt. Bộ điều khiển có thể cung cấp nội dung tín hiệu cho hệ thống hiển thị quang học, tạo ra hiệu ứng ánh sáng tương ứng với thông tin cách chơi hiện tại. Các hiệu ứng ánh sáng có thể chỉ báo việc mô phỏng sự quay của các số hoặc ký hiệu, thông tin cách chơi thời gian thực, theo dõi vị trí của bóng rulet, phản hồi lại các sự kiện trò chơi khác nhau, hoặc thúc đẩy sự quan tâm và hứng thú đối với trò chơi.

(11) **121172 A**
(21) **1-2025-05620**
(22) 16/04/2024
(30) 10 2023 110 082.3 20/04/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 05/08/2025
(86) PCT/DE2024/100319 16/04/2024
(87) WO2024/217631 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2025
(51) ***B42D 25/36****; B42D 25/387; G07D 7/12; B42D 25/382*
(71) **GIESECKE+DEVRIENT CURRENCY TECHNOLOGY GMBH** (DE)
Prinzregentenstr. 161, 81677 München, Germany
(72) MENGEL, Christoph (DE); RENNER, Patrick (DE); PFEIFFER, Matthias (DE); LESCH, Harald (DE); MANG, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÔI GIẤY TỜ CÓ GIÁ TRỊ CÓ THỂ THOÁI BIẾN SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi giấy tờ có giá trị dạng polyme, có thể thoái biến sinh học có thể nhận diện bằng máy có chứa phôi composite dạng polyme dựa ít nhất là về cơ bản trên tài nguyên tái tạo, và ít nhất là một chất liệu đặc trưng có thể nhận diện bằng máy được nhúng trong phôi composite, trong đó chất liệu đặc trưng có thể nhận diện bằng máy thể hiện sự phát quang đặc trưng khi kích thích bằng ánh sáng có bước sóng thích hợp, cụ thể là khi kích thích bằng ánh sáng trong phạm vi bước sóng UV hoặc phạm vi bước sóng IR.

HÌNH 1



(11) **121173 A**
(21) **1-2025-05630**
(22) 22/11/2023
(30) 2023-002882 12/01/2023 JP
(51) ***G16H 20/00***
(43) 26/01/2026
(85) 05/08/2025
(86) PCT/JP2023/041908 22/11/2023
(87) WO2024/150546 18/07/2024

(71) **EZAKI GLICO CO., LTD.** (JP)
6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5558502, Japan
(72) TAKESHITA, Atsushi (JP); AOKI, Ryo (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHUYẾN NGHỊ, PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỂ KHUYẾN NGHỊ CÁC BỮA ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuyến nghị (6) được cung cấp để khuyến nghị các bữa ăn có lợi cho sức khỏe của người dùng. Thiết bị khuyến nghị (6) bao gồm: bộ thu thập thông tin sinh học (61) thu thập thông tin sinh học của người dùng; bộ thu thập chỉ số sức khỏe (62) thu thập chỉ số sức khỏe của người dùng; bộ đánh giá thành phần thực phẩm (63) đánh giá các thành phần thực phẩm dựa trên thông tin sinh học; bộ khuyến nghị bữa ăn (64) khuyến nghị các bữa ăn có lợi cho sức khỏe dựa trên kết quả đánh giá các thành phần thực phẩm; và bộ tạo lịch sử (67) tạo lịch sử mối quan hệ tương ứng giữa các bữa ăn được khuyến nghị bởi bộ khuyến nghị bữa ăn (64) và chỉ số sức khỏe.

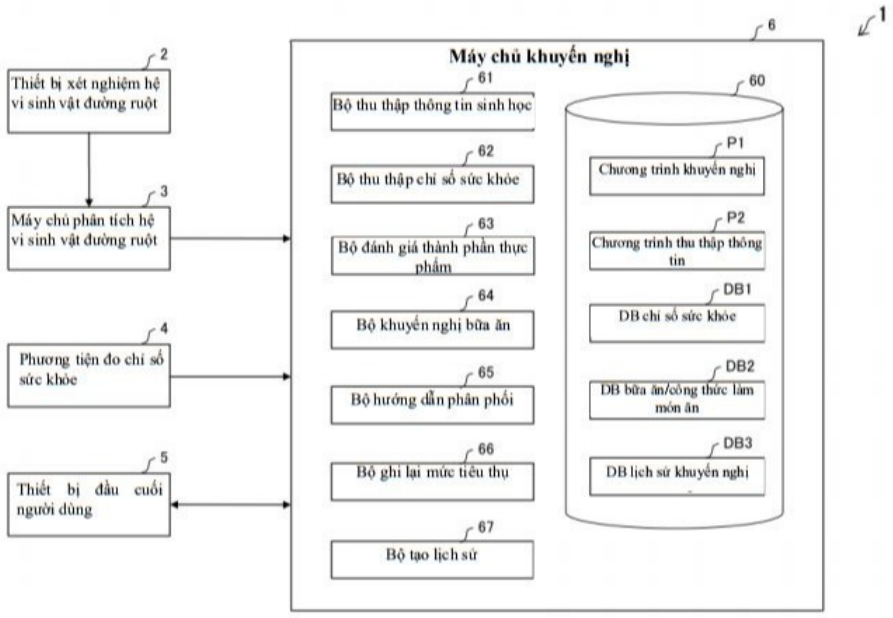


Fig.1

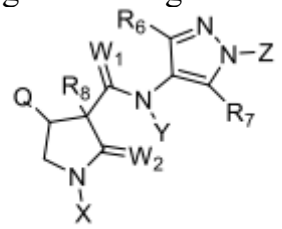
(11) **121174 A**
(21) **1-2025-05797**
(22) 16/01/2024
(30) 63/480,106 17/01/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 11/08/2025
(86) PCT/IL2024/050062 16/01/2024
(87) WO2024/154126 A1 25/07/2024
(51) ***C22B 5/02****; C21B 7/00; C22B 3/02*
(71) **HELIOS PROJECT LTD.** (IL)
22 Aharon Katsnelson Street, 4972137 Petah Tikva, Israel
(72) Tal STEIN (IL); Nadav ZILBERMAN (IL); Itai GERLITZ (IL); Aviv NOY (IL); Jonathan HAUSNER (IL); Ronen WEINGARTEN (IL); Saar GALIM (IL); Jonathan GEIFMAN (IL)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT KIM LOẠI GỐC NATRI**

(57) Hệ thống sản xuất kim loại gốc natri được cấu thành từ: lò phản ứng bao gồm ít nhất một buồng và ít nhất một nguồn nhiệt; hệ thống con nạp liệu thứ nhất; bộ phận phân ly oxit natri; hệ mạch điều khiển được tạo cấu hình để: điều khiển hệ thống con nạp liệu thứ nhất để đưa một lượng nguyên liệu thứ nhất được xác định trước tương ứng vào ít nhất một buồng; điều khiển hệ thống con nạp liệu thứ nhất để đưa một lượng natri được xác định trước tương ứng vào ít nhất một buồng; và điều khiển ít nhất một nguồn nhiệt để gia nhiệt ít nhất một buồng, trong đó bộ phận phân ly natri oxit được tạo kết cấu để phân ly natri oxit được xuất từ lò phản ứng nhằm tạo thành natri và oxy, và trong đó natri thu được được xuất qua cửa thoát thứ nhất của bộ phận phân ly oxit natri.

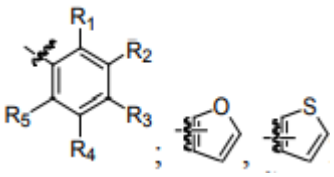
(11) **121175 A**
(21) **1-2025-05798**
(22) 28/02/2024
(30) 202310251077.5 15/03/2023 CN
202311782018.7 22/12/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 11/08/2025
(86) PCT/CN2024/078965 28/02/2024
(87) WO2024/188052A1 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***C07D 403/12****; A01N 43/40; A01N 43/48; C07D 207/277; C07D 401/04; C07D 401/12; A01N 43/36; A01N 43/76*
(71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
(72) LIAN, Lei (CN); PENG, Xuegang (CN); HUA, Rongbao (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỢP CHẤT PYROLIDON ĐƯỢC THẾ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CÁC CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỢP CHẤT ĐỂ KIỂM SOÁT CỎ DẠI, NẤM VÀ CÔN TRÙNG GÂY HẠI**

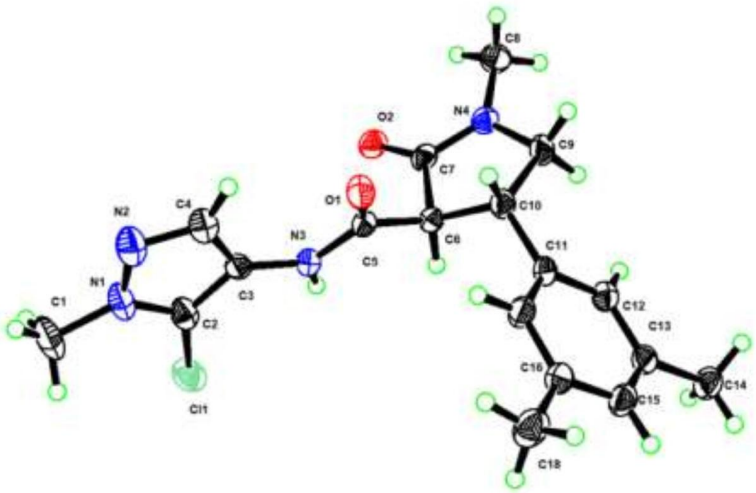
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật thuốc trừ sâu và đặc biệt liên quan đến hợp chất pyrolidon được thế, phương pháp điều chế, chế phẩm và phương pháp sử dụng hợp chất để kiểm soát cỏ dại, nấm và côn trùng gây hại. Hợp chất pyrolidon được thế có công thức chung I như sau:



I

trong đó, Q là  hoặc tương tự như vậy không được thế hoặc được thế bởi ít nhất một R_{11} ; X và Y mỗi nhóm độc lập đại diện cho hydro, alkyl, alkenyl, alkynyl, v.v.; Z là alkyl, alkenyl, alkynyl, v.v.; W_1 và W_2 độc lập đại diện cho O hoặc S; R_6 là hydro, hydroxyl, halogen, v.v.; R_7 là hydro, halogen, v.v.; R_8 là hydro, alkyl, alkenyl, alkynyl, v.v. Hợp chất này không chỉ có hoạt tính diệt cỏ tuyệt vời đối với cỏ dại họ đậu và các loại tương tự, an toàn và có tính chọn lọc cao đối với cây trồng mà còn có hoạt tính kiểm soát tốt đối với nhiều loại nấm như nấm mốc xám cà chua, bệnh cháy bẹ lúa, bệnh thối vòng táo, v.v. và các loài gây hại nông nghiệp như bộ cánh vảy (ví dụ: *Spodoptera frugiperda, Mythimna separata,* v.v.).

Hình 1

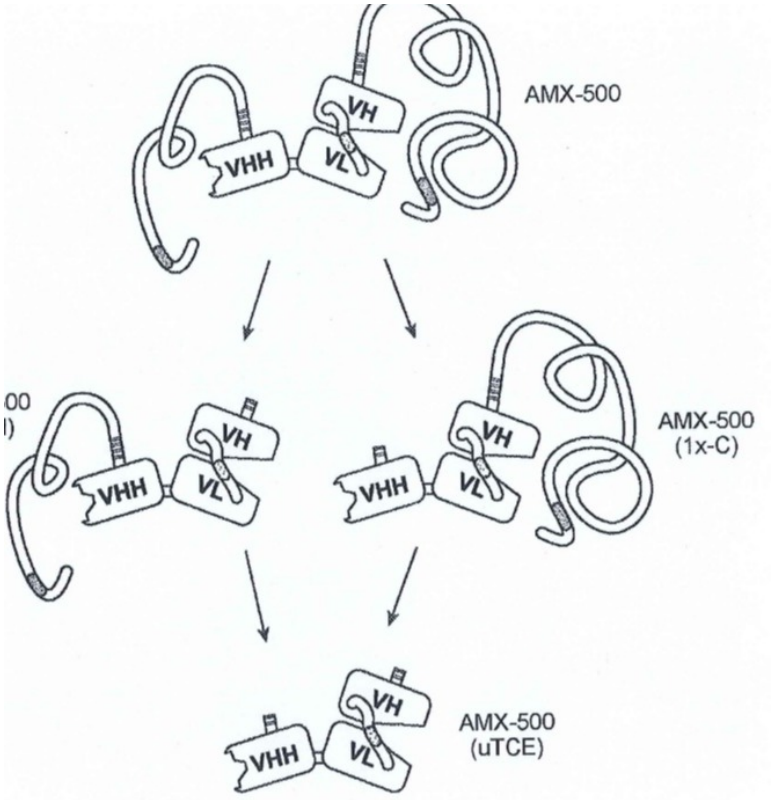


Tổng quan:

Sự kết tinh:	hòa tan sản phẩm trong 2 mL EA, thêm 2 mL ete dầu mỏ, cho bay hơi chậm ở nhiệt độ phòng
Phân tích tinh thể:	không màu, hình vảy, 0,19×0,09×0,08 mm^3
Lưu ý:	cấu hình tuyệt đối có thể được xác định chính xác
Tính đối xứng:	xác định cấu hình 3S, 4S theo phân tích sơ đồ

(11) **121176 A**
(21) **1-2025-05825**
(22) 09/02/2024
(30) 63/444,839 10/02/2023 US
63/499,031 28/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 12/08/2025
(86) PCT/US2024/015223 09/02/2024
(87) WO2024/168279 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2025
(51) ***A61P 35/00**; C07K 16/30; C07K 16/28; A61K 39/00; C07K 14/00*
(71) **AMUNIX PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
2 Tower P1 #1100, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) DUBROVSKAYA, Viktoriya (US); JOHANSEN, Eric (US); LIU, Lucas (US); MACCANN, Darragh (GB); SCHELLENBERGER, Volker (US); TO, Milton (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **POLYPEPTIT NHẮM ĐÍCH KHÁNG NGUYÊN MÀNG ĐẶC HIỆU TUYẾN TIỀN LIỆT (PSMA), CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM POLYPEPTIT NÀY, VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ CHỨA POLYPEPTIT NÀY HOẶC CHẾ PHẨM DƯỢC NÀY**

(57) Sáng chế này đề xuất, ngoài những đề xuất khác, phân tử liên kết kháng nguyên có tính đặc hiệu liên kết với cụm thụ thể tế bào T biệt hóa 3 (CD3), phân tử liên kết kháng nguyên có tính đặc hiệu liên kết với kháng nguyên màng đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSMA), trình tự thành phần cầu nối có khả năng bị phân cắt, và protein dung hợp đặc hiệu kép có thể hoạt hóa bằng proteaza như chất gắn kết tế bào T có thể hoạt hóa bằng proteaza.



HÌNH 1B

(11) **121177 A**
(21) **1-2025-05868**
(22) 27/02/2024
(30) 10-2023-0026568 28/02/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 13/08/2025
(86) PCT/IB2024/051845 27/02/2024
(87) WO2024/180464 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2025
(51) ***C07D 413/12***; *C07D 413/14; A61K 31/496; A61P 25/00*
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(72) LEE, Jaekwang (KR); OH, Jung Taek (KR); SONG, Hyeseung (KR); LEE, Jaeyoung (KR); NAM, Hyeyeon (KR); KYUNG, Jangbeen (KR); KIM, Jisoo (KR); BAE, Daekwon (KR); LYU, Sookyung (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT OXADIAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất mới có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza6 (HDAC6), các đồng phân lập thể của nó, các muối dược dụng của nó, dược phẩm bao gồm nó.

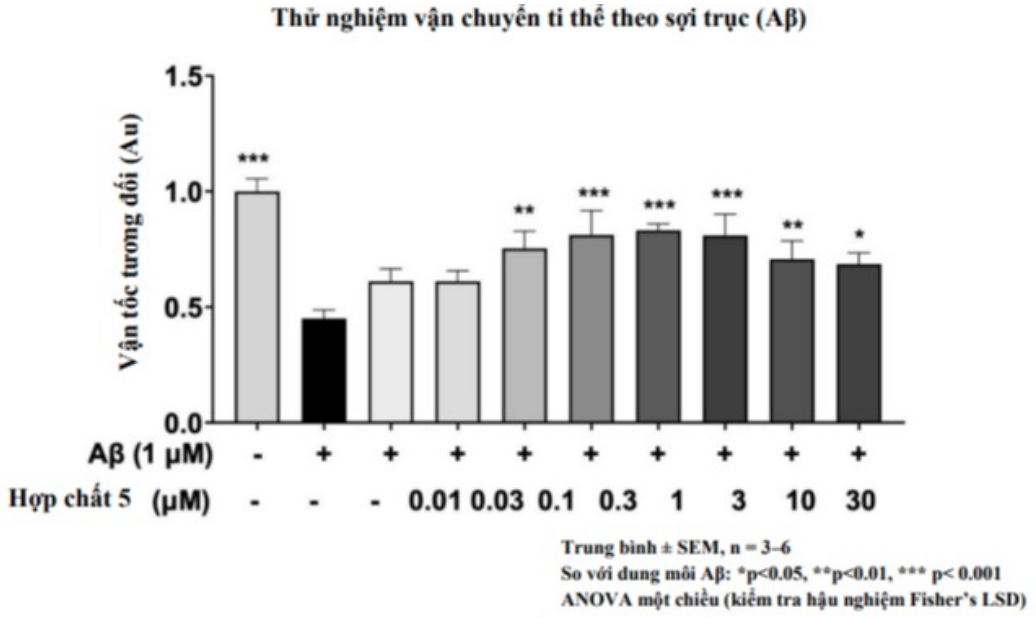


Fig.1

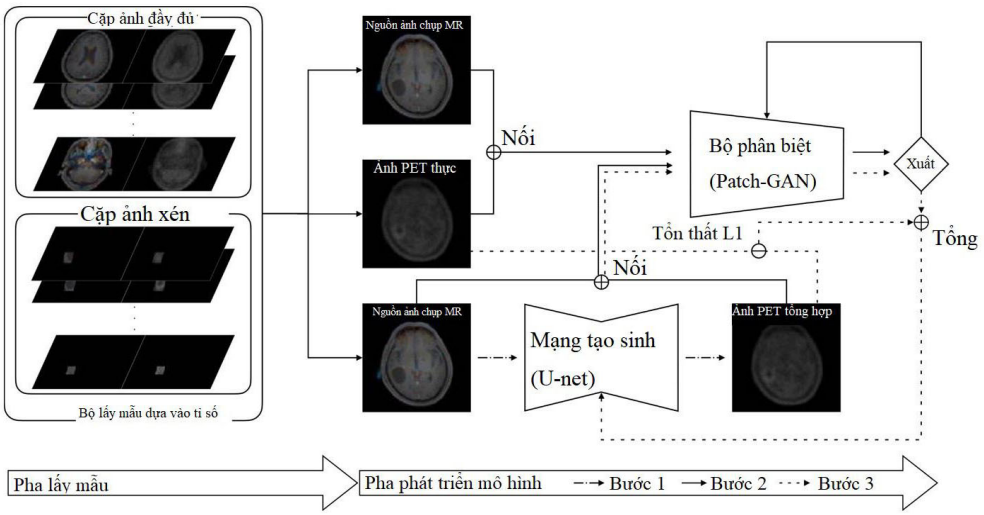
(11) **121178 A**
(21) **1-2025-05922**
(22) 23/01/2024
(30) 63/481,048 23/01/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 14/08/2025
(86) PCT/EP2024/051567 23/01/2024
(87) WO2024/156712 02/08/2024
(51) ***A23K 20/105****; A23K 50/75; A23K 20/111*
(71) **KERRY GROUP SERVICES INTERNATIONAL LIMITED** (IE)
Prince's Street, Tralee, Co. Kerry, V92 EH11, Ireland
(72) VAN DER BLEEK, Mark (US); DUONG, Tri (US); ADHIKARI, Roshan (NP); LAUFENBURGER, Kent (US); LLAMAS-MOYA, Sara (ES)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NĂNG SUẤT Ở GIA SÚC HOẶC GIA CẦM VÀ CHẾ PHẨM KHỐI LỎNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP GIẢM NHẸ BỆNH Ở GIA SÚC HOẶC GIA CẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để cải thiện năng suất, hiệu suất và/hoặc sức khỏe (ví dụ, hiệu suất tăng trưởng, chẳng hạn như, ví dụ, bằng cách tạo ra tỷ lệ chuyển hóa thức ăn (“FCR”) được cải thiện) ở gia súc hoặc gia cầm.

(11) **121179 A**
(21) **1-2025-05932**
(22) 07/02/2024
(30) JP2023-016839 07/02/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 15/08/2025
(86) PCT/JP2024/004071 07/02/2024
(87) WO2024/166932 A1 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2025
(51) ***A61B 5/055***; *G06T 1/40; G06T 1/00*
(71) 1. **UNIVERSITY PUBLIC CORPORATION OSAKA** (JP)
3rd Floor, 6-85 Morinomiya 1-chome, Joto-ku, Osaka-shi, Osaka 5360025 JAPAN
2. **IIDA SANGYO CO., LTD.** (JP)
2-2-2, Sakai, Musashino-shi, Tokyo 1800022 JAPAN
(72) Daiju UEDA (JP); Kazuhiko MORI (JP); Koichi MATSUMOTO (JP)
(74) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA ẢNH Y KHOA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÀO TẠO RA MÔ HÌNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra ảnh tổng hợp tương tự với ảnh chụp cắt lớp phóng xạ positron (PET) từ ảnh chụp cộng hưởng từ (MR) của bệnh nhân. Một phương án của sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra ảnh y khoa khác biệt ở chỗ bằng cách khiến thực hiện các bước: thu thập ảnh chụp cộng hưởng từ (MR) của bệnh nhân nghi có bệnh nhất định; và tạo ra, từ ảnh MR của bệnh nhân, ảnh tổng hợp tương tự ảnh chụp cắt lớp phóng xạ positron (PET), bằng cách sử dụng mô hình đã học thu được nhờ mô hình trí tuệ nhân tạo học bằng cách sử dụng dữ liệu học, các ảnh chụp MR của nhiều bệnh nhân được chẩn đoán có bệnh này và các ảnh PET tương ứng với các ảnh MR.



(11) **121180 A**
(21) **1-2025-06003**
(22) 08/02/2024
(30) 18/107,728 09/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 18/08/2025
(86) PCT/EP2024/053238 08/02/2024
(87) WO2024/165701A1 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***A01G 3/025****; A01G 3/037*
(71) **FISKARS FINLAND OY AB** (FI)
Keilaniementie 10, 02150 Espoo, Finland
(72) HEINE, Mikko (FI); RUSANEN, Niko (FI); SEPPÄLÄINEN, Erkki (FI); LEMMETYINEN, Pekka (FI); NYHOLM, Thomas (FI)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **DỤNG CỤ TỈA CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tỉa cây bao gồm thân dụng cụ tỉa, hệ thống lưỡi cắt, môtơ điện (4) được làm thích ứng để cung cấp công suất dẫn động dùng cho hệ thống lưỡi cắt, trong đó chuyển động quay của môtơ điện (4) theo chiều thứ nhất được làm thích ứng để tạo ra hoạt động cắt, hệ thống điều khiển (5) được làm thích ứng để điều khiển môtơ điện (4), và hệ thống truyền động được làm thích ứng để truyền công suất từ môtơ điện (4) đến hệ thống lưỡi cắt, hệ thống truyền động bao gồm dây cáp truyền động (6). Dụng cụ tỉa cây bao gồm hệ thống quản lý độ căng (8) được làm thích ứng để phát hiện tình huống dây cáp bị chùng trong đó độ căng của dây cáp truyền động (6) thấp hơn giá trị giới hạn định trước, và hệ thống điều khiển (5) được làm thích ứng để ngăn chặn chuyển động quay của môtơ điện (4) theo chiều thứ hai đối diện với chiều thứ nhất như một sự đáp ứng lại việc phát hiện tình huống dây cáp bị chùng.

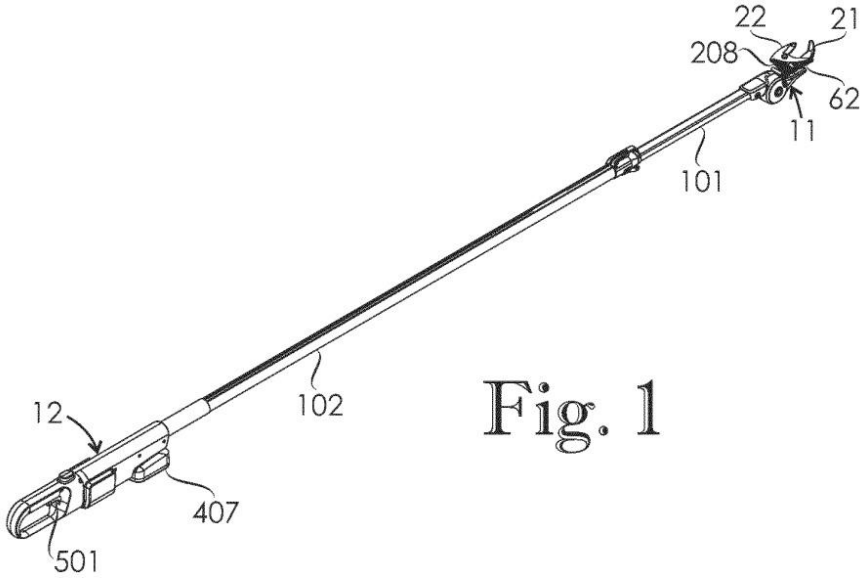


Fig. 1

(11) **121181 A**
(21) **1-2025-06024**
(22) 07/02/2024
(30) 202310115845.4 14/02/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 18/08/2025
(86) PCT/SG2024/050065 07/02/2024
(87) WO2024/172762 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2025
(51) ***A01K 1/02***
(71) **JANI INTERNATIONAL PTE. LTD.** (SG)
Block 5008 Ang Mo Kio Avenue 5 #06-04/06 TECHplace II Singapore 569874, Singapore
(72) CHENG, Chinming (TW); CHENG, Kaiwen (TW); GUO, Zhengwen (CN); CHEN, Yingzhong (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG VẬN CHUYỂN ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế này đề cập đến vật dụng vận chuyển động vật dùng để lắp đặt trên phương tiện giao thông. Vật dụng vận chuyển động vật bao gồm: thân hộp, bao gồm phần đáy và vách bao quanh được nối với phần đáy, thân hộp tạo ra không gian chứa để chứa động vật; và hệ thống cố định được bố trí trên thân hộp và cho phép thân hộp kết nối với ghế của phương tiện giao thông thông qua nhiều điểm cố định.

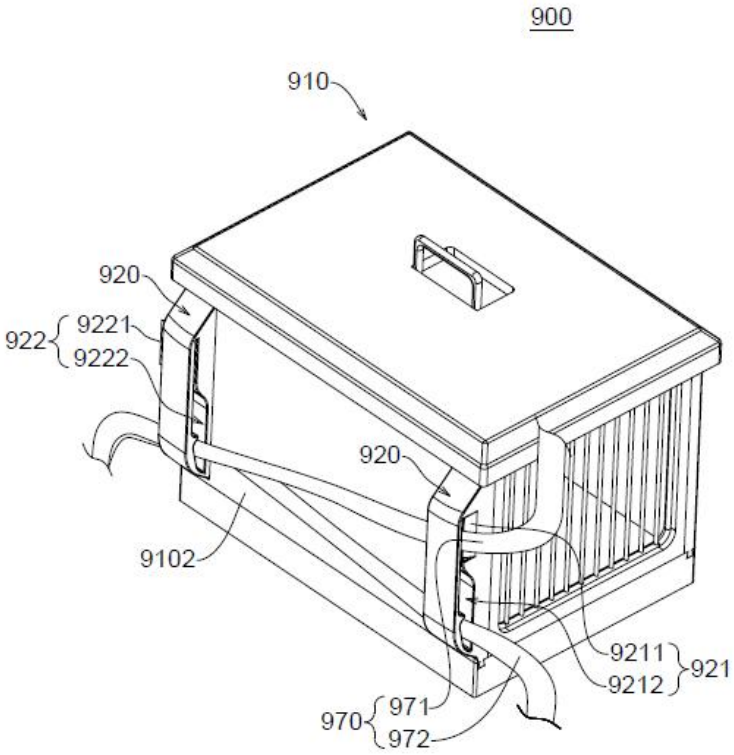


FIG. 1B

(11) **121182 A**
(21) **1-2025-06031**
(22) 22/02/2024
(30) PCT/CN2023/077828 23/02/2023 CN
63/447,728 23/02/2023 US
23158106.7 23/02/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 19/08/2025
(86) PCT/EP2024/054484 22/02/2024
(87) WO2024/175697 29/08/2024
(51) ***A23K 20/163****; C07H 1/00; A23K 50/30; A23K 10/30*
(71) **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Wilhelminasingel 39 6221 BE Maastricht, Netherlands
(72) AMAYA, Elkin (CO); CANET-MARTINEZ, Estel (ES); GEREMIA, John Michael (US); JOSS, Daniel Beat (CH); PEREZ CALVO, Estefania (ES); REN, Wen (CN); SCHMEISSER, Jerome (FR); SCHYNS, Ghislain (BE); SESTER, Clement (FR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM OLIGOSACARIT, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VÀ ĐIỀU CHỈNH HÀNH VI CỦA ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp điều chỉnh hành vi của động vật, cải thiện phúc lợi động vật và tăng sự sản xuất axit gamma-aminobutyric, kynurenin và/hoặc serotonin giúp cải thiện hiệu suất của động vật.

(11) **121183 A**
(21) **1-2025-06032**
(22) 18/01/2024
(30) PCT/CN2023/073074 19/01/2023 CN
PCT/CN2023/103351 28/06/2023 CN
PCT/CN2023/103335 28/06/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 19/08/2025
(86) PCT/CN2024/072952 18/01/2024
(87) WO2024/153168 A2 25/07/2024
(51) ***C07K 16/28***
(71) **BEONE MEDICINES I GMBH** (CH)
Aeschengraben 27, 4051 Basel, Switzerland
(72) LI Renke (CN); TANG Xiaoyan (CN); QIAN Mengran (CN); PAN Jie (CN); ZHAO Zhao (CN); WU Xi (CN); JIANG Ming (CN); LI Hui (CN); SUN Xiaona (CN); ZHANG Yanzhou (CN); LU Mengmeng (CN); CHEN Yun (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CÁC KHÁNG THỂ KHÁNG CMET VÀ CÁC KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU KHÁNG CMET VÀ KHÁNG EGFR**

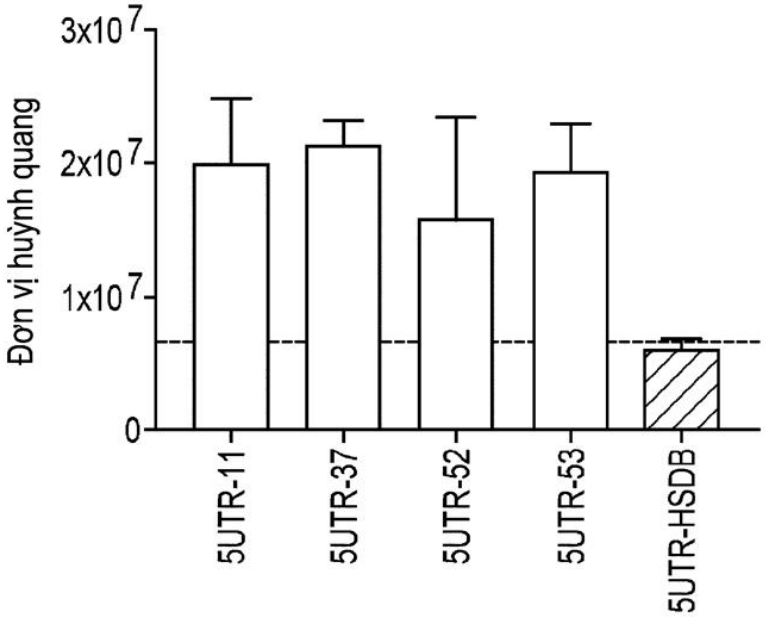
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết đặc hiệu với cMET của người và kháng thể đa đặc hiệu hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, bao gồm miền liên kết kháng nguyên thứ nhất mà liên kết một cách đặc hiệu epitop thứ nhất của cMET của người; miền liên kết kháng nguyên thứ hai mà liên kết đặc hiệu với epitop thứ hai của cMET của người; và miền liên kết kháng nguyên thứ ba mà liên kết đặc hiệu với EGFR của người; trong đó epitop thứ nhất này là khác biệt với epitop thứ hai, hoặc trong đó miền liên kết kháng nguyên thứ nhất này không cạnh tranh với miền liên kết kháng nguyên thứ hai.

(11) **121184 A**
(21) **1-2025-06036**
(22) 19/04/2024
(30) PI2023002915 16/05/2023 MM
(43) 26/01/2026
(85) 19/08/2025
(86) PCT/MY2024/050035 19/04/2024
(87) WO2024/237780 21/11/2024
(51) ***C08L 51/04****; C08K 5/17; C08K 5/521*
(71) **TORAY PLASTICS (MALAYSIA) SDN. BERHAD** (MM)
2628 MK1, SPT., Lorong Perusahaan 4, Prai Free Industrial Zone, 13600 Prai, Penang (MY)
(72) SHIBATA, Takuya (MM); BINTI AZALI, Nur Ismah (MM); BIN HAMZAH, Muhammad Aizat (MM); SOON, Kah Aik (MM)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐÚC TỪ NHỰA**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm nhựa có khả năng chống va đập và độ giãn dài khi kéo tốt, làm giảm sự suy giảm về hình thức (hình thành mắt cá, độ bóng) do sự kết tụ của cao su polyme gây ra và mang lại hiệu quả tạo màu tốt, trong đó chế phẩm nhựa bao gồm copolyme ghép (A) thu được bằng phản ứng đồng polyme hóa ghép hỗn hợp monome (a) chứa ít nhất một vinyl monome thơm (a1) và một vinyl xyanua monome (a2) với sự có mặt của một cao su polyme (r); một vinyl copolyme (B) thu được bằng cách đồng polyme hóa hỗn hợp monome (b) chứa ít nhất một vinyl monome thơm (b1) và một vinyl xyanua monome (b2); và một trong số hoặc cả hai hợp chất phosphat (E1) và polyoxyetylen alkylamin (E2) với lượng cụ thể.

(11) **121185 A**
(21) **1-2025-06051**
(22) 19/01/2024
(30) 63/480,749 20/01/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/08/2025
(86) PCT/EP2024/051250 19/01/2024
(87) WO2024/153793 25/07/2024
(51) ***A61K 39/12****; C07K 14/005; C12N 7/00; A61P 37/04*
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151, 85 Södertälje, Sweden
(72) LOO, Yueh-Ming (US); FRANCICA, Joseph Richard (US); BLAIR, Wade Stanton (US); LALIBERTE, Jason Paul (US); NEWTON, Philip (GB); GRIFFIN, Gareth John (IE); HARDMAN, Colin Harold (GB); THOM, Albert George (GB); DOUTHWAITE, Julie Ann (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế xuất phân tử axit nucleic chứa các trình tự 5'-UTR và/hoặc 3'-UTR tạo ra các mức dịch mã cao. Các khía cạnh của sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic thích hợp để sử dụng làm vắc-xin trong điều trị và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm, bao gồm cả các bệnh do virut corona gây ra, và chế phẩm bao gồm phân tử axit nucleic này.

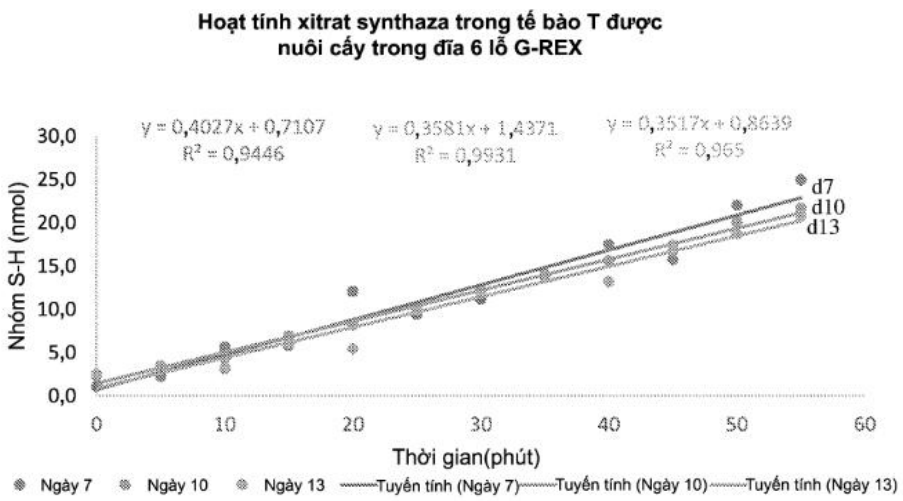


Hình 1

(11) **121186 A**
(21) **1-2025-06055**
(22) 22/02/2024
(30) 63/447,675 23/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/08/2025
(86) PCT/IL2024/050207 22/02/2024
(87) WO2024/176236 29/08/2024
(51) ***A61K 35/12***; *C12M 1/04; A61K 35/50; A61P 1/18; A61K 35/17; A61K 35/28*
(71) **CELLERGY THERAPEUTICS LTD.** (IL)
18 HaKishon Street, Yavne 8122004, Israel
(72) YARDEN, Ganit (IL); KESNER, Eyal (IL); KOHAVI BECK, Keren (IL)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHIẾT XUẤT TY THỂ TỪ TẾ BÀO Ở DẠNG HUYỀN PHÙ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHIẾT XUẤT NÀY**

(57) Phương pháp sản xuất chiết xuất ty thể bao gồm cung cấp tế bào tạo máu nguyên phát ở người ở dạng huyền phù, làm giãn nở tế bào tạo máu nguyên phát ở người và phân lập ty thể được đề xuất. Chiết xuất và chế phẩm ty thể bao gồm chiết xuất ty thể và phương pháp sử dụng chiết xuất và chế phẩm cũng được đề xuất.

Hình 2

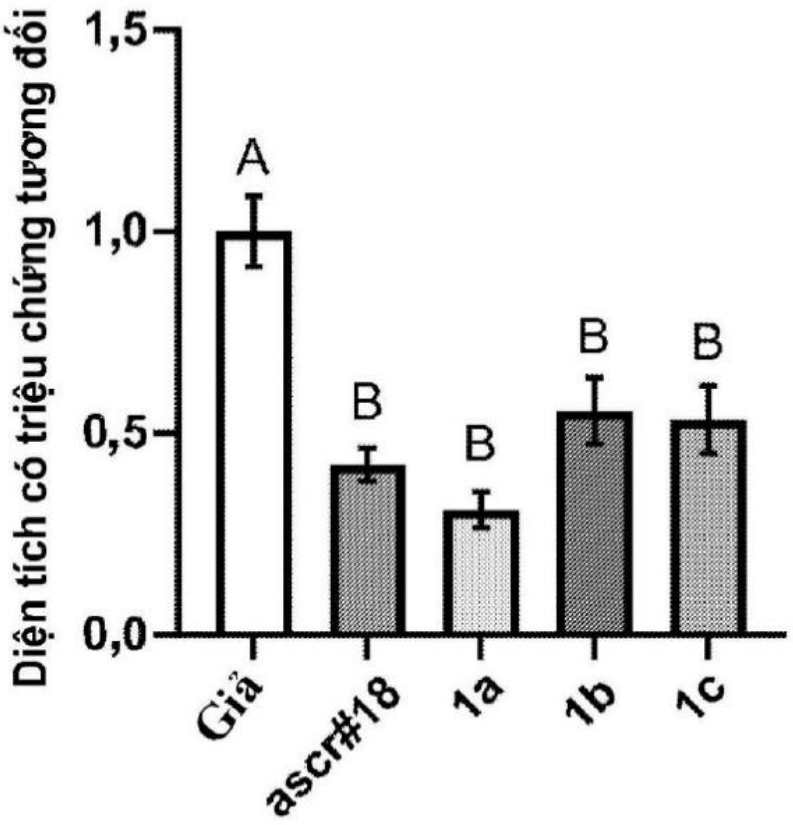


(11) **121187 A**
(21) **1-2025-06065**
(22) 06/02/2024
(30) 63/483,517 06/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/08/2025
(86) PCT/US2024/014647 06/02/2024
(87) WO2024/167945 15/08/2024
(51) ***C12N 15/113***
(71) **ACURASTEM INCORPORATED** (US)
150 North Orange Grove Blvd., Suite 220, Pasadena, California 91103, United States of America
(72) CHANG, Wen-Hsuan (TW); ICHIDA, Justin K. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA PIKFYVE VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit đối nghĩa (antisense oligonucleotide - ASO) PIKFYVE, và chế phẩm dược chứa chúng. Oligonucleotit này hữu dụng để điều trị, ức chế, ngăn chặn, và phòng ngừa bệnh thần kinh.

(11) **121188 A**
(21) **1-2025-06068**
(22) 20/02/2024
(30) 63/486,019 20/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/08/2025
(86) PCT/US2024/016565 20/02/2024
(87) WO2024/178020 29/08/2024
(51) ***C07H 15/04****; A61K 31/7028; C07H 15/26; C07H 15/10; A01P 5/00*
(71) **ASCRIBE BIOSCIENCE INC.** (US)
95 Brown Road, Suite 202, Ithaca, New York 14850, United States of America
(72) FARMER, Jay (US); CONRATH, Uwe (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP PHẦN CÓ CHỨA DẪN XUẤT ASCAROSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÂY TRỒNG BẰNG DẪN XUẤT ASCAROSIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất của ascarosit chứa nhóm chức chứa nitơ hoặc lưu huỳnh. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần có chứa dẫn xuất ascarosit này, và phương pháp xử lý cây trồng bằng dẫn xuất ascarosit này.



HÌNH 1

(11) **121189 A**
(21) **1-2025-06078**
(22) 22/02/2024
(30) 23158767.6 27/02/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 20/08/2025
(86) PCT/EP2024/054519 22/02/2024
(87) WO2024/179922 A1 06/09/2024
(51) ***A61K 31/439****; A61K 9/08; A61P 25/34; A61K 47/02*
(71) **ADAMED PHARMA S.A.** (PL)
Mariana Adamkiewicza 6A, Pienkow, 05-152 Czosnow, Poland
(72) Magdalena LYSIAK (PL); Mariola ZARZYCKA (PL); Joanna RZASA (PL)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM CYTISIN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm được làm ổn định có độ ổn định thời hạn sử dụng được cải thiện đáng kể. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất chế phẩm dược chứa nước dạng lỏng ổn định bao gồm cytisin hoặc muối dược dụng của nó, ít nhất một chất chống oxy hóa được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất sulfit, bisulfit và metabisulfit. Sáng chế cũng đề xuất quy trình ổn định chế phẩm dược chứa nước dạng lỏng.

(11) **121190 A**
(21) **1-2025-06099**
(22) 19/02/2024
(30) 18/112,508 22/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/08/2025
(86) PCT/US2024/016333 19/02/2024
(87) WO2024/177911 29/08/2024
(51) ***C10L 5/44****; C10L 5/40; C10L 5/02; C10L 5/26*
(75) 1. **FRANCO, RIKI** (US)
229 WEST 60TH ST.APT 4M NEW YORK NY 10023, United States of America
2. **FRANCO, ORON** (US)
229 WEST 60TH ST.APT 4M NEW YORK NY 10023, United States of America
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THAN MÙN CƯA**

(57) Phương pháp tạo ra bánh than tự nhiên được mô tả trong bản mô tả này. Vật liệu gỗ được thu gom và các tạp chất được loại bỏ khỏi vật liệu gỗ. Vật liệu gỗ được sấy khô ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ khoảng 150°C đến khoảng 200°C. Để đạt mức độ độ ẩm nằm trong khoảng từ khoảng 3,7% đến khoảng 5,0%. Vật liệu gỗ đã sấy khô được nén trong khuôn được tạo hình ở nhiệt độ khoảng 300°C và dưới 40 tấn lực áp suất để tạo thành bánh than. Bánh than được cacbon hóa ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ khoảng 700°C đến khoảng 800°C, trong từ khoảng 14 ngày đến khoảng 17 ngày. Sau đó bánh than được làm nguội trong khoảng 2 ngày trước khi sử dụng hoặc đóng gói.

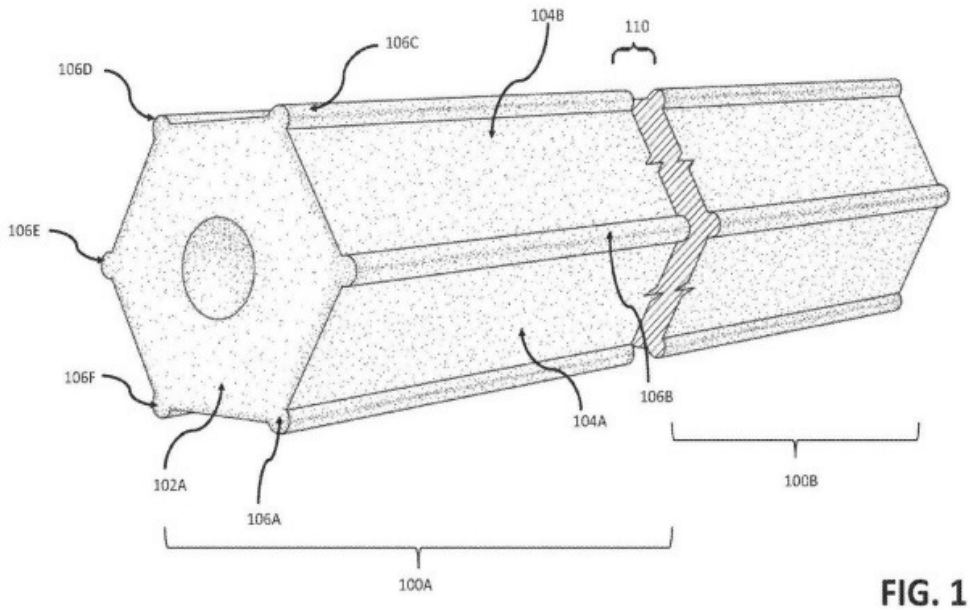


FIG. 1

(11) **121191 A**
(21) **1-2025-06107**
(22) 30/01/2024
(30) 18/102,889 30/01/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/08/2025
(86) PCT/US2024/013590 30/01/2024
(87) WO2024/163504 08/08/2024
(51) ***A61F 5/055****; A61F 5/37*
(71) **DEROYAL INDUSTRIES, INC.** (US)
200 Debusk Lane, Powell, TN 37849, United States of America
(72) COWART, Walter, Cleveland (US); DAVIS, Sarah, O. (US); POKER, Nicholas, John (US); BROWN, John, Connor (US); FRENCH, Charles, Joseph (US); LAUGHON, Rebecca (US); DESAI, Dhanvin, Sunil (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐAI CỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐAI CỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến đai cổ có thể điều chỉnh bao gồm tay đỡ phía dưới và tay đỡ cằm phía trên có thể xoay được được ghép nối với phần đỡ phía dưới trên các bên đối diện. Tay đỡ phía dưới bao gồm nắp tay đỡ phía dưới và cơ cấu khóa tay đỡ phía dưới. Nắp tay đỡ phía dưới có thể bao gồm vỏ trong của tay đỡ phía dưới và vỏ ngoài của tay đỡ phía dưới. Tay đỡ cằm phía trên có thể xoay được được ghép nối với phần đỡ phía dưới trên các bên đối diện; tay đỡ cằm phía trên bao gồm cặp bộ phận bên ngoài tay đỡ cằm và bộ phận trung tâm tay đỡ cằm.

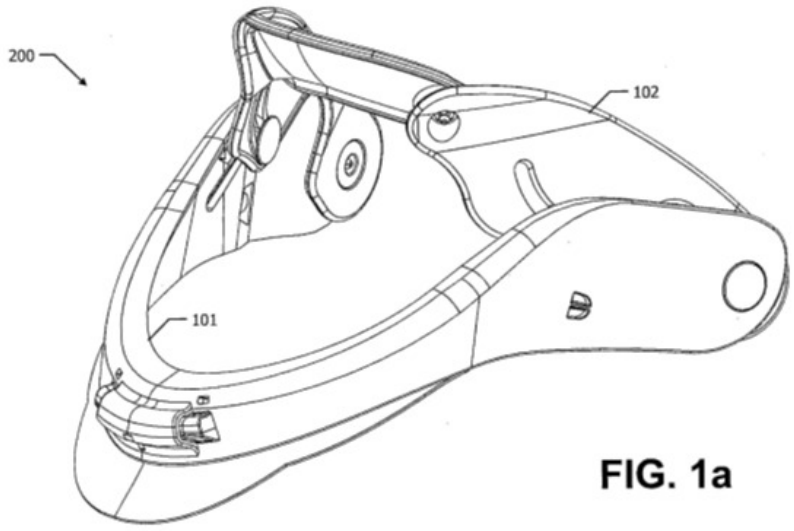


FIG. 1a

(11) **121192 A**
(21) **1-2025-06184**
(22) 31/01/2024
(30) 10-2023-0013953 01/02/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 25/08/2025
(86) PCT/IB2024/050870 31/01/2024
(87) WO2024/161317 A1 08/08/2024
(51) ***A61K 9/20****; A61P 1/04; A61K 31/437*
(71) 1. **JEIL PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
343, Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul, 06543, Republic of Korea
2. **ONCONIC THERAPEUTICS INC.** (KR)
11F., 12, Teheran-ro 26-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06236, Republic of Korea
(72) LEE, Sibeum (KR); JEON, Soomin (KR); LEE, Dongho (KR); LEE, Youngeun (KR); PARK, Yejin (KR)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **DƯỢC PHẨM, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM DẠNG VIÊN NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, phương pháp điều chế dược phẩm và chế phẩm dạng viên nén. Dược phẩm theo sáng chế chứa muối azetidin-1-yl {8-[(2,6-dimetylbenzyl)amino]-2,3-dimetylimidazo[1,2-a]pyridin-6-yl} metanon citrat làm thành phần hoạt tính, và xenlulo vi tinh thể làm tá dược.

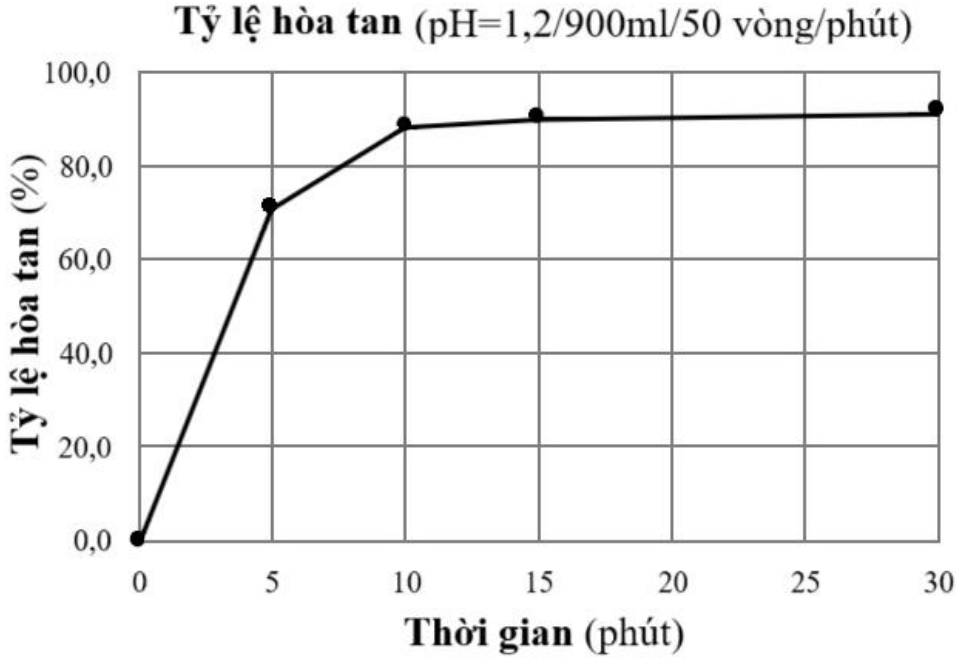


FIG. 1

(11) **121193 A**
(21) **1-2025-06185**
(22) 31/01/2024
(30) 10-2023-0013947 01/02/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 25/08/2025
(86) PCT/IB2024/050869 31/01/2024
(87) WO2024/161316 A1 08/08/2024
(51) ***A61K 9/00***; *A61K 47/26; A61P 1/04; A61K 47/42; A61K 31/437; A61K 47/40*
(71) 1. **ONCONIC THERAPEUTICS INC.** (KR)
11F., 12, Teheran-ro 26-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06236, Republic of Korea
2. **JEIL PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
343, Sapyeong-daero, Seocho-gu,Seoul, 06543, Republic of Korea
(72) KIM, Aeri (KR); YUN, Jungmin (KR); KIM, John (KR)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ TIÊM, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đến chế phẩm có thể tiêm, dược phẩm chứa chế phẩm này và phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm có thể tiêm theo sáng chế bao gồm: azetidin-1-yl{8-[(2,6-dimetylbenzyl)amino]-2,3-dimetylimidazo [1,2-a]pyridin-6-yl}metanon citrat làm thành phần hoạt chất; và SBE-β-CD.

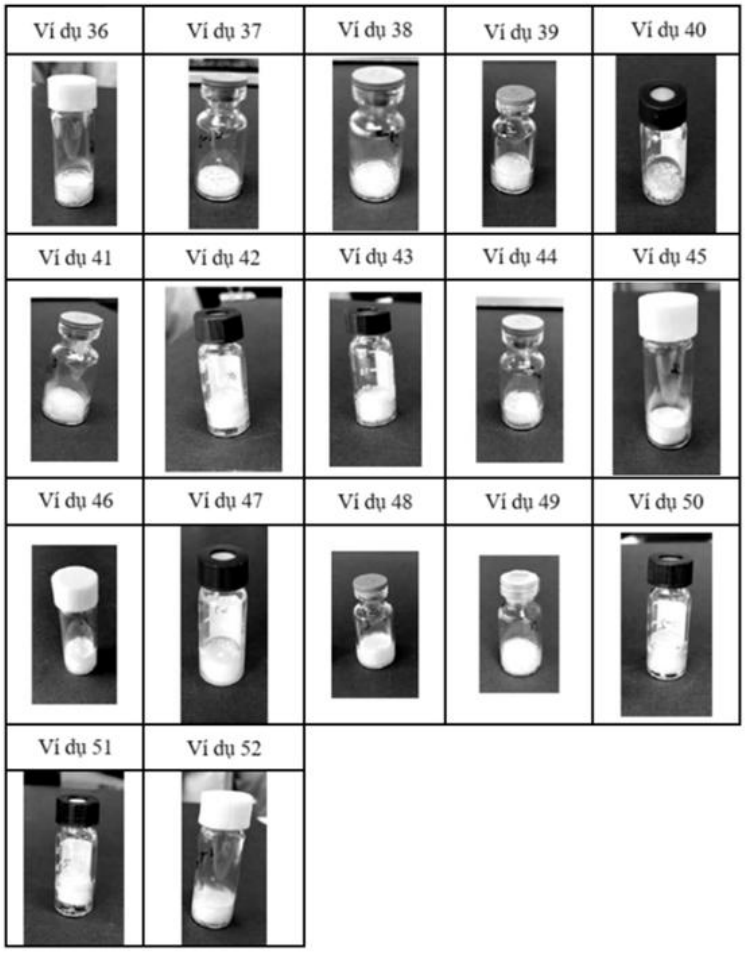


FIG. 1

(11) **121194 A**
(21) **1-2025-06191**
(22) 31/01/2024
(30) 63/448,212 24/02/2023 US
18/425,454 29/01/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/08/2025
(86) PCT/US2024/013648 31/01/2024
(87) WO2024/177791 29/08/2024
(51) ***H02K 15/03***
(71) **E-CIRCUIT MOTORS, INC.** (US)
10 Charles Street, Needham Heights, Massachusetts 02494, United States of America
(72) George Harder MILHEIM (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẶT CÁC ĐOẠN NAM CHÂM DÙNG CHO ĐỘNG CƠ TỪ THÔNG HƯỚNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, trong đó đoạn nam châm có thể được che một cách tuyến tính dọc theo bề mặt thứ nhất và lên trên bề mặt thứ hai của lõi sau của roto, trong đó bề mặt thứ nhất được bố trí tại hoặc bên trên vành kéo dài lên trên từ bề mặt thứ hai ở mép ngoài của lõi sau để cho phép đoạn nam châm để trượt trên vành trước khi đoạn nam châm được trượt lên trên bề mặt thứ hai. Sáng chế còn đề xuất phương pháp, trong đó đầu thứ nhất của đoạn nam châm có thể được ép sát vào chi tiết đàn hồi nằm ở phần bên trong của lõi sau đối với roto khiến cho lực tác động bởi chi tiết đàn hồi đẩy đầu thứ hai của đoạn nam châm sát vào vành nằm ở phần bên ngoài của lõi sau.

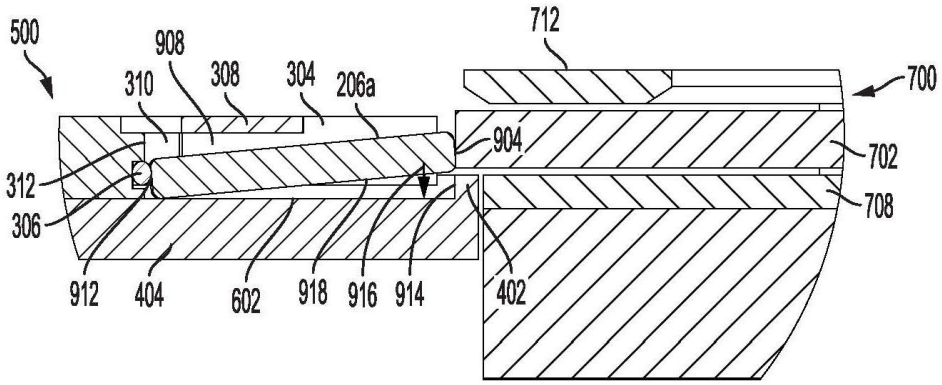


FIG. 9B

(11) **121195 A**
(21) **1-2025-06216**
(22) 26/01/2024
(30) 63/481,672 26/01/2023 US
63/486,528 23/02/2023 US
63/592,814 24/10/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/08/2025
(86) PCT/US2024/013213 26/01/2024
(87) WO2024/159164 02/08/2024
(51) ***A61P 35/00****; C07D 519/00; A61K 31/4375*
(71) **ARVINAS OPERATIONS, INC.** (US)
5 Science Park, 395 Winchester Ave, New Haven, Connecticut 06511, United States of America
(72) MEDINA, Jesus Raul (US); Hanqing Dong (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **PROTAC PHÂN HỦY KRAS TRÊN CƠ SỞ CEREBLON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất hướng đích KRas và do đó hữu ích trong việc điều trị ung thư.

(11) **121196 A**
(21) **1-2025-06218**
(22) 06/02/2024
(30) 63/483,747 07/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/08/2025
(86) PCT/US2024/014536 06/02/2024
(87) WO2024/167875 15/08/2024
(51) ***A61K 39/00***; *C07K 16/46; C07K 19/00; C07K 14/705*
(71) **XYPHOS BIOSCIENCES INC.** (US)
100 Kimball Way, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) KIM, Kaman, C. (US); KEARNEY, Alper, Yetil (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM VÀ PROTEIN DUNG HỢP KHÁNG THỂ-MIỀN PHỐI TỬ NKG2D**

(57) Sáng chế đề xuất thụ thể kháng nguyên khảm bao gồm vùng ngoại bào NKG2D đột biến, miền bản lề IgG4, miền xuyên màng, miền phát tín hiệu nội bào, và miền đồng kích thích. Sáng chế còn đề xuất protein dung hợp kháng thể bao gồm các chuỗi nặng kháng thể và các chuỗi nhẹ kháng thể, trong đó các chuỗi nặng hoặc chuỗi nhẹ được dung hợp tại đầu N của chúng thông qua cầu nối axit amin với miền A1-A2 chứa trình tự axit amin có độ tương đồng ít nhất 95% với SEQ ID NO: 11. Sáng chế còn đề xuất bộ kit bao gồm một hoặc nhiều vật chứa chứa protein dung hợp kháng thể và/hoặc bao gồm một hoặc nhiều vật chứa chứa tế bào miễn dịch, cũng như các phương pháp sử dụng cũng được đề xuất.

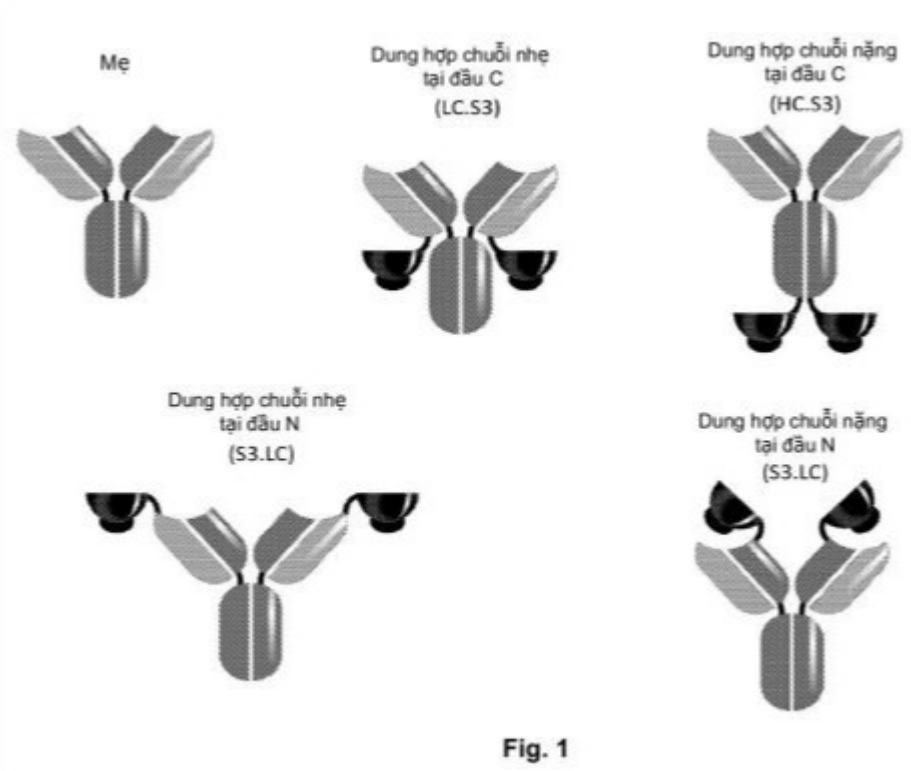


Fig. 1

(11) **121197 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-06219**
(22) 25/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2025
(51) ***B23K 26/00****; B23K 26/06*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN** (VN)
170 An Dương Vương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai
(72) HUỲNH CÔNG TÚ (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NHANH HƯỚNG TINH THỂ (100) VÀ (111) CỦA TẤM PHIẾN SILIC BẰNG CHIẾU XUNG LA-DE SỢI NANO-GIÂY XUYÊN ÔXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến một phương pháp quang học không tiếp xúc để xác định nhanh hướng mặt tinh thể (100) hoặc (111) của phiến silic đã ôxy hóa nhiệt. Phương pháp sử dụng xung la-de nanô-giây từ nguồn la-de sợi pha ytterbi, chiếu xuyên qua lớp ôxit silic (SiO2) dày 10–500 nm. Năng lượng la-de được điều chỉnh để tạo vi cấu trúc đường trượt đặc trưng trên bề mặt mà không gây nóng chảy nền silic.

Hình ảnh sau chiếu được ghi nhận bằng máy ảnh dùng cảm biến bán dẫn ôxit kim loại bù (CMOS) và xử lý tự động bằng mô hình học máy. Kết quả phân tích cho phép xác định mặt tinh thể, mảng rước vuông góc đặc trưng cho mặt (100), mảng trượt tam giác với góc giao khoảng 60□ đặc trưng cho mặt (111).

Phương pháp này nhanh, chính xác, không tiếp xúc, không phá hủy, có thể tích hợp trực tuyến trong dây chuyền sản xuất với năng suất tới 180 phiến/giờ, hữu ích cho chế tạo vi mạch, pin mặt trời silic và cảm biến vi cơ điện tử (MEMS).

(11) **121198 A**
(21) **1-2025-06237**
(22) 01/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 26/08/2025
(86) PCT/US2023/020593 01/05/2023
(87) WO2024/228699 07/11/2024
(51) ***A61K 31/573****; A61P 27/02; A61K 47/32; A61K 47/38; A61K 47/10; A61K 47/24*
(71) **FORMOSA PHARMACEUTICALS, INC.** (TW)
8F.-6, No. 57, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan (R.O.C)
(72) CHENG, Chen, Yu (TW); WANG, Laurene (US); LIAW, Wei-Cheng (US); NUNEZ, Derek, Joseph Raphael (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt để điều trị hoặc làm giảm nhẹ biến chứng phẫu thuật của phẫu thuật đục thủy tinh thể.

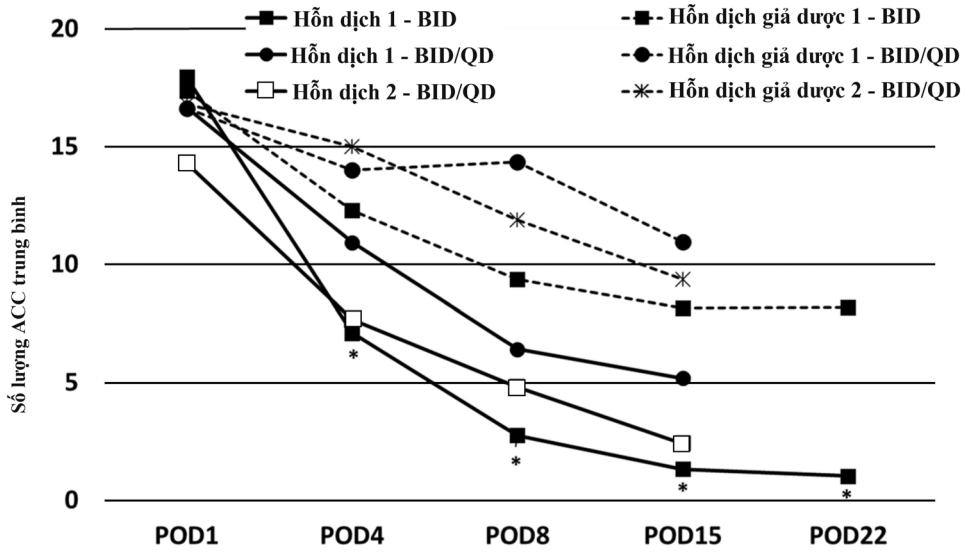


FIG. 1

(11) **121199 A**
(21) **1-2025-06250**
(22) 27/02/2024
(30) 23158934.2 28/02/2023 EP
(51) ***C12N 9/18***
(43) 26/01/2026
(85) 27/08/2025
(86) PCT/EP2024/054924 27/02/2024
(87) WO2024/180045 06/09/2024

(71) **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Wilhelminasingel 39 6221 BE Maastricht, Netherlands
(72) BEDNAR, David (CZ); DAMBORSKY, Jiri (CZ); KERN, Corinna (AT); LASKOVA, Veronika (AT); MOLL, Wulf-Dieter (AT); STEPANKOVA, Veronika (CZ); THAMHESL, Michaela (AT); VOGTENTANZ, Gudrun (DE)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ CẢI BIẾN FUMONISIN**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp cải thiện động học enzym của fumonisin esteraza, fumonisin esteraza cải tiến, việc sử dụng, chế phẩm bao gồm fumonisin esteraza và phương pháp cải biến fumonisin.

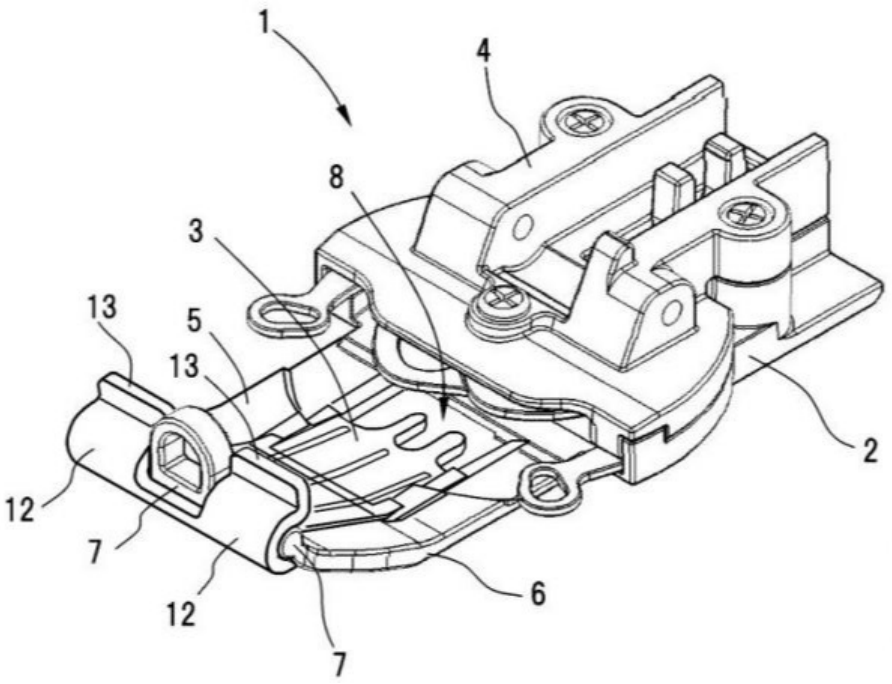
(11) **121200 A**
(21) **1-2025-06307**
(22) 07/02/2024
(30) 23155431.2 07/02/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 28/08/2025
(86) PCT/EP2024/053060 07/02/2024
(87) WO2024/165624 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2025
(51) ***A61K 9/14****; A61K 31/573; A61K 9/20; A61K 9/16; A61K 31/5685*
(71) **SANTHERA PHARMACEUTICALS (SCHWEIZ) AG** (CH)
Hohenrainstrasse 24, Pratteln, 4133, Switzerland
(72) Brigida ALLIERI (IT); Bradley CHALLIS (GB); Reenu CHOPRA (GB); Liliana Elizabeth DIAZ (CH); Rudolf HAUSMANN (CH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẤT PHÂN TÁN RẮN VÔ ĐỊNH HÌNH, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT PHÂN TÁN RẮN VÔ ĐỊNH HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT PHÂN TÁN RẮN VÔ ĐỊNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vamorolon dưới dạng chế phẩm rắn vô định hình. Chế phẩm theo sáng chế bao gồm chất phân tán rắn vô định hình của vamorolon trong chất nền polyme, tức là vamorolon vô định hình được phân tán trong chất nền polyme.

(11) **121201 A**
(21) **1-2025-06324**
(22) 27/12/2023
(30) 2023-078297 11/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 29/08/2025
(86) PCT/JP2023/046840 27/12/2023
(87) WO2024/232122 14/11/2024
(51) ***D05B 29/12**; D05B 29/06*
(71) **SUZUKI MANUFACTURING, LTD.** (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-0886, Japan
(72) Tohru SAKUMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ PHẬN ÉP VẢI CHO MÁY KHÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ép vải cho máy khâu, có thể ngăn không cho phần gắn kèm bị rơi ra và có thể dễ dàng thay thế phần gắn kèm. Bộ phận ép vải dạng chân vịt (1) được kết nối với đầu dưới của thanh ép của máy khâu bao gồm phần thân chính (2), một cặp tay đòn (5) và (6) được cấu hình để kéo dài từ phần thân chính (2) dọc theo hướng cấp vải, và phần gắn kèm (3) được cấu hình sao cho có thể tháo lắp chắc chắn vào giữa hai tay đòn (5) và (6).

[FIG. 1]



(11) **121202 A**
(21) **1-2025-06355**
(22) 13/10/2023
(30) 63/463,708 03/05/2023 US
(51) ***H04W 72/21***
(43) 26/01/2026
(85) 29/08/2025
(86) PCT/CN2023/124478 13/10/2023
(87) WO2024/227335 07/11/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) TANG, Hao (CN); MA, Jianglei (CA); ZHU, Peiying (CA); CHEN, Yan (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ CẢM BIẾN TÍCH HỢP, MÔ-ĐUN TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và cảm biến tích hợp sử dụng các bước: phát hiện đối tượng và để phản hồi bước phát hiện đối tượng, gửi yêu cầu đến thiết bị để yêu cầu lập lịch tài nguyên đường lên để truyền dữ liệu liên quan đến việc phát hiện đối tượng. Sáng chế còn đề cập đến mô-đun truyền thông và thiết bị lưu trữ không tạm thời có thể đọc được bằng máy tính.

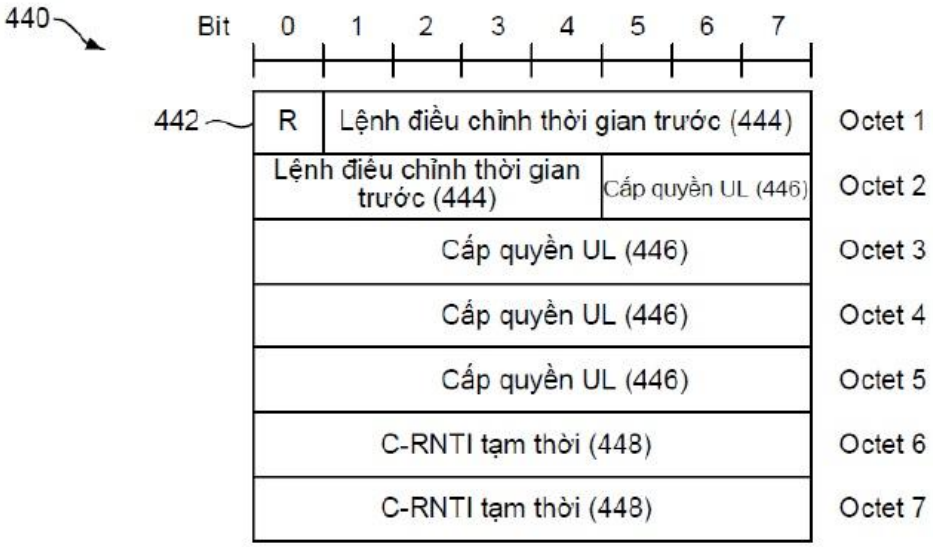
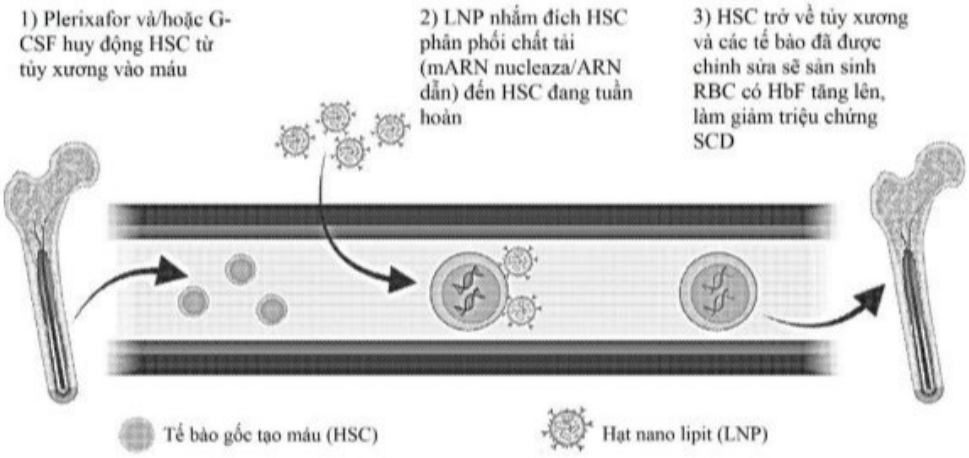


FIG. 11

(11) **121203 A**
(21) **1-2025-06386**
(22) 02/02/2024
(30) 63/443,223 03/02/2023 US
63/463,252 01/05/2023 US
63/467,282 17/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/09/2025
(86) PCT/US2024/014265 02/02/2024
(87) WO2024/163905 A1 08/08/2024
(51) ***A61K 47/54***; *A61K 47/69; A61K 48/00; C12N 15/88; C07C 233/36; C07C 237/12; C07C 323/52; C07C 327/28; A61K 47/68; C07C 217/08*
(71) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141, United States of America
(72) BOESCH Austin Wayne (US); BORGES Christopher (US); DRUMMOND Daryl Clark (US); HOPE Jacob (US); LECHAUVE Christophe (FR); MUELLER Christian (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HẠT NANO LIPIT (LNP) ĐỂ PHÂN PHỐI NHẮM ĐÍCH MỘT HOẶC NHIỀU AXIT NUCLEIC VÀO TRONG TẾ BÀO GỐC TẠO MÁU (HSC), PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN DI TRUYỀN TẾ BÀO GỐC TẠO MÁU (HSC)**

(57) Sáng chế đề xuất lipit cation có thể ion hóa và hạt nano lipit để phân phối axit nucleic đến tế bào (*ví dụ như*, HSC), và phương pháp tạo ra chúng.



HÌNH 1

(11) **121204 A**
(21) **1-2025-06443**
(22) 20/09/2023
(30) 202320363044.5 21/02/2023 CN
202310163272.2 21/02/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 05/09/2025
(86) PCT/CN2023/120187 20/09/2023
(87) WO2024/174515 29/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***B65B 11/04***
(71) **HANGZHOU YOUNGSUN INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No.1, Xiyuan 9th Road, Sandun Town, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang 310030, China
(72) LUO, Bangyi (CN); ZHANG, Ziquan (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **MÁY ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đóng gói, máy này bao gồm bàn xoay và đế cố định. Máy đóng gói được trang bị cơ cấu kẹp màng và kéo màng, cơ cấu kẹp màng và kéo màng được lắp đặt di động trên bàn xoay và được trang bị mô tơ dẫn động, mô tơ dẫn động được cấu hình để dẫn động cơ cấu kẹp màng và kéo màng thực hiện chuyển động co màng. Cơ cấu kẹp màng và kéo màng còn được trang bị cơ cấu cắt màng, nằm giữa bộ phận công tác kẹp của cơ cấu kẹp màng và kéo màng và ranh giới của vùng đặt vật phẩm cần đóng gói, cơ cấu cắt màng được cấu hình để giảm lực liên kết của màng để màng có thể được xé ra. Trong sáng chế, cơ cấu kẹp màng và kéo màng được bố trí trên bàn xoay, và hành trình chuyển động của cơ cấu này ngắn. Quá trình xé màng được thực hiện bằng chuyển động co lại, có thể được điều khiển bởi mô tơ có hiệu suất vận hành cao, do đó tạo điều kiện cho quá trình điện khí hóa hoàn toàn máy đóng gói do sáng chế cung cấp.

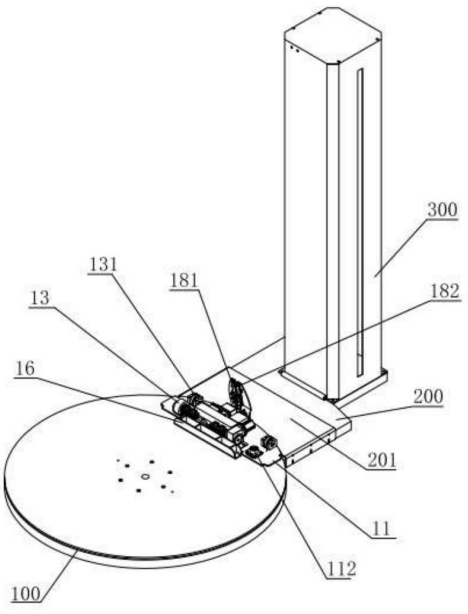


Fig. 1

(11) **121205 A**
(21) **1-2025-06455**
(22) 09/02/2024
(30) 2023-019304 10/02/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 05/09/2025
(86) PCT/JP2024/004456 09/02/2024
(87) WO2024/166996 15/08/2024
(51) ***C07K 16/30***; *A61P 35/00; C12N 5/10; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 15/13; A61K 39/395; C12N 1/15*
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA** (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo, 1158543, Japan
(72) SAVORY, Nasa (JP); IKAWA, Yuri (JP); KANAMORI, Masakazu (JP); MORI, Keita (JP); SHIRAI, Kazuhide (JP); TAKIZAWA, Shuuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TGF-BETA 1 TIỀM ẨN, THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất các kháng thể kháng TGF-beta 1 tiềm ẩn và phương pháp sử dụng các kháng thể này. Sáng chế đề xuất kháng thể kháng TGF-beta 1 tiềm ẩn mà ức chế sự hoạt hóa TGF-beta 1 tiềm ẩn qua trung gian proteaza mà không ức chế sự hoạt hóa TGF-beta 1 qua trung gian integrin hoặc có ức chế một phần sự hoạt hóa TGF-beta 1 tiềm ẩn qua trung gian integrin, hoặc ức chế sự hoạt hóa TGF-beta 1 tiềm ẩn qua trung gian proteaza nhưng có tác động nhỏ hơn đến việc ức chế sự hoạt hóa TGF-beta 1 tiềm ẩn qua trung gian integrin. Sáng chế còn đề xuất kháng thể kháng TGF-beta 1 tiềm ẩn được tối ưu hóa trong đó đặc tính liên kết phụ thuộc pH được cải thiện. Kháng thể kháng TGF-beta 1 tiềm ẩn có thể được sử dụng để điều trị chứng xơ hóa hoặc bệnh ung thư. Ví dụ, chứng xơ hóa thận, chứng xơ hóa gan, và chứng xơ hóa phổi có thể được điều trị bằng cách sử dụng kháng thể kháng TGF-beta 1 tiềm ẩn này.

(11) **121206 A**
(21) **1-2025-06478**
(22) 24/04/2024
(30) 202310483943.3 28/04/2023 CN
202311104696.8 29/08/2023 CN
202311294342.4 28/09/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 05/09/2025
(86) PCT/CN2024/089442 24/04/2024
(87) WO2024/222710 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2025
(51) ***H01Q 1/36****; H01Q 5/10*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SHI, Chuanbo (CN); SUN, Libin (CN); XUE, Liang (CN); XU, Huiliang (CN); DENG, Shaogang (CN); WANG, Hanyang (GB)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm ăng-ten. Phần dẫn điện của khung bên của thiết bị điện tử được sử dụng làm bộ bức xạ của ăng-ten. Bộ bức xạ thứ nhất của ăng-ten bao gồm phần dẫn điện của khung bên giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Các khe được bố trí ở vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai của khung bên. Vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai được đặt ở cạnh ngắn của thiết bị điện tử. Dải tần số hoạt động của ăng-ten bao gồm dải tần số truyền thông vệ tinh.

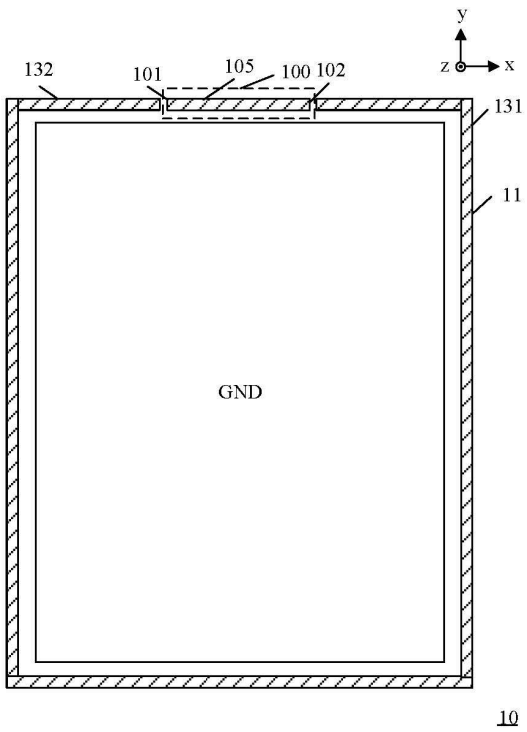


FIG. 4

(11) **121207 A**
(21) **1-2025-06479**
(22) 16/02/2024
(30) 10-2023-0020903 16/02/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 05/09/2025
(86) PCT/KR2024/095359 16/02/2024
(87) WO2024/172632 22/08/2024
(51) ***C07D 401/14****; A61P 35/00; A61K 31/444; A61K 31/501*
(71) 1. **CYRUS THERAPEUTICS INC.** (KR)
5th floor, 4 Jeongui-ro 8-gil, Songpa-gu Seoul 05836 (KR)
2. **KANAPH THERAPEUTICS INC.** (KR)
5th floor, 3, Itaewon-ro 55ga-gil, Yongsan-gu Seoul 04348 (KR)
(72) HAN, Wooseok (KR); NAM, Joonwoo (KR); YU, Jihyun (KR); KIM, Ji Eun (KR); KI, Dong Hyuk (KR); KIM, Eun-Jung (KR); KIM, Sungeun (KR); CHOI, Hunmi (KR); YU, Ha Na (KR); JO, Seongin (KR); JEON, Yeejin (KR); KIM, Donggeon (KR); CHOI, Sungpil (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT AZOLYLPYRIDIN PYRIDAZINON AMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ SOS1**

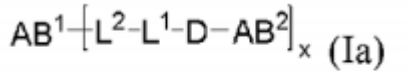
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có Công thức I và mô tả việc sử dụng nó để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến SOS1. Theo một khía cạnh của sáng chế, hợp chất mới này hữu ích trong việc ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh do SOS1 gây ra, chẳng hạn như ung thư và bệnh lý RAS, bằng cách ức chế sự tương tác giữa SOS1 và các protein họ RAS hoặc giữa SOS1 và RAC1.

(11) **121208 A**
(21) **1-2025-06484**
(22) 05/03/2024
(30) 23160258.2 06/03/2023 EP
23195412.4 05/09/2023 EP
23203735.8 16/10/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 05/09/2025
(86) PCT/EP2024/055724 05/03/2024
(87) WO2024/184351 12/09/2024
(51) ***A61K 47/60****; A61K 47/59; A61P 3/10; A61K 47/61; A61K 47/68; A61K 47/54*
(71) **ASCENDIS PHARMA A/S** (DK)
Tuborg Boulevard 12, 2900 Hellerup, Denmark
(72) SPROGØE, Kennett (DK); BISEK, Nicola (DE); STUBBA, Daniel (DE); REISACHER, Ulrike (DE); WEISBROD, Samuel (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT THUỐC CÓ GỐC LIÊN KẾT ALBUMIN**

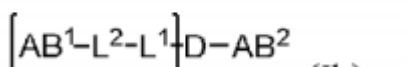
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối dược dụng của nó, trong đó hợp chất bao gồm ít nhất một gốc polyme, mà ít nhất hai gốc thuốc được liên hợp cộng hóa trị và thuận nghịch với nó, gốc thuốc được liên hợp với gốc liên kết albumin. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một hợp chất này và ứng dụng trong y học của chúng.

(11) **121209 A**
(21) **1-2025-06488**
(22) 05/03/2024
(30) 23160259.0 06/03/2023 EP
23203738.2 16/10/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 05/09/2025
(86) PCT/EP2024/055725 05/03/2024
(87) WO2024/184352 12/09/2024
(51) ***A61K 47/54****; A61P 3/10*
(71) **ASCENDIS PHARMA A/S** (DK)
Tuborg Boulevard 12, 2900 Hellerup, Denmark
(72) SPROGØE, Kennett (DK); BISEK, Nicola (DE); WEISBROD, Samuel (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT THUỐC CHỨA GỐC LIÊN KẾT ALBUMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối dược dụng của nó có công thức (Ia) hoặc (Ib), trong đó mỗi -D- độc lập là gốc thuốc; mỗi -AB^1 và -AB^2 độc lập là gốc liên kết albumin; mỗi -L^1- độc lập là gốc liên kết được nối cộng hóa trị và thuận nghịch với -D-; mỗi -L^2- độc lập là liên kết hóa học đơn hoặc không có mặt; và x và y là số nguyên; đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một hợp chất này và sử dụng chúng.



(Ia)

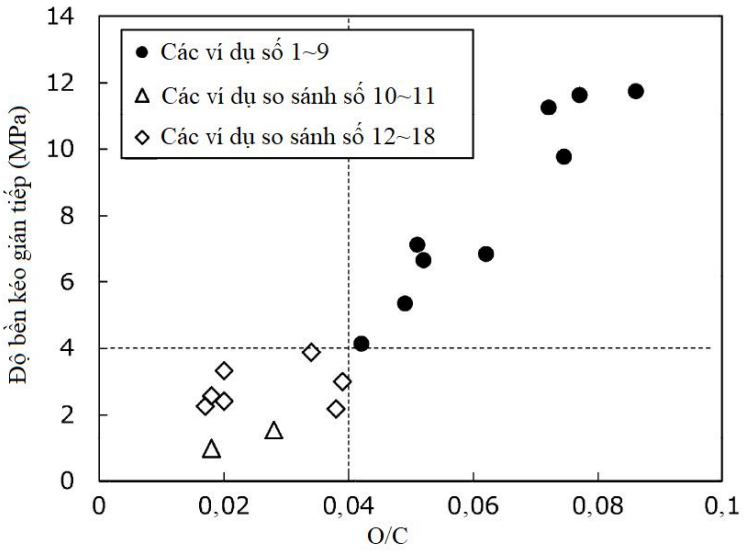


(Ib)

(11) **121210 A**
(21) **1-2025-06545**
(22) 18/12/2023
(30) 2023-075233 28/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 09/09/2025
(86) PCT/JP2023/045365 18/12/2023
(87) WO2024/224682 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2025
(51) ***C04B 35/528***; *C10B 53/08; C04B 35/645*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KAWAI Yuya (JP); DOHI Yusuke (JP); IGAWA Daisuke (JP); ARAKAWA Sara (JP); TAKEHARA Kenta (JP); TAKASHIMA Takanori (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); SHIMOYAMA Izumi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI KẾT TỤ CACBON**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất khối kết tụ cacbon mà có khả năng sản xuất khối kết tụ cacbon có độ bền cao có khả năng chịu được khi sử dụng trong lò cao ngay cả khi lượng sử dụng vật liệu thô chứa cacbon mà có đặc tính mềm hóa và nóng chảy kém được tăng. Phương pháp bao gồm: quy trình chuẩn bị bột để chuẩn bị bột chứa cacbon có hàm lượng chất bay hơi là 6 % theo trọng lượng trên cơ sở khô (dry basis, D.B.) hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 20 % theo trọng lượng D.B., tỷ lệ O/C biểu thị tỷ lệ nguyên tử của các nguyên tử O so với các nguyên tử C là 0,040 hoặc lớn hơn, và kích cỡ hạt tối đa là 300 μm hoặc nhỏ hơn; và quy trình ép nóng để đúc ép bột chứa cacbon dưới tổ hợp các điều kiện bao gồm nhiệt độ đến tối đa từ 600 ˚C đến 1250 ˚C trong môi trường không có oxy để thu được khối kết tụ cacbon.

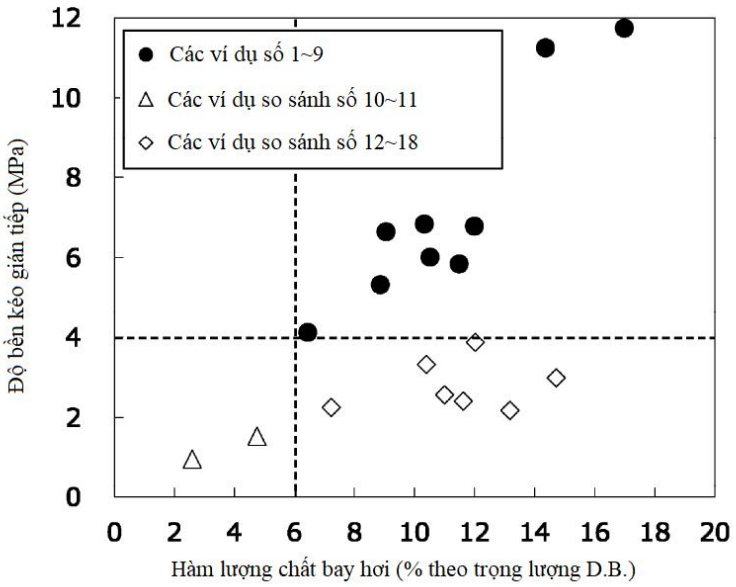
FIG. 2



(11) **121211 A**
(21) **1-2025-06546**
(22) 18/12/2023
(30) 2023-075236 28/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 09/09/2025
(86) PCT/JP2023/045366 18/12/2023
(87) WO2024/224683 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2025
(51) ***C04B 35/528***; *C10B 53/08; C10B 57/04; C04B 35/645*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KAWAI Yuya (JP); DOHI Yusuke (JP); IGAWA Daisuke (JP); ARAKAWA Sara (JP); TAKEHARA Kenta (JP); TAKASHIMA Takanori (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); SHIMOYAMA Izumi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI KẾT TỤ CACBON**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất khối kết tụ cacbon mà có khả năng sản xuất khối kết tụ cacbon có độ bền cao có khả năng chịu được khi sử dụng trong lò cao ngay cả khi lượng sử dụng vật liệu thô chứa cacbon mà có đặc tính mềm hóa và nóng chảy kém được tăng. Phương pháp bao gồm: quy trình chuẩn bị bột để chuẩn bị bột chứa cacbon thu được bằng cách xử lý nhiệt vật liệu thô chứa cacbon có độ lỏng tối đa MF là 5 ddpm hoặc nhỏ hơn khi được đo bằng máy đo độ dẻo Gieseler, bột chứa cacbon có hàm lượng chất bay hơi là 6 % theo trọng lượng trên cơ sở khô (dry basis, D.B.) hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 20 % theo trọng lượng D.B. và kích cỡ hạt tối đa là 300 μm hoặc nhỏ hơn; và quy trình ép nóng để đúc ép bột chứa cacbon dưới tổ hợp các điều kiện bao gồm nhiệt độ đến tối đa là 600 °C hoặc lớn hơn và 1250 °C hoặc nhỏ hơn trong môi trường không có oxy để thu được khối kết tụ cacbon.

FIG. 1



(11) **121212 A**
(21) **1-2025-06563**
(22) 07/02/2024
(30) 2301918.5 10/02/2023 GB
2310329.4 05/07/2023 GB
(43) 26/01/2026
(85) 09/09/2025
(86) PCT/GB2024/050327 07/02/2024
(87) WO2024/165850 15/08/2024
(51) ***C22C 5/04**; A44C 27/00*
(71) **VALTERRA PLATINUM MARKETING LIMITED** (GB)
3 New Street Square, New Fetter Lane, London, EC4A 3BF, United Kingdom
(72) TURK, Andrej (SI); RENDELL, Paul (GB); SIM, Nicholas (MY); MIRAB, Saeidehsadat (IR); PHILIPS, Howard (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM HỢP KIM PLATIN KHÔNG CHỨA NIKEN

(57) Chế phẩm hợp kim platin bao gồm, tính theo phần trăm khối lượng, như sau: 0,0 đến 5,0 vàng, 0,0 đến 2,5 coban, 0,0 đến 3,0 đồng, 0,0 đến 5,0 sắt, 0,0 đến 2,75 gali, 0,0 đến 3,0 indi, 0,0 đến 5,0 iridi, 0,0 đến 5,0 mangan, 0,0 đến 5,0 paladi, 0,0 đến 5,0 rheni, 0,0 đến 5,0 rodi, 0,0 đến 5,0 rutheni, 0,0 đến 3,0 thiếc, 0,0 đến 5,0 bạc, trong đó tổng hàm lượng platin và iridi chiếm 95,0 hoặc lớn hơn, cùng với các tạp chất ngẫu nhiên, và thỏa mãn phương trình sau, trong đó W_{Co}, W_{Cu}, W_{Fe}, W_{Ga}, W_{In}, W_{Ni}, W_{Pd}, W_{Sn}, W_{Rh}, W_{Ir}, W_{Au}, W_{Ru}, W_{Re}, W_{Ag} và W_{Mn} lần lượt là phần trăm khối lượng của coban, đồng, sắt, gali, indi, niken, palađi, thiếc, rodi, iridi, vàng, rutheni, rheni, bạc và mangan trong hợp kim

$60 + W_{Pd}*2,5 + W_{Rh}*3,4 + W_{Ir}*6,455 + W_{Au}*11,93 + W_{Ru}*13,241 + W_{Cu}*14,328 + W_{Re}*16,6 + W_{Ni}*16,9 + W_{Mn}*18,48 + W_{Co}*18,69 + W_{Fe}*21,879 + W_{In}*29 + W_{Sn}*28,207 + W_{Ga}*42,379 + W_{Ag}*9,0 \geq 130$

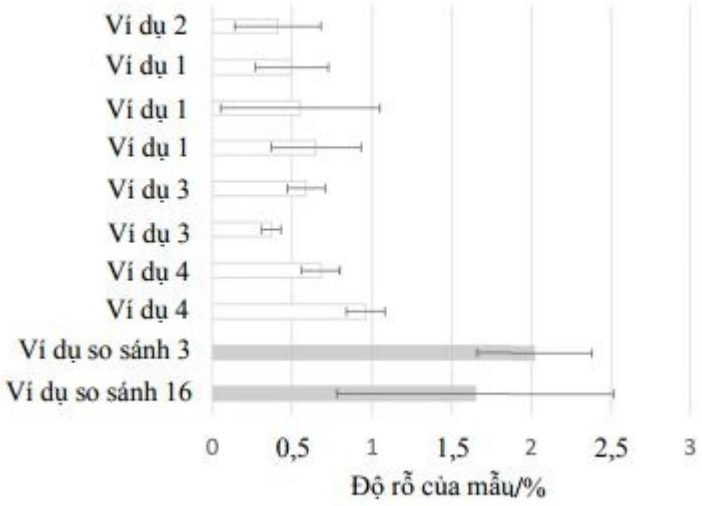
và trong đó thỏa mãn điều kiện sau, trong đó W_{Co}, W_{Cu}, W_{Fe}, W_{Ga}, W_{In}, W_{Ni}, W_{Pd}, W_{Sn}, W_{Mn}, W_{Ru} , W_{Ir} , W_{Rh} , W_{Au} , W_{Pt} , W_{Ag} và W_{Re} lần lượt là phần trăm khối lượng của coban, đồng, sắt, gali, indi, niken, paladi, thiếc, mangan, rutheni, iridi, rodi, vàng, platin, bạc và rheni trong hợp kim

$16,6 < -0,10406*W_{Ag} - 0,1028*W_{Co} - 0,1201*W_{Cu} - 0,2113*W_{Fe} - 0,3368*W_{Ga} - 0,1125*W_{In} - 0,1639*W_{Ni} - 0,015*W_{Pd} - 0,1959*W_{Sn} + 17,276261 - 0,20*W_{Mn} + 0,0678*W_{Ru} + 0,035*W_{Ir} + 0,045*W_{Rh} - 0,059*W_{Au} + 0,066*W_{Re} \leq 17,1$

và trong đó thỏa mãn phương trình sau, trong đó W_{Co}, W_{Cu}, W_{Fe}, W_{Ga}, W_{In}, W_{Ni}, W_{Pd}, W_{Sn}, W_{Mn}, W_{Ru}, W_{Ir}, W_{Rh}, W_{Au} , W_{Ag} và W_{Re} lần lượt là phần trăm khối lượng của nhôm, coban, đồng, sắt, gali, indi, niken, paladi, thiếc, titan, mangan, rutheni, iridi, rodi, vàng, bạc và rheni trong hợp kim

$4,22W_{Ag}^2 + 0,041W_{Au}W_{Co} + 0,122W_{Au}W_{In} + 1,96W_{Au}W_{Ni} + 1,87W_{Au}W_{Sn} + 0,903W_{Au}^2 + 1,74W_{Co}W_{Ga} + 13,4W_{Co}W_{In} + 1,24W_{Co}W_{Mn} + 5,04W_{Co}W_{Sn} + 1,02W_{Co}^2 + 8,97W_{Cu}W_{Fe} + 1,74W_{Cu}W_{Ga} + 4,38W_{Cu}W_{In} + 1,16W_{Cu}W_{Mn} + 0,491W_{Cu}W_{Ni} + 3,69W_{Cu}W_{Sn} + 0,22W_{Cu}^2 + 1,68W_{Fe}W_{Ga} + 3,31W_{Fe}W_{In} - 1,26W_{Fe}W_{Mn} + 5,07W_{Fe}W_{Sn} + 0,199W_{Fe}^2 + 5,35W_{Ga}W_{In} + 0,086W_{Ga}W_{Mn} + 3,27W_{Ga}W_{Re} + 33,3W_{Ga}W_{Rh} + 4,56W_{Ga}W_{Ru} + 2,21W_{Ga}W_{Sn} + 29,0W_{Ga} + 8,49W_{Ga}^2 + 9,09W_{In}W_{Mn} - 0,28W_{In}W_{Ni} + 15,4W_{In}W_{Rh} + 0,992WInWRu + 11,7WIn + 6,68WIn2 + 0,863WIr2 + 5,73WMnWNi - 0,02WMnWRu + 5,68WMnWSn + 18,4W_{Mn} - 0,89W_{Mn}^2 + 0,49W_{Ni}W_{Ru} + 0,186W_{Ni}^2 + 4,48W_{Re}W_{Sn} + 1,15W_{Re}^2 - 5,11W_{Rh}W_{Sn} + 2,04W_{Rh}^2 + 0,885W_{Ru}W_{Sn} + 1,28W_{Ru}^2 + 1,58W_{Sn} + 9,49W_{Sn}^2 + 11,6 \leq 100$

Fig. 1


Ví dụ 2
Ví dụ 1
Ví dụ 1
Ví dụ 1
Ví dụ 3
Ví dụ 3
Ví dụ 4
Ví dụ 4
Ví dụ so sánh 3
Ví dụ so sánh 16
0
0,5
1
1,5
2
2,5
3
Độ rỗ của mẫu/%

(11) **121213 A**
(21) **1-2025-06606**
(22) 05/03/2025
(30) 202410582477.9 11/05/2024 CN
(43) 26/01/2026
(85) 10/09/2025
(86) PCT/CN2025/080597 05/03/2025
(87) WO2025/236817A1 20/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2025
(51) ***C09J 7/30***; *C08F 220/06; C08F 220/14; C08F 220/18; C08F 283/06; C09J 11/04; C09J 151/08; C09J 7/10; C08F 212/08; C08F 220/20*
(71) **BYE POLYMER MATERIAL CO., LTD** (CN)
No. 3123, Huanqing Road, High-tech Zone, Kunshan City, Suzhou, Jiangsu 215300, China
(72) CHE, Rongsheng (CN); YU, Sihai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) CHẤT LỎNG TÁCH LIÊN KẾT NHỜ TÁC ĐỘNG ĐIỆN, CHẤT DÍNH TÁCH LIÊN KẾT NHỜ TÁC ĐỘNG ĐIỆN, BĂNG DÍNH TÁCH LIÊN KẾT NHỜ TÁC ĐỘNG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BĂNG DÍNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về các vật liệu kết dính, và cụ thể là băng dính tách liên kết nhờ tác động điện có thể tái sử dụng với độ bền cắt cao và phương pháp tạo ra băng dính này được thực hiện. Băng dính này được tạo ra bằng cách sử dụng monome acrylat hoặc monome olefin, este chứa metoxy polyetylen glycol, hợp chất axit acrylic, muối, monome chức, dung môi hữu cơ, nhựa kết dính, v.v... Băng dính tách liên kết nhờ tác động điện có phần lớn chất điện phân được liên kết hóa học trên chuỗi phân tử của chất dính chính, và một phần của chất điện phân được phân ly và được tạo phức bởi liên kết ete-oxy mạnh trong metoxy polyetylen glycol, thay vì pha trộn vật lý một cách đơn giản. Do đó, lượng lớn chất điện phân được ngăn khỏi bị kết tủa một cách hữu hiệu khi chất điện phân được điện khí hóa trong khi vẫn có khả năng tái sử dụng.



Fig.1

(11) **121214 A**
(21) **1-2025-06616**
(22) 24/09/2024
(30) 10-2023-0144415 26/10/2023 KR
10-2024-0074993 10/06/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 10/09/2025
(86) PCT/KR2024/014401 24/09/2024
(87) WO2025/089639 01/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2025
(51) ***H01M 50/184****; B29L 31/00; H01M 50/105; H01M 50/186; H01M 50/178; H01M 50/183; B29C 65/00; H01M 50/172*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) NOH, Hyung-Jun (KR); KIM, Young-Soon (KR); YUN, Hong-Kwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PIN THỨ CẤP VÀ THIẾT BỊ HÀN KÍN ĐỂ SẢN XUẤT PIN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất pin thứ cấp có độ tin cậy hàn kín được cải thiện và thiết bị hàn kín có khả năng rút ngắn thời gian chu kỳ thao tác (tact time). Pin thứ cấp bao gồm vỏ bọc pin chứa trong đó cụm điện cực với cáp điện cực nhô ra từ đó và bao gồm phần hàn kín trong đó chu vi ngoài được hàn kín. Phần hàn kín này bao gồm phần hàn kín thứ nhất về phía cáp điện cực của vỏ bọc pin; và phần hàn kín thứ hai về phía cáp điện cực của vỏ bọc pin. Phần hàn kín thứ nhất và phần hàn kín thứ hai đều có một đầu và một đầu khác theo chiều nhô ra của cáp điện cực, và một đầu khác của phần hàn kín thứ hai kéo dài hơn nữa theo chiều đối diện với chiều nhô ra của cáp điện cực so với một đầu khác của phần hàn kín thứ nhất.

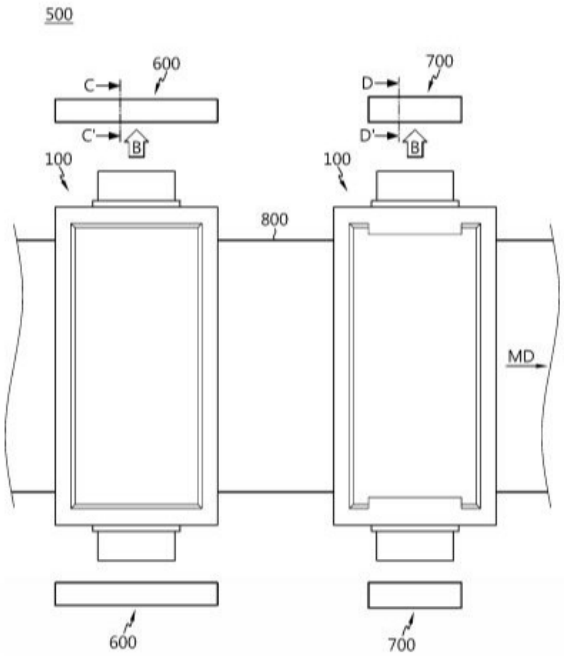
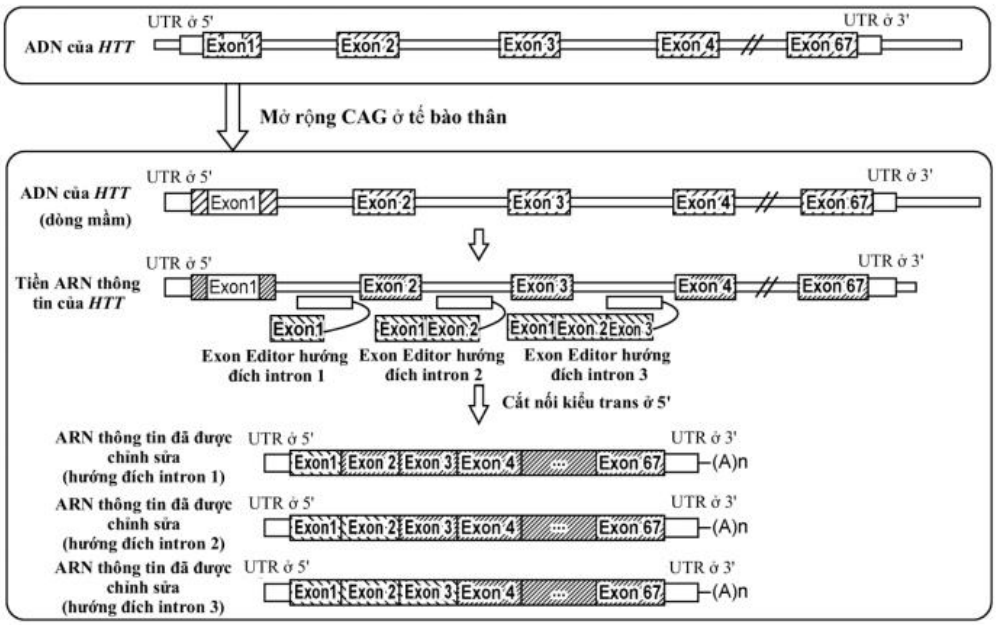


FIG. 9

(11) **121215 A**
(21) **1-2025-06618**
(22) 15/02/2024
(30) 63/485,146 15/02/2023 US
63/485,142 15/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 10/09/2025
(86) PCT/US2024/016035 15/02/2024
(87) WO2024/173719 A1 22/08/2024
(51) ***A61K 31/7105****; A61P 25/28; A61K 48/00*
(71) **ASCIDIAN THERAPEUTICS, INC.** (US)
80 Guest Street, Boston, Massachusetts 02135, United States of America
(72) DOI, Akiko (JP); GRAY, Jesse (US); PENG, Lingtao (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHÂN TỬ CẮT NỐI KIỂU TRANS HTT**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử cắt nối kiểu trans axit nucleic của HTT, phân tử này bao gồm miền mã hóa bao gồm một hoặc nhiều exon *HTT*, vị trí cắt nối, và miền liên kết mà liên kết intron đích của tiền ARN thông tin của *HTT*. Phân tử cắt nối kiểu trans axit nucleic của HTT được mô tả trong bản mô tả này cũng có thể được sử dụng ở dạng kết hợp với, ví dụ, miền liên kết *MSH3* được sắp xếp đồng thời với miền liên kết HTT, phân tử cắt nối kiểu trans axit nucleic của MSH3, yếu tố điều biến cắt nối MSH3, oligonucleotit đối nghĩa hoặc ARN đối nghĩa với một trong hai trong số *MSH3* hoặc *HTT* và ARN micro (microRNA - miRNA) của *MSH3* hoặc *HTT* và các cấu trúc mã hóa dạng này. Các chế phẩm chứa phân tử cắt nối kiểu trans axit nucleic được mô tả trong bản mô tả này cũng được bao quát, cũng như các chế phẩm chứa dạng kết hợp của phân tử cắt nối kiểu trans axit nucleic với các chất trị liệu phụ thêm (ví dụ, phân tử cắt nối kiểu trans axit nucleic của *MSH3*, yếu tố điều biến cắt nối *MSH3*, oligonucleotit đối nghĩa hoặc ARN đối nghĩa với một trong hai trong số *MSH3* hoặc *HTT*). Phân tử cắt nối kiểu trans axit nucleic có thể được sử dụng một mình hoặc ở dạng kết hợp với các chất trị liệu phụ thêm trong các phương pháp điều trị bệnh Huntington (Huntington's disease - HD). Phân tử cắt nối kiểu trans axit nucleic thì cũng được mô tả trong bản mô tả này để sử dụng, một mình hoặc ở dạng kết hợp với các chất trị liệu phụ thêm, trong việc điều trị bệnh HD hoặc trong việc điều chế dược phẩm dùng để điều trị bệnh HD. Cũng được bao quát trong bản mô tả này là phân tử cắt nối kiểu trans axit nucleic của MSH3, yếu tố điều biến cắt nối MSH3, và miRNA của MSH3 và các cấu trúc mã hóa dạng mà có thể được sử dụng một mình hoặc ở dạng kết hợp và/hoặc ở dạng kết hợp với phép trị liệu phụ thêm dùng để điều trị rối loạn đoạn lặp lại nucleotit (ví dụ, HD) hoặc trong việc điều chế dược phẩm dùng để điều trị rối loạn đoạn lặp lại nucleotit (ví dụ, HD).

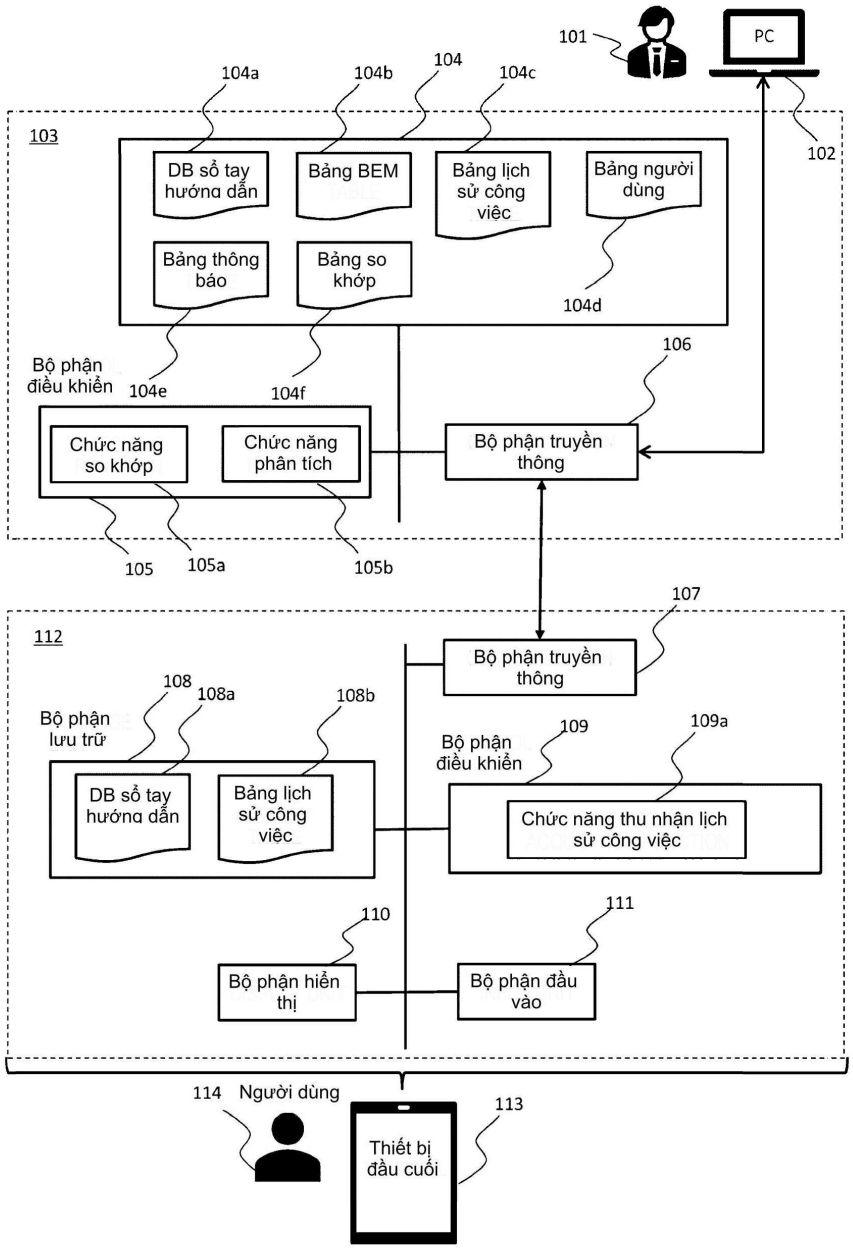

UTR ở 5'
UTR ở 3'
ADN của HTT
Exon1
Exon 2
Exon 3
Exon 4
Exon 67
Mở rộng CAG ở tế bào thân
ADN của HTT
(dòng mầm)
Tiền ARN thông tin của HTT
Exon Editor hướng đích intron 1
Exon Editor hướng đích intron 2
Exon Editor hướng đích intron 3
Cắt nối kiểu trans ở 5'
ARN thông tin đã được chỉnh sửa (hướng đích intron 1)
ARN thông tin đã được chỉnh sửa (hướng đích intron 2)
ARN thông tin đã được chỉnh sửa (hướng đích intron 3)
(A)n

Hình 3

(11) **121216 A**
(21) **1-2025-06638**
(22) 07/05/2024
(30) 2023-077816 10/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 11/09/2025
(86) PCT/JP2024/016932 07/05/2024
(87) WO2024/232350 A1 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2025
(51) ***G06Q 50/04****; G06Q 10/0631*
(71) **HITACHI SYSTEMS, LTD.** (JP)
1-2-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8672, Japan
(72) Takaaki MINATO (JP); Taku SHIMOSAWA (JP); Satoshi OSHIMA (JP); Nobuhiro MAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ SỔ TAY HƯỚNG DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SỔ TAY HƯỚNG DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật nhằm cải thiện hiệu quả của nhiệm vụ cải thiện đối với sổ tay hướng dẫn được tham khảo bởi người dùng thông thường. Một khía cạnh của sáng chế là thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ phận điều khiển 105), bộ phận lưu trữ (104), bộ phận đầu vào (111) và bộ phận đầu ra, bộ phận điều khiển bao gồm chức năng phân tích, trong đó đơn vị điều khiển có chức năng cung cấp sổ tay hướng dẫn để hướng dẫn người dùng thực hiện công việc được định trước từ bộ phận đầu ra đến thiết bị đầu cuối (113) được vận hành bởi người dùng, bộ phận lưu trữ lưu trữ bảng siêu dữ liệu quy trình trong đó nội dung của sổ tay hướng dẫn được liên kết với các khối công việc, các phần tử công việc được liên kết với các khối công việc và các thao tác cần được thực hiện bởi người dùng trong các phần tử công việc, và các khối công việc, các phần tử công việc và các thao tác được lưu trữ liên kết với nhau, bộ phận đầu vào thu nhận, đối với mỗi khối công việc, lịch sử xử lý được phát hiện bởi thiết bị đầu cuối khi người dùng sử dụng sổ tay hướng dẫn và ghi lại lịch sử xử lý dưới dạng bảng lịch sử công việc (104c) trong bộ phận lưu trữ, và chức năng phân tích tham chiếu đến bảng siêu dữ liệu quy trình và bảng lịch sử công việc, và phân tích phần tử công việc nào trong số các phần tử công việc, trong khối công việc mà hiệu quả công việc đối với người dùng thấp, là nguyên nhân làm giảm hiệu quả công việc.

[FIG. 1]


101
PC
102
104a
104b
104
104c
103
DB sổ tay hướng dẫn
Bảng BEM
Bảng lịch sử công việc
Bảng người dùng
104d
Bảng thông báo
Bảng so khớp
Bộ phận điều khiển
104e
104f
106
Chức năng so khớp
Chức năng phân tích
Bộ phận truyền thông
105
105a
105b
107
112
Bộ phận truyền thông
108
108a
108b
Bộ phận lưu trữ
DB sổ tay hướng dẫn
Bảng lịch sử công việc
109
109a
Bộ phận điều khiển
Chức năng thu nhận lịch sử công việc
110
111
Bộ phận hiển thị
Bộ phận đầu vào
114
Người dùng
113
Thiết bị đầu cuối

(11) **121217 A**
(21) **1-2025-06661**
(22) 23/01/2024
(30) 63/485,701 17/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 11/09/2025
(86) PCT/CA2024/050071 23/01/2024
(87) WO2024/168419 22/08/2024
(51) ***G01F 23/292***; *G06N 3/0464; G06N 3/09; G01S 17/894*
(71) **BINSENTRY INC.** (CA)
23 Webster St. A New Hamburg, Ontario N3A 1W8 Canada
(72) HOEL Nathan James (CA); WILLAR, Benjamin Mark (CA); LEI Lei (CA)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LẬP BẢN ĐỒ VẬT LIỆU RỜI TRONG THÙNG CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập bản đồ vật liệu rời trong thùng chứa có thành để chứa vật liệu rời. Phương pháp bao gồm bước chụp các ảnh huấn luyện của các cấu trúc liên kết khác nhau của vật liệu rời trong thùng chứa nhờ dùng cảm biến chụp bản đồ độ sâu như camera thời gian bay, mỗi ảnh huấn luyện được xác định bởi mảng các điểm ảnh. Mạng noron nhân tạo được huấn luyện trên các ảnh huấn luyện để phát triển mô hình trí tuệ nhân tạo có khả năng phân biệt giữa thành và bề mặt của vật liệu rời. Phương pháp này còn bao gồm bước chụp một hoặc nhiều ảnh của vật liệu rời cần được lập bản đồ trong thùng chứa hoặc thùng chứa khác có hình dạng tương tự nhờ dùng cảm biến chụp bản đồ độ sâu (ví dụ, camera thời gian bay) và sau đó lập bản đồ vật liệu rời trong thùng chứa hoặc thùng chứa khác có hình dạng tương tự nhờ dùng mô hình trí tuệ nhân tạo để phân biệt giữa thành và vật liệu rời trong thùng chứa hoặc thùng chứa khác có hình dạng tương tự.

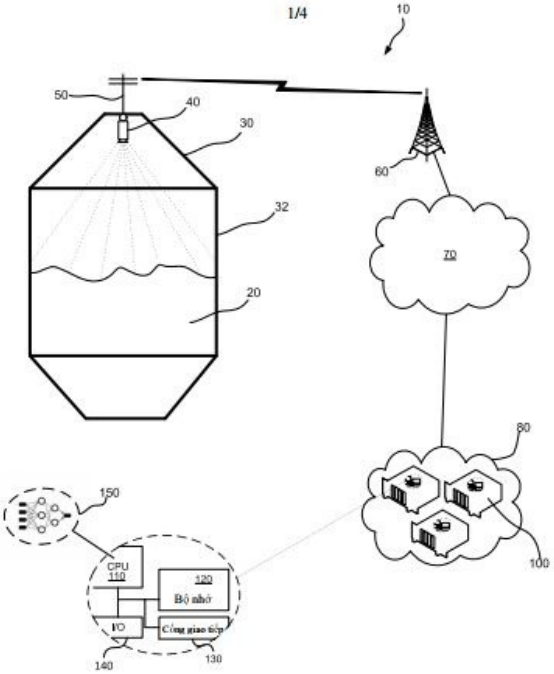
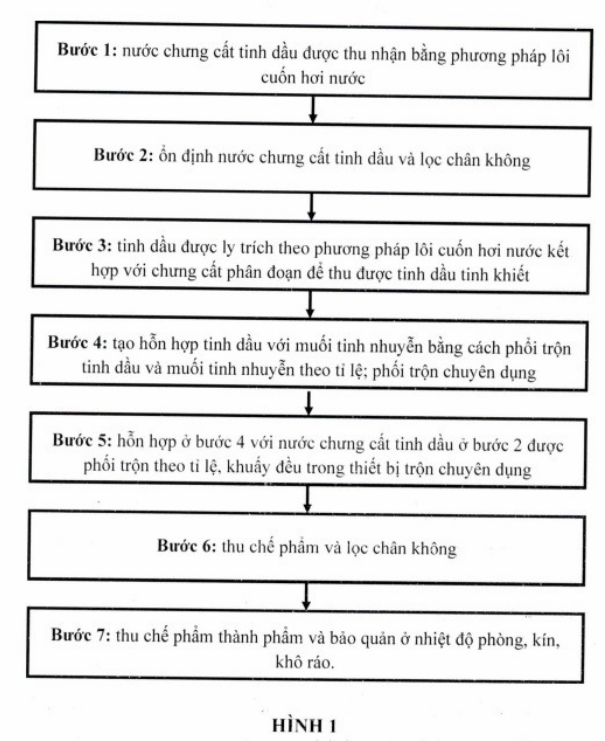


FIG. 1

(11) **121218 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-06665**
(22) 12/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2025
(51) ***A61K 8/34****; A61Q 11/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Việt (VN); Nguyễn Thị Thu Hằng (VN); Võ Hoàng Thanh Trúc (VN)
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC SÚC MIỆNG TỪ NƯỚC CHƯNG CẤT TINH DẦU TỪ BI BIỂN (VITEX ROTUNDIFOLIA L.F.) KẾT HỢP MUỐI TINH NHUYỄN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

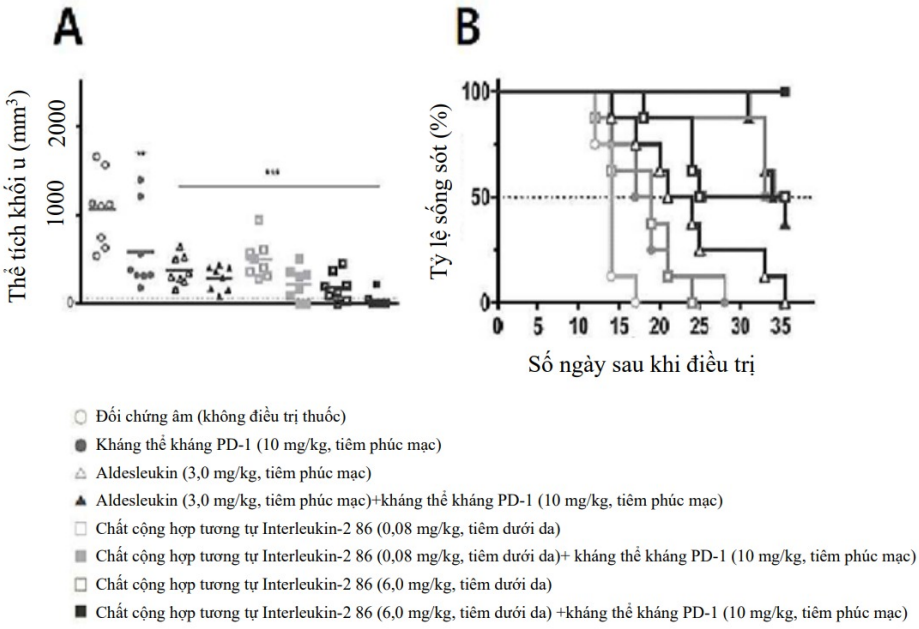
(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm nước súc miệng từ nước chưng cất tinh dầu Từ Bi Biển (*Vitex rotundifolia* L.f.) kết hợp với muối tinh nhuyễn gồm các thành phần: tinh dầu Từ Bi Biển với tỉ lệ hàm lượng 0.85% đến 1,25% trên tổng khối lượng; muối tinh nhuyễn với tỉ lệ hàm lượng 0,80% đến 1,20% trên tổng khối lượng; nước chưng cất tinh dầu Từ Bi Biển với tỉ lệ hàm lượng 95,00% đến 98,00%. Phương pháp điều chế gồm các bước: thu nhận nước chưng cất tinh dầu Từ Bi Biển; lọc và ổn định nước chưng cất tinh dầu; chưng cất thu tinh dầu Từ Bi Biển; phối trộn tinh dầu với muối tinh nhuyễn; phối trộn hỗn hợp chế phẩm từ hỗn hợp tinh dầu và muối tinh nhuyễn với nước chưng cất tinh dầu Từ Bi Biển; lọc và ổn định chế phẩm; thu nhận, đóng gói và bảo quản.
[Hình công bố: Hình 1 là lưu đồ thực hiện các bước của quy trình sản xuất chế phẩm nước súc miệng từ nước chưng cất tinh dầu Từ Bi Biển kết hợp với muối tinh nhuyễn]



HÌNH 1

(11) **121219 A**
(21) **1-2025-06703**
(22) 07/03/2024
(30) 10-2023-0029834 07/03/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 12/09/2025
(86) PCT/KR2024/002946 07/03/2024
(87) WO2024/186143 12/09/2024
(51) ***A61K 38/20***; *A61K 47/68; A61P 35/00; A61K 45/06*
(71) **HANMI PHARM. CO., LTD** (KR)
214 Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18536, Republic of Korea
(72) KIM, Jin Young (KR); PARK, Jun Sub (KR); CHOI, Jae Hyuk (KR); JEONG, Seong Ju (KR); HEO, Yong Ho (KR); PARK, Da Hyeon (KR); LEE, Jong Soo (KR); LEE, A Ram (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ INTERLEUKIN-2 (IL-2) HOẶC CHẤT CỘNG HỢP CỦA NÓ, ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI CHẤT ỨC CHẾ ĐIỂM KIỂM SOÁT MIỄN DỊCH ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc dùng phối hợp chất tương tự interleukin-2 hoặc chất cộng hợp của nó và chất ức chế điểm kiểm soát miễn dịch để phòng ngừa hoặc điều trị ung thư và dược phẩm chứa các chất này.

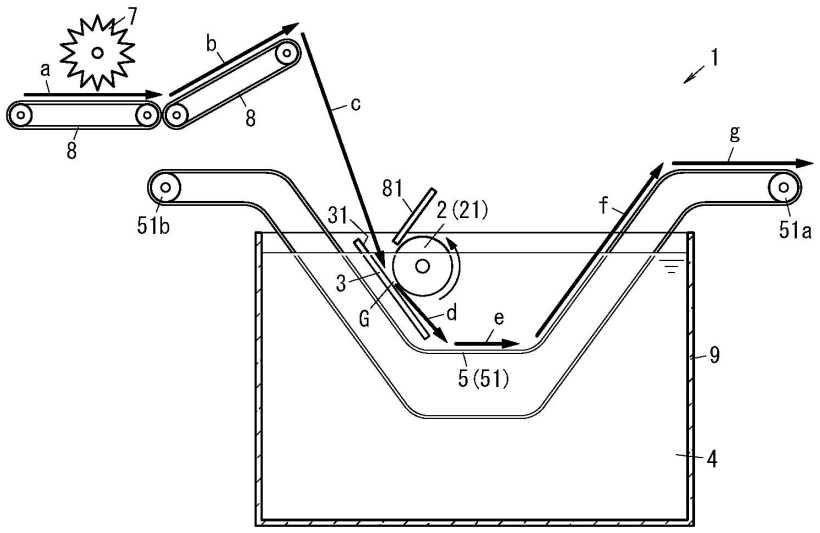


(11) **121220 A**
(21) **1-2025-06704**
(22) 09/02/2024
(30) 2023-073709 27/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 12/09/2025
(86) PCT/JP2024/004467 09/02/2024
(87) WO2024/224748 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
(51) ***B09B 3/80***
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 5710057, Japan
(72) INOUE, Takafumi (JP); ASADA, Teppei (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SINH KHỐI GỖ ĐÃ NGHIỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sinh khối gỗ đã nghiền bao gồm: bước thứ nhất là cung cấp sản phẩm đã nghiền của sinh khối gỗ vào khe hở tối thiểu (G) giữa trục ép (2) và thân ép (3) để nén sản phẩm đã nghiền bằng trục ép (2) và thân ép (3), khe hở tối thiểu (G) có trong nước (4); và bước thứ hai là cung cấp sản phẩm đã nghiền sau khi nén lên băng tải lưới (5) có trong nước (4) để vận chuyển sản phẩm đã nghiền bằng băng tải lưới (5) từ trong nước (4) ra bên ngoài nước (4).

FIG. 6



(11) **121221 A**
(21) **1-2025-06708**
(22) 14/02/2024
(30) 63/484,981 14/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 15/09/2025
(86) PCT/US2024/015696 14/02/2024
(87) WO2024/173473 A1 22/08/2024
(51) ***A23L 33/105***; *A61P 43/00; A61K 36/185; A61P 3/02; A61K 31/216; A61K 31/353*
(71) **VDF FUTURECEUTICALS, INC.** (US)
2692 N. State Rt. 1-17, Momence, Illinois 60954, United States of America
(72) NEMZER, Boris (US); ZBIGNIEW, Pietrzkowski (US); HUNTER, John M (US)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giàu polyphenol được dùng theo đường uống để làm giảm dấu hiệu hoặc triệu chứng của hội chứng sau nhiễm vi-rút, và tốt hơn là hội chứng sau nhiễm COVID. Điển hình nhất là, chế phẩm bao gồm ít nhất 50% khối lượng tổng catechin, ít nhất 20% khối lượng tổng axit clogenic, và tùy chọn lên đến 30% khối lượng tổng chất chống oxy hóa bổ sung. Chế phẩm có thể được bào chế từ chiết xuất từ hạt cà phê xanh, chiết xuất từ trà xanh, chiết xuất nghệ, anh đào chua hoặc chiết xuất của nó, và cây họ cải hoặc chiết xuất của nó. Chú ý là, các chế phẩm này có hiệu quả với các cá nhân sau khi nhiễm SARS-CoV2 để làm giảm các cytokine tiền viêm và interleukin, làm tăng NOHb, và giảm các gốc oxy phản ứng do rối loạn chức năng ty thể, hoạt động iNOS, và hoạt động NOX2.

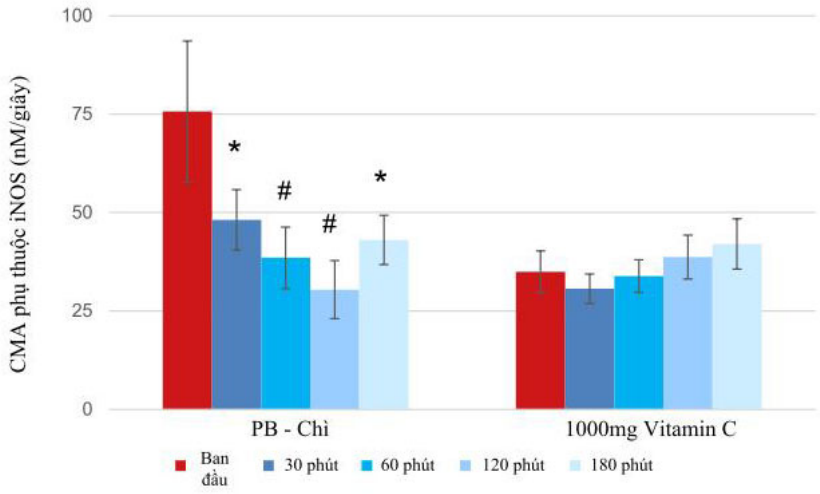


FIG.2

(11) **121222 A**
(21) **1-2025-06712**
(22) 25/04/2024
(30) 2023-075579 01/05/2023 JP
2023-173342 05/10/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 15/09/2025
(86) PCT/JP2024/016186 25/04/2024
(87) WO2024/228355 07/11/2024
(51) ***C22C 9/04***; *C22F 1/08; C22F 1/00*
(71) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION** (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
(72) OISHI Keiichiro (JP); SUZAKI Koichi (JP); GOTO Hiroki (JP); TABUCHI Tomokazu (JP)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỢP KIM ĐỒNG CÓ KHẢ NĂNG CẮT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM ĐỒNG CÓ KHẢ NĂNG CẮT CAO**

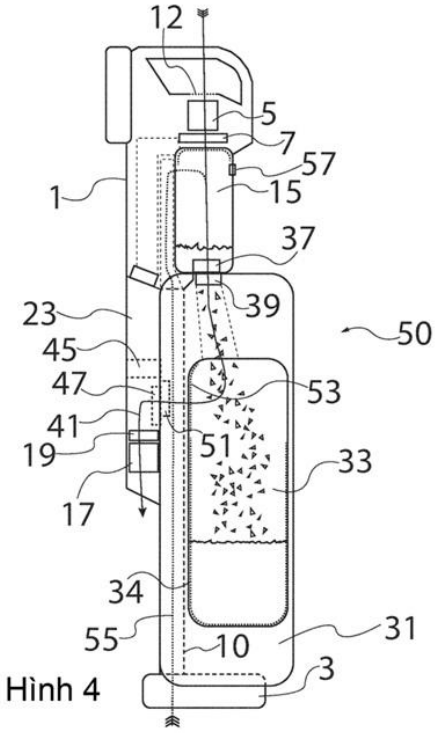
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim đồng có khả năng cắt cao bao gồm các lượng cụ thể của Cu, Si, Pb, và P, và lượng cụ thể của Bi dưới dạng nguyên tố tùy ý, với phần còn lại là Zn và các tạp chất không thể tránh khỏi. Trong số các tạp chất không thể tránh khỏi, tổng hàm lượng của Fe, Mn, Co, và Cr nhỏ hơn một lượng cụ thể, và hàm lượng của Al nhỏ hơn một lượng cụ thể. Các giá trị của các biểu thức quan hệ thành phần f1, f2, và f0 mà xác định mỗi nguyên tố cấu thành của thành phần, các biểu thức quan hệ cấu trúc kim tướng học f3, f4, và f5 mà xác định tỷ lệ diện tích của các pha cấu thành của cấu trúc kim tướng học, và biểu thức quan hệ cấu trúc kim tướng học và thành phần f6 mà xác định thành phần và cấu trúc kim tướng học nằm trong các khoảng cụ thể tương ứng. Khi được khắc mòn bằng dung dịch hỗn hợp của hydro peroxit và nước amoniac, biên hạt có thể được thấy bên trong pha β1 được tạo ra bởi sự biến đổi. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp kim đồng có khả năng cắt cao nêu trên.

(11) **121223 A**
(21) **1-2025-06726**
(22) 15/02/2024
(30) 102023000002769 17/02/2023 IT
102023000004827 14/03/2023 IT
(43) 26/01/2026
(85) 15/09/2025
(86) PCT/EP2024/053814 15/02/2024
(87) WO2024/170665 22/08/2024
(51) ***A61K 31/58****; A61K 31/593; A61P 5/30; A61K 36/8945; A61K 38/39; A61P 15/00; A61K 31/592; A61K 36/894*
(71) **LO.LI. PHARMA S.R.L.** (IT)
Via Sabatino Gianni, 14, 00156 Roma, Italy
(72) UNFER, Vittorio (IT); UNFER, Virginia (IT); RUSSO, Michele (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG BUỒNG TRỨNG ĐA NANG**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm và/hoặc các tổ hợp bao gồm diosgenin và ít nhất một tác nhân khác được chọn từ vitamin D và α-lactalbumin.

(11) **121224 A**
(21) **1-2025-06741**
(22) 24/02/2023
(43) 26/01/2026
(85) 15/09/2025
(86) PCT/EP2023/054734 24/02/2023
(87) WO2024/175209 29/08/2024
(51) ***A47L 9/10***
(71) **AKTIEBOLAGET ELECTROLUX** (SE)
S:t Göransgatan 143, 105 45 Stockholm, Sweden
(72) ISAKSSON, Josef (SE); MIAN, Peter (SE); LAKSJÖ SVENSSON, Sandra (SE); RUNGE, Jan-Erik (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG MÁY HÚT BỤI, MÁY HÚT BỤI, TRẠM VỆ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LÀM RỖNG KHOANG CHỨA BỤI**

(57) Sáng chế liên quan đến hệ thống máy hút bụi, bao gồm máy hút bụi (1), có cụm động cơ-quạt chính (5, 7) được cấu hình để tạo ra dòng khí (9) trong quá trình sử dụng, mà dẫn không khí chứa bụi theo hướng thứ nhất qua khoang chứa bụi (15) thu gom bụi, và trạm vệ sinh (31), được cấu hình để đổ khoang chứa bụi (15) của máy hút bụi vào khay chứa (33). Máy hút bụi (1) bao gồm tổ hợp động cơ-quạt phụ (17, 19) được cấu hình để tạo ra dòng khí qua khoang chứa bụi (15) theo hướng thứ hai, ngược lại và qua trạm vệ sinh (31), sao cho bụi được di chuyển từ khoang chứa bụi (15) đến trạm vệ sinh (31). Sáng chế còn liên quan đến máy hút bụi, trạm làm sạch và phương pháp để làm rỗng khoang chứa bụi.



Hình 4

(11) **121225 A**
(21) **1-2025-06781**
(22) 03/04/2024
(30) 63/456,982 04/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 16/09/2025
(86) PCT/US2024/022834 03/04/2024
(87) WO2024/211409 10/10/2024
(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Young Woo KWAK (KR); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Nazli KHAN BEIGI (CA); Prasanna HERATH (LK); Moon IL LEE (KR); Patrick TOOHER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHÙM THAY THẾ SAU KHI CHÙM BỊ LỖI ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thủ tục, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, thiết bị phần cứng và sản phẩm chương trình máy tính cho đo lường trong phục hồi lỗi chùm tín hiệu. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) xác định lỗi chùm tín hiệu cho ít nhất một chùm tín hiệu, trong đó lỗi chùm tín hiệu được xác định dựa trên giá trị đo đối với chùm tín hiệu loại thứ nhất và dựa trên giá trị ước lượng đối với chùm tín hiệu loại thứ hai, và khi xác định được số lượng lỗi chùm tín hiệu, xác định, dựa trên tham số, một chùm tín hiệu ứng viên đã được xác định trong số nhiều chùm tín hiệu ứng viên, trong đó tham số được dựa trên tham số đo đối với chùm tín hiệu ứng viên loại thứ nhất và tham số được dựa trên giá trị dự đoán đối với chùm tín hiệu ứng viên loại thứ hai.

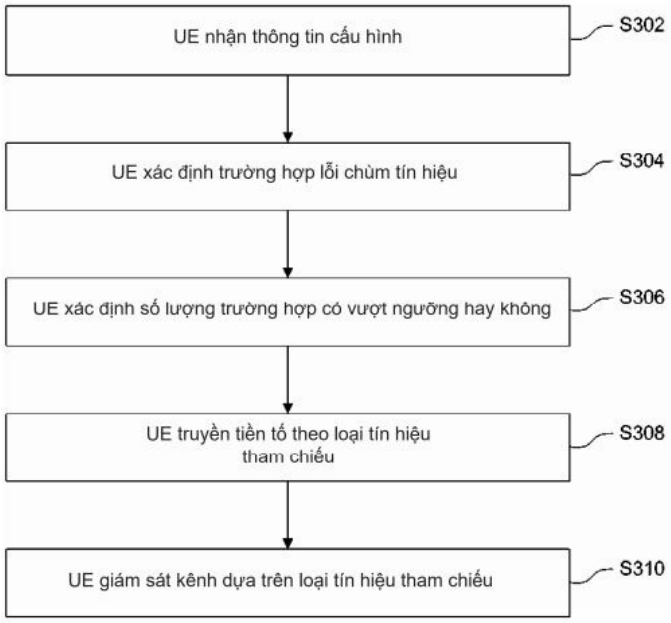


FIG. 3

(11) **121226 A**
(21) **1-2025-06789**
(22) 23/10/2024
(30) 10-2023-0190298 22/12/2023 KR
10-2024-0136987 08/10/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 16/09/2025
(86) PCT/KR2024/016194 23/10/2024
(87) WO2025/135447 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2025
(51) ***H01M 50/538***; *H01M 10/04; H01M 50/167; H01M 50/186; B23K 26/21; H01M 50/107*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Kyeong-Hoon (KR); LEE, Je-Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN, BỘ PIN BAO GỒM TẾ BÀO PIN, XE, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO PIN**

(57) Sáng chế đề xuất tế bào pin, bộ pin bao gồm tế bào pin, xe, và phương pháp sản xuất nó, mà có thể ngăn ngừa hư hại do nhiệt hàn. Tế bào pin bao gồm vỏ pin với một đầu để hở ở một phía, cụm điện cực được chứa bên trong vỏ pin này, bản gom dòng được nối điện với cụm điện cực, nắp chụp che phủ đầu để hở của vỏ pin, và phần hàn mà ở đó vỏ pin và nắp chụp được dính chặt với nhau bằng cách hàn, trong đó vỏ pin bao gồm phần gấp mép được tạo thành bằng cách ép ráp phần thành bên của vỏ pin vào trong men theo chu vi gần đầu để hở của vỏ pin, và phần uốn gấp mép được tạo thành bằng cách uốn cong phần thành bên của vỏ pin vào trong men theo chu vi của đầu để hở để bao quanh và cố định mép của nắp chụp.

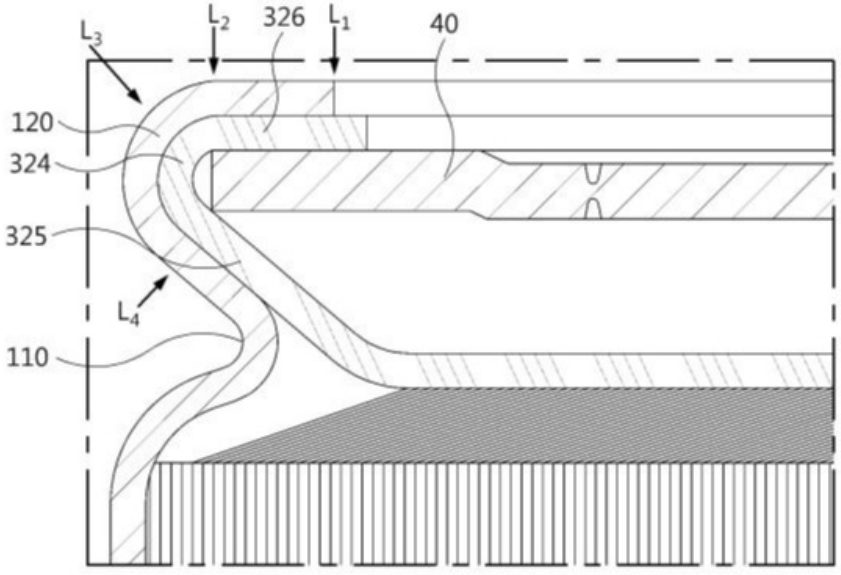
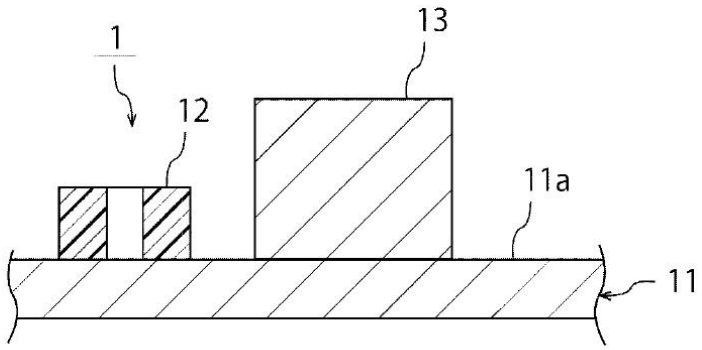


FIG. 20

(11) **121227 A**
(21) **1-2025-06816**
(22) 12/04/2024
(30) 2023-064967 12/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 17/09/2025
(86) PCT/JP2024/014804 12/04/2024
(87) WO2024/214809 17/10/2024
(51) ***C09D 11/36***; *B41J 2/18; B41M 5/00; C08F 2/50; C08F 220/36; C08F 236/20; C08F 290/06; B41J 2/01; C08F 220/10*
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565 JAPAN
(72) Masumi HONDA (JP); Takanori INOUE (JP); Yoshito FUJITA (JP); Takashi WATANABE (JP); Taichi HAMADA (JP); Tomoya TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ ĐÓNG RẮN KHÔNG CHỨA NƯỚC DÙNG ĐỂ IN PHUN, NỀN ĐƯỢC PHỦ SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể đóng rắn không chứa nước dùng để in phun có khả năng nâng cao độ ổn định của quá trình tuần hoàn trong thiết bị in phun. Chế phẩm có thể đóng rắn không chứa nước dùng để in phun theo sáng chế bao gồm hợp chất có thể đóng rắn bằng ánh sáng, chất khơi mào phản ứng quang trùng hợp, cacbon đen, và chất phân tán, và chất phân tán bao gồm hợp chất dị vòng thơm chứa nguyên tử nitơ hoặc amin thơm.

[FIG.1.]



(11) **121228 A**
(21) **1-2025-06830**
(22) 15/03/2024
(30) 23166060.6 31/03/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 17/09/2025
(86) PCT/EP2024/056921 15/03/2024
(87) WO2024/200043 03/10/2024
(51) ***F04D 29/02**; B29C 45/14; F04D 29/38; B29D 99/00; B29C 45/00; B29C 70/48*
(71) **LUWA AIR ENGINEERING AG** (CH)
Weiherallee 11A 8610 USTER Switzerland
(72) André REMSCHAK (CH); David GROB (CH)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CÁNH QUẠT CHO QUẠT HƯỚNG TRỤC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ QUẠT HƯỚNG TRỤC BAO GỒM CÁNH QUẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cánh quạt (10) dùng cho quạt hướng trục công nghiệp, phương pháp sản xuất và quạt hướng trục bao gồm cánh quạt này. Cánh quạt (10) bao gồm cánh khí động (12) và gốc cánh (14), gốc cánh (14) được bố trí gần với cánh khí động (12) và được thiết kế để gắn cánh quạt (10) vào moay-ơ (62) của quạt hướng trục. Cánh khí động (12) bao gồm đầu mút (22) ở đầu xa (23) và đế (24) ở đầu gần (25), mép trước (26) và mép sau (28) được bố trí đối diện nhau, trong đó cả mép trước và mép sau (26, 28) đều kéo dài từ đầu mút (22) đến đế (24). Cánh khí động (12) có độ dày thay đổi được xác định là khoảng cách giữa bề mặt trên (30) và bề mặt dưới (32). Ngoài ra, cánh khí động (12) là một cấu trúc nguyên khối được tạo ra bằng cách ép phun vật liệu tổng hợp, trong đó vật liệu tổng hợp này bao gồm sợi cacbon và nhựa nhiệt dẻo được chọn từ nhóm bao gồm: polyamit, polybutylen terephtalat và polypropylen.

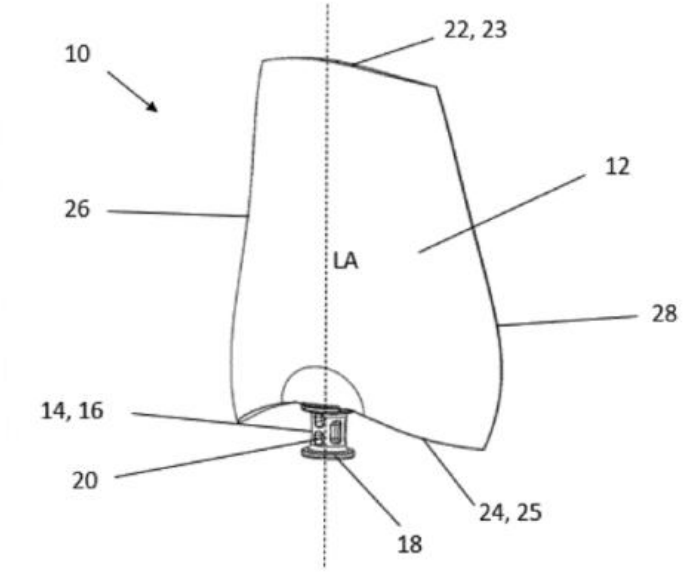


Fig.1

(11) **121229 A**
(21) **1-2025-06858**
(22) 13/02/2024
(30) 10-2023-0059608 09/05/2023 KR
10-2023-0068218 26/05/2023 KR
10-2023-0142765 24/10/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 18/09/2025
(86) PCT/KR2024/001998 13/02/2024
(87) WO2024/232512 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
(51) ***G06F 1/16***
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Dooryong (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp lại được và kết cấu bản lề được chứa trong thiết bị này. Thiết bị điện tử gấp lại được bao gồm bộ hiển thị, vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, ít nhất một kết cấu bản lề, và vỏ bản lề. Ít nhất một kết cấu bản lề bao gồm giá đỡ cố định, chi tiết quay thứ nhất và chi tiết quay thứ hai được gắn chặt với một mặt bên của giá đỡ cố định, chi tiết tay thứ nhất và chi tiết tay thứ hai được gắn chặt với mặt bên đối diện của giá đỡ cố định, ít nhất một kết cấu gia cường vỏ thứ nhất được tạo thành giữa khu vực của vỏ thứ nhất mà trên đó vỏ bản lề được đặt và khu vực của vỏ thứ nhất mà trên đó một đầu của kết cấu bản lề được đặt, và ít nhất một kết cấu gia cường vỏ thứ hai được tạo thành giữa khu vực của vỏ thứ hai mà trên đó vỏ bản lề được đặt và khu vực của vỏ thứ hai mà trên đó đầu đối diện của kết cấu bản lề được đặt.

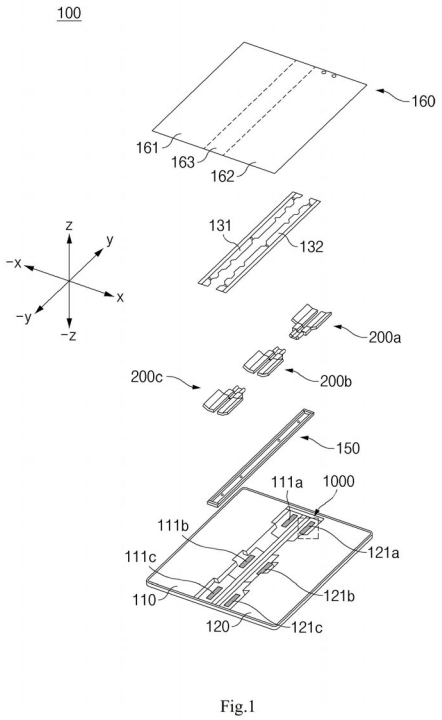


Fig.1

(11) **121230 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-06861**
(22) 18/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/09/2025
(51) ***A47J 37/12***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NĂM DŨNG** (VN)
35 Hồ Học Lãm, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Năm (VN)
(54) **THIẾT BỊ CHIÊN TÔM TEPMURA BÁN TỰ ĐỘNG**

(57) Thiết bị chiên tôm tempura bán tự động bao gồm cụm thân máy, cụm khuôn chiên tôm, cụm tuần hoàn lọc dầu, cụm điều khiển thiết bị và cụm băng tải; trong đó cụm băng tải còn tích hợp bộ phận dẫn hướng đè đuôi tôm giúp tấm đè đuôi tôm của các khuôn chiên thực hiện giữ kẹp đuôi tôm khi bắt đầu chiên (đầu hành trình) và bỏ kẹp đuôi tôm khi đã kết thúc chiên (hết hành trình) của bộ phận dẫn hưởng đè đuôi tôm; bộ phận băng tải phụ giúp giữ tôm sau khi chiên từ bộ phận băng tải chính được tiếp tục ngập trong dầu chiên và được kéo về bộ phận băng tải kéo sản phẩm trong đó bộ phận băng tải kéo sản phẩm được đặt một góc nghiêng phù hợp để đưa sản phẩm tôm chiên từ trong dầu ra khỏi dầu chiên.

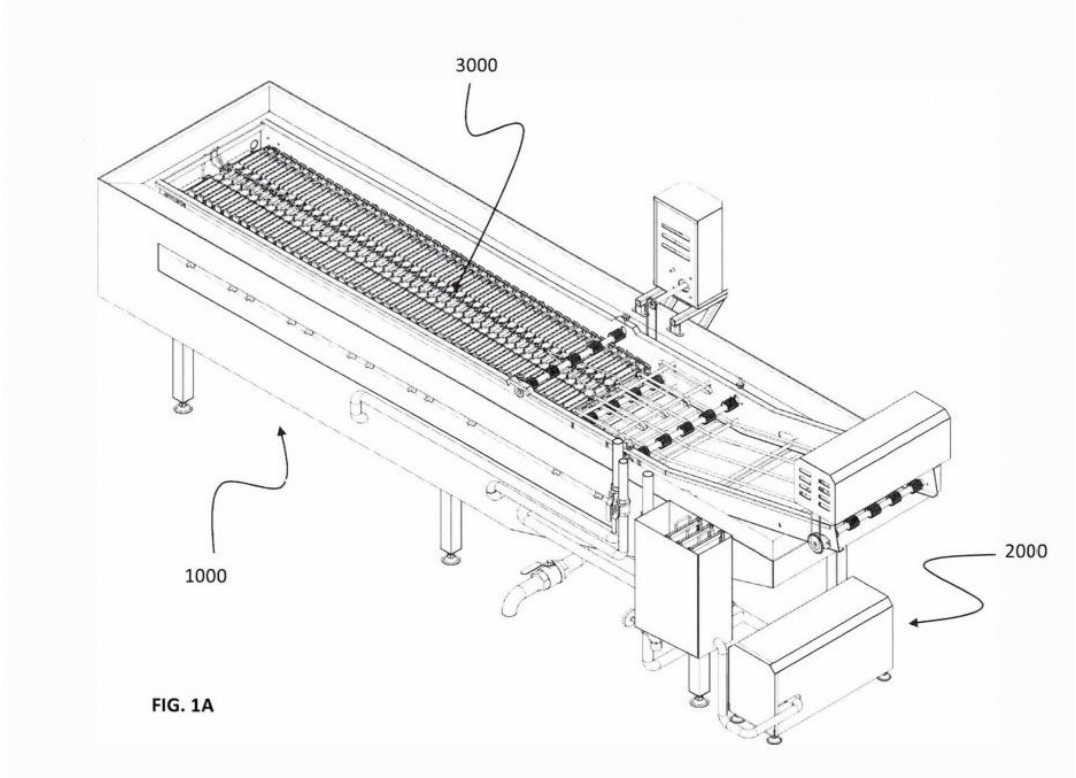
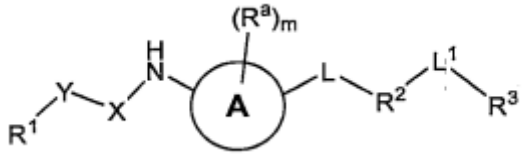


FIG. 1A

(11) **121231 A**
(21) **1-2025-06914**
(22) 21/02/2024
(30) 63/486,236 21/02/2023 US
63/583,602 19/09/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/US2024/016732 21/02/2024
(87) WO2024/178127 29/08/2024
(51) ***C07D 213/81***; *A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 498/14; C07D 405/14; C07D 417/12; C07D 471/04; C07D 471/08; A61K 31/444; C07D 401/14*
(71) **1CBIO, INC.** (US)
236 West Portal Avenue, #159 San Francisco, CA 94127, United States of America
(72) KANKANALA, Jayakanth (IN); PETTIGREW, Jeremy D. (CA); PHAM, Son Minh (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



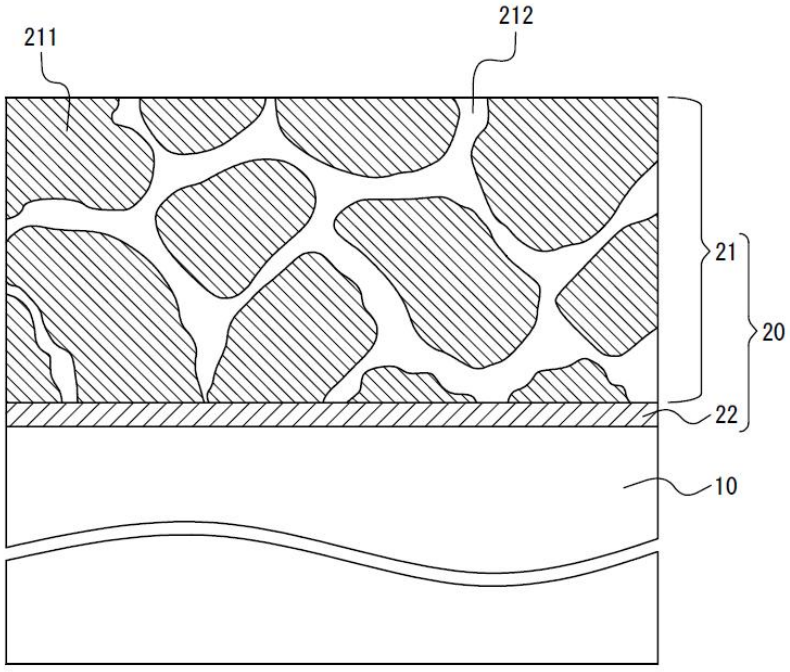
(I),

và các tiền dược chất, muối dược dụng, các chế phẩm dược, và phương pháp điều chế chúng. Các hợp chất được bộc lộ trong bản mô tả này hữu dụng trong việc điều biến hoạt tính của PARP1 và có thể được sử dụng trong điều trị các rối loạn có liên quan đến hoạt tính của PARP1, chẳng hạn như bệnh ung thư.

(11) **121232 A**
(21) **1-2025-06919**
(22) 14/11/2023
(30) 2023-066644 14/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 19/09/2025
(86) PCT/JP2023/040986 14/11/2023
(87) WO2024/214328 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
(51) ***C23C 2/12***; *C22C 21/10; C23C 2/06; C22C 18/04; C22C 30/06*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YOSHIDA Masahiro (JP); TAIRA Shoichiro (JP); IWANO Sumihisa (JP); SATO Youhei (JP); KANNO Fumitaka (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP MẠ HỢP KIM AL-ZN NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ hợp kim Al-Zn nhúng nóng có khả năng gia công và khả năng chống ăn mòn vượt trội một cách ổn định ở các phần được gia công. Theo sáng chế, lớp mạ có thành phần hóa học chứa Al: từ 45 % theo khối lượng đến 65 % theo khối lượng và Si: từ 1,0 % theo khối lượng đến 3,0 % theo khối lượng, với phần còn lại là Zn và các tạp chất không thể tránh khỏi, và hàm lượng Mg trong các tạp chất không thể tránh khỏi thì nhỏ hơn 0,5 % theo khối lượng so với tổng khối lượng của lớp mạ.

FIG. 1



(11) **121233 A**
(21) **1-2025-06964**
(22) 09/04/2024
(30) 23168749.2 19/04/2023 EP
(51) ***B02C 15/00***
(43) 26/01/2026
(85) 22/09/2025
(86) PCT/EP2024/059597 09/04/2024
(87) WO2024/217935 24/10/2024

(71) **MAGOTTEAUX INTERNATIONAL S.A.** (BE)
Rue Adolphe Dumont, Vaux-sous-Chèvremont, 4051, Belgium
(72) Guillaume BRUEL (FR); Benoît CLERMONT (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CON LĂN NGHIỀN BẰNG COMPOSIT MỘT MẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến con lăn nghiền một mảnh (1) cho máy nghiền trục đứng được tạo ra bằng cách đúc trong khuôn kim loại trong lò đúc, con lăn bao gồm trên ngoại vi của nó, kết cấu gia cường được tạo lỗ (2) gồm nhiều chi tiết chèn bằng gốm được nối liền kề nhau, việc lắp ráp liền kề chi tiết gia cường bằng gốm được thực hiện dọc theo các đường lượn sóng.

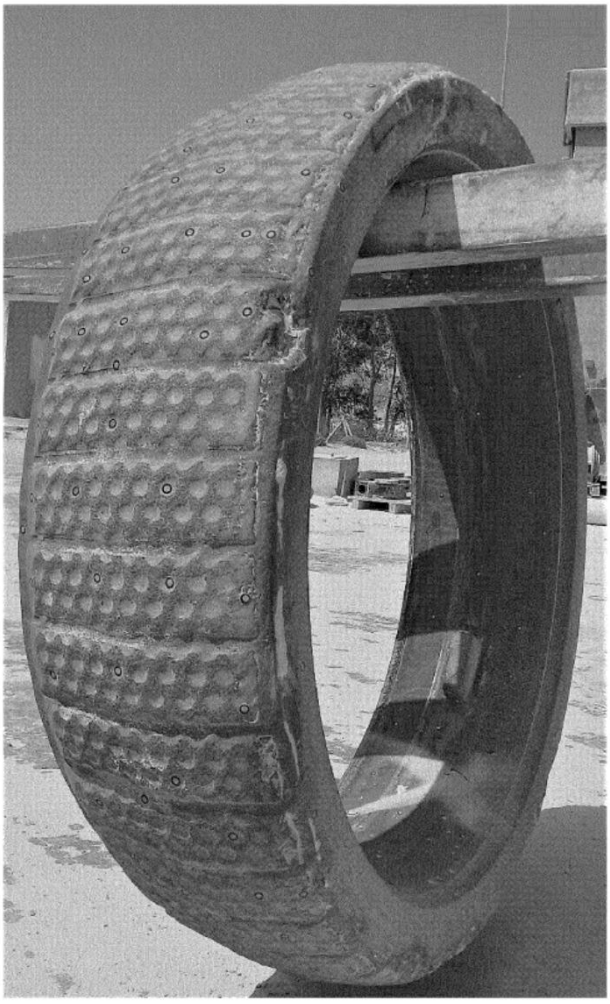


Fig.6

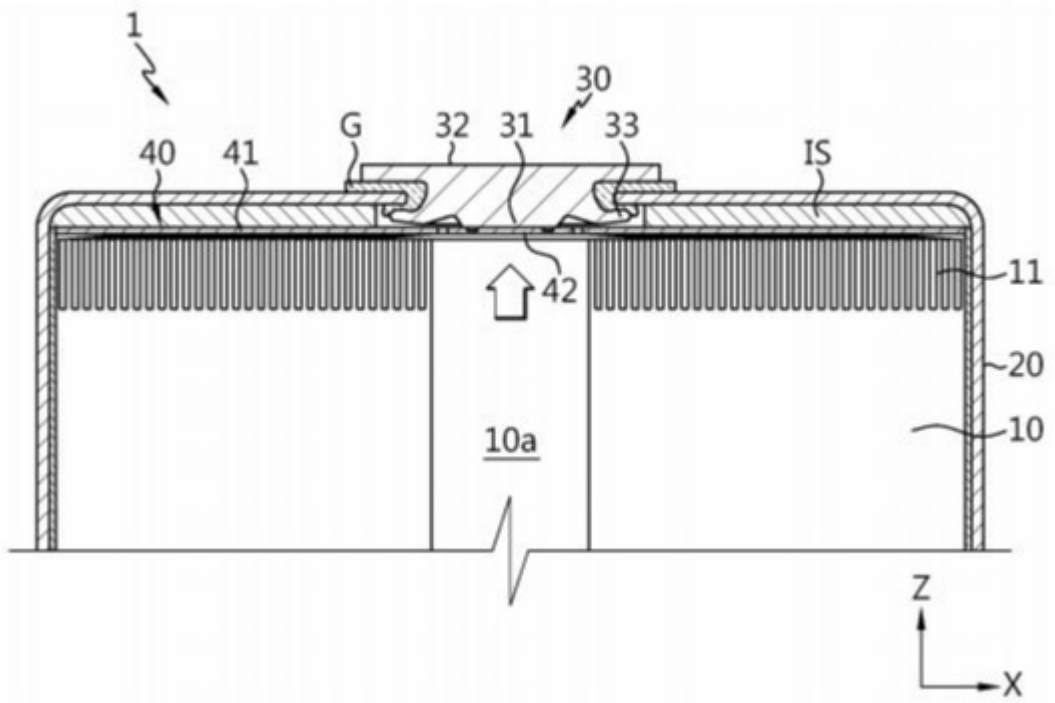
(11) **121234 A**
(21) **1-2025-07006**
(22) 23/02/2024
(30) 202321012658 24/02/2023 IN
(43) 26/01/2026
(85) 23/09/2025
(86) PCT/IN2024/050198 23/02/2024
(87) WO2024/176267 A1 29/08/2024
(51) ***A01N 47/14****; A01N 25/30; A01P 3/00; A01N 25/14; A01N 37/46*
(71) **UPL LIMITED** (IN)
Uniphos House, CD Marg, 11th Road, Madhu Park, Khar (West), Mumbai - 400052, India
(72) SAPKALE, Pradeep (IN); OLTIKAR, Vikas (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm bao gồm thuốc diệt nấm đa điểm (multisite fungicide) và thuốc diệt nấm toàn thân (systemic fungicide) để kiểm soát các bệnh do nấm. Chế phẩm của sáng chế mang lại chế phẩm kinh tế hơn so với các công thức thông thường.

(11) **121235 A**
(21) **1-2025-07018**
(22) 22/08/2024
(30) 10-2023-0110068 22/08/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 23/09/2025
(86) PCT/KR2024/012490 22/08/2024
(87) WO2025/042210 27/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2025
(51) ***H01M 50/583***; *H01M 50/249; H01M 50/559; H01M 50/591; H01M 50/586; H01M 50/213; H01M 50/566*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SON, Jong-In (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, BỘ PIN GỒM CÓ PIN NÀY, VÀ XE GỒM CÓ BỘ PIN**

(57) Sáng chế đề xuất pin, pin này gồm có cụm điện cực; vỏ pin được tạo kết cấu để chứa cụm điện cực thông qua phần để hở được tạo thành ở một phía của nó; cực pin được tạo kết cấu để được nối điện với cụm điện cực thông qua phần đóng kín được tạo thành ở phía đối diện với phần để hở của vỏ pin; và bộ gom dòng có phần ghép nối thứ nhất được ghép nối điện với cụm điện cực và phần ghép nối thứ hai được ghép nối điện với cực pin và có vùng làm tăng điện trở được tạo thành ở ít nhất một phần của nó.

FIG. 1



(11) **121236 A**
(21) **1-2025-07020**
(22) 23/02/2024
(30) 63/486,863 24/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 23/09/2025
(86) PCT/US2024/017163 23/02/2024
(87) WO2024/178391 29/08/2024
(51) ***B23K 9/028****; B23K 37/02; B23K 101/06; B23K 37/00*
(71) **CRITICAL SYSTEMS, INC.** (US)
7000 W. Victory Rd., Boise, Idaho 83709, United States of America
(72) JONES, Theodore John (US); GUERRINA, Michael Scott (US); TYCZ, Timothy Andrew (US); BELKE, Joshua G. (US); WICKLUND, Derek D. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐẦU HÀN ĐƯỢC LÀM MÁT LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế mô tả hệ thống bao gồm cấu trúc đỡ được cấu tạo để cung cấp hỗ trợ cho các bộ phận hàn quỹ đạo khác nhau. Hệ thống cũng bao gồm thân đầu hàn quỹ đạo được lắp vào cấu trúc đỡ này. Thân đầu hàn quỹ đạo được chế tạo từ vật liệu dẫn nhiệt và bao gồm ít nhất một thanh làm mát mà kéo dài ít nhất một phần chiều dài của thân đầu hàn quỹ đạo. Thanh làm mát bao gồm các kênh làm mát bên trong khác nhau để định tuyến chất làm mát thông qua thanh làm mát của thân đầu hàn quỹ đạo. Thân đầu hàn quỹ đạo cũng bao gồm ít nhất một đường vào chất lỏng tăng áp mà được lắp vào các kênh làm mát bên trong của thanh làm mát và dẫn chất làm mát dạng lỏng đến các kênh làm mát bên trong của thanh làm mát. Các thiết bị và các máy hàn quỹ đạo khác cũng được mô tả.

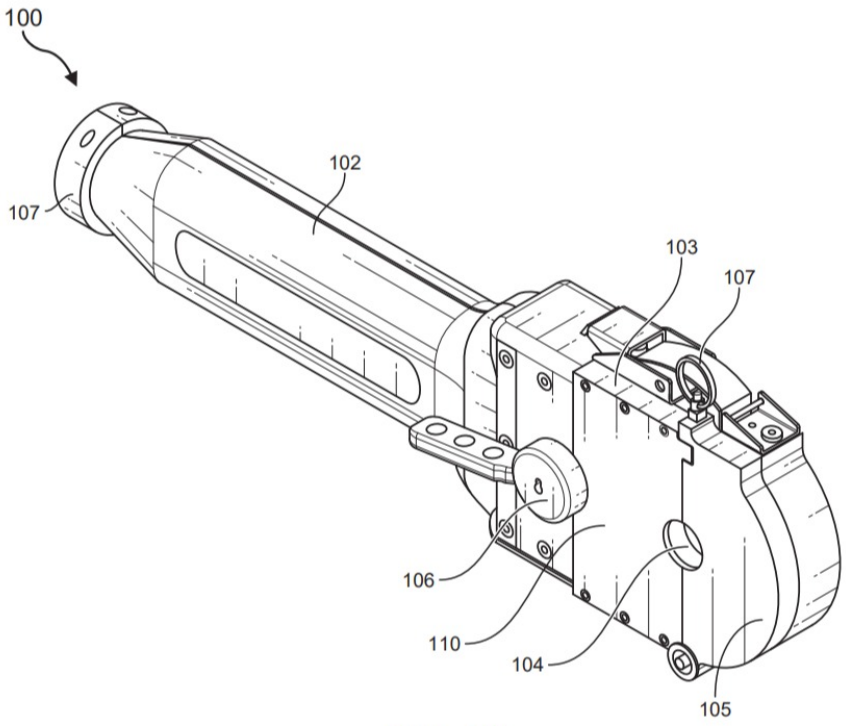
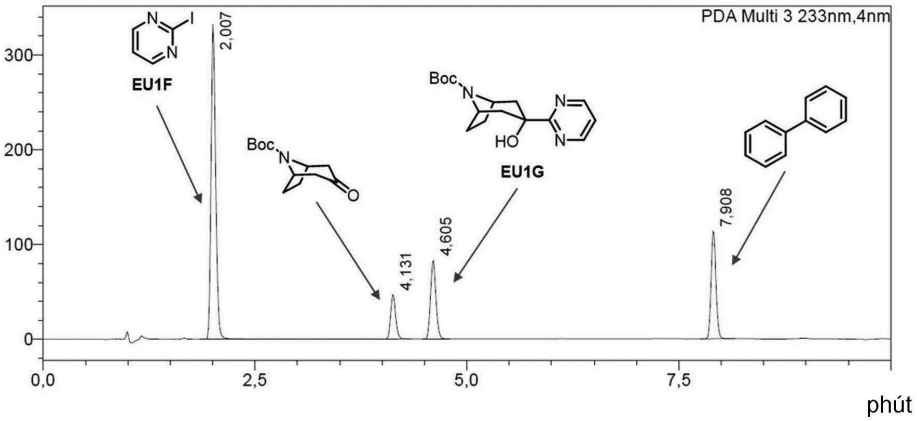


FIG. 1A

(11) **121237 A**
(21) **1-2025-07024**
(22) 01/03/2024
(30) 2023900544 02/03/2023 AU
(43) 26/01/2026
(85) 24/09/2025
(86) PCT/AU2024/050170 01/03/2024
(87) WO2024/178474 06/09/2024
(51) ***C07D 451/06**; B01J 19/00*
(71) **ACTINOGEN MEDICAL LIMITED** (AU)
Suite 901, Level 9, 109 Pitt Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia
(72) Jason Douglas WILLIAMS (GB); Michael PRIESCHL (AT)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUY TRÌNH HOÁ HỌC DÒNG ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT HETEROARYL HAI VÒNG AZA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình dòng liên tục để tổng hợp các hợp chất metanon dị vòng, và cụ thể là các hợp chất 3-hyđroxyl-(8-aza-bixyclo[3.2.1]oct-8-yl)-[5-(1H-pyrazol-4-yl)- thiophen-3-yl]-metanon đã được thế tại vị trí 3', và các chất trung gian aza-bixyclo của chúng. Cụ thể, sáng chế này còn đề xuất quy trình dòng liên tục mà có thể được áp dụng cho quy trình tổng hợp Xanamem.



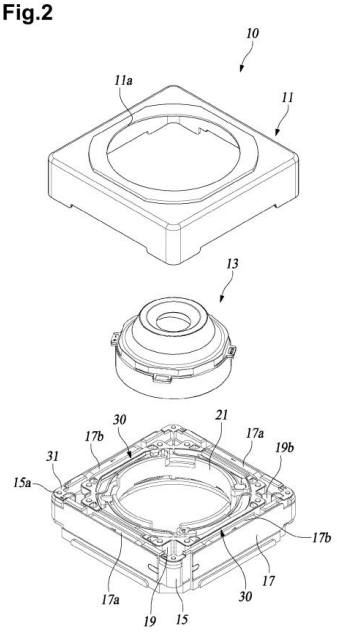
Hình 4

(11) **121238 A**
(21) **1-2025-07027**
(22) 15/09/2023
(30) 10-2023-0029559 06/03/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 24/09/2025
(86) PCT/KR2023/013899 15/09/2023
(87) WO2024/185943 12/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2025
(51) ***H04N 23/54***; *G03B 17/12; G03B 3/10; H04N 23/55; H04N 23/52; G03B 13/36; G03B 5/00*
(71) **JAEYOUNG SOLUTEC CO.,LTD.** (KR)
(Songdo-dong) 118, Gaetbeol-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21999, Republic of Korea
(72) KANG, Hanwool (KR); PARK, Kyusub (KR); JUNG, Jaehee (KR); KIM, Seungjae (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) LÒ XO TÍCH HỢP ĐA NĂNG ĐỂ HỖ TRỢ ĐỒNG THỜI BỘ TRUYỀN ĐỘNG AF VÀ BỘ TRUYỀN ĐỘNG OIS, VÀ MÔĐUN CAMÊRA CÓ TÍCH HỢP LÒ XO TÍCH HỢP ĐA NĂNG

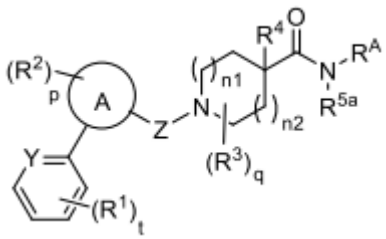
(57) Sáng chế đề cập tới lò xo tích hợp đa năng để hỗ trợ đồng thời bộ truyền động AF và bộ truyền động OIS, và môđun camêra có tích hợp lò xo tích hợp đa năng. Môđun camêra theo sáng chế bao gồm lò xo tích hợp đa năng đồng thời liên kết với vỏ, bộ truyền động OIS và bộ truyền động AF, và giới hạn theo cách đàn hồi bộ truyền động AF và bộ truyền động OIS sao cho trục tâm của môđun ống kính song song với trục quang học và, hơn nữa, hoạt động để căn chỉnh trung tâm của đường dẫn quang học. Do đó, môđun camêra có tích hợp lò xo tích hợp đa năng để hỗ trợ đồng thời bộ truyền động AF và bộ truyền động OIS, theo sáng chế, có lò xo tích hợp đa năng để đỡ đồng thời và theo cách đàn hồi bộ truyền động AF và bộ truyền động OIS sao cho giảm bớt số lượng linh kiện và cho phép kết cấu của nó và quy trình lắp ráp được đơn giản hóa.

Fig.2



(11) **121239 A**
(21) **1-2025-07044**
(22) 27/02/2024
(30) 63/487,431 28/02/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 24/09/2025
(86) PCT/US2024/017497 27/02/2024
(87) WO2024/182404 06/09/2024
(51) ***C07D 211/96****; A61P 17/02; A61P 37/00; A61K 31/445; A61P 35/00*
(71) **VIVIDION THERAPEUTICS, INC.** (US)
5820 Nancy Ridge Dr., San Diego, California 92121, United States of America
(72) TAMIYA, Junko (JP); HORNING, Benjamin (US); BEDKE, Karl (US); BERRY, Cynthia (US); PAN, Chung-Mao (US); ONDOZABAL, Hideki Miyatake (ES); COOK, Brian (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀM ĐIỀU BIẾN RAS-PI3K VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

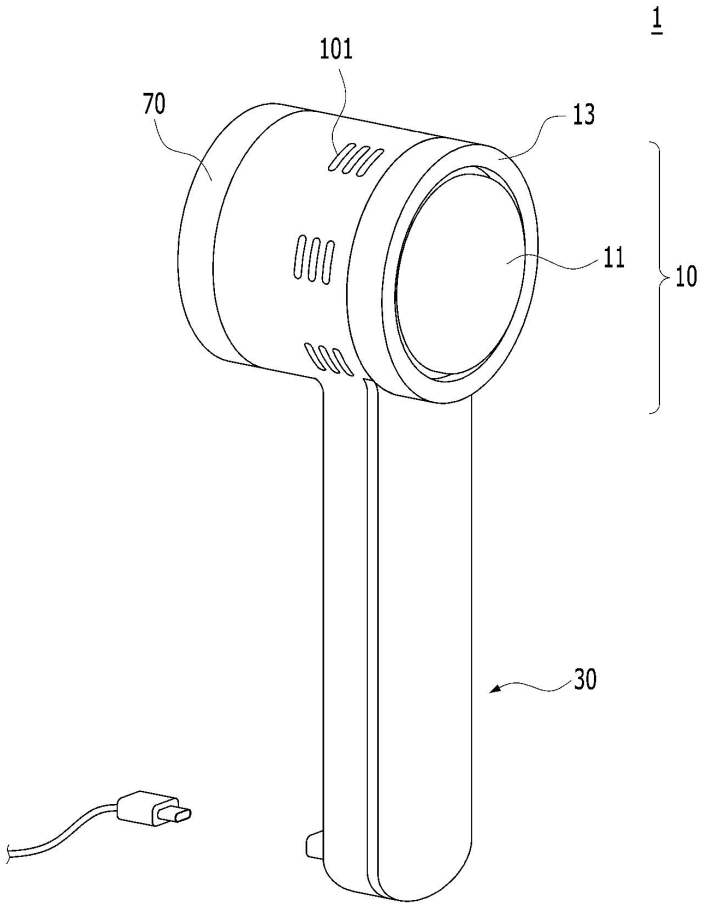
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) là chất điều biến RAS-PI3K để dùng trong phương pháp điều trị ung thư, rối loạn miễn dịch và hồi phục vết thương. Các hợp chất được ưu tiên là, ví dụ, các dẫn xuất l-(([l,l'-biphenyl]-2-yl)sulfonyl)-4-flo-N-(3- (metylsulfonyl)allyl)piperidin-4-carboxamit.



Công thức (I)

(11) **121240 A**
(21) **1-2025-07078**
(22) 07/05/2024
(30) 10-2023-0059898 09/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 25/09/2025
(86) PCT/KR2024/006105 07/05/2024
(87) WO2024/232624 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***A61F 7/00***; *A61N 1/36*
(71) **SJ GLOBAL CO., LTD.** (KR)
166 Bucheon-ro Wonmi-gu, Bucheon-si Gyeonggi-do 14559, Republic of Korea
(72) HWANG, Yu An (KR); JEON, Hyang Hee (KR); SHIN, Hyun A (KR); WANG, Geon Yeong (KR); CHOI, Hoon Seong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ KÍCH THÍCH ĐA NĂNG ĐỂ KIỂM SOÁT CƠN ĐAU VÀ VẬT LÝ TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị kích thích đa năng để kiểm soát cơn đau và vật lý trị liệu theo một phương án thực hiện của sáng chế gồm: hai tấm tản nhiệt và được tạo hình như một tay cầm di động có khả năng cung cấp kết hợp kích thích lạnh y tế, kích thích ấm và kích thích tần số trung bình.



(11) **121241 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-07093**
(22) 25/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2025
(51) ***C08F 2/02***
(75) **TRẦN CHÍ** (VN)
3L/2 đường Ngô Sĩ Liên, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **HẠT NHỰA GIA CƯỜNG TỰ THÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất hạt nhựa gia cường hiệu suất cao và phương pháp sản xuất ra nó để cải thiện các đặc tính cơ học của vật liệu nhựa. Phương pháp bao gồm các bước tác động đồng thời hoặc tuần tự một áp suất cơ học cao (50-200 bar) và một năng lượng nhiệt có kiểm soát (160-220°C) lên một nguồn vật liệu nhựa đầu vào (có thể là polyme đơn nhất hoặc hỗn hợp nhiều loại polyme). Điểm cốt lõi của phương pháp là quá trình được thực hiện trong điều kiện không làm nóng chảy hoàn toàn cấu trúc tổng thể của vật liệu, qua đó tạo ra một khối vật liệu trung gian đặc, cứng chắc và về cơ bản không có lỗ rỗng, sau đó được cắt thành hạt. Sản phẩm là các hạt nhựa gia cường có đặc điểm là được cấu thành hoàn toàn từ chính nguồn vật liệu ban đầu nhưng có khối lượng riêng và độ cứng cao hơn một cách rõ rệt. Các hạt gia cường này được sử dụng như một loại cốt liệu hiệu suất cao để phối trộn với nhựa nền tương thích, tạo ra các sản phẩm composit đơn thành phần có cơ tính vượt trội (độ bền kéo 60-85 MPa) và khả năng tái chế hoàn toàn.

(11) **121242 A**
(21) **1-2025-07113**
(22) 01/04/2024
(30) JP2023-067824 18/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 25/09/2025
(86) PCT/JP2024/013508 01/04/2024
(87) WO2024/219210 A1 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2025
(51) ***A62D 1/06****; A62C 35/02*
(71) **YAMATO PROTEC CORPORATION** (JP)
17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080071 JAPAN
(72) Akimitsu KIKKAWA (JP); Tatsuki ENDO (JP)
(74) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ A HÒA (AHOA LAW OFFICE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỮA CHÁY VÀ HỆ THỐNG CHỮA CHÁY**

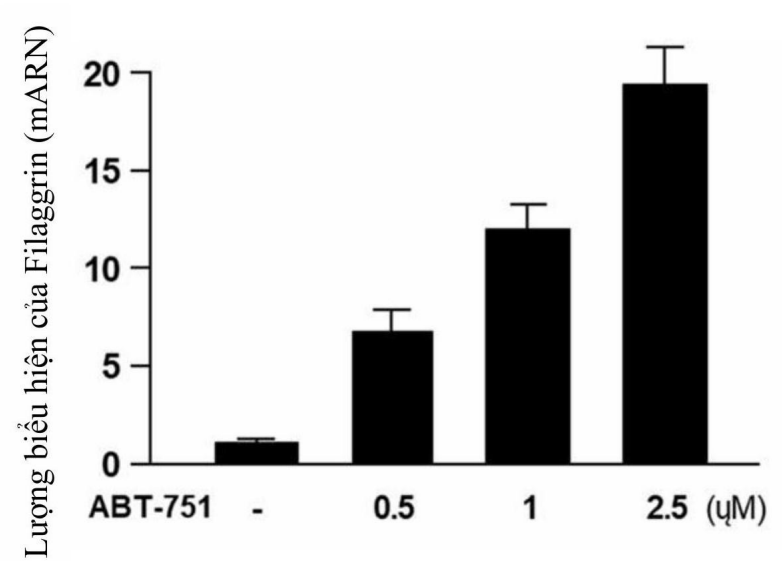
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chữa cháy mới và hệ thống chữa cháy sử dụng chế phẩm chữa cháy khí dung. Phương pháp chữa cháy theo sáng chế khác biệt ở chỗ khi chữa cháy khí dung chứa hợp chất kali được xả vào không gian mục tiêu để thiết lập nồng độ của kali trong không gian mục tiêu bằng 1,2 ppm hoặc cao hơn. Hệ thống chữa cháy theo sáng chế khác biệt ở chỗ bao gồm thiết bị xả xả khí chữa cháy khí dung chứa hợp chất kali vào không gian mục tiêu để nồng độ không gian của kali trở thành 1,2 ppm hoặc cao hơn.

(11) **121243 A**
(21) **1-2025-07162**
(22) 23/02/2024
(30) 10-2023-0025940 27/02/2023 KR
10-2023-0077188 16/06/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 26/09/2025
(86) PCT/KR2024/002391 23/02/2024
(87) WO2024/181744 A1 06/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
(51) ***A61K 31/4015****; A61K 8/44; A61K 8/49; A61Q 19/00; A61P 17/04; A61P 29/00; A61P 37/08; A61K 31/44; A61P 17/00*
(71) **CUEPEAK BIO. CO., LTD.** (KR)
301, 125 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34141, Republic of Korea
(72) HWANG, Joonsung (KR); KIM, Jeeeune (KR)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CHẾ PHẨM DƯỢC ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH DA DỊ ỨNG HOẶC NGỨA

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh dị ứng da hoặc ngứa, và cụ thể hơn, là: chế phẩm dược dùng để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh dị ứng da hoặc ngứa, chế phẩm dược chứa ABT-751 hoặc TN-16 làm hoạt chất; chế phẩm mỹ phẩm để ngăn ngừa hoặc cải thiện bệnh da dị ứng hoặc ngứa, chế phẩm mỹ phẩm chứa ABT-751 hoặc TN-16 làm hoạt chất; và chế phẩm mỹ phẩm để dưỡng ẩm da, chế phẩm mỹ phẩm chứa ABT-751 hoặc TN-16 làm hoạt chất. Chế phẩm để ngăn ngừa, cải thiện hoặc điều trị viêm da cơ địa theo sáng chế đã được phát hiện có tác dụng làm tăng hiệu quả biểu hiện filaggrin trong tế bào da và cải thiện chức năng hàng rào bảo vệ da, do đó có tác dụng cải thiện hoặc điều trị hiệu quả các triệu chứng của bệnh da dị ứng, bao gồm viêm da cơ địa hoặc ngứa, và có tác dụng dưỡng ẩm da tuyệt vời.

[FIG. 1a]



(11) **121244 A**
(21) **1-2025-07172**
(22) 12/08/2024
(30) 10-2023-0105883 11/08/2023 KR
10-2024-0107867 12/08/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 26/09/2025
(86) PCT/KR2024/012020 12/08/2024
(87) WO2025/037890 20/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2025
(51) ***H01M 50/533***; *H01M 50/107; H01M 50/167; H01M 50/179; H01M 50/538; H01M 50/213; H01M 50/249; H01M 10/04; H01M 50/186*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SON, Jong-In (KR); KIM, Young-Gon (KR); KIM, Eun-Sae (KR); LEE, So-Ra (KR); JANG, Kyung-Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐIỆN CỰC, PIN HÌNH TRỤ, BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm điện cực, pin hình trụ, và bộ pin và xe bao gồm bộ pin này. Cụm điện cực bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai, và bộ phân tách được đặt nằm giữa đó, mà được quấn quanh một trục để định ra lõi và chu vi ngoài. Ít nhất một trong số điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai bao gồm phần không phủ kéo dài theo hướng quấn dọc theo đầu cạnh dài của nó. Phần không phủ bao gồm nhiều đoạn được tách bằng các rãnh cắt tạo ra dọc theo hướng quấn và có thể uốn được một cách độc lập. Các đoạn này được uốn về phía lõi để tạo ra vùng bề mặt uốn ở một đầu của cụm điện cực. Ít nhất một vài trong số các đoạn này bao gồm phần đầu được gập.

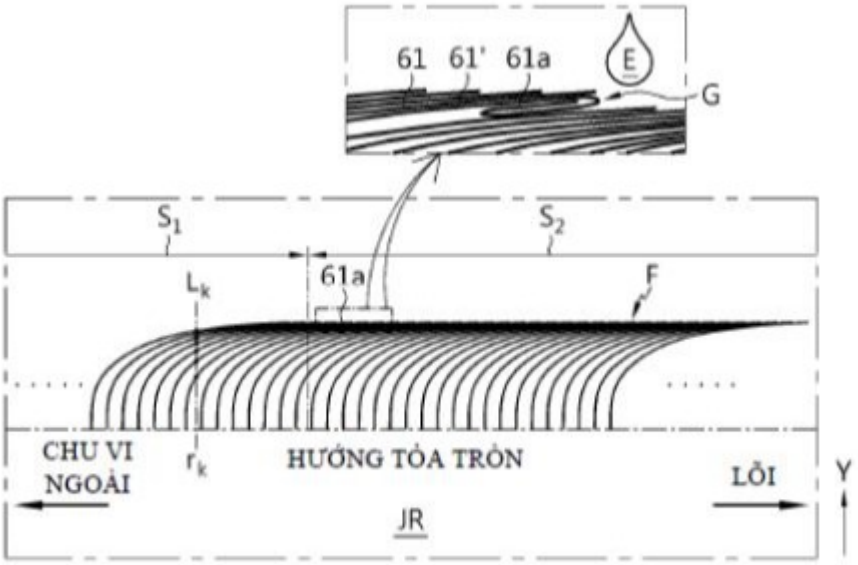


FIG. 10C

(11) **121245 A**
(21) **1-2025-07173**
(22) 28/02/2024
(30) PCT/CN2023/078788 28/02/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 26/09/2025
(86) PCT/CN2024/078991 28/02/2024
(87) WO2024/179515 06/09/2024
(51) ***C07K 16/46****; A61P 35/00; C12N 15/63; C12N 15/13; A61K 39/395; C07K 16/28*
(71) **LANOVA MEDICINES LIMITED** (CN)
No. 861 Jinxiang Road, Building A, Floor 8, Pudong New Area, Shanghai 201206, China
(72) LI, Runsheng (CN); CAO, Wei (CN); ZANG, Ying Qin (CN); HUANG, Wentao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP CHỦ VẬN 4-1BB PHỤ THUỘC VÀO CEACAM5**

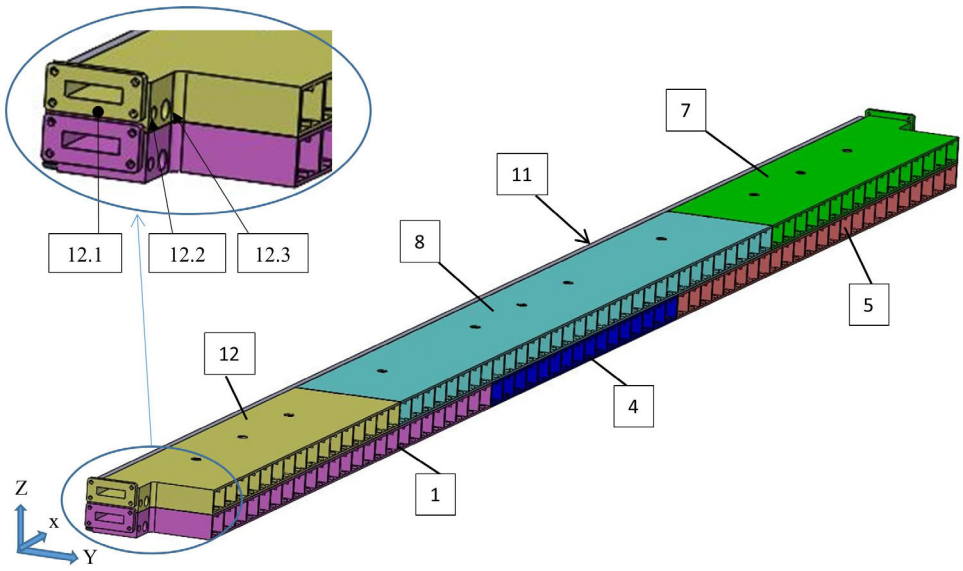
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể đặc hiệu kép hoặc đa đặc hiệu mà bao gồm phần kháng CEACAM5 và một hoặc nhiều thể nano kháng 4-1BB mà hoạt tính chủ vận của nó phụ thuộc vào sự có mặt của kháng nguyên CEACAM5. Kháng thể đặc hiệu kép hoặc đa đặc hiệu này an toàn, và hiệu quả trong điều trị bệnh ung thư và có khả năng tạo ra trí nhớ miễn dịch lâu dài chống lại khối u. Phương pháp sử dụng kháng thể để điều trị bệnh như bệnh ung thư cũng được đề xuất.

(11) **121246 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-07179**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/09/2025
(51) ***C04B 28/00****; C04B 24/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (HAUI)** (VN)
số 298, đường Cầu Diễn, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Văn Hoàn (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU BÊ TÔNG SINH THÁI BA THÀNH PHẦN, VÀ VẬT LIỆU BÊ TÔNG SINH THÁI BA THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu bê tông sinh học ba thành phần từ bột vỏ sò, tro rong biển và vi sinh vật kết tủa canxi (MICP), cũng như vật liệu bê tông sinh học thu được từ quy trình này. Vật liệu được tạo ra có cơ chế hiệp đồng: bột vỏ sò cung cấp ion canxi (Ca^{2+}) và hạt mầm canxi cacbonat ($CaCO_3$); tro rong biển đóng vai trò phụ gia có hoạt tính puzơlan, giúp cải thiện vi cấu trúc và tăng độ đặc chắc của ma trận xi măng; vi sinh vật MICP sinh ra ion cacbonat (CO_3^{2-}) trong quá trình xúc tác enzym ureaza, kết hợp với Ca^{2+} để hình thành tinh thể $CaCO_3$ lấp đầy khe nứt. Nhờ đó, vật liệu bê tông có khả năng tự bít nứt, chống thấm ion clorua (Cl^-), nâng cao điện trở suất và giảm tốc độ ăn mòn cốt thép, giúp kéo dài tuổi thọ của vật liệu trong môi trường xâm thực. Đồng thời, việc sử dụng phế thải sinh học (vỏ sò, rong biển) góp phần giảm phát thải khí CO_2, bảo vệ môi trường và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn.

(11) **121247 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-07214**
(22) 26/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2025
(51) ***H01Q 3/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Bùi Hữu Hoàng (VN); Ngỗ Thị Hường (VN); Nguyễn Huy Hoàng (VN); Nguyễn Văn Luật (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **ĂNG TEN MẢNG PHA CHẤN TỬ DẠNG LOA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĂNG TEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ăng ten mảng pha chấn tử dạng loa và phương pháp chế tạo ăng ten này. Hàng ăng ten kép được thiết kế bằng việc lắp ghép so le các cụm chấn tử ăng ten. Các chốt định vị cụm chấn tử, chốt định vị hàng, bích tăng cứng phía sau và các vít giúp liên kết hàng ăng ten thành một khối cứng vững, đồng phẳng, đồng thời chống rung xóc và các biến dạng giãn nở nhiệt làm cong vênh ăng ten trong quá trình làm việc. Ngoài ra, thiết kế ghép nối cụm chấn tử đảm bảo việc nối liền ống sóng hiệu chỉnh dọc theo chiều dài hàng ăng ten, giúp tín hiệu hiệu chỉnh giám sát tới từng cụm chấn tử ăng ten trong mảng. Đồng thời sáng chế cũng đề cập đến quy trình công nghệ ba bước áp dụng công nghệ gia công CNC và công nghệ hàn nhôm trong dung dịch muối nóng chảy để chế tạo các cụm chấn tử phức hợp đồng đều về kích thước, phẳng, không bị cong vênh, biến dạng nhiệt trong quá trình gia công.



(11) **121248 A**
(21) **1-2025-07224**
(22) 10/04/2024
(30) 202310420829.6 17/04/2023 CN
(51) ***H04W 24/10***
(43) 26/01/2026
(85) 29/09/2025
(86) PCT/CN2024/087092 10/04/2024
(87) WO2024/217313 24/10/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Han (CN); LI, Cheng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỊNH VỊ, BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu định vị. Phương pháp bao gồm: Thiết bị quản lý định vị gửi yêu cầu thứ nhất đến thiết bị truyền thông thứ nhất; thiết bị truyền thông thứ nhất đo tín hiệu tham chiếu định vị từ thiết bị truyền thông thứ hai dựa trên yêu cầu thứ nhất, để thu được ít nhất một kết quả đo lần thứ nhất và ít nhất một kết quả đo pha kênh mang; sau đó thiết bị truyền thông thứ nhất gửi thông tin thứ nhất đến thiết bị quản lý vị trí; và thiết bị quản lý vị trí định vị thiết bị truyền thông thứ hai hoặc thiết bị truyền thông thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm kết quả đo lần thứ hai và ít nhất một kết quả đo pha kênh mang.

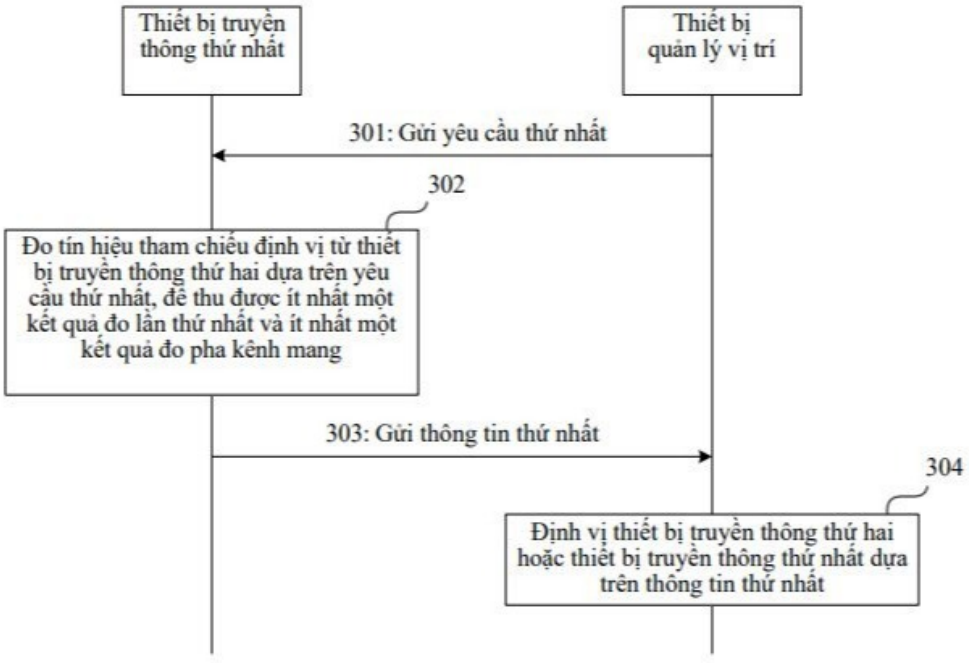


Fig.3

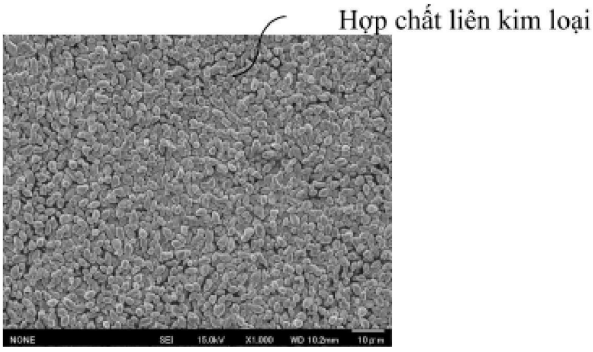
(11) **121249 A**
(21) **1-2025-07267**
(22) 29/02/2024
(30) 63/487,791 01/03/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/US2024/017919 29/02/2024
(87) WO2024/182636 06/09/2024
(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/18*
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
(72) CHEN, Hunter (US); MINOCHA, Shalini (US); NANDAGIRI, Ritwik (US); SHARMA, Saurav (US); TANG, Xiaolin (US); TZUL, Franco (BZ)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC CHẾ PHẨM KHÁNG THỂ KHÁNG FEL D1**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm dược bao gồm một hoặc nhiều kháng thể hoặc các mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết với chất gây dị ứng mèo Fel d1. Các chế phẩm có thể chứa, ngoài kháng thể kháng Fel d1, dung dịch đệm, chất ổn định nhiệt, chất giảm độ nhớt, và chất hoạt động bề mặt. Theo một khía cạnh, các chế phẩm phối hợp bao gồm hai kháng thể kháng Fel d1 được đề xuất mà có độ ổn định đạt yêu cầu và độ nhớt tối ưu.

(11) **121250 A**
(21) **1-2025-07271**
(22) 19/04/2024
(30) 2023-074902 28/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/JP2024/015538 19/04/2024
(87) WO2024/225184 A1 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***B23K 35/26****; H05K 3/34; C22C 13/00*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) Kota SUGISAWA (JP); Yuki IIJIMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP KIM HÀN, BI HÀN, PHÔI HÀN, MỐI HÀN VÀ MẠCH**

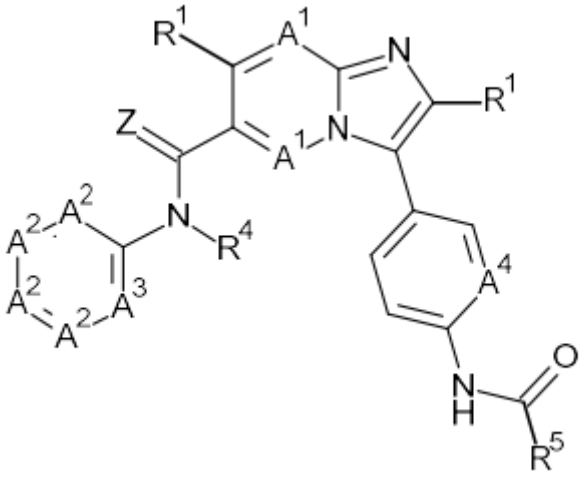
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, bi hàn, phôi hàn, mối hàn, và mạch có khả năng thấm ướt và độ bền cắt tốt, cũng như kiểu gãy thích hợp, ngăn chặn sự lớn lên của hợp chất liên kim loại ở mặt phân cách của mối hàn ngay cả sau khi bước hàn chảy được thực hiện nhiều lần, độ bền va đập khi rơi tốt, và hình dạng khối hàn thích hợp. Hợp kim hàn này có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Ag: 0,10 đến 3,00%, Cu: 0,80 đến 6,00%, Ni: 0,08 đến 0,60%, Ge: 0,0010 đến 0,0150%, với lượng còn lại là Sn. Tốt hơn nếu thành phần hợp kim còn chứa ít nhất một trong số Bi, Sb, In, Zn, Ga, Mn, Cr, Co, Si, Ti, và các nguyên tố đất hiếm: lượng tổng cộng bằng hoặc nhỏ hơn 0,1%.

FIG. 1



(11) **121251 A**
(21) **1-2025-07272**
(22) 11/04/2024
(30) 23167800.4 13/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/EP2024/059884 11/04/2024
(87) WO2024/213664 17/10/2024
(51) ***C07D 487/04***; *A01N 43/90; A01P 3/00*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) POULIOT, Martin (CA); GERMAIN, Nicolas (FR); JEANMART, Stephane André Marie (BE); LUMBROSO, Alexandre Franco Jean Camille (FR); LE CHAPELAIN, Camille (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **DẪN XUẤT HAI VÒNG IMIDAZO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó các phần tử thế là như được xác định trong bản mô tả, quy trình và phương pháp điều chế hợp chất có công thức (I), đến chế phẩm hóa nông có chứa hợp chất có công thức (I) như được xác định trong bản mô tả, việc điều chế các chế phẩm này và hợp chất hoặc chế phẩm này để sử dụng trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự lây nhiễm cây trồng, cây lương thực đã thu hoạch, hạt hoặc vật liệu không sống bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật, cụ thể là nấm.

(11) **121252 A**
(21) **1-2025-07274**
(22) 21/02/2024
(30) 3200023 19/05/2023 CA
(43) 26/01/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/CA2024/050210 21/02/2024
(87) WO2024/239097 28/11/2024
(51) ***B29C 43/18****; F16F 1/366; B60G 11/14*
(71) **CARSOLIA COMPOSITES CORPORATION** (CA)
5181, 11th Line, RR#1, Cookstown, Ontario L0L 1L0, Canada
(72) Raymond BARTOLO (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) LÒ XO COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÒ XO NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lò xo composit và phương pháp sản xuất các lò xo composit này. Lò xo bao gồm ống được làm từ vật liệu composit được gia cường sợi và có trục dọc. Ống bao gồm đầu trục thứ nhất có hình dạng kín bao quanh hoàn toàn trục dọc, đầu trục thứ hai đối diện theo trục với đầu trục thứ nhất so với trục dọc, và một hoặc nhiều lỗ được tạo thành xuyên qua thành ống. Một hoặc nhiều lỗ xác định bộ phận đàn hồi của lò xo.

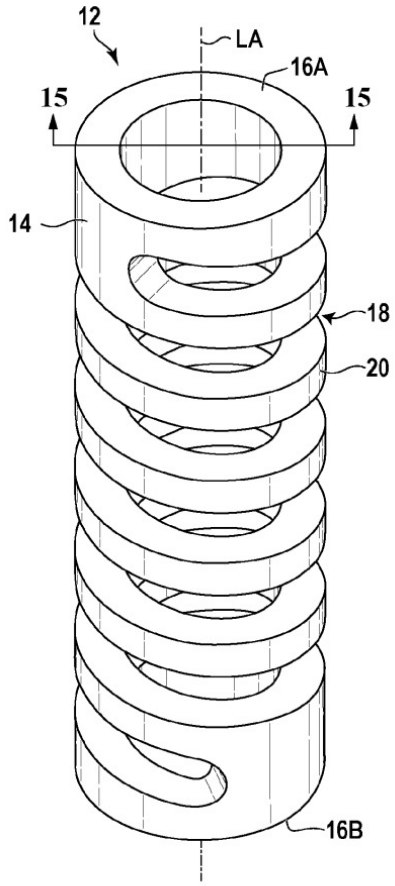


FIG. 2A

(11) **121253 A**
(21) **1-2025-07279**
(22) 27/03/2024
(30) 2023-073877 27/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/JP2024/012485 27/03/2024
(87) WO2024/224927 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***C21B 5/00***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) SAWAKI Naomi (JP); UCHIDA Seiji (JP); HARADA Hiroki (JP); MATSUTANI Kohei (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP VẬT LIỆU ĐỆM ĐƯỢC CHỨA TRONG VẬT CHỨA HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý lớp vật liệu đệm được chứa trong vật chứa hình trụ, trong đó độ đồng đều dòng khí theo hướng chu vi bên trong vật chứa hình trụ có thể được đảm bảo. Phương pháp xử lý lớp vật liệu đệm được chứa trong vật chứa hình trụ bao gồm quá trình trong đó khí thứ nhất đi lên bên trong vật chứa hình trụ được tạo ra bằng cách cấp khí từ cổng cấp ở phần dưới của vật chứa hình trụ, và khí thứ hai được cấp vào vật chứa hình trụ từ n vòi phun ở phần bên của vật chứa hình trụ, và quá trình được thực hiện với chỉ số đồng đều dòng khí D, được biểu diễn bởi Phương trình (1), bằng 0,60 hoặc lớn hơn, trong đó V1 là lưu lượng của khí thứ nhất, V2 là tổng lưu lượng của khí thứ hai được cấp từ n vòi phun, DC là đường kính trong của vật chứa hình trụ tại vị trí độ cao của vòi phun, z là độ dài nhô ra của vòi phun từ bề mặt thành trong của vật chứa hình trụ, và DN là độ dài ngang của cửa vòi phun.
[Công thức toán học 1]

$$D = \frac{\frac{2n}{\pi}\left(-\frac{D_N}{D_C}+\sqrt{\left(\frac{D_N}{D_C}\right)^2+\frac{\pi^2}{2n}\left(\frac{V_2}{V_1+V_2}\right)}\right)+n\frac{D_N}{D_C}}{\pi\left(1-2\frac{z}{D_C}\right)} \quad \ldots(1)$$

FIG. 1A

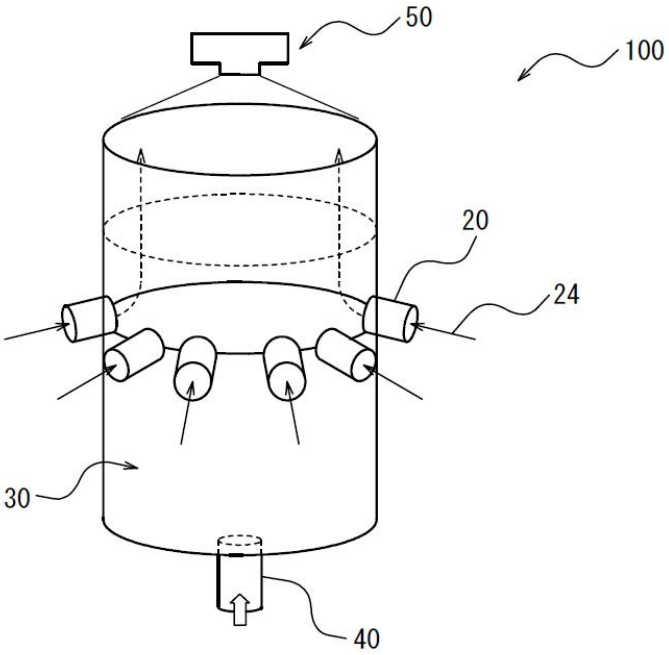
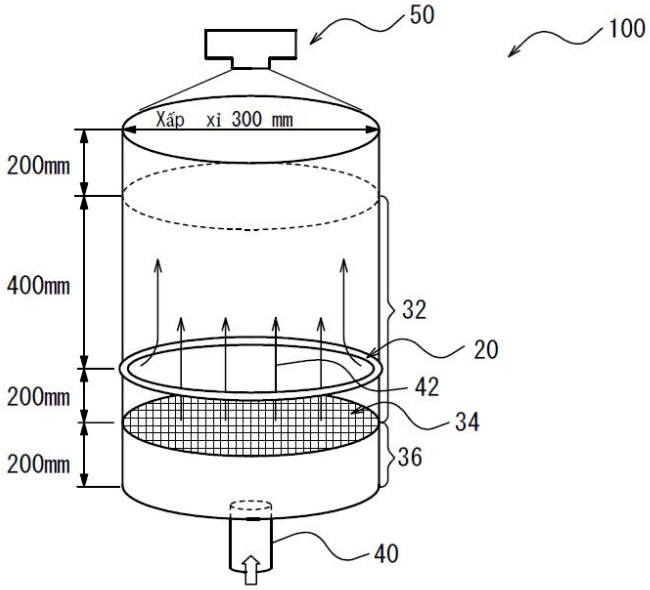

50
100
20
24
30
40

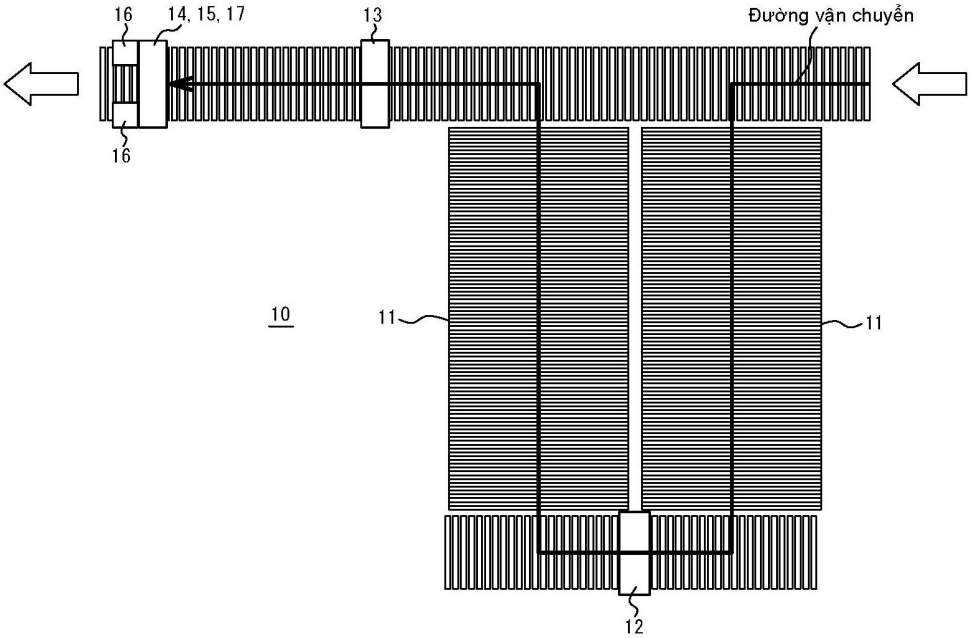
FIG. 1B


50
100
Xấp xỉ 300 mm
200mm
400mm
200mm
200mm
32
20
42
34
36
40

(11) **121254 A**
(21) **1-2025-07280**
(22) 18/03/2024
(30) 2023-069635 20/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 30/09/2025
(86) PCT/JP2024/010602 18/03/2024
(87) WO2024/219136 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2025
(51) ***B21B 15/00****; B23D 31/04; B23Q 17/20; B23D 31/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KOINUMA Yudai (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT XÉN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM KIM LOẠI, VÀ BỘ MÁY CẮT XÉN**

(57) Phương pháp cắt xén để cắt xén mục tiêu cắt xén bởi lưỡi cắt xén (các máy cắt xén phế liệu (17)), phương pháp cắt xén bao gồm: quá trình đánh giá để đánh giá xem có hay không mục tiêu cắt xén lớn hơn chiều rộng cắt xén được của lưỡi cắt xén; quá trình xác định chiều rộng cắt xén gồm, khi đánh giá rằng mục tiêu cắt xén lớn hơn chiều rộng cắt xén được, chia mục tiêu cắt xén thành nhiều phần để chiều rộng của mục tiêu cắt xén cần được cắt xén một lần bằng chiều rộng cắt xén được hoặc nhỏ hơn; và quá trình cắt xén để cắt xén mục tiêu cắt xén từng phần một nhiều lần.

FIG. 1



(11) **121255 A**
(21) **1-2025-07328**
(22) 01/03/2024
(30) 63/449,678 03/03/2023 US
63/543,355 10/10/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/IB2024/052030 01/03/2024
(87) WO2024/184779 12/09/2024
(51) ***C07K 14/46****; A61K 47/51; A61K 47/54; C07K 14/535; A61K 47/60; C07K 14/435; A61K 47/42; A61K 47/56*
(71) **THE UNIVERSITY OF BRITISH COLUMBIA** (CA)
University-Industry Liaison Office, 103-6190 Agronomy Road, Vancouver, British Columbia V6T 1Z3, Canada
(72) LI, Shyh-Dar (CA); WU, Jiamin (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHÂN TỬ PROTAMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

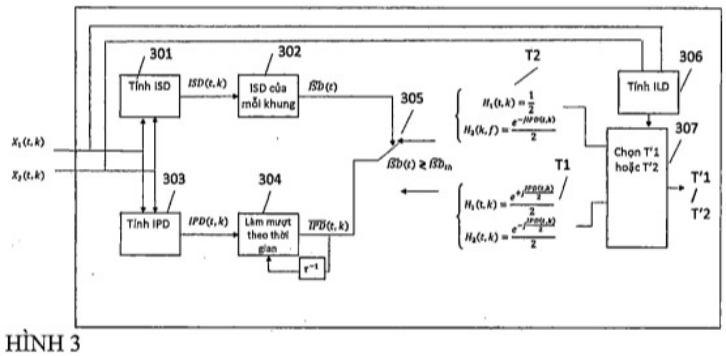
(57) Sáng chế đề cập đến các phân tử protamin. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các phân tử protamin và sử dụng chúng trong việc phân phối các phân tử tải trọng.

(11) **121256 A**
(21) **1-2025-07331**
(22) 10/04/2024
(30) FR2303719 13/04/2023 FR
FR2304288 27/04/2023 FR
FR2305109 23/05/2023 FR
(43) 26/01/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/EP2024/059646 10/04/2024
(87) WO2024/213556 17/10/2024
(51) ***G10L 19/008**; H04S 1/00*
(71) **ORANGE** (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(72) RAGOT, Stéphane (FR); GUERIN, Alexandre (FR); LEFORT, Arnaud (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA ĐỂ LÀM GIẢM KÊNH CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH LẬP THỂ**

(57) Quy trình xử lý được tối ưu hóa để làm giảm các kênh của tín hiệu âm thanh lập thể. Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý để làm giảm các kênh của tín hiệu âm thanh lập thể để thu được tín hiệu đơn âm bao gồm, đối với khung hiện tại: - bước chọn thứ nhất (305) của hoạt động xử lý giảm kênh giữa hai phương pháp sử dụng việc lọc tín hiệu âm thanh lập thể và định pha lại tín hiệu, việc chọn này được thực hiện theo chỉ báo pha (302), đại diện cho số đo của mức độ ngược pha giữa các thành phần tần số của các kênh của tín hiệu stereo, - bước chọn thứ hai (307) giữa một trong hai phương pháp, được chọn ở cuối bước chọn thứ nhất và phương pháp xử lý để làm giảm kênh mà không định pha lại, việc chọn này được thực hiện theo giá trị của tỷ lệ năng lượng (306) giữa các kênh của tín hiệu âm thanh lập thể. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý để làm giảm kênh thực hiện phương pháp này.

[Hình 3]



HÌNH 3

(11) **121257 A**
(21) **1-2025-07335**
(22) 12/04/2024
(30) 10-2023-0050448 18/04/2023 KR
10-2024-0047746 09/04/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/KR2024/004885 12/04/2024
(87) WO2024/219752 24/10/2024
(51) ***H04N 19/122***; *H04N 19/124; H04N 19/157; H04N 19/91; H04N 19/18; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/176*
(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
2. **KIA CORPORATION** (KR)
12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea
3. **KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION** (KR)
20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea
(72) SIM, Dong Gyu (KR); LEE, Min Hun (KR); PARK, Sea Nae (KR); CHOI, Jung Ah (KR); HEO, Jin (KR); PARK, Seung Wook (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO KHỐI HIỆN TẠI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KHỐI HIỆN TẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CHỌN NHÂN BIẾN ĐỔI VÀ NHÂN BIẾN ĐỔI NGHỊCH ĐẢO THEO CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái tạo khối hiện tại, phương pháp mã hóa khối hiện tại và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính để chọn nhân biến đổi và nhân biến đổi nghịch đảo. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, thiết bị giải mã video thu thập các hệ số biến đổi được khử lượng tử hóa cho khối biến đổi của khối hiện tại và giải mã thông tin biến đổi không tách được chỉ báo liệu có áp dụng biến đổi nghịch đảo không tách được hay không, biến đổi nghịch đảo không tách được chỉ báo biến đổi nghịch đảo sơ cấp không tách được hoặc biến đổi nghịch đảo thứ cấp không tách được. Khi thông tin biến đổi không tách được chỉ báo việc thực hiện biến đổi nghịch đảo không tách được, thiết bị giải mã video sẽ suy ra chế độ dự đoán nội bộ của khối biến đổi theo chế độ dự đoán của khối hiện tại. Thiết bị giải mã video xác định, dựa trên kích thước của khối biến đổi và chế độ dự đoán nội bộ, nhân biến đổi nghịch đảo không tách được tương ứng với nhân biến đổi nghịch đảo sơ cấp không tách được hoặc nhân biến đổi nghịch đảo thứ cấp không tách được.

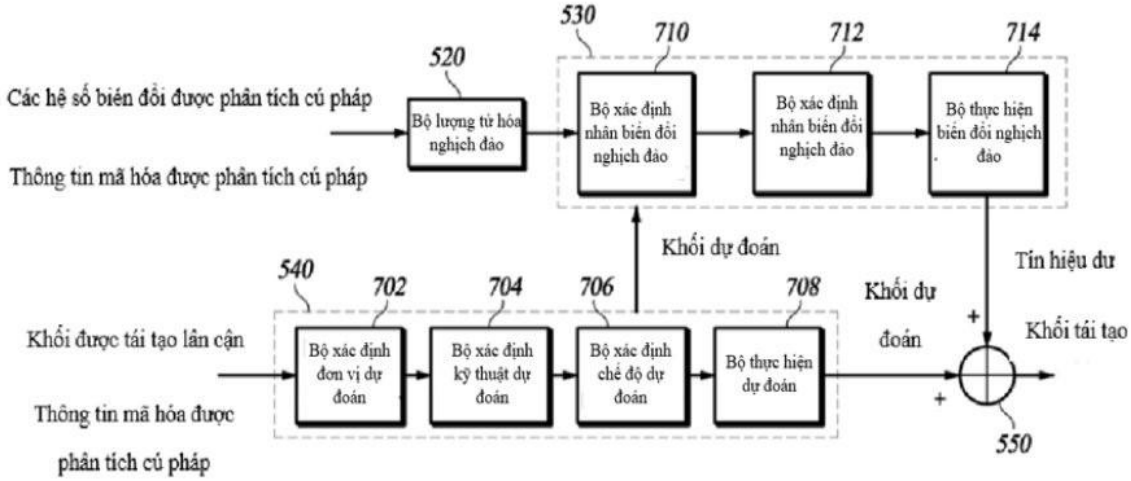

530
710
712
714
520
Các hệ số biến đổi được phân tích cú pháp
Thông tin mã hóa được phân tích cú pháp
Bộ lượng tử hóa nghịch đảo
Bộ xác định nhân biến đổi nghịch đảo
Bộ xác định nhân biến đổi nghịch đảo
Bộ thực hiện biến đổi nghịch đảo
Khối dự đoán
Tín hiệu dư
540
702
704
706
708
Khối dự đoán
Khối được tái tạo lân cận
Thông tin mã hóa được phân tích cú pháp
Bộ xác định đơn vị dự đoán
Bộ xác định kỹ thuật dự đoán
Bộ xác định chế độ dự đoán
Bộ thực hiện dự đoán
Khối tái tạo
+
+
550

Fig.7

(11) **121258 A**
(21) **1-2025-07352**
(22) 19/04/2024
(30) 10-2023-0058778 04/05/2023 KR
10-2023-0068316 26/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/KR2024/005351 19/04/2024
(87) WO2024/228501 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***C09J 7/10****; H04M 1/02; C09J 7/40*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) YU, Jaewon (KR); KIM, Inhwan (KR); YANG, Soohyeon (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo một phương án thực hiện sáng chế này bao gồm: vỏ có bộ phận đỡ kéo dài theo hướng thứ nhất; bộ phận hiển thị có màng quay về phía bộ phận đỡ; và bộ phận kết dính, bộ phận kết dính này được bố trí ở giữa bộ phận đỡ và màng, có nhiều khe được sắp xếp theo hướng thứ nhất, và có chiều rộng theo hướng thứ hai cắt ngang hướng thứ nhất, trong đó ít nhất một khe bất kỳ trong số nhiều khe có: phần khe thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất, và quay về phía, theo hướng chiều rộng của bộ phận kết dính, một phần của một khe khác liền kề với phần khe thứ nhất trong số nhiều khe; phần khe thứ hai cách xa phần khe thứ nhất, và quay về phía, theo hướng chiều rộng của bộ phận kết dính, một phần của một khe khác liền kề với phần khe thứ hai trong số nhiều khe; và phần khe thứ ba nối phần khe thứ nhất và phần khe thứ hai và kéo dài theo hướng xiên so với hướng thứ nhất.

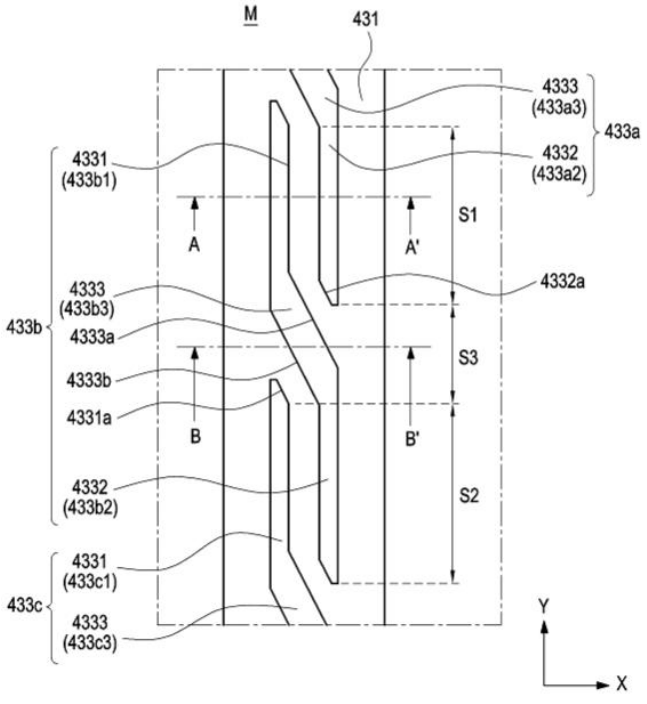


FIG. 12A

(11) **121259 A**
(21) **1-2025-07361**
(22) 20/02/2024
(30) 2023-074968 28/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/JP2024/006092 20/02/2024
(87) WO2024/224779 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***D04H 1/4218***; *B01D 39/20; D21H 13/40; D04H 1/545; D21H 13/16; D21H 13/24; B01D 39/16; D04H 1/435*
(71) **TOMOEGAWA CORPORATION** (JP)
2-1-3, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1048335 Japan
(72) HYOUDOU Ryougo (JP); SATO Takeshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM SỢI VÔ CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm sợi vô cơ có khả năng tạo hình và gia công trong quá trình tạo sóng. Sáng chế cung cấp tấm sợi vô cơ bao gồm sợi thủy tinh, chất kết dính hữu cơ và các sợi hữu cơ, trong đó hàm lượng chất kết dính hữu cơ chiếm từ 8% đến 20% khối lượng, và chất kết dính hữu cơ này được tạo thành từ hai hoặc nhiều loại chất kết dính hữu cơ có nhiệt độ tỏa nhiệt đỉnh khác nhau trong phân tích nhiệt vi sai.

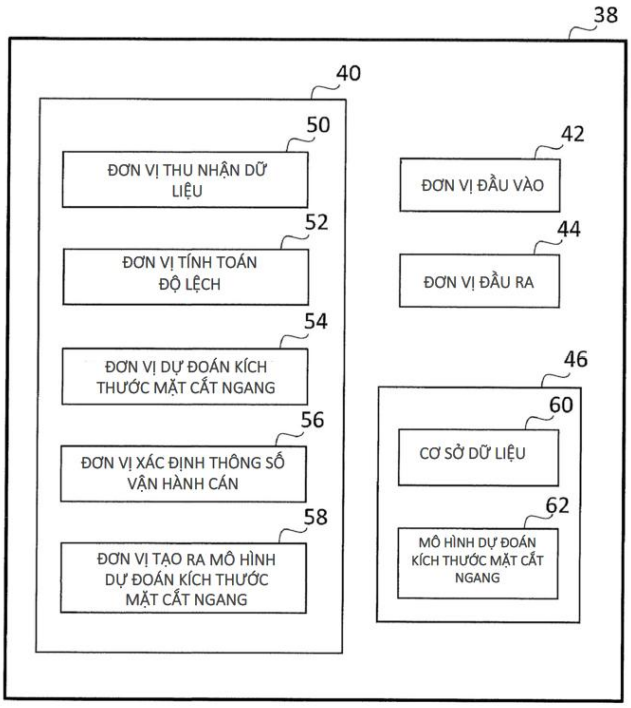
(11) **121260 A**
(21) **1-2025-07365**
(22) 25/03/2024
(30) 63/492,195 24/03/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/US2024/021373 25/03/2024
(87) WO2024/206247 A1 03/10/2024
(51) ***A45C 13/02****; A45C 9/00; A45F 4/02; A45C 7/00*
(71) **TIMBUK2 DESIGNS, INC.** (US)
583 Shotwell Street, San Francisco, California 94110, United States of America
(72) DEVRIES, Paul (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG HÀNH LÝ CÓ TÚI ĐỰNG THÁO RỜI ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG NÉN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống hành lý (102) có thể bao gồm thân hành lý bên ngoài (110) có phần thân hành lý thứ nhất (112), ít nhất một mấu neo thứ nhất (118) được siết chặt vào phần thân hành lý thứ nhất, túi đựng (230), mà có thể ở dạng ba lô hoặc túi đeo được khác. Túi đựng có thể bao gồm phần thân chính với ít nhất một ngăn bên trong và dây đeo vai thứ nhất (236) được nối với phần thân chính. Cụm dây đeo nén thứ nhất (260) có thể được tạo kết cấu để ăn khớp phần thân chính và mấu neo thứ nhất và được tạo kết cấu để cột lại phần thân chính về phía mấu neo thứ nhất.

(11) **121261 A**
(21) **1-2025-07370**
(22) 05/03/2024
(30) 2023-065491 13/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 01/10/2025
(86) PCT/JP2024/008236 05/03/2024
(87) WO2024/214427 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2025
(51) ***B21B 37/00****; B21B 1/088*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YAMAGUCHI Hideto (JP); GOTO Hiroto (JP); MAENO Hayato (JP); KATAYAMA Takashi (JP); BABA Masaaki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN KÍCH THƯỚC MẶT CẮT NGANG CỦA THÉP HÌNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP HÌNH, THIẾT BỊ ĐỂ DỰ ĐOÁN KÍCH THƯỚC MẶT CẮT NGANG CỦA THÉP HÌNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN KÍCH THƯỚC MẶT CẮT NGANG**

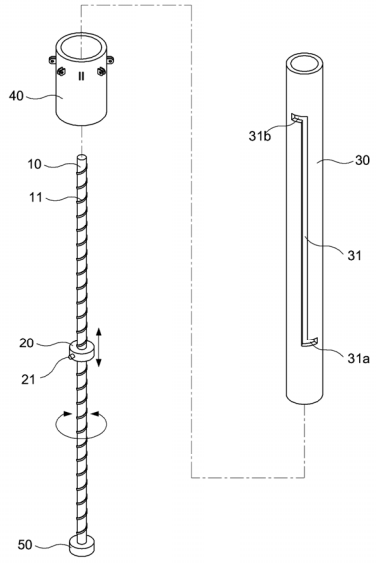
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán kích thước mặt cắt ngang của thép hình mà có thể được sử dụng không chỉ cho vật liệu được cán trước và vật liệu được cán sau được cán nóng liên tiếp mà còn cho thép hình bất kỳ có các kích thước mặt cắt ngang khác nhau miễn là các thép hình được sản xuất bằng cách cán nóng bằng cách sử dụng cùng bộ trục cán. Phương pháp dự đoán kích thước mặt cắt ngang của thép hình sẽ được sản xuất bằng cách cán nóng gồm: bước nhập vào, mô hình dự đoán kích thước mặt cắt ngang, mà đầu vào là độ lệch thông số vận hành cán giữa hai thép hình được sản xuất bằng cách cán nóng bằng việc sử dụng cùng bộ trục cán và đầu ra là độ lệch về độ sai lệch kích thước mặt cắt ngang giữa hai thép hình, độ lệch giữa thông số vận hành cán của thép hình mà là vật liệu trước được sản xuất bằng cách cán nóng bằng cách sử dụng bộ trục cán và thông số vận hành cán của thép hình được sản xuất bằng cách cán nóng bằng cách sử dụng bộ trục cán, từ đó xuất ra độ lệch về độ sai lệch kích thước mặt cắt ngang, trong đó độ sai lệch kích thước mặt cắt ngang là độ sai lệch giữa kích thước mục tiêu và kích thước thực tế của thép hình; và bước dự đoán kích thước mặt cắt ngang của thép hình được sản xuất bằng cách sử dụng độ lệch đầu ra trong độ sai lệch kích thước mặt cắt ngang và kích thước mặt cắt ngang của thép hình là vật liệu trước.

FIG. 3


38
40
50
ĐƠN VỊ THU NHẬN DỮ LIỆU
52
ĐƠN VỊ TÍNH TOÁN ĐỘ LỆCH
54
ĐƠN VỊ DỰ ĐOÁN KÍCH THƯỚC MẶT CẮT NGANG
56
ĐƠN VỊ XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ VẬN HÀNH CÁN
58
ĐƠN VỊ TẠO RA MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN KÍCH THƯỚC MẶT CẮT NGANG
42
ĐƠN VỊ ĐẦU VÀO
44
ĐƠN VỊ ĐẦU RA
46
60
CƠ SỞ DỮ LIỆU
62
MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN KÍCH THƯỚC MẶT CẮT NGANG

(11) **121262 A**
(21) **1-2025-07372**
(22) 14/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/KR2023/005139 14/04/2023
(87) WO2024/214848 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
(51) ***A45B 25/14****; A45B 25/16; A45B 25/02; A45B 25/06*
(71) **SHURUBY CO., LTD.** (KR)
4th floor,19 Yeonseong-ro 29beon-gil Siheung-si Gyeonggi-do, 14976 Republic of Korea
(72) 1. **NO, Jun Hyung (KR)**
315dong 1104ho 222, Gwangokji-ro Siheung-si Gyeonggi-do 16444, Republic of Korea
2. **NO, Jun Woo (KR)**
B 101 ho 113, Geumsan-ro 33beon-gil Gunpo-si Gyeonggi-do 15828, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH THỦ CÔNG ĐỂ TỰ ĐỘNG ĐÓNG MỞ Ô VÀ DÙ**

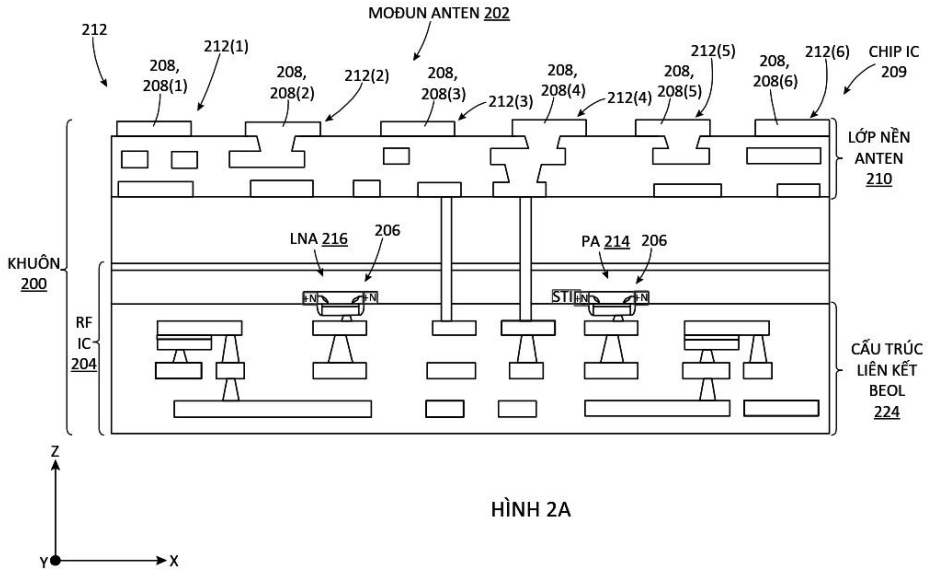
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận hành thủ công để tự động đóng mở ô hoặc dù, cho phép thao tác tự động đóng mở ô hoặc dù bằng một tay. Thiết bị bao gồm trục vít (10) có chiều dài định trước và có rãnh dẫn hướng dạng vít (11) được tạo ra dọc theo bề mặt chu vi ngoài của trục vít. Thiết bị còn bao gồm đai ốc tăng/giảm (20) được dẫn hướng dọc theo rãnh dẫn hướng dạng vít (11) để nâng lên và hạ xuống khi trục vít (10) xoay về phía trước và phía sau. Trục vít (10) được tạo ra để được lắp vào thân ô. Thân ô có rãnh dẫn hướng (31) để dẫn hướng phần nhô dẫn hướng (21) nhô ra từ bề mặt ngoài của đai ốc tăng/giảm (20), rãnh dẫn hướng được tạo ra theo hướng chiều dài của thân ô. Thanh tăng/giảm được tạo ra để được kết nối với phần nhô dẫn hướng (21) và có hình trụ bao quanh thân ô (30) để nâng lên và hạ xuống cùng với đai ốc tăng/giảm (20). Nhiều nan ô (60) được kết nối với phần trên bên ngoài của thanh tăng/giảm theo hình dạng tỏa tròn. Động cơ dẫn động (50) được bố trí ở phần dưới của trục vít (10) để truyền mô-men xoắn tiến hoặc lùi cho trục vít.



(11) **121263 A**
(21) **1-2025-07379**
(22) 28/03/2024
(30) 18/300,067 13/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/US2024/021935 28/03/2024
(87) WO2024/215490 A1 17/10/2024
(51) ***H01Q 1/22****; H01Q 21/06; H01Q 21/00; H01L 23/66*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) DUTTA, Ranadeep (US); KIM, Jonghae (US); LAN, Je-Hsiung (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) KHUÔN BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHUÔN BÁN DẪN

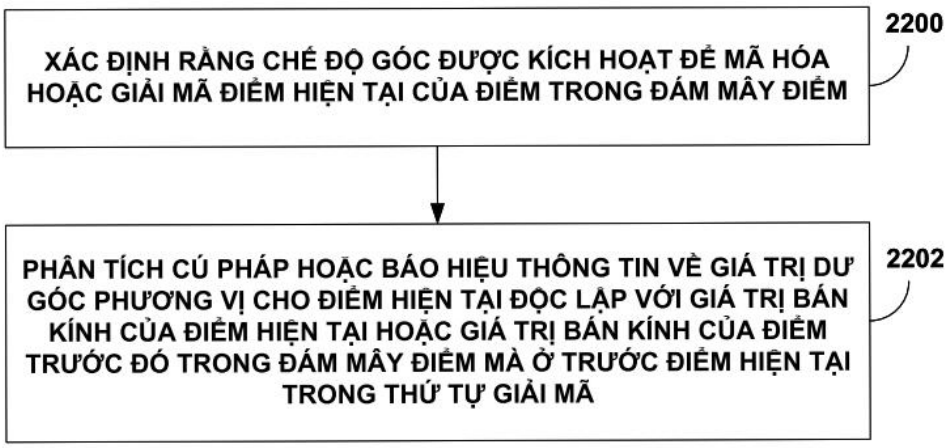
(57) Modun anten dưới dạng khuôn bán dẫn mạch tích hợp (IC) tần số vô tuyến (RF) ("khuôn") với lớp nền anten tích hợp. Ví dụ, khuôn có lớp nền anten tích hợp có thể được cung cấp như một phần của chip IC đơn được chế tạo như một phần của quy trình chế tạo cấp độ tấm wafer. Các phần tử anten được tạo trong một hoặc nhiều lớp anten như một phần của lớp nền anten. Các lớp anten có thể được tạo dưới dạng các lớp phân phối lại (RDL), ví dụ để hỗ trợ các liên kết kim loại có khoảng cách nhỏ hơn và/hoặc đường-không gian (LS) nhỏ hơn để tạo và liên kết với các phần tử anten có bước sóng nhỏ hơn để hỗ trợ truyền thông tần số cao hơn. Lớp nền anten được tạo trên tấm wafer bán dẫn của IC như một phần của khuôn. Theo cách này, các lớp anten có thể được tạo như một phần của quy trình chế tạo cấp độ tấm wafer được sử dụng để tạo khuôn để tạo thành các lớp anten.



HÌNH 2A

(11) **121264 A**
(21) **1-2025-07381**
(22) 15/04/2024
(30) 63/496,656 17/04/2023 US
18/629,517 08/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/US2024/024633 15/04/2024
(87) WO2024/220362 A1 24/10/2024
(51) ***G06T 9/00****; H04N 19/70; H04N 19/597*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐÁM MÂY ĐIỂM, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

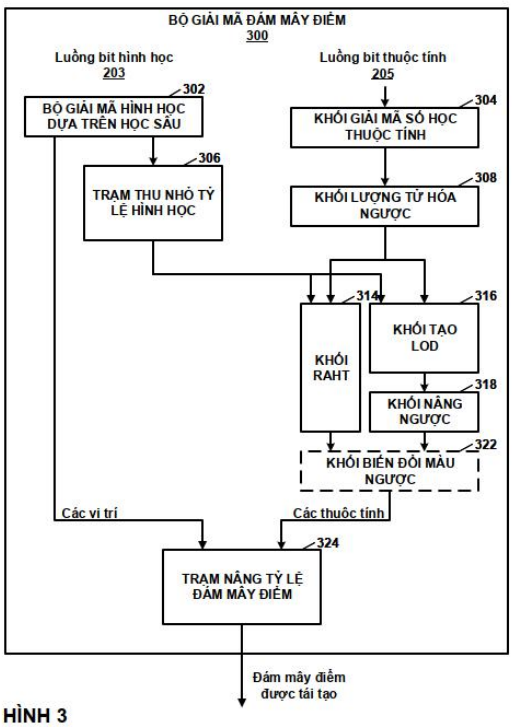
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý đám mây điểm, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp xử lý đám mây điểm bao gồm bước xác định rằng chế độ góc được kích hoạt để mã hóa hoặc giải mã điểm hiện tại của điểm trong đám mây điểm, và bước phân tích cú pháp hoặc báo hiệu thông tin về giá trị dư góc phương vị cho điểm hiện tại độc lập với giá trị bán kính của điểm hiện tại hoặc giá trị bán kính của điểm trước đó trong đám mây điểm mà ở trước điểm hiện tại trong thứ tự giải mã. Giá trị dư góc phương vị dựa trên chênh lệch giữa giá trị góc phương vị của điểm hiện tại và giá trị góc phương vị dự đoán của điểm hiện tại, và giá trị góc phương vị của điểm hiện tại biểu thị góc phương vị của điểm hiện tại dựa trên tia laze được sử dụng để thu thập các điểm của đám mây điểm.



HÌNH 22

(11) **121265 A**
(21) **1-2025-07382**
(22) 11/04/2024
(30) 63/495,833 13/04/2023 US
18/632,140 10/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/US2024/024119 11/04/2024
(87) WO2024/215919 A1 17/10/2024
(51) ***G06T 9/00****; H04N 19/597; H04N 19/59*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) AKHTAR, Anique (PK); VAN DER AUWERA, Geert (BE); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

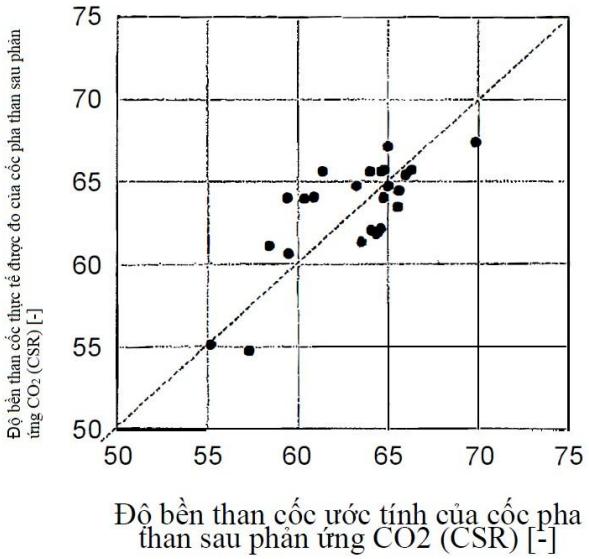
(57) Ví dụ về thiết bị giải mã dữ liệu đám mây điểm bao gồm: bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu đám mây điểm; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: giải mã dữ liệu hình học đám mây điểm được mã hóa cho đám mây điểm để tạo thành dữ liệu hình học đám mây điểm được tái tạo cho đám mây điểm; thu nhỏ tỷ lệ dữ liệu hình học đám mây điểm để tạo thành dữ liệu hình học đám mây điểm được thu nhỏ tỷ lệ; giải mã dữ liệu thuộc tính cho đám mây điểm bằng hình học đám mây điểm được thu nhỏ tỷ lệ; áp dụng dữ liệu thuộc tính cho dữ liệu hình học đám mây điểm được tái tạo để tạo thành dữ liệu đám mây điểm trung gian; và áp dụng mạng học phần dư cho dữ liệu đám mây điểm trung gian để tạo thành đám mây điểm được tái tạo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu đám mây điểm.



HÌNH 3

(11) **121266 A**
(21) **1-2025-07385**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-069154 20/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/JP2024/005707 19/02/2024
(87) WO2024/219074 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2025
(51) ***C10B 57/00****; C10B 57/04*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ARAKAWA Sara (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); TANDOKORO Kohei (JP); ISHIDA Tomoharu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH ĐỘ BỀN THAN CỐC CỦA CỐC PHA THAN SAU PHẢN ỨNG CO2 (CSR), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐC PHA THAN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ THAN CỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TỶ LỆ PHA TRỘN CỦA CÁC LOẠI CỐC THAN ĐƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để dễ dàng ước tính độ bền than cốc của cốc pha than sau phản ứng CO_2.
Phương pháp ước tính cốc pha than CRS để ước tính độ bền than cốc của cốc pha than sau phản ứng CO_2 (CSR) sử dụng chỉ số phản ứng TG mà là phần trăm sự mất khối lượng được đo bởi phép đo nhiệt trọng lượng của than cốc được giữ trong môi trường khí quyển CO_2 ở khoảng nhiệt độ được xác định trước trong thời gian được xác định trước, phương pháp gồm bước đo các chỉ số phản ứng TG của cốc than đơn và ước tính chỉ số phản ứng TG của cốc pha than tương ứng từ trung bình trọng lượng của các chỉ số phản ứng TG đo được của cốc than đơn; bước ước tính chỉ số phản ứng than cốc (CRI) của cốc pha than từ chỉ số phản ứng TG của cốc pha than được tính ở bước trước; và bước ước tính độ bền than cốc của cốc pha than sau phản ứng CO_2 (CSR) từ chỉ số phản ứng than cốc (CRI) của cốc pha than được tính ở bước trước và chỉ số trống (DI) của cốc pha than.



(11) **121267 A**
(21) **1-2025-07387**
(22) 08/04/2024
(30) 102023000007638 19/04/2023 IT
(43) 26/01/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/IB2024/053420 08/04/2024
(87) WO2024/218608 24/10/2024
(51) ***B28B 11/24****; B29C 71/02; B29C 35/02; B29C 67/24; B28B 3/02; B28B 5/04*
(75) **TONCELLI, DARIO** (IT)
Via San Pancrazio, 1, 36061 Bassano del Grappa (VI), Italy
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ NHIỆT CÁC VIÊN LÁT LÀM BẰNG VẬT LIỆU KẾT TỤ ĐÁ HOẶC TƯƠNG TỰ ĐÁ, VÀ NHÀ MÁY ĐỂ SẢN XUẤT CÁC VIÊN LÁT NHƯ VẬY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để xử lý nhiệt các viên lát làm bằng vật liệu kết tụ đá hoặc tương tự đá, và nhà máy để sản xuất các viên lát như vậy. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị (10) và phương pháp để xử lý nhiệt các viên lát (L) làm bằng vật liệu kết tụ đá hoặc tương tự đá được tạo ra từ ít nhất một hỗn hợp bao gồm chất kết dính hữu cơ và các vật liệu đá hoặc tương tự đá dạng hạt và/hoặc bột. Thiết bị (10) được làm thích ứng để được đặt trong nhà máy (1) để sản xuất các viên lát (L), ở phía sau trạm (6) để xúc tác chất kết dính hữu cơ và hóa cứng ít nhất một hỗn hợp ở nhiệt độ xúc tác định trước và ở phía trước trạm (12) để làm nguội sau cùng các viên lát (L). Thiết bị (10) bao gồm trạm gia nhiệt thứ nhất (102) nằm ở phía trước và bao gồm phương tiện gia nhiệt (112) để gia nhiệt các viên lát (L) lên tới nhiệt độ gia nhiệt định trước cao hơn nhiệt độ xúc tác định trước và trạm làm nguội thứ hai (104) nằm ở phía sau trạm gia nhiệt thứ nhất (102) và bao gồm phương tiện làm nguội để làm nguội các viên lát (L) xuống nhiệt độ làm nguội định trước.

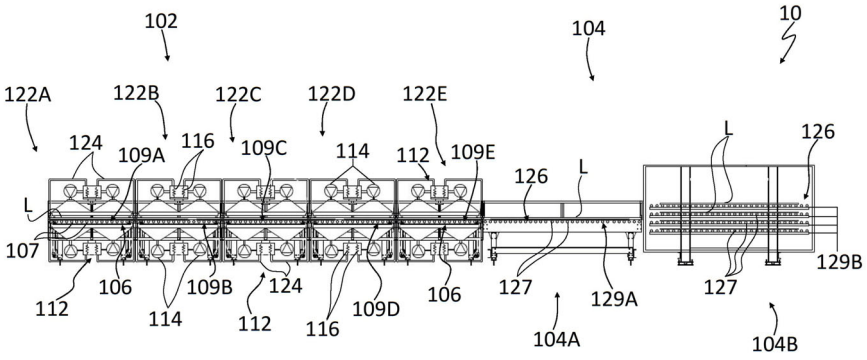


Fig.1

(11) **121268 A**
(21) **1-2025-07389**
(22) 20/03/2024
(30) 63/453,637 21/03/2023 US
18/611,381 20/03/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/US2024/020792 20/03/2024
(87) WO2024/197079 26/09/2024
(51) ***A01K 15/02***
(71) **DOSKOCIL MANUFACTURING COMPANY, INC.** (US)
2300 East Rando Mill Road, Arlington, Texas 76011, United States of America
(72) WILHELM, Josiah (US); BAGLEY, Ron (US); NGUYEN, Vung Van (VN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐỒ CHƠI CỦA THÚ CƯNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồ chơi của thú cưng chứa các bước tạo hình trước một hoặc nhiều tấm hợp chất cao su, tạo hình trước lõi cao su bọt xốp trong hình dạng được mong muốn, bao bọc lõi cao su bọt xốp nằm trong một hoặc nhiều tấm hợp chất cao su sao cho lõi cao su bọt xốp tạo thành phần phía trong và một hoặc nhiều tấm hợp chất cao su tạo thành phần phía ngoài, và phủ phần phía ngoài bao bọc phần phía trong. Sáng chế còn đề cập đến đồ chơi của thú cưng.

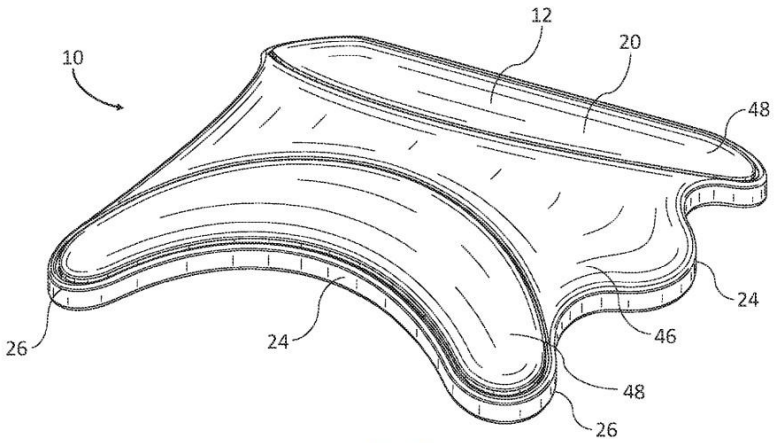


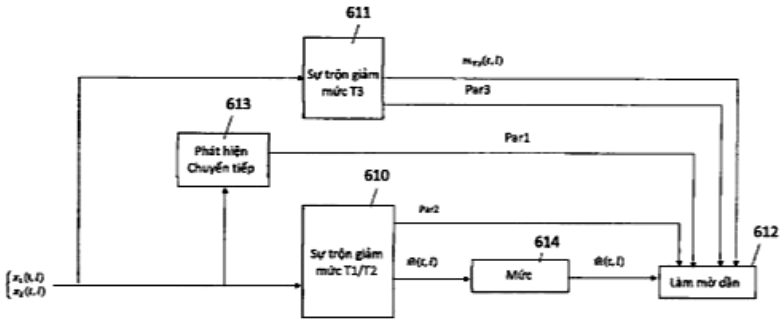
Fig.1

(11) **121269 A**
(21) **1-2025-07397**
(22) 10/04/2024
(30) FR2303719 13/04/2023 FR
FR2304288 27/04/2023 FR
FR2305109 23/05/2023 FR
(43) 26/01/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/EP2024/059645 10/04/2024
(87) WO2024/213555 17/10/2024
(51) ***G10L 19/008****; H04S 1/00; G10L 19/025*
(71) **ORANGE** (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(72) RAGOT, Stéphane (FR); GUERIN, Alexandre (FR); LEFORT, Arnaud (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA ĐỂ LÀM GIẢM KÊNH CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH LẬP THỂ

(57) Quy trình xử lý được tối ưu hóa để làm giảm kênh của tín hiệu âm thanh lập thể.
Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý để làm giảm các kênh của tín hiệu âm thanh lập thể để thu được tín hiệu đơn âm, bao gồm bước:
- áp dụng (610, 611), cho khung hiện tại của tín hiệu đã nêu, của hai hoạt động xử lý giảm kênh (T1 hoặc T2, T3), một trong các hoạt động xử lý này sử dụng việc lọc với việc định pha lại trên ít nhất một trong các kênh của tín hiệu âm thanh lập thể và hoạt động xử lý còn lại không sử dụng việc lọc với việc định pha lại,
- chọn (612) một trong các hoạt động xử lý để áp dụng cho khung hiện tại, việc lựa chọn này được thực hiện tùy thuộc vào:
-sự có mặt hoặc không có mặt của ít nhất một sự thay đổi thoáng qua trong tín hiệu âm thanh lập thể, hoặc
- mức chất lượng của việc lọc tín hiệu âm thanh lập thể được sử dụng khi thực hiện hoạt động xử lý sử dụng việc lọc tín hiệu âm thanh lập thể.
Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý để làm giảm kênh thực hiện phương pháp này.

[Hình 6a]



HÌNH 6a

(11) **121270 A**
(21) **1-2025-07415**
(22) 21/08/2024
(30) 10-2023-0119904 08/09/2023 KR
10-2024-0109873 16/08/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 02/10/2025
(86) PCT/KR2024/012430 21/08/2024
(87) WO2025/053498 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2025
(51) ***H01M 50/325****; H01M 50/249; H01M 50/367; H01M 50/291; H01M 50/211; H01M 50/271*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Kwang-Mo (KR); PARK, Min-Soo (KR); YUN, Hyun-Seop (KR); LEE, Jung-Hoon (KR); JUNG, Hye-Mi (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin. Bộ pin gồm có vỏ có bề mặt trên hở và tạo thành không gian bên trong; nhiều tế bào pin được chứa trong không gian bên trong và kéo dài theo hướng trái và phải; vách ngăn được tạo kết cấu để phân chia không gian bên trong; miếng đệm được bố trí ở đầu trên của vách ngăn; và nắp bộ pin được tạo kết cấu để che phủ bề mặt trên của vỏ và được ghép nối với miếng đệm.

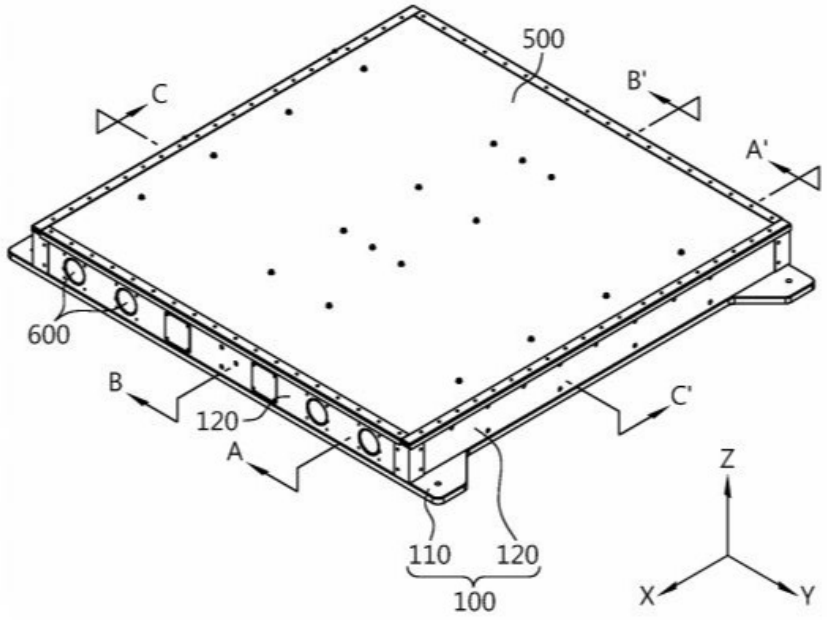
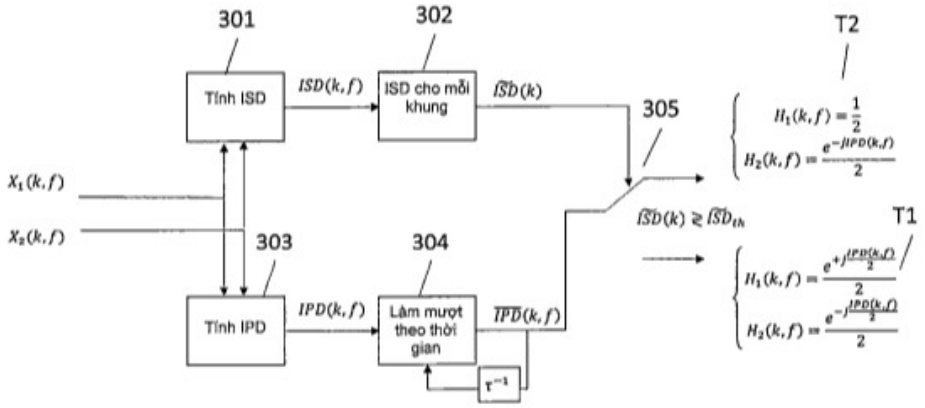


FIG. 1

(11) **121271 A**
(21) **1-2025-07452**
(22) 10/04/2024
(30) FR2303719 13/04/2023 FR
FR2304288 27/04/2023 FR
FR2305109 23/05/2023 FR
(43) 26/01/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/EP2024/059644 10/04/2024
(87) WO2024/213554 17/10/2024
(51) ***G10L 19/008****; H04S 1/00*
(71) **ORANGE** (FR)
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(72) GUERIN, Alexandre (FR); LEFORT, Arnaud (FR); RAGOT, Stéphane (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TỐI ƯU NHẰM GIẢM KÊNH CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI**

(57) Phương pháp xử lý tối ưu nhằm giảm kênh của tín hiệu âm thanh nổi
Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý để giảm kênh tín hiệu âm thanh nổi để thu được tín hiệu âm thanh đơn kênh, bao gồm việc lựa chọn (305), đối với một khung tín hiệu âm thanh nổi, giữa:
- chế độ xử lý giảm kênh thứ nhất (T1) bao gồm bước lọc với việc điều chỉnh pha trên mỗi trong số các kênh của tín hiệu âm thanh nổi theo góc được xác định bằng nửa độ lệch pha đã được xác định (303, 304) giữa hai kênh của tín hiệu âm thanh nổi, và
chế độ xử lý giảm kênh thứ hai (T2) bao gồm bước lọc với việc điều chỉnh pha trên chỉ một trong số các kênh của tín hiệu âm thanh nổi theo góc được xác định bằng độ lệch pha đã được xác định (303, 304) giữa hai kênh của tín hiệu âm thanh nổi,
việc lựa chọn chế độ xử lý thứ nhất, và chế độ xử lý thứ hai tương ứng tùy thuộc vào giá trị của chỉ báo pha được xác định cho mỗi khung (302).
Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý để giảm kênh triển khai phương pháp này.



Hình 3

(11) **121272 A**
(21) **1-2025-07454**
(22) 07/03/2024
(30) 63/450,845 08/03/2023 US
63/457,981 07/04/2023 US
63/528,938 26/07/2023 US
63/557,025 23/02/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/US2024/018967 07/03/2024
(87) WO2024/187049 12/09/2024
(51) ***C07D 471/20****; A61K 31/662; A61P 35/00; C07F 9/28; C07D 491/22; C07D 519/00; A61K 31/527*

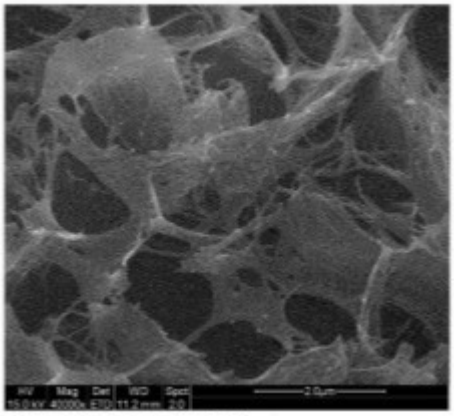
(71) **SYNNOVATION THERAPEUTICS, INC.** (US)
200 Powder Mill Road E500-1801, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) YANG, Jeffrey (US); BAI, Yu (CN); HE, Chunhong (CN); ZHOU, Fei (CN); YOU, Lin (CN); MUKAI, Ken (JP); ZHENG, Hewen (CN); LI, Yu (CN); ZHANG, Fenglei (CN); QI, Chao (CN); WU, Liangxing (US); YAO, Wenqing (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC HỢP CHẤT VÒNG DỊ VÒNG DÙNG LÀM CÁC CHẤT ỨC CHẾ WRN**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất dị vòng điều biến hoạt tính của helicaza hội chứng Werner (WRN) và hữu ích trong việc điều trị nhiều bệnh khác nhau, bao gồm cả ung thư.

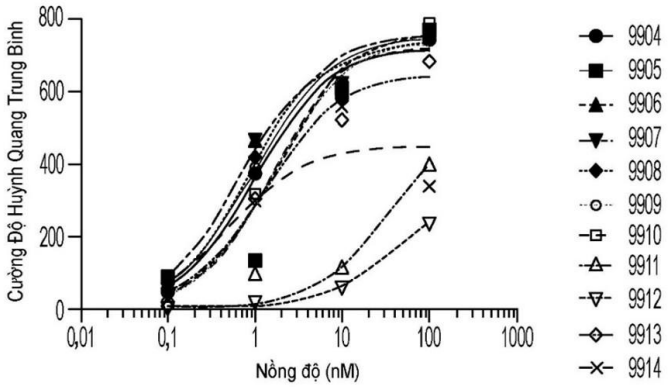
(11) **121273 A**
(21) **1-2025-07457**
(22) 28/03/2024
(30) 2304541.2 28/03/2023 GB
2312289.8 10/08/2023 GB
(43) 26/01/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/EP2024/058666 28/03/2024
(87) WO2024/200756 03/10/2024
(51) ***C08B 15/02***; *C08L 1/02; C08L 1/00*
(71) **MODERN SYNTHESIS LIMITED** (GB)
Unit 12, Zennor Trade Park, Zennor Road, Balham, London SW12 0PS, United Kingdom
(72) KEANE, Jennifer (US); REEVE, Benjamin David (GB); ZAMPETAKIS, Ioannis (GR); KAMOLZ, Andreas (DE); UNDRITZ, Luis (DE); LI, Ivy (CA); BYRNE, Caitlin (GB); KENNY, Owen (IE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP PHẦN VẬT LIỆU NGUỒN GỐC SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP PHẦN VẬT LIỆU NGUỒN GỐC SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lai dựa vào nanoxenluloza thay thế bền vững có độ bền và độ mềm dẻo được cải thiện so với các polyme sinh học và các vật liệu thay thế da đã biết. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu lai dựa vào nanoxenluloza.

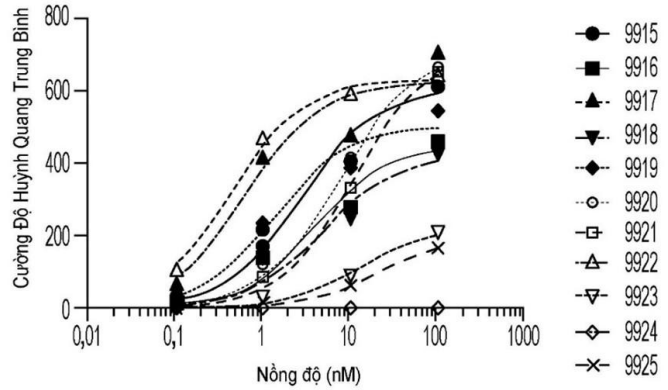


(11) **121274 A**
(21) **1-2025-07458**
(22) 07/03/2024
(30) 63/450,906 08/03/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/US2024/018978 07/03/2024
(87) WO2024/187057 12/09/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 25/00*
(71) **BIOGEN MA INC.** (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) CAMERON, Thomas O. (US); HANF, Karl J.M. (US); SMITH, Benjamin A. (US); ARNDT, Joseph Walter (US); MEEKS, Caitlin Bryanna (US); DALKILIC-LIDDLE, Isin (US); LEHMANN, Andreas (DE); JULIAN, Mark Christopher (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ TRANSFERRIN**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng thụ thể transferrin và dược phẩm có chứa chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất polynucleotit và vectơ mã hóa cho kháng thể kháng thụ thể transferrin và tế bào có chứa chúng, phương pháp tạo ra kháng thể này, và phân tử có chứa kháng thể này.



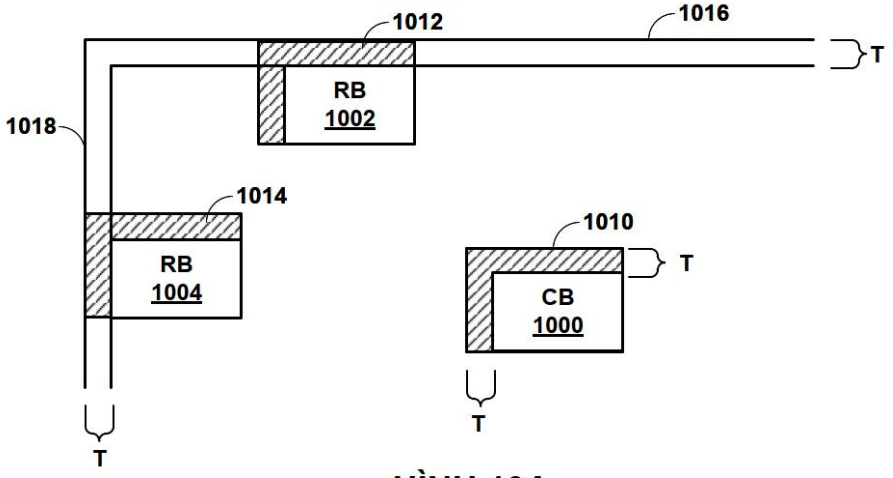
HÌNH 1A



HÌNH 1B

(11) **121275 A**
(21) **1-2025-07467**
(22) 12/04/2024
(30) 63/496,378 14/04/2023 US
18/632,979 11/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/US2024/024214 12/04/2024
(87) WO2024/215988 A1 17/10/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) VERBA, Gleb (RU); ZHANG, Zhi (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật ví dụ để lập mã dữ liệu video. Ví dụ về thiết bị mã hóa dữ liệu video bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định khuôn mẫu hiện tại của khối dữ liệu video hiện tại. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định khối tham chiếu tiềm năng trong ảnh của dữ liệu video cho khối hiện tại. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định rằng khối tham chiếu tiềm năng và khuôn mẫu tham chiếu của khối tham chiếu tiềm năng hoàn toàn nằm trong ảnh, khuôn mẫu tham chiếu có hình dạng giống với mẫu hiện tại. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên khối tham chiếu tiềm năng và khuôn mẫu tham chiếu đều hoàn toàn nằm trong ảnh, thực hiện so khớp khuôn mẫu giữa khuôn mẫu tham chiếu và khuôn mẫu hiện tại và lập mã khối hiện tại dựa trên so khớp khuôn mẫu.



HÌNH 10A

(11) **121276 A**
(21) **1-2025-07468**
(22) 15/03/2024
(30) 63/495,981 13/04/2023 US
63/507,021 08/06/2023 US
63/508,765 16/06/2023 US
18/605,416 14/03/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/US2024/020061 15/03/2024
(87) WO2024/215437 A1 17/10/2024
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/82; H04N 19/182; H04N 19/14; H04N 19/176*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KARCZEWICZ, Marta (US); HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); WANG, Hongtao (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video và thiết bị lập mã dữ liệu video. Thiết bị ví dụ này bao gồm một hoặc nhiều bộ nhớ và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với một hoặc nhiều bộ nhớ đó. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định giá trị thứ nhất được liên kết với cửa sổ thứ nhất, cửa sổ thứ nhất bao gồm khối dữ liệu video đích. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định chênh lệch tương ứng giữa từng giá trị mẫu trong cửa sổ thứ hai và giá trị thứ nhất, cửa sổ thứ hai bao gồm khối đích. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định giá trị thứ hai dựa trên các chênh lệch tương ứng. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định giá trị hoạt động Laplacian của khối đích. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định chỉ số lớp dựa trên giá trị thứ hai và giá trị hoạt động Laplacian và giải mã khối đích dựa trên chỉ số lớp.

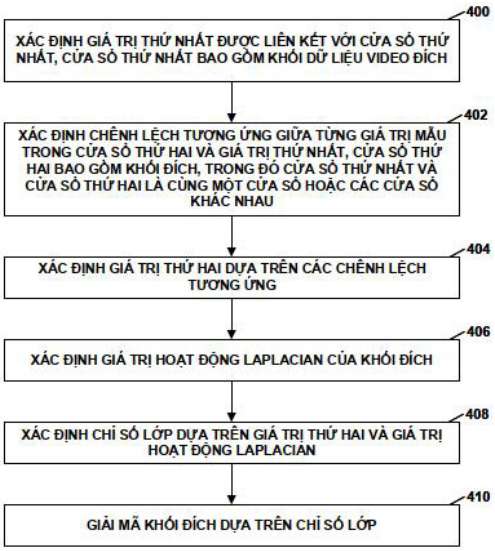


Fig.4

(11) **121277 A**
(21) **1-2025-07472**
(22) 08/08/2024
(30) 10-2023-0103450 08/08/2023 KR
10-2024-0103868 05/08/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/KR2024/011803 08/08/2024
(87) WO2025/034023 13/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2025
(51) ***H01M 50/583****; H01M 50/249; H01M 50/581; H01M 50/107; H01M 50/538*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, So-Yeon (KR); LIM, Seong-Min (KR); KIM, Yong-Han (KR); LEE, Byoung-Gu (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ THU DÒNG, TẾ BÀO PIN, BỘ PIN, VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN**

(57) Bộ thu dòng theo sáng chế có thể bao gồm: phần ghép nối thứ nhất được ghép nối với đầu cực thứ nhất; phần ghép nối thứ hai được ghép nối với cụm điện cực; nhiều phần cầu nối được tạo kết cấu để nối phần ghép nối thứ nhất và phần ghép nối thứ hai; và nhiều phần cảm ứng ngắt mạch được bố trí trong các phần cầu nối tương ứng và được tạo kết cấu để che phủ ít nhất một phần của phần cầu nối.

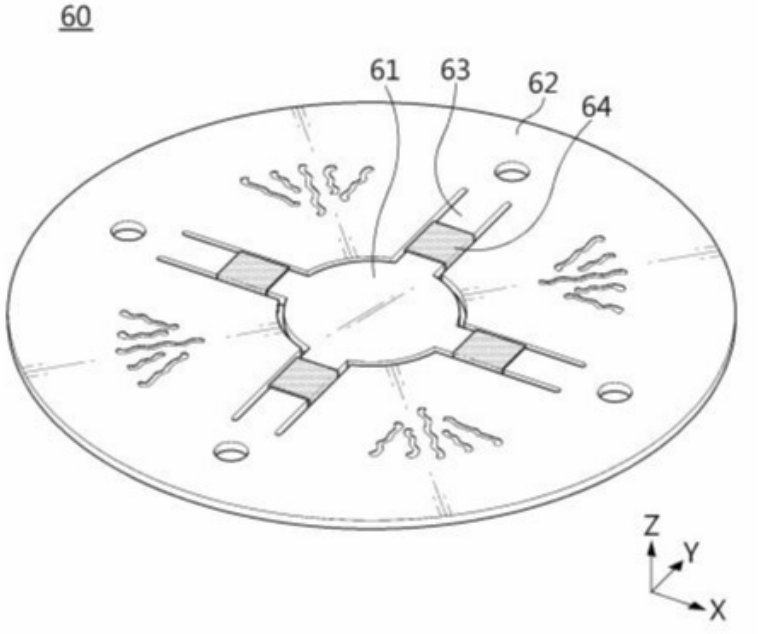


FIG. 3

(11) **121278 A**
(21) **1-2025-07473**
(22) 27/08/2024
(30) 10-2023-0119927 08/09/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/KR2024/012793 27/08/2024
(87) WO2025/053525 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2025
(51) ***B65H 5/22****; H01M 10/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, In-Kwon (KR); LEE, Jun-Oh (KR); LEE, Gil-Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển bao gồm đĩa thứ nhất có hình dạng đĩa và được tạo kết cấu để có thể quay được dựa vào trục tâm của đĩa, đĩa thứ hai được bố trí ở trên đĩa thứ nhất và có hình dạng đĩa, và gioăng nằm xen giữa đĩa thứ nhất và đĩa thứ hai.

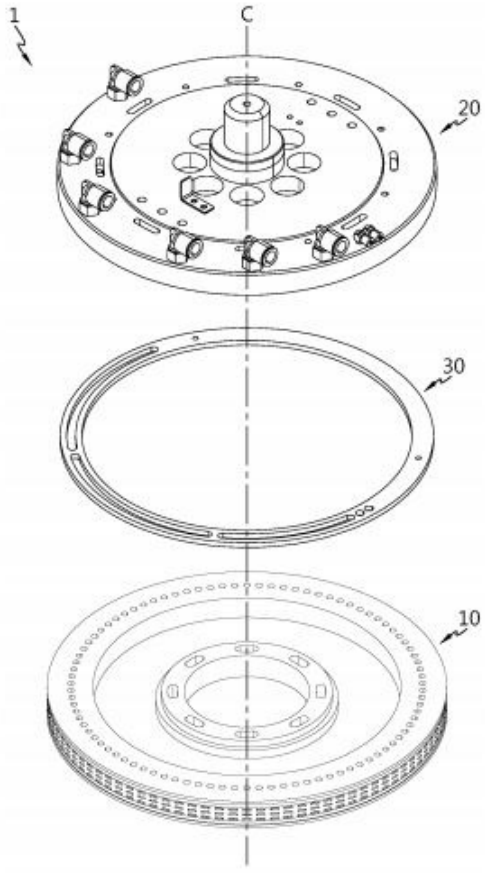


Fig.2

(11) **121279 A**
(21) **1-2025-07479**
(22) 04/04/2024
(30) 63/457,051 04/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/10/2025
(86) PCT/US2024/023039 04/04/2024
(87) WO2024/211546 10/10/2024
(51) ***H04B 7/06****; H04L 5/00*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Erdem BALA (TR); Paul MARINIER (CA); Moon-Il LEE (KR); Faris ALFARHAN (CA); Jaya RAO (CA); Umer SALIM (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị liên quan đến việc hỗ trợ thích ứng không gian liên quan đến tiết kiệm năng lượng mạng. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể nhận Thông tin trạng thái kênh - Tín hiệu tham chiếu (CSI-RS) thứ nhất và CSI-RS thứ hai. WTRU có thể xác định giả định CSI-RS ban đầu. Giả định CSI-RS ban đầu có thể là giả định CSI-RS thứ nhất liên kết với CSI-RS thứ nhất hoặc giả định CSI-RS thứ hai liên kết với CSI-RS thứ hai. WTRU có thể gửi chỉ báo đến nút mạng về chỉ số giả định liên kết với giả định CSI-RS ban đầu. WTRU có thể nhận, thông qua truyền dẫn đường xuống, chỉ báo về trạng thái của chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI). WTRU có thể xác định tài nguyên QCL dựa trên giả định CSI-RS và trạng thái TCI được chỉ định. Giả định CSI-RS có thể là giả định CSI-RS được chỉ định bởi báo hiệu mạng hoặc giả định CSI-RS ban đầu. WTRU có thể giải mã kênh đường xuống dựa trên tài nguyên QCL.

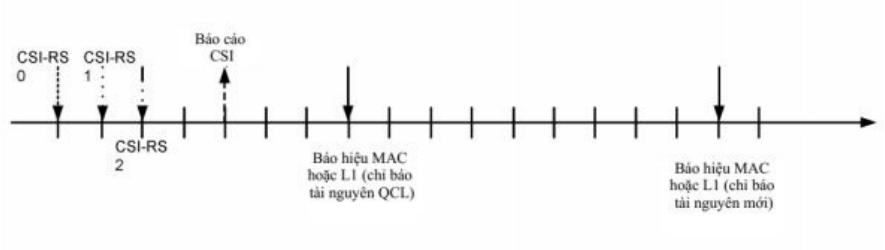


Fig.2

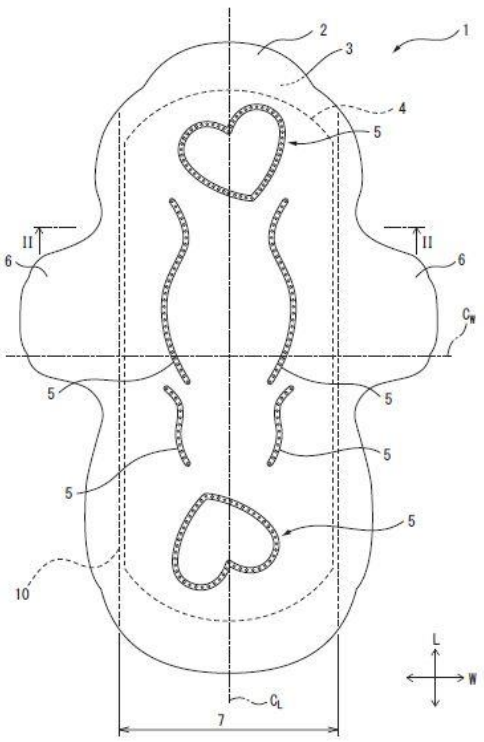
(11) **121280 A**
(21) **1-2025-07501**
(22) 08/03/2024
(30) 63/489,722 10/03/2023 US
63/601,094 20/11/2023 US
63/612,249 19/12/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/US2024/019142 08/03/2024
(87) WO2024/191829 19/09/2024
(51) ***C08J 11/18****; C10M 161/00; C10M 133/12; C08J 11/28; C08L 19/00*
(71) **FLEXSYS IP HOLDINGS, LLC** (US)
260 Springside Drive, Akron, Ohio 44333, United States of America
(72) AL-AFYOUNI, Malik Hani (US); CHAPELET, Judicael Jacques (FR); FIELDS JR., Donald L. (US); IGNATZ-HOOVER, Frederick (US); PENNEY, Jonathan Michael (US); SMITH, Andrew Neil (US); TRIPLETT II, Ralph D (US); TYHURST, Joshua (US); HAMBY, Taylor Blue (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 2,2,4-TRIMETYL-N-PHENYL 1,2-DIHYDROQUINOLIN-6-AMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và chế phẩm có đặc tính của chất chống thoái biến, ví dụ, chất chống ozon, chất chống oxy hóa và/hoặc chất chống mỏi, là các chất phụ gia hữu ích cho các vật phẩm cao su lưu hóa. Theo một số phương án, chế phẩm chứa hợp chất 2,2,4-trimetyl-N-phenyl-1,2- dihydroquinolin-6-amin.

(11) **121281 A**
(21) **1-2025-07508**
(22) 28/03/2024
(30) 2023-064425 11/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/JP2024/012562 28/03/2024
(87) WO2024/214550 17/10/2024
(51) ***A61F 13/15****; A61F 13/511*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(72) NAMURA, Arisa (JP); UEDA, Takahiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút, bao gồm dung dịch kháng khuẩn bao gồm tác nhân kháng khuẩn và dung môi hữu cơ, trong đó tác nhân kháng khuẩn gần như không bị kết tinh ngay cả khi được trộn lẫn với dịch cơ thể có độ ẩm, như là nước tiểu và máu kinh nguyệt, và tác nhân kháng khuẩn có thể dễ dàng tiếp xúc với dịch cơ thể. Vật dụng thấm hút bao gồm: tấm (2) bao gồm nhiều sợi (20); và dung dịch kháng khuẩn (10) được phủ lên tấm. Dung dịch kháng khuẩn chứa tác nhân kháng khuẩn hữu cơ và ưa nước và dung môi hữu cơ ưa nước và không bay hơi. Dung dịch kháng khuẩn có độ nhớt từ 100 - 12000 mPa•s ở 25˚C. Dung dịch kháng khuẩn có: các phần kháng khuẩn giao nhau (10b) được tạo thành ở các giao điểm (20x) ở ít nhất hai trong số nhiều sợi; và các phần kháng khuẩn dạng lồi (10a) được tạo thành sao cho nhô ra khỏi bề mặt sợi ở các vị trí cách xa với nhiều giao điểm ở mỗi sợi trong số nhiều sợi.

Fig. 1



(11) **121282 A**
(21) **1-2025-07510**
(22) 29/03/2024
(30) 2023-056874 31/03/2023 JP
2023-186283 31/10/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/JP2024/012946 29/03/2024
(87) WO2024/204667 03/10/2024
(51) ***A23C 9/123****; A23L 2/38; A23L 5/00; A23L 2/52; A23L 33/135; A23C 9/13; A23L 2/44*
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251 Japan
(72) SAKURADA Nobuyuki (JP); KITAYAMA Sachiko (JP); MATSUURA Tsutashi (JP); HABU Masaya (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM GỒM CÁC TẾ BÀO SỐNG CỦA VI KHUẨN AXIT LACTIC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP HẠN CHẾ SỰ GIA TĂNG ĐỘ AXIT VÀ/HOẶC GIẢM SỐ LƯỢNG TẾ BÀO SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hạn chế sự gia tăng độ axit và giảm số lượng tế bào vi khuẩn sống trong khi bảo quản sản phẩm thực phẩm chứa vi khuẩn axit lactic sống, và chứa lượng nhỏ hàm lượng chất rắn không béo trong sữa hoặc protein đóng vai trò như các chất dinh dưỡng cho vi khuẩn axit lactic, ví dụ đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic và đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic trên cơ sở sữa lên men, sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm bao gồm thành phần sữa và vi khuẩn axit lactic sống, có hàm lượng chất rắn không béo trong sữa nhỏ hơn 8,0% trọng lượng, hàm lượng protein nhỏ hơn 2,7% trọng lượng, và pH là 4,6 hoặc nhỏ hơn, sản phẩm thực phẩm bao gồm chất nhũ hóa và tác nhân giảm hoạt độ nước.

(11) **121283 A**
(21) **1-2025-07511**
(22) 29/11/2024
(30) 10-2023-0193120 27/12/2023 KR
10-2024-0004944 11/01/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/KR2024/019398 29/11/2024
(87) WO2025/143594 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/11/2025
(51) ***H01M 50/609****; H01M 50/167; H01M 50/183*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (JP)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Ja-Sool (KR); LEE, Je-Jun (KR); LEE, Chang-Yong (KR); JUNG, Ji-Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIÊN KẾT DÙNG ĐỂ BƠM CHẤT ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP BƠM CHẤT ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến viên kết dùng để bơm chất điện phân được tạo kết cấu để nối giữa thiết bị cấp chất điện phân để cấp chất điện phân và phần hở được tạo ra ở một mặt của vỏ của pin, viên kết này bao gồm: phễu có kết cấu trũng; và chi tiết bịt kín bao gồm phần ghép nối phễu được ghép nối với phễu và nằm cách xa khỏi vỏ và phần bịt kín pin được tạo kết cấu để bịt kín phần hở và ít nhất một phần nằm cách xa khỏi phần ghép nối phễu.

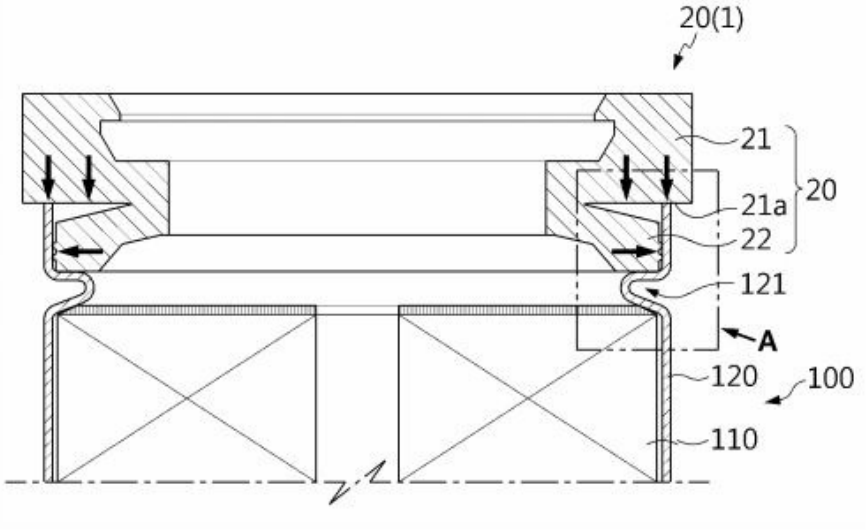
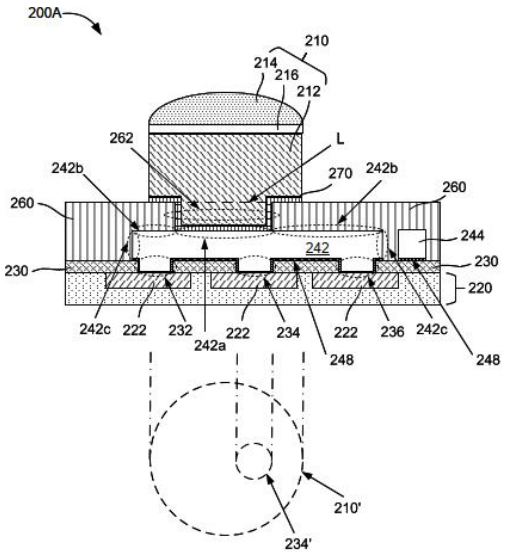


FIG. 6

(11) **121284 A**
(21) **1-2025-07522**
(22) 18/04/2024
(30) 18/313,020 05/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/US2024/025229 18/04/2024
(87) WO2024/233092 A1 14/11/2024
(51) ***G11C 5/04***; *H01L 23/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HE, Dongming (US); CHEN, Jun (CN); SUN, Yangyang (US); ZHAO, Lily (US); SYED, Ahmer (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **LINH KIỆN MẠCH TÍCH HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN MẠCH TÍCH HỢP, VÀ MÁY ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật dùng cho linh kiện mạch tích hợp, phương pháp sản xuất linh kiện mạch tích hợp, và máy điện tử. Theo khía cạnh, linh kiện mạch tích hợp bao gồm cấu trúc kim loại hóa bao gồm cấu trúc lớp kim loại trên cùng; lớp thụ động hóa trên cấu trúc kim loại hóa; cấu trúc liên kết hàn được bố trí trên cấu trúc đường dẫn điện liên kết hàn thứ nhất; và lớp bảo vệ bằng polyme thứ nhất. Lớp thụ động có thể bao gồm một hoặc nhiều lỗ thứ nhất. Cấu trúc đường dẫn điện liên kết hàn thứ nhất có thể bao gồm một hoặc nhiều phần kéo dài thứ nhất kéo dài tương ứng về phía cấu trúc lớp kim loại trên cùng thông qua một hoặc nhiều lỗ thứ nhất. Cấu trúc liên kết hàn có thể được ghép nối điện với cấu trúc đường dẫn điện liên kết hàn thứ nhất. Lớp bảo vệ bằng polyme thứ nhất có thể nằm trên lớp thụ động hóa, trên một phần của cấu trúc đường dẫn điện liên kết hàn thứ nhất, và tiếp xúc với bề mặt bên của cấu trúc đường dẫn điện liên kết hàn thứ nhất.

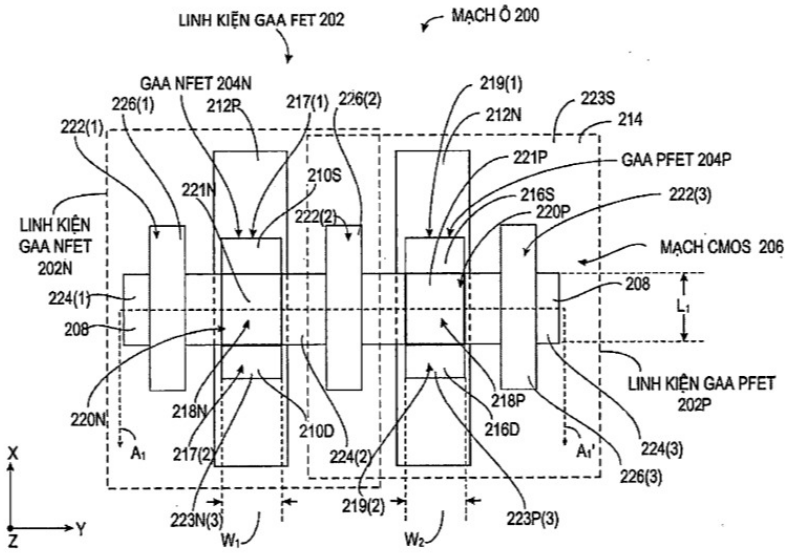


HÌNH 2A

(11) **121285 A**
(21) **1-2025-07523**
(22) 11/04/2024
(30) 18/306,421 25/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/US2024/024066 11/04/2024
(87) WO2024/226310 A1 31/10/2024
(51) ***H01L 21/8238***; *H01L 29/786; H01L 29/66; H01L 29/775; H01L 27/088; H01L 29/06*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YANG, Haining (US); LIN, Ming-Huei (TW); BAO, Junjing (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) LINH KIỆN TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG (FET) CỰC CỔNG BAO QUANH (GAA) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện tranzito hiệu ứng trường (FET) cực cổng bao quanh (GAA) và phương pháp chế tạo linh kiện này. Linh kiện tranzito hiệu ứng trường (field-effect transistor - FET) cực cổng bao quanh (Gate-all-around - GAA) sử dụng cấu trúc vật liệu chịu biến dạng trong (các) vùng cực cổng không hoạt động của cực cổng để áp dụng biến dạng kênh đối với (các) kênh của GAA FET để tăng tính di động của lớp mang. Linh kiện GAA FET bao gồm FET loại P (P) (PFET) GAA và FET loại N (N) (NFET) GAA được phục vụ bởi cực cổng có vật liệu chịu biến dạng trong (các) vùng cực cổng không hoạt động của cực cổng liền kề với các cực cổng hoạt động của GAA NFET và GAA PFET. Theo cách này, vật liệu chịu biến dạng áp dụng sức biến dạng cho cả kênh GAA NFET và GAA PFET theo hướng kéo dài của cực cổng theo hướng vuông góc với các hướng kênh của chúng giữa các cực nguồn và cực máng tương ứng, sao cho vật liệu chịu biến dạng có cùng một loại biến dạng có thể được sử dụng để tăng tính di động của lớp mang của cả GAA NFET và GAA PFET.

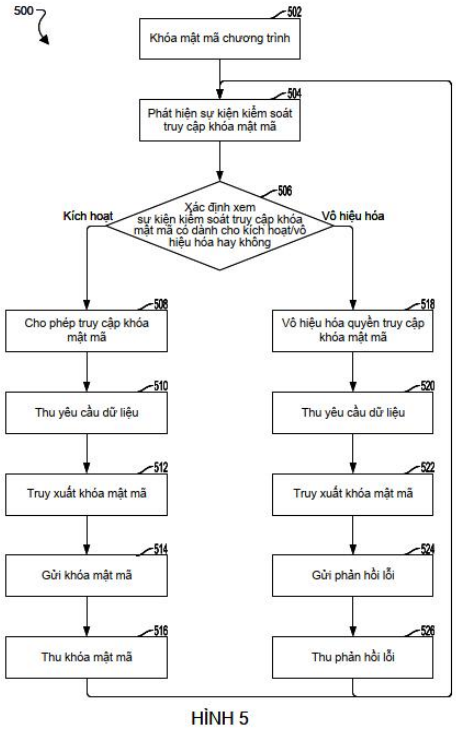


HÌNH 2A

(11) **121286 A**
(21) **1-2025-07524**
(22) 05/03/2024
(30) 18/301,305 17/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/US2024/018505 05/03/2024
(87) WO2024/220159 A1 24/10/2024
(51) ***G06F 21/72**; H04L 9/08*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ANUMALA, Sridhar (IN); BHUVANAGIRI, Bharani (IN); KUMAR, Nishanth (IN); ATHIYAPPAN, Dhananjayan (IN); BOENAPALLI, Madhu Yashwanth (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KHÓA MẬT MÃ, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ

(57) Các phương án khác nhau bao gồm các phương pháp được triển khai trong bộ xử lý để quản lý khóa mật mã của công cụ mật mã tích hợp. Các phương án có thể bao gồm bước phát hiện sự kiện kiểm soát truy cập khóa mật mã, bước xác định xem sự kiện kiểm soát truy cập khóa mật mã có phải để vô hiệu hóa quyền truy cập khóa mật mã tại bộ nhớ khóa mật mã của công cụ mật mã tích hợp hay không, bước vô hiệu hóa quyền truy cập khóa mật mã tại bộ nhớ khóa mật mã để phản hồi bước xác định rằng sự kiện kiểm soát truy cập khóa mật mã là để vô hiệu hóa quyền truy cập khóa mật mã tại bộ nhớ khóa mật mã, và bước duy trì một hoặc nhiều khóa mật mã tại bộ nhớ khóa mật mã mà quyền truy cập khóa mật mã bị vô hiệu hóa. Các phương án còn có thể bao gồm bước cho phép truy cập khóa mật mã tại bộ nhớ khóa mật mã để phản hồi bước xác định rằng sự kiện kiểm soát truy cập khóa mật mã không phải để vô hiệu hóa quyền truy cập khóa mật mã tại bộ nhớ khóa mật mã.

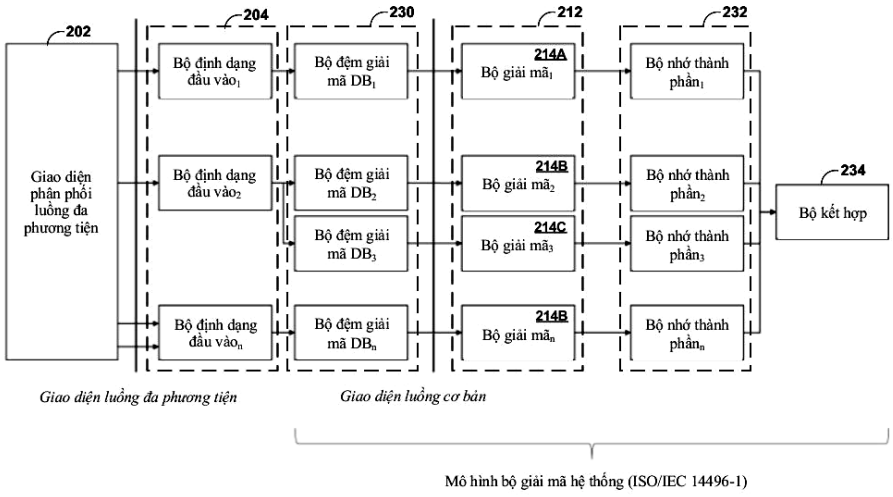


HÌNH 5

(11) **121287 A**
(21) **1-2025-07525**
(22) 18/04/2024
(30) 63/496,913 18/04/2023 US
18/638,091 17/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/US2024/025176 18/04/2024
(87) WO2024/220658 A1 24/10/2024
(51) ***H04N 21/426****; H04N 21/4402; H04N 21/44; H04N 19/436*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); BOUAZIZI, Imed (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐA PHƯƠNG TIỆN

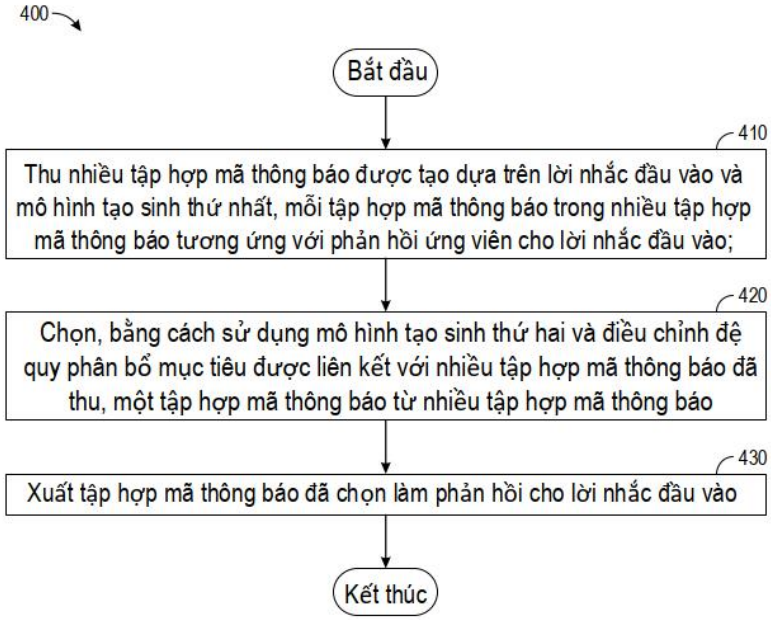
(57) Thiết bị ví dụ để giải mã dữ liệu đa phương tiện bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý này được tạo cấu hình để: khởi tạo số lượng thực thể bộ giải mã video thứ nhất sẽ được thực thi bởi hệ thống xử lý; xác định các thuộc tính của nhiều luồng đa phương tiện video, các thuộc tính chỉ báo rằng mỗi một trong số nhiều luồng đa phương tiện video có sẵn để chọn truyền phát; chọn số lượng luồng đa phương tiện video đầu vào thứ hai từ nhiều luồng đa phương tiện video theo các thuộc tính được xác định của số lượng luồng đa phương tiện video đầu vào thứ hai này; thực thi các thực thể bộ giải mã video để giải mã số lượng luồng đa phương tiện video đầu vào thứ hai để tạo thành số lượng luồng đa phương tiện video được giải mã thứ hai; và xuất dữ liệu đầu ra của số lượng luồng đa phương tiện video được giải mã thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu đa phương tiện.



HÌNH 6

(11) **121288 A**
(21) **1-2025-07526**
(22) 26/02/2024
(30) 63/460,850 20/04/2023 US
18/538,912 13/12/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/US2024/017336 26/02/2024
(87) WO2024/220143 A1 24/10/2024
(51) ***G06N 3/045****; G06N 3/047; G06F 40/284*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LOTT, Christopher (US); LEE, Mingu (KR); JEON, Wonseok (KR); MEMISEVIC, Roland (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẢN HỒI CHO LỜI NHẮC ĐẦU VÀO**

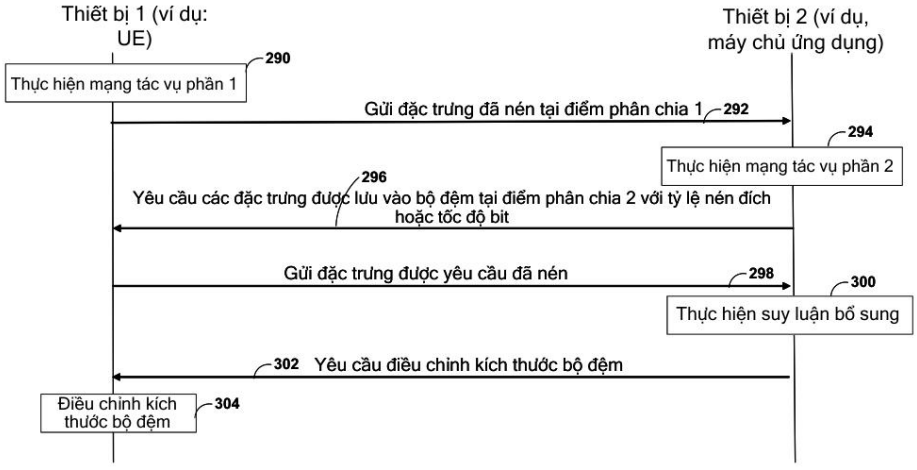
(57) Một số khía cạnh của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật và máy để tạo ra phản hồi cho truy vấn được nhập vào mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh. Ví dụ về phương pháp này thường bao gồm các bước: thu nhiều tập hợp mã thông báo được tạo dựa trên lời nhắc đầu vào và mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh thứ nhất, mỗi tập hợp mã thông báo trong nhiều tập hợp mã thông báo tương ứng với phản hồi ứng viên cho lời nhắc đầu vào; chọn, bằng cách sử dụng mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh thứ hai và điều chỉnh đệ quy phân bổ mục tiêu được liên kết với nhiều tập hợp mã thông báo đã thu, tập hợp các mã thông báo từ nhiều tập hợp mã thông báo; và xuất tập hợp mã thông báo đã chọn dưới dạng phản hồi cho lời nhắc đầu vào. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý và phương pháp tạo ra phản hồi cho lời nhắc đầu vào.



HÌNH 4

(11) **121289 A**
(21) **1-2025-07527**
(22) 24/04/2024
(30) 63/498,201 25/04/2023 US
63/498,733 27/04/2023 US
18/643,559 23/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/US2024/025969 24/04/2024
(87) WO2024/226588 A1 31/10/2024
(51) ***H04N 21/414***; *G06V 10/44; G06V 20/40; H04N 19/46; H04N 21/658; H04N 21/442; H04N 21/443; H04N 21/462; H04N 21/6547; G06N 3/045; H04N 21/44*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) MA, Liangping (US); LEUNG, Nikolai Konrad (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE); BOUAZIZI, Imed (US); KOSTAS, Lindsey Makana (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU TẬP HỢP ĐẶC TRƯNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu tập hợp đặc trưng. Thiết bị thứ nhất có thể thực hiện phần thứ nhất của đồ thị tính toán để trích xuất bản đồ đặc trưng từ dữ liệu truyền thông (ví dụ, video). Thiết bị thứ nhất có thể lưu vào bộ đệm dữ liệu truyền thông và nén bản đồ đặc trưng. Sau đó, thiết bị thứ nhất có thể gửi bản đồ đặc trưng đã nén đến thiết bị thứ hai, thiết bị này có thể thực hiện phần thứ hai của đồ thị tính toán (ví dụ, các tác vụ xử lý), ví dụ như để thực hiện việc phát hiện đối tượng hoặc các tác vụ khác như vậy. Thiết bị thứ hai có thể yêu cầu ít nhất một phần dữ liệu truyền thông được lưu vào bộ đệm khi cần, ví dụ như để cải thiện độ chính xác của phần thứ hai của đồ thị tính toán/tác vụ xử lý. Do đó, thiết bị thứ hai có thể gửi yêu cầu đến thiết bị thứ nhất cho ít nhất một phần dữ liệu truyền thông được lưu vào bộ đệm, sau đó thực hiện phần thứ hai của đồ thị tính toán bằng cách sử dụng dữ liệu truyền thông được lưu vào bộ đệm và bản đồ đặc trưng thu được.



HÌNH 11

(11) **121290 A**
(21) **1-2025-07528**
(22) 18/04/2024
(30) 63/496,875 18/04/2023 US
63/514,041 17/07/2023 US
63/586,120 28/09/2023 US
18/638,221 17/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/10/2025
(86) PCT/US2024/025217 18/04/2024
(87) WO2024/220689 A1 24/10/2024
(51) ***G06T 9/00****; H04N 19/42; H04N 19/597; H04N 19/126*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) VAN DER AUWERA, Geert (BE); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU LƯỚI ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Thiết bị giải mã dữ liệu lưới được mã hóa xác định, dựa trên dữ liệu lưới được mã hóa, lưới cơ sở; xác định, dựa trên dữ liệu lưới được mã hóa, tập hợp hệ số; thu trong dữ liệu lưới được mã hóa giá trị tham số lượng tử hóa; xác định hệ số tỷ lệ ngược dựa trên giá trị tham số lượng tử hóa; thực hiện chia tỷ lệ ngược, dựa trên hệ số tỷ lệ ngược và sử dụng số học chính xác số nguyên, trên tập hợp hệ số để xác định tập hợp hệ số giải lượng tử hóa; xác định vectơ chuyển vị dựa trên tập hợp hệ số được giải lượng tử hóa; làm biến dạng lưới cơ sở dựa trên vectơ chuyển vị để xác định lưới được giải mã; và xuất lưới đã giải mã.



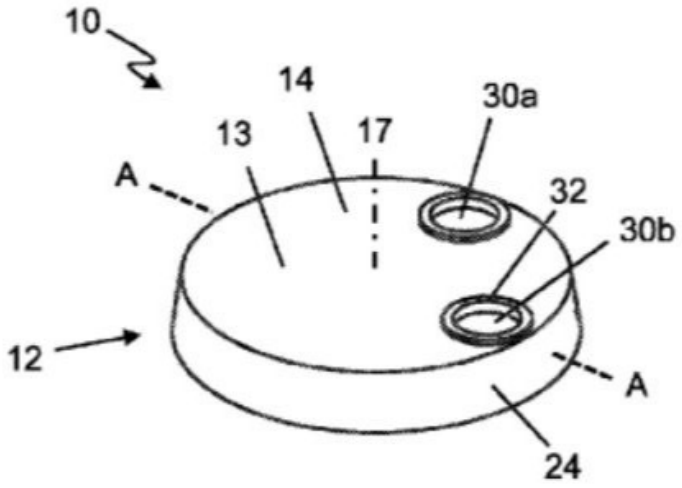
HÌNH 9

(11) **121291 A**
(21) **1-2025-07537**
(22) 07/03/2024
(30) 2023900614 07/03/2023 AU
2023904012 11/12/2023 AU
2023904010 11/12/2023 AU
(43) 26/01/2026
(85) 07/10/2025
(86) PCT/AU2024/050193 07/03/2024
(87) WO2024/182854 12/09/2024
(51) ***A63F 3/00***; *G06K 19/07; A63H 33/26; A61F 9/00; A63F 9/34*
(75) **STEVEN MARTIN** (AU)
110 Victoria Street, Mosman Park, Western Australia 6012, Australia
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐẾ ĐỠ MÔ HÌNH THU NHỎ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG

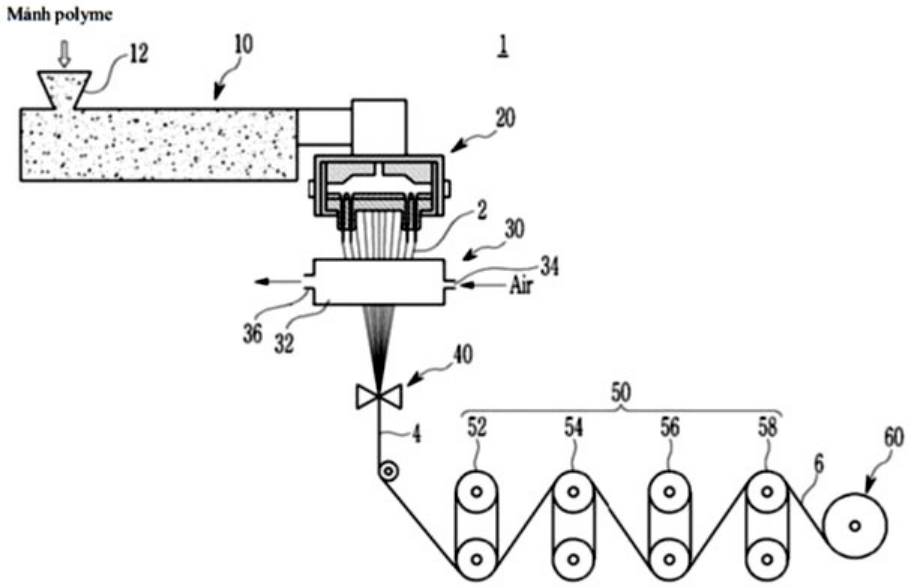
(57) Sáng chế đề cập đến đế, bao gồm các bộ phận đế và các cụm đế, được sử dụng cho các mô hình thu nhỏ cho các trò chơi nhập vai. Theo một phương án, đế đỡ mô hình thu nhỏ được bộc lộ. Theo một phương án, đế bao gồm thân có bề mặt trên trên đó mô hình thu nhỏ có thể được đặt lên. Đế còn bao gồm nam châm thứ nhất được định vị bên trong hốc thứ nhất trong thân và được căn chỉnh thẳng hàng với trục của thân. Đế còn bao gồm bộ các nam châm thứ hai lệch nhau theo hướng xuyên tâm so với nam châm thứ nhất.

[Fig. 1]



(11) **121292 A**
(21) **1-2025-07542**
(22) 17/04/2024
(30) 10-2023-0053326 24/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 07/10/2025
(86) PCT/KR2024/005110 17/04/2024
(87) WO2024/225681 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2025
(51) ***D01F 6/62****; D01D 5/088; D01D 5/098; D02J 13/00; D02G 3/28; D02G 3/48; D01D 5/084*
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea
(72) PARK, Sung Ho (KR); CHOI, Song Yeon (KR); CHUNG, Il (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SỢI MÀNH LỐP XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI MÀNH LỐP XE NÀY**

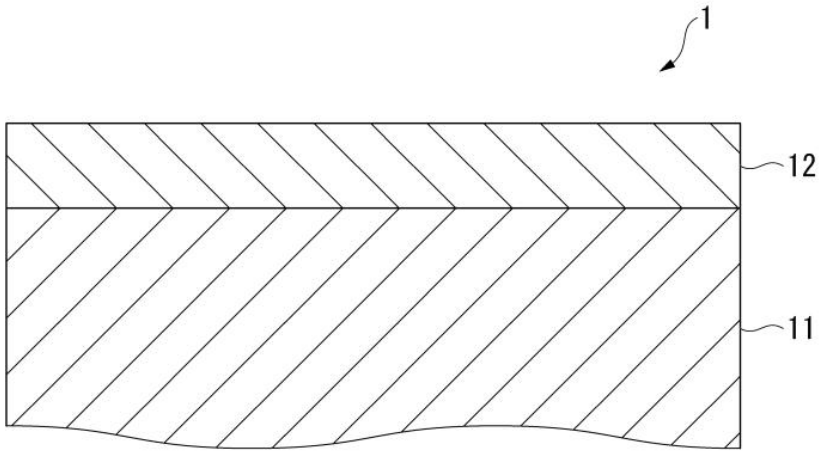
(57) Sáng chế đề cập đến sợi mành lốp xe có độ đàn hồi cao, có độ đàn hồi từ 8,0 g/d hoặc lớn hơn, LASE@2% từ 1,1 g/d hoặc lớn hơn, LASE@5% từ 2,5 g/d hoặc nhỏ hơn, độ dai từ 183 g/d.mm hoặc lớn hơn theo phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn ASTM D 885, đáp ứng giá trị độ lõm thành bên (SWI) từ 3,6% hoặc nhỏ hơn và phương pháp sản xuất của sợi mành lốp xe này.



(11) **121293 A**
(21) **1-2025-07551**
(22) 11/04/2024
(30) 2023-064064 11/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 07/10/2025
(86) PCT/JP2024/014682 11/04/2024
(87) WO2024/214781 17/10/2024
(51) ***C23C 2/06***; *C22C 18/04; C23C 2/26; C22C 18/00; C23C 2/02*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) URANAKA Masaaki (JP); MITSUNOBU Takuya (JP); TAKEBAYASHI Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU THÉP MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép mạ bao gồm vật liệu thép và lớp mạ được bố trí trên bề mặt vật liệu thép, lớp mạ có thành phần hóa học được xác định trước, và lớp mạ có cường độ nhiễu xạ thu được từ kết quả đo nhiễu xạ tia X, cường độ nhiễu xạ thỏa mãn công thức quan hệ được xác định trước.

FIG. 1



(11) **121294 A**
(21) **1-2025-07573**
(22) 23/04/2024
(30) FR2304112 24/04/2023 FR
(43) 26/01/2026
(85) 08/10/2025
(86) PCT/EP2024/061122 23/04/2024
(87) WO2024/223588 31/10/2024
(51) ***C10G 9/36***; *C10G 35/085; C10G 47/14; C10G 47/20; C10G 47/30; C10G 65/10; C10G 67/04; C10G 69/06; C10G 69/10; C10G 21/00; C10G 63/04*
(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES** (FR)
1 et 4 avenue de Bois Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, France
(72) DA SILVA DE OLIVEIRA, Rafaela (BR); LEINEKUGEL LE COCQ, Damien (FR); PAGOT, Alexandre (FR); MARION, Pierre (FR); GOMEZ, Adrien (FR); LAMBERT, Marie-Amélie (FR); BABUSIAUX, Sophie (FR); HITTINGER, Nathanael (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU CƠ BẢN CHO NGÀNH HÓA DẦU, BAO GỒM CÁC BƯỚC HYĐROCRACKING TRONG TẦNG SÔI TUẦN HOÀN, HYĐROCRACKING TRONG TẦNG CỐ ĐỊNH, REFORMING CÓ XÚC TÁC VÀ CRACKING BẰNG HƠI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất olefin và hợp chất thơm từ nguyên liệu dầu thô, bao gồm các bước sau: a) bước chưng cất ở áp suất khí quyển nguyên liệu dầu thô; b) bước chưng cất chân không phân đoạn cặn chưng cất ở áp suất khí quyển đã thu được ở bước a); c) bước chuyển hóa bằng hyđro trong tầng sôi tuần hoàn ít nhất là phân đoạn cặn cất chân không đã thu được ở bước b); d) bước hyđrocracking trong tầng cố định ít nhất một phân đoạn điezen và/hoặc dầu khí cất chân không; e) bước cracking bằng hơi nước ít nhất một phân đoạn naphta và/hoặc phân đoạn naphta nhẹ và/hoặc phân đoạn naphta nặng; f) bước reforming có xúc tác ít nhất là phân đoạn naphta nặng đã thu được ở bước d); g) bước biến đổi và/hoặc tách hợp chất thơm từ ít nhất là phân đoạn refomat đã thu được ở bước f) để reforming có xúc tác.

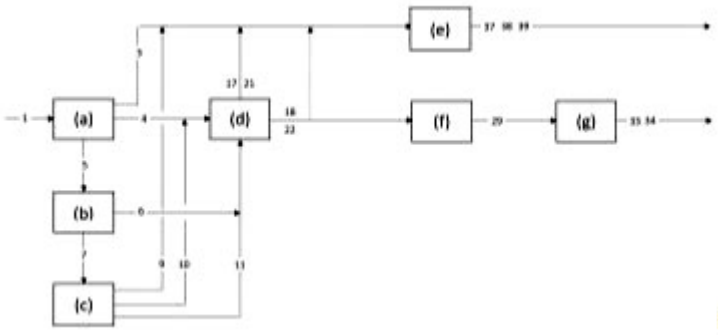


Fig.1

(11) **121295 A**
(21) **1-2025-07574**
(22) 08/03/2024
(30) 63/489,528 10/03/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 08/10/2025
(86) PCT/IB2024/052251 08/03/2024
(87) WO2024/189488 19/09/2024
(51) ***C07D 401/14***; *A61K 31/506; C07D 471/04; A61P 35/00; A61K 31/445; A61K 31/513*
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151-85, Södertälje, Sweden
(72) ASTLES, Peter (GB); SCOTT, James (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT HAI CHỨC CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY THỤ THỂ ANĐROGEN

(57) Hợp chất có công thức (I): hoặc muối dược dụng của nó, trong đó: X^1 là CH hoặc N; p là 0, 1 hoặc 2; trong đó: mỗi R1 là nhóm thế trên bất kỳ nguyên tử C nào và được chọn độc lập từ F, Cl, C_{1-3}alkyl và C_{1-3}alkoxy, trong đó C_{1-3}alkyl và C_{1-3}alkoxy này có thể được thay thế tùy ý và độc lập m bằng một hoặc nhiều F; R^N được chọn từ H và Me; n là 0, 1 hoặc 2; m là 0 hoặc 1; Q^1 là CH hoặc N; khi n & m đều khác 0, Q^2 là CH hoặc N; khi n & m đều là 0, Q^2 là CH; khi n là 0 hoặc 1, Q^3 là CH; khi n là 2 và Q^2 là N, Q^3 là CH; khi n là 2 và Q^2 là CH, Q^3 là CH hoặc O; R^{2a} và R^{2b} là các nhóm thế trên các nguyên tử C giống nhau hoặc khác nhau không phải tại Q^1 hoặc Q^2, mỗi nguyên tử được chọn độc lập từ H, F và C_{1-3}alkyl, hoặc R^{2a} & R^{2b} cùng nhau tạo thành nhóm $-(CH_2)_r-$ trong đó r là 1, 2 hoặc 3; Q^4 là liên kết đơn hoặc $-NR^4C(=O)$; R^4 là H hoặc Me; 0, 1 hoặc 2 trong số Y^1 , Y^2 , Y^3 , Y^4 & Y^5 là N, và nếu không thì là C; mỗi R^3 là nhóm thế trên nguyên tử C bất kỳ tại Y^1 , Y^2 , Y^3 , Y^4 & Y^5, và được chọn độc lập từ F, Cl, CN, C_{1-3}alkyl và C_{1-3}alkoxy, trong đó C_{1-3}alkyl và C_{1-3}alkoxy này có thể được thay thế tùy ý và độc lập bằng một hoặc nhiều F; q là 0, 1 hoặc 2; trong đó cầu nối được gắn ở nguyên tử C có sẵn bất kỳ tại Y^4 & Y^5; Cầu nối là khung bão hòa hoặc không bão hòa một phần hoặc hoàn toàn bao gồm các nguyên tử C và H và ít nhất một dị nguyên tử, trong đó khung này có các điểm đầu gắn 'a' và 'b' và độ dài tối thiểu từ 5 đến 26 nguyên tử nằm giữa 'a' và 'b'; trong đó khung này có thể bao gồm một hoặc nhiều chuỗi và/hoặc mạch vòng thẳng và/hoặc nhánh và được thay thế tùy ý trên (các) nguyên tử C có sẵn bất kỳ bằng một hoặc nhiều F; và W là đơn vị chất gắn kết cereblon ubiquitin ligaza E3.

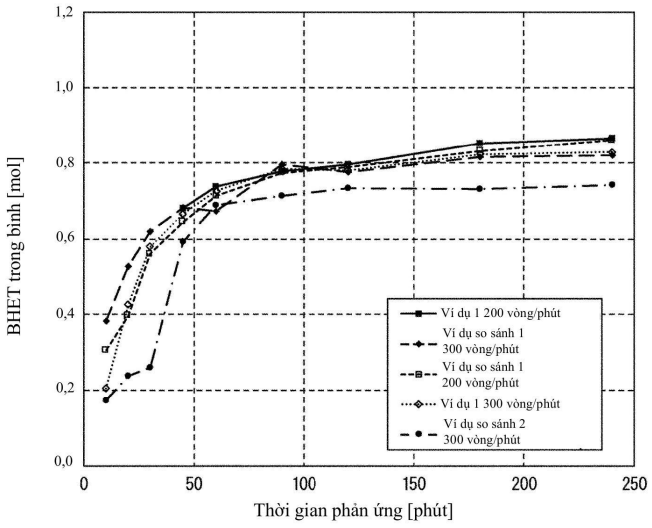
(11) **121296 A**
(21) **1-2025-07582**
(22) 28/02/2024
(30) 2023-064362 11/04/2023 JP
(51) ***C08J 11/00**; B29B 17/00*
(43) 26/01/2026
(85) 08/10/2025
(86) PCT/JP2024/007370 28/02/2024
(87) WO2024/214413 A1 17/10/2024

(71) 1. **JGC CORPORATION** (JP)
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2206001 Japan
2. **TEIJIN LIMITED** (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005 Japan
(72) Akiko ITO (JP); Yasuhiro ANDO (JP); Koji TANAKA (JP); Masatoshi FURUKAWA (JP); Koji KOYANO (JP); Nobuyoshi MIYASAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG HẠT ĐỂ TÁI CHẾ HÓA HỌC VÀ VẬT LIỆU DẠNG HẠT ĐỂ TÁI CHẾ HÓA HỌC

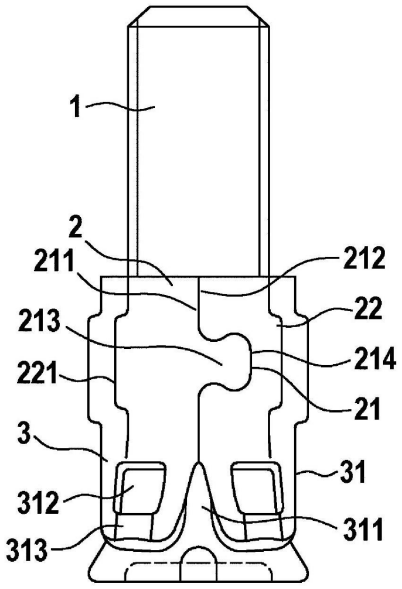
(57) Sáng chế đề cập đến: phương pháp tạo chất thải polyeste thành vật liệu dạng hạt thích hợp cho quá trình khử polyme hóa trong tái chế hóa học chất thải polyeste; và vật liệu dạng hạt để tái chế hóa học. Phương pháp sản xuất vật liệu dạng hạt để tái chế hóa học này bao gồm các bước: nghiền chất thải polyeste; ép đùn nóng chảy chất thải polyeste đã nghiền này; hóa rắn chất thải polyeste ép đùn nóng chảy bằng cách làm nguội trong không khí; và tạo thành vật liệu dạng hạt bằng cách nghiền chất thải polyeste đã hóa rắn.

Fig. 1



(11) **121297 A**
(21) **1-2025-07584**
(22) 02/04/2024
(30) 202310394525.7 13/04/2023 CN
202310497294.2 05/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 08/10/2025
(86) PCT/EP2024/058836 02/04/2024
(87) WO2024/213424 A1 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2025
(51) ***F16B 19/02***; *F16B 41/00; F16B 13/08*
(71) **FISCHERWERKE GMBH & CO. KG** (DE)
Klaus-Fischer-Straße 1, 72178 Waldachtal, Germany
(72) Yuefei XU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHỐT NEO**

(57) Sáng chế đề xuất chốt neo bao gồm: chốt nối hình nón, bao gồm ít nhất một đầu nối hình nón và phần ren; và ống bọc co giãn, được gắn trên chốt nối hình nón và được nối liền khối với vòng co giãn, trong đó: ống bọc co giãn có rãnh cắt dọc theo hướng dọc trục của nó sao cho ống bọc co giãn ở dạng hình trụ hở bên; mép thứ nhất và mép thứ hai được tạo thành ở rãnh cắt; mép thứ nhất có gờ nhô ra giới hạn và mép thứ hai có khe giới hạn; gờ nhô ra giới hạn khớp với khe giới hạn sao cho gờ nhô ra giới hạn được giữ bên trong khe giới hạn; và phần giữa của ống bọc co giãn lồi ra bên ngoài theo chiều hướng tâm và theo đó tạo thành gờ nhô ra của ống bọc. Theo sáng chế, việc sử dụng các ống bọc và vòng co giãn được sản xuất nguyên khối, theo đó tiết kiệm vật liệu và giảm chi phí.



Hình 3

(11) **121298 A**
(21) **1-2025-07586**
(22) 11/03/2024
(30) 63/489,325 09/03/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 08/10/2025
(86) PCT/US2024/019416 11/03/2024
(87) WO2024/187190 12/09/2024
(51) ***C12N 15/113****; A61K 31/713; A61P 9/00*
(71) **BASECURE THERAPEUTICS LLC** (US)
3500 South DuPont Highway, Dover, Delaware 19901, United States of America
(72) YANG, Jing (US); KIM, Kevin J. (US); MONTERO, Saul Martinez (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **AXIT RIBONUCLEIC MẠCH KÉP (DSARN) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DSARN NÀY ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN INHIBIN SUBUNIT BETA E (INHBE)**

(57) Sáng chế đề cập đến axit ribonucleic mạch kép (dsARN) nhắm vào gen INHBE, và các phương pháp ức chế sự biểu hiện của INHBE bằng dsARN này. Sáng chế cũng đề cập đến vectơ mã hóa dsARN, tế bào chứa dsARN hoặc vectơ này, và dược phẩm chứa dsARN.

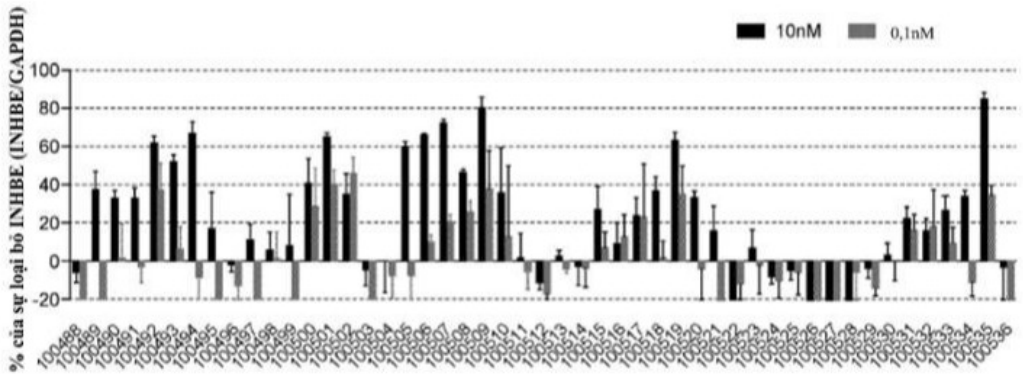
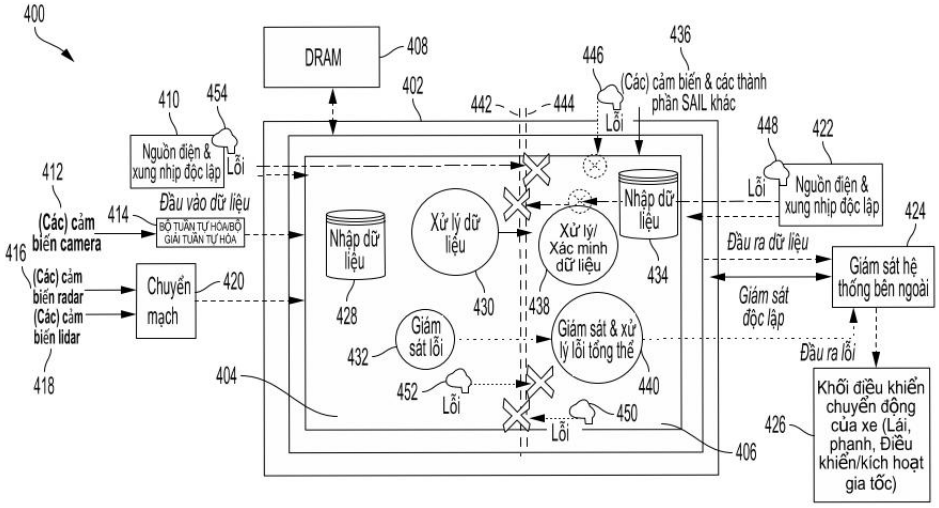


Fig.1A

(11) **121299 A**
(21) **1-2025-07601**
(22) 05/03/2024
(30) 18/309,206 28/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/US2024/018530 05/03/2024
(87) WO2024/226171 A1 31/10/2024
(51) ***G06F 11/07**; G06F 11/14; B60W 50/029*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ANEJA, Amit (IN); GULATI, Rahul (IN); HARIHARAN, Sriram (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CÔ LẬP TRONG HỆ THỐNG LÁI TỰ ĐỘNG, HỆ THỐNG LÁI TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

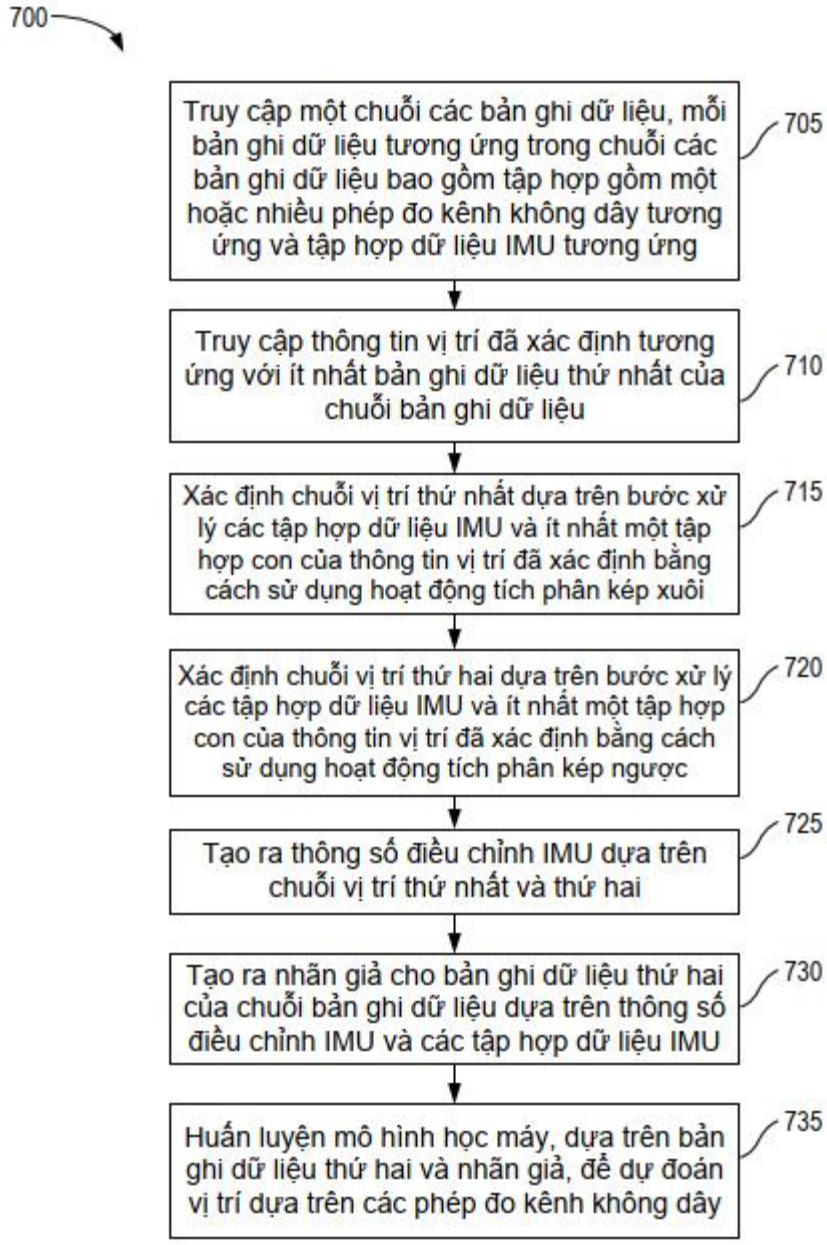
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cô lập trong hệ thống lái tự động, hệ thống lái tự động, phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính và phương tiện giao thông. Sáng chế này đề xuất các hệ thống, phương pháp, và thiết bị dành cho phương tiện giao thông có hệ thống lái tự động. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp cô lập trong hệ thống lái tự động bao gồm các bước phát hiện lỗi trong miền thứ nhất của hệ thống lái tự động, cô lập miền thứ hai của hệ thống lái tự động khỏi miền thứ nhất, duy trì hoạt động của miền thứ hai sau khi cô lập miền thứ hai khỏi miền thứ nhất, và bỏ qua, bởi miền thứ hai, miền thứ nhất để phát thông báo đến bộ điều khiển bên ngoài thông qua giao diện truyền thông thứ nhất. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.



HÌNH 4

(11) **121300 A**
(21) **1-2025-07602**
(22) 10/04/2024
(30) 63/500,399 05/05/2023 US
18/481,655 05/10/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/US2024/023868 10/04/2024
(87) WO2024/233039 A1 14/11/2024
(51) ***G06N 3/08****; G06N 20/00; G01C 21/16; G01C 25/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ERMOLOV, Aleksandr (RU); MAJOR, Bence (HU); HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO); YERRAMALLI, Srinivas (IN); YOO, Taesang (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HỌC MÁY, HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp học máy, hệ thống xử lý và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh nhất định của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật và máy để cải thiện học máy. Một chuỗi các bản ghi dữ liệu được truy cập, mỗi bản ghi dữ liệu bao gồm các phép đo kênh không dây và dữ liệu thiết bị đo lường quán tính (IMU). Thông tin vị trí đã xác định tương ứng với ít nhất một bản ghi dữ liệu thứ nhất được truy cập. Chuỗi vị trí thứ nhất được xác định bằng cách xử lý các tập hợp dữ liệu IMU và thông tin vị trí đã xác định bằng cách sử dụng hoạt động xuôi. Chuỗi vị trí thứ hai được xác định bằng cách xử lý các tập hợp dữ liệu IMU và thông tin vị trí đã xác định bằng cách sử dụng hoạt động ngược. Thông số điều chỉnh IMU được tạo ra bằng cách sử dụng chuỗi vị trí thứ nhất và thứ hai. Nhãn giả được tạo ra cho bản ghi dữ liệu thứ hai bằng cách sử dụng thông số điều chỉnh IMU và các tập hợp dữ liệu IMU. Mô hình học máy được huấn luyện, bằng cách sử dụng bản ghi dữ liệu thứ hai và nhãn giả, để dự đoán vị trí bằng cách sử dụng một hoặc nhiều phép đo kênh không dây.


700
Truy cập một chuỗi các bản ghi dữ liệu, mỗi bản ghi dữ liệu tương ứng trong chuỗi các bản ghi dữ liệu bao gồm tập hợp gồm một hoặc nhiều phép đo kênh không dây tương ứng và tập hợp dữ liệu IMU tương ứng
705
Truy cập thông tin vị trí đã xác định tương ứng với ít nhất bản ghi dữ liệu thứ nhất của chuỗi bản ghi dữ liệu
710
Xác định chuỗi vị trí thứ nhất dựa trên bước xử lý các tập hợp dữ liệu IMU và ít nhất một tập hợp con của thông tin vị trí đã xác định bằng cách sử dụng hoạt động tích phân kép xuôi
715
Xác định chuỗi vị trí thứ hai dựa trên bước xử lý các tập hợp dữ liệu IMU và ít nhất một tập hợp con của thông tin vị trí đã xác định bằng cách sử dụng hoạt động tích phân kép ngược
720
Tạo ra thông số điều chỉnh IMU dựa trên chuỗi vị trí thứ nhất và thứ hai
725
Tạo ra nhãn giả cho bản ghi dữ liệu thứ hai của chuỗi bản ghi dữ liệu dựa trên thông số điều chỉnh IMU và các tập hợp dữ liệu IMU
730
Huấn luyện mô hình học máy, dựa trên bản ghi dữ liệu thứ hai và nhãn giả, để dự đoán vị trí dựa trên các phép đo kênh không dây
735

HÌNH 7

(11) **121301 A**
(21) **1-2025-07603**
(22) 13/03/2024
(30) 2023900670 13/03/2023 AU
(43) 26/01/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/AU2024/050219 13/03/2024
(87) WO2024/187231 19/09/2024
(51) ***C12M 1/12***; *B01D 61/42; C07K 1/24; C07K 1/34; G01N 27/40; C12M 1/00; C12M 1/42; G01N 1/40; A61B 5/15; C07K 1/36*
(71) **AEGROS LTD** (AU)
5 Eden Park Drive, Macquarie Park, New South Wales 2113, Australia
(72) NAIR, Hari (AU); MAHLER, Stephen (AU); BANERJEE, Balarka (AU); SAPUTRO, Brian (AU); MAOUDIS, Chrys (AU); CHEN, Christina (AU)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH MỘT BƯỚC DUY NHẤT ĐỂ ĐIỀU CHẾ GLOBULIN MIỄN DỊCH TINH KHIẾT TỪ HUYẾT TƯƠNG**

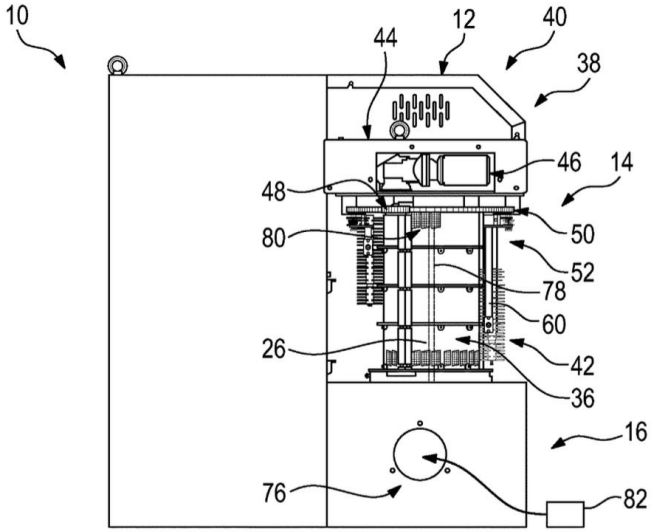
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế globulin miễn dịch có độ tinh khiết tối thiểu 95% từ huyết tương; quy trình bao gồm đưa huyết tương vào dòng chất lỏng thứ nhất của hệ thống phân tách bằng điện bao gồm: màng phân tách được bố trí giữa catot và anot, màng phân tách có kích cỡ lỗ màng xác định; màng ngăn thứ nhất được bố trí giữa catot và màng phân tách và định ra đường dẫn chất lỏng thứ nhất cho dòng chất lỏng thứ nhất, trong đó màng ngăn thứ nhất ngăn không cho các phân tử trong dòng chất lỏng thứ nhất tiếp xúc với catot; màng ngăn thứ hai được bố trí giữa anot và màng phân tách và định ra đường dẫn chất lỏng thứ hai cho dòng chất lỏng thứ hai, trong đó màng ngăn thứ hai ngăn không cho các phân tử trong dòng chất lỏng thứ hai tiếp xúc với anot; và áp dụng điện trường vào các dòng chất lỏng để làm cho các phân tử globulin miễn dịch mang điện tích dương đi qua màng phân tách một cách có chọn lọc, đi về phía catot và vào dòng chất lỏng thứ hai. Ngoài ra, quy trình bao gồm việc đưa huyết tương vào dòng chất lỏng thứ hai của hệ thống phân tách bằng điện, và áp dụng điện trường vào các dòng chất lỏng để làm cho các phân tử mang điện tích âm trong huyết tương đi qua màng phân tách một cách có chọn lọc, đi về phía anot và vào dòng chất lỏng thứ nhất.

(11) **121302 A**
(21) **1-2025-07608**
(22) 13/09/2024
(30) 10-2023-0126666 21/09/2023 KR
10-2024-0125920 13/09/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/KR2024/014069 13/09/2024
(87) WO2025/063673 27/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/11/2025
(51) ***H01M 4/48****; H01M 10/0567; H01M 4/38; H01M 10/0525; H01M 4/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BAEK, Ga Young (KR); LEE, Jung Min (KR); CHO, Yoon Gyo (KR); LEE, Chul Haeng (KR); HEO, Eun Seon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề xuất pin thứ cấp lithi gồm có điện cực dương; điện cực âm; bộ phân tách được bố trí giữa điện cực âm và điện cực dương này; và chất điện phân không nước, trong đó điện cực âm gồm có vật liệu hoạt tính điện cực âm, vật liệu hoạt tính điện cực âm này gồm có vật liệu hoạt tính gốc silic, và chất điện phân không nước gồm có muối lithi, floetylen cacbonat, 1,2-difloetylen cacbonat, và hợp chất gốc cumarin có công thức cụ thể.

(11) **121303 A**
(21) **1-2025-07619**
(22) 16/03/2023
(43) 26/01/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/IN2023/050252 16/03/2023
(87) WO2024/189631 A1 19/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2025
(51) ***B02C 4/28***
(71) **BUEHLER (INDIA) PVT LTD** (IN)
13-D, 12 D, 13 C and 13-B, KIADB Industrial Area, Attibele, Karnataka, Bengaluru 562107, India
(72) Prathik NAYAK (IN); Anil PATIL (IN); Bhavesh GOVIND NAIK (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **MÁY XAY NGHIỀN HẠT CÔNG NGHIỆP VÀ CỤM TRANG BỊ THÊM CHO MÁY XAY NGHIỀN HẠT CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề xuất máy xay nghiền hạt công nghiệp (10), bao gồm thiết bị đầu vào (12) được tạo kết cấu để tiếp nhận hạt cần xay nghiền, thiết bị xử lý (14) được tạo kết cấu để xay nghiền hạt và thiết bị đầu ra (16) được tạo kết cấu để đưa hạt đã xay nghiền ra. Thiết bị xử lý (14) có rôto (22) với mặt mài bên ngoài (24) và thiết bị sàng hình trụ (26) bao gồm rôto (22). Thiết bị sàng (26) có mặt trong (30) và mặt ngoài (34) có bề mặt bên ngoài (36). Thiết bị xử lý (14) có ít nhất một thiết bị làm sạch tự động (38) bao gồm ít nhất một bộ phận làm sạch (42) ở chế độ hoạt động của máy xay nghiền hạt (10) tiếp xúc với thiết bị sàng (26). Ít nhất một bộ phận làm sạch (42) được tạo kết cấu để di chuyển tương đối so với thiết bị sàng (26), do đó tự động loại bỏ cặn xay nghiền ra khỏi thiết bị sàng (26).



Hình 1

(11) **121304 A**
(21) **1-2025-07623**
(22) 12/04/2024
(30) 23167798.0 13/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/EP2024/060005 12/04/2024
(87) WO2024/213720 17/10/2024
(51) ***A01N 43/90****; A01P 3/00*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) JEANMART, Stephane André Marie (BE); BLUM, Mathias (CH); LUMBROSO, Alexandre Franco Jean Camille (FR); GERMAIN, Nicolas (FR); POULIOT, Martin (CA); LE CHAPELAIN, Camille (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN DIỆT NẤM**

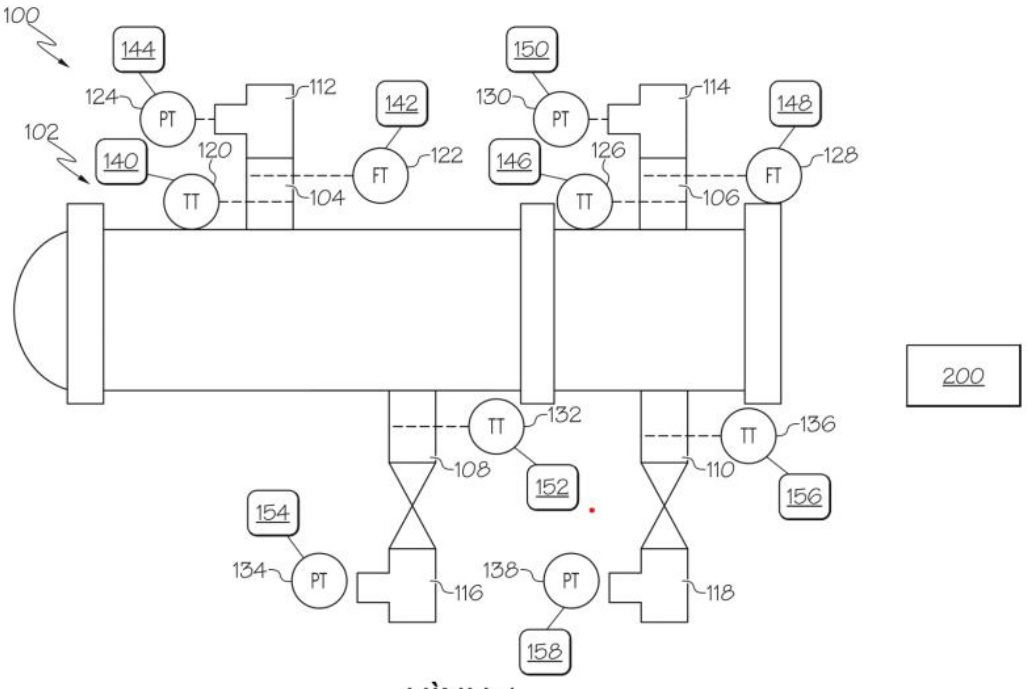
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần diệt nấm có chứa các thành phần (A) và (B), trong đó các thành phần (A) và (B) là như được định nghĩa theo điểm 1, và việc sử dụng hợp phần này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm cây trồng bởi các vi sinh vật gây bệnh ở thực vật, tốt hơn là nấm.

(11) **121305 A**
(21) **1-2025-07631**
(22) 11/04/2024
(30) 63/495,916 13/04/2023 US
(51) ***F28F 27/00***
(43) 26/01/2026
(85) 09/10/2025
(86) PCT/US2024/024023 11/04/2024
(87) WO2024/215853 17/10/2024

(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC** (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) RUIZ, Josue A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TÌNH TRẠNG BÁM BẨN KHÔNG DÂY CHO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT DẠNG VỎ VÀ ỐNG**

(57) Hệ thống có thể bao gồm bộ trao đổi nhiệt dạng vỏ và ống với các cảm biến nhiệt độ được gắn vào bề mặt bên ngoài của các cổng vào và ra của vỏ và ống, các cảm biến lưu lượng được gắn vào bề mặt bên ngoài của các cổng vào của vỏ và ống, và các cảm biến áp suất trong các ống chữ T được kết nối với các cổng vào và ra của vỏ và ống. Các bộ phát không dây có thể phát dữ liệu cảm biến từ các cảm biến đến thiết bị điện toán. Thiết bị điện toán có thể xác định một hoặc nhiều chỉ báo tình trạng bám bẩn, dựa trên dữ liệu cảm biến, cho biết khả năng xảy ra tình trạng bám bẩn trong bộ trao đổi nhiệt dạng vỏ và ống.



HÌNH 1

(11) **121306 A**
(21) **1-2025-07646**
(22) 07/03/2024
(30) 2034576 14/04/2023 NL
(43) 26/01/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/NL2024/050111 07/03/2024
(87) WO2024/215190 17/10/2024
(51) ***B65H 19/28****; B29D 30/30; B29D 30/46*
(71) **VMI HOLLAND B.V.** (NL)
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
(72) SCHIPPER, Peter (NL); GRASHUIS, Jan Kornelis (NL); KARA, Baki (NL)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN ĐẶT DẢI, THIẾT BỊ CHẾ TẠO LỐP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẶT DẢI LIÊN TỤC LÊN TRỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đặt dải, thiết bị chế tạo lốp và phương pháp đặt dải liên tục lên trống, trong đó bộ phận đặt dải bao gồm con lăn đặt dải, thân con lăn có thể quay quanh trục con lăn và xác định một bề mặt giữ kéo dài theo hướng chu vi quanh trục con lăn, trong đó bộ phận đặt dải còn bao gồm phần tử giữ để giữ dải liên tục tại vị trí giữ trên bề mặt giữ, trong đó phần tử giữ được bố trí để đi theo dải liên tục tại vị trí giữ trên bề mặt giữ dọc theo cung giữ có góc ít nhất mười độ quanh trục con lăn khi thân con lăn quay quanh trục này.

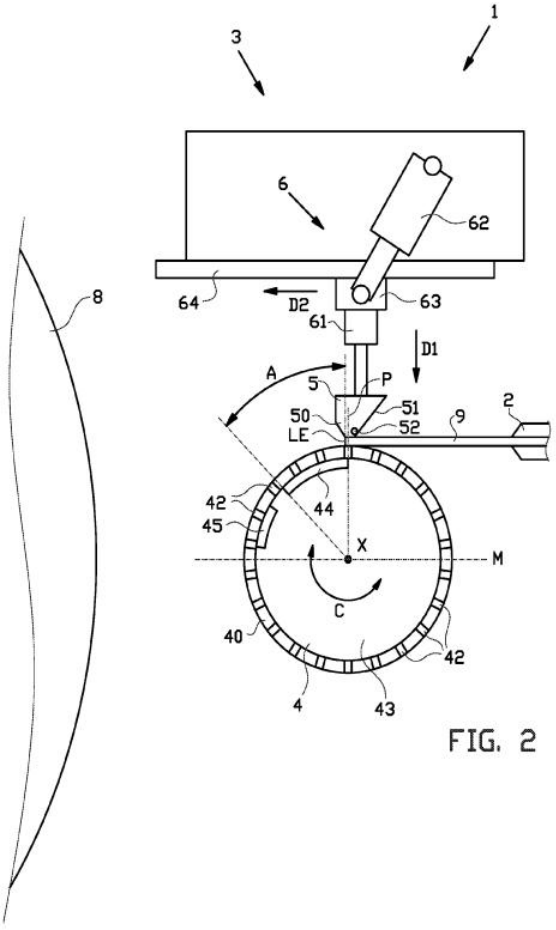
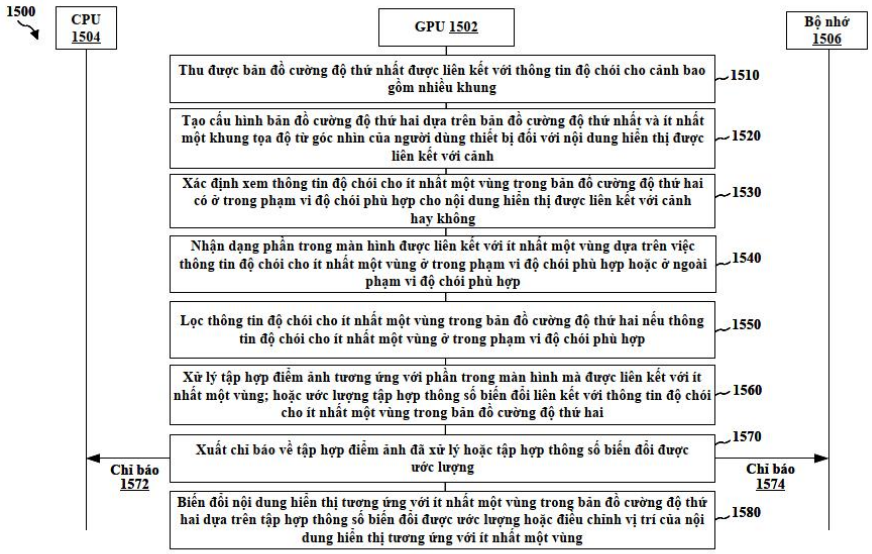


FIG. 2

(11) **121307 A**
(21) **1-2025-07648**
(22) 25/03/2024
(30) 63/498,800 27/04/2023 US
18/521,414 28/11/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/US2024/021315 25/03/2024
(87) WO2024/226208 A1 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***G06F 3/147****; G09G 3/00; G02B 27/01; G06F 3/01*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHENNA MADHAVUNI, Rakesh Raju (IN); HOLLAND, Wesley James (US); BOOTH, Simon Peter William (CA)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh được trình bày trong tài liệu này liên quan đến các phương pháp, thiết bị, và máy để xử lý hiển thị. Máy này có thể thu được bản đồ cường độ thứ nhất liên kết với thông tin độ chói thứ nhất cho cảnh. Máy này cũng có thể tạo cấu hình bản đồ cường độ thứ hai dựa trên bản đồ cường độ thứ nhất và ít nhất một khung tọa độ từ góc nhìn của người dùng thiết bị đối với nội dung hiển thị liên kết với cảnh. Máy này cũng có thể xác định xem thông tin độ chói cho ít nhất một vùng trong bản đồ cường độ thứ hai có ở trong phạm vi độ chói phù hợp cho nội dung hiển thị liên kết với cảnh hay không. Máy này cũng có thể xử lý tập hợp điểm ảnh tương ứng với phần trong màn hình được liên kết với ít nhất một vùng dựa trên việc thông tin độ chói là ít nhất một trong số vùng: ở trong phạm vi độ chói phù hợp, ở ngoài phạm vi độ chói phù hợp, hoặc trong phạm vi độ chói không thể phân biệt.



HÌNH 15

(11) **121308 A**
(21) **1-2025-07650**
(22) 02/04/2024
(30) 23167394.8 11/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/EP2024/058955 02/04/2024
(87) WO2024/213443 A1 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***C11D 1/29****; C11D 3/37; C11D 3/04; C11D 11/00; C11D 17/00*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BENNET Julie (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY**

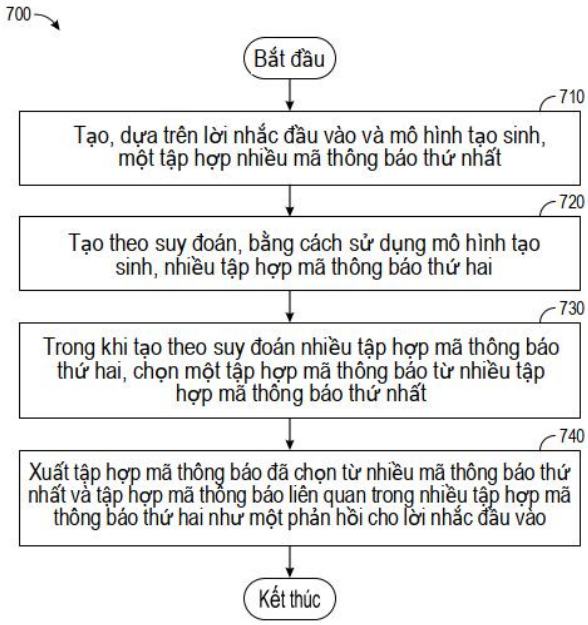
(57) Chế phẩm giặt tẩy có chứa polyme giúp tách loại vết bẩn có nguồn gốc từ polyeste, và alkyl ete sulfat, trong đó alkyl ete sulfat này có các mạch alkyl có 12 nguyên tử cacbon và có 14 nguyên tử cacbon, và có trung bình từ 2,0 đến 4,0 đơn vị etoxylat trên mỗi nguyên tử, trong đó trong rượu ete sulfat này bao gồm loại rượu ete sulfat không có nhóm etoxylat nào trên mỗi phân tử với hàm lượng ít hơn 10% trọng lượng.

(11) **121309 A**
(21) **1-2025-07651**
(22) 02/04/2024
(30) 23167400.3 11/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/EP2024/058869 02/04/2024
(87) WO2024/213430 A1 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***C11D 1/29****; C11D 3/04; C11D 3/37; C11D 17/00*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BENNETT Julie (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY**

(57) Chế phẩm giặt tẩy có chứa polyme di- hoặc polyamin có dạng cation hoặc ion lưỡng tính được alkoxylat hóa với hàm lượng từ 0,5 đến 10% trọng lượng, cùng với alkyl ete sulfat, trong đó alkyl ete sulfat này bao gồm các loại có mạch alkyl có 12 và có 14 nguyên tử cacbon, và có trung bình từ 2,0 đến 4,0 đơn vị etoxyl trên mỗi phân tử, trong đó rượu ete sulfat nêu trên có bao gồm loại rượu ete sulfat không có nhóm etoxyl nào với hàm lượng ít hơn 10% trọng lượng.

(11) **121310 A**
(21) **1-2025-07669**
(22) 26/02/2024
(30) 63/460,850 20/04/2023 US
18/538,965 13/12/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/US2024/017339 26/02/2024
(87) WO2024/220144 A1 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***G06N 3/045****; G06N 3/047; G06F 40/284*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LOTT, Christopher (US); LEE, Mingu (KR); JEON, Wonseok (KR); MEMISEVIC, Roland (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP DO BỘ XỬ LÝ TRIỂN KHAI VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến hệ thống xử lý, phương pháp do bộ xử lý triển khai và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh nhất định của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật và máy để tạo ra phản hồi cho truy vấn đầu vào cho mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh. Phương pháp ví dụ thường bao gồm việc thu nhiều tập hợp mã thông báo được tạo dựa trên lời nhắc đầu vào và mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh thứ nhất, mỗi tập hợp mã thông báo trong nhiều tập hợp mã thông báo tương ứng với phản hồi ứng viên cho lời nhắc đầu vào; lựa chọn, bằng cách sử dụng mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh thứ hai và điều chỉnh đệ quy phân phối mục tiêu được liên kết với nhiều tập hợp mã thông báo đã thu, một tập hợp các mã thông báo từ nhiều tập hợp mã thông báo; và xuất tập hợp mã thông báo đã chọn dưới dạng phản hồi cho lời nhắc đầu vào.



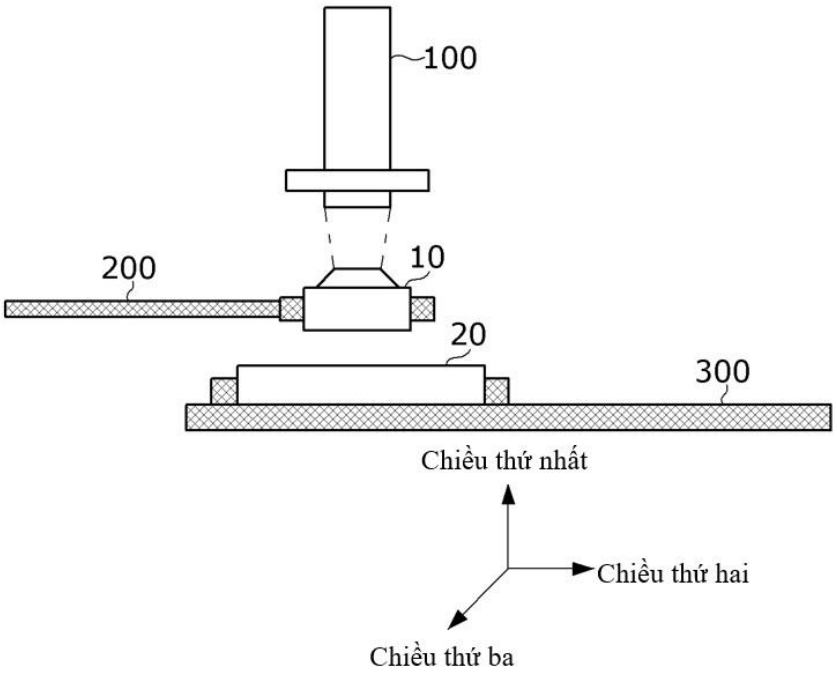
HÌNH 7

(11) **121311 A**
(21) **1-2025-07671**
(22) 13/03/2024
(30) 10-2023-0050090 17/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/KR2024/003226 13/03/2024
(87) WO2024/219664 24/10/2024
(51) ***G02B 7/00***; *H04N 23/55; G03B 17/12; H04N 23/54; G02B 7/02; G02B 7/09*
(71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
(72) SEO, Deok Won (KR); JEON, Phil Jun (KR); SONG, Young Sik (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐỒNG CHỈNH THẤU KÍNH

(57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất thiết bị để đồng chỉnh thấu kính, thiết bị này bao gồm: máy chiếu để chiếu mẫu chấm; đơn vị cố định thứ nhất để cố định thấu kính; và đơn vị cố định thứ hai để cố định bộ cảm biến, trong đó máy chiếu này chiếu mẫu chấm sao cho mẫu chấm này đi qua thấu kính và tới bộ cảm biến, và ít nhất một trong số đơn vị cố định thứ nhất và đơn vị cố định thứ hai di chuyển ít nhất một trong số thấu kính và bộ cảm biến để đồng chỉnh thấu kính và bộ cảm biến sao cho kích thước chấm của mẫu chấm mà được đo bởi bộ cảm biến được giảm thiểu.

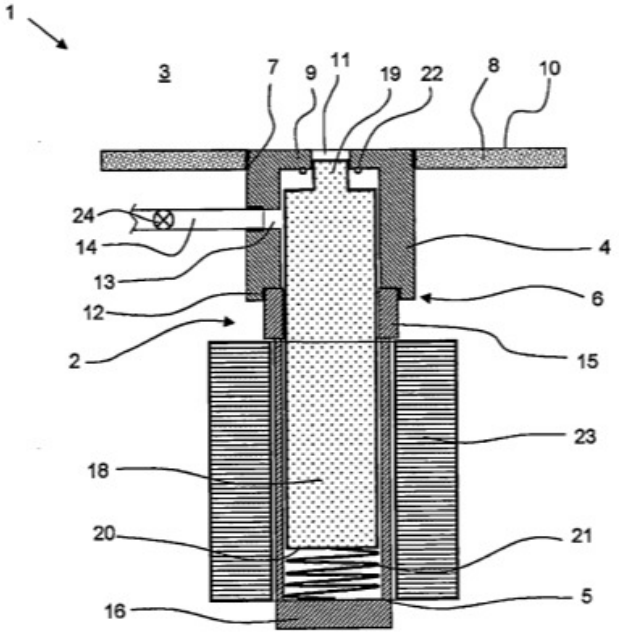
Fig.2



(11) **121312 A**
(21) **1-2025-07673**
(22) 04/04/2024
(30) 10 2023 109 505.6 14/04/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/EP2024/059194 04/04/2024
(87) WO2024/213462 17/10/2024
(51) ***F16K 31/06**; F16K 31/42; F16K 1/38; F16K 27/02*
(71) 1. **MESSER SE & CO. KGAA** (DE)
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany
2. **MESSER FRANCE S.A.S.** (FR)
24, Quai Galliéni CS 90040, 92156 Suresnes Cedex, France
(72) BEIL, Denis (DE); GOCKEL, Frank (DE); TEBIB, Emir (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐO ĐỊNH LƯỢNG MÔI TRƯỜNG ĐÔNG LẠNH

(57) Quy trình đo định lượng môi trường đông lạnh, ví dụ như nitơ lỏng, oxy lỏng hoặc cacbon dioxit lỏng, vào trong vật chứa chứa sản phẩm này để làm lạnh sản phẩm đã được biết đến. Môi trường đông lạnh được đo định lượng bằng cách sử dụng thiết bị mà được lắp đặt trong thành của vật chứa và có van nối với đường cấp đối với môi trường đông lạnh. Van được trang bị với bộ phận chặn mà được tiếp nhận trong vỏ bọc van và có thể được đưa từ trạng thái đóng sang trạng thái mở, trong đó môi trường đông lạnh có thể chảy vào trong vật chứa tại miệng vòi, theo hướng trục chống lại tác động của lò xo hồi phục. Theo sáng chế, bộ phận chặn ít nhất là một phần làm bằng nguyên liệu sắt từ và tương tác với nam châm điện được sắp xếp trên phía ngoài của vỏ bọc van để làm bộ phận chặn di chuyển vào vị trí mở của nó.



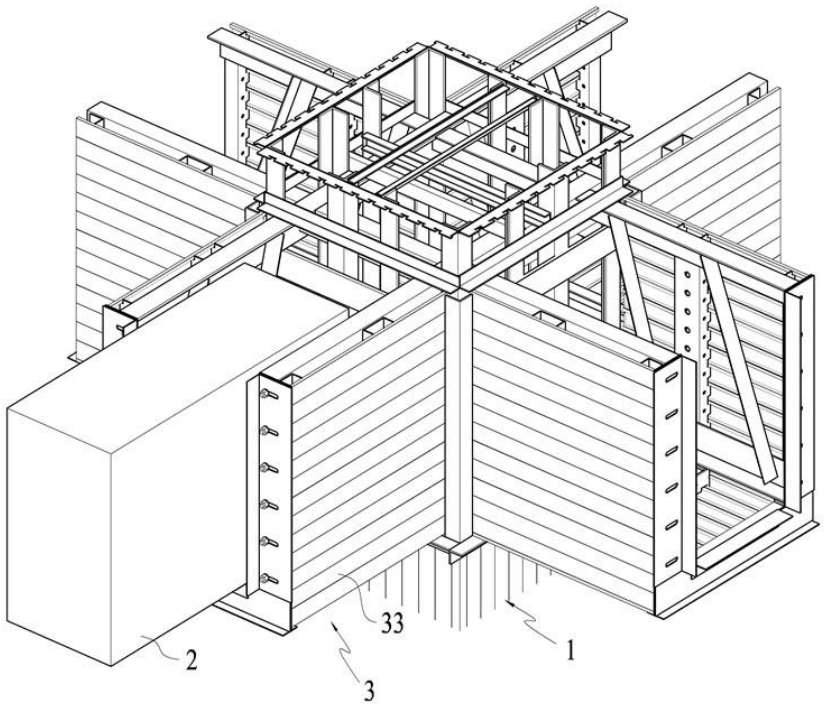
Hình 1

(11) **121313 A**
(21) **1-2025-07678**
(22) 01/04/2024
(30) 10-2023-0051425 19/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 10/10/2025
(86) PCT/KR2024/004168 01/04/2024
(87) WO2024/219707 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2025
(51) ***E04B 1/24***; *E04C 3/02; E04C 3/30; E04B 1/38*
(71) **SENVEX CO., LTD.** (KR)
6, Beodeunaru-ro 19-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07226, Republic of Korea
(72) LEE, Chang Nam (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KẾT CẤU KHỚP NỐI DẦM-CỘT SỬ DỤNG GIÀN ĐỠ LẮP RÁP HỖN HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khớp nối dầm-cột sử dụng giàn đỡ lắp ráp hỗn hợp, trong đó bê tông có thể được đúc ở trạng thái mà phần đầu của dầm, các đầu đối diện của dầm được lắp ghép với thiết bị đỡ chịu lực của dầm nhô ra hướng xuống, được giữ trong giàn đỡ lắp ráp hỗn hợp mà có mặt cắt ngang hình U và được lắp ở một cạnh bên của cột, sao cho dầm sản xuất trong nhà máy có thể dễ dàng được khớp nối với cột, thời gian thi công có thể được rút ngắn, và có thểđạt được hiệu suất kết cấu tuyệt vời của phần khớp nối.

FIG. 2



(11) **121314 A**
(21) **1-2025-07684**
(22) 16/04/2024
(30) 10-2023-0050355 17/04/2023 KR
10-2023-0113078 28/08/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 13/10/2025
(86) PCT/KR2024/005086 16/04/2024
(87) WO2024/219790 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2025
(51) ***H05K 7/20****; F28D 15/04; G06F 1/20; F28D 15/02; F28D 21/00*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Jongkil (KR); KIM, Jihong (KR); MOON, Hongki (KR); LIM, Jonghyun (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM KẾT CẤU PHÂN TÁN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: tấm thứ nhất; tấm thứ hai mà đỡ tấm thứ nhất; và buồng hơi mà bao gồm kết cấu bấc giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai. Tấm thứ nhất có thể bao gồm: khu vực thứ nhất mà bao gồm phần phân tán nhiệt; và khu vực thứ hai mà được kết nối với khu vực thứ nhất. Kết cấu bấc có thể bao gồm: bấc thứ nhất bao gồm phần thứ nhất mà che phủ một bề mặt của khu vực thứ nhất và phần thứ hai mà kéo dài dọc theo khu vực thứ hai từ phần thứ nhất; và bấc thứ hai kéo dài từ tấm thứ hai tới phần thứ hai.

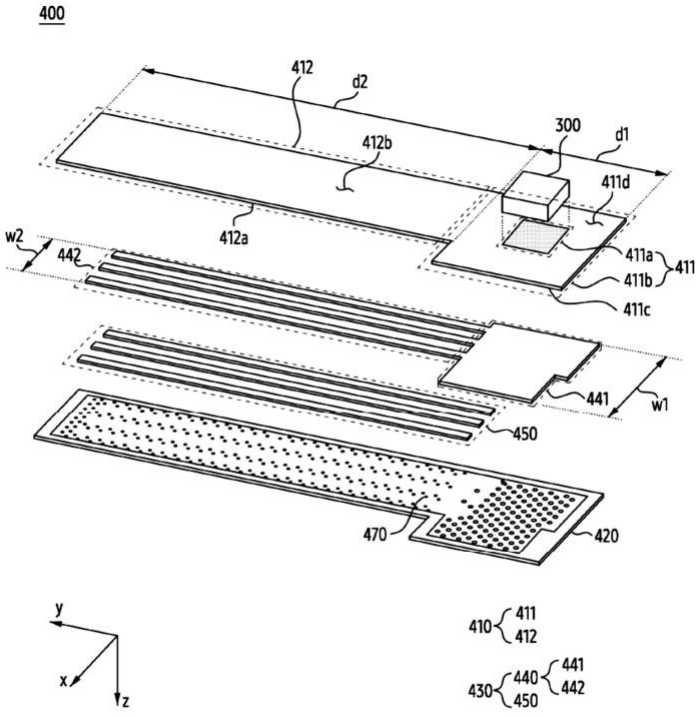
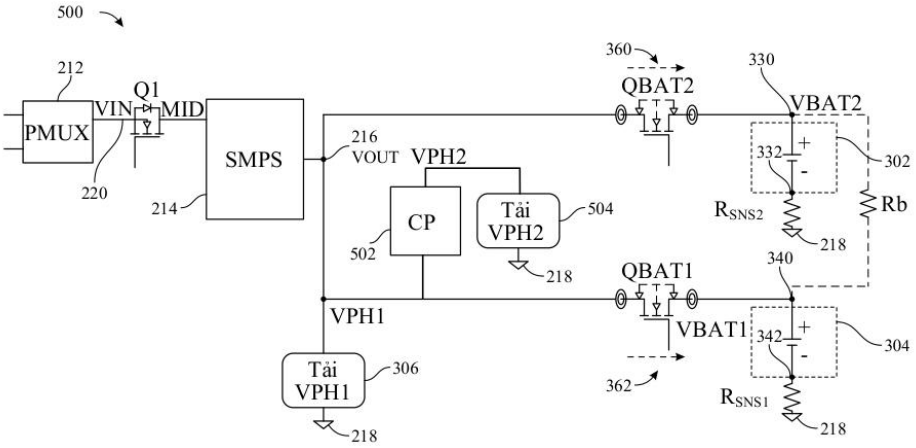


Fig.4A

(11) **121315 A**
(21) **1-2025-07692**
(22) 19/03/2024
(30) 63/497,496 21/04/2023 US
18/545,729 19/12/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 13/10/2025
(86) PCT/US2024/020550 19/03/2024
(87) WO2024/220185 A1 24/10/2024
(51) ***H02M 3/156****; H02M 1/00; H02M 3/335; H02M 3/158; H02J 7/00; H02M 3/07*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PAPARRIZOS, Georgios Konstantinos (US); GUO, Guoyong (US); SONG, Chunping (US); LI, Haoyan (CN); LUTY, Jonathan (US); DING, Xinying (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MẠCH CẤP NGUỒN ĐIỆN, MẠCH TÍCH HỢP ĐỂ QUẢN LÝ NGUỒN ĐIỆN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐIỆN**

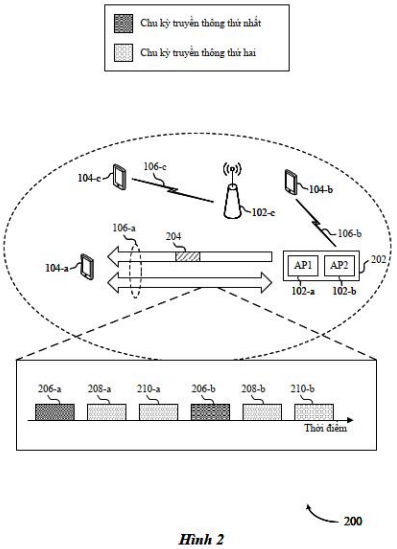
(57) Sáng chế nói chung đề cập đến mạch cấp nguồn điện, mạch tích hợp để quản lý nguồn điện, thiết bị và phương pháp cấp điện. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật và máy để cấp nguồn điện, bao gồm sạc pin. Một mạch cấp nguồn điện ví dụ thường bao gồm bộ điều chỉnh chuyển mạch bao gồm nút đầu ra, nút cấp nguồn thứ nhất được ghép nối với nút đầu ra của bộ điều chỉnh chuyển mạch, bơm điện tích thứ nhất bao gồm cực thứ nhất được ghép nối với nút cấp nguồn thứ nhất và bao gồm cực thứ hai được ghép nối với nút cấp nguồn thứ hai, nút pin thứ nhất để ghép nối với pin thứ nhất, và bộ chuyển mạch thứ nhất bao gồm cực thứ nhất được ghép nối với nút cấp nguồn thứ nhất và bao gồm cực thứ hai được kết nối với nút pin thứ nhất.



HÌNH 5

(11) **121316 A**
(21) **1-2025-07693**
(22) 09/04/2024
(30) 63/499,191 28/04/2023 US
18/510,397 15/11/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 13/10/2025
(86) PCT/US2024/023690 09/04/2024
(87) WO2024/226286 A1 31/10/2024
(51) ***H04W 74/00***; *H04W 84/18; H04W 84/12; H04W 48/12; H04W 74/08*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PATIL, Abhishek Pramod (US); AJAMI, Abdel Karim (LB); SUN, Yanjun (US); NAIK, Gaurang (IN); HO, Sai Yiu Duncan (CA); ASTERJADHI, Alfred (US); CHERIAN, George (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

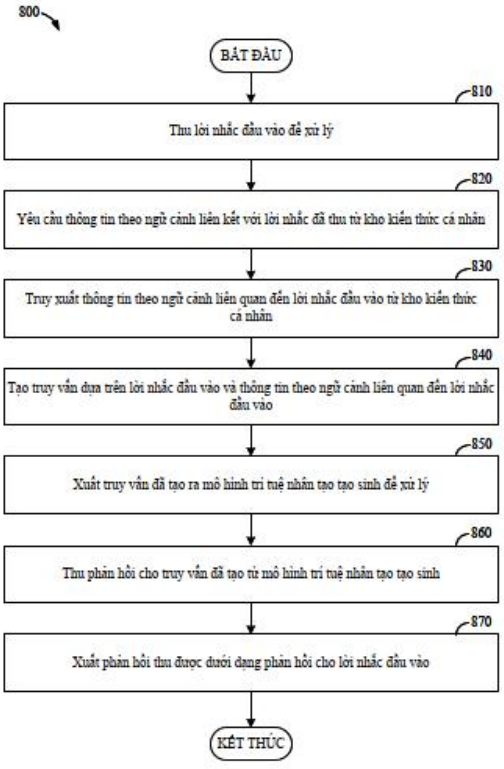
(57) Sáng chế đề cập chung đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế này cung cấp các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống cho các kỹ thuật dành cho phương thức truy cập môi trường phối hợp để đạt độ tin cậy cực cao. Một số khía cạnh cụ thể hơn liên quan đến sự phối hợp giữa điểm truy cập (AP)-đếnAP thông qua, ví dụ, một hoặc nhiều khung quản lý. Theo một số phương án triển khai, thiết bị truyền thông không dây có thể phối hợp thông tin định thời với một hoặc nhiều AP khác và có thể thông báo cho tập hợp các trạm (STA) về thông tin định thời phối hợp, trong đó tập hợp các mã định danh (ID) được tạo cấu hình có thể được sử dụng để phân biệt thông tin định thời nào liên quan đến AP nào và thông báo cách tập hợp STA dự kiến sẽ phân tích thông tin định thời phối hợp. Ngoài ra, hoặc theo cách khác, các thiết bị truyền thông không dây có thể trao đổi một hoặc nhiều khung hành động công khai để hỗ trợ phối hợp AP-đến-AP, trong đó một hoặc nhiều khung hành động công khai đó có thể được liên kết cụ thể với việc cung cấp thông tin liên quan đến truy cập môi trường phối hợp. Hơn nữa, các kỹ thuật được mô tả có thể áp dụng đối với cấu trúc liên kết chuyển tiếp đa chặng.



Hình 2

(11) **121317 A**
(21) **1-2025-07694**
(22) 26/02/2024
(30) 63/462,198 26/04/2023 US
18/543,609 18/12/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 13/10/2025
(86) PCT/US2024/017344 26/02/2024
(87) WO2024/226154 A1 31/10/2024
(51) ***G06N 3/045****; G06N 20/00; G06N 5/022; G06N 3/08; G06N 3/084; G06F 16/332*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LEE, Mingu (KR); LOTT, Christopher (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); HOU, Jilei (US); AKULA, Muralidhar Reddy (US); GEHLHAAR, Jeffrey Baginsky (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO PHẢN HỒI CHO TRUY VẤN ĐẦU VÀO**

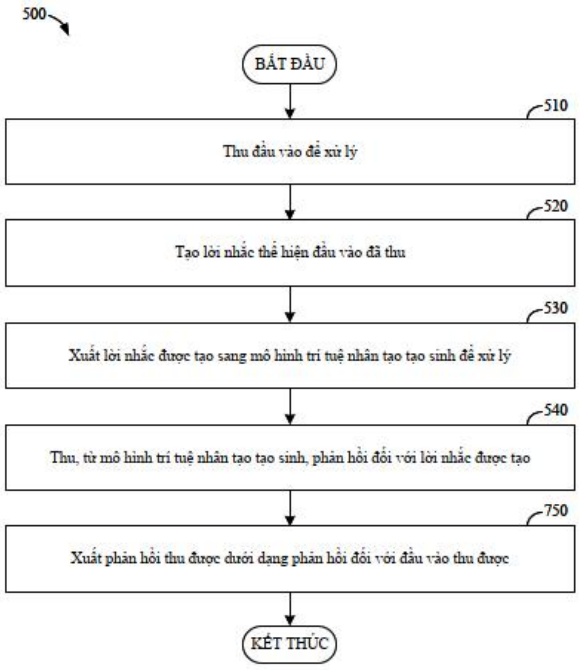
(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật và máy để tạo ra phản hồi cho truy vấn đầu vào bằng cách sử dụng mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh. Phương pháp ví dụ thường bao gồm bước thu đầu vào để xử lý. Lời nhắc biểu thị đầu vào đã thu được tạo dựa trên đầu vào đã thu, thông tin theo ngữ cảnh liên quan đến lời nhắc đã thu, và mô hình trí tuệ nhân tạo tạo lời nhắc. Lời nhắc đã tạo sẽ được xuất sang một mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh để xử lý. Phản hồi cho lời nhắc đã tạo được thu từ mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh và xuất ra như một phản hồi cho đầu vào đã thu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống xử lý



HÌNH 8

(11) **121318 A**
(21) **1-2025-07695**
(22) 26/02/2024
(30) 63/462,198 26/04/2023 US
18/543,533 18/12/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 13/10/2025
(86) PCT/US2024/017343 26/02/2024
(87) WO2024/226153 A1 31/10/2024
(51) ***G06N 3/045****; G06F 16/332; G06N 20/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LEE, Mingu (KR); LOTT, Christopher (US); SORIAGA, Joseph Binamira (US); HOU, Jilei (US); AKULA, Muralidhar Reddy (US); GEHLHAAR, Jeffrey Baginsky (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO PHẢN HỒI CHO TRUY VẤN ĐẦU VÀO**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế này đề xuất các kỹ thuật và máy để tạo phản hồi cho truy vấn đầu vào bằng cách sử dụng mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh. Phương pháp ví dụ thường bao gồm bước thu đầu vào để xử lý. Lời nhắc biểu thị đầu vào đã thu được tạo dựa trên đầu vào đã thu, thông tin theo ngữ cảnh liên quan đến lời nhắc đã thu và mô hình trí tuệ nhân tạo tạo lời nhắc. Lời nhắc được tạo là đầu ra cho mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh để xử lý. Phản hồi đối với lời nhắc được tạo được thu từ mô hình trí tuệ nhân tạo tạo sinh và đầu ra dưới dạng phản hồi đối với đầu vào thu được. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống xử lý.

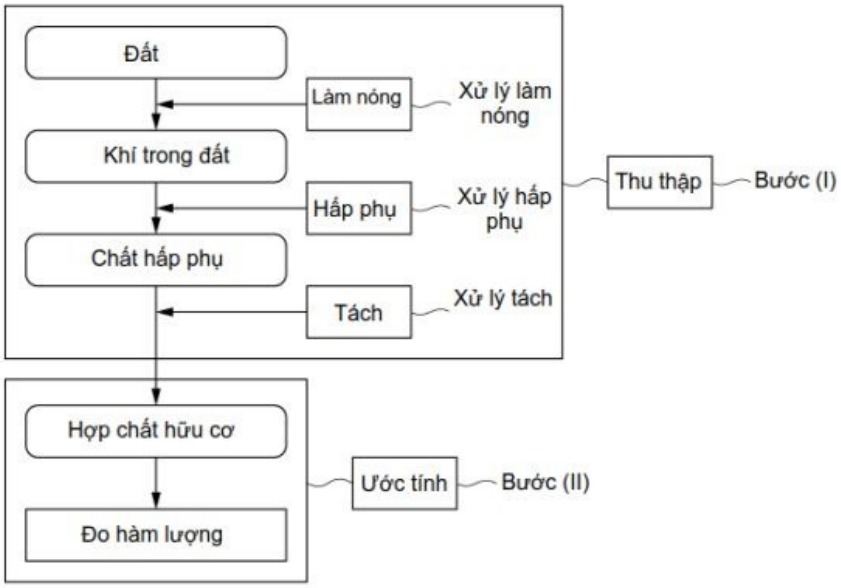


HÌNH 5

(11) **121319 A**
(21) **1-2025-07707**
(22) 10/04/2024
(30) 2023-067355 17/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/JP2024/014512 10/04/2024
(87) WO2024/219304 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***G01N 1/22***; *G01N 33/24; B09C 1/00*
(71) **SHIMIZU CORPORATION** (JP)
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048370, Japan
(72) AOKI Yoji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SỰ Ô NHIỄM ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá sự ô nhiễm đất bao gồm bước (I) thu thập khí trong đất từ đất và bước (II) ước tính nồng độ dioxin có trong đất từ hàm lượng của hợp chất hữu cơ có trong khí trong đất.

FIG. 1



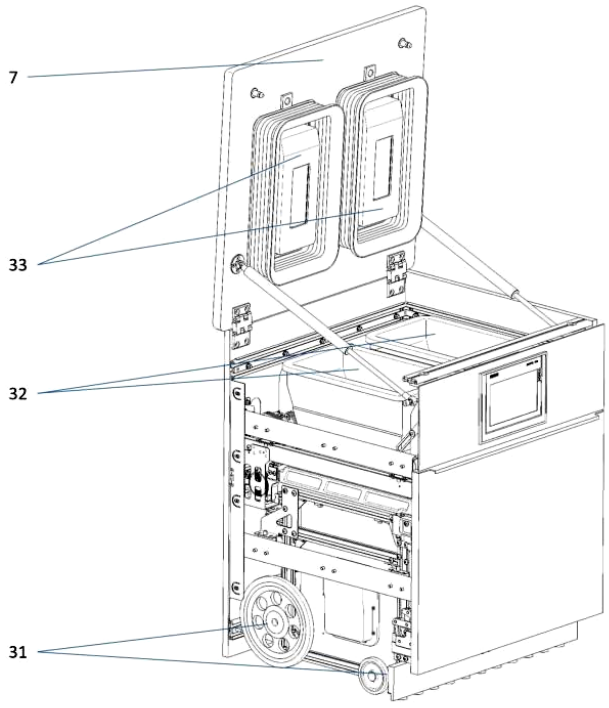
(11) **121320 A**
(21) **1-2025-07712**
(22) 22/10/2020
(30) 62/926,270 25/10/2019 US
63/028,187 21/05/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 04/05/2022
(86) PCT/US2020/056867 22/10/2020
(87) WO2021/081207 29/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2022
(51) ***C07D 401/10***; *A61P 3/10; C07D 401/14; C07D 403/06; C07D 403/10; C07D 493/10; C07D 413/14; C07D 417/10; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 471/10; A61K 31/4427; C07D 405/14*
(62) 1-2022-02817
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) AMMANN, Stephen E. (US); BRIZGYS, Gediminas J. (US); CASSIDY, James S. (US); CHIN, Elbert (US); CHOU, Chienhung (US); COTTELL, Jeromy J. (US); GRAUPE, Michael (AT); HUNG, Chao-I (TW); KOLAHDOUZAN, Kavoos (US); SCHROEDER, Scott D. (US); SHAPIRO, Nathan D. (US); SHORE, Daniel G. (CA); SZEWCZYK, Suzanne M. (US); TAYLOR, James G. (US); THOMAS-TRAN, Rhiannon (US); WRIGHT, Nathan E. (US); YANG, Zheng-Yu (US); ZIPFEL, Sheila M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA GLP-1R VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất chủ vận GLP-1R và dược phẩm, phương pháp và bộ kit của nó. Các hợp chất này thường có hiệu quả trong điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh qua trung gian GLP-1R ở người.

(11) **121321 A**
(21) **1-2025-07715**
(22) 11/04/2024
(30) 23170158.2 26/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/EP2024/059888 11/04/2024
(87) WO2024/223322 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***B65F 1/06****; B65F 1/16; B65F 1/14*
(71) **DLR GBR** (DE)
Hans-Cornelius-Strasse 4, 82166 Gräfelfing, Germany
(72) LUKAS, Christian Joseph (DE); DAVENPORT, Daniel Christoph (DE); VON SCHUTTENBACH PYZIAK, Andrzej (DE)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU GOM VÀ NÉN RÁC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị di động và phương pháp để thu gom và nén rác thải. Theo sáng chế, thiết bị di động (1) để thu gom và nén rác thải, bao gồm: thùng chứa (2) để tiếp nhận túi rác; cơ cấu nắp (7), trong đó cơ cấu nắp này tương tác với lỗ hở của thùng chứa (2) theo cách khít chặt sao cho túi rác đã đưa vào thùng chứa (2) có thể được bịt kín theo cách kín khí; phương tiện (9) để tạo ra không khí nén; phương tiện (10) để tạo ra áp suất âm; phương tiện (11) để hàn nhiệt túi rác đã đưa vào thùng chứa (2); và phương tiện (31) để dịch chuyển thiết bị di động (1), khác biệt ở chỗ, cơ cấu nắp (7) có lỗ hút (12) cho áp suất âm, thiết bị (1) có phương tiện (14) để dịch chuyển tấm đáy (4) so với các thành bên (3) của thùng chứa, và thùng chứa (2) có lỗ nạp (15) và van nạp cho không khí nén.

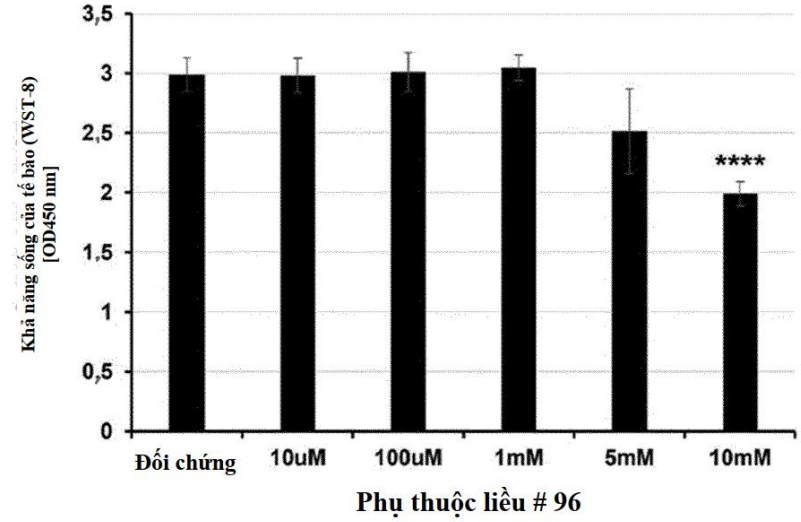
Fig.2



(11) **121322 A**
(21) **1-2025-07716**
(22) 17/04/2024
(30) 10-2023-0050377 17/04/2023 KR
10-2024-0051575 17/04/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/KR2024/005173 17/04/2024
(87) WO2024/219827 A1 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***A61K 38/08***; *A61K 8/64; C07K 7/06; A61P 17/02; A61Q 19/00; A61Q 19/08; A23L 33/18; A61P 17/00*
(71) **HYSENSBIO CO., LTD** (KR)
(Gwacheon-dong)2F, 10, Dwitgol-ro Gwacheon-si Gyeonggi-do 13814, Republic of Korea
(72) PARK, Joo Hwang (KR); PARK, Yeoung Hyun (KR); HWANG, Geum Bit (KR); PARK, Jeong Min (KR); KIM, Nam Young (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ LÃO HÓA DA HOẶC CÁC VẾT THƯƠNG TRÊN DA, VÀ CHẾ PHẨM, CHẾ PHẨM DƯỢC MỸ PHẨM, CHẾ PHẨM MỸ PHẨM, CHẾ PHẨM THỰC PHẨM CHỨC NĂNG ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC CẢI THIỆN LÃO HÓA DA**

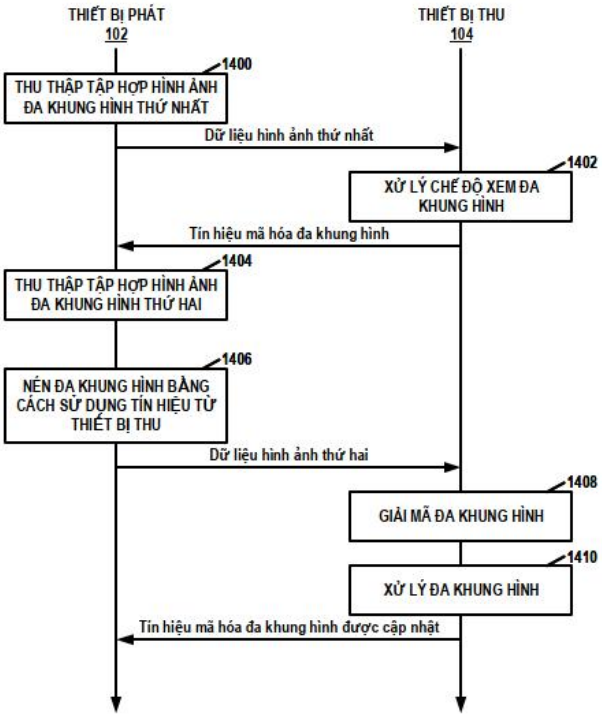
(57) Chế phẩm để điều trị lão hóa da hoặc các vết thương trên da theo sáng chế chứa peptit gồm trình tự axit amin có Công thức chung 1 dưới đây: K-Y-R1-R2-R3-R4-R5-R6-R7-R8 (Công thức chung 1). Trong Công thức chung 1 trên đây, R1 là arginin (R), lysin (K), hoặc glutamin (Q); R2 là arginin (R) hoặc glutamin (Q); mỗi R3, R4, và R5 là arginin (R) hoặc lysin (K); R6 là asparagin (N) hoặc serin (S); và R7 và R8 là lysin (K) hoặc tyrosin (Y).

[Fig.1]



(11) **121323 A**
(21) **1-2025-07718**
(22) 27/03/2024
(30) 18/306,136 24/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/US2024/021712 27/03/2024
(87) WO2024/226216 A1 31/10/2024
(51) ***H04N 19/597****; H04N 13/161; H04N 19/46*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) DALLAL, Yehonatan (IL); KUTZ, Gideon Shlomo (IL); LANDIS, Shay (IL); HORN, Idan Michael (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý dữ liệu video. Thiết bị được tạo cấu hình để thu thập tập hợp hình ảnh đa khung hình thứ nhất, trong đó tập hợp hình ảnh đa khung hình thứ nhất bao gồm các hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai, hình ảnh thứ nhất là từ điểm nhìn thứ nhất và hình ảnh thứ hai là từ điểm nhìn thứ hai; phát dữ liệu video đã mã hóa thứ nhất đến thiết bị thu, trong đó dữ liệu video đã mã hóa thứ nhất dựa trên tập hợp hình ảnh đa khung hình thứ nhất; thu tín hiệu mã hóa đa khung hình từ thiết bị thu; thu thập tập hợp hình ảnh đa khung hình thứ hai của dữ liệu video, trong đó tập hợp hình ảnh đa khung hình thứ hai bao gồm hình ảnh thứ ba và hình ảnh thứ tư, hình ảnh thứ ba là từ điểm nhìn thứ nhất và hình ảnh thứ tư là từ điểm nhìn thứ hai; thực hiện, dựa trên các tín hiệu mã hóa đa khung hình, quy trình mã hóa đa khung hình trên tập hợp hình ảnh đa khung hình thứ hai để tạo ra dữ liệu video đã mã hóa thứ hai; và phát dữ liệu video đã mã hóa thứ hai đến thiết bị thu.

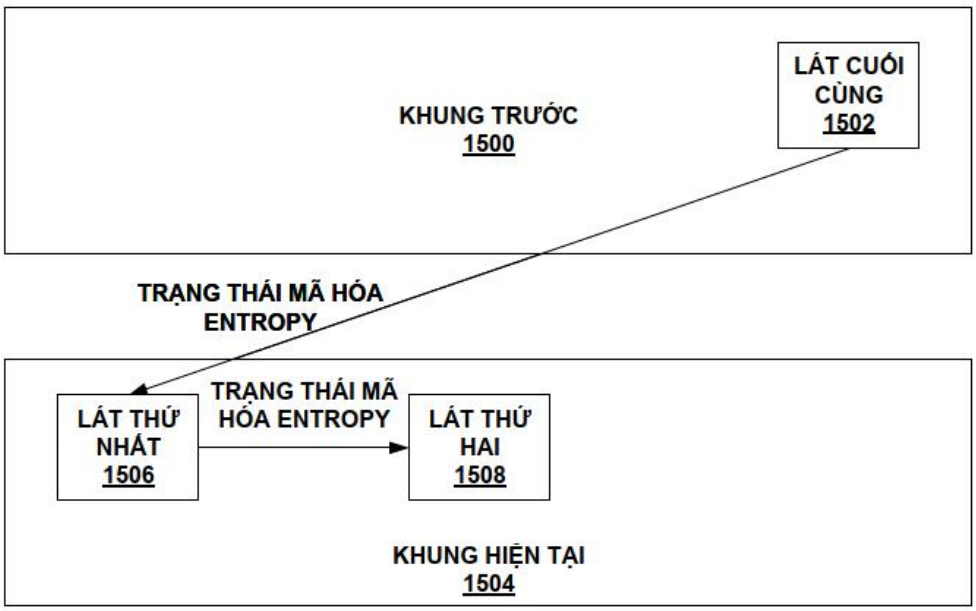


HÌNH 14

(11) **121324 A**
(21) **1-2025-07721**
(22) 23/04/2024
(30) 63/497,965 24/04/2023 US
18/641,873 22/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/US2024/025837 23/04/2024
(87) WO2024/226507 A1 31/10/2024
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/91; G06T 9/00; H04N 19/597*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Phương pháp mã hóa hoặc giải mã dữ liệu đám mây điểm bao gồm bước báo hiệu hoặc phân tích cú pháp cờ mức lát của lát thứ nhất, theo thứ tự mã hóa, của khung hiện tại chỉ thị xác định trạng thái mã hóa entropy của lát thứ nhất của khung hiện tại dựa trên trạng thái mã hóa entropy của lát cuối cùng, theo thứ tự mã hóa, của khung trước đó của dữ liệu đám mây điểm; xác định trạng thái mã hóa entropy của lát thứ nhất của khung hiện tại dựa trên trạng thái mã hóa entropy của lát cuối cùng của khung trước đó trong điều kiện mà cờ chỉ thị xác định trạng thái mã hóa entropy của lát thứ nhất của khung hiện tại dựa trên trạng thái mã hóa entropy của lát cuối cùng của khung trước đó; và mã hóa hoặc giải mã lát thứ nhất của khung hiện tại dựa trên trạng thái mã hóa entropy của lát thứ nhất

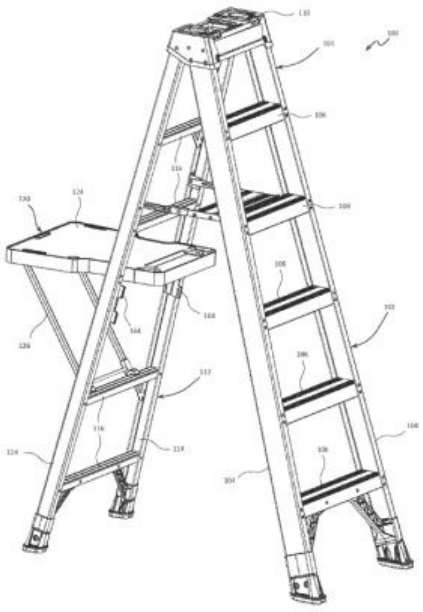
HÌNH 15



(11) **121325 A**
(21) **1-2025-07723**
(22) 11/04/2024
(30) 63/495,489 11/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/US2024/024148 11/04/2024
(87) WO2024/215941 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2025
(51) ***E06C 7/16****; E06C 1/20; E06C 7/14*
(71) **LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC** (US)
1198 North Spring Creek Place, Springville, Utah 84663, United States of America
(72) MOSS, Ryan, N. (US); MAXFIELD, B., Scott (US); MITTANCK, Travis (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG BÀN THANG VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Các hệ thống bàn thang có thể cung cấp cụm bàn để đỡ các vật thể và hàng cung cấp trên thang. Bệ của bàn có thể quay giữa vị trí dàn ra và gập và có thể được đỡ hoặc được giữ ở một trong hai vị trí. Cụm bàn có thể tháo rời khỏi các thanh ray của thang hoặc được gắn vào mặt sau của thang ban đầu không được dự định để hoạt động với cụm bàn. Trong tình trạng gập, bệ của cụm bàn có thể gần như lấp đầy khoang thể tích giữa cặp thanh ray và cặp thanh giằng kéo dài giữa các thanh ray. Bệ có thể cũng thích ứng với việc mang hệ thống thang thuận tiện thông qua các phần cắt cỡ tay mà cho phép người dùng nắm phần tay cầm tại hoặc được căn chỉnh với trọng tâm của hệ thống.

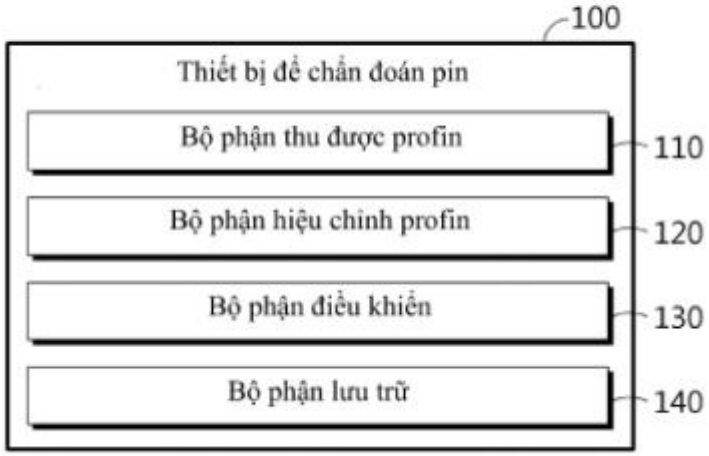
[FIG. 1]



(11) **121326 A**
(21) **1-2025-07750**
(22) 27/08/2024
(30) 10-2023-0115856 31/08/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/KR2024/012785 27/08/2024
(87) WO2025/048458 06/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/11/2025
(51) ***G01R 31/374***; *G01R 19/10; G01R 19/165; G01R 31/396; G01R 31/382; G01R 31/385; G01R 31/392; B60L 58/10*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Soon-Hyung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Thiết bị để chẩn đoán pin theo một khía cạnh của sáng chế có thể gồm có bộ phận thu được profin được tạo kết cấu để thu được mỗi profin trong số nhiều profin pin chỉ ra mối quan hệ tương ứng giữa điện áp và dung lượng của mỗi pin trong số nhiều pin; bộ phận hiệu chỉnh profin được tạo kết cấu để tạo ra nhiều profin được hiệu chỉnh bằng cách hiệu chỉnh nhiều profin pin dựa vào profin quá điện thế ấn định trước, và tạo ra profin điện cực dương được điều chỉnh và profin điện cực âm được điều chỉnh tương ứng với mỗi pin bằng cách điều chỉnh profin điện cực dương tiêu chuẩn ấn định trước và profin điện cực âm tiêu chuẩn ấn định trước để tương ứng với mỗi profin trong số nhiều profin được hiệu chỉnh; và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để trích ra hệ số chẩn đoán cho mỗi pin từ ít nhất một profin trong số profin điện cực dương được điều chỉnh và profin điện cực âm được điều chỉnh, và chẩn đoán tình trạng của nhiều pin dựa vào nhiều hệ số chẩn đoán đã trích ra.

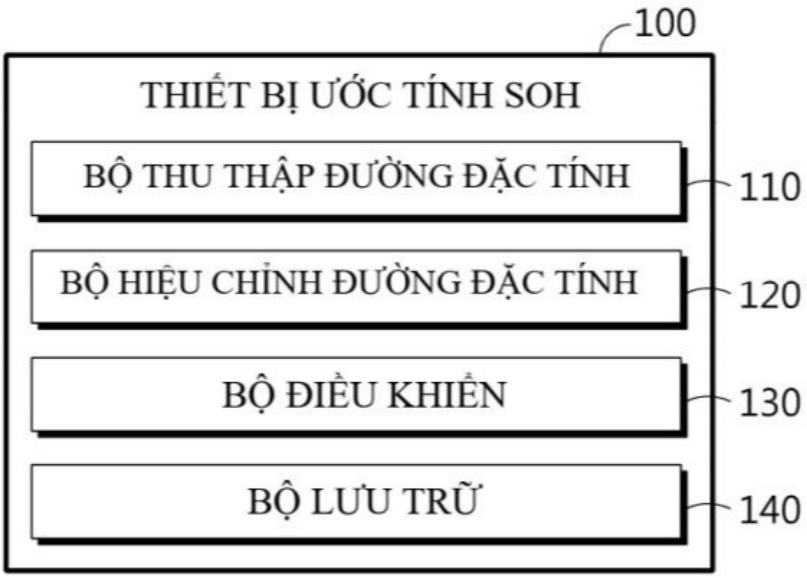
FIG. 1



(11) **121327 A**
(21) **1-2025-07751**
(22) 27/08/2024
(30) 10-2023-0115852 31/08/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 14/10/2025
(86) PCT/KR2024/012802 27/08/2024
(87) WO2025/048464 06/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2025
(51) ***G01R 31/392***; *G01R 19/165; G01R 31/367; H01M 10/052; G01R 31/385; G01R 31/396; B60L 58/16; G01R 31/382*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Ji-Yeon (KR); KIM, Young-Deok (KR); PARK, Jun-Cheol (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH TRẠNG THÁI SỨC KHỎE (SOH)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính trạng thái sức khỏe (State Of Health, SOH) có thể bao gồm bộ thu thập đường đặc tính được tạo kết cấu để thu được đường đặc tính điện áp mạch hở (Open Circuit Voltage, OCV) đối với nhiều OCV của pin đo được ở các thời điểm khác nhau; bộ hiệu chỉnh đường đặc tính được tạo kết cấu để tạo ra đường đặc tính điện cực dương được điều chỉnh và đường đặc tính điện cực âm được điều chỉnh bằng cách điều chỉnh đường đặc tính điện cực dương tiêu chuẩn đã thiết lập trước và đường đặc tính điện cực âm tiêu chuẩn đã thiết lập trước để tương ứng với đường đặc tính OCV; và bộ điều khiển được tạo kết cấu để trích xuất hệ số chẩn đoán cho pin từ ít nhất một trong số đường đặc tính điện cực dương được điều chỉnh và đường đặc tính điện cực âm được điều chỉnh, và ước tính SOH của pin dựa trên hệ số chẩn đoán được trích xuất này.

FIG. 1



(11) **121328 A**
(21) **1-2025-07771**
(22) 18/04/2024
(30) 23168635.3 19/04/2023 EP
23168634.6 19/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 15/10/2025
(86) PCT/EP2024/060585 18/04/2024
(87) WO2024/218230 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
(51) ***B01D 63/10***; *B01D 65/00*
(71) **ALFA LAVAL CORPORATE AB** (SE)
221 00 LUND, Sweden
(72) LARSEN, Henrik (DK); KRISTENSEN, Boye (DK)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **MÔĐUN LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MÔĐUN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun lọc và phương pháp lắp đặt môđun lọc. Theo sáng chế, môđun lọc gần như có dạng hình trụ và kéo dài theo chiều dọc. Môđun lọc này bao gồm ống thấm xác định các lỗ đục và phần tử màng lọc được cuốn dạng xoắn ốc quanh quanh ống thấm. Phần tử màng lọc được nối thông chất lỏng với ít nhất một trong số các lỗ đục. Môđun còn bao gồm lớp bọc bao quanh phần tử màng lọc đã cuốn và cánh được định vị lên và bao phủ ít nhất một phần của mặt ngoài của lớp bọc, lớp bọc và cánh đều được làm bằng vật liệu lưới polyme thấm chất lỏng có các gân kéo dài theo chiều chu vi.

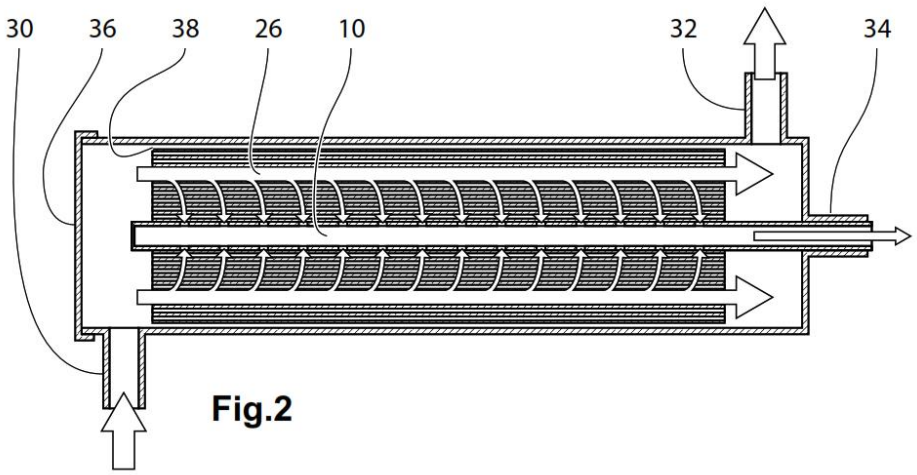


Fig.2

(11) **121329 A**
(21) **1-2025-07782**
(22) 10/04/2024
(30) 2023-077094 09/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 15/10/2025
(86) PCT/JP2024/014523 10/04/2024
(87) WO2024/232211 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
(51) ***F16F 9/516****; F16F 9/58; F16F 9/32*
(71) **KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO.,LTD.** (JP)
505, Dota, Kani-shi, Gifu, 5090297, Japan
(72) AKIMOTO Masanobu (JP); JINNOUCHI Takahiko (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ GIẢM CHẤN**

(57) Bộ giảm chấn (D) gồm: xi lanh (1); thanh pittông (2); pittông (3) mà chia phần bên trong của xi lanh (1) thành buồng phía giãn (R1) và buồng phía nén (R2); đường dẫn vòng (40) được bố trí trong thanh pittông (2) và dẫn vòng qua van giảm chấn phía giãn (7) và van giảm chấn phía nén (8); van điều chỉnh lực giảm chấn (41); xi lanh phụ (4) mà được chứa trong buồng phía nén (R2) và tạo thành buồng khóa áp suất thủy lực (L) và buồng bù (R); phần khóa (31); và thân đóng (6), trong đó buồng bù (R) gồm buồng khí (G) và buồng chất lỏng (A) nối thông với buồng phía nén (R2), đường dẫn vòng (40) gồm lỗ dọc (2d), và thân đóng (6) đóng lỗ mở của lỗ dọc (2d).

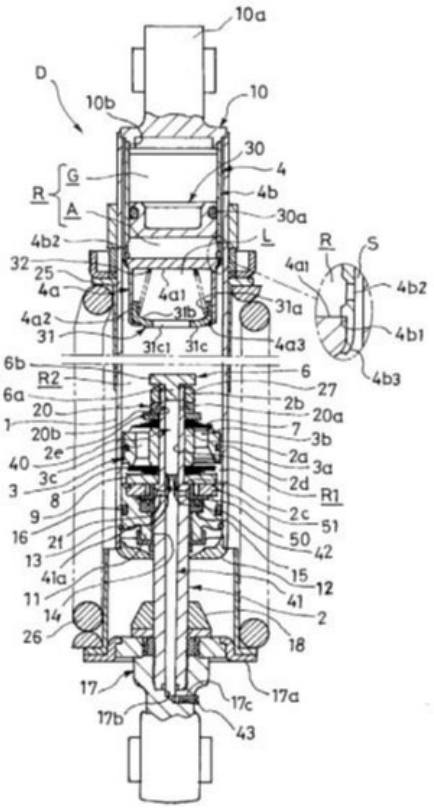


Fig 1

(11) **121330 A**
(21) **1-2025-07784**
(22) 22/04/2024
(30) 63/497,979 24/04/2023 US
18/640,692 19/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 15/10/2025
(86) PCT/US2024/025664 22/04/2024
(87) WO2024/226426 A3 31/10/2024
(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/154; H04N 19/164; H04N 19/89; H04N 19/625; H04N 19/67; H04N 19/124*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BAR-OR TILLINGER, Amit (IL); KUTZ, Gideon Shlomo (IL); YUNUSOV, David (IL); LANDIS, Shay (IL); TOUBOUL, Assaf (IL); DALLAL, Yehonatan (IL); HORN, Idan Michael (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý dữ liệu video. Thiết bị được tạo cấu hình để tạo ra dữ liệu dự đoán cho hình ảnh, trong đó dữ liệu dự đoán cho hình ảnh bao gồm các dự đoán về các khối của hình ảnh dựa ít nhất một phần trên một hoặc nhiều hình ảnh dữ liệu video đã tái tạo trước đó; tạo ra dữ liệu video đã mã hóa dựa trên dữ liệu dự đoán cho hình ảnh, trong đó dữ liệu video đã mã hóa này bao gồm các khối biến đổi bao gồm các hệ số biến đổi; chia tỷ lệ bit của các hệ số biến đổi của khối biến đổi dựa trên giá trị độ tin cậy cho các vị trí bit; tạo ra dữ liệu video đã mã hóa đã sửa lỗi bằng cách sử dụng dữ liệu sửa lỗi để thực hiện hoạt động sửa lỗi trên các bit được chia tỷ lệ của các hệ số biến đổi của khối biến đổi; và tái tạo hình ảnh dựa trên dữ liệu video đã mã hóa đã sửa lỗi.

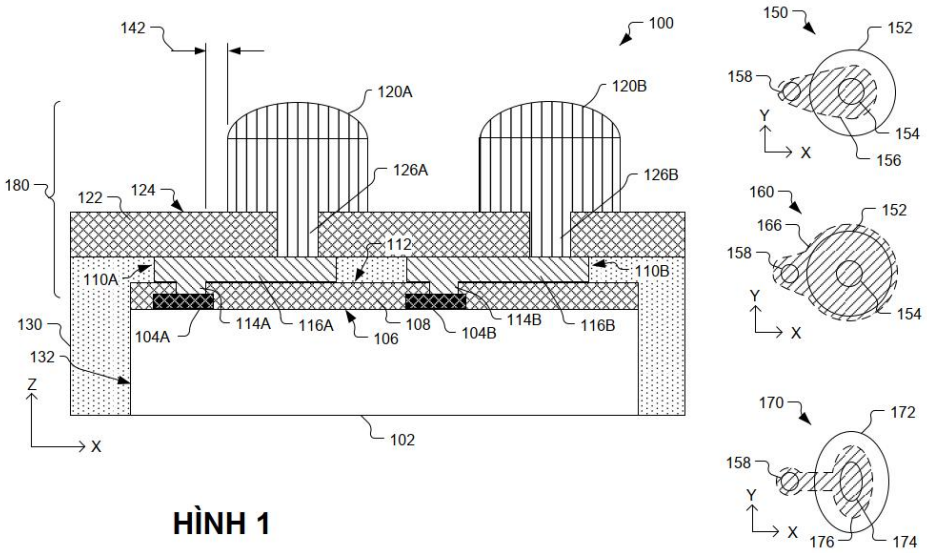


HÌNH 13

(11) **121331 A**
(21) **1-2025-07785**
(22) 08/04/2024
(30) 63/497,837 24/04/2023 US
18/628,469 05/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 15/10/2025
(86) PCT/US2024/023610 08/04/2024
(87) WO2024/226283 A1 31/10/2024
(51) ***H01L 23/00***; *H01L 25/065*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Yangyang (US); ZHANG, Xuefeng (CN); CHEN, Jun (CN); ZHAO, Lily (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LINH KIỆN TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ**

(57) Thiết bị bao gồm linh kiện tích hợp. Linh kiện tích hợp bao gồm khuôn được bao bọc ít nhất một phần. Khuôn này bao gồm đệm dẫn điện. Thiết bị cũng bao gồm lớp thụ động hóa thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của khuôn. Thiết bị này bao gồm liên kết lệch kéo dài dọc theo bề mặt của lớp thụ động hóa thứ nhất và bao gồm một phần kéo dài qua lỗ ở lớp thụ động hóa thứ nhất để tiếp xúc với đệm dẫn điện. Thiết bị này bao gồm liên kết hàn bao gồm một phần kéo dài qua lỗ ở lớp thụ động hóa thứ hai để tiếp xúc với liên kết lệch. Liên kết hàn được đặt lệch, theo hướng dọc theo bề mặt của lớp thụ động thứ hai, so với đệm dẫn điện. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo linh kiện tích hợp.



HÌNH 1

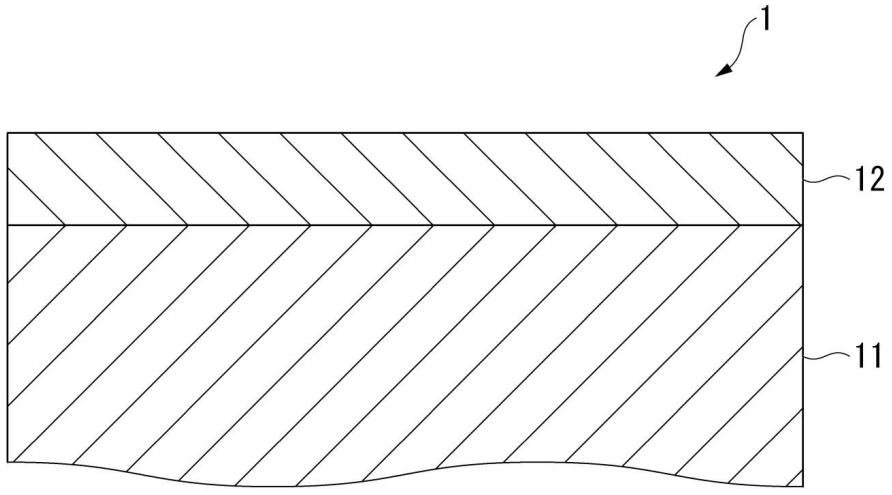
(11) **121332 A**
(21) **1-2025-07793**
(22) 09/05/2024
(30) 202310518862.2 09/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 16/10/2025
(86) PCT/CN2024/091835 09/05/2024
(87) WO2024/230759 A1 14/11/2024
(51) ***C08G 18/42****; C09D 175/04; C08K 3/36; C08L 75/04; C08G 18/62; C08G 18/79*
(71) **SHERWIN-WILLIAMS (GUANGDONG) NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China
(72) Junhui TAN (CN); Yu ZHOU (CN); Daxian GUAN (CN); Qingjian ZENG (CN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **LỚP PHỦ NGOÀI CÙNG TỪ POLYURETAN HAI THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất lớp phủ ngoài cùng từ polyuretan hai thành phần bao gồm (a) chế phẩm nhựa tạo màng, chế phẩm nhựa tạo màng này bao gồm i) nhựa polyeste có hàm lượng chất rắn từ 65% theo khối lượng trở lên; và ii) nhựa acrylic được chức hóa bằng hydroxyl; và b) thành phần chất đóng rắn bao gồm polyisocyanat trong đó nhựa acrylic được chức hóa bằng hydroxyl này có độ nhớt từ 62 Pa-s trở lên ở 25°C như được xác định bằng cách sử dụng máy đo độ nhớt Brookfield có trục quay số 3 ở tốc độ 10 vòng/phút và có giá trị hydroxyl từ 90 mg KOH/g nhựa trở xuống theo tiêu chuẩn GB12009.3-2009, và trong đó tỷ lệ khối lượng của chế phẩm nhựa tạo màng với thành phần chất đóng rắn nằm trong khoảng từ 100:40 đến 100:60.

(11) **121333 A**
(21) **1-2025-07800**
(22) 11/04/2024
(30) 2023-064063 11/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 16/10/2025
(86) PCT/JP2024/014675 11/04/2024
(87) WO2024/214778 17/10/2024
(51) ***C23C 2/06***; *C22C 18/04; C23C 2/26; C22C 18/00; C23C 2/02*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) MITSUNOBU Takuya (JP); URANAKA Masaaki (JP); TAKEBAYASHI Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU THÉP MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép mạ bao gồm vật liệu thép và lớp mạ được bố trí trên bề mặt của vật liệu thép, và lớp mạ có thành phần hóa học xác định trước, và lớp mạ có cường độ nhiễu xạ thu được từ kết quả đo nhiễu xạ tia X, cường độ nhiễu xạ thỏa mãn công thức xác định trước.

FIG. 1

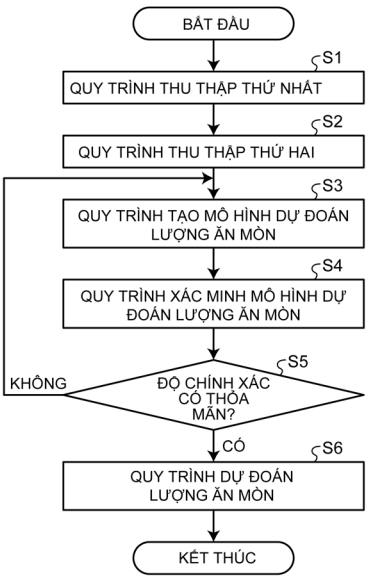


(11) **121334 A**
(21) **1-2025-07813**
(22) 19/02/2024
(30) 2023-072125 26/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 16/10/2025
(86) PCT/JP2024/005819 19/02/2024
(87) WO2024/224771 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2025
(51) ***G01N 17/00***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan
(72) OMODA, Masataka (JP); OTSUKA, Shinji (JP); TAKAGI, Shusaku (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH DỰ ĐOÁN LƯỢNG ĂN MÒN VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LƯỢNG ĂN MÒN VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĂN MÒN KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN LƯỢNG ĂN MÒN VẬT LIỆU THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mô hình dự đoán lượng ăn mòn vật liệu thép bao gồm: quy trình thu thập thứ nhất để thu thập tham số môi trường trong bất kỳ giai đoạn nào trong môi trường mà các hạt bụi mịn được lắng đọng; quy trình thu thập thứ hai để thu thập lượng ăn mòn vật liệu thép trong bất kỳ giai đoạn nào; và quy trình tạo mô hình dự đoán lượng ăn mòn để tạo mô hình dự đoán lượng ăn mòn vật liệu thép bằng cách sử dụng, như là biến giải thích, tham số môi trường và bằng cách sử dụng, như là biến mục tiêu, lượng ăn mòn vật liệu thép. Mô hình dự đoán lượng ăn mòn được sử dụng để dự đoán lượng ăn mòn vật liệu thép dựa trên phương pháp tự hồi quy trong đó lượng ăn mòn vật liệu thép C_n trong giai đoạn mục tiêu được dự đoán từ lượng ăn mòn vật liệu thép trong giai đoạn trước giai đoạn mục tiêu và sự gia tăng trong lượng ăn mòn mỗi đơn vị thời gian.

Fig.2



(11) **121335 A**
(21) **1-2025-07819**
(22) 08/10/2024
(30) 10-2023-0180238 13/12/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 16/10/2025
(86) PCT/KR2024/015264 08/10/2024
(87) WO2025/127350 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/11/2025
(51) ***B65G 45/22***; *H01M 10/04; B65G 47/92; B08B 5/02; B65G 45/26*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Junyeob (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ LOẠI BỎ CHẤT LẠ CỦA BỘ KẸP PIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ chất lạ theo các phương án của sáng chế, để loại bỏ chất lạ của bộ kẹp pin mà vận chuyển pin bằng cách sử dụng nhiều bộ nam châm, mà bao gồm phần thân được bố trí bên dưới bộ kẹp pin và được nối với thiết bị cấp khí và thiết bị hút khí. Ở đây, phần thân có thể bao gồm nhiều rãnh đầu vào được tạo ra có không gian mà một phần của mỗi trong số các bộ nam châm được đưa vào đó; bộ phun khí để phun không khí cấp từ thiết bị cấp khí đến bộ nam châm; và đường xả khí hút không khí và chất lạ bay từ bộ nam châm và xả không khí và chất lạ này đến thiết bị hút khí.

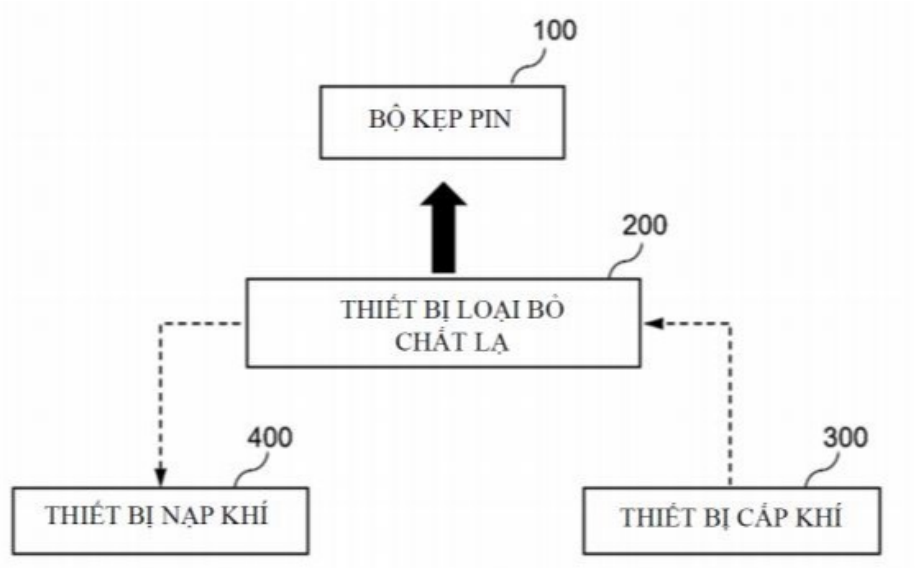
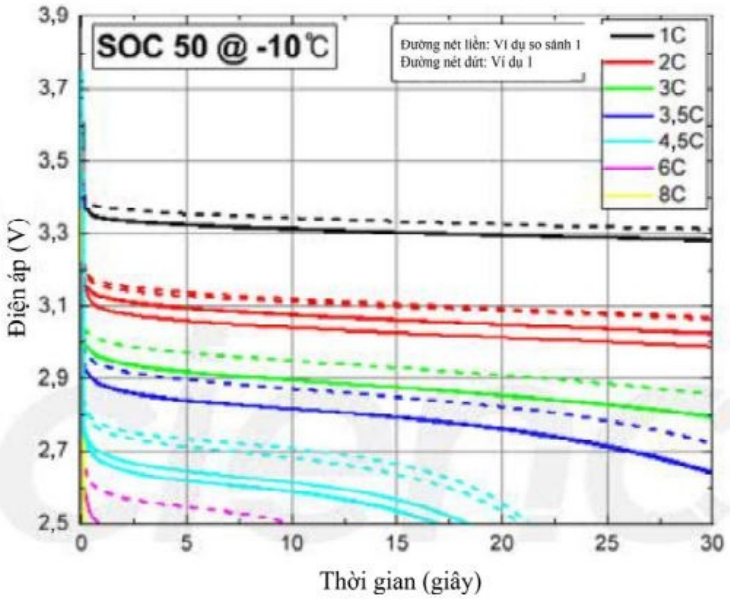


FIG. 1

(11) **121336 A**
(21) **1-2025-07820**
(22) 11/04/2024
(30) 10-2023-0058563 04/05/2023 KR
10-2023-0131540 04/10/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 16/10/2025
(86) PCT/KR2024/004873 11/04/2024
(87) WO2024/228487 07/11/2024
(51) ***H01M 10/052***; *H01M 10/0568; H01M 4/62; H01M 4/131; H01M 4/505; H01M 4/525; H01M 10/0562; H01M 4/02*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) BYUN, Seoungwoo (KR); HWANG, Sunwook (KR); JANG, Eunji (KR); RYU, Jihoon (KR); LIM, Taeseob (KR); KIM, Dong Kyu (KR); JUN, Youngjin (KR); LEE, Sangryeo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp lithi được cải thiện về đặc tính công suất, đặc tính ở nhiệt độ thấp, và các loại tương tự. Pin thứ cấp lithi bao gồm: điện cực dương, điện cực âm, và chất điện phân chứa muối lithi và dung môi hữu cơ không chứa nước, trong đó điện cực dương bao gồm bộ thu dòng điện điện cực dương; và lớp vật liệu hoạt tính được tạo thành trên bộ thu dòng điện điện cực dương và bao gồm vật liệu hoạt tính điện cực dương, vật liệu dẫn điện và chất điện phân rắn gốc oxit có nguồn ion lithi, và trong đó vật liệu hoạt tính điện cực dương và chất điện phân rắn gốc oxit được phân tán trong lớp vật liệu hoạt tính dưới dạng hạt, và kích thước hạt trung bình (D50) của các hạt thỏa mãn tỷ lệ cố định.

FIG. 1



(11) **121337 A**
(21) **1-2025-07821**
(22) 26/11/2024
(30) 10-2023-0193194 27/12/2023 KR
10-2024-0042769 28/03/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 16/10/2025
(86) PCT/KR2024/018896 26/11/2024
(87) WO2025/143571 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/11/2025
(51) ***H01M 50/367****; H01M 4/70; H01M 50/107; H01M 50/375; H01M 50/342; H01M 10/0587; H01M 50/249*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) KIM, Byung-Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pin theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: cụm điện cực có kết cấu quấn quanh lỗ quấn tâm; vỏ pin được tạo kết cấu để nhận cụm điện cực thông qua phần hở được tạo thành ở một bên; phần che phủ pin được tạo kết cấu để che phủ phần hở của vỏ pin và có phần thông khí được tạo kết cấu để bị vỡ khi áp suất bên trong của vỏ pin vượt quá áp suất thông khí tham chiếu; và phần đỡ lõi được tạo kết cấu để được gài vào lỗ quấn tâm của cụm điện cực để làm tăng độ cứng của lõi của cụm điện cực, và được tạo kết cấu để chỉ dẫn hướng xả của khí tạo ra bên trong cụm điện cực về phía phần thông khí.

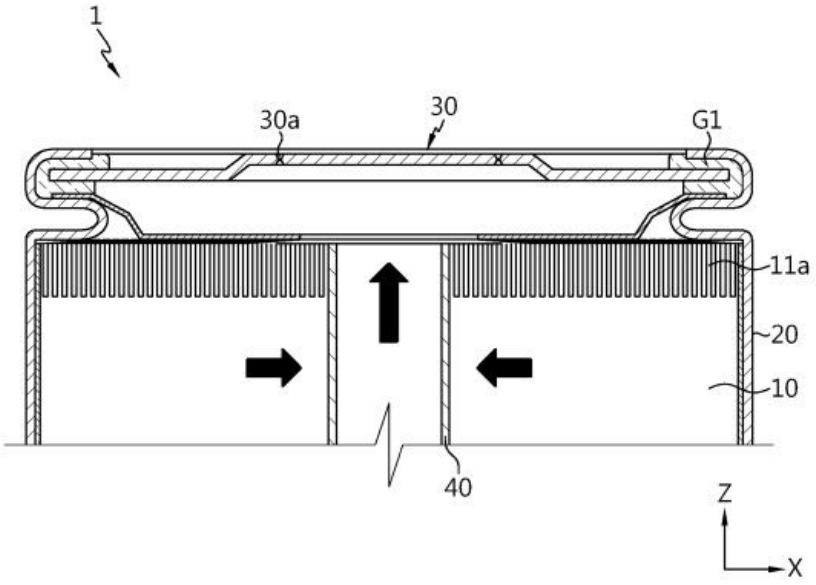


FIG. 1

(11) **121338 A**
(21) **1-2025-07871**
(22) 12/11/2024
(30) 10-2023-0156709 13/11/2023 KR
10-2024-0062722 13/05/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/KR2024/017845 12/11/2024
(87) WO2025/105804 22/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2025
(51) ***H01M 50/583****; H01M 50/249; H01M 50/531*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LIM, Seong-Min (KR); KIM, Young-Jin (KR); KIM, Yong-Han (KR); LEE, So-Yeon (KR); JO, Hea-Rin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pin bao gồm: cụm điện cực; vỏ pin được tạo kết cấu để tiếp nhận cụm điện cực thông qua phần hở được tạo ra ở một bên; đầu cực pin được tạo kết cấu để được nối điện với cụm điện cực thông qua phần kín được bố trí ở bên đối diện của phần hở của vỏ pin; và bộ thu dòng điện bao gồm phần ghép nối thứ nhất được tạo kết cấu để được nối điện với cụm điện cực, phần ghép nối thứ hai được tạo kết cấu để được nối điện với đầu cực pin, và phần cầu nối được tạo kết cấu để nối điện phần ghép nối thứ nhất và phần ghép nối thứ hai với nhau, và được tạo kết cấu sao cho ít nhất một phần của vùng liền kề với phần ghép nối thứ hai có diện tích mặt cắt ngang giảm.

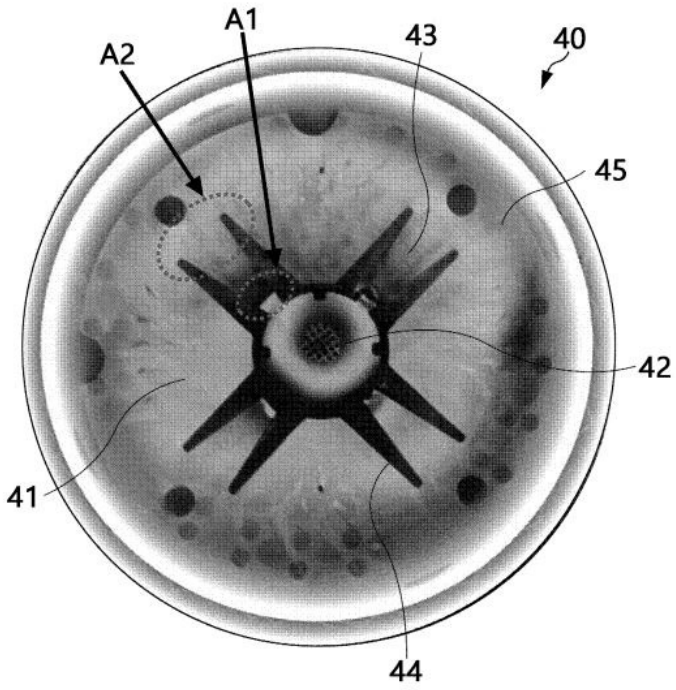
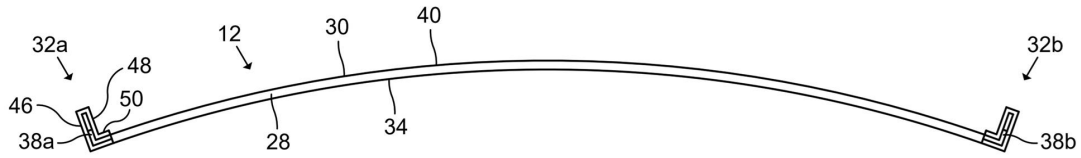


Fig.4

(11) **121339 A**
(21) **1-2025-07879**
(22) 28/02/2024
(30) 2350303-0 17/03/2023 SE
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/EP2024/055108 28/02/2024
(87) WO2024/193963 26/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***B01D 33/067****; B01D 33/11*
(71) **RENASYS AS** (NO)
Øyrane 12 6800 FØRDE, Norway
(72) MELHUS, Trond (NO); MALMIN, Arne (NO)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **TẤM LỌC, THIẾT BỊ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP TẤM LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lọc (12) bao gồm phần tử lọc (30) có đầu lọc sơ cấp (38a), đầu lọc thứ cấp (38b) và phần lọc (40) nằm giữa đầu lọc sơ cấp (38a) và đầu lọc thứ cấp (38b); và kết cấu đỡ (28) có phần đỡ đầu sơ cấp (32a), phần đỡ đầu thứ cấp (32b), và phần đỡ trung tâm (34) nằm giữa phần đỡ đầu sơ cấp (32a) và phần đỡ đầu thứ cấp (32b) để đỡ phần lọc (40); trong đó mỗi phần trong số phần đỡ đầu sơ cấp (32a) và phần đỡ đầu thứ cấp (32b) bao gồm vật liệu dạng tấm (44) được gấp lại để kẹp tương ứng đầu lọc sơ cấp (38a) và đầu lọc thứ cấp (38b). Thiết bị lọc (10) bao gồm tấm lọc (12), và phương pháp cấp tấm lọc (12) cũng được đề xuất.



(11) **121340 A**
(21) **1-2025-07880**
(22) 17/04/2024
(30) 2023-074974 28/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/JP2024/015284 17/04/2024
(87) WO2024/225138 31/10/2024
(51) ***A61F 13/514***; *A61F 13/53*; *A61F 13/15*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) WATABE, Yoshihisa (JP); TODA, Kohei (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút (1) bao gồm lõi thấm hút thấm hút chất lỏng (12), và thành phần tạo hương (AM) được phân bố ở phía không tiếp xúc da của lõi thấm hút (12), và có đặc điểm là: bao gồm vùng chứa thành phần tạo hương có thể nhận biết bằng mắt thường (VR) có thể nhận biết từ bên ngoài vật dụng thấm hút (1); và có phần trong đó vùng gắn thành phần tạo hương (AM) trong đó thành phần tạo hương được gắn và vùng chứa thành phần tạo hương có thể nhận biết bằng mắt thường (VR) chồng lên nhau khi nhìn theo hướng chiều dày của vật dụng thấm hút (1).

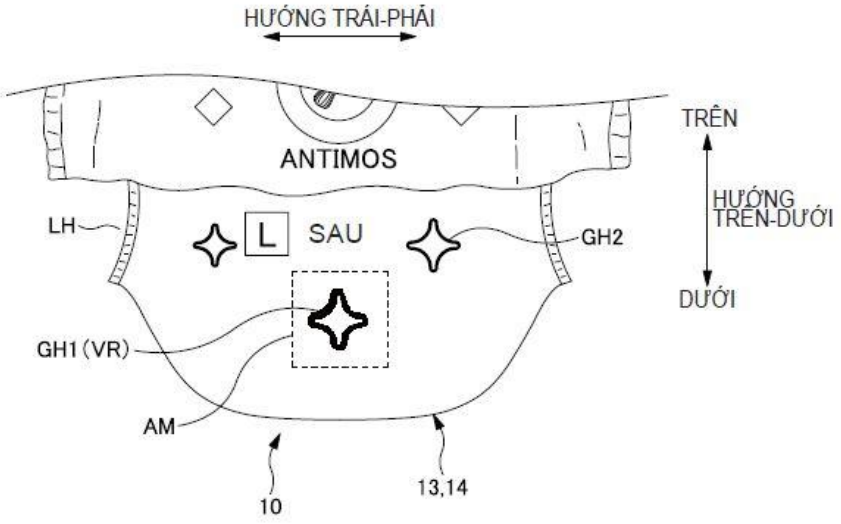
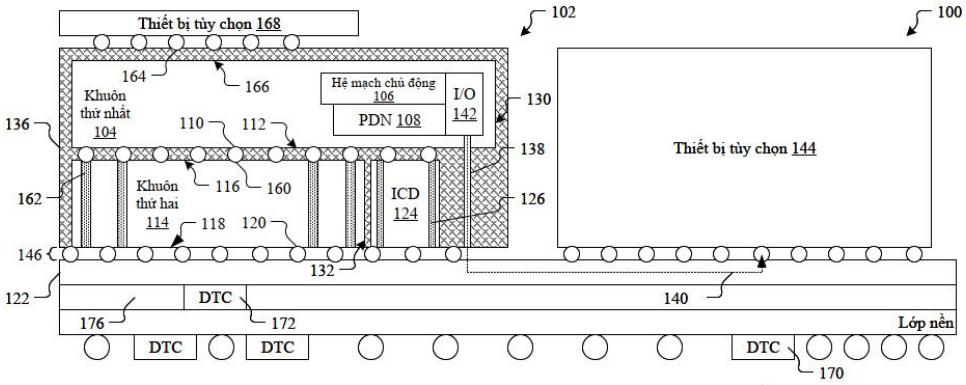


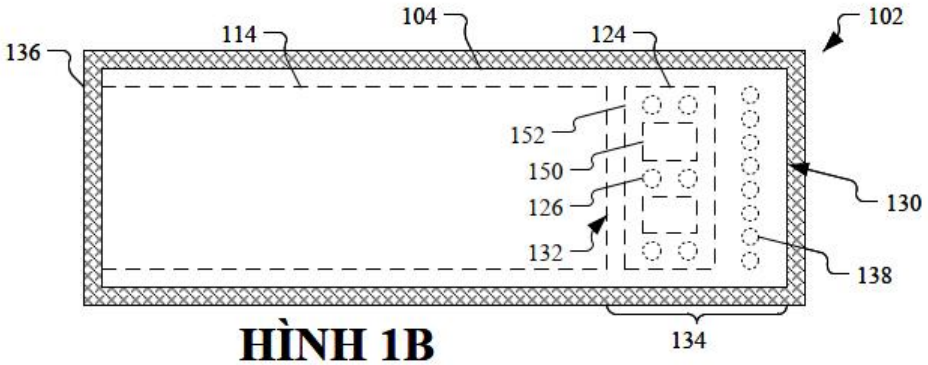
Fig.6

(11) **121341 A**
(21) **1-2025-07882**
(22) 26/02/2024
(30) 63/498,978 28/04/2023 US
18/454,388 23/08/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/US2024/017218 26/02/2024
(87) WO2024/226151 A1 31/10/2024
(51) ***H01L 23/48***; *H01L 23/528; H01L 25/065; H01L 23/50*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) POPOVIC, Darko (US); MIRANDA CORBALAN, Miguel (US); LISK, Durodami (US); LI, Yue (US); KHAN, Irfan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ MẠCH TÍCH HỢP XẾP CHỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ MẠCH TÍCH HỢP XẾP CHỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạch tích hợp (IC) xếp chồng bao gồm khuôn thứ nhất gồm hệ mạch chủ động và mạng phân phối công suất (PDN). Khuôn thứ nhất có tập hợp tiếp điểm thứ nhất ở mặt cạnh thứ nhất của khuôn thứ nhất. Thiết bị IC xếp chồng cũng bao gồm khối thứ hai được ghép nối, ở mặt cạnh thứ nhất của khuôn thứ hai, với mặt cạnh thứ nhất của khuôn thứ nhất. Khuôn thứ hai cũng bao gồm, ở mặt cạnh thứ hai của khuôn thứ hai, tập hợp tiếp điểm thứ hai để kết nối điện hệ mạch của khuôn thứ hai với lớp nền. Thiết bị IC xếp chồng cũng bao gồm thiết bị tụ điện tích hợp (ICD) được ghép nối ở mặt cạnh thứ nhất của khuôn thứ nhất. ICD được kết nối điện, thông qua tập hợp tiếp điểm thứ nhất, với PDN và bao gồm một hoặc nhiều dây dẫn xuyên ICD để kết nối điện PDN với lớp nền. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo thiết bị mạch tích hợp (IC) xếp chồng.



HÌNH 1A



HÌNH 1B

(11) **121342 A**
(21) **1-2025-07885**
(22) 05/04/2024
(30) 23166948.2 06/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/EP2024/059300 05/04/2024
(87) WO2024/209033 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***A23G 1/00****; A23L 33/11; A23G 1/56; A23G 1/30; A23G 1/32*
(71) **ODC LIZENZ AG** (CH)
Schwerzistrasse 34, Freienbach, 8807, Switzerland
(72) Renato COLOMBI (CH); Nicole BEELER (CH); Tiziana MAGGIORINI (CH); Tilo HÜHN (CH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHIẾT CACAO VÀ PHẦN CHIẾT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập phương pháp để thu phần chiết từ các thành phần của quả cacao, phương pháp này bao gồm các bước: a) đem các thành phần của quả cacao đi nghiền ướt trong dung môi phân cực và phân tách pha lỏng ra khỏi hỗn hợp đã nghiền ướt để thu được phần chiết ưa nước; b) tùy ý phân tách các chất rắn còn lại ra khỏi phần chiết ưa nước; c) hấp phụ phần chiết ưa nước lên trên nhựa phi ion có lỗ xốp lớn; d) giải hấp phần chiết ưa nước ra khỏi nhựa phi ion có lỗ xốp lơn bằng dung môi hữu cơ có thể trộn lẫn với nước để thu được phần chiết polyphenol; và e) cô đặc phần chiết polyphenol để thu được phần cô đặc polyphenol. Theo khía cạnh tiếp theo, phần chiết thu được bằng quy trình ở trên và chế phẩm thực phẩm, thực phẩm bổ sung, chế phẩm y tế hoặc chế phẩm mỹ phẩm chứa các phần chiết đã nêu ở trên cũng được mô tả.

(11) **121343 A**
(21) **1-2025-07888**
(22) 01/03/2024
(30) 2023104363554 21/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/CN2024/079509 01/03/2024
(87) WO2024/217161 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***H04W 74/08***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Li (CN); YAN, Nan (CN); NI, Chunlin (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG ĐỒNG HỒ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG ĐỒNG HỒ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận thông tin chất lượng đồng hồ, phương pháp truyền thông tin chất lượng đồng hồ, thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Phương pháp nhận bao gồm: khi xác định trạng thái đồng bộ đồng hồ thay đổi, khởi tạo quy trình truy cập ngẫu nhiên đến thiết bị mạng; và trong quy trình truy cập ngẫu nhiên, nhận thông tin chất lượng đồng hồ được gửi bởi thiết bị mạng.

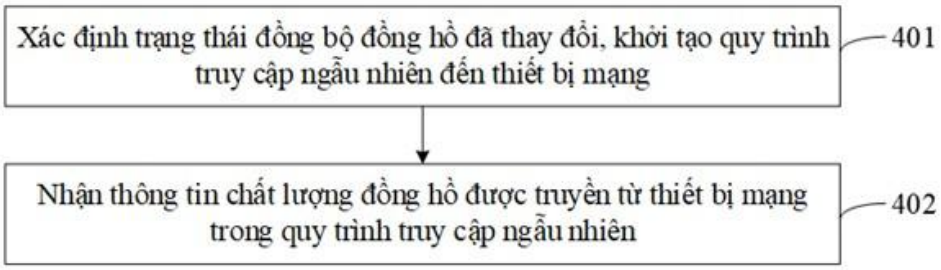


Fig.4

(11) **121344 A**
(21) **1-2025-07889**
(22) 09/05/2024
(30) 202310533469.0 11/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/CN2024/091811 09/05/2024
(87) WO2024/230753 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***H04W 72/232***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) WANG, Junwei (CN); GAO, Xuejuan (CN); ZHU, Min (CN); SI, Qianqian (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông và sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin và thiết bị xử lý thông tin. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu điều khiển đường xuống (Downlink Control Signaling, DCI) được gửi bởi thiết bị mạng; trong đó DCI lập lịch ít nhất một ô đường xuống trong nhóm ô thứ nhất; thiết bị đầu cuối xác định một hoặc nhiều vị trí khe của sổ mã xác nhận yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat reQuest–Acknowledgment, HARQ-ACK) được truyền lại theo trường chỉ báo sơ đồ mã hóa và điều chế (Modulation and Coding Scheme, MCS) thứ nhất; trong đó trường chỉ báo MCS thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều trường chỉ báo MCS được bao gồm trong DCI, và một trường chỉ báo MCS tương ứng với một ô đường xuống trong nhóm ô thứ nhất.

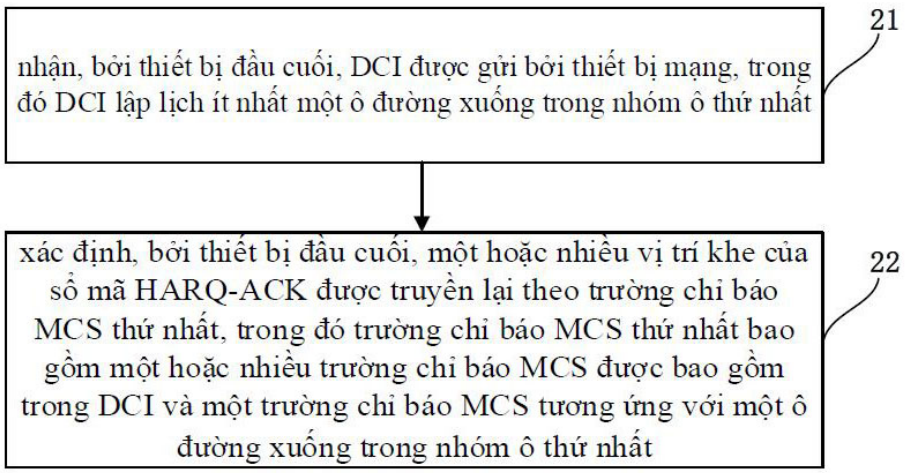


Fig.2

(11) **121345 A**
(21) **1-2025-07895**
(22) 24/04/2024
(30) 2023-074699 28/04/2023 JP
2024-069667 23/04/2024 JP
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/JP2024/016047 24/04/2024
(87) WO2024/225309 31/10/2024
(51) ***G02B 5/02***; *G02F 1/13357; G02F 1/1335; F21S 2/00*
(71) **KEIWA INCORPORATED** (JP)
10-5, Nihonbashikayabacho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030025, Japan
(72) TAKESUE, Takuya (JP); TSAI, Chengheng (TW); NOZAWA, Mayuko (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TẤM KHUẾCH TÁN ÁNH SÁNG, BỘ ĐÈN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG, VÀ MÁY THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề xuất tấm khuếch tán ánh sáng có khả năng cải thiện độ đồng đều của độ sáng. Tấm khuếch tán ánh sáng (43) có một số lượng chỗ lõm (22) có dạng hình chóp về cơ bản là đa giác lộn ngược trên ít nhất là một bề mặt của tấm thân chính được tạo cấu hình từ nhựa. Chỉ số khúc xạ của ít nhất là một lớp được bố trí trong tấm thân chính cấu thành tấm khuếch tán ánh sáng (43) đối với ánh sáng có chiều dài bước sóng bằng 450 nm là 1,55-1,7. Độ hấp thụ của tấm thân chính cấu thành tấm khuếch tán ánh sáng (43) đối với ánh sáng có chiều dài bước sóng bằng 450 nm là 7,0% hoặc nhỏ hơn.

Hình 7

	NHỰA	CHỈ SỐ KHÚC XẠ	TỈ LỆ HẤP THỤ	ĐỘ ĐỒNG ĐỀU CỦA ĐỘ SÁNG			
				(i)	(ii)	(iii)	(iv)
VÍ DỤ SO SÁNH 1	POLYMETYLPENTEN	1, 44	3, 4	94	117	18, 8	20, 8
VÍ DỤ SO SÁNH 2	POLYCACBONAT ĐẶC BIỆT	1, 48	3, 9	118	125	26, 8	25, 9
VÍ DỤ SO SÁNH 3	POLYCACBONAT ĐẶC BIỆT	1, 49	3, 8	117	124	26, 6	25, 5
VÍ DỤ SO SÁNH 4	OLEFIN MẠCH VÒNG	1, 50	4, 0	119	121	27, 0	25, 9
VÍ DỤ SO SÁNH 5	POLYCACBONAT ĐẶC BIỆT	1, 64	7, 7	110	107	23, 4	21, 9
VÍ DỤ 1	POLYCACBONAT	1, 58	4, 9	151	146	34, 4	29, 8
VÍ DỤ 2	POLYCACBONAT	1, 59	4, 8	143	135	30, 3	27, 2
VÍ DỤ 3	POLYESTE	1, 60	5, 4	152	146	34, 3	30, 3
VÍ DỤ 4	POLYCACBONAT	1, 60	4, 8	138	128	30, 1	26, 1
VÍ DỤ 5	POLYESTE	1, 64	5, 9	144	126	31, 3	26, 5
VÍ DỤ 6	POLYESTE	1, 67	6, 8	140	151	31, 3	29, 2

(11) **121346 A**
(21) **1-2025-07896**
(22) 07/07/2023
(30) 202310392917.X 13/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 17/10/2025
(86) PCT/CN2023/106286 07/07/2023
(87) WO2024/212381 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2025
(51) ***H01M 10/48****; G01K 7/16; G01L 1/18*
(71) **SHENZHEN MEMS TECHNOLOGY CO. LTD** (CN)
Room 301, No. 6, Tonglixing Industrial Plant, No. 8, Lanzhu East Road, Zhukeng Community, Longtian Street, Pingshan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) CHEN, Jianhua (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHẦN TỬ PIN ĐƯỢC TẠO CÓ CẢM BIẾN, VÀ PIN LITI**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử pin được tạo có cảm biến, và pin liti. Phần tử pin chứa chất điện phân, bao gồm: đế silic; cảm biến vi cơ điện tử, được bố trí trên và kết nối điện với đế silic; chip xử lý tín hiệu, được bố trí trên đế silic và nằm ở một phía của cảm biến vi cơ điện tử, và kết nối điện với đế silic và cảm biến vi cơ điện tử; và màng chịu ứng suất, được bố trí phía trên cảm biến vi cơ điện tử, một mặt của màng chịu ứng suất tiếp xúc với cảm biến vi cơ điện tử, và mặt còn lại của màng chịu ứng suất tiếp xúc với chất điện phân bên trong phần tử pin để phát hiện dữ liệu nhiệt độ và/hoặc áp suất bên trong phần tử pin. Theo sáng chế, màng chịu ứng suất được bố trí trên cảm biến vi cơ điện tử để cảm nhận và thu thập dữ liệu áp suất của phần tử pin, và đồng thời, thu thập dữ liệu nhiệt độ bên trong phần tử pin, và sau đó dữ liệu áp suất và dữ liệu nhiệt độ được phân tích và xuất ra bằng chip xử lý tín hiệu, để thu được các chỉ số an toàn hiện tại của pin liti, và sau đó xác định có thực hiện các biện pháp an toàn liên quan trên pin liti hay không để đảm bảo an toàn của pin liti.

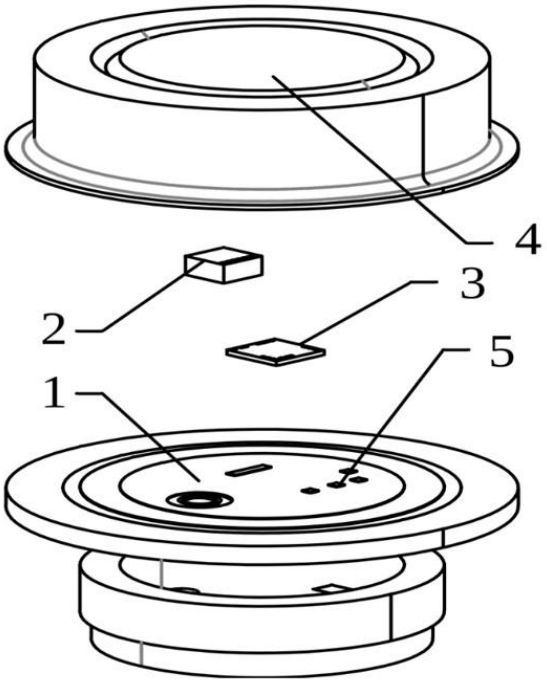


Fig. 2

(11) **121347 A**
(21) **1-2025-07906**
(22) 26/03/2024
(30) 2023-058471 31/03/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/JP2024/011908 26/03/2024
(87) WO2024/204173 03/10/2024
(51) ***A23G 1/36****; A23G 1/48*
(71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023 (JP)
(72) SAITO Keisuke (JP); TANAKA Ryohei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **SÔ-CÔ-LA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất một loại sô-cô-la thơm ngon sử dụng nguyên liệu sữa thực vật, ít mùi hạt, hương vị đậm đà và không khác gì so với nguyên liệu sữa thô. Sô-cô-la chứa từ 5 đến 30% trọng lượng nguyên liệu sữa thực vật, đặc trưng bởi đường kính trung bình thể tích khi phân bố kích thước hạt được đo bằng phương pháp nhiễu xạ/tán xạ laze ướt là 20μm hoặc nhỏ hơn, và đường kính đi qua 90% là 50μm hoặc nhỏ hơn.

(11) **121348 A**
(21) **1-2025-07907**
(22) 20/03/2024
(30) 63/453,437 20/03/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/US2024/020709 20/03/2024
(87) WO2024/197025 26/09/2024
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/498; A61K 31/404; A61K 31/33*
(71) **C-CRETE TECHNOLOGIES LLC** (US)
14421 Catalina Street San Leandro, California 94577 (US)
(72) SAVARY, Rouzbeh (US); EMINOV, Sanan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM CHẤT KẾT DÍNH XI-MĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các thành phần của vật liệu xi-măng và phương pháp sản xuất chúng. Vật liệu xi-măng theo sáng chế có thể là vật liệu bê tông được hoạt hóa hóa học, sử dụng các sản phẩm phụ công nghiệp và/hoặc vật liệu tự nhiên, có thể là một giải pháp thay thế thân thiện với môi trường cho xi-măng Portland và các vật liệu xi-măng truyền thống khác. Vật liệu xi-măng có thể thay thế xi-măng Portland hoặc được thêm vào xi-măng Portland để tạo thành vật liệu xây dựng.

(11) **121349 A**
(21) **1-2025-07914**
(22) 01/02/2024
(30) 202310297504.3 24/03/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/CN2024/075280 01/02/2024
(87) WO2024/198713 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2025
(51) ***B29C 41/40****; B29C 33/42; B29L 31/48; B29C 33/38; B29C 33/56*
(71) **SHARKLET TECHNOLOGIES, INC.** (US)
12635 East Montview Blvd., Suite 155 Aurora, Colorado 80045, United States
(72) LI, Lichang (CN); Zhiyong ZHENG (CN); Huaxiang SONG (CN); Weiming NING (CN)
(74) Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) KHUÔN GĂNG TAY CÓ CẤU TRÚC VI KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn găng tay có cấu trúc vi kết cấu, bao gồm thân khuôn, trong đó bề mặt thân khuôn có lớp phủ, và nhiều cấu trúc vi kết cấu được hình thành trên bề mặt lớp phủ. Phương pháp sản xuất khuôn găng tay bao gồm: tạo lớp phủ trên bề mặt thân khuôn bằng cách phun; nung thân khuôn để làm cho lớp phủ được định hình sơ bộ; sử dụng thiết bị khuôn có cấu trúc vi kết cấu theo yêu cầu để phủ lên bề mặt lớp phủ của thân khuôn bằng phương pháp hút chân không hoặc cán màng áp suất dương bên ngoài, nhằm tạo cấu trúc vi kết cấu trên bề mặt lớp phủ, và làm cho lớp phủ đóng rắn và định hình; và tháo thiết bị khuôn để thu được khuôn găng tay có cấu trúc vi kết cấu trên bề mặt. Thông qua phương pháp sản xuất theo sáng chế, các cấu trúc vi kết cấu có thể được hình thành trên bề mặt khuôn găng tay một cách chính xác và hiệu quả, và sau đó, trong quy trình sản xuất găng tay tiếp theo, các cấu trúc vi kết cấu cụ thể có tác dụng kháng khuẩn và kìm khuẩn có thể được hình thành trên bề mặt găng tay khi cần thiết.

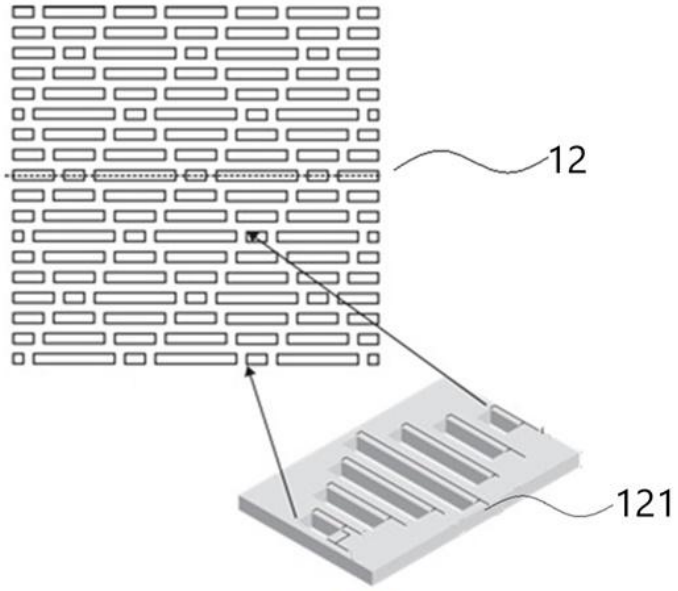


Fig. 3

(11) **121350 A**
(21) **1-2025-07917**
(22) 26/03/2024
(30) 2023-061573 05/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/JP2024/011917 26/03/2024
(87) WO2024/209996 10/10/2024
(51) ***A01N 57/30****; A01P 13/00*
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020, Japan
(72) OHTA, Kensuke (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ**

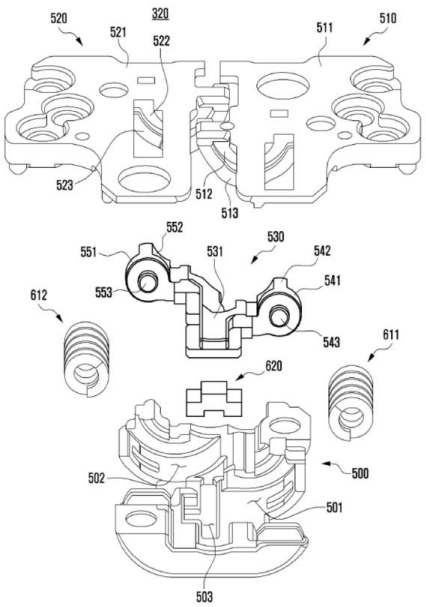
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát cỏ dại kháng thuốc diệt cỏ. Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát cỏ dại kháng thuốc diệt cỏ, bao gồm bước sử dụng butamifos với cỏ dại kháng thuốc diệt cỏ và/hoặc môi trường sống của chúng.

(11) **121351 A**
(21) **1-2025-07924**
(22) 16/04/2024
(30) 10-2023-0053279 24/04/2023 KR
10-2023-0066173 23/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/KR2024/095742 16/04/2024
(87) WO2024/225881 31/10/2024
(51) ***G06F 1/16****; H04M 1/02; F16C 11/04*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Yoonsik (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ BẢN LỀ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ BẢN LỀ NÀY**

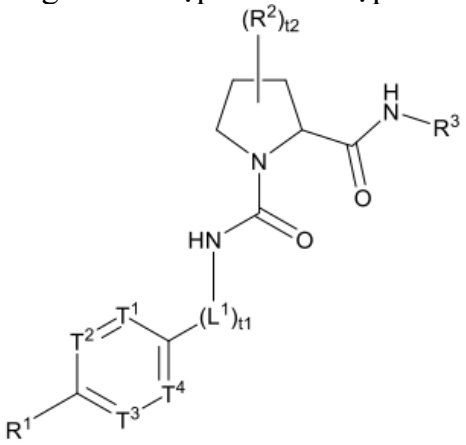
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bản lề và thiết bị điện tử bao gồm thiết bị bản lề này. Thiết bị bản lề bao gồm: giá đỡ mà bao gồm phần kết nối thứ nhất và phần kết nối thứ hai được đặt có khoảng cách với phần kết nối thứ nhất; bộ quay thứ nhất mà bao gồm phần quay thứ nhất được kết nối với phần kết nối thứ nhất của giá đỡ và quay so với giá đỡ, và kết cấu cam thứ nhất được tạo thành trên phần quay thứ nhất; bộ quay thứ hai mà bao gồm phần quay thứ hai được kết nối với phần kết nối thứ hai của giá đỡ và quay so với giá đỡ, và kết cấu cam thứ hai được tạo thành trên phần quay thứ hai; con trượt cam mà được bố trí trên giá đỡ, bao gồm phần cam thứ nhất ăn khớp với kết cấu cam thứ nhất và phần cam thứ hai ăn khớp với kết cấu cam thứ hai, và di chuyển theo chiều trục thứ nhất theo chuyển động quay của bộ quay thứ nhất và bộ quay thứ hai; chi tiết đàn hồi mà được bố trí giữa con trượt cam và một bề mặt của giá đỡ và ép con trượt cam theo chiều thứ nhất; và chi tiết hấp thụ va đập mà được tạo thành bằng vật liệu khác so với chi tiết đàn hồi và được bố trí giữa con trượt cam và một bề mặt của giá đỡ và ép con trượt cam theo chiều thứ nhất. Có thể có các phương án khác của sáng chế.

Fig.4



(11) **121352 A**
(21) **1-2025-07929**
(22) 11/04/2024
(30) 63/496,232 14/04/2023 US
63/598,698 14/11/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/IB2024/053554 11/04/2024
(87) WO2024/214038 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2025
(51) ***C07D 207/16****; A61P 3/10; C07D 403/12; C07D 401/12; C07D 401/14; A61K 31/4025; C07D 209/52*
(71) **PFIZER INC.** (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, New York 10001-2192,United States of America
(72) FILIPSKI, Kevin James (US); FISHER, Ethan Lawrence (US); GUAN, Yanfei (CN); LEVI, Samuel Michael (US); LI, Qifang (US); MARTINEZ ALSINA, Luis Angel (US); O'NEIL, Steven Victor (US); PANCHAGNULA, Advaita (US); RANKIC, Danica Antonia (CA); REESE, Matthew Richard (US); SAMMONS, Matthew Forrest (US); WANG, Yang (CN); ZHANG, Lei (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ POLYPEPTIT KÍCH THÍCH TIẾT INSULIN PHỤ THUỘC GLUCOZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I:



I

và các muối dược dụng của chúng, trong đó R^1, R^2, R^3, L^1, T^1, T^2, T^3, T^4 , t1, và t2 được xác định trong bản mô tả này mà các hợp chất này hữu ích làm các chất đối kháng GIPR; dược phẩm chứa các hợp chất và các muối này. Các hợp chất và các muối này là hữu ích để điều trị hoặc phòng ngừa, ví dụ, bệnh béo phì, tình trạng tăng cân, và/hoặc T2DM. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp in vitro để điều biến thụ thể polypeptit kích thích tiết insulin phụ thuộc glucoza (GIPR).

(11) **121353 A**
(21) **1-2025-07930**
(22) 18/03/2024
(30) 63/491,666 22/03/2023 US
18/363,485 01/08/2023 US
18/363,516 01/08/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/10/2025
(86) PCT/US2024/020445 18/03/2024
(87) WO2024/196887 26/09/2024
(51) ***A42B 3/08***
(71) **DOUBLETHREE, LLC** (US)
361 Forest Avenue, Suite 206, Laguna Beach, California 92651, United States of America
(72) WINEFORDNER, Carl (US); HERMANSEN, Frank (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MŨ BẢO HỘ**

(57) Sáng chế này bộc lộ mũ bảo hộ bao gồm vỏ có phần trước, phần sau, và cặp các phần bên mở rộng giữa phần trước và phần sau. Vỏ được định cỡ và được tạo kết cấu để đặt được trên đầu của người dùng. Mũ bảo hộ này còn bao gồm quai đeo cằm có cặp các phần đầu cuối và phần trung gian được định vị giữa cặp các phần đầu cuối. Các phần đầu cuối được nối theo cách cố định với các phần bên tương ứng của cặp các phần bên của vỏ nhằm hạn chế sự di chuyển của các phần đầu cuối tương đối với vỏ. Quai đeo cằm là mềm dẻo để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đặt quai đeo cằm quanh cằm của người dùng cùng với việc đặt vỏ lên đầu của người dùng.

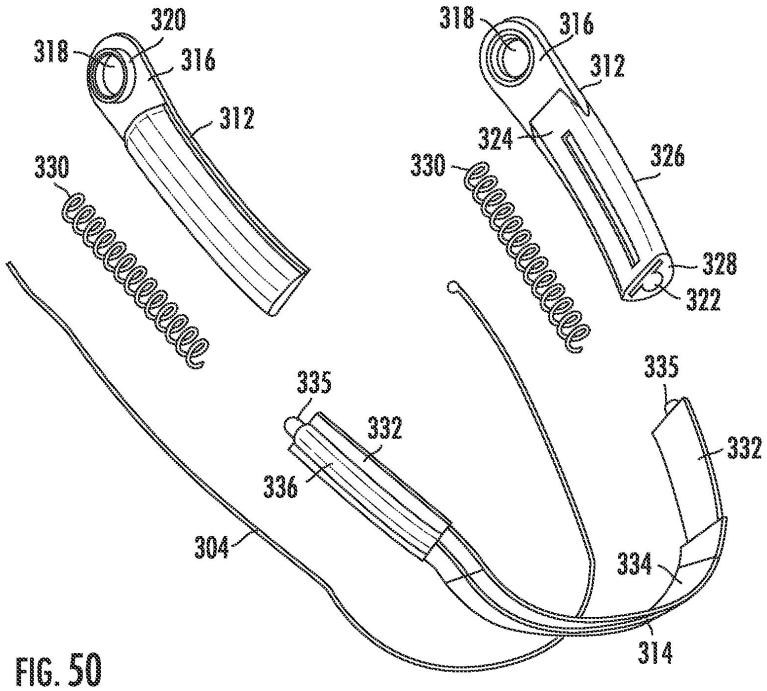


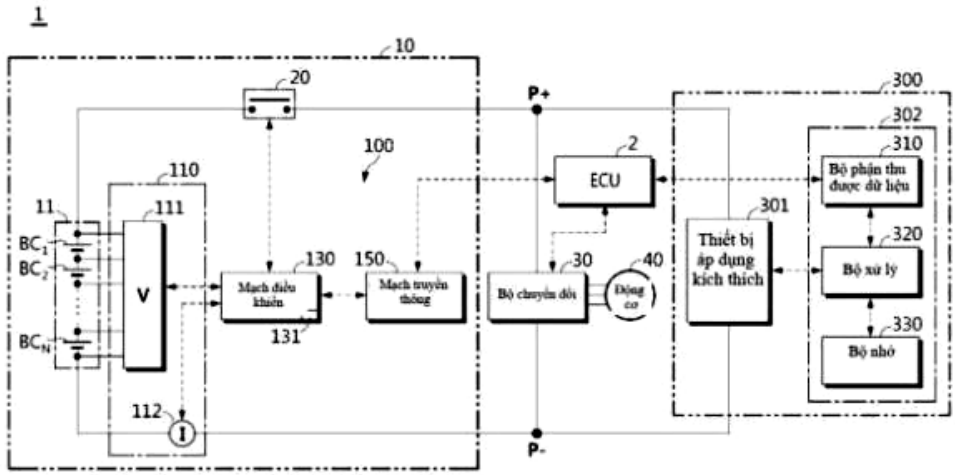
FIG. 50

(11) **121354 A**
(21) **1-2025-07945**
(22) 22/11/2024
(30) 10-2023-0182422 14/12/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/KR2024/018681 22/11/2024
(87) WO2025/127490 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2025
(51) ***G01R 31/392***; *G01R 31/382; H01M 10/052; G01R 31/396; G01R 19/10*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHOI, Hyun-Jun (KR); KIM, Young-Deok (KR); KIM, Tae-Hyeon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN PIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán pin và phương pháp chẩn đoán pin. Thiết bị chẩn đoán pin gồm có bộ phận thu được dữ liệu được tạo kết cấu để thu được đường đặc tính thứ nhất biểu thị mối quan hệ điện áp - dung lượng của tế bào pin có chứa vật liệu hoạt tính có đặc tính nhiều pha, và bộ xử lý được tạo kết cấu để tạo ra nhiều đường đặc tính so sánh dựa trên nhiều đường đặc tính điện cực được bao gồm trong bản đồ đường đặc tính điện cực. Bộ xử lý này được tạo kết cấu để lựa chọn, như là đường đặc tính thứ hai, một đường đặc tính so sánh từ nhiều đường đặc tính so sánh bằng cách so sánh mỗi đường đặc tính trong số nhiều đường đặc tính so sánh với đường đặc tính thứ nhất, và xác định ít nhất một hệ số chẩn đoán biểu thị tình trạng xuống cấp của tế bào pin dựa trên đường đặc tính thứ hai.

Fig.1



(11) **121355 A**
(21) **1-2025-07949**
(22) 13/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/JP2023/015051 13/04/2023
(87) WO2024/214251 17/10/2024
(51) ***E02D 1/00****; G01N 3/303; E02D 33/00*
(71) **JIBANSHIKENJO CO., LTD.** (JP)
16-2, Kotobashi 1-chome, Sumida-ku Tokyo 1300022, Japan
(72) YAMAMOTO Isaku (JP); KAMEI Shuichi (JP); MATSUMOTO Tatsunori (JP); NAKAYAMA Atsushi (JP); LIN Shihchun (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỬ TẢI NHANH CHO CỌC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thử tải nhanh cho cọc, theo đó mối quan hệ tải trọng-độ dịch chuyển có độ chính xác cao hơn có thể được xác định bằng cách sử dụng phương pháp phân tích mới được phát triển, trên cơ sở là các phép thử tải nhanh sẽ được thực hiện nhiều lần tại đầu cọc. Cọc phải được thực hiện nhiều phép thử tải nhanh, sau đó, mối quan hệ w-Rsoil được xác định từ cả sức kháng của đất Rsoil thu được từ phương pháp Case được sử dụng cho phép thử tải xung thông thường và các biến thiên theo thời gian của độ dịch chuyển w của cọc được đo trực tiếp để thu được tải trọng tại điểm dỡ tải RULP và độ dịch chuyển tại điểm dỡ tải từ mối quan hệ w-Rsoil đã xác định. Sau đó, hai hoặc nhiều điểm dỡ tải được nối; tương tự như vậy, phương pháp nối điểm dỡ tải (Unloading Point Connection, ULPC) được sử dụng cho phép thử tải nhanh thông thường, kết quả là mối quan hệ tải trọng tĩnh-độ dịch chuyển có thể được xác định cuối cùng.

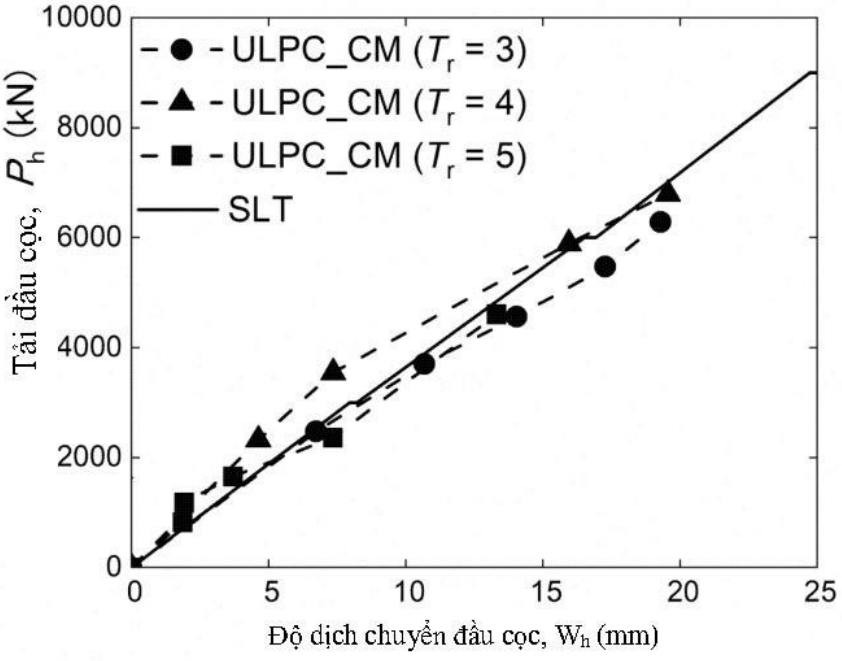


Fig.8

(11) **121356 A**
(21) **1-2025-07955**
(22) 17/04/2024
(30) 2023-079689 12/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/JP2024/015305 17/04/2024
(87) WO2024/237001 21/11/2024
(51) ***A61F 13/49****; A61F 13/496*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) OMURA, Natsumi (JP); KATO, Nobuyuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dạng quần (1) có thân thấm hút (10), phần eo phía trước (20), và phần eo phía sau (30). Thân thấm hút (10) có chi tiết đàn hồi trung tâm (17). Chi tiết đàn hồi trung tâm (17) mở rộng ít nhất xa hơn đến phía khác so với vị trí trung tâm (CL1) theo hướng chiều dọc của vật dụng thấm hút (1). Đầu (17fe) ở phía này của chi tiết đàn hồi trung tâm (17) được đặt vị trí xa hơn ở phía khác so với đầu ở phía khác của chi tiết đàn hồi quanh eo phía trước (23dm) được đặt vị trí xa nhất ở phía khác giữa các chi tiết đàn hồi quanh eo phía trước (23) mở rộng liên tục từ một đầu đến đầu còn lại theo hướng trái-phải của phần eo phía trước (20), giữa các chi tiết đàn hồi quanh eo phía trước (23). Trong lõi thấm hút (11), chi tiết đàn hồi trung tâm (17) chỉ được tạo ra đến vùng trung tâm giữa các vùng thu được bằng cách chia phần có chiều rộng nhỏ nhất (11Ct) theo hướng trái-phải thành ba đoạn bằng nhau.

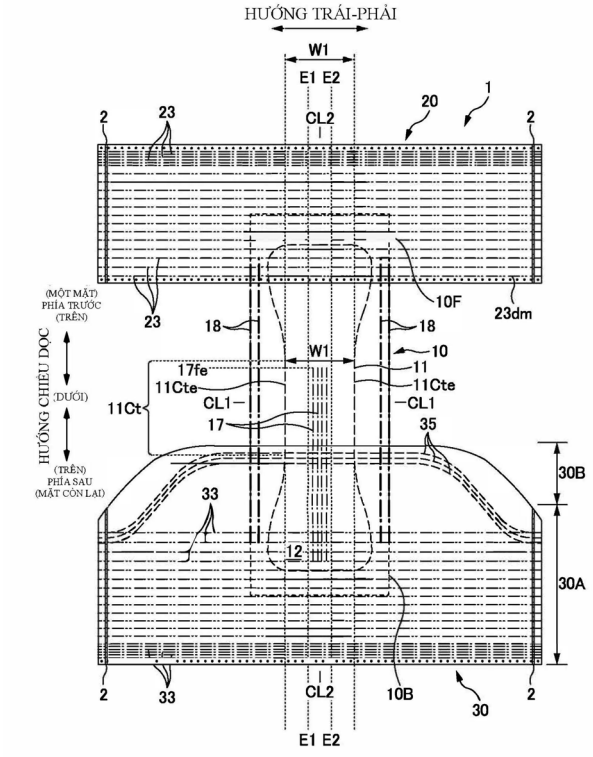
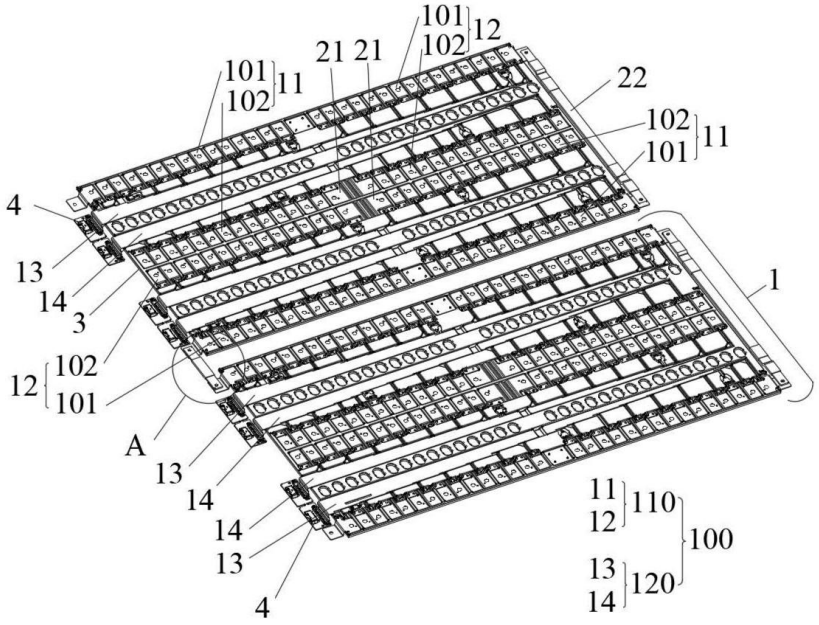


Fig.3

(11) **121357 A**
(21) **1-2025-07956**
(22) 30/04/2024
(30) 202323464404.X 18/12/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/CN2024/091043 30/04/2024
(87) WO2025/129892 26/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
(51) ***H01M 50/503***
(71) **EVE ENERGY CO., LTD.** (CN)
No. 38, Huifeng 7th Road, Zhongkai High-tech Zone Huizhou, Guangdong 516006, China
(72) LI, Caiyu (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MÔ-ĐUN PIN VÀ CƠ CẤU THU THẬP MÔ-ĐUN PIN**

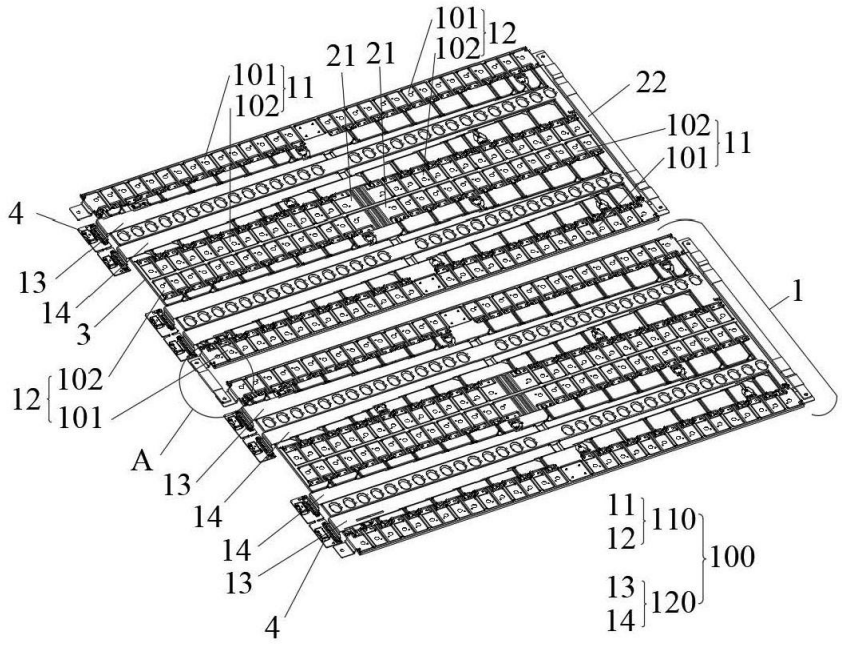
(57) Sáng chế này đề xuất mô-đun pin và cơ cấu thu thập mô-đun pin. Cơ cấu thu thập mô-đun pin bao gồm: giá đỡ và nhóm thu thập bao gồm cụm nối tiếp, trong đó cụm nối tiếp bao gồm nhóm nối tiếp thứ nhất, nhóm nối tiếp thứ hai và thành phần nối thứ nhất, tất cả đều được bố trí trên giá đỡ, nhóm nối tiếp thứ nhất và nhóm nối tiếp thứ hai mỗi nhóm bao gồm hàng nối tiếp thứ nhất và hàng nối tiếp thứ hai được bố trí đối diện nhau, đồng thời nhóm nối tiếp thứ nhất và nhóm nối tiếp thứ hai mỗi nhóm được nối nối tiếp với một nhóm viên pin, và hai hàng nối tiếp thứ nhất hoặc hai hàng nối tiếp thứ hai của nhóm nối tiếp thứ nhất và nhóm nối tiếp thứ hai được nối với nhau bằng thành phần nối thứ nhất.



HÌNH 1

(11) **121358 A**
(21) **1-2025-07957**
(22) 30/04/2024
(30) 202323464344.1 18/12/2023 CN
202311749998.0 18/12/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 21/10/2025
(86) PCT/CN2024/090978 30/04/2024
(87) WO2025/129890 26/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2025
(51) ***H01M 50/503***
(71) **EVE ENERGY CO., LTD.** (CN)
No. 38, Huifeng 7th Road, Zhongkai High-tech Zone Huizhou, Guangdong 516006, China
(72) LI, Caiyu (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MÔ-ĐUN PIN VÀ CƠ CẤU THU THẬP MÔ-ĐUN PIN**

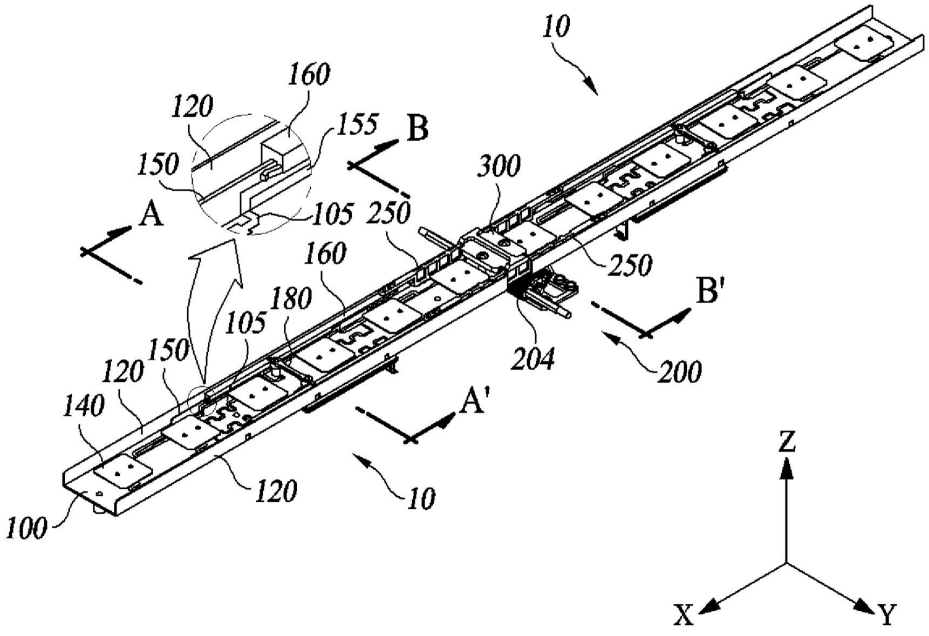
(57) Sáng chế đề cập tới mô-đun pin và cơ cấu thu thập mô-đun pin. Cơ cấu thu thập mô-đun pin gồm: giá đỡ; và nhóm thu thập gồm cụm nối tiếp và cụm thu thập; trong đó cụm nối tiếp gồm nhóm nối tiếp thứ nhất và nhóm nối tiếp thứ hai được lắp trên giá đỡ, mỗi nhóm gồm hàng nối tiếp thứ nhất và hàng nối tiếp thứ hai và tương ứng với một nhóm viên pin; cụm thu thập gồm dòng thu thập thứ nhất và dòng thu thập thứ hai; và hai hàng nối tiếp thứ nhất của nhóm nối tiếp thứ nhất và nhóm nối tiếp thứ hai được nối điện với dòng thu thập thứ nhất, còn hai hàng nối tiếp thứ hai của nhóm nối tiếp thứ nhất và nhóm nối tiếp thứ hai được nối điện với dòng thu thập thứ hai.



HÌNH 1

(11) **121359 A**
(21) **1-2025-07962**
(22) 26/04/2024
(30) 10-2023-0055220 27/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/KR2024/005670 26/04/2024
(87) WO2024/225808 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
(51) ***H01Q 3/02****; H02K 7/116; F16H 19/04; H01Q 21/00*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) SEO, Yong Won (KR); KIM, Myung Hwa (KR); PARK, Jang Soon (KR); KANG, Seong Man (KR); SHIN, Dong Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ CHUYỂN PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển pha bao gồm: ít nhất một bộ phận đế kéo dài theo hướng dọc và được tạo cấu trúc sao cho đường mạch thứ nhất được tạo ra trên một bề mặt của nó; cặp vách tiếp địa lần lượt kéo dài từ cả hai cạnh ngang đối diện của mỗi trong số ít nhất một bộ phận đế theo hướng song song với hướng chiều cao vuông góc với ít nhất một bộ phận đế; cặp vách đường mạch được bố trí để nhô ra từ một bề mặt của mỗi trong số ít nhất một bộ phận đế theo hướng song song với hướng chiều cao, trong đó đường mạch thứ hai được kết nối điện với đường mạch thứ nhất được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của mỗi cặp vách đường mạch; và cặp thanh điện môi được tạo cấu trúc để có thể di chuyển theo hướng song song với hướng dọc, trong đó ít nhất một phần của mỗi cặp thanh điện môi được bố trí giữa mỗi cặp vách tiếp địa và mỗi cặp vách đường mạch.



(11) **121360 A**
(21) **1-2025-07964**
(22) 16/05/2024
(30) 23174043.2 17/05/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/EP2024/063623 16/05/2024
(87) WO2024/236155 21/11/2024
(51) ***F27D 27/00***; *F27B 3/08; F27D 11/06; F27D 11/12; C21C 5/52; F27D 1/00*
(71) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH** (AT)
Turmstrasse 44, 4031 Linz Austria
(72) SAUERBREY Michael (DE); SCHMID Michael (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÙNG NẤU CHẢY DÙNG CHO LÒ HỒ QUANG ĐIỆN VÀ LÒ HỒ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực sản xuất thép, cụ thể là lĩnh vực sản xuất thép bằng lò hồ quang điện. Mục đích của sáng chế là đưa ra một giải pháp tiết kiệm chi phí và cho phép các vật liệu sử dụng có đặc tính giãn nở khác nhau. Mục tiêu này được đạt được nhờ việc thành bên (3) và một phần thứ nhất của đáy thùng nấu chảy, được nối với thành bên kín (3), được chế tạo bằng kim loại, ưu tiên là thép có tính từ. Phần thứ hai của đáy thùng nấu chảy (4), được bao quanh bởi phần thứ nhất, được thiết kế dưới dạng một lỗ khoét (5); lỗ khoét (5) này được đóng kín bằng tấm nắp (10) có tính chất không từ. Tấm nắp (10) có bề mặt tỳ chồng lên nhau, tỳ trên phần thứ nhất; tấm nắp (10) được lắp nổi. Các chốt chặn (11) được bố trí tương ứng để bảo đảm rằng tấm nắp (5) luôn có bề mặt tỳ chồng (4a) bao quanh toàn bộ chu vi của lỗ khoét (5). Sáng chế đề xuất thùng nấu chảy dùng cho lò hồ quang điện và lò hồ quang điện.

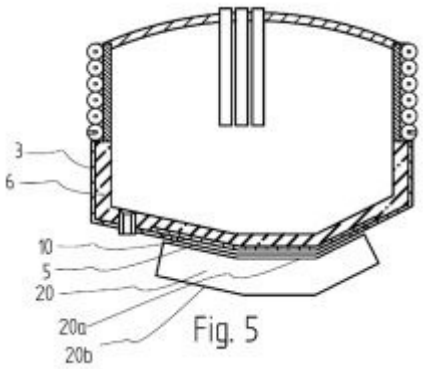
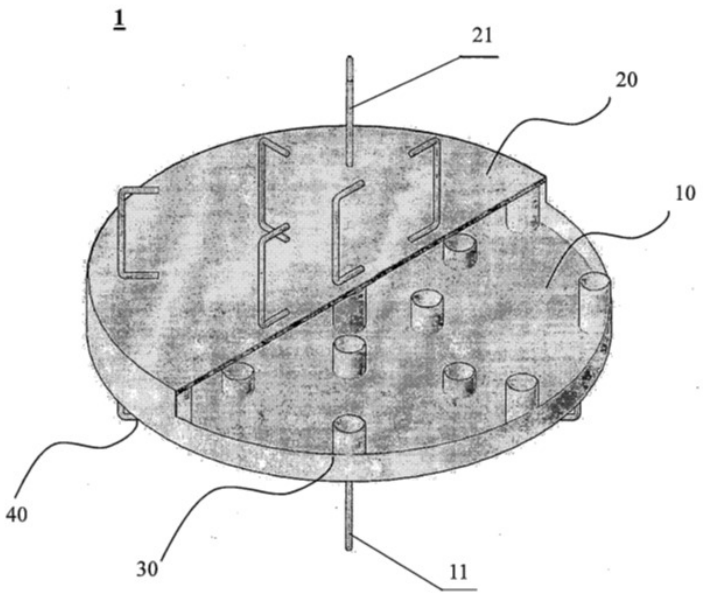


Fig. 5

(11) **121361 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-07973**
(22) 22/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***E04H 9/02***; *E04B 1/36*
(75) 1. **ĐỖ ĐỨC THẮNG** (VN)
số 45, ngõ 4/21 Phương Mai, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
2. **HOÀNG QUỐC GIA** (VN)
P120512, KĐT Vinhomes Times city, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT LÚN DÙNG CHO CÁC HỆ MÓNG CỦA CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm soát lún (1) dùng cho các hệ móng công trình xây dựng, thiết bị này được chế tạo sẵn dùng để kiểm soát lún và được lắp đặt dễ dàng giữa các hệ móng của các công trình xây dựng cao tầng. Thiết bị kiểm soát lún (1) được tạo kết cấu bao gồm: các tấm thép dưới (10) và trên (20) được bố trí cách nhau một khoảng định trước tương ứng với độ lún thiết kế, có hình dáng giống nhau và tương ứng với móng cọc (5); tổ hợp ống định tải lún (30) được bố trí cố định trên tấm thép dưới (10) và/hoặc trên tấm thép trên (20) bằng phương tiện hàn tại các vị trí định trước sao cho nằm giữa hai tấm thép dưới (10) và trên (20); và đai liên kết (40) liên kết thành khối kín thống nhất giữa các tấm thép dưới (10) và trên (20) bằng phương tiện hàn. Với thiết bị này có thể giúp kiểm soát lún của hệ móng theo cách chủ động định trước với ít công đoạn thi công nhưng, đặc biệt an toàn vì bỏ qua công đoạn theo dõi/quan trắc độ lún.

Fig.1



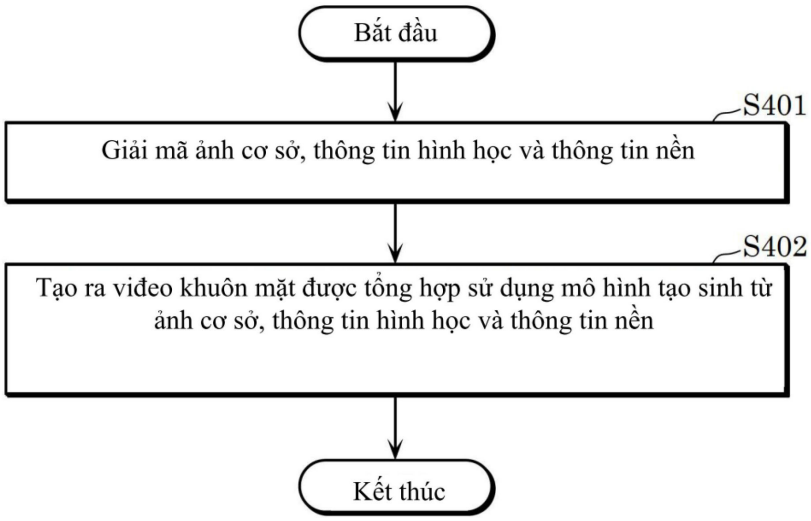
(11) **121362 A**
(21) **1-2025-07975**
(22) 03/04/2024
(30) 63/462648 28/04/2023 US
(51) ***H04N 19/90***
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/JP2024/013848 03/04/2024
(87) WO2024/224970 A1 31/10/2024

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 U.S.A.
(72) Jing Yuan THONG (SG); Jayashree KARLEKAR (IN); Han Boon TEO (SG); Chong Soon LIM (SG); Sugiri Pranata LIM (SG); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasa TOMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ TẠO DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã (200) bao gồm bộ nhớ (252) và hệ mạch (251) được ghép nối tới bộ nhớ (252). Khi hoạt động, hệ mạch 251: giải mã, từ một hoặc nhiều dòng, (i) ảnh cơ sở là ảnh bao gồm khuôn mặt, (ii) thông tin hình học chỉ báo các thuộc tính hình học của đối tượng và tương ứng với mỗi khung của viđeo được ghi hình bởi camera, và (iii) thông tin nền liên quan đến ảnh nền (S401); và tạo ra viđeo khuôn mặt được tổng hợp bằng cách sử dụng mô hình tạo sinh từ ảnh cơ sở, thông tin hình học và thông tin nền (S402). Viđeo khuôn mặt được tổng hợp là viđeo bao gồm khuôn mặt và được tổng hợp với ảnh nền.

FIG. 38



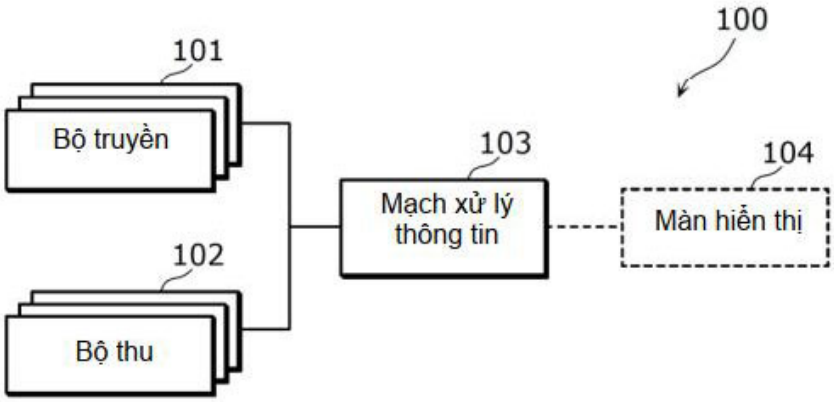
(11) **121363 A**
(21) **1-2025-07977**
(22) 12/03/2024
(30) 2023-071029 24/04/2023 JP
(51) ***G01S 15/89***; *G01N 22/00; G01S 13/89*
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/JP2024/009507 12/03/2024
(87) WO2024/224849 A1 31/10/2024

(71) **K-THEORY INC.** (JP)
22F, Kobe International House, 1-6, Goko-dori 8-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0087 Japan
(72) Fumitoshi KIMURA (JP); Kenjiro KIMURA (JP); Noriaki KIMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh (100) bao gồm: các bộ truyền (101) mà mỗi bộ truyền truyền sóng đến khu vực đo trong khí quyển; các bộ thu (102) mà mỗi bộ thu thu sóng được tán xạ của sóng từ khu vực đo; và mạch xử lý thông tin (103) mà tạo ảnh đối tượng trong khu vực đo nhờ sử dụng dữ liệu đo của sóng được tán xạ. Mạch xử lý thông tin (103): suy ra hàm trường tán xạ nhờ sử dụng dữ liệu đo; suy ra hàm tạo ảnh mà được xác định nhờ sử dụng lượng được đưa ra từ hàm trường tán xạ phản hồi lại việc nhập vị trí mục tiêu tạo ảnh vào hàm trường tán xạ; và tạo ảnh đối tượng trong khu vực đo nhờ sử dụng hàm tạo ảnh. Mạch xử lý thông tin (103) phản xạ trong hàm trường tán xạ mà số sóng của sóng thay đổi khi chỉ số khúc xạ trong khí quyển thay đổi với độ cao trong khí quyển.

FIG. 7



(11) **121364 A**
(21) **1-2025-07980**
(22) 14/07/2023
(30) 202321007797.9 27/04/2023 CN
202310477279.1 27/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/CN2023/107364 14/07/2023
(87) WO2024/221611 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
(51) ***C10J 3/50****; F23D 23/00; F23D 14/00; C10J 3/48*
(71) **CHANGZHENG ENGINEERING CO., LIMITED** (CN)
No.141, Jinghai 4th Road, Ludong District, BDA Daxing District, Beijing 101111, China
(72) CHEN, Shuanzhu (CN); GUO, Jinjun (CN); CHENG, Wenxiang (CN); LI, Yang (CN); GAO, Ruiheng (CN); SU, Xingpeng (CN); LI, Lizhi (CN); CUI, Kunda (CN); YAO, Xinxin (CN); ZHANG, Xuezhi (CN); WANG, Guang (CN); FAN, Zhipeng (CN); WANG, Sixu (CN); MA, Dong (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) ĐẦU ĐỐT KHÍ HÓA, THIẾT BỊ KHÍ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH LỬA CHO ĐẦU ĐỐT KHÍ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến đầu đốt khí hóa, thiết bị khí hóa và phương pháp đánh lửa cho đầu đốt khí hóa. Đầu đốt khí hóa bao gồm đầu đốt chính (1) và đầu đốt đánh lửa (2); đầu đốt chính (1) bao gồm, được lắp đồng trục và kín, áo làm mát cấp một (4), kênh dẫn than bột (5), kênh dẫn oxy chính (6), áo làm mát cấp hai (7) và kênh dẫn khí bảo vệ (8); đầu đốt đánh lửa (2) bao gồm, được lắp đồng trục và kín, áo làm mát cấp ba (9), kênh dẫn oxy đánh lửa (10), kênh dẫn nhiên liệu đánh lửa (11), và thiết bị đánh lửa trung tâm (3); thiết bị đánh lửa trung tâm (3) được thiết kế để tự động điều chỉnh điện áp đánh lửa và năng lượng đánh lửa; một phần của đầu đốt đánh lửa (2) được lắp kín và chắc chắn trong kênh dẫn khí bảo vệ (8), và đầu dưới của đầu đốt đánh lửa (2) được đặt trong kênh dẫn khí bảo vệ (8); đầu dưới của kênh dẫn nhiên liệu đánh lửa (11) được trang bị bộ phun trộn sơ bộ (32) và buồng đốt sơ bộ (33) được bố trí tại đầu dưới của kênh dẫn oxy đánh lửa (10) và được dùng để đốt hỗn hợp nhiên liệu đánh lửa và oxy đánh lửa. Thiết bị đánh lửa trung tâm (3) sử dụng thiết bị đánh lửa có các thông số có thể điều chỉnh, cung cấp năng lượng đủ lớn để đánh lửa trực tiếp và đốt cháy nhiên liệu trong điều kiện áp suất cao, nhờ đó cho phép đánh lửa trực tiếp dưới điều kiện áp suất tương đối cao sau khi thiết bị khí hóa dừng hoạt động.

(11) **121365 A**
(21) **1-2025-07986**
(22) 05/04/2024
(30) 2023901019 06/04/2023 AU
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/IB2024/053323 05/04/2024
(87) WO2024/209405 10/10/2024
(51) ***A61F 13/15****; A61F 13/505; A61F 13/511; B32B 5/02; B32B 27/12; B32B 27/32; B32B 27/36; B32B 27/40; A61F 13/49; A61F 13/513*
(71) **RSD HOLDINGS LIMITED** (NZ)
2b/268-270 Manukau Road, Epsom, Auckland, 1023, New Zealand
(72) RIHA-SCOTT, Frantisek (NZ)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH CÁC SỢI KHÔNG DỆT VÀ SẢN PHẨM THẤM HÚT CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp ổn định các sợi không dệt và sản phẩm thấm hút có thể tái sử dụng. Theo sáng chế, vật liệu ổn định (120) được phủ lên ít nhất một phần hoặc toàn bộ vật liệu không dệt (110) bao gồm hoặc có dạng các sợi không dệt sao cho vật liệu ổn định (120) được phủ lên ít nhất một số hoặc tất cả các sợi không dệt. Các sợi không dệt đã phủ vật liệu ổn định (120) được liên kết với vật liệu ổn định (120) bằng liên kết kết dính và/hoặc liên kết nhiệt, nhờ đó làm ổn định ít nhất một phần hoặc toàn bộ vật liệu không dệt (110).

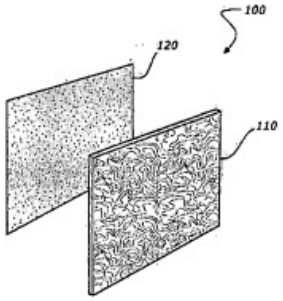


FIG. 1A

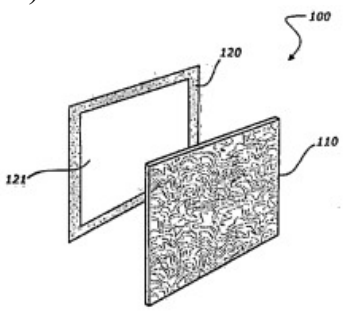


FIG. 1B

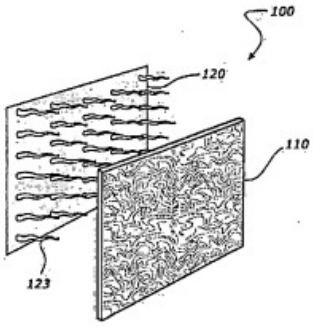


FIG. 1C

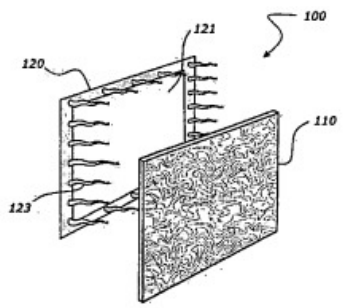
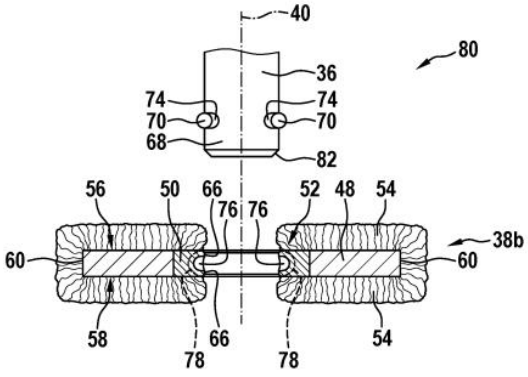


FIG. 1D

(11) **121366 A**
(21) **1-2025-07989**
(22) 05/04/2024
(30) 23168812.8 19/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/EP2024/059393 05/04/2024
(87) WO2024/217899 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
(51) ***B24B 23/02****; B24B 45/00; B25F 1/02; B24B 41/04*
(75) **VALENTINI, ANDREA** (IT)
Via Senofonte, 2, 20145 Milano, Italy
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY, BỘ PHẬN GIỮ TRỤC DỌC VÀ MIẾNG ĐÁNH BÓNG HOẶC CHÀ NHÁM**

(57) Sáng chế cập đến dụng cụ điện cầm tay (10) bao gồm vỏ dụng cụ (12), động cơ (24) được bố trí bên trong và một trục dụng cụ (36) có trục quay (40) được động cơ (24) điều khiển khi vận hành. Đầu xa của một trục (36; 96) của dụng cụ điện (10) có thể tiếp cận được từ bên ngoài vỏ dụng cụ (12). Dụng cụ điện (10) còn bao gồm một miếng đánh bóng hoặc miếng chà nhám (38; 104) có thể được gắn tháo rời vào đầu xa của trục (36; 96) từ bên ngoài vỏ dụng cụ (12) theo một hướng trục song song với trục quay (40) và, sau khi được gắn vào trục (36; 96), được giữ so với trục (36; 96) theo phương trục bằng bộ phận giữ trục dọc (80).
Bộ phận giữ trục dọc (80) bao gồm:
bộ phận thứ nhất (36, 96; 38, 104) được cấu thành bởi miếng đánh bóng hoặc miếng chà nhám (38; 104) hoặc trục (36; 96) và bộ phận thứ hai (38, 104; 36, 96) được cấu thành bởi phần tử còn lại giữa trục (36; 96) hoặc miếng đánh bóng/miếng chà nhám (38; 104), và
ít nhất một bộ phận khóa (70) được giữ trong bộ phận thứ nhất (36, 96; 38, 104) có khả năng di chuyển theo hướng tâm giữa một vị trí rút vào và một vị trí khóa,
ít nhất một rãnh xuyên tâm (76) được bố trí trong bộ phận thứ hai (38, 104; 36, 96) và được cấu hình để nhận một phần của ít nhất một bộ phận khóa (70) khi bộ phận đó ở vị trí khóa.
Các bộ phận khóa (70) và bộ phận thứ hai (38, 104; 36, 96) tại và/hoặc xung quanh ít nhất một rãnh xuyên tâm (76) được làm từ vật liệu từ tính hoặc vật liệu sắt từ, sao cho các bộ phận khóa (70) tự động được giữ ở vị trí khóa của chúng và nằm trong ít nhất một rãnh xuyên tâm (76) nhờ lực từ.

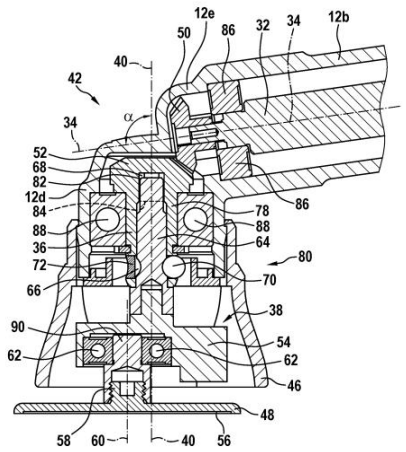
Fig. 9



(11) **121367 A**
(21) **1-2025-07991**
(22) 05/04/2024
(30) 23168811.0 19/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/EP2024/059389 05/04/2024
(87) WO2024/217898 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
(51) ***B24B 23/02****; B24B 45/00; B24B 41/04*
(75) **VALENTINI, ANDREA** (IT)
Via Senofonte, 2, 20145 Milano, Italy
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY, BỘ PHẬN GIỮ TRỤC DỌC VÀ BỘ PHẬN LÀM VIỆC CỦA DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ điện cầm tay (10) bao gồm: vỏ dụng cụ (12), động cơ điện (24) và trục dụng cụ (36) có trục quay (40) và được dẫn động bởi động cơ điện (24), và bộ phận làm việc (38) có thể gắn tháo rời vào trục dụng cụ (36) từ bên ngoài vỏ dụng cụ (12) theo hướng trục và, sau khi được gắn vào trục dụng cụ (36), được giữ cố định so với trục dụng cụ (36) bằng bộ phận giữ trục dọc (80).
Bộ phận giữ trục dọc (80) bao gồm:
bộ phận thứ nhất (36; 38) được tạo thành bởi một trong hai phần tử là bộ phận làm việc (38) và trục dụng cụ (36), và một bộ phận thứ hai (38; 36) được tạo thành bởi phần tử còn lại trong hai phần tử là bộ phận làm việc (38) và trục dụng cụ (36); và
ít nhất hai bộ phận khóa (70) được gắn với bộ phận thứ nhất (36; 38), có thể di chuyển theo hướng xuyên tâm giữa một vị trí thu vào và vị trí khóa;
ít nhất một rãnh (66) được gắn với bộ phận thứ hai (38; 36) để nhận các bộ phận khóa (70) khi chúng ở vị trí khóa.
trong đó ít nhất một trong hai bộ phận: bộ phận khóa (70) và bộ phận thứ hai (38;36) nằm tại hoặc xung quanh ít nhất một rãnh xuyên tâm (66), được làm bằng vật liệu từ tính, phần còn lại trong hai bộ phận này được làm bằng vật liệu sắt từ hoặc vật liệu có từ tính, nhờ khi bộ phận làm việc (38) được gắn vào trục dụng cụ (36), ít nhất một bộ phận khóa (70) sẽ tự động di chuyển vào và giữ nguyên ở vị trí khóa bên trong ít nhất một rãnh xuyên tâm (66) dưới tác dụng của lực từ, từ đó bộ phận làm việc (38) được ăn khớp và cố định với trục dụng cụ (36) theo hướng trục.

Fig. 6



(11) **121368 A**
(21) **1-2025-07996**
(22) 18/04/2024
(30) 23168502.5 18/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/EP2024/060590 18/04/2024
(87) WO2024/218233 A1 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
(51) ***B05B 15/50****; B05B 15/555*
(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands
(72) ANDERSSON, Niclas Nils Erik (SE); SJÖDAHL, Claes Gunnar Stefan (SE); HENRIKSSON, Patrik Birger Otto (SE); OLSSON KARLBERG, Nils Gustav Martin (SE); PERSSON, Jonas Gert (SE)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH SƠN PHỦ CHẾ PHẨM PHỦ LÊN NỀN BẰNG CÁCH PHUN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sơn chế phẩm phủ lên nền, thiết bị bao gồm:
a) dụng cụ phun bao gồm bình chứa chế phẩm phủ, bơm, vòi phun và ống dẫn chế phẩm phủ được cấu hình để nối bình chứa chế phẩm phủ với vòi phun;
b) máy phát hơi; và
c) phương tiện điện cơ để tự động di chuyển vòi phun so với nền;
khác biệt ở chỗ máy phát hơi được cấu hình để phát ra hơi trực tiếp lên vòi phun, và máy phát hơi bao gồm:
i) bình lưu chất có khả năng chứa lưu chất sẽ được hóa hơi;
ii) bình hóa hơi được cấu hình để chuyển hóa lưu chất thành hơi; và ống dẫn hơi được cấu hình để phân phối luồng hơi từ bình hóa hơi qua lỗ mở ống dẫn hơi trực tiếp lên vòi phun; Sáng chế còn đề xuất quy trình sơn chế phẩm phủ lên nền và nền được sơn phủ.
(150 từ)
Sáng chế đề xuất thiết bị sơn chế phẩm phủ lên nền, thiết bị bao gồm:
a) dụng cụ phun gồm bình chứa chế phẩm phủ, bơm, vòi phun và ống dẫn chế phẩm phủ nối bình chứa chế phẩm phủ với vòi phun;
b) máy phát hơi; và
c) phương tiện điện cơ tự động di chuyển vòi phun so với nền;
khác biệt ở chỗ máy phát hơi phát ra hơi trực tiếp lên vòi phun, và máy phát hơi bao gồm:
i) bình lưu chất chứa lưu chất sẽ được hóa hơi;
ii) bình hóa hơi chuyển hóa lưu chất thành hơi; và
ống dẫn hơi phân phối luồng hơi từ bình hóa hơi qua lỗ mở ống dẫn hơi trực tiếp lên vòi phun.
Sáng chế còn đề xuất quy trình sơn chế phẩm phủ lên nền và nền được sơn phủ.

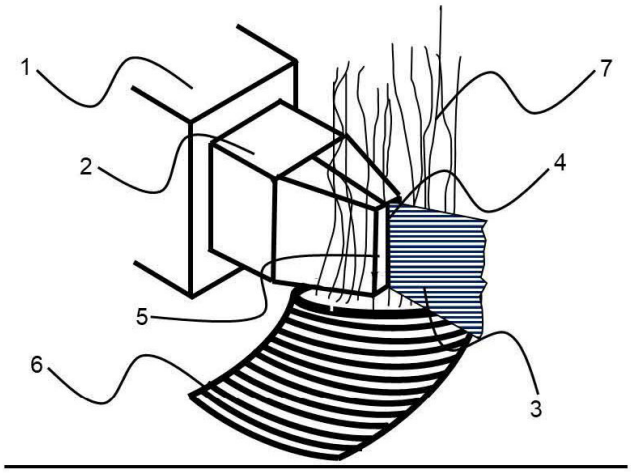
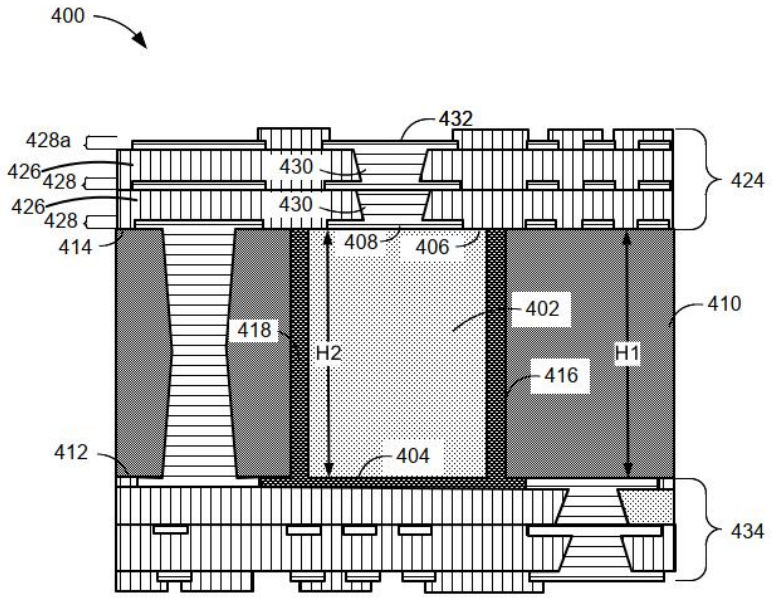


FIG. 5

(11) **121369 A**
(21) **1-2025-07999**
(22) 16/04/2024
(30) 18/310,324 01/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/US2024/024773 16/04/2024
(87) WO2024/228822 A1 07/11/2024
(51) ***H01L 23/498***; *H01L 21/48*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PARK, Jung Won (KR); KANG, Kuiwon (KR); CHOI, Seongryul (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, LỚP NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

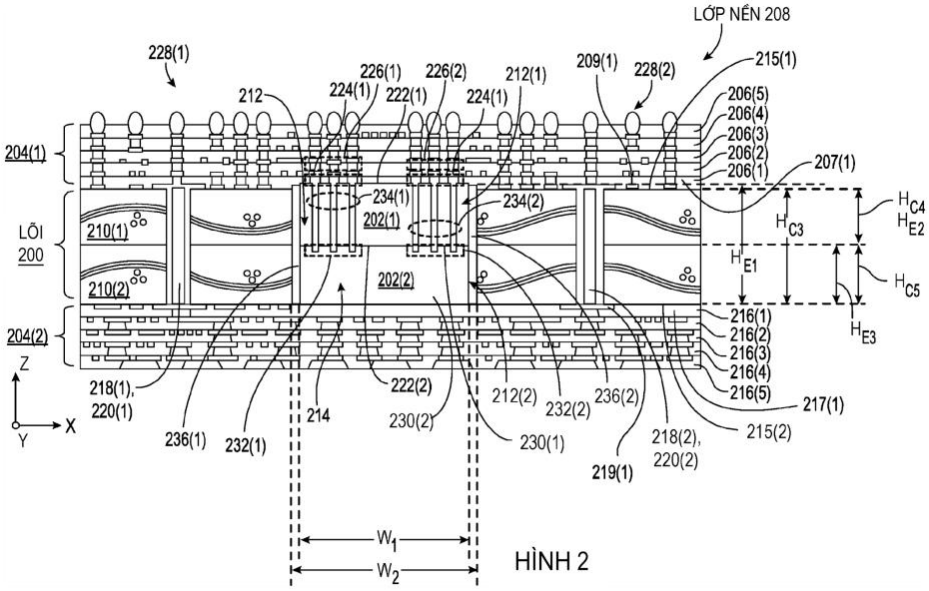
(57) Theo một khía cạnh, sáng chế bộc lộ thiết bị điện tử bao gồm lớp nền bao gồm lõi có bề mặt phẳng trên và bề mặt phẳng dưới, trong đó lõi này bao gồm khoang kéo dài giữa bề mặt phẳng trên của lõi và bề mặt phẳng dưới của lõi; linh kiện điện tử được bố trí ít nhất một phần trong khoang, trong đó linh kiện điện tử này được bao quanh ít nhất một phần trong khoang bằng mực bịt kín đã làm cứng, linh kiện điện tử này bao gồm bề mặt phẳng trên có một hoặc nhiều cực linh kiện điện tử; và cấu trúc kim loại hóa phía trên được tạo cấu hình để cung cấp một hoặc nhiều đường dẫn điện từ một hoặc nhiều cực linh kiện điện tử đến một hoặc nhiều cực kim loại phía trên của cấu trúc kim loại hóa phía trên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo lớp nền.



HÌNH 4

(11) **121370 A**
(21) **1-2025-08000**
(22) 15/04/2024
(30) 18/310,331 01/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/US2024/024569 15/04/2024
(87) WO2024/228817 A1 07/11/2024
(51) ***H01L 23/498****; H01L 21/48*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BCHIR, Omar James (US); HE, Dongming (US); LANE, Ryan (US); KANG, Kuiwon (KR); ZHAO, Lily (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **LỚP NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

(57) Sáng chế cũng đề xuất lớp nền sử dụng lõi có khoang nhúng (các) thiết bị điện có chiều cao giảm, và gói mạch tích hợp (IC) có liên quan cùng các phương pháp chế tạo. Khoang của lõi (có một hoặc nhiều lớp lõi) của lớp nền bao gồm cấu trúc thiết bị điện nhúng mà thiết bị điện được xây dựng trên (các) thành phần thứ hai khác để làm cho chiều cao tổng thể của cấu trúc thiết bị điện tương thích với chiều cao của khoang trong lõi. Theo cách này, tiêu chí thiết kế được dùng để chọn độ dày hoặc chiều cao của lõi nhằm mang lại sự ổn định mong muốn trong lớp nền có thể không tương thích với độ dày hoặc chiều cao của thiết bị điện nhúng.

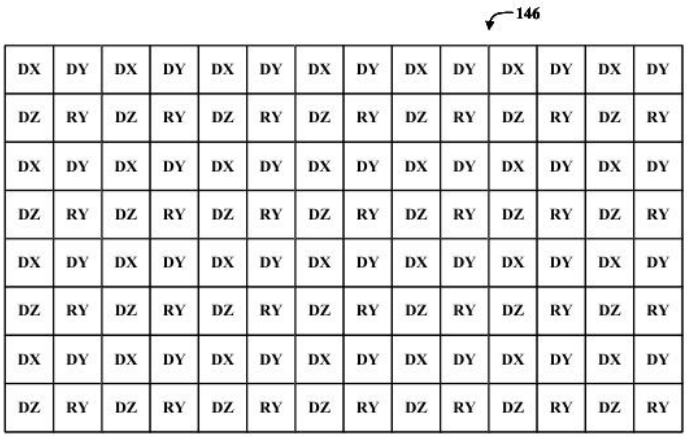


HÌNH 2

(11) **121371 A**
(21) **1-2025-08001**
(22) 24/04/2024
(30) 63/500,414 05/05/2023 US
18/463,040 07/09/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 22/10/2025
(86) PCT/US2024/025975 24/04/2024
(87) WO2024/233124 A1 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2025
(51) ***G06V 10/80****; G06V 20/56; G06V 20/64; G06V 10/82*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) ANSARI, Amin (US); JADHAV, Sai Madhuraj (IN); SHI, Yunxiao (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH

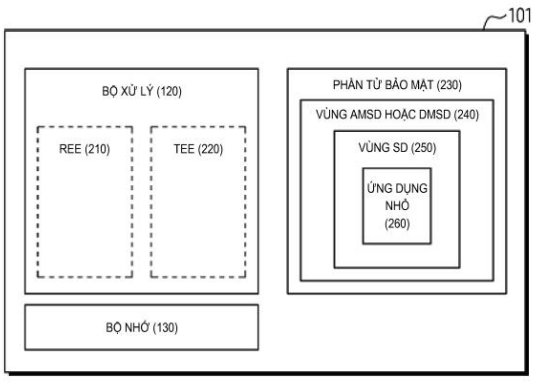
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ví dụ để xử lý dữ liệu hình ảnh bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu hình ảnh; và hệ thống xử lý bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch, hệ thống xử lý được tạo cấu hình để: lấy hình ảnh cần xử lý; lấy giá trị phụ trợ thứ nhất cho hình ảnh và giá trị phụ trợ thứ hai cho hình ảnh; tạo thành phần đầu vào bao gồm giá trị phụ trợ thứ nhất và giá trị phụ trợ thứ hai được sắp xếp theo mẫu theo bước của mạng nơron; và cung cấp hình ảnh và thành phần đầu vào cho mạng nơron. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu hình ảnh.



HÌNH 5

(11) **121372 A**
(21) **1-2025-08016**
(22) 11/04/2024
(30) 10-2023-0053434 24/04/2023 KR
10-2023-0063423 16/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/KR2024/004843 11/04/2024
(87) WO2024/225669 31/10/2024
(51) ***G06F 21/60***; *G06F 21/42; G06F 21/53; H04L 9/32; G06F 21/62; G06F 21/64; H04L 9/08; G06F 21/33*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Yangkeun (KR); KANG, Sangmook (KR); MOON, Euiseong (KR); CHO, Seonghyeok (KR); CHO, Seunghyeon (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

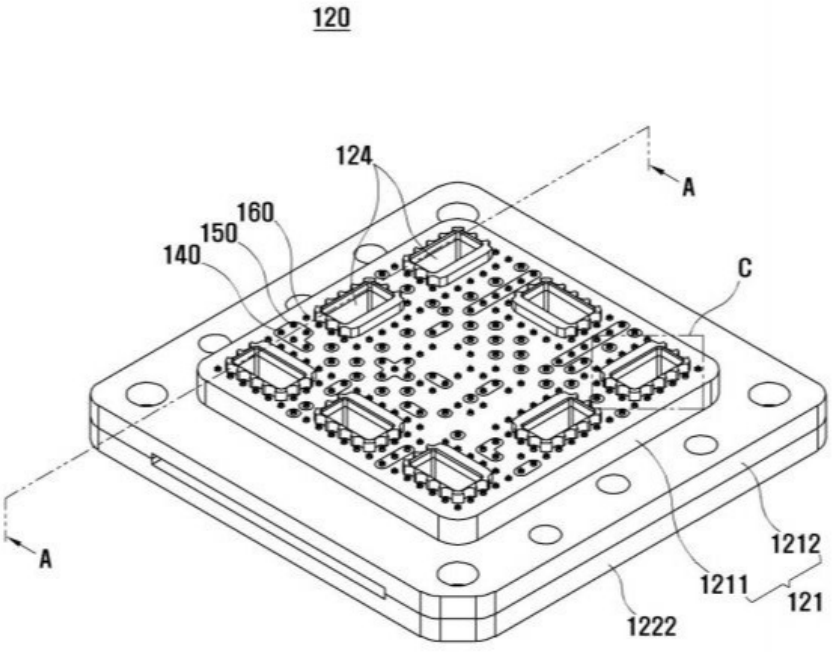
(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp được thực hiện bằng thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ bất khả biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm bộ xử lý. Thiết bị điện tử này có thể bao gồm phần tử bảo mật. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để xác định, dựa vào ứng dụng phần mềm, sự kiện để thực thi chức năng của ứng dụng nhỏ trong phần tử bảo mật. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để chuyển, dựa vào sự kiện đã được xác định, thông tin chứng nhận được liên kết với ứng dụng phần mềm và thông tin gói được liên kết với ứng dụng phần mềm từ môi trường thực thi chính (Rich Execution Environment, REE) của bộ xử lý đến môi trường thực thi tin cậy (Trusted Execution Environment, TEE) của bộ xử lý. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để tạo ra, trên TEE, giá trị để điều khiển việc truy nhập ứng dụng nhỏ, dựa vào thông tin nhận dạng của phần tử bảo mật thu được từ phần tử bảo mật, và thông tin chứng nhận và thông tin gói. Bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để thực thi chức năng dựa vào giá trị này.



(11) **121373 A**
(21) **1-2025-08030**
(22) 01/04/2024
(30) 10-2023-0054194 25/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/KR2024/004150 01/04/2024
(87) WO2024/225632 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2025
(51) ***G01R 29/08****; G01R 29/10; G01R 1/04; G01R 1/067*
(71) **LEENO INDUSTRIAL INC.** (KR)
10, MieumSandan-ro 105beon-gil, Gangseo-gu, Busan 46748, Republic of Korea
(72) Jaehwan JEONG (KR); Jaehun KIM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra để kiểm tra các đặc tính của đối tượng cần kiểm tra với ăng ten tích hợp phát ra tín hiệu không dây. Thiết bị kiểm tra này bao gồm: đầu dò tín hiệu bao gồm một đầu tiếp xúc với cực thứ nhất của đối tượng cần kiểm tra để truyền tín hiệu kiểm tra; đầu dò tiếp địa tiếp xúc với cực thứ hai của đối tượng cần kiểm tra; và khối ổ cắm bao gồm bộ phận đỡ để đỡ đầu dò tín hiệu và đầu dò tiếp địa, và ống dẫn sóng tương ứng với ăng ten của đối tượng cần kiểm tra và xuyên qua khối ổ cắm theo hướng dọc của đầu dò tín hiệu để đo tín hiệu không dây ở khu vực khác với bộ phận đỡ.

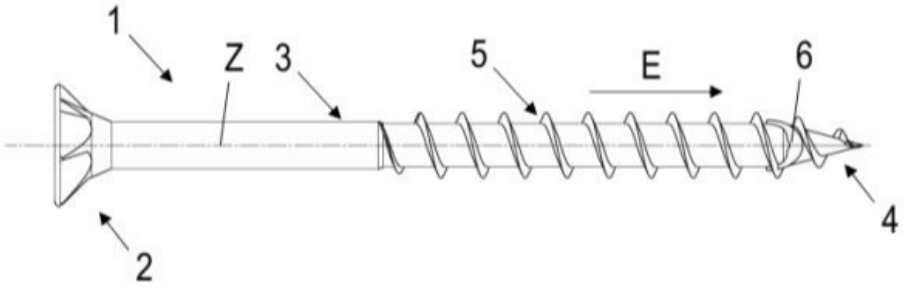
[Fig. 4]



(11) **121374 A**
(21) **1-2025-08032**
(22) 17/04/2024
(30) A 50306/2023 24/04/2023 AT
(43) 26/01/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/AT2024/060156 17/04/2024
(87) WO2024/221025 31/10/2024
(51) ***B21H 3/04***; *F16B 25/00*
(71) **AVVIO GMBH & CO KG** (AT)
Schmiedlstraße 1 8042 Graz Austria
(72) HUBMANN, Gerhard (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến vít (1) bao gồm đầu vít (2), thân vít (3) và mũi vít có dạng gần như hình nón (4), vít (1) có ren (5) chạy dọc theo thân vít (3) về phía đầu vít (2), bắt đầu từ mũi vít (4), trong đó vít (1) có ít nhất một gờ nổi (6) kéo dài về phía thân vít (3), bắt đầu từ ít nhất một điểm của gờ nổi (6) nằm ở ngoài cùng phía trước theo hướng vặn vào (E) của vít (1), và có biên dạng tương ứng với ít nhất một phần của hình elip, hình elip được bố trí trong mặt phẳng giao cắt với thân vít (3) một góc nằm trong khoảng từ 15 độ đến 75 độ, và với chiều cao của gờ nổi (6) nhỏ hơn chiều cao của ren (5).

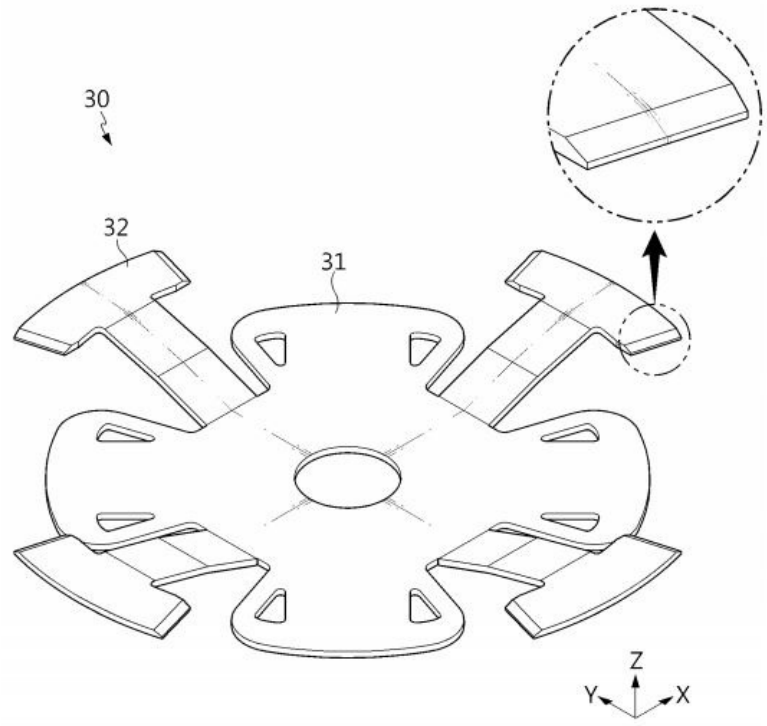
[Fig. 1a]



(11) **121375 A**
(21) **1-2025-08045**
(22) 16/12/2024
(30) 10-2023-0184304 18/12/2023 KR
10-2024-0183383 11/12/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/KR2024/020388 16/12/2024
(87) WO2025/135690 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/11/2025
(51) ***H01M 50/538****; H01M 50/152; H01M 50/184*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HWANGBO, Kwang-Su (KR); KO, Kwang-Hun (KR); KIM, Do-Gyun (KR); LEE, Da-Som (KR); HAN, Jae-Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO PIN, BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin bao gồm: vỏ pin bao gồm chi tiết đáy và chi tiết thành bên được nối với chi tiết đáy và kéo dài theo hướng trục, và có phần hở ở một đầu; cụm điện cực được tạo kết cấu để được tiếp nhận bên trong vỏ pin thông qua phần hở của vỏ pin; nắp được tạo kết cấu để che phủ phần hở của vỏ pin; gioăng được đặt nằm giữa vỏ pin và nắp; và bộ thu dòng điện có phần nối điện cực có ít nhất một phần được nối điện với một đầu của cụm điện cực, và phần nối vỏ kéo dài ra phía ngoài theo hướng bán kính từ phần nối điện cực về phía chi tiết thành bên của vỏ pin, trong đó ít nhất một phần của đầu mép của phần nối vỏ có hình dạng cắt vát, và bộ pin và xe bao gồm bộ pin này.

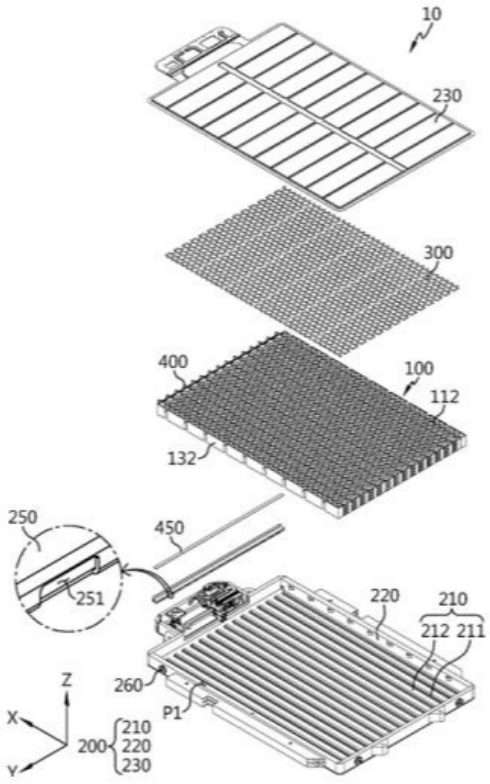
FIG. 4



(11) **121376 A**
(21) **1-2025-08048**
(22) 24/07/2024
(30) 10-2023-0123393 15/09/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/KR2024/010747 24/07/2024
(87) WO2025/058225 20/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/11/2025
(51) ***H01M 50/367****; H01M 10/6556; H01M 50/249; H01M 50/325; H01M 10/655; H01M 50/213*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Yong-Ho (KR); PARK, So-Jeong (KR); SONG, Jong-Min (KR); AHN, Jun-Young (KR); OH, Kwang-Keun (KR); JUNG, In-Hyuk (KR); YANG, Jin-Oh (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PIN VÀ XE GỒM CÓ BỘ PIN NÀY**

(57) Bộ pin theo sáng chế có thể gồm có: kết cấu mạng lưới tế bào gồm có nhiều tế bào pin; vỏ bộ pin được tạo kết cấu để chứa kết cấu mạng lưới tế bào này và tạo thành đường thông khí thứ nhất bên dưới kết cấu mạng lưới tế bào; và vỏ bọc dưới được bố trí ở một đầu của kết cấu mạng lưới tế bào bên trong vỏ bộ pin và được tạo kết cấu để tạo thành đường thông khí thứ hai liên thông với đường thông khí thứ nhất.

FIG. 2



(11) **121377 A**
(21) **1-2025-08049**
(22) 02/05/2024
(30) 63/464,434 05/05/2023 US
(51) ***H04W 36/00***
(43) 26/01/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/US2024/027500 02/05/2024
(87) WO2024/233274 14/11/2024

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Umer SALIM (FR); Pascal ADJAKPLE (US); Ravikumar PRAGADA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHO DI ĐỘNG DỰA TRÊN PHÉP ĐO VÔ TUYẾN VÀ PHI VÔ TUYẾN KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các thủ tục, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính cho các thủ tục để điều khiển mạng kích hoạt di động L1/L2 (LTM). Phương pháp ví dụ bao gồm gửi thông tin chỉ báo khả năng đo các đại lượng vô tuyến và các đại lượng phi vô tuyến liên quan đến phép đo một hoặc nhiều chuyển động quay hoặc tịnh tiến; nhận thông tin cấu hình chỉ báo cấu hình vùng để xác định vùng từ các phép đo vô tuyến và/hoặc phi vô tuyến và/hoặc tập các cấu hình di động gắn với các phép đo vô tuyến và/hoặc phi vô tuyến và tập các sự kiện kết hợp; ước lượng, dựa trên thông tin cấu hình, một hoặc nhiều phép đo vô tuyến và/hoặc phi vô tuyến; và truyền, dựa trên việc sự kiện kết hợp trong tập các sự kiện kết hợp được kích hoạt, báo cáo phép đo chỉ báo các phép đo vô tuyến và/hoặc phi vô tuyến và thông tin vùng được suy ra từ các phép đo phi vô tuyến đã ước lượng.

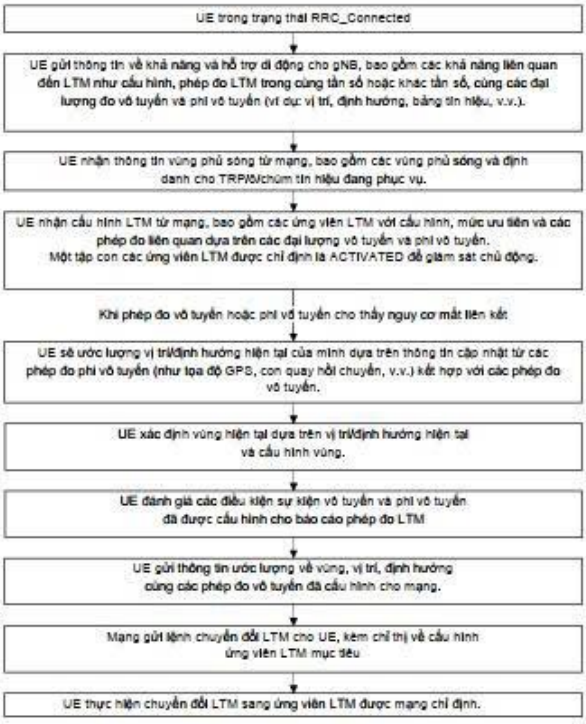
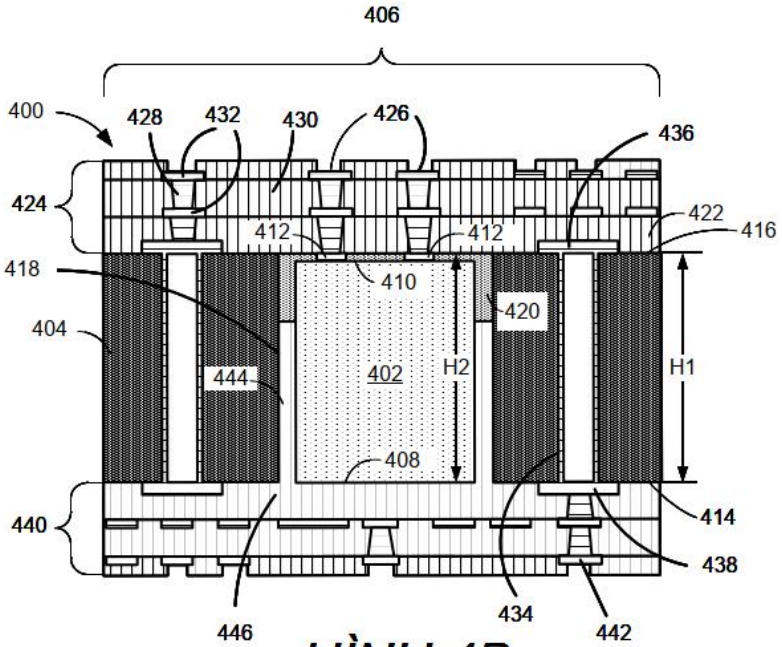


FIG. 13

(11) **121378 A**
(21) **1-2025-08053**
(22) 16/04/2024
(30) 18/310,425 01/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/US2024/024780 16/04/2024
(87) WO2024/228823 A1 07/11/2024
(51) ***H01L 23/498***; *H01L 21/48*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) WE, Hong Bok (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US); KIM, Michelle Yejin (US); KANG, Kuiwon (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, LỚP NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

(57) Theo khía cạnh, linh kiện điện tử được đề xuất bao gồm lớp nền bao gồm lõi có bề mặt phẳng trên và bề mặt phẳng dưới, trong đó lõi này bao gồm một khoang kéo dài qua lõi; thành phần điện tử được bố trí ít nhất một phần trong khoang, trong đó thành phần điện tử này có bề mặt phẳng trên có một hoặc nhiều cực của thành phần điện tử; lớp nhựa đóng rắn thứ nhất, trong đó bề mặt phẳng trên của thành phần điện tử được nhúng ít nhất một phần trong lớp nhựa đóng rắn thứ nhất ít nhất ở phần trên của khoang; và cấu trúc kim loại hóa phía trên được bố trí trên bề mặt phẳng trên của lõi, trong đó cấu trúc kim loại hóa trên được tạo cấu hình để cung cấp một hoặc nhiều đường dẫn điện từ một hoặc nhiều cực của thành phần điện tử cho một hoặc nhiều cực kim loại trên của cấu trúc kim loại hóa trên.



HÌNH 4B

(11) **121379 A**
(21) **1-2025-08054**
(22) 09/05/2024
(30) 202310532998.9 11/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 23/10/2025
(86) PCT/CN2024/091812 09/05/2024
(87) WO2024/230754 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2025
(51) ***H04L 1/1812***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) WANG, Junwei (CN); GAO, Xuejuan (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU CHỈ SỐ SỔ MÃ HARQ LOẠI 3 CẢI TIẾN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông và sáng chế đề xuất phương pháp xác định một hoặc nhiều chỉ số sổ mã yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat ReQuest, HARQ) Loại 3 cải tiến, thiết bị đầu cuối và trạm gốc. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) thứ nhất được gửi bởi trạm gốc, DCI thứ nhất được sử dụng để lập lịch cho ít nhất một ô đường xuống trong tập ô mục tiêu; xác định ít nhất một ô tham chiếu từ tập ô mục tiêu; và xác định một hoặc nhiều chỉ số sổ mã HARQ Loại 3 cải tiến theo một hoặc nhiều chỉ báo thông tin mục tiêu của ô tham chiếu trong DCI thứ nhất.

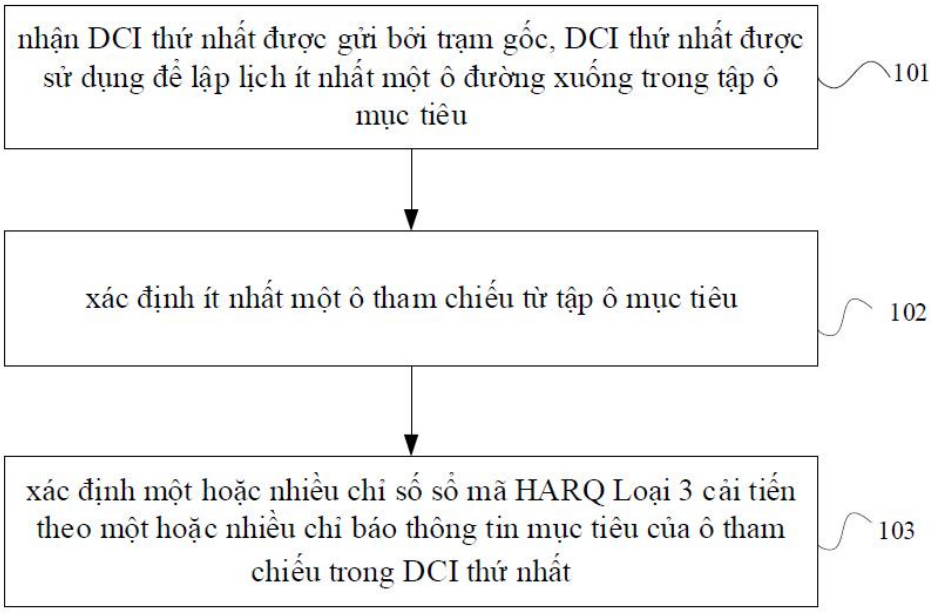


Fig.1

(11) **121380 A**
(21) **1-2025-08056**
(22) 18/04/2024
(30) PCT/JP2023/015669 19/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/JP2024/015412 18/04/2024
(87) WO2024/219462 A1 24/10/2024
(51) ***B23K 26/066***
(71) **SHIN-ETSU ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
9, Kanda-nishiki-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010054, Japan
(72) Yoshikazu Ohtani (JP); Hiroshi Yamaoka (JP); Masami Kurata (JP); Taketo Usami (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU TIA LAZE, THIẾT BỊ XỬ LÝ BẰNG LAZE, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẰNG LAZE, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MẶT NẠ, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ XỬ LÝ BẰNG LAZE, VÀ MẶT NẠ**

(57) Sáng chế liên quan đến một thiết bị chiếu tia laze dùng để chiếu tia laze lên một vật thể được chiếu tia thông qua một mặt nạ được lắp trong một cụm quang học chức năng thứ hai, thiết bị bao gồm một cụm quang học chức năng thứ nhất bao gồm một nguồn phát laze, và cụm quang học chức năng thứ hai dùng để lắp mặt nạ có một hoa văn tương ứng với một vùng chiếu tia laze của vật thể được chiếu tia, trong đó mặt nạ bao gồm một vùng hữu hiệu có hoa văn tương ứng với vùng chiếu tia laze của vật thể được chiếu tia, và mặt nạ đó là hình tứ giác có mép ngoài được tạo thành bởi bốn cạnh, trong đó cạnh dài nhất có chiều dài từ 800 mm trở lên, và mặt nạ được bố trí sao cho pháp tuyến với một bề mặt có hình thành hoa văn được hướng xấp xỉ theo phương nằm ngang trong cụm quang học chức năng thứ hai. Cấu hình này cung cấp một thiết bị chiếu tia laze có chiều cao thấp, có khả năng hạn chế ảnh hưởng của hiện tượng võng của mặt nạ do trọng lượng bản thân, đồng thời hạn chế sự bám dính của các hạt bụi lên bề mặt của mặt nạ, qua đó giảm thiểu khuyết tật và cho phép thực hiện quá trình chiếu tia laze với độ chính xác cao.

(11) **121381 A**
(21) **1-2025-08057**
(22) 18/04/2024
(30) PCT/JP2023/015661 19/04/2023 JP
(51) ***B23K 26/066***
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/JP2024/015396 18/04/2024
(87) WO2024/219457 A1 24/10/2024

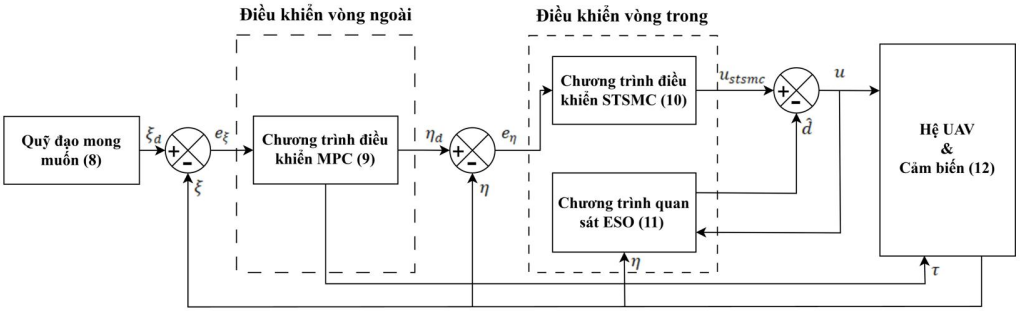
(71) **SHIN-ETSU ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
9, Kanda-nishiki-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010054, Japan
(72) Yoshikazu Ohtani (JP); Hiroshi Yamaoka (JP); Masami Kurata (JP); Taketo Usami (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU TIA LAZE, THIẾT BỊ XỬ LÝ BẰNG LAZE, THIẾT BỊ PHƠI SÁNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẰNG LAZE, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHƠI SÁNG, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MẶT NẠ, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ XỬ LÝ BẰNG LAZE, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ PHƠI SÁNG, VÀ MẶT NẠ**

(57) Sáng chế liên quan đến một thiết bị chiếu tia laze dùng để chiếu tia laze lên một vật thể được chiếu tia thông qua một mặt nạ được lắp trong một cụm quang học chức năng thứ hai. Thiết bị chiếu tia laze này bao gồm một cụm quang học chức năng thứ nhất bao gồm một nguồn phát laze, và cụm quang học chức năng thứ hai dùng để lắp mặt nạ có một hoa văn tương ứng với một vùng chiếu tia laze của vật thể được chiếu tia. Trong thiết bị này, mặt nạ bao gồm một vùng hữu hiệu có hoa văn tương ứng với vùng chiếu tia laze của vật thể được chiếu tia, và trong bốn cạnh tạo thành mép ngoài của mặt nạ có dạng hình chữ nhật. Hơn nữa, tỷ lệ giữa chiều dài của cạnh dài nhất với bề dày của vùng hữu hiệu theo hướng truyền tia laze (chiều dài / bề dày) từ 100 trở lên. Trong cụm quang học chức năng thứ hai, mặt nạ được bố trí sao cho hai cạnh đối diện trong số bốn cạnh tạo thành mép ngoài của mặt nạ xấp xỉ vuông góc với mặt lắp đặt của thiết bị chiếu tia laze. Cấu hình này giúp tạo ra thiết bị chiếu tia laze có chiều cao thấp, trong đó ảnh hưởng của hiện tượng võng do trọng lượng bản thân của mặt nạ được hạn chế, nhờ đó có thể thực hiện chiếu tia laze với độ chính xác cao, đồng thời hạn chế sự bám dính của các hạt bụi lên bề mặt của mặt nạ, qua đó giảm thiểu khuyết tật do hạt bụi gây ra.

(11) **121382 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08058**
(22) 24/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***G05D 1/08***; *G05D 1/10; B64U 10/14*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CT UAV** (VN)
Số 3 đường ĐT 743, khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Kim Chung (VN); Trần Quang Khôi (VN); Lê Tấn Đạt (VN)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI (UAV) TRONG MÔI TRƯỜNG NHIỄU LOẠN, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển phương tiện bay không người lái (UAV) trong môi trường nhiễu loạn bao gồm các bước: thu thập các dữ liệu về trạng thái của UAV theo thời gian thực, bao gồm ít nhất dữ liệu về vị trí, tư thế, vận tốc tuyến tính, vận tốc góc, gia tốc tuyến tính; thực hiện bằng bộ xử lý của thiết bị điều khiển, vòng điều khiển vị trí (vòng ngoài) để tạo ra các tín hiệu tham chiếu về tư thế mong muốn; và thực hiện bằng bộ xử lý của thiết bị điều khiển, vòng điều khiển tư thế (vòng trong) để tạo ra tín hiệu điều khiển cuối cùng nhằm bám theo các tín hiệu tham chiếu nói trên và ổn định UAV. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điều khiển phương tiện bay không người lái (UAV) trong môi trường nhiễu loạn, và vật ghi đọc được bằng máy tính.



(11) **121383 A**
(21) **1-2025-08064**
(22) 12/04/2024
(30) 202310394160.8 13/04/2023 CN
202311772280.3 21/12/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/CN2024/087447 12/04/2024
(87) WO2024/213106 17/10/2024
(51) ***C07K 16/28****; C07K 16/30; A61K 47/68; A61P 35/00*
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) LIU, Ziheng (CN); HU, Bing (CN); SUN, Le (CN); LIU, Shimeng (CN); GAO, Xinyu (CN); LI, Xun (CN); CAO, Liqun (CN); YE, Xin (CN); HE, Feng (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN, THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT BAO GỒM PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ LIÊN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên gắn kết đặc hiệu với EGFR và MUC1 và thể liên hợp dược chất của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng MUC1 hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó, kháng thể kháng EGFR hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó, phân tử gắn kết kháng nguyên gắn kết đặc hiệu với EGFR và MUC1 và thể liên hợp dược chất của nó.

(11) **121384 A**
(21) **1-2025-08065**
(22) 04/04/2024
(30) 23169600.6 24/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/EP2024/059178 04/04/2024
(87) WO2024/223257 A1 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2025
(51) ***C11D 3/00****; C11D 3/37; C11D 3/34; C11D 3/20; C11D 3/22*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) DAS Ishita (IN); KIZHAKE VEETIL Sreejesh (IN); MAHAPATRA Samiran (IN); MOHAPATRA Namisha (IN); MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN); SADAGOPAN Sripradha (IN); SAMPATH KUMAR Ramya (IN); VARMA Sandeep (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM RỬA CHÉN ĐĨA VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM MÙI HÔI TỪ BỀ MẶT CỨNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến một chế phẩm giúp làm giảm mùi hôi. Cụ thể, sáng chế này đề cập đến một chế phẩm làm sạch bề mặt cứng, chẳng hạn như loại được sử dụng để rửa bát đĩa trong nhà bếp, đảm bảo bề mặt luôn tươi mới và không có mùi hôi. Điều này được đảm bảo bằng cách sử dụng một chế phẩm có chứa chất hoạt động bề mặt, một loại polysacarit chọn lọc và một chất tăng tan

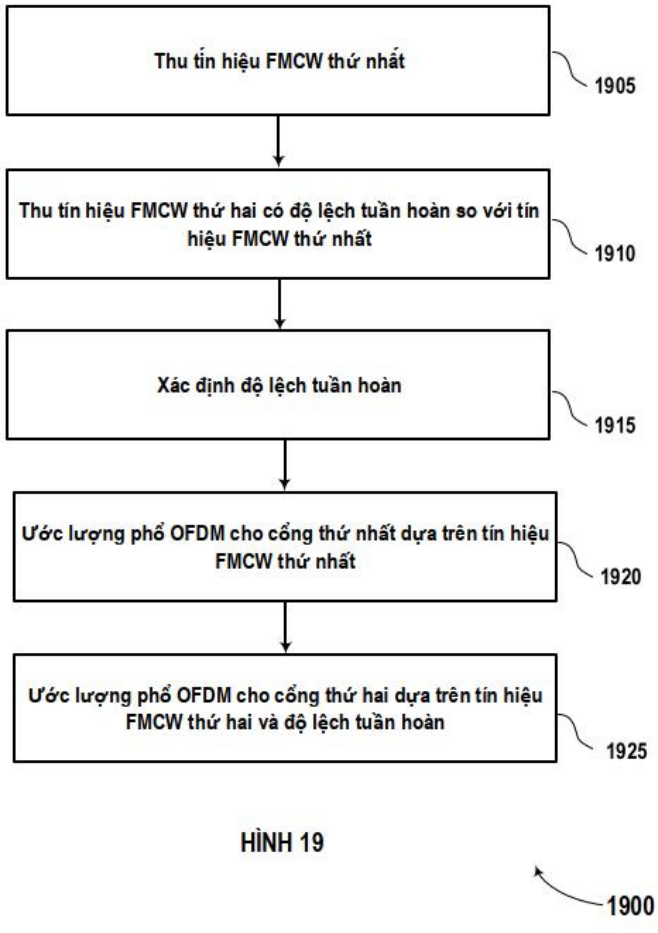
(11) **121385 A**
(21) **1-2025-08066**
(22) 04/04/2024
(30) 23169600.6 24/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/EP2024/059179 04/04/2024
(87) WO2024/223258 A1 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2025
(51) ***C11D 3/00****; C11D 3/37; C11D 3/34; C11D 3/20; C11D 3/22*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) DAS Ishita (IN); KIZHAKE VEETIL Sreejesh (IN); MAHAPATRA Samiran (IN); MOHAPATRA Namisha (IN); MEDEPALLI Srilaxmi Venkata (IN); REDDY Yugandhar Bommaihpalle Sudhakar (IN); SADAGOPAN Sripradha (IN); SAMPATH KUMAR Ramya (IN); VARMA Sandeep (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM XỬ LÝ ĐỒ GIẶT DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM MÙI HÔI TỪ BỀ MẶT ĐỒ GIẶT

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm khử mùi hôi. Cụ thể, sáng chế này đề cập đến chế phẩm xử lý đồ vải dạng lỏng, dưới dạng như chế phẩm giặt tẩy hoặc chế phẩm xả dưỡng vải, giúp cho bề mặt vải luôn tươi mới và không bị mùi hôi. Mục đích này đạt được bằng cách sử dụng chế phẩm có chứa chất hoạt động bề mặt, polysacarit được chọn lọc và chất trợ tan.

(11) **121386 A**
(21) **1-2025-08071**
(22) 05/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/CN2023/092139 05/05/2023
(87) WO2024/229583 A1 14/11/2024
(51) ***H04L 27/26***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HUANG, Min (CN); LIU, Kangqi (CN); DAI, Jing (CN); XU, Hao (US); WEI, Chao (CN); JIANG, Jing (CN); DUAN, Weimin (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

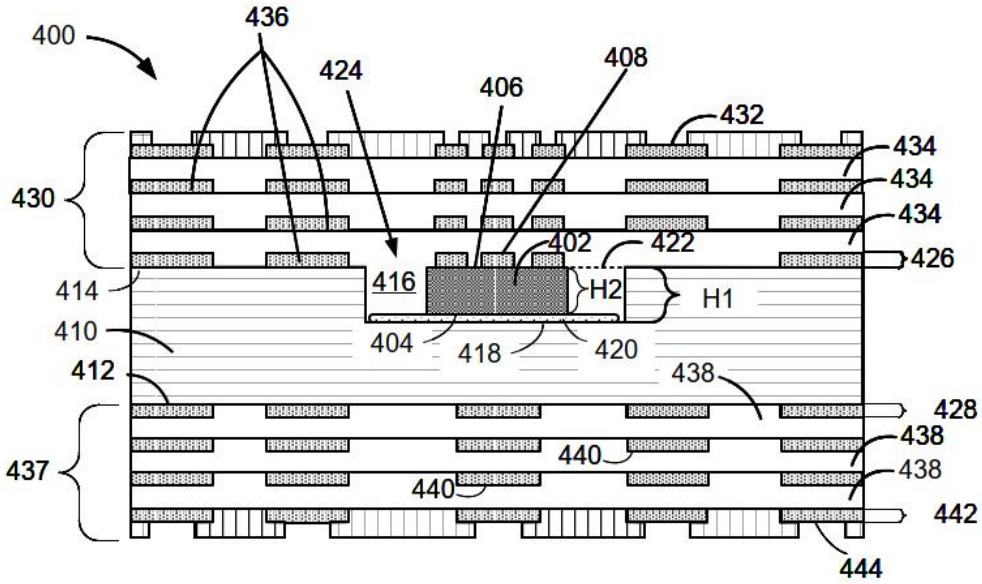
(57) Máy để truyền thông không dây có thể được tạo cấu hình để tạo tín hiệu dạng sóng liên tục được điều chế theo tần số (FMCW) thứ nhất; tạo ra tín hiệu dạng sóng FMCW thứ hai, tín hiệu FMCW thứ hai có độ lệch tuần hoàn so với tín hiệu FMCW thứ nhất; và khiến cho bộ phát phát tín hiệu FMCW thứ nhất và tín hiệu FMCW thứ hai qua phổ ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây.



HÌNH 19

(11) **121387 A**
(21) **1-2025-08072**
(22) 17/04/2024
(30) 18/310,408 01/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/US2024/024979 17/04/2024
(87) WO2024/228829 A1 07/11/2024
(51) ***H01L 23/498***; *H01L 21/48*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CHOI, Seongryul (KR); KANG, Kuiwon (KR); PARK, Jung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẤT NỀN, PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẤT NỀN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

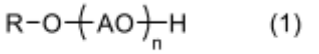
(57) Theo một khía cạnh, thiết bị điện tử được đề xuất bao gồm lõi có bề mặt phẳng trên và bề mặt phẳng bên trong; một khoang kéo dài ít nhất một phần qua bề mặt phẳng trên của lõi đến bề mặt phẳng bên trong của lõi; một linh kiện điện tử được gắn trong khoang, linh kiện điện tử này bao gồm một bề mặt phẳng trên có một hoặc nhiều cực linh kiện điện tử, trong đó linh kiện điện tử được đỡ bởi bề mặt phẳng bên trong của lõi sao cho bề mặt phẳng trên của linh kiện điện tử ngang bằng với bề mặt phẳng trên của lõi; và cấu trúc kim loại hóa phía trên được tạo cấu hình để cung cấp một hoặc nhiều đường dẫn điện từ một hoặc nhiều cực linh kiện điện tử đến một hoặc nhiều cực kim loại phía trên của cấu trúc kim loại hóa phía trên.



HÌNH 4

(11) **121388 A**
(21) **1-2025-08073**
(22) 12/03/2024
(30) JP2023-072392 26/04/2023 JP
JP2023-120353 25/07/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/JP2024/009468 12/03/2024
(87) WO2024/224846 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2025
(51) ***C09D 11/105****; C09D 11/08; B41M 1/28; B41M 1/30*
(71) **SAKATA INX CORPORATION** (JP)
4-2-13 Awajimachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410047 Japan
(72) KATO Sotaro (JP); SAITO Kota (JP); ARAKI Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **CHẾ PHẨM MỰC IN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực in kim loại có khả năng đạt được khả năng chuyển mực thuận lợi trong quá trình in mà không làm tăng đáng kể tỷ lệ dầu của nhựa alkyd. Vấn đề trên được giải quyết bằng chế phẩm mực in kim loại chứa chất tạo màu, nhựa và dung môi. Chế phẩm mực in kim loại bao gồm nhựa biến tính bằng nhựa thông có giá trị hydroxyl là 10 mg KOH/g hoặc cao hơn dưới dạng ít nhất một phần của nhựa được mô tả ở trên, và ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm các hợp chất được biểu thị bằng công thức chung (1) bên dưới làm dung môi được mô tả ở trên. Trong công thức chung (1) dưới đây, mỗi A độc lập là nhóm alkylen có từ 2 đến 4 cacbon có thể phân nhánh, R là nhóm ankyl có từ 1 đến 13 nguyên tử cacbon có thể có cấu trúc phân nhánh và/hoặc cấu trúc vòng, và n là số nguyên từ 2 đến 8.


(1)

(11) **121389 A**
(21) **1-2025-08074**
(22) 12/03/2024
(30) JP2023-072405 26/04/2023 JP
JP2023-120356 25/07/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/JP2024/009482 12/03/2024
(87) WO2024/224848 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2025
(51) ***C09D 11/105****; C09D 11/08; B41M 1/28; B41M 1/30*
(71) **SAKATA INX CORPORATION** (JP)
4-2-13 Awajimachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410047 Japan
(72) KATO Sotaro (JP); SAITO Kota (JP); ARAKI Takashi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **CHẾ PHẨM MỰC DÙNG ĐỂ IN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực dùng để in kim loại có khả năng đạt được độ chuyển mực tốt trong quá trình in và cải thiện độ trắng trong chế phẩm mực trắng. Vấn đề được mô tả ở trên được giải quyết bằng chế phẩm mực dùng để in kim loại chứa chất tạo màu, nhựa biến tính bằng nhựa thông, nhựa alkyd và dung môi, nhựa alkyd được mô tả ở trên có khung axit phtalic trong phân tử của nó. Nghĩa là, nhựa alkyd có khung axit phtalic trong phân tử của nó được sử dụng làm nhựa alkyd được thêm vào chế phẩm mực, và nhựa alkyd được kết hợp với nhựa biến tính bằng nhựa thông, giúp đạt được độ chuyển mực tốt trong quá trình in và cải thiện độ trắng trong chế phẩm mực trắng.

(11) **121390 A**
(21) **1-2025-08075**
(22) 23/04/2024
(30) 2034694 26/04/2023 NL
(51) ***H01L 21/67****; H01L 21/683*
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/NL2024/050211 23/04/2024
(87) WO2024/225896 31/10/2024

(71) **BESI NETHERLANDS B.V.** (NL)
Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands
(72) KERSJES, Sebastianus, Hubertus, Maria (NL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ TRONG QUÁ TRÌNH TÁCH CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC LẮP RÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý để xử lý các linh kiện điện tử trong quá trình tách các linh kiện điện tử được lắp ráp, bộ xử lý bao gồm bề mặt tiếp xúc với nhiều khoang riêng biệt, mà khoang riêng biệt được mở đến mặt tiếp xúc và được bố trí thành bên, trong đó ít nhất một khoang trung tâm được bao quanh ít nhất một phần bởi ít nhất một khoang theo chu vi và trong đó ít nhất một khoang trung tâm và ít nhất một khoang theo chu vi được bố trí các lỗ mở dẫn khí khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý các linh kiện điện tử trong quá trình tách các linh kiện điện tử được lắp ráp, bằng bộ xử lý như vậy.

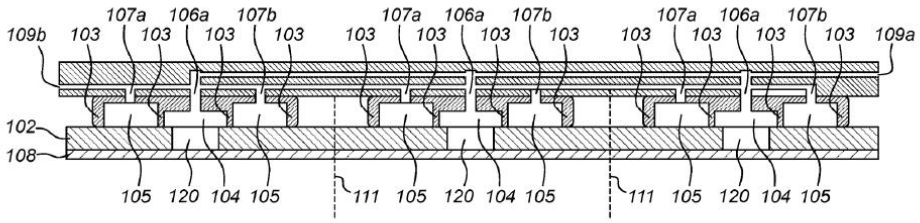


Fig. 2B

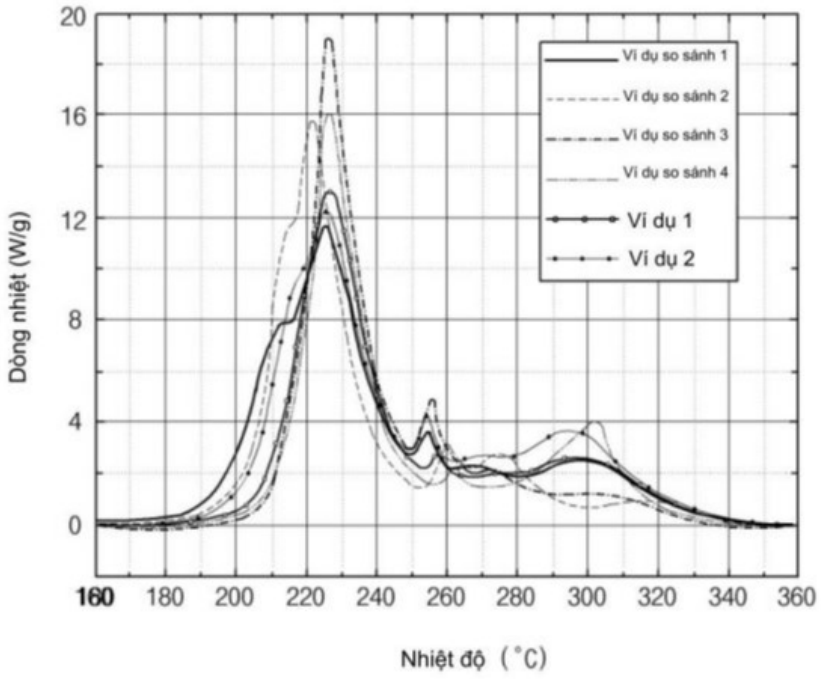
(11) **121391 A**
(21) **1-2025-08085**
(22) 27/03/2024
(30) 202310470769.9 27/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/CN2024/084090 27/03/2024
(87) WO2024/222360 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2025
(51) ***C03C 10/02****; C03C 3/085*
(71) **CDGM GLASS CO., LTD** (CN)
No.359, Sec.3, Chenglong Avenue, LongQuan YI District Chengdu, Sichuan 610100, China
(72) LI, Sai (CN); YUAN, Baoping (CN); WANG, Changhong (CN); CHEN, Xuemei (CN); JIANG, Tao (CN); LI, Mei (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THỦY TINH VI TINH THỂ VÀ SẢN PHẨM THỦY TINH VI TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thủy tinh vi tinh thể, trong đó các thành phần của sản phẩm thủy tinh vi tinh thể được biểu thị theo phần trăm khối lượng, bao gồm: 40-55% SiO_2; 15-30% Al_2O_3; 0,1-6% Li_2O; 9-20% ZnO; 0,1-6% MgO; và 0,5-7% TiO_2. Thông qua thiết kế thành phần hợp lý, sản phẩm thủy tinh vi tinh thể thu được từ sáng chế có hiệu suất cơ học ưu việt và có khả năng áp dụng cho các thiết bị hiển thị hoặc thiết bị điện tử.

(11) **121392 A**
(21) **1-2025-08087**
(22) 09/08/2024
(30) 10-2023-0105927 11/08/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 24/10/2025
(86) PCT/KR2024/011855 09/08/2024
(87) WO2025/037855 20/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/11/2025
(51) ***C01G 53/00***; *H01M 4/02; H01M 4/525; H01M 4/36; H01M 4/505; H01M 10/052; H01M 4/131*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HWANG, Jin Tae (KR); LHO, Eun Sol (KR); KIM, Hyeong Il (KR); OH, Su Yeon (KR); LEE, Seok Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU HOẠT TÍNH ĐIỆN CỰC DƯƠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY, ĐIỆN CỰC DƯƠNG VÀ PIN THỨ CẤP LITHI GỒM CÓ ĐIỆN CỰC DƯƠNG**

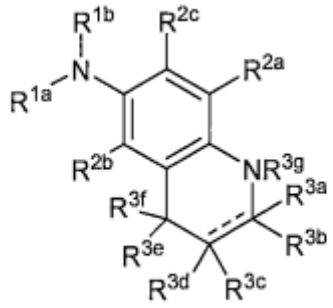
(57) Sáng chế đề cập tới vật liệu hoạt tính điện cực dương, mà gồm có oxit gốc lithi niken loại hạt đơn gồm có niken, coban và mangan, có lượng niken trong số các kim loại tổng cộng trừ lithi bằng hoặc lớn hơn 90% mol, và gồm có từ 1 đến 30 hạt kết, trong đó D50 là trong khoảng từ 5 μm đến 7μm, và giá trị dòng nhiệt tối đa, mà được đo bằng nhiệt lượng quét vi sai (DSC) trong khi tế bào bán phần đồng xu được điều chế bằng cách sử dụng vật liệu hoạt tính điện cực dương được sạc đến 4,25 V và tiếp đó được gia nhiệt từ nhiệt độ phòng đến 380°C ở tốc độ gia nhiệt 10°C/phút, là bằng hoặc nhỏ hơn 15,0 W/g, và phương pháp điều chế nó.

FIG. 1



(11) **121393 A**
(21) **1-2025-08103**
(22) 29/03/2024
(30) 63/493,650 31/03/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/US2024/022189 29/03/2024
(87) WO2024/206789 03/10/2024
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/47; A61K 31/13; A61K 31/33*
(71) **FLEXSYS IP HOLDINGS, LLC** (US)
260 Springside Drive, Akron, Ohio 44333, United States of America
(72) CHAPELET, Judicael Jacques (FR); AL-AFYOUNI, Malik Hani (US); IGNATZ-HOOVER, Frederick (US); PENNEY, Jonathan Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT CHỐNG THOÁI BIẾN 6-AMINOQUINOLIN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất được thể hiện bằng công thức (I):



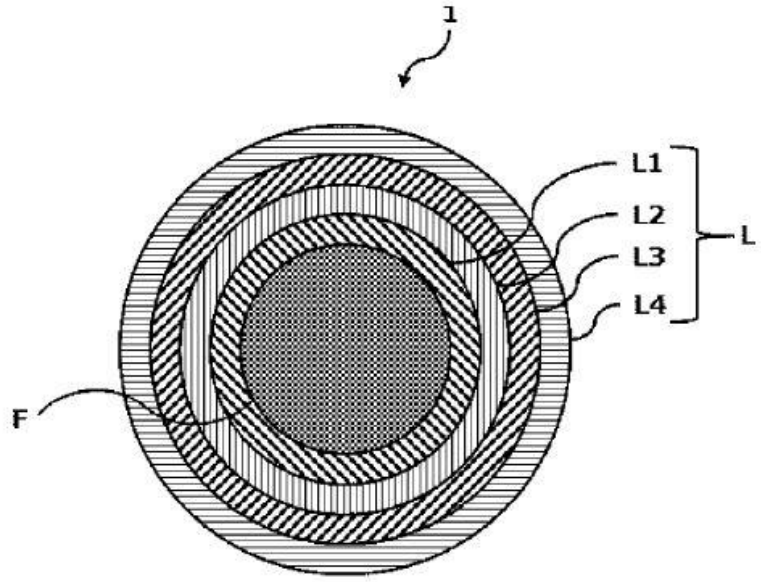
(I),

hoặc các muối, solvat, hoặc chất đồng phân lập thể của nó, trong đó R^{1a}, R^{1b}, R^{2a}, R^{2b}, R^{2c}, R^{3a}, R^{3b}, R^{3c}, R^{3d}, R^{3e}, R^{3f}, và R^{3g} là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm, vật phẩm thể đàn hồi được lưu hóa, chế phẩm bôi trơn, chế phẩm nhiên liệu cháy được, và chế phẩm phụ gia dùng cho nhiên liệu chứa hợp chất được bộc lộ ở đây. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm và tạo ra vật phẩm thể đàn hồi được lưu hóa được mô tả ở đây. Sáng chế còn đề cập đến quy trình làm lại talông lốp xe bằng cách sử dụng chế phẩm được mô tả ở đây. Sáng chế còn đề cập đến kit chứa chế phẩm được mô tả ở đây.

(11) **121394 A**
(21) **1-2025-08112**
(22) 24/04/2024
(30) 2023-074671 28/04/2023 JP
2023-099249 16/06/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/JP2024/016022 24/04/2024
(87) WO2024/225300 31/10/2024
(51) ***C05G 5/30***; *B01J 2/30; C05G 3/00; B01J 2/00; C05F 11/00*
(71) **CENTRAL GLASS COMPANY, LIMITED** (JP)
5253 Oaza Okiube, Ube-shi, Yamaguchi 7550001, Japan
(72) NOMURA Yusuke (JP); KONAKAZAWA Masahiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHÂN BÓN ĐƯỢC PHỦ**

(57) Phân bón được phủ chứa phân bón dạng hạt tan trong nước và màng phủ bao phủ phân bón dạng hạt tan trong nước trong đó hàm lượng của cơ chất có khối lượng phân tử là 10000 hoặc lớn hơn trong màng phủ là 0 đến 10% và hàm lượng nguyên tử lưu huỳnh so với tổng hàm lượng các nguyên tử giữa số lượng nguyên tử 9 (flo) và 92 (urani) trong bảng tuần hoàn các nguyên tố trong màng phủ là 0 đến 11% khối lượng.

FIG.1



(11) **121395 A**
(21) **1-2025-08114**
(22) 24/04/2024
(30) 2023-074671 28/04/2023 JP
2023-099249 16/06/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/JP2024/016020 24/04/2024
(87) WO2024/225299 31/10/2024
(51) ***C05G 5/30***; *B01J 2/30; C05G 3/00; B01J 2/00; C05F 11/00*
(71) **CENTRAL GLASS COMPANY, LIMITED** (JP)
5253 Oaza Okiube, Ube-shi, Yamaguchi 7550001, Japan
(72) NOMURA Yusuke (JP); KONAKAZAWA Masahiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHÂN BÓN ĐƯỢC PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN ĐƯỢC PHỦ, VÀ CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ PHỦ PHÂN BÓN**

(57) Phân bón được phủ chứa phân bón dạng hạt tan trong nước và màng phủ bao phủ phân bón dạng hạt tan trong nước trong đó màng phủ chứa muối của axit béo có 20 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn và sáp.

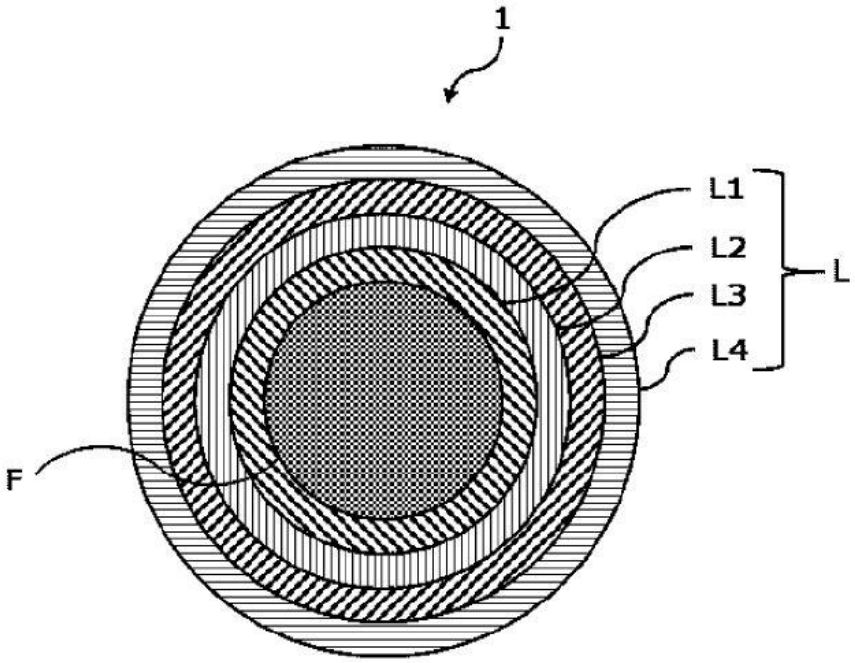


FIG.1

(11) **121396 A**
(21) **1-2025-08128**
(22) 23/05/2025
(43) 26/01/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/JP2025/018821 23/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***H04L 67/02**; H04L 69/329*
(71) **INTERNET INITIATIVE JAPAN INC.** (JP)
2-10-2 Fujimi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0071 Japan
(72) Yuta MIZUTANI (JP); Shimpei OGAWA (JP); Kohsuke NAKANISHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MÁY QUẢN LÝ THÔNG TIN, MÁY TẠO CỬA SỔ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÁCH HÀNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CỬA SỔ**

(57) Máy quản lý thông tin bao gồm đơn vị thu nhận thiết lập ánh xạ dữ liệu 11 mà thu nhận thiết lập ánh xạ dữ liệu để liên kết cửa sổ 910 và máy quản lý phần tử trang 30, và đơn vị tạo thiết lập hoạt động cửa sổ 12 mà tạo ra thiết lập hoạt động của cửa sổ dựa trên thiết lập ánh xạ dữ liệu, trong đó cửa sổ 910 bao gồm phần tử nhập trạng thái, và, dựa trên thiết lập ánh xạ dữ liệu, lưu trữ, trong vùng lưu trữ tạm thời của thiết bị đầu cuối khách hàng, thông tin được nhập vào phần tử nhập trạng thái 911 sao cho có thể được thu nhận bởi máy quản lý phần tử trang 30, và thiết lập ánh xạ dữ liệu bao gồm bộ định danh nền tảng và bộ định danh danh mục. Do đó, dữ liệu có thể được liên kết giữa cửa sổ 910 và máy quản lý phần tử trang 30 mà không thay đổi thiết lập của máy quản lý phần tử trang 30.

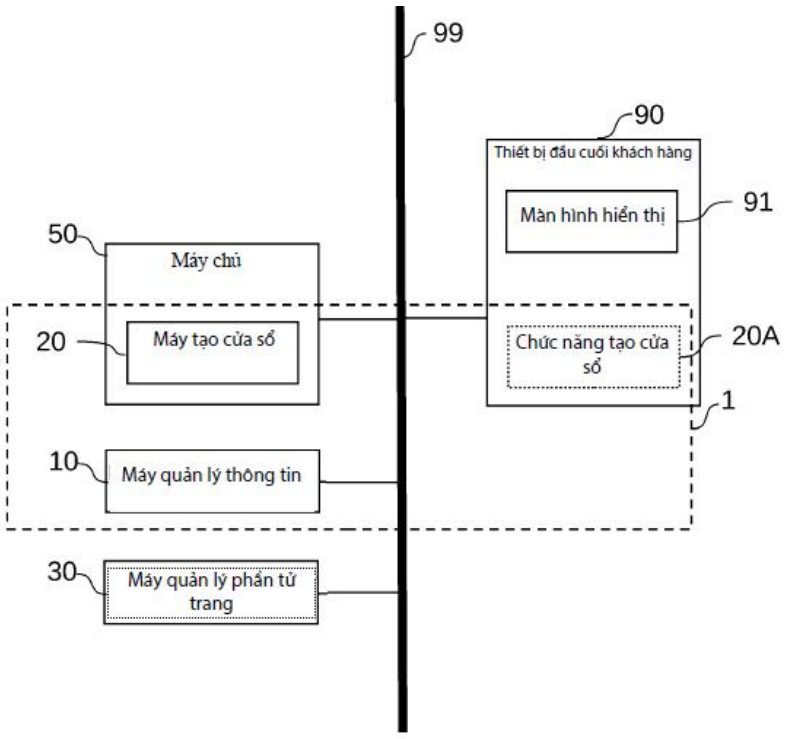
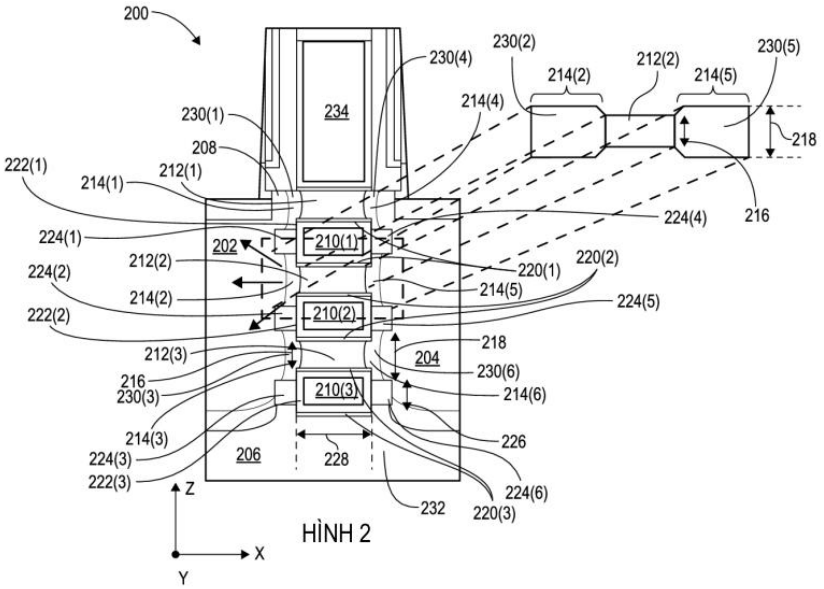


FIG.1

(11) **121397 A**
(21) **1-2025-08129**
(22) 15/04/2024
(30) 18/313,060 05/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/US2024/024572 15/04/2024
(87) WO2024/233059 A1 14/11/2024
(51) ***H01L 29/423***; *H01L 21/336; H01L 29/06; H01L 29/78; H01L 29/165; H01L 29/775; B82Y 10/00; H01L 29/08*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) FENG, Peijie (CN); SUN, Yan (US); NARASIMHA, Shreesh (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG TOÀN CỔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY**

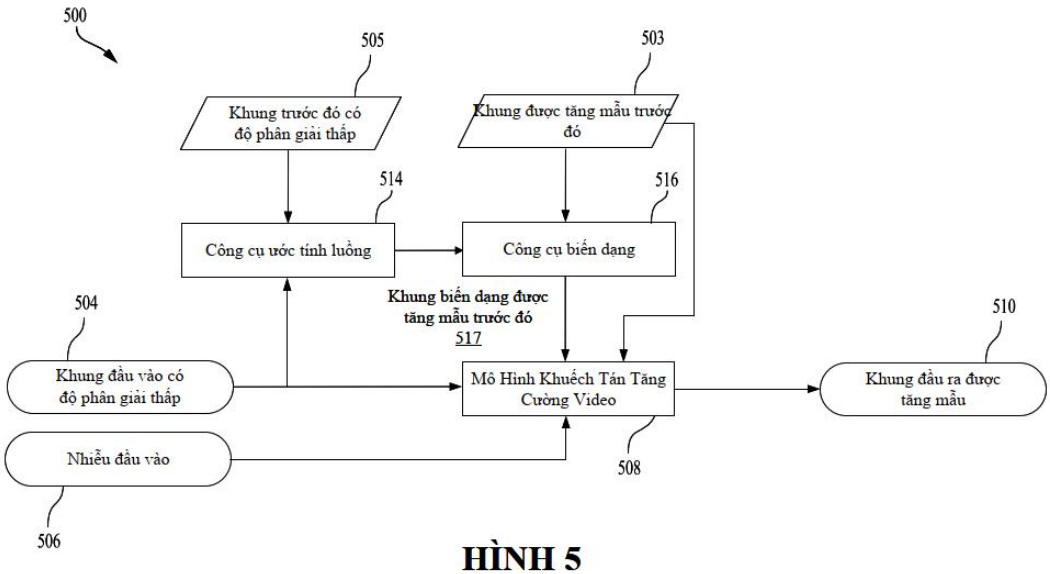
(57) Vùng mở rộng có hình dạng cải tiến cho các thiết bị tranzito hiệu ứng trường (FET) toàn cổng (GAA) và các phương pháp chế tạo liên quan được bộc lộ. Thiết bị GAA FET bao gồm vùng mở rộng của vật liệu bán dẫn được ghép nối từ kênh tương ứng đến vùng nguồn / cực máng để tạo điều kiện hình thành kênh dẫn điện giữa các vùng nguồn và cực máng khi thiết bị GAA FET được kích hoạt. Diện tích của vùng mở rộng giữa vùng nguồn / cực máng và kênh tạo thành điện trở nối tiếp giữa vùng nguồn / cực máng và kênh. Để giảm điện trở ký sinh kênh, vùng mở rộng của thiết bị GAA FET có phần mở rộng tăng cường có chiều cao kéo dài vuông góc với hướng kênh. Vùng mở rộng với phần mở rộng tăng cường của nó đã giảm điện trở so với vùng mở rộng không có phần mở rộng tăng cường, do đó làm giảm điện trở ký sinh kênh của thiết bị GAA FET để cải thiện hiệu suất.



HÌNH 2

(11) **121398 A**
(21) **1-2025-08130**
(22) 01/05/2024
(30) 63/501,054 09/05/2023 US
18/362,589 31/07/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/US2024/027292 01/05/2024
(87) WO2024/233229 A1 14/11/2024
(51) ***G06T 3/4046***; *G06T 5/60; G06T 3/4053*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PETERSEN, Jens (DE); STYPULKOWSKI, Michal Jakub (PL); MOHAMED GHOUSE, Noor Fathima Khanum (IN); WIGGERS, Auke Joris (NL); SAUTIERE, Guillaume Konrad (FR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

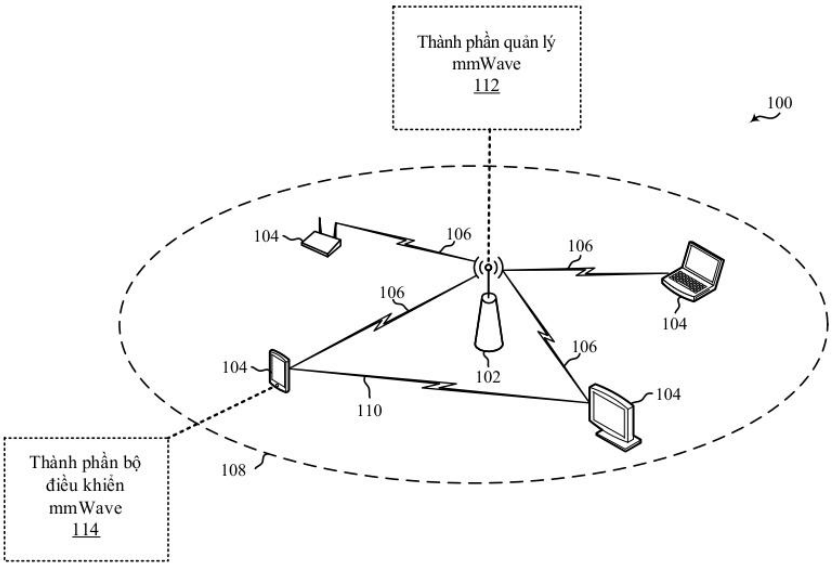
(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật xử lý dữ liệu ảnh. Trong một số khía cạnh, thiết bị điện toán có thể xác định luồng quang giữa khung hiện tại có độ phân giải thứ nhất và khung trước đó thứ nhất có độ phân giải thứ nhất. Thiết bị điện toán có thể làm biến dạng khung trước đó thứ hai có độ phân giải thứ hai dựa trên luồng quang đã xác định để tạo ra khung trước đó được biến dạng có độ phân giải thứ hai, độ phân giải thứ hai này cao hơn độ phân giải thứ nhất. Thiết bị điện toán có thể xử lý, bằng cách sử dụng mô hình học máy khuếch tán, khung nhiễu, khung hiện tại, và khung trước đó được biến dạng để tạo khung đầu ra có độ phân giải thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy để xử lý dữ liệu ảnh và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính.



HÌNH 5

(11) **121399 A**
(21) **1-2025-08132**
(22) 24/04/2024
(30) 18/313,208 05/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/10/2025
(86) PCT/US2024/026109 24/04/2024
(87) WO2024/233128 A1 14/11/2024
(51) ***H04W 56/00***; *H04B 7/00; H04W 88/00; H04W 76/00; G06F 1/00; H04L 5/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BANERJEA, Raja (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN ĐƯỢC TẠI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện được tại thiết bị này. Sáng chế này cung cấp các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống cho hoạt động sóng milimét (mmWave) chế độ đa thu. Theo một số ví dụ, phương pháp có thể bao gồm bước thu, bằng thiết bị truyền thông không dây ở chế độ thu thứ nhất, yêu cầu gửi nhiều người dùng (MU-RTS) trong phổ tần số thứ nhất. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước nhận dạng, bằng thiết bị truyền thông không dây và dựa trên MU-RTS, chuỗi tần số vô tuyến (RF) của bộ thu liên quan đến việc thu dữ liệu trong phổ tần số thứ hai. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước chuyển đổi, bằng thiết bị truyền thông không dây và dựa trên bước nhận dạng, từ chế độ thu thứ nhất sang chế độ thu thứ hai sử dụng chuỗi RF bộ thu; và thu, bằng thiết bị truyền thông không dây, dữ liệu thông qua chuỗi RF bộ thu.



Hình 1

(11) **121400 A**
(21) **1-2025-08140**
(22) 30/04/2024
(30) 23171834.7 05/05/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/EP2024/061954 30/04/2024
(87) WO2024/231191 14/11/2024
(51) ***C04B 35/043****; C04B 35/622; C04B 35/66; C04B 35/057*
(71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG** (AT)
Wienerbergstraße 11, 1100 Wien, Austria
(72) LANZENBERGER, Ronald (AT); WAPPEL, David (AT); RECHBERGER, Laura (AT); ZETTL, Karl Michael (AT); CASADO, Marcos Tómas (AT); WUCHER, Johannes (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỖN HỢP VẬT LIỆU ĐÁY LÒ ĐỂ BỐ TRÍ TRÊN ĐÁY LÒ CỦA LÒ HỒ QUANG ĐIỆN, LÒ HỒ QUANG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ HỖN HỢP VẬT LIỆU ĐÁY LÒ TRÊN ĐÁY LÒ CỦA LÒ HỒ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp vật liệu đáy lò để bố trí trên đáy lò của lò hồ quang điện, lò hồ quang điện, và phương pháp bố trí hỗn hợp vật liệu đáy lò trên đáy lò của lò hồ quang điện.

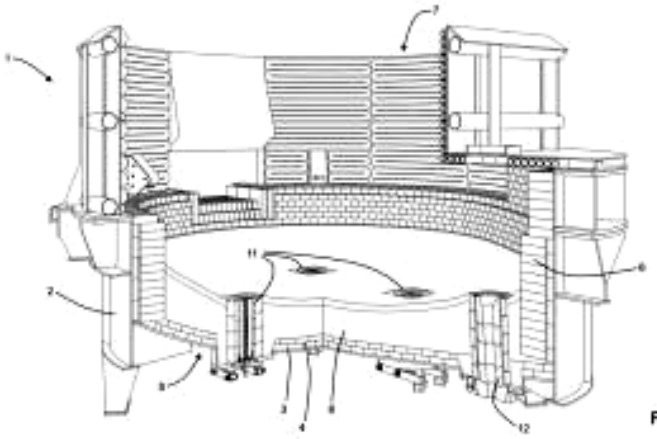
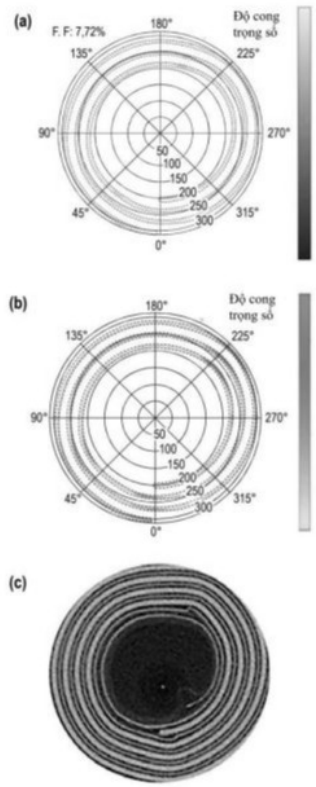


Fig. 1

(11) **121401 A**
(21) **1-2025-08155**
(22) 01/11/2024
(30) 10-2023-0149964 02/11/2023 KR
10-2024-0110579 19/08/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/KR2024/017052 01/11/2024
(87) WO2025/095683 08/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/11/2025
(51) ***H01M 10/0587****; H01M 10/052; H01M 4/70; H01M 10/44; H01M 4/66; H01M 10/04*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) PARK, Yu Seon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐIỆN CỰC, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT CỤM ĐIỆN CỰC VÀ PIN THỨ CẤP BAO GỒM CỤM ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm điện cực trong đó điện cực thứ nhất, bộ phân tách và điện cực thứ hai được xếp chồng và được quấn vòng quanh trục quấn, và góc được tạo thành bởi đường kéo dài nối trục quấn và đầu trong của điện cực thứ nhất và đường kéo dài nối trục quấn và điểm có độ cong tối đa của điện cực thứ nhất là lớn hơn 40 độ và nhỏ hơn hoặc bằng 98 độ. Hiện tượng trong đó cụm điện cực bị biến dạng do co lại/giãn nở của điện cực trong khi sạc và xả của pin nên phần lõi rỗng của cụm pin không duy trì được hình dạng tròn và sập có thể được ngăn ngừa.

[FIG. 1]

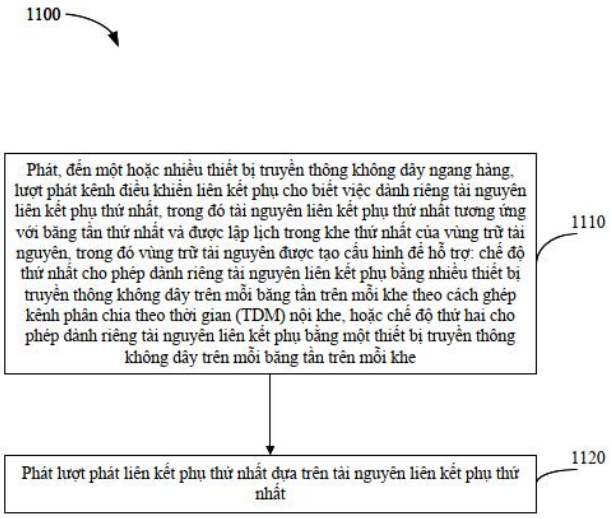


(11) **121402 A**
(21) **1-2025-08161**
(22) 05/12/2023
(30) 20230100377 10/05/2023 GR
(51) ***H04L 5/00***
(43) 26/01/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/US2023/082470 05/12/2023
(87) WO2024/232942 A1 14/11/2024

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SARKIS, Gabi (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

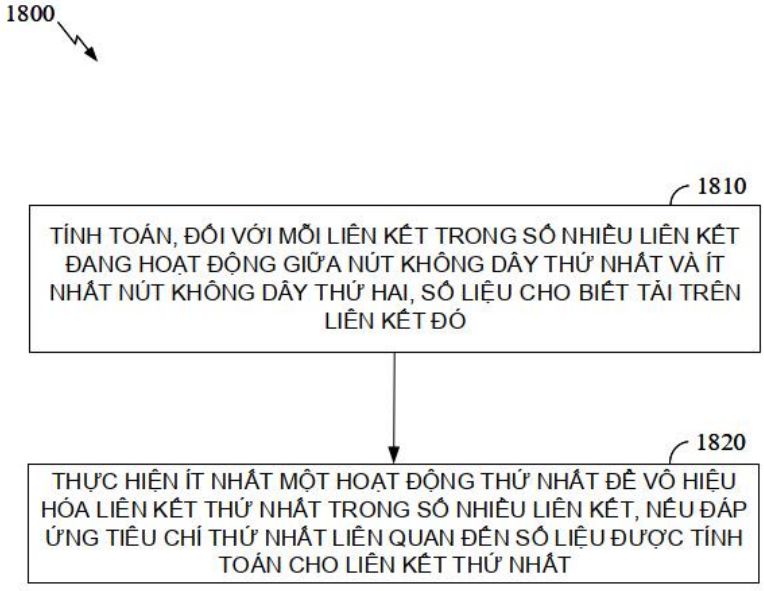
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp vận hành thiết bị truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể phát, đến một hoặc nhiều thiết bị truyền thông không dây ngang hàng, lượt phát kênh điều khiển liên kết phụ cho biết việc dành riêng tài nguyên liên kết phụ thứ nhất, trong đó tài nguyên liên kết phụ thứ nhất tương ứng với băng tần thứ nhất và được lập lịch trong khe thứ nhất của vùng trữ tài nguyên, trong đó vùng trữ tài nguyên được tạo cấu hình để hỗ trợ: chế độ thứ nhất cho phép dành riêng tài nguyên liên kết phụ bằng nhiều thiết bị truyền thông không dây trên mỗi băng tần trên mỗi khe theo cách ghép kênh phân chia theo thời gian (TDM) nội khe, hoặc chế độ thứ hai cho phép dành riêng tài nguyên liên kết phụ bằng một thiết bị truyền thông không dây trên mỗi băng tần trên mỗi khe. Thiết bị truyền thông không dây có thể phát lượt phát liên kết phụ thứ nhất dựa trên tài nguyên liên kết phụ thứ nhất.



HÌNH 11

(11) **121403 A**
(21) **1-2025-08163**
(22) 16/04/2024
(30) 18/315,423 10/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/US2024/024789 16/04/2024
(87) WO2024/233073 A1 14/11/2024
(51) ***H04W 76/34***; *H04W 84/12; H04W 76/15*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HOMCHAUDHURI, Sandip (US); SPARTZ, Michael (US); GOLLAMUDI, Tejaswini (US); SHUKLA, Manish (IN); HAZARIKA, Gyanranjan (IN); ASTERJADHI, Alfred (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

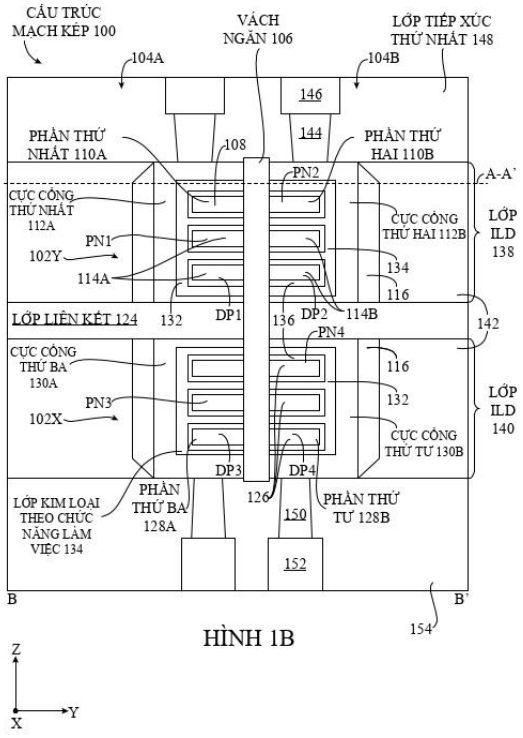
(57) Sáng chế này cung cấp các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống để quản lý công suất trong mạng không dây. Theo một số khía cạnh nhất định, khi điểm truy cập (AP) đang hoạt động trên nhiều liên kết, AP có thể tính toán số liệu tải cho mỗi liên kết và thực hiện một hoặc nhiều hành động tiết kiệm công suất nếu số liệu tải cho một hoặc nhiều trong số liên kết đáp ứng các tiêu chí nhất định. Sáng chế cũng đề cập đến máy, phương pháp để truyền thông không dây và nút không dây thứ nhất.



Hình 18

(11) **121404 A**
(21) **1-2025-08165**
(22) 25/04/2024
(30) 18/314,245 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/US2024/026230 25/04/2024
(87) WO2024/233132 A1 14/11/2024
(51) ***H01L 21/822***; *H01L 21/8234; H01L 21/8238; H01L 29/775; H01L 27/088; H01L 29/06; H01L 29/66; B82Y 10/00; H01L 27/06*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) LI, Xia (US); BAO, Junjing (US); YUAN, Jun (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MẠCH TÍCH HỢP, CẤU TRÚC MẠCH KÉP BA CHIỀU (3D) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU TRÚC MẠCH KÉP 3D**

(57) Cấu trúc mạch bổ sung kép 3D bao gồm cấu trúc forksheet (cấu trúc tranzito dạng ngã ba) thứ nhất được xếp chồng lên cạnh thứ nhất của, theo hướng thứ nhất, cấu trúc forksheet thứ hai để cung cấp hai mạch bổ sung trong không gian của một cấu trúc forksheet đơn. Vách ngăn chia đôi ít nhất một tấm bán dẫn trong cấu trúc forksheet thứ nhất thành phần tấm thứ nhất với loại bán dẫn thứ nhất và phần tấm thứ hai với loại bán dẫn thứ hai và cũng chia đôi ít nhất một tấm bán dẫn trong cấu trúc forksheet thứ hai thành phần tấm thứ ba với loại bán dẫn thứ ba và phần tấm thứ tư với loại bán dẫn thứ tư. Một trong số loại bán dẫn thứ hai, loại bán dẫn thứ ba, và loại bán dẫn thứ tư có thể là cùng một loại bán dẫn với loại bán dẫn thứ nhất. Hai mạch bán dẫn oxit kim loại bổ sung (complementary metal oxide semiconductor - CMOS) có thể được tạo thành trong khu vực của một cấu trúc forksheet đơn. Sáng chế cũng đề cập đến mạch tích hợp và phương pháp chế tạo cấu trúc mạch kép 3D.



HÌNH 1B

(11) **121405 A**
(21) **1-2025-08166**
(22) 29/03/2024
(30) 23170777.9 28/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/EP2024/058761 29/03/2024
(87) WO2024/223227 A1 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2025
(51) ***C11D 1/10***; *A01N 37/46; A01P 1/00; C11D 3/48; C11D 1/65; C11D 17/00; C11D 17/06; C11D 3/00; A01N 33/12; C11D 1/62*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) APPAVOO Shanthi (IN); HALDER Anindita (IN); MAHAPATRA Samiran (IN); TRIVEDI Vishal Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM KHỬ TRÙNG DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG BỀ MẶT**

(57) Sáng chế này bộc lộ chế phẩm làm sạch dạng rắn ở dưới dạng viên nén mang lại hiệu quả kháng khuẩn chống lại cả vi khuẩn gram dương và gram âm. Chế phẩm này rất hữu ích trong việc khử trùng các bề mặt cứng như trong nhà vệ sinh, bồn rửa bát và máy rửa bát; cũng như khử trùng vải. Điều này đạt được ở nồng độ thấp của chất hoạt động bề mặt cation, hiệu quả của chất này được tăng cường với chất hoạt động bề mặt dựa trên axit amin trong một viên nén bao gồm một hệ sủi bọt.

(11) **121406 A**
(21) **1-2025-08167**
(22) 19/04/2024
(30) 23170835.5 28/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/EP2024/060705 19/04/2024
(87) WO2024/223432 A1 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2025
(51) ***A61K 8/36****; A61Q 5/02; A61Q 5/12; A61K 8/44*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BRANGI Anne Marie (US); HAWKINS Geoffrey Robert Victor (US); VANVELSOR Amy Elizabeth (US); VU Trang Thi Thu (VN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc có chứa chất hoạt động bề mặt, trong đó chất hoạt động bề mặt này bao gồm chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, chất hoạt động bề mặt không ion, chất hoạt động bề mặt ion lưỡng tính, chất hoạt động bề mặt caction, hoặc hỗn hợp của chúng; axit amin; và chất xơ hoạt tính.

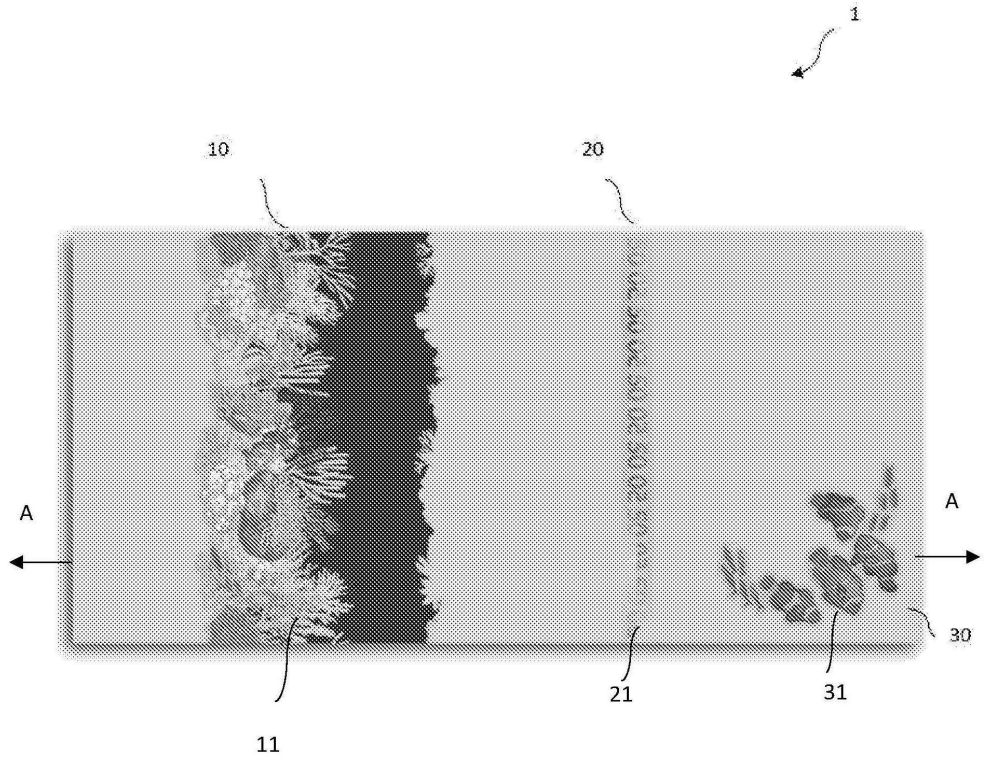
(11) **121407 A**
(21) **1-2025-08173**
(22) 29/03/2024
(30) 63/456,068 31/03/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/US2024/022181 29/03/2024
(87) WO2024/206783 03/10/2024
(51) ***C08F 236/02****; C08L 33/04; C08F 236/20*
(71) **BRASKEM AMERICA, INC.** (US)
1735 Market Street, Philadelphia, Pennsylvania 19103, United States of America
(72) MITCHELL, Sarah (US); MOHAMMADI, Hadi (US); MCLOUGHLIN, Kimberly Miller (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYME ĐƯỢC LIÊN KẾT NGANG THEO CÁCH ĐẢO NGƯỢC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể polyme hóa được, bao gồm cầu nối liên kết ngang bao gồm gốc $–S_n–$ và có ít nhất hai nhóm có thể polyme hóa được, trong đó n là số nguyên từ 2 đến 8; một hoặc nhiều monome, mỗi monome có ít nhất một liên kết đôi C=C có khả năng trải qua phản ứng polyme hóa; và chất khơi mào quá trình polyme hóa. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp điều chế polyme được liên kết ngang theo cách đảo ngược được bằng cách cho các thành phần của chế phẩm có thể polyme hóa được phản ứng với nhau, và polyme có khả năng liên kết ngang theo cách đảo ngược được tạo thành và quá trình tái xử lý/tái chế của nó.

(11) **121408 A**
(21) **1-2025-08180**
(22) 15/04/2024
(30) 2023901086 13/04/2023 AU
(43) 26/01/2026
(85) 28/10/2025
(86) PCT/AU2024/050355 15/04/2024
(87) WO2024/211972 17/10/2024
(51) ***B42D 25/29****; B42D 25/387; B41M 3/14; B42D 25/24*
(71) **CCL SECURE PTY LTD** (AU)
1-17 Potter Street Craigieburn, Victoria 3064, Australia
(72) LAWSON, Justin (AU)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG TIỆN BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện bảo mật cho tài liệu bảo mật, phương tiện bảo mật này bao gồm có một hoặc nhiều lớp mực quang phát quang, mỗi lớp chứa thành phần có khả năng phát ra ánh sáng khả kiến khi được chiếu bằng dải bước sóng điện từ được xác định, trong đó một hoặc nhiều lớp mực quang phát quang được in ít nhất một phần trong vùng cửa sổ của tài liệu bảo mật.

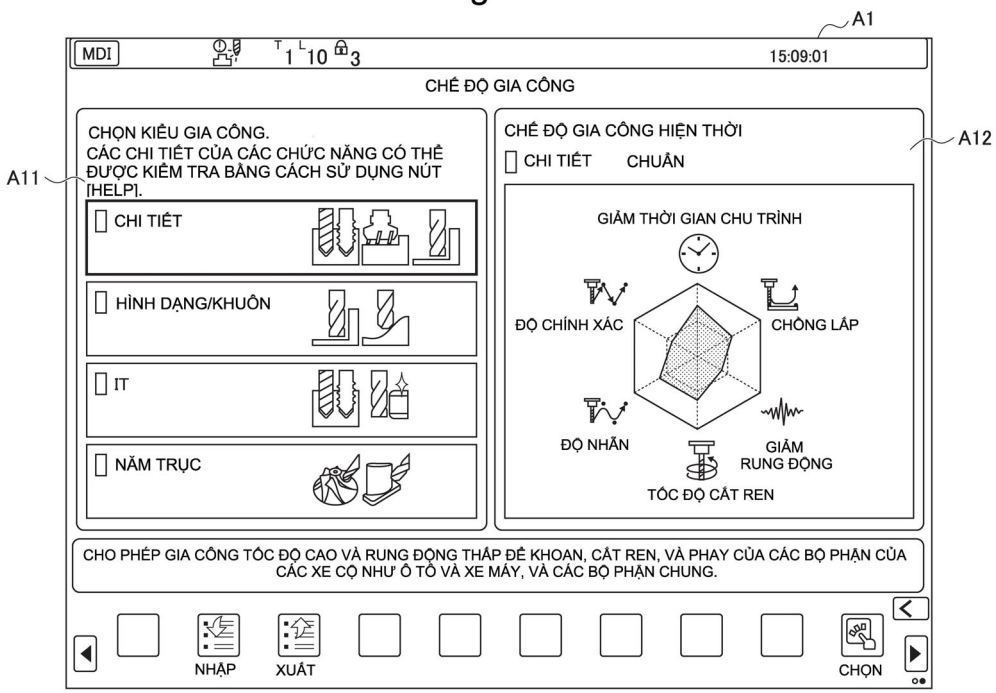


Hình 1

(11) **121409 A**
(21) **1-2025-08191**
(22) 09/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/JP2023/017481 09/05/2023
(87) WO2024/232022 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***G05B 19/409***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597, Japan
(72) UENISHI Daisuke (JP); KOYAMA Yasuaki (JP); ENDOU Takahiro (JP); YAMAMOTO Yasuyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ THÔNG TIN GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị thông tin gia công mà cho phép người dùng, bất chấp mức độ thành thạo của họ, dễ dàng chọn chế độ gia công của máy cắt kim loại và thực hiện việc gia công hiệu quả. Thiết bị hiển thị thông tin gia công này có ít nhất hai chế độ gia công xác định sự kết hợp của các thông số cho ít nhất một trong số chức năng tăng tốc/giảm tốc, chức năng trợ động, và chức năng hiệu chỉnh được yêu cầu cho việc gia công bởi máy cắt kim loại, và gồm khối điều khiển hiển thị mà hiển thị, trên thiết bị hiển thị, thông tin về các chế độ gia công. Các chế độ gia công được phân loại thành một hoặc nhiều kiểu gia công theo sự gia công. Khối điều khiển hiển thị hiển thị một hoặc nhiều hình ảnh kiểu gia công để chọn từ một hoặc nhiều kiểu gia công, và khi một kiểu gia công được chọn từ một hoặc nhiều kiểu gia công, hiển thị hình ảnh chỉ thị chế độ gia công thiết lập cho kiểu gia công này.

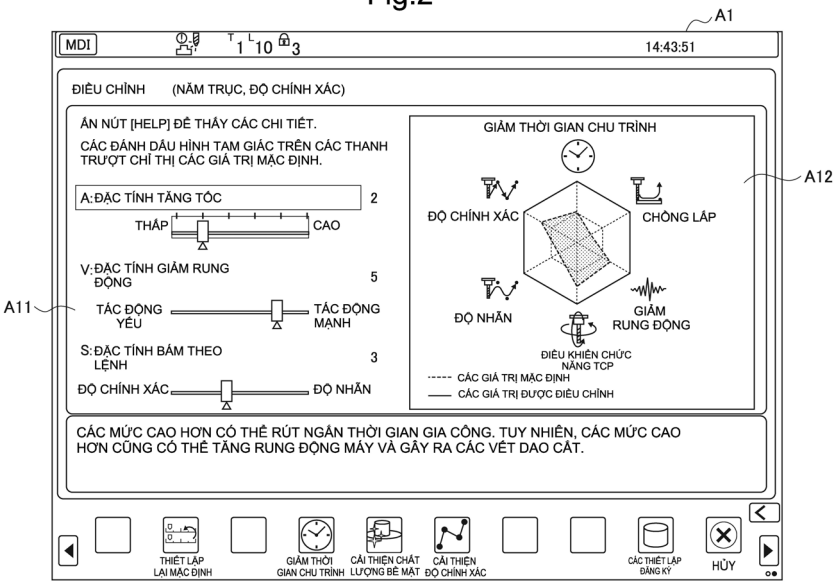
Fig.2



(11) **121410 A**
(21) **1-2025-08192**
(22) 09/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/JP2023/017482 09/05/2023
(87) WO2024/232023 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***G05B 19/409***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597, Japan
(72) UENISHI Daisuke (JP); KOYAMA Yasuaki (JP); ENDOU Takahiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ THÔNG TIN GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị thông tin gia công trong đó chế độ gia công của máy cắt kim loại có thể được chọn dễ dàng, và nhờ đó việc gia công hiệu quả có thể được thực hiện bất chấp mức độ thành thạo của người dùng. Thiết bị hiển thị thông tin gia công này gồm ít nhất hai chế độ gia công mỗi chế độ xác định sự kết hợp của các thông số của ít nhất một trong số chức năng tăng tốc/giảm tốc, chức năng trợ động, và chức năng hiệu chỉnh mà được yêu cầu cho việc gia công bởi máy cắt kim loại, và bao gồm khối điều khiển hiển thị để hiển thị thông tin liên quan đến các chế độ gia công trên thiết bị hiển thị. Các chế độ gia công được phân loại thành một hoặc nhiều kiểu phôi gia công theo sự gia công. Khối điều khiển hiển thị hiển thị một hoặc nhiều hình ảnh kiểu gia công để chọn một hoặc nhiều kiểu gia công, và, khi một kiểu gia công từ một hoặc nhiều kiểu gia công được chọn, hiển thị hình ảnh chỉ thị các chế độ gia công được thiết lập cho kiểu gia công.

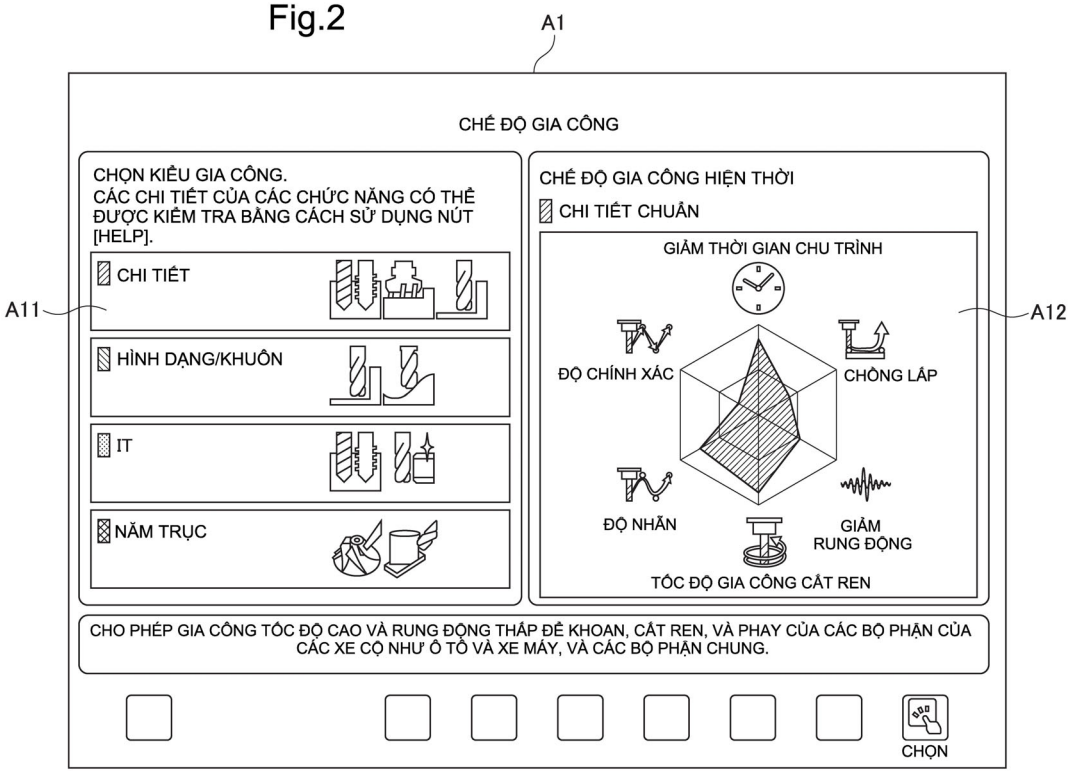
Fig.2



(11) **121411 A**
(21) **1-2025-08193**
(22) 09/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/JP2023/017480 09/05/2023
(87) WO2024/232021 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***G05B 19/409***
(71) **FANUC CORPORATION** (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 4010597, Japan
(72) UENISHI Daisuke (JP); KOYAMA Yasuaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ THÔNG TIN GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị thông tin gia công trong đó chế độ gia công của máy cắt kim loại có thể được chọn dễ dàng, và nhờ đó việc gia công hiệu quả có thể được thực hiện bất chấp mức độ thành thạo của người dùng. Thiết bị hiển thị thông tin gia công này gồm ít nhất hai chế độ gia công mỗi chế độ xác định sự kết hợp của các thông số của ít nhất một trong số chức năng tăng tốc/giảm tốc, chức năng trợ động, và chức năng hiệu chỉnh mà được yêu cầu cho việc gia công bởi máy cắt kim loại, và bao gồm khối điều khiển hiển thị để hiển thị, dựa trên chỉ số liên quan đến gia công, đặc điểm của mỗi một trong số các chế độ gia công trên thiết bị hiển thị theo dạng hiển thị định trước có thể nhận ra bởi người dùng.

Fig.2



(11) **121412 A**
(21) **1-2025-08200**
(22) 03/05/2024
(30) 10 2023 111 614.2 04/05/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/EP2024/062232 03/05/2024
(87) WO2024/227915 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***E01B 9/30***; *E01B 9/28*
(71) **VOSSLOH FASTENING SYSTEMS GMBH** (DE)
Vosslohstraße 4, 58791 Werdohl, Germany
(72) BÖSTERLING, Winfried (DE); GÄRTNER, Tobias (DE); BIRK, Sebastian (DE); BECKER, Dietmar (DE)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **TẤM DẪN HƯỚNG GÓC VÀ HỆ THỐNG CỐ ĐỊNH VỚI TẤM DẪN HƯỚNG GÓC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dẫn hướng góc (1) để cố định đường ray (17) cho các phương tiện đường sắt vào tà vẹt (18). Sáng chế đề cập đến hệ thống cố định (13) dùng để cố định đường ray (17) cho các phương tiện đường sắt vào tà vẹt (18), bao gồm: ít nhất một tấm dẫn hướng góc (1), lớp trung gian đàn hồi (16) để tiếp xúc với tà vẹt (18) bên dưới đường ray (17), và ít nhất một kẹp hãm (14).

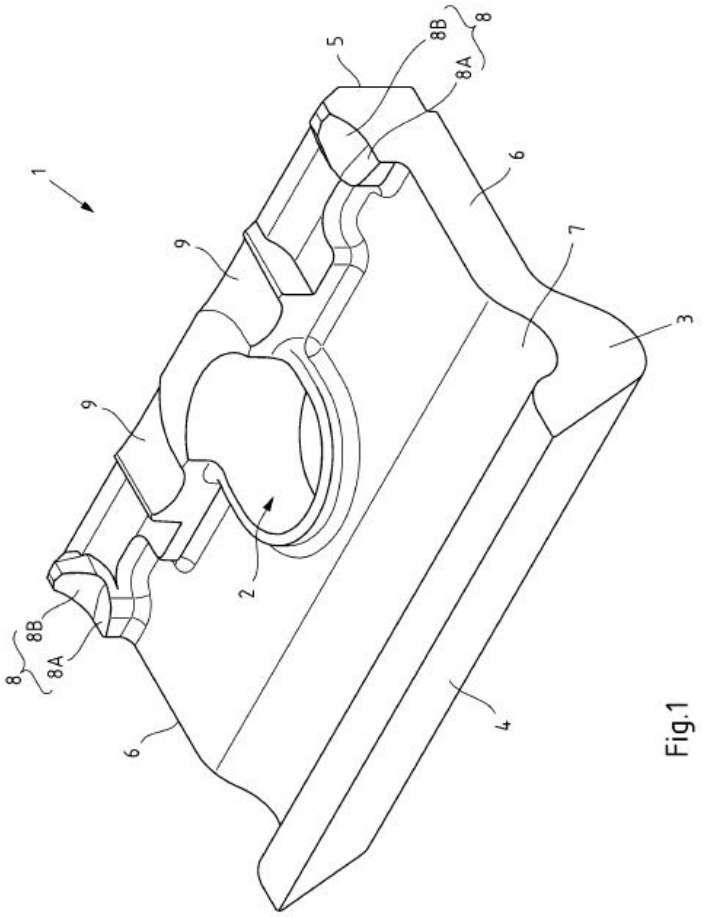
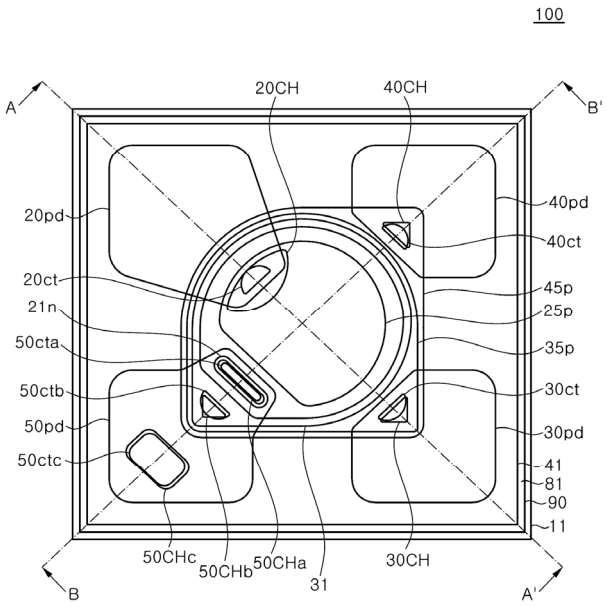


Fig.1

(11) **121413 A**
(21) **1-2025-08201**
(22) 17/04/2024
(30) 63/497,237 20/04/2023 US
63/467,633 19/05/2023 US
63/602,476 24/11/2023 US
63/621,342 16/01/2024 US
18/635,197 15/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/KR2024/005153 17/04/2024
(87) WO2024219816 24/10/2024
(51) ***H01L 33/08***; *H01L 33/02; H01L 33/62; H01L 33/44; H01L 33/48; H01L 33/52; H01L 25/075; H01L 33/14*
(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea.
(72) CHA, Namgoo (KR); LEE, Sunghyun (KR); LEE, Chungjae (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) MÔ-ĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG

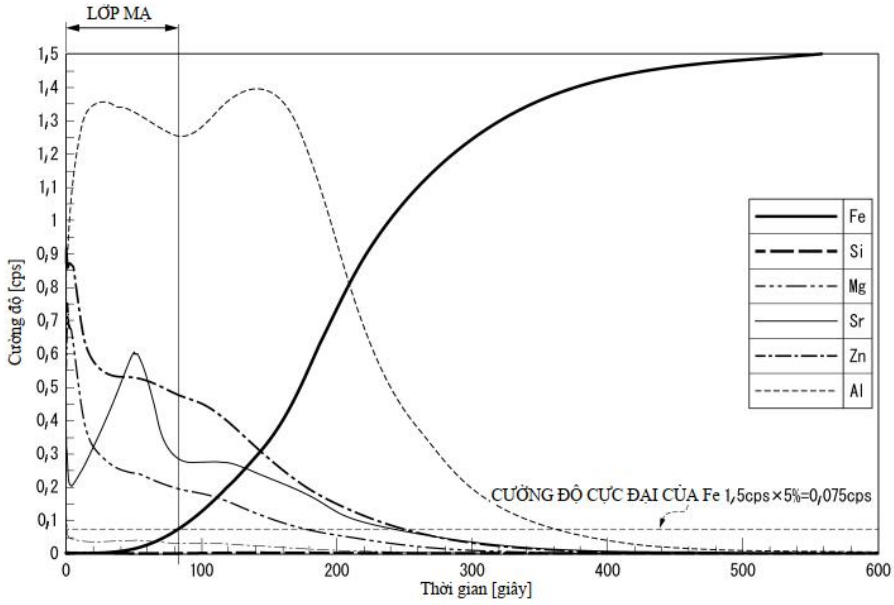
(57) Mô-đun hiển thị theo một phương án thực hiện bao gồm: bảng mạch; thiết bị phát sáng được bố trí trên bảng mạch; và lớp đúc bao phủ thiết bị phát sáng, thiết bị phát sáng, bao gồm: cụm LED thứ nhất tạo ra ánh sáng có bước sóng thứ nhất; cụm LED thứ hai được bố trí trên cụm LED thứ nhất và tạo ra ánh sáng có bước sóng thứ hai; và cụm LED thứ ba được bố trí trên cụm LED thứ hai và tạo ra ánh sáng có bước sóng thứ ba, trong đó mỗi trong số các cụm LED thứ nhất, thứ hai và thứ ba bao gồm lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ nhất, lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ hai, và lớp hoạt động được bố trí giữa lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ nhất và lớp bán dẫn loại dẫn điện thứ hai, và các cực của cụm LED thứ nhất và cụm LED thứ ba được bố trí trên và dưới cụm LED thứ hai là không đối xứng so với cụm LED thứ hai.
(Fig.1A)



(11) **121414 A**
(21) **1-2025-08207**
(22) 14/03/2024
(30) 2023-067060 17/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/JP2024/010028 14/03/2024
(87) WO2024/219122 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***C23C 2/06***; *C23C 2/26; C22C 18/04; C22C 30/06*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) FURUKAWA Shinya (JP); TOKUDA Kohei (JP); GOTO Yasuto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU THÉP MẠ NHÚNG NÓNG**

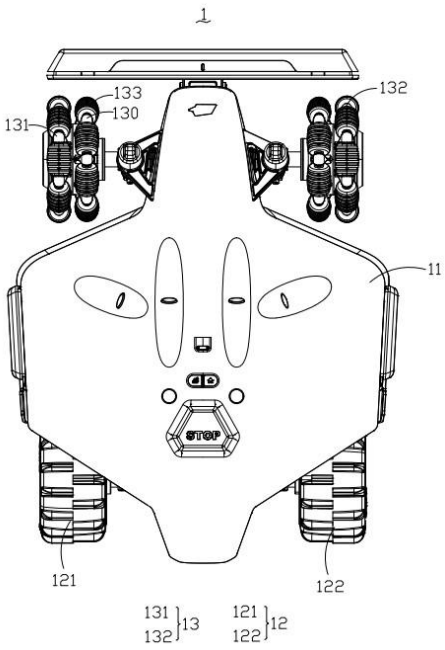
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép mạ nhúng nóng bao gồm lớp mạ có thành phần hóa học bao gồm Al lớn hơn 10,0% và nhỏ hơn 45,0%, Mg từ 4,0% đến 15,0%, Si từ 0,01% đến 2,0%, Sr từ 0,03% đến 1,50%, và còn lại là Zn và các tạp chất, lớp mạ chứa hợp chất gốc Zn-Sr và hợp chất gốc Zn-Sr-Si, và trong trường hợp, trong biểu đồ phân bố nguyên tố thu được bằng cách phân tích bằng GDS theo hướng từ bề mặt lớp mạ về phía vật liệu thép, độ dày của lớp mạ được ký hiệu là t, giá trị trung bình của giá trị phân tích định tính của Sr từ bề mặt của lớp mạ đến 0,05t được ký hiệu là Sr (surf), giá trị phân tích định tính trong khoảng từ 0,05t đến 0,66t được ký hiệu là Sr (center), và giá trị phân tích định tính trong khoảng từ 0,66t đến t được ký hiệu là Sr (deep), thì thỏa mãn biểu thức (1).
Sr (surf) < Sr (deep) < Sr (center) ... (1).

FIG. 1



(11) **121415 A**
(21) **1-2025-08220**
(22) 30/03/2023
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/CN2023/085150 30/03/2023
(87) WO2024/197720 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***B60B 11/02****; A01D 34/00*
(71) **SHENZHEN MAMMOTION INNOVATION CO., LIMITED** (CN)
9th Floor, Building A3, Nanshan Zhiyuan No. 1001 Xueyuan Avenue, Changyuan Community Taoyuan Street, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518000 (CN)
(72) WEI, Jidong (CN); WANG, Kai (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **ROBOT CẮT CỎ**

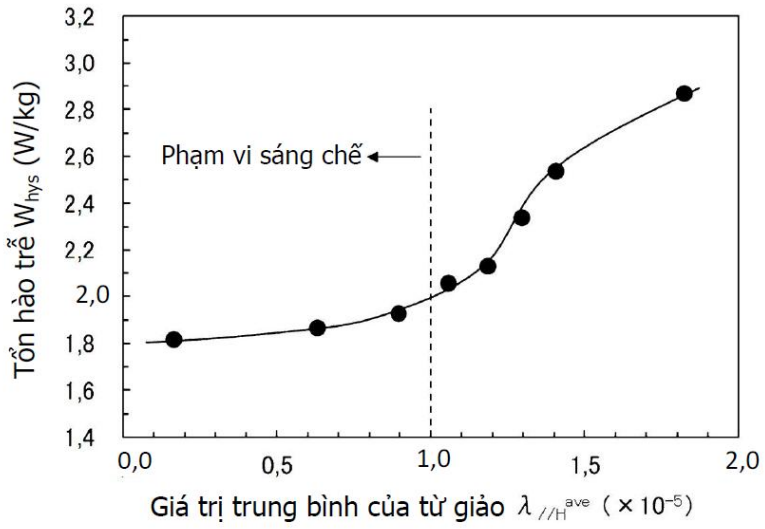
(57) Sáng chế này đề xuất một loại robot cắt cỏ, bao gồm khung máy, cụm bánh xe thứ nhất và cụm bánh xe thứ hai. Cụm bánh xe thứ nhất và cụm bánh xe thứ hai được bố trí lần lượt đối xứng tại hai đầu trước và sau của khung máy. Cụm bánh xe thứ nhất là bánh dẫn động, cụm bánh xe thứ hai là bánh xe đa hướng. Robot cắt cỏ còn bao gồm bộ điều khiển, cụm mô-đun truyền động thứ nhất và cụm mô-đun truyền động thứ hai, bộ điều khiển được kết nối lần lượt với cụm mô-đun truyền động thứ nhất và cụm mô-đun truyền động thứ hai. Bộ điều khiển điều khiển cụm mô-đun truyền động thứ nhất để dẫn động cụm bánh xe thứ nhất chuyển động nhằm cung cấp động lực chính cho robot cắt cỏ. Bộ điều khiển cũng điều khiển cụm mô-đun truyền động thứ hai để dẫn động cụm bánh xe thứ hai quay nhằm cung cấp lực hỗ trợ giúp chống lại lực cản do mặt đất tạo ra khi cụm bánh xe thứ hai quay so với mặt đất. Khi cụm mô-đun truyền động thứ hai dẫn động cụm bánh xe thứ hai quay, có thể giảm ma sát giữa bánh phụ trên cụm bánh xe thứ hai với mặt đất mà không cần tăng lực mô-men trên cụm bánh xe thứ nhất để thực hiện quay, từ đó giảm thiểu tối đa mức độ gây hư hại đối với bãi cỏ.



(11) **121416 A**
(21) **1-2025-08222**
(22) 08/02/2024
(30) 2023-065493 13/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/JP2024/004239 08/02/2024
(87) WO2024/214370 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/46; H02K 1/02; C22C 38/60; H01F 1/147; C21D 8/12; C22C 38/14*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) SUEHIRO Ryuichi (JP); OKUBO Tomoyuki (JP); ZAIZEN Yoshiaki (JP); SAITO Hayato (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

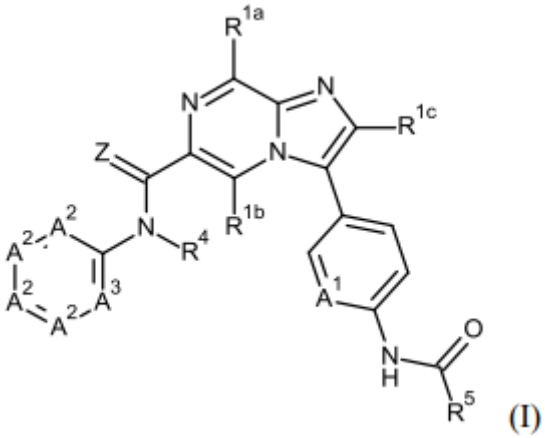
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng với tính tổn hao sắt ưu việt hiệu quả trong việc cải thiện hiệu suất của các động cơ điện và có thành phần hóa học gồm, tính theo % khối lượng, C: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Si: 2,0 đến 5,0%, Mn: 2,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,20% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Al: 2,0% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Ti: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, Nb: 0,0010% hoặc nhỏ hơn, V: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, và O: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, trong đó khi từ trường dòng điện xoay chiều được áp dụng để có thể đạt được tần số 50 Hz và mật độ từ thông cực đại B_m là 1,5 T theo hướng cán (RD), hướng chiều rộng của tấm (^{TD}), và hướng (^{DD}) tạo thành góc 45˚ với hướng cán, trong mặt phẳng cán của tấm thép, và các giá trị khôngđỉnh của các từ giảo thu được theo các hướng song song với các hướng của các từ trường tương ứng được lần lượt biểu thị là $\lambda//H^{RD}$, $\lambda//H^{TD}$, và $\lambda//H^{DD}$, giá trị trung bình trong mặt phẳng của từ giảo $\lambda//H^{ave}$ là $1,0x10^{-5}$ hoặc nhỏ hơn.

[Fig. 3]



(11) **121417 A**
(21) **1-2025-08225**
(22) 11/04/2024
(30) 23167802.0 13/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/EP2024/059875 11/04/2024
(87) WO2024/213656 17/10/2024
(51) ***C07D 487/04***; *A01N 43/90; A01N 47/18; A01P 3/00; A01N 43/60; A01N 47/08*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) POULIOT, Martin (CA); JEANMART, Stephane André Marie (BE); GERMAIN, Nicolas (FR); LE CHAPELAIN, Camille (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **CÁC DẪN XUẤT IMIDAZOL[1,2-A]PYRAZIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó các phần tử thế là như được xác định theo điểm 1, đến quy trình và phương pháp điều chế hợp chất có công thức (I), đến chế phẩm hóa nông có chứa hợp chất có công thức (I) như được xác định theo điểm 1, đến việc điều chế các chế phẩm này và mô tả việc sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự lây nhiễm cây trồng, cây lương thực đã thu hoạch, hạt hoặc vật liệu không sống bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật, cụ thể là nấm.

(11) **121418 A**
(21) **1-2025-08227**
(22) 09/05/2024
(30) 63/465,109 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2025
(86) PCT/US2024/028527 09/05/2024
(87) WO2024/233755 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 76/14*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Nazli KHAN BEIGI (CA); Jonghyun PARK (KR); Paul MARINIER (CA); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP TRUYỀN DẪN SRS KHÔNG ĐỊNH KỲ VÀ ĐO NHIỄU LIÊN KẾT CHÉO (CLI) TRONG CÁC HỆ THỐNG SONG CÔNG TOÀN PHẦN KHÔNG CHỒNG LẤN BĂNG THÔNG CON (SBFD)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình liên quan đến tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS). WTRU có thể nhận chỉ báo để thu và/hoặc đo truyền dẫn SRS trong tài nguyên SRS của một hoặc nhiều tài nguyên SRS và/hoặc có thể đo nhiễu liên kết chéo (CLI). Tài nguyên SRS có thể liên quan đến thời gian. WTRU có thể xác định độ chênh thời gian liên quan đến truyền dẫn SRS. WTRU có thể xác định thời gian và/hoặc khung thời gian thu truyền dẫn SRS dựa trên thời gian liên quan đến tài nguyên SRS và/hoặc độ chênh thời gian. WTRU có thể thu truyền dẫn SRS dựa trên thời gian và/hoặc khung thời gian. Truyền dẫn SRS có thể được truyền bởi WTRU thứ hai. WTRU có thể thực hiện nhiều phép đo đối với truyền dẫn SRS. WTRU có thể gửi thông báo đến nút mạng bao gồm chỉ báo về các phép đo vừa nêu.

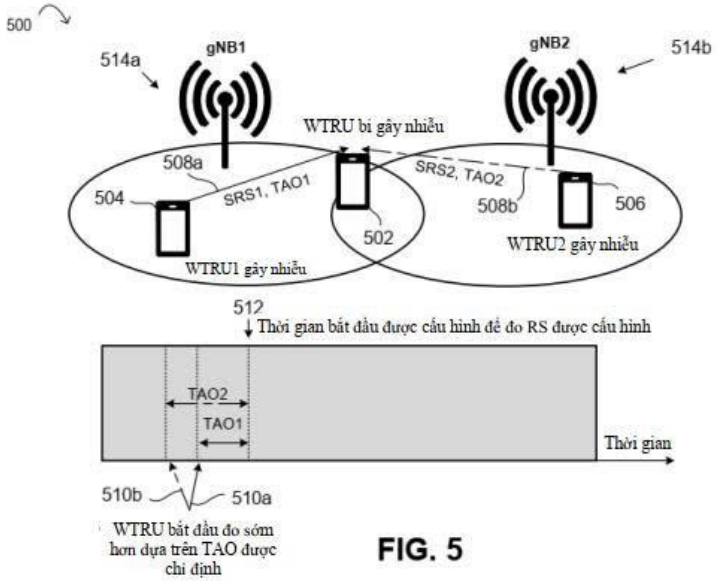


FIG. 5

(11) **121419 A**
(21) **1-2025-08239**
(22) 19/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/JP2023/015601 19/04/2023
(87) WO2024/218894 A1 24/10/2024
(51) ***B23K 26/06***
(71) **SHIN-ETSU ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
9, Kanda-nishiki-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010054, Japan
(72) Yoshikazu Ohtani (JP); Hiroshi Yamaoka (JP); Masami Kurata (JP); Taketo Usami (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN**

(57) Sáng chế liên quan đến một thiết bị xử lý dùng để tạo các phần lồi và lõm trên bề mặt tấm nền bằng quá trình bốc bay vật liệu sử dụng chùm tia laze, thiết bị này bao gồm: một cụm quang học chức năng thứ nhất bao gồm một hệ quang học tạo chùm tia dùng để định dạng một hình dạng chiếu của một chùm tia laze phát ra từ nguồn phát laze thành dạng hình chữ nhật; một cụm quang học chức năng thứ hai bao gồm một mặt nạ chứa một vùng hữu hiệu có một hoa văn; và một bàn đỡ tấm nền được cấu hình để giữ tấm nền, trong đó mặt nạ bao gồm vùng chiếu xạ của mặt nạ, là vùng được chiếu bằng chùm tia laze đã đi qua cụm quang học chức năng thứ nhất, vùng chiếu xạ của mặt nạ là một phần của vùng hữu hiệu của mặt nạ, tấm nền bao gồm một vùng chiếu xạ của tấm nền, là vùng mà hoa văn được chiếu lên bằng chùm tia laze đã đi qua mặt nạ, và vùng chiếu xạ của tấm nền nhỏ hơn vùng cần được xử lý của tấm nền, và thiết bị xử lý được cấu hình để thực hiện quá trình tạo phần lồi và phần lõm trên bề mặt vùng cần được xử lý của tấm nền bằng cách, trong quá trình xử lý tấm nền, thực hiện chiếu xạ quét tịnh tiến đối với mặt nạ và bàn đỡ tấm nền, trong đó một phần của vùng chiếu xạ này được chồng lên một phần của vùng chiếu xạ khác. Kết quả là, một thiết bị xử lý có thể thực hiện chính xác quá trình tạo phần lồi và phần lõm vi mô trên vùng cần được xử lý của tấm nền được cung cấp.

(11) **121420 A**
(21) **1-2025-08254**
(22) 29/01/2024
(30) 2023-058926 31/03/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/JP2024/002567 29/01/2024
(87) WO2024/202487 03/10/2024
(51) ***G01N 21/88***; *G01N 21/90; G01N 21/89*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) TANAKA Keisuke (JP); FUJITA Naokazu (JP); SAITO Yoshihiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra bao gồm bộ phát hiện (2) có khả năng phát hiện vật thể được kiểm tra, và thiết bị tính toán (51). Bộ phát hiện (2) bao gồm ít nhất một thiết bị chụp ảnh (21, 22). Thiết bị tính toán (51) có khả năng thực hiện chức năng kiểm tra sơ bộ thực hiện kiểm tra sơ bộ vật thể được kiểm tra dựa vào kết quả phát hiện của vật thể được kiểm tra bởi bộ phát hiện (2), chức năng xác định tiêu chí xác định tiêu chí chất lượng của vật thể được kiểm tra dựa vào kết quả kiểm tra sơ bộ, và chức năng xác định chất lượng xác định chất lượng của vật thể được kiểm tra dựa vào hình ảnh của vật thể được kiểm tra được chụp bởi thiết bị chụp ảnh (21, 22) và tiêu chí chất lượng.

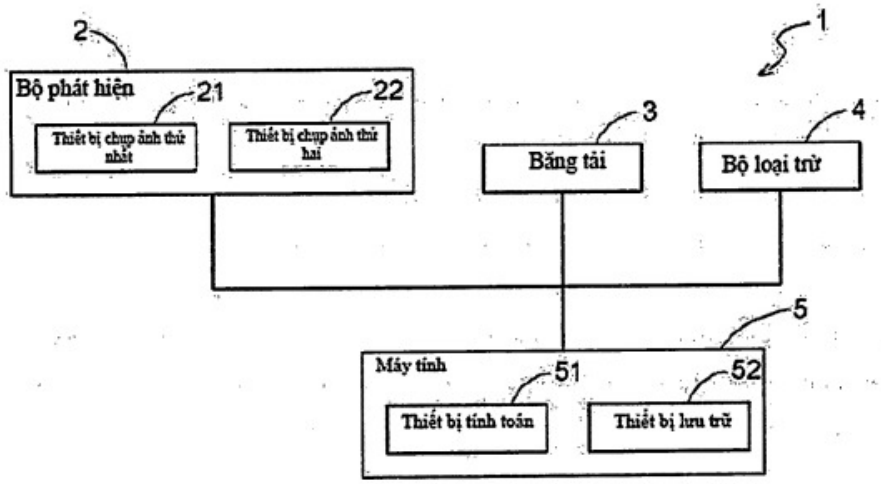


FIG. 2

(11) **121421 A**
(21) **1-2025-08257**
(22) 29/04/2024
(30) 63/462,692 28/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/IB2024/054156 29/04/2024
(87) WO2024/224377 31/10/2024
(51) ***F25D 3/08***; *B65D 81/38; B65D 5/00; B65D 81/24*
(71) **TEMP AID CORP.** (CA)
4085 Sladeview Cres, Units 11-14, Mississauga, Ontario L5L 5X3, Canada
(72) ALLEVA, Anthony Scott (US); SANDERS, Ryan Lawrence McKenzie (CA); SCOTT, Curtis Brian (CA); WALKER, Chantal Ann (CA); WHITELY, Jeffrey Thomas (CA)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỘP ĐỰNG CÓ THỂ GẤP GỌN CÓ VẬT LIỆU THAY ĐỔI PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng có thể gập lại có vật liệu thay đổi pha. Hộp đựng này bao gồm thành trước, thành sau, thành trái kéo dài giữa thành trước và thành sau, và thành phải kéo dài giữa thành trước và thành sau. Thành trái bao gồm nếp gấp đã định trước. Thành phải bao gồm nếp gấp đã định trước. Hộp đựng còn bao gồm thành trên được khớp nối vào thành sau để mở và đóng phần trên của hộp đựng, và thành dưới được khớp nối vào thành trước để mở và đóng phần dưới của hộp đựng. Vật liệu thay đổi pha được bố trí bên trong thành trước, thành sau, thành trái, thành phải, thành trên và thành dưới để kiểm soát nhiệt độ của vật đặt bên trong hộp đựng. Thành trái và thành phải có thể gập lại dọc theo nép gấp đã định trước để gấp gọn hộp đựng.

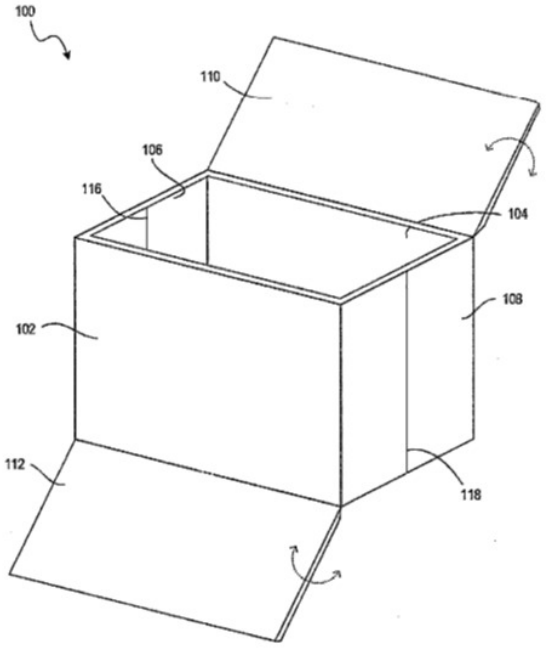
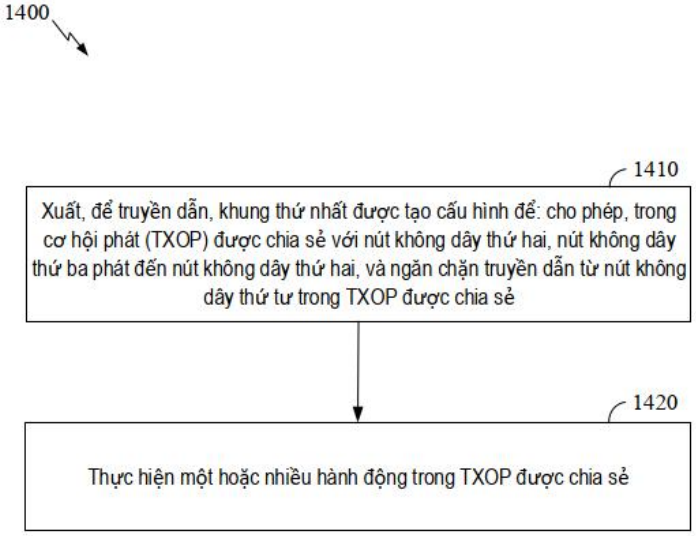


FIG. 1

(11) **121422 A**
(21) **1-2025-08262**
(22) 15/04/2024
(30) 18/314,804 09/05/2023 US
18/314,797 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/US2024/024630 15/04/2024
(87) WO2024/233063 A1 14/11/2024
(51) ***H04W 74/00***; *H04W 74/0816*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) AJAMI, Abdel Karim (LB); ASTERJADHI, Alfred (US); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); SUN, Yanjun (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); NAIK, Gaurang (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

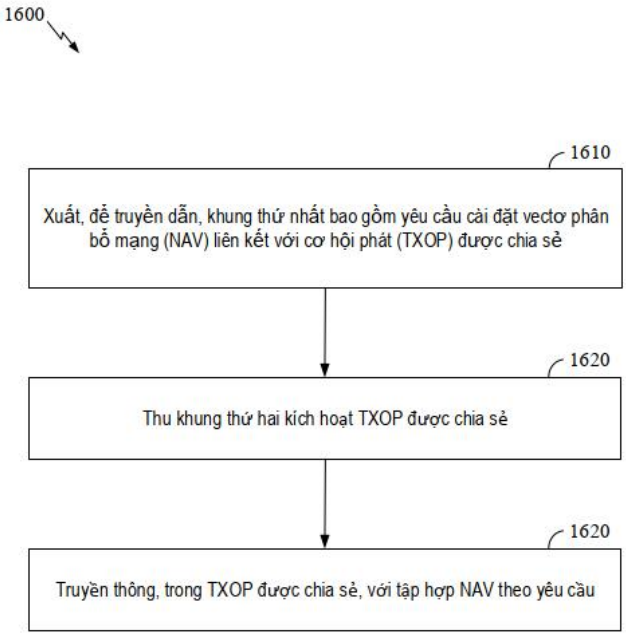
(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế này đề xuất các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống để cải tiến việc Chia sẻ cơ hội phát (TXOP) (TXS). Trong một số trường hợp, nút không dây thứ nhất có thể phát khung thứ nhất được tạo cấu hình để cho phép, trong cơ hội phát (TXOP) được chia sẻ với nút không dây thứ hai, nút không dây thứ ba phát đến nút không dây thứ hai, và ngăn chặn truyền dẫn từ nút không dây thứ tư trong TXOP được chia sẻ.



Hình 14

(11) **121423 A**
(21) **1-2025-08263**
(22) 15/04/2024
(30) 18/314,804 09/05/2023 US
18/314,797 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/US2024/024641 15/04/2024
(87) WO2024/233066 A1 14/11/2024
(51) ***H04W 74/00***; *H04W 74/0816*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) AJAMI, Abdel Karim (LB); ASTERJADHI, Alfred (US); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); SUN, Yanjun (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); NAIK, Gaurang (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI NÚT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại nút không dây thứ nhất. Sáng chế này cung cấp các phương pháp, thành phần, thiết bị và hệ thống để cải tiến Chia sẻ cơ hội phát (TXOP) (TXS). Trong một số trường hợp, nút không dây có thể phát khung thứ nhất bao gồm yêu cầu cài đặt vectơ phân bổ mạng (NAV) liên kết với cơ hội phát được chia sẻ (TXOP), thu khung thứ hai kích hoạt TXOP được chia sẻ và truyền thông, trong TXOP được chia sẻ, với tập hợp NAV theo yêu cầu.



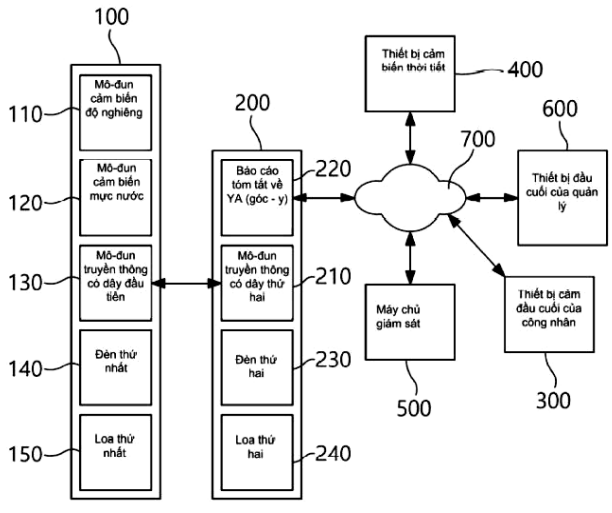
Hình 16

(11) **121424 A**
(21) **1-2025-08264**
(22) 08/04/2024
(30) 10-2023-0049969 17/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 30/10/2025
(86) PCT/KR2024/004603 08/04/2024
(87) WO2024/219727 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2025
(51) ***G06Q 50/10***; *G06N 20/00; G06N 3/08; H04W 4/38; G08B 21/18; G08B 31/00; G01W 1/00; G06Q 10/04*
(71) **KCTENC CO., LTD** (KR)
(Acehighend Tower 10-cha, Gasan-dong) 606, 30 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08591, Republic of Korea
(72) JUNG, In Keun (KR); KIM, Da Been (KR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT TRẠNG THÁI NGUY CƠ CỦA CẤU TRÚC MỤC TIÊU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

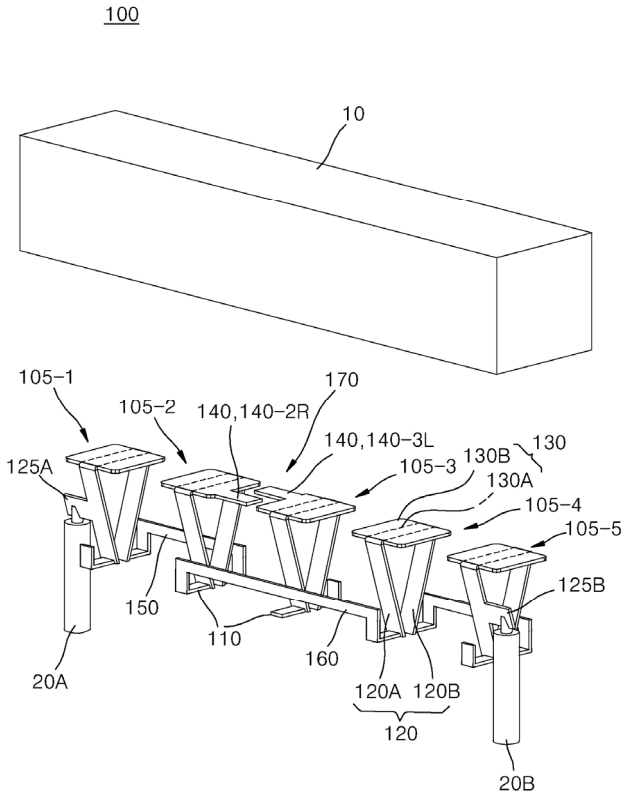
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sử dụng trí tuệ nhân tạo giám sát trạng thái nguy cơ của cấu trúc mục tiêu và hệ thống này gồm có: thiết bị cảm biến không dây được lắp đặt trong cấu trúc mục tiêu, và được tạo cấu hình để đo thông tin về cấu trúc của cấu trúc mục tiêu và thông tin về mặt đất xung quanh, và truyền dữ liệu cảm biến theo chu kỳ truyền thông được thiết lập trước; cổng thông minh được tạo cấu hình để truyền dữ liệu cảm biến được truyền từ thiết bị cảm biến không dây theo chu kỳ truyền thông được thiết lập trước; thiết bị đầu cuối của công nhân được tạo cấu hình để thu thập và truyền dữ liệu thực địa của cấu trúc mục tiêu; thiết bị cảm biến thời tiết được tạo cầu hình để thu thập và truyền dữ liệu thời tiết của khu vực nơi mà cấu trúc mục tiêu tọa lạc; và máy chủ giám sát được tạo cấu hình để nhận dữ liệu cảm biến, dữ liệu thực địa và dữ liệu thời tiết riêng biệt, nhập dữ liệu này vào mô hình trí tuệ nhân tạo, và sau đó đánh giá và dự đoán trạng thái nguy cơ của cấu trúc mục tiêu bằng cách sử dụng đầu ra của mô hình trí tuệ nhân tạo, do đó hệ thống và phương pháp này thực hiện hiệu quả việc đánh giá và dự đoán nguy cơ định lượng nguy cơ sụp đổ của cấu trúc xây dựng.

FIG. 1



(11) **121425 A**
(21) **1-2025-08290**
(22) 09/04/2024
(30) 10-2023-0047564 11/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/KR2024/004678 09/04/2024
(87) WO2024/215032 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
(51) ***H01P 1/207****; H01P 1/213; H01P 1/203; H01P 1/205*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Joung Hoe (KR); JANG, Sung Ho (KR); SHIN, Yeon Ho (KR); KIM, Bo Sung (KR); JUNG, Young Jin (KR); SOHN, Heok Jin (KR); KIM, Jae Hong (KR); KIM, Sang Yoong (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ LỌC CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ lọc cho thiết bị truyền thông bao gồm: phần tạo rãnh khuyết được tạo ra để kéo dài theo hướng định trước từ bất kì một trong số phần tử cộng hưởng: phần đế, phần chân cộng hưởng, hoặc tấm cộng hưởng, cụ thể hơn để cho phép ghép nối nhiều lần, trong đó ít nhất các phần tử cộng hưởng được bố trí để cố định vào vỏ bộ lọc sau khi được chế tạo từ tấm vật liệu nền duy nhất thông qua quy trình ép và gấp, theo đó giảm thiểu độ phức tạp của bộ lọc và cho phép thực hiện nhiều chức năng lọc khác nhau.



(11) **121426 A**
(21) **1-2025-08297**
(22) 17/04/2024
(30) 202310412795.6 18/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/CN2024/088184 17/04/2024
(87) WO2024/217433 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
(51) ***C08J 11/08**; C08J 3/02*
(71) **ZHENGZHOU ZHONGYUAN SPANDEX ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 25 Jinsuo Rd, High-Tech Development Zone, Zhengzhou, Henan, 450001, China
(72) SANG, Tian (CN); CUI, Yuewei (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU MỀM SỬ DỤNG VẢI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế vật liệu mềm sử dụng vải thông qua quy trình thấm polyme ép nóng. Phương pháp này bao gồm, đầu tiên, hoạt hóa và hòa tan xenluloza có trong vải sử dụng dung dịch dạng nước của chất lỏng ion kiềm, tạo ra dung dịch chất lỏng ion đại phân tử xenluloza "giống như keo". Các sợi chưa hòa tan còn lại sau đó được liên kết với nhau thông qua ép nóng. Cuối cùng, vật liệu ép nóng trải qua bước xử lý làm mềm sử dụng thấm polyme, cuối cùng tạo ra vật liệu mềm có độ bền cao dựa trên vải phế thải. Sáng chế không yêu cầu chất lỏng ion tinh khiết hoặc hòa tan hoàn toàn xenluloza. Sáng chế đặc trưng ở chỗ có thời gian xử lý ngắn và quy trình đơn giản hóa trong khi vẫn giữ được một phần độ bền vốn có của sợi tự nhiên. Sáng chế làm tăng đáng kể ứng suất gãy và độ giãn dài của vật liệu mềm, đạt được ứng suất gãy tối đa vượt quá 60 MPa và độ giãn dài tối đa khi đứt vượt quá 50%.

(11) **121427 A**
(21) **1-2025-08298**
(22) 17/04/2024
(30) 202310424908.4 18/04/2023 CN
202410455754.X 16/04/2024 CN
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/CN2024/088284 17/04/2024
(87) WO2024/217450 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
(51) ***C08G 63/91****; C08G 18/42; C08G 18/48; D01F 6/70; C08G 63/672; D01F 1/02; C08G 18/10; C08G 18/66*
(71) **ZHENGZHOU ZHONGYUAN SPANDEX ENGINEERING TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 25 Jinsuo Rd, High-Tech Development Zone, Zhengzhou, Henan, 450001, China
(72) QIAO, Jianqiang (CN); CUI, Yuewei (CN); ZHOU, Hua (CN); JING, Jianlin (CN); ZHANG, Yongqi (CN); TIAN, Song (CN); YE, Zhengrong (CN); LI, Rui (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ POLYETE ESTE POLYOL VÀ CÁC SẢN PHẨM LÀM TỪ POLYETE ESTE POLYOL NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế polyete este polyol và các sản phẩm của polyete este polyol. Phương pháp này bao gồm bước thêm polyete diol và polyeste làm nguyên liệu thô vào nồi phản ứng, gia nhiệt nồi phản ứng đến nhiệt độ phản ứng để thực hiện phản ứng chuyển hóa este, và chưng cất các polyol phân tử nhỏ được tạo ra trong phản ứng chuyển hóa este bằng phương pháp chưng cất chân không, theo cách đó điều chế polyete este polyol. Trong đó, polyeste chứa cấu trúc polyol este điaxit thơm; polyete diol có độ trùng hợp nằm trong khoảng từ 2 đến 20 và khối lượng phân tử nằm trong khoảng từ 100 đến 1000; tỷ lệ tỷ lệ mol của cấu trúc nhóm thơm trong polyete diol so với cấu trúc nhóm thơm trong polyeste là lớn hơn 1,05:1; và nhiệt độ phản ứng cao hơn điểm sôi của các polyol phân tử nhỏ và thấp hơn điểm sôi của polyete diol. Phương pháp được đề xuất theo sáng chế có thể xử lý trực tiếp polyeste tái chế thành polyete este polyol phù hợp để sản xuất sợi đàn hồi polyuretan, giúp đơn giản hóa quy trình sản xuất polyete este polyol để sản xuất spandex. Trong khi sử dụng các nguồn tài nguyên tái chế, sáng chế cũng mở rộng nguồn nguyên liệu thô cho sợi đàn hồi polyuretan. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất spandex dễ nhuộm được điều chế sử dụng polyete este polyol và phương pháp điều chế polyete este polyol. Trong quá trình điều chế spandex, polyete este polyol được đề xuất bởi sáng chế được thêm vào nguyên liệu thô diol, làm cho đoạn phân tử mềm của sợi spandex đã điều chế chứa cấu trúc khối polyete nhóm thơm đặc hiệu. So với spandex truyền thống, spandex dễ nhuộm theo sáng chế có thể tăng tốc độ hấp thụ thuốc nhuộm và khả năng cố định của spandex đối với thuốc nhuộm phân tán và thuốc nhuộm axit mà không làm giảm các đặc tính cơ học của spandex. Bằng cách điều chỉnh tỷ lệ khối lượng của các cấu trúc khối polyete nhóm thơm trong đoạn spandex phân tử mềm, spandex có khả năng kháng kiềm rất tốt trong khi đảm bảo tốc độ hấp thụ thuốc nhuộm và tốc độ cố định có thể chấp nhận được.

(11) **121428 A**
(21) **1-2025-08303**
(22) 19/04/2024
(30) 23315089.5 20/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/EP2024/060657 19/04/2024
(87) WO2024/218267 24/10/2024
(51) ***A61K 9/19***; *A61K 31/495; A61K 31/522; A61K 35/06; A61P 9/10; A61K 9/14; A61K 9/16; A61K 9/20; A61K 31/138; A61K 47/38*
(71) **LES LABORATOIRES SERVIER** (FR)
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES Cedex, France
(72) MAHIEUX, Julien (FR); VILLARD, Frédéric (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHA RẮN CỦA TRIMETAZIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các pha rắn của trimetazidin, dẫn đến giảm hình thành trimetazidin nitrosamin với sự có mặt của các nitrit. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa pha rắn của trimetazidin.

(11) **121429 A**
(21) **1-2025-08306**
(22) 28/03/2024
(30) 2304960.4 04/04/2023 GB
(51) ***A21C 11/00**; A21C 15/00*
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/GB2024/050863 28/03/2024
(87) WO2024/209190 10/10/2024

(75) **DAVIES, DANIEL** (GB)
Parkdale, Marton, Welshpool SY21 8JJ, United Kingdom
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ TẠO LỚP PHỦ CHO ĐẾ BÁNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP PHỦ CHO BÁNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ ĐẾ BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để tạo lớp phủ (22') cho đế bánh (60) bao gồm khuôn lõm (12) gồm các thành bên trong (26) xác định bề mặt đúc, và vỏ bọc có thể mở rộng (18) có thể được định vị trong khuôn. Vỏ bọc có thể mở rộng (18) bao gồm thành mềm dẻo, có khả năng biến dạng đàn hồi, xác định khoang bên trong và nhiều khối riêng lẻ, ví dụ như các khối cầu (56) được giữ bên trong khoang bên trong của vỏ bọc có thể mở rộng (18). Bộ phận dịch chuyển (40) nhô vào bên trong vỏ bọc có thể mở rộng (18) và có thể dịch chuyển thuận nghịch bên trong vỏ (18) để dịch chuyển các khối riêng lẻ (56) và nhờ đó làm giãn nở thuận nghịch thành mềm dẻo, có khả năng biến dạng đàn hồi của vỏ bọc có thể mở rộng (18).

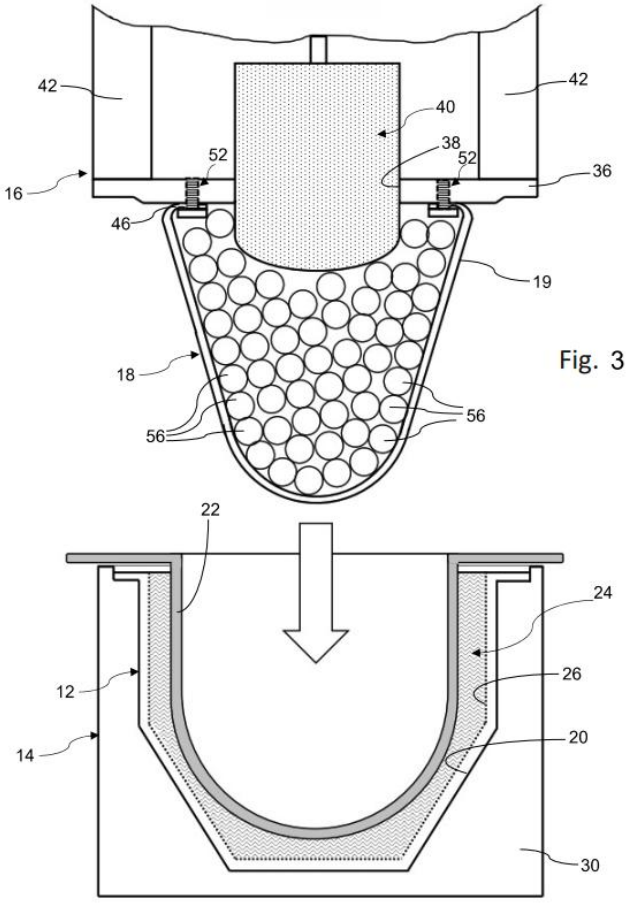


Fig. 3

(11) **121430 A**
(21) **1-2025-08310**
(22) 12/04/2024
(30) 63/459,527 14/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/US2024/024226 12/04/2024
(87) WO2024/215997 17/10/2024
(51) ***E05B 9/08****; E05B 9/02; E05B 15/02; E05B 3/00*
(71) **ASSA ABLOY ACCESS AND EGRESS HARDWARE GROUP, INC.** (US)
110 Sargent Drive, New Haven, CT 06511, United States of America
(72) CLARK, Douglas (US); LEITES, Rick (US); MORSTATT, Scott (US); PALMIERI, Eric (US); RAMACHANDRAN, Sharath, Kumar (IN); RODRIGUEZ, Jeffrey (US); GERACI, Andrew, S. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG LẮP CHO KHÓA CỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP KHÓA CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp cho khóa cửa. Hệ thống lắp có thể chứa khung có ngăn chứa và giá gắn. Giá gắn có thể chứa ít nhất một trụ gắn kéo dài song song với trục trụ gắn và tấm giữ được gắn vào ít nhất một trụ gắn. Giá gắn có thể di chuyển so với khung giữa ít nhất vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai để tạo ra các mẫu lắp khác nhau cho nhiều bộ phận khóa cửa liên quan như các thanh thoát hiểm hoặc các cụm nắp khóa.

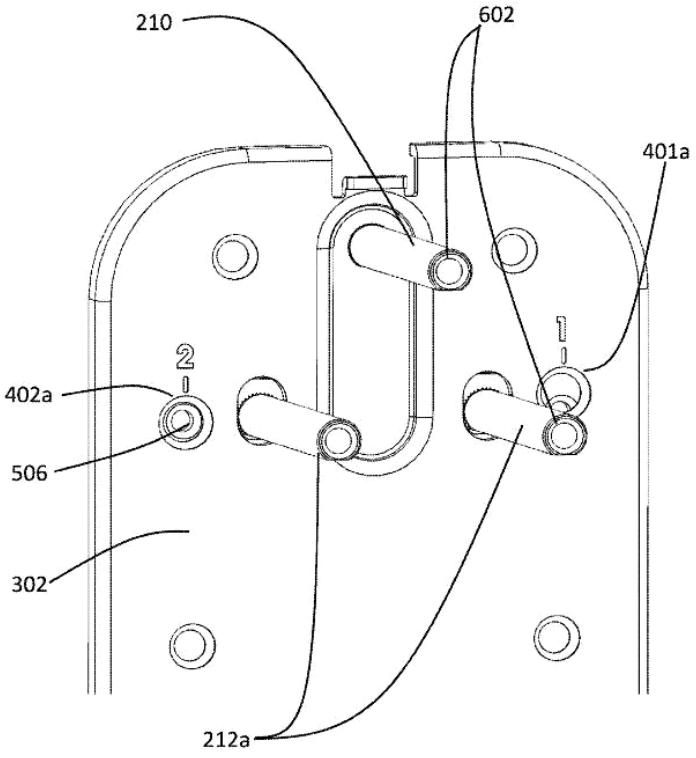
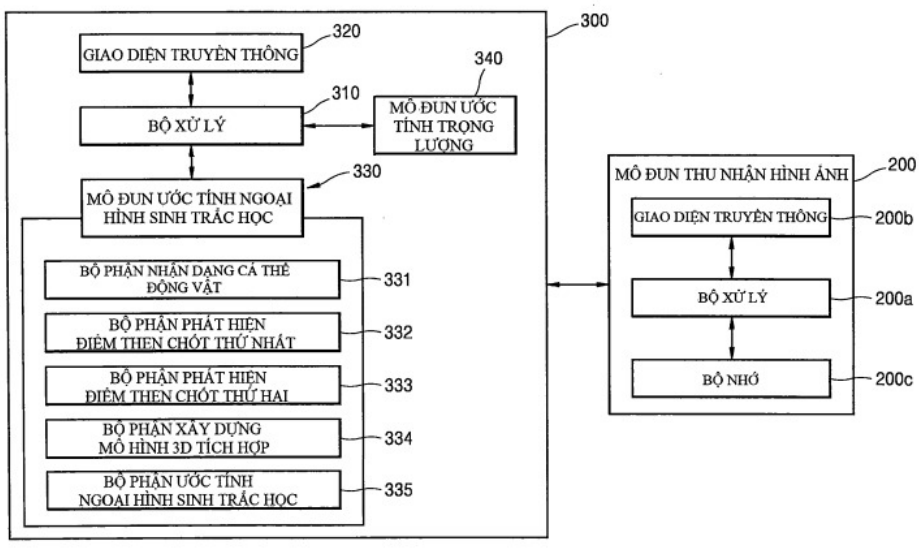


Fig.6

(11) **121431 A**
(21) **1-2025-08313**
(22) 03/05/2024
(30) 10-2023-0058405 04/05/2023 KR
10-2023-0191860 26/12/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/KR2024/006051 03/05/2024
(87) WO2024/228595 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
(51) ***A01K 1/00**; H04N 13/204; G06T 7/30; G06T 7/60; G01G 17/08; G06T 17/00*
(71) **CJ FEED&CARE CORPORATION** (KR)
12F, B-dong, 170 Eulji-ro Jung-gu, Seoul 04548, Republic of Korea
(72) LEE, Ho Jun (KR); LEE, Chang Hyo (KR); SEOK, Hyun Woo (KR); CHAE, Kyung Soo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ƯỚC TÍNH TRỌNG LƯỢNG VẬT NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ước tính trọng lượng vật nuôi, và cụ thể hơn là, đến hệ thống có khả năng ước tính trọng lượng vật nuôi trong chuồng với độ chính xác cao bằng cách sử dụng thông tin hình ảnh về vật nuôi. Theo hệ thống ước tính trọng lượng vật nuôi theo một phương án của sáng chế, cá thể vật nuôi trong chuồng có thể được nhận dạng chính xác và trọng lượng của cá thể vật nuôi có thể được dự tính chính xác. Ngoài ra, thông tin hình ảnh về vật nuôi trong không gian chăn nuôi có thể được thu nhận hiệu quả và hiệu suất thông qua cấu hình mô đun thu nhận hình ảnh.

HÌNH 4



(11) **121432 A**
(21) **1-2025-08316**
(22) 05/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/CA2023/050617 05/05/2023
(87) WO2024/229548 14/11/2024
(51) ***H02H 3/24***; *B25B 23/147; B25B 23/151*
(71) **NEW WORLD TECHNOLOGIES INC.** (CA)
100-30722 Marshall Road Abbotsford, British Columbia V2T 0H9 Canada
(72) SALMANINEJAD MEHRABADI, Amir (CA)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DỤNG CỤ TẠO MÔ-MEN XOẮN ĐỂ TẠO MÔ-MEN XOẮN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỤNG CỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ tạo mô-men xoắn để tạo mô-men xoắn được xác định trước và phương pháp vận hành dụng cụ này. Bộ điều vận được kết nối, thông qua cầu chì nhiệt, với động cơ và nhận tín hiệu công suất từ nguồn điện. Cầu chì nhiệt sẽ ngắt nguồn điện đến bộ điều vận khi nguồn được cấp kéo dài đến bộ điều vận. Bộ so sánh, nhận tín hiệu công suất và tín hiệu tham chiếu, được kết nối với công tắc trạng thái rắn hoạt động dựa trên tín hiệu lỗi được tạo bởi bộ so sánh. Công tắc trạng thái rắn được kết nối nối tiếp với bộ điều vận và nguồn điện với cầu chì nhiệt để nhanh chóng ngắt nguồn điện đến bộ điều vận để phản hồi với việc mức điện áp của tín hiệu công suất giảm xuống dưới điện áp ngưỡng mà không cần cầu chì nhiệt ngắt tín hiệu công suất.

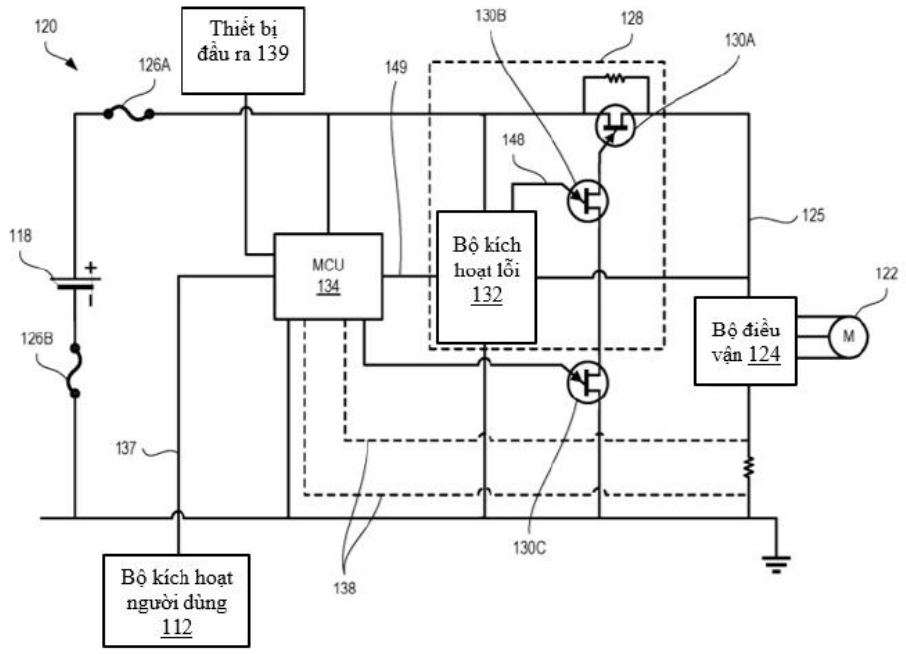
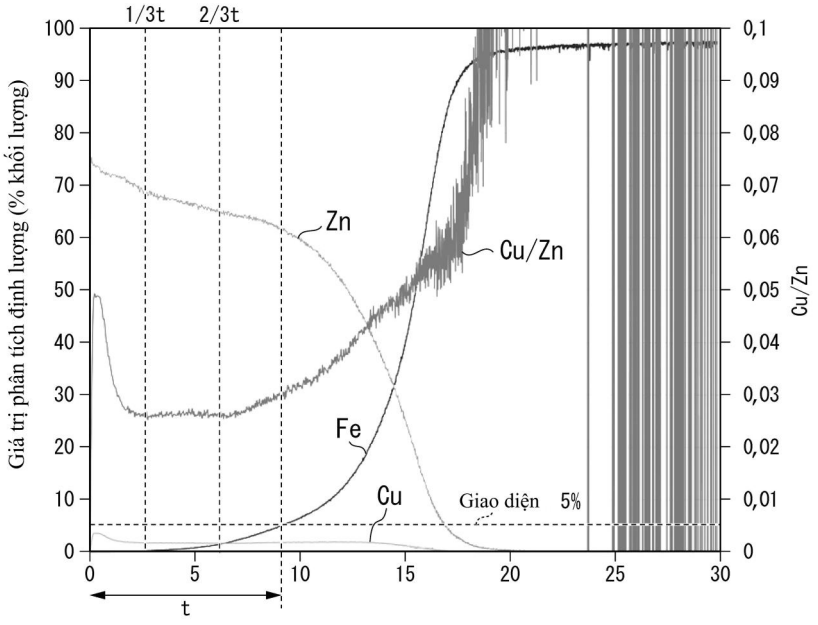


Fig.2

(11) **121433 A**
(21) **1-2025-08322**
(22) 14/03/2024
(30) 2023-067061 17/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/JP2024/010040 14/03/2024
(87) WO2024/219123 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2025
(51) ***C23C 28/02**; C23C 2/06; C25D 5/26; C22C 18/04; C23C 2/26*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) FURUKAWA Shinya (JP); TOKUDA Kohei (JP); GOTO Yasuto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU THÉP MẠ NHÚNG NÓNG**

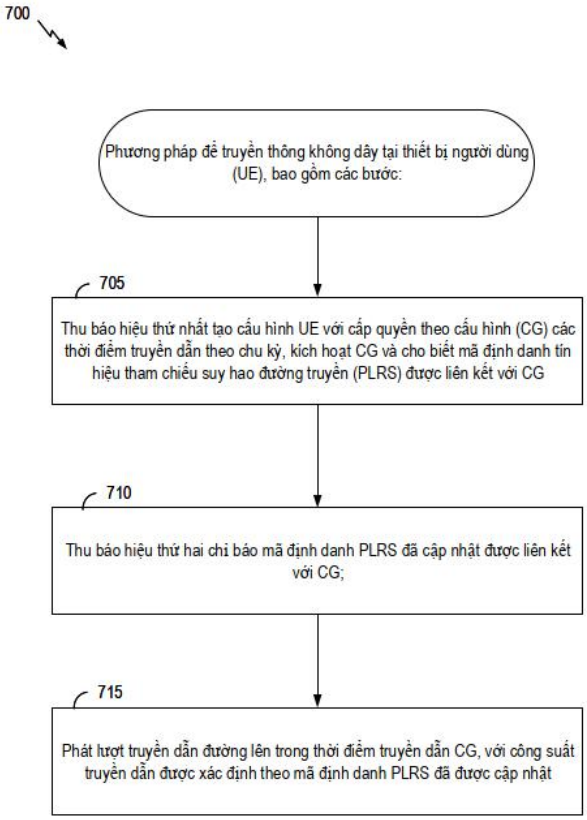
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép mạ nhúng nóng bao gồm lớp mạ có thành phần hóa học bao gồm: Al: lớn hơn 10,0% và nhỏ hơn 45,0%, Mg: 4,0% đến 15,0%, Si: 0,01% đến 2,0% và ít nhất một trong các nguyên tố Cu: 0,03% đến 5,0% hoặc Ag: 0,03% đến 6,0%, phần còn lại bao gồm Zn và tạp chất, và trong cấu hình phân bố nguyên tố thu được bằng phân tích GDS theo hướng từ lớp mạ về phía vật liệu thép, trong trường hợp tỷ lệ giữa tổng hàm lượng của hàm lượng Cu và hàm lượng Ag với hàm lượng Zn trong vùng bên trong lớp mạ được ký hiệu là CAZ, giá trị cực đại tuyệt đối CAZmax của CAZ và giá trị cực tiểu tuyệt đối CAZmin của CAZ thỏa mãn các biểu thức (1) đến (3): $CAZmax/CAZmin \leq 1,20$ ... (1), $0,0005 \leq CAZmin$ ... (2), $CAZmax \leq 0,1000$ ... (3).

FIG. 1



(11) **121434 A**
(21) **1-2025-08327**
(22) 11/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/CN2023/093420 11/05/2023
(87) WO2024/229785 A1 14/11/2024
(51) ***H04W 76/14***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

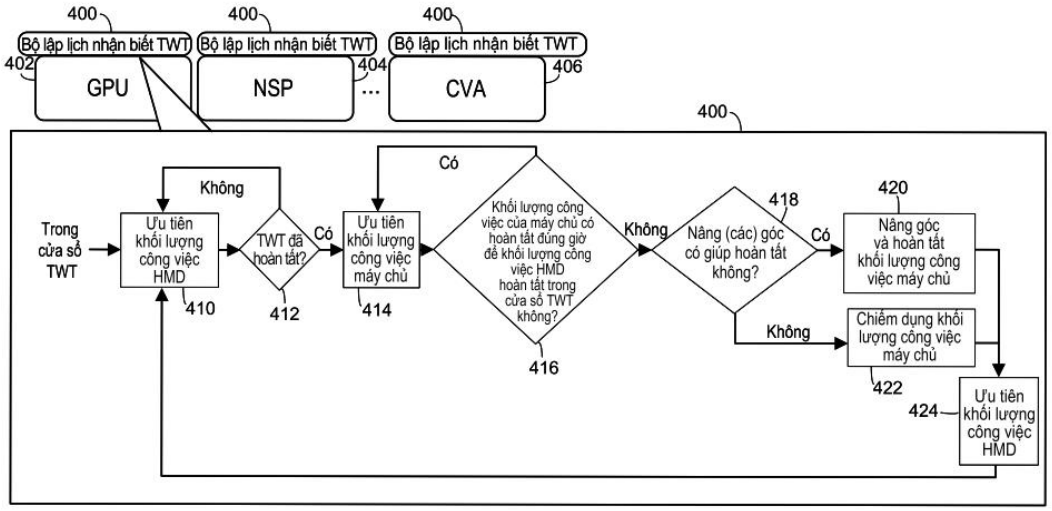
(57) Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (UE). UE này có thể thu báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) tạo cấu hình UE với cấp quyền theo cấu hình (CG) các thời điểm truyền dẫn theo chu kỳ, kích hoạt CG và chỉ báo mã định danh tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền (PLRS) được liên kết với CG. UE còn có thể thu phần tử điều khiển (CE) lớp điều khiển truy nhập môi trường (MAC) biểu thị mã định danh PLRS được cập nhật liên quan đến CG. UE phát lượt truyền dẫn đường lên trong thời điểm truyền dẫn CG, với công suất truyền dẫn được xác định theo mã định danh PLRS đã được cập nhật. Sáng chế cũng đề cập đến máy và phương pháp để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng.



HÌNH 7

(11) **121435 A**
(21) **1-2025-08329**
(22) 30/11/2023
(30) 202341032402 08/05/2023 IN
(43) 26/01/2026
(85) 31/10/2025
(86) PCT/US2023/081944 30/11/2023
(87) WO2024/232941 A1 14/11/2024
(51) ***G06F 1/3209***; *G06F 1/3215; G06F 1/3231; H04W 52/02; G06F 1/329; G06F 1/3296; G06F 3/01; G06F 1/16; G06F 1/324*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) HOLLAND, Wesley James (US); BOOTH, Simon Peter William (CA); BAHETI, Pawan Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY LẬP LỊCH KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp lập lịch khối lượng công việc bằng thiết bị chủ truyền thông với màn hình gắn ở đầu bao gồm bước ưu tiên xử lý tác vụ màn hình gắn trên đầu (HMD) thứ nhất để phản hồi bước xác định thiết bị chủ nằm trong cửa sổ thời gian thức mục tiêu (TWT). Phương pháp này cũng bao gồm việc ưu tiên xử lý tác vụ máy chủ để phản hồi bước xác định thiết bị chủ nằm ngoài cửa sổ TWT. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước đánh giá xem việc tăng điện áp lõi xử lý và/hoặc tăng tần số xung nhịp lõi xử lý có cho phép tác vụ máy chủ hoàn thành kịp thời để có đủ thời gian cho tác vụ màn hình gắn trên đầu (HMD) thứ hai hoàn tất quá trình xử lý trước khi cửa sổ TWT tiếp theo kết thúc hay không.



HÌNH 4

(11) **121436 A**
(21) **1-2025-08338**
(22) 29/04/2024
(30) 202310494896.2 05/05/2023 CN
202311656763.7 04/12/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/CN2024/090511 29/04/2024
(87) WO2024/230546 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2025
(51) ***A61B 1/00***
(75) **SHIE, CHANG-BIH** (CN)
No. 9, Chongshan 13th St., East Dist., Tainan City Taiwan 70158, China
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ỐNG NỘI SOI VÀ CƠ CẤU ỐNG ĐƯA VÀO THAY THẾ ĐƯỢC VÀ ỐNG THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ống nội soi để nối với ống thông có phần nối và phần thân dạng ống bao gồm cơ cấu tay nắm và cơ cấu ống đưa vào thay thế được. Cơ cấu tay nắm bao gồm cụm tay nắm, ống nối có phần đầu đối tiếp thứ nhất, vòng khóa, và đầu nối tín hiệu được nối tín hiệu với cụm tay nắm. Cơ cấu ống đưa vào thay thế được bao gồm ống đưa vào có phần đầu đối tiếp thứ hai đối diện và phần đầu đưa vào, và cụm chụp ảnh có thiết bị chụp ảnh được gắn trên phần đầu đưa vào và đầu cuối tín hiệu được nối tín hiệu với thiết bị chụp ảnh. Phần đầu đối tiếp thứ hai được nối tháo rời được và đồng trục với phần đầu đối tiếp thứ nhất. Vòng khóa được nối ren và tháo rời được với phần đầu đối tiếp thứ hai để cố định phần đầu đối tiếp thứ nhất và thứ hai theo kiểu đầu này đến đầu kia.

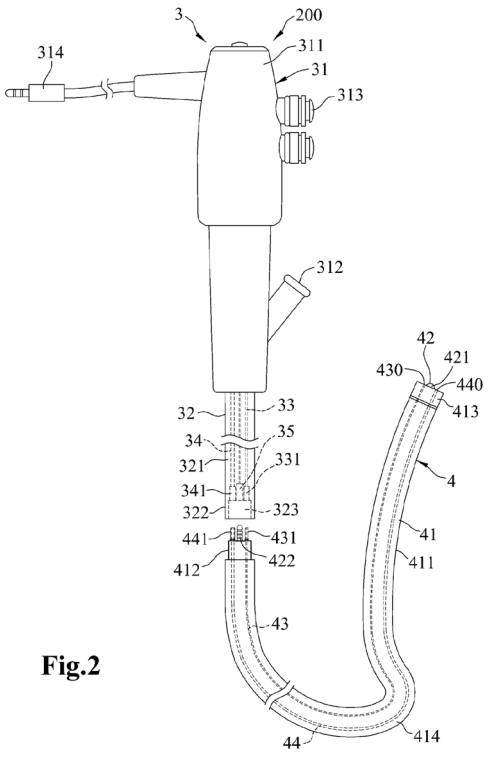
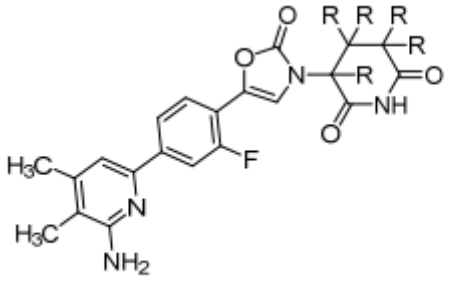


Fig.2

(11) **121437 A**
(21) **1-2025-08339**
(22) 07/05/2024
(30) 63/500,727 08/05/2023 US
63/632,070 10/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/US2024/028082 07/05/2024
(87) WO2024/233514 14/11/2024
(51) ***C07D 413/14**; A61K 31/421; A61P 35/00*
(71) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY** (US)
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America
(72) QIN, Lan-Ying (US); RUAN, Zheming (US); PURANDARE, Ashok Vinayak (US); CHERNEY, Emily Charlotte (US); BALOG, James Aaron (US); MATHUR, Arvind (US); BONACORSI, Samuel J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT PHENYL OXAZOLON ĐƯỢC THẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc chất đồng phân lập thể, chất đồng phân hỗ biến, hoặc muối của nó, trong đó mỗi R độc lập là H hoặc D. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này hữu ích trong điều trị bệnh lây nhiễm virut và rối loạn tăng sinh, như bệnh ung thư.

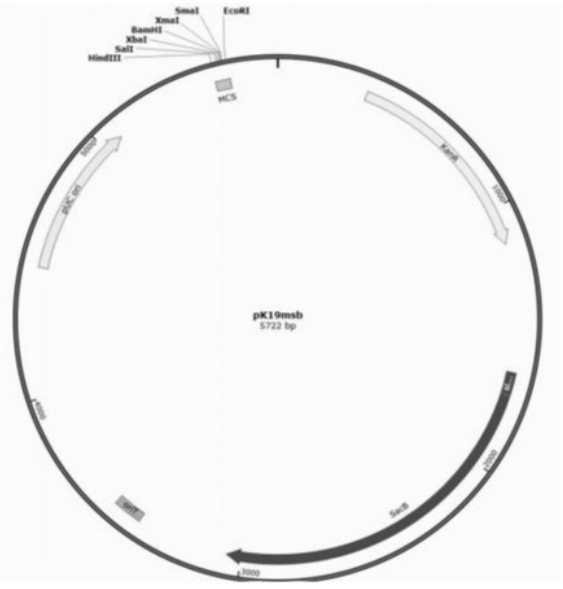


(I)

(11) **121438 A**
(21) **1-2025-08347**
(22) 26/04/2024
(30) 10-2023-0056105 28/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/KR2024/005656 26/04/2024
(87) WO2024/225801 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2025
(51) ***C07K 14/34***; *C12P 13/14; C12R 1/15; C12N 15/77*
(71) **DAESANG CORPORATION** (KR)
26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul, 02586, Republic of Korea
(72) CHOI, Won Woo (KR); YI, Ja Kyung (KR); LEE, Sang Jun (KR); KIM, Suok Su (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BIẾN THỂ IOLT2, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA VÀ THỂ BIẾN NẠP BIẾN THỂ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC**

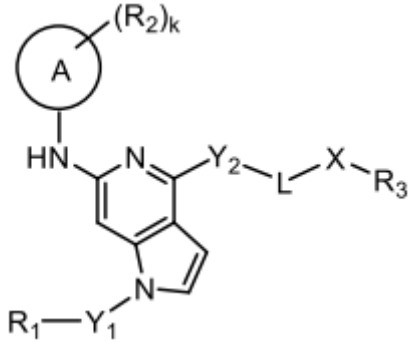
(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật *Corynebacterium sp*. sản xuất axit L-glutamic và phương pháp sản xuất axit L-glutamic sử dụng vi sinh vật đó, và cụ thể hơn, đề cập đến biến thể IolT2 điều phối myo-inositol tham gia vào con đường sinh tổng hợp axit L-glutamic, polynucleotit và thể biến nạp, cũng như phương pháp sản xuất axit Lglutamic sử dụng chúng. Biến thể IolT2 điều phối myo-inositol theo sáng chế được tạo ra bằng cách thay thế một hoặc nhiều axit amin trong trình tự axit amin cấu thành IolT2 điều phối myo-inositol để thay đổi hoạt tính của protein, và vi sinh vật tái tổ hợp chứa biến thể IolT2 điều phối myo-inositol có khả năng sản xuất axit L-glutamic một cách hiệu quả.

FIG. 1



(11) **121439 A**
(21) **1-2025-08349**
(22) 03/05/2024
(30) 10-2023-0058527 04/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/KR2024/006004 03/05/2024
(87) WO2024/228580 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2025
(51) ***C07D 471/04***; *A61K 31/444; A61K 31/506; A61P 35/00; A61P 37/00; A61K 31/437; A61P 29/00*
(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
(72) JEONG, Jaehun (KR); LEE, Doohyun (KR); JO, Hyeim (KR); JUNG, Sooyeon (KR); LEE, Eunhye (KR); LEE, Choongmin (KR); LEE, Ahreum (KR); PARK, Joon Seok (KR); HYUN, Hyae Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC DẪN XUẤT AMIN DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

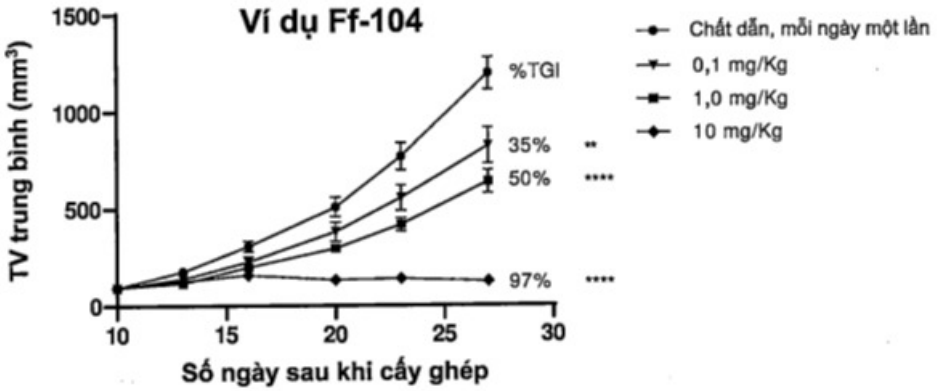
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất amin dị vòng mới được thể hiện bằng Công thức hóa học 1 sau đây hoặc dược phẩm chứa các hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế có thể được sử dụng hữu hiệu để phòng ngừa và điều trị các bệnh viêm, các bệnh tự miễn, hoặc các bệnh ung thư.
[Công thức hóa học 1]



trong Công thức hóa học 1, Y_1, R_1, A, R_2, k, Y_2, L, X và R_3 là như được xác định trong phần mô tả chi tiết.

(11) **121440 A**
(21) **1-2025-08362**
(22) 19/04/2024
(30) 63/497,683 21/04/2023 US
63/551,246 08/02/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/11/2025
(86) PCT/US2024/025562 19/04/2024
(87) WO2024/220917 24/10/2024
(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/4985; A61P 35/00*
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) ARMSTRONG, Megan K. (US); CHIN, Elbert (US); CHOU, Chienhung (US); DEBIEN, Laurent P. (FR); DENG, Yifan (CN); FARR, Joshua D. (US); GUPTA, Pancham Lal (IN); HUNG, Chao-I (TW); JUNE, Benjamin J. (US); MUKHERJEE, Prasenjit K. (US); NGUYEN, Shaina V. (US); NOTTE, Gregory T. (US); ROA, Daniel (CO); SCHRIER, Adam J. (US); SPENCE, Katie A. (US); YANG, Zheng-Yu (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PRMT5 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các hợp chất ức chế PRMT5. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất được sử dụng để bào chế dược phẩm điều trị bệnh và/hoặc tình trạng bệnh thông qua việc ức chế PRMT5. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất được sử dụng để điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến tình trạng mất đoạn nhiễm sắc thể 9p21, MTAP null hoặc bất kỳ thiếu hụt MTAP nào khác. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất được sử dụng để điều trị bệnh ung thư.



HÌNH 1

(11) **121441 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08376**
(22) 04/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2025
(51) ***B82Y 5/00****; C01G 49/08*
(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
đường Ngô Xuân Quảng, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Thu Hương (VN); Nguyễn Thị Hồng Hạnh (VN); Ngô Thị Thương (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỆ NANO OXIT SẮT TỪ MANG DỊCH CHIẾT CHÈ DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo hệ nano Fe_3O_4 mang dịch chiết chè dây. Phương pháp chế tạo gồm 3 bước chính: chuẩn bị các dung dịch cao chiết nước, cao chiết cồn của thân, lá chè dây; tổng hợp hạt nano Fe_3O_4 sử dụng dung dịch cao chiết nước; mang hoạt chất từ cao chiết cồn lên hạt nano Fe_3O_4. Phương pháp này sử dụng cả 2 loại dịch chiết cồn và dịch chiết nước của chè dây, giúp tối ưu hoá hiệu quả sử dụng các chiết xuất này. Hệ nano Fe_3O_4 mang dịch chiết chè dây thu được có kích thước từ 15-30 nm, mang 10-20% hoạt chất từ chè dây. Hệ nano Fe_3O_4 mang dịch chiết chè dây làm tăng khả năng kháng vi rút của chè dây, đồng thời cung cấp nguyên tố sắt dạng nano cho vật nuôi.

(11) **121442 A**
(21) **1-2025-08378**
(22) 26/04/2024
(30) 63/462,622 28/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/US2024/026604 26/04/2024
(87) WO2024/227049 31/10/2024
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 88/08; H04W 36/36*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Umer SALIM (FR); Pascal ADJAKPLE (US); Ravikumar PRAGADA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN DI ĐỘNG TẦNG 1/TẦNG 2 (L1/L2) DỰA TRÊN PHÉP ĐO VÔ TUYẾN VÀ PHI VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thủ tục, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống và sản phẩm chương trình máy tính dành cho thiết bị thu phát không dây (WTRU) điều khiển di động kích hoạt lớp 1/lớp 2 (LTM). Ví dụ, WTRU có thể nhận thông tin chỉ báo một tập hợp các cấu hình LTM. Tập hợp này có thể liên quan đến và/hoặc bao gồm một tập hợp các sự kiện kích hoạt dùng để thực hiện chuyển mạch LTM đến các ô (và/hoặc chùm tín hiệu) ứng viên. WTRU có thể thực hiện tập hợp đầu tiên của các phép đo phi vô tuyến để xác định vùng. Một tập con của các cấu hình LTM có thể được kích hoạt dựa trên vùng đã xác định. Sau đó, WTRU có thể thực hiện chuyển mạch LTM đến một trong các ô ứng viên dựa trên một trong các cấu hình LTM đã được kích hoạt. Cấu hình LTM được sử dụng cho chuyển mạch LTM này có thể liên quan đến một sự kiện được kích hoạt (ví dụ: kết hợp) thông qua tập hợp thứ hai của các phép đo vô tuyến và phi vô tuyến.

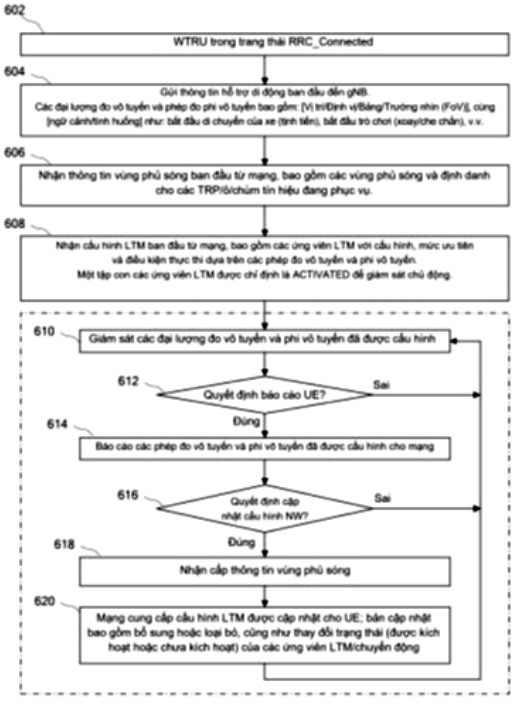


FIG. 6

(11) **121443 A**
(21) **1-2025-08396**
(22) 10/05/2024
(30) 63/465,690 11/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/US2024/028919 10/05/2024
(87) WO2024/233954 14/11/2024
(51) ***H04W 64/00***; *H04W 76/14*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jung Je SON (KR); Taimoor ABBAS (SE); Anuj SETHI (GB); Alec BRUSILOVSKY (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) MÁY TRẠM LỰA CHỌN WTRU MÁY CHỦ ĐỊNH VỊ DỰA TRÊN TRẠNG THÁI CỦA WTRU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) máy trạm định vị liên kết phụ (SL) có thể phát hiện WTRU mục tiêu và các WTRU tham chiếu SL. Trong ví dụ, WTRU máy trạm định vị SL có thể nhận ít nhất một trong trạng thái lớp phi truy nhập (NAS) của WTRU mục tiêu hoặc trạng thái NAS của một hoặc nhiều WTRU tham chiếu SL. WTRU máy trạm định vị SL có thể chọn một hoặc nhiều WTRU tham chiếu SL dựa trên ít nhất một trong trạng thái NAS của WTRU mục tiêu hoặc trạng thái NAS của một hoặc nhiều WTRU tham chiếu SL. WTRU máy trạm định vị SL có thể chọn giữa WTRU mục tiêu và WTRU tham chiếu SL, trong số các WTRU tham chiếu SL đã chọn, để nhận yêu cầu dịch vụ định vị SL. WTRU máy trạm định vị SL có thể truyền, đến WTRU mục tiêu hoặc WTRU tham chiếu SL được chọn để nhận yêu cầu dịch vụ định vị SL, yêu cầu dịch vụ định vị SL.

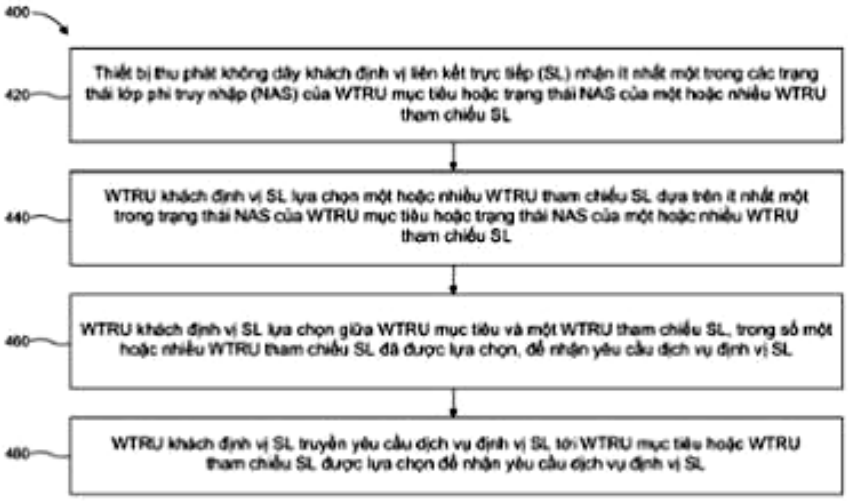
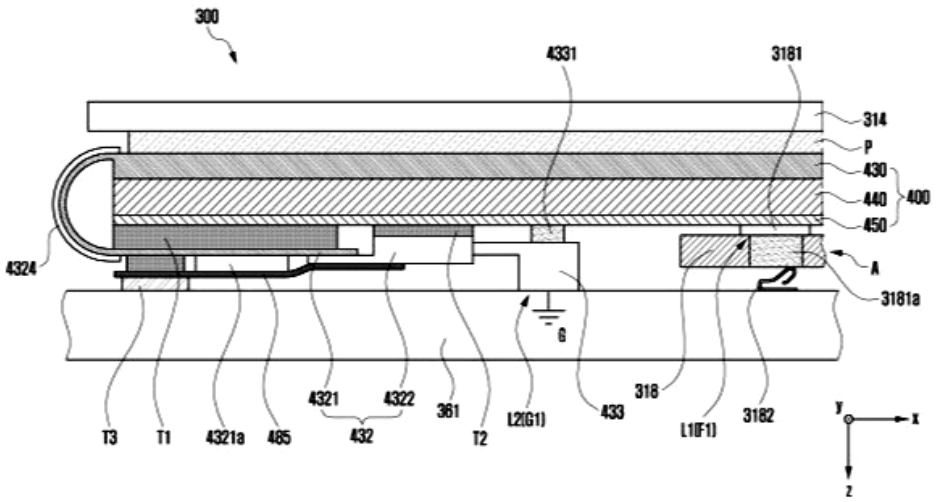


FIG. 4

(11) **121444 A**
(21) **1-2025-08398**
(22) 30/04/2024
(30) 10-2023-0058255 04/05/2023 KR
10-2023-0074876 12/06/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/KR2024/005830 30/04/2024
(87) WO2024/228531 07/11/2024
(51) ***H04M 1/02***; *H01Q 1/24; H01Q 1/48; G06F 1/16; H01Q 1/38*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SON, Cheolhong (KR); SEOL, Kyungmoon (KR); KIM, Yoonjung (KR); PARK, Sehyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĂNG TEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNG TEN NÀY**

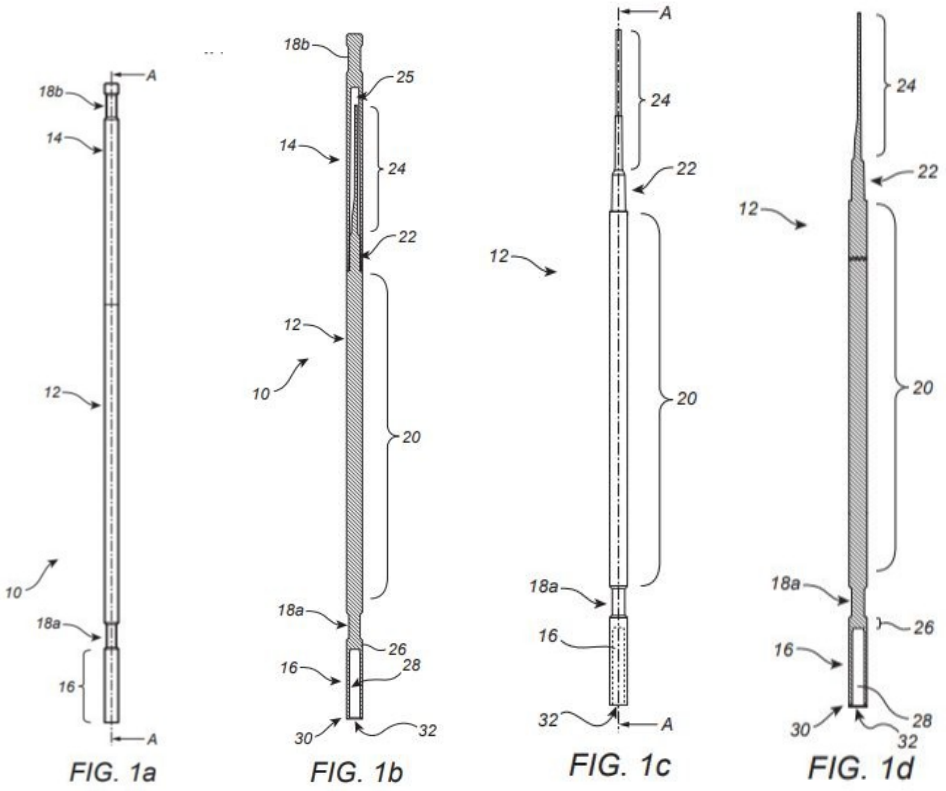
(57) Theo các phương án khác nhau, thiết bị điện tử có thể bao gồm ít nhất một vỏ; màn hiển thị thứ nhất được bố trí ở không gian bên trong của ít nhất một vỏ; màn hiển thị thứ hai được bố trí ở không gian bên trong để quay về phía hướng ngược lại của màn hiển thị thứ nhất và gồm panen hiển thị và tấm dẫn điện được bố trí trên bề mặt phía sau của panen hiển thị; bảng được bố trí ở không gian bên trong; mạch truyền thông không dây được bố trí trên bảng và được nối điện qua điểm thứ nhất của tấm dẫn điện; và kết cấu nối đất được nối điện với tấm dẫn điện ở điểm thứ hai được đặt cách một khoảng so với điểm thứ nhất, trong đó mạch truyền thông không dây được tạo cấu hình để phát hoặc thu các tín hiệu không dây ở dải tần số được định rõ qua ít nhất một phần của tấm dẫn điện.

FIG. 5C



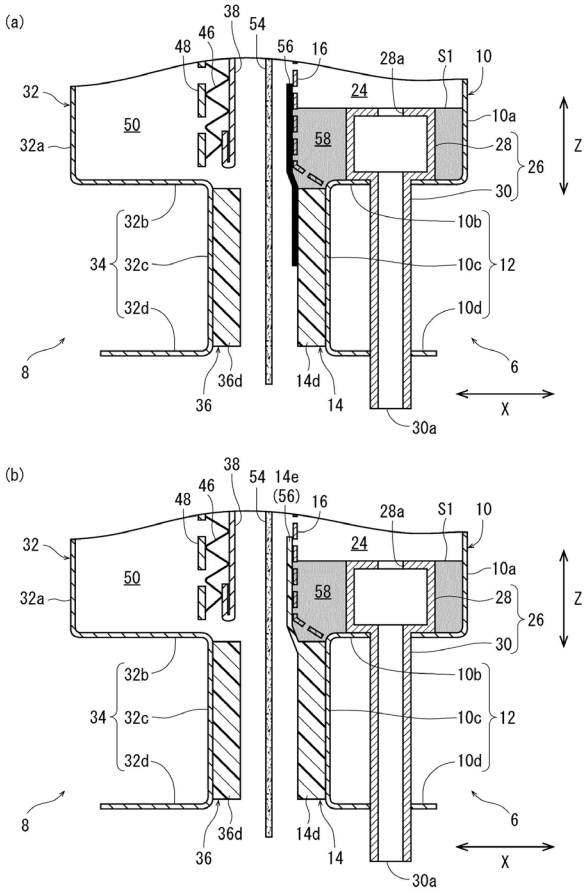
(11) **121445 A**
(21) **1-2025-08403**
(22) 28/03/2024
(30) 18/136,419 19/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 16/12/2024
(86) PCT/US2024/021859 28/03/2024
(87) WO2024/220212 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2025
(51) ***A01N 1/02***
(62) 1-2024-09361
(71) **BIOTECH, INC.** (US)
5975 Shiloh Road, Suite 101 Alpharetta, GA 30005, United States of America
(72) PARRA-ALMANZA, Jorge, E. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ BẢO QUẢN ĐÔNG LẠNH CÓ BUỒNG THIẾT BỊ THEO DÕI TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo quản đông lạnh có buồng thiết bị theo dõi tích hợp. Thiết bị theo dõi có thể là thẻ RFID mà có thể được đặt trong thiết bị bảo quản đông lạnh là một phần của quá trình cho sự thủy tinh hóa mẫu sinh học. Thiết bị bảo quản đông lạnh duy trì tính toàn vẹn của nó và giữ thẻ RFID chặt trong buồng ở cả hai điều kiện môi trường xung quanh khi mẫu được thu thập và trong nitơ lỏng nơi mà mẫu được chứa. Thiết bị bảo quản đông lạnh có buồng thiết bị theo dõi tích hợp cho phép mỗi mẫu sinh học riêng lẻ có thiết bị theo dõi riêng để giám sát trong quá trình lưu trữ lạnh.



(11) **121446 A**
(21) **1-2025-08409**
(22) 08/04/2024
(30) 2023-064197 11/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 04/11/2025
(86) PCT/JP2024/014207 08/04/2024
(87) WO2024/214661 17/10/2024
(51) ***C25B 9/60****; C25B 1/34; C25B 9/77; C25B 9/23; C25B 1/04; C25B 9/00*
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan
(72) MATSUI, Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện phân có khả năng ngăn chặn hư hỏng cho màng gây ra do bị khô và co lại. Thiết bị điện phân gồm có cụm buồng anôt (6) mà xác định buồng anôt (24) trong đó anôt (16) được lắp đặt, và cụm buồng catôt (8) mà xác định buồng catôt (50) trong đó catôt (38) được lắp đặt. Màng (54) được đặt xen giữa cụm buồng anôt (6) và cụm buồng catôt (8). Thiết bị điện phân gồm có ống cấp thứ nhất (26) được bố trí ở phần dưới của và bên dưới buồng anôt (24), ống cấp thứ hai được bố trí bên dưới buồng catôt (50), và phương tiện trao đổi ion (56) được bố trí giữa phần dưới của buồng anôt (24) và phần dưới của buồng catôt (50). Ống cấp thứ nhất (26) có lỗ hở phía trên (28a) mà được đặt ở trên đáy của buồng anôt (24) và bên dưới đầu trên của phương tiện trao đổi ion (56).



(11) **121447 A**
(21) **1-2025-08425**
(22) 18/06/2018
(30) 10-2017-0076934 16/06/2017 KR
10-2017-0127516 29/09/2017 KR
10-2017-0129707 11/10/2017 KR
10-2017-0149933 10/11/2017 KR
10-2018-0018903 17/02/2018 KR
10-2018-0040134 06/04/2018 KR
(43) 26/01/2026
(85) 18/06/2018
(86) PCT/KR2018/006870 18/06/2018
(87) WO2018/231036 20/12/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/12; H04L 1/00; H04L 27/00*
(62) 1-2020-00343
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TRẠM CƠ SỞ CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây. Trạm cơ sở của truyền thông không dây bao gồm môđun truyền thống, và bộ xử lý. Bộ xử lý tạo ra chỉ báo ưu tiên mà chỉ báo tài nguyên được ưu tiên. Trong trường hợp này, tài nguyên được chỉ báo bởi chỉ báo ưu tiên không bao gồm biểu trưng ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) được tạo cấu hình làm biểu trưng đường lên (UL) bằng tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC); Bộ xử lý được tạo cấu hình để truyền chỉ báo ưu tiên đến thiết bị người dùng của hệ thống không dây dựa trên chu kỳ định trước.

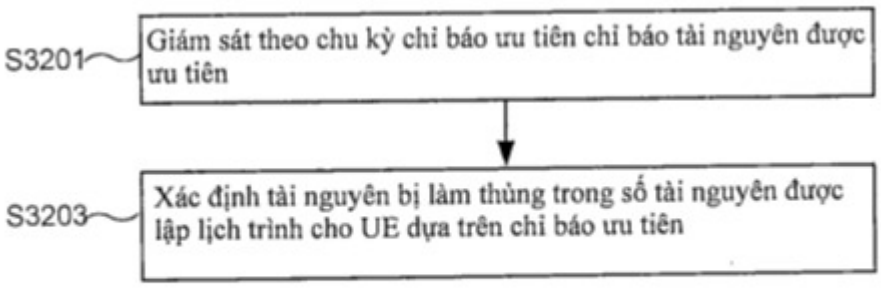


FIG. 32

(11) **121448 A**
(21) **1-2025-08434**
(22) 25/09/2019
(30) 2018-185741 28/09/2018 JP
2018-212723 13/11/2018 JP
(43) 26/01/2026
(85) 25/09/2019
(86) PCT/JP2019/037598 25/09/2019
(87) WO2020/067156 A1 02/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***B62D 3/12****; G01M 13/025; G01M 17/007; B62D 7/08*
(62) 1-2021-02378
(71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
(72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); TASHIRO, Kazuyoshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); MIURA, Hiroyuki (JP); YONEKAWA, Akihiro (JP); SHINOHARA, Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM THIẾT BỊ LÁI VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP QUY TRÌNH THỬ NGHIỆM**

(57) Theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị thử nghiệm (1) được cung cấp bao gồm bộ phận truyền động phía đầu vào (20) có khả năng truyền động quay trục lái (W1) của thiết bị lái (W) làm mẫu thử và bộ phận điều khiển (82) được cấu hình để điều khiển bộ phận truyền động phía đầu vào (20) để truyền động quay trục lái (W1) theo dạng sóng thử nghiệm xác định trước, bộ phận điều khiển (82) được cấu hình để có thể thực hiện điều khiển đảo chiều đảo ngược ngay lập tức hướng quay của trục lái (W1) khi vị trí góc của trục lái (W1) chạm đến vị trí trụ cuối là phần cuối của phạm vi chuyển động của trục lái (W1) và điều khiển đảo chiều bao gồm quy trình bỏ qua để nhảy sang điểm điều khiển tiếp theo mà tại đó mô-men xoắn được mong đợi về cơ bản bằng mô-men xoắn tại thời điểm khi vị trí góc của trục lái (W1) chạm đến vị trí trụ cuối.

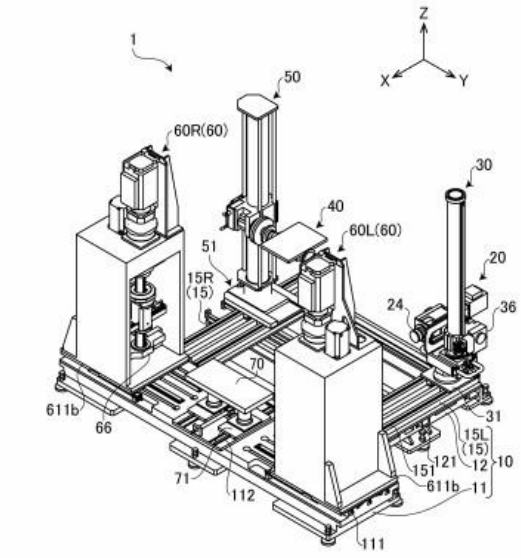


FIG.1

(11) **121449 A**
(21) **1-2025-08436**
(22) 06/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/CN2023/086739 06/04/2023
(87) WO2024/207381 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***H04W 72/0446***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) LIU, Zhengxuan (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (Channel State Information Reference Signal, CSI-RS) và thiết bị truyền thông, có thể được áp dụng cho kịch bản truyền chung nhất quán (Coherent Joint Transmission, CJT). Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng xác định mẫu thời gian-tần số cấu hình của nhiều tài nguyên CSI-RS theo số lượng cổng của mỗi tài nguyên CSI-RS và/hoặc số lượng tài nguyên CSI-RS trong số nhiều tài nguyên CSI-RS được cấu hình cho thiết bị đầu cuối, trong đó mỗi tài nguyên CSI-RS tương ứng với một điểm truyền và nhận (Transmission Reception Point, TRP) được sử dụng cho CJT; và thiết bị mạng cấu hình nhiều tài nguyên CSI-RS cho thiết bị đầu cuối theo mẫu thời gian-tần số cấu hình. Bằng cách thực hiện sáng chế, nhiều tài nguyên CSI-RS có thể được cấu hình hiệu quả hơn cho thiết bị đầu cuối, sao cho CJT của mỗi TRP trong nhiều TRP được thực hiện, và tác động đến hiệu suất hệ thống được giảm thiểu.

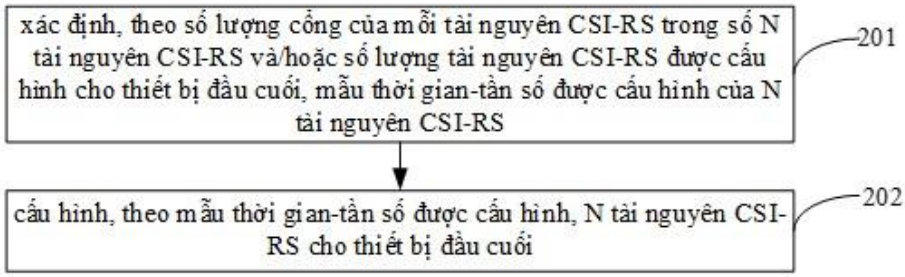


Fig.2

(11) **121450 A**
(21) **1-2025-08453**
(22) 05/01/2024
(30) 118591 06/04/2023 PT
119193 04/01/2024 PT
(43) 26/01/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/IB2024/050101 05/01/2024
(87) WO2024/209274 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***G09B 19/00****; A63B 69/20; A63B 71/02; A63B 71/06; A63B 21/06; A63B 69/32*
(71) **BHT - LDA** (PT)
Rua de São Brás, nº 42, R/C esquerdo 2890-320 São Francisco, Portugal
(72) ÂNGELO JORGE FROTA, Mauro (PT); RATÃO BATISTA BARATA, Pedro Jorge (PT)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ BAO CÁT ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao cát điện tử bao gồm bao cát (1), bộ neo giữ (2) thích hợp để cố định thiết bị vào ít nhất một bề mặt và bộ đo lực va đập (3). Bộ đo lực va đập (3) này được trang bị mô đun xử lý (3.2) có khả năng xử lý dữ liệu được thu thập bởi ít nhất mô đun cảm biến (3.1) nhằm xác định vị trí và cường độ của lực va đập được tạo ra bởi cú đánh của người dùng lên thân bao cát (1). Do đó, thiết bị theo sáng chế cung cấp khả năng theo dõi nâng cao hiệu suất huấn luyện và giúp tăng tư duy của người dùng trong quá trình tập luyện.

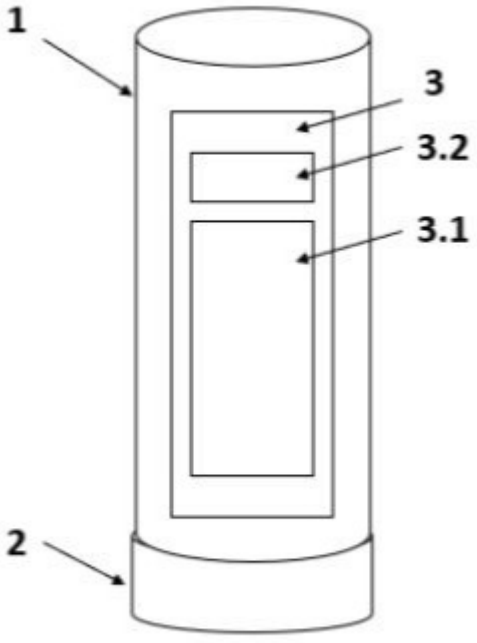


Fig.1

(11) **121451 A**
(21) **1-2025-08454**
(22) 05/01/2024
(30) 118594 06/04/2023 PT
119196 04/01/2024 PT
(43) 26/01/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/IB2024/050106 05/01/2024
(87) WO2024/209277 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***G09B 19/00****; A63B 21/06; A63B 69/20*
(71) **BHT - LDA** (PT)
Rua de São Brás, nº 42, R/C esquerdo 2890-320 São Francisco, Portugal
(72) ÂNGELO JORGE FROTA, Mauro (PT); RATÃO BATISTA BARATA, Pedro Jorge (PT)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG TRÒ CHƠI HÓA BUỔI TẬP LUYỆN VỚI BAO CÁT

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dựa trên cơ chế trò chơi hóa, có khả năng tạo ra môi trường huấn luyện mang tính trò chơi hóa khi người tập (3) thực hiện buổi tập luyện với bao cát. Để đạt được mục đích đó, hệ thống này bao gồm bộ xử lý trung tâm (1) được liên kết với nhiều bao cát điện tử (2), mỗi bao cát bao gồm các phương tiện phát hiện (2.1, 2.2) được thiết kế để thu thập dữ liệu khối lượng của bao và dữ liệu va đập được tạo ra bởi cú đánh của người tập, sau đó được truyền tới mô đun hiệu chuẩn (1.1) và mô đun hiệu suất (1.2) nhằm xác định dữ liệu hiệu suất của người tập. Cách tiếp cận này cho phép xác định hiệu suất của người tập theo cách thống nhất, để việc so sánh trực tiếp với những người tập khác, những người có thể đang thực hiện cùng một buổi tập, được tiến hành một cách đáng tin cậy. Dữ liệu hiệu suất của người tập nói trên có thể được truy cập thông qua mô đun giao diện người tập (1.3).

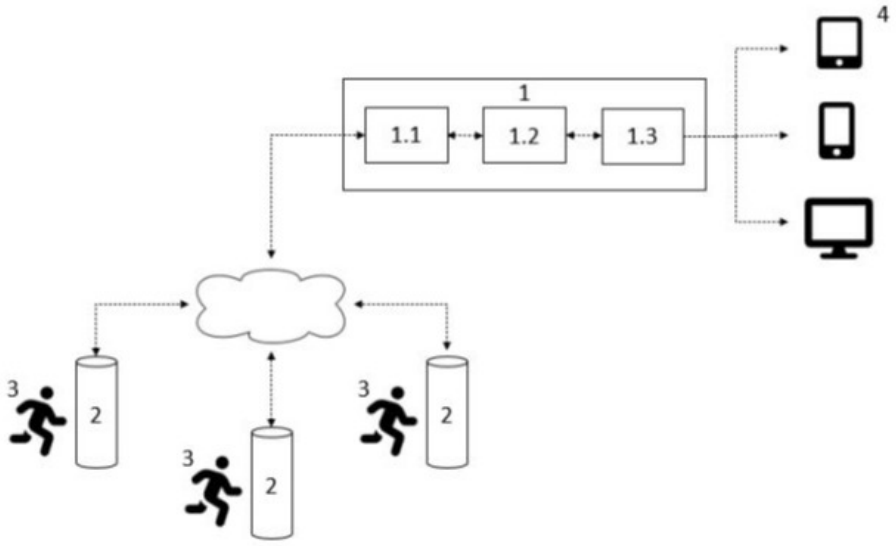
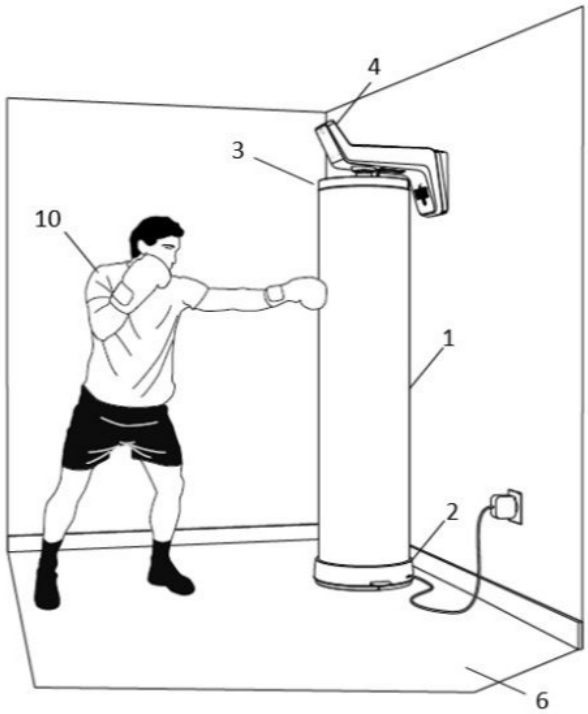


Fig.1

(11) **121452 A**
(21) **1-2025-08455**
(22) 05/01/2024
(30) 118593 06/04/2023 PT
119195 04/01/2024 PT
(43) 26/01/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/IB2024/050105 05/01/2024
(87) WO2024/209276 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***A63B 69/28****; A63B 71/02; A63B 71/06; A63B 69/32*
(71) **BHT - LDA** (PT)
Rua de São Brás, nº 42, R/C esquerdo 2890-320 São Francisco, Portugal
(72) ÂNGELO JORGE FROTA, Mauro (PT); RATÃO BATISTA BARATA, Pedro Jorge (PT)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG BAO CÁT ĐIỆN TỬ ĐƯỢC TRANG BỊ BỘ NEO GIỮ

(57) Sáng chế đề cập đến bao cát điện tử (1) được trang bị bộ neo giữ, được thiết kế để hạn chế các chuyển động theo phương ngang của bao (1) phát sinh do phản ứng với cú đánh của người dùng. Bộ neo giữ bao gồm các thành phần sau: mô đun đế (2) được thiết kế để cố định phần ghép nối thứ nhất của bao cát (1), mô đun gắn (3) được thiết kế để cố định phần ghép nối thứ hai của bao cát (1), và giá đỡ (4) được ghép nối với mô đun gắn (3), sao cho giá đỡ (4) và mô đun đế (2) được thiết kế để đỡ thẳng đứng bao cát (1) trên ít nhất bề mặt đỡ thứ nhất (6).



(11) **121453 A**
(21) **1-2025-08457**
(22) 05/01/2024
(30) 118592 06/04/2023 PT
119194 04/01/2024 PT
(43) 26/01/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/IB2024/050104 05/01/2024
(87) WO2024/209275 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***A63B 69/22****; A63B 71/02; A63B 69/32; A63B 71/00; A63B 21/06; A63B 69/28*
(71) **BHT - LDA** (PT)
Rua de São Brás, nº 42, R/C esquerdo 2890-320 São Francisco, Portugal
(72) ÂNGELO JORGE FROTA, Mauro (PT); RATÃO BATISTA BARATA, Pedro Jorge (PT)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **BAO CÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến bao cát (1) được cấu tạo bởi cấu trúc nhiều vật liệu và nhiều lớp, sáng chế đề xuất sự kết hợp vật liệu mà cho phép đạt được độ đồng nhất tương tự như cơ thể con người, tạo nên trải nghiệm huấn luyện rất chân thực. Bao cát này bao gồm thân có bề mặt làm bằng da tổng hợp bên ngoài (1.1), thân này được tạo thành bởi cấu trúc bọt hai lớp (1.2, 1.3), mỗi lớp có mật độ khác nhau, và phần lõi được cấu tạo bởi cấu trúc túi chứa khí (1.4) bao gồm ít nhất một túi chứa khí, trong đó túi chứa khí này là thùng chứa chất lỏng.

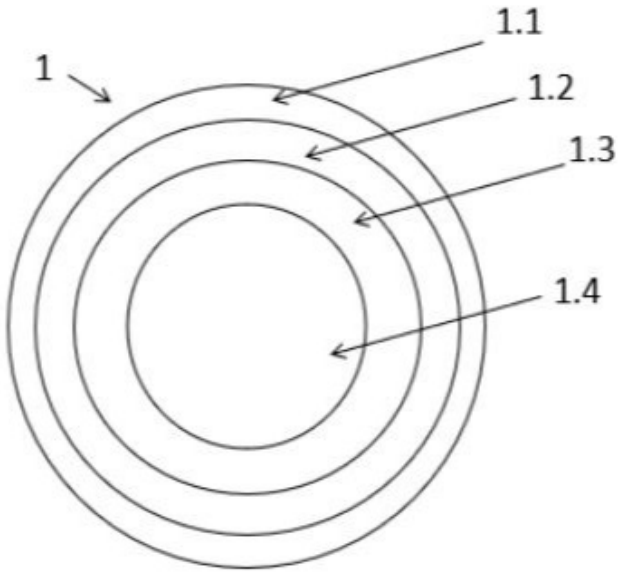
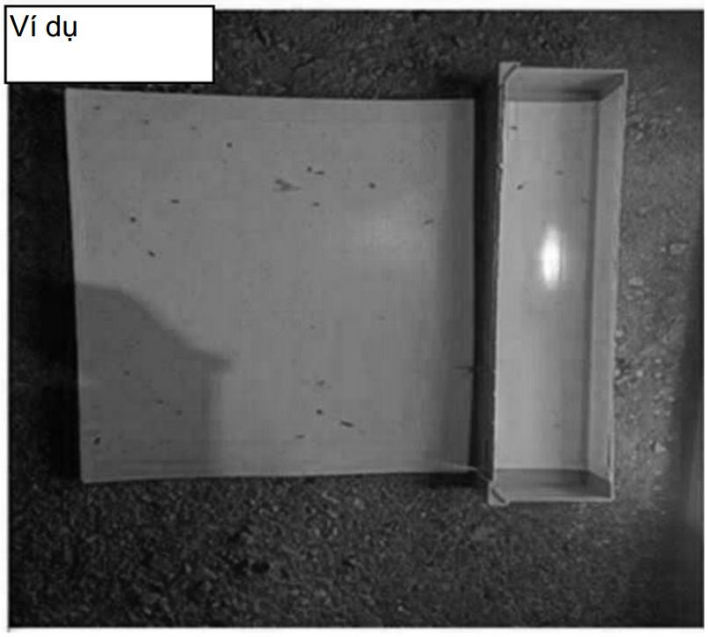
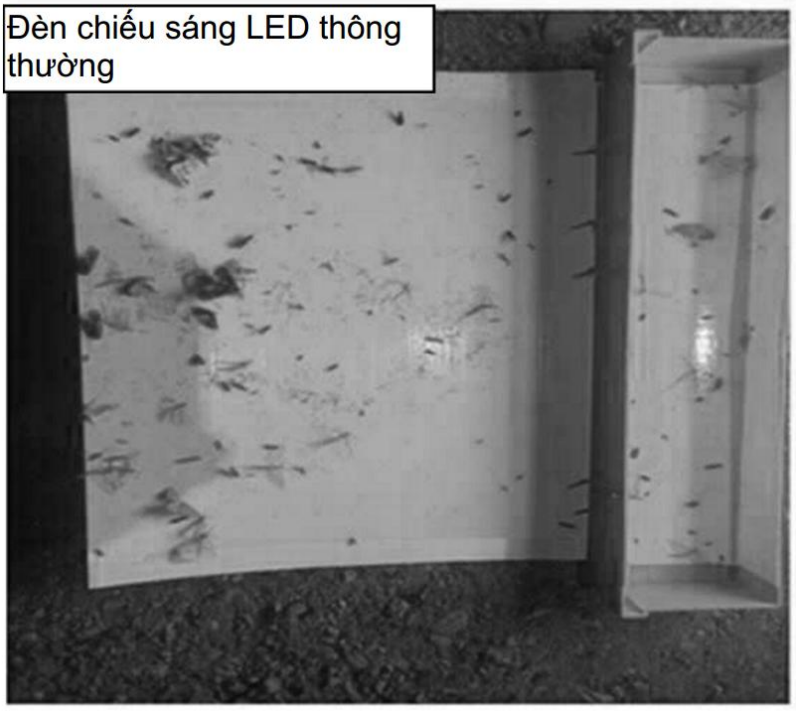


Fig.1

(11) **121454 A**
(21) **1-2025-08464**
(22) 07/06/2023
(30) 10-2023-0048431 12/04/2023 KR
10-2023-0066976 24/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 05/11/2025
(86) PCT/KR2023/007745 07/06/2023
(87) WO2024/214864 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2025
(51) ***A01M 29/10***; *A01N 43/40; C09D 7/63; C09D 5/14; C09D 7/45; C09D 7/61; A01M 29/12; A01N 59/00*
(71) **MTC CO., LTD.** (KR)
2F, 5 Tongyeong-ro Gwacheon-si Gyeonggi-do 13807, Republic of Korea
(72) MOON, Gwi Yeol (KR); PARK, Bong Sik (KR); PARK, Jun Sang (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN VÀ ĐÈN CHIẾU SÁNG CHỐNG SÂU HẠI KHÁNG KHUẨN BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống sâu hại và kháng khuẩn và đèn chiếu sáng chống sâu hại bao gồm chế phẩm này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm chống sâu hại và kháng khuẩn, trong đó chế phẩm chống sâu hại và kháng khuẩn này bao gồm bột kim loại, đá biển, nanoxenluloza, và nước siêu tinh khiết được sản xuất, và chế phẩm chống sâu hại và kháng khuẩn này được phủ lên đèn LED có nhiệt độ màu nằm trong khoảng từ 2000 K đến 3000 K và dải bước sóng từ 510 đến 700 nm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm chống sâu hại và kháng khuẩn, trong đó chế phẩm chống sâu hại và kháng khuẩn này bao gồm bột kim loại, đá biển, nanoxenluloza, và nước siêu tinh khiết được sản xuất, và chế phẩm chống sâu hại và kháng khuẩn này được phủ lên đèn LED có nhiệt độ màu nằm trong khoảng từ 2000 K đến 3000 K và dải bước sóng từ 510 đến 700 nm.




Đèn chiếu sáng LED thông thường

(11) **121455 A**
(21) **1-2025-08469**
(22) 07/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/CN2023/087058 07/04/2023
(87) WO2024/207492 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) WU, Shijuan (CN); WANG, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và cụ thể là sáng chế đề xuất phương pháp xác định tài nguyên, và thiết bị truyền thông, phương pháp xác định tài nguyên bao gồm: nhận tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (Channel State Information Reference Signal, CSI-RS), số lượng đơn vị tài nguyên miền tần số có thể cấu hình của tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh lớn hơn hoặc bằng giá trị nhỏ nhất trong số lượng thứ nhất và số lượng thứ hai, và số lượng thứ hai là số lượng đơn vị tài nguyên miền tần số được chiếm bởi tài nguyên miền tần số thứ nhất có khả năng nhận truyền đường xuống. Trong sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể nhận CSI-RS và xác định rằng số lượng đơn vị tài nguyên miền tần số có thể cấu hình của CSI-RS lớn hơn hoặc bằng giá trị nhỏ nhất trong số lượng thứ nhất và số lượng thứ hai. Số lượng đơn vị tài nguyên miền tần số của tài nguyên CSI-RS được cấu hình bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối không nhỏ hơn giá trị nhỏ nhất trong số lượng thứ nhất và số lượng thứ hai. Do đó, sáng chế giúp đảm bảo rằng thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối xác định nhất quán về tài nguyên CSI-RS, để đảm bảo chất lượng truyền thông sau đó giữa thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối.

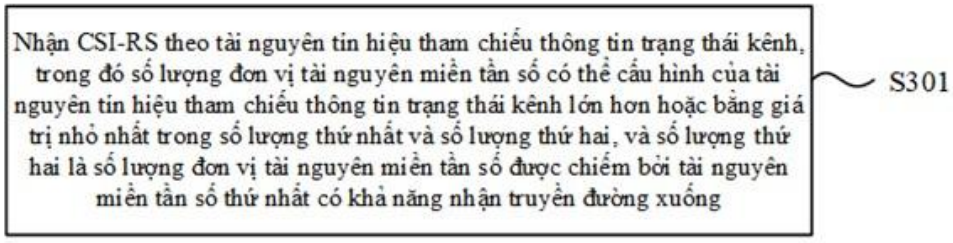


Fig.3

(11) **121456 A**
(21) **1-2025-08470**
(22) 07/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/CN2023/087135 07/04/2023
(87) WO2024/207523 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2025
(51) ***H04W 64/00***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) MAO, Yuxin (CN); SHEN, Yang (CN); LU, Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ ĐỊNH KHOẢNG HOẶC ĐỊNH VỊ ĐƯỜNG BÊN, VÀ PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chọn thiết bị đầu cuối để định khoảng hoặc định vị đường bên (Sidelink, SL), và phương tiện, có thể được sử dụng trong hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông tin yêu cầu thứ nhất, trong đó thông tin yêu cầu thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thiết bị mạng lõi chọn thiết bị đầu cuối thứ hai từ ít nhất một thiết bị đầu cuối ứng viên hoặc phân bổ thiết bị đầu cuối thứ hai cho thiết bị đầu cuối thứ nhất, thiết bị đầu cuối ứng viên liên quan đến thông tin của thiết bị đầu cuối thứ nhất, và thông tin của thiết bị đầu cuối thứ hai được sử dụng để thực hiện định khoảng hoặc định vị SL trên thiết bị đầu cuối thứ nhất. Bằng cách thực hiện phương pháp của sáng chế, thiết bị đầu cuối dùng để định khoảng hoặc định vị SL có thể được chọn chính xác.

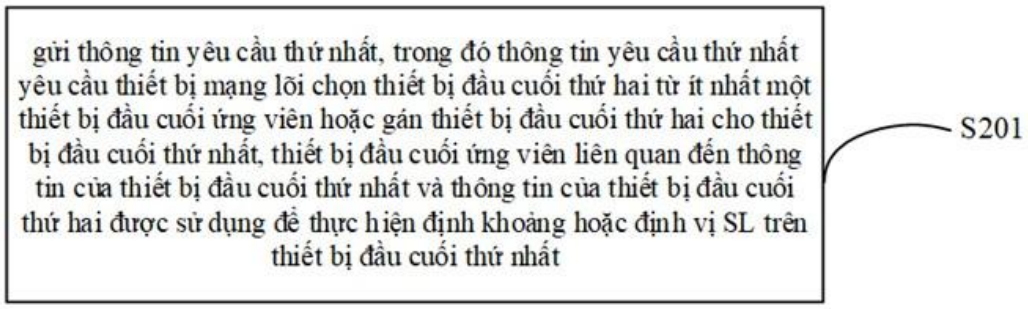
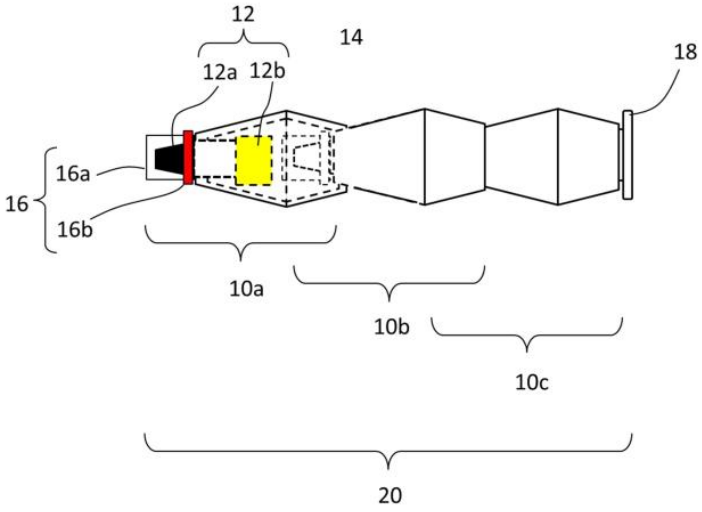


Fig.2

(11) **121457 A**
(21) **1-2025-08474**
(22) 11/04/2024
(30) 2023-064029 11/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/JP2024/014673 11/04/2024
(87) WO2024/214776 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2025
(51) ***C09D 11/16**; B43K 27/08; B43K 8/02*
(71) 1. **HAYAKAWA RUBBER CO., LTD.** (JP)
5351, Minamioka, Minoshima-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima 721-8540, Japan
2. **KINKI UNIVERSITY** (JP)
3-4-1, Kowakae, Higashiosaka City, Osaka 577-8502 Japan
(72) MONZEN Hajime (JP); MIYAZAKI Kohei (JP); MURAKAMI Hiromi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MỰC DÙNG CHO BÚT ĐÁNH DẤU DA VÀ BÚT ĐÁNH DẤU DA**

(57) Sáng chế đề cập đến bút đánh dấu dùng để tạo ký hiệu trên da người cần phải không chứa các chất được phân loại là độc hại và vẫn đảm bảo khả năng viết tốt. Sáng chế cũng đề cập đến mực dùng cho bút đánh dấu da bao gồm nước, chất tạo màng là nhũ tương polyme có nhiệt độ chuyển thủy tinh (Tg) từ -70°C đến 40°C, và chất tạo màu, tất cả các thành phần khác ngoài nước đều được liệt kê trong 2021 Japanese Standards for Quasi-Drug Ingredients. Mực này là chế phẩm gốc nước, được tạo thành hoàn toàn từ nhũ tương polyme được sử dụng làm chất tạo màng cùng các thành phần khác đã nêu trong tiêu chuẩn trên. Do đó, ngay cả khi được bôi trực tiếp lên da, mực vẫn an toàn và không gây hại cho cơ thể người. Dụng cụ viết, trong đó đầu bút được thấm tẩm bằng loại mực này và được bảo vệ bởi thân bút cùng nắp đầu bút được trang bị phương tiện hiển thị trạng thái chưa mở, giúp ngăn ngừa nguy cơ lây nhiễm chéo khi sử dụng.

Fig. 2



(11) **121458 A**
(21) **1-2025-08479**
(22) 06/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/CN2023/086712 06/04/2023
(87) WO2024/207364 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2025
(51) ***H04W 24/10***; *H04W 24/08*
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) LIU, Zhengxuan (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ LƯỢNG TỬ HÓA, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định giá trị lượng tử hóa, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ. Thiết bị truyền thông xác định, theo thông tin liên kết của các giá trị lượng tử hóa tương ứng với ít nhất một chỉ số trong số I chỉ số, các giá trị lượng tử hóa tương ứng với tất cả I chỉ số, các giá trị lượng tử hóa này được liên kết với các đặc tính kênh miền thời gian; và bằng cách sử dụng X bit để chỉ báo các giá trị lượng tử hóa, trong đó I giá trị được mã hóa tương ứng với X bit tương ứng với các giá trị lượng tử hóa, $I = 2^X$, và X và I là các số nguyên dương.

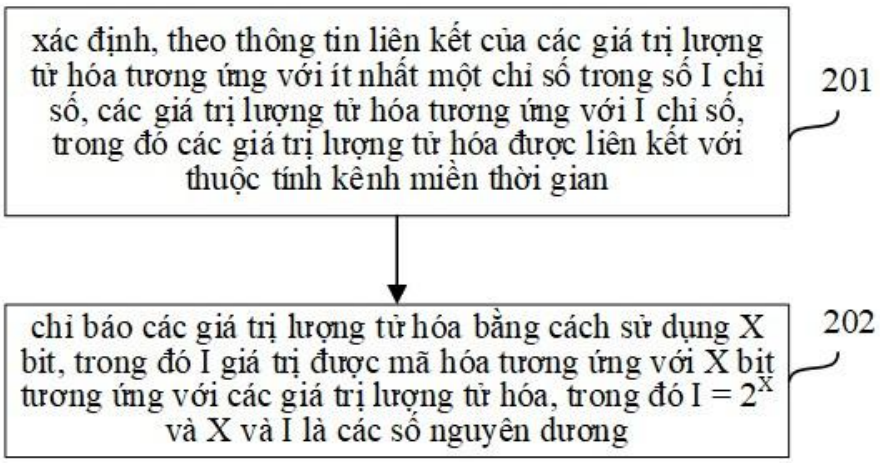
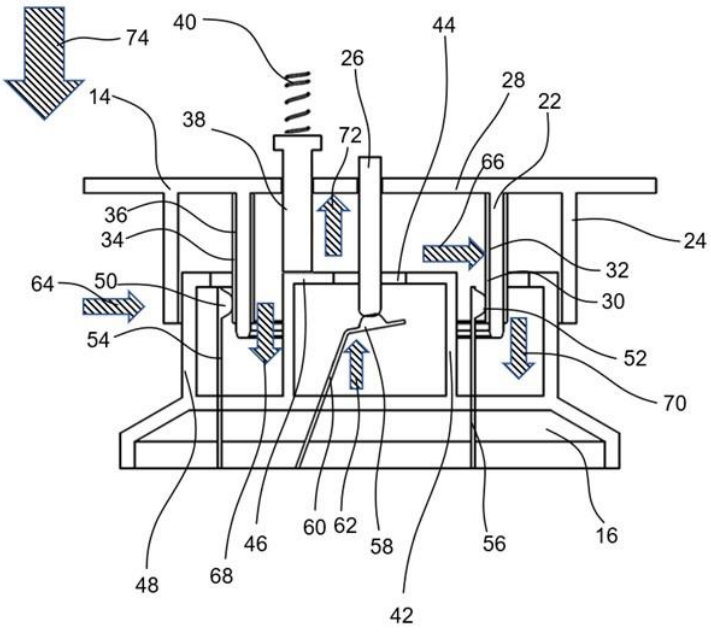


Fig.2

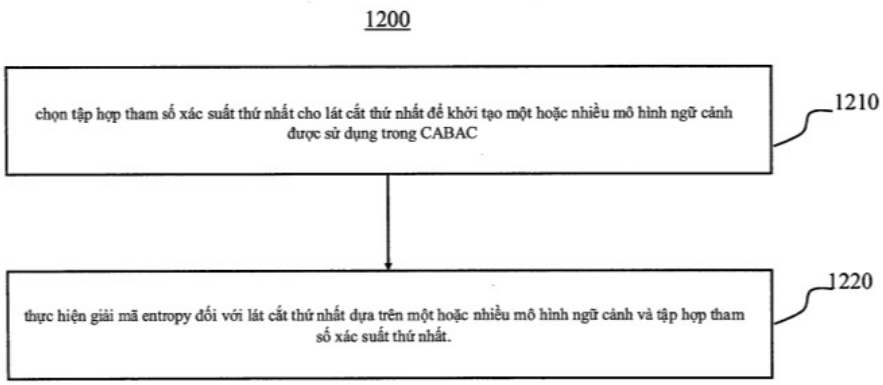
(11) **121459 A**
(21) **1-2025-08486**
(22) 12/04/2024
(30) 2305450.5 13/04/2023 GB
202310542833.X 12/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/GB2024/050962 12/04/2024
(87) WO2024/213892 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***A47J 27/21***
(71) **STRIX (CHINA) LIMITED** (CN)
27 Xinhe North Road, Zengcheng District, Guangzhou, PRC 511358, China
(72) MOUGHTON, Colin (GB); FUMAGALLI, Richard (GB); DOYLE, Raymond (GB)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ ĐUN NÓNG CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đun nóng chất lỏng bao gồm bình đun nóng chất lỏng bao gồm bộ chuyển đổi điện không dây (14) và đế nguồn không dây bao gồm đầu nối điện không dây (16). Lực dọc (62, 72) được tạo ra bởi ít nhất một bộ phận tác động theo phương thẳng đứng bằng lực đẩy đàn hồi (38, 58), được bố trí trong đầu nối (16) và/hoặc bộ chuyển đổi (14), và lực ngang (64, 66) được tạo ra bởi ít nhất bộ phận tác động theo phương ngang (50, 52), được bố trí trong đầu nối (16) và/hoặc bộ chuyển đổi (14), được thiết lập trước sao cho khi bình đun nóng chất lỏng được đặt trên đế nguồn không dây: lực dọc (62, 72) không thể thắng được: trọng lượng (74) của bình đun nóng chất lỏng khi không chứa chất lỏng, và lực ma sát (68, 70) sinh ra bởi lực ngang (64, 66); sao cho bộ chuyển đổi (14) không tách khỏi đầu nối (16); và khi bình đun nóng chất lỏng được nhấc ra khỏi đế nguồn không dây: lực dọc được kết hợp với trọng lượng của đế nguồn không dây thắng được lực ma sát sao cho đầu nối (16) tách rời một cách tự do khỏi bộ chuyển đổi (14).



(11) **121460 A**
(21) **1-2025-08490**
(22) 12/04/2024
(30) 63/496,012 13/04/2023 US
63/618,884 08/01/2024 US
18/628,723 06/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/CN2024/087567 12/04/2024
(87) WO2024/213135 17/10/2024
(51) ***H04N 19/13***
(71) **ALIBABA (CHINA) CO., LTD.** (CN)
Building 3, Floor 5, Room 554, No. 969 Wenyi Xi Rd., Yuhang Disk, Hangzhou, Zhejiang 311121, China
(72) LIAO, RuLing (TW); YE, Yan (US); CHEN, Jie (CN); LI, Xinwei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG THỨC GIẢI MÃ LUỒNG BIT, PHƯƠNG THỨC MÃ HÓA LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNHKHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương thức và thiết bị được đưa ra để khởi tạo tập hợp xác suất mô hình ngữ cảnh cho một lát cắt trong quá trình mã hóa số học nhị phân thích ứng dựa trên ngữ cảnh (CABAC). Phương thức giải mã video mẫu bao gồm: việc chọn tập hợp tham số xác suất thứ nhất từ nhiều tập hợp tham số xác suất được xác định trước để khởi tạo một hoặc nhiều mô hình ngữ cảnh cho lát cắt B; và thực hiện giải mã entropy đối với lát cắt B dựa trên một hoặc nhiều mô hình ngữ cảnh và tập hợp tham số xác suất thứ nhất, trong đó việc lựa chọn này căn cứ vào điều kiện mã hóa của lát cắt B hoặc tín hiệu trong luồng bit.



HÌNH 12

(11) **121461 A**
(21) **1-2025-08496**
(22) 08/04/2024
(30) 10-2023-0064869 19/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/KR2024/004587 08/04/2024
(87) WO2024/242314 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2025
(51) ***A61J 9/00****; A61J 11/04; B65D 21/08; A61J 9/08; B65D 1/02; A61J 11/00*
(71) **MOTHER-K CO. LTD.** (KR)
901-Ho, B-Dong, 253, Pangyo-ro Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13486, Republic of Korea
(72) KIM, Min Jung (KR); JUNG, Janghyun (KR); LEE, Jonghee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BÌNH SỮA DÙNG MỘT LẦN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC CHIỀU DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất bình sữa dùng một lần mà có thể được mang theo một cách thuận tiện khi đi ra ngoài vì chiều dài của bình sữa có thể được điều chỉnh. Bình sữa dùng một lần theo sáng chế bao gồm: cụm nắp bao gồm núm và nắp và có phần siết chặt thứ nhất ở đầu dưới; đoạn thân thứ nhất được ghép nối với cụm nắp; và đoạn thân thứ hai được ghép nối với đoạn thân thứ nhất, và khi đoạn thân thứ nhất và đoạn thân thứ hai được tháo ra, thì đoạn thân thứ nhất có thể được khớp theo chiều dọc vào trong đoạn thân thứ hai.

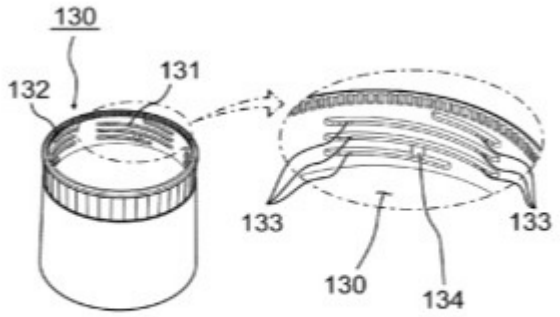


FIG. 6

(11) **121462 A**
(21) **1-2025-08504**
(22) 09/04/2024
(30) 10-2023-0047671 11/04/2023 KR
10-2023-0076694 15/06/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/KR2024/004713 09/04/2024
(87) WO2024/215049 17/10/2024
(51) ***H04M 1/02**; H05K 5/00; H05K 1/14*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Kyungrok (KR); KIM, Wonseob (KR); BAE, Bumhee (KR); YANG, Kwangmo (KR); LEE, Youngchul (KR); JANG, Changwon (KR); CHO, Sujin (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có chi tiết kết nối có thể bao gồm: vỏ có ít nhất một phần dẫn điện thứ nhất được phân đoạn dọc theo ít nhất một phần của thành bên và phần dẫn điện thứ hai được bố trí ở mặt trong của thành bên và nằm cách xa phần dẫn điện thứ nhất; chi tiết kết nối để nối điện phần dẫn điện thứ nhất với phần dẫn điện thứ hai; và bảng mạch in nằm bên trong vỏ và được nối điện với phần dẫn điện thứ nhất nhờ chi tiết kết nối. Chi tiết kết nối có thể bao gồm lớp kim loại thứ nhất được tạo cấu hình để có ít nhất một phần được liên kết với phần dẫn điện thứ nhất, lớp kim loại thứ hai được tạo cấu hình để có ít nhất một phần được liên kết với phần dẫn điện thứ hai, và lớp điện môi nằm giữa lớp kim loại thứ nhất và lớp kim loại thứ hai.

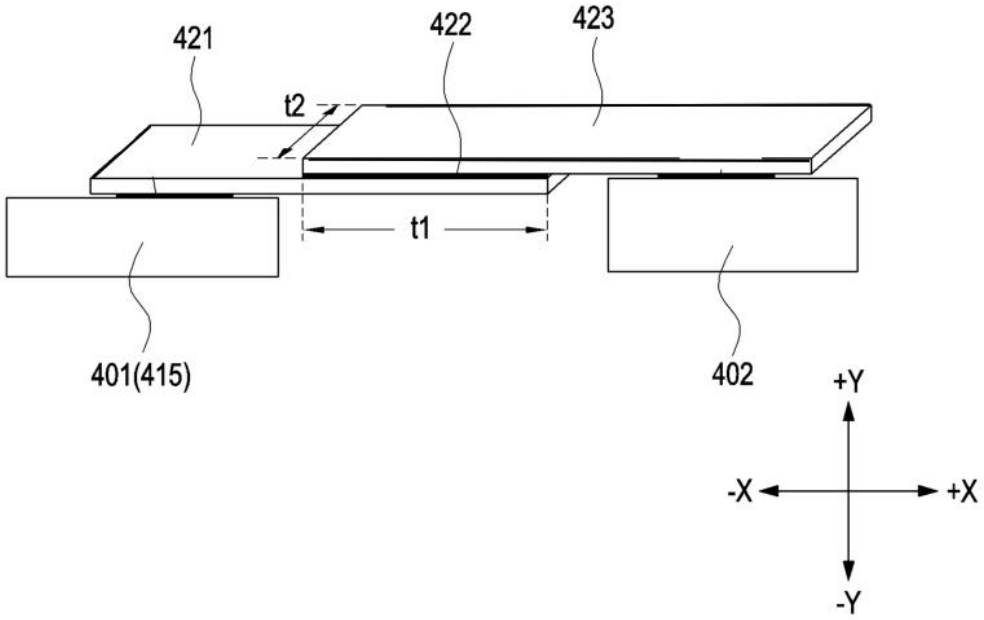


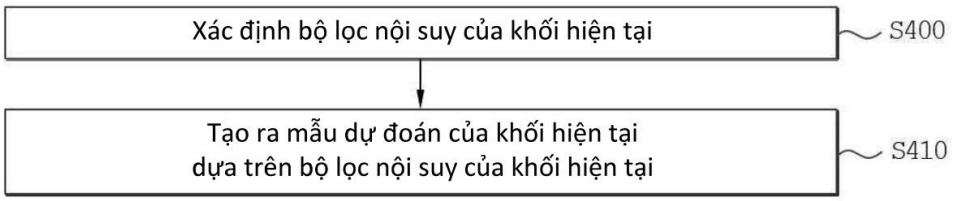
Fig.10

(11) **121463 A**
(21) **1-2025-08510**
(22) 11/04/2024
(30) 10-2023-0048672 13/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/KR2024/004870 11/04/2024
(87) WO2024/215113 17/10/2024
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/70; H04N 19/587; H04N 19/109; H04N 19/52*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa hình ảnh có thể bao gồm các bước: xác định bộ lọc nội suy của khối hiện tại; và tạo ra mẫu dự đoán của mẫu hiện tại trên cơ sở của bộ lọc nội suy của khối hiện tại. Tại đây, trên cơ sở của độ phân giải của sự chênh lệch vectơ chuyển động (Motion Vector Difference, MVD) cho khối hiện tại, bộ lọc nội suy của khối hiện tại có thể được xác định trên cơ sở của danh sách ứng viên gồm nhiều ứng viên bộ lọc nội suy.

FIG.4

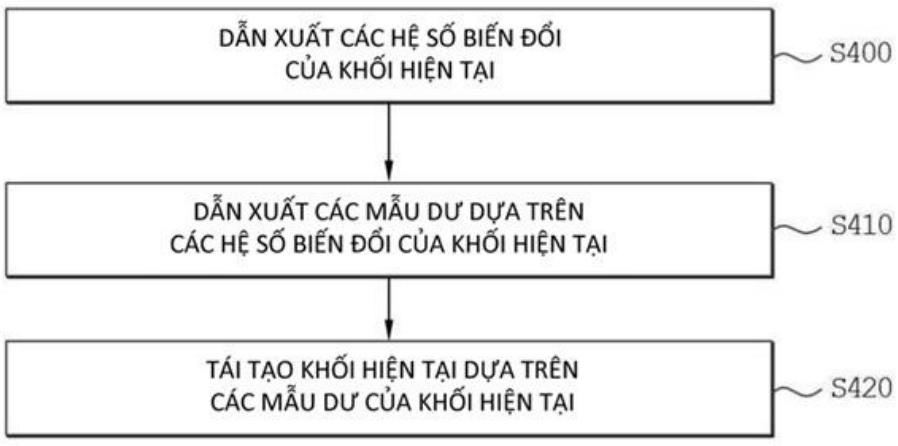


(11) **121464 A**
(21) **1-2025-08512**
(22) 12/04/2024
(30) 63/458,932 12/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/11/2025
(86) PCT/KR2024/004964 12/04/2024
(87) WO2024/215148 17/10/2024
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/124; H04N 19/176; H04N 19/122; H04N 19/132*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU

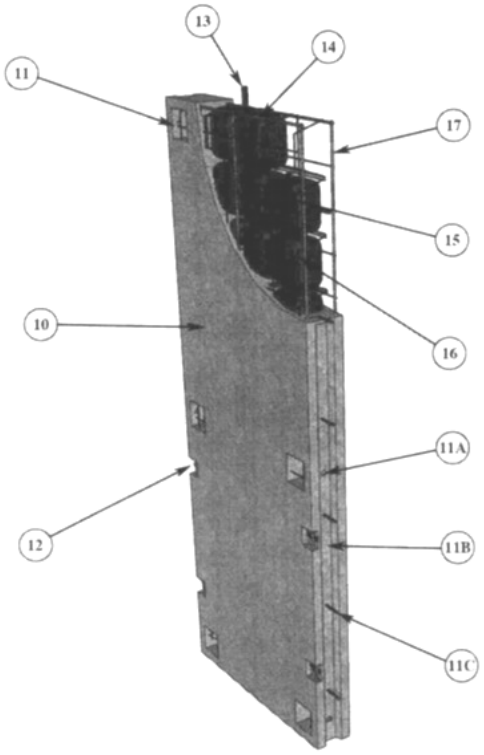
(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: thu nhận thông tin phần dư từ luồng bit; dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin phần dư; thực hiện ít nhất một việc trong số việc lượng tử hóa ngược hoặc việc biến đổi ngược trên các hệ số biến đổi của khối hiện tại và dẫn xuất các mẫu dư của khối hiện tại; và tái tạo khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu dư của khối hiện tại. Trong trường hợp này, việc biến đổi ngược được thực hiện trên cơ sở của việc biến đổi sơ cấp không thể tách rời được, và việc biến đổi sơ cấp không thể tách rời được có thể được áp dụng trên cơ sở của ít nhất một yếu tối trong số kích cỡ của khối hiện tại, loại cây, và loại thành phần.

FIG.4



(11) **121465 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08516**
(22) 19/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2024
(51) ***E04B 2/00***; *E04C 2/00*
(62) 1-2024-01993
(75) **NGUYỄN XUÂN THỦY** (VN)
Tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
(54) **TẤM TƯỜNG BÊ TÔNG RỖNG ĐÚC SẴN LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TƯỜNG BÊ TÔNG RỖNG ĐÚC SẴN LẮP GHÉP NÀY**

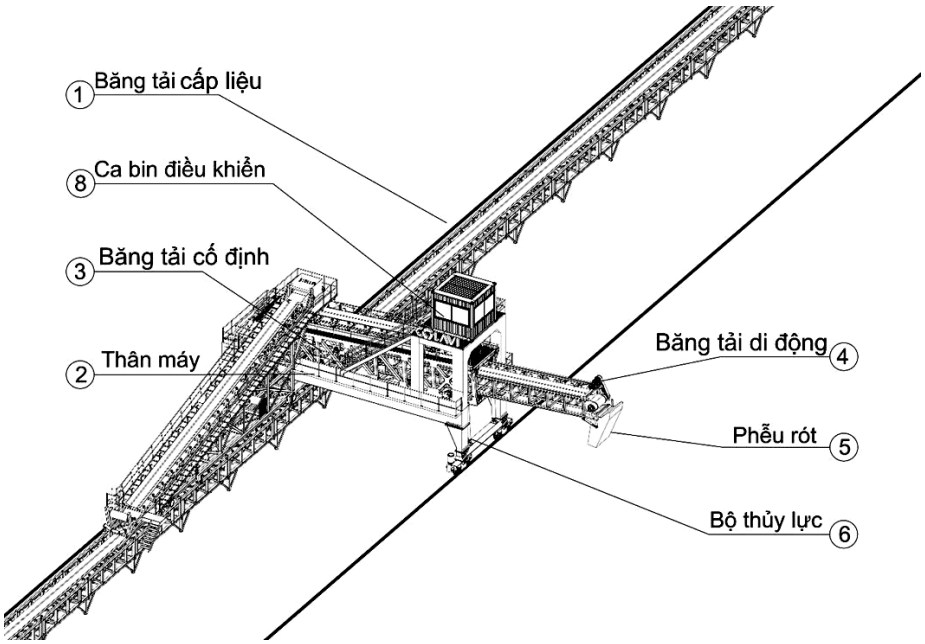
(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép lắp ghép dùng để làm tường bao che, tường ngăn, tường chịu lực nói riêng và ứng dụng cho các công trình xây dựng nói chung. Tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép theo sáng chế có kết cấu bao gồm lưới thép thứ nhất, lưới thép thứ hai và lớp tạo rỗng được kẹp giữa lưới thép thứ nhất và lưới thép thứ hai này, lớp bê tông bao quanh các lưới thép bao gồm các hốc âm tường và rãnh âm tường để liên kết các tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép lại với nhau. Tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép theo sáng chế có ưu điểm là trọng lượng nhẹ, thi công nhanh, cách âm và cách nhiệt tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép lắp ghép này.



HÌNH 2

(11) **121466 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08518**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2025
(51) ***B65G 15/02***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ LẮP MÁY VIỆT NAM** (VN)
Khu phố Nội Hoàng Tây, Phường Hoàng Quế, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
(72) ĐINH HOÀNG LIÊN (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **MÁY CHUYỂN TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chuyển tải, bao gồm thân máy (2) có dạng hình hộp chữ nhật có bốn chân đỡ chứa cơ cấu bánh xe có động cơ, hộp giảm tốc, bánh răng, phanh và khóa neo để di chuyển trên ray; trên thân máy (2), băng tải cố định (3) và băng tải di động (4) được đặt bên trên và bên trong chính giữa thân máy (2), trong đó băng tải cố định (3) nằm ở trên, băng tải di động (4) nằm ở dưới, đặc trưng ở chỗ băng tải cố định (3) được lắp cố định trên thân máy (2) để nhận hàng từ băng tải cấp liệu (1) chuyển sang; băng tải di động (4) được lắp bên trong khung di động nằm trên thân máy (2), có thể nâng hạ bằng bộ thủy lực (6); phễu rót (5) được đặt ở đầu băng tải di động (4), được điều khiển bằng một cơ cấu có thể quay một góc 0-45 độ để dẫn liệu rót xuống tàu; bộ cuộn cáp (7) được đặt trên thân máy (2), để cung cấp năng lượng cho toàn bộ máy di chuyển và hoạt động, cấp điện động lực, chiếu sáng; và ca bin điều khiển (8) đặt trên thân máy (2), nằm trên vị trí cao nhất nhằm hỗ trợ người sử dụng thực hiện các thao tác điều khiển máy.



(11) **121467 A**
(21) **1-2025-08523**
(22) 07/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/CN2023/087142 07/04/2023
(87) WO2024/207529 10/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
(51) ***H04W 8/24***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) QIAO, Xuemei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị lập lịch tài nguyên. Phản hồi lại việc thiết bị đầu cuối có khả năng giảm được cải tiến (enhanced Reduced Capability, eRedCap) có khả năng thứ nhất, thiết bị đầu cuối eRedCap báo cáo cho thiết bị mạng số lượng kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) truyền đơn điểm song song được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối eRedCap; hoặc, phản hồi lại việc thiết bị đầu cuối eRedCap không có khả năng thứ nhất, thiết bị đầu cuối eRedCap không báo cáo cho thiết bị mạng số lượng PDSCH truyền đơn điểm song song được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối eRedCap, trong đó khả năng thứ nhất bao gồm khả năng xử lý các PDSCH truyền đơn điểm song song của thiết bị đầu cuối eRedCap. Theo giải pháp theo sáng chế, thiết bị đầu cuối eRedCap tải lên số lượng PDSCH truyền đơn điểm song song được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối eRedCap, để trạm gốc học khả năng xử lý các PDSCH truyền đơn điểm song song của thiết bị đầu cuối eRedCap, từ đó lập lịch PDSCH truyền đơn điểm của thiết bị đầu cuối eRedCap một cách hợp lý.

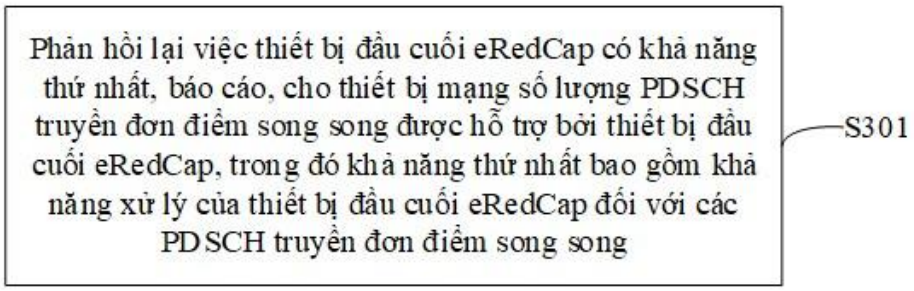


Fig.3

(11) **121468 A**
(21) **1-2025-08537**
(22) 20/12/2023
(30) 10-2023-0059589 09/05/2023 KR
10-2023-0087804 06/07/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/KR2023/021100 20/12/2023
(87) WO2024/232497 14/11/2024
(51) ***H05K 7/20****; G02B 27/01*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Musul (KR); JUNG, Sangchul (KR); KIM, Kwangtai (KR); KIM, Seungnyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐEO ĐƯỢC BAO GỒM KẾT CẤU TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử đeo được theo một phương án thực hiện của sáng chế bao gồm: vỏ được bố trí để hướng về mặt của người dùng; màn hình hiển thị thứ nhất và màn hình hiển thị thứ hai được bố trí bên trong vỏ và đều được tạo cấu hình để cung cấp thông tin trực quan cho một mắt tương ứng trong số các mắt của người dùng; quạt tản nhiệt thứ nhất được bố trí để ít nhất một phần hướng về màn hình hiển thị thứ nhất và được tạo cấu hình để xả không khí từ vỏ ra phía bên ngoài của vỏ; bộ phận dẫn nhiệt thứ nhất bao gồm vật liệu dẫn nhiệt và được tạo cấu hình để hấp thụ, tiêu tán, và/hoặc di chuyển nhiệt từ màn hình hiển thị thứ nhất; cánh tản nhiệt thứ nhất được cung cấp ở một đầu của bộ phận dẫn nhiệt thứ nhất và được bố trí trên đường di chuyển của không khí được xả ra bởi quạt tản nhiệt thứ nhất; quạt tản nhiệt thứ hai được bố trí để ít nhất một phần hướng về màn hình hiển thị thứ hai và được tạo cấu hình để xả không khí từ vỏ ra phía bên ngoài của vỏ; bộ phận dẫn nhiệt thứ hai bao gồm vật liệu dẫn nhiệt và được tạo cấu hình để hấp thụ, tiêu tán, và/hoặc di chuyển nhiệt từ màn hình hiển thị thứ hai; và cánh tản nhiệt thứ hai được cung cấp ở một đầu của bộ phận dẫn nhiệt thứ hai và được bố trí trên đường di chuyển của không khí được xả ra bởi quạt tản nhiệt thứ hai.

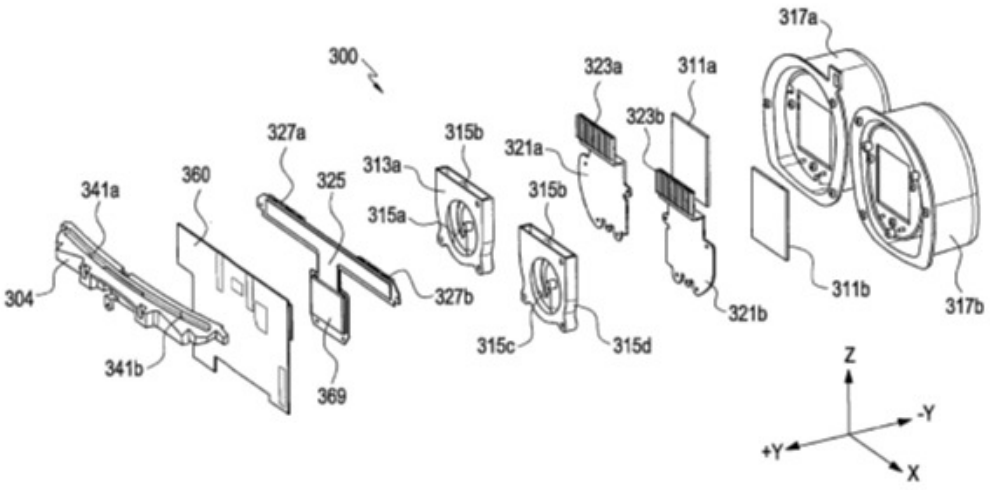
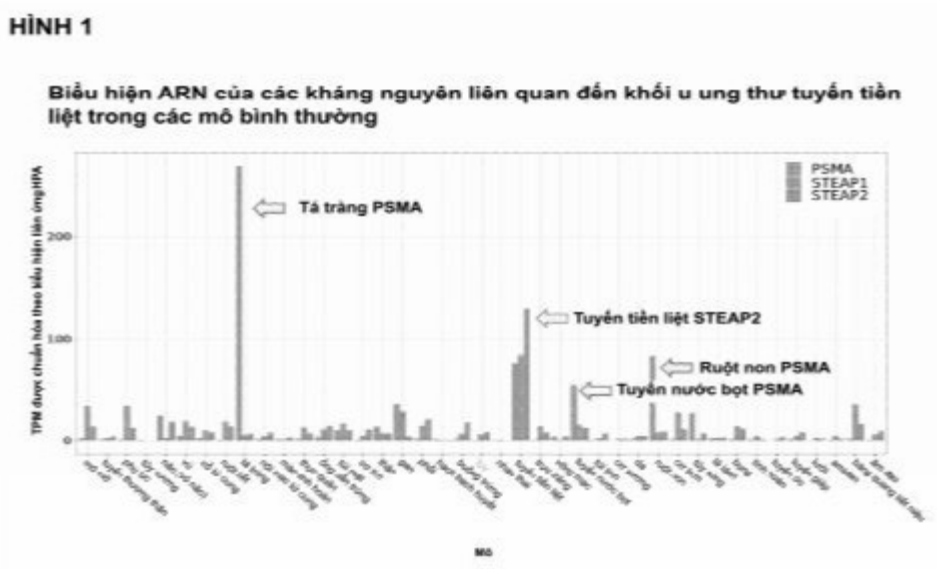


FIG. 5

(11) **121469 A**
(21) **1-2025-08539**
(22) 10/04/2024
(30) 63/495,545 11/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/IB2024/053517 10/04/2024
(87) WO2024/214028 17/10/2024
(51) ***A61K 47/68****; A61P 35/00*
(71) **MEDIMMUNE, LLC** (US)
One MedImmune Way, Gaithersburg, Maryland 20878, United States of America
(72) WORREDE, Asurayya (US); COMER, Frank (US); HAN, Jeong Min (KR); MOORE, Eric James (US); PUTHENVEETIL, Sujiet (US); MUNIZ-MEDINA, Vanessa (US); VAN DYK, Dewald (ZA); CHEUNG, Sao Fong (US); EHUDIN, Melanie (US); MONLISH, Darlene (US); KHAN, Akbar Husain (US); MADERNA, Andreas Lothar Severino (US); LEE, Maximillian Taro William (GB); BARTOLO, Nicole Danielle (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ HOẶC LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN STEAP2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phân tử liên kết (ví dụ, kháng thể) để điều trị bệnh ung thư, và liên hợp thuốc-kháng thể liên quan. Cụ thể, sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc liên hợp thuốc kháng thể gắn kết với kháng nguyên STEAP2 và dược phẩm chứa nó.

HÌNH 1



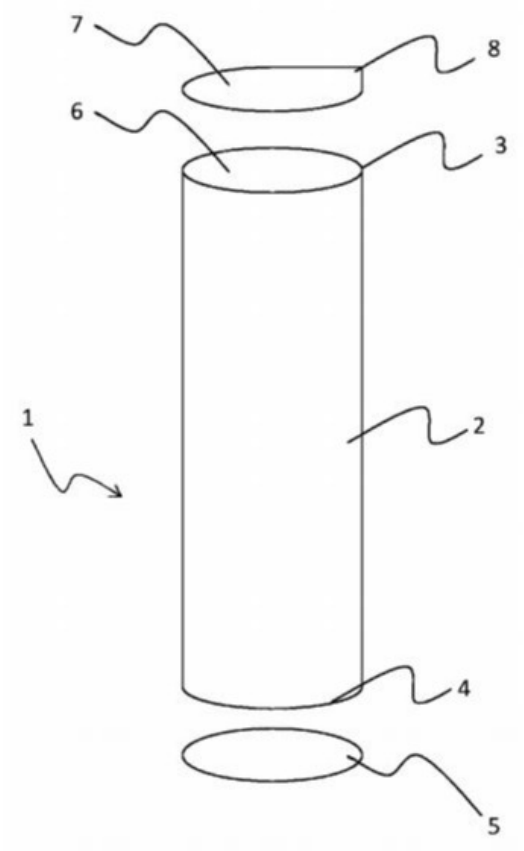
(11) **121470 A**
(21) **1-2025-08541**
(22) 10/04/2024
(30) 63/495,547 11/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/IB2024/053515 10/04/2024
(87) WO2024/214026 17/10/2024
(51) ***C07K 16/30****; A61K 47/68; C07K 16/46; A61K 39/395; A61P 35/00*
(71) **MEDIMMUNE, LLC** (US)
One MedImmune Way, Gaithersburg, Maryland 20878, United States of America
(72) BRITTON, Zachary (US); CHEUNG, Sao Fong (US); HAN, Jeong Min (KR); MAZOR, Yariv (US); SITNIKOVA, Suzanne (GB); VAN DYK, Dewald (ZA); WALSENG, Even (US); YANG, Chunning (US); DOVEDI, Simon (GB); CEMERSKI, Saso (US); BURROWS, Natalie (GB); IOANNOU, Nikolaos (CY); HUHN, Oisin (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẤT GẮN KẾT TẾ BÀO T ĐỊNH HƯỚNG KHÁNG NGUYÊN STEAP2 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử gắn kết tế bào T liên kết với kháng nguyên trên tế bào không miễn dịch và kháng nguyên trên tế bào miễn dịch. Các phân tử gắn kết tế bào T có thể liên kết với STEAP2 trên tế bào ung thư và, ví dụ, CD3 trên tế bào T. Các phân tử gắn kết tế bào T cũng có thể liên kết với STEAP2 trên tế bào ung thư và, ví dụ, CD8 trên tế bào T. Ngoài ra, các phân tử gắn kết tế bào T có thể liên kết với STEAP2 trên tế bào ung thư và cả CD3 và CD8 trên tế bào T. Cụ thể, sáng chế đề cập đến Chất gắn kết tế bào T định hướng kháng nguyên STEAP2 và chế phẩm chứa nó.

(11) **121471 A**
(21) **1-2025-08559**
(22) 30/04/2024
(30) 20 2023 102 388.6 03/05/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/EP2024/061918 30/04/2024
(87) WO2024/227790 07/11/2024
(51) ***B65D 3/22****; B65D 77/20; B32B 27/10; B65D 17/50*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
(72) NIEDERREITER, Gerhard (DE); GALAFFU, Nicola (IT)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **BAO GÓI TÁI CHẾ ĐƯỢC CÓ LỚP CHẮN OXY VÀ HƠI ẨM**

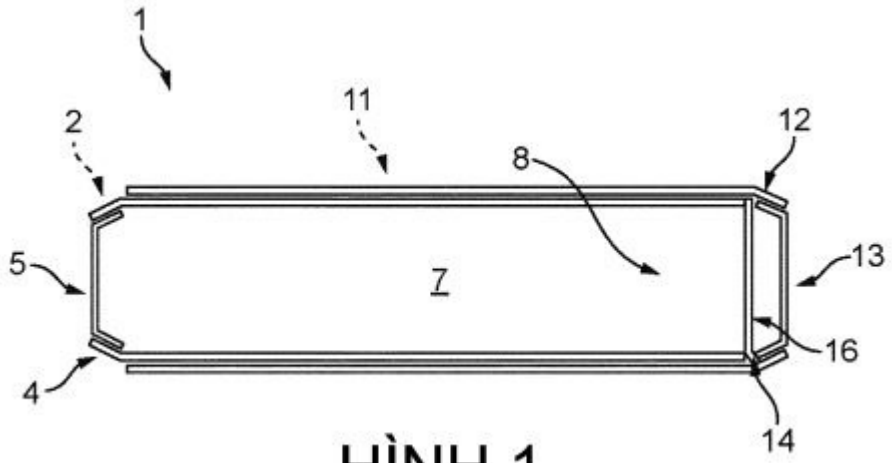
(57) Sáng chế đề cập đến đồ bao gói (1) bao gồm:
(i) ít nhất một thân bao gói (2) có hình ống và được đóng kín ở một trong các đầu của nó (4) bởi thành đáy cố định (5), để xác định ít nhất một ngăn chứa sản phẩm bên trong bao bì, và ít nhất một lỗ mở phân phối (6) được tạo cấu hình để cho phép các mặt hàng đã được bao gói được phân phối từ đồ bao gói (1) đã nêu, thân bao gói (2) và thành đáy (5) đã nêu được làm bằng tấm mỏng nhiều lớp chắn ẩm và oxy bao gồm lớp nền xenluloza, và
(ii) chi tiết đóng tháo rời được (7) được làm từ một tấm mỏng chắn oxy và hơi ẩm bao gồm một lớp giấy.



Hình 1

(11) **121472 A**
(21) **1-2025-08561**
(22) 23/04/2024
(30) 23169528.9 24/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/EP2024/061080 23/04/2024
(87) WO2024/223559 31/10/2024
(51) ***B65D 3/22****; B65D 83/06; B65D 5/72; B32B 29/00; B65D 5/68*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
(72) RAEDLER, Thomas (DE); MÜLLER, Peter (CH); BHATTACHARYA, Abhijit (IN); JUKARAINEN, Jenni Irina (FI); NIEDERREITER, Gerhard (DE); GALAFFU, Nicola (IT)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **ĐỒ BAO GÓI VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ bao gói (1) bao gồm vật chứa hình trụ (2) được tạo thành từ tấm mỏng nhiều lớp ngăn ẩm và oxy bao gồm bìa cứng và lớp ngăn hữu cơ hoặc vô cơ. Vật chứa có lỗ mở phân phối (8). Đồ bao gói còn bao gồm ít nhất một chi tiết đóng trượt (11) với ít nhất một thành ngoại vi của chi tiết đóng trượt (12), chi tiết đóng trượt này được tạo cấu hình để trượt trên ít nhất một phần đầu trên cùng của thành ngoại vi vật chứa (4) và được tạo ra từ tấm mỏng nhiều lớp ngăn ẩm và oxy bao gồm bìa cứng và lớp ngăn hữu cơ hoặc vô cơ. Sáng chế còn đề cập đến mặt hàng thực phẩm đóng gói.



HÌNH 1

(11) **121473 A**
(21) **1-2025-08562**
(22) 09/05/2024
(30) 63/465,090 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/028483 09/05/2024
(87) WO2024/233729 14/11/2024
(51) ***G06N 3/08****; H04L 41/16; H04L 41/0823; G06N 3/045; H04L 41/0816*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Patrick TOOHER (CA); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Akshay MALHOTRA (IN); Mihaela BELURI (US); Mohamed Salah IBRAHIM (EG); Anouar YATRIBI (MA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẬP NHẬT, YÊU CẦU VÀ CHIA SẺ TẬP NGÀY HUẤN LUYỆN**

(57) Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình bao gồm mô hình AI/ML và tập dữ liệu thứ nhất, trong đó tập dữ liệu thứ nhất được liên kết với nút mạng thứ nhất; nhận tập dữ liệu thứ hai được liên kết với nút mạng thứ hai; tạo ra tập dữ liệu thứ ba từ tập dữ liệu thứ nhất và tập dữ liệu thứ hai; huấn luyện mô hình AI/ML với tập dữ liệu thứ ba; tạo ra tập dữ liệu thứ tư từ tập dữ liệu thứ ba; và truyền tập dữ liệu thứ tư đến ít nhất một trong số các nút mạng thứ nhất hoặc nút mạng thứ hai. WTRU có thể được kích hoạt để cập nhật mô hình AI/ML để hoạt động với nút mạng thứ hai.

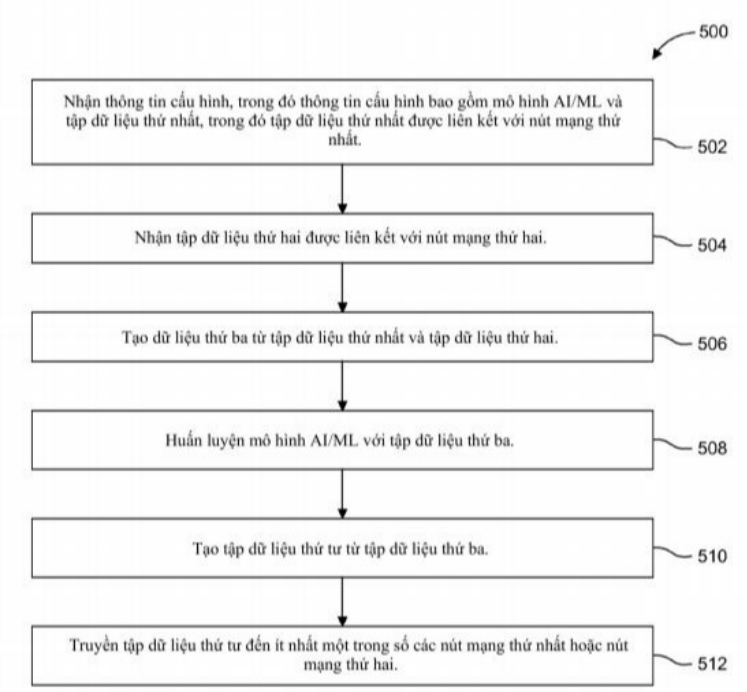


FIG. 5

(11) **121474 A**
(21) **1-2025-08563**
(22) 08/05/2024
(30) 63/465,051 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/028283 08/05/2024
(87) WO2024/233618 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
(51) ***H04L 1/00****; H04B 7/06*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Mohamed Salah IBRAHIM (EG); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Mihaela BELURI (US); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Akshay MALHOTRA (IN); Patrick TOOHER (CA); Ahmet Serdar TAN (TR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NÉN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH (CSI) THỜI GIAN KHÔNG GIAN TẦN SỐ (TSF) VÀ XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ TSF**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (wireless transmit/receive unit - WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình. Thông tin cấu hình có thể được liên kết với nén thời gian-không gian-tần số (temporal-spatial-frequency - TSF). WTRU có thể đo thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI). WTRU có thể xác định các tham số TSF dựa trên thông tin cấu hình và CSI được đo. WTRU có thể tính toán CSI được nén dựa trên CSI được đo và tham số TSF được xác định. WTRU có thể gửi tham số TSF được xác định và CSI được nén trong báo cáo đo lường CSI.

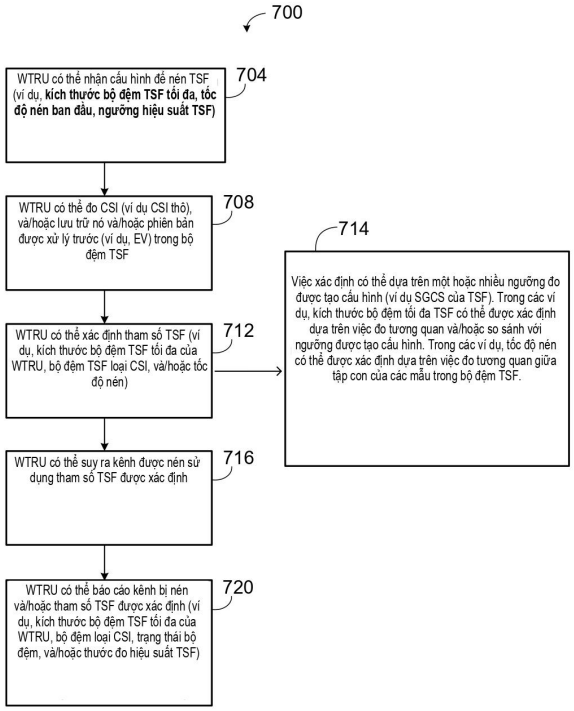
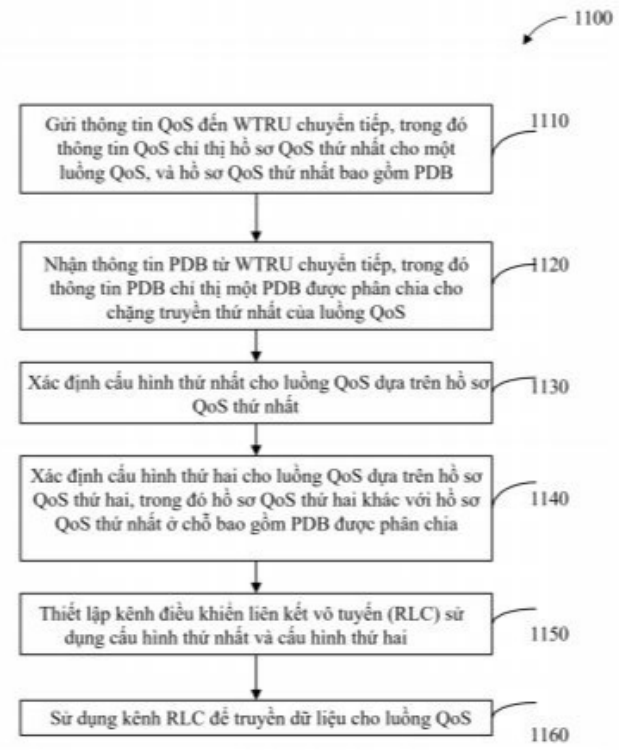


FIG. 7

(11) **121475 A**
(21) **1-2025-08564**
(22) 02/05/2024
(30) 63/464,996 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/027478 02/05/2024
(87) WO2024/233264 14/11/2024
(51) ***H04W 28/02***; *H04W 88/04; H04W 84/04*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino FREDA (CA); Tuong HOANG (VN); Oumer TEYEB (SE); Jongwoo HONG (KR); Ananth KINI (US); Benoit PELLETIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH CẤU HÌNH THỨ NHẤT VÀ CẤU HÌNH THỨ HAI DỰA TRÊN HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ (QOS)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) được mô tả ở đây. Phương pháp có thể bao gồm việc gửi thông tin QoS tới WTRU chuyển tiếp, thông tin QoS chỉ ra hồ sơ QoS thứ nhất cho luồng QoS, hồ sơ QoS thứ nhất bao gồm ngân sách trễ gói (PDB). Phương pháp có thể bao gồm việc nhận thông tin PDB từ WTRU chuyển tiếp, thông tin PDB chỉ ra PDB phân tách cho chặng thứ nhất cho luồng QoS. Phương pháp có thể bao gồm việc xác định cấu hình thứ nhất cho luồng QoS từ hồ sơ QoS thứ nhất và xác định cấu hình thứ hai cho luồng QoS từ hồ sơ QoS thứ hai. Hồ sơ QoS thứ hai có thể khác với hồ sơ QoS thứ nhất bằng việc bao gồm PDB phân tách. Phương pháp có thể bao gồm việc thiết lập kênh điều khiển liên kết vô tuyến (RLC) với cấu hình thứ nhất và cấu hình thứ hai và sử dụng kênh RLC để truyền dữ liệu cho luồng QoS.



(11) **121476 A**
(21) **1-2025-08565**
(22) 03/05/2024
(30) 63/465,054 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/027611 03/05/2024
(87) WO2024/233302 14/11/2024
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 88/02; G01S 13/00; H04W 64/00*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Remun KOIRALA (NP); Fumihiro HASEGAWA (JP); Jonghyun PARK (KR); Paul MARINER (CA); Moon-il LEE (KR); Ognen OGNENOSKI (GB); Ghyslain PELLETIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO CẢM BIẾN ĐƠN TĨNH HAI GIAI ĐOẠN ĐƯỢC ƯU TIÊN CỦA VẬT CẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị và công cụ liên quan đến cảm biến đơn tĩnh hai giai đoạn được ưu tiên. Một thiết bị, chẳng hạn như WTRU, có thể thực hiện một hoặc nhiều chức năng sau. Thiết bị có thể phát hiện vật cản dựa trên truyền dẫn định vị liên quan đến cảm biến vật cản. Thiết bị có thể gửi chỉ báo thông tin đo lường liên quan đến vật cản và ID vật cản tạm thời đến một thiết bị mạng. Thiết bị có thể nhận chỉ báo ID vật cản xác định liên quan đến ID vật cản tạm thời từ thiết bị mạng. Thiết bị có thể xác định một tập hợp các tài nguyên liên quan đến vật cản dựa trên mức độ ưu tiên liên quan đến ID vật cản xác định. Thiết bị có thể thực hiện phép đo liên quan đến truyền dẫn SRSp trong tập hợp các tài nguyên để xác định vị trí ước tính của vật cản.

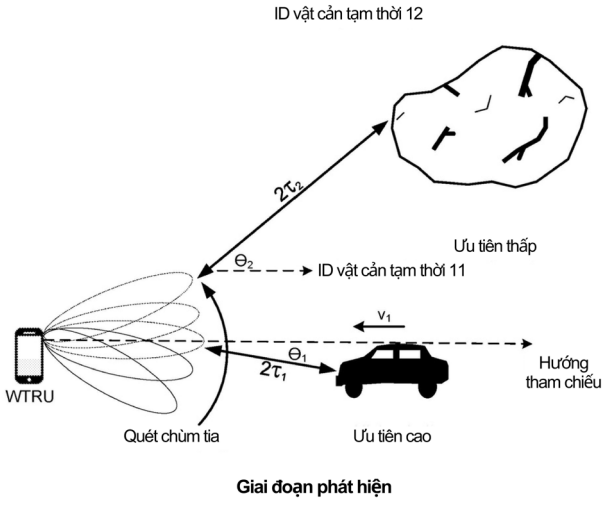


FIG. 4

(11) **121477 A**
(21) **1-2025-08566**
(22) 11/04/2024
(30) 63/495,388 11/04/2023 US
63/585,027 25/09/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/024147 11/04/2024
(87) WO2024/215940 17/10/2024
(51) ***C07K 7/08**; A61K 47/54; A61K 47/64; C07K 14/47; A61K 38/00; A61K 47/60*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) VISWANATHAN, Karthik (IN); YACHNIN, Brahm (CA); VINUE-SANTOLALLA, Laura (ES)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CÁC CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ APELIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CHỦ VẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất, trong số các khía cạnh khác, các chất chủ vận thụ thể apelin có thời gian bán thải tăng lên, sự giảm độ nhạy giảm đi, đặc tính phát tín hiệu thụ thể apelin được cải thiện (ví dụ, xu hướng phát tín hiệu Gα qua việc phát tín hiệu β-arrestin), tính ổn định được tăng cường, và/hoặc liên kết với thụ thể apelin được tăng cường.

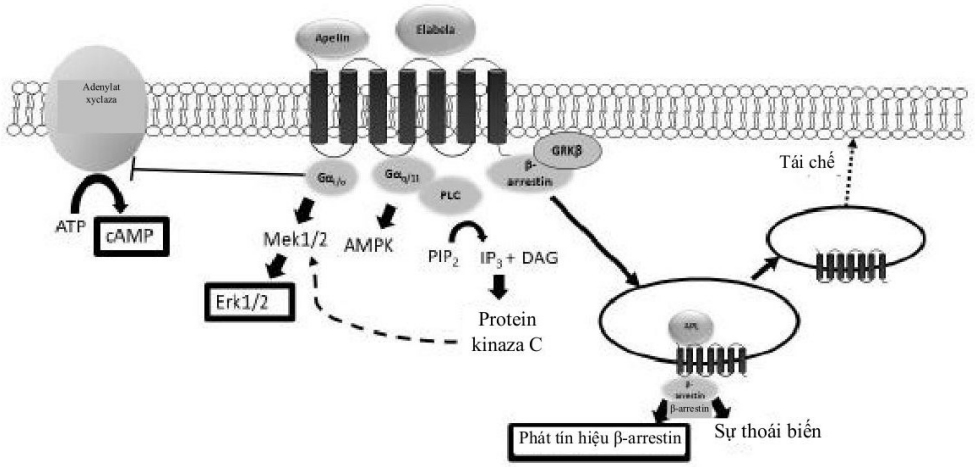
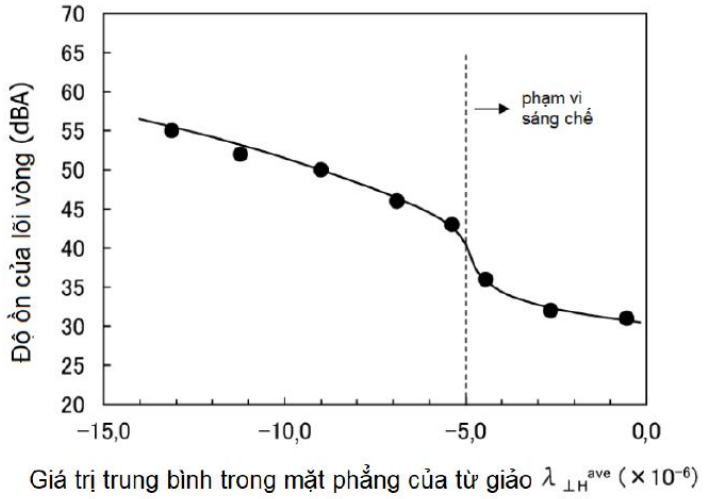


FIG. 1

(11) **121478 A**
(21) **1-2025-08568**
(22) 08/02/2024
(30) 2023-065501 13/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/JP2024/004252 08/02/2024
(87) WO2024/214371 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/46; H02K 1/02; C22C 38/60; H01F 1/147; C21D 8/12; C22C 38/14*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) SUEHIRO Ryuichi (JP); OKUBO Tomoyuki (JP); ZAIZEN Yoshiaki (JP); SAITO Hayato (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có hiệu quả trong việc làm giảm độ ồn và rung động của các động cơ điện và có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Si: 2,0 đến 5,0%, Mn: 2,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,20% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Al: 2,0% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Ti: 0,0030% hoặc nhỏ hơn, Nb: 0,0010% hoặc nhỏ hơn, V: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, và O: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, trong đó khi từ trường xoay chiều được áp dụng có tần số 50 Hz và mật độ từ thông cực đại B_m là 1,5 T theo hướng cán (RD), hướng chiều rộng của tấm (^{TD}), và hướng (^{DD}) tạo góc 45° với hướng cán, trong mặt phẳng cán của tấm thép, và các giá trị đỉnh-đến-không của các từ giảo thu được theo các hướng vuông góc với các hướng từ trường tương ứng và song song với mặt phẳng cán được ký hiệu lần lượt là $\lambda_{\perp H}^{RD}$, $\lambda_{\perp H}^{TD}$, và $\lambda_{\perp H}^{DD}$, giá trị tuyệt đối của giá trị trung bình trong mặt phẳng của từ giảo $\lambda_{\perp H}^{ave}$ là $5x10^{-6}$ hoặc nhỏ hơn.

Fig.3



(11) **121479 A**
(21) **1-2025-08569**
(22) 14/03/2024
(30) 202310470742.X 27/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/CN2024/081696 14/03/2024
(87) WO2024/222293 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
(51) ***C03C 10/02***
(71) **CDGM GLASS CO., LTD** (CN)
No. 359, Sec.3, Chenglong Avenue, Longquanyi District Chengdu, Sichuan 610100, China
(72) LI, Sai (CN); YUAN, Baoping (CN); CHEN, Xuemei (CN); WANG, Changhong (CN); ZHANG, Jing (CN); HU, Bin (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THỦY TINH VI TINH THỂ VÀ SẢN PHẨM THỦY TINH VI TINH THỂ CÓ PHA TINH THỂ SPINEL**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thủy tinh vi tinh thể có pha tinh thể spinel, gồm các thành phần sau theo phần trăm khối lượng: SiO_2: từ 40% đến 55%, Al_2O_3+ZnO: từ 26% đến 45%, Li_2O: từ 0,1% đến 6%, MgO: từ 0,1% đến 6%, và TiO_2: từ 0,5% đến 7%, trong đó Li_2O/TiO_2 nằm trong phạm vi từ 0,2 đến 4,5. Thông qua thiết kế thành phần hợp lý, sản phẩm thủy tinh vi tinh thể có pha tinh thể spinel thu được trong sáng chế có độ truyền sáng và hiệu suất cơ học vượt trội.

(11) **121480 A**
(21) **1-2025-08570**
(22) 13/06/2023
(30) 63/458,453 11/04/2023 US
(51) ***H04W 56/00***
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/CN2023/099790 13/06/2023
(87) WO2024/212340 17/10/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Liqing (CA); TANG, Hao (CN); MA, Jianglei (CA)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để đơn giản hóa việc truyền tín hiệu và giảm độ trễ liên quan đến việc nhắn gọi trong truyền thông lưu lượng đường truyền xuống và lưu lượng đường truyền lên. Quy trình nhắn gọi có đặc trưng là chỉ báo thời gian tuyệt đối và/hoặc thông tin hiệu chỉnh. Một cách thuận tiện, có thể hiểu rằng các khía cạnh của sáng chế cho phép đạt được sự đồng bộ đường truyền xuống và sự đồng bộ đường truyền lên nhanh hơn và chính xác hơn. Trong các hoạt động nhắn gọi, tham chiếu thời gian có thể được sử dụng để cải thiện việc ước tính độ trễ lan truyền.

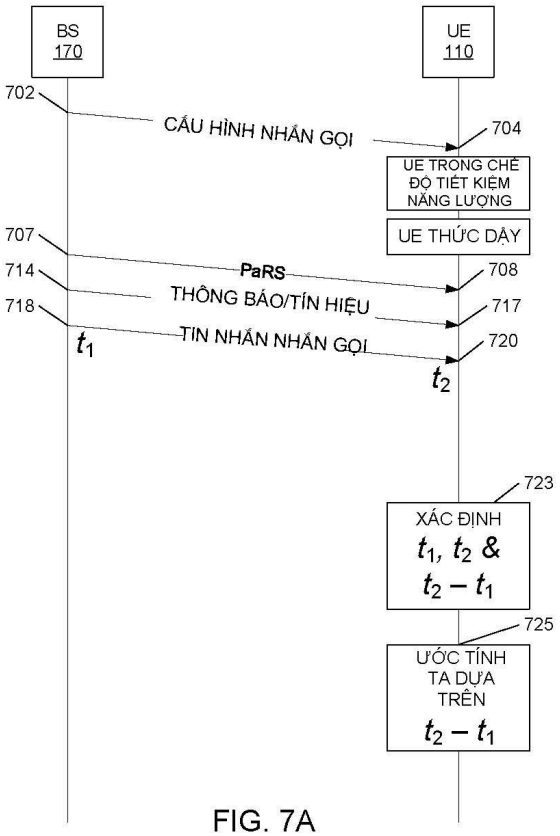
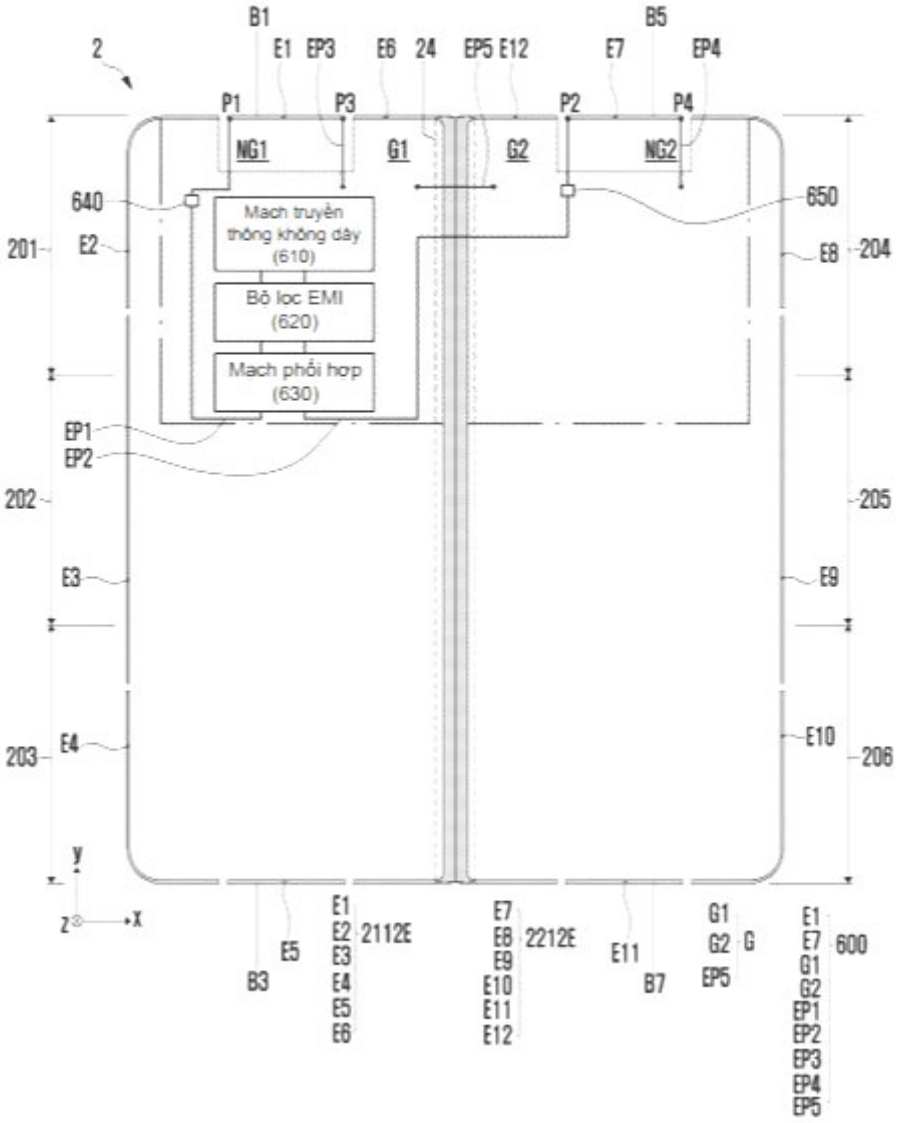


FIG. 7A

(11) **121481 A**
(21) **1-2025-08582**
(22) 09/05/2024
(30) 10-2023-0060071 09/05/2023 KR
10-2023-0112235 25/08/2023 KR
10-2024-0059366 03/05/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/KR2024/006256 09/05/2024
(87) WO2024/232684 14/11/2024
(51) ***H01Q 1/24****; H05K 1/18; H04M 1/02; H04W 4/80; H01Q 1/22; H04B 5/77*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) YUN, Himchan (KR); KIM, Seunghwan (KR); LEE, Hyungjoo (KR); LEE, Heejun (KR); CHUN, Jaebong (KR); CHOI, Donguk (KR); CHOI, Sanghoon (KR); HWANG, Soonho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẬP ĐƯỢC CHỨA ANTEN TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG GẦN**

(57) Theo một phương án làm ví dụ của sáng chế, sáng chế đề xuất thiết bị điện tử gập được bao gồm: vỏ gập được bao gồm vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, và phần bản lề nối vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; kim loại thứ nhất được bao gồm trong cạnh thứ nhất tạo ra ít nhất một phần của mặt bên của vỏ thứ nhất, và kim loại thứ hai được bao gồm trong cạnh thứ hai tạo ra ít nhất một phần của mặt bên của vỏ thứ hai, kim loại thứ nhất và kim loại thứ hai được căn chỉnh và được chồng lên nhau ở trạng thái gập của thiết bị điện tử gập được; vùng tiếp đất thứ nhất được đặt trong vỏ thứ nhất và được đặt cách xa về vật lý với kim loại thứ nhất; vùng tiếp đất thứ hai được đặt trong vỏ thứ hai và được đặt cách xa về vật lý với kim loại thứ hai; mạch truyền thông không dây được chứa trong vỏ thứ nhất; đường điện thứ nhất để nối điện kim loại thứ nhất và mạch truyền thông không dây; đường điện thứ hai mà nối điện kim loại thứ hai và mạch truyền thông không dây, và được bố trí ngang qua phần bản lề; đường điện thứ ba để nối điện kim loại thứ nhất và vùng tiếp đất thứ nhất; đường điện thứ tư để nối điện kim loại thứ hai và vùng tiếp đất thứ hai; và đường điện thứ năm mà nối điện vùng tiếp đất thứ nhất và vùng tiếp đất thứ hai, và được bố trí ngang qua phần bản lề.

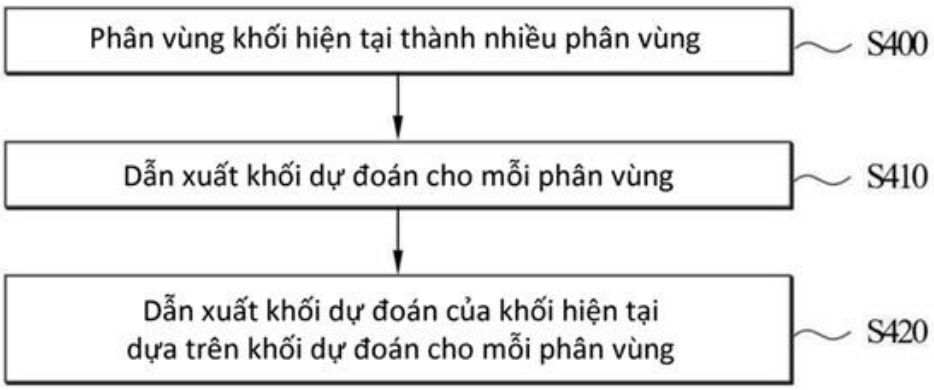
FIG. 6


B1
B5
2
E1
EP3
E6
24
EP5
E12
E7
EP4
P1
P3
P2
P4
NG1
G1
G2
NG2
640
650
Mạch truyền thông không dây (610)
Bộ lọc EMI (620)
Mạch phối hợp (630)
201
E2
E8
204
EP1
EP2
202
205
E3
E9
203
E4
E10
206
y
z
x
E1
E2
E3
E4
E5
E6
2112E
B3
E5
E7
E8
E9
E10
E11
E12
2212E
E11
B7
G1
G2
EP5
G
E1
E7
G1
G2
EP1
EP2
EP3
EP4
EP5
600

(11) **121482 A**
(21) **1-2025-08585**
(22) 19/04/2024
(30) 10-2023-0051157 19/04/2023 KR
63/461,269 22/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/KR2024/005302 19/04/2024
(87) WO2024/219878 24/10/2024
(51) ***H04N 19/577***; *H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/157*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) AHN, Yongjo (KR); LIM, Jaehyun (KR); PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa hình ảnh, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: chia khối hiện tại thành nhiều phân vùng gồm phân vùng thứ nhất và phân vùng thứ hai; dẫn xuất khối dự đoán thứ nhất của phân vùng thứ nhất; dẫn xuất khối dự đoán thứ hai của phân vùng thứ hai; và dẫn xuất khối dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai. Tại đây, ít nhất một khối dự đoán trong số khối dự đoán thứ nhất hoặc khối dự đoán thứ hai có thể được dẫn xuất bằng cách sử dụng việc dự đoán hai hướng.

FIG.4



(11) **121483 A**
(21) **1-2025-08590**
(22) 11/04/2024
(30) 63/495,442 11/04/2023 US
63/502,778 17/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/11/2025
(86) PCT/US2024/024054 11/04/2024
(87) WO2024/215876 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
(51) ***A61K 47/54****; A61P 3/10; A61K 38/28*
(71) **PROTOMER TECHNOLOGIES, INC.** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) MALI, Sachitanand (IN); CHEN, Diao (CN); SPENCER, Ryan, Kelly (US); STEELE (NEE HALE), Jack, Joseph (US); LIANG, Jingxin (US); SHAKER, Mirna, Ekram, Anwar (US); MAHDAVI, Alborz (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT CHỨA MỘT HOẶC NHIỀU DIBORONAT, CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ INSULIN CÓ LIÊN QUAN, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mới chứa một hoặc nhiều nhóm thơm chứa bo, bao gồm các diboronat, và phương pháp tạo ra các hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất và dược phẩm này là hữu dụng trong việc ngăn ngừa và điều trị các bệnh và các rối loạn, chẳng hạn như tăng đường huyết, tiểu đường typ 2, suy giảm khả năng dung nạp glucoza, tiểu đường typ 1, béo phì, hội chứng chuyển hóa X, hoặc rối loạn lipit huyết, tiểu đường trong thai kỳ, tiền tiểu đường, bệnh Alzheimer, tiểu đường MODY 1, MODY 2 hoặc MODY 3, rối loạn tâm trạng và rối loạn tâm thần.

(11) **121484 A**
(21) **1-2025-08591**
(22) 14/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/CN2023/088540 14/04/2023
(87) WO2024/212256 A9 17/10/2024
(51) ***H04N 19/159***; *H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) MA, Yanzhuo (CN); HUO, Junyan (CN); YANG, Fuzheng (CN); ZHANG, Hongli (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án theo sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, dòng mã, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ. Phương pháp mã hóa/giải mã bao gồm: bộ mã hóa/bộ giải mã xác định khuôn mẫu thứ nhất tương ứng với khối hiện tại; theo khuôn mẫu thứ nhất, xác định khu vực tìm kiếm tái cấu trúc hoàn toàn và/hoặc khu vực tìm kiếm tái cấu trúc chưa xác định, trong đó khu vực tìm kiếm tái cấu trúc hoàn toàn bao gồm các điểm mẫu tái cấu trúc, và khu vực tìm kiếm tái cấu trúc chưa xác định bao gồm các điểm mẫu tái cấu trúc và/hoặc các điểm mẫu chưa tái cấu trúc; thực hiện việc lựa chọn khu vực trên cơ sở khu vực tìm kiếm tái cấu trúc hoàn toàn và/hoặc khu vực tìm kiếm tái cấu trúc chưa xác định, và xác định khu vực tìm kiếm tái cấu trúc hoàn toàn được lựa chọn và/hoặc khu vực tìm kiếm tái cấu trúc chưa xác định được lựa chọn, trong đó khu vực tìm kiếm tái cấu trúc hoàn toàn được lựa chọn là nhỏ hơn hoặc bằng khu vực tìm kiếm tái cấu trúc hoàn toàn, và khu vực tìm kiếm tái cấu trúc chưa xác định được lựa chọn là nhỏ hơn hoặc bằng khu vực tìm kiếm tái cấu trúc chưa xác định; và tìm kiếm tương ứng trong khu vực tìm kiếm tái cấu trúc hoàn toàn được lựa chọn và/hoặc khu vực tìm kiếm tái cấu trúc chưa xác định được lựa chọn để xác định một hoặc nhiều vectơ khối của khối hiện tại.

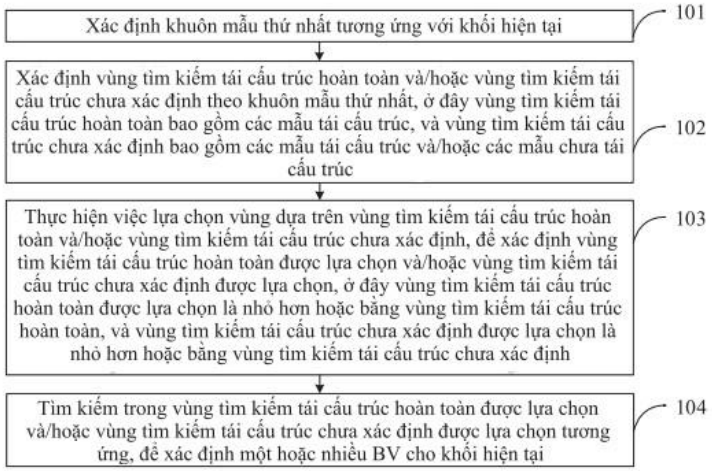


FIG. 12

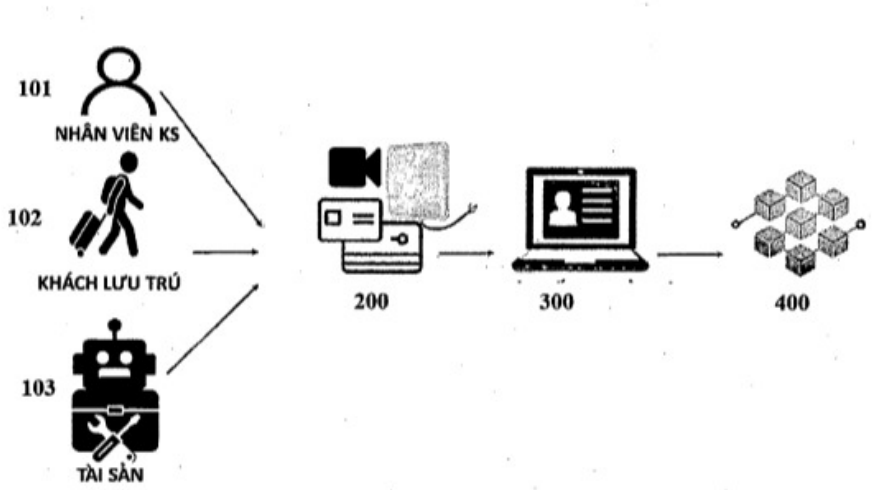
(11) **121485 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08595**
(22) 10/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2025
(51) ***G01N 33/18***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, phường Trường Vinh, Nghệ An
(72) Tạ Hùng Cường (VN); Đặng Thái Sơn (VN); Mai Thế Anh (VN); Nguyễn Quang Hải (VN); Lê Đại Dương (VN); Lê Văn Chương (VN); Dương Đình Tú (VN); Phan Văn Dư (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐO VÀ THU THẬP NỒNG ĐỘ PH LƯU ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo và thu thập nồng độ pH lưu động trong hồ nuôi tôm, được thiết kế dạng phao thuyền nổi bằng nhựa HDPE có khả năng điều khiển từ xa. Thiết bị tích hợp cảm biến pH chìm công nghiệp có bù nhiệt tự động, cho phép đo trực tiếp và chính xác trong môi trường nước mặn hoặc nước lợ. Hệ thống sử dụng bộ điều khiển trung tâm ESP32 kết hợp truyền thông không dây Wi-Fi và LoRa, giúp thu thập, hiển thị và truyền dữ liệu pH theo thời gian thực về trạm giám sát trung tâm. Nhờ cụm động cơ BLDC điều khiển linh hoạt, thiết bị có thể di chuyển đến nhiều vị trí khác nhau trong hồ, thu thập dữ liệu theo không gian thay vì chỉ tại một điểm cố định, phản ánh toàn diện sự phân bố pH trong môi trường nước. Thiết bị được cấp nguồn từ pin Lithium sạc bằng tấm pin năng lượng mặt trời, đảm bảo hoạt động liên tục ngoài trời. Cấu trúc mô-đun hóa giúp dễ dàng lắp đặt, bảo trì và mở rộng hệ thống, mang lại giải pháp giám sát pH chính xác, tiết kiệm năng lượng và phù hợp cho các mô hình nuôi trồng thủy sản quy mô lớn.

(11) **121486 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08596**
(22) 10/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2025
(51) ***G06Q 50/12***
(75) 1. **TRẦN MINH HUY** (VN)
134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN NGỌC TÂM** (VN)
64/6 Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC VÀ GHI NHẬN TÁC VỤ VẬN HÀNH TRONG HỆ THỐNG KHÁCH SẠN TỰ CHỦ**

(57) Sáng chế này đề xuất một Sáng chế đề xuất một phương pháp xác thực và ghi nhận tác vụ vận hành trong mô hình khách sạn tự chủ, tích hợp công nghệ RFID đa tần (HF/UHF), trí tuệ nhân tạo (AI) và chuỗi khối (Blockchain) nhằm đảm bảo việc quản lý và giám sát diễn ra tự động, khách quan và có thể kiểm chứng. Hệ thống bao gồm: thẻ định danh gắn cho nhân sự, khách lưu trú và tài sản; các trạm đọc RFID thu phát tín hiệu tại các điểm truy cập và khu vực vận hành; camera AI học sâu để phân tích và đánh giá hành vi thực hiện tác vụ, Bộ xử lý trung tâm thực hiện đồng bộ dữ liệu RFID, hình ảnh và thời gian sự kiện; hệ thống lưu trữ chuỗi khối ghi nhận các sự kiện đã xác thực dưới dạng mã định danh bất biến; giao diện bảng điều khiển hiển thị dữ liệu thời gian thực, hỗ trợ giám sát và kiểm tra lịch sử vận hành.



Hình 1

(11) **121487 A**
(21) **1-2025-08597**
(22) 03/04/2024
(30) 202310371145.1 07/04/2023 CN
(51) ***H04L 9/40***
(43) 26/01/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/CN2024/085798 03/04/2024
(87) WO2024/208262 10/10/2024

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P. R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No. 9 Dize Road, BDA Daxing District, Beijing 100176, China
(72) SU Jing (CN); ZHAO Junjie (CN); CHEN Shaobei (CN); FENG Hongbo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ CHÌA KHÓA KỸ THUẬT SỐ, PHƯƠNG PHÁP XÁC MINH CHÌA KHÓA KỸ THUẬT SỐ VÀ THIẾT BỊ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chia sẻ chìa khóa kỹ thuật số, phương pháp xác minh chìa khóa kỹ thuật số và thiết bị máy tính. Phương pháp chia sẻ chìa khóa kỹ thuật số được thực hiện bởi thiết bị thứ nhất và bao gồm các bước: bước gửi đến thiết bị thứ hai yêu cầu tạo chìa khóa kỹ thuật số chứa thông tin khoảng trống hợp lệ cho một chìa khóa kỹ thuật số, để tạo chìa khóa kỹ thuật số tại thiết bị thứ hai; bước nhận yêu cầu chữ ký chìa khóa kỹ thuật số từ thiết bị thứ hai, trong đó yêu cầu chữ ký chìa khóa kỹ thuật số chứa dữ liệu cần ký của chìa khóa kỹ thuật số, và dữ liệu này chứa thông tin khoảng trống hợp lệ; và trên cơ sở việc ký của yêu cầu chữ ký chìa khóa kỹ thuật số đã hoàn tất, bước gửi yêu cầu nhập chìa khóa kỹ thuật số đến thiết bị thứ hai để chỉ định thiết bị thứ hai lưu trữ chìa khóa kỹ thuật số đã tạo. Do đó, tính bảo mật của chìa khóa kỹ thuật số có thể được cải thiện theo chiều khoảng trống.

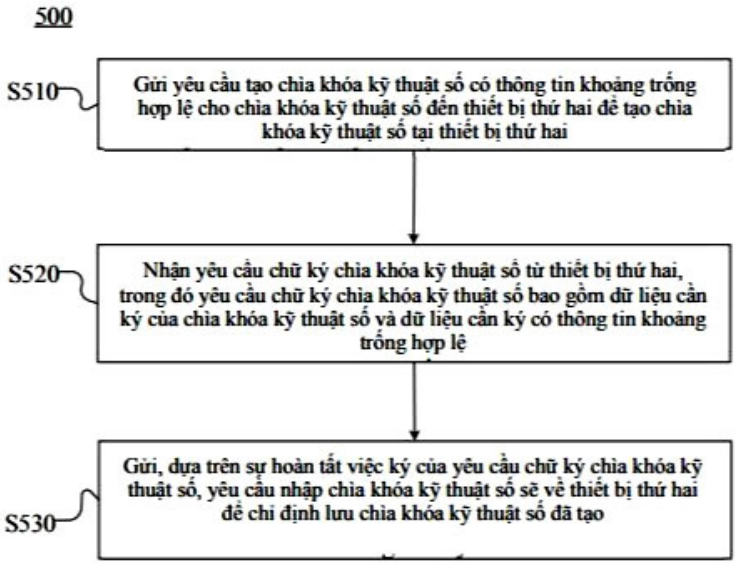


FIG. 5

(11) **121488 A**
(21) **1-2025-08601**
(22) 26/01/2024
(30) 202320795242.9 11/04/2023 CN
202320862602.2 11/04/2023 CN
202321778276.3 06/07/2023 CN
202321787666.7 06/07/2023 CN
202323626439.9 28/12/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/CN2024/074232 26/01/2024
(87) WO2024/212673 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2025
(51) ***F24D 13/00***
(71) **AUPU INTELLIGENT TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED** (CN)
210 No.21 Avenue, Hangzhou Economic & Technological Development Area
Hangzhou, Zhejiang 310018, China
(72) WU, Xingjie (CN); ZHANG, Xinyu (CN); CHEN, Xinming (CN); HAN, Rong (CN); LI, Guoxiang (CN); YU, Wenqiang (CN); WANG, Man (CN); CHEN, Fengqi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN CÓ CHỨC NĂNG LÀM TRẺ HÓA**

(57) Thiết bị điện tử (100) có chức năng làm trẻ hóa được đề xuất. Thiết bị điện tử (100) có chức năng làm trẻ hóa gồm thân chính (10), máy điều chỉnh không khí (20) được bố trí trên thân chính (10), đèn trẻ hóa (30) được bố trí trên thân chính (10), và cấu trúc tản nhiệt (40) được nối với đèn trẻ hóa (30).

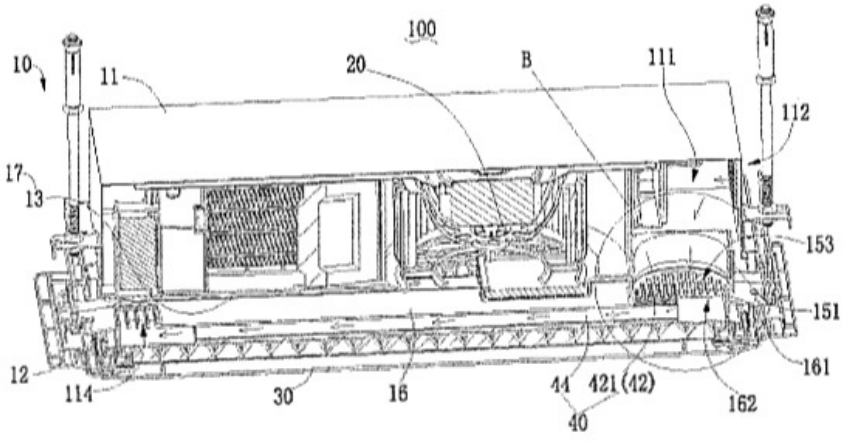
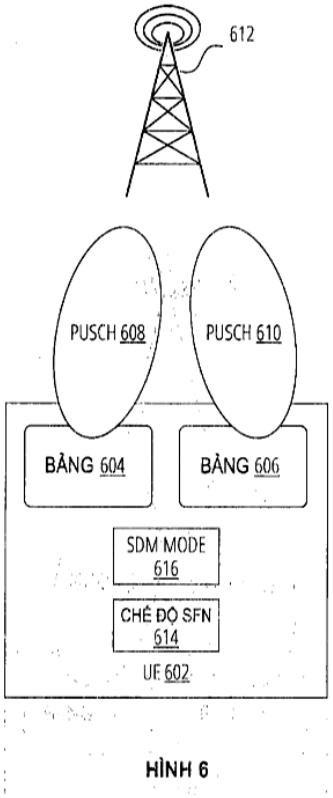


Fig.13

(11) **121489 A**
(21) **1-2025-08603**
(22) 11/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/CN2023/093600 11/05/2023
(87) WO2024/229817 A1 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2025
(51) ***H04B 7/0404****; H04B 7/06*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Haitong SUN (CN); Dan WU (CN); Dawei ZHANG (US); Wei ZENG (US); Seyed Ali Akbar FAKOORIAN (US); Xiang CHEN (US); Ankit BHAMRI (IN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PHƯƠNG PHÁP DÀNH CHO ĐƯỜNG TRUYỀN KÊNH VẬT LÝ LIÊN KẾT LÊN DÙNG CHUNG (PUSCH) ĐỒNG THỜI CỦA THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG (DCI) ĐƠN VỚI GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO KHÔNG GIAN (SDM) HOẶC MẠNG TẦN SỐ ĐƠN (SFN)**

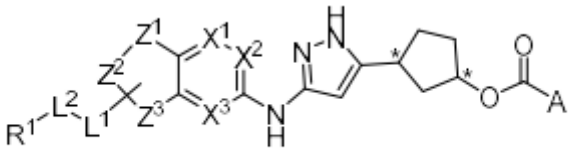
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để thực hiện các hoạt động giữa thiết bị người dùng (UE) và mạng. Theo một khía cạnh, trạm gốc bao gồm bộ thu phát được tạo cấu hình để giao tiếp với thiết bị người dùng. Trạm gốc cũng bao gồm bộ xử lý được ghép nối giao tiếp với bộ thu phát và được tạo cấu hình để thực hiện các hoạt động bao gồm truyền, bởi mạng, tín hiệu thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI) đến UE, DCI bao gồm chỉ báo được liên kết với hoạt động cửa UE trong điều kiện truyền đồng thời qua nhiều bảng (STxMP) với mạng tần số đơn (SFN) hoặc với ghép kênh phân chia theo không gian (SDM), và giao tiếp với UE dựa trên số lớp tối đa được liên kết với chỉ báo.



HÌNH 6

(11) **121490 A**
(21) **1-2025-08605**
(22) 17/04/2024
(30) 202310411874.5 17/04/2023 CN
202310815737.8 04/07/2023 CN
202311288133.9 28/09/2023 CN
202410431164.3 10/04/2024 CN
202410445541.9 13/04/2024 CN
(43) 26/01/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/CN2024/088161 17/04/2024
(87) WO2024/217431 A1 24/10/2024
(51) ***C07D 409/12***; *C07D 231/38; A61K 31/4155; A61P 35/00*
(71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
No.369 Yuzhou South Rd Lianyungang, Jiangsu 222062 China
(72) GAO, Yong (CN); JI, Yanpeng (CN); ZHAO, Damin (CN); FAN, Lu (CN); WANG, Jinan (CN); CAO, Bin (CN); ZHANG, Yinsheng (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT XYCLOPENTYLPYRAZOLAMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế thuộc về lĩnh vực hóa học dược phẩm, đề cập đến dẫn xuất xyclopentylpyrazolamin và dược phẩm chứa dẫn xuất này, và cụ thể là đề cập đến hợp chất có công thức (I), chất đồng phân của nó, hoặc muối dược dụng của nó.



(I)

(11) **121491 A**
(21) **1-2025-08607**
(22) 16/04/2024
(30) 2023-072690 26/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/JP2024/015180 16/04/2024
(87) WO2024/225118 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2025
(51) ***C22C 38/00****; C21D 9/18; C22C 38/58; C21D 8/02; C21D 9/46*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) NISHIMURA,Kou (JP); ISHIMARU,Eiichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU THÉP KHÔNG GỈ MACTENXIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép không gỉ mactenxit có thành phần bao gồm, trên cơ sở khối lượng, C: 0,305 đến 0,600%; Si: 0,05 đến 1,00%; Mn: 0,05 đến 2,50%; P: 0,0085 đến 0,0400%; S: 0,0300% trở xuống; Cr: 13,0 đến 18,0%; Ni: 0,01 đến 1,00%; Mo: 0,01 đến 1,00%; Al: 0,100% trở xuống; N: 0,010 đến 0,350%; Ca: 0,0001 đến 0,0050%; và O: 0,001 đến 0,010%, còn lại là Fe và các tạp chất. Vật liệu thép không gỉ mactenxit có: đường kính hạt trung bình của cacbua từ 0,50 μm trở xuống; số lượng cacbua có kích thước từ 10 μm trở lên là 0,10 cacbua/cm^2 trở xuống; độ cứng Vickers từ 320 HV trở xuống trước khi làm cứng hoặc làm cứng và ram; lượng austenit dư là 10,0% theo thể tích trở xuống sau khi làm cứng hoặc làm cứng và ram; và [C] + 0,3 [N] bằng 0,15% theo khối lượng trở lên, trong đó [C] là lượng dung dịch rắn của C (% theo khối lượng) và [N] là lượng dung dịch rắn của N (% theo khối lượng) sau khi làm cứng hoặc làm cứng và ram.

(11) **121492 A**
(21) **1-2025-08608**
(22) 10/05/2024
(30) 2023-079706 12/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/JP2024/017455 10/05/2024
(87) WO2024/237206 21/11/2024
(51) ***D06M 15/693****; D06M 13/395; D06M 15/55; D06M 13/11; D06M 15/244*
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801 Japan
(72) WATANABE Ryohei (JP); ASO Yoshifumi (JP); OKAMOTO Minoru (JP); FUJII Ayaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SỢI ĐƯỢC PHỦ VÀ VẬT ĐÚC SỬ DỤNG SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các sợi được phủ trong đó thành phần kết dính không chứa resoxin và formaldehyt được sử dụng, và có độ bám dính ưu việt với cao su và độ hội tụ, và độ bền cao sau ma sát và có thể được sản xuất trong khi hạn chế được sự nhiễm bẩn của các phương tiện sản xuất, trong đó các sợi được phủ là các sợi được phủ bằng lớp phủ chứa một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm thành phần kết dính chứa cao su gốc dien liên hợp và sản phẩm phản ứng của thành phần kết dính, và đường cong phân bố trọng lượng phân tử thu được bằng cách phân tích GPC của lớp phủ thỏa mãn các điều kiện (1) và (2) sau đây, và vật đúc sử dụng các sợi được phủ:
<điều kiện (1)> ít nhất một đỉnh có mặt trong khoảng trọng lượng phân tử từ 2600 đến 19000,
<điều kiện (2)> tỷ lệ diện tích [(A)/(B)] trong đó (A) là vùng nằm dưới đường cong trong khoảng trọng lượng phân tử từ 2600 đến 19000 và (B) là vùng nằm dưới đường cong trong khoảng trọng lượng phân tử từ 19000 đến 540000 là nằm trong khoảng từ 0,5 đến 9,0.

(11) **121493 A**
(21) **1-2025-08611**
(22) 30/04/2024
(30) 63/463,160 01/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/US2024/027006 30/04/2024
(87) WO2024/229001 07/11/2024
(51) ***H04W 36/00****; H04W 36/32*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Umer SALIM (FR); Pascal ADJAKPLE (US); Ravikumar PRAGADA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP, KIẾN TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHO CÁC PHÉP ĐO KHÔNG PHẢI VÔ TUYẾN DỰA TRÊN TÍNH DI ĐỘNG CỦA LỚP THẤP HƠN**

(57) Theo một phương án, phương pháp được thực hiện trong thiết bị phát/thu không dây, bao gồm các bước: truyền, đến mạng, thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin về khả năng đo không phải vô tuyến; nhận, từ mạng, thông điệp thứ hai bao gồm thông tin về cấu hình để xác định vị trí vùng của WTRU; nhận, từ mạng, thông điệp thứ ba bao gồm nhiều cấu hình di động và thông tin chỉ báo số lượng đo không phải vô tuyến; xác định một hoặc nhiều thay đổi về số lượng đo không phải vô tuyến; xác định vị trí vùng WTRU dựa trên các phép đo phi vô tuyến từ các số lượng đo không phải vô tuyến và dựa trên cấu hình đến vị trí vùng được xác định; truyền, đến mạng, vị trí vùng được xác định; nhận, từ mạng, thông điệp lệnh bao gồm thông tin để thực hiện chuyển mạch ô sang ô đích được liên kết với cấu hình của nhiều cấu hình; và thực hiện chuyển mạch ô sang ô đích dựa trên thông điệp lệnh.

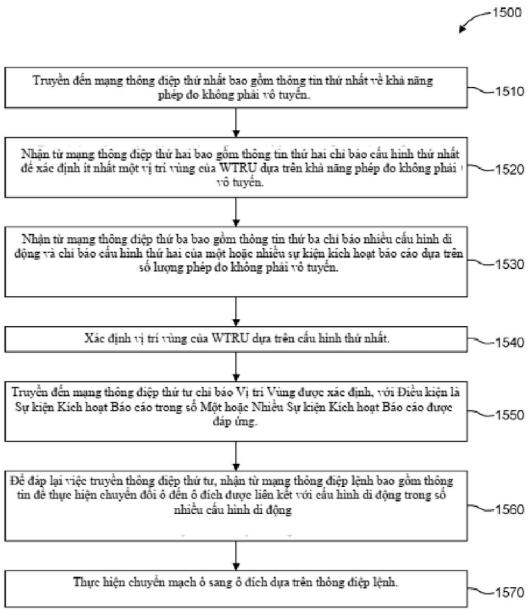
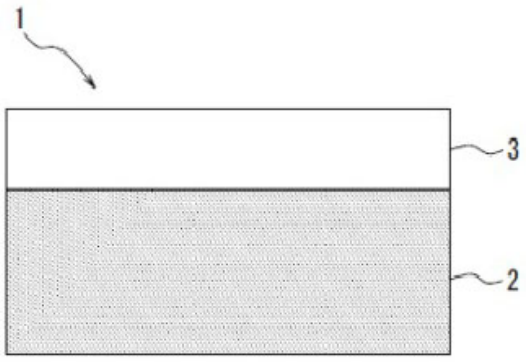


FIG. 15

(11) **121494 A**
(21) **1-2025-08615**
(22) 16/05/2024
(30) 2023-083435 19/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 10/11/2025
(86) PCT/JP2024/018239 16/05/2024
(87) WO2024/242029 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2025
(51) ***B32B 15/09***; *B65D 65/40; B32B 27/36; B32B 1/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) HIRAGUCHI Tomonari (JP); YAMANAKA Yoichiro (JP); KITAGAWA Junichi (JP); YAMAGUCHI Makoto (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA DÙNG LÀM VẬT CHỨA, VẬT CHỨA KIM LOẠI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA DÙNG LÀM VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề xuất tấm kim loại phủ nhựa dùng làm vật chứa có khả năng gia công, độ bám dính của lớp phủ, và khả năng chống làm trắng trong quá trình tiệt trùng bằng nồi hấp ưu việt. Tấm kim loại phủ nhựa dùng làm vật chứa 1 gồm lớp phủ nhựa polyeste 3 có 90% mol hoặc lớn hơn các đơn vị etylen terephtalat. Toàn độ rộng ở nửa cực đại của đỉnh trong vùng lân cận là 1730 cm^{-1} , được đo bằng cách chiếu xạ tới mặt cắt ngang theo hướng chiều dày của lớp phủ nhựa 3 với ánh sáng laze phân cực tuyến tính với mặt phẳng phân cực vuông góc với hướng chiều dày của lớp phủ nhựa 3, là 14,0 cm^{-1} đến 18,5 cm^{-1} tại vị trí có độ dày 1,0 µm tính từ giao diện giữa lớp phủ nhựa 3 và tấm kim loại 2, và là 14,0 cm^{-1} đến 18,0 cm^{-1} tại vị trí có độ dày 1,0 µm tính từ bề mặt của lớp phủ nhựa 3. Giá trị A/B thu được khi chia toàn độ rộng ở nửa cực đại A tại vị trí có độ dày 1,0 µm tính từ giao diện giữa lớp phủ nhựa 3 và tấm kim loại 2 cho toàn độ rộng ở nửa cực đại B tại vị trí 1/2 độ dày của lớp phủ nhựa 3, của đỉnh trong vùng lân cận là 1730 cm^{-1} được đo bằng cách chiếu xạ bằng chùm tia với mặt phẳng phân cực song song với hướng chiều dày của lớp phủ nhựa 3, là 0,80 đến 1,10.

Fig.1



(11) **121495 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08627**
(22) 10/11/2025
(30) 114136377 22/09/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2025
(51) ***F04D 29/30***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Lin, Hsu Jung (TW); Chiu, Ting Yen (TW); Chou, Yung Chun (TW); Lin, Hsien-Chou (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **KẾT CẤU CHẠY RÀ CỦA QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chạy rà của quạt bao gồm khung quạt có khe dẫn dòng dạng vòng, và bánh cánh quạt được bố trí trong khe dẫn dòng dạng vòng. Bánh cánh quạt có cánh, và mỗi cánh có mép ngoài được trang bị gờ cục bộ mà tạo ra sự lắp chặt cục bộ với thành trong khe dẫn dòng. Các cánh tạo ra sự mài mòn cục bộ với thành trong khe dẫn dòng trong quá trình vận hành ban đầu của bánh cánh quạt, nhờ đó tạo thành rãnh tại thành trong. Các cánh quạt chạy rà để tạo thành khe hở gần bằng không hoặc sự ăn khớp lồi-lõm bổ sung, nhờ đó làm giảm khe hở giữa mép ngoài của cánh và thành trong khe dẫn dòng để tạo thành cấu hình tương đối gần với khe hở bằng không. Theo đó, dòng khí đảo chiều từ mặt dưới lên mặt trên của cánh được ngăn chặn hiệu quả, nhờ đó làm giảm xoáy khe hở và cộng hưởng, và đạt được hiệu quả kỹ thuật của là hạ thấp tiếng ồn vận hành của quạt.

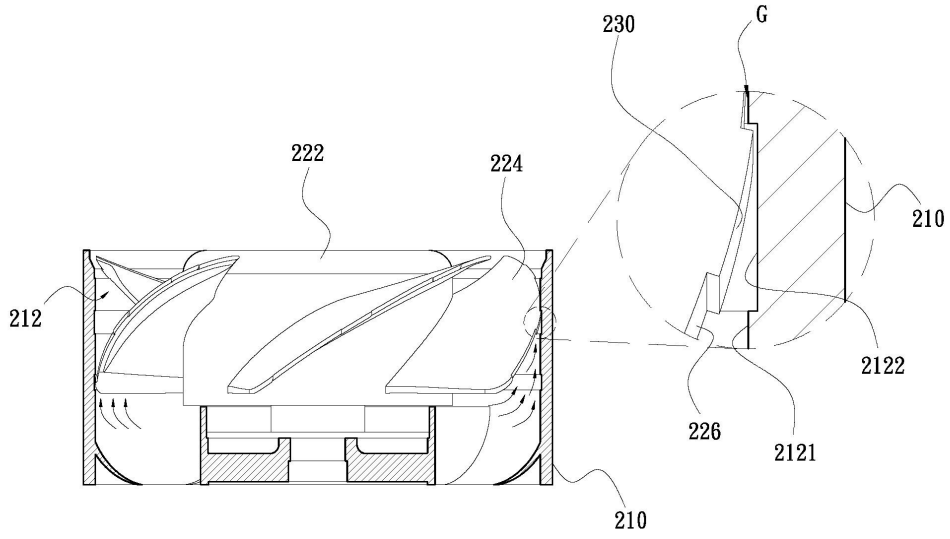


FIG. 7

(11) **121496 A**
(21) **1-2025-08632**
(22) 28/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2023/091541 28/04/2023
(87) WO2024/221396 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2025
(51) ***G02F 1/13357***
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **HEFEI BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 2177 Tonglingbei Road Hefei, Anhui 230012, P.R. China
3. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No. 9 Dize Road, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) DONG, Zhao (CN); ZHAO, Xuemei (CN); CHEN, Bangmin (CN); ZHANG, Douqing (CN); LI, Hu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÔĐUN ĐÈN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun đèn nền, thiết bị hiển thị, và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị. Môđun đèn nền bao gồm: nền (100), mà bao gồm vùng mảng (101), trong đó nhiều vùng phát sáng (200) được sắp xếp theo mảng được bố trí trong vùng mảng (101). Nhiều vùng phát sáng (200) bao gồm nhiều vùng phát sáng thứ nhất (201) nằm trong vùng chu vi (1011) của vùng mảng (101), và nhiều vùng phát sáng thứ hai (202) nằm trong vùng giữa (1012) của vùng mảng (101), trong đó mỗi vùng phát sáng thứ nhất (201) và mỗi vùng phát sáng thứ hai (202) cả hai bao gồm nhiều khối phát sáng (300); nhiều khối phát sáng (300) trong nhiều vùng phát sáng thứ nhất (201) bao gồm nhiều khối phát sáng thứ nhất (301) tương ứng với nhiều khối phát sáng (300) trong các vùng phát sáng thứ hai (202) trên cơ sở một đối một; các tâm của nhiều khối phát sáng thứ nhất (301) trong các vùng phát sáng thứ nhất (201) nằm tại các đỉnh của đa giác thứ nhất (401), và các tâm của các khối phát sáng (300) trong các vùng phát sáng thứ hai (202) nằm tại các đỉnh của đa giác thứ hai (402), đa giác thứ nhất (401) và đa giác thứ hai (402) có hình dạng giống nhau; và nhiều khối phát sáng (300) trong ít nhất một vùng phát sáng thứ nhất (201) trong số nhiều vùng phát sáng thứ nhất (201) còn bao gồm các khối phát sáng thứ hai (302)

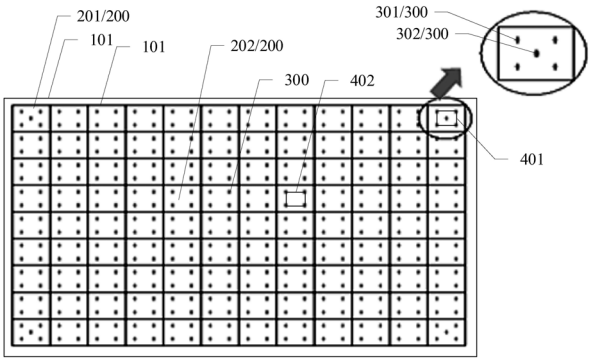


FIG. 2B

(11) **121497 A**
(21) **1-2025-08634**
(22) 18/04/2024
(30) 23169052.0 20/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/EP2024/060568 18/04/2024
(87) WO2024/218222 24/10/2024
(51) ***A61K 9/00****; A61K 47/36; A61K 31/663; A61K 47/12*
(71) **ABIOGEN PHARMA S.P.A.** (IT)
Via Meucci, 36, Loc. Ospedaletto, 56121 PISA Italy
(72) FONTANAZZA, Giulia (FR); MOUSEL, Caroline Simone (FR); FUCHEZ, Fabien (FR)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA KHỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng trong khớp để điều trị bệnh thoái hóa khớp (OA), bao gồm: axit hyaluronic dạng liên kết chéo hoặc muối hay dẫn xuất của nó, axit clodronic hoặc lượng tương đương của muối của axit này, và dung dịch đệm axetat.

(11) **121498 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08636**
(22) 11/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2025
(51) ***A23L 29/206****; A23L 29/20*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Hồng Cẩm (VN); Lê Thị Hồng Ánh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THẠCH KHỔ QUA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất thạch khổ qua bao gồm các bước: (i) phối trộn gelatin với nước; (ii) gia nhiệt hỗn hợp thu được ở bước (i) ở nhiệt độ nằm trong khoảng 60 - 95°C với thời gian nằm trong khoảng 15-60 phút; (iii) bổ sung chất xơ tiền sinh học (prebiotic) và chất tạo ngọt không sinh năng lượng vào dịch gelatin thu được ở bước (ii); (iv) gia nhiệt hỗn hợp thu được ở bước (iii) ở nhiệt độ nằm trong khoảng 60 - 95°C với thời gian nằm trong khoảng 5-30 phút; (v) bổ sung chiết xuất khổ qua đã được giảm vị đắng vào dịch thu được ở bước (iv); (iv) gia nhiệt hỗn hợp thu được ở bước (v) ở nhiệt độ nằm trong khoảng 60 - 95°C với thời gian nằm trong khoảng 5-30 phút; (vi) rót dịch thu được ở bước (iv) vào khuôn; (vii) làm nguội các khuôn chứa dịch thu được ở bước (vi); (viii) lấy thạch ra khỏi khuôn và đóng gói.
(Công bố hình 1)

(11) **121499 A**
(21) **1-2025-08641**
(22) 30/01/2024
(30) 202310461280.5 18/04/2023 CN
(51) ***G06T 9/00***
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2024/074696 30/01/2024
(87) WO2024/217111 24/10/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) MA, Yi (CN); WANG, Jing (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CƠ CẤU GIẢI NÉN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và cơ cấu giải nén hình ảnh, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải nén hình ảnh theo sáng chế này bao gồm các bước: thu nhận tenxơ đặc trưng thứ nhất, trong đó tenxơ đặc trưng thứ nhất tương ứng với thành phần thứ nhất của hình ảnh đã được khôi phục; thu nhận tenxơ đặc trưng thứ hai, trong đó tenxơ đặc trưng thứ hai tương ứng với thành phần thứ hai của hình ảnh đã được khôi phục; thực hiện phép toán ghép nối và tích chập trên tenxơ đặc trưng thứ nhất và tenxơ đặc trưng thứ hai để thu nhận tenxơ đặc trưng thứ ba; thu nhận tenxơ đặc trưng thứ tư dựa vào tenxơ đặc trưng thứ ba và tenxơ đặc trưng thứ hai; và thu nhận hình ảnh được khôi phục dựa vào tenxơ đặc trưng thứ nhất và tenxơ đặc trưng thứ tư. Theo các phương án thực hiện sáng chế này, cấu trúc để tổng hợp thành phần Y và thành phần UV được tối ưu hoá. Cách này có thể làm giảm số lượng kênh, để tiết kiệm công suất tính toán và giảm khối lượng công việc thực hiện. Ngay cả khi số lượng kênh không được làm giảm, thì hiệu suất vẫn có thể được nâng cao đáng kể.

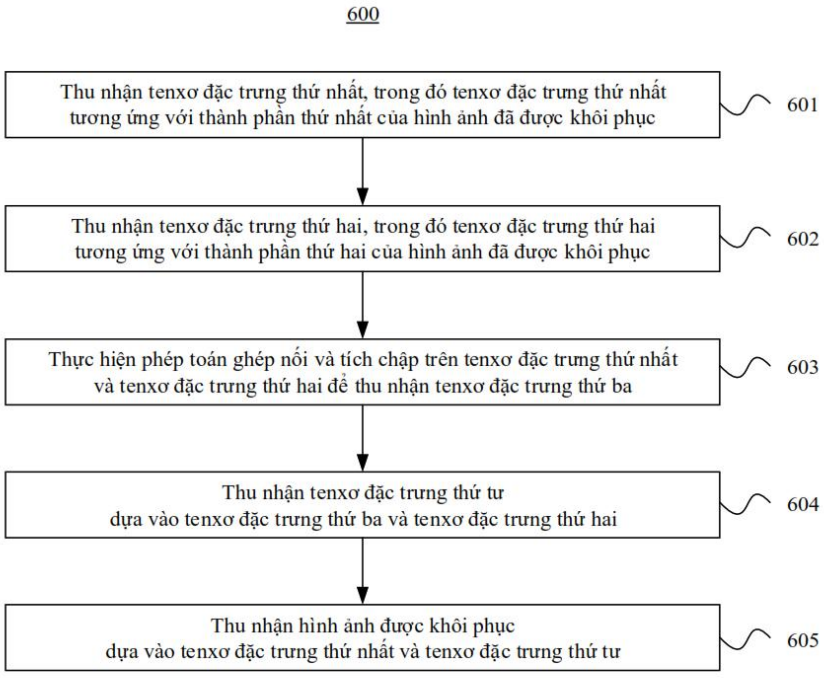
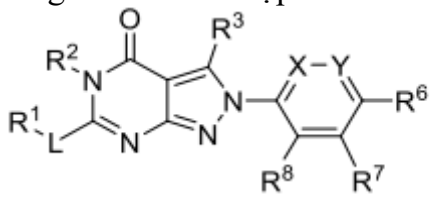


FIG. 6

(11) **121500 A**
(21) **1-2025-08643**
(22) 11/04/2024
(30) 63/496,053 14/04/2023 US
63/515,968 27/07/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/IB2024/053566 11/04/2024
(87) WO2024/214046 17/10/2024
(51) ***A61P 29/00***; *C07D 487/04*
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED** (JP)
1-1 Doshomachi 4-chome, Chuo-ku Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
(72) MIKAMI, Satoshi (JP); HOMMA, Misaki (JP); HASUI, Tomoaki (JP); TANAKA, Yuta (JP); WANG, Chunxiang (CN); DAINI, Masaki (JP); IMAMURA, Keisuke (JP); KIKUCHI, Fumiaki (JP); MORIMOTO, Shinji (JP); TOITA, Akinori (JP); YUKAWA, Takafumi (JP); UYGHUR, Dilhumar (JP); OHASHI, Tomohiro (JP); HIDAKA, Kosuke (JP); NAKAMURA, Shinji (JP); FUSHIMI, Makoto (JP); WAKABAYASHI, Takeshi (JP); YAMAMOTO, Takeshi (JP); OYABU, Norio (JP); IBANEZ SANCHEZ, Ignacio (ES); TOYOFUKU, Masashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ NLRP3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của nó:



(I)

rong đó L, X, Y, R ^{1} , R^{2} , R^{3} , R^{4} , R^{5} , R^{6} , R^{7} và R^{8} như được xác định theo bản mô tả này, để điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng liên quan đến NLRP3, bao gồm bệnh, rối loạn hoặc tình trạng liên quan đến đột biến tăng chức năng dị hợp tử ở gen NLRP3 chẳng hạn hội chứng định kỳ liên quan đến cryopyrin (CAPS).

(11) **121501 A**
(21) **1-2025-08644**
(22) 10/04/2024
(30) 2023-065971 13/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/JP2024/014596 10/04/2024
(87) WO2024/214752 17/10/2024
(51) ***C08F 2/20***; *C08J 3/24; C08L 33/02; C08F 20/06*
(71) **SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD.** (JP)
346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145 Japan
(72) NISHI, Midori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA HẤP THỤ NƯỚC, HẠT NHỰA HẤP THỤ NƯỚC, VẬT LIỆU THẤM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt nhựa hấp thụ nước, phương pháp này có thể tạo ra hạt nhựa hấp thụ nước có tính năng hấp thụ được cải thiện (cụ thể là, về khả năng giữ lại nước muối sinh lý, khả năng hấp thụ nước muối sinh lý dưới tải trọng 4,14 kPa, và chỉ số DW không ép sau 5 phút). Phương pháp sản xuất hạt nhựa hấp thụ nước bằng cách polyme hóa huyền phù đảo pha monome chưa bão hòa etylen tan trong nước bằng cách sử dụng chất khơi mào polyme hóa gốc, trong đó chất khơi mào polyme hóa gốc bao gồm hợp chất azo làm ít nhất một chất khơi mào polyme hóa gốc, trong đó quá trình polyme hóa huyền phù đảo pha này bao gồm hai hoặc nhiều giai đoạn của các bước polyme hóa, trong đó trong bước polyme hóa giai đoạn thứ nhất, chất liên kết ngang nội (a) được sử dụng với lượng bằng hoặc lớn hơn 0,01 mmol và bằng hoặc nhỏ hơn 0,11 mmol cho một mol monome chưa bão hòa etylen tan trong nước được sử dụng trong quá trình polyme hóa giai đoạn thứ nhất, trong đó trong bước polyme hóa giai đoạn thứ hai, chất liên kết ngang nội (b) được sử dụng với lượng bằng hoặc lớn hơn 0 mmol và bằng hoặc nhỏ hơn 0,042 mmol cho một mol monome chưa bão hòa etylen tan trong nước được sử dụng trong quá trình polyme hóa giai đoạn thứ hai, và hợp chất azo (c) được sử dụng với lượng bằng hoặc nhỏ hơn 0,38 mmol cho một mol monome chưa bão hòa etylen tan trong nước được sử dụng trong quá trình polyme hóa giai đoạn thứ hai, và trong đó phương pháp này bao gồm bước liên kết ngang bề mặt sau bước polyme hóa giai đoạn thứ hai hoặc tiếp theo.

(11) **121502 A**
(21) **1-2025-08645**
(22) 15/04/2024
(30) 2305585.8 17/04/2023 GB
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/EP2024/060131 15/04/2024
(87) WO2024/218030 24/10/2024
(51) ***C07D 487/04**; A61P 37/00; A61K 31/53; A61P 29/00*
(71) **UCB BIOPHARMA SRL** (GB)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
(72) HASLETT, Gregory William (NZ); REUBERSON, James Thomas (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT IMIDAZOTRIAZIN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN IL-17 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

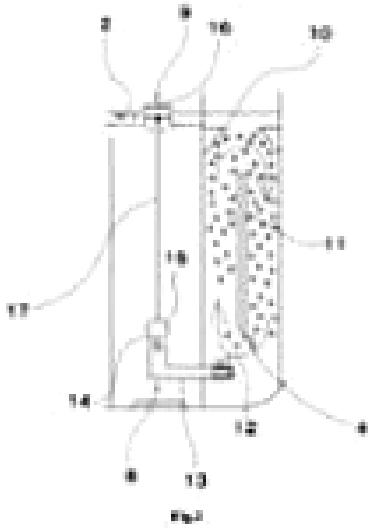
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) như được nêu ở đây, hoặc muối dược dụng của nó, trong đó hợp chất này là các chất điều biến mạnh mẽ hoạt tính IL-17 của người, do đó có lợi để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh khác nhau ở người, bao gồm các rối loạn viêm và tự miễn.

(11) **121503 A**
(21) **1-2025-08646**
(22) 15/04/2024
(30) 2305587.4 17/04/2023 GB
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/EP2024/060136 15/04/2024
(87) WO2024/218032 24/10/2024
(51) ***A61P 29/00***; *C07D 487/04; A61P 37/00; A61K 31/53*
(71) **UCB BIOPHARMA SRL** (GB)
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
(72) BRUFFAERTS, Jeffrey (GB); HASLETT, Gregory William (NZ)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **DẪN XUẤT IMIDAZOTRIAZIN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN IL-17 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến *N*-[(*S*)-(4,4-Difloxyclohexyl){3-[1-(2,2- diflopropylcarbamoyl)-3-hydroxy-3-metylxyclobutyl]imidazo[1,2- *b*][1,2,4]triazin-6-yl}metyl]-4-metyl-1,2,5-oxadiazol-3-carboxamit, hoặc muối dược dụng của nó, làm các chất điều biến mạnh mẽ hoạt tính IL-17 của người, do đó có lợi trong việc điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh khác nhau ở người, bao gồm các rối loạn viêm và tự miễn.

(11) **121504 A**
(21) **1-2025-08648**
(22) 15/05/2024
(30) 2023-081916 17/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/JP2024/017976 15/05/2024
(87) WO2024/237281 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2025
(51) ***C02F 3/00***; *F16K 31/18; C02F 3/28*
(71) **KANSAIKAKO CO., LTD.** (JP)
9-9 Hiroshiba-cho, Suita-shi, Osaka 5640052, Japan
(72) YOGO Syun (JP); FUKUMOTO Yoshihiro (JP); ISHIKAWA Yasuhiro (JP); HIGUCHI Tatsuya (JP); IHARA Masaki (JP); TANAKA Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LÀM SẠCH**

(57) Nhằm nâng cao năng lực xử lý làm sạch mà không cần tăng kích thước của thiết bị xử lý làm sạch, trong trường hợp thiết bị xử lý làm sạch được cấu hình gồm buồng kỵ khí không cần cung cấp oxy.
Thiết bị xử lý làm sạch (1) bao gồm:
buồng kỵ khí lưu động (4) dùng để chứa nhiều vật liệu lọc (10) có khả năng di chuyển, đóng vai trò là vật mang cho vi sinh vật kỵ khí;
buồng chứa (8) dùng để chứa nước thải (2) đã qua xử lý làm sạch, được bố trí ở phía thượng lưu của buồng kỵ khí lưu động (4);
đường dẫn (13) dùng để thông giữa buồng chứa (8) và buồng kỵ khí lưu động (4); và cơ cấu van đóng mở (9) dùng để đóng kín cửa mở (14) tại một đầu của đường dẫn (13) nằm ở phía trong của buồng chứa (8) bằng phần tử van (15), đồng thời cho phép cửa mở (14) này mở ra nhờ chuyển động của phần tử van (15) được kích hoạt bởi lực tác động sinh ra từ dòng nước thải (2) chảy vào trong buồng chứa (8).



(11) **121505 A**
(21) **1-2025-08651**
(22) 02/12/2024
(30) 10-2023-0193121 27/12/2023 KR
10-2024-0015904 01/02/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/KR2024/019478 02/12/2024
(87) WO2025/143601 03/07/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/11/2025
(51) ***H01M 50/188***; *H01M 50/167; H01M 50/55; H01M 50/342; H01M 50/147*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) JIN, Seung-Kyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pin bao gồm: cụm điện cực; và vỏ được tạo kết cấu để lưu trữ cụm điện cực và có phần gấp mép được tạo kết cấu sao cho một đầu quanh phần hở được tạo ra ở một bên của nó được uốn vào trong, trong đó phần lõm vào có thể được tạo ra trên đầu uốn của phần gấp mép để lõm vào trong ít nhất một phần.

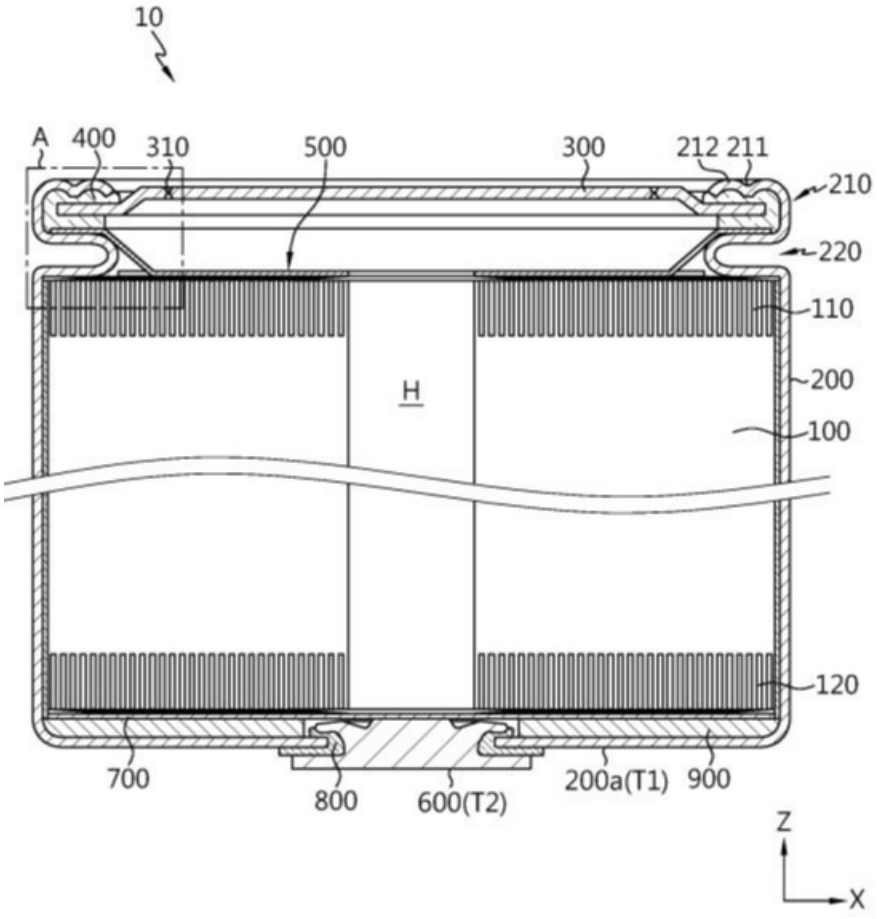
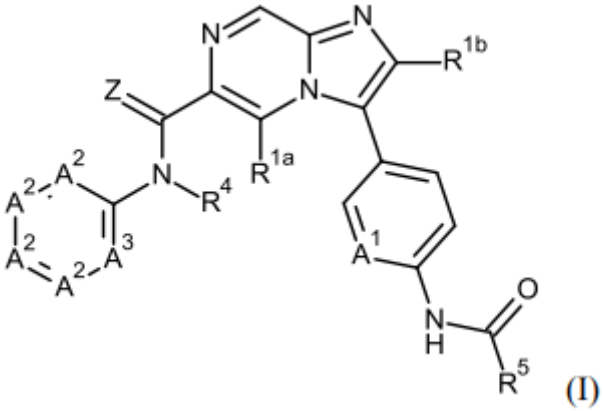


Fig.2

(11) **121506 A**
(21) **1-2025-08654**
(22) 11/04/2024
(30) 23167796.4 13/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/EP2024/059878 11/04/2024
(87) WO2024/213659 17/10/2024
(51) ***C07D 487/04***; *A01N 47/08; A01P 3/00; A01N 43/60; A01N 47/18*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) JEANMART, Stephane André Marie (BE); LUMBROSO, Alexandre Franco Jean Camille (FR); GERMAIN, Nicolas (FR); POULIOT, Martin (CA); LE CHAPELAIN, Camille (FR)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **DẪN XUẤT IMIDAZO[1,2-A]PYRAZIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó các phần tử thế là như được xác định theo điểm 1, đến quy trình và phương pháp điều chế hợp chất có công thức (I), đến chế phẩm hóa nông có chứa hợp chất có công thức (I) như được xác định theo điểm 1, đến việc điều chế các chế phẩm này và mô tả việc sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát sự lây nhiễm cây trồng, cây lương thực đã thu hoạch, hạt hoặc vật liệu không sống bởi vi sinh vật gây bệnh thực vật, cụ thể là nấm.

(11) **121507 A**
(21) **1-2025-08655**
(22) 28/07/2016
(30) 2015-148954 28/07/2015 JP
2015-148956 28/07/2015 JP
2015-148958 28/07/2015 JP
2015-148963 28/07/2015 JP
2016-139634 14/07/2016 JP
2016-139636 14/07/2016 JP
2016-139644 14/07/2016 JP
2016-139652 14/07/2016 JP
(43) 26/01/2026
(85) 23/02/2018
(86) PCT/JP2016/072153 28/07/2016
(87) WO2017/018479 02/02/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2018
(51) ***B32B 27/16****; B65D 65/40; C08J 7/00; B32B 27/32*
(62) 1-2018-00752
(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN
(72) TAKASUGI Yuya (JP)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) MÀNG POLYETYLEN, TẤM DẠNG LỚP VÀ BAO GÓI

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyetylen, tấm dạng lớp có thể được sử dụng để sản xuất bao gói có độ bền chịu nhiệt cao, có độ bền cao và có khả năng tái chế thích hợp, thay thế cho màng nhiều lớp thường được sử dụng làm bao gói. Màng polyetylen theo sáng chế được chiếu xạ bằng chùm điện tử lên chỉ một mặt của nó, và chứa polyetylen và chất liên kết ngang, trong đó mật độ liên kết ngang của polyetylen là khác nhau giữa mặt được chiếu xạ bằng chùm điện tử và mặt khác không được chiếu xạ bằng chùm điện tử.

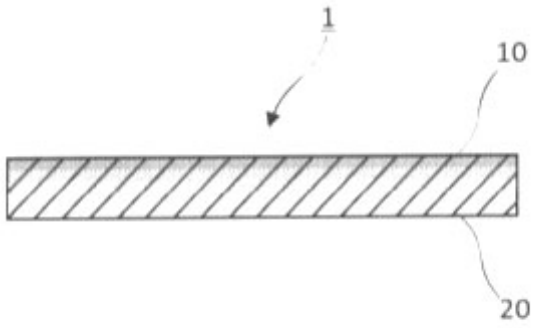


FIG. 1

(11) **121508 A**
(21) **1-2025-08658**
(22) 14/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2023/088533 14/04/2023
(87) WO2024/212251 A9 17/10/2024
(51) ***H04N 19/117***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); YANG, Fuzheng (CN); QIU, Nengfu (CN); QIAO, Wenhan (CN); LI, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, dòng mã, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ. Phương pháp giải mã bao gồm: xác định khuôn mẫu thứ nhất của khối hiện tại, và xác định danh sách ứng viên vectơ khối của khối hiện tại; giải mã dòng mã, xác định thông tin biểu thị vectơ khối, và xác định vectơ khối thứ nhất theo thông tin biểu thị vectơ khối và danh sách ứng viên vectơ khối; xác định khuôn mẫu khớp và khối tham chiếu tương ứng theo vectơ khối thứ nhất; xác định các thông số mô hình theo khuôn mẫu thứ nhất và khuôn mẫu khớp, thực hiện xử lý lọc trên khối tham chiếu theo các thông số mô hình, và xác định khối tham chiếu đã lọc; và xác định trị số được dự đoán của khối hiện tại theo khối tham chiếu đã lọc. Nhờ đó, không chỉ có thể độ chính xác dự đoán được cải thiện và tốc độ dịch mã được tiết kiệm, mà hiệu suất mã hóa và giải mã cũng có thể được cải thiện.

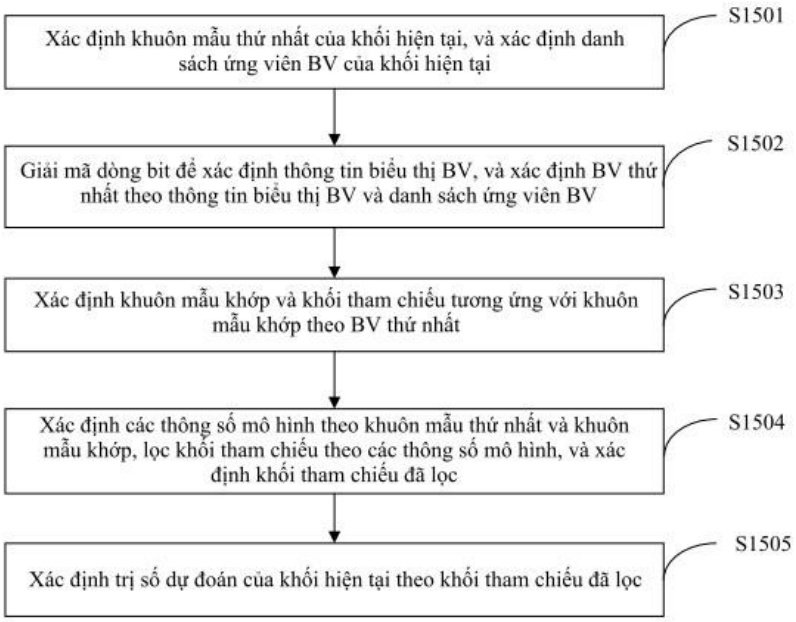
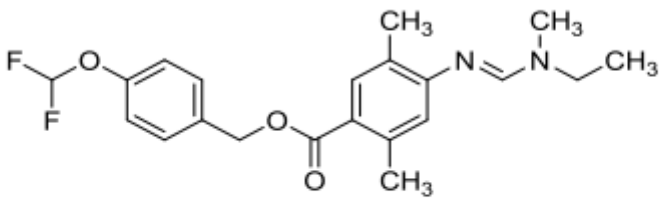


FIG. 15

(11) **121509 A**
(21) **1-2025-08659**
(22) 03/05/2024
(30) 63/501,465 11/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/US2024/027678 03/05/2024
(87) WO2024/233327 14/11/2024
(51) ***C07C 229/60***; *C07C 257/12; A01N 37/52; A01P 3/00*
(71) **CORTEVA AGRISCIENCE LLC** (US)
9330 Zionsville Road Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) AVILA-ADAME, Cruz (MX); BHONDE, Vasudev (IN); LOY, Brian A. (US); MEYER, Stacy T. (US); NOLAN, Alex M. (US); PITCHER, Juliet M. (US); TLAHUEXT-ACA, Adrian (MX); WIENSCH, Eric (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ARYL AMIDIN DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến aryl amidin có công thức I và có tác dụng để làm chất diệt nấm.



Công thức I

(11) **121510 A**
(21) **1-2025-08661**
(22) 30/11/2023
(30) 202310537988.4 12/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 11/11/2025
(86) PCT/CN2023/135341 30/11/2023
(87) WO2024/234615 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2025
(51) ***B05B 1/34****; B05B 7/00; B05B 1/18*
(71) **XIAMEN WATER NYMPH SANITARY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 402A, Tongchuang Building, No.2561 Binhai West Avenue, Science and Technology Innovation Park, Torch High-tech Zone, Xiamen, Fujian, China
(72) ZHOU, Huaqiang (CN); ZHUO, Zhiwei (CN); ZHENG, Fang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH HÌNH DÒNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định hình dòng nước. Thiết bị định hình dòng nước này bao gồm cụm xả nước và tấm xả nước, kết nối với cụm xả nước theo cách có thể xoay, trong đó cụm xả nước có buồng xả nước; buồng xả nước này có cửa xả nước; đường kính trong của cửa xả nước nhỏ hơn đường kính lớn nhất của tấm xả nước; và cửa xả nước có khe hở, sao cho tấm xả nước có thể được lắp vào hoặc tháo ra khỏi cửa xả nước qua khe hở. Theo sáng chế, tấm xả nước có thể được lắp ráp và tháo ra nhanh chóng, nhờ đó giảm bớt khó khăn cho việc làm sạch lưới lọc xả nước.

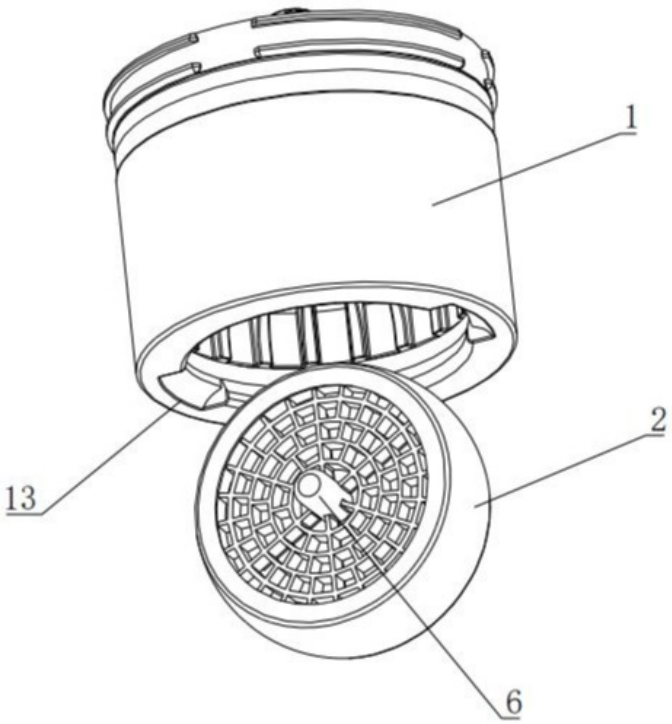


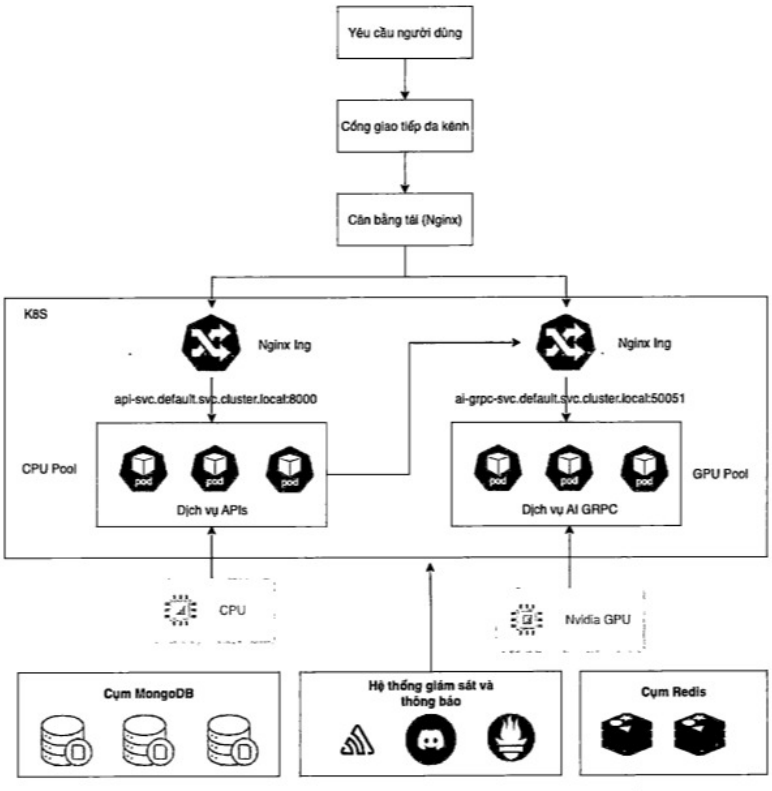
Fig. 1

(11) **121511 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08668**
(22) 12/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/11/2025
(51) ***E02B 3/04***
(75) **PHẠM NGỌC THỊNH** (VN)
175 Tây Sơn - P. Kim Liên - Hà Nội
(54) **HỆ THỐNG KÈ SINH THÁI BẢO VỆ BỜ SÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một hệ thống kè sinh thái bảo vệ bờ sông sử dụng các cụm lục bình (*Eichhornia crassipes*) được bố trí theo tuyến song song bờ. Mỗi cụm lục bình được gắn với phao nổi có cấu tạo hai lớp, gồm lớp trong là khoang chứa khí bằng nhựa tái chế và lớp ngoài là lưới sợi tự nhiên xử lý chống mục. Phao được liên kết với cấu kiện neo thông qua dây neo mềm làm từ sợi tổng hợp có phủ lớp chống mài mòn. Các cụm được bố trí theo ít nhất hai tuyến cách nhau một khoảng xác định và hướng rễ về phía dòng chảy để tăng khả năng bẫy phù sa và ổn định bờ. Hệ thống có hiệu quả giảm vận tốc dòng, bồi lắng phù sa và tăng khả năng ổn định mái bờ một cách thân thiện với môi trường.

(11) **121512 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08674**
(22) 12/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/11/2025
(51) ***G09B 19/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN YL TECH SOLUTION** (VN)
Số 41, ngách 19, ngõ 217 Trần Phú, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Vũ Văn Thương (VN); Vũ Hoài Nam (VN); Phạm Vũ Minh Tú (VN); Đoàn Quang Thắng (VN); Bùi AnhĐức (VN)
(54) **HỆ THỐNG HỌC TIẾNG VIỆT TƯƠNG TÁC ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)**

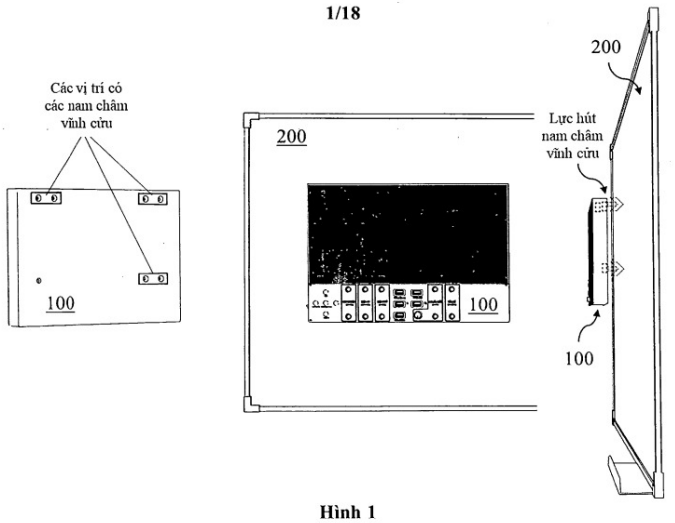
(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp học Tiếng Việt sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Hệ thống bao gồm một mô-đun phân tích phát âm ở cấp độ âm vị (IPA) sử dụng mô hình Wav2Vec 2.0 tinh chỉnh, một mô-đun đối tác hội thoại AI (STT, LLM, TTS), và một mô-đun quản lý hồ sơ người học động để cá nhân hóa trải nghiệm. Nhờ kiến trúc phân tán, tối ưu hóa trên GPU và cơ chế caching, hệ thống có khả năng đưa ra phản hồi lỗi phát âm với độ trễ dưới 50ms và phản hồi hội thoại dưới 5 giây. Giải pháp này khắc phục nhược điểm của các ứng dụng hiện tại bằng cách cung cấp khả năng phân tích chính xác, phản hồi tức thì và cá nhân hóa sâu, qua đó nâng cao đáng kể hiệu quả học Tiếng Việt.



Hình 1

(11) **121513 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08675**
(22) 12/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/11/2025
(51) ***G09B 23/06****; G09B 23/18*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ INNOTEC VIỆT NAM** (VN)
Số 13, BT4-3 khu nhà ở Trung Văn, đường Trung Văn, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội
(72) Đinh Viết Tuấn (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM ĐO ĐA NĂNG GẮN BẢNG**

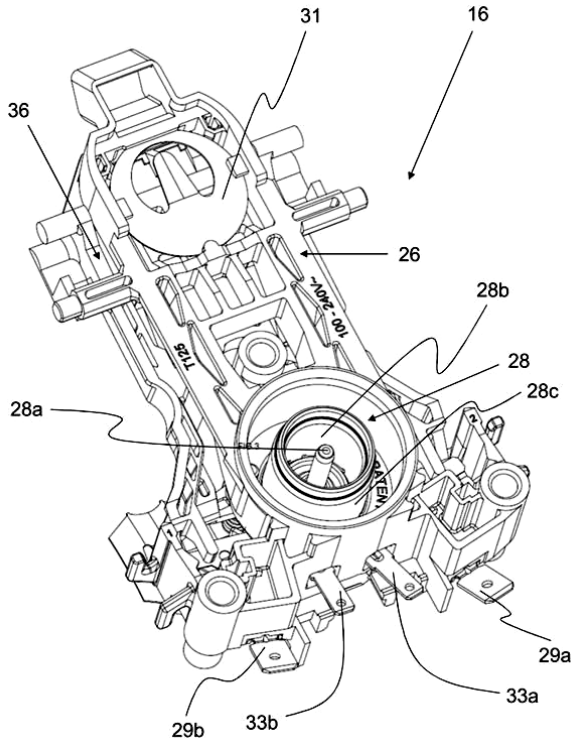
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo đa năng, cụ thể hơn là thiết bị thí nghiệm đo đa năng gắn bảng có dạng tấm có diện tích mặt phía trước lớn và độ dày đủ mỏng để gắn lên bảng lớp học hoặc ở vị trí tương ứng với bảng lớp học. Thiết bị này bao gồm: khung thiết bị có mặt phía trước của khung thiết bị được phân chia thành vùng thứ nhất và vùng thứ hai liền kề nhau; bảng hiển thị được bố trí tại vùng thứ nhất có màn hình hướng về phía trước để người quan sát hoặc người học nhìn thấy được; bảng chức năng được bố trí tại vùng thứ hai có các công chức năng tiếp cận được từ phía trước, dùng cho các thí nghiệm và/hoặc đo các đại lượng vật lý; và cơ cấu gắn bảng sử dụng nam châm vĩnh cửu được lắp chặt vào khung thiết bị để gắn lên bảng lớp học có từ tính hoặc ở vị trí tương ứng với bảng lớp học giúp người quan sát hoặc người học nhìn thấy màn hình và các cổng chức năng cơ bản là từ mọi vị trí trong lớp học. Các cổng chức năng bao gồm cổng quang để kết nối với cảm biến quang, cổng đo nhiệt độ để kết nối với cảm biến nhiệt độ, cổng nam châm điện để kết nối với nam châm điện, cổng tạo tần số để phát ra nguồn điện có tần số và biên dạng theo yêu cầu, cổng cung cấp nguồn điện để cấp ra nguồn điện, cổng đo dòng điện để đo giá trị dòng điện, cổng đo điện áp để đo giá trị điện áp, và cổng đo điện trở để đo giá trị điện trở.



Hình 1

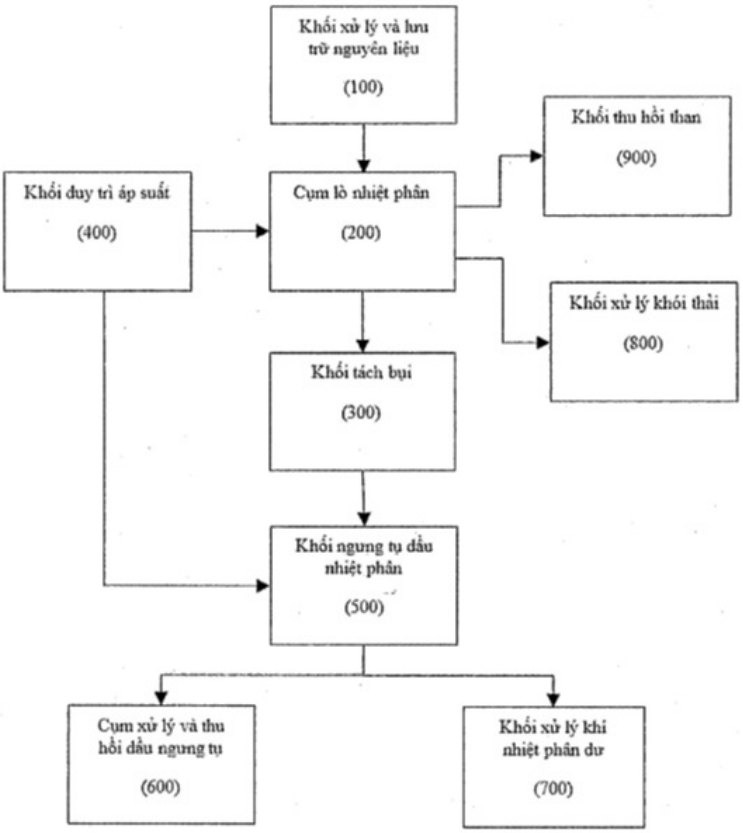
(11) **121514 A**
(21) **1-2025-08676**
(22) 11/04/2024
(30) 2305458.8 13/04/2023 GB
202310540478.2 12/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/GB2024/050950 11/04/2024
(87) WO2024/213881 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***A47J 27/21***
(71) **STRIX LIMITED** (GB)
Forrest House, Ronaldsway, Isle of Man IM9 2RG, United Kingdom
(72) DOYLE, Raymond (GB); COLLINSON, Marc Gibson (GB); KAY, Christopher (GB); MOUGHTON, Colin Peter (GB)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ ĐUN NÓNG CHẤT LỎNG CÓ MẠCH CẤP ĐIỆN RẼ NHÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đun nóng chất lỏng bao gồm bình đun nóng chất lỏng, bộ gia nhiệt bằng điện, và bộ điều khiển (16). Bộ điều khiển (16) bao gồm bộ chuyển đổi (28) để nhận nguồn điện năng và bộ vấu điện thứ nhất (29a, 29b) được kết nối điện với bộ chuyển đổi 28) để tạo thành mạch cấp điện chính bao gồm bộ gia nhiệt. Bộ kích hoạt cơ nhiệt (31) có thể hoạt động ở nhiệt độ định trước để ngắt mạch cấp điện chính. Bộ điều khiển (16) bao gồm bộ vấu điện thứ hai (33a, 33b) được kết nối với bộ chuyển đổi (28), ngăn cách với bộ vấu điện thứ nhất (29a, 29b), để tạo thành mạch cấp điện rẽ nhánh. Mỗi bộ vấu điện thứ nhất (29a, 29b) và bộ vấu điện thứ hai (33a, 33b) bao gồm vấu (29a, 33a) được kết nối với tiếp điểm điện nối dây nguội (28c) của bộ chuyển đổi (28) và vấu (29b, 33b) được kết nối với tiếp điểm điện nối dây nóng (28b) của bộ chuyển đổi (28).



(11) **121515 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08678**
(22) 12/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/11/2025
(51) ***C10G 1/10***; *C10B 53/07*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GTS PYROLIUM** (VN)
Số 6 Võ Văn Kiệt, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Trường (VN); Phan Trường Sơn (VN); Mỵ Duy Giang (VN); Bùi Duy Tuyến (VN)
(54) **HỆ THỐNG NHIỆT PHÂN KHÉP KÍN**

(57) Hệ thống nhiệt phân khép kín theo phương án của sáng chế bao gồm: khối xử lý và lưu trữ nguyên liệu 100; cụm lò nhiệt phân 200; khối tách bụi 300; khối duy trì áp suất 400; khối ngưng tụ dầu nhiệt phân 500; cụm xử lý và thu hồi dầu ngưng tụ 600; khối xử lý khí nhiệt phân dư 700; khối xử lý khói thải 800; khối thu hồi than 900. Hệ thống nhiệt phân khép kín, trong đó chủ yếu là nhiệt phân cao su phế thải, nhựa phế thải từ đó thu hồi sản phẩm có giá trị là dầu ngưng tụ, than cacbon đen, tanh thép, đồng thời đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn đảm bảo an toàn môi trường.



Hình 1

(11) **121516 A**
(21) **1-2025-08680**
(22) 02/02/2016
(30) 62/110,919 02/02/2015 US
(43) 26/01/2026
(85) 11/01/2018
(86) PCT/US2016/016234 02/02/2016
(87) WO2016/126747 11/08/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2018
(51) ***C12N 15/11***; *C12N 15/85; C12N 15/63*
(62) 1-2018-00145
(71) **MEIRAGTX UK II LIMITED** (GB)
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom
(72) BOYNE, Alex, R. (US); DANOS, F., Olivier (FR); VOLLES, J., Michael (US); GUO, Xuecui (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CAXET POLYNUCLEOTIT DÙNG ĐỂ ĐIỀU HÒA SỰ BIỂU HIỆN GEN ĐÍCH, VECTƠ CHỨA GEN ĐÍCH CHỨA CAXET POLYNUCLEOTIT, VÀ POLYNUCLEOTIT TÁI TỔ HỢP BAO GỒM GEN ĐÍCH CHỨA CAXET POLYNUCLEOTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến caxet polynucleotit dùng để điều hòa sự biểu hiện gen đích, polynucleotit tái tổ hợp bao gồm gen đích chứa caxet polynucleotit, vectơ bao gồm gen đích chứa caxet polynucleotit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều biến sự biểu hiện gen đích này sử dụng caxet polynucleotit nêu trên.

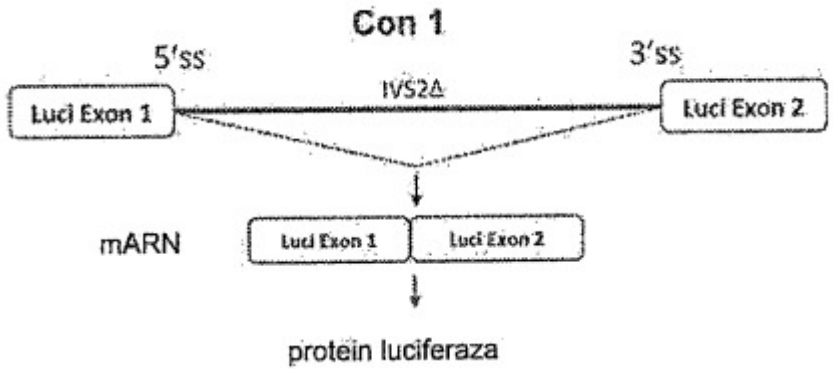
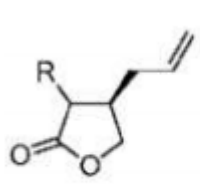


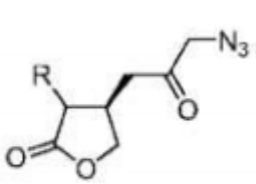
Fig. 1a

(11) **121517 A**
(21) **1-2025-08683**
(22) 11/04/2024
(30) 202310414024.0 14/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/CN2024/087193 11/04/2024
(87) WO2024/213035 17/10/2024
(51) ***C07D 405/06***; *C07D 307/33; A61K 31/415; A61P 27/02*
(71) **ZHEJIANG AUSUN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 5, Donghai 4th Avenue, Zhejiang Chemical Materials Base Linhai Zone, Linhai, Taizhou, Zhejiang 317016, China
(72) GUO, Jiajia (CN); DAI, Chunguang (CN); ZHANG, Lirong (CN); YU, Guanneng (CN); ZHANG, Shengkang (CN); ZHENG, Zhiguo (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA PILOCARPIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

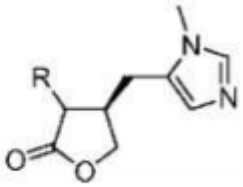
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trung gian của pilocarpin và phương pháp điều chế các hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức V và công thức I để điều chế pilocarpin và phương pháp điều chế chúng. Trong phương pháp, hợp chất có công thức II được sử dụng làm nguyên liệu, và hợp chất có công thức V thu được sau các phản ứng halogen hóa, thủy phân, oxy hóa và thế; và sau đó hợp chất có công thức V được đưa qua phản ứng khử và phản ứng tạo vòng để thu được hợp chất có công thức I. Phương pháp điều chế theo sáng chế có các ưu điểm là điều kiện phản ứng êm dịu, quy trình phản ứng đơn giản, hiệu suất tổng cao và độ tinh khiết cao v.v., và đặc biệt thích hợp cho sản xuất trong công nghiệp.



II



V



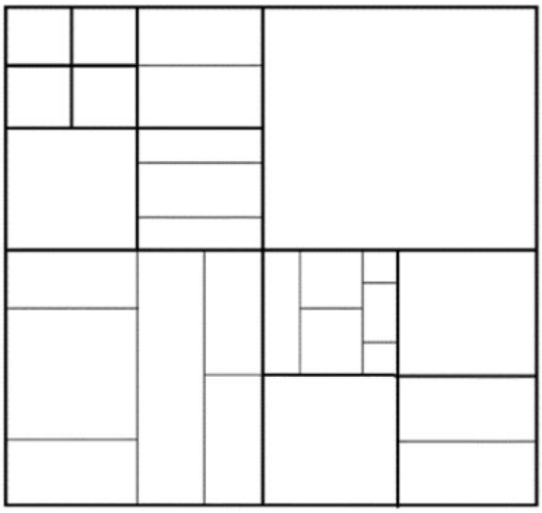
I

(11) **121518 A**
(21) **1-2025-08684**
(22) 12/04/2024
(30) 23167821.0 13/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/BR2024/050150 12/04/2024
(87) WO2024/211979 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2025
(51) ***C08G 59/68****; C09D 163/00*
(71) **ACTEGA DO BRASIL TINTAS E VERNIZES LTDA.** (BR)
Rua Nossa Senhora da Penha No. 800 - 850 - São Paulo - Brazil, 18147-000 Araçariguama, Brazil
(72) GALHARDO, Antonio (BR); ALAN VIEIRA (BR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SƠN MÀI UV PHỦ TRỰC TIẾP LÊN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn mài có thể đóng rắn bằng tia UV, cho thấy khả năng bám dính tốt hơn trên nền kim loại. Chế phẩm sơn mài này bao gồm a) hỗn hợp các loại nhựa epoxy khác nhau, b) hợp chất acrylat, c) chất hoạt hóa quang học, d) polycaprolacton triol, và e) xenluloza axetat butyrat. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ lớp phủ lên nền kim loại.

(11) **121519 A**
(21) **1-2025-08691**
(22) 10/05/2024
(30) 23315192.7 11/05/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/EP2024/062941 10/05/2024
(87) WO2024/231545 14/11/2024
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/503; H04N 19/463; H04N 19/159; H04N 19/176*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Saurabh PURI (CA); Renan UTIDA BARBOSA FERREIRA (BR); Frank BOSSEN (CA); Ismail MARZUKI (ID); Fabrice LE LEANNEC (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HẠN CHẾ DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG ĐỐI VỚI CÁC THAM SỐ PHÂN VÙNG KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và công cụ có liên quan đến việc giới hạn dự đoán liên khung đối với các tham số phân vùng khối. Trong một số ví dụ, có thể quyết định (ví dụ, bằng bộ mã hóa video và/hoặc thiết bị giải mã) liệu có dự đoán liên khung hay không đối với một tham số phân vùng được liên kết với khối video dựa trên kiểu hình ảnh được liên kết với khối video. Tham số phân vùng liên quan đến khối video có thể được lấy dựa trên quyết định này. Khối video có thể được xử lý (ví dụ, mã hóa và/hoặc giải mã) dựa trên tham số phân vùng.



Hình 7

(11) **121520 A**
(21) **1-2025-08692**
(22) 10/05/2024
(30) 63/465,771 11/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/US2024/028813 10/05/2024
(87) WO2024/233906 14/11/2024
(51) ***H04W 12/06****; H04W 76/14; H04W 88/04; H04W 4/80*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Samir FERDI (CA); Michelle PERRAS (CA); Jung Je SON (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **XÁC THỰC THỨ CẤP CÁC DỊCH VỤ LÂN CẬN SỬ DỤNG THÔNG TIN DNN ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH CỤC BỘ**

(57) Trong một phương pháp, thiết bị thu phát không dây WTRU chuyển tiếp nhận trong thủ tục cung cấp dịch vụ chuyển tiếp, chỉ báo được yêu cầu xác thực và uỷ quyền (A&A - authentication and authorization) mạng dữ liệu (DN - data network) được liên kết với mã dịch vụ chuyển tiếp (RSC - relay service code). WTRU chuyển tiếp nhận yêu cầu kết nối bao gồm RSC và danh tính người dùng từ xa, và gửi, tới chức năng quản lý phiên (SMF - session management function), bản tin yêu cầu thiết lập/quản lý phiên PDU với danh tính người dùng từ xa và DNN được liên kết với RSC. WTRU chuyển tiếp nhận bản tin chấp nhận phiên PDU bao gồm chỉ báo được yêu cầu A&A DN liên quan được liên kết với DNN. WTRU chuyển tiếp xác định, dựa trên chỉ báo được yêu cầu A&A DN liên quan từ SMF, xác thực thứ cấp các dịch vụ lân cận (ProSe SA - proximity services secondary authentication) được yêu cầu cho WTRU từ xa và gửi, tới WTRU từ xa, đáp ứng chấp nhận kết nối chỉ báo ProSe SA được liên kết với RSC hoặc DNN được yêu cầu.

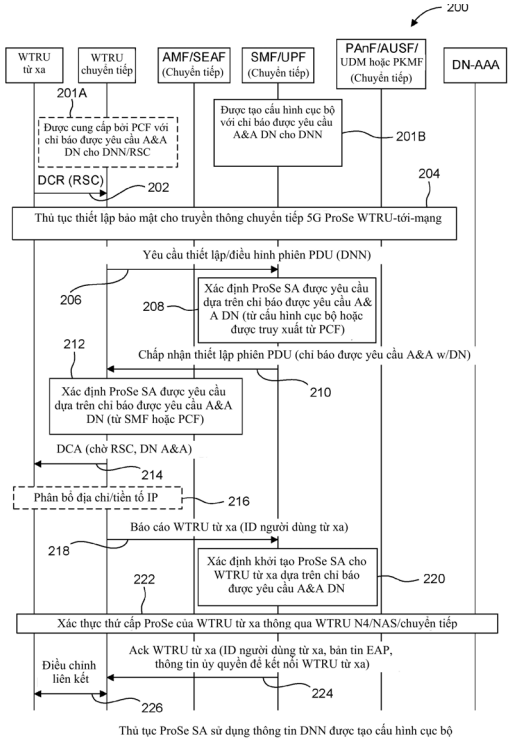


FIG. 2

(11) **121521 A**
(21) **1-2025-08694**
(22) 25/05/2017
(30) 62/342,284 27/05/2016 US
62/508,139 18/05/2017 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2018
(86) PCT/US2017/034558 25/05/2017
(87) WO2017/205680 30/11/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2019
(51) ***B63H 1/26**; F01D 5/14*
(62) 1-2023-01763
(71) **SHARROW ENGINEERING LLC** (US)
104 North Woodstock St., Philadelphia, Pennsylvania 19103, United States of America
(72) Gregory Charles SHARROW (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BỘ CÁNH QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cánh quạt có nhiều cánh và các phương tiện để tạo ra lực nâng không hướng trục, mà tạo ra dòng chất lưu không hướng trục, và các phương tiện để chuyển hướng dòng chất lưu không hướng trục để tạo ra sự dịch chuyển hoặc lực đẩy. Bộ cánh quạt có thể bao gồm moayơ hoặc là vành hoặc có dạng "không hướng tâm". Nhiều cánh hoặc là kéo dài ra ngoài từ moayơ hoặc kéo dài vào trong từ vành. Mỗi cánh có thể tạo thành kết cấu kiểu vòng mà có thể được mở hoặc đóng, và có phần hút, và phần xả và phần đầu kéo dài tỏa tròn ra ngoài từ moayơ hoặc kéo dài vào trong từ vành hoặc dạng "không hướng tâm".

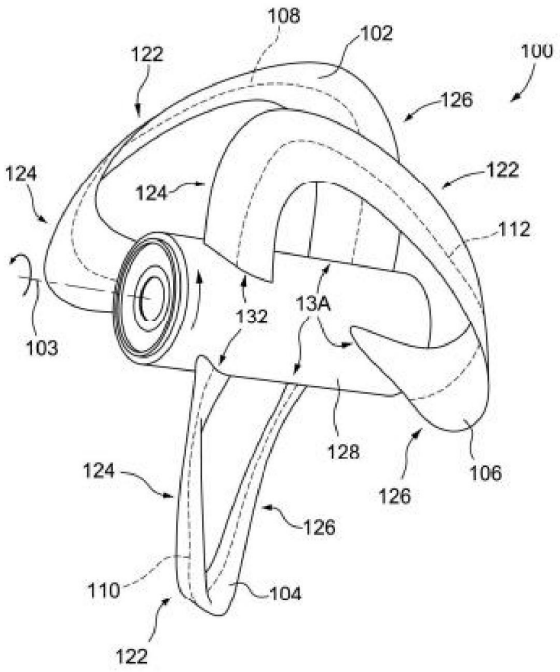


FIG. 1A

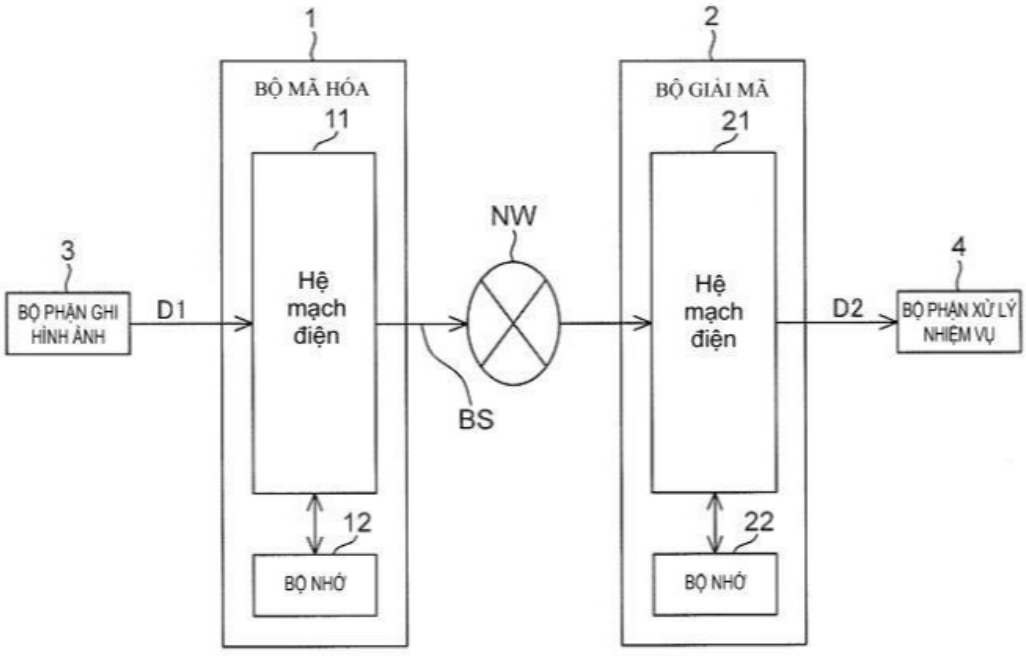
(11) **121522 A**
(21) **1-2025-08696**
(22) 02/04/2024
(30) 63/458,756 12/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 12/11/2025
(86) PCT/JP2024/013682 02/04/2024
(87) WO2024/214602 A1 17/10/2024
(51) ***H04N 19/46****; H04N 19/85*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) Jingying GAO (CN); Han Boon TEO (SG); Chong Soon LIM (SG); Praveen Kumar YADAV (IN); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasa TOMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã (2) bao gồm: hệ mạch điện (11, 21); và bộ nhớ được kết nối với hệ mạch điện, trong đó hệ mạch điện, khi hoạt động, giải mã, từ dòng bit, hình ảnh và thông tin nhận dạng được liên hệ với hình ảnh, thông tin nhận dạng chỉ báo ít nhất một trường hợp trong số trường hợp (i) hình ảnh phù hợp với quy trình xử lý nhiệm vụ tương ứng với thông tin nhận dạng và trường hợp (ii) hình ảnh không phù hợp với quy trình xử lý nhiệm vụ.

FIG.1



(11) **121523 A**
(21) **1-2025-08701**
(22) 09/04/2024
(30) 23167908.5 14/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/EP2024/059614 09/04/2024
(87) WO2024/213539 17/10/2024
(51) ***B01D 67/00***; *B01D 69/10; B01D 69/12; D06N 3/00; B29C 67/20; C08J 9/28; D06B 3/10; A41D 31/102; B01D 69/14*
(71) **DIMPORA AG** (CH)
Eggbühlstrasse 28, 8050 Zürich, Switzerland
(72) BELTZUNG, Anna (CH); STUCKI, Mario (CH); SPÖRRI, Nina (CH)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỐNG THẤM THOÁNG KHÍ VÀ MÀNG CHỐNG THẤM THOÁNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng chống thấm thoáng khí bao gồm các bước: a) cấp tấm vật liệu bao gồm ít nhất một lớp làm ổn định và vật liệu màng giữ các mẫu và được kết hợp với ít nhất một lớp làm ổn định, b) đưa tấm vật liệu vào trong máy rửa, và c) rửa mẫu ra khỏi màng, nhờ đó tạo cấu trúc xốp trong vật liệu màng. Phương pháp này có thể áp dụng trong công nghiệp để sản xuất màng chống thấm thoáng khí có mức tối thiểu vết nhăn và điểm yếu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến màng chống thấm thoáng khí được sản xuất theo phương pháp nêu trên.

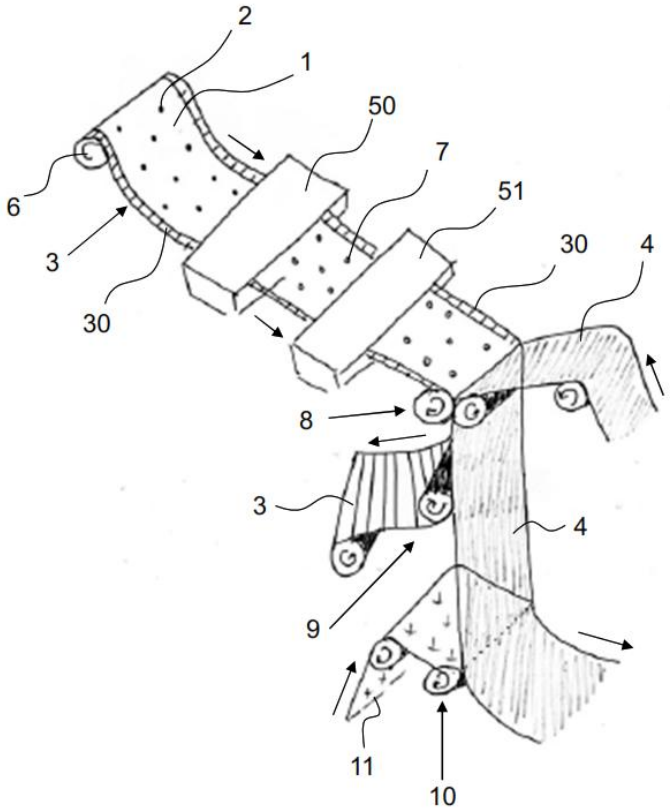
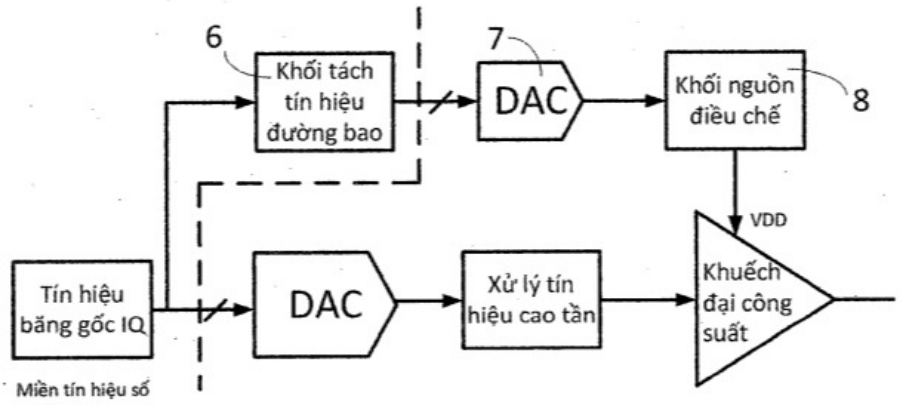


FIG. 1

(11) **121524 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08702**
(22) 29/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019
(51) ***H03C 1/00***
(62) 1-2019-06744
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) HOÀNG MẠNH CƯỜNG (VN); NGUYỄN ĐỨC NHẬT (VN); HOÀNG ĐÌNH HẢI TRUYỀN (VN); NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BIÊN ĐỘ NGUỒN CẤP ĐÁP ỨNG THEO ĐƯỜNG BAO TÍN HIỆU ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nâng cao hiệu suất bộ khuếch đại cao tần ở dải công suất thấp, bằng cách điều chế biên độ nguồn cấp đáp ứng theo đường bao của tín hiệu cao tần. Phương pháp đề cập trong sáng chế này sẽ thực hiện tách biên dạng đường bao từ tín hiệu đầu vào bộ khuếch đại, sau đó điều chế biên độ nguồn cấp biến thiên tương ứng theo tín hiệu đường bao. Phương pháp đề xuất bao gồm các bước: bước 1, cấp tín hiệu cao tần vào bộ khuếch đại công suất, trong khi đó nguồn cấp cực máng của bộ khuếch đại được nối vào đầu ra của một khối nguồn điều chỉnh được; bước 2, tách đường bao tín hiệu cao tần bằng bộ tạo tín hiệu đường bao; bước 3, cấu hình đầu ra của khối nguồn điều chỉnh được biến đổi theo biên dạng của tín hiệu đường bao; bước 4, điều chỉnh động các tham số của bộ lọc thông thấp nhờ vòng phản hồi kín dựa trên đặc tính ở đầu ra khối nguồn so sánh với tín hiệu đường bao.

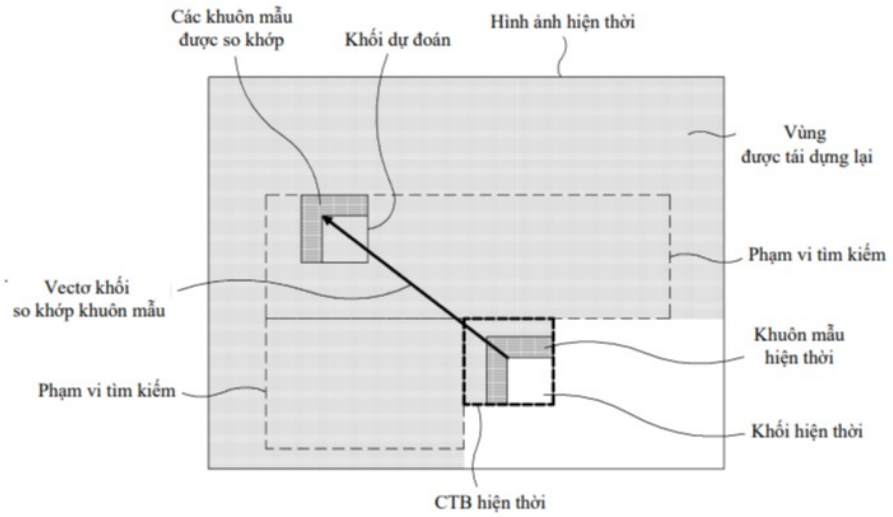


Hình 4

(11) **121525 A**
(21) **1-2025-08706**
(22) 12/04/2024
(30) 10-2023-0049569 14/04/2023 KR
10-2023-0049666 14/04/2023 KR
10-2023-0086743 04/07/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/KR2024/004957 12/04/2024
(87) WO2024/215143 17/10/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/119; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/57; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) KIM, Jong Ho (KR); KIM, Dong Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LIM, Woong (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KANG, Jung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và phương tiện ghi lưu trữ dòng bit. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thiết lập phạm vi tìm kiếm để so khớp khuôn mẫu cho khối hiện thời trong ảnh hiện thời; thực hiện so khớp khuôn mẫu cho phạm vi tìm kiếm để suy ra vectơ khối cho khối hiện thời; và suy ra khối dự đoán cho khối hiện thời trên cơ sở vectơ khối.

【FIG. 18】



(11) **121526 A**
(21) **1-2025-08707**
(22) 15/04/2024
(30) FR2303752 14/04/2023 FR
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/FR2024/050494 15/04/2024
(87) WO2024/213859 17/10/2024
(51) ***A23C 15/02****; A23C 15/12; A21D 2/16*
(71) **EURIAL** (FR)
75 rue Sophie Germain, 44300 NANTES, France
(72) DEMAILLE, Valentin (FR); VINET, Damien (FR); LASBLEIS, Anne-Lise (FR); NOËL, Laurent (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM BƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM BƠ NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp sản xuất liên tục tấm bơ và tấm bơ được tạo ra theo phương pháp này, phương pháp này bao gồm các bước sau đây:
thanh trùng sữa,
tách béo sữa thanh trùng để thu hồi kem,
thanh trùng kem,
làm chín kem thanh trùng bao gồm ít nhất một bước làm chín sinh học,
đánh kem đã làm chín để thu được hạt bơ,
nhào trộn hạt bơ để thu được bơ,
phương pháp này khác biệt ở chỗ nó còn bao gồm:
ít nhất một chu kỳ, tốt hơn là ít nhất là hai chu kỳ, của quá trình xử lý bơ, có thể là giống hoặc khác nhau, (các) chu kỳ này bao gồm bước cắt cơ học bơ này ở tốc độ từ 500 giây^{-1} đến 3000 giây^{-1} và làm lạnh bơ xuống ít nhất là 12°C ở tốc độ trong khoảng từ -7,0°C/phút đến -45°C/phút; và
kết tinh bơ đã cắt và đã làm lạnh thu được.

(11) **121527 A**
(21) **1-2025-08709**
(22) 15/04/2024
(30) 10-2023-0049631 14/04/2023 KR
10-2023-0083944 29/06/2023 KR
10-2024-0048361 09/04/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/KR2024/005005 15/04/2024
(87) WO2024/215160 17/10/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/139; H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/13*
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) KIM, Donghyun (KR); KIM, Jongho (KR); LIM, Sung-Chang (KR); LIM, Woong (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KANG, Jung Won (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh để dự đoán khối đích được bao gồm trong ảnh đích. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán cho khối đích trong số các chế độ dự đoán dựa vào vectơ khối dựa vào vectơ khối; xác định độ phân giải vectơ khối cho khối đích, trong đó độ phân giải vectơ khối được xác định trong số các ứng viên độ phân giải vectơ khối bao gồm một hoặc nhiều độ phân giải đơn vị số nguyên và một hoặc nhiều độ phân giải đơn vị phân số; suy ra ít nhất một vectơ khối cho khối đích dựa vào chế độ dự đoán được xác định và độ phân giải vectơ khối; và tạo ra khối dự đoán của khối đích từ các mẫu được tái dựng lại trước trong ảnh đích nhờ sử dụng ít nhất một vectơ khối.

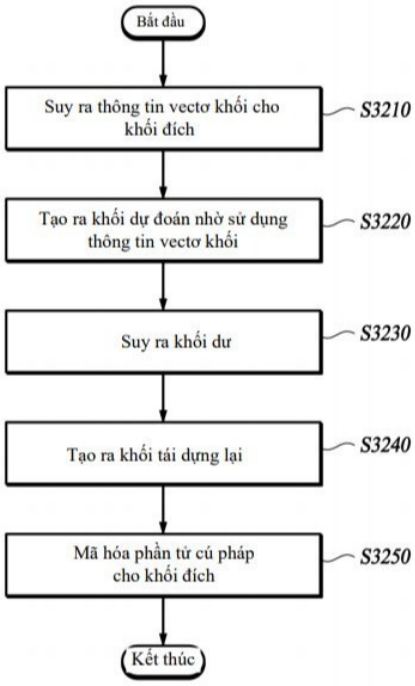


FIG. 32

(11) **121528 A**
(21) **1-2025-08710**
(22) 12/04/2024
(30) 202310403661.8 14/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/CN2024/087626 12/04/2024
(87) WO2024/213147 17/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2025
(51) ***G10L 19/008***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) ZHANG, Guangshuo (CN); WANG, Bin (CN); LIU, Yong (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa âm thanh, phương pháp giải mã âm thanh, bộ mã hóa và bộ giải mã. Phương pháp mã hóa âm thanh bao gồm: thực hiện tạo nhóm trên chuỗi kênh âm thanh, để thu thập nhiều nhóm kênh âm thanh, trong đó mỗi nhóm kênh âm thanh bao gồm một số kênh âm thanh liên tiếp trong chuỗi kênh âm thanh và có một hoặc nhiều kênh âm thanh giống nhau giữa các nhóm kênh âm thanh liền kề; thực hiện biến đổi miền tần số dựa trên khung trên tín hiệu âm thanh của mỗi kênh âm thanh trong chuỗi kênh âm thanh, để thu thập hệ số miền tần số của mỗi kênh âm thanh trên mỗi khung; theo hệ số miền tần số của mỗi kênh âm thanh, xác định, từ tập ma trận biến đổi, ma trận biến đổi mục tiêu của mỗi dải tần số trong tập dải tần số tương ứng với mỗi nhóm kênh âm thanh; trên cơ sở ma trận biến đổi mục tiêu của mỗi dải tần số, thực hiện xử lý khử tương quan dải tương đồng trên các hệ số miền tần số của các kênh âm thanh trong mỗi nhóm kênh âm thanh, để thu thập thông tin mã hóa của mỗi nhóm kênh âm thanh; và thu thập luồng mã được mã hóa dựa trên thông tin mã hóa của mỗi nhóm kênh âm thanh, và gửi luồng mã được mã hóa đến bộ giải mã để giải mã.

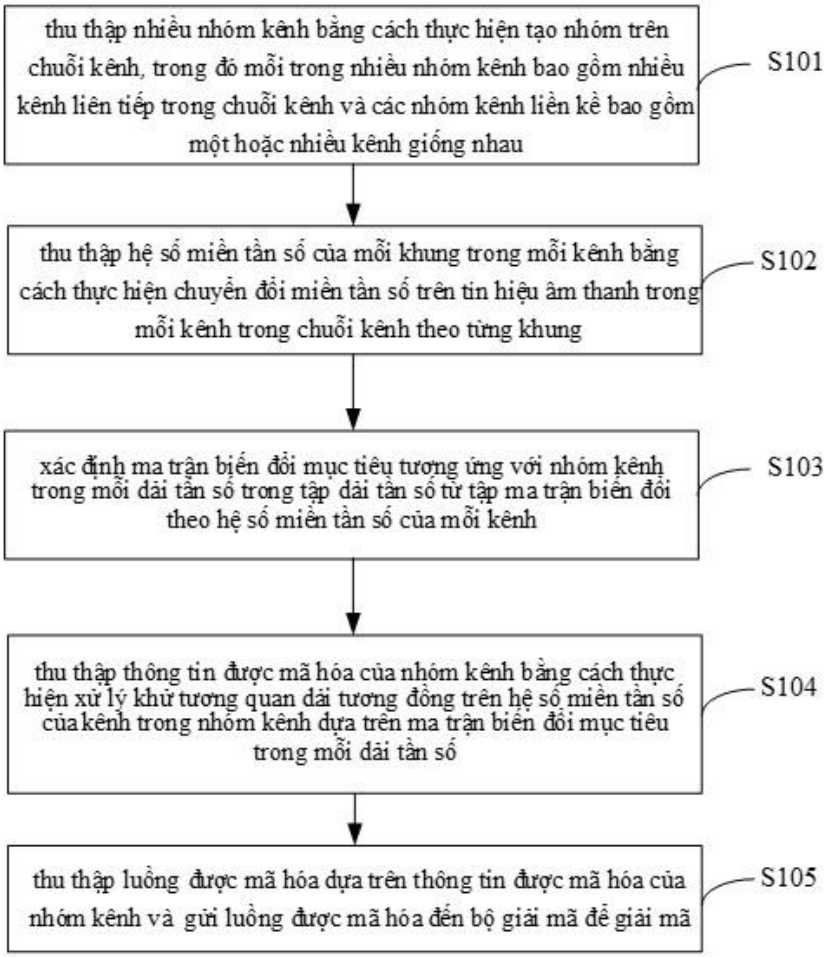

thu thập nhiều nhóm kênh bằng cách thực hiện tạo nhóm trên chuỗi kênh, trong đó mỗi trong nhiều nhóm kênh bao gồm nhiều kênh liên tiếp trong chuỗi kênh và các nhóm kênh liền kề bao gồm một hoặc nhiều kênh giống nhau
S101
thu thập hệ số miền tần số của mỗi khung trong mỗi kênh bằng cách thực hiện chuyển đổi miền tần số trên tín hiệu âm thanh trong mỗi kênh trong chuỗi kênh theo từng khung
S102
xác định ma trận biến đổi mục tiêu tương ứng với nhóm kênh trong mỗi dải tần số trong tập dải tần số từ tập ma trận biến đổi theo hệ số miền tần số của mỗi kênh
S103
thu thập thông tin được mã hóa của nhóm kênh bằng cách thực hiện xử lý khử tương quan dải tương đồng trên hệ số miền tần số của kênh trong nhóm kênh dựa trên ma trận biến đổi mục tiêu trong mỗi dải tần số
S104
thu thập luồng được mã hóa dựa trên thông tin được mã hóa của nhóm kênh và gửi luồng được mã hóa đến bộ giải mã để giải mã
S105

Fig.1

(11) **121529 A**
(21) **1-2025-08711**
(22) 06/05/2024
(30) 2034771 08/05/2023 NL
(51) ***G03F 7/00***
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/NL2024/050230 06/05/2024
(87) WO2024/232753 14/11/2024

(71) **MORPHOTONICS HOLDING B.V.** (NL)
De Run 4281 5503 LM Veldhoven The Netherlands
(72) NEELEN, Rob Antonius Waltherus (NL); TER MEULEN, Jan Matthijs (NL)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH IN DẬP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và quy trình in dập, cụ thể là in dập nano, trong đó hệ thống in dập bao gồm ít nhất một khuôn in dập về cơ bản mềm dẻo được thiết kế để in dập, cụ thể là in dập nano, ít nhất một con lăn được thiết kế để tác dụng lực ép lên ít nhất một khuôn in dập về cơ bản mềm dẻo và/hoặc lên ít nhất một tấm đế cần in dập và ít nhất một bệ đỡ được thiết kế để đỡ ít nhất một tấm đế trong quá trình in dập, trong đó ít nhất một con lăn và ít nhất một bệ đỡ có thể dịch chuyển tương hỗ theo ít nhất một hướng in dập cụ thể sao cho việc in dập được thực hiện và trong đó hệ thống bao gồm ít nhất một bộ nối được thiết kế để cải thiện sự căn chỉnh trước và trong quá trình in dập.

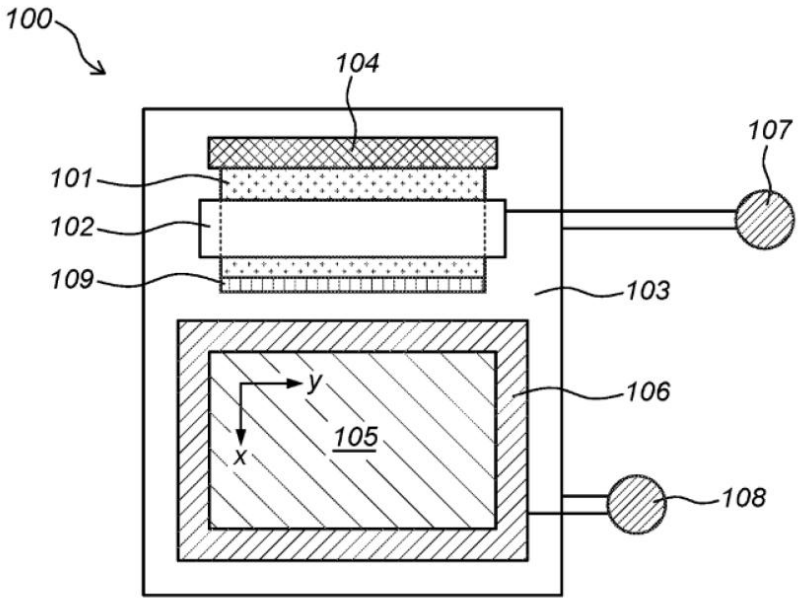
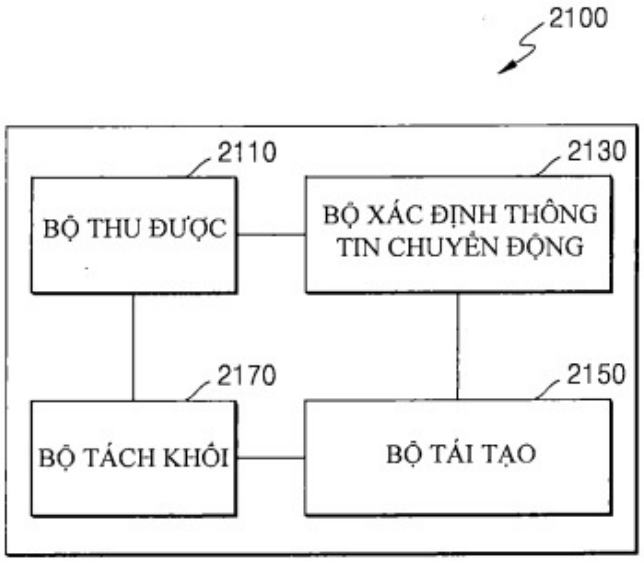


Fig.1b

(11) **121530 A**
(21) **1-2025-08712**
(22) 29/07/2019
(30) 62/711,139 27/07/2018 US
62/783,654 21/12/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 29/07/2019
(86) PCT/KR2019/009382 29/07/2019
(87) WO2020/022853 30/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/176; H04N 19/139; H04N 19/119; H04N 19/132*
(62) 1-2021-01026
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); TAMSE, Anish (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh theo một phương án bao gồm các bước: khi kích thước của khối hiện thời trong hình ảnh bằng hoặc lớn hơn kích thước nhất định, thì xác định danh sách ứng viên bao gồm, ở dạng ứng viên, khối tham chiếu thứ nhất được biểu thị bởi vectơ chuyển động theo thời gian; khi khối tham chiếu thứ nhất này được chọn trong số các ứng viên nằm trong danh sách ứng viên, thì xác định vectơ chuyển động của các khối con trong khối hiện thời bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động được thu từ khối tham chiếu thứ nhất; và tái dựng khối hiện thời dựa vào các giá trị mẫu của khối tham chiếu thứ hai được biểu thị bởi các vectơ chuyển động của các khối con này.

FIG. 21



(11) **121531 A**
(21) **1-2025-08714**
(22) 29/10/2021
(30) 17/089,511 04/11/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/US2021/057405 29/10/2021
(87) WO2022/098586 A1 12/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023
(51) ***H04B 7/06****; H04L 25/03*
(62) 1-2023-02675
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) BERLINER, Ran (IL); LANDIS, Shay (IL); DALLAL, Yehonatan (IL); TOUBOUL, Assaf (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây tại thiết bị và thiết bị mạng. Các khía cạnh được trình bày ở đây có thể cho phép thiết bị thu nhận tín hiệu tần số cao với bộ thu đơn giản hơn để giảm độ phức tạp tổng thể và chi phí liên quan đến bộ thu. Theo một khía cạnh, máy nhận tín hiệu tham chiếu từ thiết bị không dây thứ hai. Thiết bị đo biên độ và pha của tín hiệu tham chiếu so với điểm thiết lập. Máy truyền thông tin làm phẳng kênh trong phản hồi tiền mã hóa tới thiết bị không dây thứ hai, phản hồi tiền mã hóa bao gồm ít nhất chênh lệch giữa biên độ của tín hiệu tham chiếu và điểm thiết lập cho băng con.

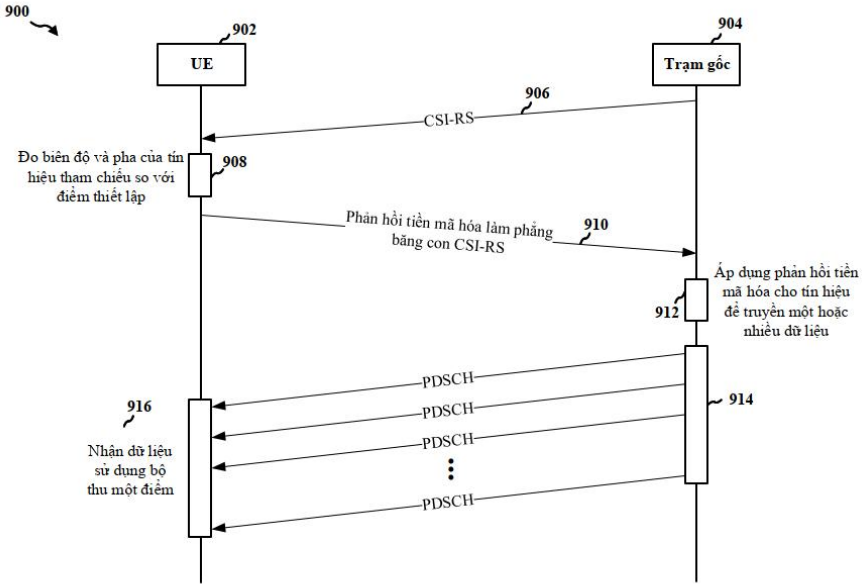


Fig.9

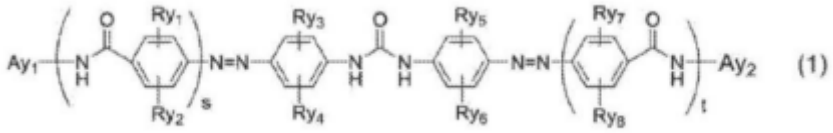
(11) **121532 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08718**
(22) 13/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/11/2025
(51) ***A23P 10/20****; A23L 21/25*
(71) **HỘ KINH DOANH QUÂN PHÁT** (VN)
Tổ 11, ấp 9/4, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai
(72) Lê Lộc Quân (VN)
(54) **MẬT ONG KẾT TINH DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MẬT ONG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mật ong kết tinh dạng hạt và phương pháp tạo mật ong này, trong đó mật ong kết tinh dạng hạt không chứa đường sucrose, và tổng lượng đường khử ít nhất khoảng 80,5%; trong đó kích thước hạt mật ong kết tinh nằm trong khoảng từ 0,01 mm đến 0,5 mm.

(11) **121533 A**
(21) **1-2025-08720**
(22) 09/04/2024
(30) 2023-065913 13/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/JP2024/014372 09/04/2024
(87) WO2024/214690 A1 17/10/2024
(51) ***G02B 5/30***; *G09F 9/00; G02F 1/1335; G02F 1/13363; G02C 7/10; G02C 7/12*
(71) 1. **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
2. **NIPPON KAYAKU CO., LTD.** (JP)
1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
(72) TAKAE Kosuke (JP); KAMIJO Takashi (JP); YAMASAKI Tatsuya (JP); HIGETA Takahiro (JP); TANAKA Kouichi (JP); SAKAI Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

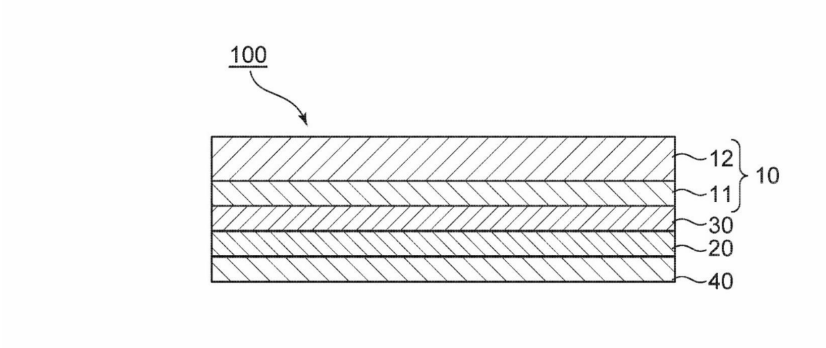
(54) LỚP PHÂN CỰC, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, KÍNH RÂM PHÂN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHÂN CỰC

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phân cực (11) có khả năng ức chế sự mất màu và co ngót do nhiệt, và phương pháp sản xuất lớp phân cực. Lớp phân cực theo một phương án thực hiện của sáng chế là lớp phân cực có kích thước 10 μm hoặc nhỏ hơn, bao gồm một loại nhựa gốc rượu polyvinyl, lớp phân cực này bao gồm ít nhất một loại hợp chất nhuộm thứ nhất là hợp chất azo có khung ureido được biểu thị bằng công thức (1) sau đây hoặc một muối của nó:



(1)

FIG. 1



(11) **121534 A**
(21) **1-2025-08721**
(22) 11/04/2024
(30) 202310413075.1 18/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/CN2024/087281 11/04/2024
(87) WO2024/217330 24/10/2024
(51) ***G02F 1/133****; B60J 3/04*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015 P.R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No. 9 Dize Road, BDA, Beijing 100176 China
(72) FENG Hongbo (CN); ZHAO Junjie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN KÍNH CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI VÀ XE VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển kính có khả năng chuyển đổi và xe và thiết bị điện tử. Phương pháp điều khiển kính có khả năng chuyển đổi bao gồm: bước thu thập thông tin khoảng cách giữa đối tượng đích và xe (S101); bước điều khiển tín hiệu đầu vào của kính có khả năng chuyển đổi của xe theo thông tin khoảng cách (S102); và thay đổi độ truyền sáng của kính có khả năng chuyển đổi bằng tín hiệu đầu vào (S103). Thông tin khoảng cách giữa đối tượng đích và xe được thu thập, và tín hiệu đầu vào của kính có khả năng chuyển đổi được điều khiển theo thông tin khoảng cách, sao cho sự hiệu chỉnh linh hoạt của độ truyền sáng của kính có khả năng chuyển đổi được thực hiện, nhờ vậy cải thiện trải nghiệm người dùng

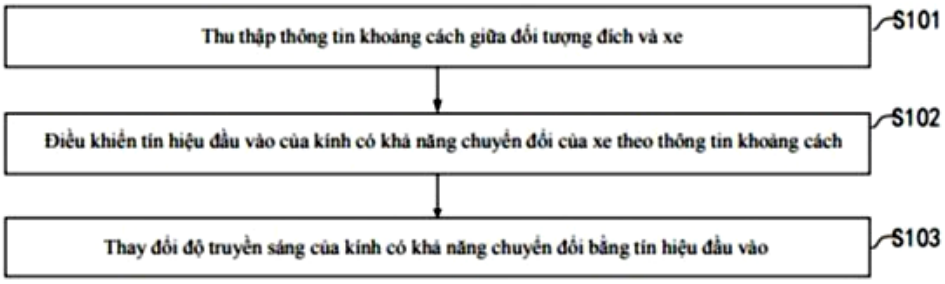
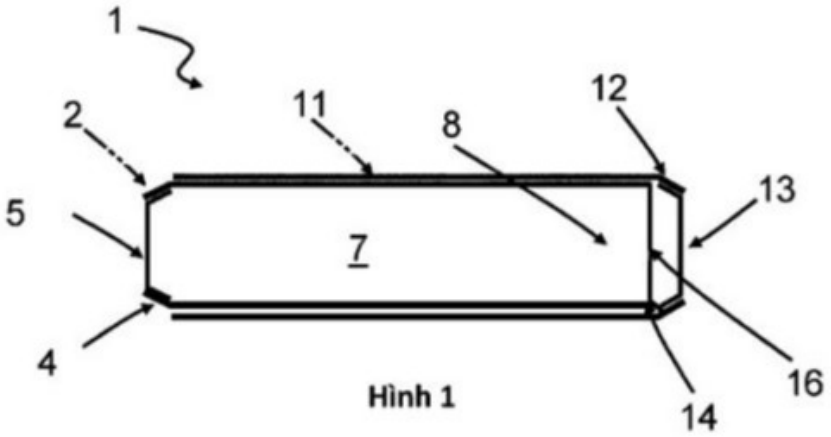


FIG. 1

(11) **121535 A**
(21) **1-2025-08724**
(22) 23/04/2024
(30) 20 2023 102 169.7 24/04/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 13/11/2025
(86) PCT/EP2024/061079 23/04/2024
(87) WO2024/223558 31/10/2024
(51) ***B65D 3/22****; B65D 83/06; B65D 5/72*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
(72) NIEDERREITER, Gerhard (DE); GALAFFU, Nicola (IT); MÜLLER, Peter (CH)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)
(54) **ĐỒ BAO GÓI CÓ BỘ KHUẾCH TÁN HƯƠNG VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐÃ ĐÓNG GÓI**

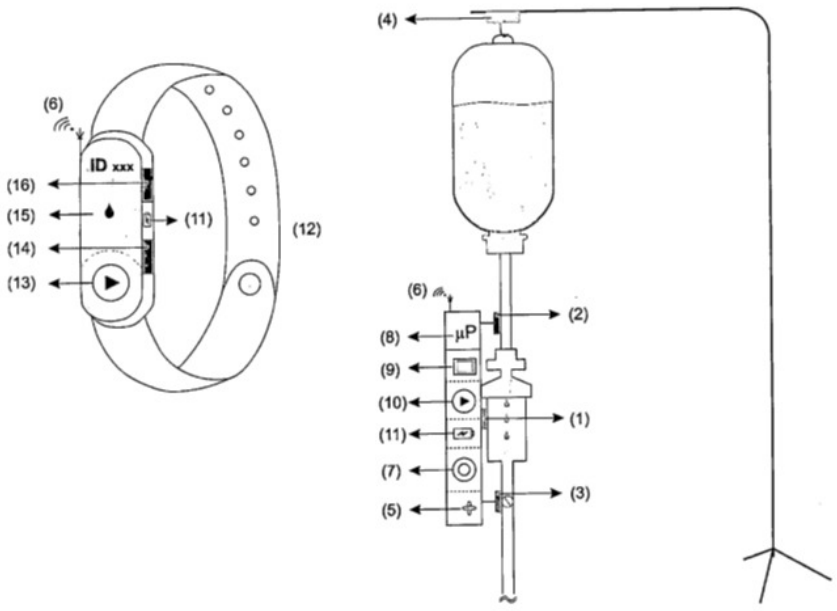
(57) Sáng chế này đề cập đến đồ bao gói bao gồm vật chứa hình trụ được làm từ tấm mỏng nhiều lớp ngăn hơi ẩm và oxy bao gồm bìa cứng và lớp ngăn hữu cơ hoặc vô cơ. Vật chứa có lỗ mở phân phối. Đồ bao gói còn bao gồm ít nhất một chi tiết đóng trượt với ít nhất một thành ngoại vi của chi tiết đóng trượt, chi tiết đóng trượt này được tạo cấu hình để trượt trên ít nhất một phần đầu trên cùng của thành ngoại vi vật chứa và được tạo ra từ vật liệu dát mỏng nhiều lớp ngăn hơi ẩm và oxy bao gồm bìa cứng và lớp ngăn hữu cơ hoặc vô cơ. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm thực phẩm đóng gói.



Hình 1

(11) **121536 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08726**
(22) 14/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2025
(51) ***G06Q 10/00****; G16H 20/00; A61B 5/00; A61M 5/14*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ GIÁM SÁT TRUYỀN DỊCH DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị giám sát truyền dịch di động gồm một thiết bị chính gắn tại buồng nhỏ giọt và một thiết bị đeo tay dùng để hiển thị và điều khiển từ xa. Thiết bị chính tích hợp cảm biến đếm giọt, cảm biến mức chất lỏng, cảm biến trọng lượng, và cảm biến gia tốc góc. Hệ thống sử dụng cơ cấu kẹp ống điều khiển điện tử kiểu lưỡng ổn tiêu thụ công suất thấp, mặc định đóng, chỉ tiêu thụ năng lượng khi chuyển trạng thái, cơ cấu tự đóng an toàn và phát cảnh báo khi yếu nguồn hoặc xảy ra sự kiện cảnh báo. Thiết bị đeo tay có bộ xử lý riêng, màn hình, phím điều khiển và cảnh báo, hiển thị địa chỉ thiết bị chính đã ghép cặp, thiết bị này nhận cảnh báo và cho phép gửi lệnh xác nhận cảnh báo, điều chỉnh tốc độ truyền. Sáng chế cho phép giám sát và điều khiển truyền dịch từ xa, di động, vận hành tiết kiệm năng lượng.



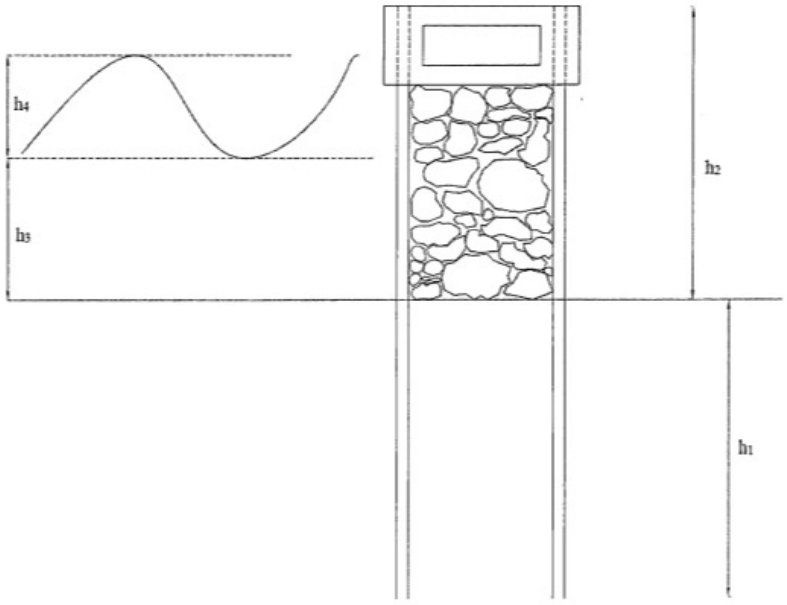
Hình 1

(11) **121537 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08727**
(22) 14/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2025
(51) ***E02B 3/06***
(75) 1. **NGUYỄN CẢNH THÁI** (VN)
Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Phường Kim Liên, Hà Nội
2. **LÊ TRUNG PHONG** (VN)
Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
3. **NGUYỄN CÔNG THẮNG** (VN)
Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, phường Kim Liên, Hà Nội
(54) **QUY TRÌNH XÂY DỰNG KÈ BIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất một quy trình xây dựng kè biển gồm các bước sau: bước 1. Tạo các module giằng lắp ghép; bước 2. Đặt hệ giằng xuống bề mặt đáy biển; bước 3. Đóng hệ cọc dự ứng lực; bước 4. Kéo hệ giằng đầu cọc lên cao trình thiết kế; và bước 5. Cố định hệ giằng với các cọc dự ứng lực. Quy trình theo sáng chế có khả năng nâng cao hiệu quả và độ chính xác thi công công trình bảo vệ bờ biển, đặc biệt là các tuyến kè dọc bờ biển vùng nền yếu, bãi triều rộng, hoặc khu vực chịu ảnh hưởng mạnh của sóng gió.

(11) **121538 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08728**
(22) 14/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2025
(51) ***E02B 3/06***
(75) **LÊ TRUNG PHONG** (VN)
Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Phường Kim Liên, Hà Nội
(54) **KẾT CẤU KÈ BIỂN CÓ HỆ GIẰNG LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề xuất một kết cấu kè biển gồm hệ cọc dự ứng lực gồm các cọc dự ứng lực (1); hệ giằng lắp ghép gồm nhiều module giằng (2), mỗi module giằng (2) có các lỗ định vị (3) tương ứng với vị trí các cọc dự ứng lực (1) và được khoét rỗng ở giữa tiết diện các cạnh bên sao cho mỗi cọc dự ứng lực (1) sẽ xuyên qua hai lỗ định vị (3) đối xứng ở mặt trên và mặt dưới của module giằng (2); và kết cấu phụ trợ gồm kết cấu phụ trợ chân kè và kết cấu phụ trợ phần mái kè, kết cấu phụ trợ sau kè. Kết cấu kè biển theo sáng chế có hệ giằng lắp ghép với phần khoét rỗng giúp giảm khối lượng và chi phí vật liệu, tăng độ định vị cho hệ cọc dự ứng lực, nâng cao tính linh hoạt, độ ổn định và khả năng chịu lực của công trình kè ven biển.



Hình 1

(11) **121539 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08730**
(22) 14/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2025
(51) ***A61K 9/00****; A61K 9/10; A61K 31/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) LƯU HẢI MINH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN); VŨ THÙY LÂM (VN); NGUYỄN BẢO NGHĨA (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO AXIT ROSMARINIC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano axit rosmarinic về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị dung dịch ban đầu chứa hoạt chất rosmarinic;
ii) tạo pha dầu bao gồm triglycerit chuỗi trung bình và etyl oleat;
iii) tạo pha dầu chứa hoạt chất bằng cách trộn dung dịch thu được ở bước i) vào pha dầu thu được ở bước ii) cùng với chất nhũ hóa lecithin;
iv) tạo pha nước bao gồm tween 80, PEG-400 và nước;
v) tạo hệ tiền vi nhũ bằng cách nhỏ giọt pha dầu chứa hoạt chất thu được ở bước iii) vào pha nước ở bước iv)
vi) sử dụng sóng siêu âm lên hệ tiền vi nhũ thu được ở bước v)
vii) thu được hệ vi nhũ tương nano axit rosmarinic bằng cách để qua đêm hệ tiền vi nhũ ở bước vi) ở nhiệt độ phòng và đem ly tâm.
Quy trình theo sáng chế tạo ra hệ vi nhũ axit rosmarinic có tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **121540 A**
(21) **1-2025-08732**
(22) 07/06/2021
(30) 2020/5462 24/06/2020 BE
(43) 26/01/2026
(85) 07/06/2021
(86) PCT/IB2021/054972 07/06/2021
(87) WO2021/260466 30/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***E04F 15/02***
(62) 1-2022-08531
(71) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) DE RICK, Jan (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các tấm sàn với các phần ghép nối có dạng lưỡi và rãnh với các bề mặt khóa. Ở trạng thái được ghép nối của hai tấm như vậy, không gian hở được tồn tại, nhìn theo phương thẳng đứng, giữa lưỡi và gờ dưới, và được nhìn theo phương nằm ngang, giữa vùng tiếp xúc và phần tiếp xúc giữa các bề mặt khóa chủ động theo phương nằm ngang. Mặt dưới của lưỡi trong không gian hở bao gồm mặt thứ nhất. Phía trên của gờ dưới trong không gian hở bao gồm mặt thứ hai song song với mặt thứ nhất. Ở trạng thái được ghép nối của hai tấm như vậy, ít nhất một mặt vuông góc với tấm và giao cắt cả mặt thứ nhất của tấm được ghép nối thứ nhất lẫn mặt phẳng thứ hai của tấm được ghép nối với tấm thứ nhất.

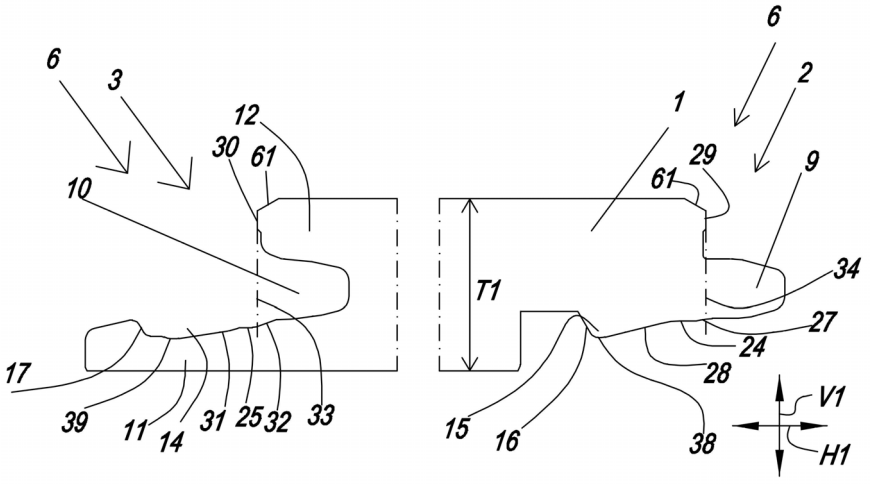


Fig.3

(11) **121541 A**
(21) **1-2025-08734**
(22) 19/04/2019
(30) 2018-081379 20/04/2018 JP
2018-092607 11/05/2018 JP
(43) 26/01/2026
(85) 19/04/2019
(86) PCT/JP2019/016890 19/04/2019
(87) WO2019/203359 A1 24/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021
(51) ***G01M 17/02****; B60C 19/00*
(62) 1-2020-06648
(71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
(72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); TOKITA, Shuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM LỐP XE**

(57) Một phương án của sáng chế này đề xuất thiết bị thử nghiệm lốp xe được bố trí với: cụm mặt đường (600) bao gồm mặt đường (63a); và bộ phận quay (20) mà giữ bánh xe thử nghiệm (W) theo cách có thể xoay được bố trí với lốp thử nghiệm (T), và có khả năng di chuyển dọc theo mặt đường với bánh xe thử nghiệm tiếp đất trên mặt đường.

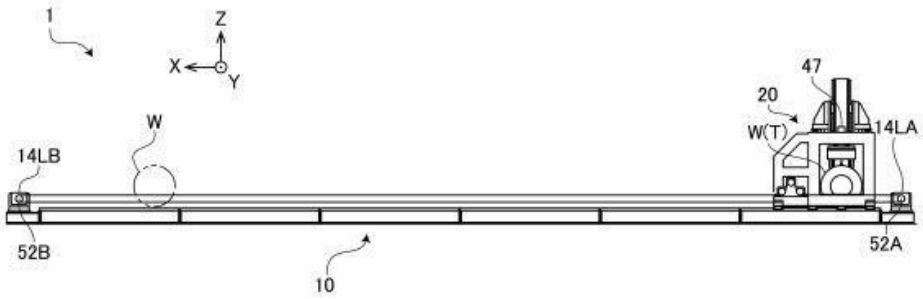


FIG. 2

(11) **121542 A**
(21) **1-2025-08735**
(22) 21/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/CN2023/089855 21/04/2023
(87) WO2024/216632 A1 24/10/2024
(51) ***H04N 19/117***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) XU, Luhang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và bộ máy mã hóa video, phương pháp và bộ máy giải mã video, và thiết bị, hệ thống và phương tiện lưu trữ. Sáng chế còn bộc lộ: khi khối hiện tại được dự đoán, trước tiên xác định vùng tham chiếu của khối hiện tại, và bộ lọc ngoại suy, xác định hệ số lọc dựa trên vùng tham chiếu; trên cơ sở hệ số lọc, thực hiện dự đoán song song trên ít nhất hai điểm ảnh trong khối hiện tại bằng cách sử dụng bộ lọc ngoại suy, để thu được khối dự đoán của khối hiện tại; và xác định lõi biến đổi tương ứng với khối hiện tại, và xác định trị số tái cấu trúc của khối hiện tại dựa trên lõi biến đổi và khối dự đoán. Điều đó có nghĩa là, theo các phương án của sáng chế, khi bộ lọc ngoại suy được sử dụng để thực hiện dự đoán lọc ngoại suy trên khối hiện tại, dự đoán song song được thực hiện trên ít nhất hai điểm trong khối hiện tại, nhờ đó cải thiện tốc độ dự đoán, và do đó cải thiện hiệu quả mã hóa và giải mã.

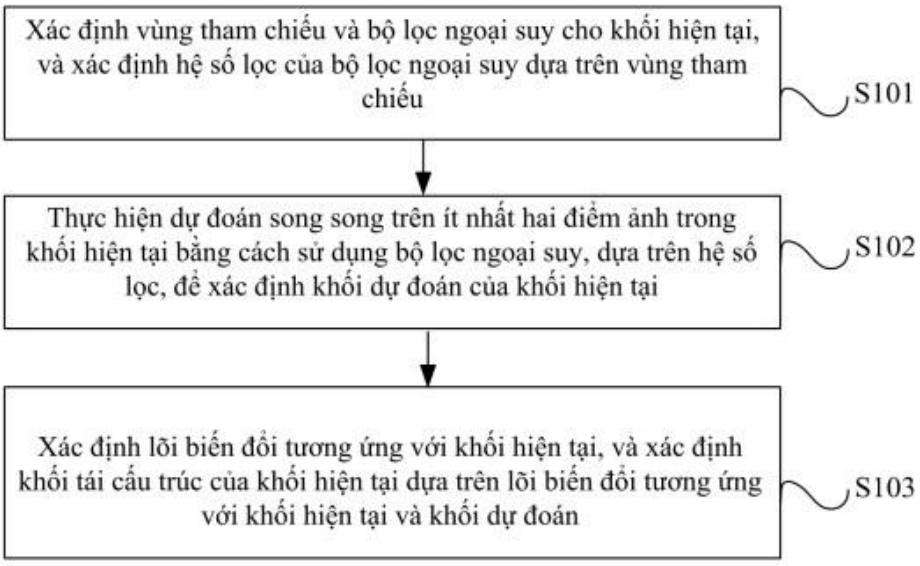


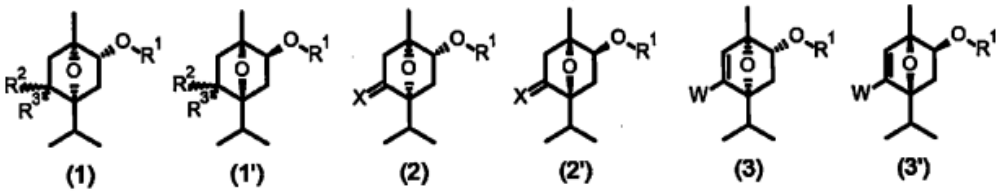
Fig.10

(11) **121543 A**
(21) **1-2025-08736**
(22) 01/05/2024
(30) 2023-076081 02/05/2023 JP
2024-057466 29/03/2024 JP
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/JP2024/016782 01/05/2024
(87) WO2024/228390 07/11/2024
(51) ***C07D 493/08**; A01N 43/90; A01P 13/00*

(71) 1. **HOKKO CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
5-4, Nihonbashi Hon-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038341, Japan
2. **MEIJI UNIVERSITY** (JP)
1-1, Kanda-Surugadai, Chiyoda-ku, Tokyo 1018301, Japan
(72) OOTAKA Akihito (JP); HIRANO Tatsuya (JP); KOGURE Yuki (JP); MITANI Yusuke (JP); OGAWA Narihito (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT 1,4-XINEOL VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ, THUỐC DIỆT CỎ CHỨA DẪN XUẤT NÀY LÀM HOẠT CHẤT, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC DIỆT CỎ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM**

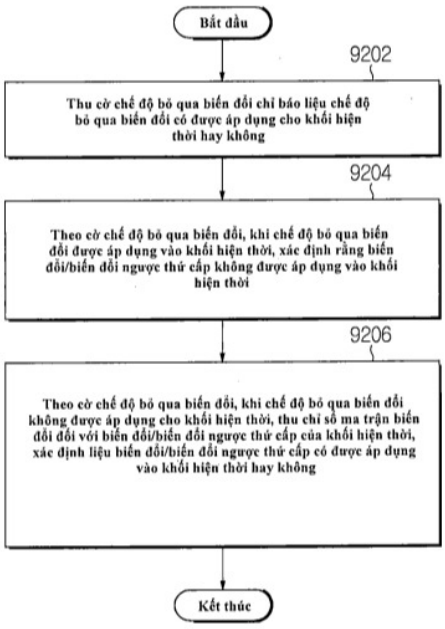
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất 1,4-xineol có các công thức chung (1), (1'), (2), (2') (3) hoặc (3') sau đây có hoạt tính diệt cỏ ưu việt, hợp chất trung gian của nó, và thuốc diệt cỏ chứa dẫn xuất làm hoạt chất. Trong các công thức chung (1), (1'), (2), (2'), (3) và (3'), từ R^1 đến R^3, mỗi X và W là phần tử thế được xác định trước như được mô tả trong bản mô tả:
công thức hóa học 1:



(11) **121544 A**
(21) **1-2025-08737**
(22) 18/06/2020
(30) 10-2019-0072175 18/06/2019 KR
10-2020-0006637 17/01/2020 KR
(43) 26/01/2026
(85) 18/06/2020
(86) PCT/KR2020/007934 18/06/2020
(87) WO2020/256447 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022
(51) ***H04N 19/61****; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/109; H04N 19/593*
(62) 1-2021-07764
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIDEO NÉN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã video và thiết bị truyền dữ liệu video nén. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu cờ chế độ bỏ qua biến đổi chỉ báo xem liệu chế độ bỏ qua biến đổi có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; dựa trên cờ chế độ bỏ qua biến đổi, khi chế độ bỏ qua biến đổi được áp dụng cho khối hiện thời, xác định rằng biến đổi/biến đổi ngược thứ cấp không được áp dụng cho khối hiện thời; và theo cờ chế độ bỏ qua biến đổi, khi chế độ bỏ qua biến đổi không được áp dụng cho khối hiện thời, thu chỉ số ma trận biến đổi cho biến đổi/biến đổi ngược thứ cấp của khối hiện thời và, theo chỉ số ma trận biến đổi, xác định xem liệu biến đổi/biến đổi ngược thứ cấp có được áp dụng cho khối hiện thời hay không.

FIG. 92

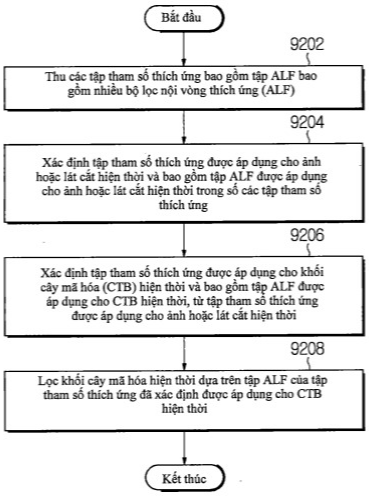


(11) **121545 A**
(21) **1-2025-08738**
(22) 17/06/2020
(30) 10-2019-0071707 17/06/2019 KR
10-2019-0071941 18/06/2019 KR
10-2019-0082429 09/07/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 17/06/2020
(86) PCT/KR2020/007856 17/06/2020
(87) WO2020/256413 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/96; H04N 19/82; H04N 19/184; H04N 19/70*
(62) 1-2021-07798
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIDEO NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã video và thiết bị truyền dữ liệu video nén. Phương pháp giải mã video bao gồm bước thu các tập tham số thích ứng bao gồm tập bộ lọc nội vòng thích ứng (ALF) bao gồm nhiều ALF, xác định tập tham số thích ứng được áp dụng cho ảnh hoặc lát cắt hiện thời và bao gồm tập ALF được áp dụng cho ảnh hoặc lát cắt hiện thời, trong số các tập tham số thích ứng, xác định tập tham số thích ứng được áp dụng cho khối cây mã hóa (CTB) hiện thời và bao gồm tập ALF được áp dụng cho CTB hiện thời được bao gồm trong ảnh hoặc lát cắt hiện thời, từ tập tham số thích ứng được áp dụng cho ảnh hoặc lát cắt hiện thời, và việc lọc CTB hiện thời dựa trên tập ALF của tập tham số thích ứng đã xác định được áp dụng cho CTB hiện thời, trong đó các tập tham số thích ứng thu được bao gồm thông tin số lượng ALF sắc độ, và trong đó tập ALF bao gồm các ALF sắc độ, mà số lượng của chúng được chỉ báo bởi thông tin số lượng ALF sắc độ.

FIG. 92



(11) **121546 A**
(21) **1-2025-08740**
(22) 17/04/2024
(30) 63/497,236 20/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/US2024/024893 17/04/2024
(87) WO2024/220473 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***C07C 1/20***; *C07C 11/09; C07C 7/00; C07C 41/06; C07C 43/04; C07C 11/02; C07C 2/08*
(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 600, Houston, TX 77086, United States of America
(72) BARIAS, Rosette (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÙNG LÚC ISOBUTYLEN CÓ ĐỘ TINH SẠCH CAO VÀ ISOOCTEN CÓ ĐỘ TINH SẠCH CAO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình để sản xuất dòng isobutylen có độ tinh sạch cao, isoocten có độ tinh sạch cao hoặc để sản xuất cùng lúc isobutylen có độ tinh sạch cao và isoocten có độ tinh sạch cao. Hệ thống và quy trình xử lý một cách thuận lợi dòng hydrocacbon C4 hỗn hợp thông qua ete hóa, crackinh ngược, đồng phân hóa, và/hoặc dime hóa, cùng với các hệ thống phân tách khác nhau, để sản xuất dòng có độ tinh sạch mong muốn.

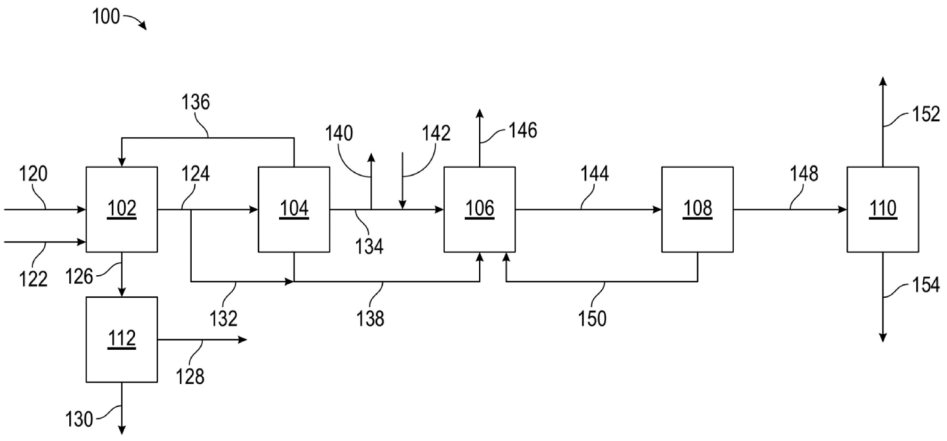


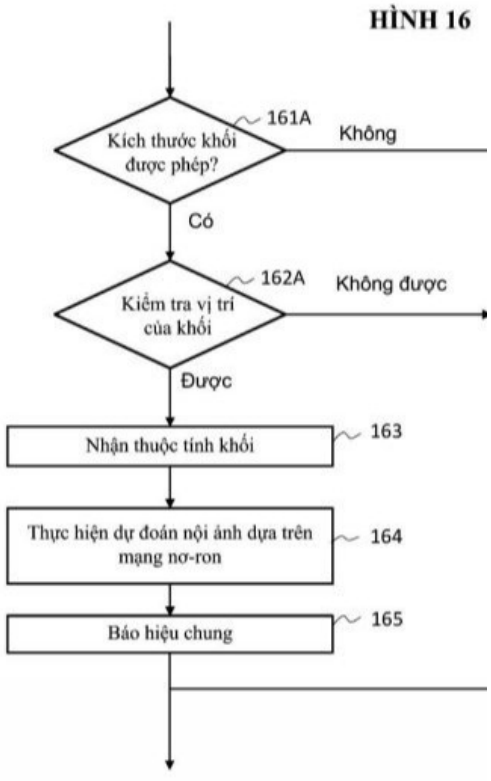
Fig. 1

(11) **121547 A**
(21) **1-2025-08741**
(22) 29/01/2021
(30) 20305169.3 21/02/2020 EP
(43) 26/01/2026
(85) 07/09/2022
(86) PCT/EP2021/052094 29/01/2021
(87) WO2021/165018 26/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/159; H04N 19/167*
(62) 1-2022-05712
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
(72) Thierry DUMAS (FR); Franck GALPIN (FR); Philippe BORDES (FR); Fabrice LELEANNEC (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH DỰA TRÊN MẠNG NƠ-RON ĐỂ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO

(57) Hệ thống mã hóa video được đề xuất để thực hiện dự đoán nội ảnh trong một chế độ sử dụng mạng nơ-ron cho khối chỉ có một tập hợp các kích thước khối cụ thể. Báo hiệu của chế độ này được thiết kế để có hiệu quả về biến dạng tỷ lệ trong điều kiện ràng buộc này. Các phép biến đổi khác nhau về thuộc tính của một khối và dự đoán mạng nơ-ron của khối này được đưa vào để sử dụng một mạng nơ-ron duy nhất khi dự đoán các khối có nhiều kích thước, cũng như báo hiệu tương ứng. Chế độ dự đoán dựa trên mạng nơ-ron sẽ xem xét cả khối độ sáng và khối sắc độ. Hệ thống mã hóa video bao gồm các bộ mã hóa và giải mã, các phương pháp mã hóa, giải mã và tạo tín hiệu và thông tin mang tín hiệu tương ứng với chế độ mã hóa được mô tả.

HÌNH 16



(11) **121548 A**
(21) **1-2025-08742**
(22) 01/10/2020
(30) 62/913,486 10/10/2019 US
17/035,218 28/09/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 09/11/2021
(86) PCT/US2020/053792 01/10/2020
(87) WO2021/071741 A1 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021
(51) ***H04N 19/12****; H04N 19/136*
(62) 1-2021-07135
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) LI, Ling (CN); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG BIT VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phần tử cú pháp có thể được thu từ dòng bit của viđeo được mã hóa. Phần tử cú pháp có thể chỉ báo rằng các khối dư của đơn vị mã hóa (CU – Coding Unit) hiện tại được xử lý bằng chuyển đổi không gian màu. Các khối dư của CU hiện tại có thể bao gồm khối dư độ chói, khối dư sắc độ thứ nhất, và khối dư sắc độ thứ hai. Để phản hồi việc thu phần tử cú pháp mà chỉ báo rằng các khối dư của CU hiện tại được xử lý bằng chuyển đổi không gian màu, một trong hai tùy chọn của các công thức chuyển đổi không gian màu có thể được lựa chọn. Việc chuyển đổi không gian màu ngược nhờ sử dụng tùy chọn được chọn của các công thức chuyển đổi không gian màu có thể được áp dụng cho các khối dư của CU hiện tại để tạo ra các phiên bản được cải biến của các khối dư của CU hiện tại.

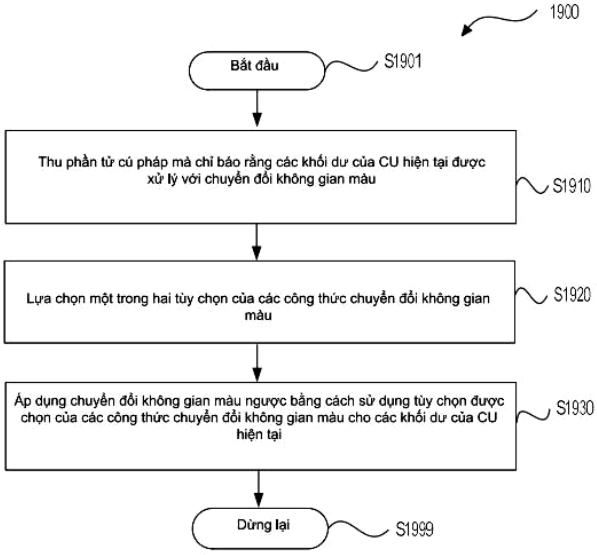
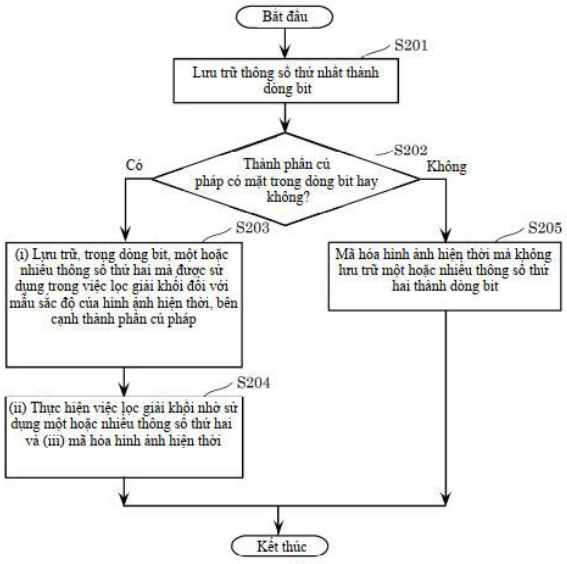


FIG. 19

(11) **121549 A**
(21) **1-2025-08743**
(22) 25/02/2021
(30) 62/981,222 25/02/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 17/08/2022
(86) PCT/JP2021/007195 25/02/2021
(87) WO2021/172471 A1 02/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/86*
(62) 1-2022-05225
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504, United States of America
(72) Hai Wei SUN (SG); Chong Soon LIM (SG); Han Boon TEO (SG); Jing Ya LI (CN); Che Wei KUO (TW); Chu Tong WANG (CN); Kiyofumi ABE (JP); Takahiro NISHI (JP); Tadamasa TOMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm hệ mạch, và bộ nhớ được ghép nối với hệ mạch; lưu trữ thông số thứ nhất trong dòng bit, thông số thứ nhất chỉ báo xem thành phần cú pháp liên quan đến dịch vị công cụ sắc độ là có mặt trong dòng bit hay không (S201); khi thông số thứ nhất chỉ báo rằng thành phần cú pháp là có mặt trong dòng bit (Có ở bước S202), (i) lưu trữ, trong dòng bit, một hoặc nhiều thông số thứ hai mà được sử dụng trong việc lọc tách khối đối với mẫu sắc độ của hình ảnh hiện tại, cùng với thành phần cú pháp (S203), (ii) thực hiện việc lọc tách khối nhờ sử dụng một hoặc nhiều thông số thứ hai, và (iii) mã hóa hình ảnh hiện tại (S204); và khi thông số thứ nhất chỉ báo rằng thành phần cú pháp là không có mặt trong dòng bit (Không ở bước S202), mã hóa hình ảnh hiện tại mà không lưu trữ một hoặc nhiều thông số thứ hai trong dòng bit (S205).

FIG. 103

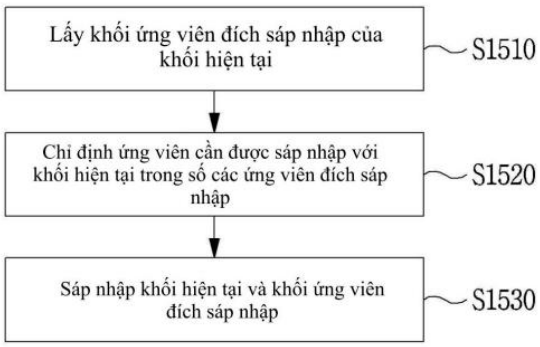


(11) **121550 A**
(21) **1-2025-08744**
(22) 20/09/2017
(30) 10-2016-0120082 20/09/2016 KR
10-2016-0127861 04/10/2016 KR
(43) 26/01/2026
(85) 18/12/2020
(86) PCT/KR2017/010355 20/09/2017
(87) WO2018/056703 A1 29/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H04N 19/129***; *H04N 19/132; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/30; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/119; H04N 19/182*
(62) 1-2020-07347
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO ĐƯỢC NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm các bước: xác định các khối ứng viên đích hợp nhất của khối tạo mã hiện tại, chỉ định ít nhất một trong số các khối ứng viên đích hợp nhất, và tạo ra khối được hợp nhất bằng cách hợp nhất khối ứng viên đích hợp nhất được chỉ định và khối tạo mã hiện tại.

[FIG 15]



(11) **121551 A**
(21) **1-2025-08746**
(22) 01/04/2024
(30) 202310454036.6 17/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/CN2024/085169 01/04/2024
(87) WO2024/217263 24/10/2024
(51) ***H04W 24/10***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Chenchen (CN); QIAN, Bin (CN); HUANG, Lei (SG); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông, để giảm chi phí chỉ thị của phản hồi phần tử mẫu đáp ứng xung kênh phản hồi. Phương pháp gồm các bước: nhận thông tin chỉ thị thứ nhất, và gửi thông tin đáp ứng xung kênh thứ nhất dựa trên thông tin chỉ thị thứ nhất. Thông tin chỉ thị thứ nhất chỉ ra một hoặc nhiều nhóm đáp ứng xung kênh cần được phản hồi trong cửa sổ đáp ứng xung kênh, và mỗi nhóm đáp ứng xung kênh cần được phản hồi gồm phần tử mẫu đáp ứng xung kênh thứ (I) và phần tử mẫu đáp ứng xung kênh thứ (II) nằm trong cửa sổ đáp ứng xung kênh, và tất cả các phần tử mẫu đáp ứng xung kênh giữa phần tử mẫu đáp ứng xung kênh thứ (I) và phần tử mẫu đáp ứng xung kênh thứ (II). Thông tin đáp ứng xung kênh thứ nhất là một hoặc nhiều các nhóm đáp ứng xung kênh được chỉ ra bởi thông tin chỉ thị thứ nhất và cần được phản hồi.

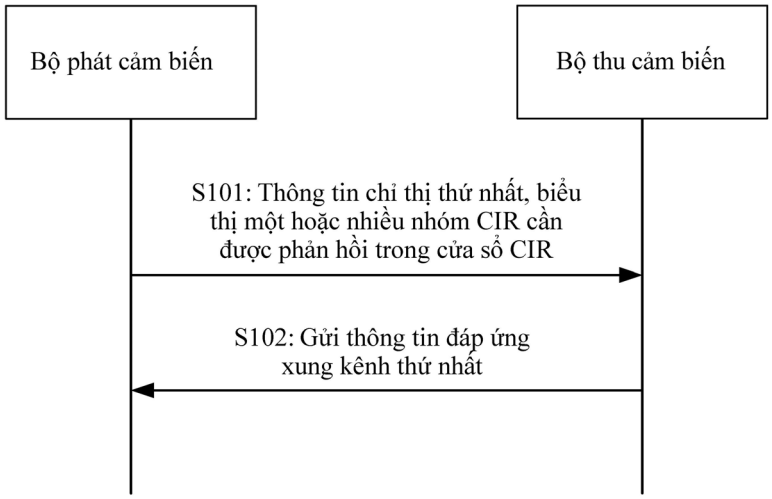


Fig. 4

(11) **121552 A**
(21) **1-2025-08747**
(22) 09/05/2024
(30) 202310513959.4 09/05/2023 CN
202311311898.X 10/10/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/CN2024/091814 09/05/2024
(87) WO2024/230755 14/11/2024
(51) ***A61K 47/68****; C07D 491/22; C07K 16/28; A61P 35/00*
(71) 1. **SHANGHAI HENLIUS BIOTECH, INC.** (CN)
Room 330, Complex Building, No. 222 Kangnan Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area, Shanghai 201210, China
2. **SHANGHAI HENLIUS BIOLOGICS CO., LTD.** (CN)
Room 617, Building 29, No.1, Lane 618, Dingyuan Road, Songjiang District, Shanghai 201616, China
(72) SHAN, Yongqiang (CN); SONG, Hongbin (CN); SONG, Ge (CN); JIANG, Jiahao (CN); ZHANG, Wentao (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-THUỐC KHÁNG PDL1 VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM BAO GỒM THỂ LIÊN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thể liên hợp kháng thể-thuốc (ADC) và chế phẩm dược phẩm bao gồm thể liên hợp này, mà hữu ích trong điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh có liên quan đến sự biểu hiện PDL1.

(11) **121553 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08752**
(22) 03/08/2021
(30) 109129595 28/08/2020 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021
(51) ***G02B 13/00***
(62) 1-2021-04798
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Hsin-Hsuan HUANG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THẤU KÍNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thấu kính ảnh quang học bao gồm chín thấu kính gồm có, theo thứ tự từ phía vật thể đến hình ảnh dọc theo quang trình: thấu kính thứ nhất, thấu kính thứ hai, thấu kính thứ ba, thấu kính thứ tư, thấu kính thứ năm, thấu kính thứ sáu, thấu kính thứ bảy, thấu kính thứ tám và thấu kính thứ chín. Mỗi một trong số chín thấu kính có bề mặt ở phía vật thể quay mặt về phía vật thể và bề mặt ở phía ảnh quay mặt về phía ảnh. Thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ âm. Bề mặt ở phía ảnh của thấu kính thứ chín lõm ở vùng cận trục của nó và có ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thấu kính ảnh quang học này, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

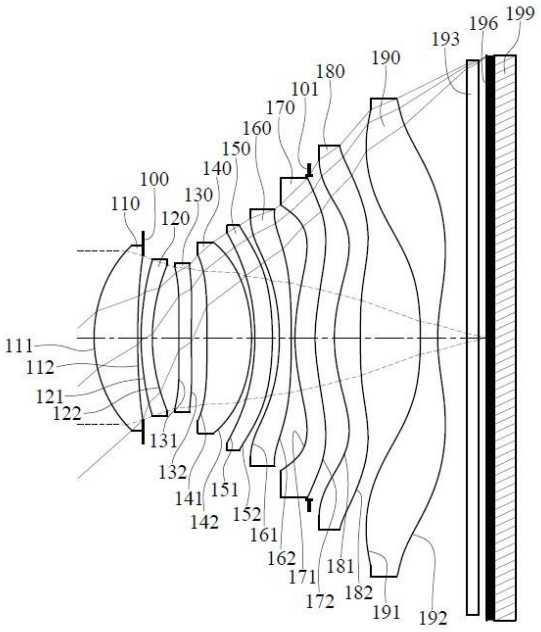


FIG. 1

(11) **121554 A**
(21) **1-2025-08753**
(22) 26/09/2019
(30) 18197609.3 28/09/2018 EP
18201517.2 19/10/2018 EP
(43) 26/01/2026
(85) 26/09/2019
(86) PCT/EP2019/076080 26/09/2019
(87) WO2020/064949 02/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/96; H04N 19/82; H04N 19/86; H04N 19/157; H04N 19/176*
(62) 1-2021-02293
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) HELMRICH, Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TRÊN CƠ SỞ KHỐI DỮ LIỆU ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TRÊN CƠ SỞ KHỐI DỮ LIỆU ẢNH, BỘ LỌC GIẢI KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC KHỐI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã trên cơ sở khối dữ liệu ảnh, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa trên cơ sở khối dữ liệu ảnh, bộ lọc giải khối và phương pháp lọc khối. Sáng chế đề xuất bộ mã hóa, bộ giải mã và phương pháp áp dụng và biến đổi độ mạnh của bộ lọc giải khối và giải vòng (110, 120) để lọc khối(1000) của ảnh (12), trong đó bộ lọc giải khối (110, 120) được tạo cấu hình để xác định, đối với mỗi phần trong số ít nhất tám phần đường biên (1011, 1012, 1013, 1014, 1021, 1022, 1023, 1024) của đường biên (1010) của khối (1000), tính không đồng dạng giữa nội dung không được lọc (1015) của khối (1000) và nội dung ảnh bao quanh (1016) quanh khối (1000) dọc theo phần đường biên tương ứng (1011, 1012, 1013, 1014, 1021, 1022, 1023, 1024), tám phần đường biên (1011, 1012, 1013, 1014, 1021, 1022, 1023, 1024) bao gồm bốn phần đường biên góc (1021, 1022, 1023, 1024), mỗi phần được sắp xếp tại góc của khối (1000), và bốn phần đường biên cạnh (1011, 1012, 1013, 1014), mỗi phần được sắp xếp tại các phần trung gian của đường biên (1010) giữa các góc của khối (1000). Hơn nữa, bộ lọc giải khối được tạo cấu hình để tạo tham số sự lọc giải khối của khối (1000) sử dụng tính không đồng dạng được xác định cho ít nhất tám phần đường biên (1011, 1012, 1013, 1014, 1021, 1022, 1023, 1024) để thu được nội dung được lọc của khối (1000).

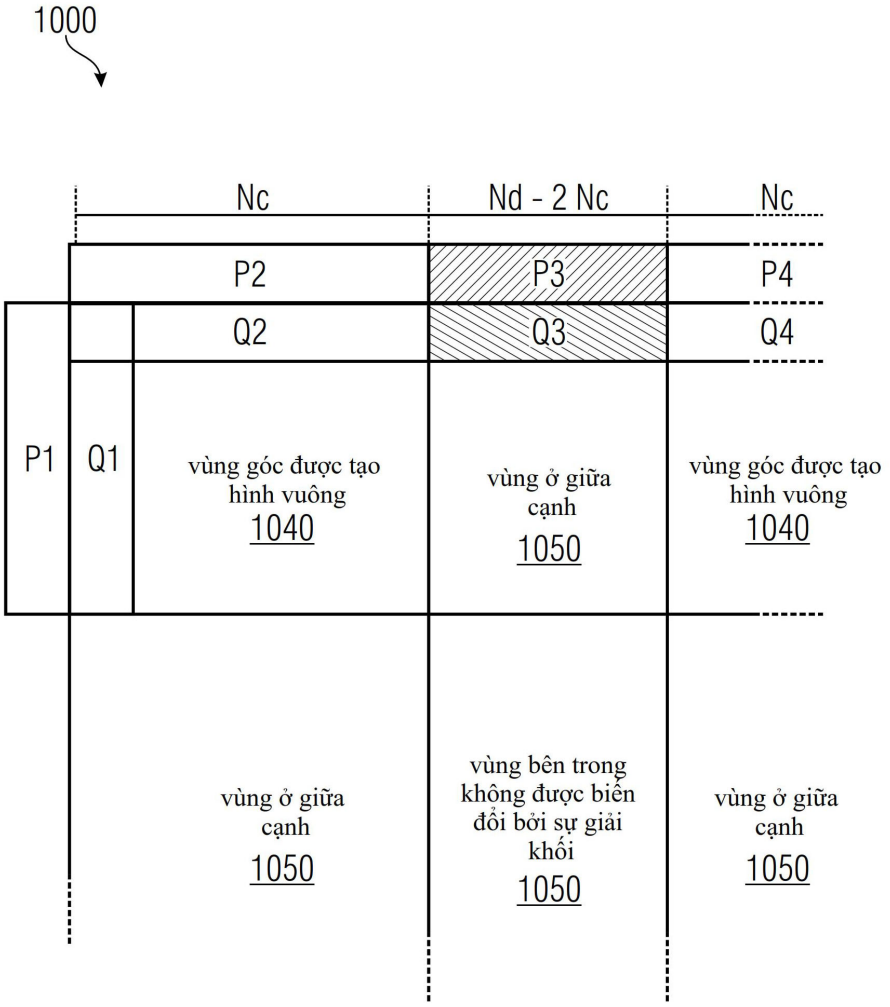
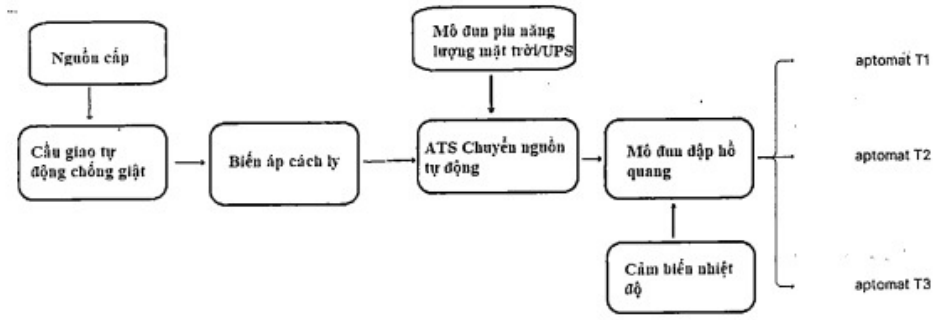

1000
Nc
Nd - 2 Nc
Nc
P2
P3
P4
Q2
Q3
Q4
P1
Q1
vùng góc được tạo hình vuông
1040
vùng ở giữa cạnh
1050
vùng góc được tạo hình vuông
1040
vùng ở giữa cạnh
1050
vùng bên trong không được biến đổi bởi sự giải khối
1050
vùng ở giữa cạnh
1050

Fig. 18

(11) **121555 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08755**
(22) 14/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2025
(51) ***H02H 7/00****; H02J 3/00*
(75) **NGUYỄN ĐĂNG KHIẾT** (VN)
Số 2, ngõ 2, đường Cựu Chiến Binh, thôn Vân Lũng, xã An Khánh, thành phố Hà Nội
(54) **THIẾT BỊ LỌC ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ LỌC ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG LỌC ĐIỆN CHỨA THIẾT BỊ LỌC ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất một thiết bị bảo vệ an toàn điện tích hợp đa chức năng, có khả năng lọc, ổn định và giám sát chất lượng điện năng, đồng thời phát hiện và xử lý sự cố điện nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng và thiết bị điện. Thiết bị bao gồm vỏ tôn sơn tĩnh điện có khe thoáng và quạt tản nhiệt, bên trong lắp đặt các mô-đun chức năng gồm: biến áp cách ly dùng để lọc sóng hài, cách ly điện áp đầu vào-đầu ra và giảm chênh lệch điện thế giữa lưới và đất; mô-đun ổn áp tự động giúp duy trì điện áp ổn định; ATS chuyển nguồn tự động cho phép sử dụng nguồn dự phòng như năng lượng mặt trời, gió hoặc bộ lưu điện; cầu dao tự động chống giật WiFi có thể ngắt điện khi phát hiện dòng rò và điều khiển từ xa qua điện thoại; mô đun dập hồ quang kết hợp cảm biến nhiệt dây dẫn và nhiệt độ phòng để ngắt điện kill phát hiện quá nhiệt hoặc cháy; và cảm biến nhiệt hai tầng tạo cơ chế bảo vệ kép. Sáng chế mang lại giải pháp tổng thể cho an toàn điện và ổn định nguồn, có khả năng tự động hóa, giám sát từ xa và ứng dụng linh hoạt trong dân dụng, công nghiệp hoặc hệ thống năng lượng tái tạo.

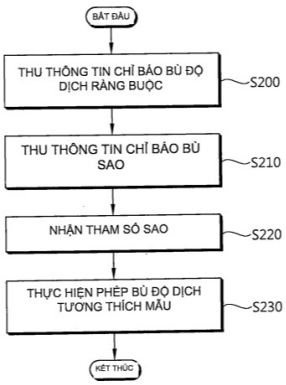


Hình 1

(11) **121556 A**
(21) **1-2025-08756**
(22) 27/09/2012
(30) 10-2011-0098601 28/09/2011 KR
10-2012-0019999 28/02/2012 KR
10-2012-0039412 16/04/2012 KR
10-2012-0107639 27/09/2012 KR
(43) 26/01/2026
(85) 27/09/2012
(86) PCT/KR2012/007833 27/09/2012
(87) WO2013/048151 04/04/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/82*
(62) 1-2021-05053
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea
(72) LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); LIM, Sung Chan (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa và giải mã video. Thiết bị mã hóa video này bao gồm bộ mã hóa để mã hóa thông tin chỉ báo bù độ dịch ràng buộc chỉ báo liệu ít nhất một trong số ảnh, lát, và đơn vị mã hóa (coding unit, CU) có hỗ trợ phép bù độ dịch ràng buộc hay không, thông tin chỉ báo bù độ dịch tương thích mẫu (sample adaptive offset, SAO) chỉ báo liệu có thực hiện phép bù SAO, và tham số SAO, vào trong dòng bit hay không, đơn vị lọc để thực hiện phép bù SAO trên mẫu đích nằm trong khối đích của video được tái cấu trúc dựa trên thông tin chỉ báo bù SAO và tham số SAO, trong đó đơn vị lọc xác định loại độ dịch cho phép bù SAO dựa trên các tham số mã hóa của khối đích của phép bù SAO và ít nhất một trong số các khối lân cận của khối đích khi độ dịch biên được áp dụng cho mẫu đích phép bù độ dịch nằm trong khối đích, trong đó tham số SAO bao gồm ít nhất một trong số kiểu độ dịch, loại độ dịch, giá trị độ dịch, và dấu độ dịch, trong đó phép bù SAO được thực hiện dựa trên việc liệu khối đích hoặc các khối lân cận của khối đích có được mã hóa với chế độ điều biến được mã hóa xung (pulse coded modulation, PCM) hay không.

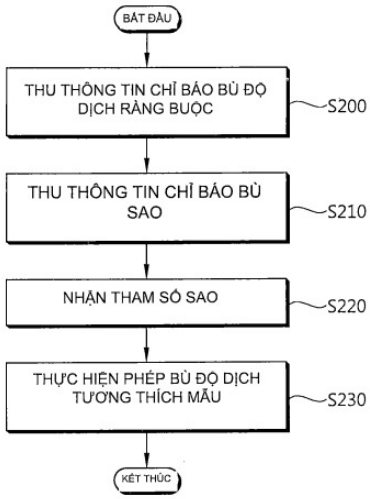
FIG. 6



(11) **121557 A**
(21) **1-2025-08757**
(22) 27/09/2012
(30) 10-2011-0098601 28/09/2011 KR
10-2012-0019999 28/02/2012 KR
10-2012-0039412 16/04/2012 KR
10-2012-0107639 27/09/2012 KR
(43) 26/01/2026
(85) 27/09/2012
(86) PCT/KR2012/007833 27/09/2012
(87) WO2013/048151 04/04/2013
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/82*
(62) 1-2021-05053
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea
(72) LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); LIM, Sung Chan (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa và giải mã video. Thiết bị mã hóa video này bao gồm bộ mã hóa để mã hóa thông tin chỉ báo bù độ dịch ràng buộc chỉ báo liệu ít nhất một trong số chuỗi, hình ảnh, khung, lát, phiến, đơn vị mã hóa (coding unit, CU), đơn vị dự đoán (prediction unit, PU) và đơn vị biến đổi (transform unit, TU) có hỗ trợ phép bù độ dịch ràng buộc hay không, thông tin chỉ báo bù độ dịch tương thích mẫu (sample adaptive offset, SAO) chỉ báo liệu có thực hiện phép bù SAO hay không, và tham số SAO, vào trong dòng bit; và bộ lọc để thực hiện phép bù SAO trên mẫu đích nằm trong khối đích của video được tái cấu trúc dựa trên thông tin chỉ báo bù SAO và tham số SAO.

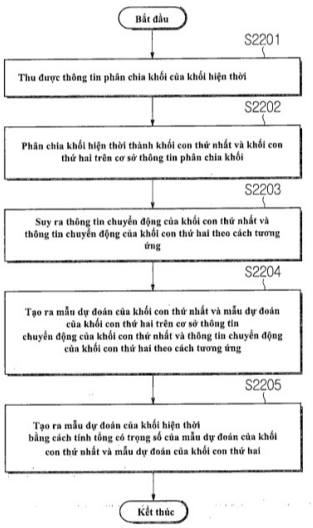
FIG. 6



(11) **121558 A**
(21) **1-2025-08758**
(22) 16/06/2020
(30) 10-2019-0071417 17/06/2019 KR
10-2019-0072911 19/06/2019 KR
10-2019-0075803 25/06/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 16/06/2020
(86) PCT/KR2020/007772 16/06/2020
(87) WO2020/256377 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/60; H04N 19/124; H04N 19/503*
(62) 1-2021-07769
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: thu được thông tin phân chia khối của khối hiện thời; dựa trên thông tin phân chia khối, phân chia khối hiện thời thành khối con thứ nhất và khối con thứ hai; suy ra thông tin chuyển động của khối con thứ nhất và thông tin chuyển động của khối con thứ hai một cách tương ứng; dựa trên thông tin chuyển động của khối con thứ nhất và thông tin chuyển động của khối con thứ hai, tạo ra mẫu dự đoán của khối con thứ nhất và mẫu dự đoán của khối con thứ hai một cách tương ứng; và thông qua tổng có trọng số của mẫu dự đoán của khối con thứ nhất và mẫu dự đoán của khối con thứ hai, tạo ra mẫu dự đoán của khối hiện thời, ở đây, thông tin phân chia khối là thông tin chỉ số biểu thị chỉ số của bảng bao gồm thông tin chỉ báo nhiều hình dạng phân chia bất đối xứng định trước.

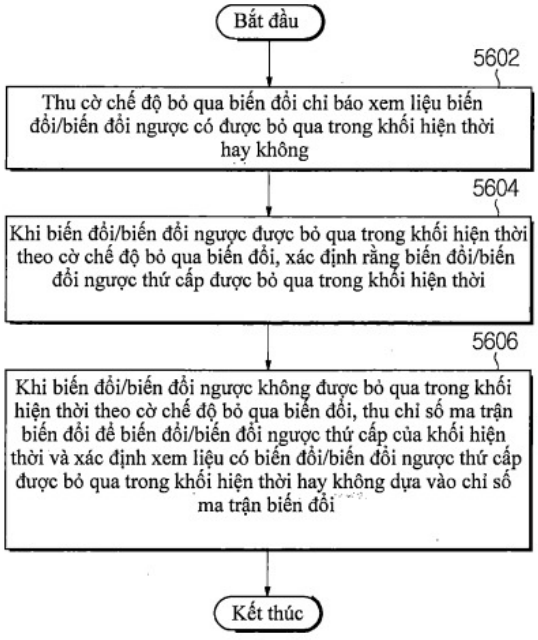
Fig 22



(11) **121559 A**
(21) **1-2025-08760**
(22) 26/11/2020
(30) 10-2019-0153330 26/11/2019 KR
10-2020-0004406 13/01/2020 KR
(43) 26/01/2026
(85) 26/11/2020
(86) PCT/KR2020/016991 26/11/2020
(87) WO2021/107648 03/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H04N 19/62***; *H04N 19/109; H04N 19/119; H04N 19/136; H04N 19/176; H04N 19/61; H04N 19/103; H04N 19/132*
(62) 1-2022-03961
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); KIM, Soo Woong (KR); BANG, Gun (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIDEO ĐÃ NÉN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã video và thiết bị truyền dữ liệu video đã nén. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu cờ chế độ bỏ qua biến đổi chỉ báo xem liệu biến đổi/biến đổi ngược có được bỏ qua trong khối hiện thời hay không; khi biến đổi/biến đổi ngược được bỏ qua trong khối hiện thời theo cờ chế độ bỏ qua biến đổi, xác định rằng biến đổi/biến đổi ngược thứ cấp được bỏ qua trong khối hiện thời; và khi biến đổi/biến đổi ngược không được bỏ qua trong khối hiện thời theo cờ chế độ bỏ qua biến đổi, thu chỉ số ma trận biến đổi để biến đổi/biến đổi ngược thứ cấp của khối hiện thời và, xác định xem liệu biến đổi/biến đổi ngược thứ cấp có được bỏ qua trong khối hiện thời hay không dựa trên chỉ số ma trận biến đổi.

FIG. 37



(11) **121560 A**
(21) **1-2025-08762**
(22) 27/07/2021
(30) 202010820393.6 14/08/2020 CN
(43) 26/01/2026
(85) 10/03/2023
(86) PCT/CN2021/108623 27/07/2021
(87) WO2022/033297 17/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H04W 74/08***
(62) 1-2023-01523
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) YANG, Bo (CN); YANG, Yongchao (CN); LYU, Yunping (CN); HU, Yinliang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP KÊNH, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực các công nghệ độ trung thực không dây, và cụ thể là, đến phương pháp truy cập kênh, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip. Phương pháp này bao gồm các bước: Điểm truy cập thứ nhất gửi khung quản lý đến thiết bị thứ nhất, trong đó khung quản lý bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất là lưu lượng thứ nhất được phép truy cập dựa trên tranh chấp, và ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất bao gồm chỉ tài nguyên thời gian-tần số được dành trước cho lưu lượng thứ nhất, và sau đó thiết bị thứ nhất khởi đầu việc truy cập kênh trên ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất, và truyền lưu lượng thứ nhất. Bởi vì ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất được dành trước một cách đặc biệt cho lưu lượng thứ nhất, có thể được xem xét rằng lưu lượng khác với lưu lượng thứ nhất không truy cập dựa trên tranh chấp ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất. Theo cách này, cơ hội đối với lưu lượng thứ nhất để truy cập kênh có thể được tăng lên. Ngoài ra, mỗi thời điểm sau khi truy cập kênh, thiết bị thứ nhất có thể tiếp tục gửi hoặc lập lịch trình lưu lượng thứ nhất trên ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất, sao cho độ trễ truyền của lưu lượng thứ nhất được rút ngắn.

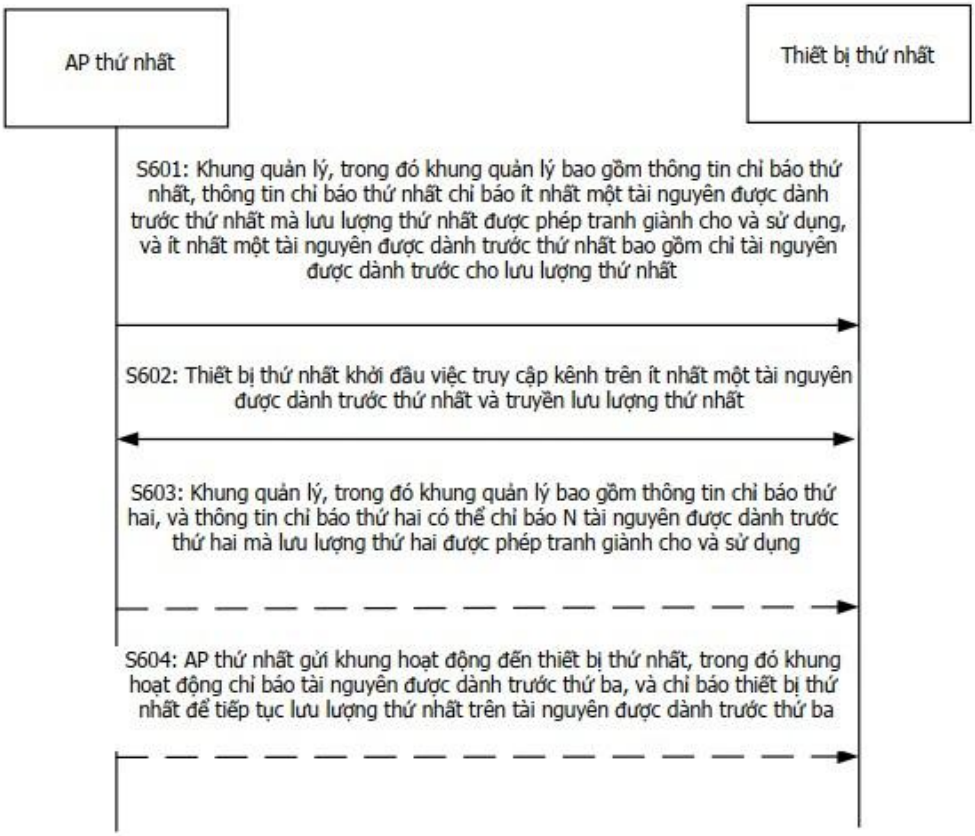

AP thứ nhất
Thiết bị thứ nhất
S601: Khung quản lý, trong đó khung quản lý bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất mà lưu lượng thứ nhất được phép tranh giành cho và sử dụng, và ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất bao gồm chỉ tài nguyên được dành trước cho lưu lượng thứ nhất
S602: Thiết bị thứ nhất khởi đầu việc truy cập kênh trên ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất và truyền lưu lượng thứ nhất
S603: Khung quản lý, trong đó khung quản lý bao gồm thông tin chỉ báo thứ hai, và thông tin chỉ báo thứ hai có thể chỉ báo N tài nguyên được dành trước thứ hai mà lưu lượng thứ hai được phép tranh giành cho và sử dụng
S604: AP thứ nhất gửi khung hoạt động đến thiết bị thứ nhất, trong đó khung hoạt động chỉ báo tài nguyên được dành trước thứ ba, và chỉ báo thiết bị thứ nhất để tiếp tục lưu lượng thứ nhất trên tài nguyên được dành trước thứ ba

Fig.6

(11) **121561 A**
(21) **1-2025-08763**
(22) 13/12/2018
(30) 62/599,020 15/12/2017 US
(43) 26/01/2026
(85) 08/07/2020
(86) PCT/KR2018/015815 13/12/2018
(87) WO2019/117639 20/06/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/18*
(62) 1-2020-03963
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR); KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, và thiết bị truyền dữ liệu. Thiết bị giải mã bao gồm: bộ nhớ; và ít nhất một bộ xử lý được nối với bộ nhớ, ít nhất một bộ xử lý này được tạo cấu hình để: thu nhận thông tin về các hệ số biến đổi được lượng tử hóa từ luồng bit; dẫn xuất các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu dựa trên thông tin về các hệ số biến đổi được lượng tử hóa; dẫn xuất các hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc giải lượng tử hóa đối với các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu; thực hiện phép biến đổi ngược đối với các hệ số biến đổi dựa trên ma trận biến đổi ngược; dẫn xuất các mẫu dư cho khối mục tiêu dựa trên kết quả của phép biến đổi ngược; và tạo ra hình ảnh được tái tạo dựa trên các mẫu dư cho khối mục tiêu và các mẫu dự đoán cho khối mục tiêu, trong đó dựa trên số lượng phần tử đầu vào của phép biến đổi ngược là R, kích thước của ma trận biến đổi ngược là NxR, trong đó mỗi trong số N và R là số nguyên dương, và R nhỏ hơn N.

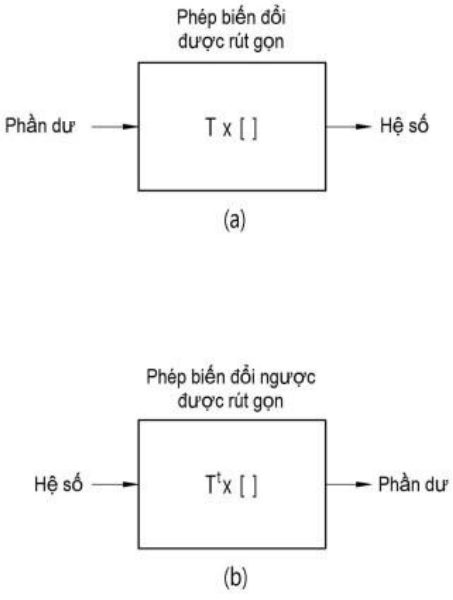


Fig.6

(11) **121562 A**
(21) **1-2025-08764**
(22) 16/07/2020
(30) 62/876,360 19/07/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 24/01/2022
(86) PCT/US2020/042312 16/07/2020
(87) WO2021/016032 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022
(51) ***C12N 15/113****; A61K 31/712; A61K 31/7125*
(62) 1-2022-00525
(71) **BIOGEN MA INC.** (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) LOVEDAY, Kenneth Swope (US); BAI, Fengju Judy (US); EAST, Lilly (US); FARWELL, Wildon R. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KIT CHỨA DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG CHỨNG TEO CƠ GAI SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kit bao gồm dược phẩm chứa hợp chất đối nghĩa để điều trị hoặc phòng chứng teo cơ gai sống.

(11) **121563 A**
(21) **1-2025-08765**
(22) 16/04/2024
(30) 202310458686.8 17/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/CN2024/087950 16/04/2024
(87) WO2024/217398 24/10/2024
(51) ***H04W 28/18***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Chenchen (CN); HUANG, Lei (SG); QIAN, Bin (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Định dạng của PPDU (Physical layer Protocol Data Unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý) mà có thể được gửi bởi thiết bị UWB (UltraWideBand - băng siêu rộng) thứ nhất đến thiết bị UWB thứ hai là được xác định dựa trên loại thiết bị của thiết bị UWB thứ nhất và loại của thiết bị UWB thứ hai, và loại của thiết bị UWB thứ hai là được chỉ thị bởi thông tin chỉ thị thứ nhất. Điều này thể hiện rằng định dạng PPDU tương ứng là có thể được xác định giữa thiết bị UWB thứ nhất và thiết bị UWB thứ hai mà không cần tiến trình tương tác phức tạp. Nói cách khác, điều này đơn giản hoá thủ tục tương tác để thương lượng cấu trúc PPDU, nhờ đó giảm độ trễ truyền thông.

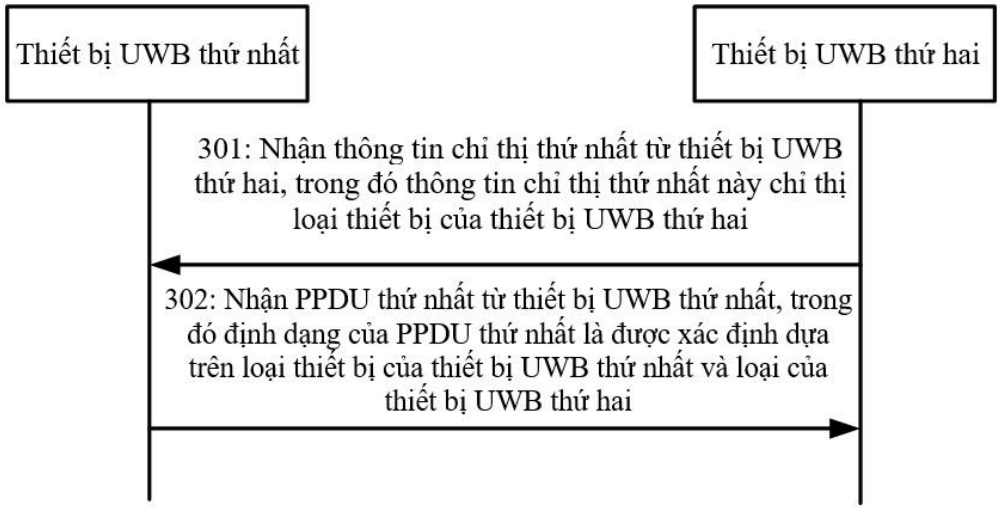


Fig.3

(11) **121564 A**
(21) **1-2025-08766**
(22) 08/04/2024
(30) 202320915761.4 21/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/CN2024/086578 08/04/2024
(87) WO2024/217290 24/10/2024
(51) ***G01N 33/18**; G01K 1/14*

(71) **WUHU MIDEA SMART KITCHEN APPLIANCE MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)
West Side Of 3/ F, No.5 Office Building, New Energy And New Materials Gathering Area, Fuzhou Road, Jiangbei District Wuhu, Anhui 241000, China
(72) WEI, Zhongke (CN); PEI, Xing (CN); ZHANG, Lixiao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÓNG GÓI DÙNG CHO ĐẦU DÒ CẢM BIẾN, ĐẦU DÒ CẢM BIẾN, CẢM BIẾN VÀ MÁY LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng gói dùng cho đầu dò cảm biến, đầu dò cảm biến, cảm biến và máy lọc nước. Kết cấu đóng gói dùng cho đầu dò cảm biến bao gồm đầu dò và vỏ cách ly được tạo thành ở chu vi ngoài của đầu dò nhờ đúc áp lực một bước. Hai đầu của đầu dò được bố trí bên ngoài vỏ cách ly. Vỏ cách ly có lỗ thông kéo dài qua hai đầu của vỏ cách ly. Lỗ thông được làm thích ứng để cho phép đầu dò cảm biến nhiệt độ đi qua lỗ thông. Kết cấu đóng gói dùng cho đầu dò cảm biến, đầu dò cảm biến, cảm biến, và máy lọc nước được đề xuất có khả năng giảm bớt số lần thực hiện quy trình đúc áp lực dùng cho đầu dò cảm biến và cải thiện hiệu quả nối và lắp ráp giữa đầu dò nhiệt độ của cảm biến nhiệt độ và đầu dò cảm biến TDS.

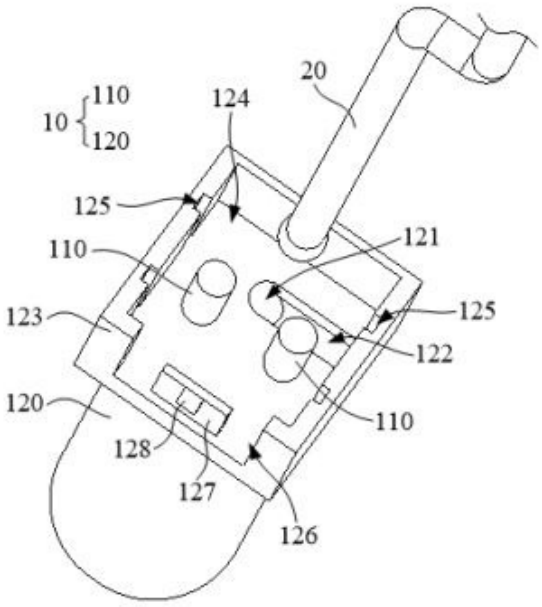


FIG. 1

(11) **121565 A**
(21) **1-2025-08767**
(22) 13/08/2024
(30) 10-2023-0114977 30/08/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/KR2024/012082 13/08/2024
(87) WO2025/048347 06/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2025
(51) ***H01M 50/531****; B21D 22/04; H01M 10/052*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) YOON, Hye Jung (KR); YU, Hyung Kyun (KR); HWANG, Soo Ji (KR); KIM, Jin Hyung (KR); KIM, Mi Na (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DÂY DẪN ĐIỆN CỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY DẪN ĐIỆN CỰC, VÀ PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM DÂY DẪN ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới dây dẫn điện cực được nối điện với cụm điện cực, phương pháp sản xuất dây dẫn điện cực, và pin thứ cấp lithi bao gồm dây dẫn điện cực này, dây dẫn điện cực này bao gồm cực kim loại; và lớp màng mà được bố trí trên cực kim loại này và có hai hoặc nhiều mẫu hình được chạm khắc trên bề mặt của lớp màng, trong đó hai hoặc nhiều mẫu hình này là được bố trí cách nhau ở khoảng cách bằng nhau theo hướng song song với lớp màng, và mỗi mẫu hình bao gồm bề mặt bên và bề mặt đáy.

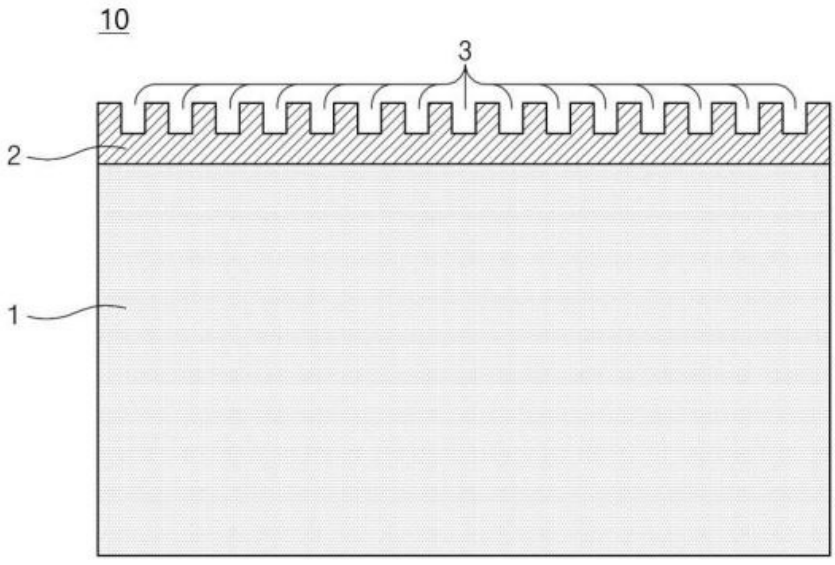


Fig.1

(11) **121566 A**
(21) **1-2025-08768**
(22) 14/04/2024
(30) 23168999.3 20/04/2023 EP
(51) ***G06F 15/78***
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/EP2024/060105 14/04/2024
(87) WO2024/218022 24/10/2024

(71) **LTU LICENS AB** (SE)
Aurorum 1, 977 75 Luleå, Sweden
(72) DELSING, Jerker (SE); PANIAGUA, Cristina (ES); SING CHOUHAN, Shailesh (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỐ TRÍ CHIPLET**

(57) Sáng chế đề cập đến bố trí chiplet (100). Bố trí chiplet (100) điều khiển được bằng giao diện truyền thông bên ngoài (150). Bố trí chiplet (100) bao gồm ít nhất một chiplet (110a, 110b, 110c) được kết nối với mạng chiplet (120), trong đó ít nhất một chiplet (110a, 110b, 110c) bao gồm ít nhất một tài nguyên phần cứng (112a, …, 112e). Bố trí chiplet (100) được trang bị mặt phẳng điều khiển chiplet (300) được tạo cấu hình để điều phối một hoặc nhiều vi hệ thống (210, 220, 230). Mỗi vi hệ thống (210, 220, 230) bao gồm ít nhất một tài nguyên phần cứng (112a, …, 112e) và kết nối định địa chỉ được ở mạng chiplet (120). Mặt phẳng điều khiển (300) còn được tạo cấu hình để hiển thị một hoặc nhiều vi hệ thống (210, 220, 230) dưới dạng các vi dịch vụ (410, …, 440) ở giao diện truyền thông bên ngoài (150).

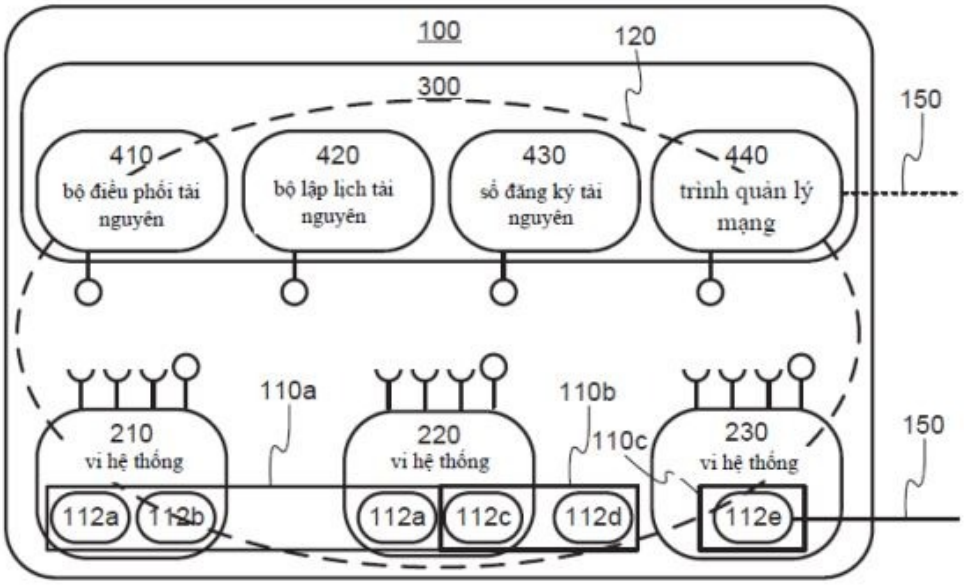


Fig. 4

(11) **121567 A**
(21) **1-2025-08769**
(22) 20/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/EP2023/060231 20/04/2023
(87) WO2024/217685 24/10/2024
(51) ***C08L 7/00****; C08L 97/00; C08L 23/16*
(71) **UPM-KYMMENE CORPORATION** (FI)
Alvar Aallon katu 1, 00100 Helsinki, Finland
(72) DIEHL, Florian (DE); GALL, Barbara (DE); WEBER, Maximilian (DE); VALKONEN, Sanna (FI); HÜBSCH, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CAO SU**

(57) Chế phẩm cao su được bộc lộ. Chế phẩm cao su có thể được chế tạo bằng cách sử dụng ít nhất chất độn gốc lignin và cao su, và tùy ý chất hóa dẻo. Ngoài ra sáng chế còn bộc lộ sản phẩm bao gồm chế phẩm cao su.

(11) **121568 A**
(21) **1-2025-08770**
(22) 17/09/2021
(30) 17/069,515 13/10/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 14/11/2025
(86) PCT/US2021/050970 17/09/2021
(87) WO2022/081299 A1 21/04/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2025
(51) ***H04B 7/024***; *H04B 7/08; H04B 7/06*
(62) 1-2023-02271
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) DALLAL, Yehonatan (IL); BERLINER, Ran (IL); LANDIS, Shay (IL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến quản lý chùm sóng trong truyền thông đa dòng giữa thực thể mạng truy cập vô tuyến và thiết bị người dùng. Thực thể RAN có thể truyền nhiều chùm sóng truyền từ nhiều điểm truyền và nhận được kết hợp với thực thể RAN đến UE. Đối với mỗi trong số các chùm sóng truyền, UE có thể thu được chỉ số chất lượng chùm sóng trên mỗi trong số nhiều chùm sóng nhận của UE trong suốt giai đoạn đo để tạo ra vectơ chỉ số chất lượng chùm sóng tương ứng cho mỗi trong số các chùm sóng truyền. Sau đó, UE có thể truyền báo cáo chùm sóng bao gồm vectơ chỉ số chất lượng chùm sóng tương ứng cho mỗi trong số các chùm sóng truyền đến thực thể RAN. Sau đó, thực thể RAN có thể lựa chọn ít nhất hai liên kết cặp chùm sóng, mỗi liên kết cặp chùm sóng được kết hợp với TRP tương ứng, để ghép kênh phân chia theo không gian ít nhất hai dòng đến UE dựa vào báo cáo chùm sóng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng truy cập vô tuyến và phương pháp truyền thông không dây.

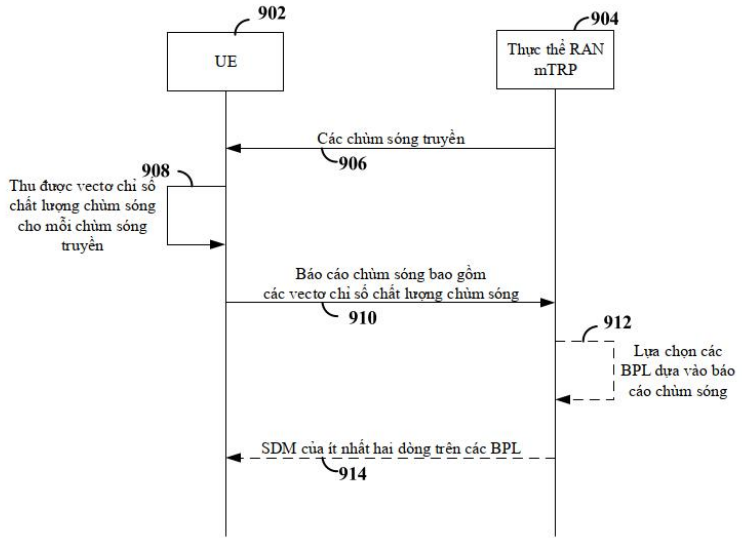


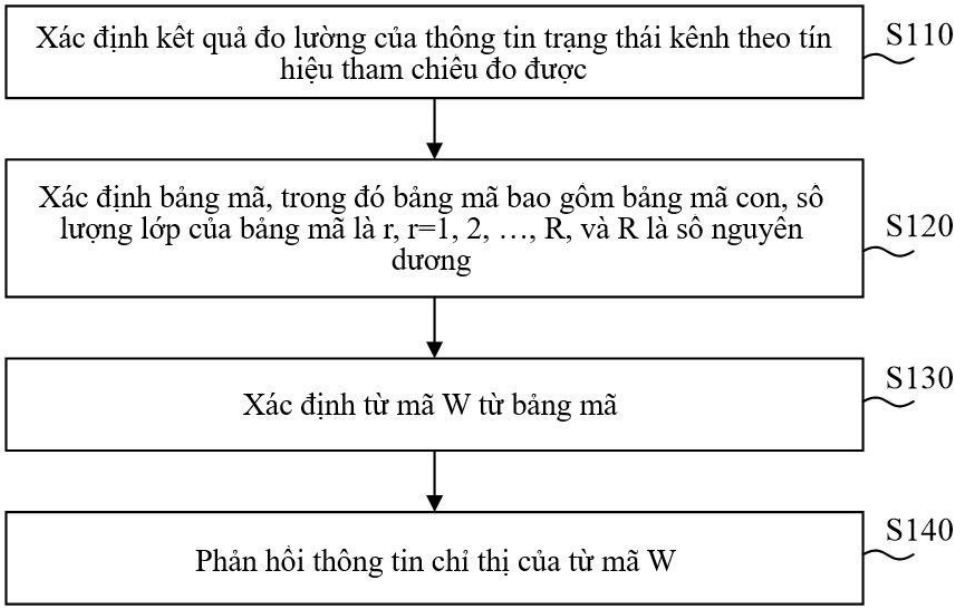
Fig.9

(11) **121569 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08774**
(22) 17/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***C12N 1/20***
(71) **VIỆN SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
(72) Vũ Văn Hạnh (VN); Nguyễn Thị Nguyệt (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Mai (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS VELEZENSIS IBCC18 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ VI KHUẨN GÂY BỆNH VÀ SINH ĐA ENZYME**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus velezensis* IBCC18 thuần khiết về mặt sinh học, được phân lập từ ruột tôm thẻ chân trắng nước lợ bản địa. Chủng IBCC18 có khả năng sinh tổng hợp đa enzyme gồm α-amylase, cellulase, protease, lipase và phytase với hoạt tính cao và các hợp chất sinh học ức chế mạnh nhiều loại vi khuẩn gây bệnh Gram dương và Gram âm như *Escherichia coli, Vibrio harveyi, Vibrio parahaemolyticus, Salmonella typhi và Staphylococcus aureus*. Chủng vi khuẩn chịu được môi trường muối mật từ 1% đến 6%, phát triển tốt từ pH 3,0 đến pH 9,0 và có thể được ứng dụng làm chế phẩm probiotic. Sáng chế nhằm cung cấp nguồn vi sinh vật bản địa, mới, chất lượng cao, ổn định, phục vụ sản xuất chế phẩm sinh học cho nuôi trồng thủy sản và thức ăn chăn nuôi, góp phần giảm sử dụng kháng sinh, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi.

(11) **121570 A**
(21) **1-2025-08780**
(22) 25/12/2023
(30) 202310469551.1 19/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/CN2023/141412 25/12/2023
(87) WO2024/217041 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
(51) ***H04B 7/0456***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) YANG, Jun (CN); CHEN, Yijian (CN); YU, Hongkang (CN); ZHANG, Shujuan (CN); JIAN, Mengnan (CN); LU, Zhaohua (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN KÊNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

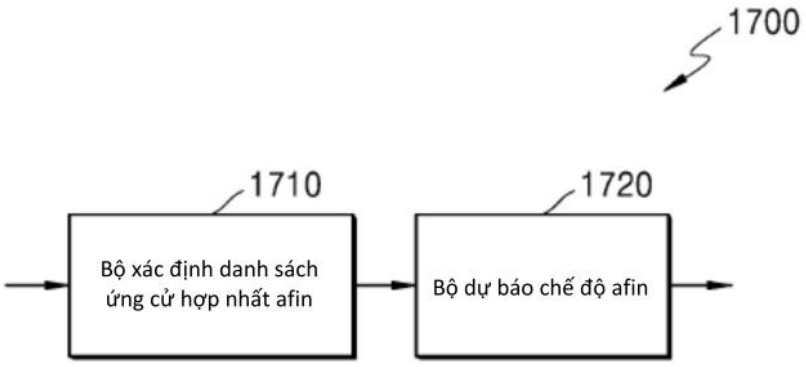
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phản hồi thông tin bao gồm: xác định kết quả đo lường của thông tin trạng thái kênh theo tín hiệu tham chiếu đo được (S110); xác định bảng mã, trong đó bảng mã bao gồm bảng mã con cho r lớp truyền dẫn, trong đó r = 1, 2, ..., R, và R là số nguyên dương (S120); xác định từ mã W từ bảng mã (S130); và phản hồi thông tin chỉ thị của từ mã W (S140), trong đó từ mã W là ma trận gồm N hàng và r cột được tạo thành bởi r vectơ cột V_1, V_2, ..., V_r có độ dài N, N > 1, và r ≥ 1; và r vectơ cột của từ mã W được xây dựng theo mô hình vectơ cơ sở.



(11) **121571 A**
(21) **1-2025-08782**
(22) 26/06/2020
(30) 62/866,704 26/06/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/12/2021
(86) PCT/KR2020/095085 26/06/2020
(87) WO2020/263067 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
(51) ***H04N 19/527****; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/17*
(62) 1-2021-07809
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) PIAO, Yin-ji (CN); TAMSE, Anish (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo, và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định việc khối bên phải có khả dụng dành cho khối hiện thời hay không theo cờ chỉ báo thứ bậc mã hóa của các khối bao gồm khối hiện thời và khối bên phải; khi khối bên phải khả dụng dành cho khối hiện thời, thì nhận các vectơ chuyển động điểm điều khiển như ứng cử hợp nhất afin, sử dụng vectơ chuyển động của khối thứ nhất trong khối bên phải, trong đó khối thứ nhất gần kề với góc bên phải phía dưới của khối hiện thời; khi khối bên phải không khả dụng dành cho khối hiện thời, thì nhận các vectơ chuyển động điểm điều khiển như ứng cử hợp nhất afin, sử dụng vectơ chuyển động của khối thứ hai được chứa trong hình được sắp xếp cùng một chỗ, trong đó khối thứ hai là khối được sắp xếp cùng một chỗ được định vị ở điểm gần kề theo đường chéo với góc bên phải phía dưới của khối hiện thời; và nhận các mẫu được dự báo của khối hiện thời, sử dụng vectơ chuyển động được chứa trong danh sách ứng cử hợp nhất afin bao gồm ứng cử hợp nhất afin.

Fig.17



(11) **121572 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08783**
(22) 17/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2025
(51) ***B03D 1/00***; *B03D 1/02; B03D 1/14; B03D 1/018*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)
(54) **HỆ THỐNG TINH CHẾ TỔNG OXIT ĐẤT HIẾM (TREO) TỪ QUẶNG NGUYÊN KHAI ĐẤT HIẾM DẠNG PHONG HÓA**

(57) Hệ thống tinh chế tổng oxit đất hiếm (TREO) từ quặng nguyên khai đất hiếm dạng phong hóa theo sáng chế bao gồm: gầu tải (10), cân định lượng (11), thiết bị phản ứng lò quay (12), hệ thống xử lý khí thải (13), băng tải (14), thiết bị hòa tách (15), thiết bị lọc ép khung bản (16), thùng kết tủa (17), máy lọc ép băng tải (18), lò nung quay (19), thiết bị thu hồi khí CO2 (20), thiết bị đóng bao (21), thiết bị chiết tách (50), thiết bị cung cấp không khí (22), thiết bị gia nhiệt (23), hệ thống quản lý và chôn lấp (25), hệ thống cấp hóa chất tự động (26), hồ nước tuần hoàn (27), hệ thống xử lý nước thải (28), hệ thống điều khiển (30), nền tảng quản lý từ xa IoT (31), bơm và đường ống.

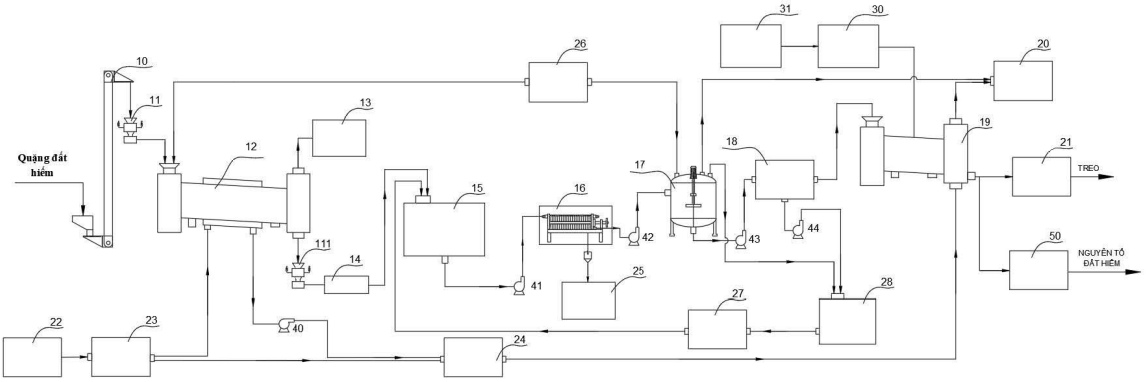


Fig.1

(11) **121573 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08784**
(22) 17/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2025
(51) ***B03D 1/00****; B03D 1/02; B03D 1/14; B03D 1/018*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)
(54) **HỆ THỐNG KHAI THÁC VÀ TINH CHẾ TỔNG OXIT ĐẤT HIẾM (TREO) TỪ QUẶNG NGUYÊN KHAI ĐẤT HIẾM DẠNG PHONG HÓA**

(57) Hệ thống khai thác và tinh chế tổng oxit đất hiếm từ quặng nguyên khai đất hiếm dạng phong hóa theo sáng chế bao gồm máy xúc thủy lực (11), bãi chứa (12), hoàn thổ (121), khoan nổ mìn (13), máy xúc lật (14), xe tải tự đổ (15), bãi tập kết quặng nguyên khai (16), máy xúc quặng nguyên khai (17), bunke cấp liệu (18), băng tải (19), gầu tải (20), sàng tang quay (21), máy phân cấp ruột xoắn kép (22), máy đập búa (23), máy nghiền bi (24), xyclon thủy lực đa cấp (25), cân định lượng (26), máy tuyển từ (27), máy tuyển trọng lực (28), máy tuyển nổi cột khí (29), máy tuyển nổi đa giai đoạn đất hiếm (30), thùng cô đặc quặng tinh đất hiếm (31), máy lọc ép băng tải quặng tinh đất hiếm (32), máy tuyển nổi đa giai đoạn barit (33), thùng cô đặc barit (34), máy lọc ép băng tải barit (35), máy sấy thùng quay barit (36), thiết bị đóng bao barit (37), hồ nước tuần hoàn (50), hệ thống tuần hoàn bùn quặng (51), thiết bị cung cấp không khí (52), hệ thống cấp hóa chất tự động (53), hệ thống xử lý nước thải (54), thiết bị phản ứng lò quay (60), hệ thống xử lý khí thải (61), thiết bị hòa tách (62), thiết bị lọc ép khung bản (63), thùng kết tủa (64), máy lọc ép băng tải (65), lò nung quay (66), thiết bị thu hồi khí CO2 (67), hệ thống quản lý và chôn lấp (68), thiết bị đóng bao TREO (69), thiết bị chiết tách (70), thiết bị gia nhiệt (80), hệ thống điều khiển (90), nền tảng quản lý từ xa IoT (91), bơm và đường ống.

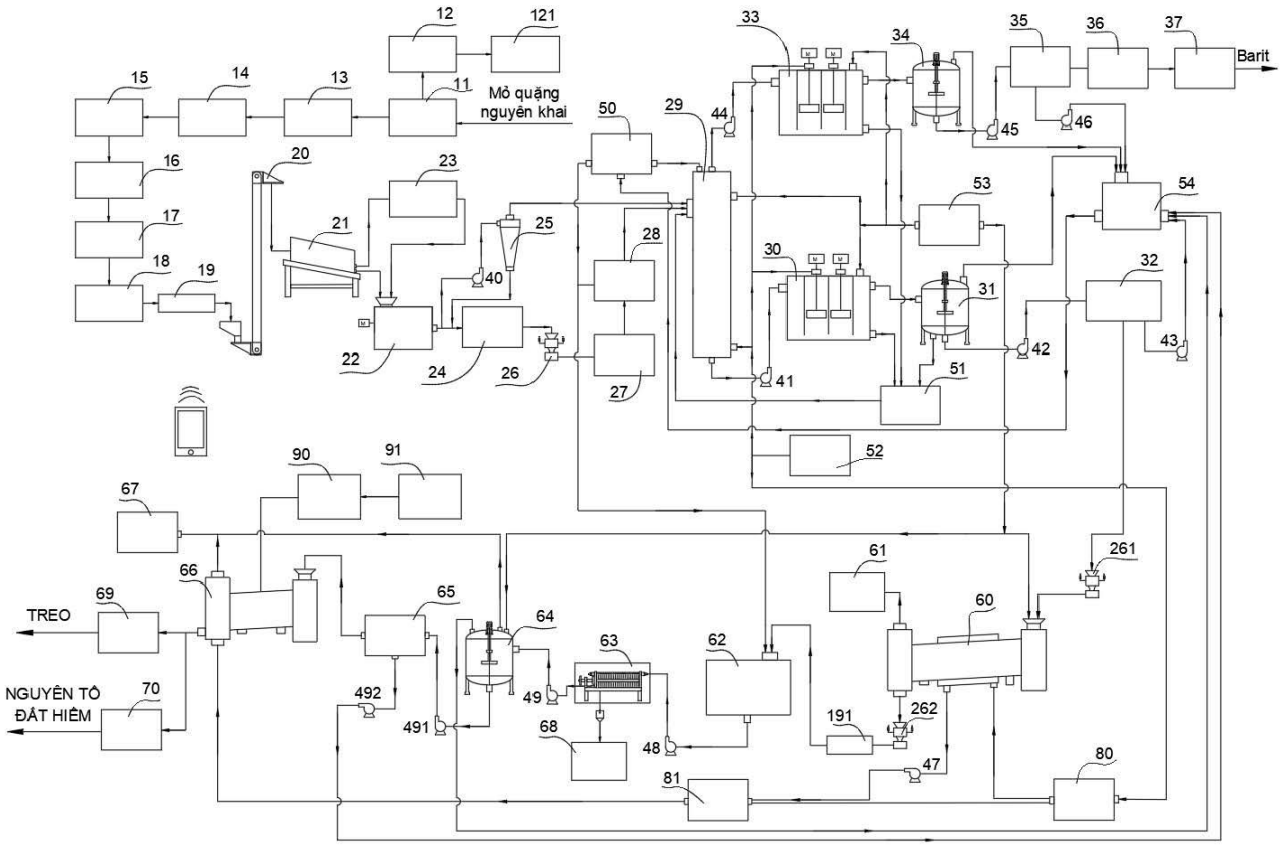


Fig.1

(11) **121574 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08785**
(22) 17/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2025
(51) ***B03D 1/00***; *B03D 1/02; B03D 1/14; B03D 1/018*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)
(54) **HỆ THỐNG KHAI THÁC VÀ LÀM GIÀU QUẶNG NGUYÊN KHAI ĐẤT HIẾM DẠNG PHONG HÓA**

(57) Hệ thống khai thác và làm giàu quặng nguyên khai đất hiếm dạng phong hóa theo sáng chế bao gồm máy xúc thủy lực (11), bãi chứa (12), hoàn thổ (121), khoan nổ mìn (13), máy xúc lật (14), xe tải tự đổ (15), bãi tập kết quặng nguyên khai (16), máy xúc quặng nguyên khai (17), bunke cấp liệu (18), băng tải (19), gầu tải (20), sàng tang quay (21), máy phân cấp ruột xoắn kép (22), máy đập búa (23), máy nghiền bi (24), xyclon thủy lực đa cấp (25), cân định lượng (26), máy tuyển từ (27), máy tuyển trọng lực (28), máy tuyển nổi cột khí (29), máy tuyển nổi đa giai đoạn đất hiếm (30), thùng cô đặc quặng tinh đất hiếm (31), máy lọc ép băng tải quặng tinh đất hiếm (32), máy tuyển nổi đa giai đoạn barit (33), thùng cô đặc barit (34), máy lọc ép băng tải barit (35), máy sấy thùng quay barit (36), thiết bị đóng bao barit (37), hồ nước tuần hoàn (50), hệ thống tuần hoàn bùn quặng (51), thiết bị cung cấp không khí (52), hệ thống cấp hóa chất tự động (53), hệ thống xử lý nước thải (54), hệ thống điều khiển (60), nền tảng quản lý từ xa IoT (61), bơm và đường ống.

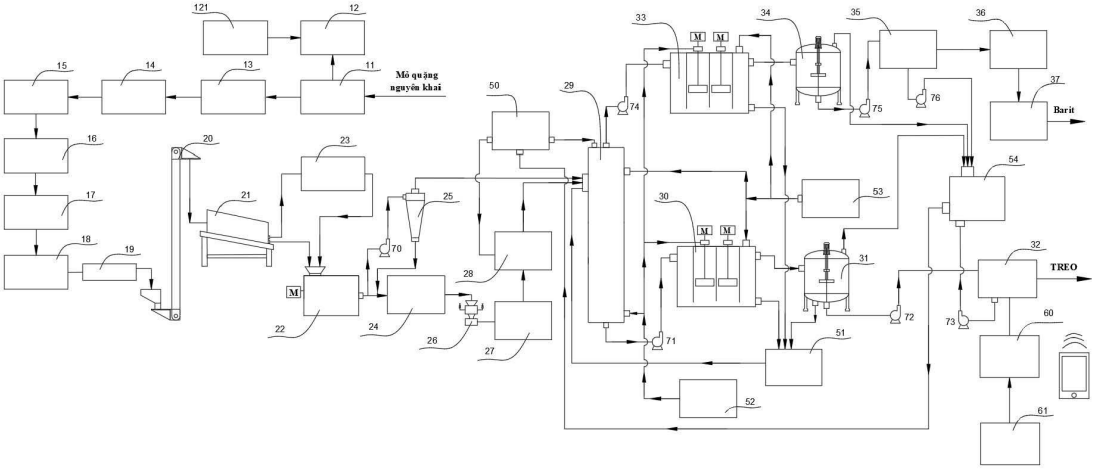


Fig.1

(11) **121575 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08786**
(22) 17/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2025
(51) ***B03D 1/00**; B03D 1/02; B03D 1/14; B03D 1/018*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)
(54) **QUY TRÌNH KHAI THÁC VÀ TINH CHẾ TỔNG OXIT ĐẤT HIẾM (TREO) TỪ QUẶNG NGUYÊN KHAI ĐẤT HIẾM DẠNG PHONG HÓA**

(57) Quy trình khai thác và tinh chế Tổng Oxit Đất Hiếm (TREO) từ quặng nguyên khai dạng phong hóa theo sáng chế được thực hiện qua một hệ thống tích hợp và quy trình 12 bước. Hệ thống gồm các thiết bị từ khai thác đến làm giàu quặng để tách quặng tinh đất hiếm và Barit. Quặng tinh đất hiếm sau đó được đưa vào công đoạn hóa học: nung với axit sulfuric trong thiết bị phản ứng lò quay (60) để chuyển thành muối sulfat hòa tan, sau đó được hòa tách và lọc ép. Dung dịch đất hiếm được đưa vào thùng kết tủa (64) tạo ra muối cacbonat, sau đó được nung trong lò nung quay (66) để thu được bột TREO thành phẩm.

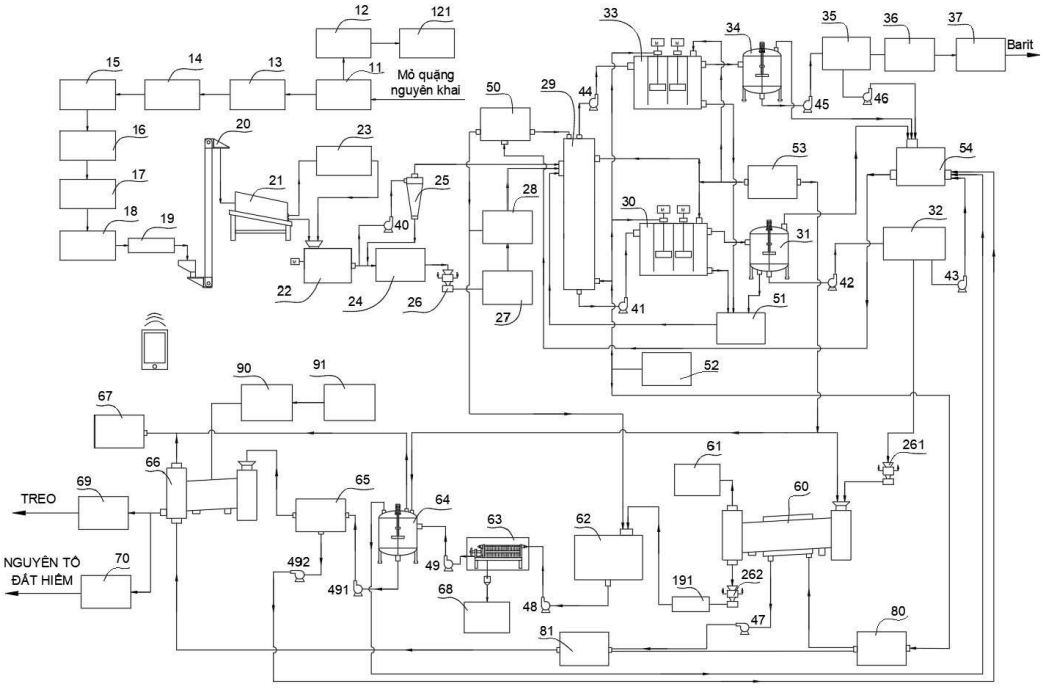


Fig.1

(11) **121576 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08787**
(22) 17/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2025
(51) ***B03D 1/00**; B03D 1/02; B03D 1/14; B03D 1/018*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)
(54) **QUY TRÌNH KHAI THÁC VÀ LÀM GIÀU QUẶNG NGUYÊN KHAI ĐẤT HIẾM DẠNG PHONG HÓA**

(57) Quy trình khai thác và làm giàu quặng nguyên khai đất hiếm dạng phong hóa theo sáng chế được thực hiện qua hệ thống khai thác và làm giàu quặng nguyên khai đất hiếm dạng phong hóa và quy trình vận hành hệ thống gồm 07 bước. Hệ thống bao gồm các thiết bị chính từ khâu khai thác (máy xúc thủy lực, khoan nổ mìn, xe tải tự đổ) đến khâu làm giàu. Khâu làm giàu bắt đầu bằng việc chuẩn bị quặng (sàng tang quay, máy đập búa, máy nghiền bi, phân cấp ruột xoắn kép, xyclon thủy lực) để tách bùn và tạp chất. Tiếp theo là các bước làm giàu sơ bộ (cân định lượng, tuyển từ, tuyển trọng lực) và tuyển tách chuyên sâu bằng tuyển nổi: máy tuyển nổi cột khí để tách Barit trước, sau đó là máy tuyển nổi đa giai đoạn đất hiếm để đạt độ tinh khiết cao. Barit cũng được làm giàu thêm bằng máy tuyển nổi đa giai đoạn barit. Cuối cùng, quặng tinh đất hiếm và Barit được cô đặc, lọc ép và sấy khô (Barit) để đóng gói. Toàn bộ quy trình được hỗ trợ bởi hệ thống tuần hoàn nước và bùn quặng, hệ thống cấp hóa chất tự động, và được giám sát, điều khiển chặt chẽ bằng hệ thống điều khiển (PLC) và nền tảng quản lý từ xa IoT, đảm bảo hiệu suất cao và vận hành ổn định.

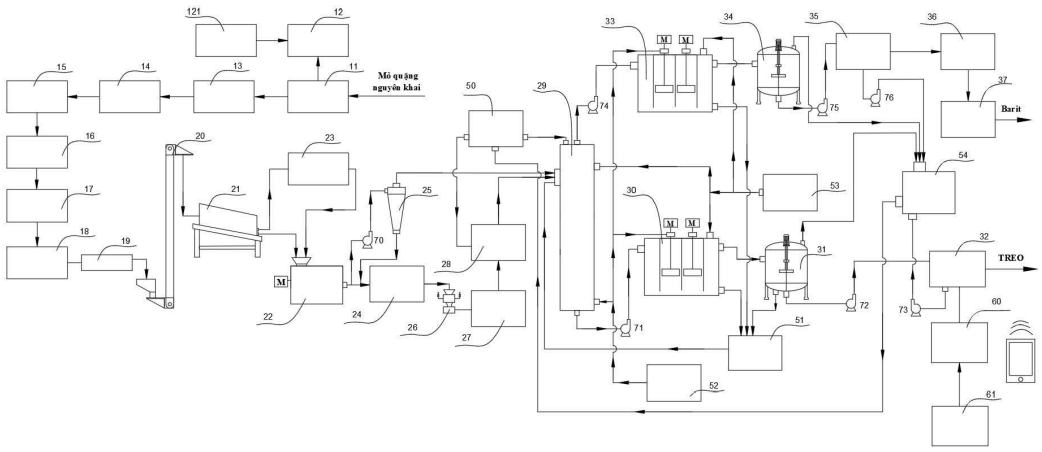


Fig.1

(11) **121577 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08788**
(22) 17/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2025
(51) ***C08K 3/04****; C08L 7/00; C08K 3/36; B60C 1/00*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Việt Hưng (VN); Ngô Đại Quang (VN); Nguyễn Quang Hào (VN); Nguyễn Thị Gấm (VN); Nguyễn Thị Hồng Phượng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CAO SU NANOCOMPOSIT SỬ DỤNG HỆ CHẤT ĐỘN LAI SILIC OXIT DẠNG NANO-GRAPHEN OXIT, VÀ CAO SU NANOCOMPOSIT ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo cao su nanocomposit, đặc biệt là cao su mặt lốp, sử dụng hệ chất độn lai nano silica (SiO2) và graphen oxit (GO). Phương pháp theo sáng chế giải quyết vấn đề tự kết tụ của silica và GO bằng cách tạo ra một hỗn hợp chủ (masterbatch) thông qua phương pháp trộn latex. Cụ thể, huyền phù SiO2/GO được phối trộn với latex cao su tự nhiên và sấy khô để tạo hỗn hợp chủ, sau đó được phối trộn nóng chảy với cao su nền (ví dụ, BTP). Một phương án ưu tiên của sáng chế là bổ sung cao su thiên nhiên rắn (RSS) vào bước phối trộn nóng chảy đóng vai trò là chất tương hợp cầu nối, giúp phân tán hỗn hợp chủ vào nền cao su một cách hiệu quả nhất. Vật liệu cao su nanocomposit sản xuất theo phương pháp này cho thấy sự phân tán chất độn đồng đều, độ ổn định nhiệt tốt, độ bền kéo tăng và đặc biệt là khả năng chống mài mòn vượt trội, cùng với các đặc tính động học được cải thiện (giảm trở kháng lăn, tăng bám đường).

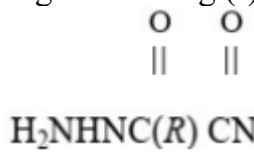
(11) **121578 A**
(21) **1-2025-08791**
(22) 10/05/2024
(30) 23172940.1 11/05/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/EP2024/062986 10/05/2024
(87) WO2024/231562 14/11/2024
(51) ***C05F 11/08****; A01N 63/27; A01P 21/00; C09K 17/40; C05G 3/60; C05G 3/80; C05G 5/10; C05G 5/30; A01N 63/22; C05G 1/00*
(71) **EARTH ALIVE CLEAN TECHNOLOGIES INC.** (CA)
1050 Côte du Beaver Hall, Suite 1560, Montréal, Québec H2Z 1S4, Canada
(72) Claudia TOUSSAINT (BE); Simon NEUFELD (CA); Gulnaz SAFINA (CA)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) CHẾ PHẨM HOẠT HÓA ĐẤT DẠNG BỘT THẤM ƯỚT, PHÂN BÓN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY

(57) Chế phẩm hoạt hóa đất dạng bột thấm ướt có thời hạn sử dụng kéo dài chứa từ 91,8 đến 99,8% khối lượng của ít nhất một muối lignosulfonat, từ 0,2 đến 8,2% khối lượng của hỗn hợp vi khuẩn, hỗn hợp vi khuẩn này chứa ít nhất 3 loài vi khuẩn khác nhau với một hoặc nhiều loài vi khuẩn cố định nitơ và một hoặc nhiều loài vi khuẩn hòa tan photpho, và chứa ít nhất 263 triệu cfu tổng lượng vi khuẩn/g chế phẩm hoạt hóa đất sau thời hạn sử dụng kéo dài này, trong đó muối lignosulfonat này là ít nhất một trong số natri lignosulfonat, canxi lignosulfonat và trong đó thời hạn sử dụng kéo dài này là lớn hơn hoặc bằng 2 năm.

(11) **121579 A**
(21) **1-2025-08792**
(22) 19/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/CN2023/095281 19/05/2023
(87) WO2024/239145 A1 28/11/2024
(51) ***C09J 163/00***; *C09J 163/02; C08L 21/02*
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Duesseldorf, Germany
(72) ZHANG, Chuanyong (CN); CAI, Fucai (CN); HE, Yijia (CN); ZHANG, Xiaoke (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM EPOXY MỘT PHẦN CÓ THỂ HÓA RẮN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm epoxy một phần có thể hóa rắn bao gồm:
(A) từ 20 đến 90% trọng lượng nhựa epoxy không thơm, tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm;
(B) chất hóa rắn không thơm và tùy ý chất tăng tốc không thơm, đây là tổ hợp của dixyandiamit và chất tăng tốc ure không thơm, hoặc dihydrazit được thể hiện bằng công thức chung (I) sau đây:



trong đó *R* là gốc hữu cơ không chứa dị vòng;
(C) chất ổn định tử ngoại; và
(D) cao su có cấu trúc lõi-vỏ.
Sáng chế còn đề xuất sản phẩm hóa rắn của chế phẩm epoxy một phần có thể hóa rắn này, vật phẩm bao gồm sản phẩm hóa rắn, và sử dụng chế phẩm epoxy một phần có thể hóa rắn hoặc sản phẩm hóa rắn này trong thiết bị điện tử.

(11) **121580 A**
(21) **1-2025-08793**
(22) 17/04/2024
(30) 2023-067455 17/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/JP2024/015222 17/04/2024
(87) WO2024/219410 A1 24/10/2024
(51) ***A61K 8/73****; A61Q 19/00*
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666 Japan
(72) KODAMA Takashi (JP); TSE Maying Tsemay (HK)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT THÚC ĐẨY AXIT HYALURONIC THẨM THẤU QUA DA, PHƯƠNG PHÁP THÚC ĐẨY AXIT HYALURONIC THẨM THẤU QUA DA, CHẤT ỨC CHẾ AXIT HYALURONIC THẨM THẤU QUA DA VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ AXIT HYALURONIC THẨM THẤU QUA DA**

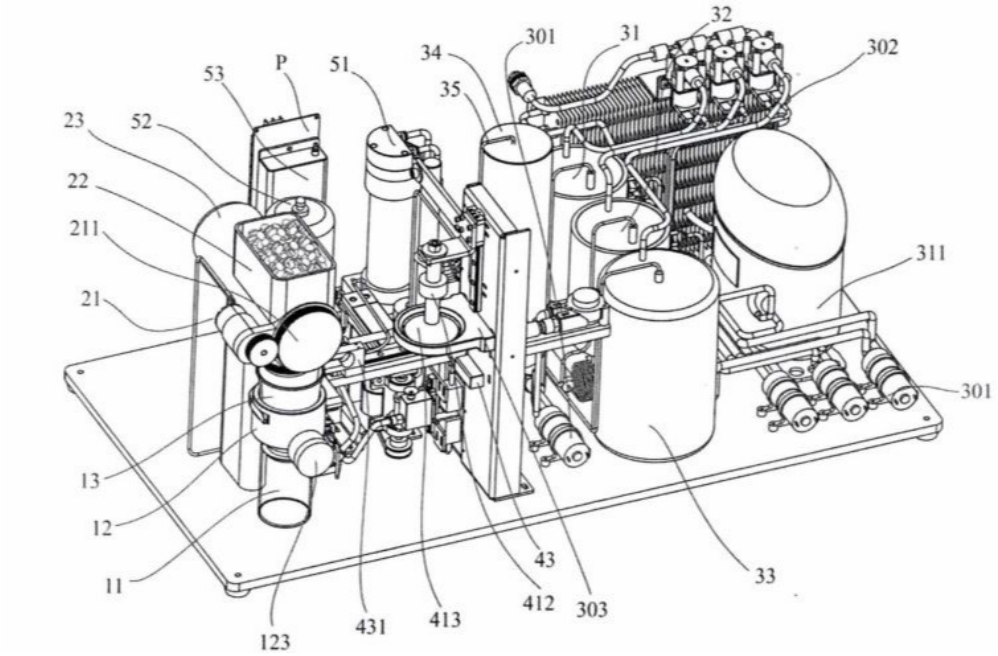
(57) Sáng chế này giải quyết vấn đề kiểm soát khả năng thấm thấu qua da của axit hyaluronic. Cụ thể, mục đích của sáng chế này là cung cấp công nghệ thúc đẩy hoặc ức chế khả năng thấm qua da của một axit hyaluronic cụ thể, trong một chế phẩm bôi ngoài da. Sáng chế này còn có một mục đích khác nữa là cung cấp một hợp chất bôi ngoài da mang đến cảm giác sử dụng tuyệt vời chẳng hạn như cảm nhận về độ ẩm, cảm giác căng mọng, cảm giác thẩm thấu, tương thích với da và cảm giác ướt bằng cách kiểm soát khả năng thẩm thấu của axit hyaluronic. Để giải quyết vấn đề, sáng chế này là một chất thúc đẩy khả năng thẩm thấu qua da của (B) một axit hyaluronic có trọng lượng phân tử trung bình theo khối lượng tối thiểu là 1.000.000, một dẫn xuất axit hyaluronic hoặc muối của dẫn xuất axit hyaluronic và có chứa (A) một axit hyaluronic có trọng lượng phân tử trung bình theo khối lượng tối đa là 600.000, một dẫn xuất của axit hyaluronic hoặc một muối dẫn xuất axit hyaluronic. Ngoài ra, sáng chế này cũng là một chất ức chế khả năng thẩm thấu qua da của (D) một axit hyaluronic có trọng lượng phân tử trung bình theo khối lượng tối đa là 100.000, một dẫn xuất axit hyaluronic hoặc muối của dẫn xuất axit hyaluronic và có chứa (C) một axit hyaluronic có trọng lượng phân tử trung bình theo khối lượng tối thiểu là 600.000, một dẫn xuất của axit hyaluronic hoặc một muối dẫn xuất axit hyaluronic.

(11) **121581 A**
(21) **1-2025-08795**
(22) 28/05/2021
(30) 63/032,430 29/05/2020 US
20182800.1 29/06/2020 EP
(43) 26/01/2026
(85) 14/12/2022
(86) PCT/EP2021/064376 28/05/2021
(87) WO2021/239961 02/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2023
(51) ***A61K 38/24****; A61P 15/08*
(62) 1-2022-08156
(71) **FERRING B.V.** (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands
(72) Patrick HEISER (US); Eric FOSTER (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HP-HMG ĐỂ DÙNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ VÔ SINH Ở BỆNH NHÂN ĐÃ ĐƯỢC DỰ ĐOÁN LÀ CÓ MỨC ĐÁP ỨNG BUỒNG TRỨNG CAO VỚI SỰ KÍCH THÍCH BUỒNG TRỨNG CÓ KIỂM SOÁT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa HP-hMG để dùng trong việc điều trị vô sinh ở bệnh nhân đã được dự đoán là có mức đáp ứng buồng trứng cao với sự kích thích buồng trứng có kiểm soát.

(11) **121582 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08796**
(22) 17/11/2025
(30) 1-2025-06206 25/08/2025 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2025
(51) ***A47J 31/00**; A23F 5/00*
(71) **DƯƠNG VĂN TIẾN** (VN)
Căn hộ A3-01 chung cư Cảnh Viên 3, khu phố 24, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Văn Tiến (VN); Lê Phương Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG PHA CÀ PHÊ PHIN VIỆT NAM SỬ DỤNG BUỒNG CHÂN KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG TÍCH HỢP CÁ NHÂN HÓA CỦA THIẾT BỊ**

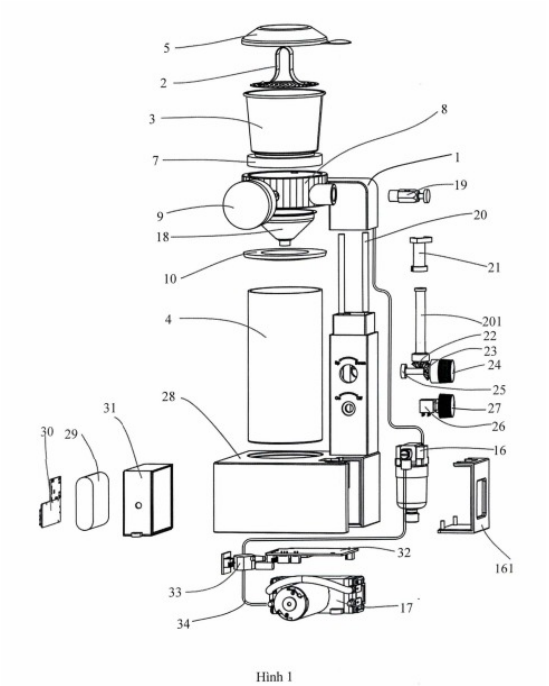
(57) Sáng chế đề xuất một thiết bị tự động pha cà phê phin Việt Nam sử dụng buồng chân không. Thiết bị bao gồm: cụm buồng chân không có chưa phin Việt Nam, cụm xay hạt cà phê, cụm cấp nước, cụm hành trình và nén, cụm hút khí chân không được vận hành thông qua màn hình cảm ứng hoặc được điều khiển thông qua kết nối điện toán đám mây bởi mạng wifi, bluetooth được tích hợp trong bộ xử lý trung tâm. Sáng chế còn đề xuất phương pháp hoạt động tích hợp cá nhân hóa của thiết bị tự động pha cà phê phin Việt Nam sử dụng buồng chân không tạo ra một dung dịch cà phê sau trích ly có chất lượng và hương vị đồng đều, đáp ứng nhu cầu cá nhân hóa cao về mùi vị, độ đậm, và hương thơm theo từng nhu cầu người dùng mà vẫn giữ được hương vị đậm đặc, thơm mạnh và vị đắng sâu của phin cà phê Việt Nam truyền thống.



(11) **121583 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08797**
(22) 17/11/2025
(30) 1-2025-06206 25/08/2025 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2025
(51) ***A47J 31/00****; A23F 5/00*
(71) **DƯƠNG VĂN TIẾN** (VN)
Căn hộ A3-01 chung cư Cảnh Viên 3, khu phố 24, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Văn Tiến (VN); Lê Phương Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ TRÍCH LY CÀ PHÊ DẠNG RÚT GỌN (COMPACT) DÙNG BUỒNG CHÂN KHÔNG GẮN PHIN BÀI ÔXY VÀ PHƯƠNG PHÁP CÁ NHÂN HÓA THIẾT BỊ TRÍCH LY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trích ly cà phê dạng rút gọn (compact) dùng buồng chân không gắn phin bài ôxy bao gồm cụm van chân không tự động (1), chặn bột cà phê (2), phin (3), cốc (4), nắp phin (5), chi tiết làm kín chịu áp suất đáy phin (7), khoang kết nối chân không (8), đồng hồ đo áp suất âm (9) và van cân bằng áp suất (19), trong khoang kết nối chân không (8) có chứa phễu (18) và chi tiết làm kín chịu áp suất miệng cốc (10), cơ cấu chống rơ trục vít (21), trụ ren trong (201), các trục vít (20), vòng bi bánh răng côn đứng (25), núm điều khiển độ cao khoang kết nối chân không (24), công tắc khởi động (26) và núm khởi động (27), lọc khí tách nước (16), năp che lọc khí tách nước (161), đế định vị cốc (28), vỏ pin (31) bảo vệ cụm pin (29), mạch quản lý pin (30), bo mạch chính (32), cảm biến áp suất kép (33), bơm chân không (17) và ống dẫn khí (34). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cá nhân hóa thiết bị trích ly cà phê dạng rút gọn (compact) dùng buồng chân không gắn phin bài ôxy này.



Hình 1

(11) **121584 A**
(21) **1-2025-08799**
(22) 14/05/2021
(30) 63/045,675 29/06/2020 US
63/045,743 29/06/2020 US
63/045,721 29/06/2020 US
63/045,697 29/06/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 18/01/2023
(86) PCT/US2021/032580 14/05/2021
(87) WO2022/005633 06/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023
(51) ***F02C 1/04***; *F28F 27/00; F28D 7/00; F02C 7/12; F28D 21/00*
(62) 1-2023-00369
(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America
(72) JIBB, Richard, John (GB); GUYMON, David (US); HERBANEK, Ron (US); BRIGNONE, Vincenzo, Marco (IT); GROPPI, Roberto (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống có thể bao gồm tua bin và hệ thống trao đổi nhiệt có khả năng thu hồi. Hệ thống trao đổi nhiệt có khả năng thu hồi được tạo kết cấu để nhận các khí thải từ tua bin. Hệ thống trao đổi nhiệt có khả năng thu hồi có thể bao gồm đoạn được làm mát trước để làm mát các khí thải, đoạn gia nhiệt chính để nhận các khí thải được làm mát, và đoạn gia nhiệt phụ để nhận các khí thải được làm mát.

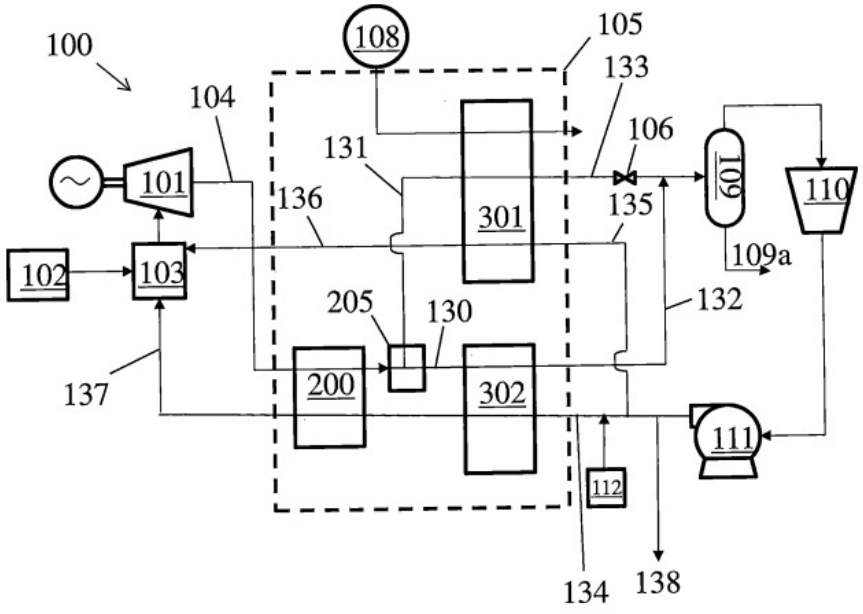


FIG.1A

(11) **121585 A**
(21) **1-2025-08800**
(22) 28/03/2024
(30) 10-2023-0050951 18/04/2023 KR
10-2023-0069107 30/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/KR2024/004002 28/03/2024
(87) WO2024/219700 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
(51) ***H01Q 1/24***; *H01Q 1/48; H04M 1/02; H01Q 5/30; H04B 1/38; H04B 1/44; H01Q 1/38; H01Q 3/00*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Korea
(72) NAM, Hojung (KR); SEO, Kyungil (KR); KIM, Seunghwan (KR); KIM, Jeonghoon (KR); KIM, Haeyeon (KR); PARK, Sungkoo (KR); CHUN, Jaebong (KR); HWANG, Soonho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử theo một phương án bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; vỏ thứ nhất bao gồm khung thứ nhất bao gồm phần dẫn điện thứ nhất và phần dẫn điện thứ hai; vỏ thứ hai bao gồm khung thứ hai bao gồm phần dẫn điện thứ ba và phần dẫn điện thứ tư; mạch truyền thông không dây được tạo cấu hình để truyền hoặc nhận các tín hiệu trong dải tần được chỉ định thông qua ít nhất một phần của phần dẫn điện thứ nhất; bảng mạch in mà được định vị trong vỏ thứ hai và bao gồm phần nối đất; và mạch chuyển đổi thứ nhất được tạo cấu hình để kết nối phần nối đất và khung thứ hai. Ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển mạch chuyển đổi thứ nhất trên cơ sở trạng thái có độ định hướng hướng lên cao hơn giữa trạng thái thứ nhất trong đó khung thứ hai được tách rời về điện từ phần nối đất và trạng thái thứ hai trong đó khung thứ hai được kết nối điện với phần nối đất.

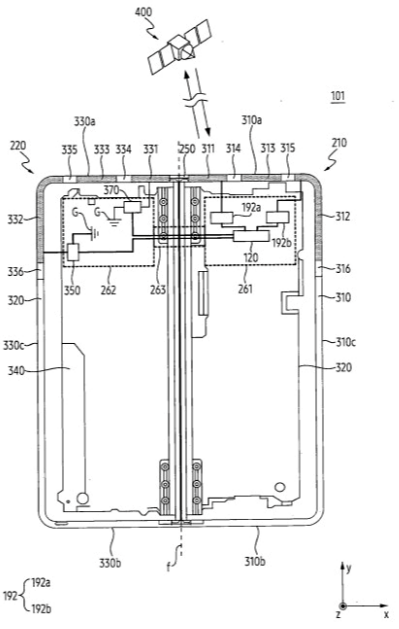
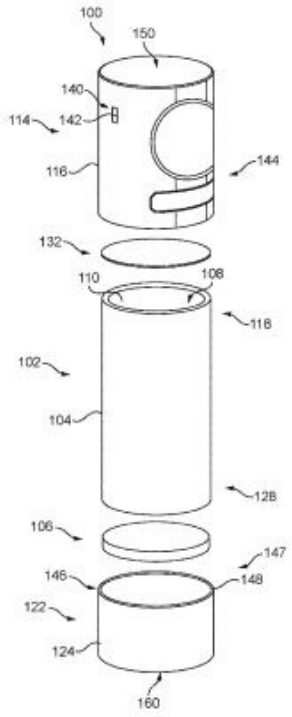


FIG. 3A

(11) **121586 A**
(21) **1-2025-08802**
(22) 23/04/2024
(30) 23169537.0 24/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/EP2024/061077 23/04/2024
(87) WO2024/223556 31/10/2024
(51) ***B65D 3/12****; B65D 65/46; B65D 59/04; B65D 59/06; B65D 5/68; B65D 5/72*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
(72) RAEDLER, Thomas (DE); MÜLLER, Peter (CH); BHATTACHARYA, Abhijit (IN); JUKARAINEN, Jenni Irina (FI); NIEDERREITER, Gerhard (DE); GALAFFU, Nicola (IT); BUSSIEN, Gaël (CH); PELLISSIER, Joachim (CH)
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) ĐỒ BAO GÓI VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI

(57) Sáng chế này đề cập đến đồ bao gói bao gồm vật chứa hình trụ được tạo thành từ tấm mỏng nhiều lớp ngăn hơi ẩm và oxy bao gồm bìa cứng và lớp ngăn hữu cơ hoặc vô cơ. Vật chứa có lỗ mở phân phối. Đồ bao gói còn bao gồm ít nhất một chi tiết ống bọc với ít nhất một thành bên chi tiết ống bọc, chi tiết ống bọc này được tạo cấu hình để trượt trên ít nhất một phần đầu trên cùng của thành bên vật chứa và được làm bằng tấm mỏng nhiều lớp ngăn hơi ẩm và oxy bao gồm bìa cứng và lớp ngăn hữu cơ hoặc vô cơ. Đồ bao gói còn bao gồm ít nhất một chi tiết đáy với ít nhất một thành bên chi tiết đáy, chi tiết đáy này ít nhất bao bọc một phần và tốt hơn là được gắn cố định vào phần đầu dưới cùng của thành bên vật chứa.
Sáng chế này còn đề cập đến sản phẩm thực phẩm đóng gói.

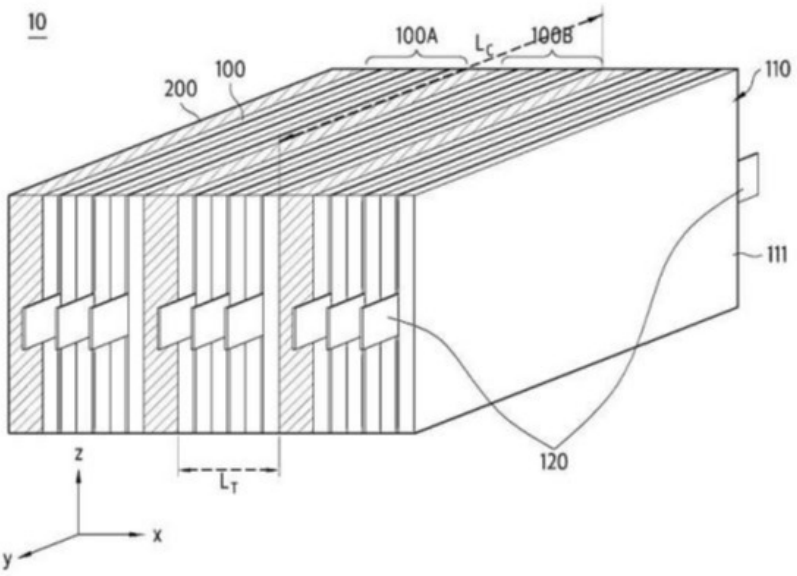


HÌNH 1

(11) **121587 A**
(21) **1-2025-08803**
(22) 19/11/2024
(30) 10-2023-0161350 20/11/2023 KR
10-2024-0146008 23/10/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/KR2024/018280 19/11/2024
(87) WO2025/110678 30/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2025
(51) ***H01M 10/6557****; H01M 50/342; H01M 50/242; H01M 10/613; H01M 50/204*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HWANG, Taewon (KR); KANG, Jongmo (KR); SEO, Sung Won (KR); LEE, Inje (KR); CHUNG, Seyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM PIN VÀ BỘ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm pin bao gồm nhiều tế bào pin và bộ phận làm mát được đặt xen giữa giữa nhiều tế bào pin này, trong đó bộ phận làm mát bao gồm: phần thân chính bao gồm đường dẫn dòng môi chất lạnh được bố trí để cho phép môi chất lạnh chạy trong đó; phần đầu vào nối thông với đường dẫn dòng môi chất lạnh và được bố trí để đưa vào môi chất lạnh; và phần đầu ra nối thông với đường dẫn dòng môi chất lạnh và được bố trí để xả môi chất lạnh, và phần đầu vào và phần đầu ra kéo dài từ một phía của phần thân chính tương ứng với hướng thông khí của nhiều tế bào pin.

FIG. 1



(11) **121588 A**
(21) **1-2025-08818**
(22) 18/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/MY2023/000005 18/05/2023
(87) WO2024/237777 21/11/2024
(51) ***A61K 8/64****; A61Q 19/02; A61K 8/67*
(71) **WINNOX COSMECEUTICS SDN. BHD.** (MY)
No. 7, Persiaran Subang Permai, Taman Perindustrian Subang, Subang Jaya, Selangor Darul Ehsan, 47610, Malaysia
(72) CHONG, Ursula Rho Wan (MY); TEOH, Angela Ching Ling (MY); ZAMBERI, Nur Rizi (MY); LEE, Elaine Shu Ching (MY); NG, Yi Peng (MY); HEE, Wendy Yen Sun (MY); WOO, Juin Onn (MY); HOW, Ivy Wan Yee (MY); LEE, Ka Heng (MY); TOH, Mong Sah (MY)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SÁNG DA VÀ/HOẶC LÀM TRẮNG DA KHÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH TRỊ LIỆU**

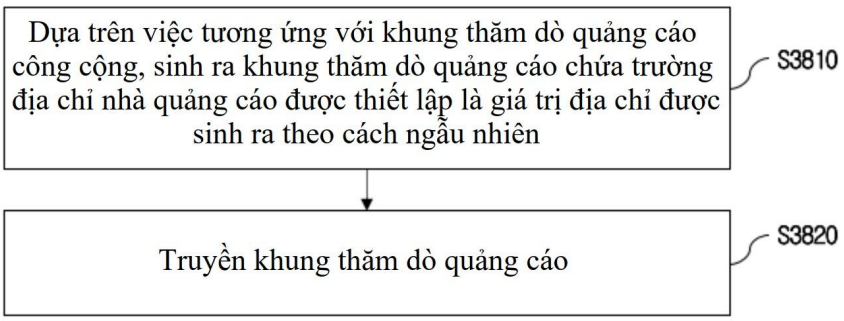
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sáng da và ngăn ngừa và/hoặc điều trị rối loạn sắc tố da. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp làm sáng da và trắng da không nhằm mục đích trị liệu bao gồm bước cho đối tượng dùng lượng hữu hiệu của chế phẩm.

(11) **121589 A**
(21) **1-2025-08819**
(22) 16/04/2024
(30) 10-2023-0052943 21/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/KR2024/005042 16/04/2024
(87) WO2024/219777 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
(51) ***H04W 48/10***; *H04L 5/00; H04W 8/00; H04W 12/08; H04L 27/26; H04L 61/2539*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) LEE, Hongwon (KR); CHOI, Jinsoo (KR); CHO, Hangyu (KR); JANG, Insun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHỞI TẠO, THIẾT BỊ KHỞI TẠO, THIẾT BỊ ĐÁP LẠI, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khởi tạo, thiết bị khởi tạo, thiết bị đáp lại, thiết bị xử lý và phương tiện đọc được bởi máy tính, không chuyển tiếp trong hệ thống mạng không dây dải siêu rộng. Phương pháp được thực hiện nhờ thiết bị thứ nhất trong hệ thống mạng không dây dải siêu rộng, theo một phương án thực hiện của sáng chế, có thể bao gồm các bước: sinh ra khung thăm dò quảng cáo chứa trường địa chỉ nhà quảng cáo; và truyền khung thăm dò quảng cáo đến một hoặc nhiều thiết bị thứ hai. Trường địa chỉ nhà quảng cáo có thể được thiết lập, trên cơ sở của khung thăm dò quảng cáo tương ứng với khung thăm dò quảng cáo công khai, đến giá trị địa chỉ được sinh ra theo cách ngẫu nhiên bởi thiết bị thứ nhất.

Fig.38



(11) **121590 A**
(21) **1-2025-08821**
(22) 17/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/CN2023/088793 17/04/2023
(87) WO2024/216466 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/044*
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No. 018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) LI, Mingju (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH THAM SỐ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định tham số truyền thông. Phương pháp này bao gồm: bước nhận thông tin thứ nhất; và bước xác định, dựa trên thông tin thứ nhất, số lượng thứ nhất của các tổ hợp số chùm tia thứ nhất và ít nhất một tổ hợp tham số thứ nhất tương ứng với số lượng thứ nhất của các tổ hợp số chùm tia thứ nhất, trong đó ít nhất một tổ hợp tham số thứ nhất bao gồm tham số vectơ miền tần số P_v và tham số hệ số khác không β. Bằng cách nhận thông tin thứ nhất, số lượng thứ nhất của các tổ hợp số chùm tia thứ nhất và ít nhất một tổ hợp tham số thứ nhất tương ứng với nó được xác định. Do đó, thiết bị đầu cuối thực hiện báo cáo CSI dựa trên các tổ hợp số chùm tia thứ nhất được xác định và tổ hợp tham số thứ nhất tương ứng của chúng, nhờ đó làm giảm các chi phí báo hiệu và cải thiện hiệu suất CJT.

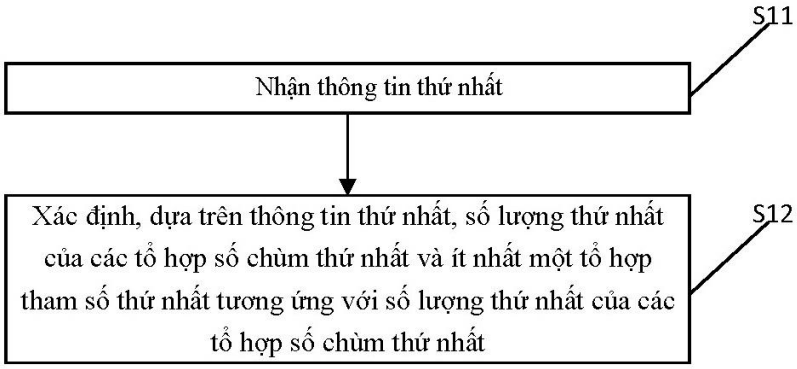


FIG. 2

(11) **121591 A**
(21) **1-2025-08822**
(22) 18/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 17/11/2025
(86) PCT/CN2023/089011 18/04/2023
(87) WO2024/216502 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
(51) ***H04W 76/28***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No. 018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) FU, Ting (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI KÊNH LIÊN KẾT ĐƯỜNG XUỐNG, PHƯƠNG PHÁP KHÔNG GỬI KÊNH LIÊN KẾT ĐƯỜNG XUỐNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN KÊNH LIÊN KẾT ĐƯỜNG XUỐNG, PHƯƠNG PHÁP KHÔNG NHẬN KÊNH LIÊN KẾT ĐƯỜNG XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi kênh liên kết đường xuống. Phương pháp bao gồm: khi có khoảng thời gian miền thời gian chồng lấn giữa giai đoạn thời gian thứ nhất của việc truyền không liên tục (discontinuous transmission, DTX) và giai đoạn thời gian chạy của bộ định thời thứ nhất, bước gửi kênh điều khiển liên kết đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) đến thiết bị người dùng trong khoảng thời gian miền thời gian, trong đó bộ định thời thứ nhất là: bộ định thời được sử dụng để truyền lại dữ liệu trong chu kỳ tiếp nhận không liên tục được kết nối (connected discontinuous reception, C-DRX) được tạo cấu hình cho thiết bị người dùng. Theo phương pháp của sáng chế, khi giai đoạn thời gian thứ nhất của DTX của thiết bị mạng chồng lấn với giai đoạn thời gian chạy của bộ định thời thứ nhất trong chu kỳ C-DRX của thiết bị người dùng, thiết bị mạng vẫn gửi PDCCH trong khoảng thời gian miền thời gian chồng lấn, và thiết bị người dùng giám sát PDCCH trong khoảng thời gian miền thời gian, để có thể vẫn thu được việc lập lịch truyền dữ liệu trong khoảng thời gian miền thời gian, nhờ đó đảm bảo hiệu quả truyền dữ liệu và độ trễ truyền thấp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp không gửi kênh liên kết đường xuống, phương pháp nhận kênh liên kết đường xuống và phương pháp không nhận kênh liên kết đường xuống.

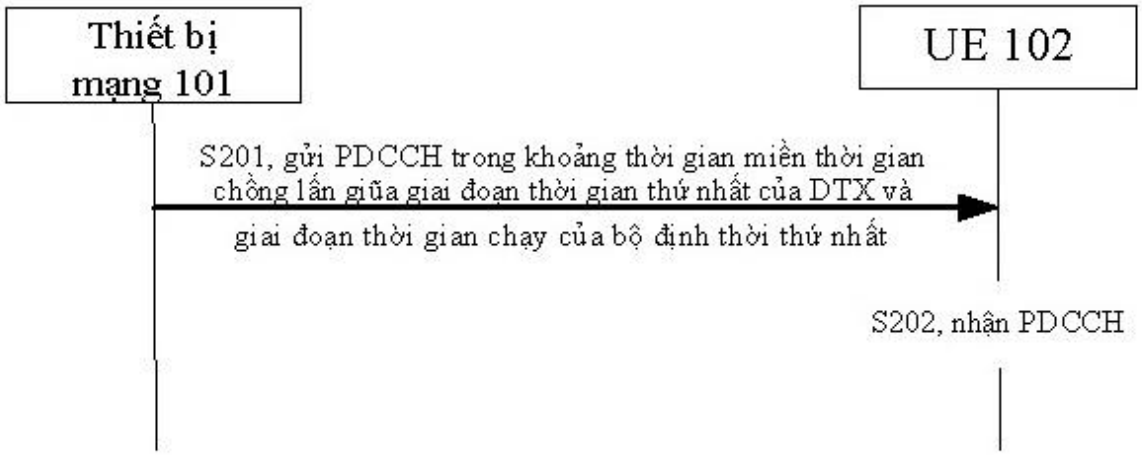

Thiết bị mạng 101
UE 102
S201, gửi PDCCH trong khoảng thời gian miền thời gian chồng lấn giữa giai đoạn thời gian thứ nhất của DTX và giai đoạn thời gian chạy của bộ định thời thứ nhất
S202, nhận PDCCH

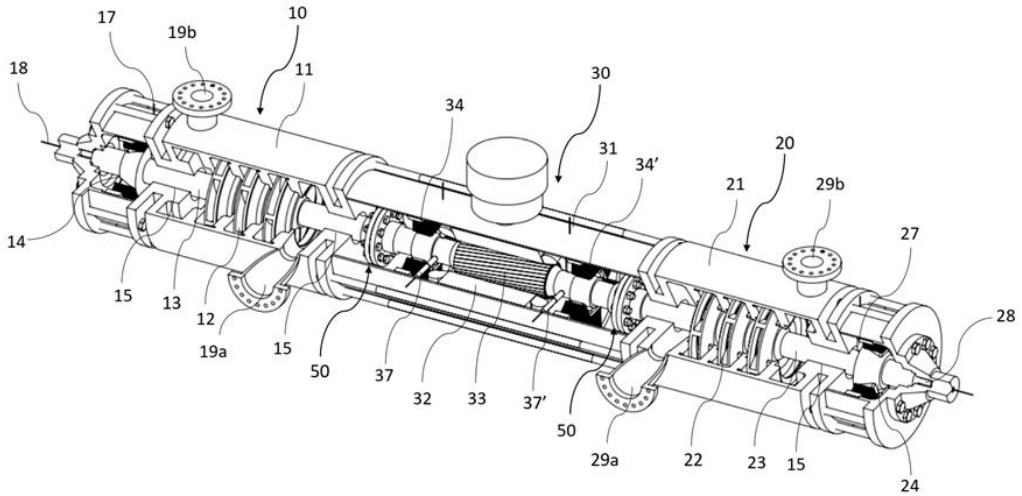
Fig.2

(11) **121592 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08825**
(22) 18/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2025
(51) ***C12N 1/02****; C12N 1/38; C12R 1/89; C12N 1/12*
(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU** (VN)
số 2, phố Phạm Ngũ Lão, phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Minh Châu (VN); Đặng Diễm Hồng (VN); Hoàng Trọng Hà (VN); Nguyễn Thành Trung (VN); Nguyễn Thị Bảy (VN); Nguyễn Tiến Hoàng (VN); Lê Thị Thơm (VN)
(54) **QUY TRÌNH LIÊN TỤC NUÔI VI TẢO TẠP DƯỠNG CÓ HÀM LƯỢNG LIPIT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình liên tục nuôi vi tảo tạp dưỡng, có hàm lượng lipit cao bao gồm hai giai đoạn: (i) giai đoạn tăng sinh khối với cung cấp đầy đủ ánh sáng, CO_2 và nguồn carbon hữu cơ; (ii) giai đoạn kích thích tích lũy lipit, có thể thực hiện thông qua điều chỉnh điều kiện nuôi như sốc muối. Quy trình luân phiên cho phép rút ngắn tổng thời gian nuôi xuống khoảng 4 ngày, đồng thời đạt hàm lượng lipit nội bào tối thiểu 40% khối lượng khô sinh khối.

(11) **121593 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08826**
(22) 18/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2025
(51) ***F04D 17/10**; F04D 17/00*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Danh Huy (VN); Lê Đức Thịnh (VN); Nguyễn Danh Giang (VN); Nguyễn Tùng Lâm (VN)
(54) **MÁY NÉN KHÍ LY TÂM DẪN ĐỘNG BẰNG ĐỘNG CƠ ĐIỆN SỬ DỤNG Ổ ĐỠ TỪ CHỦ ĐỘNG HÌNH NÓN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén khí ly tâm dẫn động bằng động cơ điện sử dụng ổ đỡ từ chủ động hình nón bao gồm động cơ điện (30) bố trí ở trung tâm và hai cụm máy nén khí ly tâm (10, 20) bố trí đối xứng hai bên, mỗi cụm có phần vỏ (11, 21), bánh công tác (12, 22) và trục quay (13, 23). Các phần vỏ (11, 21, 31) liên kết tạo thành vỏ kín khí, và các trục quay (13, 23) được nối đồng trục với rôto động cơ (33) thông qua khớp nối mặt bích (50). Hai đầu ngoài của cụm trục quay được đỡ và điều khiển bởi hai ổ đỡ từ chủ động hình nón (14, 24) có rôto hình nón nghiêng (141, 241) hướng mặt nón về phía trung tâm để tạo lực điện từ tổng hợp xuyên tâm – dọc trục, đồng thời cân bằng lực dọc trục theo hai hướng đối nghịch. Các cảm biến vị trí (17, 18, 27, 28) phát hiện độ lệch tức thời của cụm trục quay (13, 23) theo phương xuyên tâm và phương dọc trục. Và bộ điều khiển ổ đỡ từ được cấu hình xử lý tín hiệu phản hồi đa kênh và điều khiển đồng thời hoạt động của các ổ đỡ từ chủ động hình nón (14, 24) nhằm duy trì độ cứng tổng thể cao, giảm dao động và bảo đảm ổn định động học của cụm trục quay khi vận hành tốc độ cao.



(11) **121594 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08827**
(22) 18/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2025
(51) ***C12P 7/06***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Chu Kỳ Sơn (VN); Tiền Tiến Nam (VN); Nguyễn Chính Nghĩa (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Nguyễn Tiến Thành (VN); Nguyễn Tiến Cường (VN); Phạm Ngọc Hưng (VN); Nguyễn Ngọc Viễn (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ETANOL KHÔNG GIA NHIỆT Ở NỒNG ĐỘ CHẤT KHÔ RẤT CAO TÍCH HỢP ĐỒNG THỜI CHƯNG CẤT CHÂN KHÔNG VỚI DỊCH HÓA, ĐƯỜNG HÓA VÀ LÊN MEN TỪ NGUYÊN LIỆU CHỨA TINH BỘT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất etanol từ nguyên liệu chứa tinh bột (gạo, sắn, khoai lang, ngô, khoai tây và các loại ngũ cốc và củ khác) bằng công nghệ tích hợp chưng cất chân không với dịch hóa, đường hóa và lên men đồng thời ở nồng độ chất khô rất cao (từ 35 - 60%) mà không cần gia nhiệt. Chưng cất chân không được áp dụng trong 48 giờ đầu để duy trì nồng độ cồn dưới 10% thể tích/thể tích, giúp giảm ức chế nấm men. Hiệu suất lên men đạt trên 83% và thời gian được rút ngắn đáng kể. Sáng chế giúp tăng gấp đôi năng suất, tiết kiệm năng lượng, giảm lượng nước sử dụng và nâng cao chất lượng phụ phẩm so với quy trình thông thường.

(11) **121595 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08828**
(22) 18/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2025
(51) ***A61K 36/185****; C12P 19/04*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trường Giang (VN); Huỳnh Trung Hải (VN); Trương Quốc Phong (VN); Phan Hà Trang (VN); Tạ Ngọc Tiến (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Đàm Thúy Hằng (VN); Nguyễn Đức Trung (VN)
(54) **QUY TRÌNH LÊN MEN LÁ CÂY KHỔ SÂM BẮC BỘ (CROTON TONKINENSIS GAGNEP.) BẰNG XẠ KHUẨN NỘI SINH STREPTOMYCES NAGANISHII ĐỂ THU CAO CHIẾT CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lên men lá cây Khổ sâm Bắc Bộ (*Croton tonkinensis* Gagnep.) bằng xạ khuẩn nội sinh *Streptomyces naganishii* để thu cao chiết có hoạt tính sinh học. Bằng cách lên men bề mặt lá cây Khổ sâm với xạ khuẩn nội sinh cho phép thu được cao chiết có hoạt tính sinh học hữu ích để ứng dụng trong sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe cũng như dùng sản xuất dược phẩm. Quy trình lên men và chiết xuất theo sáng chế cho phép thu nhận được cao chiết chứa hoạt chất với lượng khoảng 5,78% chất khô so với nguyên liệu ban đầu. Cao chiết tổng thu được có màu nâu đậm, độ ẩm dưới 5%, có chứa flavanoit, terpenoit và alkaloit, có hoạt tính chống oxy hóa và kháng một số loại tế bào ung thư, có tiềm năng để sử dụng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe hoặc là nguyên liệu phát triển dược phẩm

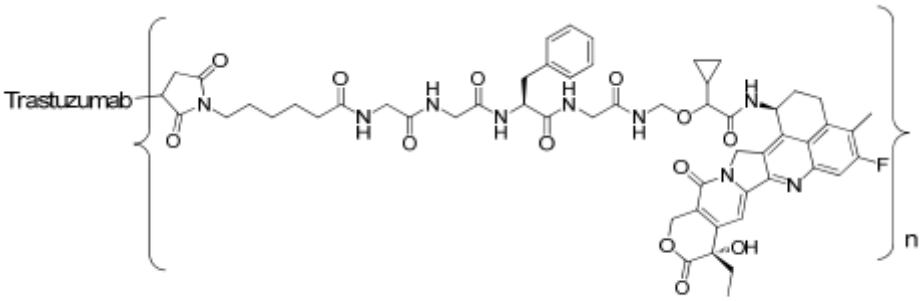
(11) **121596 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08829**
(22) 18/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2025
(51) ***C22F 1/00****; H01F 1/147*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Vương Văn Hiệp (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Nguyễn Quang Hòa (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Vĩnh Thắng (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Bạch Thành Công (VN)
(54) **BĂNG TỪ SIÊU MỀM HỢP KIM NANO TINH THỂ FINEMET FE73,5NB2,2TA0,8SI12,5B10CU1 VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập băng từ siêu mềm hợp kim nano tinh thể Finemet $Fe_{73,5}Nb_{2,2}Ta_{0,8}Si_{12,5}B_{10}Cu_1$ và đề cập quy trình chế tạo băng từ siêu mềm hợp kim nano tinh thể Finemet $Fe_{73,5}Nb_{2,2}Ta_{0,8}Si_{12,5}B_{10}Cu_1$ gồm 8 bước: (1) Cân 80g nguyên liệu; (2) Nấu chảy nguyên liệu ban đầu bằng lò cao tần tạo phôi; (3) Đổ phôi ra khuôn, cắt nhỏ và làm sạch; (4) Nấu chảy phôi hợp kim bằng lò cao tần lần 2; (5) Đổ phôi ra khuôn, cắt nhỏ và làm sạch; (6) Phôi hợp kim được cho vào nấu chảy bằng lò cao tần chuẩn bị phun băng; (7) Nấu chảy hợp kim và phun băng trên trống đồng quay đơn trục; (8) Ủ nhiệt kết tinh tạo hợp kim nano tinh thể Finemet $Fe_{73,5}Nb_{2,2}Ta_{0,8}Si_{12,5}B_{10}Cu_1$.

(11) **121597 A**
(21) **1-2025-08831**
(22) 25/09/2019
(30) 201811123833.1 26/09/2018 CN
(43) 26/01/2026
(85) 16/04/2021
(86) PCT/CN2019/107873 25/09/2019
(87) WO2020/063676 02/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022
(51) ***A61K 47/68****; A61K 47/54; A61P 37/02; A61P 35/00; A61K 38/07; A61K 47/65*
(62) 1-2021-02110
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
(72) XU, Jianyan (CN); ZHANG, Ying (CN); CAI, Xiaofeng (CN); QU, Bolei (CN); LIANG, Jindong (CN); ZHANG, Lianshan (US); HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THỂ TIẾP HỢP PHỐI TỬ-DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp phối tử-dược chất có công thức (I) và dược phẩm chứa thể tiếp hợp này.



(I)

(11) **121598 A**
(21) **1-2025-08832**
(22) 04/03/2024
(30) 63/460,457 19/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/IB2024/052078 04/03/2024
(87) WO2024/218584 24/10/2024
(51) ***H04L 47/125****; H04L 67/1008; A63F 13/30; G06F 9/50*
(71) **RAVEN SPADES INC.** (CA)
Unit 1904, The Parker, 200 Redpath Avenue, Toronto, Ontario M4P 0E6, Canada
(72) Joshua TAN KENG WAH (MY)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **THIẾT BỊ MÁY TÍNH, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CÂN BẰNG CÁC TÍN HIỆU TỪ CÁC ĐẦU CUỐI TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ cân bằng tải để sử dụng trong ứng dụng tương tác mà có thể điều chỉnh các tín hiệu từ các thiết bị điện tử kết nối với các nền tảng nhằm thúc đẩy tổng thể hệ thống về phía sử dụng lượng đích của các nguồn tài nguyên máy tính.

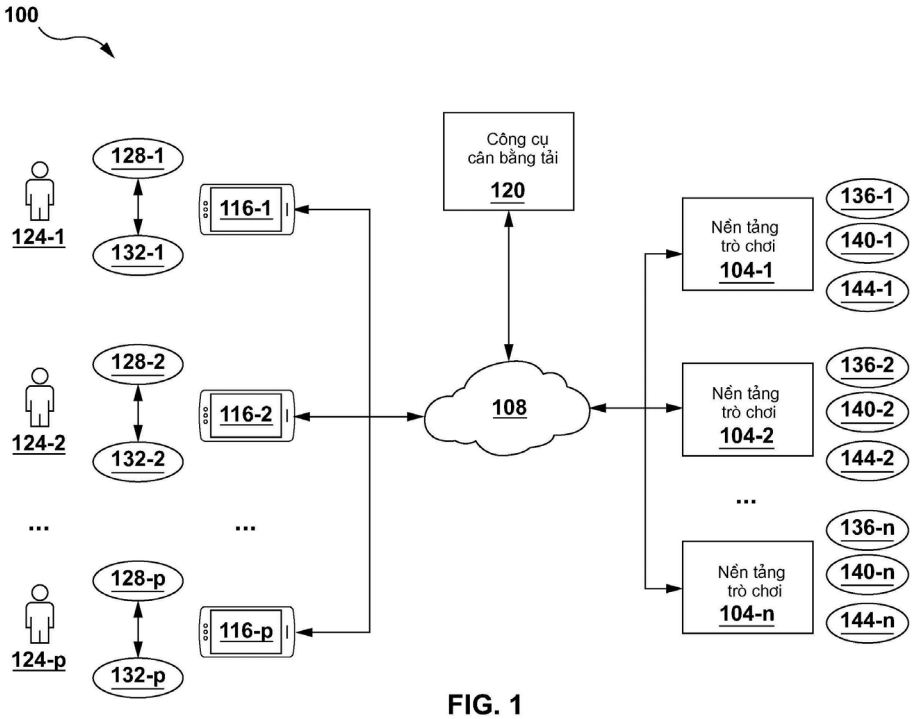


FIG. 1

(11) **121599 A**
(21) **1-2025-08833**
(22) 10/05/2024
(30) 202321147022.1 11/05/2023 CN
202321161034.X 11/05/2023 CN
202321228891.7 17/05/2023 CN
202310575996.8 17/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/CN2024/092412 10/05/2024
(87) WO2024/230818 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***F16K 27/02***; *F16K 1/36; F16K 51/00; F16K 3/30; F16K 3/314; F16K 31/70; F16K 1/32; F16K 27/04*
(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing Zhejiang 311835 China
(72) YU, Zhou (CN); SHAN, Yukuan (CN); HUA, Ligang (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **BỘ PHẬN LÕI VAN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG BỘ PHẬN LÕI VAN, VÀ VAN XẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP VAN XẢ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận lõi van và phương pháp gia công bộ phận lõi van, và van xả và phương pháp lắp ráp van xả. Bộ phận lõi van được bố trí có thể di chuyển trong van xả, bộ phận lõi van được dùng để điều khiển tốc độ dòng tại một cửa của van xả, và bộ phận lõi van bao gồm: thanh van (11); và các lõi van (12), trong đó có hai lõi van (12), hai lõi van (12) lần lượt được bố trí tại hai đầu của thanh van (11), hai lõi van (12) được bố trí đối xứng với thanh van (11), và hai lõi van (12) được dùng để điều khiển tốc độ dòng tại cửa của van xả.

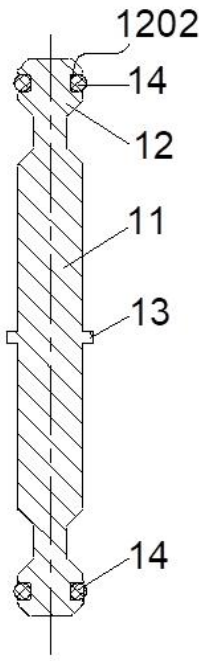


Fig. 1

(11) **121600 A**
(21) **1-2025-08835**
(22) 01/06/2020
(30) 62/859,920 11/06/2019 US
62/869,015 30/06/2019 US
15/931,225 13/05/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 08/10/2021
(86) PCT/US2020/035519 01/06/2020
(87) WO2020/251791 A1 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021
(51) ***H04N 19/105****; H04N 9/47; H04N 7/12; H04N 19/11; H04N 19/70*
(62) 1-2021-06301
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) ZHAO, Liang (CN); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để mã hóa/giải mã viđeo. Thiết bị để giải mã viđeo bao gồm mạch xử lý mà giải mã thông tin dự đoán cho khối hiện tại trong hình ảnh hiện tại là một phần của chuỗi viđeo được mã hóa. Thông tin dự đoán cho biết hướng dự đoán nội bộ cho khối hiện tại là một trong (i) hướng dự đoán nội bộ theo đường chéo hoặc (ii) hướng dự đoán nội bộ lân cận liền kề với hướng dự đoán nội bộ theo đường chéo. Mạch xử lý xác định việc sử dụng quy trình kết hợp dự đoán phụ thuộc vào vị trí (PDPC - Position dependent prediction combination) theo hướng dự đoán nội bộ của khối hiện tại. Quy trình PDPC tương tự được áp dụng cho cả hướng dự đoán nội bộ theo đường chéo và hướng dự đoán nội bộ lân cận. Mạch xử lý tái tạo lại khối hiện tại dựa trên việc sử dụng quy trình PDPC trên khối hiện tại.

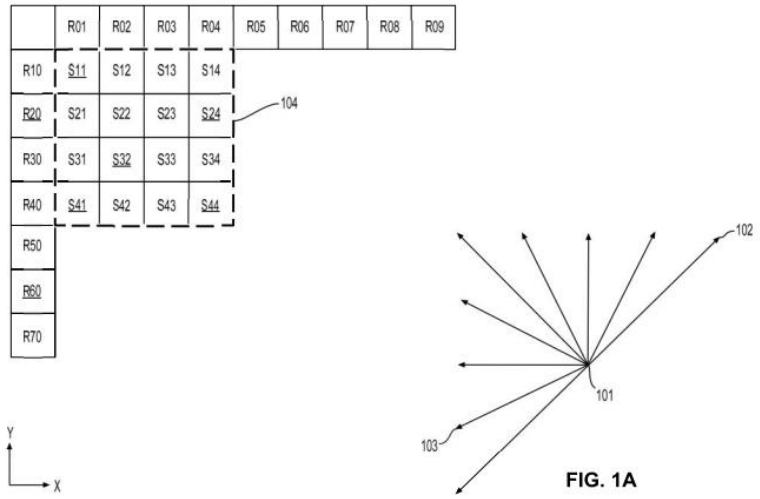


FIG. 1A

(Kỹ thuật đã biết)

(11) **121601 A**
(21) **1-2025-08837**
(22) 02/04/2024
(30) 2023-068663 19/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/JP2024/013546 02/04/2024
(87) WO2024/219213 24/10/2024
(51) ***G06T 17/20***; *G06T 9/00*
(71) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075 Japan
(72) NAGANUMA Tomoya (JP); KUMA Satoru (JP); KATO Tsuyoshi (JP); HAYASHI Kao (JP); NAKAGAMI Ohji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin có khả năng ngăn ngừa sự tăng lên của thời gian xử lý khi giải mã lưới.
Dòng bit được giải mã để tạo ra lưới cơ sở; lưới cơ sở được phân chia cho đến khi thu được độ phân giải mong muốn, trong đó phân chia được thực hiện bằng cách lặp lại đệ quy xử lý tạo thứ nhất, xử lý tạo thứ hai và xử lý tạo thứ ba cho đến khi đạt mức mong muốn, trong đó xử lý tạo thứ nhất là xử lý để tạo ra các cạnh và các đỉnh tại mức đích xử lý của độ phân giải một cách độc lập đối với mỗi cạnh tại mức thấp hơn tiếp theo của độ phân giải, xử lý tạo thứ hai là xử lý để tạo ra các cạnh và các đỉnh tại mức đích xử lý đối với tam giác trung tâm tại mức thấp hơn tiếp theo, xử lý tạo thứ ba là xử lý để tạo ra các tam giác tại mức đích xử lý một cách độc lập đối với mỗi tam giác tại mức thấp hơn tiếp theo; và các vectơ dịch chuyển được áp dụng lên các điểm chia là các đỉnh của lưới cơ sở được phân chia cho đến khi thu được độ phân giải mong muốn. Sáng chế có thể được áp dụng, ví dụ, cho thiết bị xử lý thông tin, thiết bị điện tử, phương pháp xử lý thông tin hoặc chương trình.

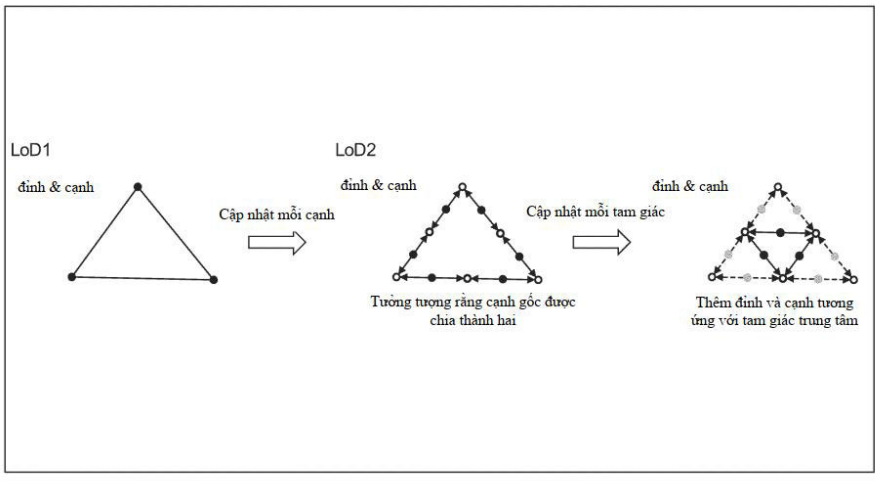
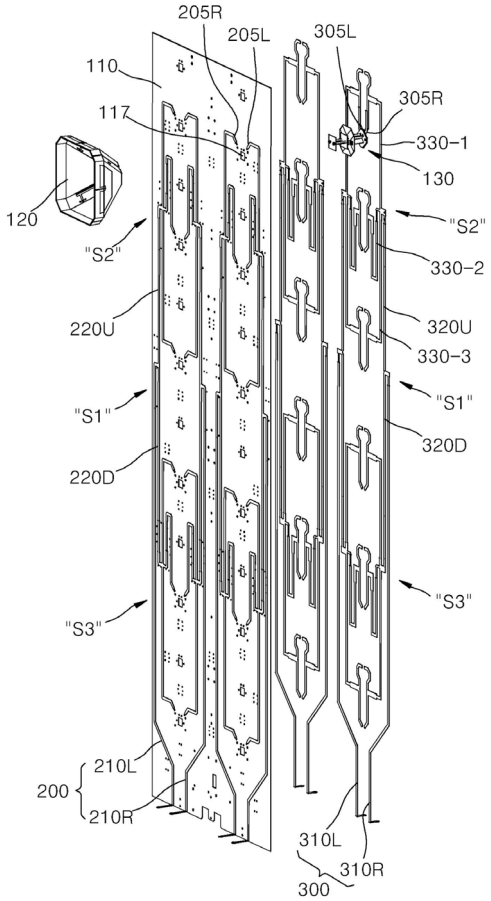


FIG.13

(11) **121602 A**
(21) **1-2025-08838**
(22) 19/04/2024
(30) 10-2023-0056562 28/04/2023 KR
10-2024-0051282 17/04/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/KR2024/005299 19/04/2024
(87) WO2024/225696 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***H01Q 5/307****; H01Q 1/48; H01Q 1/52; H01Q 21/06; H01Q 21/28; H01Q 5/28; H01Q 1/36; H01Q 21/00*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18462, Republic of Korea
(72) KIM, Duk Yong (KR); MOON, Young Chan (KR); KANG, Seong Man (KR); YANG, Hyoung Seok (KR); CHOI, Oh Seog (KR); JO, Gyo Jin (KR); KIM, Nam Jik (KR); PARK, Jang Soon (KR); SON, Seung Han (KR); LEE, Yong Seung (KR); JUNG, Hun Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHẦN TỬ BỨC XẠ CHO ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử bức xạ cho anten, cụ thể hơn là phần tử bức xạ bao gồm tấm đế được xếp chồng và ghép song song với bề mặt trước của tấm phản xạ, và ít nhất một lưỡng cực được uốn cong và kéo dài từ tấm đế theo các hướng khác nhau để bức xạ các chùm tia phân cực khác nhau, do đó cải thiện độ lợi anten và giảm khối lượng sản phẩm.



(11) **121603 A**
(21) **1-2025-08839**
(22) 17/06/2021
(30) 63/041,226 19/06/2020 US
63/041,308 19/06/2020 US
63/155,013 01/03/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 04/01/2023
(86) PCT/US2021/037781 17/06/2021
(87) WO2021/257800 23/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2023
(51) ***A61K 9/00****; A61P 7/06; A61K 31/22; A61K 31/341; A61K 31/366; A61K 31/40; A61K 31/404; A61K 31/4412; A61K 31/4418; A61K 31/47; A61K 31/505; A61K 31/63; A61K 31/635; A61K 31/655; A61K 31/66; A61K 33/06; A61K 33/244; A61K 33/26; A61K 47/02; A61K 9/48; A61P 13/12; A61K 31/16; A61K 31/166*
(62) 1-2023-00028
(71) 1. **AKEBIA THERAPEUTICS, INC.** (US)
245 First Street, Suite 1400, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
2. **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION** (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan
(72) Ajit CHAVAN (IN); Rishikesh SAWANT (US); Yoshimasa KOKADO (JP); Takehiro NANJO (JP); Shuji KINOSHITA (JP); Naomi KONISHI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA THUỐC THỨ NHẤT LÀ AXIT {[5-(3-CLOPHENYL)-3-HYDROXYPYRIDIN-2-CARBONYL]AMINO}AXETIC VÀ THUỐC THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để làm giảm, giảm thiểu, hoặc kiểm soát các tương tác thuốc-thuốc gây ra do việc sử dụng thuốc thứ nhất mà là vadadustat (cụ thể là, axit {[5-(3-clophenyl)-3-hydroxypyridin-2-carbonyl]amino}axetic (Hợp chất **1**)) và thuốc thứ hai (ví dụ, thuốc bao gồm cation đa trị chẳng hạn như canxi, sắt, magie, lanthan, nhôm, và tương tự; thuốc statin; sulfasalazin; hoặc furosemit), cho đối tượng.

(11) **121604 A**
(21) **1-2025-08842**
(22) 25/04/2019
(30) 18169156.9 25/04/2018 EP
(43) 26/01/2026
(85) 25/04/2019
(86) PCT/EP2019/060600 25/04/2019
(87) WO2019/207036 A1 31/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021
(51) ***G10L 21/0388***; *G10L 19/02; G10L 19/24*
(62) 1-2025-04458
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) KJOERLING, Kristofer (SE); VILLEMOES, Lars (DK); PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHỐI XỬ LÝ ÂM THANH THỰC HIỆN TÁI TẠO TẦN SỐ CAO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phương pháp còn bao gồm bước trích siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích cờ chỉ báo xem phép dịch phổ hay phép chuyển vị sóng hài được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ. Bước tái tạo tần số cao được thực hiện dưới dạng hoạt động xử lý hậu kỳ với độ trễ 3010 mẫu trên mỗi kênh âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến khối xử lý âm thanh để thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

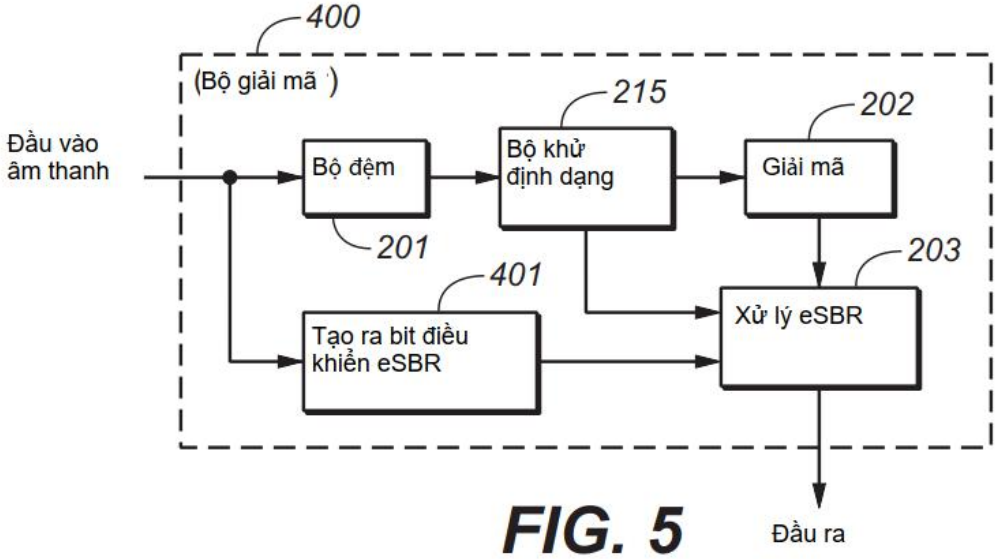


FIG. 5

(11) **121605 A**
(21) **1-2025-08843**
(22) 25/04/2019
(30) 62/662,296 25/04/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/04/2019
(86) PCT/US2019/029144 25/04/2019
(87) WO2019/210068 A1 31/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020
(51) ***G10L 21/038***; *G10L 19/18; G10L 21/02*
(62) 1-2024-04643
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) KJOERLING, Kristofer (SE); VILLEMOES, Lars (DK); PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHỐI XỬ LÝ ÂM THANH THỰC HIỆN TÁI TẠO TẦN SỐ CAO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phương pháp còn bao gồm bước trích siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích cờ chỉ báo xem phép dịch phổ hay phép chuyển vị sóng hài được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ. Bước tái tạo tần số cao được thực hiện dưới dạng hoạt động xử lý hậu kỳ với độ trễ 3010 mẫu trên mỗi kênh âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến khối xử lý âm thanh để thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

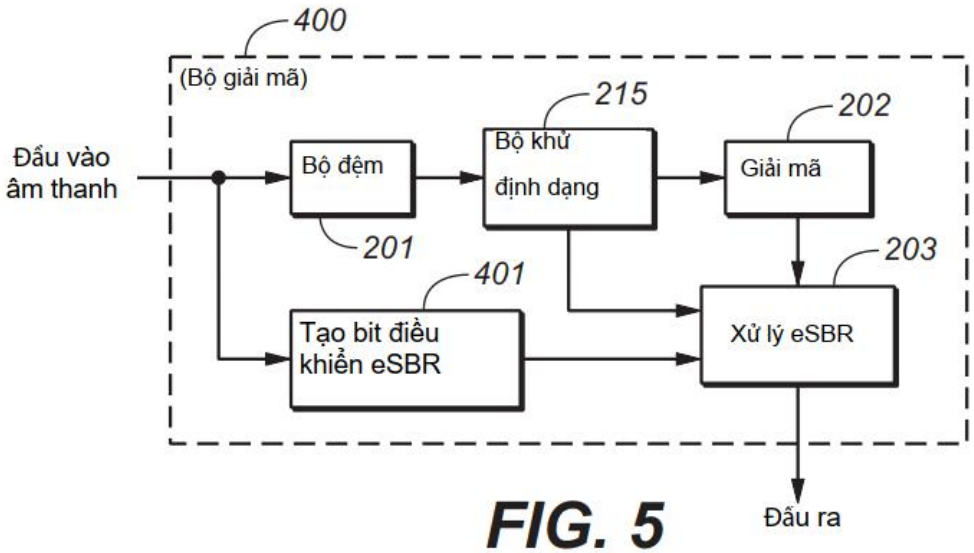


FIG. 5

(11) **121606 A**
(21) **1-2025-08844**
(22) 25/04/2019
(30) 18169156.9 25/04/2018 EP
(43) 26/01/2026
(85) 25/04/2019
(86) PCT/EP2019/060600 25/04/2019
(87) WO2019/207036 A1 31/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021
(51) ***G10L 21/0388***; *G10L 19/02; G10L 19/24*
(62) 1-2025-04458
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) KJOERLING, Kristofer (SE); VILLEMOES, Lars (DK); PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHỐI XỬ LÝ ÂM THANH THỰC HIỆN TÁI TẠO TẦN SỐ CAO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phương pháp còn bao gồm bước trích siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích cờ chỉ báo xem phép dịch phổ hay phép chuyển vị sóng hài được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ. Bước tái tạo tần số cao được thực hiện dưới dạng hoạt động xử lý hậu kỳ với độ trễ 3010 mẫu trên mỗi kênh âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến khối xử lý âm thanh để thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

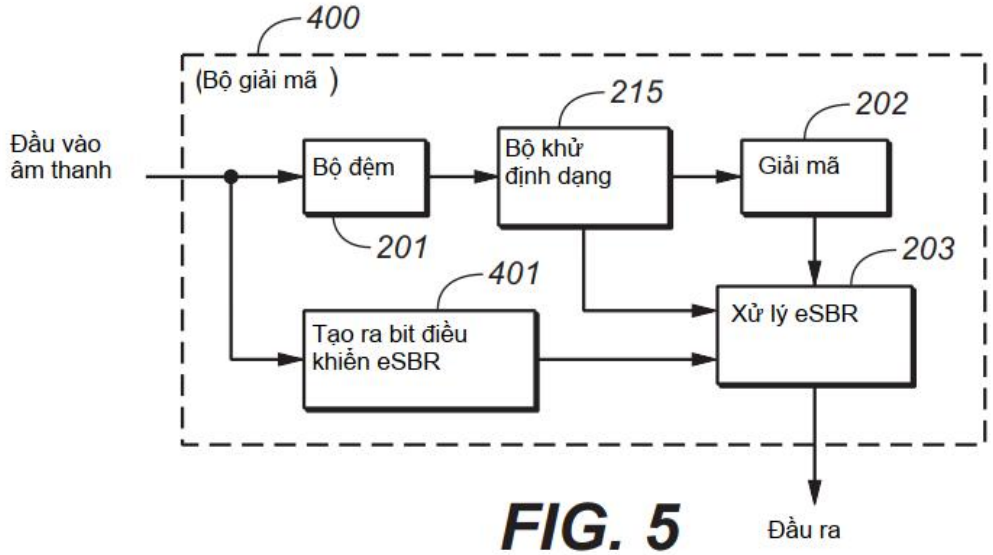


FIG. 5

(11) **121607 A**
(21) **1-2025-08845**
(22) 25/04/2019
(30) 62/662,296 25/04/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/04/2019
(86) PCT/US2019/029144 25/04/2019
(87) WO2019/210068 A1 31/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020
(51) ***G10L 21/038***; *G10L 19/18; G10L 21/02*
(62) 1-2024-04643
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) KJOERLING, Kristofer (SE); VILLEMOES, Lars (DK); PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHỐI XỬ LÝ ÂM THANH THỰC HIỆN TÁI TẠO TẦN SỐ CAO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp được giải mã. Phương pháp còn bao gồm bước trích siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích cờ chỉ báo xem phép dịch phổ hay phép chuyển vị sóng hài được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ. Bước tái tạo tần số cao được thực hiện dưới dạng hoạt động xử lý hậu kỳ với độ trễ 3010 mẫu trên mỗi kênh âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến khối xử lý âm thanh để thực hiện tái tạo tần số cao tín hiệu âm thanh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

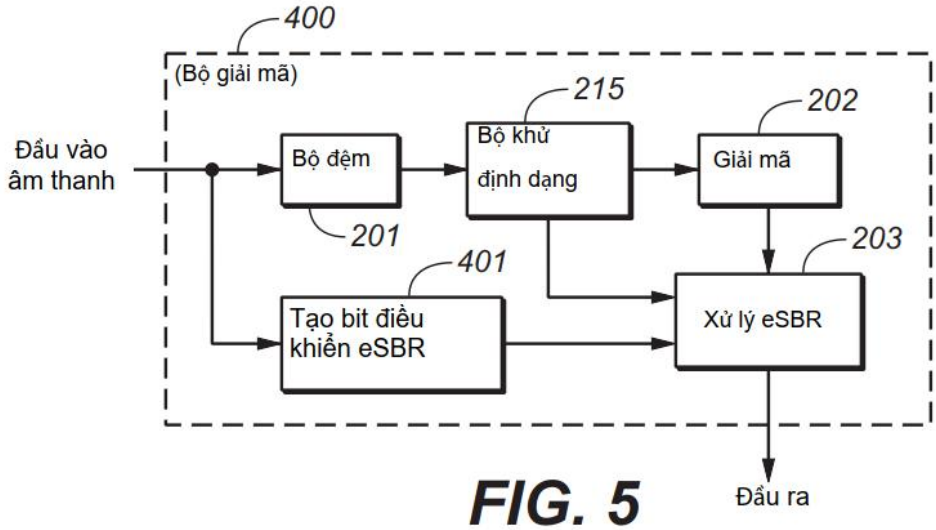


FIG. 5

(11) **121608 A**
(21) **1-2025-08846**
(22) 07/05/2024
(30) 102023000009351 10/05/2023 IT
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/IB2024/054415 07/05/2024
(87) WO2024/231825 14/11/2024
(51) ***A61K 8/362****; A61Q 19/08; A61K 8/73; A61K 8/365; A61K 8/44*
(71) **PROFESSIONAL DIETETICS S.P.A.** (IT)
Via Ciro Menotti, 1/A, 20129 Milano, Italy
(72) GIORGETTI, Paolo (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT HYALURONIC, AXIT AMIN VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA CHU TRÌNH KREBS HỮU DỤNG TRONG TĂNG SỰ BIỂU HIỆN CỦA CHẤT NỀN NGOẠI BÀO**

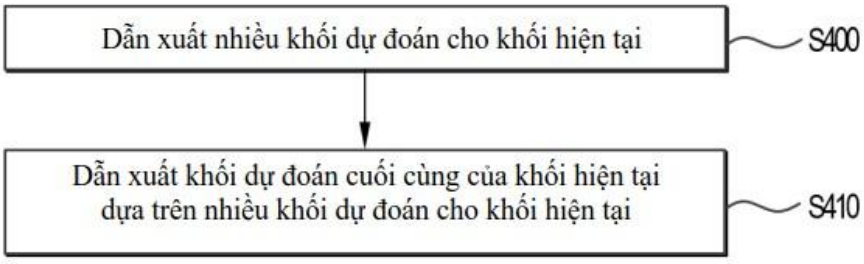
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dùng trong da liễu và mỹ phẩm, bao gồm hỗn hợp các axit amin, axit hyaluronic hoặc muối của chúng và axit chu trình Krebs, đặc biệt là axit malic và axit suxinic hoặc muối của chúng. Chế phẩm theo sáng chế có tác dụng chống lại tình trạng lão hóa da do sự suy giảm lắng đọng chất nền ngoại bào.

(11) **121609 A**
(21) **1-2025-08848**
(22) 22/04/2024
(30) 63/461,270 22/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/KR2024/005395 22/04/2024
(87) WO2024/225705 31/10/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/513; H04N 19/577; H04N 19/109; H04N 19/176*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Naeri (KR); LIM, Jaehyun (KR); AHN, Yongjo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa hình ảnh theo sáng chế có thể dẫn xuất, cho khối hiện tại, nhiều khối dự đoán gồm khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai và dẫn xuất khối dự đoán cuối cùng của khối hiện tại trên cơ sở của khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai.

FIG.4



(11) **121610 A**
(21) **1-2025-08850**
(22) 19/04/2024
(30) PCT/EP2023/060200 19/04/2023 EP
PCT/CN2023/112712 11/08/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/CN2024/088770 19/04/2024
(87) WO2024/217530 24/10/2024
(51) ***H04N 19/146****; H04N 19/124*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); SHI, Yibo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, BỘ LẬP MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để cải thiện hiệu năng báo hiệu trong ngữ cảnh của việc điều khiển tốc độ chi phối tỷ lệ mong muốn của tải tốc độ bit và chất lượng trong việc nén ảnh. Sáng chế đề xuất phương pháp để mã hóa ảnh bao gồm bước thu nhận ảnh, mã hóa ảnh thành dòng bit dựa trên thông số lập mã thứ nhất, trong đó thông số lập mã thứ nhất chỉ báo sự dịch chuyển thứ nhất giữa thông số điều khiển tốc độ mục tiêu thứ nhất và thông số điều khiển tốc độ tham chiếu thứ nhất, và mã hóa thông số lập mã thứ nhất thành dòng bit. Hơn nữa, sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh, bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm dữ liệu được lập mã của ảnh, phân tích cú pháp dòng bit để thu nhận thông số lập mã thứ nhất, trong đó thông số lập mã thứ nhất chỉ báo sự dịch chuyển thứ nhất giữa thông số điều khiển tốc độ mục tiêu thứ nhất và thông số điều khiển tốc độ tham chiếu thứ nhất, và xây dựng lại ảnh dựa trên thông số lập mã thứ nhất. Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa để mã hóa ảnh, thiết bị giải mã để giải mã ảnh, bộ lập mã, và phương tiện lưu trữ.

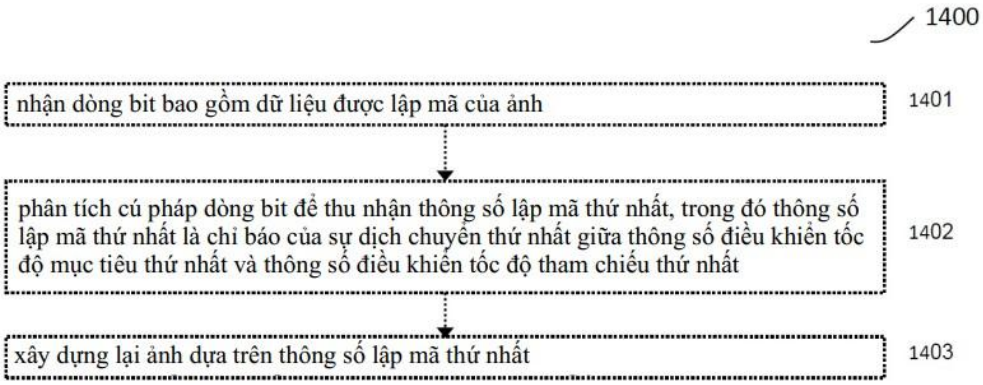


FIG. 14

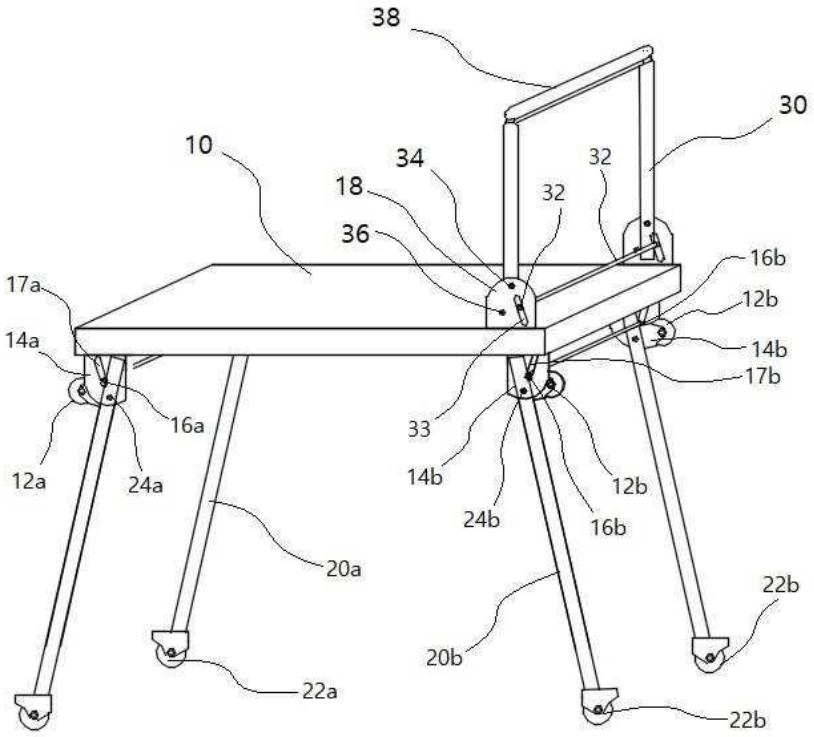
(11) **121611 A**
(21) **1-2025-08851**
(22) 22/12/2014
(30) 61/920,695 24/12/2013 US
62/085,086 26/11/2014 US
(43) 26/01/2026
(85) 23/12/2021
(86) PCT/IB2014/002868 22/12/2014
(87) WO2015/097536 02/07/2015
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021
(51) ***C07K 16/28****; G01N 33/574; A61K 39/395; A61P 35/00*
(62) 1-2021-08291
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
(72) SNYDER, Linda (US); POWERS, Gordon (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ ỨC CHẾ IG VÙNG V HOẠT HÓA TẾ BÀO T (VISTA) NGƯỜI, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể và đoạn kháng thể kháng yếu tố ức chế Ig vùng V hoạt hóa tế bào T (VISTA), và phương pháp sản xuất và chế phẩm chứa chúng. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa các kháng thể và đoạn kháng thể này, vectơ biểu hiện chứa axit nucleic, và tế bào chủ được biến nạp bằng với vectơ biểu hiện này.

(11) **121612 A**
(21) **1-2025-08857**
(22) 03/12/2024
(30) 10-2024-0030477 04/03/2024 KR
10-2024-0033523 08/03/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/KR2024/019558 03/12/2024
(87) WO2025/187898 11/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***B62B 3/02****; B62B 5/06*
(75) **HONG, SOON JIN** (KR)
59, Namdaecheon-ro, Boryeong-si, Chungcheongnam-do 33461, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **XE ĐẨY VẬN CHUYỂN GẤP GỌN, ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC ĐỘ CAO ĐỂ SỬ DỤNG NHƯ XE ĐẨY DẠNG GIỎ HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất xe đẩy vận chuyển có thể gấp lại và có chức năng điều chỉnh độ cao của giỏ xe, được thiết kế với khái niệm vận hành mới, cho phép sử dụng linh hoạt và tiện lợi, vừa như phương tiện vận chuyển, vừa như xe đẩy dạng giỏ hàng chỉ bằng cách đơn giản gập hoặc mở chân xe tùy theo môi trường sử dụng và nhu cầu. Tùy theo mục đích sử dụng, người dùng có thể dễ dàng gập hoặc mở phần chân xe gấp để dùng như xe đẩy dạng giỏ hàng có chiều cao cố định, hoặc dùng như xe vận chuyển cơ bản có bánh xe ở độ cao thấp. Tốt hơn là, khi bảo quản, có thể giảm độ cao tổng thể của xe một cách cơ học, giúp cất giữ và di chuyển dễ dàng, gọn gàng, từ đó nâng cao đáng kể tính đa dạng chức năng và tính tiện dụng của thiết bị mà không cần cấu trúc phức tạp.



(11) **121613 A**
(21) **1-2025-08858**
(22) 14/05/2024
(30) 2023-169943 29/09/2023 JP
2024-067795 18/04/2024 JP
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/JP2024/017737 14/05/2024
(87) WO2025/069542 03/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***H02M 7/48****; H05K 1/18; H01G 2/02; H01G 4/228*
(71) **MITSUBA CORPORATION** (JP)
2681, Hirosawacho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan
(72) SHIMIZU Nobuhiro (JP); NOGUCHI Yasufumi (JP); HIRUMA Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ**

(57) Thiết bị điều khiển động cơ (1) bao gồm bảng mạch in (20) mà trên đó các phần tử chuyển mạch (22) được gắn vào; thanh dẫn điện thứ nhất (31) có các đầu kết nối thanh dẫn điện thứ nhất (42) được dán bề mặt lên bề mặt (20b) của bảng mạch in (20) và được kết nối với các phần tử chuyển mạch (22); thanh dẫn điện thứ hai (32) có các đầu kết nối thanh dẫn điện thứ hai (52) được dán bề mặt lên bề mặt (20b) của bảng mạch in (20) và được kết nối với các phần tử chuyển mạch (22); và các tụ hóa (60) được kết nối với các đầu kết nối thanh dẫn điện thứ nhất (42) và đầu kết nối thanh dẫn điện thứ hai (52). Thanh dẫn điện thứ nhất (31) và thanh dẫn điện thứ hai (32) có phần thân chính thứ nhất (41) và phần thân chính thứ hai (51) được bố trí quay mặt vào nhau.

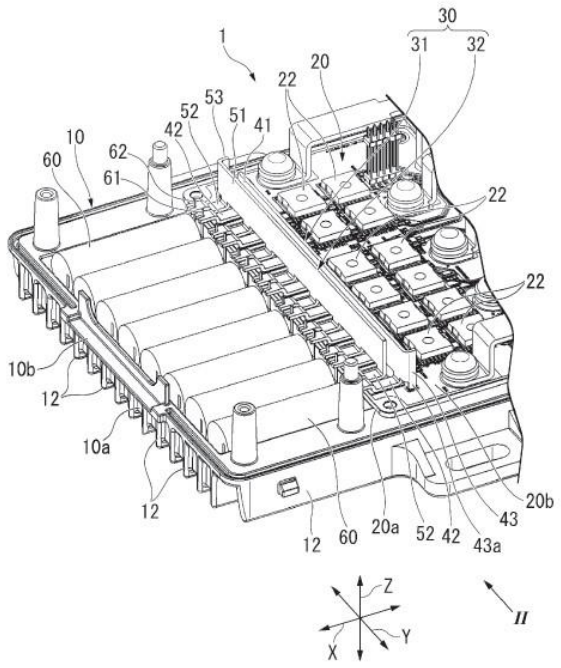
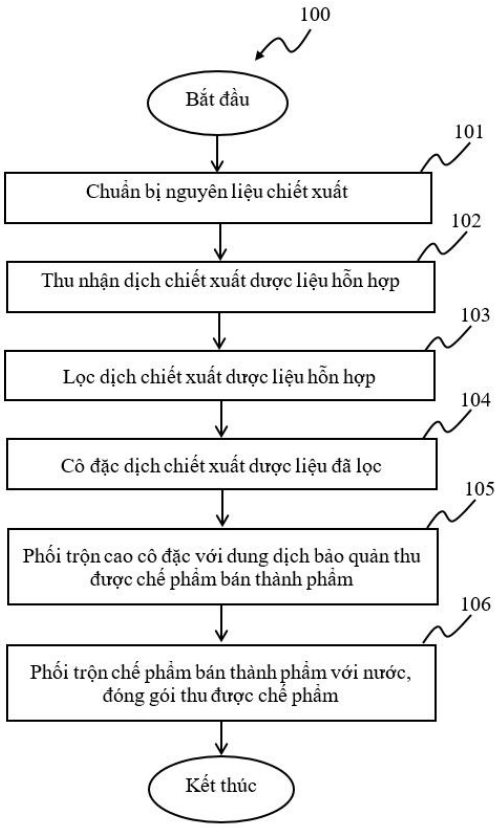


FIG. 1

(11) **121614 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08866**
(22) 18/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2025
(51) ***A61K 36/00****; A61P 11/06*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PQA** (VN)
Thửa 99 Khu Đồng Quàn, đường 10, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
(72) Vũ Thị Phương (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THẢO MỘC HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH HEN SUYỄN VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Phương pháp sản xuất chế phẩm thảo mộc hỗ trợ điều trị bệnh hen suyễn bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu chiết xuất; (ii) thu nhận dịch chiết xuất dược liệu hỗn hợp; (iii) lọc dịch chiết xuất dược liệu hỗn hợp để thu nhận dịch chiết xuất dược liệu đã lọc; (iv) cô đặc dịch chiết xuất dược liệu đã lọc để thu nhận cao cô đặc; (v) phối trộn cao cô đặc với dung dịch bảo quản để thu nhận chế phẩm thảo mộc hỗ trợ điều trị bệnh hen suyễn bán thành phẩm; và (vi) phối trộn chế phẩm thảo mộc hỗ trợ điều trị bệnh hen suyễn bán thành phẩm với nước, sau đó đóng gói để thu nhận chế phẩm thảo mộc hỗ trợ điều trị bệnh hen suyễn.



HÌNH 1

(11) **121615 A**
(21) **1-2025-08868**
(22) 22/08/2025
(30) 202510000460.2 02/01/2025 CN
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/CN2025/116430 22/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
(51) ***B65D 47/08**; B65D 81/32*
(71) **GUANGZHOU XIKA TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Rm. 385, 1st Floor, No. 2429, Xingangdong Rd., Haizhu Dist., Guangzhou, Guangdong 510330, China
(72) XIAO, Rongshen (CN); TANG, Lifeng (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **NẮP CHAI ÉP ĐÙN CÓ ỐNG KÉP**

(57) Sáng chế đề xuất nắp chai ép đùn có ống kép, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về các nắp chai, bao gồm ống mềm và nắp chai được bố trí trên đầu hở của ống mềm. Ống mềm bao gồm ống bên ngoài và ống bên trong, và ống bên ngoài có lỗ xả chất lỏng thứ nhất để chất lỏng trong ống bên trong được xả ra và lỗ xả chất lỏng thứ hai để chất lỏng trong ống bên ngoài được xả ra; nắp chai bao gồm nắp dưới có thể xoay được nối với ống mềm, nắp dưới được bố trí với nắp trên theo kiểu lật, và nắp dưới có đầu ra chất lỏng thứ nhất và đầu ra chất lỏng thứ hai; và có thể đạt được ba chế độ xả chất lỏng sau trong khoảng chạy xoay của nắp chai: chế độ 1: khi đầu ra chất lỏng thứ nhất được thông với lỗ xả chất lỏng thứ hai, và đầu ra chất lỏng thứ hai được thông với lỗ xả chất lỏng thứ nhất, chất lỏng trong ống bên trong và chất lỏng trong ống bên ngoài có thể được xả đồng thời; chế độ 2: khi lỗ xả chất lỏng thứ nhất được thông với đầu ra chất lỏng thứ nhất, chất lỏng trong ống bên trong có thể được xả; chế độ 3: khi lỗ xả chất lỏng thứ hai được thông với đầu ra chất lỏng thứ hai, chất lỏng trong ống bên ngoài có thể được xả.

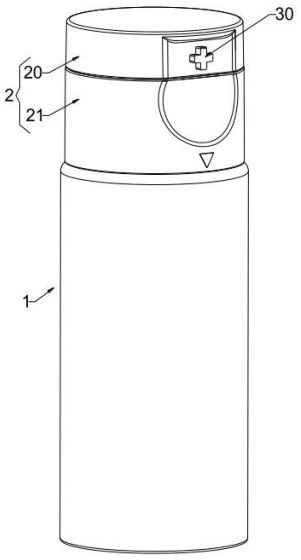


Fig.1

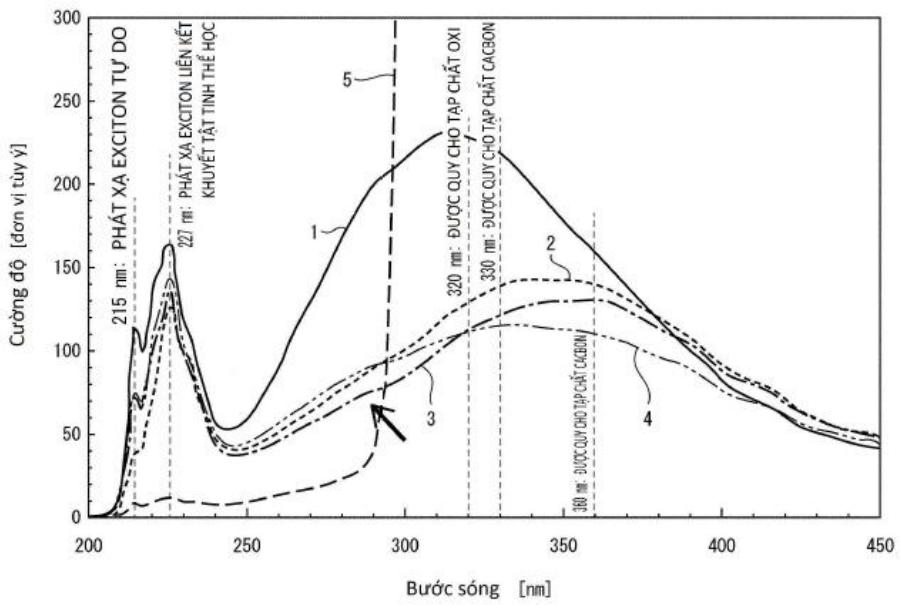
(11) **121616 A**
(21) **1-2025-08870**
(22) 27/02/2024
(30) 2023-072703 26/04/2023 JP
(51) ***C01B 21/064***
(43) 26/01/2026
(85) 18/11/2025
(86) PCT/JP2024/007002 27/02/2024
(87) WO2024/224794 31/10/2024

(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7458648, Japan
(72) DAIKI, Shota (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘT BO NITRUA LỤC GIÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LOẠI BỘT NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế là nhằm tạo ra bột bo nitrua lục giác có độ kết tinh cao và cải thiện các đặc tính dẫn nhiệt của nhựa. Để đạt được mục đích này, bột bo nitrua lục giác theo sáng chế có tỷ lệ của cường độ phổ ở bước sóng 227 nm so với cường độ phổ ở bước sóng 330 nm không nhỏ hơn 1,0, khi được đo bởi phương pháp phát quang catốt (cathodoluminescence, CL).

FIG.1

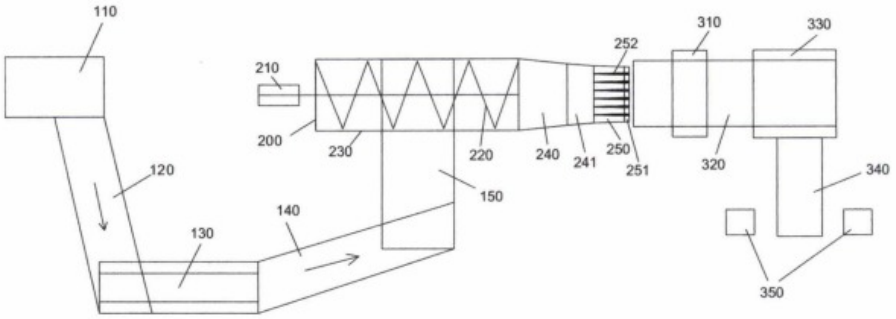


(11) **121617 A**
(21) **1-2025-08876**
(22) 17/05/2024
(30) PCT/CN2023/095175 19/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/CN2024/093796 17/05/2024
(87) WO2024/240058 A1 28/11/2024
(51) ***C12N 15/113****; A61K 31/713; A61P 7/02*
(71) **SHANGHAI ARGO BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
J2026, Room 1_203, 337 Shahe Road, Jiangqiao Town, Jiading District, Shanghai 201803, China
(72) SHU, Dongxu (CN); SHAO, Pengcheng Patrick (US); XIA, Shiwei (CN)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA YẾU TỐ ĐÔNG MÁU XI (FXI)**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và phương pháp hữu dụng để ức chế sự biểu hiện gen của yếu tố đông máu huyết tương XI (FXI) và để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh liên quan đến FXI. Sáng chế đề xuất các tác nhân dsARN FXI, tác nhân polynucleotit đối mã FXI, các chế phẩm chứa tác nhân dsARN FXI và các chế phẩm chứa tác nhân polynucleotit đối mã FXI có thể được sử dụng để ức chế biểu hiện FXI trong tế bào và đối tượng

(11) **121618 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08881**
(22) 19/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***B28B 3/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT** (VN)
Khu Tràng Bảng 2, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
(72) NGUYỄN QUANG MÂU (VN); NGUYỄN QUANG TOÀN (VN); LƯƠNG QUANG PHÚ (VN); NGUYỄN VĂN THÀNH (VN); TRẦN VĂN THẮNG (VN); VŨ LƯƠNG HƯNG (VN); HOÀNG QUANG HƯNG (VN); ĐỖ THANH BÌNH (VN); TRẦN ĐĂNG HOÀNG (VN); TRẦN VĂN QUYẾN (VN); CHU VĂN TUYẾN (VN); NGUYỄN VĂN DŨNG (VN); TRẦN TẤT CƯỜNG (VN); ĐOÀN XUÂN TỰU (VN); ĐỖ NGỌC HÀ (VN)
(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT TỰ ĐỘNG TẠO HÌNH GẠCH ĐẶC KHÔNG TRÁT BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐÙN LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực thiết bị tạo hình vật liệu xây dựng, cụ thể là hệ thống sản xuất tự động tạo hình gạch đặc không trát bằng phương pháp đùn liên hợp. Hệ thống gồm: máy cấp nguyên liệu 110, băng tải 120, máy nhào hai trục 130, băng tải 140, máy nhào hai trục liên hợp 150, máy đùn ép liên hợp 200 có trục vít được vận hành bởi động cơ 210, trong đó có lưỡi ép dạng cánh xoắn 220 nằm trong thân máy 230, đầu ra nối tiếp với đầu bò 240 và đầu bò nối dài 241, khuôn đầu ra đa làn 250 với miệng khuôn 251 và các vách ngăn có thể tháo rời 252, tấm lót 253 và máy cắt phân đoạn 310. Đầu bò nối dài có độ côn giảm dần để miết chặt dòng nguyên liệu; cánh xoắn có các đường gân chéo để tăng lực đùn ép. Hệ thống phối hợp giúp tạo ra gạch đặc có bề mặt nhẵn mịn, không cần trát, tăng năng suất và tận dụng nguyên liệu tái chế.



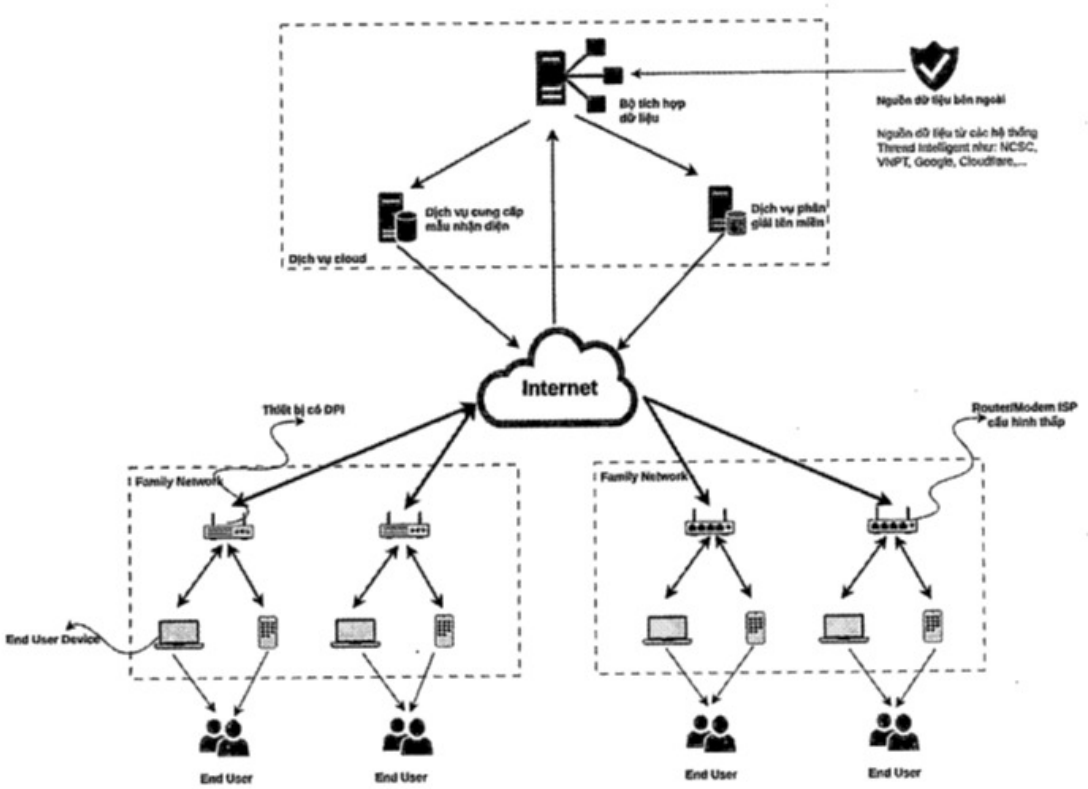
Hình 1

(11) **121619 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08883**
(22) 19/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***A01C 3/06***
(75) **LÊ NGỌC HỒNG** (VN)
Số 510, tổ 21, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC CÂY LÂU NĂM TRỒNG CẠN BẰNG HỆ THỐNG HÓA ỨNG ĐỘNG TRONG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chăm sóc cây lâu năm trồng cạn bằng hệ thống hóa ứng động trong đất. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước:
(i) Tạo hệ thống hố quanh gốc;
(ii) Đưa chất dinh dưỡng vào các hố;
(iii) Duy trì hệ thống hố qua từng năm.
Phương pháp theo sáng chế giúp tạo hệ thống cung cấp dinh dưỡng có định hướng, duy trì được thời gian dài và tạo thành hệ thống hóa ứng động trong đất giúp cây lâu năm trồng cạn phát triển hệ thống rễ ổn định qua nhiều năm.

(11) **121620 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08886**
(22) 19/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***H04L 9/40****; H04W 12/00; G06F 21/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH MẠNG SCS** (VN)
Số 8 ngõ 58 đường Hoàng Đạo Thành, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Hưng Thuận (VN); Ngô Tuấn Anh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG CHO NGƯỜI DÙNG CUỐI TRÊN THIẾT BỊ ROUTER, MODEM ISP CẤU HÌNH THẤP SỬ DỤNG DPI VÀ DỮ LIỆU LỚN**

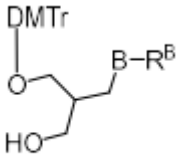
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đảm bảo an ninh mạng cho người dùng cuối trên các thiết bị router, modem ISP có cấu hình thấp giống như các thiết bị an ninh mạng chuyên dụng dựa trên sự kết hợp sử dụng công nghệ phân tích sâu gói tin (DPI) và dữ liệu lớn (Big Data). Gồm các bước: Bước 1: Thu thập dữ liệu an ninh mạng sử dụng công nghệ phân tích sâu gói tin (DPI). Bước 2: Bổ sung dữ liệu an ninh mạng từ cac nguồn TI (Threat Intelligence). Bước 3: Tổng hợp, xác thực và chuẩn hóa dữ liệu mạng thành mẫu nhận diện nguy cơ an ninh mạng. Bước 4: Sử dụng các mẫu nhận diện an ninh mạng cho thiết bị router, modem cấu hình thấp.



[Hình 1]

(11) **121621 A**
(21) **1-2025-08887**
(22) 26/04/2024
(30) 202310469801.1 27/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/CN2024/089929 26/04/2024
(87) WO2024/222826 31/10/2024
(51) ***C07D 473/18**; A61K 48/00; C12N 15/13; A61P 35/00; A61K 31/713; A61P 25/00*
(71) 1. **SHANGHAI SENHUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
Floor 4, No.14 Building, No.3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
2. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) ZOU, Yang (CN); ZHU, Lingjian (CN); GAO, Shusan (CN); TAO, Weifeng (CN); HUANG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT TƯƠNG TỰ OLIGONUCLEOTIT HOẶC MUỐI CỦA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trung gian để điều chế chất tương tự oligonucleotit hoặc muối của chúng, và phương pháp điều chế chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức VIII và phương pháp điều chế chúng. Định nghĩa về các phần tử thế là như được xác định trong bản mô tả.



VIII

(11) **121622 A**
(21) **1-2025-08890**
(22) 20/05/2021
(30) 63/027,718 20/05/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/12/2022
(86) PCT/US2021/033502 20/05/2021
(87) WO2021/236988 25/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/44; H04N 19/119; H04N 19/172*
(62) 1-2022-08303
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yiwen (CN); MA, Tsungchuan (CN); JHU, Hongjheng (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị mã hóa video, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính và phương pháp lưu trữ dòng bit. Phương pháp này bao gồm bộ giải mã nhận phần tử cú pháp thứ nhất trong các tập tham số ảnh (Picture Parameter Set, PPS) chỉ định xem liệu ảnh tương ứng với PPS có bao gồm một hoặc nhiều đơn vị lớp trừu tượng mạng (Network Abstraction Layer, NAL) hay không và liệu một hoặc nhiều đơn vị NAL có cùng một loại đơn vị NAL hay không, và bộ giải mã nhận phần tử cú pháp thứ hai trong tiêu đề ảnh (Picture Header, PH) chỉ định xem liệu ảnh tương ứng với PH là ảnh điểm truy cập ngẫu nhiên nội bộ (Intra Random Access Point, IRAP) hay ảnh làm mới giải mã từng bước (Gradual Decoding Refresh, GDR); và bộ giải mã xác định giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ hai hoặc xác định giá trị của phần tử cú pháp thứ hai dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất.

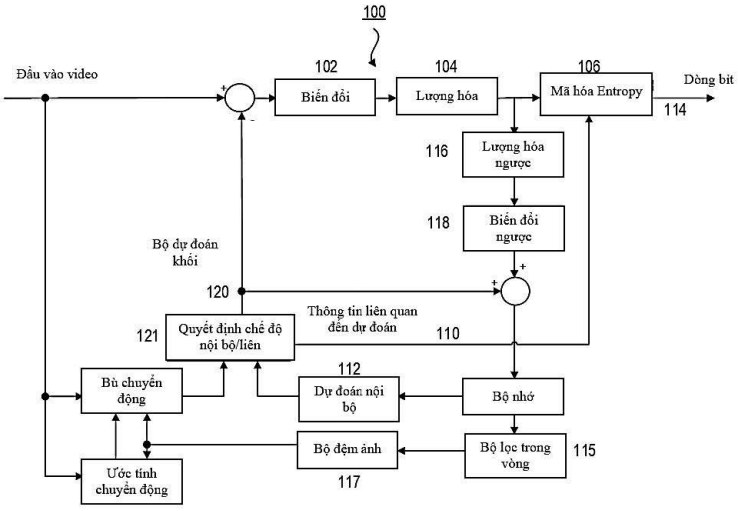
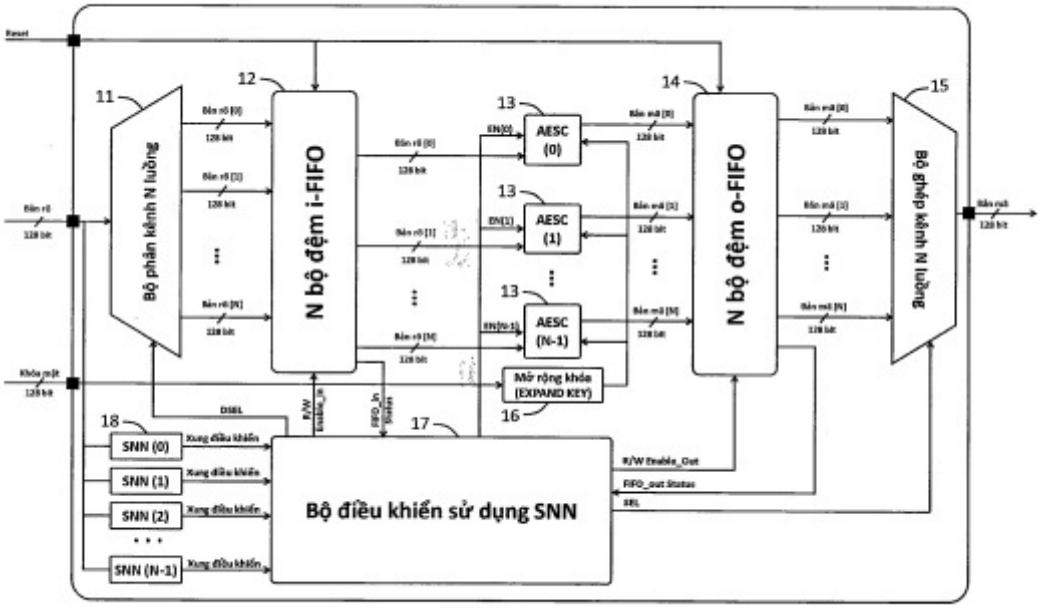


Fig.1

(11) **121623 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08893**
(22) 19/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***H04L 9/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Trần Xuân Tú (VN); Đồng Phạm Khôi (VN); Bùi Duy Hiếu (VN); Đào Mạnh Hiệp (VN)

(54) HỆ THỐNG MÃ HÓA AES ĐA LÕI CÓ THÔNG LƯỢNG CAO, CÔNG SUẤT TIÊU THỤ THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THÔNG LƯỢNG THÍCH NGHI DỰA VÀO MẠNG NƠ RON XUNG

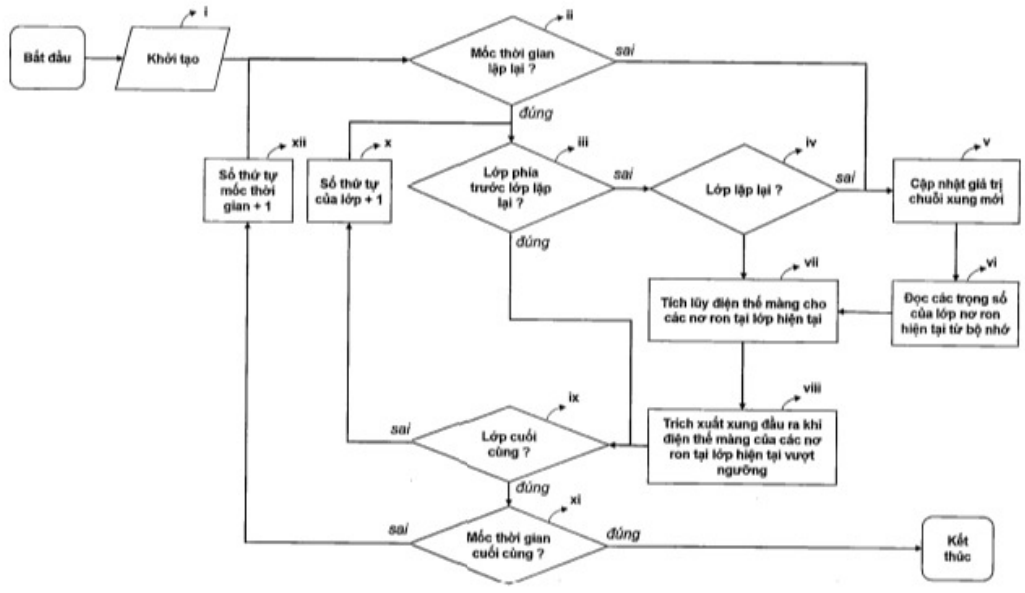
(57) Sáng chế mô tả hệ thống phần cứng thực hiện mã hóa dữ liệu đa lõi theo chuẩn mã hóa AES có thông lượng cao, công suất tiêu thụ thấp và phương pháp điều khiển ngắt xung đồng hồ các dựa vào mạng nơ-ron xung hạng nhẹ (SNN). Cụ thể, hệ thống phần cứng bao gồm 8 thành phần chính: (11) bộ phân kênh (DEMUX) để phân chia N luồng dữ liệu tới các lõi mã hóa AES tương ứng; (12) N bộ đệm lối vào (I-FIFO); (13) N lõi mã hóa AES tương ứng với N luồng dữ liệu đầu vào; (14) N bộ đệm lối ra tương ứng N lõi mã hóa AES; (15) bộ hợp kênh lối ra (MUX); (16) khối mở rộng khóa (EXPAND KEY); (17) khối điều khiển SNN (SNN Controller); và (18) khối tính toán, đánh giá lưu lượng bằng mạng nơ-ron xung (SNN). Để thực hiện việc điều khiển ngắt xung đồng hồ các dựa vào mạng nơ-ron xung hạng nhẹ (SNN), thực thi điều khiển các lõi mã hóa AES được thực thi trong phần cứng nêu trên bao gồm 03 bước: (21) khởi động hệ thống phần cứng, nạp các tham số huấn luyện; (22) đánh giá lưu lượng bằng mạng nơ-ron xung (SNN); và (23) điều khiển ngắt xung đồng hồ.



Hình 1

(11) **121624 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08894**
(22) 19/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***H04L 9/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Anh (VN); Trần Xuân Tú (VN); Nguyễn Ngô Doanh (VN); Bùi Duy Hiếu (VN); Trần Hà Thảo Nguyên (VN); Đặng Nam Khánh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TÍNH TOÁN MẠNG NƠ RON XUNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP LẶP LẠI CHUỖI DỮ LIỆU XUNG ĐẦU VÀO TẠI CÁC LỚP NƠ RON ẨN CHO CÁC ỨNG DỤNG CÔNG SUẤT THẤP**

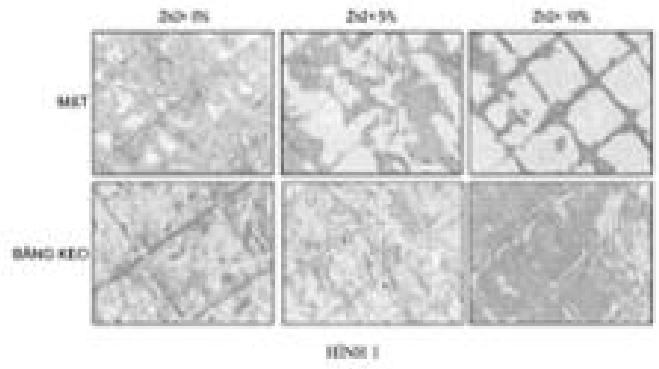
(57) Sáng chế đề xuất một quy trình tính toán dành cho mạng nơ ron xung (SNN) trong các ứng dụng công suất thấp, nhằm tối ưu hoá hiệu suất và tiêu thụ năng lượng. Quy trình sử dụng phương pháp lặp lại chuỗi xung đầu vào tại các lớp nơ ron ẩn theo các mốc thời gian xác định, đồng thời bỏ qua việc tính toán tại các lớp nơ ron phía trước khi dữ liệu chuỗi xung đầu vào không thay đổi cho lớp ron hiện tại. Bằng cách này, sáng chế làm giảm đáng kể số lần truy cập bộ nhớ và khối lượng tính toán, giúp tăng hiệu quả xử lý trên các thiết bị nhúng hoặc thiết bị biên có tài nguyên phần cứng hạn chế. Phương pháp được thiết kế để dễ dàng tích hợp vào các kiến trúc phần cứng chuyên dụng cho mạng SNN.



Hình vẽ 2

(11) **121625 A**
(21) **1-2025-08898**
(22) 13/05/2024
(30) 63/467,709 19/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/US2024/029021 13/05/2024
(87) WO2024/242911 A1 28/11/2024
(51) ***C09D 5/00***; *C09D 7/40; C09D 133/00*
(71) **SWIMC LLC** (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America
(72) Richard H. DUNN (US); Brandon YOCUM (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM LỚP PHỦ ACRYLIC GỐC NƯỚC**

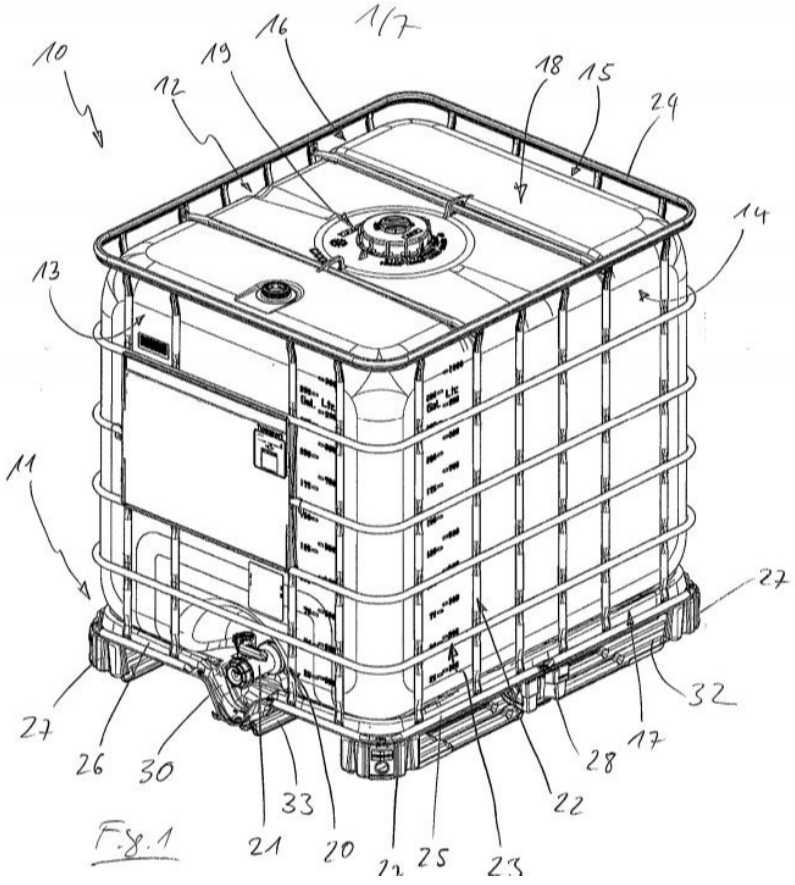
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm lớp phủ acrylic gốc nước chứa nhựa acrylic có các đơn vị được tạo thành từ ít nhất một monome chứa đơn vị (met)acrylic, trong đó nhựa acrylic có nhiều nhóm phản ứng được chọn từ các nhóm hydroxyl, nhóm amino và nhóm carboxyl; ít nhất một chất liên kết chéo đa hóa trị vô cơ phản ứng với nhiều nhóm phản ứng này, và tùy ý, phản ứng với bề mặt được phủ chế phẩm lớp phủ acrylic gốc nước; và nước, cùng với các lớp nền được phủ có ít nhất một phần bề mặt được phủ chế phẩm lớp phủ acrylic gốc nước.



(11) **121626 A**
(21) **1-2025-08906**
(22) 21/03/2024
(30) 10 2023 111 043.8 28/04/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/EP2024/057656 21/03/2024
(87) WO2024/223170 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
(51) ***B65D 77/04***
(71) **PROTECHNA S.A.** (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg SWITZERLAND
(72) ENDERS Veit (DE); ROMMEL Lars (DE); KOSEL Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUNG ĐẾ DẠNG GIÁ NÂNG HÀNG DÙNG CHO THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ VÀ THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ BAO GỒM KHUNG ĐẾ NHƯ VẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến khung đế dạng giá nâng hàng (11) dùng cho thùng chứa vận chuyển và lưu trữ (10) dùng cho các chất lỏng và thùng chứa vận chuyển và lưu trữ, khung đế bao gồm đế (26) để đỡ thùng chứa bên trong (12) được chứa trong vỏ ngoài bằng kim loại (23), tốt hơn là có dạng lồng (22), các chân góc (27), và các chân giữa (28, 30). Các chân góc và chân giữa được bố trí trên các thanh trượt (32, 33) và nối các thanh trượt với đế, các thanh trượt, mỗi thanh trượt tạo ra bề mặt tiếp xúc với mặt đất của khung đế và được làm bằng tấm kim loại.



(11) **121627 A**
(21) **1-2025-08908**
(22) 11/04/2024
(30) 202310465406.6 20/04/2023 CN
(51) ***H04W 72/0453***
(43) 26/01/2026
(85) 19/11/2025
(86) PCT/CN2024/087209 11/04/2024
(87) WO2024/217325 24/10/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) QIAN, Bin (CN); LIU, Chenchen (CN); PENG, Xiaohui (CN); HUANG, Lei (SG); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ DỰA TRÊN SỰ CHẮP VÁ DẢI TẦN SỐ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp truyền PPDU (Physical layer Protocol Data Unit - đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý) dựa trên sự chắp vá dải tần số, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được, và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông tạo ra và gửi PPDU, trong đó PPDU này bao gồm đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai, các dải tần số truyền của hai đoạn này là khác nhau, và đoạn bất hoạt tồn tại giữa hai đoạn này; và thiết bị truyền thông này không truyền xung UWB (Ultra-WideBand - băng siêu rộng) trong thời lượng của đoạn bất hoạt này. Theo sáng chế, thì yêu cầu chuyển mạch tần số có thể được thoả mãn. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống WPAN (Wireless Personal Area Network - mạng khu vực cá nhân không dây) dựa trên UWB, hệ thống cảm nhận, v.v., bao gồm các giao thức loạt 802.15, ví dụ, 802.15.4ab hoặc tiêu chuẩn thế hệ tiếp theo của 802.15.4ab. Sáng chế có thể còn được áp dụng cho hệ thống WLAN (Wireless Local Area Network - mạng cục bộ không dây) hỗ trợ các giao thức loạt 802.11 chẳng hạn như giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11ax như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT (Extremely High Throughput - thông lượng cực cao), giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be như Wi-Fi 8 hoặc UHR (Ultra High Reliability - độ tin cậy siêu cao), hoặc Wi-Fi AI (Artificial Intelligence - trí tuệ nhân tạo).

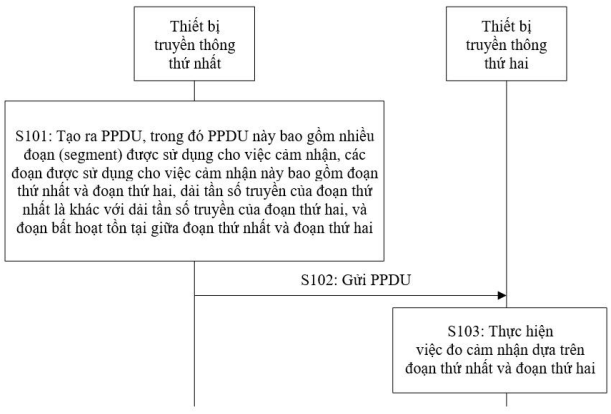


Fig.6

(11) **121628 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08913**
(22) 19/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2025
(51) ***B25J 17/02***
(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP** (VN)
Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Ngô Quốc Hưng (VN); Ngô Anh Viên (VN); Vũ Nhật Minh (VN); Nguyễn Văn Tùng (VN); Nguyễn Văn Tùng (VN); Hoàng Tuấn Anh (VN); Nguyễn Trung Nhiệm (VN); Nguyễn Đức Trường (VN); Nguyễn Tuấn Sinh (VN); Cao Anh Tú (VN); Nguyễn Trần Hùng (VN); Vũ Hải Nam (VN); Phạm Vũ Trần Minh Thịnh (VN); Nguyễn Văn Hướng (VN); Phạm Văn Đức (VN); Nguyễn Báu (VN); Đào Duy Hồng (VN); Nguyễn Đức Hòa (VN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM KHỚP DÙNG CHO NGƯỜI MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khớp (1000) dùng cho người máy, cụm khớp (1000) này bao gồm: cụm cố định (1) bao gồm hai ổ trục gập/duỗi (103); phần chi thứ nhất (1010) và phần chi thứ hai (1020), mỗi phần bao gồm cụm gập/duỗi (2), và cụm khép/dạng (3); cụm gập/duỗi (2) bao gồm khung gắn động cơ gập/duỗi thứ nhất (201), và động cơ gập/duỗi thứ nhất (206); cụm khép/dạng (3) bao gồm khung gắn động cơ khép/dạng (302), ổ trục khép/dạng (304), và động cơ khép dạng (308); roto thứ nhất (206r) của động cơ gập/duỗi thứ nhất (206) được cố định vào ổ trục gập/duỗi (103), và stato thứ nhất (206s) của động cơ gập/duỗi thứ nhất (206) được cố định vào khung gắn động cơ gập/duỗi thứ nhất (201); và roto thứ hai (308r) của động cơ khép dạng (308) được cố định vào ổ trục khép/dạng (304), và stato thứ hai (308s) của động cơ khép dạng (308) được cố định vào khung gắn động cơ khép/dạng (302).

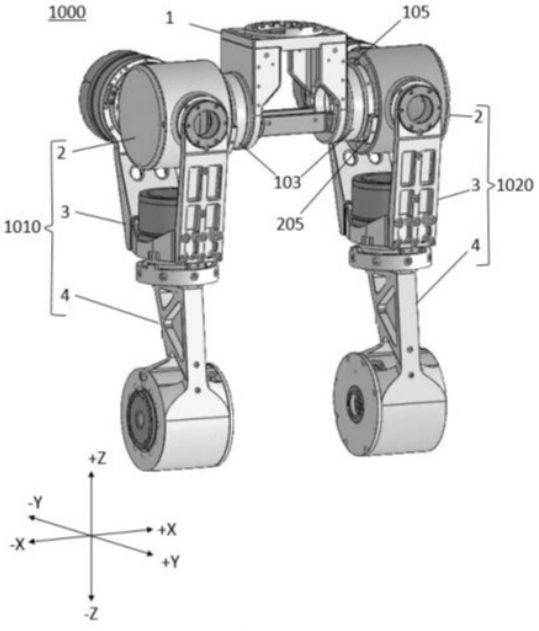
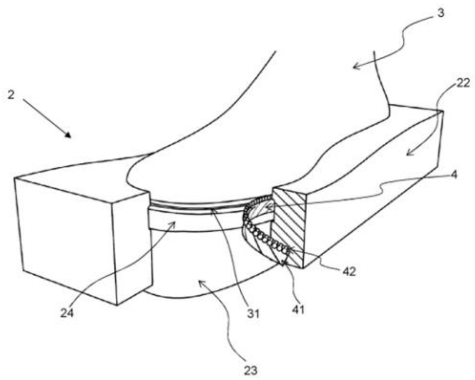


FIG. 1

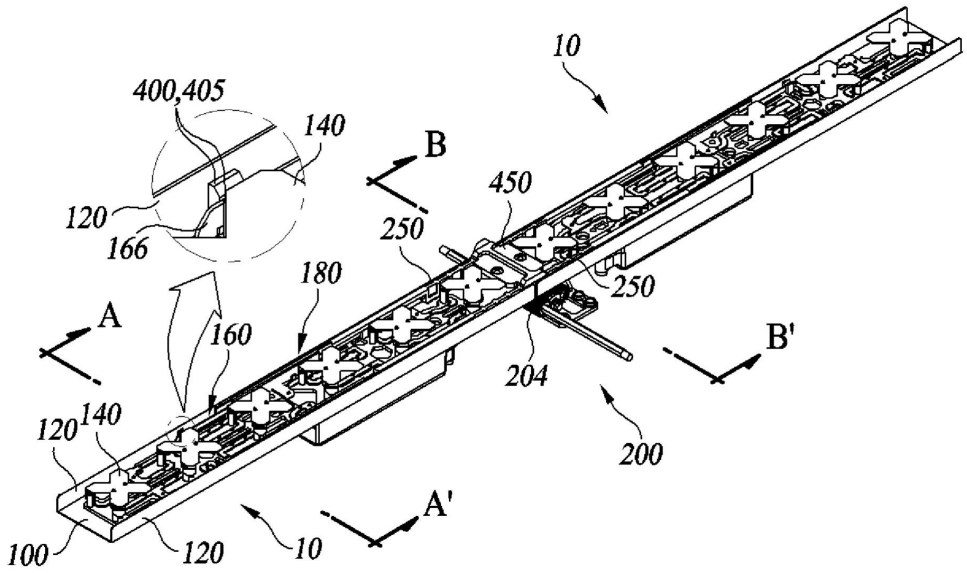
(11) **121629 A**
(21) **1-2025-08920**
(22) 17/04/2024
(30) 10 2023 110 262.1 21/04/2023 DE
23202216.0 06/10/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/EP2024/060398 17/04/2024
(87) WO2024/218141 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2025
(51) ***A43B 3/24****; B29D 35/12; B29D 35/06; A43D 3/02; B29D 35/00*
(75) **JOIST, ALEXANDER** (DE)
Frauenberger Straße 170, 53879 Euskirchen, Germany
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY VÀ BỘ CẤU KIỆN DÙNG CHO GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất giày và bộ cấu kiện dùng cho giày, trong đó giày có mũ giày (11) được nối với đế giày (12) nhờ khóa kéo tách rời được (4) và có thể tháo ra khỏi đế giày (12) bằng cách mở khóa kéo (4). Để có thể sản xuất giày (1) với chi phí thấp và vẫn đảm bảo thiết kế bền về cơ học, sáng chế đề xuất khóa kéo (4) được nối với đế giày (12) bằng cách đúc phun đế giày (12) lên một phần của khóa kéo (4) hoặc bằng cách đúc phun đế giày (12) quanh một phần của khóa kéo (4).



(11) **121630 A**
(21) **1-2025-08929**
(22) 26/04/2024
(30) 10-2023-0058157 04/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/KR2024/005671 26/04/2024
(87) WO2024/228521 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2025
(51) ***H01Q 3/32****; H02K 7/116; H01P 1/18*
(71) **KMW INC.** (KR)
183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea
(72) SEO, Yong Won (KR); KIM, Myung Hwa (KR); PARK, Jang Soon (KR); KANG, Seong Man (KR); SHIN, Dong Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **BỘ CHUYỂN PHA**

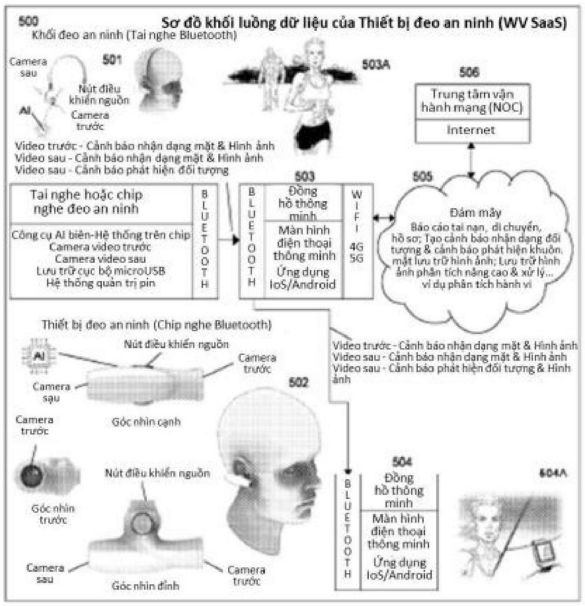
(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển pha bao gồm: ít nhất một tấm đế kéo dài theo chiều dọc; ít nhất một tấm thành kéo dài từ ít nhất một trong hai mặt đối diện theo chiều ngang của mỗi trong số ít nhất một tấm đế theo hướng song song với hướng chiều cao vuông góc với ít nhất một tấm đế; ít nhất một thân đỡ được cố định với một bề mặt của mỗi trong số ít nhất một tấm đế; ít nhất một đường cấp truyền dẫn được đỡ bởi ít nhất một thân đỡ để được đặt giãn cách với một bề mặt của mỗi trong số ít nhất một tấm đế theo hướng chiều cao; và ít nhất một bộ phận điện môi được tạo cấu trúc để có thể di chuyển theo hướng song song với chiều dọc, trong đó ít nhất một phần của mỗi trong số ít nhất một bộ phận điện môi được bố trí giữa mỗi trong số ít nhất một tấm thành và mỗi trong số ít nhất một đường cấp truyền dẫn.



(11) **121631 A**
(21) **1-2025-08930**
(22) 26/04/2024
(30) 63/462,859 28/04/2023 US
63/621,902 17/01/2024 US
63/624,204 23/01/2024 US
63/624,211 23/01/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/US2024/026645 26/04/2024
(87) WO2024/227076 31/10/2024
(51) ***G03B 17/48****; H04N 7/18; G06N 20/00; H04N 23/60; G03B 17/56; G06F 1/16*
(71) **EYEZENSE, INC.** (US)
39899 Balentine Dr. Ste 200, Newark, California 94560, United States of America
(72) Steven YUNG (US); Keijie BAO (CN); Shurui SHANG (US); Wade LUDERS (US); Sharvan KUMAR (IN); Phillip DOAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG AN NINH HỢP NHẤT NÂNG CAO TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)**

(57) Hệ thống an ninh bao gồm (1) Chipset đeo AI điện toán biên (Trí tuệ nhân tạo biên) tương tác với một hoặc nhiều Camera tạo nên Hệ thống đeo an ninh, Hệ thống an ninh trong xe và Hệ thống an ninh gia đình như một phần của Hệ thống an ninh AI (Trí tuệ nhân tạo) hợp nhất. Hệ thống an ninh chứa một hoặc nhiều thiết bị theo dõi GPS sử dụng Chipset AI điện toán biên có chứa Hệ thống trên chip (SOC) hoặc Mạch tích hợp dành riêng cho ứng dụng (ASIC) được thiết kế tùy chỉnh. Hệ thống đeo an ninh, trong xe và gia đình được điều khiển bởi Giao diện lập trình ứng dụng (API) chung nằm trên Đám mây. Mỗi luồng video camera được phân tích bởi Chipset đeo Trí tuệ nhân tạo biên giúp phát hiện các đối tượng, hành vi hoặc mẫu quan tâm. Khi các điều kiện xác định được đáp ứng, các cảnh báo sau đó sẽ được kích hoạt và gửi đến ứng dụng di động của người dùng thiết bị trên điện thoại di động để người dùng thiết bị xem xét và hiển thị, cũng như gửi đến các địa chỉ đáng tin cậy để xử lý kịp thời.



Hình 5

(11) **121632 A**
(21) **1-2025-08931**
(22) 08/05/2024
(30) A 50363/2023 10/05/2023 AT
(51) ***C04B 28/00***
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/AT2024/060201 08/05/2024
(87) WO2024/229500 14/11/2024

(71) **KRUNER INDUSTRIES AG** (CH)
Kägiswilerstrasse 17, Sarnen, 6060, Switzerland
(72) LERNER, Helmut (AT); RENTZ, Robert (AT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP PHẦN ĐỂ SẢN XUẤT CÁC THÀNH PHẦN CẤU TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến, hợp phần để sản xuất các thành phần cấu tạo, bao gồm các thành phần rắn mà có ít nhất một vật liệu nền và đất sét kim loại, cũng như dung dịch hoạt hóa, trong đó dung dịch hoạt hóa có nhiều hơn 5% theo khối lượng là silicat kiềm, khối lượng của vật liệu nền là từ 200% đến 500% khối lượng của đất sét kim loại và tỷ lệ giữa khối lượng của dung dịch hoạt hóa và khối lượng của đất sét kim loại lớn hơn 1.

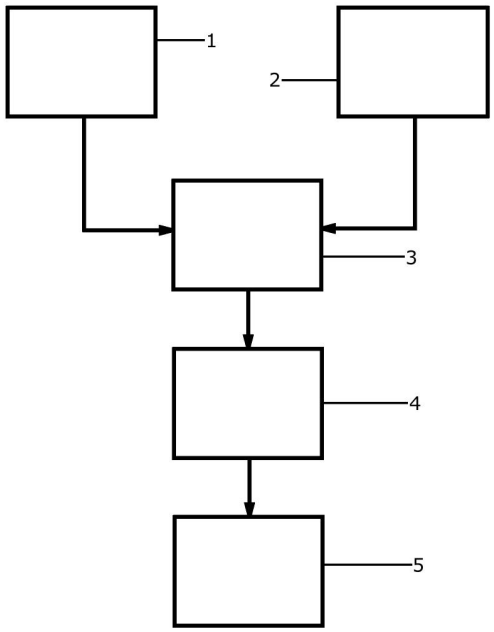


Fig. 1

(11) **121633 A**
(21) **1-2025-08935**
(22) 02/05/2024
(30) 63/499,837 03/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/US2024/027471 02/05/2024
(87) WO2024/229257 07/11/2024
(51) ***G02B 7/04***; *F41G 1/16; F41G 1/42; G02B 7/00; F41G 1/00; F41G 1/38*
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 53507, United States of America
(72) MCDERMOT, Connor (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH VÀ KHÓA THƯỚC NGẮM SỬ DỤNG REN TRÁI VÀ REN PHẢI TRÊN CÙNG ĐƯỜNG KÍNH BƯỚC REN**

(57) Sáng chế đề cập đến các cụm khóa. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến các cụm khóa có ren. Theo một phương án khác, sáng chế đề cập đến các cụm khóa có dạng ren hướng quay thứ nhất và dạng ren hướng quay thứ hai chồng lặp, và dạng ren hướng quay thứ hai đối diện dạng ren hướng quay thứ nhất.



(11) **121634 A**
(21) **1-2025-08936**
(22) 20/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/EP2023/060224 20/04/2023
(87) WO2024/217683 24/10/2024
(51) ***C08H 7/00****; C08L 97/00; C08J 5/10*
(71) **UPM-KYMMENE CORPORATION** (FI)
Alvar Aallon katu 1, 00100 Helsinki, Finland
(72) DIEHL, Florian (DE); GALL, Barbara (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme. Chế phẩm pholyme này được tạo ra bằng cách sử dụng ít nhất một polyme và chất độn gốc lignin được điều chế từ lignin được thực hiện phường pháp xử lý cacbon hóa thủy nhiệt. Lượng chất độn trong chế phẩm polyme là 5 - 50 phr, và tổng lượng cacbon có nguồn gốc sinh học của chế phẩm polyme là 4 - 100%. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm polyme được lưu hóa và sản phẩm chứa chế phẩm polyme được lưu hóa này.

(11) **121635 A**
(21) **1-2025-08942**
(22) 30/03/2020
(30) 62/826,553 29/03/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 29/10/2021
(86) PCT/US2020/025689 30/03/2020
(87) WO2020/205720 08/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022
(51) ***A61K 35/32***
(62) 1-2021-06919
(71) **KOLON TISSUEGENE, INC.** (US)
9713 Key West Ave Suite 300 Rockville, MD 20850, United States of America
(72) NOH, Moon, Jong (US); YI, Youngsuk (US); SONG, Sun, Uk (US); LEE, Kwan, Hee (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM TẾ BÀO HỖN HỢP ĐỂ TẠO RA SỤN TRONG TẠI VỊ TRÍ ĐÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tế bào hỗn hợp để tạo ra protein trị liệu tại vị trí đích bằng cách cung cấp quần thể thứ nhất của tế bào động vật có vú được chuyển nhiễm hoặc tải nạp gen mong muốn được biểu hiện, và quần thể thứ hai của tế bào động vật có vú không được chuyển nhiễm hoặc tải nạp gen này, trong đó các dạng tồn tại nội sinh của quần thể thứ hai của tế bào động vật có vú được làm giảm tại vị trí đích, và trong đó sự tạo ra protein trị liệu bởi quần thể thứ nhất của tế bào động vật có vú tại vị trí đích kích thích tế bào của quần thể thứ hai gây ra tác dụng trị liệu.

(11) **121636 A**
(21) **1-2025-08943**
(22) 30/12/2019
(30) 19150112.1 02/01/2019 EP
19162406.3 12/03/2019 EP
(43) 26/01/2026
(85) 28/07/2021
(86) PCT/EP2019/087162 30/12/2019
(87) WO2020/141159 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021
(51) ***H04N 19/102***; *H04N 19/176; H04N 19/467; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/625; H04N 19/157; H04N 19/503*
(62) 1-2021-04666
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) BROSS, Benjamin (DE); NGUYEN, Phan Hoang Tung (DE); KEYDEL, Paul (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE); HELMRICH, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải hóa ảnh bằng cách sử dụng mã hóa dự đoán và mã hóa phần dư biến đổi trên cơ sở khối, thiết bị và phương pháp mã hóa ảnh bằng cách sử dụng mã hóa dự đoán và mã hóa phần dư biến đổi trên cơ sở khối. Thiết bị (100) giải mã ảnh sử dụng sự mã hóa dự đoán và sự mã hóa phần dư biến đổi trên cơ sở khối, thiết bị được tạo cấu hình để: chia nhỏ ảnh thành các khối biến đổi (84) có các kích thước khác nhau, lựa chọn, đối với khối biến đổi được định trước, sự biến đổi được lựa chọn (112) bằng cách kiểm tra liệu kích thước của khối biến đổi được định trước vượt quá kích thước ngưỡng được định trước (111); giải mã (120), đối với khối biến đổi được định trước, khối các hệ số từ dòng dữ liệu (14), hiệu chỉnh sự dự đoán (84'c) cho khối biến đổi được định trước sử dụng mảng mẫu dư (132) để khôi phục khối biến đổi được định trước.

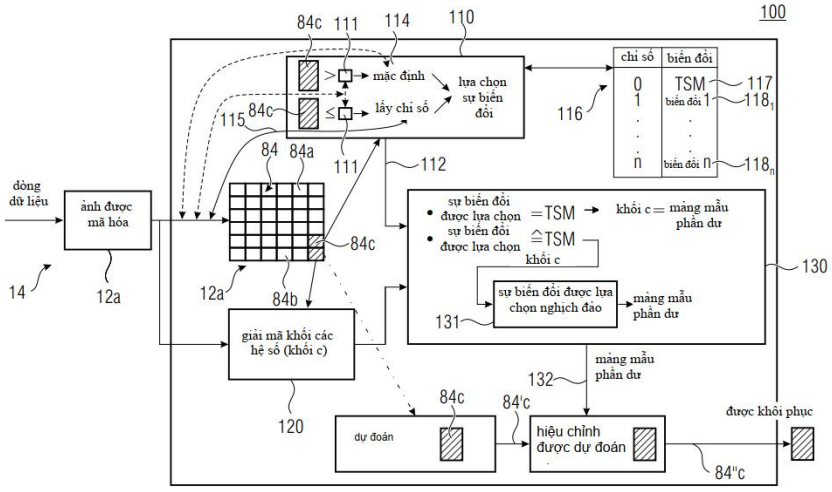


Fig. 4

(11) **121637 A**
(21) **1-2025-08947**
(22) 22/03/2024
(30) 63/461,058 21/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/US2024/021155 22/03/2024
(87) WO2024/220193 24/10/2024
(51) ***C07D 311/62****; C07D 263/14*
(71) **MARS, INCORPORATED** (US)
6885 Elm Street, McLean, VA 22101, USA
(72) PAIS, Godwin (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ (-)-EPICATECHIN**

(57) Sáng chế đề cập đến các bước của các phương pháp nhằm tổng hợp (-)-epicatechin được trình bày trong tài liệu này. Các phương pháp tổng hợp được trình bày theo hai giai đoạn: (1) tổng hợp các chất trung gian epoxit và (2) tổng hợp (-)-epicatechin.

(11) **121638 A**
(21) **1-2025-08949**
(22) 08/09/2020
(30) 62/897,292 07/09/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 28/01/2022
(86) PCT/US2020/049653 08/09/2020
(87) WO2021/046509 11/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/119*
(62) 1-2022-00667
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) Yi-Wen CHEN (CN); Xianglin WANG (CN); Xiaoyu XIU (CN); Tsung-Chuan MA (CN); Bing YU (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu video, phương pháp giải mã dữ liệu video, phương pháp lưu trữ dòng bit và thiết bị điện tử. Phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: nhận, từ dòng bit, dữ liệu video tương ứng với khối được lập mã chế độ không bỏ qua; xác định tập hợp tham số liên kết với khối được lập mã chế độ không bỏ qua; nếu tập hợp tham số thỏa mãn điều kiện thứ nhất, khôi phục phần tử cú pháp thứ nhất từ dòng bit; nếu tập hợp tham số thỏa mãn điều kiện thứ hai, khôi phục phần tử cú pháp thứ hai từ dòng bit; nếu tập hợp tham số thỏa mãn điều kiện thứ ba, khôi phục phần tử cú pháp thứ ba từ dòng bit; giải mã dữ liệu video tương ứng với khối được lập mã chế độ không bỏ qua sử dụng chế độ bảng màu khi phần tử cú pháp thứ nhất và phần tử cú pháp thứ ba có giá trị thứ nhất; giải mã dữ liệu video sử dụng chế độ dự báo nội bộ khi phần tử cú pháp thứ nhất có giá trị thứ nhất và phần tử cú pháp thứ ba có giá trị thứ hai; và giải mã dữ liệu video sử dụng chế độ liên dự báo khi phần tử cú pháp thứ nhất có giá trị thứ hai.

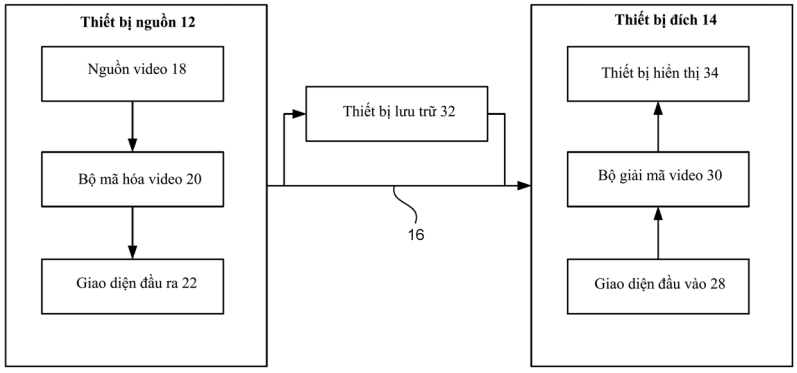


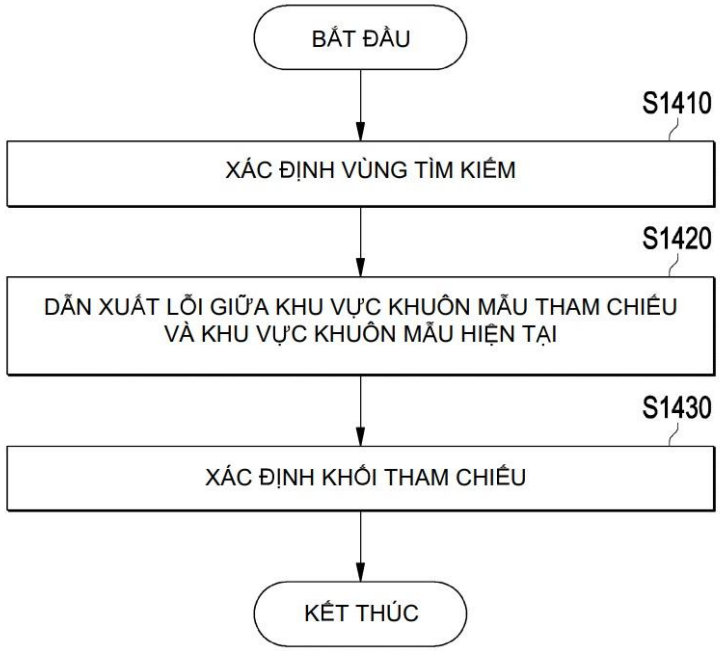
FIG. 1

(11) **121639 A**
(21) **1-2025-08950**
(22) 22/04/2024
(30) 10-2023-0053482 24/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/KR2024/005391 22/04/2024
(87) WO2024/225704 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2025
(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HONG, Myungoh (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH DỰA TRÊN VIỆC SO KHỚP KHUÔN MẪU TRONG ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỂ LƯU TRỮ LUỒNG BIT

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, phương pháp truyền luồng bit, và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã hình ảnh, theo sáng chế này, có thể là phương pháp giải mã hình ảnh được tiến hành bởi thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xác định không gian tìm kiếm được kết hợp với khối hiện tại; sinh ra các lỗi giữa các vùng khuôn mẫu tham chiếu vốn là các vùng khuôn mẫu tương ứng của các khối tham chiếu trong không gian tìm kiếm, và vùng khuôn mẫu hiện tại vốn là vùng khuôn mẫu của khối hiện tại; và xác định khối tham chiếu của khối hiện tại dựa trên các lỗi.

[FIG. 14]



(11) **121640 A**
(21) **1-2025-08951**
(22) 04/10/2018
(30) 17306335.5 05/10/2017 EP
(43) 26/01/2026
(85) 22/04/2020
(86) PCT/US2018/054300 04/10/2018
(87) WO2019/070933 11/04/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021
(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/567; H04N 19/147*
(62) 1-2020-02280
(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300 ,Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) ROBERT, Antoine (FR); LELEANNEC, Fabrice (FR); POIRIER, Tangi (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị để mã hóa viđeo, và phương pháp và thiết bị để giải mã viđeo. Các cách triển khai khác nhau được mô tả để xác định tập hợp của các ứng viên bộ dự đoán cho chế độ mã hóa hợp nhất afin từ các khối lân cận cho sự bù chuyển động của khối hình ảnh dựa trên mô hình chuyển động đối với bộ mã hóa hoặc bộ giải mã nội dung viđeo.

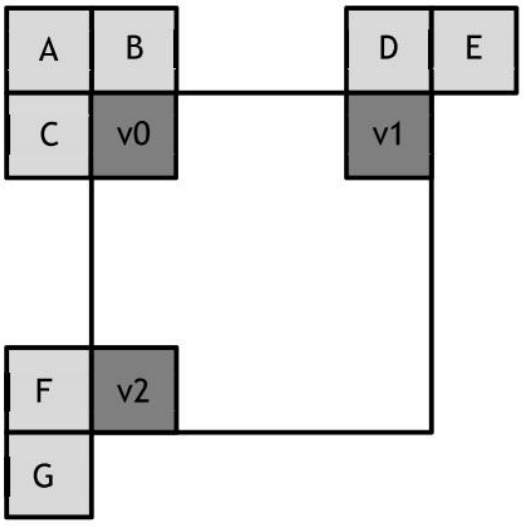
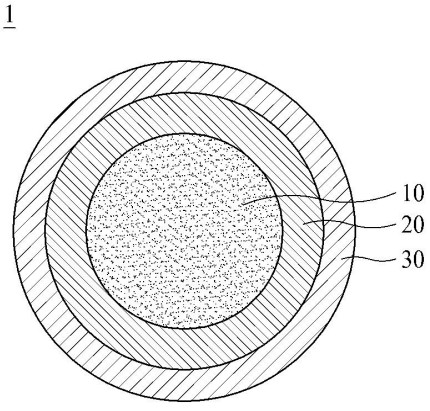


FIG. 12

(11) **121641 A**
(21) **1-2025-08953**
(22) 24/01/2024
(30) 10-2023-0054334 25/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/KR2024/001122 24/01/2024
(87) WO2024/225578 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
(51) ***A62D 1/00***
(71) 1. **ROTARY SAFETY CO., LTD.** (KR)
35-13, Munemi-gil Gwacheon-si, Gyeonggi-do, 13813, Republic of Korea
2. **LEE, YONG KWON** (KR)
1317-206,57 Cheolsan-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, 14232, Republic of Korea
(72) 1**. LEE, Yong Kwon (KR)**
1317-206,57 Cheolsan-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do, 14232, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VẬT LIỆU DẬP LỬA CHO PIN LITHI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU DẬP LỬA

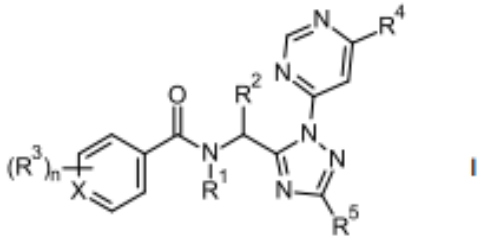
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dập lửa để dập tắt đám cháy pin lithi, bao gồm: vật liệu dập lửa thứ nhất dạng hạt, mà được tạo ra bằng cách nung bột silic đioxit và dạng tương tự và có kích thước định trước; vật liệu dập lửa thứ hai là hợp chất graphen lớp đơn được áp dụng, thành nhiều lớp, lên bề mặt của vật liệu dập lửa thứ nhất; và vật liệu dập lửa thứ ba được làm từ cacbonat kim loại được liên kết cộng hóa trị hoặc được áp dụng lên hợp chất graphen. Trong quá trình cháy pin lithi, khi vật liệu dập lửa theo sáng chế được áp dụng lên nguồn cháy thông qua phương tiện phun chẳng hạn bộ dập lửa, vật liệu dập lửa được đặt lên trên nguồn cháy, vật liệu dập lửa thứ hai, tức là, cacbonat kim loại, tiếp xúc trực tiếp với nguồn cháy, hấp thụ cacbon đioxit, được tạo ra nhiều nhất từ nguồn cháy, sao cho hấp thụ các gốc trong khi được chuyển hóa thành bicacbonat, nhờ đó ban đầu dập tắt đám cháy, và hợp chất graphen, mà là vật liệu dập lửa thứ hai có độ dẫn nhiệt vượt trội, nhanh chóng giải phóng nhiệt từ đám cháy ra bên ngoài nhằm cải thiện, bằng cách làm mát hiệu quả, hiệu suất dập lửa đối với đám cháy pin lithi, nhờ đó ngăn chặn sự thoát nhiệt trong quá trình cháy pin lithi, và đồng thời dập tắt đám cháy pin lithi cùng với tác dụng bao phủ bổ sung của vật liệu dập lửa thứ nhất, qua đó ngăn chặn sự lan rộng của đám cháy. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu dập lửa.



(11) **121642 A**
(21) **1-2025-08954**
(22) 17/04/2024
(30) 23169385.4 24/04/2023 EP
23169386.2 24/04/2023 EP
23216860.9 14/12/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/EP2024/060340 17/04/2024
(87) WO2024/223373 31/10/2024
(51) ***C07D 403/04***; *A01N 43/653; C07D 401/14*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) PEDRONI, Julia (IT); POHLMAN, Matthias (DE); SCHISSLER, Christoph (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN ĐỂ KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, CHẾ PHẨM DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP HOẶC THÚ Y CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG SINH TRƯỞNG TRÁNH KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC PHÁ HOẠI BỞI CÁC SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



trong đó các biến có nghĩa như được xác định trong bản mô tả, đến chế phẩm chứa chúng, tổ hợp hoạt chất chứa chúng, và phương pháp kiểm soát hoặc phòng trừ sinh vật gây hại không xương sống, phương pháp bảo vệ thực vật đang sinh trưởng và động vật tránh khỏi sự tấn công hoặc phá hoại bởi sinh vật gây hại không xương sống, ngoài ra, còn đến hạt chứa các hợp chất này.

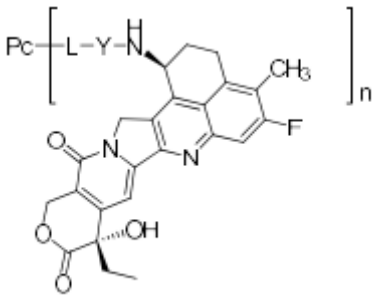
(11) **121643 A**
(21) **1-2025-08957**
(22) 04/04/2012
(30) 61/471,911 05/04/2011 US
61/580,540 27/12/2011 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/02/2020
(86) PCT/JP2012/059825 04/04/2012
(87) WO2012/137971 A1 11/10/2012
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2014
(51) ***A61K 31/00****; A61P 25/00; A61K 31/496*
(62) 1-2020-01091
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan
(72) HIROSE, Tsuyoshi (JP); MAEDA, Kenji (JP); KIKUCHI, Tetsuro (JP); TODA, Masafumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THUỐC BAO GỒM BREXPIPRAZOL HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ THUỐC THỨ CẤP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG (CNS), DƯỢC PHẨM CHỨA THUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thuốc có phổ điều trị rộng hơn, gây ra ít tác dụng phụ hơn và có khả năng dung nạp và độ an toàn đặc biệt, khi so với các chất ức chế tâm thần điển hình và các chất ức chế tâm thần không điển hình đã biết. Sáng chế đề cập tới thuốc chứa (I) hợp chất là 7-[4-(4-benzo[b]thiophen-4-yl-piperazin-1- yl)butoxy]-1H-quinolin-2-on hoặc muối của nó, và (II) ít nhất một thuốc được chọn từ nhóm bao gồm chất ổn định thần kinh, chất ức chế tái hấp thu serotonin, chất ức chế tái hấp thu norepinephrin, chất ức chế tái hấp thu serotonin và norepinephrin, thuốc chống trầm cảm noradrenergic và serotonergic đặc thù, thuốc chống lo âu, thuốc chống trầm cảm ba vòng, thuốc chống trầm cảm bốn vòng, thuốc chống loạn thần và thuốc chống ADHD (Attention-deficit hyperactivity disorder-rối loạn tăng động giảm chú ý), ở dạng kết hợp.

(11) **121644 A**
(21) **1-2025-08960**
(22) 26/04/2024
(30) 202310476753.9 28/04/2023 CN
202311512744.7 14/11/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2025
(86) PCT/CN2024/090058 26/04/2024
(87) WO2024/222868 31/10/2024
(51) ***C07K 16/36****; A61K 39/395; A61P 35/00*
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) SHI, Jinping (CN); XU, Shaoyu (CN); JIN, Xinsheng (CN); LI, Xun (CN); YING, Hanxiao (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TF VÀ THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG TF-DƯỢC CHẤT**

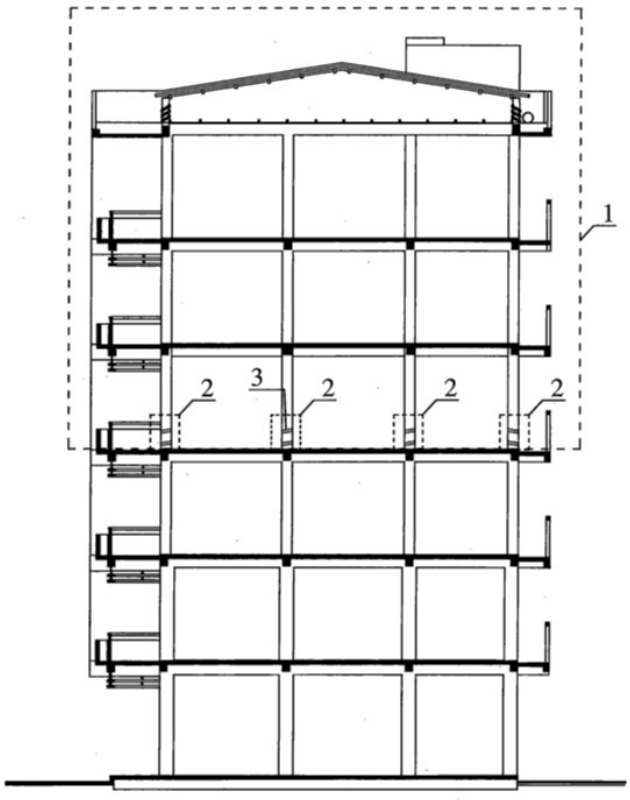
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng TF và thể liên hợp kháng thể kháng TFdược chất của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng TF, và thể liên hợp kháng thể kháng TF-dược chất được thể hiện bằng công thức chung (Pc-L-Y-D), trong đó Pc là kháng thể kháng TF, và L, Y, và n là như được xác định trong bản mô tả.



(Pc-L-Y-D)

(11) **121645 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08964**
(22) 21/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2025
(51) ***E21D 20/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
182 Lê Duẩn, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Nguyễn Trọng Kiên (VN); Lã Đức Việt (VN); Nguyễn Văn Quang (VN); Phạm Hồng Sơn (VN); Nguyễn Hữu Cường (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁ DỠ NHÀ CAO TẦNG BẰNG BỘT TRƯƠNG NỞ KHÔNG NỔ**

(57) Sáng chế này công bố một phương pháp phá dỡ nhà cao tầng bằng bột trương nở không nổ. Phương pháp này bao gồm các bước sau: chia công trình cần phá dỡ thành nhiều vùng theo phương đứng, đồng thời sắp xếp các vùng phá dỡ tương ứng với trình tự thời gian phá dỡ; xây dựng một khung bảo vệ xung quanh chu vi của tòa nhà để có thể di chuyển lên xuống và đảm bảo an toàn; thực hiện phá dỡ sơ bộ các bức tường ở tầng thấp của đơn vị phá dỡ; khoan lỗ tại các chân cột bê tông cốt thép để tạo thành các lỗ nứt tách; nạp bột trương nở vào các lỗ khoan; kiểm soát quá trình nứt tách; tiến hành dọn xỉ, cắt tĩnh, tháo dỡ, nâng hạ tại khu vực cắt tĩnh và cứ lặp lại các bước này cho đến tầng một của tòa nhà. Phương pháp phá dỡ bằng bột trương nở đối với các tòa nhà có thể giảm thiểu các rung động của nổ mìn và rung động sụp đổ.



Hình 2

(11) **121646 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-08967**
(22) 17/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2025
(51) ***A61K 36/80***
(67) 2-2025-01044
(75) **LÊ NGỌC LONG** (VN)
MA01, Tòa nhà Maldisvel, Đảo Kim Cương, số 1 đường Trần Quý Kiên, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **THỰC PHẨM CHỨC NĂNG HỖ TRỢ BẢO VỆ GAN VÀ CHỐNG OXY HÓA TỪ CÂY MẢNH CỘNG (CLINACANTHUS NUTANS (BURM. F.) LINDAU.) VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chức năng hỗ trợ bảo vệ gan và chống oxy hóa, trong đó thực phẩm này là hỗn hợp cao chiết từ bốn loại thảo dược bao gồm cao Mảnh cộng (*Clinacanthus nutans* (Burm. F.) Lindau), cao Nhân trần (*Adenosma caeruleum* R. Br), cao Atiso (*Cynara scolymus*), cao Diệp hạ châu (*Phyllanthus urinaria* L.). Thực phẩm chức năng theo sáng chế cho thấy hiệu quả trong việc bảo vệ gan và chống oxy hóa góp phần bảo vệ sức khỏe cho người sử dụng. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm chức năng hỗ trợ gan và chống oxy hóa cho phép phát triển thực phẩm chức năng an toàn, giúp thải độc và bảo vệ gan.

(11) **121647 A**
(21) **1-2025-08970**
(22) 15/04/2024
(30) 202310437525.0 21/04/2023 CN
(51) *G02F 1/137; G02F 1/1334*
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/CN2024/087720 15/04/2024
(87) WO2024/217372 24/10/2024

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P. R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA Daxing District, Beijing 100176, China
(72) YU Jing (CN); ZHAO Junjie (CN); TANG Yutao (CN); JU Xiaoqian (CN); ZHU Binghai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KÍNH CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI, HỆ THỐNG KÍNH CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG KÍNH CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề xuất kính có khả năng chuyển đổi (10) bao gồm: nền đế thứ nhất (11) và nền đế thứ hai (21) đối diện nhau; điện cực thứ nhất (12) trên nền đế thứ nhất (11); điện cực thứ hai (22) trên nền đế thứ hai (21); và cụm có khả năng chuyển đổi (3) được kẹp giữa nền đế thứ nhất (11) và nền đế thứ hai (21). Cụm có khả năng chuyển đổi (3) được tạo kết cấu để thay đổi trạng thái của cụm có khả năng chuyển đổi (3) để đáp ứng với tín hiệu điện được áp dụng cho điện cực thứ nhất (12) và/hoặc điện cực thứ hai (22), sao cho kính có khả năng chuyển đổi (10) được chuyển từ trạng thái thứ nhất trong đó kính có khả năng chuyển đổi (10) có M vùng sang trạng thái thứ hai trong đó kính có khả năng chuyển đổi (10) có N vùng. M và N là các số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1. Các vùng N khác với các vùng M về ít nhất một thuộc tính được chọn từ nhóm bao gồm số lượng vùng con, phạm vi chiếm cứ của ít nhất một vùng con, độ truyền sáng và vị trí tương đối.

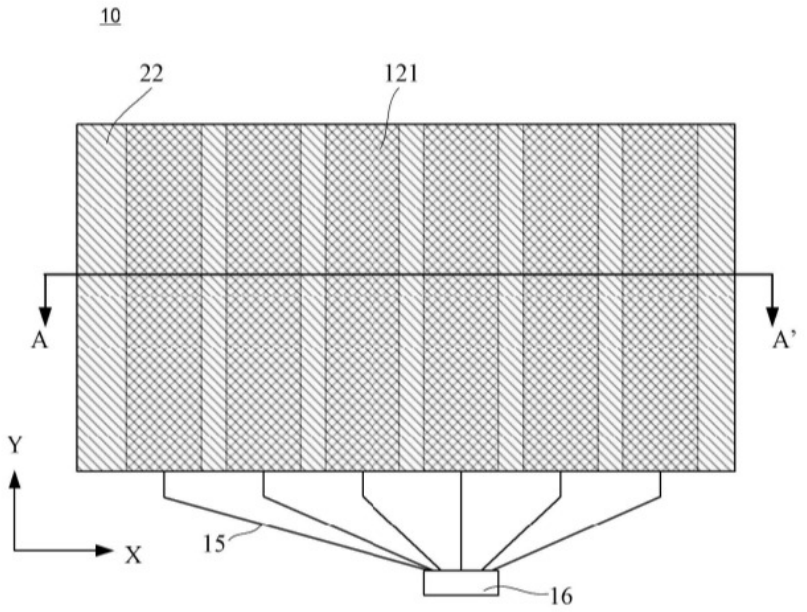
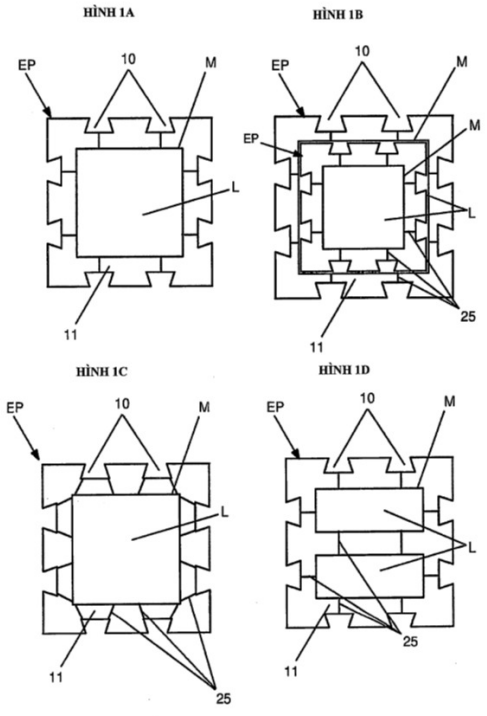


FIG. 1

(11) **121648 A**
(21) **1-2025-08973**
(22) 18/04/2024
(30) CH000419/2023 22/04/2023 CH
CH000438/2023 26/04/2023 CH
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/IB2024/053785 18/04/2024
(87) WO2024/224244 31/10/2024
(51) ***E04B 1/28***; *B29C 48/16; B29C 48/76; E04C 3/36; E04B 1/58; E04C 3/28; E04C 3/29; B29C 48/12; E04B 1/30*
(71) **UHCS PROPERTY SA** (CH)
Champ-au-Rey 11, 1673 Rue, Switzerland
(72) USTINOV, Igor (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XÂY DỰNG CHO CÁC TÒA NHÀ VỚI CÁC CHI TIẾT CHỊU TẢI RỖNG CÓ THỂ LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xây dựng cho các tòa nhà, với các chi tiết chịu tải rỗng có thể lắp ghép, bao gồm nhiều chi tiết chịu tải, như dầm, trụ, xà dầm, mỗi chi tiết chịu tải có hình dạng đa diện, kéo dài dọc theo trục dọc giữa hai đầu mở xác định tường ngoại vi bao gồm bốn mặt bên có dạng hình bình hành, hai trong số bốn mặt bên bao gồm hai hốc dọc có dạng rãnh kéo dài song song với trục dọc giữa hai đầu mở, các hốc này có kích thước bên ngoài của tường ngoại vi mà nhỏ hơn kích thước bên trong tường ngoại vi, để tạo thành phương tiện lõm có khả năng chứa phương tiện lồi của chi tiết khác của hệ thống kết cấu, chi tiết chịu tải này bao gồm vỏ kéo dài từ một trong số các đầu mở đến đầu còn lại để tạo thành ống lót có khả năng chứa ít nhất một chi tiết kết cấu hoặc gia cố khác của hệ thống kết cấu.



(11) **121649 A**
(21) **1-2025-08979**
(22) 12/04/2024
(30) 2023-070731 24/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/JP2024/014780 12/04/2024
(87) WO2024/225071 31/10/2024
(51) ***A23C 9/152****; A23L 2/00; A23L 5/00; A23L 2/52; A23L 29/00; A23F 3/16; A23L 2/38*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) SUGINO, Ryosuke (JP); ISHII, Tomoki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA SỮA**

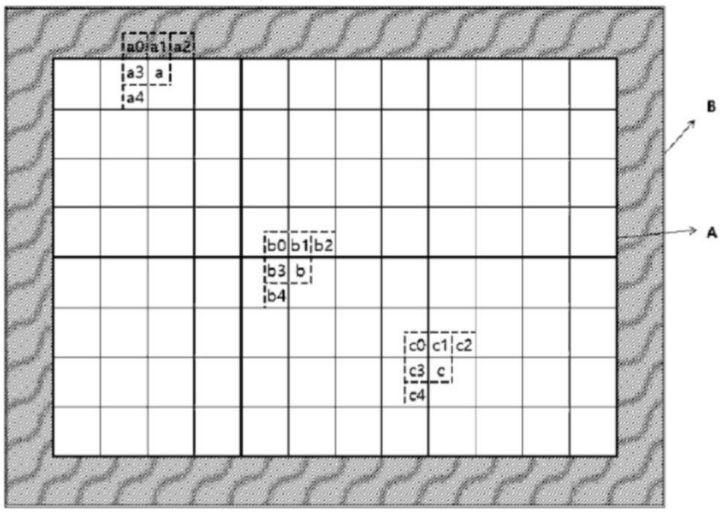
(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa sữa đã tiệt trùng bằng nhiệt, có mùi hư hỏng giảm. Đồ uống chứa sữa đã tiệt trùng bằng nhiệt bao gồm epigallocatechin và các muối vô cơ bao gồm muối magiê, trong đó hàm lượng epigallocatechin trong đồ uống là 0,1 đến 20,0 mg/100 ml và hàm lượng magiê trong đồ uống là 0,1 đến 20,0 mg/100 ml.

(11) **121650 A**
(21) **1-2025-08983**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2023-03413
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa, dòng bit này chứa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng, ảnh hai chiều mở rộng này bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước, và ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; và tái cấu trúc ảnh hai chiều mở rộng này bằng cách giải mã dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính không tạm thời và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



(11) **121651 A**
(21) **1-2025-08984**
(22) 25/04/2024
(30) 2023-072516 26/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/JP2024/016344 25/04/2024
(87) WO2024/225404 31/10/2024
(51) ***C07K 16/10****; A61K 47/68; G01N 33/569; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 31/16*
(71) 1. **JAPAN INSTITUTE FOR HEALTH SECURITY** (JP)
21-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628655, Japan
2. **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(72) TAKAHASHI, Yoshimasa (JP); ADACHI, Yu (JP); TONOUCHI, Keisuke (JP); NAKAKO, Mayumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CÚM**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng hoặc mảnh kháng thể của nó, trong đó kháng thể đơn dòng hoặc mảnh kháng thể của nó liên kết với vùng thân hemagglutinin (vùng thân HA) của virut cúm A.

(11) **121652 A**
(21) **1-2025-08985**
(22) 14/07/2023
(30) 2023-071020 24/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/JP2023/026043 14/07/2023
(87) WO2024/224651 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2025
(51) ***C08B 37/00***; *A23L 33/125; A61K 31/739; A61K 35/74; A61K 8/73; A61P 3/06; A61P 3/08; A61P 3/10; A61Q 19/00; A61Q 19/10; A23K 20/163; A61P 17/00*
(75) 1. **SOMA GEN-ICHIRO** (JP)
1-10-21, Higashitamagawa, Setagaya-ku, Tokyo 1580084 Japan
2. **BIOMEDICAL RESEARCH GROUP INC.** (JP)
1-10-21, Higashitamagawa, Setagaya-ku, Tokyo 1580084 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LIPOPOLYSACARIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIPOPOLYSACARIT VÀ CHẾ PHẨM LIPOPOLYSACARIT**

(57) Sáng chế đề cập đến lipopolysacarit có khối lượng phân tử thấp có độ tinh khiết cao với chi phí sản xuất thấp được sản xuất bằng vi khuẩn đã lưu trữ, lipopolysacarit này thu được từ vi khuẩn đã lưu trữ bằng cách làm thay đổi thông tin di truyền của *Pantoea agglomerans* thông thường, phương pháp sản xuất lipopolysacarit để thu được lipopolysacarit từ vi khuẩn đã lưu trữ và chế phẩm lipopolysacarit là dược phẩm, thuốc thú y, dược mỹ phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, thức ăn chăn nuôi, phân bón hoặc chất tắm, v.v., trong đó có chứa lipopolysacarit này.

FIG. 1

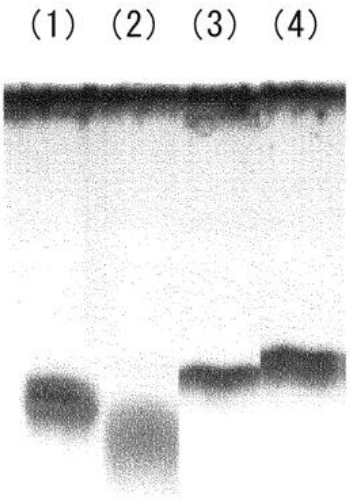


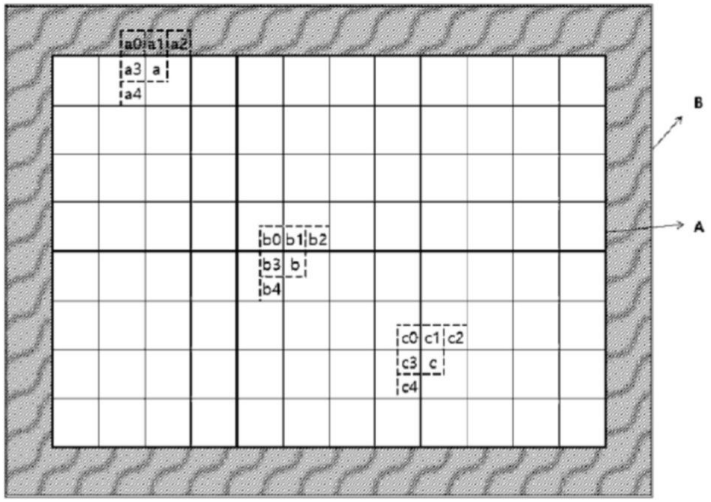
Fig.1. Điện di đồ LPS bằng SDS-PAGE/nhuộm bạc
(1) Salmonella minnesota Rb2 LPS 0,3 µg/đường chạy (3878 Da)
(2) Salmonella minnesota Rd2 LPS 0,3 µg/đường chạy (2777 Da)
(3) IG1-47 LPSp 0,1 µg/đường chạy
(4) LMM-LPSp 0,1 µg/đường chạy

(11) **121653 A**
(21) **1-2025-08986**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2023-03413
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa, dòng bit này chứa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng, ảnh hai chiều mở rộng này bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước, và ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; và tái cấu trúc ảnh hai chiều mở rộng này bằng cách giải mã dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44

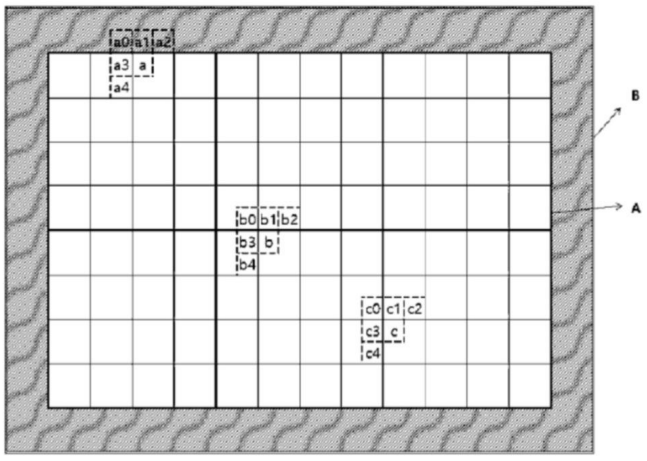


(11) **121654 A**
(21) **1-2025-08987**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2023-03413
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa, dòng bit này chứa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng, ảnh hai chiều mở rộng này bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước, và ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; và tái cấu trúc ảnh hai chiều mở rộng này bằng cách giải mã dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44

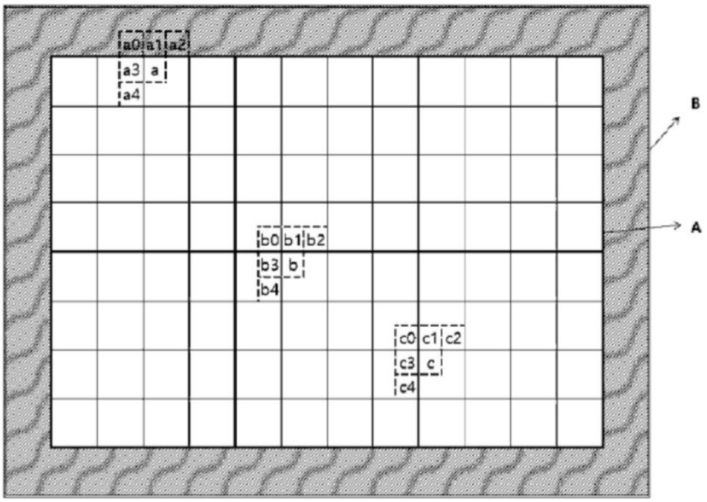


(11) **121655 A**
(21) **1-2025-08988**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*
(62) 1-2023-03413
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa, dòng bit này chứa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng, ảnh hai chiều mở rộng này bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước, và ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; và tái cấu trúc ảnh hai chiều mở rộng này bằng cách giải mã dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



(11) **121656 A**
(21) **1-2025-08989**
(22) 16/06/2020
(30) 19305802.1 21/06/2019 EP
19305826.0 24/06/2019 EP
(43) 26/01/2026
(85) 10/01/2022
(86) PCT/EP2020/066614 16/06/2020
(87) WO2020/254317 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/463; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/14; H04N 19/159*
(62) 1-2022-00143
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
(72) Philippe DE LAGRANGE (FR); Fabrice LELEANNEC (FR); Karam NASER (FR); Edouard FRANCOIS (FR); Pierre ANDRIVON (FR); Ya CHEN (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã video và thiết bị mã hóa/giải mã video. Trong đó, các ma trận lượng tử hóa khác nhau có thể được truyền tương ứng với các kích thước khối, các thành phần màu và các chế độ dự đoán khác nhau. Để báo hiệu hiệu quả hơn các hệ số của các ma trận lượng tử hóa, trong một cách thực hiện, mã nhận dạng ma trận hợp nhất matrixId được sử dụng, dựa trên mã nhận dạng kích thước (sizeId) liên quan đến kích thước CU với các kích thước lớn hơn được liệt kê đầu tiên, và kiểu ma trận (matrixTypeId) với các QM độ chói được liệt kê đầu tiên. Ví dụ, mã nhận dạng hợp nhất được dẫn xuất là: matrixId = N * sizeId + matrixTypeId, trong đó N là số lượng mã nhận dạng kiểu có thể có, ví dụ, N = 6. Mã nhận dạng duy nhất này cho phép tham chiếu đến bất kỳ ma trận nào đã được truyền trước đó khi sử dụng dự đoán (sao chép), và việc truyền các ma trận lớn hơn trước tiên sẽ tránh được sự nội suy trong quá trình dự đoán. Khi khối sử dụng chế độ dự đoán sao chép nội ảnh, thì mã nhận dạng QM có thể được dẫn xuất như khi khối sử dụng chế độ dự đoán liên ảnh.

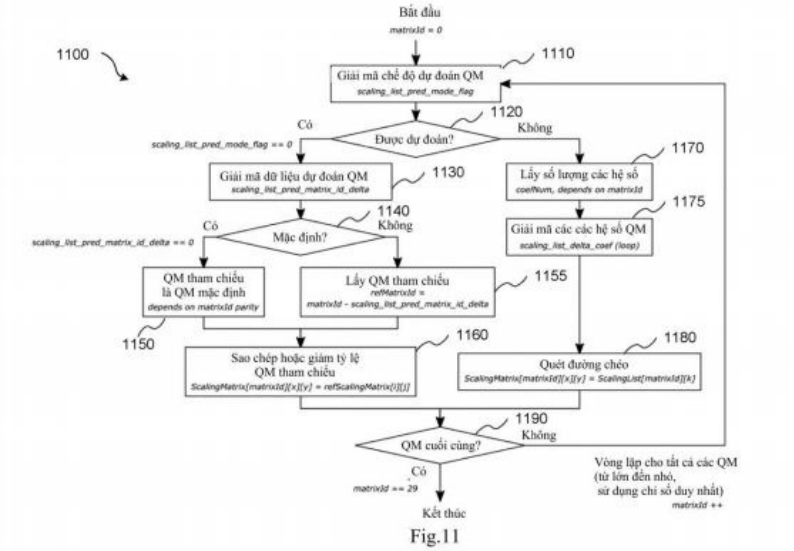
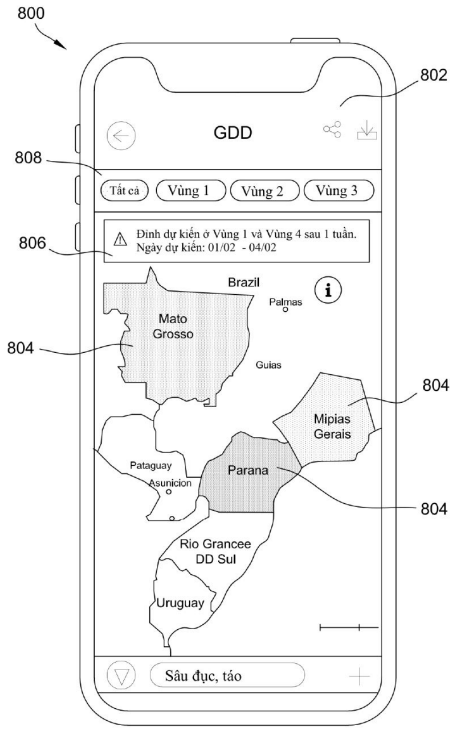


Fig.11

(11) **121657 A**
(21) **1-2025-08990**
(22) 02/05/2024
(30) 63/464,000 04/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2024/027431 02/05/2024
(87) WO2024/229235 07/11/2024
(51) ***G06N 20/00****; G06Q 50/02; G06Q 10/04*
(71) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) Joseph DAVIS (US); Frank TSENG (US); Andrew SCHNEIDER (US); Shabenoor KAMAL (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ ĐOÁN VÀ HIỂN THỊ ĐỘNG ÁP LỰC SINH VẬT GÂY HẠI

(57) Hệ thống và phương pháp để dự đoán áp lực sinh vật gây hại trong tương lai được đề xuất. Thiết bị tính toán dự đoán áp lực sinh vật gây hại được lập trình để nhận dữ liệu áp lực sinh vật gây hại lịch sử và dữ liệu thời tiết cho vị trí địa lý, áp dụng thuật toán học máy cho dữ liệu áp lực sinh vật gây hại lịch sử và dữ liệu thời tiết để tạo ra dữ liệu áp lực sinh vật gây hại trong tương lai được dự đoán, xác định, từ dữ liệu áp lực sinh vật gây hại trong tương lai được dự đoán, cho mỗi trong số các vùng địa lý, các giá trị áp lực sinh vật gây hại được dự đoán liên quan, áp lực sinh vật gây hại đỉnh được dự đoán liên quan, và thời gian đến ước tính áp lực đỉnh liên quan, làm cho thiết bị tính toán hiển thị mỗi trong số các vùng địa lý bằng màu tương ứng với thời gian đến ước tính của áp lực đỉnh liên quan, và làm cho thiết bị tính toán người dùng hiển thị vùng địa lý cụ thể kết hợp với biểu đồ mà biểu thị các giá trị áp lực được dự đoán và khi áp lực sinh vật gây hại đỉnh được dự đoán cho vùng địa lý cụ thể đó.



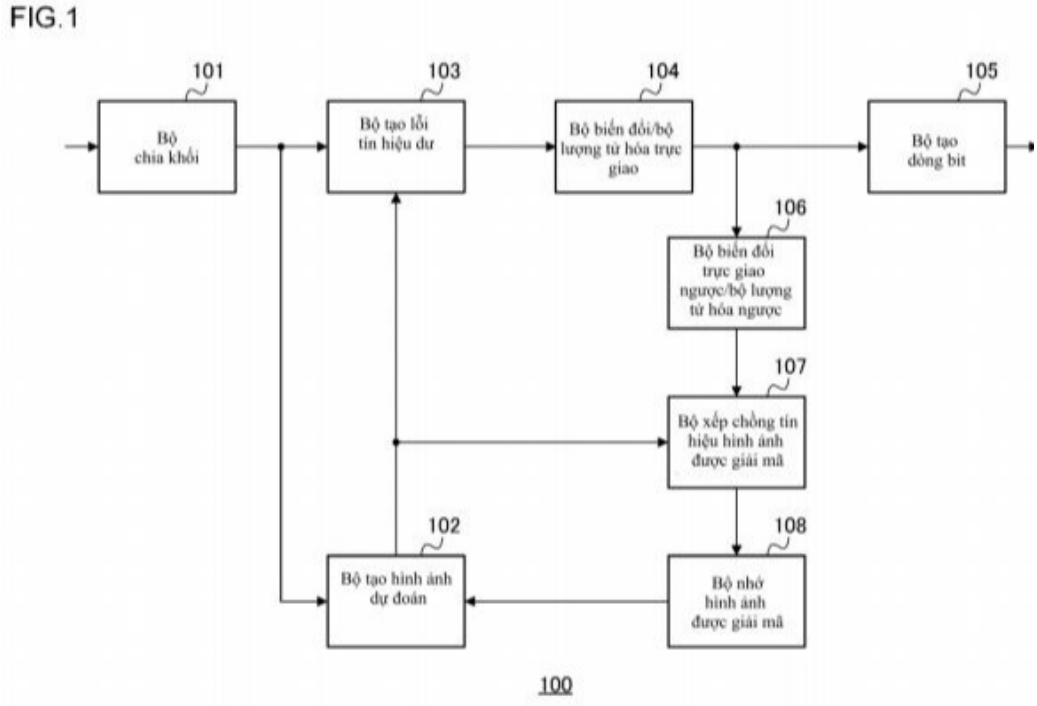
HÌNH 8

(11) **121658 A**
(21) **1-2025-08991**
(22) 26/03/2018
(30) 2017-089252 28/04/2017 JP
(43) 26/01/2026
(85) 12/07/2023
(86) PCT/JP2018/011953 26/03/2018
(87) WO2018/198626 01/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2019
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/96; H04N 19/196; H04N 19/136; H04N 19/176*
(62) 1-2023-04619
(71) **GODO KAISHA IP BRIDGE 1** (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh chia hình ảnh thành các khối và thực hiện mã hóa từng khối được chia. Bộ chia khối tín hiệu sơ cấp (101) chia tín hiệu sơ cấp của hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích thước định trước và tạo ra khối tín hiệu sơ cấp. Bộ chia khối tín hiệu thứ cấp (101) chia tín hiệu thứ cấp của hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích thước định trước và tạo ra khối tín hiệu thứ cấp. Bộ dự đoán tín hiệu sơ cấp (102) dự đoán tín hiệu sơ cấp, và bộ dự đoán tín hiệu thứ cấp (102) dự đoán tín hiệu thứ cấp. Bộ dự đoán tín hiệu thứ cấp (102) có thể thực hiện chế độ dự đoán liên ảnh về việc dự đoán tín hiệu thứ cấp từ tín hiệu sơ cấp được mã hóa, và chế độ dự đoán liên ảnh được giới hạn dựa trên ít nhất một kích thước của khối tín hiệu sơ cấp và kích thước của khối tín hiệu thứ cấp.

FIG.1



(11) **121659 A**
(21) **1-2025-08993**
(22) 10/05/2024
(30) 63/465,701 11/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/US2024/028821 10/05/2024
(87) WO2024/233909 14/11/2024
(51) ***G01S 5/00****; H04W 64/00; H04W 76/14; H04W 4/02*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Taimoor ABBAS (SE); Jung Je SON (KR); Anuj SETHI (GB); Zhibi WANG (US); Alec BRUSILOVSKY (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HOẠT ĐỘNG ĐỊNH VỊ LIÊN KẾT BÊN DỰA TRÊN WTRU HOẠT ĐỘNG NHƯ MÁY CHỦ ĐỊNH VỊ**

(57) Các hệ thống và phương pháp được mô tả ở đây cho các hoạt động định vị liên kết bên dựa trên sự tương tác giữa chức năng quản lý vị trí (LMF) và thiết bị thu/phát không dây (WTRU) dịch vụ định vị liên kết bên. Các hoạt động định vị liên kết bên (SL) có thể được thực hiện dựa trên tương tác giữa thực thể mạng và WTRU máy chủ định vị SL. WTRU có thể nhận thông tin cấu hình liên quan đến hỗ trợ định vị SL. WTRU có thể gửi bản tin dịch vụ định vị đến thực thể mạng. WTRU có thể xác định yêu cầu dịch vụ định vị SL liên quan đến WTRU mục tiêu. WTRU có thể xác định thông tin dịch vụ định vị. Dịch vụ định vị có thể được liên kết với WTRU mục tiêu. WTRU có thể nhận bản tin từ thực thể mạng, trong đó bản tin có thể bao gồm danh sách ứng viên của các WTRU tham chiếu SL (ví dụ, danh sách ứng viên thứ nhất của các WTRU tham chiếu SL). WTRU tham chiếu SL được xác định có thể nằm trong danh sách ứng viên của các WTRU tham chiếu SL.

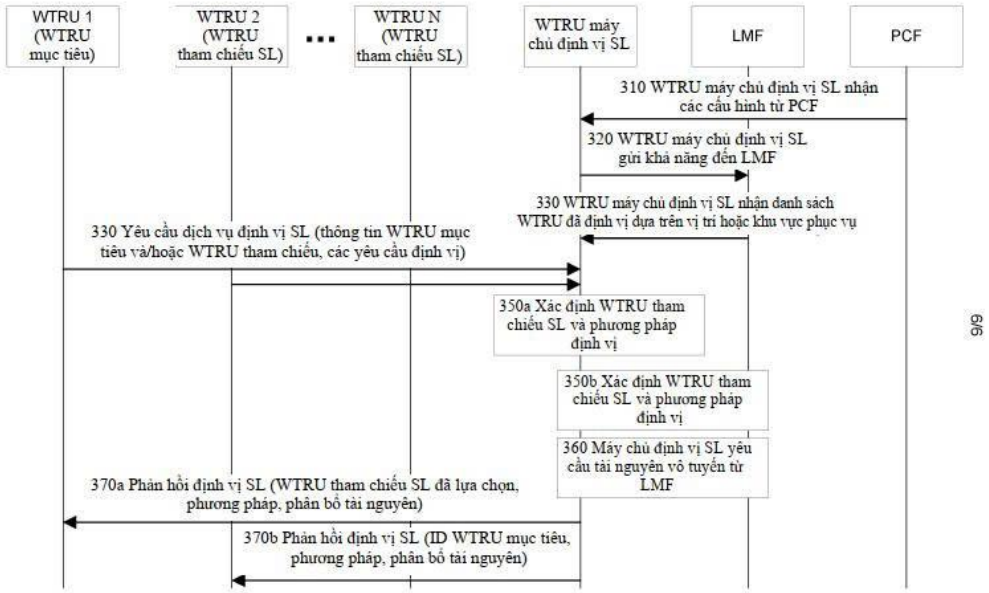


FIG. 3

(11) **121660 A**
(21) **1-2025-08994**
(22) 16/04/2024
(30) 202310436591.6 21/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/CN2024/087999 16/04/2024
(87) WO2024/217403 24/10/2024
(51) ***B60J 3/04***; *G02F 1/1514*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No. 9 Dize Road, BDA Daxing District, Beijing 100176 China
(72) CHU Xiao (CN); ZHAO Junjie (CN); JU Xiaoqian (CN); TANG Yutao (CN); YU Jing (CN); ZHANG Yangyang (CN); MA Mingyuan (CN); ZHANG Honglei (CN); SU Jing (CN); CHEN Shaobei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG KÍNH CÓ KHẢ NĂNG CHUYỂN ĐỔI CHO XE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG KÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kính chuyển đổi cho xe và phương pháp điều khiển hệ thống kính chuyển đổi. Hệ thống kính chuyển đổi bao gồm kính chuyển đổi (10) được lắp đặt trên xe. Phương pháp bao gồm các bước: bước thu thập thông tin thay đổi cường độ sáng, trong đó thông tin thay đổi cường độ sáng bao gồm ít nhất một trong hai giá trị thay đổi cường độ sáng hoặc tốc độ thay đổi cường độ sáng; và điều chỉnh độ truyền sáng của kính chuyển đổi (10) dựa trên thông tin điều chỉnh độ truyền sáng để đáp ứng thông tin thay đổi cường độ sáng đáp ứng điều kiện định trước. Thông tin điều chỉnh độ truyền sáng bao gồm điều chỉnh ít nhất một trong hai giá trị sau: độ lớn độ truyền sáng của kính chuyển đổi (10) hoặc tốc độ thay đổi độ truyền sáng của kính chuyển đổi (10).

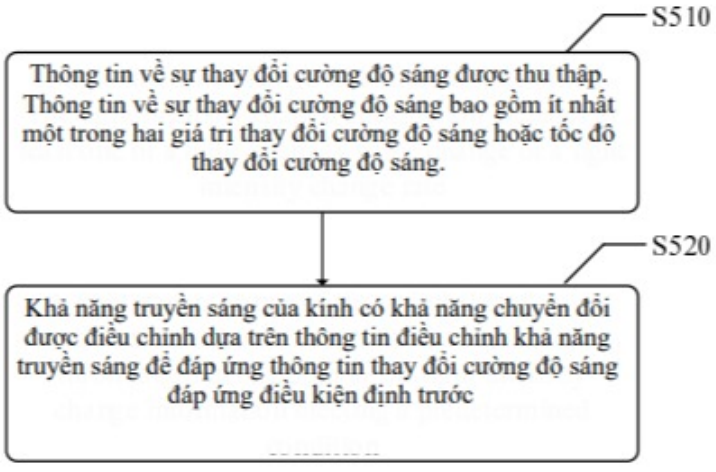


FIG. 5

(11) **121661 A**
(21) **1-2025-08996**
(22) 06/12/2019
(30) 18211107.0 07/12/2018 EP
(43) 26/01/2026
(85) 23/06/2021
(86) PCT/EP2019/083999 06/12/2019
(87) WO2020/115282 11/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2025
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/136; H04N 19/182*
(62) 1-2021-03809
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) HELMRICH, Christian (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã (20) để giải mã dựa trên khối dữ liệu ảnh của ảnh (12'), bộ giải mã (20) được tạo cấu hình để giải mã khối hiện thời (80, 82, 84) của ảnh (12') bằng cách xác định tập hợp mẫu độ chói thứ nhất và tập hợp mẫu độ chói thứ hai trong vùng lân cận của khối hiện thời (80, 82, 84), tập hợp mẫu độ chói thứ nhất có các giá trị độ chói nhỏ hơn so với tập hợp mẫu độ chói thứ hai, khớp đường thẳng (43) có hàm tuyến tính qua các cặp mẫu độ chói-sắc độ thứ nhất (A, A') và các cặp mẫu độ chóisắc độ thứ hai (B, B'), trong đó các cặp mẫu độ chói-sắc độ thứ nhất (A, A') được xác định dựa trên tập hợp thứ nhất gồm các mẫu độ chói và các mẫu sắc độ tương ứng thứ nhất trong vùng lân cận nói trên của khối hiện thời (80, 82, 84), và trong đó các cặp mẫu độ chói-sắc độ thứ hai (B, B') được xác định dựa trên tập hợp thứ hai gồm các mẫu độ chói và các mẫu sắc độ tương ứng thứ hai trong vùng lân cận nói trên của khối hiện thời (80, 82, 84), và dự đoán các mẫu sắc độ của khối hiện thời (80, 82, 84) bằng cách sử dụng các mẫu độ chói của khối hiện thời (80, 82, 84) và hàm tuyến tính đã nêu. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa (10) và các phương pháp mã hóa và giải mã tương ứng.

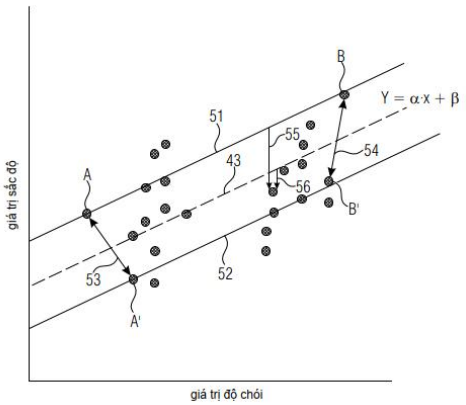


Fig. 5

(11) **121662 A**
(21) **1-2025-09004**
(22) 09/04/2024
(30) FR2304516 05/05/2023 FR
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/FR2024/050461 09/04/2024
(87) WO2024/231615A1 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2025
(51) ***C22B 3/26****; C22B 59/00; C22B 3/38; C01F 17/17; C22B 3/28*
(71) **RHODIA OPERATIONS** (FR)
9 rue des Cuirassiers, Immeuble Silex 2 Solvay, 69003 Lyon, France
(72) ROLLAT, Alain (FR); BERGER, Clémence (FR)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP TERBI-DYSPROSI HOẶC DYSPROSI TỪ HỖN HỢP CÁC NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM TRONG DUNG DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp terbi-dysprosi hoặc dysprosi từ hỗn hợp các nguyên tố đất hiếm trong dung dịch, quy trình này bao gồm ít nhất hai bước tách liên tiếp bằng phương pháp chiết lỏng-lỏng, được thực hiện bằng cách sử dụng hai dung môi khác nhau, S1 và S2: bước tách thứ nhất được thực hiện bằng dung môi S1, bao gồm ít nhất một tác nhân chiết anion; bước tách thứ hai được thực hiện bằng dung môi S2, bao gồm ít nhất một tác nhân chiết cation.

(11) **121663 A**
(21) **1-2025-09005**
(22) 17/04/2024
(30) 2034686 25/04/2023 NL
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/NL2024/050197 17/04/2024
(87) WO2024/225893 31/10/2024
(51) ***B23K 26/362****; B23K 26/082; B23K 26/352*
(71) **INPHOCAL B.V.** (NL)
High Tech Campus 27, 5656 AE, Eindhoven, The Netherlands
(72) BOERKAMP, Martijn Joseph (NL); CHUANG, Yu-Xuan (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ĐÁNH DẤU LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐÁNH DẤU BỀ MẶT CONG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống đánh dấu laze và phương pháp để đánh dấu bề mặt cong. Cụm quang học được tạo cấu hình để chiếu chùm laze lên trên bề mặt cong để áp dụng việc đánh dấu. Cụm quang học bao gồm thiết bị quang học dẫn hướng chùm được tạo cấu hình để xác định vị trí có thể biến đổi được mà tại đó chùm laze được chiếu giao với bề mặt cong. Bộ điều khiển chùm được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị quang học dẫn hướng chùm dựa trên thuật toán điều khiển. Thuật toán điều khiển được tạo cấu hình để nhận hình ảnh đầu vào bao gồm tập hợp của các tọa độ đầu vào hai chiều biểu diễn các nút của việc đánh dấu như dược nhằm để xuất hiện trên bề mặt cong, nhận bản đồ độ cong biểu diễn độ cong ba chiều của bề mặt cong, tính toán tập hợp của các tọa độ đầu ra hai chiều dựa trên tập hợp của các tọa độ đầu vào hai chiều và bản đồ độ cong, và điều khiển vị trí của chùm laze dựa trên tập hợp của các tọa độ đầu ra hai chiều. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp.

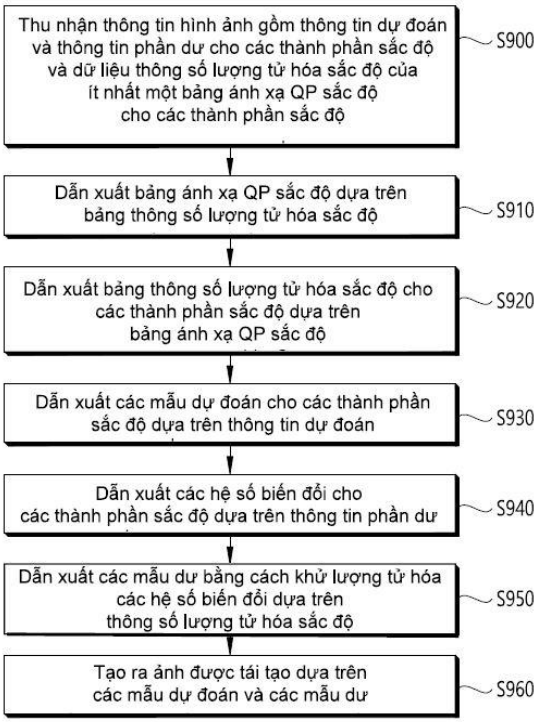


Fig. 41

(11) **121664 A**
(21) **1-2025-09007**
(22) 03/07/2020
(30) 62/871,062 05/07/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/01/2022
(86) PCT/KR2020/008736 03/07/2020
(87) WO2021/006559 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2025
(51) ***H04N 19/124****; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/132; H04N 19/18*
(62) 1-2022-00459
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế này đề xuất thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước: giành được thông tin hình ảnh gồm dữ liệu thông số lượng tử hóa sắc độ của ít nhất một bảng ánh xạ thông số lượng tử hóa (Quantization Parameter, QP) sắc độ cho các thành phần sắc độ, và thông tin dự đoán và thông tin phần dư liên quan tới các thành phần sắc độ; dẫn xuất bảng ánh xạ QP sắc độ trên cơ sở của dữ liệu thông số lượng tử hóa sắc độ; dẫn xuất thông số lượng tử hóa sắc độ cho các thành phần sắc độ trên cơ sở của bảng ánh xạ QP sắc độ; dẫn xuất các mẫu dự đoán cho các thành phần sắc độ trên cơ sở của thông tin dự đoán; dẫn xuất các mẫu dư trên cơ sở của thông tin phần dư và thông số lượng tử hóa sắc độ; và tạo ra ảnh được tái tạo trên cơ sở của các mẫu dự đoán và các mẫu dư. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh.



(11) **121665 A**
(21) **1-2025-09009**
(22) 25/04/2024
(30) 23169946.3 26/04/2023 EP
(51) ***C23C 18/20***
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/EP2024/061374 25/04/2024
(87) WO2024/223735 31/10/2024

(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG** (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) ZARWELL, Sebastian (DE); RAASE, Jennifer (DE); JANG, Don (KR); BERNHARD, Tobias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ BỀ MẶT CỦA NỀN VÀ HỢP PHẦN GỐC DẠNG NƯỚC ĐỂ ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH XỬ LÝ SƠ BỘ ĐỂ XỬ LÝ SƠ BỘ NỀN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ bề mặt của nền trước khi lắng đọng đồng không điện tiếp theo, phương pháp này bao gồm: a) cung cấp nền bao gồm bề mặt đã được hoạt hóa trên vật liệu không dẫn điện trong đó bề mặt đã được hoạt hóa này có chất hoạt hóa trong đó chất hoạt hóa bao gồm kim loại xúc tác; b) cho bề mặt đã được hoạt hóa tiếp xúc với dung dịch xử lý sơ bộ dạng nước để xử lý sơ bộ, dung dịch xử lý sơ bộ dạng nước này bao gồm hoặc cấu thành từ các ion đồng, axit vô cơ, và chất khử trong đó độ pH của dung dịch xử lý sơ bộ dạng nước là dưới 6 để thu được bề mặt đã được xử lý sơ bộ; và với điều kiện rằng chất khử có khả năng khử các ion đồng ở độ pH kiềm, nhưng không có khả năng khử các ion đồng trong khoảng pH dưới 6. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần gốc dạng nước để điều chế dung dịch xử lý sơ bộ để xử lý sơ bộ nền, bao gồm bề mặt đã được hoạt hóa trên vật liệu không dẫn điện trong đó bề mặt đã được hoạt hóa này có chất hoạt hóa trong đó chất hoạt hóa bao gồm kim loại xúc tác, được sử dụng để lắng đọng không điện đồng tiếp theo trên bề mặt đã được xử lý sơ bộ.

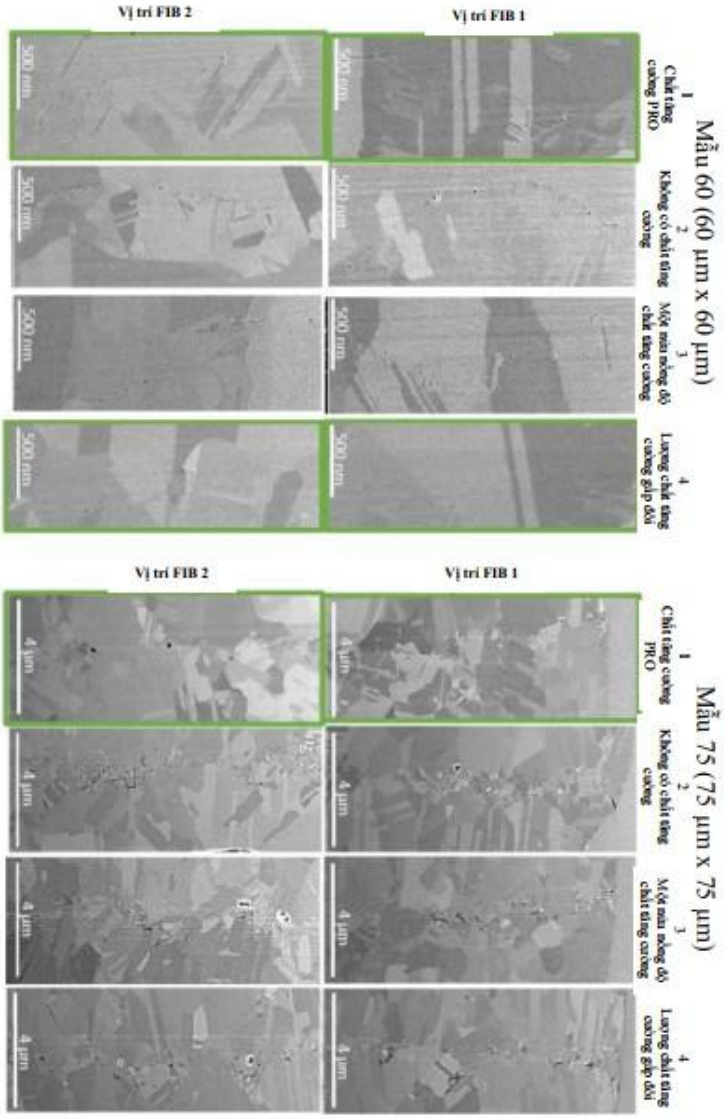

Mẫu 60 (60 µm x 60 µm)
Vị trí FIB 2
Vị trí FIB 1
1 Chất tăng cường PRO
2 Không có chất tăng cường
3 Một màn mỏng độ chất tăng cường
4 Lượng chất tăng cường gấp đôi
500 nm
Mẫu 75 (75 µm x 75 µm)
Vị trí FIB 2
Vị trí FIB 1
1 Chất tăng cường PRO
2 Không có chất tăng cường
3 Một màn mỏng độ chất tăng cường
4 Lượng chất tăng cường gấp đôi
4 µm

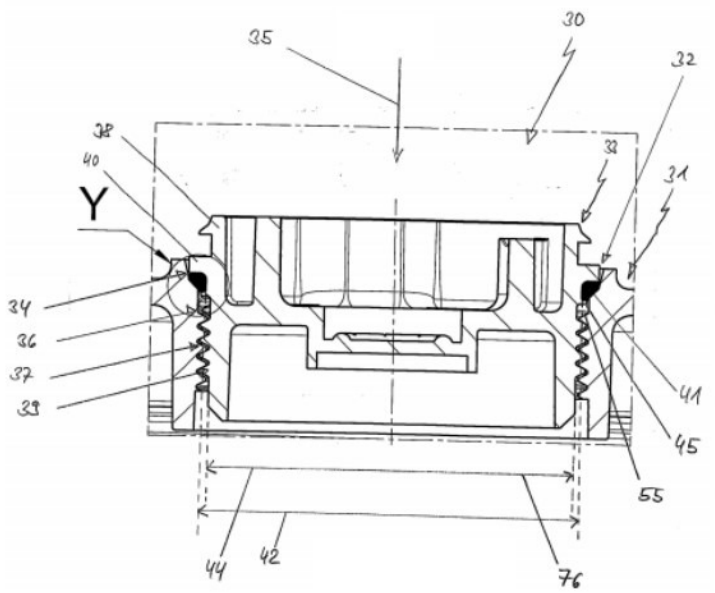
Fig. 1

(11) **121666 A**
(21) **1-2025-09012**
(22) 21/03/2024
(30) 10 2023 111 092.6 28/04/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 21/11/2025
(86) PCT/EP2024/057590 21/03/2024
(87) WO2024/223168 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2025
(51) ***B65D 39/08***; *B65D 47/12*
(71) **PROTECHNA S.A.** (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg Switzerland
(72) KLATT, Bernd (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NÚT BỊT, HỆ THỐNG NÚT BỊT, THÙNG CHỨA CÓ LỖ BỊT, NẮP ĐẬY THÙNG CHỨA CÓ LỖ BỊT VÀ THÙNG CHỨA TRUNG GIAN CỠ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến nút bịt (33) được đặt trong cổ bịt (31), nút bịt (33) bao gồm phần nút (38) có ren ngoài (39) được thiết kế để ăn khớp với ren trong (37) của cổ bịt và bộ phận bịt kín hình khuyên (41) được bố trí nằm trước ren ngoài ở chu vi ngoài của phần nút khi nhìn theo hướng vặn vào (35) của nút bịt vào cổ bịt, trong đó phần nút được chế tạo theo cách sao cho đường kính (42) của phần nút ở khu vực tiếp xúc xuyên tâm (43) của phần tử bịt kín với phần nút lớn hơn đường kính chân (44) của ren ngoài và/hoặc phần nút có gờ giữ chu vi (45) cho phần tử bịt kín nằm trước ren ngoài ở chu vi ngoài khi nhìn theo hướng vặn vào, phần tử bịt kín được bố trí nằm trước gờ giữ trên phần nút khi nhìn theo hướng vặn vào.

[Fig. 3]



(11) **121667 A**
(21) **1-2025-09015**
(22) 25/05/2023
(30) 202310484101.X 28/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/CN2023/096225 25/05/2023
(87) WO2024/221524 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***A61K 9/08****; A61K 47/40; A61P 29/00; A61P 27/02; A61K 31/438*
(71) **VIVAVISION BIOTECH LTD.** (CN)
4020, Building B, Gene Medicine Valley, Ouhai, Wenzhou, Zhejiang 325088, CHINA
(72) XIA, Erning (US); HAN, Qiao (CN); SHEN, Wang (CN); Li, Yong (CN); GAO, Hongyan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VIÊM KHÔNG TRUYỀN NHIỄM**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng cho mắt để điều trị bệnh viêm không truyền nhiễm, trong đó chế phẩm dùng cho mắt này chứa thành phần hoạt tính và tá dược dùng cho mắt, trong đó thành phần hoạt tính là chất ức chế JAK; và tá dược dùng cho mắt chứa chất đệm pH, chất tạo trương lực hoặc chất điều chỉnh áp suất thẩm thấu, chất hòa tan và nước để tiêm. Chế phẩm dùng cho mắt sử dụng thành phần và hàm lượng theo sáng chế cho thuốc nhỏ mắt cục bộ là tương thích với mắt và ổn định, thân thiện như nước mắt và dễ chịu, có thể cải thiện độ sinh khả dụng của thành phần hoạt tính trong chế phẩm dùng cho mắt, có thể được sử dụng để điều trị bệnh viêm không truyền nhiễm và có hiệu quả điều trị tốt. Ngoài ra, chế phẩm dùng cho mắt ít xâm lấn hơn và có ít tác dụng phụ hơn, trong khi quy trình sản xuất nó đơn giản mà thuận tiện cho việc sản xuất khối lượng lớn.

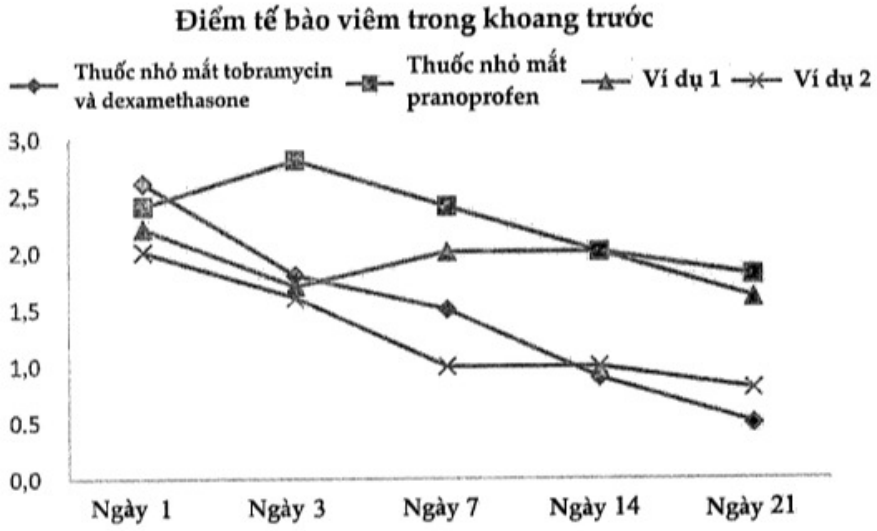


FIG. 1

(11) **121668 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09017**
(22) 24/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2025
(51) ***A63B 21/06***
(75) **VÕ VĂN ĐÚNG** (VN)
Ấp 18, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau

(54) CƠ CẤU CAM ĐIỀU CHỈNH LỰC CHO THIẾT BỊ TẬP THỂ HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cam điều chỉnh lực (100) cho thiết bị tập thể hình, cơ cấu cam điều chỉnh lực (100) bao gồm: cụm cam (20) được gắn cố định trên trục xoay cam (10), tấm chỉnh cam (50) được bố trí theo cách có thể xoay tương đối trên trục xoay cam (10) để thay đổi vị trí tương đối giữa tấm chỉnh cam (50) và cụm cam (20) nhờ đóng mở cơ cấu chốt khóa (40), dây đai truyền lực (80) được gắn vào cơ cấu móc dây đai (70) theo đó một đầu của dây đai truyền lực (80) có thể dịch chuyển trên rãnh dẫn hướng (51) của tấm chỉnh cam (50).

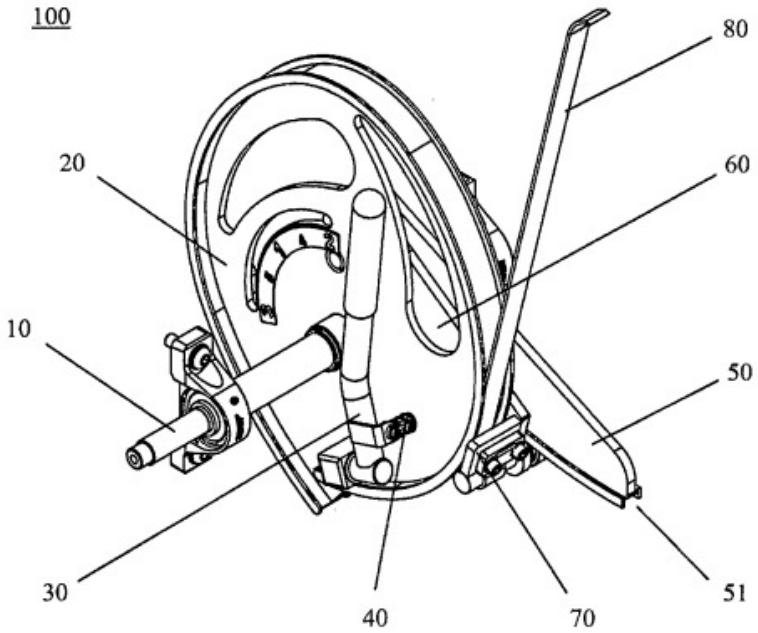


Fig.1a

(11) **121669 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09018**
(22) 24/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2025
(51) ***A61K 9/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) LƯU HẢI MINH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN); VŨ THÙY LÂM (VN); NGUYỄN BẢO NGHĨA (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN NHŨ TƯƠNG NANO BACOSIDE**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền nhũ tương nano bacoside bao gồm các bước: i) chuẩn bị dung dịch bacoside; ii) chuẩn bị hỗn hợp chất mang solutol HS15/acrysol K140; iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn dung dịch chứa bacoside, hỗn hợp chất mang solutol HS15/acrysol K140 và chất trợ hoạt động bề mặt transcutol HP; iv) siêu âm hỗn hợp thu được ở bước iii); v) đồng hóa tạo hệ tiền vi nhũ tương bacoside; và vi) lọc và ổn định hệ tiền nhũ tương nano bacoside.

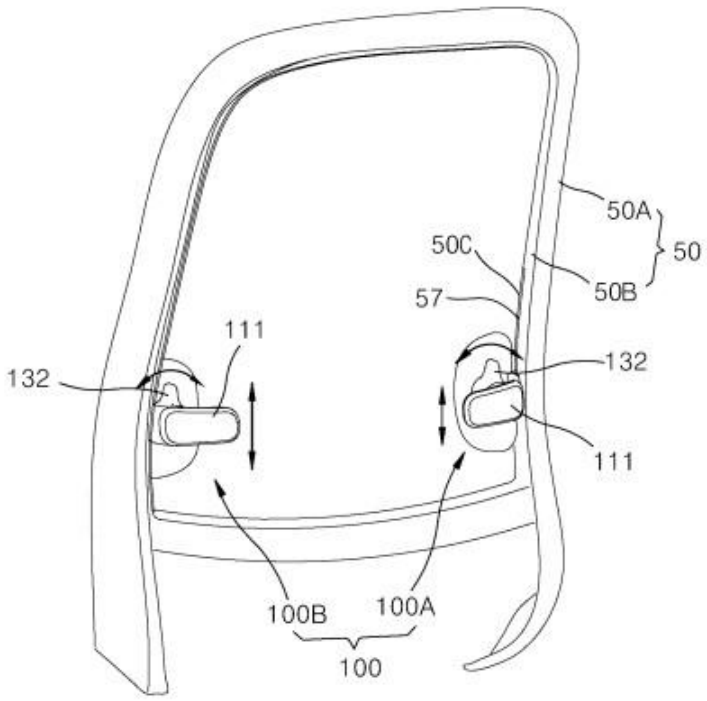
(11) **121670 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09019**
(22) 24/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2025
(51) ***A61K 9/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) LƯU HẢI MINH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN); VŨ THÙY LÂM (VN); NGUYỄN BẢO NGHĨA (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ TƯƠNG NANO BAICALIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ tương nano baicalin về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị pha hoạt chất chứa baicalin;
ii) chuẩn bị pha dầu bao gồm triglycerit chuỗi trung bình, etyl oleat, capryol 90, tween 80 và chất nhũ hóa lecithin;
iii) tạo hệ tiền vi nhũ baicalin bằng cách trộn pha hoạt chất thu được ở bước i) và pha dầu thu được ở bước ii)
iv) sử dụng sóng siêu âm lên hệ tiền vi nhũ thu được ở bước iii)
v) lọc hệ tiền vi nhũ sau siêu âm ở bước iv) bằng màng lọc để thu được hệ tiền vi nhũ baicalin
Quy trình theo sáng chế tạo ra hệ tiền vi nhũ baicalin có tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **121671 A**
(21) **1-2025-09021**
(22) 01/09/2023
(30) 10-2023-0053826 25/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/KR2023/013052 01/09/2023
(87) WO2024/225537 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***A47C 7/46****; A47C 31/00*
(71) **SIDIZ INC.** (KR)
67-20, Segyosandan-ro, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, 17843, Republic of Korea
(72) SEO, Ji Won (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CỤM ĐỠ THẮT LƯNG VÀ GHẾ BAO GỒM CỤM ĐỠ THẮT LƯNG

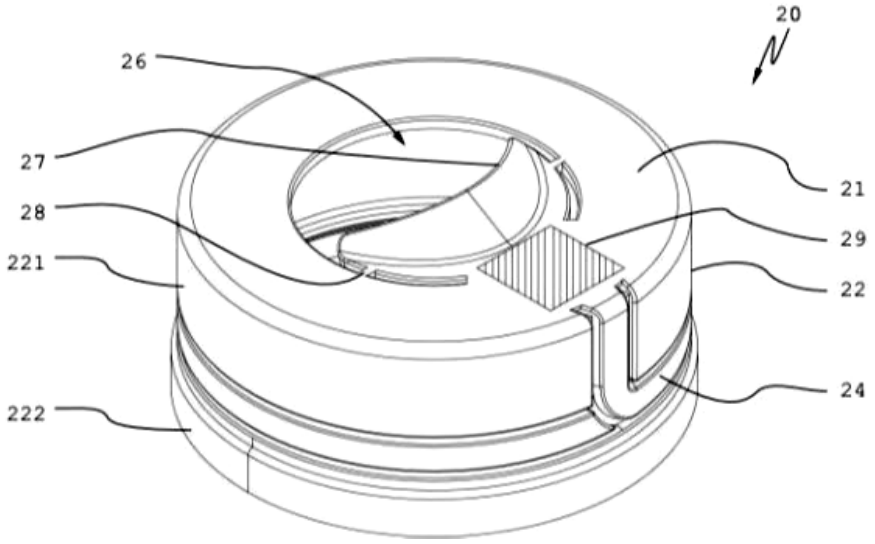
(57) Sáng chế đề cập đến cụm đỡ thắt lưng và ghế bao gồm cụm đỡ thắt lưng, và cụ thể hơn là đề cập đến cụm đỡ thắt lưng bao gồm: cặp thân di động được trang bị để có thể di chuyển theo chiều dọc dọc theo phía bên trái và phía bên phải của khung tựa lưng; và các tấm ép lưới được trang bị để có thể di chuyển theo hướng trước-sau so với cặp thân di động tương ứng, và ép, về phía trước, cả hai đầu trái và phải của lưới đỡ tựa lưng được bố trí tại khung tựa lưng để đỡ phần lưng của người dùng, trong đó cặp tấm ép lưới lần lượt được bố trí trên cặp thân di động, có thể ép lưới đỡ tựa lưng đến các độ cao khác nhau và với các lực ép khác nhau thông qua thao tác của người dùng. Do đó, sáng chế có thể giúp tăng cường sự thuận tiện và cảm giác dễ chịu cho người dùng.



(11) **121672 A**
(21) **1-2025-09023**
(22) 10/05/2024
(30) 202311032974 10/05/2023 IN
202311049998 25/07/2023 IN
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/EP2024/062923 10/05/2024
(87) WO2024/231539 14/11/2024
(51) ***F17C 13/06***
(71) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG** (AT)
Allmendstrasse 81 6971 Hard Austria
(72) Vagish Dixit (IN); Danilo Grieco (AT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NẮP CÓ DẤU HIỆU KỸ THUẬT NHẬN BIẾT CAN THIỆP TRÁI PHÉP**

(57) Sáng chế này đề xuất nắp (20) có dấu hiệu kỹ thuật nhận biết can thiệp trái phép dùng trên vật chứa. Nắp (20) có tấm che (21) và vỏ bọc (22) nhô ra từ đó. Một phần nhô ra hướng tâm (23) được tạo thành trên vỏ bọc (22) để khớp với nắp an toàn (30) của bình chứa khí. Vùng vật liệu mỏng (25) được tạo thành trên nắp (20) và tách dải phân tách (24) khỏi nắp (20).

[FIG. 1]



(11) **121673 A**
(21) **1-2025-09026**
(22) 08/05/2024
(30) 2307053.5 12/05/2023 GB
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/EP2024/062745 08/05/2024
(87) WO2024/235792 21/11/2024
(51) ***B01J 13/04***; *A23P 10/30; A61K 8/11; C11D 3/50; B01J 13/06; C09B 67/02; A01N 25/28*
(71) **GIVAUDAN SA** (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) AUSSANT, Emmanuel (FR); ZONGO, Mathieu (CH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT CHẤT CÓ LỢI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để giải phóng có kiểm soát chất có lợi, bao gồm chất nền polyme hòa tan trong nước; và chất có lợi mà được bọc nang ít nhất một phần trong vi nang lõi-vỏ bao gồm lõi và vỏ bao quanh lõi; trong đó chế phẩm bao gồm chất có lợi với lượng nằm trong khoảng từ 54% trọng lượng đến 85% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng khô của chế phẩm.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm như vậy, sản phẩm tiêu dùng bao gồm chế phẩm như vậy.

(11) **121674 A**
(21) **1-2025-09032**
(22) 25/12/2020
(30) 2019-239599 27/12/2019 JP
(43) 26/01/2026
(85) 20/07/2022
(86) PCT/JP2020/048835 25/12/2020
(87) WO2021/132598 01/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2023
(51) ***A61K 31/519****; A61P 27/02; A61K 9/08; A61J 1/10*
(62) 1-2022-04580
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan
(72) NISHIMOTO Akinori (JP); KITA Akiko (JP); HAYASHI Saeko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước chứa delgocitinib hoặc muối của nó và có độ pH nằm trong khoảng từ 4,0 đến 6,5.

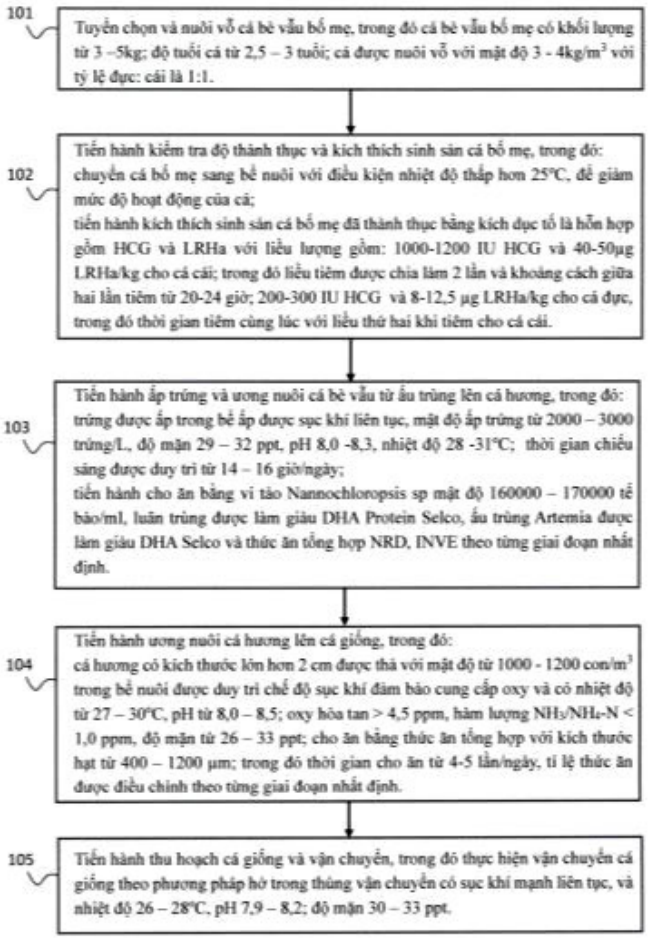
(11) **121675 A**
(21) **1-2025-09035**
(22) 05/01/2018
(30) 62/452,800 31/01/2017 US
62/453,094 01/02/2017 US
62/508,264 18/05/2017 US
62/573,451 17/10/2017 US
(43) 26/01/2026
(85) 30/07/2019
(86) PCT/US2018/012609 05/01/2018
(87) WO2018/144180 A1 09/08/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020
(51) ***A01H 5/10****; C12N 9/88; C12N 9/10*
(62) 1-2019-04164
(71) **RICETEC, INC.** (US)
1925 FM 2917 Alvin, Texas 77511, United States of America
(72) BERNACCHI, Dario (US); KNEPPER, Caleb (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CÂY LÚA DUNG NẠP/ĐỀ KHÁNG CHẤT ỨC CHẾ AHAS/ALS VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến cây lúa dung nạp/đề kháng các chất ức chế AHAS/ALS do nhiều đột biến có tác dụng hiệp đồng để tạo ra tính đề kháng/dung nạp thuốc diệt cỏ. Tính đề kháng/dung nạp này là do sự có mặt của các đột biến kết hợp cây lúa dẫn tới sự thay đổi axit amin (A205V và G654E) trong enzym AHAS/ALS. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ cỏ dại và phương pháp tạo ra cây lúa dung nạp/đề kháng.

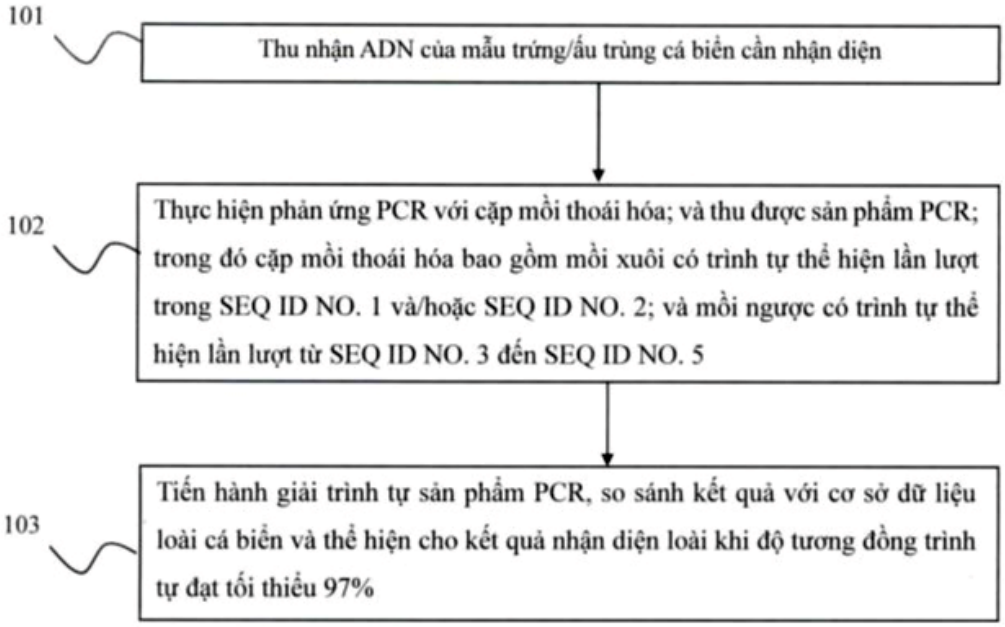
(11) **121676 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09040**
(22) 24/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2025
(51) *A01K 61/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Phạm Đức Hùng (VN); Ngô Văn Mạnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ BÈ VẪU CARANX IGNOBILIS**

(57) Sáng chế đề cập đến qui trình sản xuất giống cá bè vẫu *Caranx ignobilis* nhằm nâng cao hiệu quả sinh sản, tỷ lệ nở và tỷ lệ sống của cá giống. Quy trình bao gồm: (i) tuyển chọn và nuôi vỗ cá bố mẹ khỏe mạnh, khối lượng 3-5 kg, tỷ lệ đực: cái 1:1; (ii) kiểm tra độ thành thục và kích thích sinh sản bằng hỗn hợp HCG và LRHa với liều lượng và thời điểm tiêm phù hợp để đồng pha sinh sản; (iii) ấp trứng trong bể sục khí liên tục ở 28-31°C, độ mặn 29-32 ppt, mật độ 2000-3000 trứng/L; (iv) ương nuôi ấu trùng bằng tảo, luân trùng giàu DHA, Artemia và thức ăn tổng hợp; (v) ương cá hương lên cá giống ở mật độ 1000-1200 con/m3, điều chỉnh giảm khi cá đạt 4-5 cm; và (vi) thu hoạch, vận chuyển cá giống ở điều kiện kiểm soát nhiệt độ, pH và độ mặn thích hợp. Quy trình giúp tạo cá giống chất lượng cao, ổn định và tỷ lệ sống cao.



(11) **121677 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09041**
(22) 24/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2025
(51) ***C12Q 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Đặng Thúy Bình (VN); Trần Quang Sáng (VN); Trương Thị Oanh (VN); Vũ Việt Hà (VN)
(54) **BỘ MỒI THOÁI HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẬN DIỆN TRỨNG/ẤU TRÙNG CÁ BIỂN THUỘC NGÀNH CÓ DÂY SỐNG (CHORDATA)**

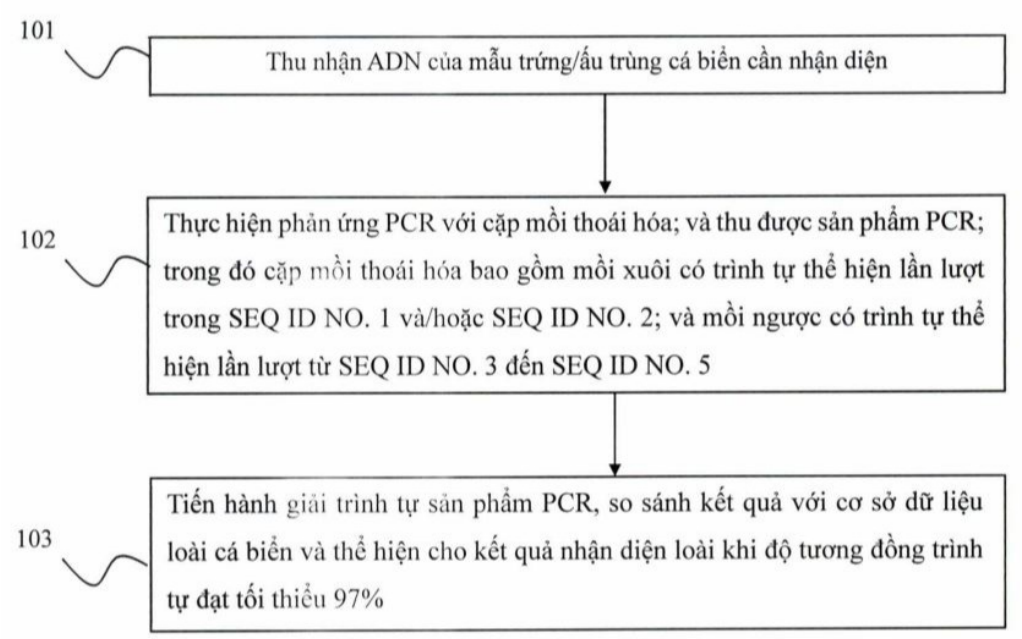
(57) Sáng chế đề cập đến bộ mồi thoái hóa và phương pháp nhận diện trứng/ ấu trùng cá biển thuộc ngành có dây sống (Chordata) thông qua quy trình khuếch đại PCR (Polymerase-Chain-Reaction), trong đó bộ mồi thoái hóa sử dụng trong quy trình khuếch đại PCR (Polymerase-Chain-Reaction) để nhận diện trứng/ ấu trùng cá biển (DNA barcoding) với độ chính xác cao, bao gồm các bước: thu nhận ADN của mẫu trứng/ấu trùng cá biển cần nhận diện; thực hiện phản ứng PCR với cặp mồi thoái hóa; và thu được sản phẩm PCR; trong đó cặp mồi thoái hóa bao gồm mồi xuôi có trình tự thể hiện lần lượt trong SEQ ID NO. 1 và/hoặc SEQ ID NO. 2; và mồi ngược có trình tự thể hiện lần lượt từ SEQ ID NO. 3 đến SEQ ID NO. 5; tiến hành so sánh kết quả từ sản phẩm PCR với cơ sở dữ liệu loài cá biển và thể hiện cho kết quả nhận diện loài khi độ tương đồng trình tự đạt tối thiểu 97%.
[**FIG. 1]**



(11) **121678 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09042**
(22) 24/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2025
(51) ***C12Q 1/68***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Đặng Thúy Bình (VN); Phạm Quốc Huy (VN); Nguyễn Văn Long (VN); Trương Thị Oanh (VN)

(54) BỘ CÔNG CỤ CHỨA CẶP MỒI THOÁI HÓA ĐỂ NHẬN DIỆN TRỨNG/ẤU TRÙNG CÁ BIỂN THUỘC NGÀNH CÓ DÂY SỐNG (CHORDATA)

(57) Sáng chế đề cập đến bộ công cụ chứa cặp mồi thoái hóa để nhận diện trứng/ấu trùng cá biển thuộc ngành có dây sống (*Chordata*) dùng trong phản ứng khuếch đại PCR (Polymerase-Chain-Reaction) bao gồm: a) cặp mồi thoái hóa bao gồm mồi xuôi có trình tự thể hiện lần lượt trong SEQ ID NO.1 và/hoặc SEQ ID NO.2; và mồi ngược có trình tự thể hiện lần lượt từ SEQ ID NO.3 đến SEQ ID NO.5; và b) các thành phần trong phản ứng khuếch đại PCR.



(11) **121679 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09043**
(22) 24/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***A23L 17/00***
(71) **CÔNG TY TNHH SAIGON HIFOOD** (VN)
Tầng trệt và lầu 1, đường 3/2, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Châu Hoàn Vũ (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC MẮM DẠNG BỘT VÀ CHẾ PHẨM NƯỚC MẮM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

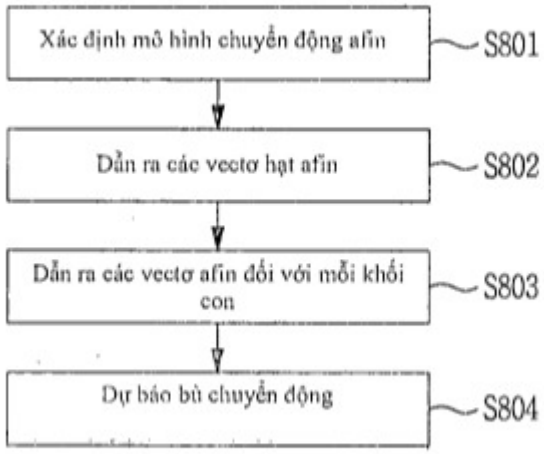
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước mắm dạng bột và chế phẩm nước mắm dạng bột thu được từ phương pháp này; trong đó phương pháp bao gồm các bước: i) tạo cấu trúc tinh thể cho nguyên liệu nước mắm đầu vào ở nhiệt độ từ -20°C đến -60°C; và thu được tinh thể nước mắm; ii) loại ẩm trong tinh thể nước mắm trong buồng chân không ở áp suất thấp và nhiệt độ tăng dần nằm trong khoảng từ -60°C đến 65°C trong thời gian từ 18 giờ đến 36 giờ, và thu được nước mắm dạng rắn; và xử lý nhiệt nước mắm dạng rắn đến khi độ ẩm nằm trong khoảng từ 3% đến 5%; và thu được bột nước mắm.

(11) **121680 A**
(21) **1-2025-09044**
(22) 26/12/2019
(30) 10-2018- 0169169 26/12/2018 KR
(43) 26/01/2026
(85) 28/04/2021
(86) PCT/KR2019/018500 26/12/2019
(87) WO2020/138967 A1 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***H04N 19/547***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-02355
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã/mã hóa video. Phương pháp giải mã video bao gồm bước tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất afin đối với khối hiện thời, định rõ một trong số các ứng viên hợp nhất afin được bao gồm trong danh mục ứng viên hợp nhất afin, dẫn ra các vectơ hạt afin của ứng viên hợp nhất được định rõ, dẫn ra vectơ chuyển động khối con đối với khối con trong khối hiện thời nhờ sử dụng các vectơ hạt afin, dẫn ra dữ liệu độ dịch đối với khối con nêu trên, khối con là vùng nhỏ hơn so với khối hiện thời, và tạo ra khối dự báo con đối với khối con dựa vào vectơ afin và dữ liệu độ dịch.

【FIG. 8】

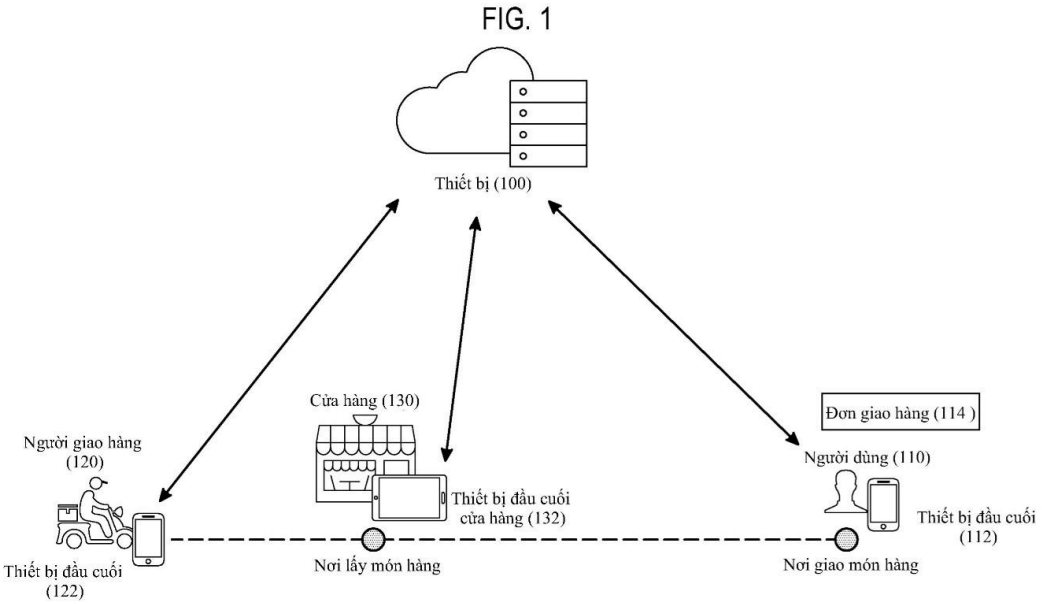


(11) **121681 A**
(21) **1-2025-09049**
(22) 19/01/2021
(30) 10-2020-0028923 09/03/2020 KR
10-2020-0070886 11/06/2020 KR
(43) 26/01/2026
(85) 30/09/2022
(86) PCT/KR2021/000712 19/01/2021
(87) WO2021/182743 16/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***G06Q 10/08***; *G06Q 50/28; G06Q 10/06*
(62) 1-2022-06357
(71) **WOOWA BROTHERS CO., LTD.** (KR)
2, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul 05544, Republic of Korea
(72) KIM, Tae Hoon (KR); YUN, Chang Keun (KR); YOON, Dae Young (KR); LEE, Jae Il (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ QUY TRÌNH GIAO HÀNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI PHI CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để quản lý quy trình giao hàng. Thiết bị theo sáng chế có thể bao gồm bộ xử lý và/hoặc bộ nhớ. Bộ xử lý này có thể chọn đơn giao hàng thứ nhất từ trong số một hoặc nhiều đơn giao hàng, xác định đường đi giao hàng thứ nhất cho người giao hàng thứ nhất từ trong số những người giao hàng ứng viên cho đơn giao hàng thứ nhất để thực hiện đơn giao hàng thứ nhất và ít nhất một đơn giao hàng thứ hai được giữ bởi người giao hàng thứ nhất, xác định lượng gia tăng thứ nhất về chi phí giao hàng bởi đơn giao hàng thứ nhất, của chi phí giao hàng cần thiết để thực hiện việc giao hàng theo đường đi giao hàng thứ nhất, và xác định người giao hàng thứ nhất là người giao hàng tương ứng với đơn giao hàng thứ nhất trên cơ sở lượng gia tăng thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện ghi phi chuyển tiếp có thể đọc được bằng máy tính.

FIG. 1



(11) **121682 A**
(21) **1-2025-09053**
(22) 11/04/2024
(30) 202310475308.0 25/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/CN2024/087259 11/04/2024
(87) WO2024/222474 31/10/2024
(51) ***H04W 24/08****; G01S 13/76*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Lei (SG); CHITRAKAR, Rojan (NP); WU, Kuan (CN); LI, Yunbo (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp truyền thông, máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và có thể được áp dụng với hệ thống mạng khu vực cá nhân không dây dựa trên UWB. Máy truyền thông này hỗ trợ các giao thức loạt 802.15 và các giao thức loạt 802.11. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: gửi khung thăm dò thứ nhất, trong đó khung thăm dò thứ nhất là để kích khởi phép đo xác định khoảng cách trong chu kỳ đo khoảng cách thứ nhất, khung thăm dò thứ nhất còn chỉ báo tập hợp tham số thứ nhất mà có hiệu lực trong chu kỳ đo khoảng cách thứ nhất, và tập hợp tham số thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều tham số sau đây: tham số lớp vật lý (PHY) dải hẹp thứ nhất, danh sách cho phép kênh dải hẹp thứ nhất, tham số cấu trúc khối xác định khoảng cách thứ nhất, hoặc tham số cấu hình xác định khoảng cách nhiều mili giây (MMS) siêu dải rộng (UWB) thứ nhất; và nhận khung đáp ứng của khung thăm dò thứ nhất. Theo sáng chế này, bộ khởi tạo sử dụng khung thăm dò để chỉ báo tập hợp tham số mà có hiệu lực trong chu kỳ đo khoảng cách hiện tại. So với cách thông thường là thiết đặt tham số cấu hình phiên xác định khoảng cách mà có hiệu lực trong nhiều chu kỳ đo khoảng cách, sáng chế này giúp thiết đặt tham số cấu hình phiên xác định khoảng cách thích hợp hơn với chu kỳ đo khoảng cách hiện tại.

Phương pháp 600

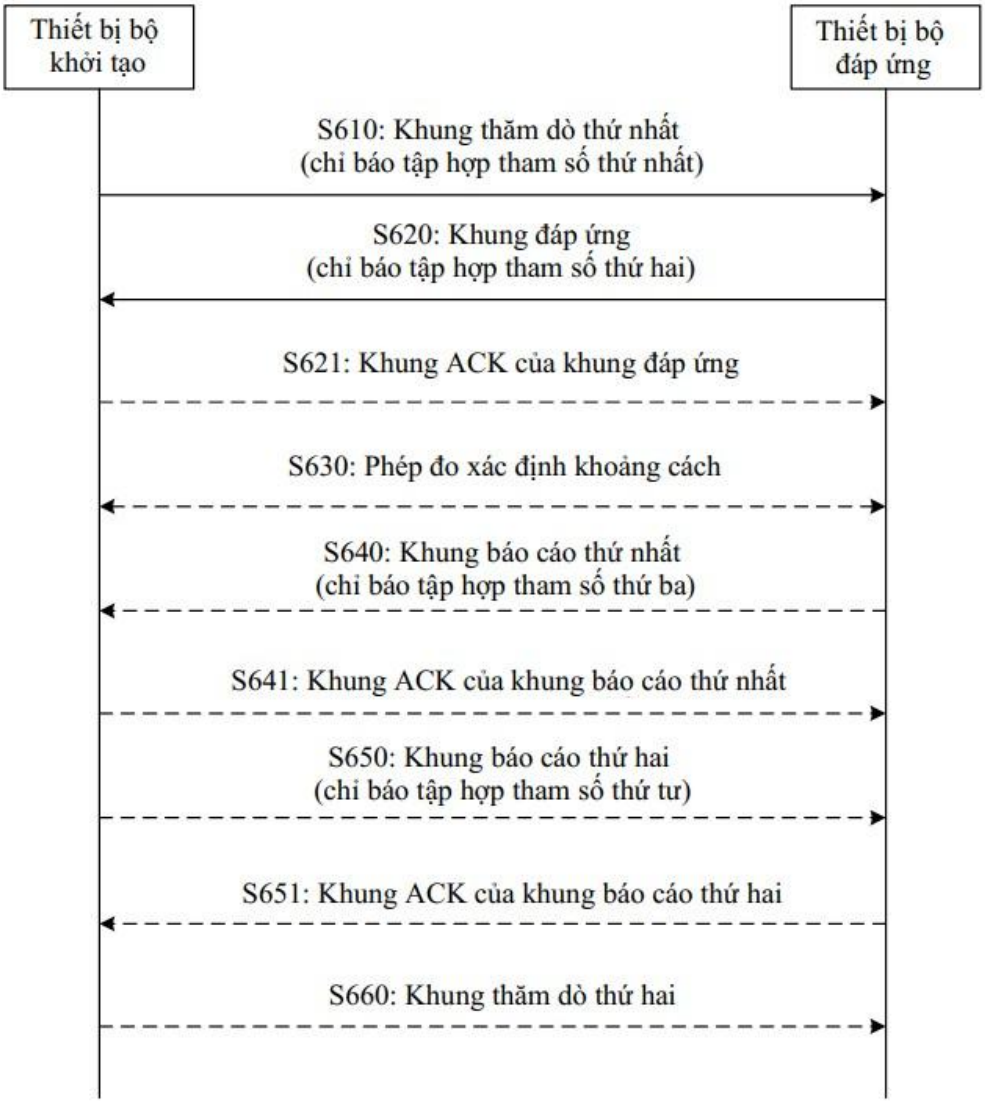


FIG. 6

(11) **121683 A**
(21) **1-2025-09055**
(22) 07/07/2020
(30) 62/871,524 08/07/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/01/2022
(86) PCT/US2020/041035 07/07/2020
(87) WO2021/007225 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022
(51) ***H04N 7/12****; H04N 19/70*
(62) 1-2022-00628
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DÒNG BIT, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế lập mã viđeo. Cơ chế này bao gồm bước thu dòng bit bao gồm ảnh hiện thời bao gồm nhiều bộ phận lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, viết tắt là NAL) lớp lập mã viđeo (video coding layer, viết tắt là VCL) mà không có cùng loại bộ phận NAL. Các mục nhập hoạt động của các danh mục ảnh tham chiếu được thu nhận cho các lát được định vị trong ảnh con A (subpicA) trong các ảnh tiếp theo theo sau ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã. Các mục nhập hoạt động không đề cập đến ảnh tham chiếu bất kỳ trước ảnh hiện thời theo thứ tự giải mã khi subpicA trong ảnh hiện thời được kết hợp với loại bộ phận NAL điểm truy cập ngẫu nhiên bên trong (intra-random access point, viết tắt là IRAP). Các ảnh tiếp theo được giải mã dựa vào các mục nhập hoạt động danh mục ảnh tham chiếu. Các ảnh tiếp theo được chuyển cho việc hiển thị như phần của chuỗi viđeo được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit, phương pháp mã hóa dòng bit, thiết bị lập mã viđeo, phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời, bộ giải mã, bộ mã hóa, và thiết bị và phương pháp lưu trữ dòng bit.

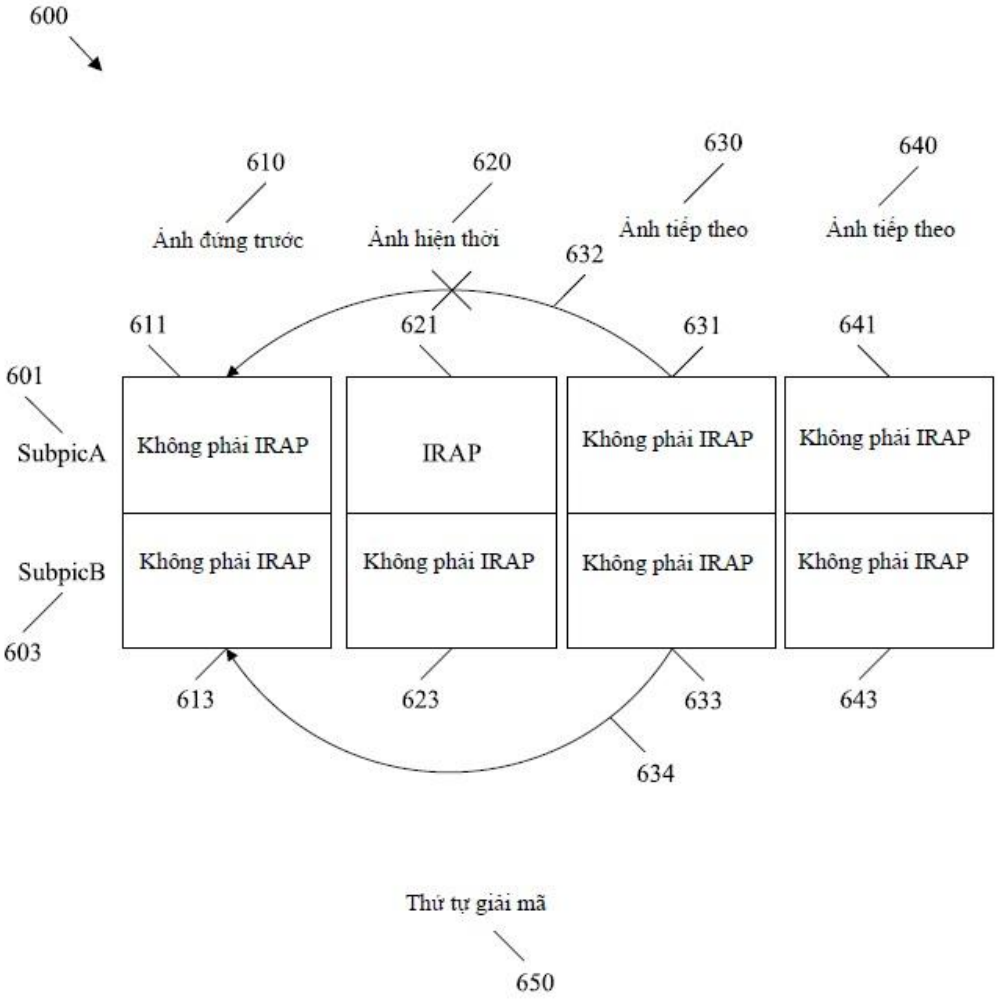

600
610
Ảnh đứng trước
620
Ảnh hiện thời
630
Ảnh tiếp theo
640
Ảnh tiếp theo
632
611
621
631
641
601
SubpicA
Không phải IRAP
IRAP
Không phải IRAP
Không phải IRAP
SubpicB
603
Không phải IRAP
Không phải IRAP
Không phải IRAP
Không phải IRAP
613
623
633
643
634
Thứ tự giải mã
650

FIG. 6

(11) **121684 A**
(21) **1-2025-09056**
(22) 26/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/EP2023/060916 26/04/2023
(87) WO2024/223034 31/10/2024
(51) ***C07C 251/60****; A01N 33/00*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) DEY, Chandan (IN); LUDWIG, Lydia (DE); KULKARNI, Sarang (IN); DAS, Saikat (IN); KHANNA, Smriti (IN); DIETZ, Jochen (DE); LE VEZOUET, Ronan (FR); FEHR, Marcus (DE); KOCH, Andreas (DE); RATH, Rakesh (IN); GRAMMENOS, Wassilios (GR); SIEPE, Isabella (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT LOẠI STROBILURIN, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG LẠI NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT CHỨA SỰ THAY THẾ AXIT AMIN F129L TRONG PROTEIN SẮC TỐ TẾ BÀO B TY THỂ TẠO RA KHẢ NĂNG KHÁNG CHẤT ỨC CHẾ QO XVI**

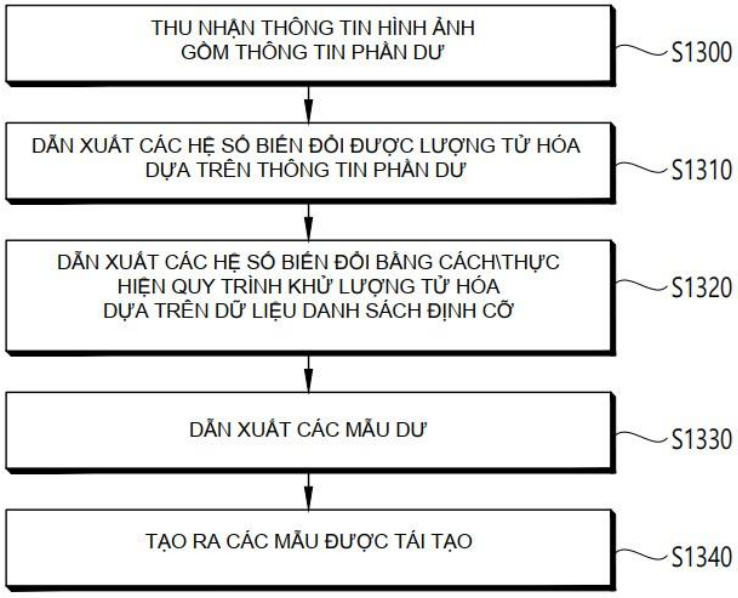
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất loại strobilurin có công thức I và oxit N và muối của chúng. Hợp chất này là hữu ích để chống lại nấm gây bệnh thực vật chứa sự thay thế axit amin F129L trong protein sắc tố tế bào B ty thể (còn được gọi là đột biến F129L ở gen sắc tố tế bào b ty thể) tạo ra khả năng kháng chất ức chế Qo. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm hóa nông bao gồm ít nhất một hợp chất như vậy, và đề cập đến và phương pháp chống lại nấm gây bệnh thực vật.

(11) **121685 A**
(21) **1-2025-09057**
(22) 08/07/2020
(30) 62/871,230 08/07/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 24/01/2022
(86) PCT/KR2020/008954 08/07/2020
(87) WO2021/006631 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022
(51) ***H04N 19/30***; *H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/117; H04N 19/132*
(62) 1-2022-00526
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa và thiết bị truyền dữ liệu. Theo sự bộc lộ của sáng chế, dữ liệu danh sách định cỡ được vận chuyển trong tập hợp thông số thích ứng (Adaptation Parameter Set, APS) có thể được phát tín hiệu thông qua cấu trúc phân cấp, và lượng dữ liệu mà cần được phát tín hiệu để tạo mã video/hình ảnh có thể được giảm và cách triển khai có thể được tạo thuận lợi bằng cách đặt các giới hạn trên dữ liệu danh sách định cỡ được vận chuyển trong APS.

FIG. 13



(11) **121686 A**
(21) **1-2025-09058**
(22) 23/04/2024
(30) 23169571.9 24/04/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/JP2024/015870 23/04/2024
(87) WO2024/225259 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***C07K 16/28***
(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan
(72) MITSUI, Katsukuni (JP); OKINO, Tomotaka (JP); YANAGIDA, Takashi (JP); ARIMA, Naoki (JP); NAKATANI, Shingo (JP); GRIMM, Jan (DE); MOESE, Stefan (DE); GRATHWOHL, Stefan (DE); COMBALUZIER, Benoit (FR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PROTEIN TRUNG GIAN ĐÁP ỨNG COLLAPSIN 2 (COLLAPSIN RESPONSE MEDIATOR PROTEIN 2 - CRMP2) CÓ NGUỒN GỐC TỪ NGƯỜI VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ ĐÓ**

(57) Protein trung gian đáp ứng collapsin 2 (Collapsin Response Mediator Protein 2 - CRMP2) được xác định là mục tiêu trị liệu trong các rối loạn thoái hóa thần kinh. Sáng chế đề xuất các kháng thể kháng CRMP2 mới có nguồn gốc từ người cũng như các đoạn, dẫn xuất và biến thể của chúng. Sáng chế cũng đề xuất các polynucleotit, vectơ, tế bào chủ và kit liên quan đến các kháng thể đặc hiệu CRMP2. Các kháng thể, chuỗi globulin miễn dịch, cũng như các đoạn liên kết, dẫn xuất và biến thể của chúng có thể được sử dụng trong dược phẩm để trị liệu nhắm đích CRMP2.

(11) **121687 A**
(21) **1-2025-09064**
(22) 22/04/2024
(30) 63/497,994 24/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/US2024/025622 22/04/2024
(87) WO2024/226410 31/10/2024
(51) ***A61K 47/68****; C07K 16/28; A61P 35/00*
(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) ANGAGAW, Minilik (US); BOWMAN, Edward Paul (US); CHEN, Ming-Tang (US); FAYADAT-DILMAN, Laurence (US); GIL, Malgorzata A. (US); HINTON, Marlene C. (US); HUA, Zhong (CN); JOHNSON, Rebecca Elizabeth (US); LANG, Simon B. (US); SEGANISH, W. Michael (US); WAIGHT, Andrew B. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC CHẤT LIÊN KẾT TROP2 VÀ CÁC THỂ LIÊN HỢP CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế mô tả các chất liên kết TROP2 và các biến thể của chúng. Theo phương án cụ thể, các chất liên kết TROP2 là các kháng thể ưu tiên liên kết hơn với các tế bào biểu hiện TROP2 cao so với các tế bào biểu hiện TROP2 thấp, và các thể liên hợp của chúng bao gồm các chất liên kết TROP2 được liên hợp với tác nhân tải cũng được mô tả.

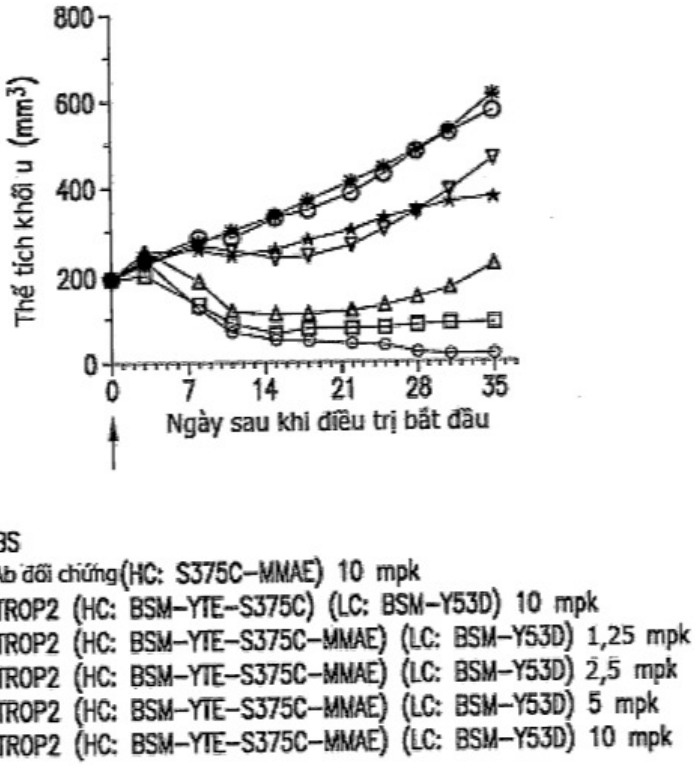
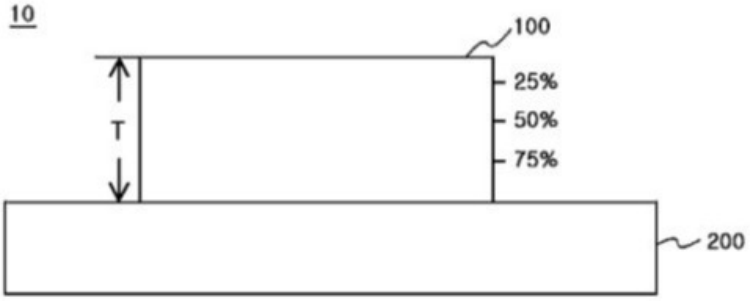


FIG.14

(11) **121688 A**
(21) **1-2025-09065**
(22) 19/12/2024
(30) 10-2023-0189137 22/12/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/KR2024/097185 19/12/2024
(87) WO2025/136075 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2025
(51) ***H01M 4/134***; *H01M 4/02; H01M 4/62; H01M 4/48; H01M 4/587; H01M 10/052; H01M 4/38*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Jaewook (KR); KO, Minjin (KR); KWON, Yohan (KR); MIN, Jiwon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐIỆN CỰC ÂM, PIN THỨ CẤP LITHI, MÔĐUN PIN, BỘ PIN, XE ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực âm bao gồm lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm bao gồm vật liệu hoạt tính gốc silic, trong đó, khi độ bền cố kết được đo ở các vị trí tương ứng là 25%, 50% và 75% của tổng độ dày từ bề mặt thứ nhất của lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm dựa vào tổng độ dày T, mà là khoảng cách giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối mặt với nhau, giá trị trung bình của các độ bền cố kết đo được nằm trong khoảng từ 1 MPa đến 20 MPa, độ lệch của các độ bền cố kết đo được bằng 140% hoặc thấp hơn, và điện trở dọc nằm trong khoảng từ 0,005 Ω đến 0,3 Ω.

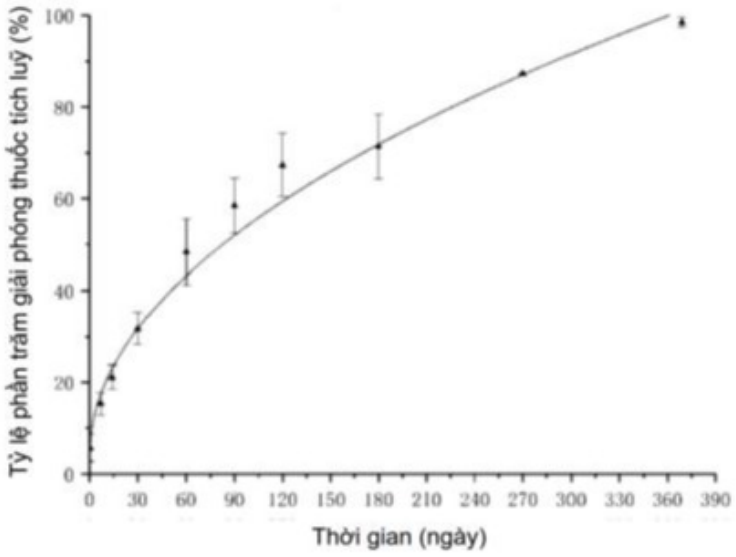
FIG. 1



(11) **121689 A**
(21) **1-2025-09066**
(22) 26/04/2024
(30) 202310477411.9 27/04/2023 CN
202311083219.8 25/08/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/CN2024/089941 26/04/2024
(87) WO2024/222834 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***A61L 31/10***; *A61L 31/16; A61L 31/14; A61L 31/08*
(71) **BEIJING SALUBRIS MEDTECH CO., LTD.** (CN)
No.16 ChunLin Street, Daxing Bio-Medicine Industry Park, Zhongguancun Science Park Daxing District, Beijing 102600, China
(72) WANG, Jing (CN); LI, Liang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **LỚP PHỦ THUỐC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BAO GỒM LỚP PHỦ NÀY, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ thuốc và thiết bị y tế bao gồm lớp phủ thuốc, hệ thống, và phương pháp chế tạo. Lớp phủ thuốc này bao gồm chất nền polyme được flo hoá không phân huỷ và thuốc được phân tán trong đó. Lớp trong và lớp ngoài mà có các nồng độ tải nạp thuốc khác nhau được tạo thành dọc theo chiều độ dày của lớp phủ thuốc, lớp trong có nồng độ tải nạp thuốc không nhỏ hơn 10% trọng lượng, lớp ngoài có nồng độ tải nạp thuốc nhỏ hơn 10% trọng lượng, và độ dày của lớp ngoài không lớn hơn 20 μm. Lớp phủ thuốc theo sáng chế có thể cho phép giải phóng một lượng thuốc ổn định kéo dài vào thành mô tiếp xúc với lớp phủ thuốc, để đạt được hiệu quả ngăn ngừa hoặc trị liệu lâu dài đối với bệnh như hẹp lumen.

[FIG. 3]

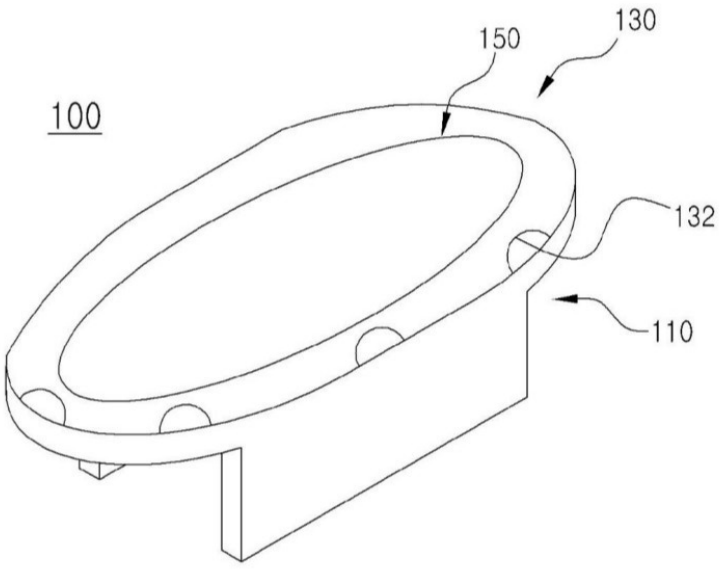


(11) **121690 A**
(21) **1-2025-09068**
(22) 17/04/2024
(30) 10-2023-0056270 28/04/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/KR2024/005118 17/04/2024
(87) WO2024/225682 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***B64U 30/293***; *B64C 39/02; B64U 10/16*
(75) **LEE, SANG-MOOK** (KR)
50 Dasan-ro 407beon-gil, Joan-myeon Namyangju-si Gyeonggi-do 12283, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI CÓ CÁC CÁNH QUẠT GẤP

(57) Sáng chế đề cập đến máy bay không người lái có các cánh quạt gấp, máy bay không người lái này bao gồm: thân chính; các phần cánh quạt thứ nhất trong đó các cần dẫn động thứ nhất được ghép nối quay được với bề mặt trên của thân chính và được gài vào trong bề mặt trên của thân chính hoặc được kéo ra ngoài; và phần nắp che, được ghép nối với bề mặt trên của thân chính sao cho dịch chuyển được theo hướng dọc, có phần khoảng trống được tạo thành ở đầu dưới của nó sao cho các phần cánh quạt thứ nhất đã gài có thể được che khi phần nắp che được định vị ở phía dưới, và dịch chuyển lên trên sao cho các phần cánh quạt thứ nhất có thể được kéo ra. Do đó, các phần cánh quạt thứ nhất được ghép nối quay được với bề mặt trên của thân chính và được gài vào trong và được kéo ra khỏi nó, và phần nắp che được nối với bề mặt trên của thân chính sao cho dịch chuyển được theo hướng dọc, và do đó các phần cánh quạt thứ nhất được gài vào trong phần nắp che theo chuyển động quay của các phần cánh quạt thứ nhất và sự dịch chuyển của phần nắp che sao cho có thể thu được các hiệu quả cho phép thể tích được giảm thiểu khi máy bay không người lái đỗ hoặc được cất giữ và ngăn không cho phép làm hỏng các cánh quạt

FIG.1



(11) **121691 A**
(21) **1-2025-09070**
(22) 25/04/2024
(30) 10-2023-0054315 25/04/2023 KR
10-2023-0075670 13/06/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/KR2024/005628 25/04/2024
(87) WO2024/225788 31/10/2024
(51) ***H04N 23/661***; *H04N 23/57; H04N 23/611; H04N 23/63; H04N 23/73; H04N 23/67; H04N 23/68; H04N 23/71; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Jaechul (KR); PARK, Kyoungkeun (KR); PARK, Jiyoon (KR); LEE, Taeho (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ YÊU CẦU ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CAMERA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điện tử để yêu cầu điều khiển từ xa camera. Phương pháp trong đó thiết bị điện tử yêu cầu thiết bị điện tử bên ngoài thực hiện điều khiển từ xa để chụp ảnh có thể bao gồm: thực thi ứng dụng camera để chụp bằng cách sử dụng ít nhất một camera của thiết bị điện tử; khi ứng dụng camera đang được thực thi, thì nhận dạng trạng thái gập của thiết bị điện tử, trạng thái gập này bao gồm góc gập khi thiết bị điện tử ở trạng thái gập; và khi góc gập nằm trong phạm vi định trước, thì yêu cầu thiết bị điện tử bên ngoài điều khiển từ xa camera của thiết bị điện tử.

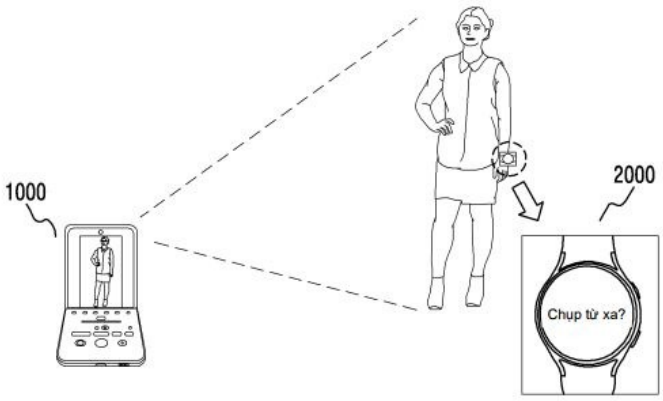


FIG.1

(11) **121692 A**
(21) **1-2025-09072**
(22) 27/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/CN2023/091305 27/04/2023
(87) WO2024/221361 A1 31/10/2024
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/186; H04N 19/159*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUANG, Hang (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dịch mã, phương pháp giải mã, dòng mã, bộ dịch mã, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ. Phương pháp giải mã bao gồm: giải mã dòng mã, và xác định trị số của thông tin nhận dạng cú pháp thứ nhất; nếu thông tin nhận dạng cú pháp thứ nhất biểu thị rằng khối hiện tại sử dụng phương thức dung hợp sắc độ có trọng số, giải mã dòng mã, và xác định trị số của thông tin nhận dạng cú pháp thứ hai; nếu thông tin nhận dạng cú pháp thứ hai biểu thị rằng khối hiện tại sử dụng phương thức hợp nhất dung hợp sắc độ, giải mã dòng mã, và xác định trị số nhận dạng chỉ số của khối hiện tại; và tạo cấu trúc danh sách thông số ứng viên của khối hiện tại, và xác định thông số mô hình của khối hiện tại theo danh sách thông số ứng viên và trị số nhận dạng chỉ số, trong đó thông số mô hình được sử dụng để xác định trị số được dự đoán thứ nhất, mà dựa trên phương thức dự đoán thành phần chéo, của khối hiện tại. Nhờ đó, độ chính xác dự đoán của phương thức dung hợp sắc độ có thể được cải thiện, nhờ đó hiệu quả dịch mã và giải mã có thể được cải thiện

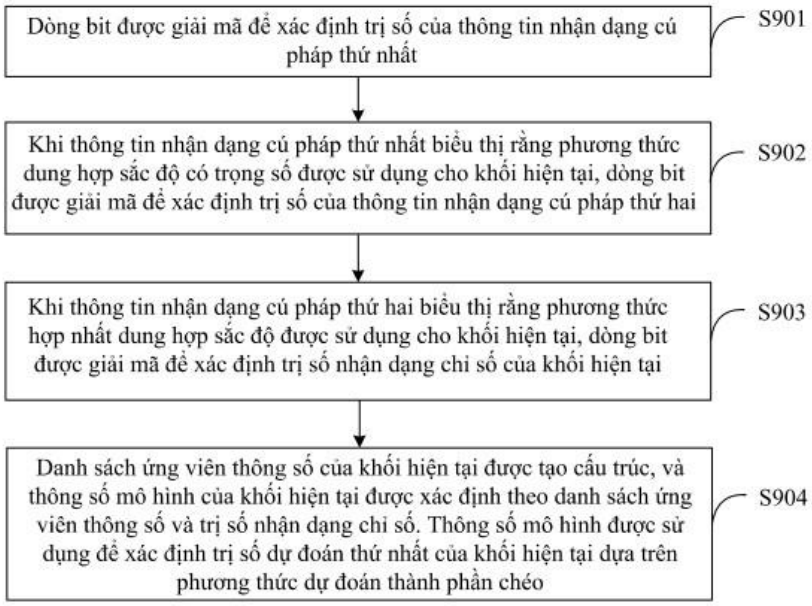


FIG. 9

(11) **121693 A**
(21) **1-2025-09073**
(22) 16/08/2024
(30) 10-2024-0026601 23/02/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/KR2024/012179 16/08/2024
(87) WO2025/178186 28/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***A61K 8/49***; *A61P 17/00; A61Q 5/00; A61P 31/04; A61Q 17/00; A61Q 19/00; A61K 31/444; A61P 29/00*
(71) **ACTIVON CO.,LTD.** (KR)
46-5 Dureungyuri-ro, Ochang-eup, Cheongwon-gu Cheongju-si Chungcheongbuk-do 28104, Republic of Korea
(72) JEON, Ju Hee (KR); PARK, Byung Gyu (KR); CHO, Youn Ki (KR); RYU, Hyung Chul (KR); LIM, Kyung Min (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất được thể hiện bằng công thức hóa học 1 hoặc muối của nó dưới dạng thành phần hoạt tính.

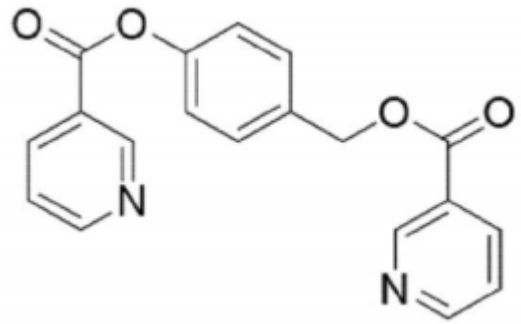
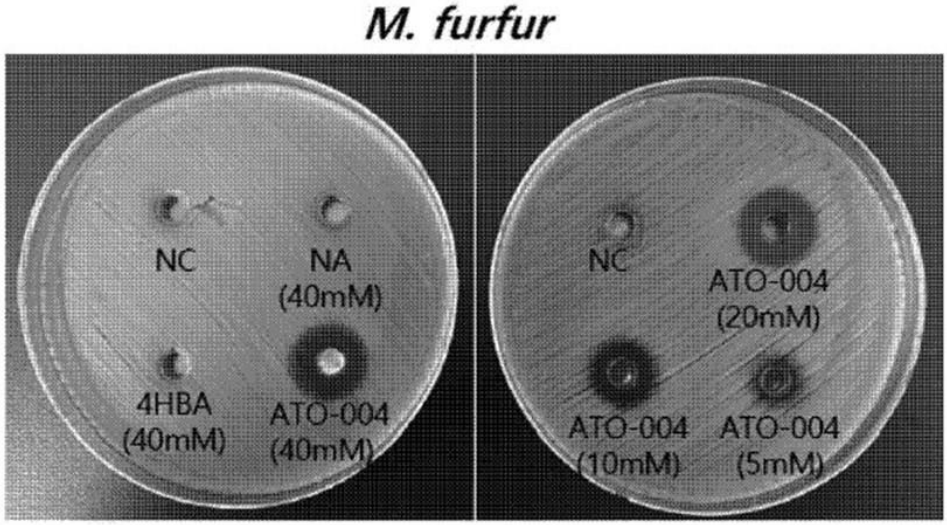


FIG. 1



(11) **121694 A**
(21) **1-2025-09077**
(22) 17/04/2024
(30) 2023-075074 28/04/2023 JP
(51) ***A23G 4/06***
(71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan
(72) URABE Tatsuhiro (JP); KOMAKI Sho (JP); HIGAKI Ryoga (JP); NAGAYASU Hironobu (JP); TAKAHASHI Daisuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/JP2024/015280 17/04/2024
(87) WO2024/225137 31/10/2024

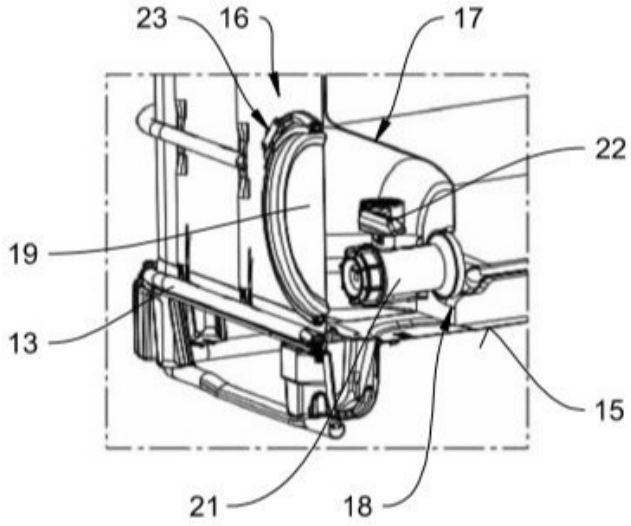
(54) **CỐT KẸO CAO SU ĐỂ LÀM KẸO CAO SU THỔI BÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹo cao su thổi bóng có tính phù hợp tạo ra và độ ổn định màng so với kẹo cao su thông thường. Cốt kẹo cao su để làm kẹo cao su thổi bóng, đặc trưng ở chỗ không chứa nhựa vinyl axetat có độ trùng hợp nhỏ hơn 500, và chứa nhựa vinyl axetat có độ trùng hợp bằng 750 hoặc lớn hơn và cao su tự nhiên.

(11) **121695 A**
(21) **1-2025-09079**
(22) 11/04/2024
(30) 20 2023 102 365.7 02/05/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 24/11/2025
(86) PCT/EP2024/059886 11/04/2024
(87) WO2024/227581 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***B65D 77/04***
(71) **PROTECHNA S.A.** (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland
(72) ENDERS Veit (DE); GRASS Jürgen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ DỤNG CHO CÁC CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa vận chuyển và lưu trữ dụng cho các chất lỏng có thùng chứa bên trong (17) làm bằng chất dẻo, vỏ ngoài làm bằng kim loại và tốt hơn là được tạo ra dưới dạng kết cấu dạng lưới, và khung đế dạng giá nâng hàng, mà được tạo ra để được xử lý bằng xe nâng hoặc các phương thức vận chuyển tương tự và có đế đỡ (15) làm bằng tấm kim loại để đỡ thùng chứa bên trong (17) có ít nhất một cổ rót ở phía trên của nó, thùng chứa trung gian làm bằng tấm kim loại và chứa thùng chứa bên trong (17) ở tất cả các mặt bên được tạo ra giữa thùng chứa bên trong (17) và vỏ ngoài, thùng chứa trung gian này có vỏ bọc (16), nắp thùng chứa được nối với vỏ bọc (16) và đáy thùng chứa được tạo ra bởi đáy đỡ (15) của khung đế và được nối với vỏ bọc (16) theo cách kín chất lỏng, trong đó vỏ bọc (16) có lỗ tiếp cận, mà được đóng theo cách kín chất lỏng bằng nắp trước (19) làm bằng kim loại, nơi nắp này chồng lên lỗ đầu ra được tạo ra dưới dạng lỗ xả đáy (18) trên thùng chứa bên trong (17).

Fig. 3



(11) **121696 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09083**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2025
(51) ***A01G 25/16****; A01M 7/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG** (VN)
số 10 Huỳnh Văn Nghệ, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai
(72) Lâm Thành Hiển (VN); Trần Văn Thành (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH PHÒNG CHỐNG SÂU BỆNH VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG TƯỚI TIÊU**

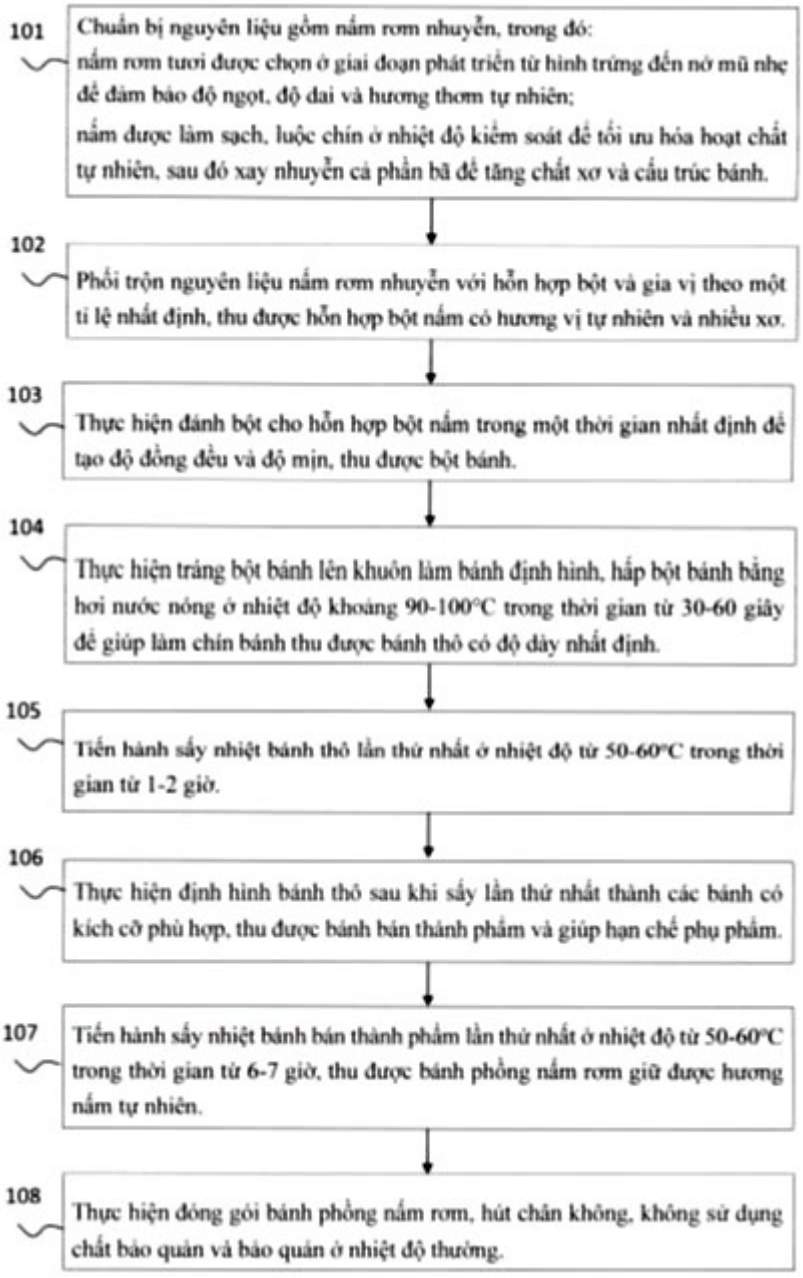
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phòng chống sâu bệnh và quản lý hệ thống tưới tiêu, sử dụng dữ liệu từ drone GIÁM SÁT và THU HOẠCH để phát hiện sâu bệnh, xác định vùng cần tưới, phân chia nhiệm vụ trên cây, và thực hiện việc phun thuốc và tưới nước tự động, đảm bảo hiệu quả và tính chính xác.

(11) **121697 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09087**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2025
(51) ***C05F 11/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN NGÂN HÀ (VN); Nguyễn Thị Hạnh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÁ THỂ HỮU CƠ SẠCH TỪ MỤN XƠ DỪA, THAN SINH HỌC VÀ PHÂN COMPOST PHỤ PHẨM CÂY NGÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giá thể hữu cơ sạch từ mụn xơ dừa, than sinh học và phân compost phụ phẩm cây ngô bao gồm các bước: i) xử lý lõi ngô và chế tạo than sinh học từ lõi ngô; ii) chuẩn bị hệ thống thùng ủ, các nguyên liệu đầu vào và tiến hành ủ phân compost; iii) chuẩn bị và xử lý mụn xơ dừa; iv) phối trộn các nguyên liệu để tạo ra giá thể hữu cơ sạch. Hai loại giá thể khác nhau được tạo ra theo phương pháp đề xuất là: (1) giá thể hữu cơ sạch để trồng rau mầm; và (2) giá thể hữu cơ sạch để trồng cây ngắn ngày.

(11) **121698 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09088**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2025
(51) ***A23L 1/00***
(71) **NGUYỄN HOÀNG NGỌC YẾN** (VN)
Số 5 đường 10, ấp Bình Phú 1, xã Hòa Bình, tỉnh An Giang
(72) Nguyễn Hoàng Ngọc Yến (VN)
(54) **QUI TRÌNH SẢN XUẤT BÁNH PHỒNG NẤM RƠM KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN**

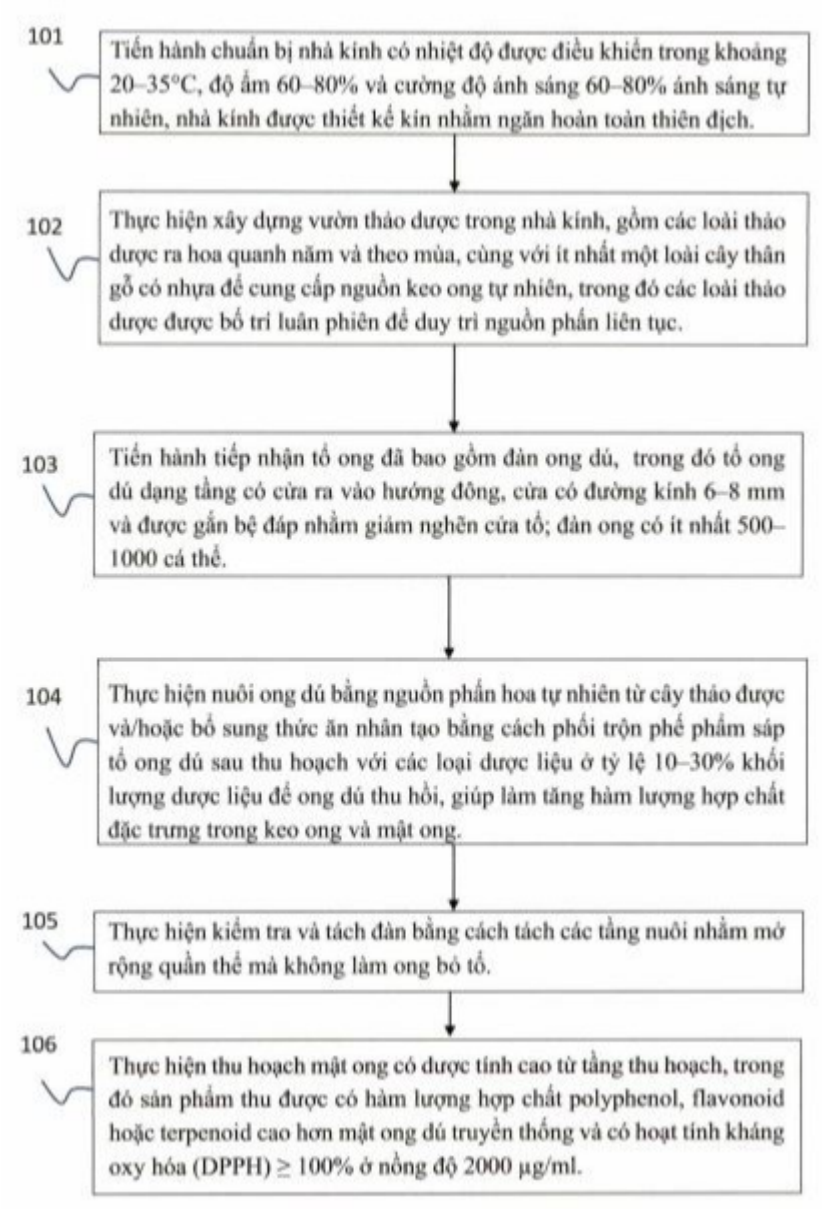
(57) Sáng chế đề cập đến qui trình sản xuất bánh phồng nấm rơm không chất bảo quản bao gồm: chọn nấm rơm tươi ở giai đoạn hình trứng đến nở mũ nhẹ, làm sạch, luộc chín và xay nhuyễn cả phần bã; phối trộn nấm nhuyễn với hỗn hợp bột mì - bột năng (tỷ lệ 1:8-10) và gia vị tự nhiên (muối, đường, chất điều vị) theo tỷ lệ khối lượng 30-60% nấm, 38-68% bột, 1-2% gia vị; đánh bột 3-5 phút, tốc độ 300-500 vòng/phút để hỗn hợp đồng đều và giữ khí trong bột; tráng bột lên khay, hấp bột bánh bằng hơi nước nóng ở nhiệt độ khoảng 90-100°c trong thời gian từ 30-60 giây để giúp làm chín bánh, thu được bánh thô dày 1-2 mm; sấy lần 1 ở 50-60°C trong 1-2 giờ và định hình bánh thô thành bánh bán thành phẩm; sấy lần 2 ở 50-60°C trong 6-7 giờ, thu được bánh phồng nấm rơm; đóng gói, bảo quản ở nhiệt độ thường, không dùng chất bảo quản.


101
Chuẩn bị nguyên liệu gồm nấm rơm nhuyễn, trong đó:
nấm rơm tươi được chọn ở giai đoạn phát triển từ hình trứng đến nở mũ nhẹ để đảm bảo độ ngọt, độ dai và hương thơm tự nhiên;
nấm được làm sạch, luộc chín ở nhiệt độ kiểm soát để tối ưu hóa hoạt chất tự nhiên, sau đó xay nhuyễn cả phần bã để tăng chất xơ và cấu trúc bánh.
102
Phối trộn nguyên liệu nấm rơm nhuyễn với hỗn hợp bột và gia vị theo một tỉ lệ nhất định, thu được hỗn hợp bột nấm có hương vị tự nhiên và nhiều xơ.
103
Thực hiện đánh bột cho hỗn hợp bột nấm trong một thời gian nhất định để tạo độ đồng đều và độ mịn, thu được bột bánh.
104
Thực hiện tráng bột bánh lên khuôn làm bánh định hình, hấp bột bánh bằng hơi nước nóng ở nhiệt độ khoảng 90-100°C trong thời gian từ 30-60 giây để giúp làm chín bánh thu được bánh thô có độ dày nhất định.
105
Tiến hành sấy nhiệt bánh thô lần thứ nhất ở nhiệt độ từ 50-60°C trong thời gian từ 1-2 giờ.
106
Thực hiện định hình bánh thô sau khi sấy lần thứ nhất thành các bánh có kích cỡ phù hợp, thu được bánh bán thành phẩm và giúp hạn chế phụ phẩm.
107
Tiến hành sấy nhiệt bánh bán thành phẩm lần thứ nhất ở nhiệt độ từ 50-60°C trong thời gian từ 6-7 giờ, thu được bánh phồng nấm rơm giữ được hương nấm tự nhiên.
108
Thực hiện đóng gói bánh phồng nấm rơm, hút chân không, không sử dụng chất bảo quản và bảo quản ở nhiệt độ thường.

(11) **121699 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09090**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2025
(51) ***A01K 67/00***
(71) **CÔNG TY TNHH NUÔI ONG THẢO DƯỢC MEKONG BEE** (VN)
Khóm Thới Thuận, phường Thới Sơn, tỉnh An Giang
(72) Nguyễn Trung Thành (VN)
(54) **QUI TRÌNH NUÔI ONG DÚ (MELIPONINI) TRONG NHÀ KÍNH BẰNG THẢO DƯỢC ĐỂ TẠO MẬT ONG CÓ DƯỢC TÍNH CAO**

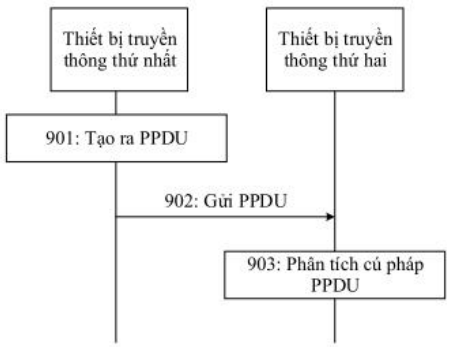
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi ong dú (Meliponini) trong nhà kính bằng thảo dược nhằm tạo ra mật ong có hàm lượng hợp chất dược liệu cao và chất lượng ổn định. Quy trình bao gồm: (i) chuẩn bị nhà kính được điều khiển nhiệt độ trong khoảng 20-35°C, độ ẩm 60- 80% và ánh sáng tán xạ 60-80%, đồng thời nhà kính được thiết kế kín để ngăn hoàn toàn thiên địch; (ii) xây dựng vườn thảo dược gồm các loài ra hoa quanh năm và theo mùa, kết hợp cây thân gỗ có nhựa, được bố trí luân phiên nhằm cung cấp nguồn phấn và nhựa liên tục; (iii) tiếp nhận và bố trí tổ ong dú dạng tầng có cửa hướng đông, cửa tổ kích thước 3-6 cm và bệ đáp nhằm giảm nghẽn cửa tổ và giảm stress cho ong; (iv) nuôi ong dú bằng nguồn phấn hoa thảo dược và/hoặc thức ăn bổ sung chế biến từ phế phẩm sáp tổ ong phối trộn với dược liệu để tăng hàm lượng hợp chất hoạt tính trong keo ong và mật ong; (v) kiểm tra và tách đàn thông qua cấu trúc tổ nhiều tầng với tần suất không quá một lần mỗi tháng; và (vi) thu hoạch mật ong từ tầng thu hoạch, trong đó mật ong thu được chứa hàm lượng polyphenol, flavonoid hoặc terpenoid cao hơn đáng kể so với mật ong ong dú trong điều kiện tự nhiên.

Quy trình cho phép kiểm soát hoàn toàn nguồn phấn, duy trì vi khí hậu ổn định, giảm stress cho ong, tăng năng suất làm mật và tạo ra sản phẩm có dược tính vượt trội và ổn định theo tiêu chuẩn thương mại cao.


101
Tiến hành chuẩn bị nhà kính có nhiệt độ được điều khiển trong khoảng 20–35°C, độ ẩm 60–80% và cường độ ánh sáng 60–80% ánh sáng tự nhiên, nhà kính được thiết kế kín nhằm ngăn hoàn toàn thiên địch.
102
Thực hiện xây dựng vườn thảo dược trong nhà kính, gồm các loài thảo dược ra hoa quanh năm và theo mùa, cùng với ít nhất một loài cây thân gỗ có nhựa để cung cấp nguồn keo ong tự nhiên, trong đó các loài thảo dược được bố trí luân phiên để duy trì nguồn phấn liên tục.
103
Tiến hành tiếp nhận tổ ong đã bao gồm đàn ong dú, trong đó tổ ong dú dạng tầng có cửa ra vào hướng đông, cửa có đường kính 6–8 mm và được gắn bệ đáp nhằm giảm nghẽn cửa tổ; đàn ong có ít nhất 500–1000 cá thể.
104
Thực hiện nuôi ong dú bằng nguồn phấn hoa tự nhiên từ cây thảo dược và/hoặc bổ sung thức ăn nhân tạo bằng cách phối trộn phế phẩm sáp tổ ong dú sau thu hoạch với các loại dược liệu ở tỷ lệ 10–30% khối lượng dược liệu để ong dú thu hồi, giúp làm tăng hàm lượng hợp chất đặc trưng trong keo ong và mật ong.
105
Thực hiện kiểm tra và tách đàn bằng cách tách các tầng nuôi nhằm mở rộng quần thể mà không làm ong bỏ tổ.
106
Thực hiện thu hoạch mật ong có dược tính cao từ tầng thu hoạch, trong đó sản phẩm thu được có hàm lượng hợp chất polyphenol, flavonoid hoặc terpenoid cao hơn mật ong dú truyền thống và có hoạt tính kháng oxy hóa (DPPH) ≥ 100% ở nồng độ 2000 µg/ml.

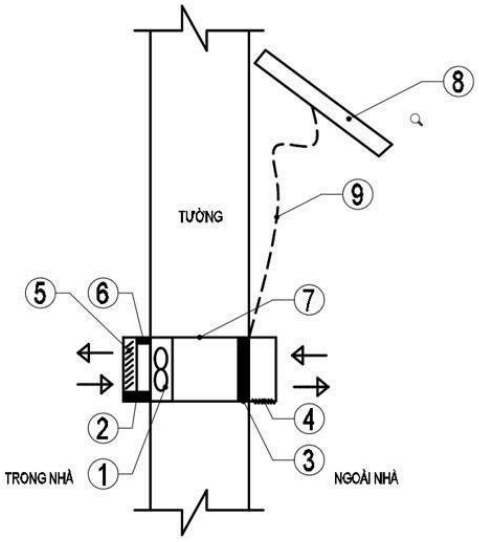
(11) **121700 A**
(21) **1-2025-09092**
(22) 16/05/2022
(30) 202110554343.2 20/05/2021 CN
(43) 26/01/2026
(85) 18/12/2023
(86) PCT/CN2022/093093 16/05/2022
(87) WO2022/242605 24/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2023
(51) ***H04L 9/40****; H04L 1/00*
(62) 1-2023-09021
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) GONG, Bo (CN); YU, Jian (CN); LIU, Chenchen (CN); GAN, Ming (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, chip và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề kỹ thuật mà nhiều tính năng và chức năng hơn không thể được hỗ trợ trong tiêu chuẩn 802.11be hoặc tiêu chuẩn Wi-Fi tương lai nếu trường con điều khiển thích nghi liên kết hiệu suất cao (HE link adaptation, HLA) tiếp tục được sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông thứ nhất tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), và gửi PPDU tới thiết bị truyền thông thứ hai. PPDU bao gồm trường thứ nhất có số lượng của các bit là 26, và trường thứ nhất bao gồm trường con phản hồi sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme feedback, MFB) không theo yêu cầu có số lượng của các bit là 1 và thông tin chỉ báo thứ nhất có số lượng của các bit là 1. Khi giá trị của trường con MFB không theo yêu cầu là giá trị thứ nhất, thì thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo yêu cầu sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme request, MRQ); hoặc khi giá trị của trường con MFB không theo yêu cầu là giá trị thứ hai, thì thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo phản hồi sơ đồ điều biến và mã hóa PPDU dựa trên sự khởi động thông lượng cực cao đường lên (uplink extremely high throughput trigger-based PPDU modulation and coding scheme feedback, UL EHT TB PPDU MFB).



(11) **121701 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09093**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2025
(51) ***F24F 7/00***; *F24F 7/06; F24F 7/013; A62C 37/00; F24F 7/007*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XANH** (VN)
180A Âu Cơ, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Thành Trung (VN); Phí Ngọc Tùng (VN); Dương Lê Hiệp (VN); Nguyễn Đồng Tú (VN)
(54) **HỆ THỐNG THÔNG GIÓ THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông gió thông minh dùng cho căn phòng, có khả năng vận hành ở cả chế độ bình thường và chế độ hút khói. Hệ thống bao gồm: quạt đảo chiều, bộ điều khiển trung tâm, lưới lọc, cửa gió ngoài nhà, cửa gió trong nhà, bộ cảm biến, ống gió, tấm thu năng lượng mặt trời, dây cấp nguồn. Hệ thống hoạt động theo hai trạng thái, trạng thái bình thường và trạng thái khẩn cấp khi có cháy. Trong trạng thái vận hành bình thường, hệ thống hoạt động với mục đích cấp gió bên ngoài được lọc vào bên trong nhà, sau 2 phút quạt sẽ đảo chiều chạy hút khí thải trong nhà ra ngoài trời. Khi xảy ra sự cố, tức là khi bộ cảm biến phát hiện nồng độ CO_2 vượt ngưỡng cho phép hoặc nhiệt độ tăng cao bất thường, bộ cảm biến sẽ truyền tín hiệu tức thời đến bộ điều khiển trung tâm. Bộ điều khiển ngay lập tức phát lệnh chuyển hệ thống sang chế độ chạy hút khí trong phòng ra ngoài. Trong trường hợp mất điện lưới, hệ thống tự động kích hoạt để cung cấp nguồn bằng tấm năng lượng mặt trời cho toàn bộ hệ thống, bảo đảm hệ thống vẫn hoạt động liên tục. Ngoài chế độ tự động, người sử dụng có thể chủ động chuyển sang chế độ cấp gió, hút gió bằng cách thao tác thủ công trên bộ điều khiển, khi đó hệ thống cũng sẽ vận hành tương tự như chế độ tự động. Hệ thống có thiết kế nhỏ gọn, lắp đặt phù hợp trong không gian hạn chế của căn phòng, vừa bảo đảm thông thoáng trong phòng hằng ngày, vừa nâng cao an toàn phòng cháy chữa cháy.



HÌNH 1

(11) **121702 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09096**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2025
(51) ***E01C 7/10**; E01C 7/18*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BẢO TRÌ VÀ NÂNG CẤP ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM (VITECROAD)** (VN)
Số 26, ngõ 84 đường Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội
(72) Đào Toán (VN); Nguyễn Thị Hồng Hà (VN); Ngô Thanh Hải (VN); Mai Triệu Quang (VN); Lê Ngọc Linh (VN); Nguyễn Đình Thạo (VN); Đào Mai Phương (VN); Đào Minh Thắng (VN); Phạm Hồng Anh (VN); Mai Phước Tân (VN)
(54) **QUY TRÌNH SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ CÓ KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG MỀM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sửa chữa đường bộ có kết cấu áo đường mềm, trong đó lớp mặt đường cũ được tái chế tại chỗ kết hợp với vật liệu phụ phẩm công nghiệp/xây dựng. Quy trình này bao gồm các bước: bước S1, chuẩn bị vật liệu phụ phẩm công nghiệp/xây dựng; bước S2, rải các vật liệu phụ phẩm lên mặt đường cũ theo tỷ lệ tương ứng với chiều sâu cần gia cố; bước S3, dùng máy tái chế phá xáo và phối trộn vật liệu tại chỗ với vật liệu phụ phẩm; bước S4, san phẳng và rải xi măng theo hàm lượng thiết kế; bước S5, cấp đồng thời nước và phụ gia polymer/geopolymer hoặc nhũ tương nhựa thông qua hệ thống phun định lượng tự động tích hợp với máy tái chế để trộn sâu toàn bộ hỗn hợp; bước S6, san phẳng và đầm chặt lớp tái chế đạt độ chặt $K \geq 98\%$; bước S7, tưới nước kỹ thuật để giảm độ chặt bề mặt phục vụ găm đá; bước S8, rải và lu chặt đá dăm $D_{max} < 20$ mm tạo lớp khóa cơ học; và bước S9, thi công ngay các lớp phủ mặt như láng nhũ tương, láng nhựa nóng, vi nhựa "Micro sufacing" hoặc bê tông nhựa nóng để đưa tuyến đường vào khai thác ngay sau thi công.

(11) **121703 A**
(21) **1-2025-09097**
(22) 01/05/2024
(30) 63/463,934 04/05/2023 US
63/622,251 18/01/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/US2024/027299 01/05/2024
(87) WO2024/229152 07/11/2024
(51) ***A47G 19/22***; *A45F 3/16; A45F 3/18*
(71) **PACIFIC MARKET INTERNATIONAL, LLC** (US)
2401 Elliott Avenue, Suite 4, Seattle, Washington 98121, United States of America
(72) MANN, Katie Utgaard (US); WYBACZYNSKY, Andriy (US); GILBERT, Tyler Sean (US); LAKE, Stephen (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **BÌNH CHỨA ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa đồ uống bao gồm thân bình chứa xác định phần trong và lỗ mở có ren trong. Thân ống hút bao gồm đế có phần dưới có ren ngoài và phần kết nối phía trên. Phần dưới có ren ngoài được khớp với lỗ mở có ren trong của thân bình chứa. Phần gắn ống hút nhô ra khỏi đế. Nắp bao gồm thân hình vòm có phần kết nối ăn khớp để khớp với phần kết nối phía trên của đế của thân ống hút.

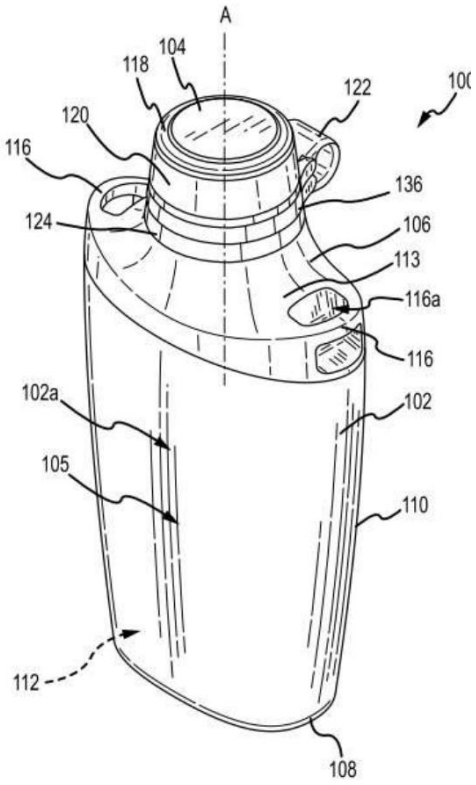


FIG.1

(11) **121704 A**
(21) **1-2025-09101**
(22) 24/07/2019
(30) 201810904181.9 09/08/2018 CN
(43) 26/01/2026
(85) 09/03/2021
(86) PCT/CN2019/097499 24/07/2019
(87) WO2020/029798 A1 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021
(51) ***H04W 72/04****; H04L 5/00*
(62) 1-2021-01234
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) HUANG, Wenwen (CN); HUA, Meng (CN); TIE, Xiaolei (CN); JIAO, Shurong (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ THU THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thông tin điều khiển, phương pháp truyền thông tin điều khiển, thiết bị thu thông tin điều khiển, thiết bị truyền thông tin điều khiển và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để làm giảm công suất tiêu thụ của thiết bị người dùng (UE). Phương pháp truyền thông tin điều khiển được đề xuất trong các phương án của sáng chế bao gồm: thu nhận thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình bao gồm ký hiệu nhận dạng nhóm thứ nhất và ký hiệu nhận dạng nhóm thứ hai, ký hiệu nhận dạng nhóm thứ nhất là ký hiệu nhận dạng nhóm được gán tới nhóm thứ nhất của các tập hợp không gian tìm kiếm, và ký hiệu nhận dạng nhóm thứ hai là ký hiệu nhận dạng nhóm được gán tới nhóm thứ hai của các tập hợp không gian tìm kiếm; thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI) thứ nhất trong nhóm thứ nhất của các tập hợp không gian tìm kiếm, trong đó DCI thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất này chỉ báo tạm dừng giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) trong nhóm thứ nhất của các tập hợp không gian tìm kiếm; và theo DCI thứ nhất, tạm dừng việc giám sát PDCCH trong nhóm thứ nhất của các tập hợp không gian tìm kiếm được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo thứ nhất, và giám sát PDCCH trong nhóm thứ hai của các tập hợp không gian tìm kiếm.

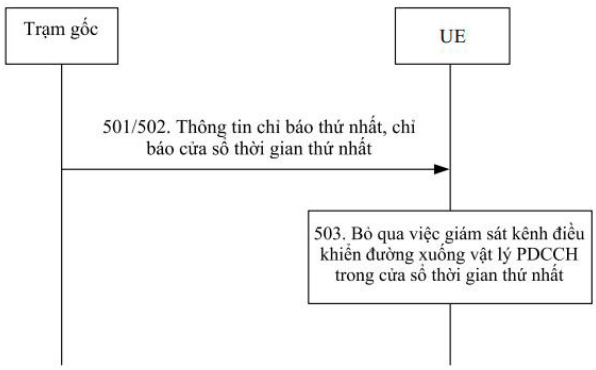


FIG. 5

(11) **121705 A**
(21) **1-2025-09102**
(22) 25/04/2024
(30) 2023-074534 28/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/JP2024/016276 25/04/2024
(87) WO2024/225386 31/10/2024
(51) ***C04B 28/08***; *C04B 16/06; E04C 2/04; C04B 22/06; C04B 16/02; C04B 18/14*
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801 Japan
(72) IMAGAWA, Akira (JP); KATSUYA, Satoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT HÓA RẮN CỦA CHẾ PHẨM THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật hóa rắn của chế phẩm thủy lực, vật hóa rắn này bao gồm: sợi bền kiềm; canxi silicat; và canxi aluminat, trong đó tỷ lệ của thể tích lỗ rỗng trong khoảng từ 11 đến 300000 nm với thể tích lỗ rỗng trong khoảng từ 6 đến 10 nm trong phân bố kích thước lỗ rỗng của vật hóa rắn được xác định bằng phương pháp xâm nhập thủy ngân là bằng hoặc nhỏ hơn 14.

(11) **121706 A**
(21) **1-2025-09106**
(22) 15/06/2020
(30) 62/870,892 05/07/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/01/2022
(86) PCT/US2020/037780 15/06/2020
(87) WO2021/006998 A1 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/46; H04N 19/105; H04N 19/44*
(62) 1-2022-00547
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TRÍCH XUẤT DÒNG BIT MÃ HÓA VIĐEO VỚI BÁO HIỆU KÝ HIỆU NHẬN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị mã viđeo, phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Phương pháp giải mã bao gồm thu dòng bit được trích xuất mà là kết quả của quá trình trích xuất dòng bit con từ dòng bit đầu vào mà chứa tập ảnh con. Dòng bit được trích xuất chứa chỉ tập con của các ảnh con của dòng bit đầu vào cho quá trình trích xuất dòng bit con. Cờ từ dòng bit được trích xuất được thiết đặt để chỉ báo rằng thông tin ảnh con liên quan đến tập con của các ảnh con đang có trong dòng bit được trích xuất. Một hoặc nhiều ký hiệu nhận dạng (ID) ảnh con cho tập con của các ảnh con được thu nhận dựa trên cờ. Tập con của các ảnh con được giải mã dựa trên các ID ảnh con.

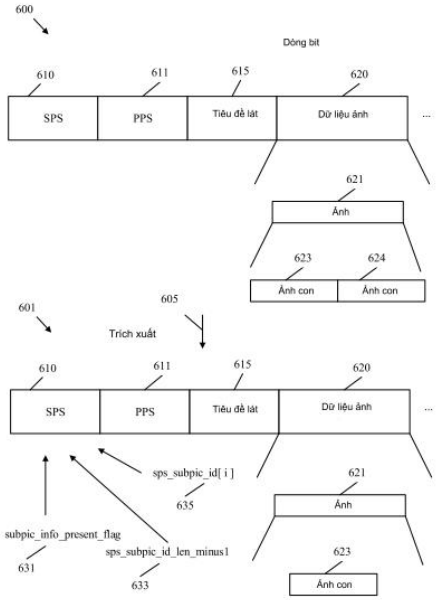


FIG. 6

(11) **121707 A**
(21) **1-2025-09107**
(22) 13/07/2021
(30) 202010671573.2 13/07/2020 CN
(43) 26/01/2026
(85) 13/02/2023
(86) PCT/CN2021/106129 13/07/2021
(87) WO2022/012561 A1 20/01/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023
(51) ***H04W 24/02***
(62) 1-2023-00866
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip và đề cập đến trường của các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: Trạm thứ nhất trong thiết bị đa liên kết thứ nhất thu khung thứ ba. Khung thứ ba chỉ báo trạm thứ nhất để kích hoạt chế độ chia sẻ số lượng các dòng không gian. Chế độ chia sẻ số lượng dòng không gian được sử dụng để kích hoạt trạm thứ nhất sử dụng các dòng không gian được chia sẻ. Số lượng của các dòng không gian được chia sẻ là số lượng lớn nhất của các dòng không gian được chia sẻ được hỗ trợ bởi thiết bị đa liên kết thứ nhất. Trạm thứ nhất gửi khung thứ tư. Khung thứ tư được sử dụng để phản hồi lại khung thứ ba. Theo phương pháp truyền dữ liệu được đề cập trong sáng chế, thông lượng của trạm trong thiết bị đa liên kết có thể được cải thiện.

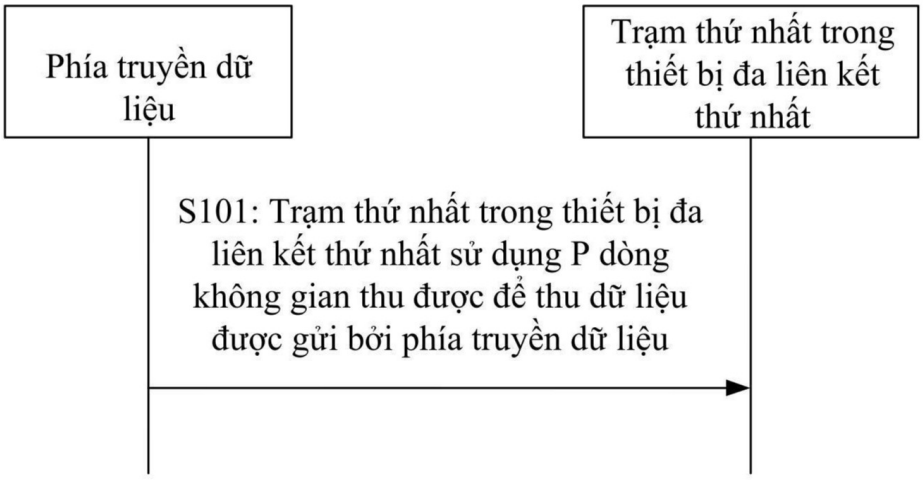
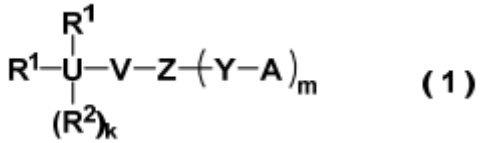


FIG. 4

(11) **121708 A**
(21) **1-2025-09124**
(22) 01/05/2024
(30) 2023-080539 16/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/JP2024/016780 01/05/2024
(87) WO2024/237105 21/11/2024
(51) ***C07F 7/18***; *C07C 271/16; C09K 3/18; C07C 211/07; C07C 323/12*
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 (JP)
(72) SAKOH Ryusuke (JP); MORI Seiya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT CHỨA NHÓM TẬN CÙNG HYDROCACBON, TÁC NHÂN XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chứa nhóm tận cùng hydrocacbon được biểu thị bằng công thức (1) có khả năng tạo thành lớp màng đóng rắn có khả năng chống thấm nước, trơn trượt, dễ lau sạch bụi bẩn, chống mài mòn và chống hóa chất tuyệt vời.

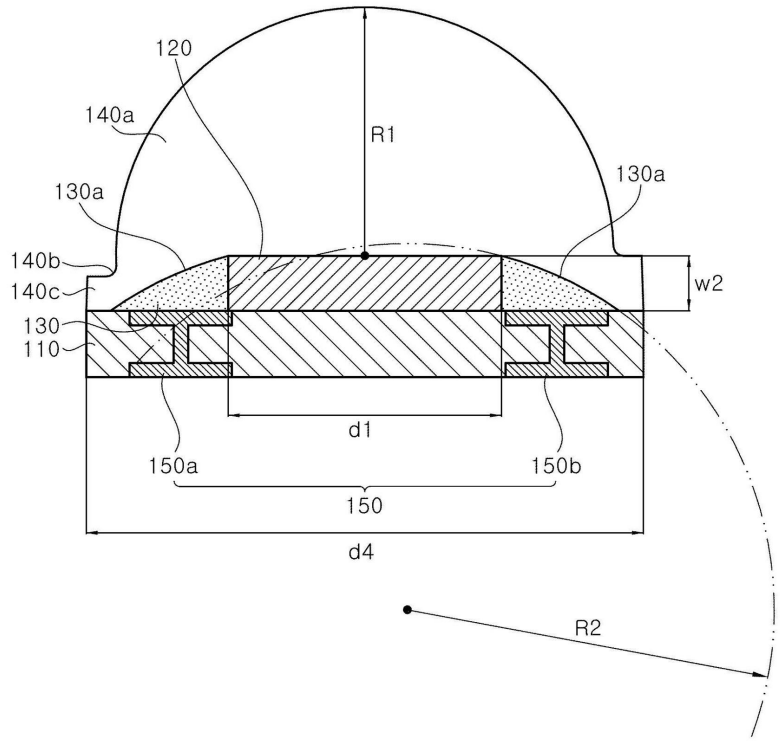


(1)

(R^1 là nhóm hydrocacbon hóa trị một C3 đến C32 có thể chứa O, S, N, hoặc Si; R^2 là H, nguyên tử halogen, nhóm hydroxyl, nhóm siloxy, nhóm amino, nhóm thiol, nhóm hydrocacbon đơn trị, R^1, hoặc -Y-A; U là C, Si, N hoặc một nhóm hữu cơ hóa trị ba hoặc bốn; V là một liên kết đơn hoặc một nhóm hydrocacbon hóa trị hai có thể chứa O, N hoặc S; Z là một liên kết đơn, C, Si, N, S hoặc một nhóm hữu cơ hóa trị ba đến tám; Y là một nhóm hydrocacbon hóa trị hai có thể chứa O, N, S hoặc Si; A là nhóm phản ứng hóa trị một; k là giá trị 0 hoặc 1; và m là giá trị từ 1-7).

(11) **121709 A**
(21) **1-2025-09125**
(22) 22/04/2024
(30) 63/461,616 25/04/2023 US
63/559,434 29/02/2024 US
18/639,194 18/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/KR2024/005408 22/04/2024
(87) WO2024225706 31/10/2024
(51) ***H01L 33/60****; H01L 33/48; H01L 33/50*
(71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD.** (KR)
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
(72) JANG, Bo Ram I (KR); CHOI, Eun Mi (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **BỘ PHẬN PHÁT SÁNG**

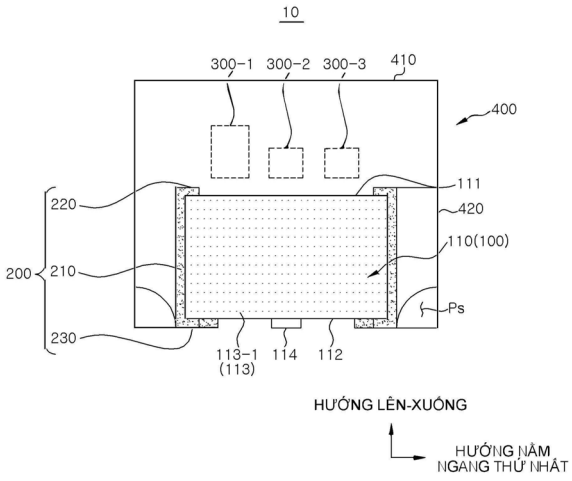
(57) Bộ phận phát sáng được đề xuất bao gồm nguồn phát sáng bao gồm bộ phận bán dẫn phát sáng; bộ phản xạ được bố trí trên vùng bên của nguồn phát sáng trong khi ít nhất một phần tiếp giáp với vùng bên của nguồn phát sáng; bộ chiết xuất ánh sáng phía trước được bố trí trên nguồn phát sáng và bộ phản xạ và bao gồm thân bao gồm hình dạng cong thứ nhất; và nền bao gồm mặt trên mà nguồn phát sáng, bộ phản xạ, và bộ chiết xuất ánh sáng phía trước được gắn trên đó. Bộ phản xạ bao gồm mặt phản xạ thứ nhất trong ít nhất một vùng của nó và bao gồm hình dạng cong thứ hai, và hình dạng cong thứ hai của mặt phản xạ thứ nhất bao gồm bán kính cong lớn hơn hoặc bằng bán kính cong của hình dạng cong thứ nhất của bộ chiết xuất ánh sáng phía trước.



(11) **121710 A**
(21) **1-2025-09126**
(22) 26/04/2024
(30) 63/462,548 28/04/2023 US
18/645,928 25/04/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/KR2024/005725 26/04/2024
(87) WO2024/225833 31/10/2024
(51) ***H01L 33/48***; *H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/54; H01L 25/075*
(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea.
(72) KO, Mi So (KR); CHOI, Eun Mi (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(54) **MÔ-ĐUN PHÁT SÁNG VÀ BỘ PHẬN HIỂN THỊ CÓ MÔ-ĐUN PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun phát sáng và bộ phận hiển thị có mô-đun phát sáng NÀY. Cụ thể, mô-đun phát sáng được đề xuất bao gồm: thân mô-đun bao gồm đế có mặt trên, mặt dưới, và nhiều bề mặt theo chu vi được nối với mặt trên và mặt dưới; nhiều điện cực được bố trí để lộ ra bên ngoài trên ít nhất một phần của nhiều bề mặt theo chu vi của đế; nhiều phần tử phát sáng được bố trí trên đế để được nối với hai hoặc nhiều điện cực; và khuôn bao bao phủ nhiều phần tử phát sáng.

FIG. 1



(11) **121711 A**
(21) **1-2025-09127**
(22) 26/04/2023
(43) 26/01/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/EP2023/061055 26/04/2023
(87) WO2024/223042 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
(51) ***G10L 19/002**; G10L 19/038; G10L 19/02*
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) MARKOVIC, Goran (DE); EDLER, Bernd (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘ NGHIÊNG PHỤ THUỘC VÀO SỰ HÀI HÒA CỦA CÁC THAM SỐ TỶ LỆ TRONG BỘ MÃ HÓA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa tín hiệu âm thanh (160) bao gồm: bộ chuyển đổi (100) để chuyển đổi tín hiệu âm thanh thành sự biểu diễn phổ; bộ tính toán tham số tỷ lệ (110) để tính toán tập hợp các tham số tỷ lệ dựa trên tín hiệu âm thanh (160); bộ xử lý phổ (120) để xử lý sự biểu diễn phổ hoặc ít nhất một phần của chúng, sử dụng tập hợp các tham số tỷ lệ, hoặc phiên bản được biến đổi của chúng; bộ mã hóa tham số tỷ lệ (140) để tạo ra sự biểu diễn được mã hóa của các tham số tỷ lệ, hoặc của phiên bản được biến đổi của các tham số tỷ lệ; trong đó bộ tính toán tham số tỷ lệ (110) được tạo cấu hình để tính toán số đo liên quan đến biên độ cho mỗi băng để thu được tập hợp các số đo liên quan đến biên độ, bộ tính toán tham số tỷ lệ (110) được tạo cấu hình để thực hiện (113) phép toán nhấn mạnh trước cho tập hợp các số đo liên quan đến biên độ, sao cho các biên độ tần số thấp được nhấn mạnh so với các biên độ tần số cao theo giá trị độ nghiêng, hoặc thừa số nhấn mạnh trước, trong đó bộ tính toán tham số tỷ lệ (110) được tạo cấu hình để kiểm soát giá trị độ nghiêng, hoặc thừa số nhấn mạnh trước, dựa trên số đo sự hài hòa của tín hiệu âm thanh, từ đó thu được tập hợp các tham số tỷ lệ; giao diện đầu ra (150) để tạo ra tín hiệu âm thanh được mã hóa (170) bao gồm thông tin về sự biểu diễn được mã hóa của sự biểu diễn phổ, hoặc ít nhất một phần của nó, và thông tin về sự biểu diễn được mã hóa của các tham số tỷ lệ hoặc của phiên bản được biến đổi của các tham số tỷ lệ.

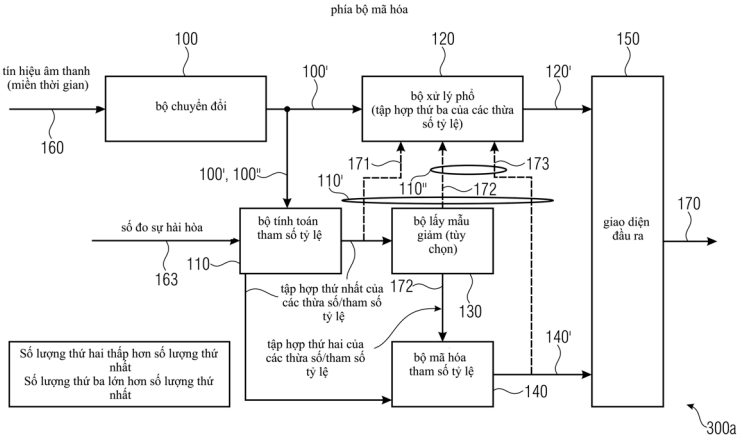
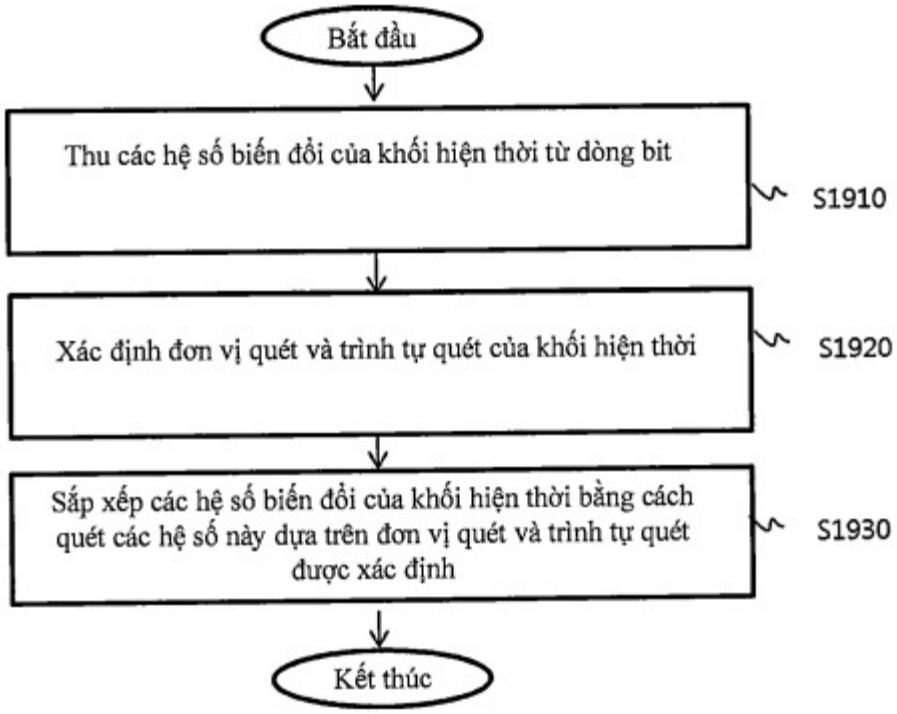


Fig. 1a

(11) **121712 A**
(21) **1-2025-09129**
(22) 31/07/2018
(30) 10-2017-0096656 31/07/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 28/02/2020
(86) PCT/KR2018/008714 31/07/2018
(87) WO2019/027241 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020
(51) ***H04N 19/129****; H04N 19/176; H04N 19/122*
(62) 1-2020-01161
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: thu các hệ số biến đổi của khối hiện thời từ dòng bit; xác định đơn vị quét và trình tự quét của khối hiện thời; và sắp xếp lại các hệ số biến đổi của khối hiện thời bằng cách quét các hệ số này dựa trên đơn vị quét và trình tự quét được xác định.

Fig.19



(11) **121713 A**
(21) **1-2025-09131**
(22) 22/03/2024
(30) 18/308,325 27/04/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/11/2025
(86) PCT/US2024/021059 22/03/2024
(87) WO2024/226206 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
(51) ***A01K 89/0155****; B41J 33/32; B41J 33/52; A01K 89/02*
(71) **IDEAL INDUSTRIES, INC.** (US)
Becker Place, Sycamore, Illinois 60178, United States of America
(72) SOLAR, Brenton (US); TUNNELL, Tim (US); METZ, Brendan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ DÂY LUỒN CÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI DÂY LUỒN CÁP TỪ ỐNG CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dây luồn cáp và phương pháp phân phối dây luồn cáp từ ống cuộn. Thiết bị bao gồm ống cuộn; dây luồn cáp được quấn trên ống cuộn; nam châm được gắn với ống cuộn; cảm biến được tạo cấu hình để phát hiện nam châm và để tạo ra tín hiệu biểu thị việc phát hiện; và bộ điều khiển truyền thông với cảm biến và được tạo cấu hình để xác định độ kéo dài của dây luồn cáp dựa trên tín hiệu; và xuất ra lượng được xác định.

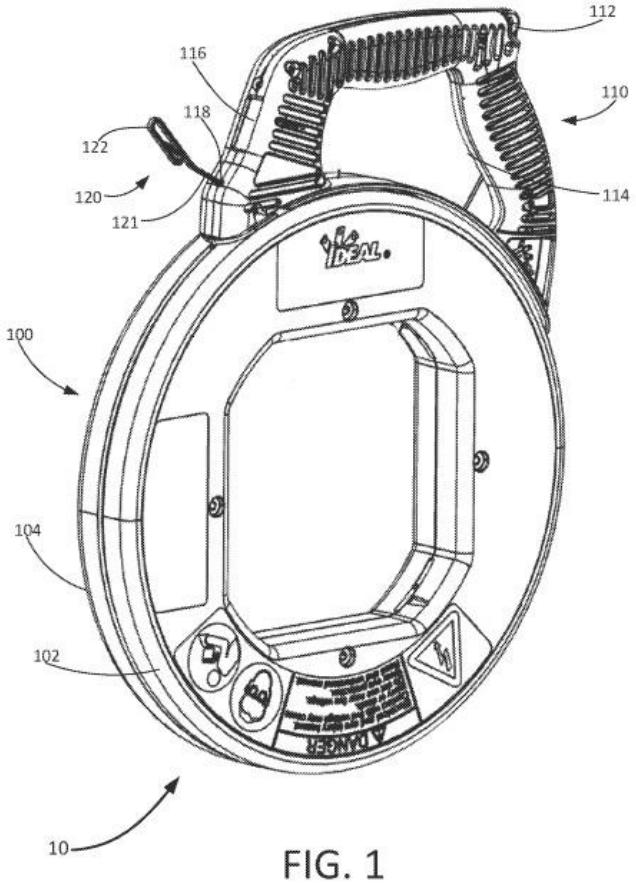


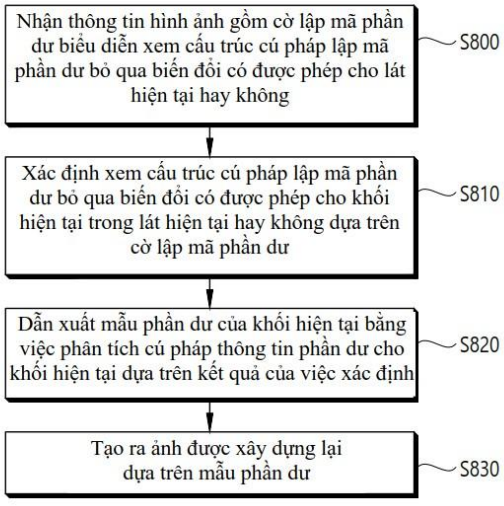
FIG. 1

(11) **121714 A**
(21) **1-2025-09133**
(22) 10/07/2020
(30) 62/872,668 10/07/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/01/2022
(86) PCT/KR2020/009114 10/07/2020
(87) WO2021/006700 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/174; H04N 19/132; H04N 19/137*
(62) 1-2022-00535
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Jungah (KR); LIM, Jaehyun (KR); YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

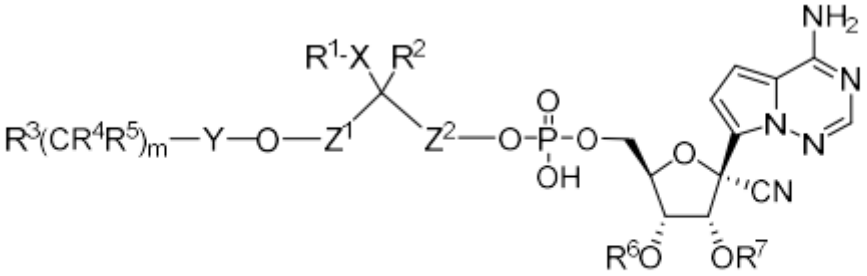
(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế được tạo khác biệt bởi việc gồm các bước: nhận thông tin hình ảnh gồm cờ lập mã phần dư chỉ ra xem cấu trúc cú pháp lập mã phần dư bỏ qua biến đổi có sẵn có cho lát hiện tại hay không; xác định xem cấu trúc cú pháp lập mã phần dư bỏ qua biến đổi có sẵn có cho khối hiện tại trong lát hiện tại hay không trên cơ sở của cờ lập mã phần dư; phân tích cú pháp thông tin phần dư cho khối hiện tại trên cơ sở của các kết quả của việc xác định để dẫn xuất các mẫu phần dư của khối hiện tại; và tạo ra ảnh được xây dựng lại trên cơ sở của các mẫu phần dư.

FIG. 8



(11) **121715 A**
(21) **1-2025-09140**
(22) 23/08/2021
(30) 63/069,449 24/08/2020 US
63/092,386 15/10/2020 US
63/151,509 19/02/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 01/03/2023
(86) PCT/US2021/047145 23/08/2021
(87) WO2022/046631 03/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2024
(51) ***C07D 487/04***; *A61K 31/53; A61P 31/12*
(62) 1-2023-01291
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Scott E. LAZERWITH (US); Jonathan William MEDLEY (US); Philip A. MORGANELLI (US); Devan NADUTHAMBI (US); Thomas P. STRATTON (US); Peiyuan WANG (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỢP CHẤT PHOSPHOLIPID VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất để sử dụng riêng hoặc sử dụng kết hợp với các tác nhân điều trị bổ sung, và dược phẩm chứa các hợp chất này để điều trị nhiễm virut.



Công thức I

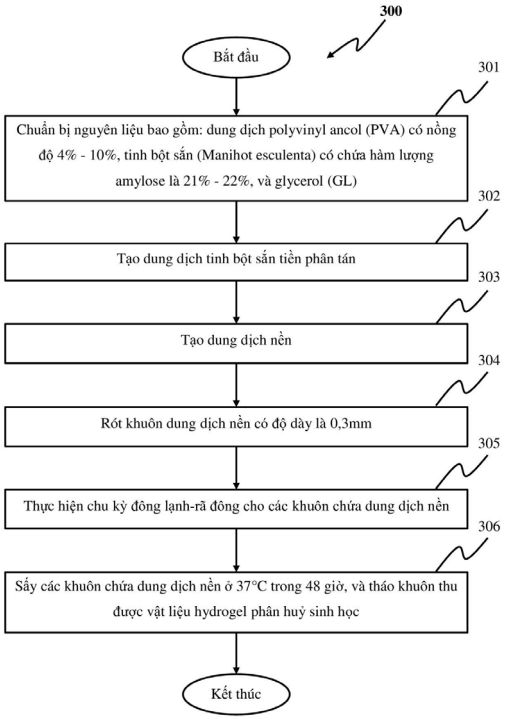
(11) **121716 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09142**
(22) 26/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2025
(51) ***E04C 3/30***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY LẮP TRƯỜNG GIANG** (VN)
Số nhà 2, ngõ 56 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN THẾ CƯỜNG (VN)
(74) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC) (PTVN LEGAL LLC.)
(54) **CỘT THÉP HỘP NHỒI BÊ TÔNG CÓ GỐI SIÊU CỨNG TRUYỀN LỰC BA CHIỀU VÀO HAI MẶT VỎ VÀ LÕI BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cột thép hộp nhồi bê tông (CFT) có gối siêu cứng tại nút dầm – cột bao gồm hai bản xuyên có dãy lỗ trong lòng cột, hàn chết vào mặt trong thành đối diện, kèm hệ thanh neo gối và bản neo dọc để truyền lực ba chiều vào lõi và vỏ. Cột thép hộp nhồi bê tông theo sáng chế cho phép truyền phần lớn lực cắt vào lõi bê tông, giảm oằn cục bộ panel vỏ, tăng tỷ lệ b/h khả dụng và giảm độ dày vỏ cần thiết - thuận lợi cho sản xuất xưởng và lắp ghép nhanh tại công trường.

(11) **121717 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09144**
(22) 26/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2025
(51) ***C08J 3/075***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
(72) Văn Phạm Đan Thủy (VN); Lâm Đức Ninh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) VẬT LIỆU HYDROGEL PHÂN HUỶ SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY DỰA TRÊN TỐI ƯU HOÁ TỶ LỆ MOL NHÓM HYDROXYL GIỮA POLYVINYL ANCOL, TINH BỘT SẮN (MANIHOT ESCULENTA) VÀ GLYCEROL

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo vật liệu hydrogel phân huỷ sinh học dựa trên cơ sở tối ưu hoá tỷ lệ mol của các nhóm hydroxyl giữa polyvinyl ancol (PVA), tinh bột sắn (Manihot esculenta) và glycerol (GL) để tạo thành mạng lưới liên kết hydrogen bền vững mà không cần sử dụng các chất tạo liên kết hoá học độc hại. Vật liệu hydrogel thu được từ quy trình này có tính cơ học và độ đàn hồi cao, khả năng giữ ẩm và truyền hơi nước phù hợp, đồng thời có khả năng chắn tia cực tím tự nhiên, đáp ứng yêu cầu cho các ứng dụng y sinh. Do đó, vật liệu này có thể được ứng dụng làm băng vết thương linh hoạt cho các vùng cơ thể thường xuyên vận động như khuỷu tay, đầu gối, bàn tay, hoặc làm chất nền trong các vật liệu y sinh bao gồm cảm biến da nhân tạo, hydrogel dẫn điện và nền cấy ghép mô.

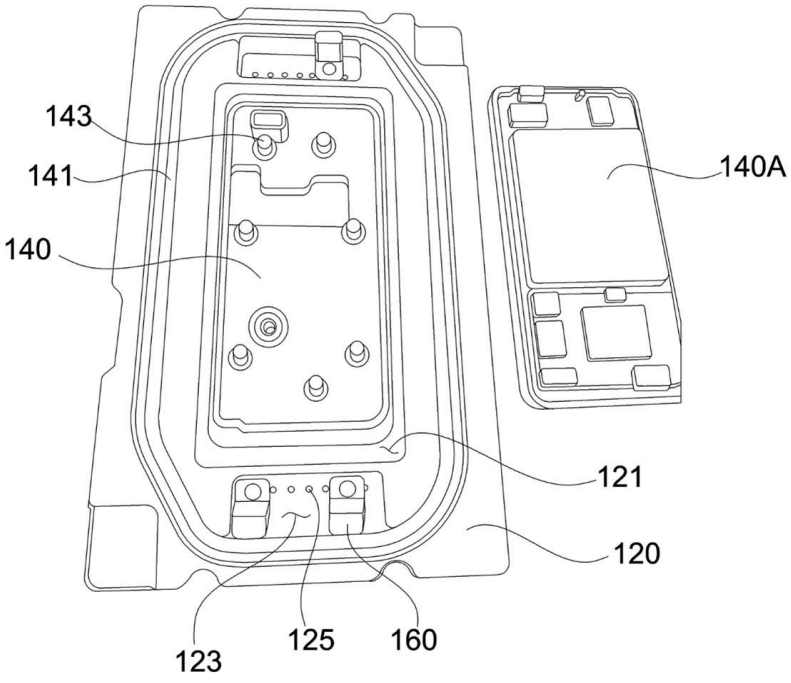


Hình 1

(11) **121718 A**
(21) **1-2025-09149**
(22) 03/04/2024
(30) 10-2023-0057618 03/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/KR2024/004343 03/04/2024
(87) WO2024/228479 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
(51) ***G01M 3/32***
(71) **DMC CO., LTD** (KR)
280-46 (Gosek-dong), Saneop-ro 155beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16648, Republic of Korea
(72) KIM, Dong Un (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA CHỐNG THẤM DÙNG CHO NHIỀU LOẠI BÁN THÀNH PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra chống thấm cho bán thành phẩm, trong đó khoang được tạo ra tiếp xúc chặt với các bề mặt và các lỗ của bán thành phẩm để kiểm tra chống thấm cho bán thành phẩm, và cụ thể hơn là, thiết bị kiểm tra chống thấm cho nhiều loại bán thành phẩm khác nhau, trong đó các kiểm tra chống thấm có thể được thực hiện ngay cả đối với các loại bán thành phẩm khác nhau. Theo sáng chế, thiết bị kiểm tra chống thấm cho bán thành phẩm bao gồm: thân máy; nắp nâng lên và hạ xuống để che thân máy; miếng đệm trong được bố trí để có thể thay thế trên đỉnh thân và bịt kín mặt trong của bán thành phẩm; miếng đệm ngoài được bố trí để có thể thay thế ở dưới cùng của nắp và bịt kín mặt ngoài của bán thành phẩm; khối bịt kín được bố trí trong thân để di chuyển về phía trước và phía sau; và khối di động được bố trí trong nắp để đẩy và di chuyển khối bịt kín về phía trước, trong đó vị trí của khối di động có thể được điều chỉnh trong nắp.



(11) **121719 A**
(21) **1-2025-09154**
(22) 07/09/2017
(30) 10-2016-0114822 07/09/2016 KR
10-2016-0116877 10/09/2016 KR
10-2016-0116965 12/09/2016 KR
10-2016-0117898 13/09/2016 KR
10-2016-0122488 23/09/2016 KR
10-2016-0147189 06/11/2016 KR
10-2017-0022227 20/02/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 21/12/2023
(86) PCT/KR2017/009841 07/09/2017
(87) WO2018/048229 15/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2019
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 84/12; H04W 74/00*
(62) 1-2023-09122
(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
(72) AHN, Woojin (KR); SON, Juhyung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây này bao gồm: bộ thu-phát; và bộ xử lý để xử lý tín hiệu vô tuyến nhận được thông qua bộ thu-phát hoặc tín hiệu vô tuyến cần được truyền thông qua bộ thu-phát. Bộ xử lý truy cập kênh theo độ ưu tiên của dữ liệu cần được truyền đến thiết bị đầu cuối truyền thông cơ sở bằng thiết bị đầu cuối truyền thông không dây.

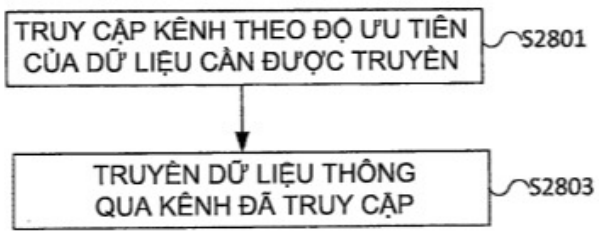


FIG. 28

(11) **121720 A**
(21) **1-2025-09155**
(22) 27/09/2021
(30) 10-2020-0124463 25/09/2020 KR
10-2021-0001659 06/01/2021 KR
(43) 26/01/2026
(85) 24/04/2023
(86) PCT/KR2021/013164 27/09/2021
(87) WO2022/065963 31/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/18*
(62) 1-2023-02700
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SEOK, Geunyoung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA BẢNG MÃ HARQ-ACK TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối của hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối này bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý để điều khiển môđun truyền thông, trong đó bộ xử lý tạo ra bảng mã yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ)-ACK bao gồm một hoặc hơn một bit cho biết liệu sự thu nhận kênh hoặc tín hiệu có thành công hay không, và truyền bảng mã HARQ-ACK đến trạm gốc của hệ thống truyền thông không dây, trong đó bảng mã HARQ-ACK được tạo ra trên cơ sở khe tương ứng với giá trị của tập hợp tham số thời gian phản hồi HARQ-ACK (K1) trong mức khe con, và mỗi trong số các bit tạo cấu hình bảng mã HARQ-ACK tương ứng với ít nhất một dạng khe con trong số các khe con được bao gồm trong khe.

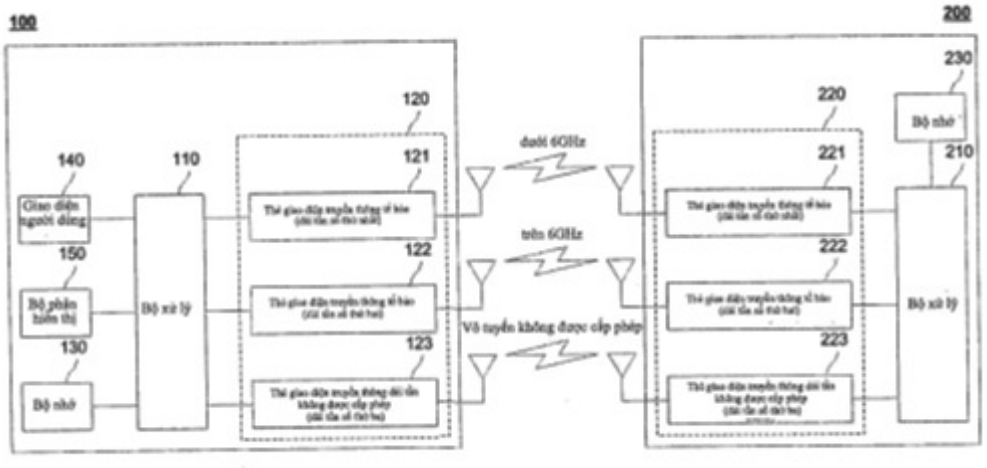


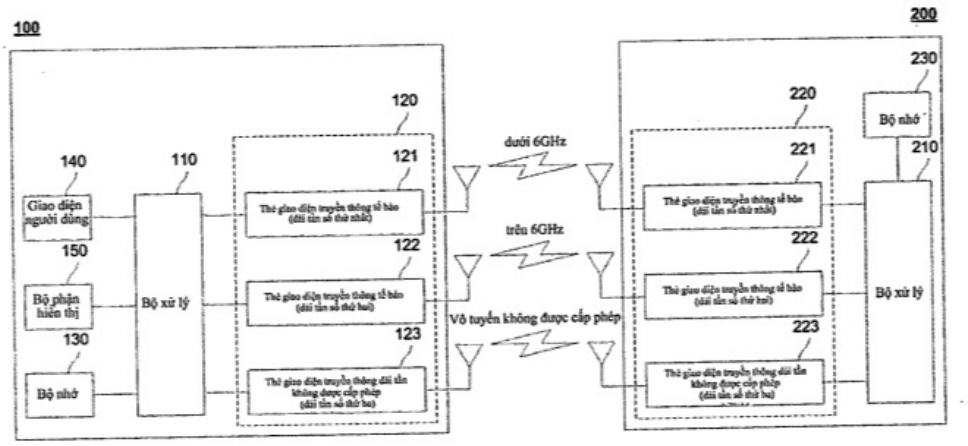
Fig.11

(11) **121721 A**
(21) **1-2025-09156**
(22) 27/09/2021
(30) 10-2020-0124463 25/09/2020 KR
10-2021-0001659 06/01/2021 KR
(43) 26/01/2026
(85) 24/04/2023
(86) PCT/KR2021/013164 27/09/2021
(87) WO2022/065963 31/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/18*
(62) 1-2023-02700
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); SEOK, Geunyoung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA BẢNG MÃ HARQ-ACK TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối của hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối này bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý để điều khiển môđun truyền thông, trong đó bộ xử lý tạo ra bảng mã yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ)-ACK bao gồm một hoặc hơn một bit cho biết liệu sự thu nhận kênh hoặc tín hiệu có thành công hay không, và truyền bảng mã HARQ-ACK đến trạm gốc của hệ thống truyền thông không dây, trong đó bảng mã HARQ-ACK được tạo ra trên cơ sở khe tương ứng với giá trị của tập hợp tham số thời gian phản hồi HARQ-ACK (K1) trong mức khe con, và mỗi trong số các bit tạo cấu hình bảng mã HARQ-ACK tương ứng với ít nhất một dạng khe con trong số các khe con được bao gồm trong khe.

[Fig.11]



(11) **121722 A**
(21) **1-2025-09158**
(22) 24/04/2024
(30) 2023-073911 28/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/JP2024/015957 24/04/2024
(87) WO2024/225284 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
(51) ***C02F 3/10****; D06M 101/34; D06M 13/463; D01F 6/60*
(71) **TEIJIN FRONTIER CO., LTD.** (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0005 Japan
(72) HAYASHI Kunika (JP); NISHIO Toshiyuki (JP); TANGE Shinya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT LIỆU MANG ĐỂ XỬ LÝ SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu mang để xử lý sinh học mà bùn có thể dính bám vào đó một cách dễ dàng và có khả năng cao trong việc làm sạch nước thải nhờ việc vật liệu mang để xử lý sinh học này chứa sợi nylon, sợi nylon có, là các đặc tính polyme của nó, số lượng của các nhóm amin đầu mút lớn hơn hoặc bằng 40μeq/g và phân đoạn phân tử gam FA của các nhóm amin đầu mút lớn hơn hoặc bằng 0,45, và độ nhớt tương đối ηr của polyme của nó lớn hơn hoặc bằng 2,5.

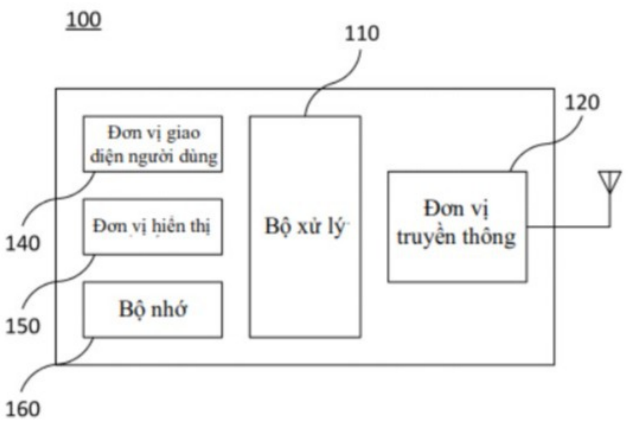
(11) **121723 A**
(21) **1-2025-09160**
(22) 26/04/2024
(30) 10-2023-0054981 26/04/2023 KR
10-2024-0000888 03/01/2024 KR
10-2024-0038550 20/03/2024 KR
10-2024-0050440 16/04/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/KR2024/005732 26/04/2024
(87) WO2024/225836 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
(51) ***H04W 74/04***; *H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 74/08; H04W 72/0453*
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KIM, Sanghyun (KR); SON, Juhyung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để vận hành thiết bị đầu cuối truyền thông không dây. Cụ thể, theo sáng chế, thiết bị đầu cuối truyền thông không dây truyền khung yêu cầu cho việc điều phối nhiều điểm truy cập (access point, AP) đến thiết bị đầu cuối thứ nhất, khung này bao gồm thông tin kênh biểu thị kênh cụ thể cần sử dụng để truyền và nhận dữ liệu có độ trễ thấp trong chu kỳ cụ thể. Thiết bị đầu cuối có thể nhận khung phản hồi để đáp lại khung này, và thực hiện việc truyền và nhận dữ liệu có độ trễ thấp trong chu kỳ cụ thể bằng thiết bị đầu cuối thứ hai. Ở đây, việc truyền và nhận dữ liệu có độ trễ thấp nhờ kênh cụ thể trong chu kỳ cụ thể được bảo đảm bởi khung, và kênh cụ thể không bị chiếm dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất trong chu kỳ cụ thể và được sử dụng để truyền và nhận dữ liệu có độ trễ thấp với thiết bị đầu cuối thứ hai.

[Fig.3]

FIG. 3

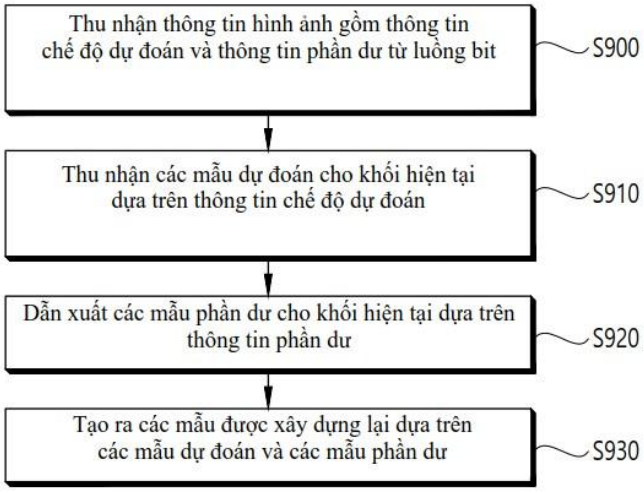


(11) **121724 A**
(21) **1-2025-09164**
(22) 05/10/2020
(30) 62/911,222 05/10/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/04/2022
(86) PCT/KR2020/013482 05/10/2020
(87) WO2021/066610 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/122; H04N 19/137*
(62) 1-2022-02669
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); CHOI, Jangwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo phần bộc lộ của sáng chế, các điều kiện sự phụ thuộc có thể được xác định cho việc phân tích cú pháp/báo hiệu một cách hiệu quả các phần tử cú pháp có sự phụ thuộc vào dữ liệu liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu, và, trên cơ sở của các điều kiện sự phụ thuộc, việc liệu có phân tích cú pháp dữ liệu liên quan đến việc bỏ qua biến đổi và/hoặc việc lập mã bảng màu hay không có thể được xác định. Kết quả là, các bit cần thiết cần được báo hiệu cho việc lập mã viđeo/hình ảnh có thể được giảm và hiệu quả lập mã có thể được cải thiện.

FIG. 9

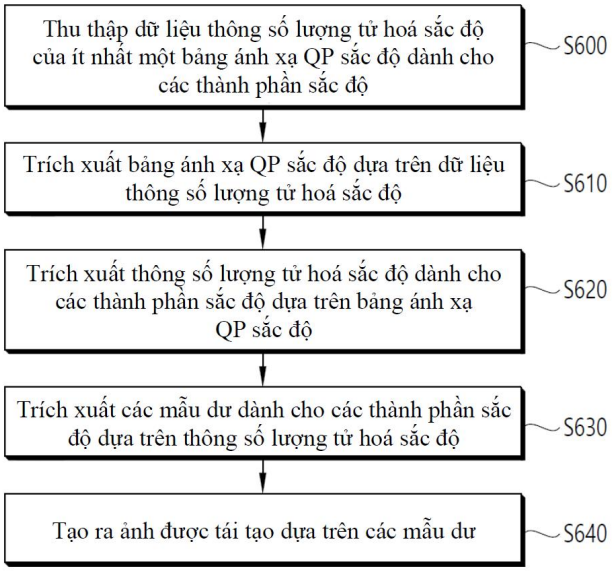


(11) **121725 A**
(21) **1-2025-09165**
(22) 03/07/2020
(30) 62/871,063 05/07/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 26/01/2022
(86) PCT/KR2020/008734 03/07/2020
(87) WO2021/006558 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/132*
(62) 1-2022-00612
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế là khác biệt bởi bao gồm các bước: thu thập dữ liệu thông số lượng tử hoá sắc độ của ít nhất một bảng ánh xạ thông số lượng tử hoá (Quantization Parameter - QP) sắc độ dành cho các thành phần sắc độ; trích xuất bảng ánh xạ QP sắc độ trên cơ sở dữ liệu thông số lượng tử hoá sắc độ này; trích xuất các thông số lượng tử hoá sắc độ dành cho các thành phần sắc độ trên cơ sở bảng ánh xạ QP sắc độ này; trích xuất các mẫu dư dành cho các thành phần sắc độ trên cơ sở các thông số lượng tử hoá sắc độ này; và tạo ra ảnh được tái tạo trên cơ sở các mẫu dư này. Phương pháp mã hoá ảnh, phương tiện lưu trữ phi nhất thời đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu đối với hình ảnh cũng được bộc lộ.

Fig.6



(11) **121726 A**
(21) **1-2025-09166**
(22) 23/04/2024
(30) 2023-075327 28/04/2023 JP
2023-075326 28/04/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 26/11/2025
(86) PCT/JP2024/015951 23/04/2024
(87) WO2024/225281 31/10/2024
(51) ***B01D 21/01**; C08F 293/00; C02F 11/147*
(71) 1. **MT AQUAPOLYMER, INC.** (JP)
2-6-2, Kajicho, Chiyoda-ku Tokyo 1010044, Japan
2. **TOAGOSEI CO., LTD.** (JP)
1-14-1, Nishi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1058419, Japan
(72) MIZUNO, Tomotaka (JP); TAKEDA, Ken (JP); ITO, Kenji (JP); AGA, Takuji (JP); SHIMIZU, Shota (JP); NAKAZAWA, Masanori (JP); KANBE, Shinya (JP); KAAI, Michihiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT KEO TỤ POLYME, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH NƯỚC CHO BÙN**

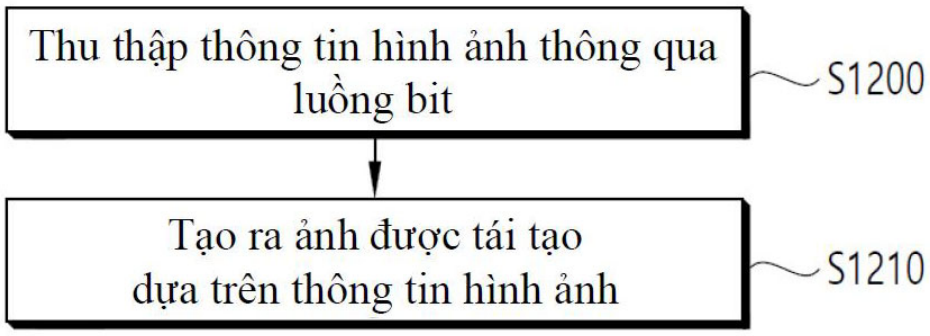
(57) Sáng chế đề cập đến: (1) chất keo tụ polyme bao gồm copolyme cation mà có monome cation dưới dạng đơn vị cấu trúc thiết yếu của nó, chất keo tụ polyme này khác biệt ở chỗ copolyme cation có, tại đầu của nó, cấu trúc có nguồn gốc từ tác nhân kiểm soát kiểu cơ chế chuyển mạch thoái hóa; và (2) chất keo tụ polyme được đặc trưng bởi việc bao gồm copolyme khối của khối polyme (A) mà được tạo ra bằng cách polyme hóa thành phần monome (a) và khối polyme (B) mà được tạo ra bằng cách polyme hóa thành phần monome (b), trong đó khối polyme (A) có, tại đầu của nó, cấu trúc có nguồn gốc từ tác nhân kiểm soát kiểu cơ chế chuyển mạch thoái hóa, khối polyme (A) là đơn vị không ion, và khối polyme (B) là đơn vị cation.

(11) **121727 A**
(21) **1-2025-09167**
(22) 03/07/2020
(30) 62/871,061 05/07/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 24/01/2022
(86) PCT/KR2020/008739 03/07/2020
(87) WO2021/006562 14/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/44; H04N 19/70; H04N 19/186*
(62) 1-2022-00487
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước là: thu thập thông tin hình ảnh thông qua luồng bit; và tạo ra ảnh được tái tạo trên cơ sở thông tin hình ảnh này. Phương pháp mã hoá ảnh, phương tiện lưu trữ phi nhất thời đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu đối với hình ảnh cũng được bộc lộ.

Fig.12

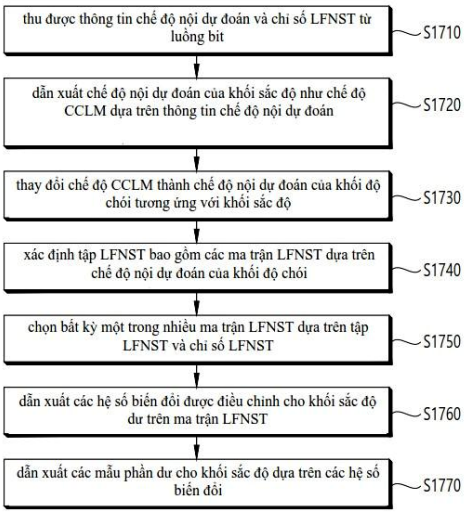


(11) **121728 A**
(21) **1-2025-09168**
(22) 10/07/2020
(30) 62/873,824 12/07/2019 US
62/873,898 13/07/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 28/01/2022
(86) PCT/KR2020/009138 10/07/2020
(87) WO2021/010687 21/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022
(51) ***H04N 19/61****; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/18*
(62) 1-2022-00679
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước là: thu được, từ luồng bit, thông tin chế độ nội dự đoán và chỉ số biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST); dẫn xuất, như chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (cross-component linear model, CCLM), chế độ nội dự đoán của khối sắc độ dựa trên thông tin chế độ nội dự đoán; thay đổi chế độ nội dự đoán của khối sắc độ từ chế độ CCLM thành chế độ nội dự đoán của khối độ chói tương ứng với khối sắc độ; xác định tập LFNST, bao gồm các ma trận LFNST, dựa trên chế độ nội dự đoán của khối độ chói; chọn một trong các ma trận LFNST dựa trên tập LFNST và chỉ số LFNST; và dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối sắc độ dựa trên ma trận LFNST được chọn.

FIG.17

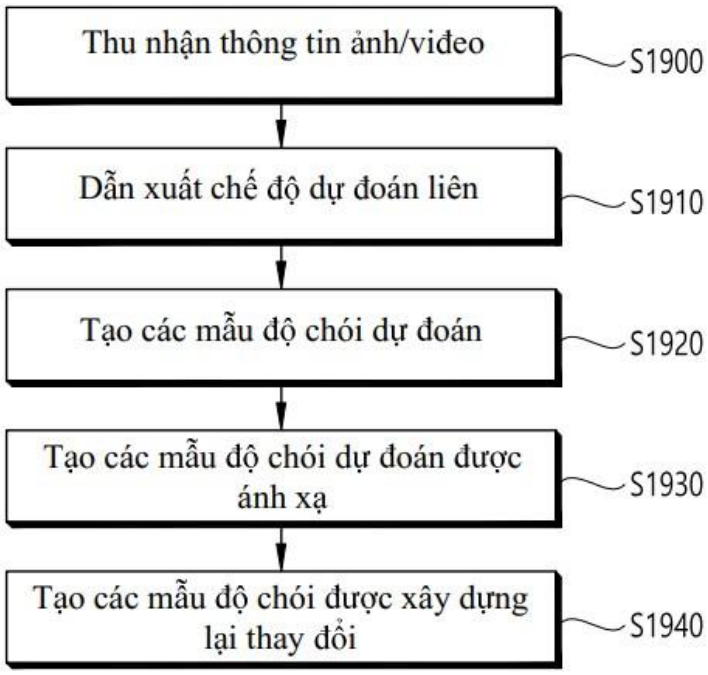


(11) **121729 A**
(21) **1-2025-09169**
(22) 24/06/2020
(30) 62/865,918 24/06/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/01/2022
(86) PCT/KR2020/008145 24/06/2020
(87) WO2020/262922 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022
(51) ***H04N 19/134***; *H04N 19/109; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/105*
(62) 1-2022-00451
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY GIẢI MÃ, MÁY MÃ HÓA, VÀ MÁY TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giải mã, máy mã hóa, và máy truyền dữ liệu. Theo sáng chế, thông tin ảnh bao gồm thông tin chế độ dự đoán và thông tin được liên kết với ánh xạ độ chói với định tỷ lệ sắc độ (LMCS) được thu thập từ dòng bit, trong đó thông tin ảnh bao gồm các tập hợp thông số thích ứng (APS) LMCS, và bằng cách giới hạn phạm vi của thông tin ID của APS có trong các LMCS APS, bộ nhớ được sử dụng trong thủ tục LMCS có thể được giảm bớt (được giới hạn).

FIG. 19



(11) **121730 A**
(21) **1-2025-09175**
(22) 17/12/2021
(30) 17/151,102 15/01/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 10/07/2023
(86) PCT/US2021/073000 17/12/2021
(87) WO2022/155012 A1 21/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023
(51) ***H04L 27/26****; H04L 5/00; H04L 1/08; H04L 25/02*
(62) 1-2023-04518
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); LY, Hung Dinh (US); SRIDHARAN, Gokul (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là máy và phương pháp truyền thông không dây, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (user equipment - UE), được tạo cấu hình để gói tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal - DMRS), có thể nhận bản tin điều khiển lập lịch tập hợp lần lặp thứ nhất và thứ hai của cuộc truyền đường lên. UE có thể xác định cấu hình nhất quán pha để áp dụng cho các cuộc truyền DMRS tương ứng với mỗi tập hợp lần lặp. Cấu hình nhất quán pha có thể được xác định dựa vào khả năng nhất quán pha của UE, và cấu hình nhất quán pha có thể chỉ rõ rằng sự nhất quán pha cần được duy trì cho một hoặc nhiều trong số tập hợp lần lặp thứ nhất tách biệt với một hoặc nhiều trong số tập hợp lần lặp thứ hai. UE có thể truyền tập hợp lần lặp thứ nhất với tập hợp tín hiệu tham chiếu giải điều chế thứ nhất và tập hợp lần lặp thứ hai với tập hợp tín hiệu tham chiếu giải điều chế thứ hai theo cấu hình nhất quán pha.

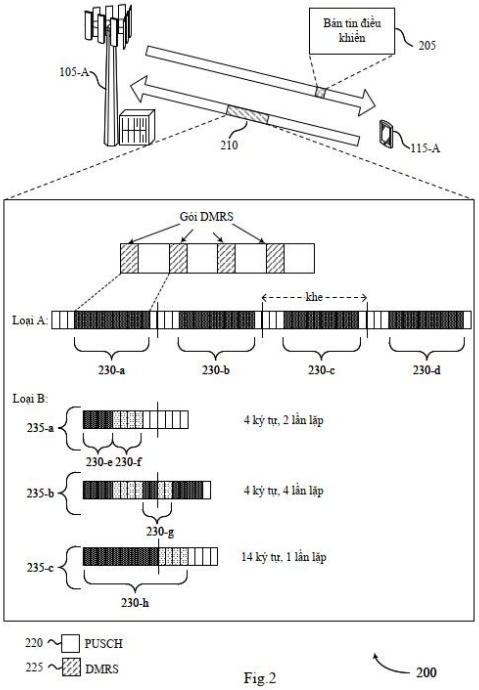


Fig.2

(11) **121731 A**
(21) **1-2025-09177**
(22) 11/03/2021
(30) 62/990,895 17/03/2020 US
17/069,423 13/10/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 09/09/2022
(86) PCT/US2021/021820 11/03/2021
(87) WO2021/188346 23/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023
(51) ***H04N 21/235***; *H04N 21/81; H04N 21/6437; H04N 21/234; H04N 21/44*
(62) 1-2022-05788
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) BOUAZIZI, Imed (US); LEUNG, Nikolai Konrad (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỖ TRỢ PHIÊN NHÓM BA CHIỀU HÒA NHẬP**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp cung cấp phiên nhóm ba chiều hòa nhập. Các phương án khác nhau bao gồm phương pháp và thiết bị để báo hiệu mô tả cảnh với các thành phần phương tiện có thể đến từ các bên khác nhau. Theo các khía cạnh khác nhau, đồ thị cảnh có thể được báo hiệu qua giao thức mô tả phiên (session description protocol - SDP) trong quá trình thiết lập phiên của giao thức khởi tạo phiên (session initiation protocol - SIP). Theo các phương án khác nhau, đồ thị cảnh có thể bao gồm các nút đầu ra đồ họa tương ứng được gán để được điều khiển bởi mỗi trong số nhiều thiết bị tính toán tham gia trong phiên nhóm ba chiều hòa nhập. Ngoài ra, phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý cũng được bộc lộ.

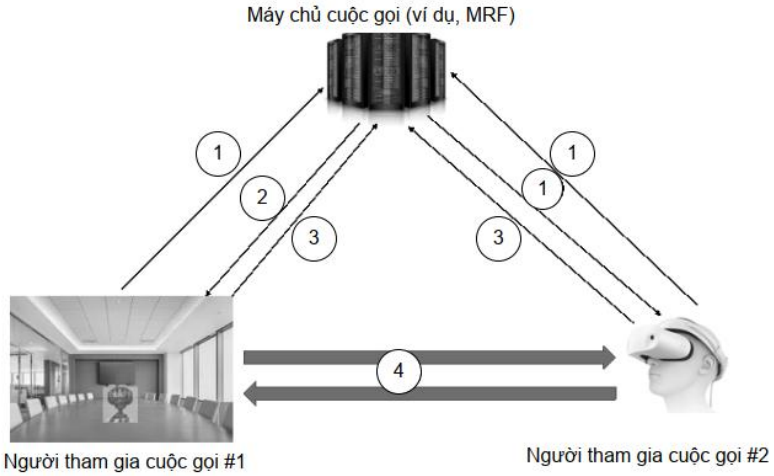


FIG. 8

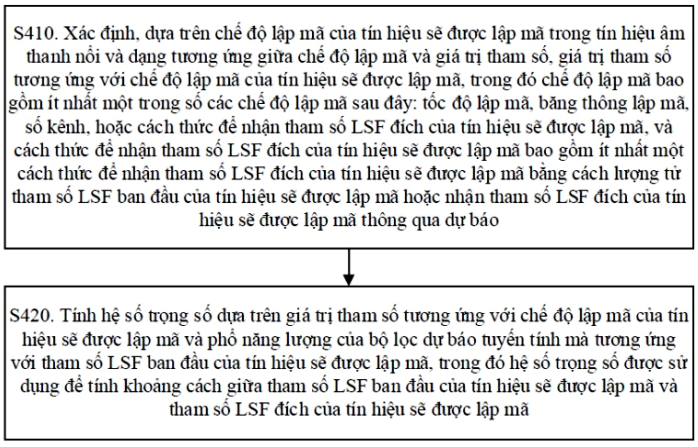
(11) **121732 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09189**
(22) 27/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/11/2025
(51) ***C01G 23/047***
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam
(72) Thái Hoàng (VN); Nguyễn Thuý Chinh (VN); Nguyễn Xuân Thái (VN); Lý Thị Ngọc Liên (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Vũ Mạnh Cường (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HẠT NANO TIO2 PHA TẠP CU(II) VÀ LỚP PHỦ HỮU CƠ KHÁNG KHUẨN CHỨA HẠT NANO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp hạt TiO_2pha tạp Cu(II) kích thước nano sử dụng dịch chiết vỏ dứa, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chuẩn bị hỗn hợp titan isopropoxit; c) chuẩn bị dung dịch muối đồng (II); d) chuẩn bị hỗn hợp chứa muối đồng (II) và titan isopropoxit; đ) tạo sol-gel; e) li tâm và rửa để thu phần rắn; ê) sấy phần rắn ở 60^oC; g) nung tạo hạt và h) bảo quản hạt nano TiO_2 pha tạp Cu(II). Theo một khía cạnh khác, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo lớp phủ hữu cơ từ nhựa vinyl clorua-vinyl izo butyl ete và hạt nano TiO_2 pha tạp Cu(II), trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị huyền phù hạt nano TiO_2 pha tạp Cu(II); b) thêm nhựa vinyl clorua-vinyl izo butyl ete vào; c) nghiền bi hỗn hợp; d) thu hỗn hợp và tạo lớp phủ; đ) bảo quản các lớp phủ.

(11) **121733 A**
(21) **1-2025-09190**
(22) 27/06/2019
(30) 201810713019.9 29/06/2018 CN
(43) 26/01/2026
(85) 31/12/2020
(86) PCT/CN2019/093402 27/06/2019
(87) WO2020/001568 02/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020
(51) ***G10L 19/07****; G10L 19/008*
(62) 1-2020-07658
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) SHLOMOT, Eyal (US); LI, Haiting (CN); LIU, Zexin (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH HỆ SỐ TRỌNG SỐ ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG KHI LẬP MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI VÀ VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị để xác định hệ số trọng số được sử dụng trong khi lập mã tín hiệu âm thanh nổi và vật ghi bất khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định giá trị tham số tương ứng với chế độ lập mã của tín hiệu sẽ được lập mã trong tín hiệu âm thanh nổi, dựa trên chế độ lập mã của tín hiệu sẽ được lập mã và dạng tương ứng giữa chế độ lập mã và giá trị tham số, trong đó chế độ lập mã bao gồm ít nhất một trong số: tốc độ lập mã, băng thông lập mã, số kênh, hoặc cách thức để nhận tham số tần số phổ đường đích của tín hiệu sẽ được lập mã, trong đó cách thức để nhận tham số tần số phổ đường đích của tín hiệu sẽ được lập mã bao gồm ít nhất một trong số: nhận tham số tần số phổ đường đích của tín hiệu sẽ được lập mã bằng cách lượng tử tham số tần số phổ đường ban đầu của tín hiệu sẽ được lập mã hoặc nhận tham số tần số phổ đường đích của tín hiệu sẽ được lập mã thông qua dự báo; và tính hệ số trọng số dựa trên giá trị tham số tương ứng với chế độ lập mã của tín hiệu sẽ được lập mã và phổ năng lượng của bộ lọc dự báo tuyến tính tương ứng với tham số tần số phổ đường ban đầu của tín hiệu sẽ được lập mã.

Fig.4



(11) **121734 A**
(21) **1-2025-09193**
(22) 28/04/2024
(30) 202310483755.0 28/04/2023 CN
202310930549.X 26/07/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/CN2024/090274 28/04/2024
(87) WO2024/222934 A1 31/10/2024
(51) ***C12N 15/62***; *A61K 48/00; A61P 27/02; C12N 15/13; C12R 1/93; C12N 15/864; C12N 5/10; C12N 7/01; A61K 38/17*
(71) **CHENGDU ORIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
6th Floor, Building 2, No.108, Shuxi Road, Jinniu District Chengdu, Sichuan 610037, China
(72) KE, Xiao (CN); LUO, Shuang (CN); ZHENG, Qiang (CN)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN KHÁNG VEGF, CATXET BIỂU HIỆN POLYNUCLEOTIT VÀ VIRUT TÁI TỔ HỢP LIÊN KẾT ADENO**

(57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic mã hóa protein kháng VEGF, catxet biểu hiện polynucleotit, và virut tái tổ hợp liên kết adeno. Bằng cách tối ưu hóa và thiết kế vectơ AAV để mã hóa protein kháng VEGF, mức độ biểu hiện của protein được cải thiện, và giá trị lâm sàng tiềm năng của axit nucleic mã hóa protein kháng VEGF, catxet biểu hiện polynucleotit, virut tái tổ hợp liên kết adeno được phát huy tốt hơn.

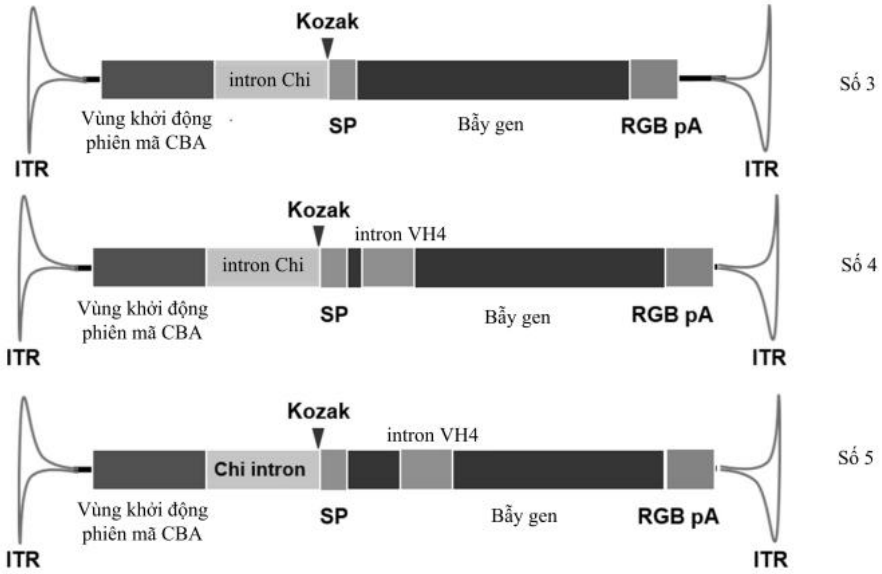


FIG. 1

(11) **121735 A**
(21) **1-2025-09198**
(22) 28/04/2024
(30) 202310477312.0 28/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/CN2024/090318 28/04/2024
(87) WO2024/222944 31/10/2024
(51) ***B05D 7/14**; C22C 38/00; C09D 5/00; C09D 5/08; B05D 5/00; B05D 7/24*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) WU, Weiwei (CN); ZHOU, Qingjun (CN); ZHANG, Huawei (CN); LEI, Tong (CN); LI, Yulin (CN); LIU, Mingliang (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI TRỰC TUYẾN VẢY BỀ MẶT CỦA SẢN PHẨM CÁN NÓNG VÀ SẢN PHẨM CÁN NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi trực tuyến cho lớp vảy bề mặt của sản phẩm cán nóng, bao gồm các bước: chuẩn bị lớp nền cán nóng, trong đó bề mặt của lớp nền cán nóng được phủ lớp vảy cán nóng; và phủ bề mặt của lớp nền cán nóng bằng dung dịch xử lý chứa các hạt nhựa, sao cho các hạt nhựa trong dung dịch xử lý có thể đi vào bên trong lớp vảy cán nóng, và thực hiện phản ứng tự liên kết ngang trên bề mặt và bên trong lớp vảy để tạo thành lớp màng. Tương ứng, sáng chế cũng công bố thêm sản phẩm cán nóng được chế tạo bằng phương pháp này. Theo sáng chế, lớp biến đổi lớp vảy được hình thành bằng cách kết hợp lớp vảy và dung dịch xử lý trên bề mặt của sản phẩm cán nóng, nhờ đó bảo vệ hiệu quả sản phẩm cán nóng trong các khâu sản xuất, lưu trữ và vận chuyển, đồng thời ngăn ngừa hiện tượng bong tróc vảy và ăn mòn bề mặt thép dải, do đó giảm thiểu tác động tiêu cực đến sản xuất và môi trường của người sử dụng. Ngoài ra, lớp biến đổi và lớp dung dịch xử lý hầu như không có tác động rõ ràng đến các quá trình cắt, hàn, tạo hình, phủ và các quá trình tương tự tiếp theo của sản phẩm cán nóng.

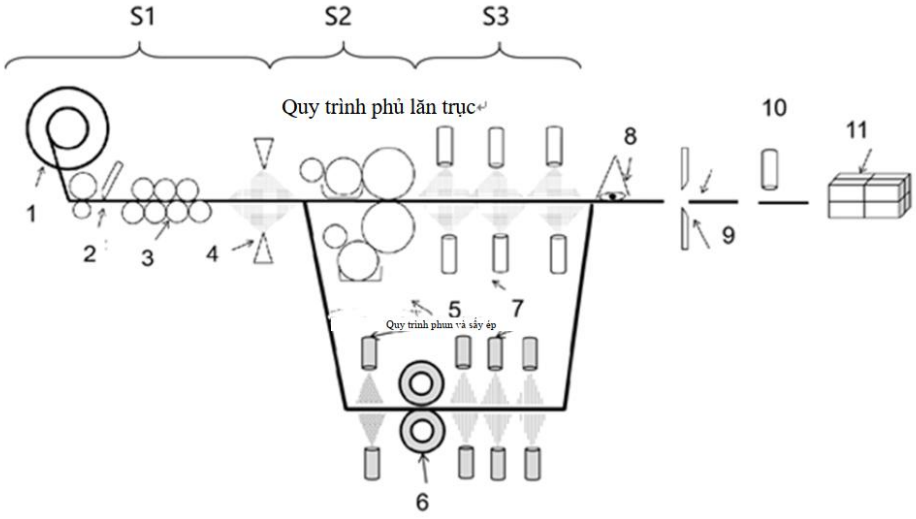


FIG.1

(11) **121736 A**
(21) **1-2025-09200**
(22) 26/04/2024
(30) 63/462,418 27/04/2023 US
63/564,090 27/10/2023 US
63/614,730 26/12/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/US2024/026430 26/04/2024
(87) WO2024/226914 31/10/2024
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/167; A61K 31/496; A61K 31/166; A61K 31/33*
(71) **SEPTERNA, INC** (US)
250 East Grand Avenue, Suite 65, South San Francisco, CA 94080 (US)
(72) MCKERRALL Steven J. (US); VOLGRAF Matthew (US); RAUB Andrew Goodwin (US); AYDIN Deniz (TR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ MRGPRX2 CÓ CẤU TRÚC THEO CÔNG THỨC I(A) HOẶC I(B) HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đối kháng của MRGPRX2 và chế phẩm chứa chúng.

(11) **121737 A**
(21) **1-2025-09203**
(22) 09/05/2024
(30) 63/500,960 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/US2024/028506 09/05/2024
(87) WO2024/233737 14/11/2024
(51) ***H02J 3/01***; *H01F 27/32; H02M 1/12; H01F 17/06; H01F 5/02*
(71) **ENERGY EIGHT, LLC** (US)
6780 Jamestown Drive, Alpharetta, Georgia 30005, United States of America
(72) TOMASTIK, Josef (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LỌC SÓNG HÀI TRUNG TÍNH VÀ/HOẶC NỐI ĐẤT**

(57) Các phương án khác nhau của sáng chế đề xuất hệ thống lọc sóng hài trung tính và/hoặc nối đất để giảm thiểu các sóng hài trung tính và/hoặc nối đất.

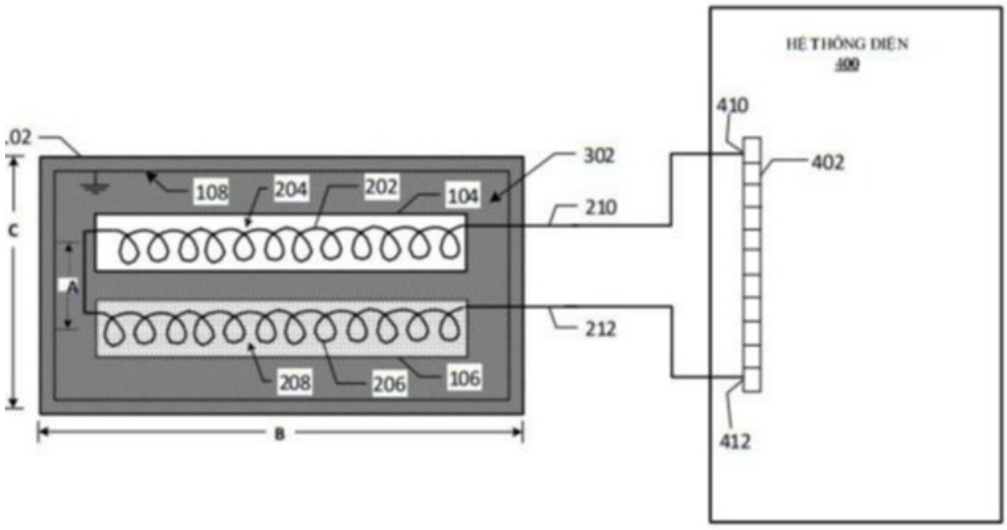


FIG. 4

(11) **121738 A**
(21) **1-2025-09204**
(22) 27/09/2024
(30) 10-2023-0136309 12/10/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/KR2024/014785 27/09/2024
(87) WO2025/079907 17/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***H01M 10/0567****; H01M 10/052; H01M 4/587; H01M 4/38; H01M 4/48; C07C 233/13*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Jae Won (KR); PARK, Sung Guk (KR); LEE, Chul Haeng (KR); LEE, Jung Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT PHỤ GIA CHẤT ĐIỆN PHÂN, CHẤT ĐIỆN PHÂN KHÔNG NƯỚC CHO PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM NÓ VÀ PIN THỨ CẤP LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia chất điện phân, chất điện phân không nước cho pin thứ cấp lithi bao gồm nó, và pin thứ cấp lithi. Cụ thể là, sáng chế có thể đề xuất chất điện phân không nước cho pin thứ cấp lithi có khả năng đảm bảo có đặc tính chu kỳ rất tốt và pin thứ cấp lithi bao gồm nó bằng cách áp dụng chất điện phân không nước cho pin thứ cấp lithi mà bao gồm chất phụ gia chất điện phân có khả năng tạo thành lớp SEI bền chắc trên bề mặt của điện cực âm.

(11) **121739 A**
(21) **1-2025-09208**
(22) 20/05/2021
(30) 63/027,718 20/05/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/12/2022
(86) PCT/US2021/033502 20/05/2021
(87) WO2021/236988 25/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/44; H04N 19/119; H04N 19/172*
(62) 1-2022-08303
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yiwen (CN); MA, Tsungchuan (CN); JHU, Hongjheng (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị mã hóa video và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm bộ giải mã nhận phần tử cú pháp thứ nhất trong các tập tham số ảnh (Picture Parameter Set, PPS) chỉ định xem liệu ảnh tương ứng với PPS có bao gồm một hoặc nhiều đơn vị lớp trừu tượng mạng (Network Abstraction Layer, NAL) hay không và liệu một hoặc nhiều đơn vị NAL có cùng một loại đơn vị NAL hay không, và bộ giải mã nhận phần tử cú pháp thứ hai trong tiêu đề ảnh (Picture Header, PH) chỉ định xem liệu ảnh tương ứng với PH là ảnh điểm truy cập ngẫu nhiên nội bộ (Intra Random Access Point, IRAP) hay ảnh làm mới giải mã từng bước (Gradual Decoding Refresh, GDR); và bộ giải mã xác định giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ hai hoặc xác định giá trị của phần tử cú pháp thứ hai dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất

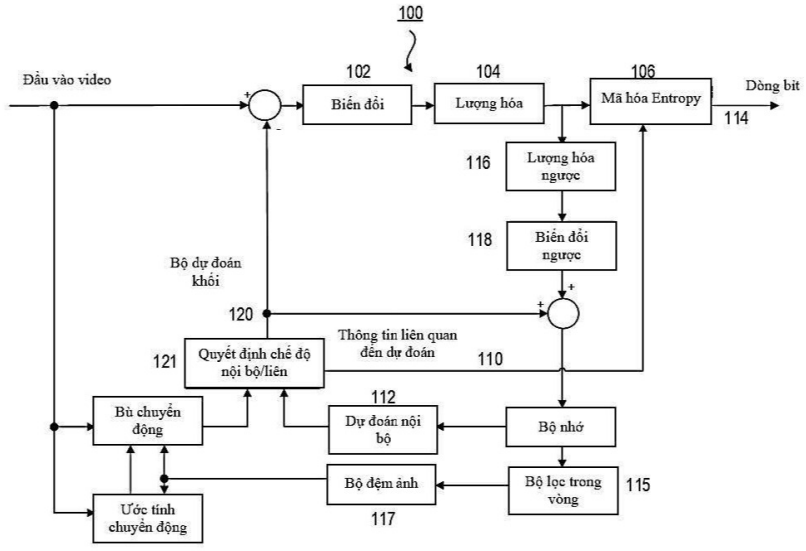


Fig.1

(11) **121740 A**
(21) **1-2025-09209**
(22) 13/07/2021
(30) 2020-180361 28/10/2020 JP
(43) 26/01/2026
(85) 11/04/2023
(86) PCT/JP2021/026325 13/07/2021
(87) WO2022/091490 05/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2024
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12*
(62) 1-2023-02406
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Takashi IWAI (JP); Tomofumi TAKATA (JP); Yoshio URABE (JP); Takayuki NAKANO (JP); Taichi MIURA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông (100) bao gồm: mạch (11) mà cài đặt giá trị thứ nhất cho trường con ID liên kết (association ID - AID) 12 của trường thứ nhất của khung kích hoạt yêu cầu đơn vị dữ liệu giao thức lớp (physical layer protocol data unit - PPDU) dựa trên kích hoạt (trigger-based - TB) thông lượng cực cao (extremely high throughput - EHT); và bộ phát (12) mà truyền khung kích hoạt. Giá trị thứ nhất chỉ báo rằng trường thứ nhất chứa thông tin được chia sẻ để truyền PPDU TB EHT.

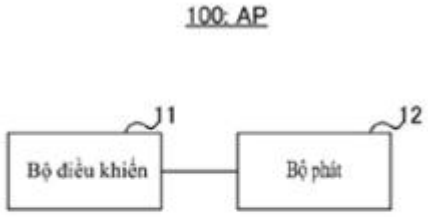
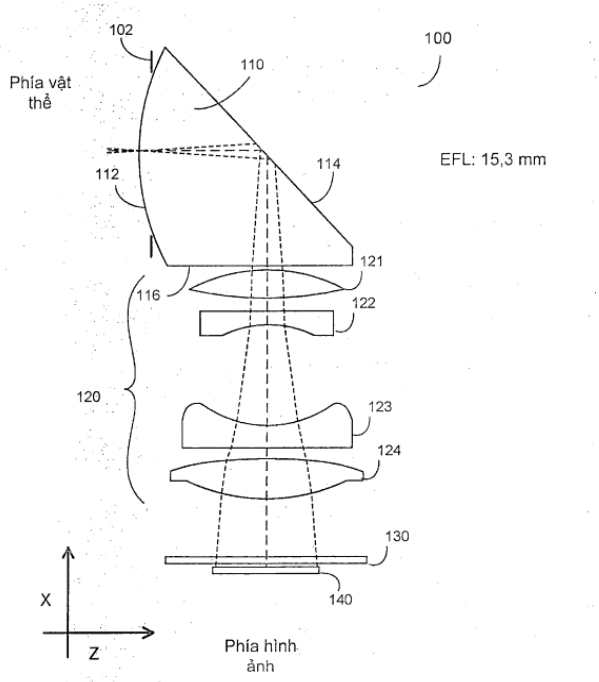


FIG.5

(11) **121741 A**
(21) **1-2025-09211**
(22) 25/05/2021
(30) 63/030,224 26/05/2020 US
17/329,009 24/05/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2022
(86) PCT/US2021/034018 25/05/2021
(87) WO2021/242735 A1 02/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022
(51) ***G02B 9/60****; G02B 13/00; G02B 13/08*
(62) 1-2022-07766
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) SAIGA, Takeyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC VÀ CAMERA BAO GỒM HỆ THỐNG QUANG HỌC**

(57) Hệ thống quang học một đoạn gấp bao gồm một lăng kính hội tụ và một cụm thấu kính bao gồm hai hoặc nhiều phần tử thấu kính khúc xạ. Hệ thống quang học một đoạn gấp có thể mang lại tiêu cự cơ học sau thấu kính dài mà không tăng chiều cao theo trục Z của hệ thống quang học. Việc cung cấp công suất quang trên thấu kính có thể làm giảm tổng chiều dài quang học và làm giảm chiều dài theo trục X của hệ thống quang học. Các hệ thống quang học một đoạn gấp như vậy có thể có chiều cao theo trục Z thấp hơn và chiều dài theo trục X ngắn hơn khi so sánh với các hệ thống quang học hai đoạn gấp truyền thống có các đặc điểm quang học tương tự. Bên cạnh đó, các hệ thống quang học nói trên có thể bao gồm một thấu kính tiệm biến được định hướng để khắc phục hiện tượng viễn thị gây ra do lỗi bề mặt trên bề mặt phản chiếu của lăng kính.



HÌNH 1

(11) **121742 A**
(21) **1-2025-09220**
(22) 26/04/2024
(30) 202310493176.4 28/04/2023 CN
(51) ***H04B 14/04***
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/CN2024/090177 26/04/2024
(87) WO2024/222908 31/10/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building,Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WU, Kuan (CN); CHITRAKAR, Rojan (NP); HUANG, Lei (SG); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TRƯỚC CHO PHÉP ĐO KHOẢNG CÁCH BĂNG THÔNG SIÊU RỘNG ĐA MILI GIÂY ĐƯỢC HỖ TRỢ BĂNG THÔNG HẸP THEO MÔ HÌNH MỘT-NHIỀU VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình trước cho phép đo khoảng cách băng thông siêu rộng đa mili giây được hỗ trợ băng thông hẹp theo mô hình một-nhiều và bộ máy truyền thông. Sáng chế này có thể được ứng dụng vào hệ thống mạng diện cá nhân không dây dựa trên UWB, hệ thống cảm biến, hệ thống định vị, hệ thống đo khoảng cách, hoặc hệ thống truyền thông, và có thể còn được ứng dụng vào hệ thống mạng cục bộ không dây mà hỗ trợ các giao thức dòng 802.11 chẳng hạn như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ, 802.11be hoặc Wi-Fi 7, và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, ví dụ, Wi-Fi 8. Phương pháp gồm các bước: tạo ra thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo cho biết việc xây dựng bộ đếm khung (frame counter, FC) dựa trên trường thứ nhất trong bản tin thứ nhất, và trường thứ nhất cho biết loại bản tin thứ nhất; và gửi thông tin chỉ báo. Phương pháp theo các phương án của sáng chế có thể giảm chi phí phát tín hiệu

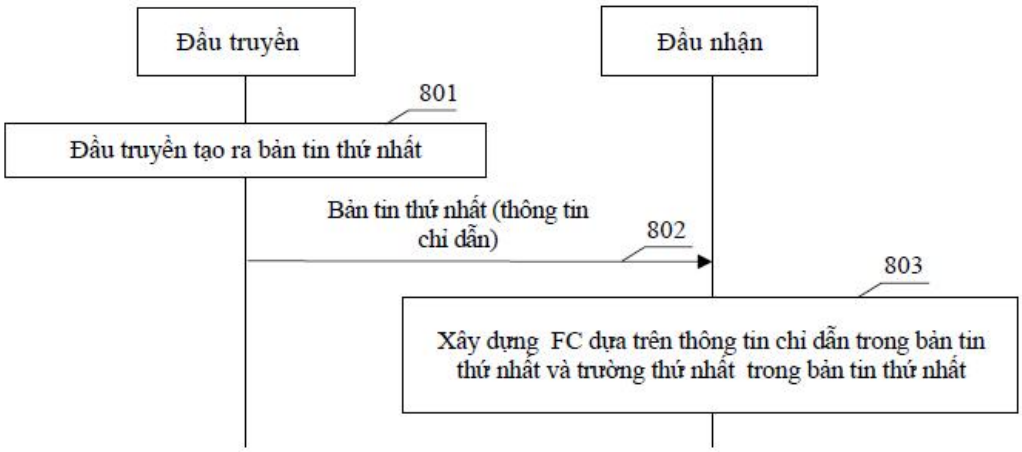


FIG.8

(11) **121743 A**
(21) **1-2025-09224**
(22) 11/01/2024
(30) 202310489445.X 28/04/2023 CN
202310541452.X 12/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/CN2024/071736 11/01/2024
(87) WO2024/222052 31/10/2024
(51) ***H04W 72/0446***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Chao (CN); LI, Jun (CN); ZHANG, Mengchen (CN); YAO, Chuting (CN); XIA, Jinhuan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu và máy truyền thông. Theo sáng chế, thiết bị thứ nhất có thể xác định, dựa trên số lượng đơn vị con miền thời gian được chiếm bởi PRS, số lượng tài nguyên của kênh chia sẻ vật lý thứ nhất trong đơn vị miền tần số thứ nhất, và xác định, dựa trên số lượng tài nguyên của kênh chia sẻ vật lý thứ nhất trong đơn vị miền tần số thứ nhất, TBS của TB thứ nhất được truyền trên kênh chia sẻ vật lý thứ nhất, để nâng cao độ chính xác của TBS được xác định và nâng cao hiệu suất truyền.

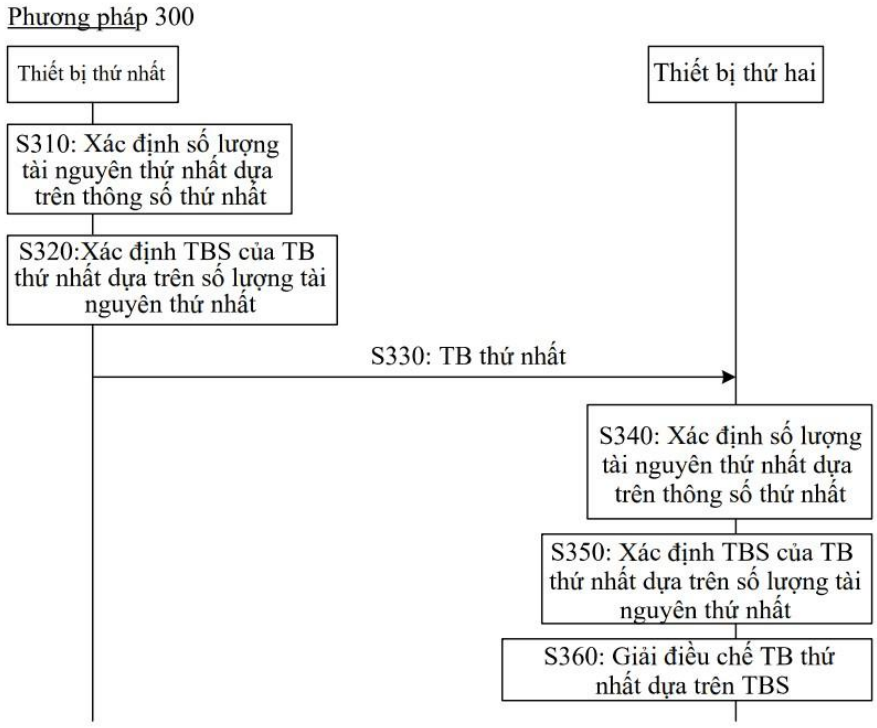


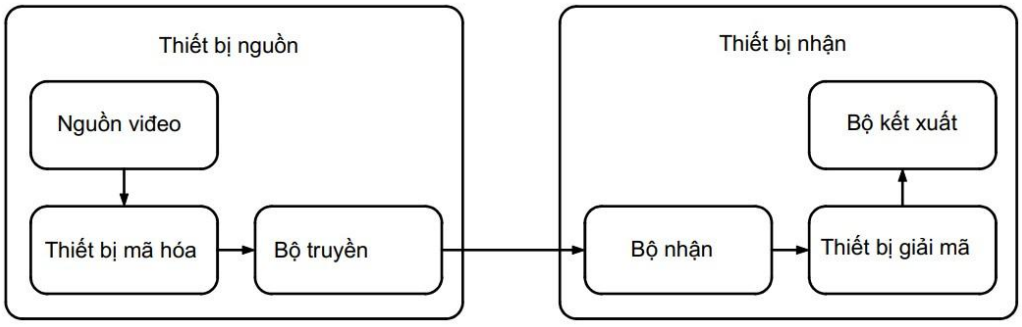
FIG. 3

(11) **121744 A**
(21) **1-2025-09228**
(22) 24/06/2020
(30) 62/865,964 24/06/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/01/2022
(86) PCT/KR2020/008107 24/06/2020
(87) WO2020/262901 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
(51) ***H04N 19/573***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/527; H04N 19/105; H04N 19/137*
(62) 1-2022-00439
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính không tạm thời, và phương pháp truyền dữ liệu. Theo phần bộc lộ của tài liệu này, thông tin chỉ số trọng lượng cho các ứng viên hợp nhất khối phụ của khối hiện tại có thể được dẫn xuất và hiệu quả tạo mã có thể được tăng lên.

FIG. 1



(11) **121745 A**
(21) **1-2025-09229**
(22) 11/12/2023
(30) 2023-076963 08/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/JP2023/044209 11/12/2023
(87) WO2024/232117 14/11/2024
(51) ***C08J 11/14**; C10G 1/10; C08J 11/16; B09B 3/45*
(71) **SHONAN TRADING CO., LTD.** (JP)
Tobu Yokohama 2- Bldg. 5F, 2-15-1 Kitasaiwai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200004, Japan
(72) HASHIMOTO, Norio (JP); IBE, Hidetoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI CHẤT DẺO PHẾ THẢI THÀNH DẦU VÀ HỆ THỐNG THU HỒI NHÔM

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi chất dẻo phế thải thành dầu có khả năng ngăn chặn quá trình cốc hóa trong lò nhiệt phân. Hệ thống chuyển đổi chất dẻo phế thải thành dầu (100) bao gồm lò nhiệt phân (140) mà nhiệt phân các chất dẻo phế thải, trong đó lò nhiệt phân (140) có phần dẫn hơi nước mà đưa hơi nước quá nhiệt vào trong lò, và các chất dẻo phế thải được làm nóng trực tiếp bằng hơi nước quá nhiệt và do đó được nhiệt phân. Theo hệ thống chuyển đổi chất dẻo phế thải thành dầu (100), quá trình cốc hóa trong lò nhiệt phân (140) có thể được ngăn chặn.

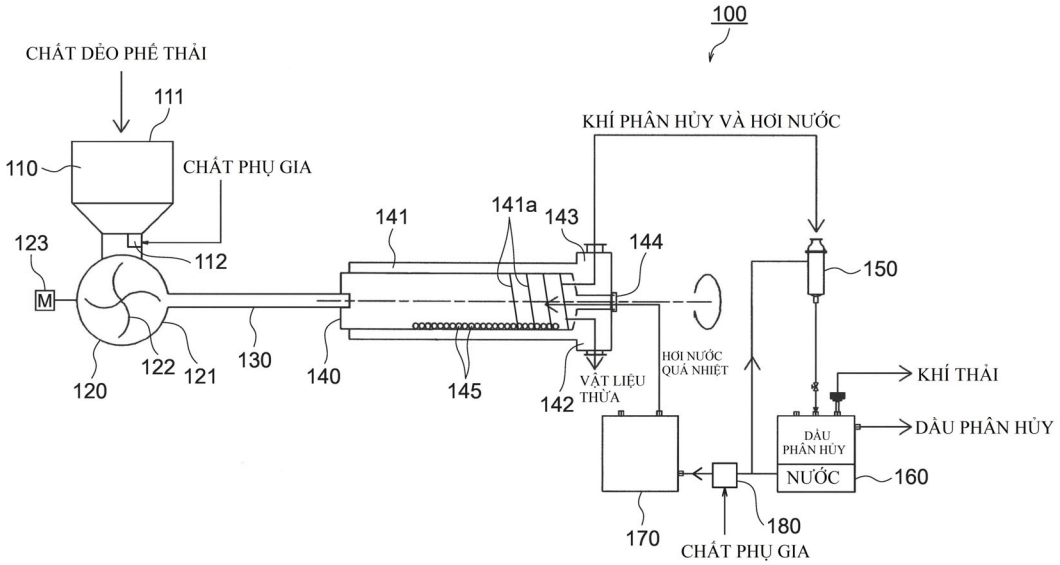


FIG.1

(11) **121746 A**
(21) **1-2025-09231**
(22) 07/05/2024
(30) 2023-076963 08/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/JP2024/016982 07/05/2024
(87) WO2024/232366 14/11/2024
(51) ***C08J 11/14**; C10G 1/10*
(71) **SHONAN TRADING CO., LTD.** (JP)
Tobu Yokohama 2- Bldg. 5F, 2-15-1 Kitasaiwai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200004, Japan
(72) HASHIMOTO, Norio (JP); IBE, Hidetoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI CHẤT DẺO PHẾ THẢI THÀNH DẦU VÀ ỐNG TẠI PHẦN ĐẦU RA CỦA LÒ NHIỆT PHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi chất dẻo phế thải thành dầu và ống tại phần đầu ra của lò nhiệt phân mà có thể ngăn chặn sự kết dính và bám dính của các sản phẩm phân hủy. Hệ thống chuyển đổi chất dẻo phế thải thành dầu bao gồm lò nhiệt phân để nhiệt phân các chất dẻo phế thải và thiết bị làm mát mà làm mát khí phân hủy được xả từ lò nhiệt phân để thu được dầu nhiệt phân. Bề mặt trong của ống tại phần đầu ra của lò nhiệt phân mà thông qua đó khí phân hủy được xả được duy trì ở nhiệt độ 320°C hoặc lớn hơn và 380°C hoặc nhỏ hơn.

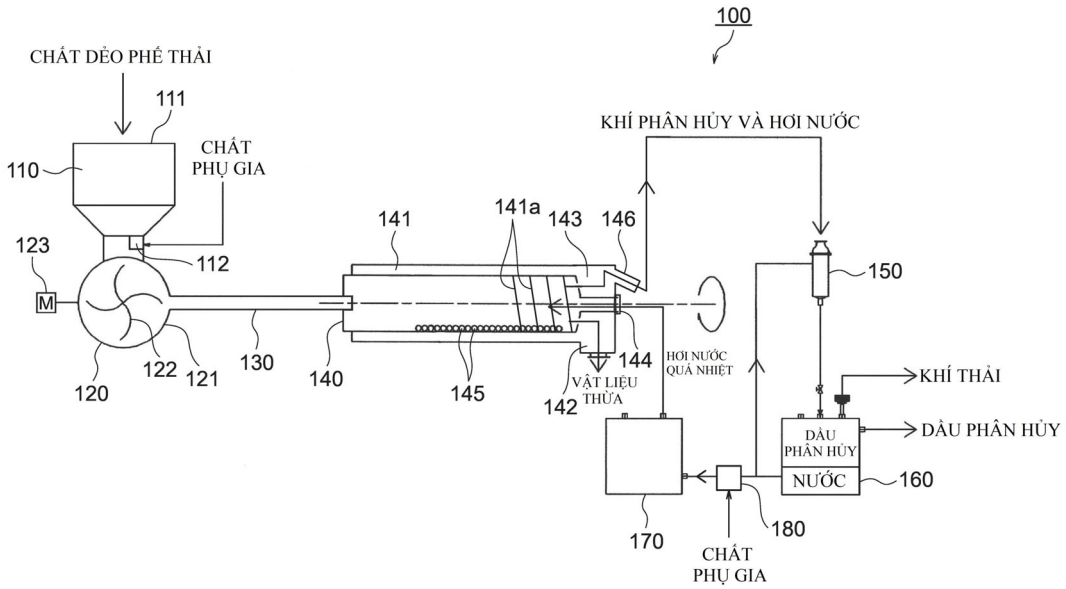
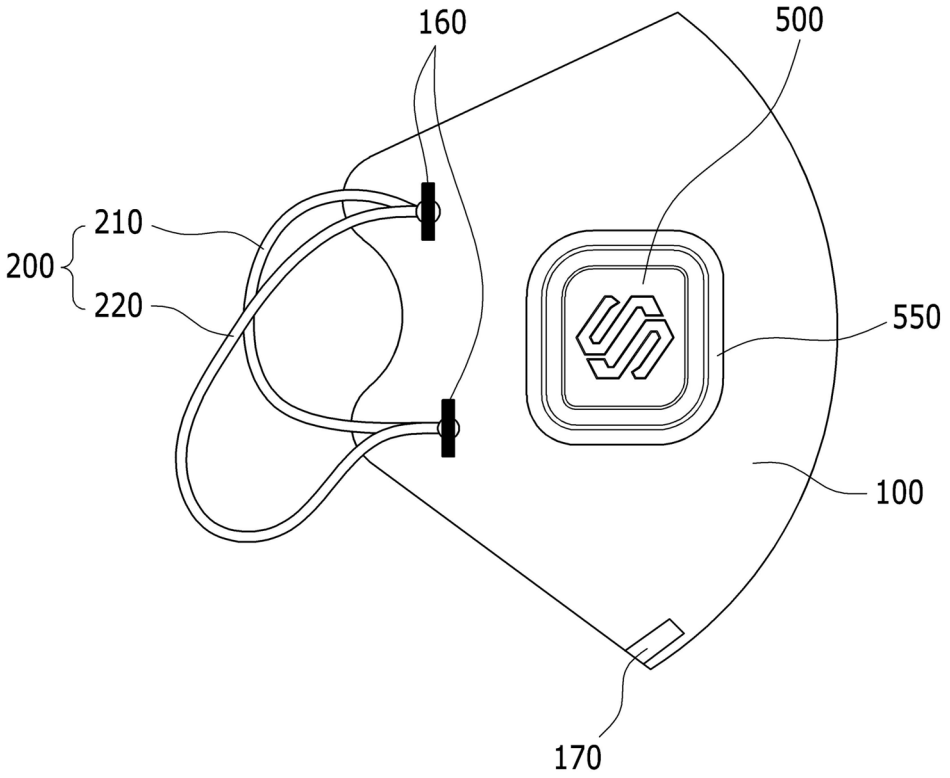


FIG.1

(11) **121747 A**
(21) **1-2025-09232**
(22) 27/06/2025
(30) 10-2024-0099611 26/07/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 27/11/2025
(86) PCT/KR2025/009137 27/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
(51) ***A62B 23/02***; *A62B 18/02; A62B 18/08; A62B 19/00; A62B 9/00; A62B 7/04; A62B 7/10; A41D 13/11; A62B 21/00*
(71) **SAVING STORY** (KR)
210ho, 2nd Floor, 594-7 Dongtangiheung-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18469 Republic of Korea
(72) JANG, Seung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **MẶT NẠ BAO GỒM THÀNH PHẦN TẠO OXY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẶT NẠ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất mặt nạ bao gồm thành phần tạo ra oxy có khả năng được sử dụng trong các tình huống thảm họa chẳng hạn như hỏa hoạn hoặc ở các vùng cao mà tại đó không đủ oxy, và phương pháp sản xuất sản phẩm tương tự. Mặt nạ bao gồm thành phần tạo ra oxy bao gồm: tấm lọc; vật chứa tạo ra oxy được ghép nối với tấm lọc; chất tạo oxy được bảo quản ở trạng thái bịt kín bên trong vật chứa tạo ra oxy; và các dây đeo được nối với cả hai đầu của tấm lọc, trong đó các dây đeo bao gồm ít nhất hai dây đeo thứ nhất và dây đeo thứ hai có độ dài khác nhau.



(11) **121748 A**
(21) **1-2025-09236**
(22) 02/12/2021
(30) 63/120,365 02/12/2020 US
63/171,404 06/04/2021 US
63/228,732 03/08/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 30/06/2023
(86) PCT/US2021/061671 02/12/2021
(87) WO2022/120093 A1 09/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
(51) ***G10L 19/008***; *H04S 5/00; G10L 19/24*
(62) 1-2023-04293
(71) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America
2. **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
(72) MUNDT, Harald (DE); MCGRATH, David S. (AU); TYAGI, Rishabh (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH CHO DỊCH VỤ GIỌNG NÓI VÀ ÂM THANH CHÂN THỰC VỚI CHIẾN LƯỢC GIẢM MỨC THÍCH ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã tín hiệu âm thanh sử dụng chiến lược giảm mức khi mã hóa được áp dụng tại bộ mã hóa khác với chiến lược trộn lại/tăng mức khi giải mã được áp dụng tại bộ giải mã. Dựa vào loại sơ đồ mã hóa giảm mức, phương pháp này bao gồm các bước: tính toán độ lợi giảm mức đầu vào cần được áp dụng cho tín hiệu âm thanh đầu vào để xây dựng kênh giảm mức chính; xác định độ lợi định tỷ lệ giảm mức để định tỷ lệ kênh giảm mức chính; tạo ra độ lợi dự đoán dựa vào tín hiệu âm thanh đầu vào, độ lợi giảm mức đầu vào và độ lợi định tỷ lệ giảm mức; xác định (các) kênh dư từ các kênh bên bằng cách sử dụng kênh giảm mức chính và độ lợi dự đoán để tạo ra dự đoán kênh bên và trừ các dự đoán kênh bên từ các kênh bên; xác định độ lợi giải tương quan dựa vào năng lượng trong các kênh dư; mã hóa kênh giảm mức chính, (các) kênh dư, độ lợi dự đoán và độ lợi giải tương quan; và gửi dòng bit tới bộ giải mã. Sáng chế cũng đề cập tới hệ thống mã hóa tín hiệu âm thanh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

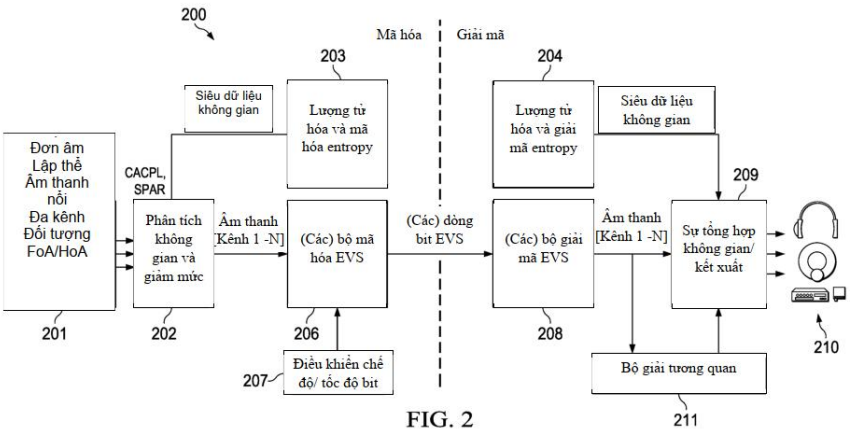


FIG. 2

(11) **121749 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09238**
(22) 28/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2025
(51) ***A61K 9/107***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Diễn (VN); Đào Huy Toàn (VN); Lê Thị Thùy (VN); Nguyễn Thị Minh Phương (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ NANOXENLULOZA DÙNG CHO MỸ PHẨM CHĂM SÓC DA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ nhũ nanoxenluloza dùng cho mỹ phẩm chăm sóc da, trong đó nanoxenluloza dẫn xuất từ xenluloza của gỗ, có đường kính xơ sợi < 20 nm, được sử dụng làm thành phần chính tạo nhũ hoặc/và cùng phối trộn với một số phụ gia bào chế khác, tạo thành các hệ nhũ đa thành phần và tính chất khác nhau, có thể dùng để bào chế các loại mỹ phẩm chăm sóc da, như kem, mỡ, hỗn dịch (chảy), thay cho một số hệ nhũ truyền thống có sử dụng các hóa chất tạo nhũ truyền thống. Ngoại chức năng tạo nhũ trong hệ nhũ dùng cho bào chế mỹ phẩm chăm sóc da đa dạng, nanoxenluloza còn có tác dụng làm sạch da tăng cường, không gây tác dụng phụ khi sử dụng. Quy trình gồm hai công đoạn chính, là điều chế nanoxenluloza dưới dạng nhũ có đường kính xơ sợi < 20 nm (bao gồm 4 bước, là biến tính xenluloza, thủy phân giới hạn, làm sạch và nghiền nanoxenluloza) và phối trộn nanoxenluloza với các phụ gia bào chế theo các công thức khác nhau, để thu được các hệ nhũ dùng cho pha chế kỹ phẩm chăm sóc da dạng kem, mỡ và hỗn dịch (chảy).

(11) **121750 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09239**
(22) 28/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2025
(51) ***B66B 5/16***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Trần Đức Toàn (VN)
(54) **HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH PHANH HÃM KHẨN CẤP CỦA THANG MÁY CHỞ NGƯỜI**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống kiểm định phanh hãm khẩn cấp cho thang máy chở người, do giải quyết vấn đề khó khăn trong thiết kế và chế tạo hệ thống kiểm định là phanh hãm khẩn cấp rất đa dạng về vật liệu, chủng loại, hình dáng, kích thước... đồng thời hệ thống kiểm định cũng phải tạo được tốc độ cao – tương ứng với tổng mức năng lượng cao – trước va chạm. Nhờ có các bộ phận quan trọng như bộ phận tính toán thông số kiểm định tương đương, hệ thống tạo tốc độ cho vật rơi, cùng với khả năng điều chỉnh và kiểm tra thông số kiểm định chính xác cao, sáng chế cho phép thử nghiệm kiểm định nhiều chủng loại phanh hãm khẩn cấp cho đa dạng loại thang mà không cần chiếm không gian lớn tương đương, đỡ tốn nguyên vật liệu, năng lượng và không lưu trữ sự cố sau kiểm định. Sáng chế cũng đề xuất quy trình kiểm định giúp cho người cùng chuyên môn có trình độ cơ bản có thể hiểu biết và thực hiện được.

(11) **121751 A**
(21) **1-2025-09240**
(22) 28/04/2024
(30) 202321157729.0 11/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/CN2024/090422 28/04/2024
(87) WO2024/230534 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***F16K 1/36****; F16K 31/70; F16K 27/02*
(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)
Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing Zhejiang 311835 China
(72) YU, Zhou (CN); HUA, Ligang (CN); SHAN, Yukuan (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **VAN XẢ**

(57) Sáng chế đề cập van xả. Van xả bao gồm thân van có cửa nạp nước, khoang điều tiết, và cửa xả nước được bố trí theo thứ tự sao cho cửa nạp nước và cửa xả nước thông với khoang điều tiết một cách riêng biệt; lõi van được bố trí có thể di chuyển trong khoang điều tiết để mở hoặc đóng cửa xả nước, trong đó lõi van có cấu trúc kênh dòng chảy, sao cho khi lõi van mở cửa xả nước, đầu thứ nhất của cấu trúc kênh dòng chảy thông với cửa nạp nước, đầu thứ hai của cấu trúc kênh dòng chảy thông với cửa xả nước, và cửa nạp nước thông với cửa xả nước thông qua cấu trúc kênh dòng chảy; và lò xo hợp kim nhớ hình và lò xo hồi vị được bố trí trong khoang điều tiết, sao cho lò xo hợp kim nhớ hình và lò xo hồi vị tạo lực tác động ngược hướng nhau lên lõi van theo hướng trục của thân van để làm cho lõi van đóng hoặc mở cửa xả nước. Giải pháp kỹ thuật của sáng chế khắc phục được vấn đề của lĩnh vực kỹ thuật hiện nay về tuổi thọ ngắn và độ chính xác điều khiển thấp của bầu cảm biến nhiệt khi van xả dẫn động lõi van đóng hoặc mở cửa xả nước bằng bầu cảm biến nhiệt.

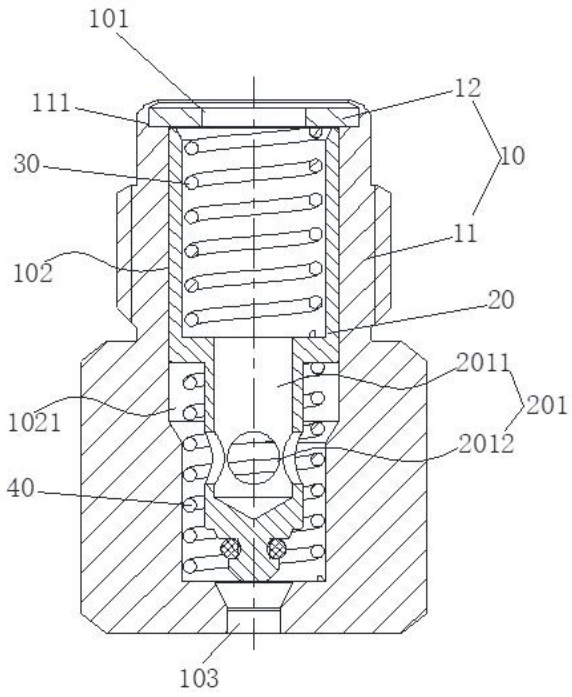


Fig. 1

(11) **121752 A**
(21) **1-2025-09241**
(22) 25/12/2020
(43) 26/01/2026
(85) 07/07/2023
(86) PCT/CN2020/139623 25/12/2020
(87) WO2022/134073 A1 30/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***H04W 68/00***; *H04W 76/28*
(62) 1-2023-04497
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HU, Yi (CN); LI, Haitao (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHU KỲ PHÂN TRANG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định chu kỳ phân trang, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Đối với thiết bị người dùng ở trạng thái không hoạt động điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC_INACTIVE), được tạo cấu hình với chu kỳ nhận gián đoạn kéo dài (extended discontinuous reception - eDRX), và không sử dụng cửa sổ thời gian phân trang và/hoặc siêu khung phân trang ở cấu hình của chu kỳ eDRX, trạng thái theo dõi phân trang của thiết bị người dùng được xác định, sao cho hiệu suất phân trang có thể được đảm bảo, và các yêu cầu của thiết bị đầu cuối để bảo toàn năng lượng có thể cũng được xem xét. Phương pháp theo các phương án của sáng chế có thể bao gồm: đối với thiết bị đầu cuối ở trạng thái RRC_INACTIVE, nếu thiết bị đầu cuối không sử dụng, ở cấu hình của thông số chu kỳ thứ nhất, cửa sổ thời gian phân trang và/hoặc siêu khung phân trang để theo dõi việc phân trang, khi đó thiết bị đầu cuối xác định chu kỳ theo dõi phân trang theo thông số chu kỳ thứ nhất, trong đó thông số chu kỳ thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số chu kỳ eDRX mạng lõi, chu kỳ eDRX mạng truy cập vô tuyến, chu kỳ nhận gián đoạn mạng lõi, chu kỳ nhận gián đoạn mạng truy cập vô tuyến, và chu kỳ phân trang mặc định tế bào mà được chỉ báo bởi bản tin hệ thống

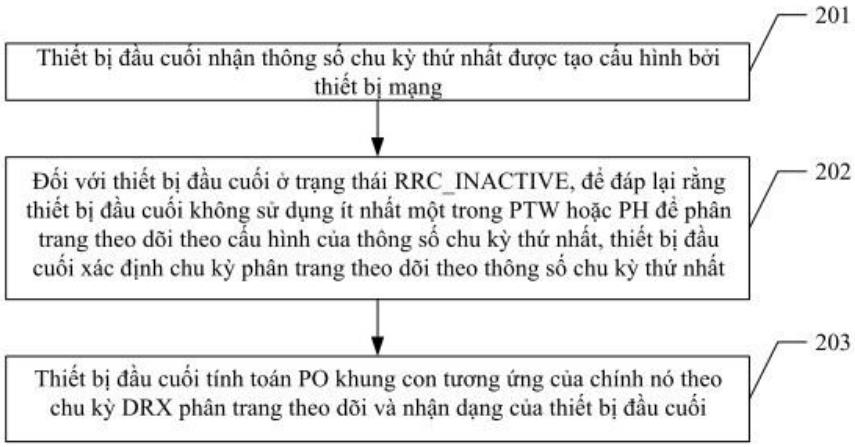


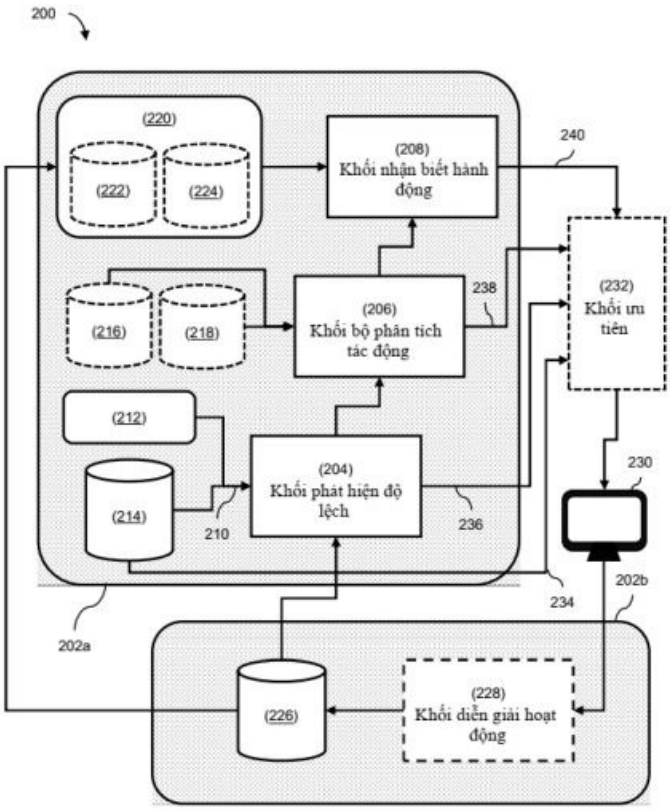
FIG. 2

(11) **121753 A**
(21) **1-2025-09243**
(22) 09/05/2024
(30) 23172852.8 11/05/2023 EP
(51) ***G05B 23/02***
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/EP2024/062888 09/05/2024
(87) WO2024/231526 14/11/2024

(71) **GEA GROUP AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Ulmenstraße 99, 40476 Düsseldorf, Germany
(72) YAZDI, Hassan (DK); FELDMANN, Kevin (DK); THEISEN, Lukas Roy Svane (DK)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến việc xác định các hành động để cải thiện hoạt động của hệ thống công nghiệp. Dữ liệu tham chiếu chỉ ra một hoặc nhiều trạng thái của hệ thống công nghiệp thu được và được xác định xem có độ lệch trong dữ liệu tham chiếu hay không. Nếu có độ lệch, thì ảnh hưởng của độ lệch đến hệ thống công nghiệp được đánh giá và một hoặc nhiều hành động kiểm soát giảm thiểu được chọn từ nhiều hành động kiểm soát được xác định trước dựa trên ảnh hưởng của độ lệch được đánh giá. Phép biểu diễn của tác động thực hiện một hoặc nhiều hành động kiểm soát giảm thiểu được xuất ra giao diện người dùng, cho phép người dùng của giao diện người dùng chọn hoạt động để khởi tạo một hoặc nhiều hành động kiểm soát giảm thiểu để thay đổi một hoặc nhiều quy trình của hệ thống công nghiệp.



(11) **121754 A**
(21) **1-2025-09248**
(22) 10/05/2024
(30) 2023-0025 18/05/2023 CU
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/CU2024/050003 10/05/2024
(87) WO2024/235366 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2026
(51) ***A61K 39/12****; A61P 31/20; A61P 31/14*
(71) **CENTRO DE INGENIERÍA GENÉTICA Y BIOTECNOLOGÍA** (CU)
Ave. 31 No. 15802 entre 158 y 190, Cubanacán, Playa La Habana 11600, CUBA
(72) SORDO PUGA Yusmel (CU); RODRÍGUEZ MOLTÓ, María Pilar (CU); PÉREZ PÉREZ, Danny (CU); SUÁREZ PEDROSO, Marisela Fátima (CU); ESTRADA GARCÍA Mario Pablo (CU); DUARTE CANO Carlos Antonio (CU); SARDINA GONZÁLEZ Talía Caridad (CU); HERNÁNDEZ GARCÍA Mara Laura (CU); MÉNDEZ ORTA Mary Karla (CU); RODRÍGUEZ MALLÓN Alina (CU); LAO GONZÁLEZ Thailin (CU)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM VẮC XIN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHO LỢN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm gây miễn dịch dùng qua đường miệng bao gồm: i) một hoặc nhiều protein thể khảm bao gồm kháng nguyên có ý nghĩa miễn dịch học từ một vi sinh vật gây bệnh ở lợn và chất bổ trợ phân tử CD154 ở lợn, ii) chất bổ trợ được chọn từ nhóm các đi-nucleotit monophosphat vòng, và iii) tá dược phù hợp để gây miễn dịch qua đường miệng. Sáng chế cũng mô tả phương pháp gây đáp ứng miễn dịch kháng các tác nhân gây bệnh, được đặc tả bởi việc đưa vào cơ thể qua đường miệng chế phẩm gây miễn dịch bao gồm một hoặc nhiều protein thể khảm, bao gồm: i) kháng nguyên có ý nghĩa miễn dịch học từ một vi sinh vật gây bệnh ở lợn được hợp nhất với chất bổ trợ phân tử CD154 ở lợn, ii) và chất bổ trợ được chọn từ nhóm gồm các đi-nucleotit monophosphat vòng.

(11) **121755 A**
(21) **1-2025-09250**
(22) 31/08/2018
(43) 26/01/2026
(85) 26/03/2021
(86) PCT/SG2018/050443 31/08/2018
(87) WO2020/046200 05/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***G06Q 10/04****; G06Q 50/30*
(62) 1-2021-01636
(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 MEDIA CLOSE, #01-03/06, SINGAPORE 138498, SINGAPORE
(72) WENG, Renrong (CN); CAO, Yang (SG); TAN, Sien Yi (MY); LYE, Kong-wei (SG); DESAI, Swara (IN); YANG, Liuqin (CN); ZHANG, Sizhe (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY QUẢN LÝ VỊ TRÍ CỦA CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ VẬN TẢI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống, và các thiết bị để quản lý các nhà cung cấp dịch vụ và các yêu cầu dịch vụ. Phương pháp bao gồm bước, đối với mỗi vùng địa lý được nhận dạng, dẫn ra dự báo yêu cầu dịch vụ và dự báo nhà cung cấp dịch vụ đối với chu kỳ thời gian sắp tới cụ thể. Phương pháp bao gồm bước, đối với mỗi vùng địa lý được nhận dạng, xác định xem vùng địa lý sẽ là ở trạng thái vượt ngưỡng cung trong suốt chu kỳ thời gian sắp tới cụ thể hay không. Phương pháp bao gồm các bước, đối với mỗi vùng địa lý được nhận dạng được xác định là ở trạng thái vượt ngưỡng cung trong suốt chu kỳ thời gian sắp tới cụ thể: xác định số lượng M các nhà cung cấp dịch vụ khả dụng; lựa chọn ít nhất M nhà cung cấp dịch vụ khả dụng trong vùng địa lý; và cung cấp thông báo chỉ tới các nhà cung cấp dịch vụ khả dụng được lựa chọn. Mỗi thông báo có thể bao gồm tin nhắn di chuyển ra khỏi vùng địa lý và vào vị trí cụ thể trong vùng địa lý khác. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy quản lý vị trí của các nhà cung cấp dịch vụ vận tải, và phương tiện lưu trữ không tạm thời.

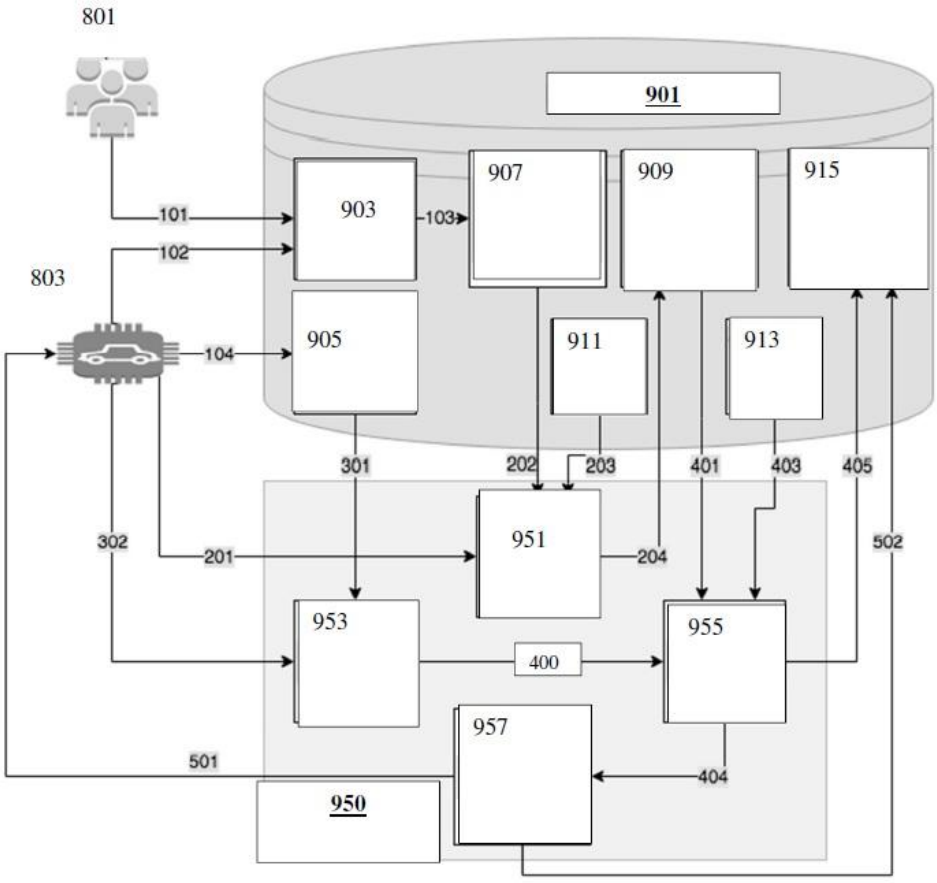

801
901
903
907
909
915
101
103
102
803
905
911
913
104
301
202
203
401
403
405
302
201
951
204
502
953
955
400
957
501
404
950

FIG.5

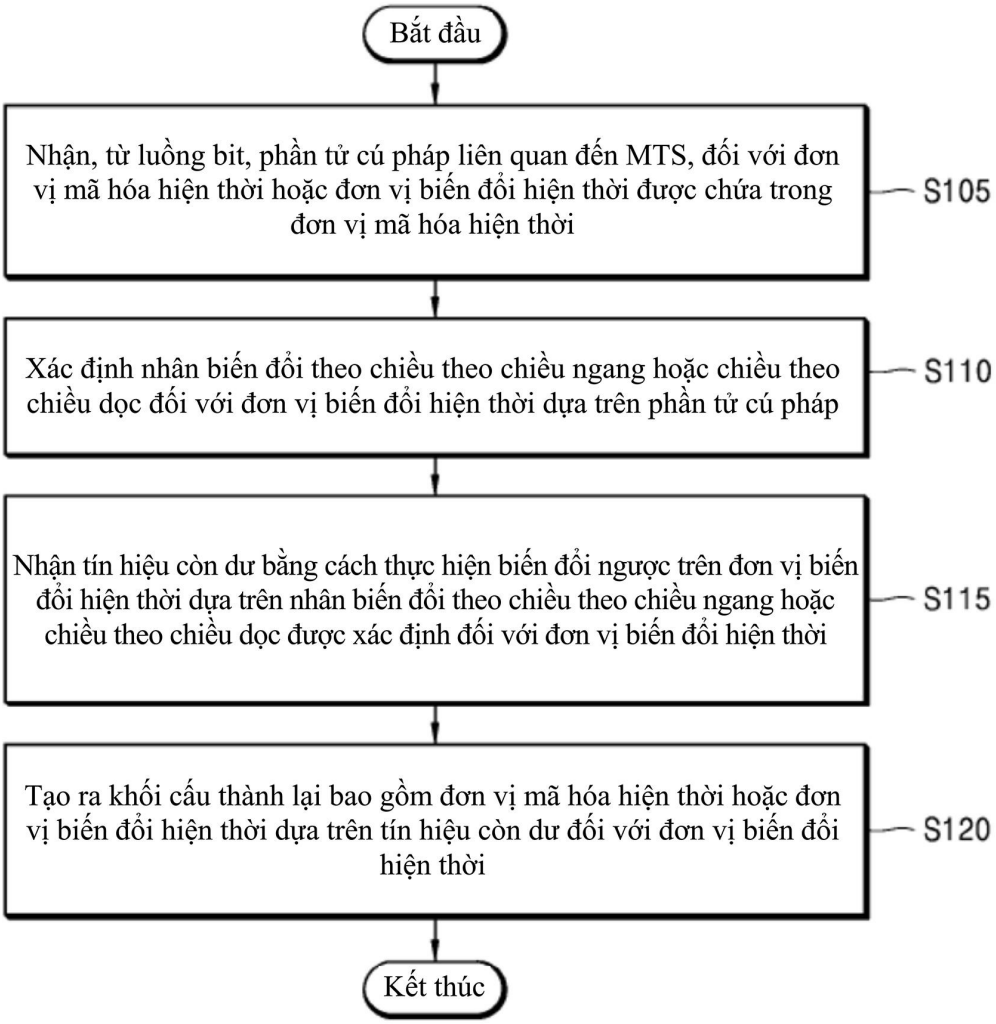
(11) **121756 A**
(21) **1-2025-09252**
(22) 29/04/2024
(30) 202311030876 29/04/2023 IN
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/IB2024/054133 29/04/2024
(87) WO2024/228097 07/11/2024
(51) ***C12N 15/82****; C12N 15/10; C12N 15/84; C07K 14/415; C12N 15/11*
(71) **INDIAN COUNCIL OF AGRICULTURAL RESEARCH** (IN)
Krishi Bhawan, Dr. Rajendra Prasad Road, New Delhi 110001, India
(72) MANGRAUTHIA, Satendra Kumar (IN); SUNDARAM, R.M. (IN); SOLANKI, Manish (IN); NEERAJA, C.N. (IN); SENGUTTUVEL, P. (IN); LAHA, G.S. (IN); Brajendra (IN); CHINNUSAMY, Viswanathan (IN); BARBADIKAR, Kalyani M (IN); FROMMER, Wolf B. (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **GEN OSCKX2 ĐỘT BIẾN LƯỠNG ALEN ĐỂ CẢI THIỆN NĂNG SUẤT HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học thực vật nói chung và chỉnh sửa gen nói riêng. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra dạng đột biến lưỡng alen của gen OsCKX2 (LOC_Os01g10110) ở cây và ứng dụng của nó trong việc cung cấp năng suất hạt cao hơn 20-35% cùng với hạt mịn hơn, thân cây khỏe hơn, ra hoa và chín sớm, mọc hoàn toàn bông lúa, cải thiện hiệu quả sử dụng nước và dinh dưỡng, cải thiện quang hợp và tăng cường sức sống của cây con. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra dạng đột biến lưỡng alen của gen OsCKX2(LOC_Os01g10110) ở cây.

(11) **121757 A**
(21) **1-2025-09253**
(22) 20/12/2019
(30) 62/783,670 21/12/2018 US
62/792,261 14/01/2019 US
62/811,774 28/02/2019 US
62/864,845 21/06/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 22/06/2021
(86) PCT/KR2019/018244 20/12/2019
(87) WO2020/130730 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/119; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/61; H04N 19/105; H04N 19/186*
(62) 1-2021-03748
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) CHOI, Kiho (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Woongil (KR); PIAO, Yinji (CN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã ảnh, phương pháp và thiết bị giải mã ảnh, và phương pháp để truyền luồng bit, trong đó phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận, từ tập thông số trình tự trong luồng bit, thông tin kích thước liên quan đến kích thước khối tối đa được sử dụng dành cho chế độ bỏ qua biến đổi; xác định kích thước khối tối đa được sử dụng dành cho chế độ bỏ qua biến đổi dựa trên thông tin kích thước; nhận, từ cú pháp đơn vị biến đổi trong luồng bit, cờ chỉ báo việc có sử dụng hay không chế độ bỏ qua biến đổi đối với đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên kích thước của đơn vị biến đổi hiện thời nhỏ hơn so với kích thước khối tối đa được sử dụng dành cho chế độ bỏ qua biến đổi; xác định, dựa trên cờ nhận được, việc có sử dụng hay không chế độ bỏ qua biến đổi đối với đơn vị biến đổi hiện thời; khi chế độ bỏ qua biến đổi được sử dụng cho đơn vị biến đổi hiện thời, thì nhận ít nhất một hệ số được chứa trong đơn vị biến đổi hiện thời mà không có quy trình biến đổi ngược đối với đơn vị biến đổi hiện thời; và nhận khối cấu thành lại dựa trên ít nhất một hệ số nhận được.

Fig.1B


Bắt đầu
Nhận, từ luồng bit, phần tử cú pháp liên quan đến MTS, đối với đơn vị mã hóa hiện thời hoặc đơn vị biến đổi hiện thời được chứa trong đơn vị mã hóa hiện thời
S105
Xác định nhân biến đổi theo chiều theo chiều ngang hoặc chiều theo chiều dọc đối với đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên phần tử cú pháp
S110
Nhận tín hiệu còn dư bằng cách thực hiện biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên nhân biến đổi theo chiều theo chiều ngang hoặc chiều theo chiều dọc được xác định đối với đơn vị biến đổi hiện thời
S115
Tạo ra khối cấu thành lại bao gồm đơn vị mã hóa hiện thời hoặc đơn vị biến đổi hiện thời dựa trên tín hiệu còn dư đối với đơn vị biến đổi hiện thời
S120
Kết thúc

(11) **121758 A**
(21) **1-2025-09254**
(22) 07/05/2024
(30) 202310538031.1 11/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/CN2024/091413 07/05/2024
(87) WO2024/230674 14/11/2024
(51) ***H04L 25/02***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Chenchen (CN); QIAN, Bin (CN); HUANG, Lei (SG); YANG, Xun (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông thứ hai gửi tín hiệu thứ hai, và thiết bị truyền thông thứ nhất thu tín hiệu thứ nhất nhận được thông qua truyền dẫn kênh trên tín hiệu thứ hai, và gửi báo cáo hồi đáp xung kênh (channel impulse response, CIR) tương ứng với tín hiệu thứ nhất. Báo cáo CIR chỉ báo kết quả lượng tử của mỗi nhánh CIR thứ nhất trong ít nhất một khoảng thời gian liên tục, và biên độ của nhánh CIR thứ nhất lớn hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất. Dựa trên giải pháp này, thiết bị truyền thông thứ nhất phản hồi, cho thiết bị truyền thông thứ hai, kết quả lượng tử của mỗi nhánh CIR có biên độ lớn hơn hoặc bằng ngưỡng trong ít nhất một khoảng thời gian liên tục. So sánh với giải pháp mà trong đó kết quả lượng tử của mỗi nhánh CIR được phản hồi, thì giải pháp này làm giảm số lượng các nhánh CIR được phản hồi, nhờ đó làm giảm các mào đầu báo hiệu.

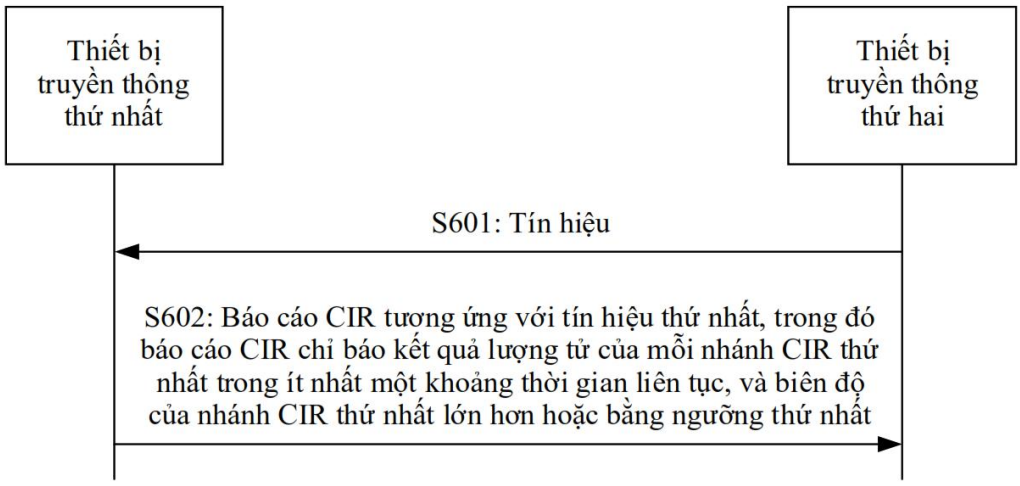


Fig.6

(11) **121759 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09255**
(22) 28/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2025
(51) ***C02F 1/52****; C22B 7/00; C02F 1/68*
(75) **LÊ VĂN GIANG** (VN)
Viện Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN, 19 Lê Thánh Tông, Cửa Nam, Hà Nội

(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI SẮT VÀ NHÔM TỪ DỊCH CHIẾT BÙN ĐỎ HOẶC BẤT KỲ NGUỒN THẢI NÀO CHỨA CHÚNG DƯỚI DẠNG FE(OH)3 VÀ AL(OH)3 BẰNG CÔNG NGHỆ TẠO HẠT TẦNG SÔI

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ thu hồi Fe và AI từ dịch chiết bùn đỏ hoặc bất kỳ nguồn thải nào chứa chúng bằng công nghệ tạo hạt tầng sôi (FBHC) sử dụng hệ thống phản ứng gồm hai cột phản ứng FBR được thiết kế để vận hành đồng thời, mỗi cột phản ứng bao gồm hai phần, phần thân cột để tạo hạt-xử lý và thu hồi kim loại và phần trên cột để chứa nước thải sau xử lý, công nghệ này về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị nước thải chứa Fe, AI với nồng độ thích hợp từ nước thải cần xử lý;

ii) chuẩn bị dung dịch điều chỉnh pH;

iii) cho nước thải được chuẩn bị ở bước i) và dung dịch điều chỉnh pH được chuẩn bị ở bước ii) vào cột phản ứng thứ nhất;

iv) thu hồi Fe dưới dạng hạt chứa $Fe(OH)_3$ và nước thải sau thu hồi;

v) cho nước thải thu được ở bước iv) và dung dịch điều chỉnh pH được chuẩn bị ở bước ii) vào cột phản ứng thứ hai;

vi) thu hồi Al dưới dạng hạt chứa $Al(OH)_3$;

trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước được mô tả cụ thể trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế cho phép thu hồi Fe và Al dưới dạng hạt chứa $Fe(OH)_3$ và $Al(OH)_3$. Hạt thu được có dạng khối cầu, bề mặt nhẵn, độ ẩm thấp, độ tinh khiết cao (trên 96%). Các hạt thu được có thể được sử dụng để sản xuất vật liệu hấp phụ, vật liệu xúc tác, góp phần giảm ô nhiễm môi trường và tái sử dụng các kim loại trong chất thải, hướng tới phát triển công nghiệp theo hướng tuần hoàn.

(11) **121760 A**
(21) **1-2025-09260**
(22) 06/12/2019
(30) 2018-240108 21/12/2018 JP
(43) 26/01/2026
(85) 19/07/2021
(86) PCT/JP2019/047782 06/12/2019
(87) WO2020/129698 A1 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***H04N 19/436***
(62) 1-2021-04419
(71) **SONY GROUP CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
(72) FUJIMOTO Yuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

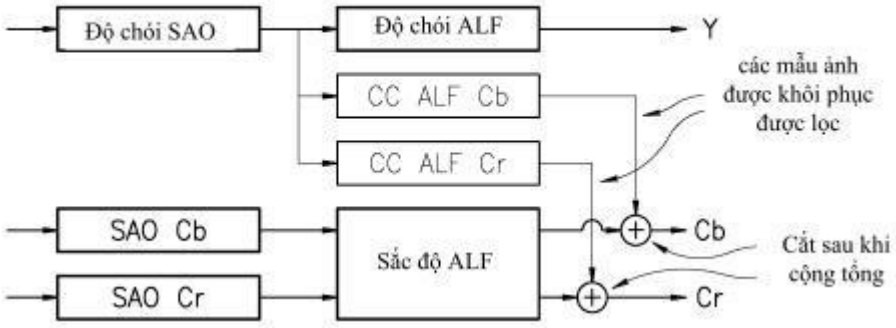
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh và phương pháp xử lý hình ảnh mà được cho phép ngăn ngừa sự giảm tính song song của việc tạo mã và giải mã. Dữ liệu hệ số liên quan đến hình ảnh được tạo mã song song trong mỗi đường của các đơn vị cây tạo mã, mỗi đơn vị cây tạo mã bao gồm các khối biến đổi và tương ứng với khối tạo mã trên cùng trong cấu trúc cây, và việc tạo mã của mỗi đường được thực hiện sao cho được trì hoãn bởi lượng tương ứng với một đơn vị cây tạo mã đối với việc tạo mã của đường ở ngay trên đường được tạo mã. Ngoài ra, dữ liệu được tạo mã được thu nhận bằng cách tạo mã dữ liệu hệ số liên quan đến hình ảnh được giải mã song song trong mỗi đường của các đơn vị cây tạo mã, mỗi đơn vị cây tạo mã bao gồm các khối biến đổi và tương ứng với khối tạo mã trên cùng trong cấu trúc cây, và việc giải mã của mỗi đường được thực hiện sao cho được trì hoãn bởi lượng tương ứng với một đơn vị cây tạo mã đối với việc giải mã của đường ở ngay trên đường được giải mã. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, thiết bị xử lý hình ảnh, thiết bị tạo mã hình ảnh, thiết bị giải mã hình ảnh, hoặc tương tự.

1	WPP TƯƠNG THÍCH VPDU
1−1	TÍNH SONG SONG TRONG MỖI ĐƯỜNG CỦA CÁC CTU BAO GỒM CÁC VPDU VÀ ĐỘ TRỄ ĐƯỜNG DẪN TƯƠNG ỨNG VỚI 2 VPDU (1CTU)
1−2	HẠN CHẾ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ
1−2−1	ĐỐI VỚI VPDU PHÍA TRÊN BÊN PHẢI TRONG CTU HIỆN TẠI, LÀM CHO THAM CHIẾU ĐẾN CTU Ở PHÍA TRÊN BÊN PHẢI CỦA VPDU PHÍA TRÊN BÊN PHẢI KHÔNG KHẢ DỤNG
1−3	HẠN CHẾ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ
1−3−1	ĐỐI VỚI VPDU PHÍA TRÊN BÊN PHẢI TRONG CTU HIỆN TẠI, LÀM CHO THAM CHIẾU ĐẾN CTU Ở PHÍA TRÊN BÊN PHẢI CỦA VPDU PHÍA TRÊN BÊN PHẢI KHÔNG KHẢ DỤNG
1−3−2	ĐỐI VỚI KHỐI 128xN, LÀM CHO MV Ở PHÍA TRÊN BÊN PHẢI CỦA KHỐI 128xN KHÔNG KHẢ DỤNG

(11) **121761 A**
(21) **1-2025-09261**
(22) 10/09/2020
(30) 62/898,845 11/09/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/03/2022
(86) PCT/JP2020/034381 10/09/2020
(87) WO2021/049593 18/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2023
(51) ***H04N 19/82***
(62) 1-2023-00557
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) LI, Jing Ya (CN); LIM, Chong Soon (SG); SUN, Hai Wei (SG); TEO, Han Boon (SG); KUO, Che Wei (TW); WANG, Chu Tong (CN); ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasa (JP); KATO, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG TIỆN BẤT ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ BỘ GIẢI MÃ**

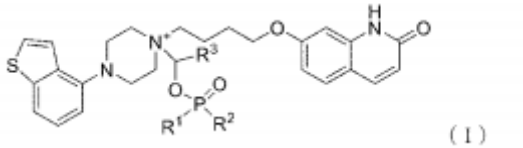
(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm mạch và bộ nhớ. Mạch, khi hoạt động, tạo ra giá trị hệ số thứ nhất bằng cách áp dụng xử lý CCALF (cross component adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi thành phần chéo) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất của thành phần độ chói. Mạch tạo ra giá trị hệ số thứ hai bằng cách áp dụng xử lý ALF (adaptive loop filtering-Lọc vòng thích nghi) tới mẫu ảnh được khôi phục thứ hai của thành phần sắc độ. Mạch tạo ra giá trị trị hệ số thứ ba bằng cách cộng giá trị hệ số thứ nhất tới giá trị hệ số thứ hai, và mã hóa mẫu ảnh được khôi phục thứ ba của thành phần sắc độ nhờ sử dụng giá trị hệ số thứ ba. Trong xử lý CCALF, để phản hồi lại tọa độ của mẫu ảnh được khôi phục thứ hai là (x, y), các tọa độ của mẫu ảnh được khôi phục thứ nhất là (2x, 2y-1), (2x-1, 2y), (2x, 2y), (2x+1, 2y), (2x-1, 2y+1), (2x, 2y+1), (2x+1, 2y+1), và (2x, 2y+2).

[Fig. 98]



(11) **121762 A**
(21) **1-2025-09262**
(22) 02/05/2024
(30) 2023-076322 02/05/2023 JP
2024-058286 29/03/2024 JP
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/JP2024/016879 02/05/2024
(87) WO2024/228399 07/11/2024
(51) ***C07F 9/6561****; A61P 25/00; A61P 25/16; A61P 25/18; A61P 25/22; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 43/00; A61K 31/675; A61P 25/20*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535 Japan
(72) ITO, Nobuaki (JP); OKADA, Minoru (JP); YUKI, Yohei (JP); SHINOHARA, Toshio (JP); HAYASHI, Masashi (JP); SATO, Tetsuya (JP); MINOWA, Takuya (JP); KANEKO, Daiki (JP); SAKO, Nobutomo (JP); OKAWA, Shinya (JP); OKADA, Akie (JP); KIMURA, Naoji (JP); HOSOMI, Atsushi (JP); MATSUDA, Takakuni (JP); KOGA, Toshihisa (JP); KAWATA, Reo (JP); YODA, Noriaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, DƯỢC PHẨM VÀ VI CẦU CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân điều trị cho các bệnh hệ thần kinh trung ương. Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức (I) hoặc muối của nó:



(I)

trong đó R^1 và R^2 mỗi nhóm độc lập là -O, -OR^4 , hoặc -$NR^{4N}aR$ ^{4N}b; R^3 là hydro hoặc alkyl; R^4 , R^{4Na}, và R^{4Nb} mỗi nhóm độc lập là hydro, hoặc alkyl, alkenyl, alkadienyl, hoặc alkynyl mỗi nhóm tùy ý có 1 đến 3 nhóm thế, trong đó alkyl được thể hiện bởi R^4 , R^{4Na}, hoặc R^{4Nb} có thể có cấu trúc mà trong đó một hoặc nhiều nhóm metylen (-CH_2-) được thay thế bằng -O-, -S-, -CO-, -NH-, - SiRsiaR sib -, hoặc -(CO)O-; nếu R^1 và R^2 đều là -OR^4 , R^1 và R^2 có thể giống hoặc khác nhau; và nếu R^1 và R^2 đều là -$NR^{4Na}R^{4Nb}$, R^1 và R^2 có thể giống hoặc khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và vi cầu chứa hợp chất này.

(11) **121763 A**
(21) **1-2025-09264**
(22) 30/04/2024
(30) 23170906.4 01/05/2023 EP
(51) ***C10L 5/48***
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/EP2024/061888 30/04/2024
(87) WO2024/227777 07/11/2024

(71) **SUBCOAL INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Siebengewaldseweg 24 5854 PC Nieuw-Bergen, The netherlands
(72) JENNISSEN, Lars (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI NẠP LIỆU, KHỐI NẠP LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT**

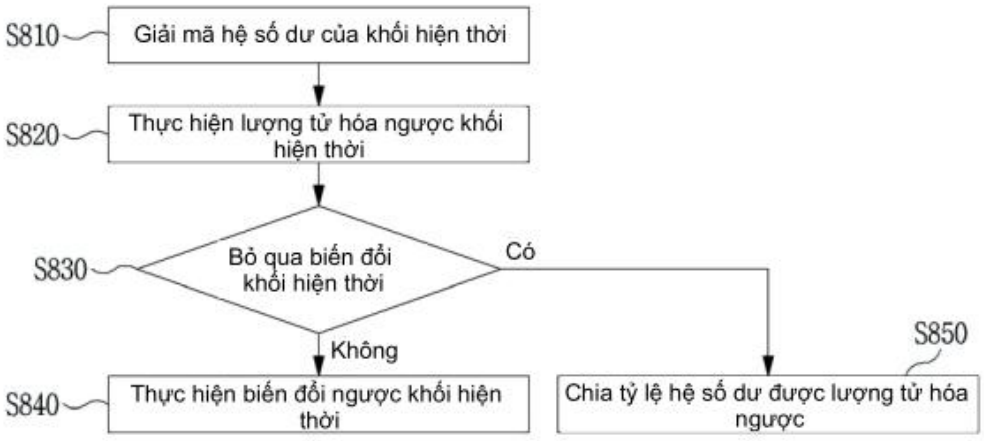
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các khối nạp liệu, mà có khả năng cung cấp các hạt và/hoặc bột chảy tự do thích hợp để nung trong lò công nghiệp ở một hoặc nhiều đầu đốt, phương pháp này bao gồm các bước sau: (i) cung cấp vật liệu thải bao gồm một hoặc nhiều vật liệu nhiệt dẻo có khối lượng nhiều hơn 40%, dựa trên tổng khối lượng khô của chất thải và một hoặc nhiều vật liệu xenluloza có khối lượng hơn nhiều 30%, dựa trên tổng khối lượng khô của chất thải; (ii) xử lý vật liệu thải trong máy đùn, máy đùn này được trang bị các bộ phận vận chuyển, nhào và gia nhiệt sao cho vật liệu thải được trộn lẫn và vật liệu nhiệt dẻo nóng chảy; (iii) trong đó vật liệu đạt đến nhiệt độ trong khoảng 110 đến 200 °C, trong hơn 2 giây trước khi làm mát; (iv) ép vật liệu thải đã xử lý qua khuôn có các lỗ từ 2-200 mm và tạo ra các các khối nạp liệu có độ dày từ khoảng 2-200 mm và chiều dài từ khoảng 2-500 mm. Sáng chế cũng đề cập đến khối nạp liệu, phương pháp tạo ra vật liệu dạng hạt và phương pháp sản xuất bột.

(11) **121764 A**
(21) **1-2025-09265**
(22) 31/08/2017
(30) 10-2016-0112127 31/08/2016 KR
(43) 26/01/2026
(85) 26/03/2019
(86) PCT/KR2017/009526 31/08/2017
(87) WO2018/044088 A1 08/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/119; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/196*
(62) 1-2024-00792
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị giải mã viđeo. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: tìm ra ứng viên hợp nhất theo không gian cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất theo không gian, thu nhận thông tin chuyển động cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện bù chuyển động cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc kích cỡ bằng hoặc lớn hơn kích cỡ định trước, ứng viên hợp nhất theo không gian của khối hiện thời có thể được tìm ra dựa vào khối mà có hình dạng định trước hoặc kích cỡ bằng hoặc lớn hơn kích cỡ định trước, khối bao gồm khối hiện thời.

Fig.8



(11) **121765 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09276**
(22) 28/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2025
(51) ***A63F 1/00***
(75) **NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY** (VN)
742/10 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **CÔNG CỤ GIẢI TRÍ DẠNG TẤM MỎNG**

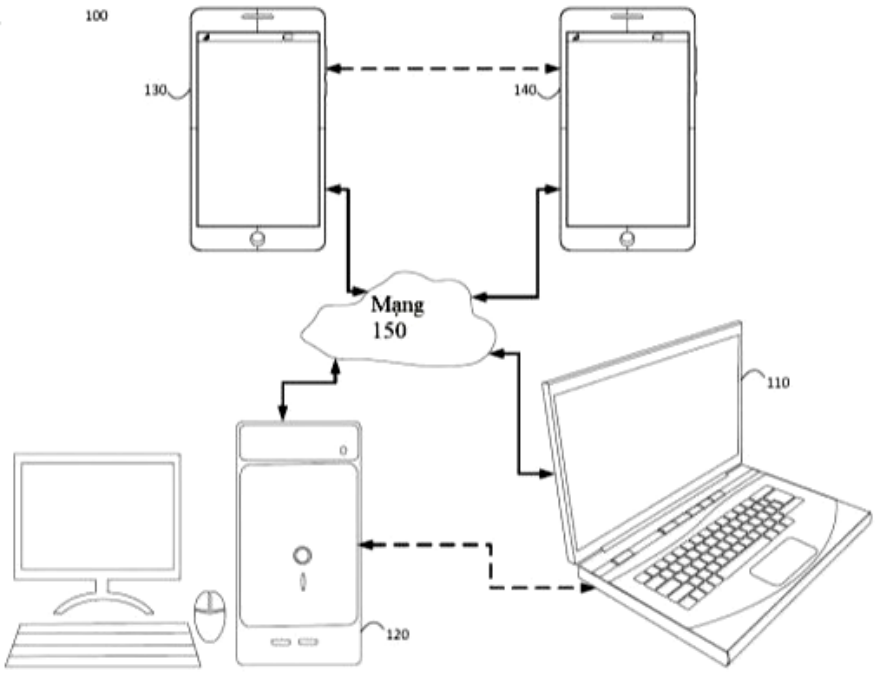
(57) Sáng chế đề cập đến công cụ giải trí dạng tấm mỏng bao gồm các lá bài và mô tả phương pháp chơi mới, sáng tạo. Bộ bài bao gồm các lá Vương, Tướng, Lính và Chức năng, lấy cảm hứng từ các triều đại lịch sử. Phương pháp chơi tập trung vào việc người chơi xây dựng một "Vương triều" hoàn chỉnh (1 Vương, 2 Tướng, 15 Lính) thông qua việc quản lý nguồn lực (bài trên tay, bài trên bàn) và sử dụng chiến thuật các lá bài Chức năng có hiệu ứng tương tác đa dạng để vừa phát triển lực lượng của mình, vừa gây trở ngại cho đối thủ. Sáng chế này mang lại một trải nghiệm chơi bài chiến lược, giáo dục và hấp dẫn, khác biệt so với các trò chơi bài thông thường.

(11) **121766 A**
(21) **1-2025-09278**
(22) 11/03/2020
(30) 62/816,667 11/03/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 06/09/2021
(86) PCT/US2020/021959 11/03/2020
(87) WO2020/185814 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021
(51) ***H04N 19/00***
(62) 1-2021-05456
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA
(72) WENGER, Stephan (DE); CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ XỬ LÝ DÒNG BIT VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được mã hóa của chuỗi viđeo được mã hóa được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý và phương pháp bao gồm bước giải mã, từ tập hợp tham số, các độ phân giải ứng viên được giải mã, lựa chọn, qua chỉ số được mã hóa trong cấu trúc tiêu đề nhất thời có thể áp dụng cho nhóm mẫu, độ phân giải ứng viên được giải mã trong số các độ phân giải ứng viên được giải mã, lấy mẫu lại mẫu của nhóm mẫu dựa trên độ phân giải đầu ra và độ phân giải ứng viên được giải mã được chọn, và kích hoạt dự báo nhờ sử dụng mẫu được lấy mẫu lại.

Fig.1

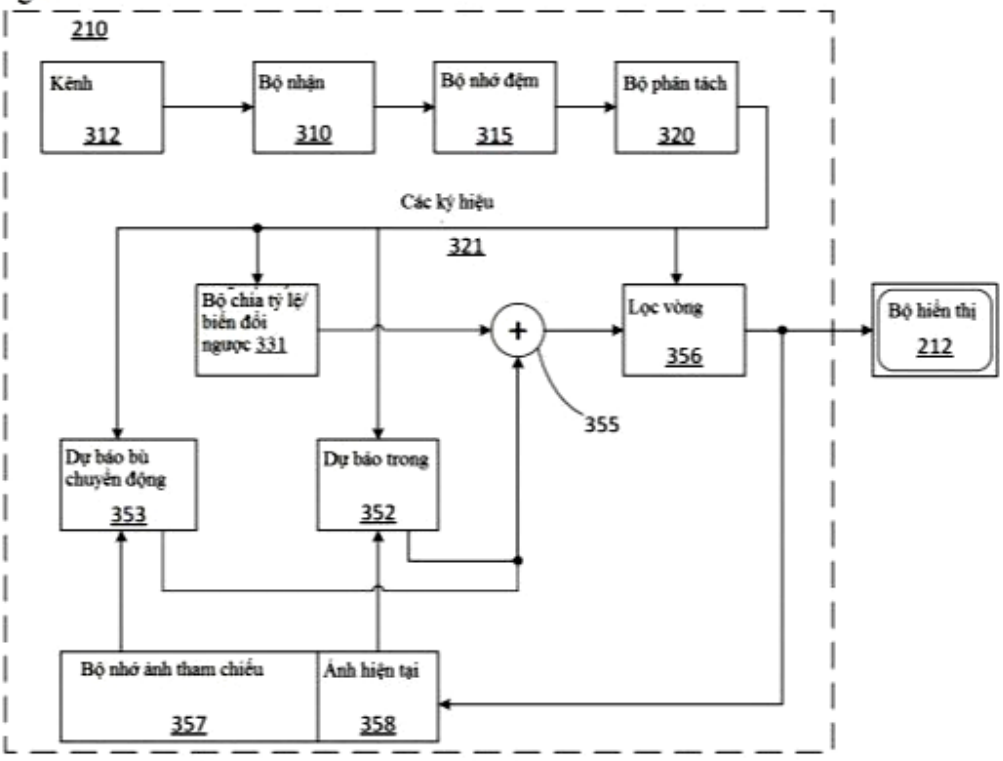


(11) **121767 A**
(21) **1-2025-09281**
(22) 11/03/2020
(30) 62/816,846 11/03/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 17/09/2021
(86) PCT/US2020/021958 11/03/2020
(87) WO2020/185813 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021
(51) ***H04N 19/119***
(62) 1-2021-05782
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/TẠO MÃ VIĐEO/XỬ LÝ DỮ LIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã, phương pháp được thực hiện by ít nhất một bộ xử lý để giải mã dòng bit phụ của dòng viđeo được mã hóa, dòng viđeo được mã hóa bao gồm phiên bản được mã hóa của ảnh phụ thứ nhất và ảnh phụ thứ hai của ảnh, phương pháp bao gồm các bước giải mã ảnh phụ thứ nhất của ảnh, độc lập với ảnh phụ thứ hai, nhờ sử dụng phân vùng ô vuông và ảnh phụ, trong đó (i) ảnh phụ thứ nhất bao gồm vùng chữ nhật thứ nhất của ảnh và ảnh phụ thứ hai bao gồm vùng chữ nhật thứ hai của ảnh, vùng chữ nhật thứ hai khác với vùng chữ nhật thứ nhất, (ii) ảnh phụ thứ nhất và ảnh phụ thứ hai mà mỗi ảnh bao gồm ít nhất một ô vuông, và (iii) ảnh phụ thứ nhất và ảnh phụ thứ hai không chia sẻ ô vuông chung.

Fig.3



(11) **121768 A**
(21) **1-2025-09286**
(22) 21/03/2024
(30) PCT/CN2023/091938 02/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/EP2024/057564 21/03/2024
(87) WO2024/227536 07/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
(51) ***H04L 9/32****; H04W 12/08; H04W 12/069; H04L 9/40; H04W 12/06*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) JOST, Christine (DE); WANG, Cheng (CN); LU, Yunjie (CN); LI, Songmao (CN); XU, Dan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị mạng. Các phương án gồm các phương pháp được thực hiện bởi chức năng phối hợp thu thập dữ liệu (Data Collection Coordination Function, DCCF) của mạng truyền thông. Các phương pháp này gồm bước nhận từ chức năng mạng người tiêu thụ dịch vụ (Service Consumer Network Function, NFc) yêu cầu dịch vụ thứ nhất về dữ liệu và xác định chức năng mạng nhà sản xuất dịch vụ (Service Producer Network Function, NFp) mà sản xuất dữ liệu. Các phương pháp này gồm bước gửi đến chức năng kho chứa mạng (Network Repository Function, NRF) yêu cầu về mã thông báo truy cập thứ hai cấp quyền sự cho phép DCCF để truy cập dữ liệu thay mặt cho NFc. Yêu cầu gồm sự xác nhận chứng thư máy khách (Client Credentials Assertion, CCA) được kết hợp với một thành phần trong số DCCF và NFc, và sự xác nhận chứng thư bổ sung (Additional Credentials Assertion, ACA) được kết hợp với thành phần khác trong số DCCF và NFc. Các phương pháp này gồm bước nhận từ NRF mã thông báo truy cập thứ hai, gồm khiếu nại chủ thể nhận dạng một thành phần trong số DCCF và NFc và khiếu nại bổ sung nhận dạng thành phần khác trong số DCCF và NFc. Các phương pháp này gồm bước gửi đến NFp yêu cầu dịch vụ thứ hai gồm mã thông báo truy cập thứ hai, CCA, và ACA.

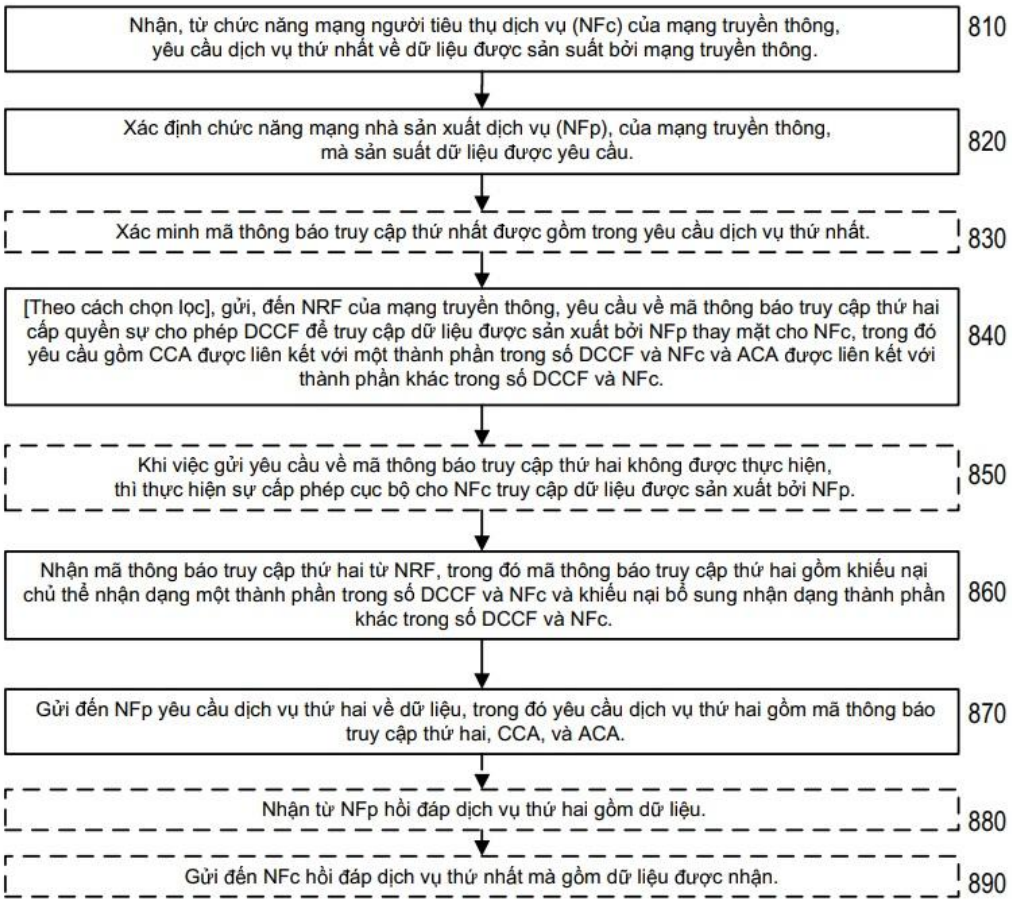

Nhận, từ chức năng mạng người tiêu thụ dịch vụ (NFc) của mạng truyền thông, yêu cầu dịch vụ thứ nhất về dữ liệu được sản suất bởi mạng truyền thông.
810
Xác định chức năng mạng nhà sản xuất dịch vụ (NFp), của mạng truyền thông, mà sản suất dữ liệu được yêu cầu.
820
Xác minh mã thông báo truy cập thứ nhất được gồm trong yêu cầu dịch vụ thứ nhất.
830
[Theo cách chọn lọc], gửi, đến NRF của mạng truyền thông, yêu cầu về mã thông báo truy cập thứ hai cấp quyền sự cho phép DCCF để truy cập dữ liệu được sản xuất bởi NFp thay mặt cho NFc, trong đó yêu cầu gồm CCA được liên kết với một thành phần trong số DCCF và NFc và ACA được liên kết với thành phần khác trong số DCCF và NFc.
840
Khi việc gửi yêu cầu về mã thông báo truy cập thứ hai không được thực hiện, thì thực hiện sự cấp phép cục bộ cho NFc truy cập dữ liệu được sản xuất bởi NFp.
850
Nhận mã thông báo truy cập thứ hai từ NRF, trong đó mã thông báo truy cập thứ hai gồm khiếu nại chủ thể nhận dạng một thành phần trong số DCCF và NFc và khiếu nại bổ sung nhận dạng thành phần khác trong số DCCF và NFc.
860
Gửi đến NFp yêu cầu dịch vụ thứ hai về dữ liệu, trong đó yêu cầu dịch vụ thứ hai gồm mã thông báo truy cập thứ hai, CCA, và ACA.
870
Nhận từ NFp hồi đáp dịch vụ thứ hai gồm dữ liệu.
880
Gửi đến NFc hồi đáp dịch vụ thứ nhất mà gồm dữ liệu được nhận.
890

FIG. 8

(11) **121769 A**
(21) **1-2025-09289**
(22) 13/03/2024
(30) 202310499512.6 05/05/2023 CN
(51) ***H04W 72/0453***
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/CN2024/081509 13/03/2024
(87) WO2024/230313 14/11/2024

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO SƠ ĐỒ ĐIỀU CHẾ VÀ MÃ HÓA VÀ BỘ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo sơ đồ điều chế và mã hóa và bộ thiết bị truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây. Theo các phương án của sáng chế, khả năng sơ đồ điều chế và mã hóa (modulation and coding scheme, MCS) không đồng nhất của thiết bị truyền thông có thể được chỉ báo một cách linh hoạt. Phương pháp bao gồm: Thiết bị thứ nhất xác định cấu hình MCS không đồng nhất. Thiết bị thứ nhất gửi thông tin chỉ báo tới thiết bị thứ hai. Thông tin chỉ báo chỉ báo cấu hình MCS không đồng nhất được hỗ trợ bởi thiết bị thứ nhất trong điều kiện cụ thể, và điều kiện xác định bao gồm ít nhất một trong các điều kiện sau: băng thông tương ứng với cấu hình MCS không đồng nhất, kích thước của đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) tương ứng với cấu hình MCS không đồng nhất, hoặc kích thước của đơn vị tài nguyên đa phần (multiple resource unit, MRU) tương ứng với cấu hình MCS không đồng nhất.

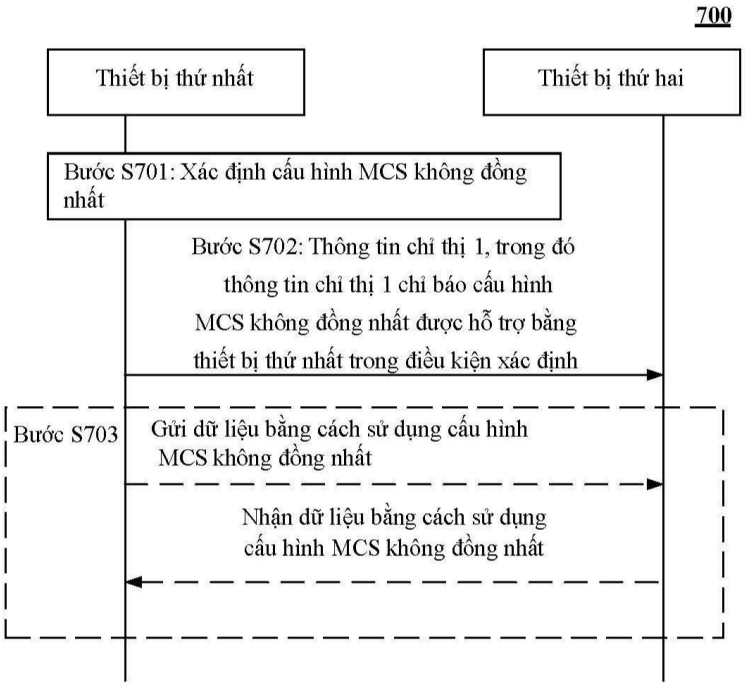


Fig. 7

(11) **121770 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09292**
(22) 28/11/2025
(30) 114139584 14/10/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***F28D 15/00***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Dai, Wei-Cheng (TW); Lee, Pei Chuan (TW); Peng, Jun Wei (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **MÔ-ĐUN TẤM LÀM MÁT CÓ BÁNH CÔNG TÁC QUAY THỤ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun tấm làm mát có bánh công tác quay thụ động gồm tấm làm mát, ít nhất một bánh công tác, và bơm. Tấm làm mát có đầu vào và đầu ra và được tạo thành bên trong với kênh dẫn dòng thông hai đầu. Bánh công tác, được bố trí trong kênh dẫn dòng, quay thụ động nhờ năng lượng dòng chảy của chất làm mát tạo ra hiệu quả dẫn hướng và tạo áp suất cục bộ. Bơm nằm bên ngoài tấm làm mát và thông với đầu vào và đầu ra thông qua các đường ống để lưu thông chất làm mát. Bằng cách kết hợp bánh công tác quay thụ động với kênh dẫn nhánh kết cấu có đoạn mở rộng cong và đoạn dẫn hướng đầu vào theo hướng xiên, dòng thuận được ổn định và được dẫn hướng, trong khi dòng chảy ngược tạo ra lực cản lớn và các xoáy để ngăn dòng chảy ngược, do đó cải thiện độ ổn định của trường dòng chảy và hiệu suất tản nhiệt của tấm làm mát.

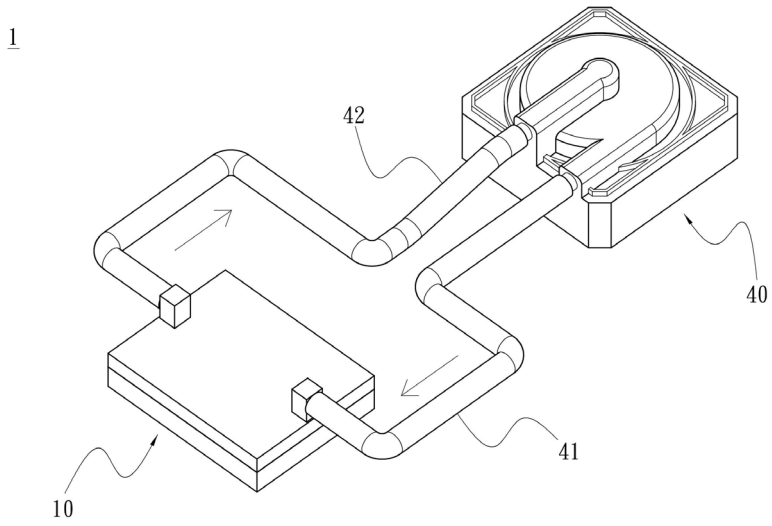


FIG. 1

(11) **121771 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09293**
(22) 28/11/2025
(30) 114139585 14/10/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***F28D 15/00***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Chan, Chia Hui (TW); Dai, Wei-Cheng (TW); Tang, Chih Cheng (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) MÔ-ĐUN TẤM LÀM MÁT DẪN ĐỘNG BẰNG KHỚP NỐI TỪ

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun tấm làm mát dẫn động bằng khớp nối từ gồm tấm làm mát, ít nhất một bánh công tác, và ít nhất một cụm dẫn động bằng khớp nối từ. Tấm làm mát có đầu vào và đầu ra và được tạo thành bên trong với kênh dẫn dòng. Bánh công tác được bố trí trong kênh dẫn dòng và được bố trí với chi tiết từ tính thứ nhất. Cụm dẫn động bằng khớp nối từ, được bố trí bên ngoài tấm làm mát, gồm bộ phận mang với chi tiết từ tính thứ hai tương ứng với chi tiết từ tính thứ nhất. Thông qua khớp nối từ, bánh công tác được dẫn động quay theo cách không tiếp xúc để thúc đẩy lưu thông chất tải lạnh. Kênh dẫn dòng gồm các kênh dẫn nhánh với các đoạn mở rộng cong và các đoạn dẫn hướng đầu vào theo hướng xiên mà tăng cường dẫn hướng dòng và tạo áp suất trong quá trình dòng chảy thuận và tạo ra lực cản lớn trong quá trình dòng chảy ngược để ngăn dòng chảy ngược và cải thiện độ ổn định và hiệu suất làm mát.

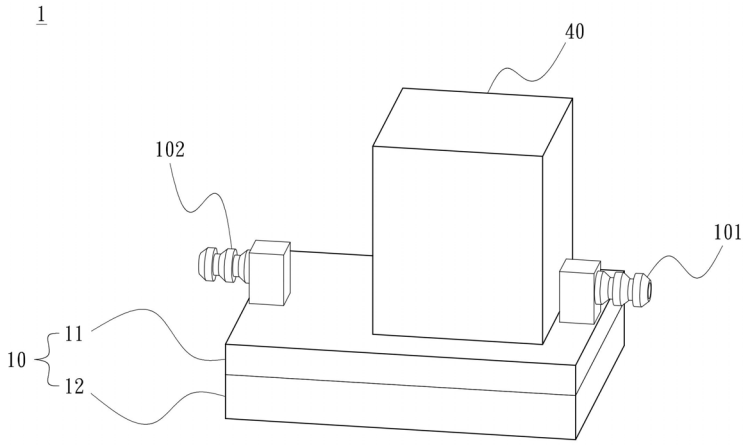
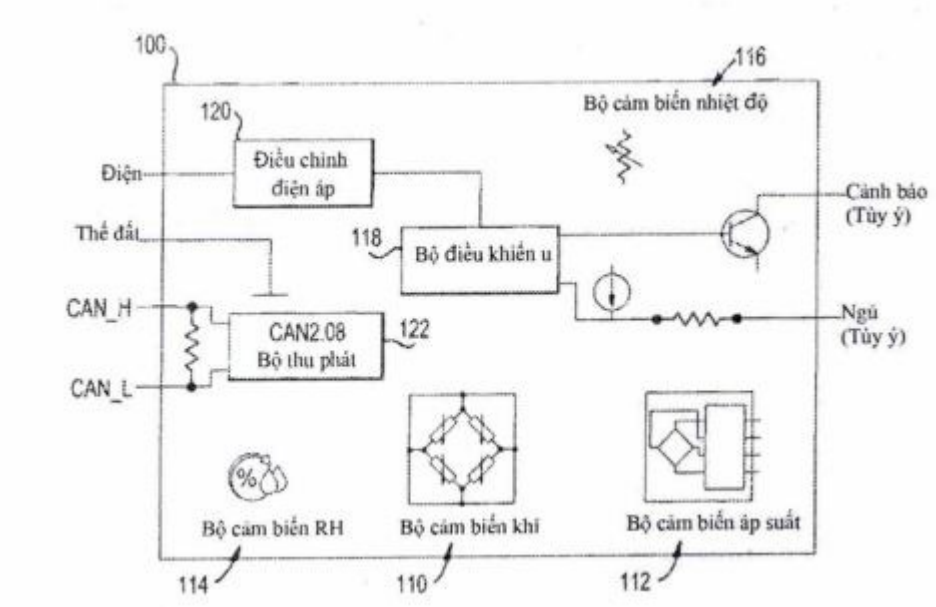


FIG. 1

(11) **121772 A**
(21) **1-2025-09294**
(22) 15/09/2021
(30) 17/021,711 15/09/2020 US
63/202,962 01/07/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 28/11/2025
(86) PCT/US2021/050471 15/09/2021
(87) WO2022/060845 A1 24/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024
(51) ***H01M 10/48***
(62) 1-2023-02479
(71) **AMPHENOL THERMOMETRICS, INC.** (US)
967 Windfall Road Saint Marys, Pennsylvania 15857, United States of America
(72) ENGLE, Brian Allen (US); ROBERTS, Neil (UK)
(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN THOÁT NHIỆT CHO ẮC QUY BÊN TRONG VỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bộ cảm biến phát hiện thoát nhiệt ắc quy để sử dụng bên trong vỏ ắc quy chứa một hoặc nhiều ắc quy. Hệ thống này có ít nhất một bộ cảm biến khí để phát hiện tình trạng thông của tế bào quang điện ắc quy và cung cấp đầu ra cảm biến được trong thời gian thực. Bộ vi điều khiển xác định đầu ra được điều hòa tín hiệu và quản lý điện về nồng độ của các khí thông ắc quy cụ thể dựa trên đầu ra cảm biến được từ ít nhất một bộ cảm biến khí nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến phương áp sử dụng hệ thống bộ cảm biến này.
[FIG. 9]



(11) **121773 A**
(21) **1-2025-09300**
(22) 25/12/2023
(30) 202311572751.6 23/11/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/CN2023/141404 25/12/2023
(87) WO2025/107398 30/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2025
(51) ***F16C 35/06***
(71) **CRRC ZHUZHOU ELECTRIC CO., LTD.** (CN)
Tianxin High-tech Industrial Park, Shifeng District, Zhuzhou, Hunan 412000, P.R. China
(72) DENG, Fanglin (CN); LI, Yan (CN); YANG, Weiran (CN); LI, Hua (CN); LONG, Jiao (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BỘ PHẬN Ổ TỰA BÔI TRƠN BẰNG DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ổ tựa bôi trơn bằng dầu, bao gồm: đế ổ tựa (100), trục rỗng (200) được bố trí bên trong đế ổ tựa, ổ tựa thứ nhất (300) và ổ tựa thứ hai (400) được bố trí giữa đế ổ tựa và trục rỗng, và kết cấu bịt kín thứ nhất và kết cấu bịt kín thứ hai được bố trí trên phía bên của ổ tựa thứ hai hướng ra xa khỏi ổ tựa thứ nhất, trong đó đế ổ tựa được bố trí với ống dẫn dầu vào (110) để dẫn dầu bôi trơn vào, và dầu bôi trơn được sử dụng để bôi trơn ổ tựa thứ nhất và ổ tựa thứ hai; kết cấu bịt kín thứ nhất và kết cấu bịt kín thứ hai được sử dụng để ngăn không cho dầu bôi trơn đi vào phần bên trong của máy phát điện, khoang thứ nhất (510) và khoang thứ hai (610) được bố trí lần lượt bên trong kết cấu bịt kín thứ nhất và kết cấu bịt kín thứ hai, tấm dẫn hướng dòng (700) được bố trí trong khoang thứ nhất, và dầu bôi trơn văng ra trong quá trình quay tốc độ cao rơi trở lại đáy của đế ổ tựa dưới sự dẫn hướng của tấm dẫn hướng dòng; và ống dẫn dầu ra thứ nhất (120) và ống dẫn dầu ra thứ hai (130) được bố trí ở đáy của đế ổ tựa và được sử dụng để xả dầu bôi trơn nằm ở đáy của đế ổ tựa ra hỏi khoang thứ nhất của kết cấu bịt kín thứ nhất và khoang thứ hai của kết cấu bịt kín thứ hai theo cách đúng lúc.

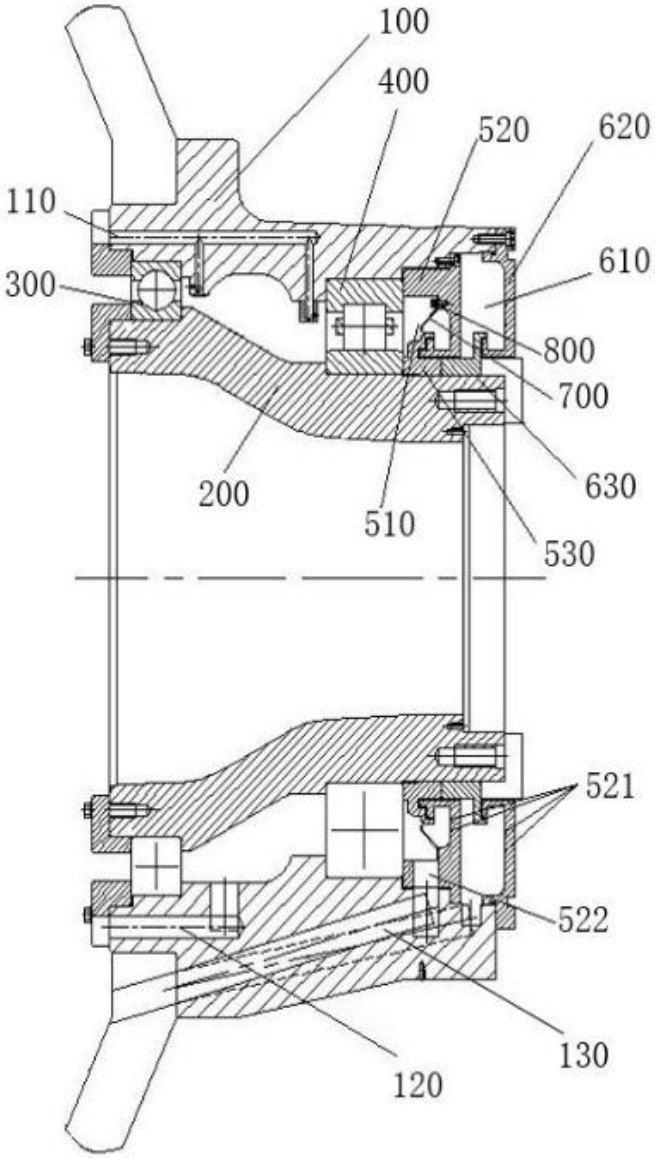

100
400
520
620
110
610
300
800
700
630
200
510
530
521
522
130
120

FIG.1

(11) **121774 A**
(21) **1-2025-09305**
(22) 11/04/2024
(30) 2023-075545 01/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/JP2024/014729 11/04/2024
(87) WO2024/228324 07/11/2024
(51) ***A23L 2/00****; A23L 5/00; A23L 2/52; A23L 23/00; A23D 9/00; A23L 2/385*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) IKAWA, Yukie (JP); TAKAHASHI, Amane (JP); ASANO, Yu (JP); MUTOH, Mari (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỰC PHẨM DẠNG LỎNG ĐƯỢC ĐÓNG GÓI TRONG VẬT CHỨA ĐỂ CHỨA NHIỀU LOẠI CHẤT LỎNG**

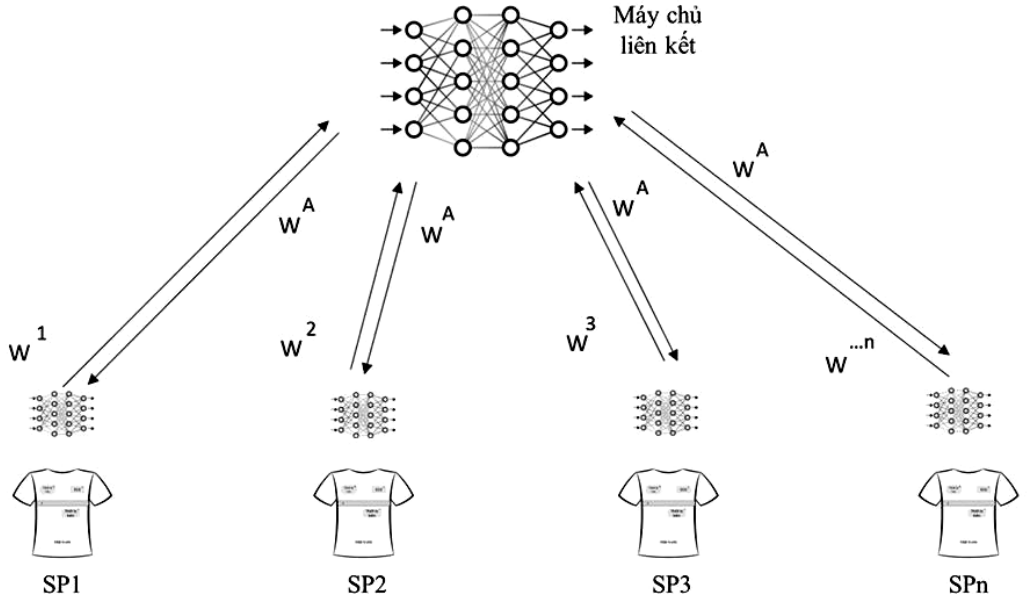
(57) Mục đích của sáng chế là tạo ra thực phẩm, ở dạng lỏng được đóng gói trong vật chứa, mà tiện lợi, ngon miệng, và dễ dàng tiêu thụ thường xuyên. Sáng chế này đề cập đến thực phẩm dạng lỏng chứa nhiều loại chất lỏng, mà bao gồm (a) chế phẩm dạng lỏng chứa nhiều hơn 70% khối lượng là dầu và/hoặc chất béo, và (b) chế phẩm dạng lỏng, khác với chế phẩm dạng lỏng của (a) nêu trên, có độ nhớt từ 1 đến 2000 mPa·s. Trong thực phẩm dạng lỏng chứa nhiều loại chất lỏng, mỗi chế phẩm dạng lỏng trong số các chế phẩm dạng lỏng được đóng gói riêng lẻ.

(11) **121775 A**
(21) **1-2025-09307**
(22) 26/06/2020
(43) 26/01/2026
(85) 14/12/2022
(86) PCT/US2020/039745 26/06/2020
(87) WO2021/262186 30/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023
(51) ***A61K 38/24****; A61P 5/06*
(62) 1-2022-08157
(71) **FERRING B.V.** (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands
(72) Patrick HEISER (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA MENOTROPIN CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ VÔ SINH**

(57) Sáng chế mô tả các chế phẩm chứa menotropin có độ tinh khiết cao (HP-hMG) để kích thích sự phát triển nang trứng, cụ thể là ở phụ nữ đã được chẩn đoán có sự ít rụng trứng và/hoặc PCOS và được dự đoán là có sự đáp ứng buồng trứng cao với sự kích thích buồng trứng có kiểm soát.

(11) **121776 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09319**
(22) 01/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***G06N 3/04****; G06N 3/098; A61B 5/11; G06F 21/55*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á** (VN)
Số 33, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
(72) TRẦN KIM ĐỨC (VN); NGUYỄN THỌ (VN); TRẦN KIM PHÚC (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO GIÁM SÁT SINH LÝ CÁ NHÂN HÓA TRÊN DỆT THÔNG MINH ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO HỌC LIÊN KẾT VÀ GIẢI THÍCH ĐƯỢC**

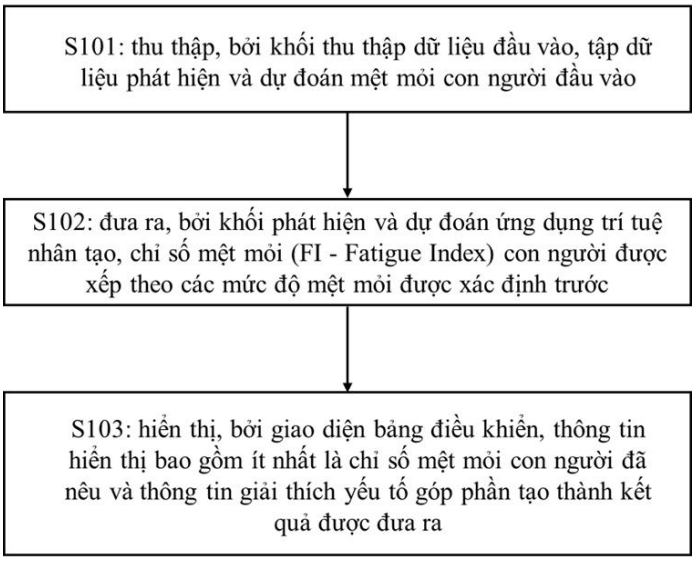
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp dùng cho giám sát sinh lý cá nhân hóa trên dệt thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo học liên kết và giải thích được. Sáng chế sử dụng các cảm biến dệt thông minh được tạo cấu hình để thu thập các dữ liệu giám sát sinh lý cá nhân hóa tương ứng với từng người dùng cụ thể; thiết bị lưu dữ liệu được tạo cấu hình để nhận và lưu trữ các dữ liệu giám sát sinh lý cá nhân hóa được thu thập từ các cảm biến dệt thông minh; và thiết bị biên được tạo cấu hình để giám sát tình trạng sinh lý cá nhân dựa trên dữ liệu đầu vào gồm có các dữ liệu giám sát sinh lý cá nhân hóa đã nêu. Thiết bị biên này bao gồm môđun trí tuệ nhân tạo sử dụng mô hình học sâu nhẹ được huấn luyện bằng phương pháp học liên kết để đưa ra các vấn đề liên quan đến tình trạng sinh lý cá nhân được giám sát; và môđun trí tuệ nhân tạo giải thích được (XAI - Explainable AI) để cho phép giải thích yếu tố góp phần tạo thành kết quả được đưa ra.



Hình 5

(11) **121777 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09320**
(22) 01/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***G06N 3/04****; G06F 21/55; G06N 5/04; G06N 3/098; A61B 5/16*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á** (VN)
Số 33, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
(72) TRẦN KIM ĐỨC (VN); LƯƠNG NGUYÊN ANH (VN); TRẦN KIM PHÚC (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ DỰ ĐOÁN MỆT MỎI CON NGƯỜI BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐA MÔ THỨC ỨNG DỤNG XỬ LÝ TẠI THIẾT BỊ VÀ HỌC LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát hiện và dự đoán mệt mỏi con người bằng trí tuệ nhân tạo đa mô thức ứng dụng xử lý tại thiết bị và học liên kết, cụ thể hơn là đến hệ thống và phương pháp phát hiện và dự đoán mệt mỏi con người bằng trí tuệ nhân tạo đa mô thức giải thích được sử dụng cảm biến và ứng dụng xử lý cục bộ tại các thiết bị và học liên kết. Sáng chế sử dụng các kiến trúc LSTM (Long Short-Term Memory), mô hình bộ biến đổi (Transformer) với cơ chế chú ý hoặc tự chú ý, hoặc mô hình bộ mã hóa tự động (Autoencoder), để thực hiện hợp nhất đa mô thức và suy luận dựa trên tập dữ liệu phát hiện và dự đoán mệt mỏi con người đầu vào bao gồm đầy đủ sự kết hợp của dữ liệu cảm biến môi trường, dữ liệu cảm biến sinh lý, và dữ liệu hình ảnh người. Ngoài ra, môđun trí tuệ nhân tạo giải thích được (XAI - Explainable AI) cũng được sử dụng để cho phép giải thích yếu tố góp phần tạo thành kết quả được đưa ra.



Hình 1

(11) **121778 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09321**
(22) 01/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***H04L 7/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thoại Nam (VN); Nguyễn Lê Duy Lai (VN); Nguyễn Mạnh Thìn (VN); Bùi Xuân Giang (VN); Nguyễn Cao Đạt (VN); Hoàng Lê Hải Thanh (VN); Diệp Thanh Đăng (VN); La Quốc Nhựt Huân (VN); Đinh Phúc Hưng (VN); Đoàn Ngô Đức Phương (VN); Nguyễn Quang Hùng (VN); Trần Nguyễn Minh Duy (VN); Lê Bảo Khánh (VN); Nguyễn Duy Khang (VN)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU HẠ TẦNG INTERNET VẠN VẬT ĐA LỚP CHO ĐÔ THỊ THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý dữ liệu hạ tầng internet vạn vật đa lớp cho đô thị thông minh bao gồm: nhiều nút cảm biến internet vận vật loTs (Internet Of Things-IoTs) bao gồm: nhiều nút cảm biến thu thập loTs, nhiều nút cảm biến thực thi loTs; cổng kết nối (gateway) được ghép nối và giao tiếp điện tử với nhiều nút cảm biến thực thi loTs và máy chủ cục bộ; ít nhất một máy chủ trung tâm liên kết và giao tiếp với máy chủ cục bộ; trong đó bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; ít nhất một bộ vi xử lý chứa các thông tin được cấu hình để thực hiện quy trình bao gồm các bước sau: nhận và xử lý dữ liệu truyền về từ nhiều thiết bị kết nối theo thời gian thực thông qua mô đun thu nhận và xử lý dữ liệu, thể hiện dữ liệu đã xử lý trên giao diện người dùng GUI (Graphic User Interface) dưới dạng đồ họa tổng quan; so sánh giá trị thu thập từ các thiết bị kết nối truyền về và giá trị ngưỡng xác định trước tương ứng lưu trữ trong bộ lưu trữ dữ liệu để xác định tình trạng của thiết bị kết nối theo thời gian thực thông qua mô đun điều khiển và giám sát; và thực hiện giám sát và cảnh báo khi giá trị thu thập từ thiết bị kết nối vượt ngưỡng xác định trước thông qua mô đun cảnh báo; và nhiều thiết bị liên kết với người dùng giao tiếp và nhận thông tin giám sát hoặc thông tin cảnh báo từ mô đun cảnh báo khi có dấu hiệu bất thường từ máy chủ trung tâm, và thể hiện cho người dùng.

(11) **121779 A**
(21) **1-2025-09323**
(22) 29/04/2024
(30) 202310508081.5 05/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 01/12/2025
(86) PCT/CN2024/090679 29/04/2024
(87) WO2024/230565 14/11/2024
(51) ***H04W 56/00***; *H04W 72/0446*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và có thể được ứng dụng vào hệ thống mạng cục bộ không dây mà hỗ trợ các giao thức bộ tiêu chuẩn 802.11 như là giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc thông lượng cực cao (extremely high throughput, EHT), và thế hệ tiếp theo của 802.11be, như Wi-Fi 8, UHR, hoặc Wi-Fi AI; và còn có thể được ứng dụng vào hệ thống mạng diện cá nhân không dây (wireless personal area network, WPAN), hệ thống cảm biến, hoặc các hệ thống tương tự mà hỗ trợ băng thông siêu rộng (Ultra-Wideband, UWB). Điểm truy cập (access point, AP) thứ nhất tạo ra và gửi khung truyền thông thứ nhất, và trạm không phải điểm truy cập (non-access point station, non-AP STA) thứ nhất nhận và phân tích cấu trúc khung truyền thông thứ nhất. Khung truyền thông thứ nhất gồm thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, thông tin thứ nhất chỉ báo thông tin thời gian thứ nhất tương ứng với AP thứ nhất, và thông tin thứ hai chỉ báo độ lệch giữa thông tin thời gian thứ nhất và thời gian bắt đầu của giai đoạn dịch vụ thời gian đánh thức mục tiêu bị hạn chế (restricted target wake time service period, RTWT SP) của AP thứ hai. Theo phương pháp, thời gian bắt đầu của RTWT SP của AP thứ hai có thể được xác định.

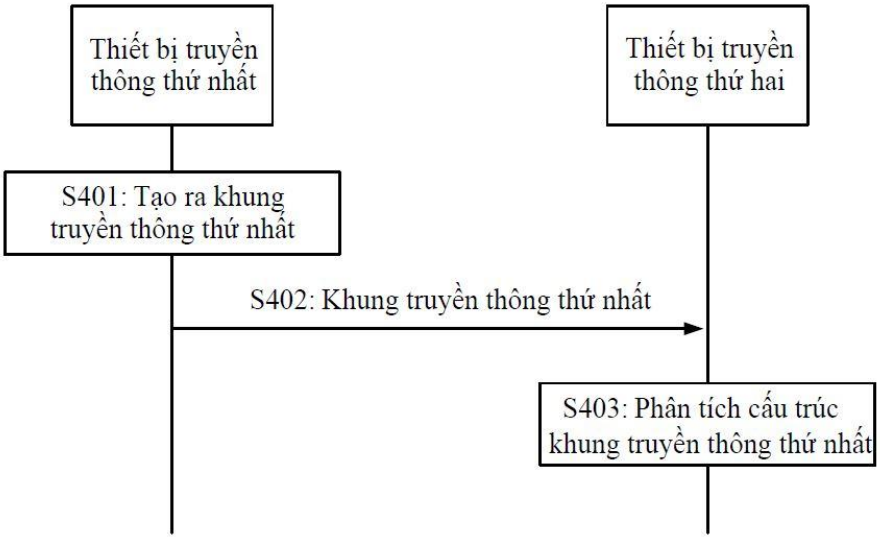


Fig.4

(11) **121780 A**
(21) **1-2025-09327**
(22) 17/02/2010
(30) 12/388,504 18/02/2009 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/09/2011
(86) PCT/US2010/024407 17/02/2010
(87) WO2010/096434 26/08/2010
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2012
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00; G01N 33/574; G01N 33/50; A61K 39/395*
(62) 1-2018-03285
(71) **LUDWIG INSTITUTE FOR CANCER RESEARCH LTD.** (CH)
Stadelhoferstrasse 22 CH-8001 Zurich, Switzerland
(72) OLD, Lloyd J. (US); JONHS, Terrance, Grant (AU); PANOUSIS, Con (AU); SCOTT, Andrew, Mark (AU); RENNER, Christoph (DE); RITTER, Gerd (DE); JUNGBLUTH, Achim (DE); STOCKERT, Elizabeth (AT); COLLINS, Peter (IE); CAVENEE, Webster, K. (US); HUANG, Huei-Jen Su (US); BURGESS, Antony Wilks (AU); NICE, Edouard, Collins (AU); MURRAY, Anne (US); MARK, George (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP KHÁNG THỤ THỂ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG BIỂU MÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phần tử liên kết đặc hiệu, cụ thể là các kháng thể và mảnh của nó, mà liên kết đặc hiệu với dạng khuếch đại của EGFR và dạng d2-7 EGFR cắt cụt của EGFR. Cụ thể, epitop được nhận biết bởi các phần tử liên kết đặc hiệu, cụ thể là kháng thể và mảnh của nó, được tăng cường hoặc được cải thiện khi cải biến sau dịch mã một cách bất thường. Các phần tử liên kết đặc hiệu này là hữu dụng để chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư. Các phần tử liên kết theo sáng chế cũng có thể được dùng để điều trị phối hợp với chất hóa trị liệu hoặc các chất chống ung thư và/hoặc với kháng thể hoặc các mảnh kháng thể khác.

(11) **121781 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09331**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***C12N 5/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) HOÀNG THỊ MỸ NHUNG (VN); Đinh Khánh Mạnh (VN); Nguyễn Xuân Hưng (VN); Đặng Thị Minh Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH NUÔI CẤY IN VITRO TRƯỞNG THÀNH HÓA TẾ BÀO CƠ TIM ĐÃ ĐƯỢC BIỆT HÓA TỪ TẾ BÀO GỐC VẠN NĂNG CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi cấy in vitro trưởng thành hóa tế bào cơ tim biệt hóa từ tế bào gốc vạn năng cảm ứng (human induced pluripotent stem cell - derive immature cardiomyocytes - iCM) bao gồm các bước: a) nuôi cấy duy trì trong môi trường StemMACS, sau đó b) nuôi cấy trưởng thành hóa bằng môi trường nuôi DMEM/F12 bổ sung 10% huyết thanh thai bò (FBS) để có nồng độ T3 hormon 0,3-0,7 ng/ml; cortisol 0,05-0,32 ng/ml; axit béo đa bất bão hòa 13-29 µM. Quy trình theo sáng chế thúc đẩy sự trưởng thành hóa ở các tế bào iCM với các đặc điểm hình thái và cấu trúc tương tự các tế bào cơ tim trưởng thành.

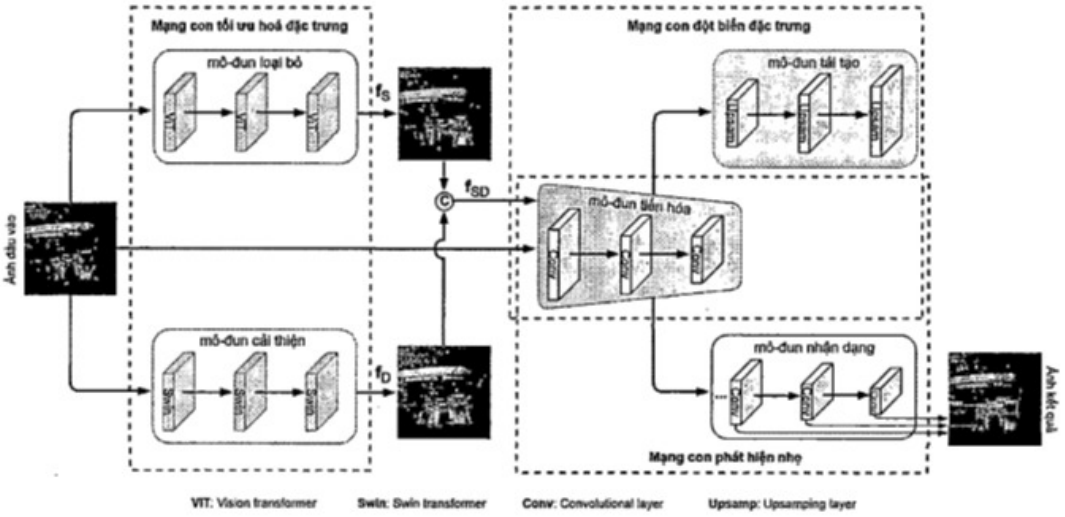
(11) **121782 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09335**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***G01N 15/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM** (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) Phạm Đắc Khởi (VN)
(54) **HỆ THỐNG MÁY ĐO TỶ LỆ BỤI CÁM THÀNH PHẨM KẾT HỢP ĐO ĐỘ BỀN VIÊN CÁM**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống máy đo tự động tích hợp nhằm đánh giá chất lượng cám viên trong ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi. Hệ thống có khả năng đo đồng thời hai thông số quan trọng là tỷ lệ bụi cám thành phẩm (%Fine) và đo độ bền viên cám (PDI), với quy trình hoàn toàn tự động, cho kết quả chính xác và có thể truy xuất. Cấu tạo hệ thống gồm cân định lượng (1), cửa xả liệu (2), bộ chia liệu (3), băng tải (4), máy sàng (5), máy đo độ bền viên cám (6), gầu múc (7), tời nâng (8) và bộ điều khiển trung tâm. Trong đó bộ điều khiển trung tâm được lập trình sẵn để vận hành theo quy trình từng bước hoạt động để đo hai chế độ khác nhau: đo tỷ lệ bụi cám thành phẩm và đo độ bền viên cám, đồng thời lưu trữ dữ liệu kết quả dưới dạng bảng tính điện tử.

(11) **121783 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09337**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***G06V 10/25****; G06V 20/56*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN** (VN)
Xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên
(72) Hoàng Quốc Việt (VN); Lê Trung Hiếu (VN); Vũ Hồng Sơn (VN)
(54) **HỆ THỐNG MẠNG HẤP THỤ ĐẶC TRƯNG DỰA TRÊN KHUẾCH TÁN (DIFF-FAL) VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VẬT THỂ TRONG ĐIỀU KIỆN MƯA BAN ĐÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mạng hấp thụ đặc trưng dựa trên khuếch tán (Diff-FAL) để phát hiện vật thể trong điều kiện mưa ban đêm, trong đó hệ thống này bao gồm mạng con tối ưu hóa đặc trưng (FO), mạng con đột biến đặc trưng (FM) và mạng con phát hiện nhẹ (LD) chuyên biệt được tích hợp trong một kiến trúc thống nhất. Bằng cách xử lý độc lập hình ảnh nhằm tạo ra các đặc điểm sắc nét (fs) đặc điểm chi tiết (f_D) sau đó kết hợp tạo ra đặc điểm sắc nét và chi tiết (f_{SD}) từ một dữ liệu ảnh đầu vào, đồng thời sử dụng kỹ thuật khuếch tán và đảo ngược cho phép giảm nhiễu và sử dụng một mô-đun tiến hóa dùng chung cho cả mạng con FM và LD cho phép vừa đào tạo vừa tăng cường phát hiện, nhận diện vật thể mà không phát sinh chi phí tính toán.

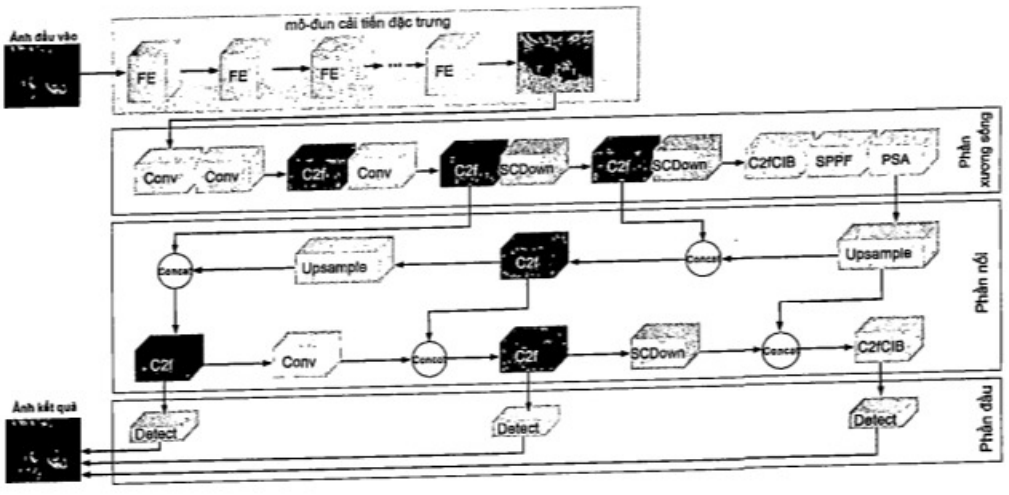
[Hình 1]



(11) **121784 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09338**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***G06V 10/25****; G06V 20/56*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN** (VN)
Xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên
(72) Vũ Hồng Sơn (VN); Hoàng Quốc Việt (VN); Lê Trung Hiếu (VN)
(54) **HỆ THỐNG MẠNG ĐỂ PHÁT HIỆN CÁ DÙNG TRONG GIÁM SÁT VÀ NUÔI TRỒNG THỦY, HẢI SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mạng để phát hiện cá dùng trong giám sát và nuôi trồng thủy, hải sản. Trong đó bằng cách cải tiến hệ thống bao gồm mô-đun cải tiến đặc trưng (FI), phần xương sống (backbone), phần nối (neck) và phần đầu (head) cho phép huấn luyện và nhận diện cá trong môi trường nước cho phép phát hiện cá hiệu quả trong môi trường nước với ánh sáng yếu và đục. Dựa trên phương pháp học dựa trên đặc trưng với mô-đun cải tiến đặc trưng (FI) trước phần xương sống của mạng, ví dụ YOLOv10 cho phép tăng cường hình ảnh thiếu sáng và tạo ra các đặc điểm sắc nét của cá để cung cấp cho máy dò cơ sở. Các kết quả thử nghiệm toàn diện trên các tập dữ liệu công khai cho thấy hiệu quả vượt trội so trong việc phát hiện cá trong môi trường nước và ánh sáng yếu.

HÌNH 1



(11) **121785 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09341**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***A61K 9/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) LƯU HẢI MINH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN); VŨ THÙY LÂM (VN); NGUYỄN BẢO NGHĨA (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ TƯƠNG NANO WITHANOLIDES**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ tương nano withanolides về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị pha dầu chứa etyl oleat và capric triglyxerit;
ii) chuẩn bị hỗn hợp đồng dung môi chứa triaxetin và propylen cacbonat;
iii) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt chứa soya lecithin và poloxamer 407
iv) hòa tan withanolides vào hỗn hợp đồng dung môi thu được ở bước ii) và hỗn hợp chất hoạt động bề mặt ở bước iii)
v) tạo hệ tiền vi nhũ bằng cách thêm từ từ pha dầu thu được ở bước i) vào hỗn hợp thu được ở bước iv)
vi) đồng hóa hệ tiền vi nhũ thu được ở bước v)
vii) lọc hệ tiền vi nhũ tương thu được sau khi đồng hóa ở bước vi) bằng màng lọc để thu được hệ tiền vi nhũ withanolides.
Quy trình theo sáng chế tạo ra hệ tiền vi nhũ withanolides có tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **121786 A**
(21) **1-2025-09342**
(22) 14/05/2024
(30) 2350588-6 15/05/2023 SE
(43) 26/01/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/SE2024/050457 14/05/2024
(87) WO2024/237843 A1 21/11/2024
(51) ***B32B 3/30****; E04C 2/32; B32B 38/14; B29C 59/00*
(71) **CERALOC INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Per JOSEFSSON (SE); Per NYGREN (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẤU KIỆN DẠNG TẤM BAO GỒM CÁC KHOANG, QUY TRÌNH CHIA VÀ DẬP NỔI CẤU KIỆN DẠNG TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cấu kiện dạng tấm (1). Quy trình này bao gồm việc cung cấp đế (2) bao gồm vật liệu trên cơ sở polyme và nhiều khoang (3) ở mặt sau (2a), sắp xếp một hoa văn in (4a) trên mặt trước (2b) của đế, và phối hợp vị trí của hoa văn in với vị trí của các khoang. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình chia và quy trình dập nổi cấu kiện dạng tấm.

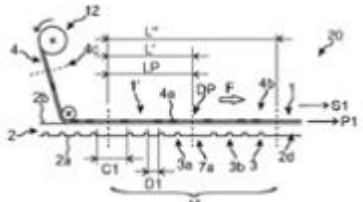
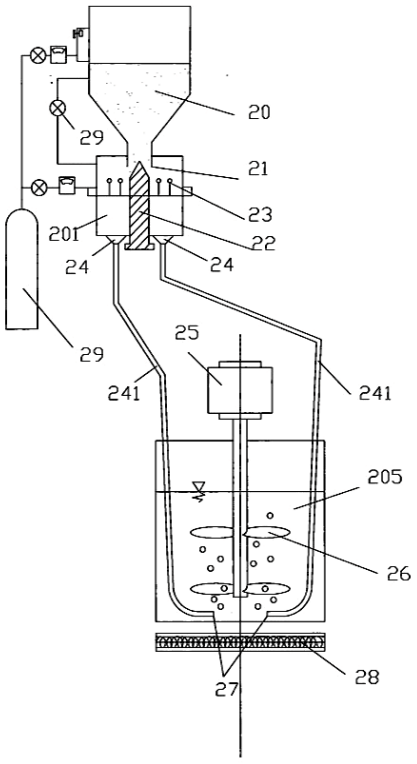


Fig. 1a

(11) **121787 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09346**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***B30B 15/00****; B65G 53/00*
(75) **TRỊNH VĂN HẢI** (VN)
59/124 Nguyễn Hoàng Tôn, Phường Phú Thượng, Thành phố Hà Nội
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ ÉP LỌC THỦY LỰC, TRỘN Ủ THỦY NHIỆT CẤP LIỆU KHÍ NÉN, NGHIỀN BÚA CÓ CÁNH HƯỚNG DÒNG VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị bao gồm máy ép pit-tông có lồng lọc dùng cho các dung dịch dạng bùn, máy nghiền búa, cụ thể là búa của máy nghiền búa; thiết bị cho phép hòa tan trực tiếp và đồng đều bột gỗ tan trong nước vào nước ở nồng độ cao mà không cần khuấy mạnh, và quy trình vận hành. Trong đó, búa của máy nghiền có cổ được tạo nghiêng so với hướng chuyển động của búa; thiết bị trộn ủ sử dụng thiết bị trộn khí nén để dẫn động bột sục vào dung dịch có gia nhiệt và khuấy nhẹ; máy ép lọc thủy lực hoạt động theo quy trình kép, sử dụng thêm túi lọc để lọc tinh dung dịch.

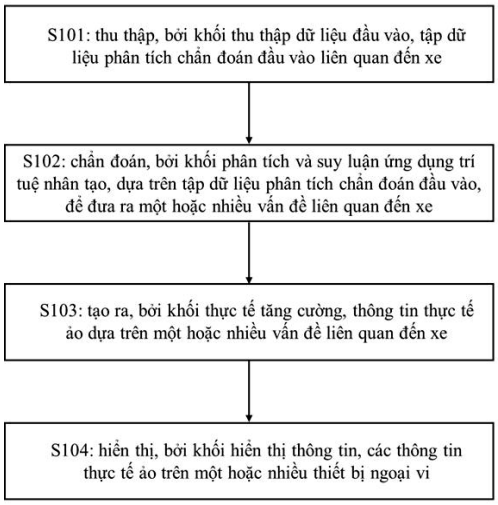


H2

(11) **121788 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09347**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***G06Q 10/20****; G07C 5/00; G06T 11/00*
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
Số 364, đường Cộng Hòa, phường Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany
(72) Gaur Dattatreya (IN); Nghiêm Biên (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN, HỖ TRỢ SỬA CHỮA VÀ BẢO DƯỠNG XE ỨNG DỤNG THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chẩn đoán, hỗ trợ sửa chữa và bảo dưỡng xe ứng dụng thực tế tăng cường và trí tuệ nhân tạo. Hệ thống và phương pháp theo sáng chế sử dụng dữ liệu đầu vào từ các nguồn hữu ích khác nhau như dữ liệu từ các cổng ODB (On-Board Diagnostics); dữ liệu từ các cảm biến trên xe; dữ liệu từ các khối điều khiển điện tử được tích hợp trên xe; dữ liệu ảnh và/hoặc video theo thời gian thực của các thành phần xe; và các dữ liệu tham chiếu liên quan đến các bản ghi lịch sử xe, các bản đặc tả kỹ thuật xe, các mô tả của người dùng về tình trạng hiện tại của xe, và các dữ liệu tri thức liên quan đến xe. Các dữ liệu đầu vào này được đưa vào các mô hình trí tuệ nhân tạo để chẩn đoán, phân tích và suy luận, và đưa ra các vấn đề liên quan đến xe và các giải pháp để giải quyết một hoặc nhiều vấn đề liên quan đến xe được đưa ra. Các thông tin hiển thị, phản hồi và tương tác với người dùng bao gồm các thông tin thực tế ảo được hiển thị có dạng lớp thông tin phủ lên trên các thông tin gốc giúp người dùng dễ dàng xem được đồng thời các thông tin thực tế ảo và các thông tin gốc.



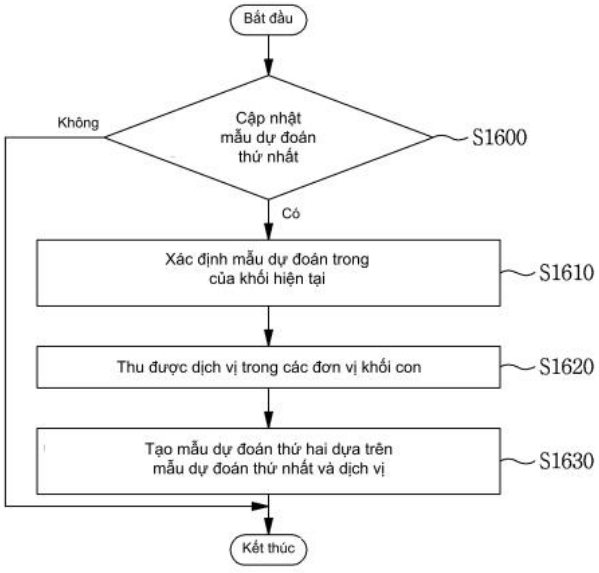
Hình 1

(11) **121789 A**
(21) **1-2025-09348**
(22) 12/09/2016
(30) 10-2015-0128964 11/09/2015 KR
10-2015-0129439 14/09/2015 KR
(43) 26/01/2026
(85) 18/12/2020
(86) PCT/KR2016/010278 12/09/2016
(87) WO2017/043949 A1 16/03/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2019
(51) ***H04N 19/00***; *H04N 19/134; H04N 19/59; H04N 19/50; H04N 19/52; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2020-07342
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu viđeo, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra mẫu dự báo thứ nhất bằng cách thực hiện dự báo trong ảnh trên khối hiện thời; xác định độ dịch vị trong các đơn vị khối nhỏ của khối hiện thời; và tạo ra mẫu dự báo thứ hai bằng cách sử dụng mẫu dự báo thứ nhất và độ dịch vị.

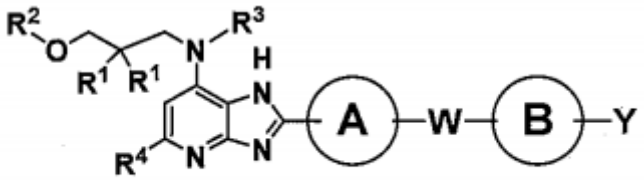
[FIG 16]



(11) **121790 A**
(21) **1-2025-09350**
(22) 12/11/2020
(30) 2019-205436 13/11/2019 JP
(43) 26/01/2026
(85) 08/06/2022
(86) PCT/JP2020/042259 12/11/2020
(87) WO2021/095805 20/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023
(51) ***A61K 31/496***; *A61P 1/10; A61P 1/02; A61P 1/04; A61K 31/4545; A61K 31/497*
(62) 1-2022-03592
(71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550 Japan
(72) YOSHINAGA Ryohei (JP); KAMATA Maki (JP); ASAO Yasunori (JP); FUKUI Tomomi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHẤT ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA CÁC RỐI LOẠN DẠ DÀY-RUỘT CHỨC NĂNG VÀ CHỨNG KHÔ MIỆNG

(57) Sáng chế đề cập đến chất điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn dạ dày-ruột chức năng hoặc chứng khô miệng. Chất điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn dạ dày-ruột chức năng theo sáng chế chứa hợp chất azabenzimidazol được biểu diễn bởi công thức [1] sau đây (mỗi ký hiệu trong công thức này là như được mô tả trong bản mô tả), hoặc muối dược dụng của nó, hoặc solvat của nó, làm thành phần hoạt tính.



[1]

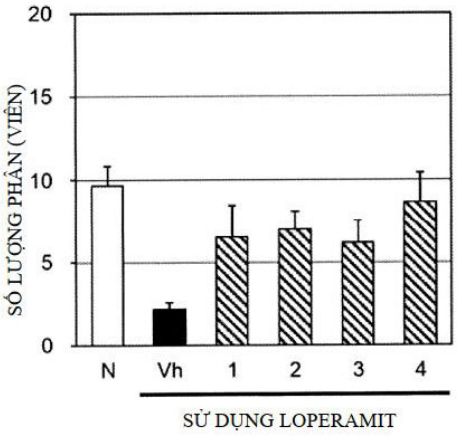
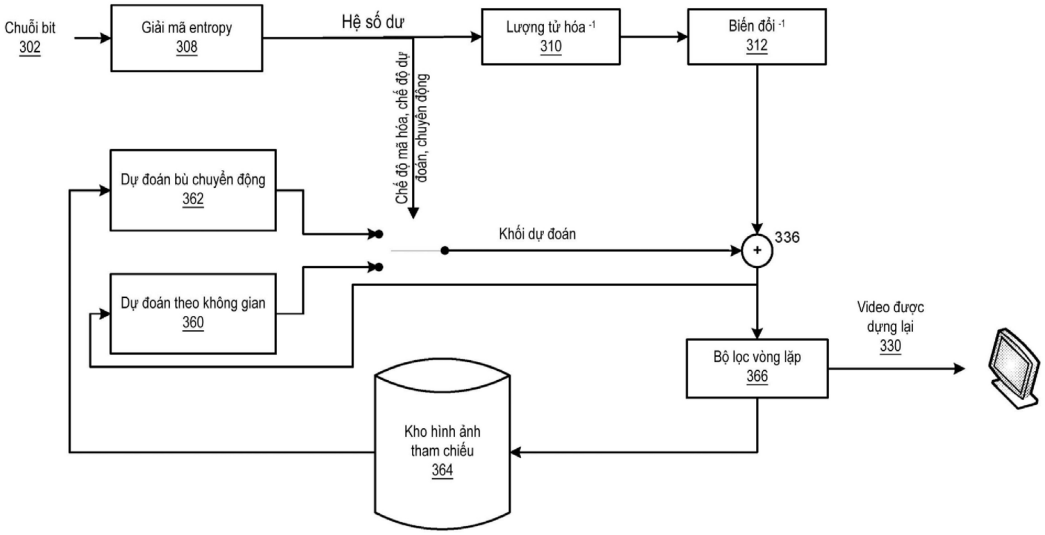


Fig.1

(11) **121791 A**
(21) **1-2025-09351**
(22) 20/12/2019
(30) 62/786,653 31/12/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/07/2021
(86) PCT/US2019/068008 20/12/2019
(87) WO2020/142279 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2022
(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/70; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04416
(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) XIU, Xiaoyu (CN); HE, Yuwen (CN); LUO, Jiancong (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO VÀ MÔI TRƯỜNG MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Hệ thống, phương pháp và thiết bị được bộc lộ đối với dự đoán nội khung và liên khung kết hợp. Thiết bị mã hóa video có thể thu chỉ báo chế độ chênh lệch vectơ chuyển động (MMVD) biểu thị liệu chế độ MMVD có được sử dụng để tạo dự đoán liên khung của đơn vị mã hóa (CU) hay không. Thiết bị mã hóa video có thể thu chỉ báo dự đoán nội khung/hợp nhất liên khung kết hợp (CUP), ví dụ: khi chỉ báo chế độ MMVD biểu thị rằng chế độ MMVD không được sử dụng để tạo dự đoán liên khung của CU . Thiết bị mã hóa video có thể xác định xem có sử dụng chế độ hợp nhất tam giác cho CU hay không, ví dụ: dựa trên chỉ báo chế độ MMVD và/hoặc chỉ báo CUP. Với điều kiện là chỉ báo CUP biểu thị rằng CUP được áp dụng cho CU hoặc chỉ báo chế độ MMVD biểu thị rằng chế độ MMVD được sử dụng để tạo dự đoán liên khung, thiết bị mã hóa video có thể vô hiệu hóa chế độ hợp nhất tam giác cho CU.



HÌNH 3

(11) **121792 A**
(21) **1-2025-09352**
(22) 10/05/2024
(30) 63/465,778 11/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/US2024/028785 10/05/2024
(87) WO2024/233889 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
(51) ***H04W 68/02****; H04W 52/02; H04W 68/00*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Mohamad Kenan AL-HARES (GB); Michael STARSINIC (US); Guanzhou WANG (CA); Saad AHMAD (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHÂN TRANG CHO CÁC THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT XUNG QUANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các quá trình truyền thông mạng có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các thủ tục phân trang. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU - wireless transmit/receive unit) có thể khởi tạo việc phân trang với thủ tục phân trang theo yêu cầu. WTRU có thể xác định để truyền chỉ báo thứ nhất mà WTRU đã sẵn sàng để khởi tạo thủ tục phân trang theo yêu cầu. WTRU có thể truyền tới ít nhất một thực thể mạng, chỉ báo thứ nhất. WTRU có thể nhận, từ ít nhất một thực thể mạng, chỉ báo thứ hai rằng có dữ liệu liên kết xuống đang chờ cho WTRU. Đáp ứng với xác định rằng dữ liệu liên kết xuống đang chờ cho WTRU, thì WTRU có thể nghe theo kênh phân trang. WTRU có thể xác định rằng dịp phân trang được thiết lập cho WTRU. WTRU có thể đọc bản tin phân trang. Đáp ứng với xác định rằng bản tin phân trang bao gồm bộ định danh được liên kết với WTRU, thì WTRU có thể thực hiện thủ tục yêu cầu dịch vụ để nhận dữ liệu liên kết xuống.

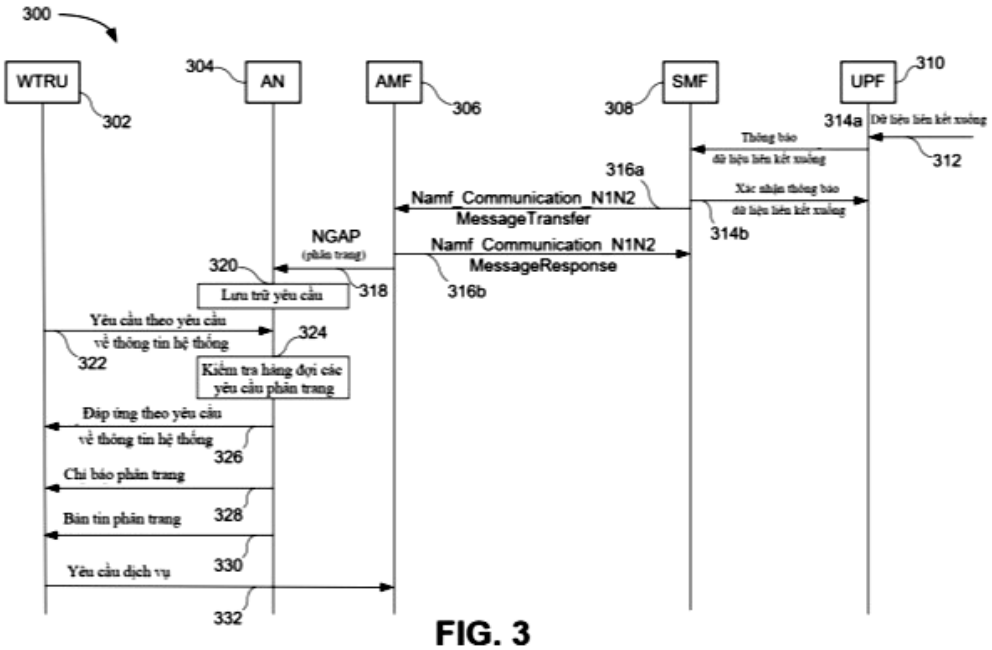
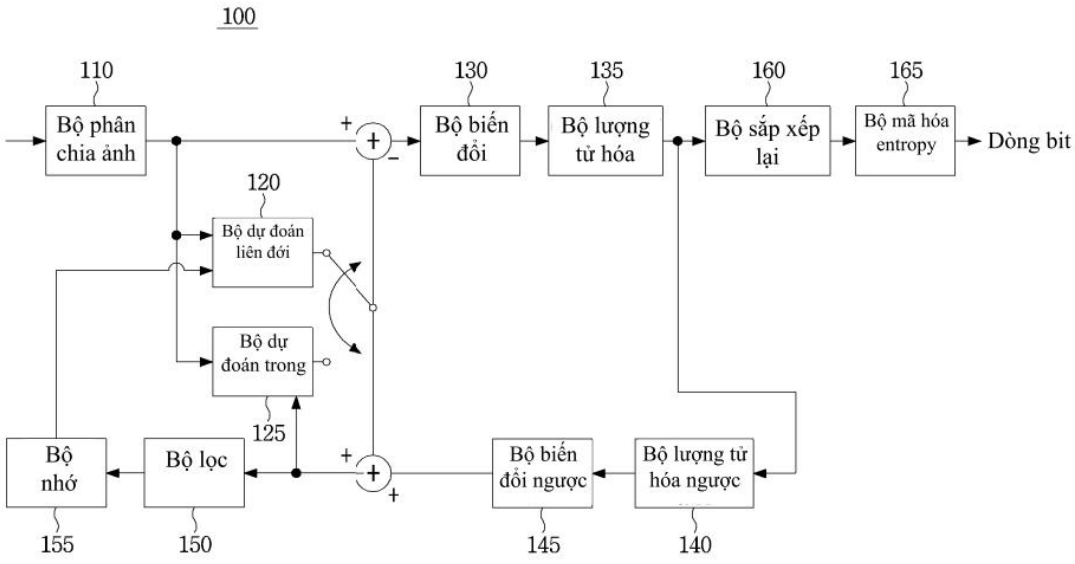


FIG. 3

(11) **121793 A**
(21) **1-2025-09356**
(22) 27/12/2019
(30) 10-2018-0171321 27/12/2018 KR
(43) 26/01/2026
(85) 23/07/2021
(86) PCT/KR2019/018644 27/12/2019
(87) WO2020/139040 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2022
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/51; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/119*
(62) 1-2021-04572
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
(72) LEE, Bae Keun (KR); JUN, Dong San (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa/giải mã ảnh mà có thể xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện tại, thu nhận thông tin chuyển động của khối hiện tại trên cơ sở của danh sách ứng viên hợp nhất và chỉ số hợp nhất của khối hiện tại, thu nhận độ chênh lệch vectơ chuyển động của khối hiện tại, hiệu chỉnh vectơ chuyển động của khối hiện tại bằng độ chênh lệch vectơ chuyển động, và thực hiện việc bù chuyển động trên khối hiện tại bằng vectơ chuyển động được hiệu chỉnh.

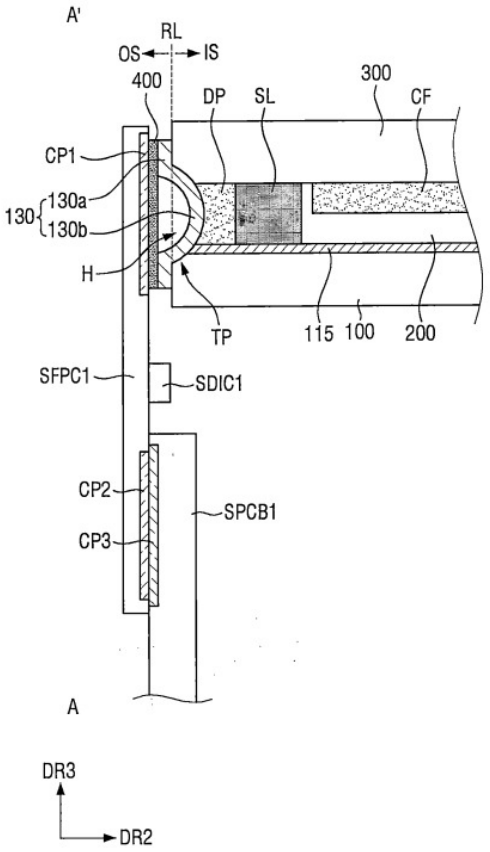


【FIG. 1】

(11) **121794 A**
(21) **1-2025-09361**
(22) 08/02/2019
(30) 10-2018-0095181 14/08/2018 KR
(43) 26/01/2026
(85) 09/02/2021
(86) PCT/KR2019/001571 08/02/2019
(87) WO2020/036277 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022
(51) ***G02F 1/1345****; H05K 1/14; G02F 1/1333*
(62) 1-2021-00763
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) RYU, Seung Soo (KR); KIM, Byoung Yong (KR); LEE, Sang Duk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp để chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm: nền thứ nhất bao gồm đường dây nối; nền thứ hai mà hướng về phía nền thứ nhất; và đế hàn nối mà được ghép nối với một phía của mỗi trong số nền thứ nhất và nền thứ hai, trong đó đế hàn nối bao gồm phần thứ nhất mà tiếp xúc một phía của mỗi trong số nền thứ nhất và nền thứ hai, và phần thứ hai mà được bố trí ở bên trong của mỗi trong số nền thứ nhất và nền thứ hai và tiếp xúc đường dây nối.

FIG. 4



(11) **121795 A**
(21) **1-2025-09362**
(22) 20/07/2020
(30) 10-2019-0087610 19/07/2019 KR
10-2019-0088614 22/07/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 16/02/2022
(86) PCT/KR2020/009562 20/07/2020
(87) WO2021/015523 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/139*
(62) 1-2022-00949
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP THU LUỒNG BIT**

(57) Thiết bị giải mã tín hiệu video bao gồm bộ xử lý để: giải mã cú pháp thông tin ràng buộc chung (GCI) được bao gồm trong luồng bit của tín hiệu video; và giải mã luồng bit trên cơ sở kết quả giải mã cú pháp GCI, trong đó cú pháp GCI bao gồm phần tử cú pháp GCI để tạo cấu hình giá trị của phần tử cú pháp SPS chỉ báo việc liệu có thể sử dụng chế độ bảng màu được bao gồm trong cú pháp tải tin chuỗi byte thô (RBSP) tập tham số chuỗi (SPS) hay không.

Cú pháp thông tin ràng buộc chung

general_constraint_info( ) {	Bộ mô tả
general_progressive_source_flag	u(1)
general_interlaced_source_flag	u(1)
general_non_packed_constraint_flag	u(1)
general_frame_only_constraint_flag	u(1)
intra_only_constraint_flag	u(1)
max_bitdepth_constraint_idc	u(4)
max_chroma_format_constraint_idc	u(2)
frame_only_constraint_flag	u(1)
no_qtbtt_dual_tree_intra_constraint_flag	u(1)
no_partition_constraints_override_constraint_flag	u(1)
no_sao_constraint_flag	u(1)
no_alf_constraint_flag	u(1)
no_joint_cbcr_constraint_flag	u(1)
no_ref_wraparound_constraint_flag	u(1)
no_temporal_mvp_constraint_flag	u(1)
no_sbtmvp_constraint_flag	u(1)
no_amvr_constraint_flag	u(1)
no_bdof_constraint_flag	u(1)
no_dmvr_constraint_flag	u(1)
no_cclm_constraint_flag	u(1)
no_mts_constraint_flag	u(1)
no_sbt_constraint_flag	u(1)
no_affine_motion_constraint_flag	u(1)
no_bcw_constraint_flag	u(1)
no_ibc_constraint_flag	u(1)
no_clip_constraint_flag	u(1)
no_fpel_mmvd_constraint_flag	u(1)
no_triangle_constraint_flag	u(1)
no_ladf_constraint_flag	u(1)
no_transform_skip_constraint_flag	u(1)
If(no_transform_skip_constraint_flag)	
no_bdpcm_constraint_flag	u(1)
no_qp_delta_constraint_flag	u(1)
no_dep_quant_constraint_flag	u(1)
no_sign_data_hiding_constraint_flag	u(1)
// ADD reserved bits for future extensions	
while(!byte_aligned( ))	
gci_alignment_zero_bit	f(1)
}	

Fig.13

(11) **121796 A**
(21) **1-2025-09363**
(22) 20/07/2020
(30) 10-2019-0087951 19/07/2019 KR
10-2019-0102908 22/08/2019 KR
10-2019-0128764 16/10/2019 KR
10-2019-0171122 19/12/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 16/02/2022
(86) PCT/KR2020/009563 20/07/2020
(87) WO2021/015524 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/186*
(62) 1-2022-00947
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP THU LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã tín hiệu video, thiết bị mã hóa tín hiệu video và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Thiết bị giải mã tín hiệu video theo sáng chế bao gồm bộ xử lý, và bộ xử lý này được đặc trưng bởi: xác định giá trị kết quả chỉ báo hướng để chia khối biến đổi (TB) hiện thời trên cơ sở các điều kiện đặt trước; chia khối biến đổi hiện thời thành nhiều khối biến đổi trên cơ sở giá trị kết quả; và giải mã tín hiệu video bằng cách sử dụng nhiều khối biến đổi này, trong đó các điều kiện đặt trước bao gồm điều kiện liên quan đến thành phần màu của khối biến đổi hiện thời.

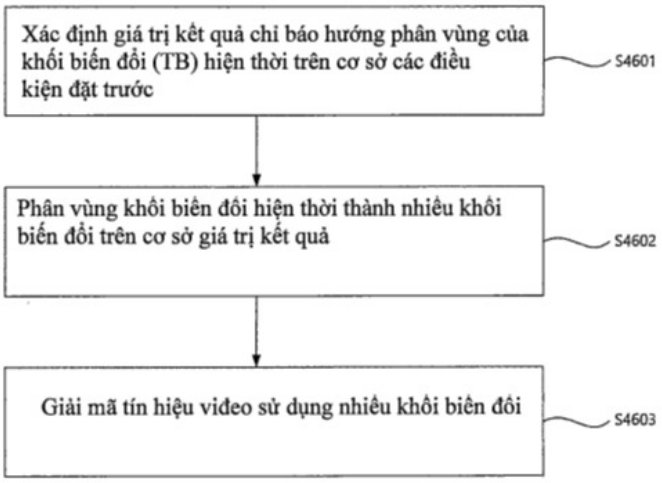


Fig. 46

(11) **121797 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09365**
(22) 28/09/2022
(30) 2021-162994 01/10/2021 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023
(51) ***B60L 53/00***
(62) 1-2022-06269
(71) **KAWAMURA ELECTRIC, INC.** (JP)
3-86, Akatsuki-cho, Seto-shi, Aichi, 489-8611 Japan
(72) Hiroyuki MAWATARI (JP); Marika TAHARA (JP); Tomonari KAWAI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **HỆ THỐNG SẠC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sạc phương tiện giao thông bao gồm nhiều bộ sạc (1) dùng để sạc các phương tiện giao thông (6) và thiết bị điều khiển sạc (2) điều khiển các bộ sạc (1). Khi nhiều phương tiện giao thông (6) được nối với các bộ sạc (1), thiết bị điều khiển sạc (2) thiết lập thứ tự ưu tiên theo thứ tự kết nối, sạc phương tiện giao thông (6) với thứ tự ưu tiên thứ nhất tại giá trị dòng điện thứ nhất được xác định trước theo mức ưu tiên, sạc phương tiện giao thông (6) với thứ tự ưu tiên thứ hai hoặc thấp hơn tại giá trị dòng điện nhỏ hơn so với giá trị dòng điện của phương tiện giao thông (6) với mức ưu tiên thứ nhất, và thiết lập giá trị giới hạn trên của dòng điện có thể sử dụng cho việc sạc phương tiện giao thông trên cơ sở thông tin điện năng nhận được từ hệ thống để điều khiển tổng dòng điện sạc phương tiện giao thông sao cho tổng dòng điện sạc phương tiện giao thông này có giá trị dòng điện nhỏ hơn so với giá trị giới hạn trên.

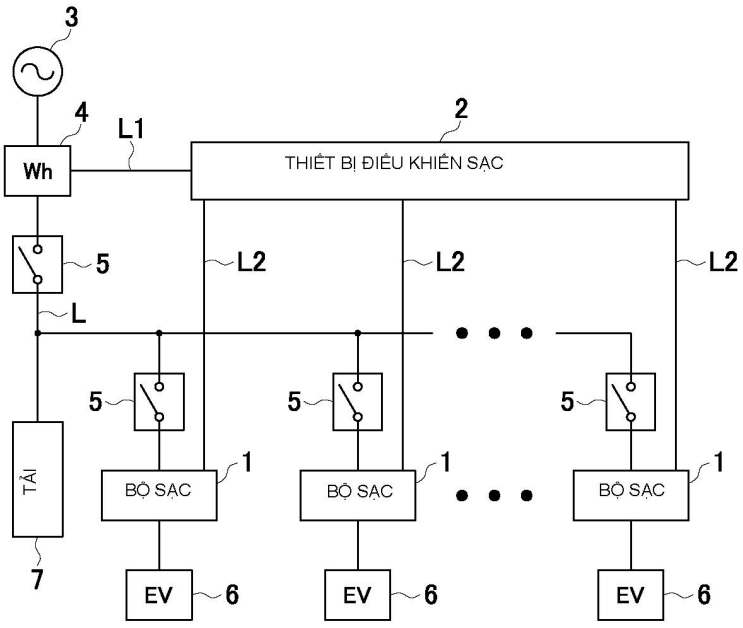


FIG.1

(11) **121798 A**
(21) **1-2025-09366**
(22) 09/05/2024
(30) 2023-078182 10/05/2023 JP
2023-078179 10/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/JP2024/017277 09/05/2024
(87) WO2024/232414 14/11/2024
(51) ***A23L 27/60****; A23L 27/00*
(71) **KEWPIE CORPORATION** (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002, Japan
(72) KOBAYASHI Hideaki (JP); MATSUDA Hajime (JP); YABUTA Hiroyuki (JP); NISHIDA Takefumi (JP); IWAMI Riho (JP); OMORI Mai (JP); TANAKA Tomoaki (JP); ISOBE Megumi (JP); SAWADA Mami (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) GIA VỊ NÊM NẾM DẠNG LỎNG CÓ TÍNH AXIT, PHƯƠNG PHÁP CHỐNG OXY HOÁ, CHẤT CHỐNG OXY HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢM ĐỘ AXIT VÀ CHẤT GIẢM ĐỘ AXIT CHO GIA VỊ NÊM NẾM DẠNG LỎNG CÓ TÍNH AXIT

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất gia vị nêm nếm dạng lỏng có tính axit trong đó sự sinh ra mùi bị oxy hóa có nguồn gốc từ chất béo hoặc dầu có thể được giảm ngay cả sau thời gian lưu trữ dài, mà không sử dụng bất kỳ chất phụ gia thực phẩm nhân tạo nào. Gia vị nêm nếm dạng lỏng có tính axit theo sáng chế là gia vị nêm nếm dạng lỏng có tính axit chứa ít nhất axit axetic, chất béo hoặc dầu ăn được, và nước, trong đó hàm lượng chất béo và dầu ăn được là 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 90% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn so với tổng lượng gia vị nêm nếm dạng lỏng có tính axit, trong đó hàm lượng axit axetic là 0,1% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 5,0% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn so với tổng lượng gia vị nêm nếm dạng lỏng có tính axit, và trong đó gia vị nêm nếm dạng lỏng có tính axit còn chứa polysacarit đậu tương lên men tan trong nước có khối lượng phân tử là 3×10^3 hoặc lớn hơn và 10×10^4 hoặc nhỏ hơn.

(11) **121799 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09368**
(22) 02/12/2025
(30) 114137732 30/09/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2025
(51) ***F16L 27/08***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Tseng, Yung-Chih (TW); Lee, Hao Yun (TW); Hou, Cai Yi (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **CƠ CẤU DẪN HƯỚNG TỰ ĐỊNH TÂM CHO ĐẦU NỐI NỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn hướng tự định tâm cho đầu nối nổi mà bao gồm đế cố định có mặt mở và mặt đóng được bố trí với lỗ xuyên; đế bộ điều hợp được bố trí bên trong đế cố định và có hai đầu kéo dài về phía mặt mở và kéo dài qua lỗ xuyên đến mặt ngoài của đế cố định, và phần tiếp giáp trục được tạo thành giữa hai đầu; chốt khóa được bọc lên trên đế bộ điều hợp; lò xo được bọc xung quanh đế bộ điều hợp; và vòng đệm trượt được bố trí giữa lò xo và phần tiếp giáp trục, và có hai mặt tiếp xúc lò xo và phần tiếp giáp trục. Ít nhất một trong hai bộ phận là vòng đệm trượt và phần tiếp giáp trục được tạo thành với bề mặt nghiêng dẫn hướng định tâm, nhờ đó đế bộ điều hợp được dẫn hướng và đưa về vị trí trung tâm, đạt được hiệu quả tự định tâm và tăng cường độ chính xác căn chỉnh, độ trơn tru, và độ ổn định.

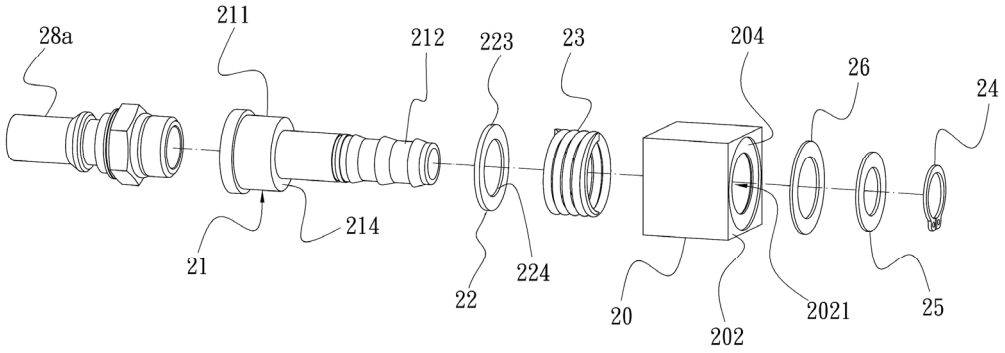


FIG.2

(11) **121800 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09369**
(22) 02/12/2025
(30) 114137733 30/09/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2025
(51) ***F16L 27/08***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Tseng, Yung-Chih (TW); Lee, Hao Yun (TW); Hou, Cai Yi (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **CƠ CẤU BÙ NỔI VÀ ĐỊNH TÂM CỦA ĐẦU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bù nổi và định tâm của đầu nối mà gồm đế cố định, đế bộ điều hợp, chi tiết trượt thứ nhất, lò xo, và chi tiết trượt thứ hai. Đế cố định xác định không gian chứa với lỗ xuyên được tạo thành trong mặt đóng của nó. Đế bộ điều hợp có thể nổi theo hướng xuyên tâm so với đế cố định trong quá trình ghép nối để bù cho sự sai lệch căn chỉnh giữa đầu nối đực và đầu nối cái, đảm bảo sự ăn khớp trơn tru và sự bịt kín đáng tin cậy. Lò xo được bọc quanh đế bộ điều hợp để tác dụng lực đẩy dọc trục, trong khi bề mặt nghiêng dẫn hướng trên chi tiết trượt thứ nhất hoặc trên đế cố định chuyển đổi lực đẩy dọc trục thành lực định tâm hướng tâm. Sau khi các đầu nối được tách rời, đế bộ điều hợp tự động trở về vị trí định tâm bên trong đế cố định, duy trì sự căn chỉnh nhất quán, giảm hao mòn linh kiện, và tăng cường độ chính xác cũng như độ bền của ghép nối.

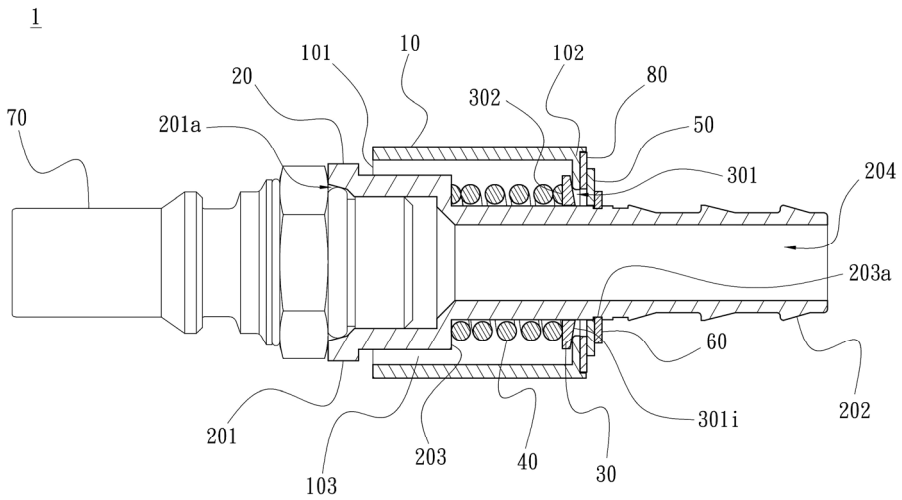


FIG.3A

(11) **121801 A**
(21) **1-2025-09372**
(22) 30/04/2024
(30) 23171224.1 03/05/2023 EP
(51) ***C08J 11/10****; B01J 23/02; B01J 31/02*
(43) 26/01/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/EP2024/061857 30/04/2024
(87) WO2024/227761 07/11/2024

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) HENNING, Frauke (DE); KNOTT, Wilfried (DE); LEHMANN, Kathrin (DE); BUSCH, Stefan (DE); LOHSE, Andrea (DE); AMAJJAHE, Sadik (DE); EGER, Christian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ÍT NHẤT MỘT XYCLOSILOXAN BỞI QUÁ TRÌNH KHỬ TRÙNG HỢP CÓ XÚC TÁC CHẤT THẢI SILICON VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC DƯỚI DẠNG SẢN PHẨM CHƯNG CẤT CỦA QUY TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất ít nhất một xyclosiloxan bởi quá trình khử trùng hợp có xúc tác chất thải silicon bao gồm hoặc gồm có các bước: (i) hòa tan ít nhất một phần của chất thải silicon ít nhất một dung môi chứa hoặc gồm có ít nhất một hyđrocacbon béo (K) bằng cách sử dụng ít nhất một chất xúc tác quá trình khử trùng hợp (D1), (ii) tùy ý, khử hoạt tính ít nhất một chất xúc tác quá trình khử trùng hợp (D1) và bổ sung ít nhất một chất xúc tác quá trình khử trùng hợp khác (D2), (iii) loại bỏ bằng cách chưng cất ít nhất một xyclosiloxan ra khỏi hỗn hợp, khác biệt ở chỗ, ít nhất một hyđrocacbon béo (K) bao gồm ít nhất 16 nguyên tử cacbon. Chế phẩm thu được dưới dạng sản phẩm chưng cất của quy trình và silicon cũng được đề xuất.

(11) **121802 A**
(21) **1-2025-09373**
(22) 07/05/2024
(30) 63/466,097 12/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/US2024/028151 07/05/2024
(87) WO2024/238206 21/11/2024
(51) ***B32B 7/023****; C03C 17/34; B32B 9/00; B32B 17/06*
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
(72) GONTA, Casey, James (US); HART, Shandon, Dee (US); KOCH, III, Karl, William (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo, Anthony (US); LIN, Lin (CN); MOON, Dong-gun (KR); OH, Jeonghong (KR); PRAKASH, Naveen (IN); PRICE, James, Joseph (US); WOODALL II, Fred, Douglas (US); ZHANG, Wenlei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM KÍNH CHE, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM KÍNH CHE**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm kính che bao gồm ít nhất một nền với các bề mặt chính bên ngoài và bên trong đối diện, và ít nhất một trong số cấu trúc màng quang học bên ngoài và màng quang học bên trong được bố trí trên các bề mặt chính bên ngoài và bên trong, tương ứng. Cấu trúc màng bên ngoài và bên trong bao gồm các lớp có chỉ số khúc xạ cao và thấp xen kẽ, trong đó ít nhất một phần của các lớp có chỉ số khúc xạ cao độc lập là oxit, nitrua, và/hoặc oxynitrua, và ít nhất một phần của các lớp có chỉ số khúc xạ thấp độc lập là oxit, nitrua, oxynitrua, và/hoặc florua kim loại. Vật phẩm kính che biểu lộ độ truyền qua ánh sáng khả biến cao và độ truyền qua ánh sáng hồng ngoại thấp, hữu ích trong các ứng dụng bao gồm các ống kính, các cảm biến, các cụm cảm biến, các nguồn sáng, các đồng hồ thông minh, các điện thoại thông minh, các kính thông minh, các hệ thống camera phương tiện, các màn hình, và các camera.

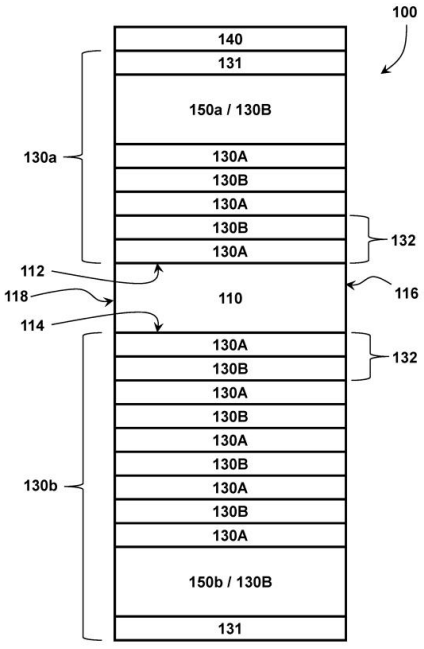


FIG. 1A

(11) **121803 A**
(21) **1-2025-09374**
(22) 02/05/2024
(30) 20235490 03/05/2023 FI
(43) 26/01/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/FI2024/050211 02/05/2024
(87) WO2024/227979 07/11/2024
(51) ***C08G 73/02****; C08L 79/02; D21H 17/55; C08K 3/30*
(71) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
(72) KARPPI, Asko (FI); JOKINEN, Taru (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM TRUNG GIAN ĐỂ SẢN XUẤT NHỰA POLYAMIDOAMIN EPIHALOHYDRIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trung gian ở dạng dung dịch nước, có hàm lượng chất rắn khô nằm trong khoảng từ 30 – 65 % khối lượng, để sản xuất nhựa polyamidoamin epihalohydrin. Chế phẩm trung gian này bao gồm axit điều chỉnh, và dẫn xuất polyamidoamin có nhóm epihalohydrin liên kết cộng hóa trị và nhóm azetidini liên kết cộng hóa trị với lượng nằm trong khoảng từ 30 – 60 % khối lượng, được tính theo tổng khối lượng của chế phẩm trung gian, trong đó chế phẩm trung gian này bao gồm halogen liên kết dẫn xuất với lượng ≤90 g/kg, được tính theo chất rắn khô.

(11) **121804 A**
(21) **1-2025-09375**
(22) 05/11/2021
(30) 63/110,190 05/11/2020 US
17/098,185 13/11/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 01/06/2023
(86) PCT/US2021/058210 05/11/2021
(87) WO2022/098974 12/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024
(51) ***B60G 3/20****; B62D 63/02; B60G 7/00*
(62) 1-2023-03577
(71) **POLARIS INDUSTRIES INC.** (US)
2100 Highway 55, Medina, Minnesota 55340-9770, United States of America
(72) RODRIGUEZ, William B. (US); NUTTER, John M. (US); VANDERHOOF, Marc P. (US); SCHNEIDER, Michael D. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE**

(57) Sáng chế đề cập đến xe chỗ ngồi cạnh nhau. Xe có thể bao gồm hệ thống treo tay đòn kéo độc lập, phía sau và cụm truyền động. Cụm truyền động có thể bao gồm đầu ra từ hệ động lực được ghép với trục kích để điều vận xe. Trục kích có thể được định vị toàn bộ bên dưới hệ động lực. Phanh và bánh xích có thể được định vị dọc theo trục kích. Hơn nữa, hệ động lực có thể được lắp có thể điều chỉnh được vào khung của xe.

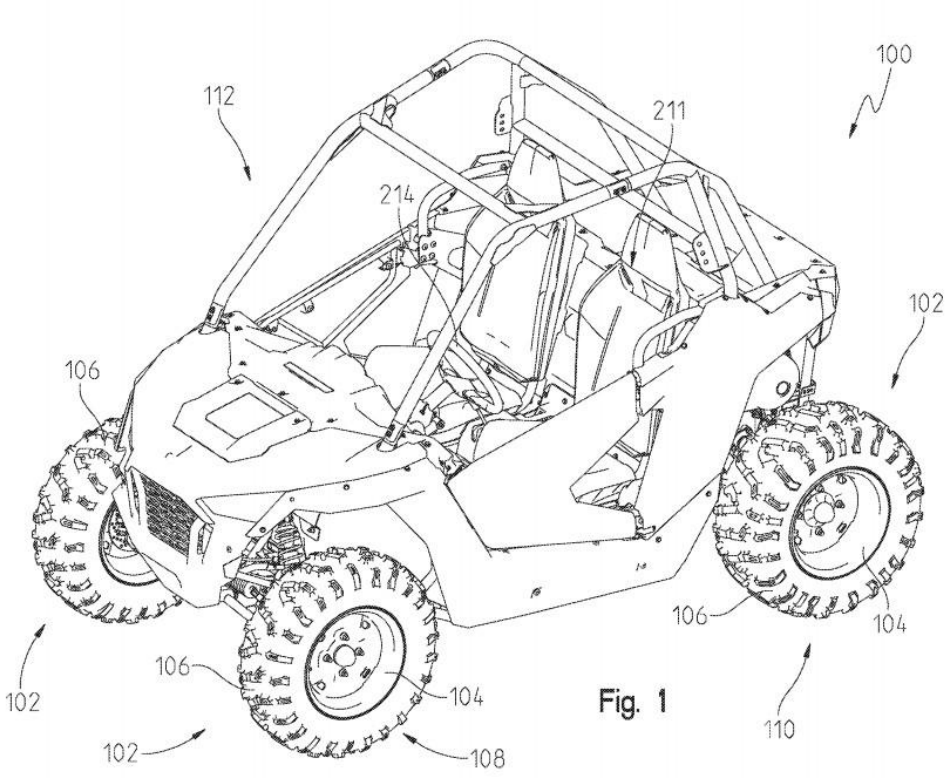


Fig. 1

(11) **121805 A**
(21) **1-2025-09376**
(22) 02/05/2024
(30) 63/499,941 03/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/IB2024/054271 02/05/2024
(87) WO2024/228149 07/11/2024
(51) ***A61P 31/20***; *A23K 50/30; A23L 29/20; C12N 15/866; A61K 39/12; A23K 10/16; A61K 39/00*
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) LEITE, Fernando Lopes Leivas (BR); EICHMEYER, Marc (US); PATTERSON, Abby (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH ĐỂ GÂY ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH, VÀ KIT ĐỂ TẠO MIỄN DỊCH CHO ĐỐI TƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm sinh miễn dịch để sử dụng trong các phương pháp gây đáp ứng miễn dịch ở đối tượng, các chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm kháng nguyên virut không sao chép. Theo một ví dụ, chế phẩm sinh miễn dịch được dùng qua đường dùng qua miệng cho lợn, trong đó chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm protein vỏ capsit của virut tái tổ hợp có khả năng tạo ra hạt giống virut. Điều này cho phép gây ra đáp ứng miễn dịch ở lợn một cách đơn giản, trong khi một cách đồng thời làm giảm xu hướng đối với các phản ứng bất lợi, loại bỏ nguy cơ phản ứng tại vị trí tiêm, tránh gây đau, và giảm căng thẳng cho động vật. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm kháng nguyên đặc dạng lỏng để pha loãng trong nước uống hoặc trong thức ăn lỏng, các đồ chứa chứa nước uống, và kit để tạo miễn dịch cho đối tượng.

(11) **121806 A**
(21) **1-2025-09377**
(22) 02/05/2024
(30) 63/499,937 03/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 02/12/2025
(86) PCT/IB2024/054269 02/05/2024
(87) WO2024/228148 07/11/2024
(51) ***A61P 31/20****; A23K 50/30; A61K 39/00; A61K 39/12; A23K 10/16; A23L 29/20*
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) LEITE, Fernando Lopes Leivas (BR); EICHMEYER, Marc (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH HỮU ÍCH CHO VIỆC TỰ DÙNG BỞI LỢN VÀ CÁC ĐƠN VỊ DÙNG LIỀU BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm (i) chế phẩm kháng nguyên mà bao gồm hoặc được cấu thành từ kháng nguyên virut và (ii) chế phẩm gel bao gồm chất tạo hương vị, trong đó chế phẩm sinh miễn dịch như vậy có thể được đặt vào môi trường nuôi nhốt vật nuôi, đặc biệt là lợn. Nhờ đó việc tự dùng chế phẩm sinh miễn dịch bởi lợn được thực hiện, mà cho phép gây ra một cách đơn giản đáp ứng miễn dịch ở động vật, với gánh nặng công việc tối thiểu cho nhân viên và giảm căng thẳng cho lợn. Sáng chế cũng đề cập đến các đơn vị dùng liều bao gồm các chế phẩm sinh miễn dịch.

(11) **121807 A**
(21) **1-2025-09379**
(22) 10/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/CN2023/093229 10/05/2023
(87) WO2024/229745 14/11/2024
(51) ***H04N 19/186****; H04N 19/103*
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUANG, Hang (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp lập mã, và phương pháp để truyền luồng bit. Phương pháp giải mã bao gồm các bước sau đây. Thông tin cho phép chế độ của khối hiện thời được xác định. Nếu thông tin cho phép chế độ chỉ báo rằng chế độ dung hợp sắc độ được gán trọng số được sử dụng dành cho khối hiện thời và chế độ hợp nhất dung hợp sắc độ được cho phép đối với khối hiện thời, thì luồng bit được giải mã để xác định giá trị của thông tin cờ cú pháp thứ nhất. Nếu thông tin cờ cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng chế độ hợp nhất dung hợp sắc độ được sử dụng dành cho khối hiện thời, thì luồng bit được giải mã để xác định giá trị chỉ số của khối hiện thời. Danh sách ứng cử thông số của khối hiện thời được cấu thành, và thông số mô hình của khối hiện thời được xác định theo danh sách ứng cử thông số và giá trị chỉ số, trong đó thông số mô hình được sử dụng để xác định giá trị dự báo thứ nhất của khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo thành phần chéo. Như vậy, mào đầu bit có thể được làm giảm xuống, và do đó hiệu quả mã hóa có thể được cải thiện.

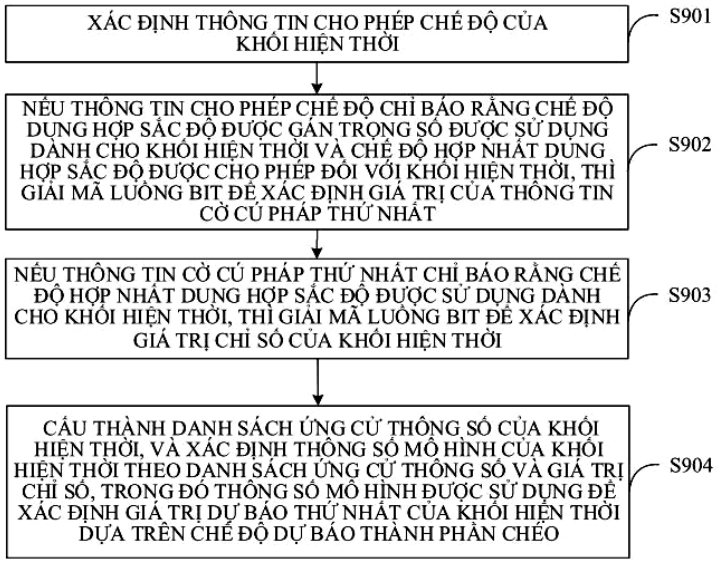


Fig.9

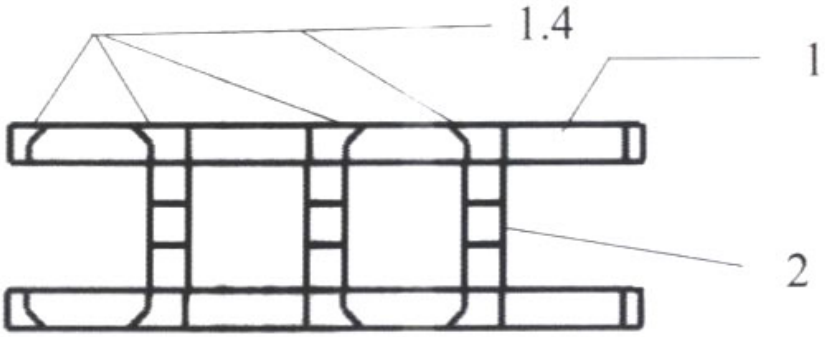
(11) **121808 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09380**
(22) 03/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2025
(51) ***B60T 8/176***
(71) 1. **NGUYỄN QUANG NHẬT** (VN)
213/8 Hồng Lạc, Khu phố 16, phường Bảy Hiền, Tp. Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN QUANG CẢNH** (VN)
213/8 Hồng Lạc, Khu phố 16, phường Bảy Hiền, Tp. Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Quang Nhật (VN); Nguyễn Quang Cảnh (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHANH CHỐNG BÓ CỨNG CƠ HỌC TÍCH HỢP CƠ CẤU ỔN ĐỊNH KHI CHUYỂN HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống phanh chống bó cứng cơ học tích hợp cơ cấu ổn định khi chuyển hướng. Hệ thống phanh của sáng chế là một cơ cấu tạo xung áp suất thủy lực hoàn toàn bằng cơ khí, bao gồm một kim phun đầu bằng (130) và một vòng điều hướng dầu phanh (140) có một lỗ phun siêu nhỏ (141). Khi có áp suất, dầu phanh bị ép qua lỗ phun siêu nhỏ (141) tạo thành tia áp suất cao, đồng thời sinh ra phản lực đẩy ngược kim phun đầu bằng (130) lại, làm gián đoạn dòng chảy. Quá trình này tự động lặp lại với tần số cao, tạo ra chuỗi xung áp suất "nhấp nháy" giúp chống bó cứng bánh xe mà không cần cảm biến hay ECU. Ngoài ra, sáng chế còn bao gồm một hộp giảm biên (510) liên kết cơ học với hệ thống thước lái của xe. Khi xe chuyển hướng, hộp giảm biên (510) sẽ chuyển đổi chuyển động của thước lái thành lực tác động để kích hoạt hệ thống phanh, tạo ra lực hãm có kiểm soát ở các bánh xe phía trong góc cua.



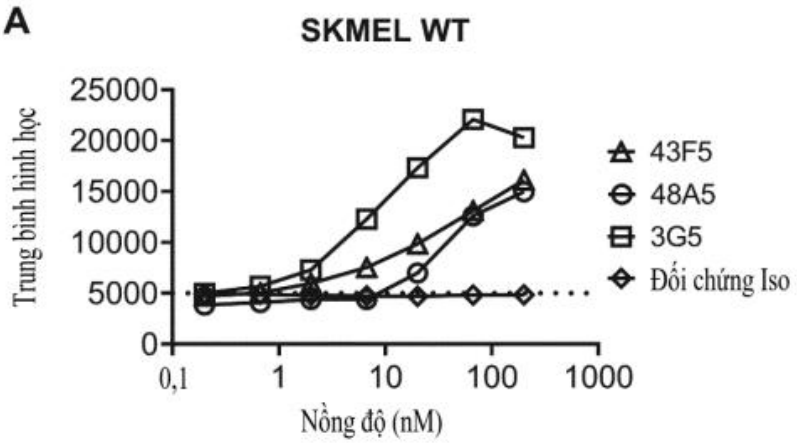
(11) **121809 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09385**
(22) 03/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2025
(51) ***E04C 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HUTECH)** (VN)
475A Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thanh Tân (VN)
(54) **GẠCH LẮP GHÉP TỰ CHÈN VÀ KẾT CẤU XÂY DỰNG ĐƯỢC LẮP GHÉP TỪ GẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gạch lắp ghép tự chèn và kết cấu xây dựng được lắp ghép từ gạch này. Gạch lắp ghép tự chèn bao gồm hai tấm bên (1) được đặt song song với nhau và ít nhất một tấm ngăn (2) chèn giữa hai tấm bên (1). Mép trên và mép dưới của tấm bên (1) có rãnh bên trái (1.1), rãnh bên phải (1.2) và rãnh giữa (1.3) đối xứng với nhau qua trục ngang của tấm. Rãnh bên trái (1.1) và rãnh giữa (1.3) có phần vát (1.4). Tấm ngăn (2) có dạng hình chữ thập có cánh trên (2.1), cánh dưới (2.2), cánh bên trái (2.3) và cánh bên phải (2.4). Phần đầu của cánh bên trái (2.3) và cánh bên phải (2.4) có phần gờ (2.6) nhô về phía mặt ngoài của tấm ngăn (2), phần gờ (2.6) có tiết diện tương ứng với phần vát (1.4) của các rãnh của tấm bên (1) giúp cánh bên trái (2.3) và cánh bên phải (2.4) chèn vừa vào các rãnh giữa (1.3) của tấm bên (1), Kết cấu xây dựng lắp ghép từ gạch lắp ghép tự chèn chắc chắn, không cần vật liệu lên kết giữa các viên gạch.
[Hình 1]



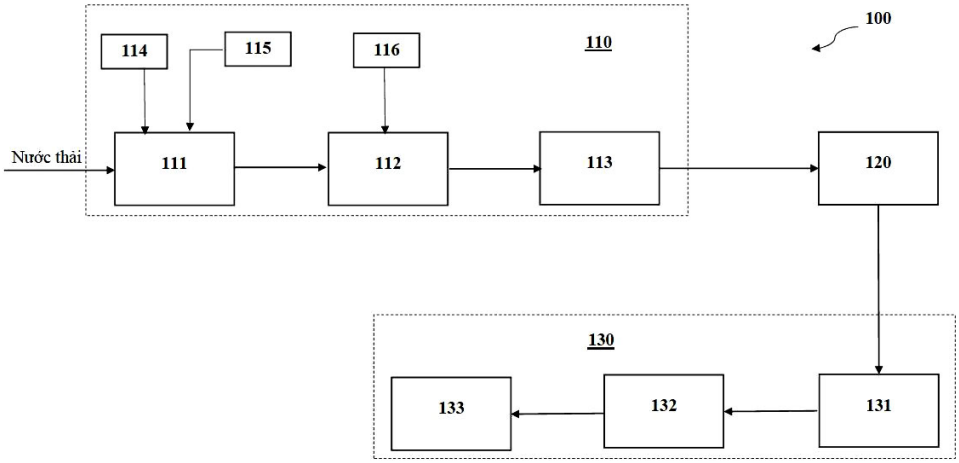
(11) **121810 A**
(21) **1-2025-09387**
(22) 03/05/2024
(30) 23171919.6 05/05/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/EP2024/062207 03/05/2024
(87) WO2024/231251 14/11/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/00; A61P 35/00*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan
(72) MILLRUD, Camilla Rydberg (SE); LIBERG, David (SE); GYLLENBÄCK, Elin Jaensson (SE); SJÖSTRÖM, Kjell (SE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG IL1RAP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó có tính đặc hiệu liên kết đối với protein phụ trợ thụ thể interleukin-1 (IL1RAP). Hơn nữa, sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa kháng thể đã nêu, vectơ chứa polynucleotit đã nêu và tế bào chủ tái tổ hợp chứa polynucleotit đã nêu hoặc vectơ đã nêu. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên đã nêu. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên đã nêu, polynucleotit đã nêu, vectơ đã nêu và/hoặc tế bào chủ đã nêu. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên đã nêu, polynucleotit đã nêu, vectơ đã nêu, tế bào chủ đã nêu và/hoặc chế phẩm đã nêu để sử dụng trong y học và/hoặc để sử dụng trong ngăn chặn và/hoặc điều trị và/hoặc làm giảm và/hoặc phát hiện và/hoặc chẩn đoán bệnh hoặc rối loạn dễ điều trị bằng chất ức chế tín hiệu IL-1α, IL-1β, IL-33, IL-36α, IL-36β và/hoặc IL-36γ, tùy ý trong đó bệnh hoặc rối loạn liên quan đến tế bào biểu hiện IL1RAP.



(11) **121811 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09390**
(22) 03/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2025
(51) ***C02F 1/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GWR VIỆT NAM** (VN)
Số 2A/84 phố Chùa Láng, phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Trần Thái Hà (VN); Vũ Minh Tiến (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

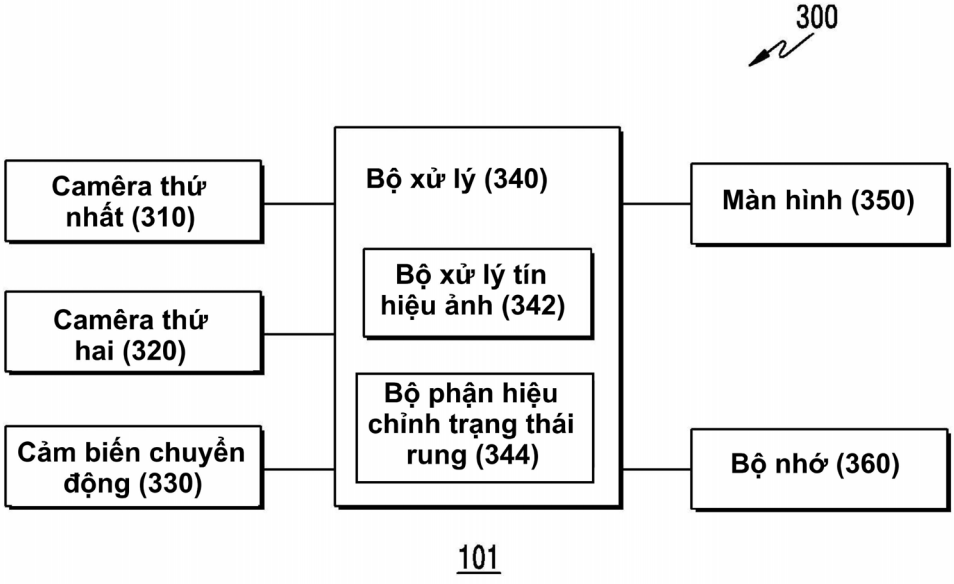
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải (120) có cấu tạo bao gồm: đầu vào nước (210), đầu thoát nước (220), vỏ thiết bị (230), và buồng phản ứng (240); trong đó: đầu vào nước (210) dùng để dẫn nước vào bên trong của buồng phản ứng (240); đầu thoát nước (220) dùng để dẫn nước từ bên trong của buồng phản ứng (240) ra ngoài; vỏ thiết bị (230) bao bọc bên ngoài của buồng phản ứng (240), ở phía trong của mặt trước vỏ thiết bị (231) và mặt sau vỏ thiết bị (232) có bố trí các đèn UV led (233); buồng phản ứng (240) được kết nối cơ học với đầu vào nước (210), và đầu thoát nước (220); bên trong buồng phản ứng (240) có bố trí các thanh xúc tác (242). Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp một hệ thống xử lý nước thải (100) bao gồm cụm thiết bị xử lý sơ bộ (110), thiết bị xử lý nước thải (120), và cụm thiết bị lọc (130).



Hình 1

(11) **121812 A**
(21) **1-2025-09392**
(22) 19/02/2020
(30) 10-2019-0019477 19/02/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 26/08/2021
(86) PCT/KR2020/002383 19/02/2020
(87) WO2020/171583 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022
(51) ***H04N 5/232***; *H04N 5/235; H04N 5/225*
(62) 1-2021-05273
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) SONG, Wonseok (KR); LEE, Bohee (KR); LEE, Sehyun (KR); JO, Junghwan (KR); HA, Yonghyun (KR)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử, phương pháp điều khiển thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính bất khả biến, trong đó thiết bị điện tử bao gồm: camêra; cảm biến chuyển động; bộ nhớ; và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý có thể được làm thích ứng để thu thập thông tin chuyển động của thiết bị điện tử từ cảm biến chuyển động theo việc thực hiện chế độ thu thập ảnh; xác định kỹ thuật ổn định hóa ảnh dựa trên ít nhất một phần của thông tin chuyển động; và thực hiện hoạt động ổn định hóa trên ít nhất một ảnh được thu nhận nhờ camêra dựa trên kỹ thuật ổn định hóa ảnh đã xác định. Kỹ thuật ổn định hóa ảnh có thể có kỹ thuật ổn định hóa thứ nhất để hiệu chỉnh trạng thái rung của ít nhất một ảnh dựa trên vùng biên thứ nhất; và kỹ thuật ổn định hóa thứ hai để hiệu chỉnh trạng thái rung của ít nhất một ảnh dựa trên vùng biên thứ hai lớn hơn so với vùng biên thứ nhất.



(11) **121813 A**
(21) **1-2025-09398**
(22) 10/05/2024
(30) 63/501,459 11/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/US2024/028730 10/05/2024
(87) WO2024/233865 14/11/2024
(51) ***G02B 23/18***; *G02B 23/04; G02B 26/08; G02B 23/02; G02B 23/10*
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS** (US)
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 53507, United States of America
(72) CLERMONT, Todd (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ỐNG NGẮM CÓ CHỨC NĂNG CHỤP HÌNH ẢNH KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến các ống ngắm. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến các ống ngắm bao gồm khả năng chụp hình ảnh. Theo một phương án khác, sáng chế đề cập đến các ống nhòm hoặc ống nhìn có khả năng chụp hình ảnh được cho phép một cách chọn lọc.

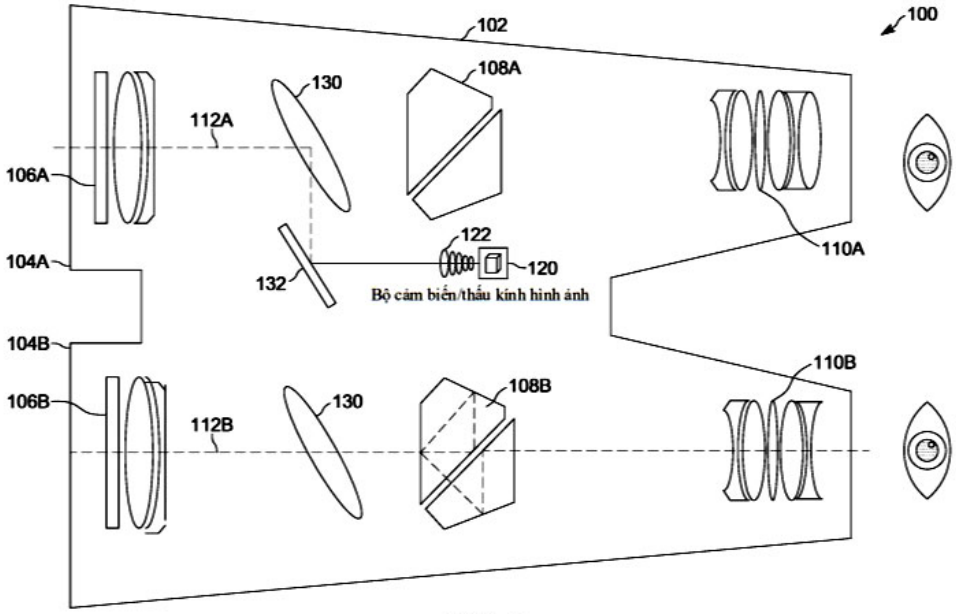


FIG. 1

(11) **121814 A**
(21) **1-2025-09402**
(22) 20/11/2019
(30) 201811420187.5 26/11/2018 CN
(43) 26/01/2026
(85) 17/06/2021
(86) PCT/CN2019/119574 20/11/2019
(87) WO2020/108356 04/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021
(51) ***G06F 3/0481***
(62) 1-2021-03624
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) JIANG, Xiuping (CN); FANG, Jie (CN); WANG, Bo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ điện tử, và đề xuất phương pháp hiển thị ứng dụng và thiết bị điện tử, để hiển thị một cách bình thường giao diện của ứng dụng trong trạng thái hướng ngang của thiết bị điện tử. Giải pháp kỹ thuật cụ thể là: Thiết bị điện tử bao gồm ứng dụng thứ nhất. Thiết bị điện tử dò hoạt động thứ nhất. Thiết bị điện tử hiển thị, trong trạng thái hướng ngang, giao diện thứ nhất của ứng dụng thứ nhất trong vùng thứ nhất của màn hình hiển thị của thiết bị điện tử đáp lại hoạt động thứ nhất. Thiết bị điện tử dò hoạt động thứ hai được thực hiện trên giao diện thứ nhất, trong đó hoạt động thứ hai được sử dụng để mở giao diện thứ hai của ứng dụng thứ nhất. Thiết bị điện tử hiển thị giao diện thứ hai trong vùng thứ hai đáp lại hoạt động thứ hai. Màn hình hiển thị bao gồm ít nhất hai vùng, ít nhất hai vùng này bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai, và các vùng khác nhau không chồng lấn. Các phương án của sáng chế được sử dụng để hiển thị giao diện của các ứng dụng.

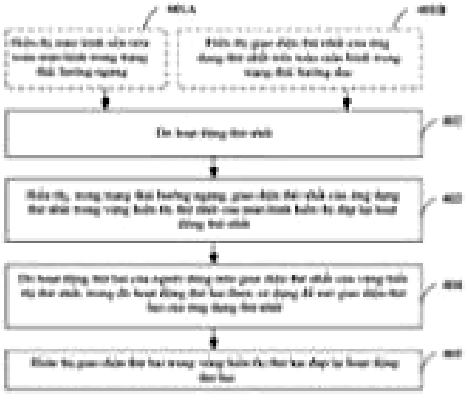


FIG. 4A

(11) **121815 A**
(21) **1-2025-09404**
(22) 08/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/CN2023/092852 08/05/2023
(87) WO2024/229678 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2025
(51) ***H04W 72/0446****; H04L 5/00*
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No. 018, floor 8, building 6, yard 33, middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing, 100085 China
(72) WANG, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH NHẬN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỈ BÁO NHẬN**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định nhận, phương pháp và thiết bị chỉ báo nhận, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ. Phương pháp xác định nhận bao gồm: theo thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, xác định ký hiệu có thể được sử dụng để nhận kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) được truyền trong nhiều khe thời gian, trong đó ký hiệu bao gồm ít nhất một trong các loại sau: ký hiệu song công toàn phần băng tần con (Subband Full Duplex, SBFD) và ký hiệu không phải SBFD. Trong sáng chế, theo thông tin thứ nhất, thiết bị đầu cuối có thể xác định ký hiệu có thể được sử dụng để nhận PDSCH được truyền trong nhiều khe thời gian. Trên cơ sở này, có thể đảm bảo rằng ký hiệu được xác định bởi thiết bị đầu cuối và có thể được sử dụng để nhận PDSCH được truyền trong nhiều khe thời gian là nhất quán với cách hiểu của thiết bị mạng, giúp đảm bảo chất lượng truyền thông giữa thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối.

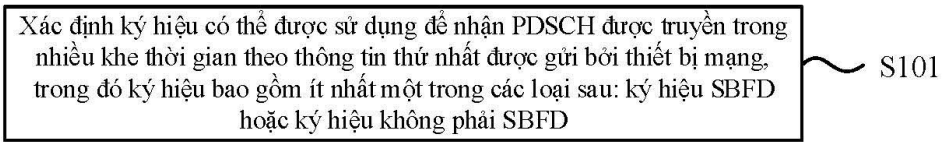


Fig.3

(11) **121816 A**
(21) **1-2025-09407**
(22) 08/05/2024
(30) 63/501,428 11/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/US2024/028288 08/05/2024
(87) WO2024/233623 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2025
(51) ***G06N 3/098***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Charles AYDIN (US); Quang LY (US); Dale SEED (US); Lu LIU (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ TRUYỀN THÔNG THÔNG MINH CÁC YÊU CẦU VÀ KHẢ NĂNG CHUẨN BỊ DỮ LIỆU TRONG HỌC MÁY LIÊN KẾT

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và hệ thống cho phép quản lý và truyền thông các yêu cầu chuẩn bị dữ liệu học máy, tính khả dụng của dữ liệu máy khách, thông tin dữ liệu máy khách và khả năng xử lý dữ liệu máy khách trong hệ thống FL. Giao diện được xác định giữa ứng dụng người dùng FL và dịch vụ FL để cho phép quản lý và truyền thông các yêu cầu ứng dụng ML và chuẩn bị dữ liệu cho quy trình FL. Giao diện khác được xác định cho dịch vụ FL để truy vấn máy khách FL về tính khả dụng và các đặc điểm của dữ liệu cũng như khả năng xử lý dữ liệu. Dịch vụ FL có thể sử dụng giao diện thứ hai để truyền thông các chức năng xử lý dữ liệu cho máy khách FL. Các giải pháp này đảm bảo rằng dữ liệu được sử dụng để đào tạo mô hình học máy theo cách liên kết được chuẩn hóa, đáp ứng các yêu cầu của mô hình ML, xử lý hiệu quả và chính xác, và tận dụng khả năng xử lý của máy khách trong khi vẫn bảo vệ quyền riêng tư của dữ liệu máy khách cục bộ.

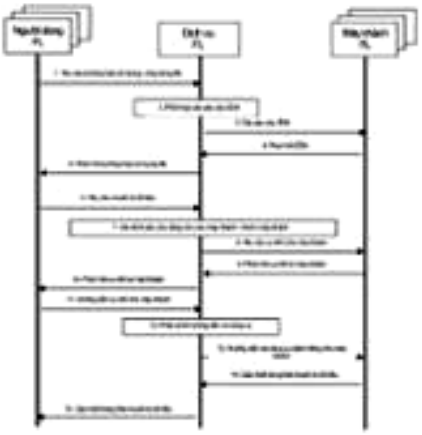


FIG. 2

(11) **121817 A**
(21) **1-2025-09408**
(22) 15/02/2021
(30) 10-2020-0017681 13/02/2020 KR
10-2020-0050391 24/04/2020 KR
(43) 26/01/2026
(85) 13/09/2022
(86) PCT/KR2021/001930 15/02/2021
(87) WO2021/162534 19/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 72/12; H04W 72/14*
(62) 1-2022-05844
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CUỘC TRUYỀN DẪN LIÊN KẾT LÊN/LIÊN KẾT XUỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận cuộc truyền dẫn liên kết xuống bởi thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: thực hiện cuộc truyền dẫn liên kết lên, mà liên quan đến sự chiếm kênh được chia sẻ giữa trạm cơ sở và thiết bị đầu cuối, đến trạm cơ sở; và nhận, từ trạm cơ sở, cuộc truyền dẫn liên kết xuống được thực hiện sau khoảng trống từ thời điểm mà tại đó trạm cơ sở đã nhận được cuộc truyền dẫn liên kết lên, trong đó cuộc truyền dẫn liên kết xuống được thực hiện dựa trên sự truy cập kênh được thực hiện bởi trạm cơ sở, sự truy cập kênh được thực hiện dựa trên khoảng trống, và thông tin được bao gồm trong cuộc truyền dẫn liên kết xuống và tài nguyên mà cuộc truyền dẫn liên kết xuống được thực hiện thông qua đó được xác định dựa trên việc trạm cơ sở có được tạo cấu hình, cho thiết bị đầu cuối, giá trị ngưỡng phát hiện năng lượng đối với sự chiếm kênh hay không.

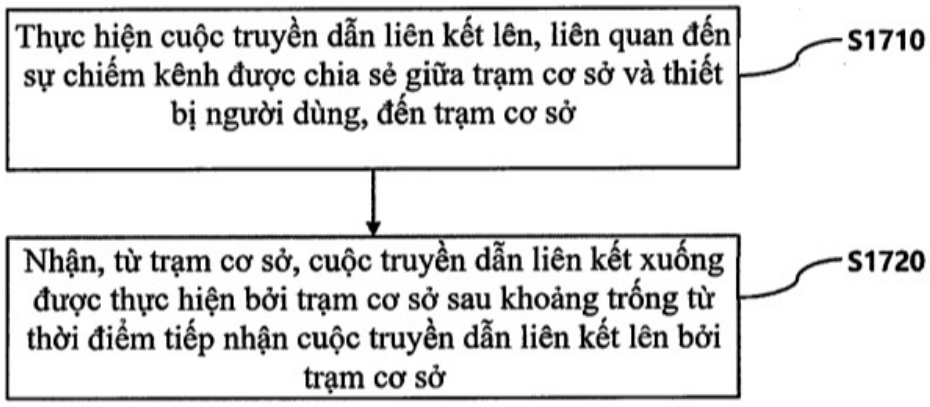


Fig. 17

(11) **121818 A**
(21) **1-2025-09409**
(22) 15/02/2021
(30) 10-2020-0017681 13/02/2020 KR
10-2020-0050391 24/04/2020 KR
(43) 26/01/2026
(85) 13/09/2022
(86) PCT/KR2021/001930 15/02/2021
(87) WO2021/162534 19/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 72/12; H04W 72/14*
(62) 1-2022-05844
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CUỘC TRUYỀN DẪN LIÊN KẾT LÊN/LIÊN KẾT XUỐNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận cuộc truyền dẫn liên kết xuống bởi thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: thực hiện cuộc truyền dẫn liên kết lên, mà liên quan đến sự chiếm kênh được chia sẻ giữa trạm cơ sở và thiết bị đầu cuối, đến trạm cơ sở; và nhận, từ trạm cơ sở, cuộc truyền dẫn liên kết xuống được thực hiện sau khoảng trống từ thời điểm mà tại đó trạm cơ sở đã nhận được cuộc truyền dẫn liên kết lên, trong đó cuộc truyền dẫn liên kết xuống được thực hiện dựa trên sự truy cập kênh được thực hiện bởi trạm cơ sở, sự truy cập kênh được thực hiện dựa trên khoảng trống, và thông tin được bao gồm trong cuộc truyền dẫn liên kết xuống và tài nguyên mà cuộc truyền dẫn liên kết xuống được thực hiện thông qua đó được xác định dựa trên việc trạm cơ sở có được tạo cấu hình, cho thiết bị đầu cuối, giá trị ngưỡng phát hiện năng lượng đối với sự chiếm kênh hay không.

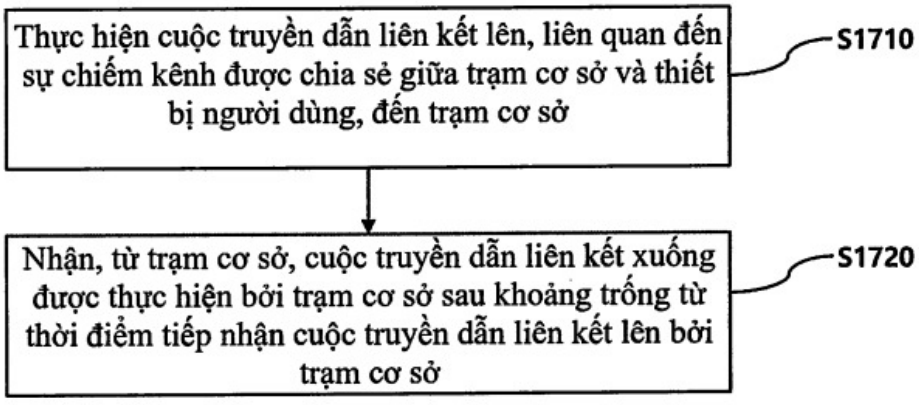


Fig. 17

(11) **121819 A**
(21) **1-2025-09410**
(22) 06/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 03/12/2025
(86) PCT/CN2023/092621 06/05/2023
(87) WO2024/229639 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No. 018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) LI, Mingju (CN)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất được sử dụng để xác định rằng tài nguyên đo lường kênh (channel measurement resource , CMR) bao gồm N (các) tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh công suất khác không (N non-zero power channel state information reference signal, NZP CSI-RS), và N là số nguyên dương; và khi N lớn hơn 1, xác định xem thiết bị đầu cuối có lựa chọn và phản hồi M (các) tài nguyên NZP CSI-RS từ trong số N (các) tài nguyên NZP CSI-RS hay không, M nhỏ hơn hoặc bằng N. Như vậy, bằng phương tiện thông tin thứ nhất, xác định xem có lựa chọn và phản hồi M (các) tài nguyên NZP CSI-RS từ trong số N (các) tài nguyên NZP CSI-RS hay không, từ đó cải thiện tính khả thi của truyền thông dựa trên truyền dẫn kết hợp đồng pha.

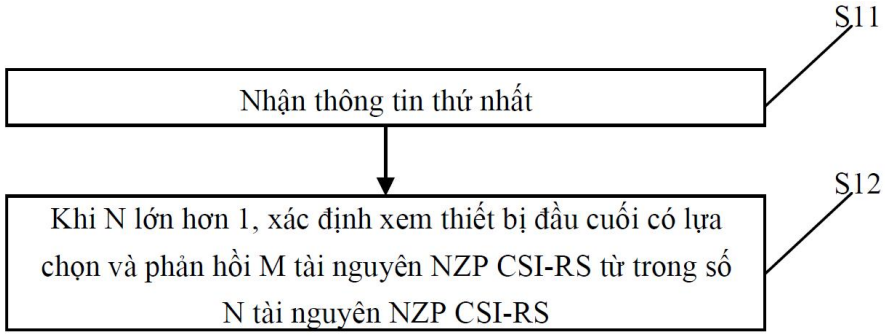


Fig.2

(11) **121820 A**
(21) **1-2025-09415**
(22) 12/01/2022
(30) 2021-004115 14/01/2021 JP
(43) 26/01/2026
(85) 28/07/2023
(86) PCT/JP2022/000658 12/01/2022
(87) WO2022/153996 21/07/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2024
(51) ***C12N 5/10***; *A61P 25/00; A61P 37/02; C12N 15/55; C12N 5/0775; A61K 35/28; C12N 15/12*
(62) 1-2023-05092
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan
(72) KUROGI Hikari (JP); ARYA Smriti (IN); CHOI Ka Ming (HK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VỚI SỰ BIỂU HIỆN SIRT1 CAO**

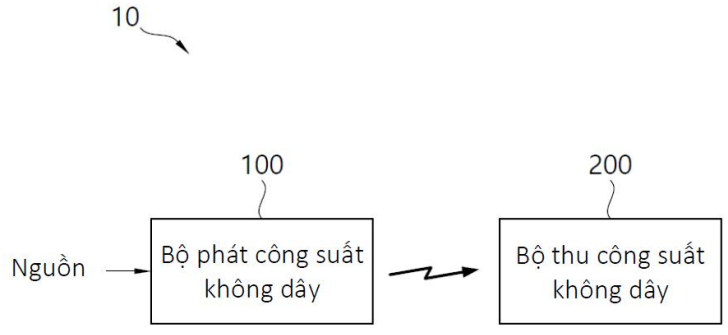
(57) Sáng chế đề cập đến tế bào gốc trung mô được đặc trưng bởi sự biểu hiện SIRT1 cao.

(11) **121821 A**
(21) **1-2025-09416**
(22) 25/03/2020
(30) 10-2019-0033895 25/03/2019 KR
10-2019-0057363 16/05/2019 KR
10-2019-0070057 13/06/2019 KR
10-2019-0072096 18/06/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 07/07/2021
(86) PCT/KR2020/004072 25/03/2020
(87) WO2020/197267 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022
(51) ***H02J 50/60****; H02J 50/80; H02J 50/40*
(62) 1-2021-04151
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Yongcheol (KR); YOOK, Gyunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ THU CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY**

(57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất bộ phát công suất không dây bao gồm: đơn vị chuyển đổi công suất được tạo cấu hình để truyền, đến thiết bị nhận công suất không dây, công suất không dây được tạo ra trên cơ sở sự ghép từ tính, trong pha truyền công suất; và đơn vị giao tiếp/điều khiển để nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ nhất, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ nhất trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này, và nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ hai, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ hai trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai này

Fig.1



(11) **121822 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09419**
(22) 04/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2025
(51) ***C08L 1/02**; C08J 5/18*
(71) **ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (HAUI)** (VN)
Số 298, đường Cầu Diễn, phường Tây Tựu, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG NANOCOMPOZIT XENLULOZA VI KHUẨN/ỐNG NANO CACBON ĐA TƯỜNG ỨNG DỤNG TRONG BỘ PHẬN LINH HOẠT CỦA ROBOT MỀM VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo màng nanocompozit linh hoạt trên cơ sở xenluloza vi khuẩn và ống nano cacbon đa tường (MWCNTs), tạo ra vật liệu mỏng, nhẹ, bền kéo, dẫn điện ổn định và thích hợp cho các bộ phận linh hoạt của robot mềm. Quy trình bao gồm các bước xử lý và phân tán xenluloza vi khuẩn, phân tán MWCNTs bằng siêu âm, kết hợp hai pha vật liệu để tạo mạng dẫn điện liên tục và sấy tạo thành màng nanocompozit. Màng thu được có độ bền cơ học cao, độ ổn định điện trở sau uốn lặp lại vượt trội và khả năng chịu cong tốt, thích hợp dùng làm da robot, cảm biến biến dạng, cơ cấu truyền động và các thành phần mềm khác trong robot mềm. Sản phẩm của quy trình là vật liệu tổ hợp có độ linh hoạt cao, thân thiện với sinh học, tiềm năng ứng dụng trong robot mềm, robot y sinh và thiết bị điện tử mềm.

(11) **121823 A**
(21) **1-2025-09422**
(22) 09/05/2024
(30) 63/501,513 11/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/US2024/028502 09/05/2024
(87) WO2024/233736 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
(51) ***G06F 9/54****; G06N 20/20; G06N 3/098; G06N 20/00*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) William Robert, IV FLYNN (US); Lu LIU (CN); Quang LY (US); Dale SEED (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO CÁC DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ, PHÁT HIỆN VÀ LỰA CHỌN MÁY KHÁCH TRONG HỌC MÁY LIÊN KẾT**

(57) Các phương pháp, thiết bị và hệ thống được mô tả nhằm cải tiến dịch vụ học liên kết (FL) được sử dụng để huấn luyện các mô hình học máy. Trong một số ví dụ, dịch vụ FL cải tiến có thể cho phép máy khách FL đăng ký dịch vụ FL. Dịch vụ FL có thể cung cấp các phương pháp để người dùng FL phát hiện và lựa chọn máy khách FL.

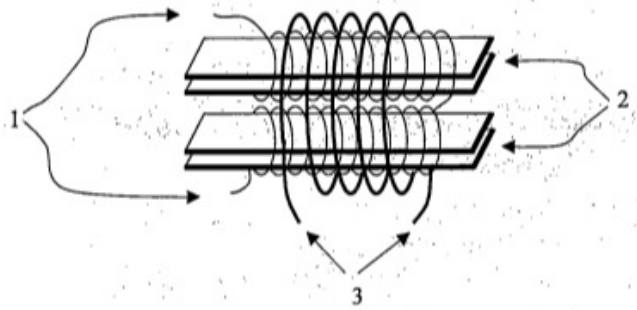
(11) **121824 A**
(21) **1-2025-09424**
(22) 23/10/2024
(30) 63/636,403 19/04/2024 US
18/914,224 13/10/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/US2024/052684 23/10/2024
(87) WO2025/221294 23/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
(51) ***A43B 11/02****; A43B 21/20; B29D 35/12; A43B 23/17; B29C 65/00; A43B 1/14; A43B 21/24*
(71) **SKECHERS U.S.A., INC. II** (US)
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach, California 90266, United States of America
(72) GREENBERG, Chase (US); CASAS, Abel (US)
(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề xuất giày đúc rảnh tay có thể bao gồm giày không dây buộc (slip-on shoe), được đúc đồng nhất, có các đặc điểm hỗ trợ việc đi giày không cần dùng tay. Các đặc điểm như vậy có thể bao gồm việc sử dụng nhựa có độ cứng cao hơn tại phần đệm gót của giày và nhựa có độ cứng thấp hơn tại thân trên và/hoặc phần đế của giày. Phần đệm gót có thể được thiết kế để biến dạng thành hình dạng mới dưới tải trọng của bàn chân người dùng khi xỏ bàn chân vào miệng giày, và sau đó trở lại hình dạng ban đầu khi bàn chân nằm bên trong giày. Phần đệm gót này có thể còn có mặt cắt dọc dạng sóng hình chữ S tại vị trí phía sau cùng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất HFMS có thể bao gồm việc sử dụng miếng chèn trên và miếng chèn đế cũng như miếng chèn gót có cơ cấu cố định để cố định miếng chèn gót vào phần lõi của khuôn giày.

(11) **121825 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09426**
(22) 04/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2025
(51) ***G01R 33/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân, Hà Nội.
(72) Nguyễn Thế Nghĩa (VN); Vương Văn Hiệp (VN); Bạch Thành Công (VN); Nguyễn Quang Hòa (VN)
(54) **CẢM BIẾN TỪ TRƯỜNG FLUXGATE SỬ DỤNG BĂNG HỢP KIM VÔ ĐỊNH HÌNH CO65,5FE3,5CR3B10SI18**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến từ trường fluxgate sử dụng băng hợp kim vô định hình có thể phân biệt sự biến thiên từ trường nhỏ cỡ nano Tesla với hợp chất tạo thành hợp kim vô định hình có công thức $Co_{65,5}Fe_{3,5}Cr_3B_{10}Si_{18}$. Lõi từ (2) được cấu tạo từ nhiều lớp lá hợp kim vô định hình được cắt ra từ băng vô định hình. Cấu trúc trên cho phép cảm biến tăng độ nhạy, giảm dòng Fuco và tiết kiệm năng lượng.

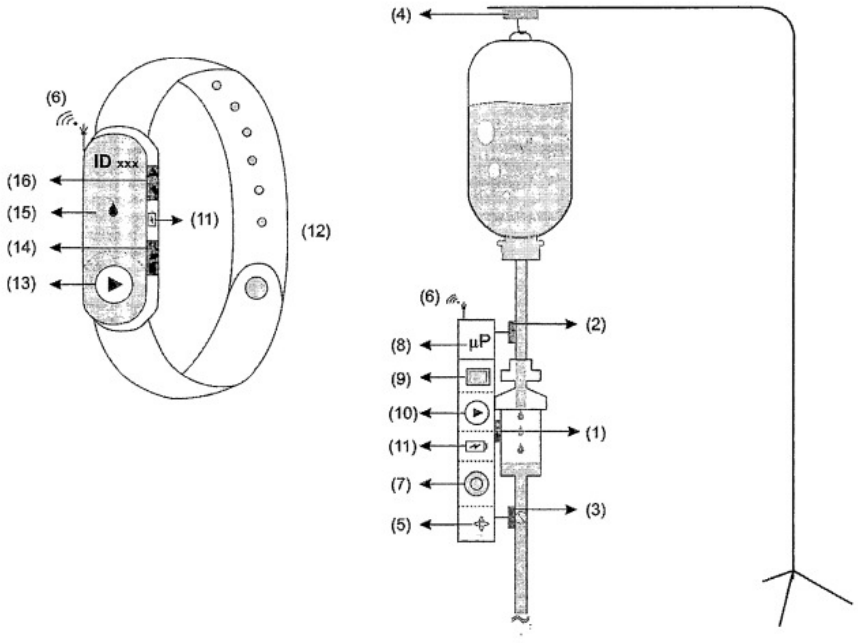
Hình 1: Cấu tạo cảm biến từ trường fluxgate theo sáng chế.



(11) **121826 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09427**
(22) 04/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2025
(51) ***G06Q 10/00****; G16H 20/00; A61B 5/00; A61M 5/14*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ GIÁM SÁT TRUYỀN DỊCH TỪ XA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị giám sát truyền dịch từ xa gồm một thiết bị chính gắn tại buồng nhỏ giọt và một thiết bị đeo tay dùng để hiển thị và điều khiển từ xa. Thiết bị chính tích hợp cảm biến đếm giọt, cảm biến mức chất lỏng, cảm biến trọng lượng, và cảm biến gia tốc góc. Hệ thống sử dụng cơ cấu kẹp ống điều khiển điện tử kiểu lưỡng ổn tiêu thụ công suất thấp, mặc định đóng, chỉ tiêu thụ năng lượng khi chuyển trạng thái, cơ cấu tự đóng an toàn và phát cảnh báo khi yếu nguồn hoặc xảy ra sự kiện cảnh báo.

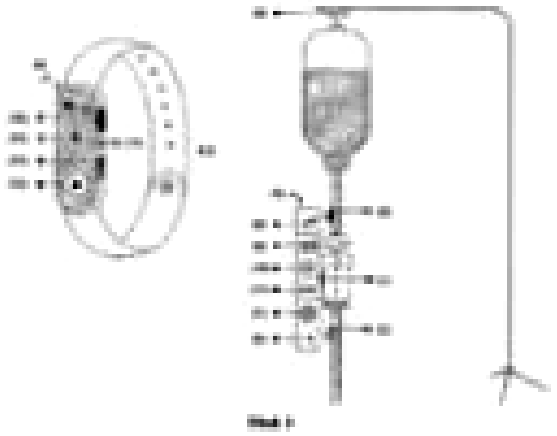
Thiết bị đeo tay có bộ xử lý riêng, màn hình, phím điều khiển và cảnh báo, hiển thị địa chỉ thiết bị chính đã ghép cặp, thiết bị này nhận cảnh báo và cho phép gửi lệnh xác nhận cảnh báo, điều chỉnh tốc độ truyền. Sáng chế cho phép giám sát và điều khiển truyền dịch từ xa, di động, vận hành tiết kiệm năng lượng.



Hình 1

(11) **121827 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09428**
(22) 04/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2025
(51) ***G06Q 10/00****; G16H 20/00; A61B 5/00; A61M 5/14*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ GIÁM SÁT TRUYỀN DỊCH TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thiết bị giám sát truyền dịch tự động gồm một thiết bị chính gắn tại buồng nhỏ giọt và một thiết bị đeo tay dùng để hiển thị và điều khiển từ xa. Thiết bị chính tích hợp cảm biến đếm giọt, cảm biến mức chất lỏng, cảm biến trọng lượng, và cảm biến gia tốc góc. Hệ thống sử dụng cơ cấu kẹp ống điều khiển điện tử kiểu lưỡng ổn tiêu thụ công suất thấp, mặc định đóng, chỉ tiêu thụ năng lượng khi chuyển trạng thái, cơ cấu tự đóng an toàn và phát cảnh báo khi yếu nguồn hoặc xảy ra sự kiện cảnh báo.
Thiết bị đeo tay có bộ xử lý riêng, màn hình, phím điều khiển và cảnh báo, hiển thị địa chỉ thiết bị chính đã ghép cặp, thiết bị này nhận cảnh báo và cho phép gửi lệnh xác nhận cảnh báo, điều chỉnh tốc độ truyền. Sáng chế cho phép giám sát và điều khiển truyền dịch từ xa, tự động, vận hành tiết kiệm năng lượng.

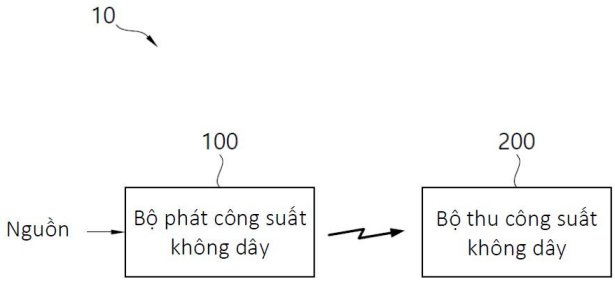


(11) **121828 A**
(21) **1-2025-09430**
(22) 25/03/2020
(30) 10-2019-0033895 25/03/2019 KR
10-2019-0057363 16/05/2019 KR
10-2019-0070057 13/06/2019 KR
10-2019-0072096 18/06/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 07/07/2021
(86) PCT/KR2020/004072 25/03/2020
(87) WO2020/197267 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022
(51) ***H02J 50/60****; H02J 50/80; H02J 50/40*
(62) 1-2021-04151
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Yongcheol (KR); YOOK, Gyunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHÁT CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY ĐẾN BỘ THU CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY**

(57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất bộ phát công suất không dây bao gồm: đơn vị chuyển đổi công suất được tạo cấu hình để truyền, đến thiết bị nhận công suất không dây, công suất không dây được tạo ra trên cơ sở sự ghép từ tính, trong pha truyền công suất; và đơn vị giao tiếp/điều khiển để nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ nhất, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ nhất trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này, và nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ hai, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ hai trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai này.

Fig.1



(11) **121829 A**
(21) **1-2025-09431**
(22) 08/09/2020
(30) 62/905,126 24/09/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 22/04/2022
(86) PCT/US2020/049732 08/09/2020
(87) WO2021/061394 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022
(51) ***H04N 5/93***
(62) 1-2022-02547
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ, VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã, và bộ mã hóa.Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế này bao gồm việc mã hóa dòng bit bao gồm một hoặc nhiều lớp của các hình ảnh được lập mã. Tập hợp thông số viđeo (VPS) cũng được mã hóa thành dòng bit. VPS bao gồm mỗi lớp là cờ tập hợp lớp đầu ra (OLS) (each_layer_is_an_ols_flag) khi tất cả các lớp được quy định bởi VPS được lập mã một cách độc lập mà không cần dự đoán liên lớp. each_layer_is_an_ols_flag quy định liệu mỗi OLS có chứa chỉ một lớp hay không. Dòng bit được lưu trữ để truyền thông đến bộ giải mã.

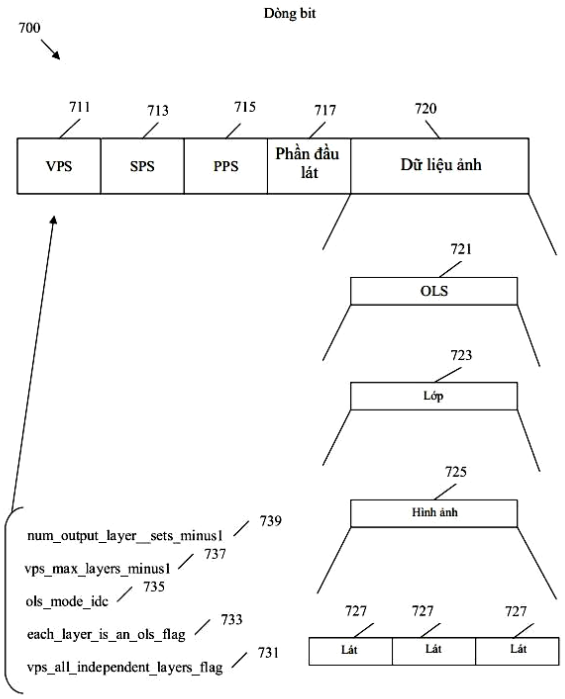


FIG. 7

(11) **121830 A**
(21) **1-2025-09432**
(22) 08/05/2024
(30) 63/500,920 09/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/US2024/028227 08/05/2024
(87) WO2024/233586 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
(51) ***H04R 1/02****; H05K 5/02; H04R 1/08; H04M 1/03*
(71) **W. L. GORE & ASSOCIATES, INC.** (US)
555 Paper Mill Road, Newark, DE 19711, United States of America
(72) ZERO, Scott (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐƠN VỊ CỤM LỖ THÔNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỘP CHỨA ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề xuất đơn vị cụm lỗ thông để sử dụng trong hộp chứa điện tử, đơn vị cụm lỗ thông này bao gồm phần tử bao kín và cụm lỗ thông, cụm lỗ thông bao gồm lớp thấm được thứ nhất, màng âm thanh về cơ bản là không thấm được, lớp thấm được thứ hai, và bộ chuyển đổi âm thanh; lớp thấm được thứ nhất được định vị trên phía thứ nhất của màng âm thanh về cơ bản là không thấm được và lớp thấm được thứ hai được định vị trên phía thứ hai của màng âm thanh về cơ bản là không thấm được; thể tích âm thanh được xác định giữa màng âm thanh về cơ bản là không thấm được, lớp thấm được thứ hai và bộ chuyển đổi âm thanh; trong đó đơn vị cụm lỗ thông được tạo kết cấu để được lắp đặt bên trên khe hở trong đồ chứa đã bao kín sao cho phần tử bao kín tách biệt cụm lỗ thông khỏi thể tích bên trong của đồ chứa đã bao kín và thể tích được chứa được xác định giữa cụm lỗ thông và phần tử bao kín, cụm lỗ thông được tạo kết cấu trong quá trình sử dụng sao cho đường dẫn không khí được cung cấp từ bên ngoài đồ chứa đã bao kín tới thể tích âm thanh qua lớp thấm được thứ nhất, qua thể tích được chứa và qua lớp thấm được thứ hai tới thể tích âm thanh. Sáng chế này cũng đề xuất thiết bị điện tử.

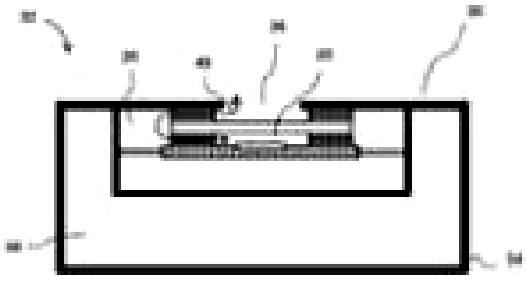


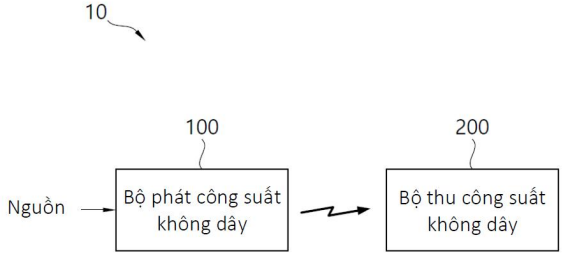
Fig.3

(11) **121831 A**
(21) **1-2025-09433**
(22) 25/03/2020
(30) 10-2019-0033895 25/03/2019 KR
10-2019-0057363 16/05/2019 KR
10-2019-0070057 13/06/2019 KR
10-2019-0072096 18/06/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 07/07/2021
(86) PCT/KR2020/004072 25/03/2020
(87) WO2020/197267 01/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2022
(51) ***H02J 50/60****; H02J 50/80; H02J 50/40*
(62) 1-2021-04151
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Yongcheol (KR); YOOK, Gyunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHÁT CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY ĐẾN BỘ THU CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY TỪ BỘ PHÁT CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY**

(57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất bộ phát công suất không dây bao gồm: đơn vị chuyển đổi công suất được tạo cấu hình để truyền, đến thiết bị nhận công suất không dây, công suất không dây được tạo ra trên cơ sở sự ghép từ tính, trong pha truyền công suất; và đơn vị giao tiếp/điều khiển để nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ nhất, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ nhất trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này, và nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ hai, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ hai trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai này.

Fig.1



(11) **121832 A**
(21) **1-2025-09435**
(22) 02/07/2019
(30) 62/693,444 02/07/2018 US
62/694,451 06/07/2018 US
62/699,750 18/07/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 12/01/2021
(86) PCT/CN2019/094429 02/07/2019
(87) WO2020/007304 09/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/33*
(62) 1-2021-00138
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); XU, Weiwei (CN); FU, Ting (CN); FU, Jiali (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tích luồng bit để thu được phần tử cú pháp, trong đó phần tử cú pháp này bao gồm ít nhất là chỉ số của thông tin chuyển động ứng viên tối ưu của khối hiện tại (s151); xác định, dựa trên phần tử cú pháp này, là xây dựng danh sách thứ nhất hoặc danh sách thứ hai dành cho khối hiện tại (s152), trong đó danh sách thứ nhất là danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối, và danh sách thứ hai là danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối con; xác định thông tin chuyển động tối ưu từ danh sách thứ nhất hoặc danh sách thứ hai dựa trên chỉ số này (s153); và dự đoán khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động tối ưu này (s154). Theo phương pháp này, thì danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối (BLOCK) và danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối con (SUB-BLOCK) là được phân biệt với nhau. Việc này giảm một cách hiệu quả các chi phí truyền thông tin chuyển động ứng viên tối ưu. Thiết bị giải mã, phương pháp mã hoá, thiết bị mã hoá, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.

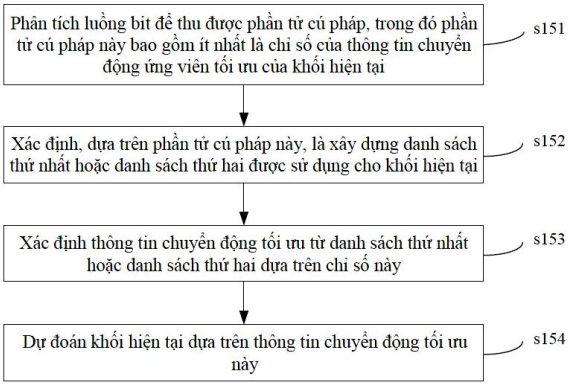


Fig.15

(11) **121833 A**
(21) **1-2025-09436**
(22) 27/06/2024
(30) 202310534504.0 12/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/CN2024/101956 27/06/2024
(87) WO2024/235354A1 21/11/2024
(51) ***B32B 27/30****; B32B 9/04; B29D 7/01*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Peitong CHAO (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **VẬT LIỆU TẤM BAO GỒM NHỰA NHIỆT RẮN KẾT HỢP VỚI NHỰA NHIỆT DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tấm bao gồm nhựa nhiệt rắn kết hợp với nhựa nhiệt dẻo, có bất kỳ cấu trúc nào sau đây: (1) tuần tự từ dưới lên trên, một lớp nền nhiệt dẻo, một lớp hoa văn nhiệt dẻo và một lớp bảo vệ nhiệt rắn, lớp bảo vệ nhiệt rắn bao gồm bột chống mài mòn; hoặc (2) tuần tự từ dưới lên trên, một lớp nền nhiệt dẻo và một lớp đồng chất nhiệt rắn, lớp đồng chất nhiệt rắn thu được bằng cách phân phối các vật liệu nhựa nhiệt rắn có màu sắc khác nhau, lớp đồng chất nhiệt rắn bao gồm bột chống mài mòn và lớp nền nhiệt dẻo có một màu hoặc có họa tiết toàn khối.

(11) **121834 A**
(21) **1-2025-09438**
(22) 23/02/2021
(30) PCT/CN2020/076342 24/02/2020 CN
(43) 26/01/2026
(85) 17/08/2022
(86) PCT/CN2021/077420 23/02/2021
(87) WO2021/169938 02/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023
(51) ***H04W 72/08***
(62) 1-2022-05245
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); YUAN, Fang (CN); NAM, Wooseok (KR); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây để hỗ trợ xác định chùm đường lên cho các cuộc truyền đường lên. Trạm gốc có thể tạo cấu hình thiết bị người dùng (user equipment - UE) với nhiều tập hợp các tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) có thể được sử dụng cho các cuộc truyền đường lên từ UE. Trong một số trường hợp, mỗi tập hợp tài nguyên SRS có thể được tạo cấu hình với một tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (channel state information reference signal - CSI-RS) liên quan, và mỗi tài nguyên CSIRS có thể tương ứng với chùm đường lên. Trạm gốc có thể truyền bản tin điều khiển đường xuống đến UE, chỉ báo một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên SRS được chọn và một hoặc nhiều tài nguyên SRS được chọn trong mỗi trong số một hoặc nhiều tập hợp tài nguyên SRS được chọn. UE có thể truyền cuộc truyền đường lên với chùm gắn với tập hợp tài nguyên SRS được chỉ báo.

(11) **121835 A**
(21) **1-2025-09446**
(22) 18/04/2024
(30) 102023000008994 05/05/2023 IT
(43) 26/01/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/EP2024/060618 18/04/2024
(87) WO2024/231070 A1 14/11/2024
(51) ***B65D 5/42****; B65D 5/40; B65D 85/72; B65D 5/74; B65D 5/02*
(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
(72) ROCCHI, Manuel (IT); BARBIERI, Marcello (IT); SCUTARU, Corina (IT); REIS, Monica (IT); NASI, Paolo (IT); GIAMPIERI, Andrea (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHÔI ĐÓNG GÓI ĐỂ TẠO NÊN BAO GÓI VÀ BAO GÓI ĐƯỢC TẠO NÊN TỪ PHÔI ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi đóng gói (2; 2') có hai mép biên theo chiều dài (10; 11), hai mép biên theo chiều ngang (10; 11) và mẫu nếp gấp trên cùng (14). Mẫu nếp gấp trên cùng (14) bao gồm đường nếp gấp theo chiều ngang thứ nhất (16) và đường nếp gấp theo chiều ngang thứ hai (17). Đường nếp gấp theo chiều ngang thứ hai (17) bao gồm ít nhất hai phần theo hướng bên (21), phần trung tâm (22) và hai phần được làm nghiêng (23). Mẫu nếp gấp trên cùng (14) bao gồm một hoặc nhiều đường nếp gấp được làm nghiêng chính (27) và một hoặc nhiều đường nếp gấp phụ (28). Mỗi phần theo hướng bên (21) xác định đường liền mạch ảo tương ứng (24) bao gồm phần theo hướng bên (21) tương ứng và phần được làm nghiêng (23) tương ứng xác định đường liền mạch được làm nghiêng ảo (25) bao gồm phần được làm nghiêng (23) tương ứng giao cắt đường liền mạch ảo tương ứng (23) tại điểm giao cắt (26). Mỗi đường nếp gấp được làm nghiêng chính (27) giao cắt điểm giao cắt tương ứng (26) và mỗi đường nếp gấp phụ (28) không giao cắt đường nếp gấp theo chiều ngang thứ hai (17), đường liền mạch ảo (24), điểm giao cắt tương ứng (26) và đường nếp gấp được làm nghiêng chính (27) tương ứng.

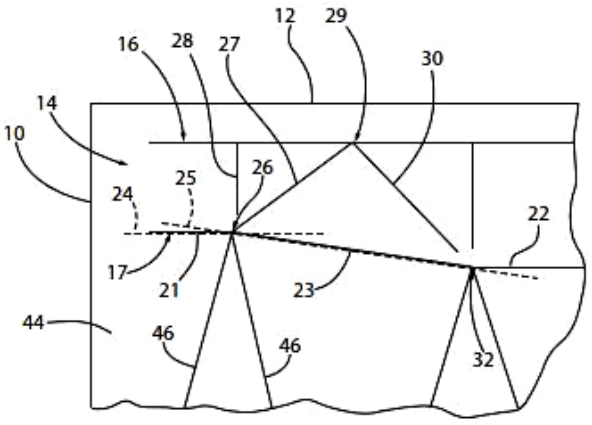


FIG.3

(11) **121836 A**
(21) **1-2025-09451**
(22) 08/05/2024
(30) 23315172.9 08/05/2023 EP
24315122.2 04/04/2024 EP
(43) 26/01/2026
(85) 04/12/2025
(86) PCT/EP2024/062711 08/05/2024
(87) WO2024/231447 A1 14/11/2024
(51) ***C07K 16/18***; *C07K 16/28; C07K 16/24*
(71) **SANOFI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
(72) COST Robert (US); NIEBEL Björn (DE); PARK Sunghae (US); ZHOU Qun (US); ZHOU Yanfeng (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **POLYPEPTIT, TRÌNH TỰ NUCLEOTIT HOẶC AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT, THỂ LIÊN HỢP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN HỢP GỐC VỚI POLYPEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến sự glycosyl hóa miền biến đổi đơn globulin miễn dịch (ISVD). Sáng chế đề cập cụ thể đến các vị trí cụ thể trong trình tự axit amin của ISVD để sử dụng làm vị trí nhận glycosyl hóa. Sáng chế cũng đề cập đến ISVD được cải biến có glycan đặc hiệu tại vị trí nhận glycosyl hóa được chỉ định và đến thể liên hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến polypeptit có chứa ít nhất một ISVD theo sáng chế, ít nhất một ISVD có glycan đặc hiệu hoặc ít nhất một thể liên hợp của chúng. Sáng chế còn đề cập đến trình tự nucleotit hoặc axit nucleic mã hóa ISVD và/hoặc polypeptit này, phương pháp tạo ra ISVD và/hoặc polypeptit này, hợp phần có chứa ISVD, thể liên hợp và/hoặc polypeptit này.

(11) **121837 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09456**
(22) 04/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2025
(51) ***A61N 1/36***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Viết Thắng (VN); Trần Minh Tân (VN); Nguyễn Như Ý (VN); Nguyễn Thị Hiền (VN)
(54) **THIẾT BỊ TRỊ LIỆU ĐIỆN TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trị liệu điện trường bao gồm: i) khung vỏ cách điện để bảo vệ các thiết bị bên trong; ii) mạch điều khiển được bố trí trên tấm mạch in PCB (Printed Circuit Board) và nằm bên trong khung vỏ cách điện; trong đó bao gồm: bộ tạo điện áp trung bình; bộ biến áp thứ nhất để chuyển điện áp xoay chiều đầu vào thành dãy điện áp thấp; và bộ biến áp thứ hai để chuyển dãy điện áp thấp với tần số xác định trước từ bộ biến tần thành điện áp cao với tần số xác định trước; và iii) thiết bị giao tiếp với người dùng kết nối với mạch điều khiển thông qua các cổng kết nối.

(11) **121838 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09457**
(22) 04/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2025
(51) ***G16H 40/60***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Viết Thắng (VN); Trần Minh Tân (VN); Nguyễn Như Ý (VN); Nguyễn Thị Hiền (VN)
(54) **HỆ THỐNG TRỊ LIỆU ĐIỆN TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trị liệu điện trường bao gồm: i) nhiều thiết bị trị liệu điện trường; cổng kết nối (gateway) được ghép nối và giao tiếp điện tử giữa thiết bị trị liệu điện trường và máy chủ; ii) nhiều thiết bị liên kết với người dùng liên kết và giao tiếp với máy chủ thông qua mạng internet; và iii) ít nhất một máy chủ bao gồm; ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; ít nhất một bộ vi xử lý chứa các thông tin được cấu hình để thực hiện quy trình bao gồm các bước sau: nhận dữ liệu truyền về từ nhiều thiết bị trị liệu điện trường theo thời gian thực và lưu trong bộ lưu trữ dữ liệu; trong đó dữ liệu bao gồm dữ liệu điều trị và tình trạng hoạt động của thiết bị trị liệu điện trường; xử lý dữ liệu truyền về từ nhiều thiết bị trị liệu điện trường theo thời gian thực, và lưu trữ kết quả xử lý trong bộ lưu trữ dữ liệu; và thể hiện tình trạng hoạt động của thiết bị trị liệu điện trường theo thời gian thực cho người dùng khi có yêu cầu.

(11) **121839 A**
(21) **1-2025-09458**
(22) 16/11/2021
(30) 2020-214942 24/12/2020 JP
(43) 26/01/2026
(85) 16/06/2023
(86) PCT/JP2021/041985 16/11/2021
(87) WO2022/137889 A1 30/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023
(51) ***H01L 21/677***
(62) 1-2023-03977
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, JAPAN
(72) Hideo Nakagawa (JP); Yoshinori Ogawa (JP); Toshiyuki Ozai (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
(54) **BỘ PHẬN DẬP CHUYỂN VI CẤU TRÚC**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận dập chuyển vi cấu trúc bao gồm nền và màng cao su gốc silicon được tạo thành trên nền, trong đó bề mặt của màng cao su gốc silicon quay mặt ra từ nền có một hoặc nhiều hốc, mỗi hốc kín trừ lỗ bề mặt. Sáng chế đề xuất bộ phận dập chuyển vi cấu trúc có thể tối ưu hóa cường độ kết dính tạm thời của bề mặt của bộ phận dập màng cao su gốc silicon trong thời gian ngắn.

(11) **121840 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09465**
(22) 04/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2025
(51) ***A01K 61/10***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG** (VN)
2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Phạm Quốc Hùng (VN); Ngô Văn Mạnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ TAI BỒ (PLATAX TEIRA PORSSKÅL, 1775)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất giống cá tai bồ (*Platax teira* Porsskål, 1775) nhằm nâng cao hiệu quả sinh sản, tỷ lệ nở và tỷ lệ sống của cá giống. Quy trình bao gồm: (i) tuyển chọn và nuôi vỗ cá bố mẹ khỏe mạnh, tỷ lệ đực:cái 1:2; (ii) kiểm tra độ thành thục và kích thích sinh sản bằng hỗn hợp HCG và LRHa với liều lượng và thời điểm tiêm phù hợp để đồng pha sinh sản; (iii) ấp trứng trong bể sục khí liên tục ở 24 - 30°C, độ mặn 30 - 33 ppt, mật độ 500 - 600 trứng/L; (iv) ương nuôi ấu trùng bằng tảo, luân trùng (làm giàu DHA Protein Selco), ấu trùng Artemia (làm giàu A1 DHA Selco) và thức ăn tổng hợp; (v) ương cá hương lên cá giống ở mật độ 1000 - 1500 con/m^3, điều chỉnh giảm khi cá đạt 5 - 6 cm; và (vi) thu hoạch, vận chuyển cá giống ở điều kiện kiểm soát nhiệt độ, pH và độ mặn thích hợp. Quy trình giúp tạo cá giống chất lượng cao, ổn định và tỷ lệ sống cao.

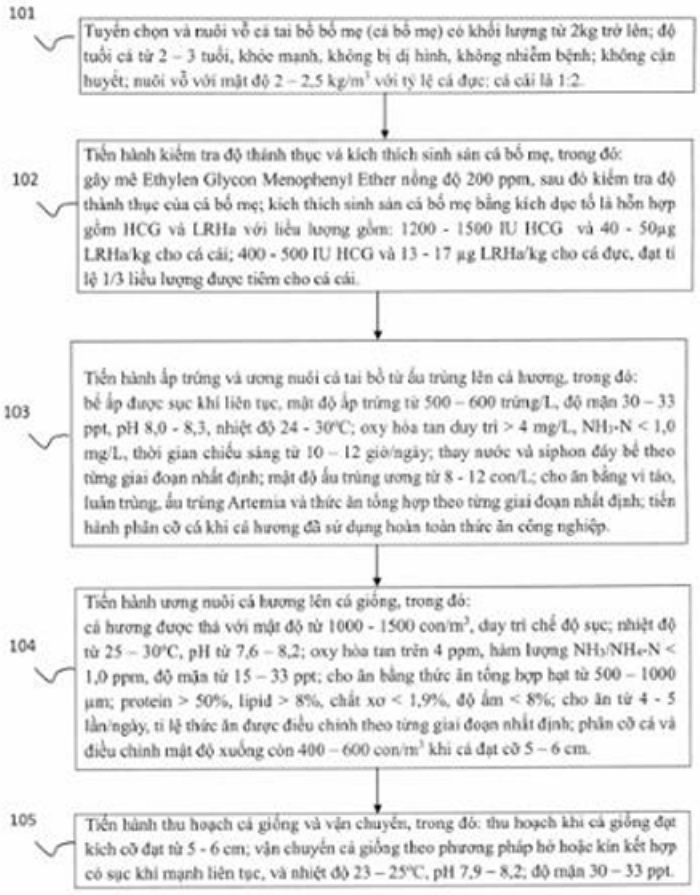


FIG. 1

(11) **121841 A**
(21) **1-2025-09473**
(22) 02/01/2019
(43) 26/01/2026
(85) 19/07/2021
(86) PCT/CN2019/070148 02/01/2019
(87) WO2020/140215 A1 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021
(51) ***H04N 19/11***
(62) 1-2021-04404
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); LI, Xinwei (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO MÀU NỘI KHUNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo màu nội khung và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp dự báo màu nội khung này bao gồm: thu thập phương thức trực tiếp (Direct Mode - DM) tương ứng với khối màu hiện tại từ dòng dữ liệu tương ứng với khối màu hiện tại (101); nếu DM là phương thức dòng một chiều (Direct Current - DC) hoặc phương thức hai chiều, thu thập tập hợp các phương thức dự báo màu theo phương thức ứng viên cải biến, trong đó tập hợp các phương thức dự báo màu được sử dụng để thực hiện tái cấu trúc màu trên khối màu hiện tại (102).

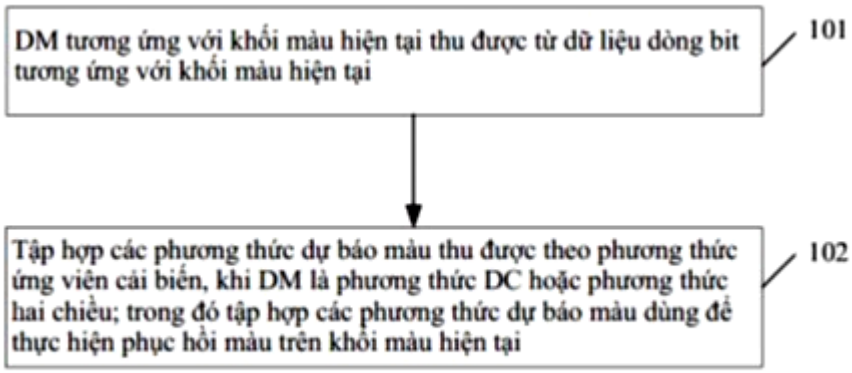


Fig.11

(11) **121842 A**
(21) **1-2025-09474**
(22) 02/01/2019
(43) 26/01/2026
(85) 19/07/2021
(86) PCT/CN2019/070148 02/01/2019
(87) WO2020/140215 A1 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021
(51) ***H04N 19/11***
(62) 1-2021-04404
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); LI, Xinwei (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO MÀU NỘI KHUNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo màu nội khung và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp dự báo màu nội khung này bao gồm: thu thập phương thức trực tiếp (Direct Mode - DM) tương ứng với khối màu hiện tại từ dòng dữ liệu tương ứng với khối màu hiện tại (101); nếu DM là phương thức dòng một chiều (Direct Current - DC) hoặc phương thức hai chiều, thu thập tập hợp các phương thức dự báo màu theo phương thức ứng viên cải biến, trong đó tập hợp các phương thức dự báo màu được sử dụng để thực hiện tái cấu trúc màu trên khối màu hiện tại (102).

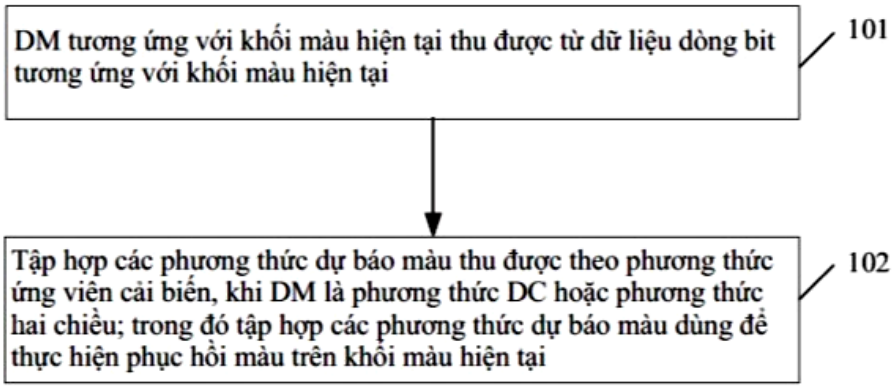


Fig.11

(11) **121843 A**
(21) **1-2025-09475**
(22) 02/01/2019
(43) 26/01/2026
(85) 19/07/2021
(86) PCT/CN2019/070148 02/01/2019
(87) WO2020/140215 A1 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021
(51) ***H04N 19/11***
(62) 1-2021-04404
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); WAN, Shuai (CN); YANG, Fuzheng (CN); LI, Xinwei (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO MÀU NỘI KHUNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo màu nội khung và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp dự báo màu nội khung này bao gồm: thu thập phương thức trực tiếp (Direct Mode - DM) tương ứng với khối màu hiện tại từ dòng dữ liệu tương ứng với khối màu hiện tại (101); nếu DM là phương thức dòng một chiều (Direct Current - DC) hoặc phương thức hai chiều, thu thập tập hợp các phương thức dự báo màu theo phương thức ứng viên cải biến, trong đó tập hợp các phương thức dự báo màu được sử dụng để thực hiện tái cấu trúc màu trên khối màu hiện tại (102).

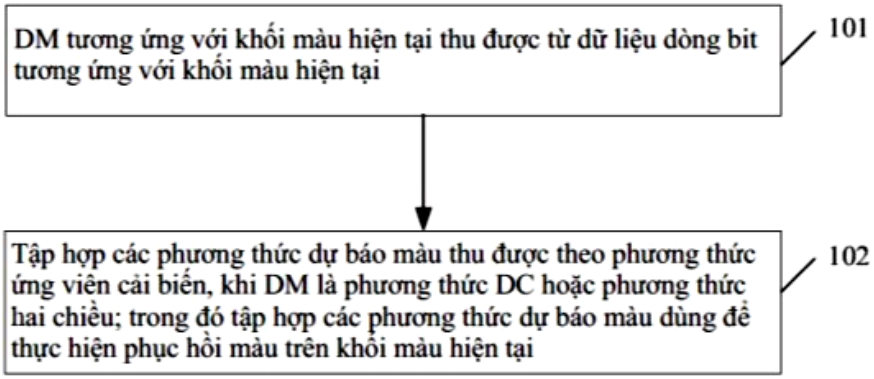


Fig.11

(11) **121844 A**
(21) **1-2025-09476**
(22) 01/06/2021
(30) 10202005958Q 22/06/2020 SG
(43) 26/01/2026
(85) 21/12/2022
(86) PCT/SG2021/050310 01/06/2021
(87) WO2021/262092 30/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 84/12; H04W 48/16*
(62) 1-2022-08394
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO ẢO HÓA THÔNG LƯỢNG CỰC CAO (EHT) VỚI CÁC THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông cho ảo hóa thông lượng cực cao (Extra High Throughput - EHT) cho các thiết bị đa liên kết (multi-link device - MLD) được đề xuất. Phương án theo sáng chế đề xuất điểm truy cập (Access Point - AP) có trong nhiều AP được liên kết với thiết bị đa kết nối AP (Multi-link Device - MLD) được đề xuất, trong đó mỗi trong số các AP thông báo mã định danh bộ dịch vụ cơ bản (Basic Service Set Identifier - BSSID) và cung cấp đường liên kết được xác định bởi mã định danh cho đường liên kết (Link ID), AP bao gồm: hệ mạch, mà khi hoạt động, tạo ra khung mang phần tử đa kết nối chứa thông tin về MLD của AP và nhiều AP; và bộ phát, mà khi hoạt động, phát khung lên đường liên kết, phần tử đa kết nối chỉ ra Link ID của đường liên kết mà trên đó khung được phát.

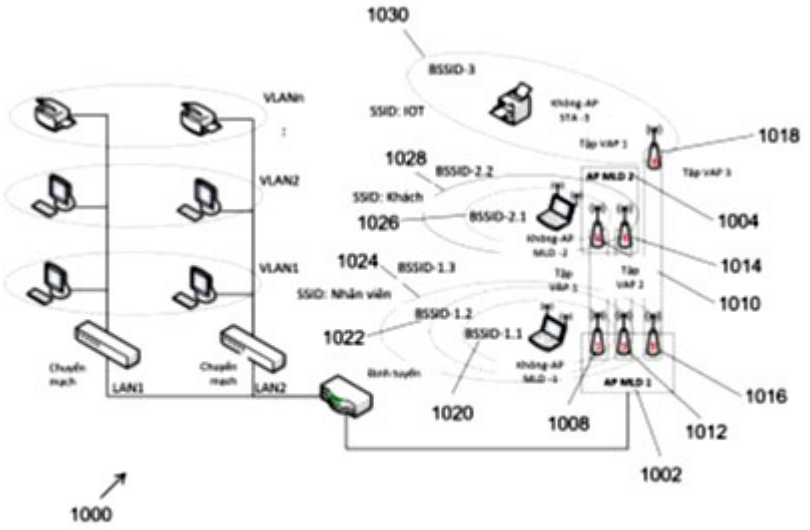


Fig.10A

(11) **121845 A**
(21) **1-2025-09480**
(22) 29/08/2023
(30) 202310531191.3 10/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/CN2023/115598 29/08/2023
(87) WO2024/230014 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
(51) ***C08F 279/04****; C08L 55/02; C08F 212/08; C08F 220/44*
(71) 1. **KINGFA SCI. & TECH. CO., LTD** (CN)
No. 33 Kefeng Road, Science City, Guangzhou Hi-tech Industrial Development Zone, Guangzhou, Guangdong 510663, China
2. **LIAONING KINGFA SCI. & TECH. CO., LTD** (CN)
Liao Dong Wan New Disrict, Dawa District, Panjin, Liaoning 124211, China
(72) CHEN, Pingxu (CN); YE, Nanbiao (CN); WANG, Qi (CN); CHENG, Qing (CN); HU, Zhihua (CN); ZHAO, Xiangfeng (CN); LI, Wenlong (CN); SUN, Shichang (CN); SUN, Yuping (CN); WANG, Hao (CN); WANG, Rui (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **BỘT ACRYLONITRIL-BUTADIEN-STYREN (ABS) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BỘT NÀY, VẬT LIỆU ABS VÀ CHI TIẾT TRANG TRÍ NỘI THẤT Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến bột acrylonitril-butadien-styren (ABS) và phương pháp điều chế bột này, vật liệu ABS và chi tiết trang trí nội thất ô tô. Bột ABS bao gồm pha liên tục và pha phân tán được phân tán trong pha liên tục; trong đó pha liên tục bao gồm copolyme acrylonitril-styren, và pha phân tán bao gồm polybutadien; polybutadien bao gồm cao su butadien thứ nhất và cao su butadien thứ hai. Cỡ hạt trung bình của cao su butadien thứ nhất nằm trong khoảng từ 250 nm đến 350 nm, và cỡ hạt trung bình của cao su butadien thứ hai nằm trong khoảng từ 800 nm đến 2000 nm; tỷ lệ khối lượng giữa cao su butadien thứ nhất với cao su butadien thứ hai là (40-50):(3-7). Bột ABS theo sáng chế có tính giảm âm tốt và có tác dụng làm giảm tiếng ồn kéo dài.

(11) **121846 A**
(21) **1-2025-09481**
(22) 06/05/2024
(30) 23315186.9 11/05/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/EP2024/062480 06/05/2024
(87) WO2024/231356 14/11/2024
(51) ***A01K 15/00****; A01K 1/00; A01K 13/00*
(71) **CEVA SANTE ANIMALE** (FR)
10 avenue de la Ballastière, 33500 LIBOURNE, France
(72) GUERRA, Nicolas (ES); SOS, Miguel-Angel (ES); GALOFRE, Roger (ES)
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHU VỰC NUÔI NHỐT ĐỂ GIẢM HÀNH VI LIÊN QUAN ĐẾN CĂNG THẲNG Ở ĐỘNG VẬT NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm hành vi liên quan đến căng thẳng ở động vật nuôi trong chuồng động vật (10) như chuồng quây hoặc chuồng ngăn, trong đó các bước sau đây được thực hiện: - tạo ra ít nhất một màn sương (15) của chế phẩm chứa pheromone có khả năng xoa dịu động vật nuôi nói trên, ít nhất một màn sương nói trên (15) có chứa các giọt sương có đường kính trung bình nhỏ hơn 50 µm, và ưu tiên trong khoảng từ 5 đến 10 µm, - ít nhất một màn sương nói trên (15) hướng về ít nhất một hướng để bao phủ ít nhất một khu vực chuồng động vật nói trên (10) và màn sương (15) hoặc ít nhất một trong các màn sương phát ra từ chiều cao phát tán tối thiểu so với sàn (12) của chuồng động vật nói trên (10) cho phép ít nhất một màn sương (15) tiếp cận phần mặt của từng động vật nuôi, bất kể tư thế nào của nó.



HÌNH 1

(11) **121847 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09485**
(22) 05/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Thị Ngọc Mỹ (VN); Nguyễn Thanh Nga (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẾ PHẨM GIẢI RƯỢU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo chế phẩm giải rượu bao gồm: i) tạo hỗn hợp giải rượu gồm: hỗn hợp thứ nhất gồm cao khô nghệ vàng (*Curcuma longa* L.), cao đặc nghệ đen (*Curcuma zedoaria*) và cao đặc nghệ trắng (*Curcuma aromatica Salisb*.); hỗn hợp thứ hai bao gồm cao khô khổ qua (Momordica charantia); cao khô diệp hạ châu (*Phyllanthus amarus*); và cao khô lá ổi (*Psidium guajava* L.); trong đó hỗn hợp giải rượu với tỷ lệ trong chế phẩm nằm trong khoảng từ 77% đến 82%; và tá dược vừa đủ 100%; ii) phối trộn và xử lý nhiệt hỗn hợp giải rượu ở nhiệt độ từ 50°c đến 60°c trong thời gian từ 10 phút đến 20 phút, và định hình thành dạng hạt; iii) tiến hành bước đóng nang cho hạt hỗn hợp giải rượu thu được ở Bước ii), và thu được chế phẩm giải rượu.

(11) **121848 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09486**
(22) 05/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Võ Thị Ngọc Mỹ (VN); Nguyễn Thanh Nga (VN)
(54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ GAN VÀ GIẢM NỒNG ĐỘ CỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bảo vệ gan và giảm nồng độ cồn bao gồm: i) hỗn hợp hoạt chất bảo vệ gan và giảm nồng độ cồn gồm hỗn hợp thứ nhất gồm cao khô nghệ vàng (*Curcuma longa* L.), cao đặc nghệ đen (*Curcuma zedoaria*) và cao đặc nghệ trắng (*Curcuma aromatica Salisb*.); và hỗn hợp thứ hai bao gồm cao khô khổ qua (*Momordica charantia*); cao khô diệp hạ châu (*Phyllanthus amarus*); cao khô lá ổi (*Psidium guajava* L.); trong đó hỗn hợp hoạt chất bảo vệ gan và giảm nồng độ cồn với tỷ lệ trong chế phẩm nằm trong khoảng từ 77% đến 82%; và ii) tá dược vừa đủ 100%.

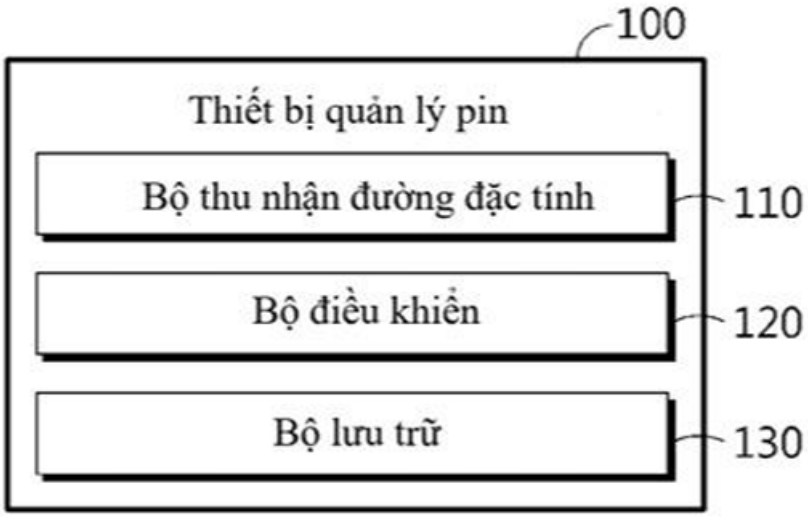
(11) **121849 A**
(21) **1-2025-09489**
(22) 19/12/2024
(30) 10-2023-0187752 20/12/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/KR2024/020701 19/12/2024
(87) WO2025/135827 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2025
(51) ***H01M 10/0567****; H01M 4/525; H01M 4/505; H01M 10/0525*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower 1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) JI, Su Hyeon (KR); LEE, Chul Haeng (KR); LEE, Jung Min (KR); YEOM, Chul Eun (KR); KO, Jin Hyuck (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ĐIỆN PHÂN KHÔNG CHỨA NƯỚC VÀ PIN THỨ CẤP LITHI BAO GỒM CHẤT ĐIỆN PHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điện phân không chứa nước bao gồm muối lithi, muối hữu cơ, và chất phụ gia bao gồm hợp chất có công thức hóa học cụ thể. Chất điện phân không chứa nước tạo ra màng ổn định trên điện cực dương và điện cực âm, từ đó cải thiện độ bền trong thời gian dài và hiệu suất vòng đời của pin thứ cấp lithi.

(11) **121850 A**
(21) **1-2025-09490**
(22) 11/10/2024
(30) 10-2023-0149458 01/11/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/KR2024/015419 11/10/2024
(87) WO2025/095384 08/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2025
(51) ***G01R 31/392***; *G01R 19/165; G01R 19/30; G01R 31/396; G01R 31/382; G01R 19/12; G01R 31/367*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) SUN, Kyung-Eun (CA); KWAK, Min (KR); BAE, Yoon-Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý pin bao gồm bộ thu nhận đường đặc tính được tạo kết cấu để thu nhận đường đặc tính vi sai chỉ ra mối quan hệ tương ứng giữa điện áp và dung lượng vi sai của pin; và bộ điều khiển được tạo kết cấu để xác định đỉnh mục tiêu từ trong số nhiều đỉnh được bao gồm trong đường đặc tính vi sai, xác định đỉnh còn lại trừ đỉnh mục tiêu trong số nhiều đỉnh làm đỉnh tham chiếu, so sánh dung lượng vi sai của đỉnh mục tiêu với dung lượng vi sai của đỉnh tham chiếu, xác định điện áp quan tâm dựa trên kết quả so sánh dung lượng vi sai, và ước tính mức độ xuống cấp của pin dựa trên dung lượng quan tâm của pin tương ứng với điện áp quan tâm.

FIG. 1



(11) **121851 A**
(21) **1-2025-09492**
(22) 07/10/2024
(30) 10-2023-0132882 05/10/2023 KR
10-2024-0134997 04/10/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/KR2024/015228 07/10/2024
(87) WO2025/075474 10/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2025
(51) ***H01M 50/342***
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, So-Yeon (KR); LEE, So-Ra (KR); LIM, Seong-Min (KR); KIM, Young-Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN, VÀ BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến pin có thể bao gồm cụm điện cực có lỗ tâm quấn tạo ra bằng cách quấn tấm nhiều lớp bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai, và bộ tách được đặt nằm giữa đó, vỏ pin có phần hở được tạo ra ở một bên và có khả năng chứa cụm điện cực trong không gian bên trong, và nắp được tạo kết cấu để che phủ phần hở và bao gồm vùng cố định được cố định vào vỏ pin và vùng hở được bao quanh bởi vùng cố định, và vùng hở có thể bao gồm nhiều đường dễ vỡ được tạo ra lõm xuống, và nếu áp suất bên trong của vỏ pin tăng lên đến áp suất định trước hoặc cao hơn, thì ít nhất một vài trong số các đường dễ vỡ có thể được vỡ ra sao cho ít nhất một vùng được uốn cong về phía vùng cố định và hở ra.

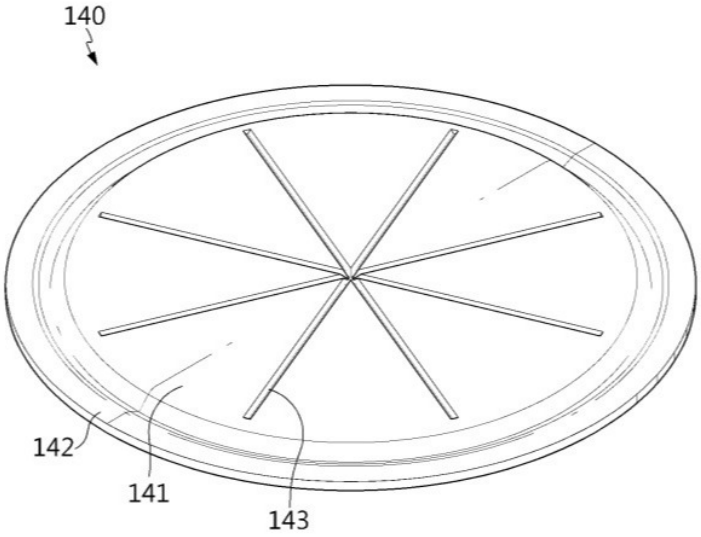


Fig.3

(11) **121852 A**
(21) **1-2025-09498**
(22) 07/08/2019
(30) 62/715,330 07/08/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 05/03/2021
(86) PCT/US2019/045575 07/08/2019
(87) WO2020/033596 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021
(51) ***H04W 76/10***; *H04W 80/10*
(62) 1-2021-01181
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) WON, Sung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH LIỆU PHIÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC (PDU) CÓ LÀ PHIÊN PDU LUÔN KẾT NỐI VÀ ĐỂ YÊU CẦU SỬA ĐỔI PHIÊN PDU THÀNH PHIÊN PDU LUÔN KẾT NỐI**

(57) Phương pháp, máy và sản phẩm chương trình máy tính có thể được đề xuất để tạo ra tính năng luôn kết nối làm thuộc tính của phiên PDU (protocol data unit - đơn vị dữ liệu giao thức), tạo ra các khía cạnh tương tác đối với phiên PDU luôn kết nối, và cho phép sự xác định của mạng là liệu phiên PDU sẽ là phiên PDU luôn kết nối. Phương pháp làm ví dụ có thể bao gồm bước nhận, từ UE (user equipment - thiết bị người dùng), bản tin yêu cầu thiết lập phiên PDU, bản tin yêu cầu thiết lập phiên PDU bao gồm IE (information element - phần tử thông tin) yêu cầu phiên PDU luôn kết nối được thiết lập thành giá trị biểu thị cho yêu cầu để thiết lập phiên PDU luôn kết nối mới (ví dụ, "phiên PDU luôn kết nối được yêu cầu"), và ngay sau khi xác định là phiên PDU được yêu cầu sẽ được thiết lập làm phiên PDU luôn kết nối, bước gây ra việc truyền bản tin chấp nhận thiết lập phiên PDU, bản tin chấp nhận thiết lập phiên PDU bao gồm IE chỉ báo phiên PDU luôn kết nối mà được thiết lập thành giá trị biểu thị cho phiên PDU luôn kết nối được yêu cầu ("phiên PDU luôn kết nối được yêu cầu").

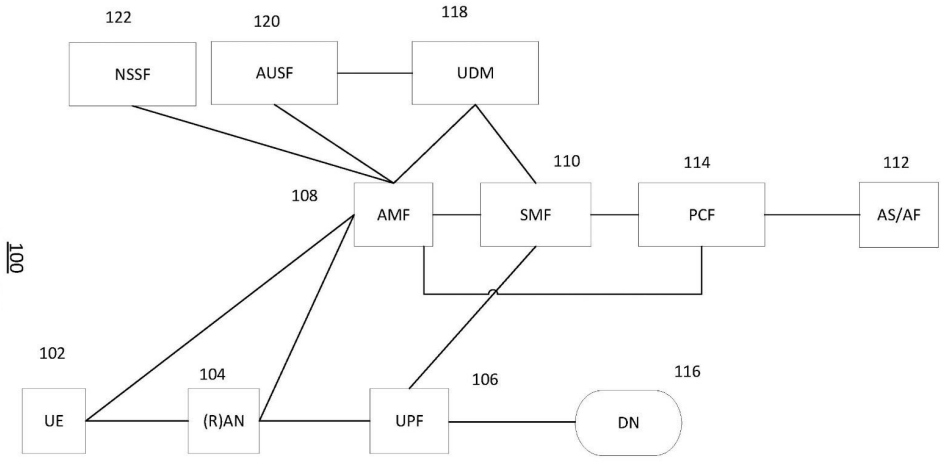


Fig.1B

(11) **121853 A**
(21) **1-2025-09499**
(22) 22/02/2021
(30) 63/003,123 31/03/2020 US
17/081,392 27/10/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 16/11/2021
(86) PCT/US2021/019020 22/02/2021
(87) WO2021/202012 07/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021
(51) ***H04N 19/00****; G06K 9/36; G06K 9/46*
(62) 1-2021-07313
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN TRỰC QUAN, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO TRONG BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính để giải mã dòng bit viđeo được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm, dựa trên số lượng của ít nhất một ảnh con của ảnh hiện tại lớn hơn một, thu nhận cờ mà chỉ báo rằng thông tin phân chia ảnh con có được báo hiệu rõ ràng hay không; dựa trên cờ mà chỉ báo rằng thông tin phân chia ảnh con được báo hiệu rõ ràng, thu nhận thông tin phân chia ảnh con; và giải mã ảnh hiện tại dựa trên thông tin phân chia ảnh con.

(11) **121854 A**
(21) **1-2025-09500**
(22) 25/04/2024
(30) 23172145.7 08/05/2023 EP
23219297.1 21/12/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/EP2024/061404 25/04/2024
(87) WO2024/231123 A1 14/11/2024
(51) ***D21H 19/82***; *D21H 27/10; D21H 21/16*
(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
(72) TOFT, Nils (NO); JONASSON, Katarina (SE); PALMQUIST, Patrik (SE); HALLQUIST, Jakob (SE); MÖLLER, Anna (SE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LỚP NỀN XENLULOZA DẠNG SỢI ĐƯỢC PHỦ MÀNG NGĂN VÀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI ĐƯỢC TẠO LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền dạng sợi có gốc xenluloza được phủ màng ngăn (10a) và đến phương pháp sản xuất các lớp nền dạng sợi có gốc xenluloza được phủ màng ngăn như vậy, bằng cách phủ phân tán lớp phủ màng ngăn khí thứ nhất (12) và một cách tuỳ chọn tiếp theo phủ lắng đọng hơi nước lớp phủ lắng đọng màng ngăn (14), và còn đề cập đến các vật liệu đóng gói được tạo lớp có thể đóng kín bằng nhiệt bao gồm lớp nền dạng sợi có gốc xenluloza được phủ màng ngăn và các bao bì đóng gói được làm từ đó.

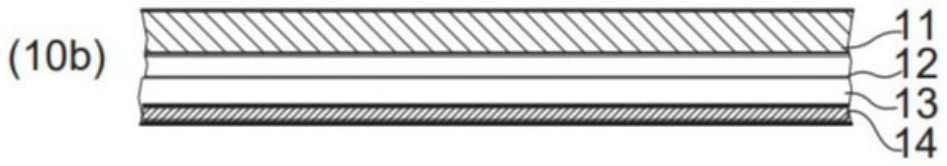


Fig.1b

(11) **121855 A**
(21) **1-2025-09515**
(22) 21/12/2020
(30) 19218738.3 20/12/2019 EP
(43) 26/01/2026
(85) 20/06/2022
(86) PCT/EP2020/087493 21/12/2020
(87) WO2021/123439 A1 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/80; H04N 19/174; H04N 19/587; H04N 19/167; H04N 19/172*
(62) 1-2022-03873
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastraße 27c 80686 München, Germany
(72) BROSS, Benjamin (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); SKUPIN, Robert (DE); WINKEN, Martin (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); SCHIERL, Thomas (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các khái niệm bao gồm mã hóa viđeo thành dòng dữ liệu và giải mã dòng dữ liệu có viđeo được mã hóa trong đó, bằng cách sử dụng dự đoán bù chuyển động giữa các hình ảnh có độ phân giải bằng nhau và các hình ảnh có độ phân giải khác nhau, dựa vào các vectơ chuyển động ở độ phân giải nửa mẫu và dựa vào các vectơ chuyển động ở độ phân giải khác bằng cách sử dụng các bộ lọc nội suy để thu được các giá trị mẫu con trong mảng mẫu tham chiếu. Bộ lọc nội suy được chọn từ hai phiên bản bộ lọc nội suy khác nhau về đặc tính bảo toàn cạnh cao hơn, và việc chọn này phụ thuộc vào việc hình ảnh hiện thời có độ phân giải hình ảnh có bằng với mảng mẫu tham chiếu theo chiều ngang và/hoặc dọc hay không, và/hoặc thông tin ràng buộc trong dòng dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và giải mã viđeo, phương pháp mã hóa và giải mã viđeo, và phương tiện đọc được bằng máy tính.

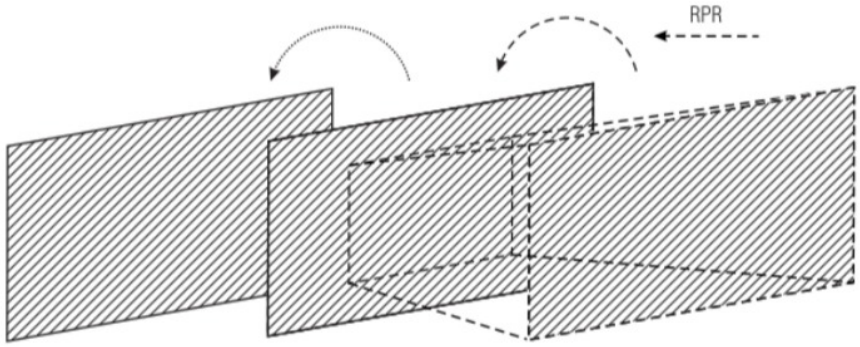


Fig. 8

(11) **121856 A**
(21) **1-2025-09519**
(22) 14/02/2017
(30) 16156209.5 17/02/2016 EP
(43) 26/01/2026
(85) 14/09/2018
(86) PCT/EP2017/053272 14/02/2017
(87) WO2017/140666 24/08/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2018
(51) ***G10L 19/008****; G10L 19/028*
(62) 1-2022-04676
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) DICK, Sascha (DE); HELMRICH, Christian (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); SCHUH, Florian (DE); FUEG, Richard (DE); NAGEL, Frederik (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH ĐƯỢC MÃ HÓA TRƯỚC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH CÓ ÍT NHẤT BA KÊNH VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa trước, thiết bị và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh có ít nhất ba kênh và hệ thống mã hóa và giải mã. Thiết bị giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa của khung hiện thời để thu được ba hoặc nhiều hơn ba kênh đầu ra âm thanh hiện thời được đề xuất. Bộ xử lý đa kênh được làm thích ứng để lựa chọn hai kênh được giải mã từ ba hoặc nhiều hơn ba kênh được giải mã phụ thuộc vào các tham số đa kênh thứ nhất. Hơn nữa, bộ xử lý đa kênh được làm thích ứng để tạo ra nhóm thứ nhất gồm hai hoặc nhiều hơn hai kênh được xử lý dựa trên các kênh được lựa chọn đã nêu. Môđun điền đầy nhiễu âm được làm thích ứng để nhận biết đối với ít nhất một trong số các kênh được lựa chọn, một hoặc nhiều băng tần, mà trong đó tất cả các vạch phổ được lượng tử hóa bằng không, và để tạo kênh trộn sử dụng, phụ thuộc vào thông tin phụ, tập hợp con thích hợp gồm ba hoặc nhiều hơn ba kênh đầu ra âm thanh trước mà được giải mã và để điền đầy các vạch phổ của các băng tần, mà trong đó tất cả các vạch phổ được lượng tử hóa bằng không, với nhiễu âm được tạo ra sử dụng các vạch phổ của kênh trộn.

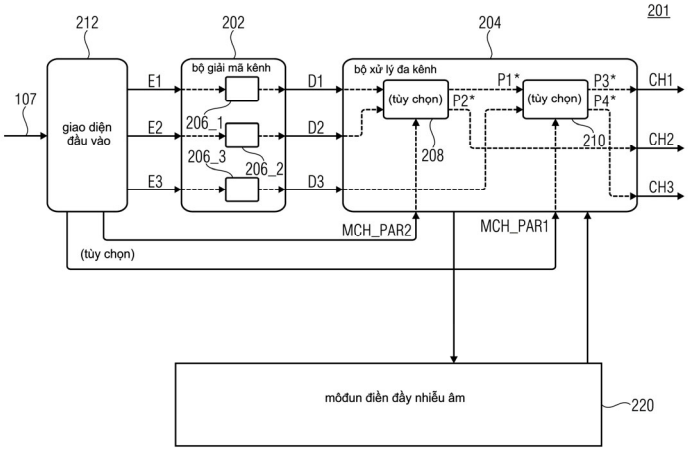


Fig. 1a

(11) **121857 A**
(21) **1-2025-09520**
(22) 14/10/2019
(30) 62/745,262 12/10/2018 US
62/768,074 15/11/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/05/2021
(86) PCT/US2019/056165 14/10/2019
(87) WO2020/077351 16/04/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021
(51) ***H04N 19/82***
(62) 1-2021-02548
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Jianle (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLIK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ TÁCH KHỐI CÁC MÉP KHỐI GIỮA CÁC KHỐI SẮC ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP TÁCH KHỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý hình ảnh và cụ thể là đến thiết bị tách khối các mép khối giữa các khối sắc độ, phương pháp tách khối, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Đặc biệt là, sáng chế giải quyết việc cải tiến bộ lọc tách khối của thiết bị xử lý hình ảnh. Tối đa số lượng MA của các trị số mẫu của khối hình ảnh thứ nhất sát với mép khối được sửa đổi và tối đa số lượng MB của các trị số mẫu của khối hình ảnh thứ hai sát với mép khối được sửa đổi, trong đó MA < MB.

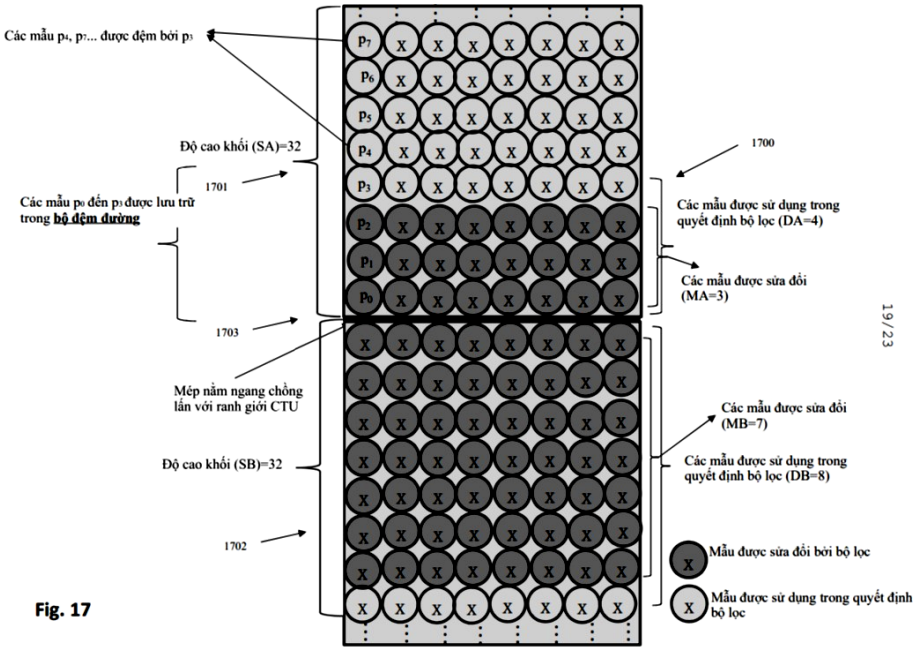
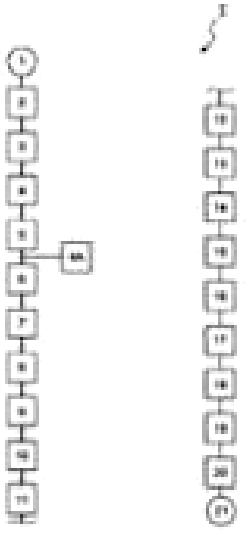


Fig. 17

(11) **121858 A**
(21) **1-2025-09521**
(22) 17/05/2024
(30) 10 2023 113 187.7 19/05/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 05/12/2025
(86) PCT/EP2024/063709 17/05/2024
(87) WO2024/240650 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2025
(51) ***C23C 4/129**; B05B 14/30; B21B 27/00; B05B 12/08; B05B 7/20*
(71) **SMS GROUP GMBH** (DE)
Am SMS Campus 1, 41069 Mönchengladbach, Germany
(72) MÜLLER-JENA, Roland (DE); WIRTZ, Thomas (DE); FÜRST-PITZ, Andreas (DE); WENGENROTH, Walter (DE); VOGD, Matthias (DE); GRAMS, Ingo (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HOẶC SỬA CHỮA TRỤC CÁN CHÍNH VÀ THIẾT BỊ PHỦ ĐỂ PHỦ CÁC HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hoặc sửa chữa trục cán chính (100) có phần chính (102) và lớp bảo vệ chống mài mòn (104), trong đó các hạt (112) được phủ nhiệt lên trục cán chính (100). Phương pháp này khác biệt ở chỗ trong quá trình phủ nhiệt các hạt, 50% trở lên các hạt, tốt hơn là 60% hoặc 75% trở lên, cụ thể là 80% trở lên các hạt, vẫn còn trên phần chính và/hoặc trên lớp bảo vệ chống mài mòn đã được phủ, bám dính vào phần chính và/hoặc trên lớp bảo vệ chống mài mòn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị phủ (110) để phủ các hạt (112) lên phần chính (102) của trục cán chính (100).



(11) **121859 A**
(21) **1-2025-09522**
(22) 15/09/2020
(30) 62/904,481 23/09/2019 US
62/905,122 24/09/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/04/2022
(86) PCT/US2020/050837 15/09/2020
(87) WO2021/061443 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022
(51) ***H04N 19/597***
(62) 1-2022-02424
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, HỆ THỐNG LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, hệ thống lập mã, phương pháp lưu trữ dòng bit, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm tập hợp thông số hình ảnh (PPS) chứa lát đơn lẻ trên mỗi cờ hình ảnh con; xác định liệu lát đơn lẻ trên mỗi cờ hình ảnh con có giá trị thứ nhất hay giá trị thứ hai, trong đó giá trị thứ nhất quy định rằng mỗi hình ảnh con tham chiếu đến PPS bao gồm một và chỉ một lát hình chữ nhật, và trong đó giá trị thứ hai quy định rằng mỗi hình ảnh con tham chiếu đến PPS có thể bao gồm một hoặc nhiều lát hình chữ nhật; giải mã một và chỉ một lát hình chữ nhật khi lát đơn lẻ trên mỗi cờ hình ảnh con có giá trị thứ nhất và một hoặc nhiều lát hình chữ nhật khi lát đơn lẻ trên mỗi cờ hình ảnh con có giá trị thứ hai.

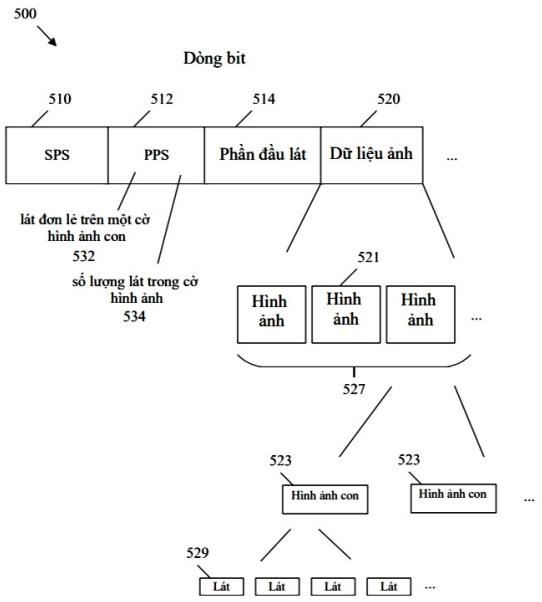


FIG. 5

(11) **121860 A**
(21) **1-2025-09525**
(22) 13/07/2020
(30) 201910629773.9 12/07/2019 CN
(43) 26/01/2026
(85) 10/02/2022
(86) PCT/CN2020/101730 13/07/2020
(87) WO2021/008502 21/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022
(51) ***H04W 28/08***
(62) 1-2022-00814
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) GAN, Ming (CN); ZHOU, Yifan (CN); LIANG, Dandan (CN); HUANG, Guogang (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT TRẠM, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền thông đa liên kết, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trong tình huống mà trong đó việc truyền và nhận đồng thời trên nhiều liên kết là không được hỗ trợ, thì thiết bị đa liên kết gửi trước đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (Physical layer Protocol Data Unit - PPDU) thứ nhất trên liên kết thứ nhất, và sau đó gửi PPDU thứ hai trên liên kết thứ hai thông qua việc cạnh tranh kênh, trong đó thời điểm kết thúc của PPDU thứ hai không muộn hơn thời điểm kết thúc của PPDU thứ nhất. Phương pháp này không chỉ bảo đảm sự công bằng của việc truy cập đa liên kết, mà còn có thể giảm tỷ lệ không tải của các liên kết.

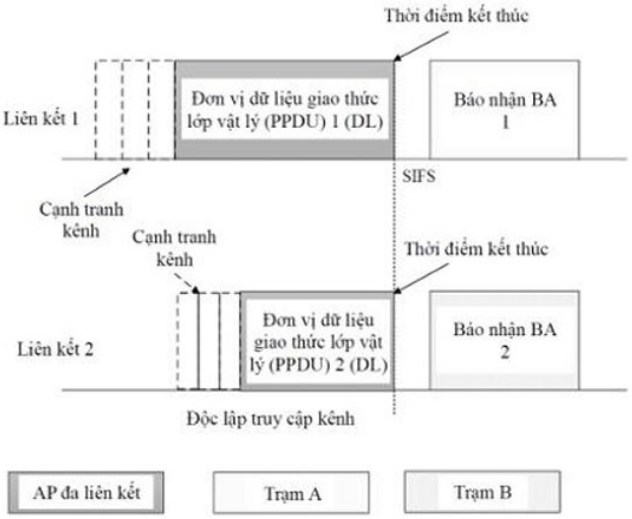
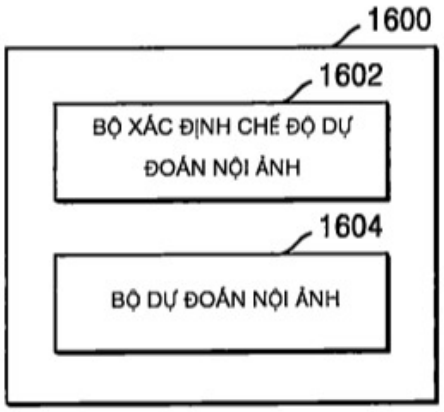


Fig.4

(11) **121861 A**
(21) **1-2025-09526**
(22) 23/12/2019
(30) 62/783,501 21/12/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/07/2021
(86) PCT/KR2019/018295 23/12/2019
(87) WO2020/130745 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04501
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời, từ thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ thu được từ dòng bit; khi chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời theo thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ là chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (Cross Component Linear Model, CCLM), thì thu được các mẫu sắc độ tham chiếu liền kề khối sắc độ hiện thời, và các mẫu độ sáng tham chiếu tương ứng với các mẫu sắc độ tham chiếu; và dự đoán khối sắc độ hiện thời, dựa vào mối tương quan giữa các mẫu sắc độ tham chiếu và các mẫu độ sáng tham chiếu và khối độ sáng tham chiếu tương ứng với khối sắc độ hiện thời, và trong đó số lượng vị trí tham chiếu chế độ CCLM định trước mà từ đó có thể thu được các mẫu sắc độ tham chiếu là không đổi, bất kể kích thước của khối sắc độ hiện thời.

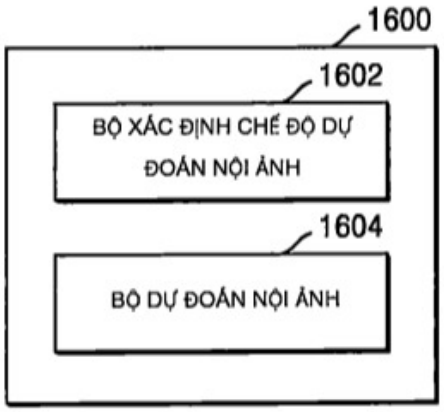
FIG. 16



(11) **121862 A**
(21) **1-2025-09527**
(22) 23/12/2019
(30) 62/783,501 21/12/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/07/2021
(86) PCT/KR2019/018295 23/12/2019
(87) WO2020/130745 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04501
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời, từ thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ thu được từ dòng bit; khi chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời theo thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ là chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (Cross Component Linear Model, CCLM), thì thu được các mẫu sắc độ tham chiếu liền kề khối sắc độ hiện thời, và các mẫu độ sáng tham chiếu tương ứng với các mẫu sắc độ tham chiếu; và dự đoán khối sắc độ hiện thời, dựa vào mối tương quan giữa các mẫu sắc độ tham chiếu và các mẫu độ sáng tham chiếu và khối độ sáng tham chiếu tương ứng với khối sắc độ hiện thời, và trong đó số lượng vị trí tham chiếu chế độ CCLM định trước mà từ đó có thể thu được các mẫu sắc độ tham chiếu là không đổi, bất kể kích thước của khối sắc độ hiện thời.

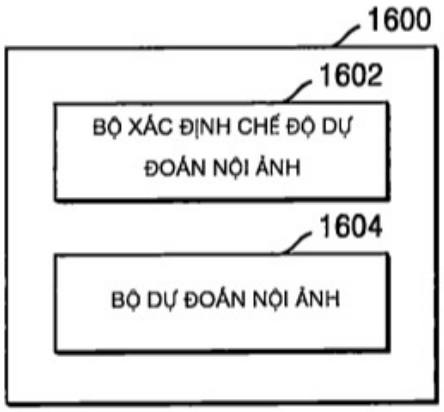
FIG. 16



(11) **121863 A**
(21) **1-2025-09528**
(22) 23/12/2019
(30) 62/783,501 21/12/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/07/2021
(86) PCT/KR2019/018295 23/12/2019
(87) WO2020/130745 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04501
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời, từ thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ thu được từ dòng bit; khi chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời theo thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ là chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (Cross Component Linear Model, CCLM), thì thu được các mẫu sắc độ tham chiếu liền kề khối sắc độ hiện thời, và các mẫu độ sáng tham chiếu tương ứng với các mẫu sắc độ tham chiếu; và dự đoán khối sắc độ hiện thời, dựa vào mối tương quan giữa các mẫu sắc độ tham chiếu và các mẫu độ sang tham chiếu và khối độ sáng tham chiếu tương ứng với khối sắc độ hiện thời, và trong đó số lượng vị trí tham chiếu chế độ CCLM định trước mà từ đó có thể thu được các mẫu sắc độ tham chiếu là không đổi, bất kể kích thước của khối sắc độ hiện thời.

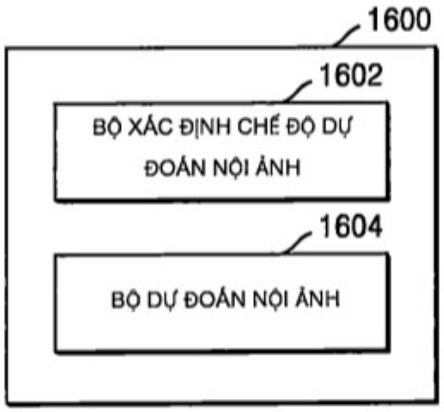
FIG. 16



(11) **121864 A**
(21) **1-2025-09529**
(22) 23/12/2019
(30) 62/783,501 21/12/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 21/07/2021
(86) PCT/KR2019/018295 23/12/2019
(87) WO2020/130745 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04501
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời, từ thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ thu được từ dòng bit; khi chế độ dự đoán nội ảnh của khối sắc độ hiện thời theo thông tin dự đoán nội ảnh sắc độ là chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (Cross Component Linear Model, CCLM), thì thu được các mẫu sắc độ tham chiếu liền kề khối sắc độ hiện thời, và các mẫu độ sáng tham chiếu tương ứng với các mẫu sắc độ tham chiếu; và dự đoán khối sắc độ hiện thời, dựa vào mối tương quan giữa các mẫu sắc độ tham chiếu và các mẫu độ sáng tham chiếu và khối độ sáng tham chiếu tương ứng với khối sắc độ hiện thời, và trong đó số lượng vị trí tham chiếu chế độ CCLM định trước mà từ đó có thể thu được các mẫu sắc độ tham chiếu là không đổi, bất kể kích thước của khối sắc độ hiện thời.

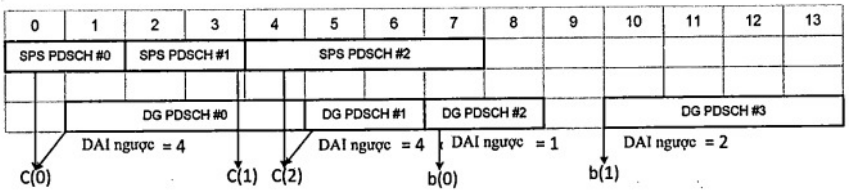
FIG. 16



(11) **121865 A**
(21) **1-2025-09530**
(22) 11/11/2019
(30) 10-2018-0137750 11/11/2018 KR
10-2018-0140051 14/11/2018 KR
10-2019-0122632 02/10/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 08/06/2021
(86) PCT/KR2019/015292 11/11/2019
(87) WO2020/096438 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021
(51) ***H04L 5/00***; *H04L 1/18; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/16*
(62) 1-2021-03386
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI TRẠMGỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng, phương pháp để sử dụng bởi thiết bị người dùng, trạm gốc, và phương pháp để sử dụng bởi trạm gốc này. Trong đó, mỗi trạm gốc trong truyền thông không dây bao gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý. Bộ xử lý tạo ra bảng mã yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ)-ACK bao gồm một hoặc nhiều bit và cho biết liệu việc nhận kênh hoặc tín hiệu có thành công hay không, và truyền bảng mã HARQ-ACK đến trạm gốc.

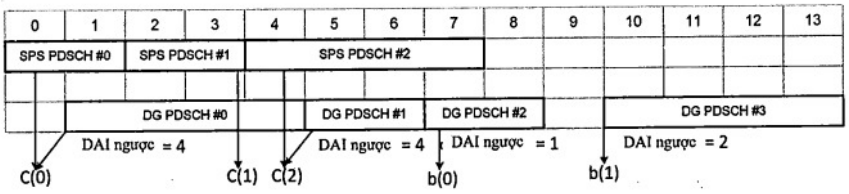
FIG.17



(11) **121866 A**
(21) **1-2025-09531**
(22) 11/11/2019
(30) 10-2018-0137750 11/11/2018 KR
10-2018-0140051 14/11/2018 KR
10-2019-0122632 02/10/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 08/06/2021
(86) PCT/KR2019/015292 11/11/2019
(87) WO2020/096438 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021
(51) ***H04L 5/00***; *H04L 1/18; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/16*
(62) 1-2021-03386
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SỬ DỤNG BỞI TRẠM GỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng, phương pháp để sử dụng bởi thiết bị người dùng, trạm gốc, và phương pháp để sử dụng bởi trạm gốc này. Trong đó, mỗi trạm gốc trong truyền thông không dây bao gồm: môđun truyền thông; và bộ xử lý. Bộ xử lý tạo ra bảng mã yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ)-ACK bao gồm một hoặc nhiều bit và cho biết liệu việc nhận kênh hoặc tín hiệu có thành công hay không, và truyền bảng mã HARQ-ACK đến trạm gốc.

FIG.17



(11) **121867 A**
(21) **1-2025-09532**
(22) 10/02/2020
(30) 10-2019-0014736 08/02/2019 KR
10-2019-0035438 27/03/2019 KR
10-2019-0051052 30/04/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 08/09/2021
(86) PCT/KR2020/001853 10/02/2020
(87) WO2020/162737 13/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021
(51) ***H04N 19/61****; H04N 19/119; H04N 19/129; H04N 19/625; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/132*
(62) 1-2021-05564
(71) **HUMAX CO., LTD.** (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si, Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea
(72) JUNG, Jaehong (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG PHÉP BIẾN ĐỔI THỨ CẤP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm: bước xác định xem phép biến đổi ngược thứ cấp có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; bước suy ra tập nhân biến đổi thứ cấp mà được áp dụng cho khối hiện thời trong số các tập nhân biến đổi thứ cấp được xác định trước trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời khi phép biến đổi thứ cấp được áp dụng cho khối hiện thời; bước lựa chọn nhân biến đổi thứ cấp, mà được áp dụng cho khối hiện thời, trong tập nhân biến đổi thứ cấp được chọn; bước tạo ra khối được biến đổi ngược thứ cấp bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược thứ cấp đối với vùng phía trên bên trái được định rõ của khối hiện thời bằng cách sử dụng nhân biến đổi thứ cấp; và bước tạo ra khối dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược sơ cấp đối với khối được biến đổi ngược thứ cấp.

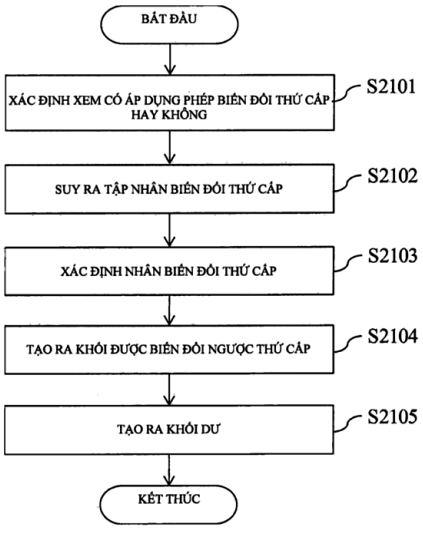


FIG. 21

(11) **121868 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09533**
(22) 08/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2025
(51) ***A62B 1/00***
(71) 1. **NGUYỄN TOẠI NGUYỆN** (VN)
111/2C, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2. **NGUYỄN ĐÌNH VĂN** (VN)
127/13 Trần Thị Trọng, p. Tân Sơn, Tp. HCM.
3. **NGUYỄN HÀ HẢI NGUYÊN** (VN)
111/2c, ấp 4, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Toại Nguyện (VN); Nguyễn Đình Văn (VN); Nguyễn Hà Hải Nguyên (VN)
(54) **HỆ THỐNG THOÁT HIỂM NHÀ CAO TẦNG SỬ DỤNG CÁP XIÊN ĐÔI VỚI THIẾT BỊ TRƯỢT CHẬM VÀ CƠ CHẾ PHANH MA SÁT KÉP**

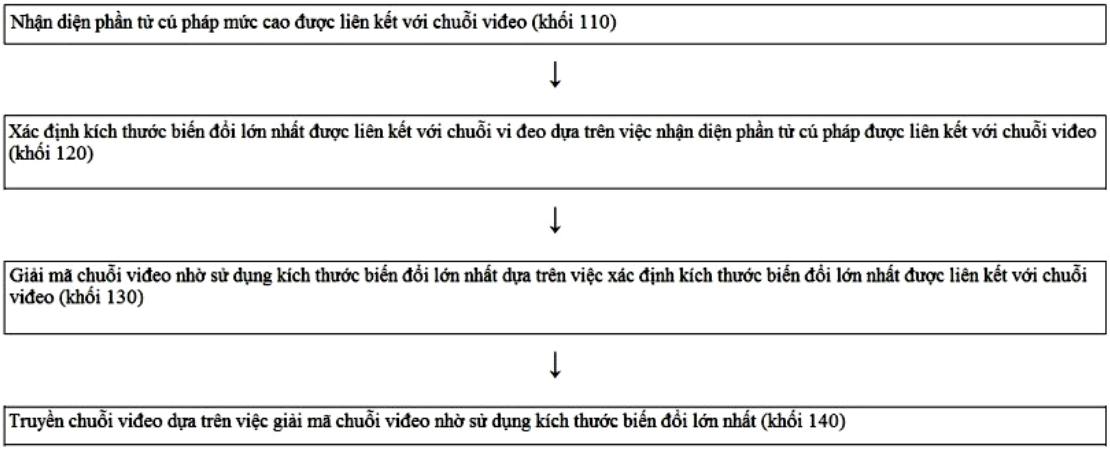
(57) Sáng chế là một hệ thống thoát hiểm nhà cao tầng gồm hai dây cáp xiên song song có khoảng cách tăng dần từ điểm neo trên (d_1) đến điểm neo dưới (d_2), tạo cơ chế phanh ma sát động biến thiên theo quãng đường trượt. Thiết bị trượt chậm gắn hai khoen neo có khoảng cách d < d1 để tạo ma sát khởi điểm chống tuột và được trang bị bộ phanh thủ công bằng hai dây phanh cho phép người dùng điều chỉnh tốc độ linh hoạt. Thanh tăng đơ điều chỉnh d_2 và lực căng dây, phù hợp nhiều độ cao công trình, cấu trúc hai dây giúp ổn định, giảm lắc và dẫn người thoát xa khỏi vùng khói nhiệt. Phao giảm chấn tránh giảm va đập. Hệ thống có khả năng lắp đặt nhanh, chi phí thấp và bảo đảm an toàn cho nhiều đối tượng người dùng.

(11) **121869 A**
(21) **1-2025-09534**
(22) 02/03/2020
(30) 62/813,665 04/03/2019 US
16/804,547 28/02/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/09/2021
(86) PCT/US2020/020607 02/03/2020
(87) WO2020/180769 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/119; H04N 19/44*
(62) 1-2021-05805
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA
(72) ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN DÒNG BIT VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện điều khiển kích thước biến đổi lớn nhất để giải mã chuỗi viđeo bao gồm bước nhận diện, bằng bộ giải mã, phần tử cú pháp mức cao được liên kết với chuỗi viđeo. Kích thước biến đổi lớn nhất được liên kết với chuỗi viđeo được xác định dựa trên nhận diện phần tử cú pháp mức cao được liên kết với chuỗi viđeo. Chuỗi viđeo được giải mã nhờ sử dụng kích thước biến đổi lớn nhất dựa trên việc xác định kích thước biến đổi lớn nhất được liên kết với chuỗi viđeo. Chuỗi viđeo được truyền dựa trên giải mã chuỗi viđeo sử dụng kích thước biến đổi lớn nhất.

Fig.1

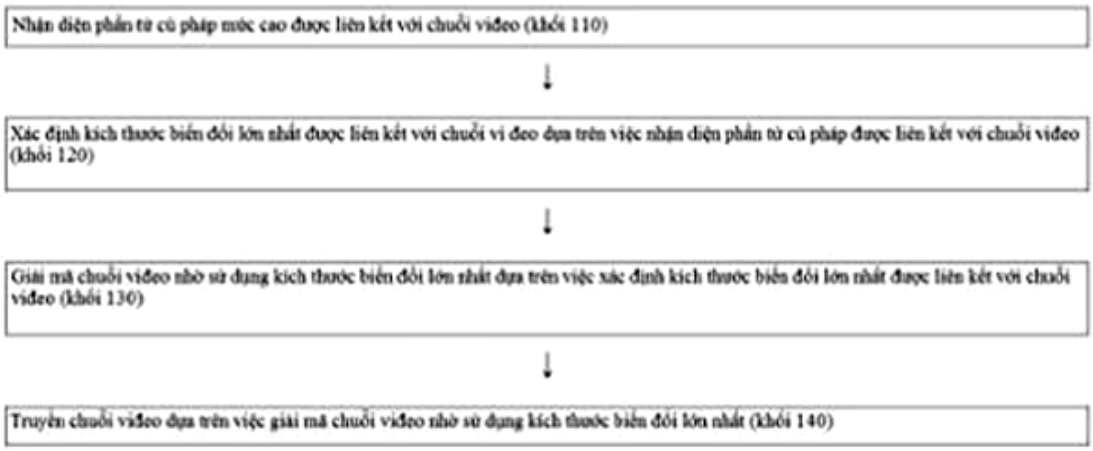


(11) **121870 A**
(21) **1-2025-09535**
(22) 02/03/2020
(30) 62/813,665 04/03/2019 US
16/804,547 28/02/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/09/2021
(86) PCT/US2020/020607 02/03/2020
(87) WO2020/180769 10/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/119; H04N 19/44*
(62) 1-2021-05805
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA
(72) ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN ĐIỀU KHIỂN KÍCH THƯỚC BIẾN ĐỔI LỚN NHẤT, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN DÒNG BIT VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện điều khiển kích thước biến đổi lớn nhất để giải mã chuỗi viđeo bao gồm bước nhận diện, bằng bộ giải mã, phần tử cú pháp mức cao được liên kết với chuỗi viđeo. Kích thước biến đổi lớn nhất được liên kết với chuỗi viđeo được xác định dựa trên nhận diện phần tử cú pháp mức cao được liên kết với chuỗi viđeo. Chuỗi viđeo được giải mã nhờ sử dụng kích thước biến đổi lớn nhất dựa trên việc xác định kích thước biến đổi lớn nhất được liên kết với chuỗi viđeo. Chuỗi viđeo được truyền dựa trên giải mã chuỗi viđeo sử dụng kích thước biến đổi lớn nhất.

Fig.1



(11) **121871 A**
(21) **1-2025-09545**
(22) 08/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/CN2023/092851 08/05/2023
(87) WO2024/229677 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***H04W 72/0446***
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) WANG, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và cụ thể là phương pháp chỉ báo truyền và thiết bị truyền thông. Phương pháp xác định truyền bao gồm: theo thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, xác định ký hiệu có khả năng được sử dụng để gửi kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) được truyền trong nhiều khe thời gian, trong đó ký hiệu bao gồm ít nhất một trong các loại sau: ký hiệu song công toàn phần băng tần con (Subband Full-Duplex, SBFD) và ký hiệu không phải SBFD. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể xác định, theo thông tin thứ nhất, ký hiệu có khả năng được sử dụng để gửi PUSCH được truyền trong nhiều khe thời gian. Do đó, có thể đảm bảo rằng ký hiệu được xác định bởi thiết bị đầu cuối và có khả năng được sử dụng để gửi PUSCH được truyền trong nhiều khe thời gian là phù hợp với cách hiểu của thiết bị mạng, do đó đảm bảo chất lượng truyền thông giữa thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối.

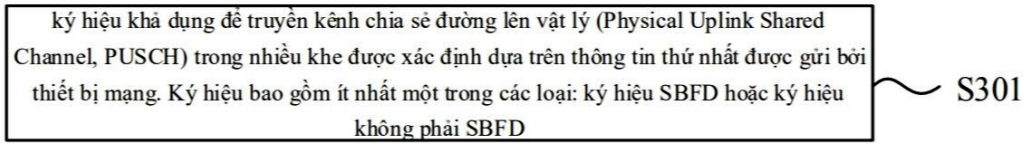


Fig.3

(11) **121872 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09547**
(22) 08/12/2025
(30) 114140700 21/10/2025 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2025
(51) ***F04C 2/20***
(71) **ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD.** (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sinjhuang District, New Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(72) Liu, Wen-Hao (TW); Chuang, Yung-Chun (TW); Lee, Ming-Che (TW)
(74) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ BƠM ĐA RÔ-TO CÓ CƠ CHẾ CHỐNG DÒNG CHẢY NGƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm đa rô-to có cơ chế chống dòng chảy ngược bao gồm thân chính và nắp đậy. Thân chính có nhiều rô-to được bố trí bên trong; các rô-to lần lượt có đường dẫn dòng chảy được tạo thành quanh chúng; và các đường dẫn dòng chảy gặp nhau tại một đầu tương ứng để cung cấp vùng hội tụ dòng chảy ra, trong đó cơ chế chống dòng chảy ngược được bố trí. Trong khi một trong số các rô-to đang hoạt động, cơ chế chống dòng chảy ngược chặn các đường dẫn dòng chảy bao quanh các rô-to còn lại không hoạt động. Nắp đậy đóng thân chính và cung cấp buồng dẫn nước để dẫn lưu chất hoạt động đến các đường dẫn dòng chảy. Khi một rô-to đang hoạt động, lưu chất hoạt động bị ngăn không chảy vào các đường dẫn dòng chảy bao quanh các rô-to không hoạt động, sao cho dòng lưu chất hoạt động không bị chia ra để đảm bảo việc cung cấp ổn định lưu chất hoạt động có áp suất tối đa và hiệu suất tản nhiệt cao.

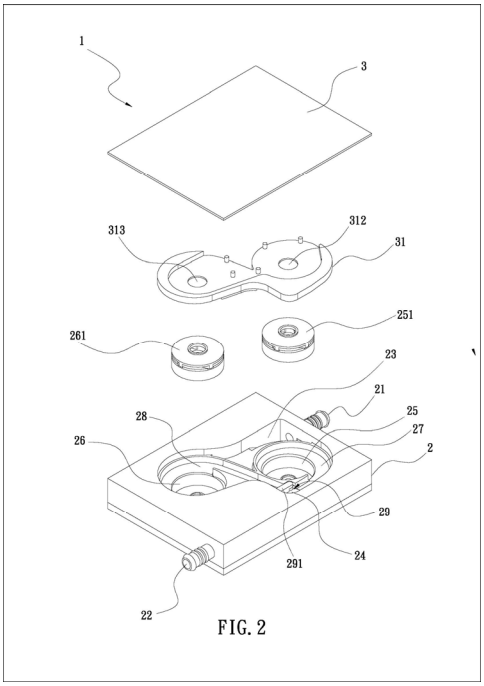
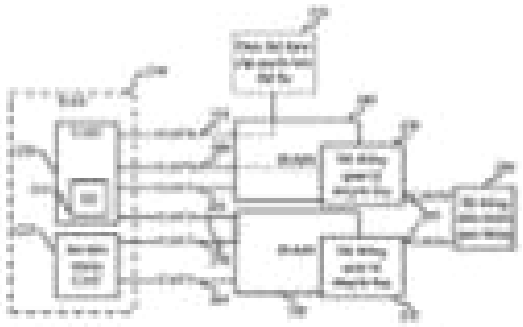


FIG. 2

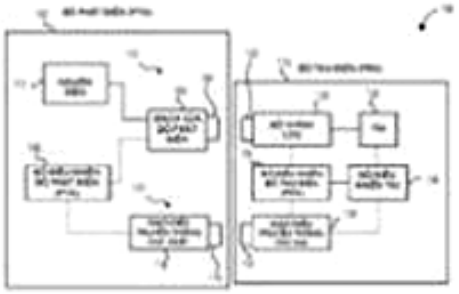
(11) **121873 A**
(21) **1-2025-09552**
(22) 23/02/2021
(30) 20200100097 24/02/2020 GR
(43) 26/01/2026
(85) 17/08/2022
(86) PCT/US2021/019282 23/02/2021
(87) WO2021/173583 02/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***G08G 5/00****; H04W 12/00*
(62) 1-2022-05253
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) FACCIN, Stefano (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); CHENG, Hong (SG)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Mạng không dây có thể nhận bản tin từ thiết bị không dây được ghép nối với phương tiện bay. Bản tin có thể bao gồm mã định danh mạng, mã định danh trên không và thông tin hoạt động cho phương tiện bay. Mạng không dây có thể gửi bản tin đến hệ thống quản lý chức năng trên không yêu cầu rằng hệ thốngs quản lý chức năng trên không xác thực danh tính của phương tiện bay. Mạng không dây còn có thể yêu cầu rằng hệ thống quản lý chức năng trên không phê duyệt đường bay cho phương tiện bay. Mạng không dây có thể thiết lập phiên dữ liệu với thiết bị không dây dựa vào việc xác thực phương tiện bay và phê duyệt đường bay.



(11) **121874 A**
(21) **1-2025-09554**
(22) 08/05/2024
(30) 202311032586 08/05/2023 IN
(43) 26/01/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/US2024/028346 08/05/2024
(87) WO2024/233648 A1 14/11/2024
(51) ***H02J 50/12****; H02J 50/80*
(71) **DOLBY INTELLECTUAL PROPERTY LICENSING, LLC** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America
(72) GANESH, Jayanti (IN); KANAKASABAI, Viswanathan (IN); TATIKONDA, Subbarao (IN); NARAYANA BHAT, Suma Memana (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ PHÁT ĐIỆN, BỘ THU ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ PHÁT ĐIỆN, BỘ THU ĐIỆN CỦA HỆ THỐNG ĐIỆN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị cho phép bộ phát điện của hệ thống điện không dây xác định hệ số ghép nối k (hệ số k). Hệ số k biểu diễn mức độ ghép nối từ trường giữa cuộn dây sơ cấp của bộ phát điện và cuộn dây thứ cấp của bộ thu điện. Hệ số k ảnh hưởng hiệu suất truyền tải điện tại các tần số hoạt động khác nhau. Theo một số khía cạnh, bộ phát điện có thể xác định hệ số k trước thỏa thuận công suất sao cho bộ phát điện có thể thỏa thuận giới hạn mức công suất thỏa thuận dựa một phần vào các khía cạnh về các tần số hoạt động tiềm năng và hệ số k. Theo một số khía cạnh, giao thức đo hệ số k cho phép bộ phát điện và bộ phát điện điều phối các quá trình ước lượng hệ số k trước hoặc trong trạng thái công suất.



(11) **121875 A**
(21) **1-2025-09556**
(22) 04/11/2020
(30) 201921045212 06/11/2019 IN
(43) 26/01/2026
(85) 03/06/2022
(86) PCT/IB2020/060361 04/11/2020
(87) WO2021/090198 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023
(51) ***C08L 25/06****; C08L 83/04; C08L 75/04*
(62) 1-2022-03491
(71) **VERTE TECHNOLOGIES, LLC** (US)
4236 Mount Olympus Way, Salt Lake City, Utah 84124, United States of America
(72) SHASHIKANT WALAWALKAR, Deenar (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **TẤM (PALLET) ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM POLYME, QUY TRÌNH ĐỂ PHỦ CHẾ PHẨM POLYME LÊN NỀN CỦA TẤM VÀ POLYSTYREN XỐP ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM POLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm polyme để phủ polystyren xốp (EPS). Chế phẩm polyme bao gồm hỗn hợp gồm ít nhất là một trong số polyure, polyuretan, chất đàn hồi silic, và tổ hợp của chúng ở tỷ lệ xác định trước. Chế phẩm polyme đem lại đặc tính mong muốn chẳng hạn như sự chống chịu va đập cao và chống mài mòn, độ bền kéo, và đặc tính chống tĩnh điện cùng với độ bền uốn cho EPS. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình phủ chế phẩm polyme lên EPS. Quy trình phủ nền tạo ra gắn kết mạnh hơn do sự chồng lặp của việc phủ chế phẩm polyme lên các mặt của EPS và giảm sự lãng phí chế phẩm polyme trong khi phủ EPS. Sáng chế cũng đề xuất EPS được phủ bằng chế phẩm polyme này. EPS được phủ bằng chế phẩm polyme có các đặc tính chẳng hạn như sự chống chịu va đập cao, chống mài mòn, độ bền kéo, độ bền uốn, và đặc tính chống tĩnh điện.

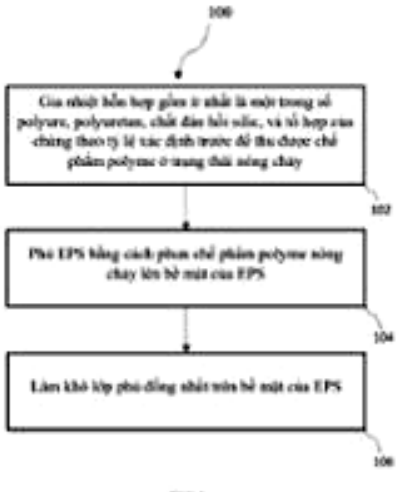
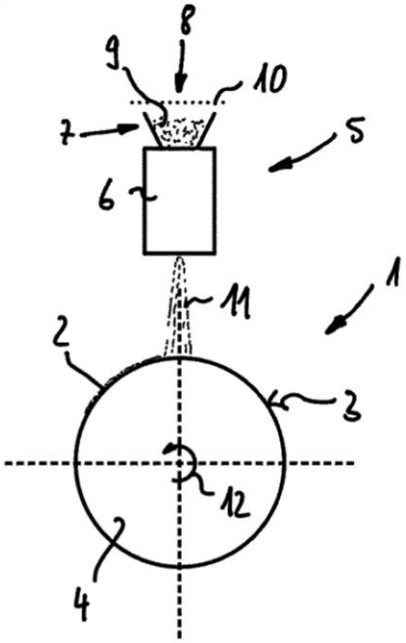


FIG 1

(11) **121876 A**
(21) **1-2025-09558**
(22) 17/05/2024
(30) 10 2023 113 184.2 19/05/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/EP2024/063715 17/05/2024
(87) WO2024/240654 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***C23C 4/02***; *B21B 1/22; B21B 1/28; B21B 27/00; B21B 31/00; C21D 8/02; B21B 1/00; C23C 4/06; C23C 4/10; C23C 4/11; C23C 4/12; C23C 4/129; C23C 4/18*
(71) **SMS GROUP GMBH** (DE)
Am SMS Campus 1, 41069 Mönchengladbach, Germany
(72) MÜLLER-JENA, Roland (DE); WIRTZ, Thomas (DE); FÜRST-PITZ, Andreas (DE); WENGENROTH, Walter (DE); VOGD, Matthias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TRỤC CÁN CHÍNH ĐỂ CÁN SẢN PHẨM KIM LOẠI, KHUNG CÁN, DẢI KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRỤC CÁN CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến trục cán chính để cán sản phẩm kim loại, cụ thể là để cán dải kim loại, bao gồm: - phần thân chính làm bằng kim loại; và - lớp chống mài mòn được phủ lên phần thân chính ít nhất là ở các vùng, trong đó lớp chống mài mòn là lớp được phun nhiệt; trong đó lớp chống mài mòn có độ dày lớp từ 70 µm trở xuống, tốt hơn là từ 40 µm trở xuống, và đặc biệt tốt hơn là từ 15 µm trở xuống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khung cán có trục cán chính, dải kim loại, và phương pháp sản xuất trục cán chính.

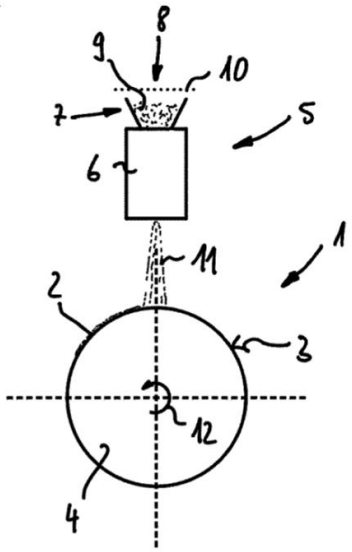
Hình 1



(11) **121877 A**
(21) **1-2025-09559**
(22) 17/05/2024
(30) 10 2023 113 183.4 19/05/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/EP2024/063713 17/05/2024
(87) WO2024/240652 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***C23C 4/02***; *B21B 1/22; B21B 1/28; B21B 27/00; B21B 31/00; C21D 8/02; B21B 1/00; C23C 4/06; C23C 4/10; C23C 4/11; C23C 4/12; C23C 4/129; C23C 4/18*
(71) **SMS GROUP GMBH** (DE)
Am SMS Campus 1, 41069 Mönchengladbach, Germany
(72) MÜLLER-JENA, Roland (DE); WIRTZ, Thomas (DE); FÜRST-PITZ, Andreas (DE); WENGENROTH, Walter (DE); VOGD, Matthias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TRỤC CÁN CHÍNH ĐỂ CÁN SẢN PHẨM KIM LOẠI, KHUNG CÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRỤC CÁN CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến trục cán chính để cán sản phẩm kim loại, cụ thể là để cán dải kim loại, có: - phần thân chính làm bằng kim loại; và - lớp chống mài mòn được phủ ít nhất một phần lên phần thân chính, trong đó lớp chống mài mòn là lớp được phun nhiệt; trong đó lớp chống mài mòn có kích thước hạt từ 50 µm trở xuống, tốt hơn là từ 45 µm trở xuống và đặc biệt tốt hơn là từ 30 µm trở xuống hoặc từ 20 µm trở xuống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khung cán có trục cán chính và phương pháp sản xuất trục cán chính.

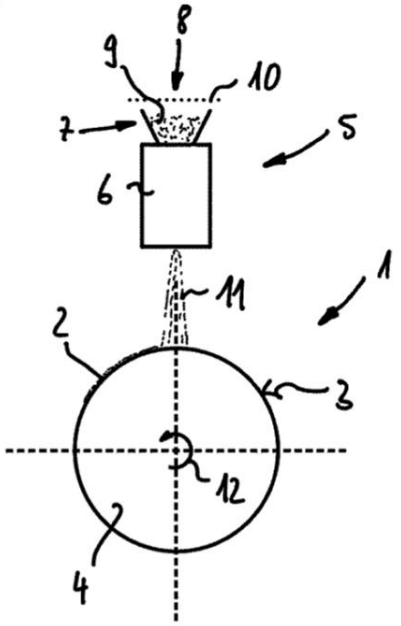
Hình 1



(11) **121878 A**
(21) **1-2025-09560**
(22) 17/05/2024
(30) 10 2023 113 185.0 19/05/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/EP2024/063714 17/05/2024
(87) WO2024/240653 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***C23C 4/02***; *B21B 1/22; B21B 1/28; B21B 27/00; B21B 31/00; C21D 8/02; B21B 1/00; C23C 4/06; C23C 4/10; C23C 4/11; C23C 4/12; C23C 4/129; C23C 4/18*
(71) **SMS GROUP GMBH** (DE)
Am SMS Campus 1, 41069 Mönchengladbach, Germany
(72) MÜLLER-JENA, Roland (DE); WIRTZ, Thomas (DE); FÜRST-PITZ, Andreas (DE); WENGENROTH, Walter (DE); VOGD, Matthias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TRỤC CÁN CHÍNH ĐỂ CÁN SẢN PHẨM KIM LOẠI, KHUNG CÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRỤC CÁN CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến trục cán chính để cán sản phẩm kim loại, cụ thể là để cán dải kim loại, bao gồm: - phần thân chính làm bằng kim loại; và - lớp chống mài mòn được phủ ít nhất một phần lên phần thân chính, trong đó lớp chống mài mòn là lớp bảo vệ chống bắn tóe nhiệt; trong đó lớp chống mài mòn có tỷ lệ vonfram cacbua (WC) từ 10% theo khối lượng trở lên và tỷ lệ divonfram cacbua (W2C) từ 50% theo khối lượng trở xuống, tốt hơn là từ 33% theo khối lượng trở xuống và đặc biệt tốt hơn là từ 10% theo khối lượng trở xuống hoặc từ 5% theo khối lượng trở xuống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khung cán có trục cán chính và phương pháp sản xuất trục cán chính.

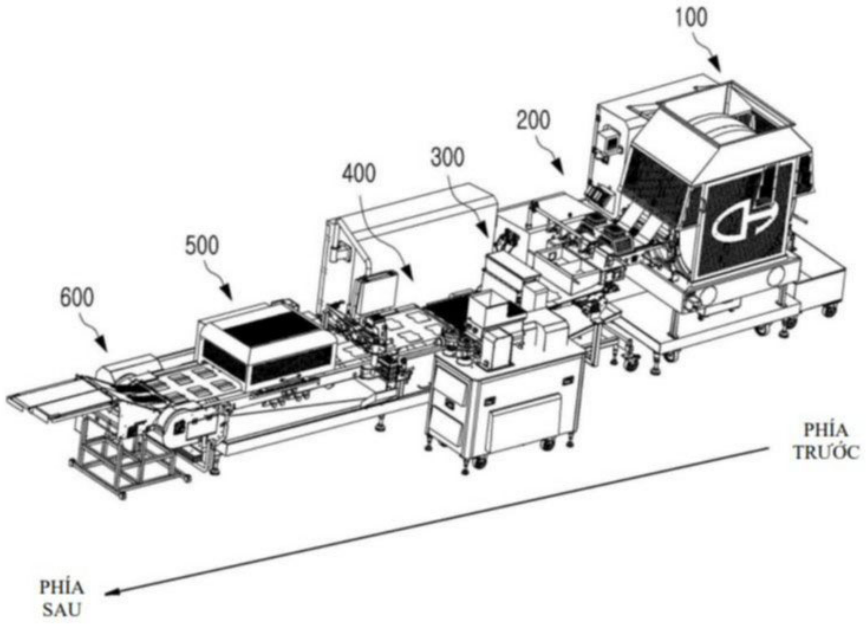
Hình 1



(11) **121879 A**
(21) **1-2025-09561**
(22) 13/05/2024
(30) 10-2023-0061175 11/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/KR2024/006436 13/05/2024
(87) WO2024/232736 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***A23P 30/00****; A23L 5/10; A23P 10/00*
(71) 1. **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
2. **DAEHAN MACHINERY CO.,LTD.** (KR)
29-35, Gahyeon-ro 4beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10038, Republic of Korea
(72) SON, Junghwan (KR); SEONG, Jae Won (KR); GONG, Yongwha (KR); CHO, Hanjun (KR); CHANG, Duk Jin (KR); KIM, Young Sik (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÔĐUN TẠO THÀNH VỎ MÓN CUỐN VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MÓN CUỐN CHỨA MÔĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun tạo thành vỏ bao gồm: trống được lắp đặt theo cách quay được; bộ phận gia nhiệt để cung cấp nhiệt cho trống; và bộ phận phun bột nhão để phun bột nhão lên bề mặt chu vi bên ngoài của trống. Sáng chế còn đề xuất thiết bị sản xuất món cuốn bao gồm môđun tạo thành vỏ, môđun cắt, môđun bột, môđun nạp, môđun gấp, môđun cuốn, và băng tải mà đi qua mỗi môđun.

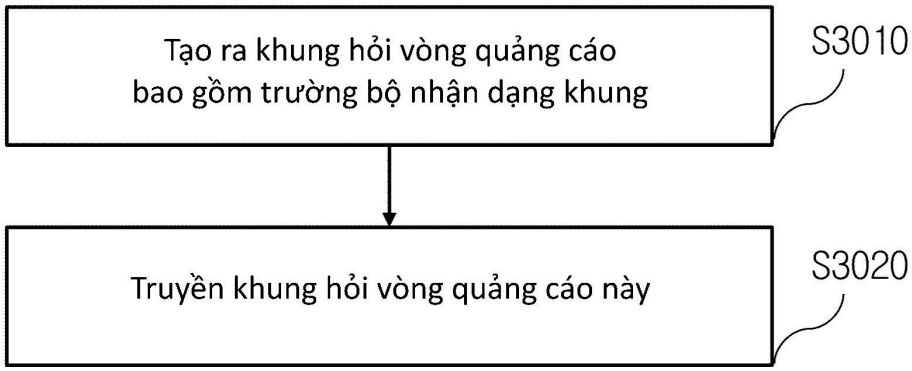
FIG. 2



(11) **121880 A**
(21) **1-2025-09563**
(22) 08/05/2024
(30) 10-2023-0059326 08/05/2023 KR
10-2023-0063399 16/05/2023 KR
63/467,578 18/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/KR2024/006160 08/05/2024
(87) WO2024/232648 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***H04W 4/80****; G01S 13/76; H04W 8/00; G01S 13/02; G06Q 20/32*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LEE, Hongwon (KR); CHOI, Jinsoo (KR); CHO, Hangyu (KR); JANG, Insun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, VÀ MÁY TRUYỀN/NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dành cho các loại việc quảng cáo đa dạng trong hệ thống mạng không dây băng siêu rộng. Phương pháp truyền được thực hiện bởi thiết bị thứ nhất trong hệ thống mạng không dây băng siêu rộng (ultra-wideband, UWB), theo một phương án của sáng chế, có thể bao gồm các bước: tạo ra khung hỏi vòng (poll) quảng cáo bao gồm trường bộ nhận dạng khung; và truyền khung hỏi vòng quảng cáo này đến một hoặc nhiều thiết bị thứ hai. Ở đây, trên cơ sở việc trường bộ nhận dạng khung được thiết lập thành giá trị chỉ ra khung hỏi vòng quảng cáo công khai, khung hỏi vòng quảng cáo này có thể bao gồm trường địa chỉ bên quảng cáo, trường điều khiển tin nhắn, và trường nội dung tin nhắn. Ở đây, trường điều khiển tin nhắn có thể được định ra để chỉ ra một giá trị trong số nhiều giá trị tương ứng với nhiều định dạng nội dung tin nhắn được định trước cho cấu hình của trường nội dung tin nhắn. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền và máy nhận.

FIG.30

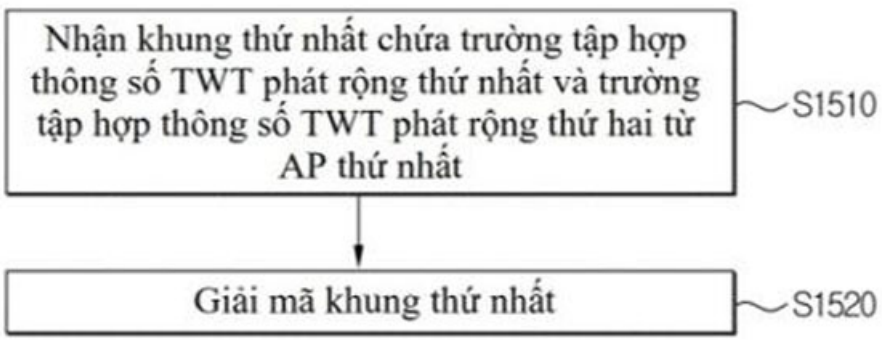


(11) **121881 A**
(21) **1-2025-09566**
(22) 10/05/2024
(30) 10-2023-0060631 10/05/2023 KR
10-2023-0061862 12/05/2023 KR
10-2023-0067714 25/05/2023 KR
10-2023-0074364 09/06/2023 KR
10-2024-0021280 14/02/2024 KR
10-2024-0046208 04/04/2024 KR
(43) 26/01/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/KR2024/006361 10/05/2024
(87) WO2024/232721 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***H04W 72/541****; H04W 72/0453; H04W 84/12; H04W 74/04; H04W 52/02; H04W 72/50*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) BAEK, Sunhee (KR); CHOI, Jinsoo (KR); JANG, Insun (KR); KIM, Geonhwan (KR); YOON, Yelin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM THỨ NHẤT VÀ ĐIỂM TRUY CẬP THỨ NHẤT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, trạm thứ nhất và điểm truy cập thứ nhất. Phương pháp được thực hiện bởi STA trong hệ thống LAN không dây, theo một phương án thực hiện của sáng chế, bao gồm các bước: nhận, từ điểm truy cập (Access Point - AP) thứ nhất, khung thứ nhất chứa trường của tập hợp thông số thời gian thức mục tiêu (Target Wake Time - TWT) phát rộng thứ nhất và trường của tập hợp thông số TWT phát rộng thứ hai; và giải mã khung thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất liên quan đến chu kỳ dịch vụ TWT được giới hạn (Restricted-TWT Service Period - R - TWT SP) thứ nhất được lập lịch bởi AP thứ nhất và bộ nhận dạng TWT (TWT IDentifier - TWT ID) phát rộng thứ nhất có thể được chứa trong tập hợp thông số TWT phát rộng thứ nhất, và thông tin thứ hai liên quan đến R-TWT SP thứ hai được lập lịch bởi AP thứ hai và TWT ID thứ hai có thể được chứa trong tập hợp thông số TWT phát rộng thứ hai.

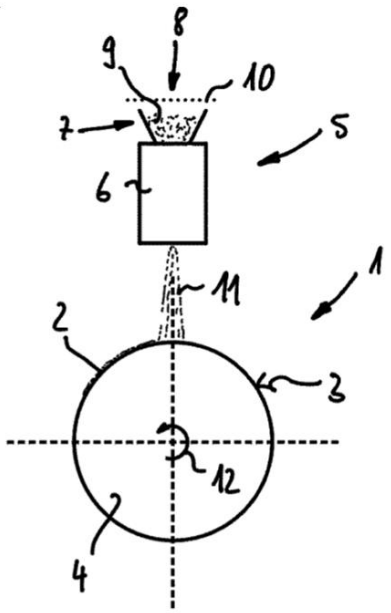
Fig.15



(11) **121882 A**
(21) **1-2025-09567**
(22) 17/05/2024
(30) 10 2023 113 186.9 19/05/2023 DE
(43) 26/01/2026
(85) 08/12/2025
(86) PCT/EP2024/063716 17/05/2024
(87) WO2024/240655 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***C23C 4/02***; *B21B 1/28; B21B 27/00; B21B 31/00; C21D 8/02; C23C 4/18; B21B 1/22; C23C 4/10; C23C 4/11; C23C 4/12; C23C 4/129; C23C 4/06*
(71) **SMS GROUP GMBH** (DE)
Am SMS Campus 1, 41069 Mönchengladbach, Germany
(72) MÜLLER-JENA, Roland (DE); WIRTZ, Thomas (DE); FÜRST-PITZ, Andreas (DE); WENGENROTH, Walter (DE); VOGD, Matthias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TRỤC CÁN CHÍNH ĐỂ CÁN SẢN PHẨM KIM LOẠI, KHUNG CÁN, DẢI KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRỤC CÁN CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến trục cán chính để cán vật liệu kim loại, cụ thể là để cán dải kim loại, bao gồm: - phần thân chính làm bằng kim loại; và - lớp chống mài mòn được bố trí ít nhất là ở các vùng trên phần thân chính, trong đó lớp chống mài mòn là lớp được phun nhiệt, trong đó cả lớp chống mài mòn và phần thân chính đều có ứng suất dư, trong đó lớp chống mài mòn và/hoặc phần thân chính có ứng suất nén dư với giá trị từ 200 N/mm2 trở lên, tốt hơn là từ 300 N/mm^2 trở lên và đặc biệt tốt hơn là từ 500 N/mm^2 trở lên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khung cán có trục cán chính, dải kim loại, và phương pháp sản xuất trục cán chính.

Hình 1



(11) **121883 A**
(21) **1-2025-09568**
(22) 27/11/2015
(30) 2014-242577 28/11/2014 JP
2014-242578 28/11/2014 JP
2014-242601 28/11/2014 JP
2014-242602 28/11/2014 JP
2015-231356 27/11/2015 JP
(43) 26/01/2026
(85) 26/09/2023
(86) PCT/JP2015/083463 27/11/2015
(87) WO2016/084951 02/06/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***G03G 21/16***
(62) 1-2023-06618
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) SATO Masaaki (JP); KUBO Yukio (JP); MUNETSUGU Hiroyuki (JP); WADA Koji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực mà lắp vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh, hộp mực bao gồm con lăn hiện ảnh; khung đỡ con lăn hiện ảnh; phần di chuyển đỡ theo cách di chuyển bởi khung và di chuyển đến vị trí thứ nhất và đến vị trí thứ hai tương đối với khung này; và phần đàn hồi được bố trí giữa khung và phần di chuyển để đẩy phần di chuyển được. Phần di chuyển có phần tiếp nhận lực thứ nhất mà tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị, theo hướng di chuyển từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, và phần tiếp nhận lực thứ hai mà tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị, theo hướng di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Khi phần di chuyển tiếp nhận lực từ cụm chính của thiết bị trên phần tiếp nhận lực thứ nhất và ở vị trí thứ hai, phần di chuyển tiếp nhận lực đẩy từ phần đàn hồi theo hướng di chuyển của phần di chuyển từ vị trí thứ hai đến vị trí thứ nhất. Quá trình di chuyển và/hoặc đẩy của bộ phận mang thuốc hiện ảnh được thực hiện với độ chính xác cao.

(11) **121884 A**
(21) **1-2025-09569**
(22) 24/03/2021
(30) PCT/EP2020/058208 24/03/2020 EP
(43) 26/01/2026
(85) 18/10/2022
(86) PCT/CN2021/082540 24/03/2021
(87) WO2021/190525 30/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/30*
(62) 1-2022-06722
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Biao (CN); ESENLIK, Semih (TR); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ TẠO MÃ, THIẾT BỊ TRUYỀN/LƯU TRỮ DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo hoặc ảnh được triển khai bằng thiết bị giải mã, dòng bit bao gồm tập hợp tham số chuỗi (sequence parameter set, SPS) hiện tại bao gồm các phần tử cú pháp áp dụng cho chuỗi viđeo, phương pháp bao gồm các bước: thu được phần tử cú pháp thứ nhất được sử dụng để xác định số lượng lớn nhất của các lớp thời gian thành phần được phép xuất hiện trong mỗi chuỗi viđeo lớp được tạo mã (coded layer video sequence, CLVS) viện dẫn đến SPS hiện tại, trong đó giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất nằm trong khoảng từ 0 đến giá trị thứ nhất, trong đó giá trị thứ nhất là giá trị của phần tử cú pháp thứ hai được sử dụng để xác định số lượng lớn nhất của các lớp thời gian thành phần mà được phép xuất hiện trong lớp trong mỗi CVS viện dẫn đến tập hợp tham số viđeo (video parameter set, VPS), khi phần tử cú pháp thứ hai được đề cập đến bởi SPS; giải mã dòng bit dựa trên giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất.

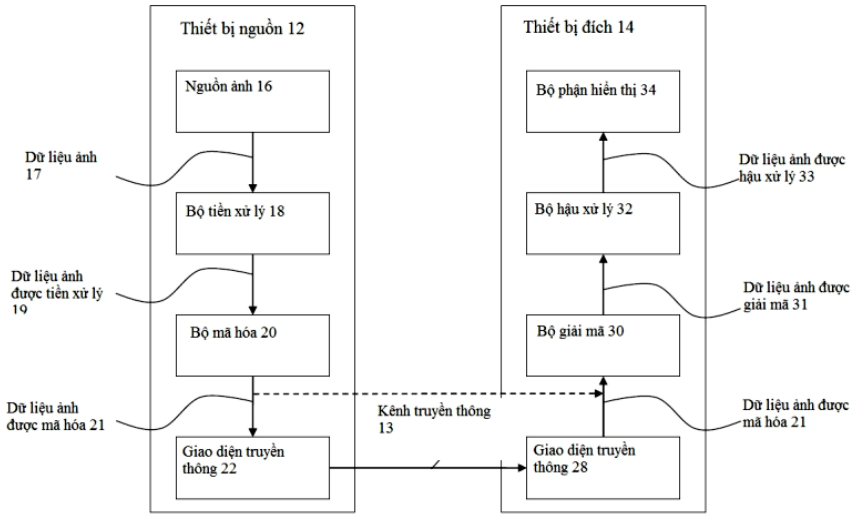


Fig.1A

10

(11) **121885 A**
(21) **1-2025-09570**
(22) 09/03/2020
(30) 201910177580.4 09/03/2019 CN
(43) 26/01/2026
(85) 31/08/2021
(86) PCT/CN2020/078486 09/03/2020
(87) WO2020/182102 17/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/159; H04N 19/103*
(62) 1-2021-05396
(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051, China
(72) CAO, Xiaoqiang (CN); CHEN, Fangdong (CN); WANG, Li (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ/GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, bao gồm các bước: thu được dữ liệu được mã hóa của khối hiện tại; xác định rằng chiều cao và chiều rộng của khối hiện tại đều nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng định trước và khối hiện tại là khối độ sáng; thu được chỉ số cặp biến đổi tương ứng với khối hiện tại từ dữ liệu được mã hóa, và xác định cặp biến đổi tương ứng với khối hiện tại dựa trên chỉ số cặp biến đổi, trong đó cặp biến đổi bao gồm nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc

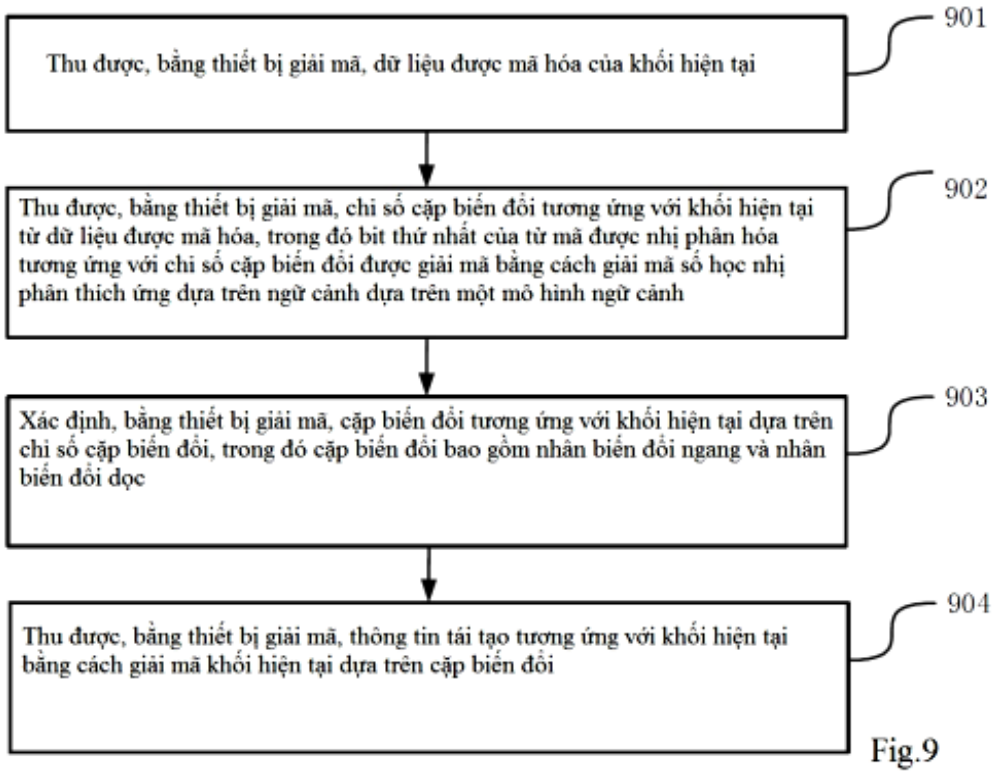
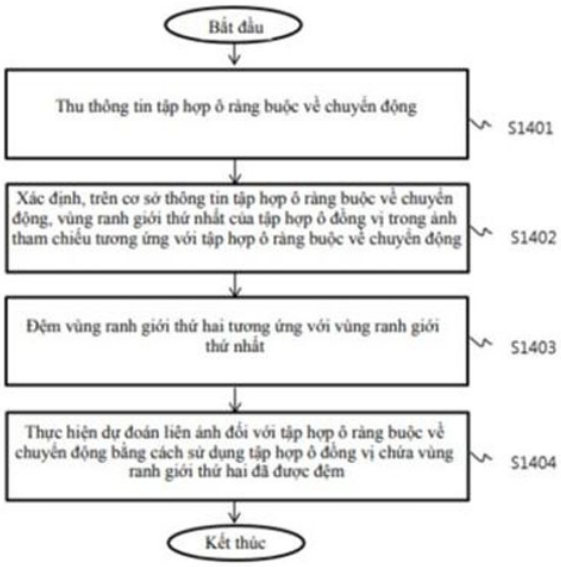


Fig.9

(11) **121886 A**
(21) **1-2025-09571**
(22) 28/12/2018
(30) 10-2017-0181766 28/12/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 27/07/2020
(86) PCT/KR2018/016842 28/12/2018
(87) WO2019/132577 04/07/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
(51) ***H04N 19/563****; H04N 19/70; H04N 19/182; H04N 19/55*
(62) 1-2020-04356
(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **CHIPS&MEDIA, INC** (KR)
11th, 12th, 13th Fl., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea
(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR); PARK, Dong Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh này bao gồm các bước: thu thông tin tập hợp ô ràng buộc về chuyển động; xác định, trên cơ sở thông tin tập hợp ô ràng buộc về chuyển động, vùng ranh giới thứ nhất của tập hợp ô đồng vị nằm trong ảnh tham chiếu, mà tương ứng với tập hợp ô ràng buộc về chuyển động; đệm cho vùng ranh giới thứ hai tương ứng với vùng ranh giới thứ nhất; và thực hiện dự đoán liên ảnh đối với tập hợp ô ràng buộc về chuyển động bằng cách sử dụng tập hợp ô đồng vị bao gồm vùng ranh giới thứ hai đã được đệm.

Fig.14



(11) **121887 A**
(21) **1-2025-09573**
(22) 09/08/2019
(30) 10-2018-0093879 10/08/2018 KR
(43) 26/01/2026
(85) 10/03/2021
(86) PCT/KR2019/010173 09/08/2019
(87) WO2020/032754 13/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021
(51) ***H04W 56/00****; H04W 92/18*
(62) 1-2021-01286
(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06744, Republic of Korea
(72) YOON, Sung Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu đồng bộ hóa sidelink, bởi thiết bị người dùng (UE (User Equipment)) thứ nhất, đến UE thứ hai trong một hệ thống truyền thông không dây bao gồm các bước: xác định các giá trị của NID(1) và NID(2) tương ứng với một giá trị mã nhận dạng sidelink (SLID (Sidelink Identifier)) dựa vào số lượng các loại của một tập hợp nhận dạng đồng bộ hóa sidelink lớp vật lý và số lượng các trình tự có trong từng loại của tập hợp nhận dạng đồng bộ hóa sidelink lớp vật lý; tạo ra trình tự tín hiệu đồng bộ hóa sơ cấp (PSS (Primary Synchronization Signal)) sidelink và trình tự tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp (SSS (Secondary Synchronization Signal)) sidelink dựa vào đa thức nguyên thủy thứ nhất, đa thức nguyên thủy thứ hai, và giá trị dịch chuyển tuần hoàn (CS (Cyclic Shift)); và ánh xạ vào các tài nguyên vật lý, và nhờ đó truyền trình tự PSS sidelink và trình tự SSS sidelink.



Fig.10

(11) **121888 A**
(21) **1-2025-09574**
(22) 06/08/2018
(30) 10-2017-0099004 04/08/2017 KR
10-2017-0116441 12/09/2017 KR
10-2017-0145993 03/11/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 04/03/2020
(86) PCT/KR2018/008917 06/08/2018
(87) WO2019/027308 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2020
(51) ***H04L 1/18***; *H04L 5/00; H04L 1/00*
(62) 1-2020-01251
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng của hệ thống truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng gồm có bộ xử lý được tạo cấu hình để thu DCI qua PDCCH chỉ báo thông tin lập lịch PDSCH của mỗi tế bào trong một hoặc nhiều tế bào, nhận dạng sơ đồ phát trong mỗi tế bào dựa vào định dạng DCI của DCI, thu PDSCH của mỗi tế bào trong một hoặc nhiều tế bào dựa vào thông tin lập lịch của PDSCH, tạo ra chuỗi bit báo nhận yêu cầu phát lại tự động lai (hybrid automatic repeat request acknowledgment-HARQ-ACK) cho một hoặc nhiều tế bào dựa vào sơ đồ phát nhận dạng được của mỗi tế bào đáp lại việc thu PDSCH của mỗi tế bào và phát chuỗi bit HARQ-ACK được tạo ra và phương pháp truyền thông không dây sử dụng thiết bị này.

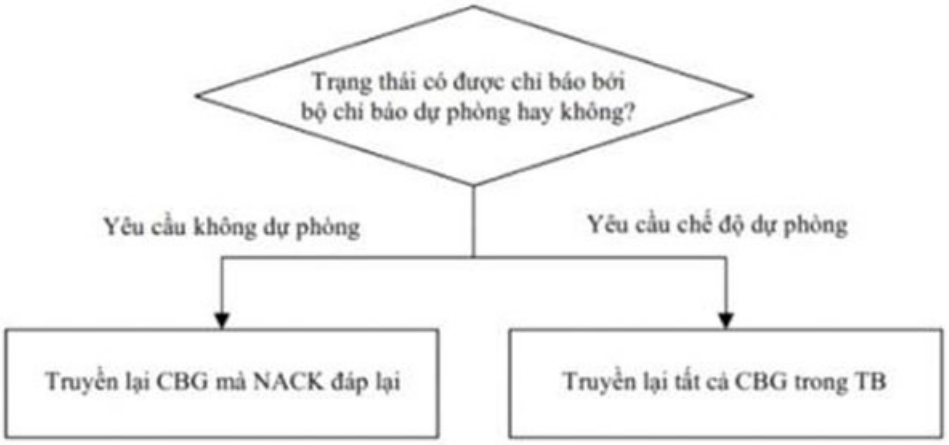


FIG. 12

(11) **121889 A**
(21) **1-2025-09575**
(22) 23/09/2020
(30) 10-2019-0117002 23/09/2019 KR
10-2019-0123522 07/10/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 01/12/2021
(86) PCT/KR2020/012857 23/09/2020
(87) WO2021/060825 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/597; H04N 19/184; H04N 19/513; H04N 19/122; H04N 19/176*
(62) 1-2021-07746
(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **RESEARCH & BUSINESS FOUNDATION SUNGKYUNKWAN UNIVERSITY** (KR)
2066, Seobu-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16419, Republic of Korea
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); JEON, Byeung Woo (KR); PARK, Jee Yoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

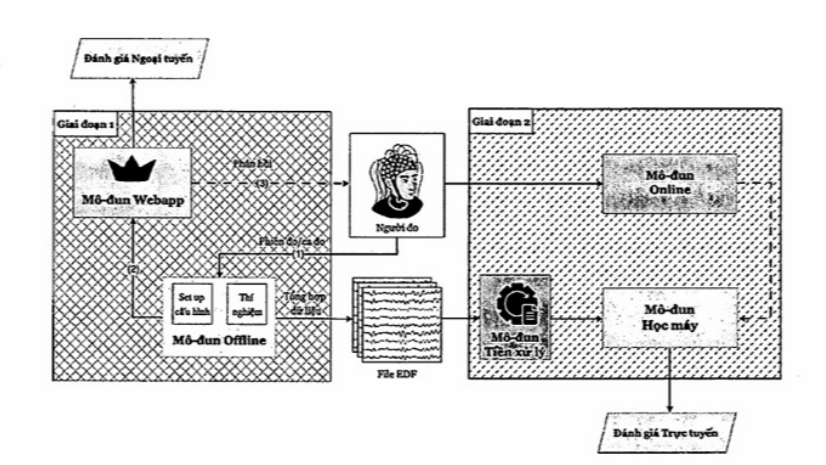
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm bước suy ra giá trị dự đoán nội ảnh bằng cách thực hiện việc dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời, suy ra giá trị dự đoán liên ảnh bằng cách thực hiện việc dự đoán liên ảnh đối với khối hiện thời, suy ra giá trị dự đoán liên ảnh nội ảnh kết hợp (CIIP) bằng cách lấy trọng số giá trị dự đoán nội ảnh và giá trị dự đoán liên ảnh, và tạo ra khối được tái lập của khối hiện thời sử dụng giá trị CIIP. Việc dự đoán nội ảnh được thực hiện ở chế độ phẳng.

FIG. 14



(11) **121890 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09577**
(22) 08/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2025
(51) ***G06F 3/01**; A61B 5/369*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Hà Thị Thanh Hương (VN); Phạm Ngọc Hùng (VN); Phạm Quốc Cường (VN); Nguyễn Hữu Tường (VN); Nguyễn Hoàng Kim Long (VN); Nguyễn Trần Đức Minh (VN)
(54) **HỆ THỐNG GIAO DIỆN NÃO-MÁY TÍNH ĐIỀU KHIỂN CON TRỎ CHUỘT DỰA TRÊN TƯỞNG TƯỢNG VẬN ĐỘNG VÀ TRẠNG THÁI THẦN KINH**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống giao diện não-máy tính (BCI) không xâm lấn cho phép điều khiển con trỏ chuột theo 8 hướng dựa trên tín hiệu điện não (EEG) thu được từ hành vi tưởng tượng vận động (motor imagery - MI) kết hợp với trạng thái tinh thần nghỉ hoặc không nghỉ. Hệ thống bao gồm hai giai đoạn: ngoại tuyến để thu thập, huấn luyện và đánh giá tín hiệu; và trực tuyến để phân loại và phản hồi theo thời gian thực. Tín hiệu EEG được xử lý qua các mô-đun tiền xử lý, mô hình học máy (EEGNet, CNN với Attention, CSP+LDA, Tangent Space+SVM...), giao diện Webapp và GUI. Người dùng chỉ cần tưởng tượng vận động, kết hợp nghỉ hoặc tiếp tục tưởng tượng để điều khiển con trỏ đến các hướng như trái-lên, phải-xuống mà không cần kích thích ngoại vi. Hệ thống hỗ trợ cá nhân hóa mô hình theo người dùng, đánh giá định tính (như ERD/ERS), huấn luyện bằng kỹ thuật quét toàn bộ cơ thể (body scanning) và cho độ trễ phản hồi dưới 500 ms, phù hợp với ứng dụng thực tế như phục hồi chức năng hoặc điều khiển thiết bị thông minh.



Hình 1

(11) **121891 A**
(21) **1-2025-09583**
(22) 09/05/2024
(30) 10-2023-0060271 10/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/KR2024/006211 09/05/2024
(87) WO2024/232669 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2025
(51) ***G06Q 20/18***; *B65G 43/08; G01G 19/414; G06K 19/06; G06V 30/41; G06Q 20/20; G06Q 30/06; G06V 10/70; B65G 37/00; G06Q 20/14*
(71) **GAEASOFT CO., LTD.** (KR)
11F, A-dong, 50 Jong-ro 1-gil Jongno-gu Seoul 03142, Republic of Korea
(72) KIM, Young Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ THIẾT BỊ THANH TOÁN SẢN PHẨM TRONG CỬA HÀNG TỰ PHỤC VỤ, TỰ THANH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hàng tự phục vụ, tự thanh toán. Bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hàng tự phục vụ, tự thanh toán, theo một phương án của sáng chế, có thể bao gồm: bộ phận vận chuyển thứ nhất để chuyển sản phẩm; bộ nhận dạng sản phẩm thứ nhất để xác nhận rằng sản phẩm đã được đặt trên bộ phận vận chuyển thứ nhất; cảm biến trọng lượng để đo trọng lượng của sản phẩm; bộ phận quét cho quét mã vạch và hình ảnh của sản phẩm được chuyển bằng bộ phận vận chuyển thứ nhất; bộ nhận dạng sản phẩm thứ hai để xác nhận rằng sản phẩm đã đến vị trí thứ hai; bộ xử lý để định danh sản phẩm là gì bằng cách sử dụng dữ liệu huấn luyện trí tuệ nhân tạo; bộ tính toán để tính toán tổng giá thành cho sản phẩm; bộ hiển thị để cung cấp cho người dùng tổng giá thành và danh sách sản phẩm; và bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của bộ phận vận chuyển thứ nhất và bộ phân loại sản phẩm.

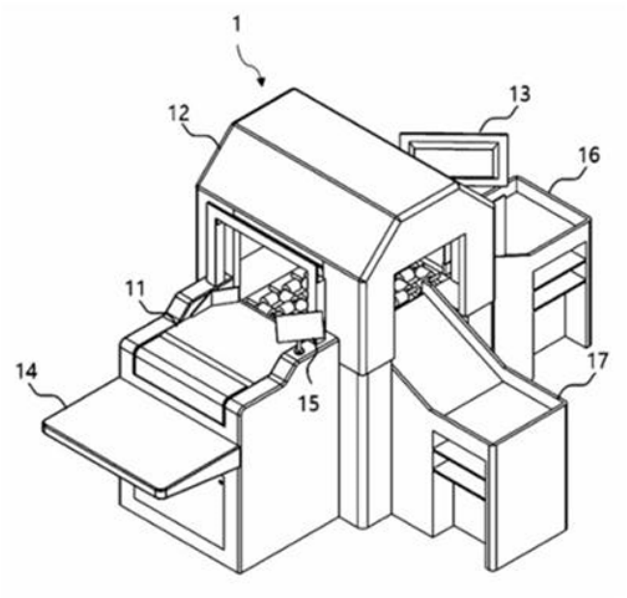


Fig.1

(11) **121892 A**
(21) **1-2025-09584**
(22) 09/05/2024
(30) 10-2023-0060270 10/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/KR2024/006209 09/05/2024
(87) WO2024/232667 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2025
(51) ***G06Q 20/18***; *G01G 19/414; G06K 19/06; G06Q 20/14; G06V 30/41; G01B 11/04; G06Q 30/02; G06Q 30/06; G06V 10/70; G06Q 20/20*
(71) **GAEASOFT CO., LTD.** (KR)
11F, A-dong, 50 Jong-ro 1-gil Jongno-gu Seoul 03142, Republic of Korea
(72) KIM, Young Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ THIẾT BỊ THANH TOÁN SẢN PHẨM TRONG CỬA HÀNG TỰ PHỤC VỤ, TỰ THANH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hàng tự phục vụ, tự thanh toán. Bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hàng tự phục vụ, tự thanh toán theo phương án của sáng chế có thể bao gồm: bộ phận vận chuyển để chuyển sản phẩm; bộ nhận dạng sản phẩm thứ nhất để xác nhận rằng sản phẩm đã được đặt trên bộ phận vận chuyển; cảm biến chiều cao để đo chiều cao của sản phẩm; cảm biến trọng lượng để đo trọng lượng của sản phẩm; bộ phận quét để quét mã vạch và hình ảnh của sản phẩm được chuyển bằng bộ phận vận chuyển; bộ xử lý để định danh sản phẩm là gì, bằng cách sử dụng dữ liệu học máy bằng trí tuệ nhân tạo; bộ phận căn chỉnh sản phẩm để căn chỉnh sản phẩm nhằm tăng tốc độ nhận dạng sản phẩm; bộ nhận dạng sản phẩm thứ hai để xác nhận rằng sản phẩm đã đến điểm thứ ba; bộ phân loại sản phẩm để phân loại sản phẩm; và bộ điều khiển để điều khiển các hoạt động của bộ phận vận chuyển, bộ phận căn chỉnh sản phẩm, và bộ phân loại sản phẩm.

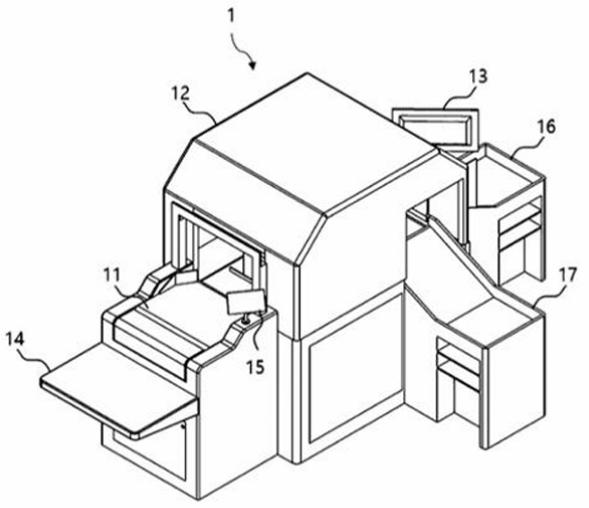


Fig.1

(11) **121893 A**
(21) **1-2025-09585**
(22) 09/05/2024
(30) 10-2023-0060267 10/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/KR2024/006201 09/05/2024
(87) WO2024/232664 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2025
(51) ***G06Q 20/18****; B65G 43/08; G01G 19/414; G06K 19/06; G06V 30/41; G06Q 20/20; G06Q 30/06; G06V 10/70; B65G 37/00; G06Q 20/14*
(71) **GAEASOFT CO., LTD.** (KR)
11F, A-dong, 50 Jong-ro 1-gil Jongno-gu Seoul 03142, Republic of Korea
(72) KIM, Young Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ THIẾT BỊ THANH TOÁN SẢN PHẨM TRONG CỬA HÀNG TỰ PHỤC VỤ, TỰ THANH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hàng tự phục vụ, tự thanh toán. Bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hàng tự phục vụ, tự thanh toán, theo phương án của sáng chế, bao gồm: bộ phận vận chuyển thứ nhất để chuyển sản phẩm; bộ nhận dạng sản phẩm thứ nhất để xác nhận rằng sản phẩm đã được đặt trên bộ phận vận chuyển thứ nhất; cảm biến trọng lượng để đo trọng lượng của sản phẩm; bộ phận quét để quét mã vạch và hình ảnh của sản phẩm được chuyển bằng bộ phận vận chuyển thứ nhất; bộ xử lý sử dụng dữ liệu học máy bằng trí tuệ nhân tạo để định danh sản phẩm là gì, dựa trên mã vạch và hình ảnh của sản phẩm được quét bằng bộ phận quét và trọng lượng của sản phẩm được đo bằng cảm biến trọng lượng; bộ phân loại sản phẩm để phân loại, dựa trên các kết quả định danh sản phẩm, sao cho sản phẩm được phân loại vào khu vực thứ nhất hoặc khu vực thứ hai; bộ tính toán để tính toán tổng giá thành; bộ hiển thị để cung cấp cho người dùng, tổng giá thành được tính toán bằng bộ tính toán và danh sách các sản phẩm; và bộ điều khiển để điều khiển các hoạt động của bộ phận vận chuyển thứ nhất và bộ phân loại sản phẩm.

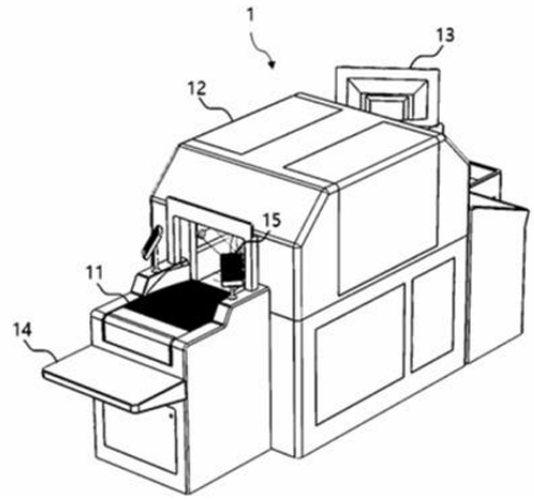


Fig.1

(11) **121894 A**
(21) **1-2025-09586**
(22) 09/05/2024
(30) 10-2023-0060268 10/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/KR2024/006204 09/05/2024
(87) WO2024/232665 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2025
(51) ***G06Q 20/18****; B65G 43/08; G01G 19/414; G06K 19/06; G06V 30/41; G06Q 20/20; G06Q 30/06; G06V 10/70; B65G 37/00; G06Q 20/14*
(71) **GAEASOFT CO., LTD.** (KR)
11F, A-dong, 50 Jong-ro 1-gil Jongno-gu Seoul 03142, Republic of Korea
(72) KIM, Young Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ THIẾT BỊ THANH TOÁN SẢN PHẨM TRONG CỬA HÀNH TỰ PHỤC VỤ, TỰ THANH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hành tự phục vụ, tự thanh toán. Bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hành tự phục vụ, tự thanh toán, theo một phương án của sáng chế, có thể bao gồm: bộ phận vận chuyển có các vách ngăn để chia thành các ngăn riêng biệt ở các khoảng cách được thiết lập trước, và chuyển sản phẩm; bộ nhận dạng sản phẩm thứ nhất để xác nhận rằng sản phẩm đã được đặt trên bộ phận vận chuyển; cảm biến trọng lượng để đo trọng lượng của sản phẩm; bộ phận quét để quét mã vạch và hình ảnh của sản phẩm; bộ xử lý sử dụng dữ liệu học máy bằng trí tuệ nhân tạo để định danh sản phẩm là gì; bộ nhận dạng sản phẩm thứ hai để xác nhận rằng sản phẩm đã đến điểm thứ hai; bộ phân loại sản phẩm được bố trí ở điểm thứ hai, và phân loại sản phẩm dựa trên kết quả định danh sản phẩm; bộ tính toán để tính toán tổng giá thành của sản phẩm; bộ hiển thị để cung cấp tổng giá thành và danh sách sản phẩm cho người dùng; và bộ điều khiển để điều khiển, theo kết quả nhận dạng sản phẩm thứ nhất của bộ nhận dạng sản phẩm thứ nhất, các hoạt động của bộ phận vận chuyển và bộ phân loại sản phẩm.

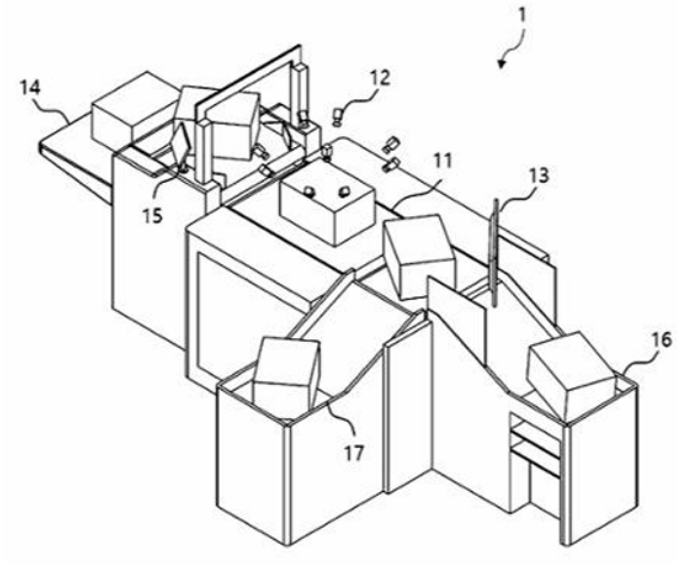


Fig.1

(11) **121895 A**
(21) **1-2025-09587**
(22) 09/05/2024
(30) 10-2023-0060269 10/05/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/KR2024/006205 09/05/2024
(87) WO2024/232666 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2025
(51) ***G06Q 20/18****; B65G 43/08; G01G 19/414; G06K 19/06; G06V 30/41; G06Q 20/20; G06Q 30/06; G06V 10/70; B65G 37/00; G06Q 20/14*
(71) **GAEASOFT CO., LTD.** (KR)
11F, A-dong, 50 Jong-ro 1-gil Jongno-gu Seoul 03142, Republic of Korea
(72) KIM, Young Jun (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ THIẾT BỊ THANH TOÁN SẢN PHẨM TRONG CỬA HÀNG TỰ PHỤC VỤ, TỰ THANH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hàng tự phục vụ, tự thanh toán. Bộ thiết bị thanh toán sản phẩm trong cửa hàng tự phục vụ, tự thanh toán, theo phương án của sáng chế, bao gồm: bộ phận vận chuyển bao gồm bộ thiết bị dẫn hướng để hướng dẫn người dùng đặt sản phẩm và chuyển sản phẩm; bộ nhận dạng sản phẩm thứ nhất để xác nhận rằng sản phẩm đã được đặt trên bộ phận vận chuyển; cảm biến trọng lượng để đo trọng lượng của sản phẩm; bộ phận quét để quét mã vạch và hình ảnh của sản phẩm; bộ xử lý sử dụng dữ liệu học máy bằng trí tuệ nhân tạo để định danh sản phẩm là gì; bộ nhận dạng sản phẩm thứ hai để xác nhận rằng sản phẩm đã đến điểm thứ hai; bộ phân loại sản phẩm để phân loại sản phẩm dựa trên kết quả định danh sản phẩm; bộ tính toán để tính toán tổng giá thành của sản phẩm; bộ hiển thị để cung cấp, cho người dùng, tổng giá thành và danh sách các sản phẩm; và bộ điều khiển để điều khiển các hoạt động của bộ phận vận chuyển và bộ phân loại sản phẩm.

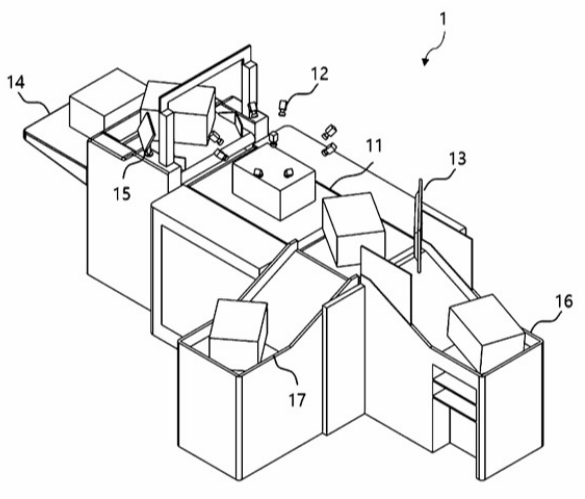


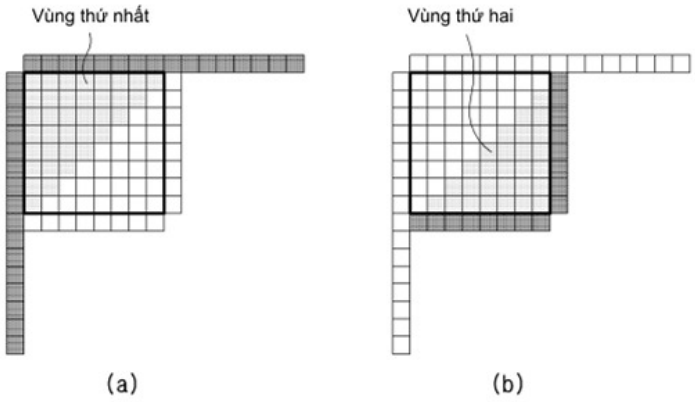
Fig.1

(11) **121896 A**
(21) **1-2025-09590**
(22) 20/09/2018
(30) 10-2017-0122110 21/09/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 11/12/2019
(86) PCT/KR2018/011162 20/09/2018
(87) WO2019/059681 A1 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/176*
(62) 1-2024-01371
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, phương pháp và thiết bị mã hóa viđeo. Phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời, xác định trị số dòng điện một chiều (direct current, DC) sử dụng các mẫu tham chiếu liền kề với khối hiện thời khi chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời là chế độ DC, và thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện thời dựa trên trị số DC.

[Fig.25]

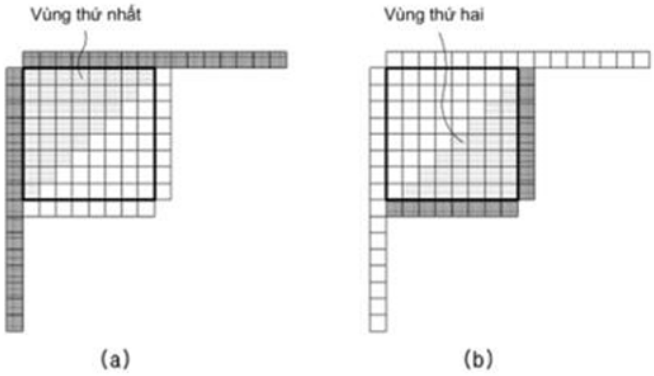


(11) **121897 A**
(21) **1-2025-09591**
(22) 20/09/2018
(30) 10-2017-0122110 21/09/2017 KR
(43) 26/01/2026
(85) 11/12/2019
(86) PCT/KR2018/011162 20/09/2018
(87) WO2019/059681 A1 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/176*
(62) 1-2024-01371
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, phương pháp và thiết bị mã hóa viđeo. Phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời, xác định trị số dòng điện một chiều (direct current, DC) sử dụng các mẫu tham chiếu liền kề với khối hiện thời khi chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời là chế độ DC, và thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện thời dựa trên trị số DC.

[FIG 25]



(11) **121898 A**
(21) **1-2025-09592**
(22) 15/01/2024
(30) 2023-078829 11/05/2023 JP
(51) ***B42F 7/08***
(43) 26/01/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/JP2024/000727 15/01/2024
(87) WO2024/232126 A1 14/11/2024

(71) **KING JIM CO., LTD.** (JP)
10-18, Higashi Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan
(72) SASAKI, Yurino (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BÌA ĐỰNG TÀI LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bìa đựng tài liệu bao gồm thân tấm giữ bao gồm phần tấm được kéo dài theo một hướng và bao gồm phần giữ (27, 32) được tạo kết cấu để khiến phần tấm để giữ đối tượng cần được giữ, thân vỏ thứ nhất (10) trong đó một đầu theo hướng kéo dài của phần tấm được nối, thân vỏ thứ hai trong đó đầu khác theo hướng kéo dài của phần tấm được nối, và phần gài thứ nhất được tạo kết cấu để gài thân vỏ thứ nhất và thân vỏ thứ hai. Phần gài thứ nhất bao gồm cơ cấu chuyển động được tạo kết cấu để cho phép chuyển động tương đối của thân vỏ thứ nhất và thân vỏ thứ hai để thay đổi khoảng cách giữa bộ phận nối của thân tấm giữ trong thân vỏ thứ nhất và bộ phận nối của thân tấm giữ trong thân vỏ thứ hai.

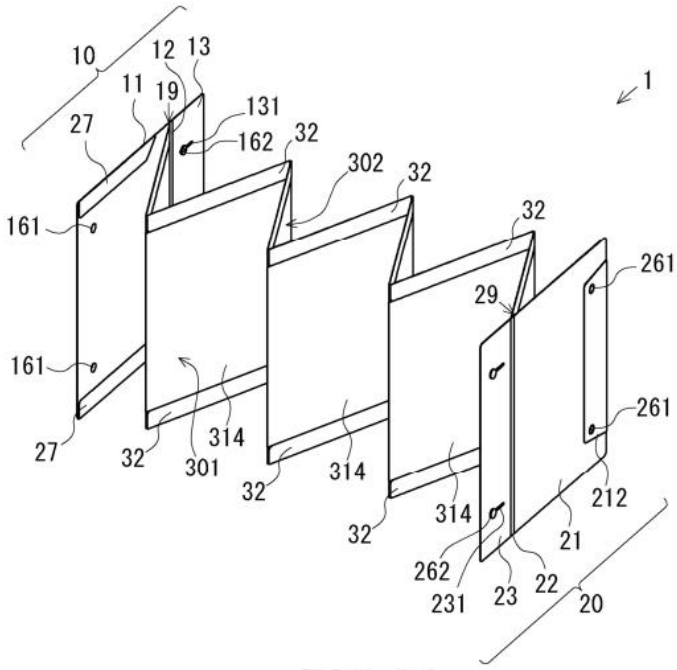
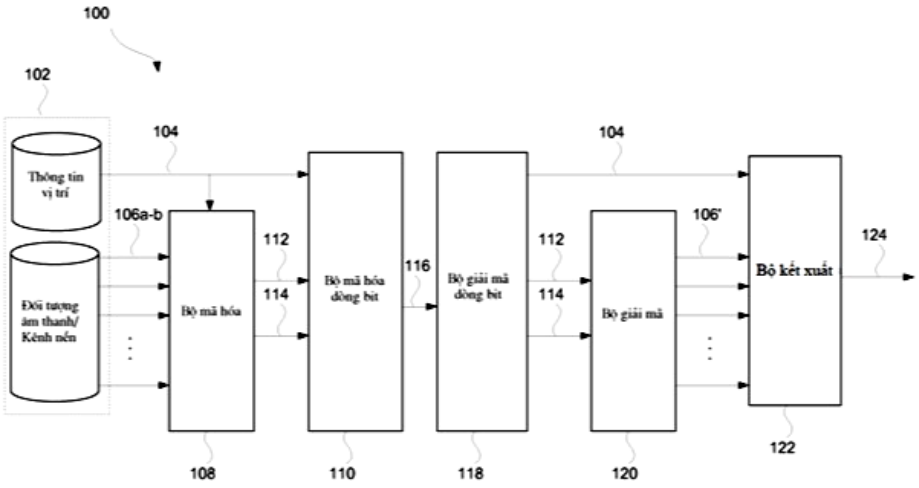


FIG. 14

(11) **121899 A**
(21) **1-2025-09596**
(22) 23/05/2014
(30) 61/827,246 24/05/2013 US
(43) 26/01/2026
(85) 20/11/2015
(86) PCT/EP2014/060727 23/05/2014
(87) WO2014/187986 A1 27/11/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2015
(51) ***G10L 19/008***
(62) 1-2024-00516
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); VILLEMOES, Lars (DK); SAMUELSSON, Leif Jonas (SE); HIRVONEN, Toni (FI)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CẢNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế theo các phương án làm ví dụ đề xuất phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã, và bộ mã hóa và bộ giải mã kết hợp, để mã hóa và giải mã cảnh âm thanh ít nhất có một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a). Bộ mã hóa (108, 110) tạo ra dòng bit (116) bao gồm các tín hiệu giảm mức (112) và thông tin phụ trợ có các phần tử ma trận riêng lẻ (114) của ma trận tái tạo cho phép tái tạo một hoặc nhiều đối tượng âm thanh (106a) trong bộ giải mã (120).



Hình 1

(11) **121900 A**
(21) **1-2025-09597**
(22) 18/08/2020
(30) FR19192413.3 19/08/2019 EP
(43) 26/01/2026
(85) 18/02/2022
(86) PCT/EP2020/073117 18/08/2020
(87) WO2021/032747 A1 25/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022
(51) ***H04N 19/463****; H04N 19/70*
(62) 1-2022-00994
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany
(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (DE); SÜHRING, Karsten (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SKUPIN, Robert (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, MÁY LẬP MÃ VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giải mã và mã hóa viđeo, phương pháp mã hóa và giải mã dòng dữ liệu viđeo, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã viđeo bao gồm lõi giải mã (94) được tạo cấu hình để tái tạo hình ảnh được giải mã bằng cách sử dụng dự đoán bù chuyển động và giải mã dư dựa trên biến đổi từ một hoặc nhiều đơn vị lập mã viđeo (100) trong đơn vị truy cập (access unit - AU) của dòng dữ liệu viđeo để thu được phiên bản tái tạo (46a) của hình ảnh được giải mã; bộ lọc trong vòng (90) được tạo cấu hình để lọc phiên bản tái tạo của hình ảnh được giải mã để thu được phiên bản (46b) của hình ảnh được giải mã để chèn vào bộ đệm hình ảnh giải mã (decoded picture buffer - DPB) (92) của bộ giải mã viđeo; và bộ tham số hóa được tạo cấu hình để tham số hóa bộ lọc trong vòng bằng cách đọc thông tin điều khiển lọc trong vòng để tham số hóa bộ lọc trong vòng từ một hoặc nhiều tập hợp tham số (102, 104) nằm trong đơn vị truy cập, AU, của hình ảnh được giải mã theo sau, theo thứ tự dòng dữ liệu, một hoặc nhiều đơn vị lập mã viđeo (100) và/hoặc một phần (106) của một hoặc nhiều đơn vị lập mã viđeo (100) theo sau, theo thứ tự dòng dữ liệu, dữ liệu (108) bao gồm bởi một hoặc nhiều đơn vị lập mã viđeo (100), mang dữ liệu tham số dự đoán dựa trên khối và dữ liệu dư dự đoán, và tham số hóa bộ lọc trong vòng để lọc phiên bản tái tạo của hình ảnh được giải mã theo cách tùy thuộc vào thông tin điều khiển lọc trong vòng.

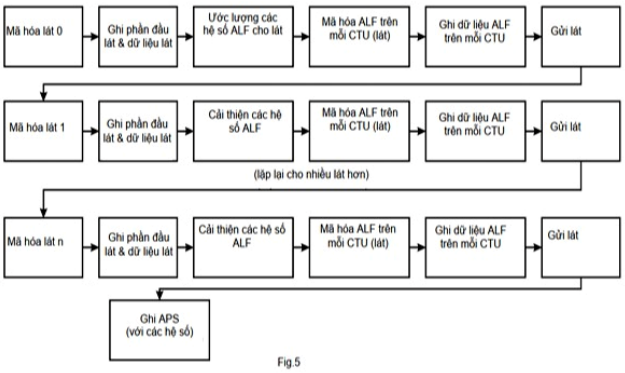
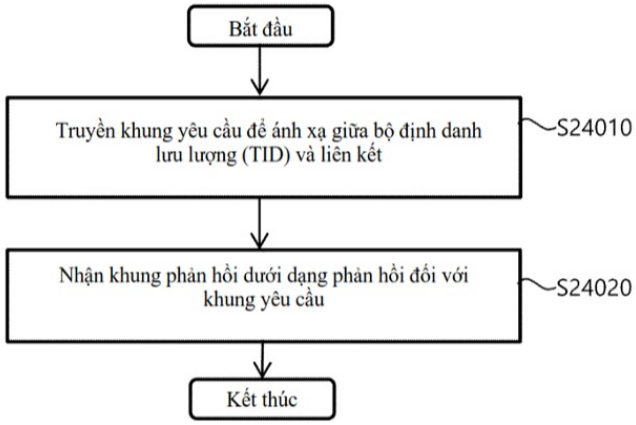


Fig.5

(11) **121901 A**
(21) **1-2025-09599**
(22) 13/08/2021
(30) 10-2020-0101519 13/08/2020 KR
10-2021-0032318 11/03/2021 KR
10-2021-0073933 08/06/2021 KR
(43) 26/01/2026
(85) 13/03/2023
(86) PCT/KR2021/010833 13/08/2021
(87) WO2022/035291 17/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024
(51) ***H04W 76/11***; *H04W 28/16; H04W 28/24; H04W 74/08; H04W 84/12; H04W 76/15; H04W 76/19; H04W 80/02; H04W 28/02*
(62) 1-2023-01566
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
(72) KIM, Sanghyun (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN KHUNG BỞI THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) của hệ thống truyền thông không dây truyền khung bằng phương pháp này. MLD truyền khung yêu cầu để ánh xạ giữa bộ định danh lưu lượng (traffic identifier, TID) và liên kết, và khung yêu cầu có thể bao gồm: thông tin ánh xạ thứ nhất để thiết lập mối quan hệ ánh xạ giữa một hoặc nhiều TID từ trong số các TID và một hoặc nhiều liên kết; và thông tin liên quan đến số lượng gồm một hoặc nhiều TID mà ánh xạ với một hoặc nhiều liên kết được yêu cầu đối với nó. Sau đó, MLD có thể nhận khung phản hồi đáp lại khung yêu cầu, và các TID còn lại thứ nhất mà loại trừ một hoặc nhiều TID từ trong số các TID duy trì, là hợp lệ, mối quan hệ ánh xạ được thiết lập trước đó với liên kết, hoặc mối quan hệ ánh xạ mặc định được áp dụng, và, đối với các TID còn lại thứ nhất, mối quan hệ ánh xạ với liên kết cụ thể có thể không được biểu thị bởi thông tin ánh xạ thứ nhất.

FIG. 24



(11) **121902 A**
(21) **1-2025-09604**
(22) 17/05/2024
(30) 202321230351.2 19/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/CN2024/093876 17/05/2024
(87) WO2024/240072 28/11/2024
(51) ***B05C 5/02***; *B05C 5/04*
(71) **NORDSON CORPORATION** (US)
28601 CLEMENS ROAD, WESTLAKE, Ohio 44145, United States of America
(72) QIU, Zhongquan (CN); REN, Yiyi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM VÒI PHUN VÀ HỆ THỐNG PHỦ BAO GỒM CỤM VÒI PHUN**

(57) Sáng chế liên quan đến cụm vòi phun và hệ thống phủ bao gồm cụm vòi phun đó. Cụm vòi phun (5) bao gồm: tấm mép (51) có kênh tấm mép (51a) kéo dài xuyên qua tấm mép theo hướng chiều dày của tấm mép và rãnh tiếp nhận (51b) nằm ở một phía của tấm mép theo hướng chiều dày và được sử dụng để tiếp nhận chất lưu từ bên ngoài cụm vòi phun, kênh tấm mép (51a) và rãnh tiếp nhận (51b) liên thông chất lưu với nhau; tấm nắp (52) được kết nối với tấm mép ở phía bên kia của tấm mép (51) đối diện với rãnh tiếp nhận (51b); và tấm chêm (53) nằm giữa tấm mép và tấm nắp, trong đó tấm chêm có phần cắt (53a) kéo dài lên phía trên từ cạnh đáy của tấm chêm, và chiều cao của phần cao nhất của phần cắt lớn hơn hoặc bằng chiều cao của phần cao nhất của kênh tấm mép của tấm mép.

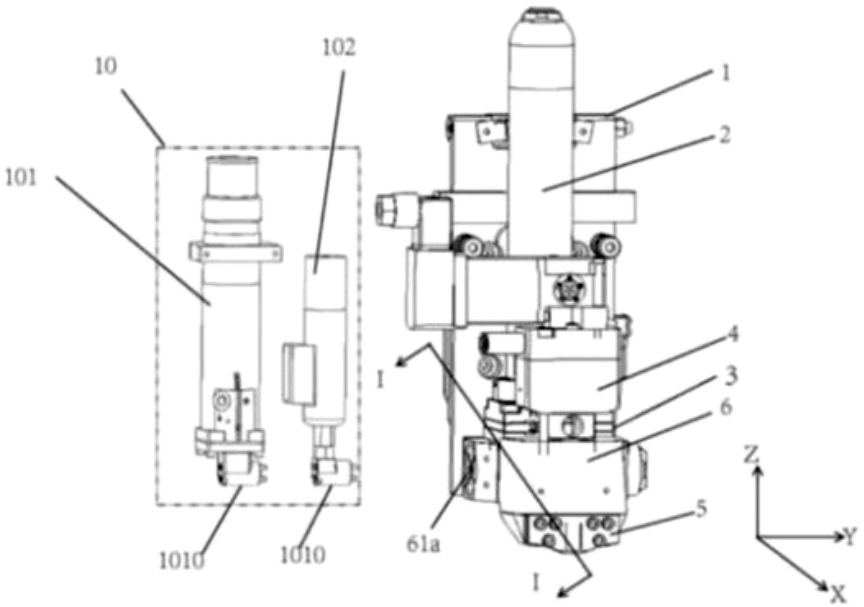
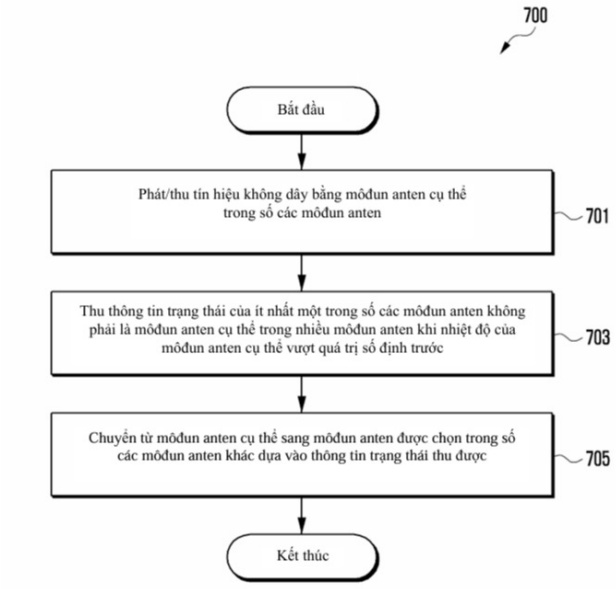


Fig.1

(11) **121903 A**
(21) **1-2025-09606**
(22) 10/12/2019
(30) 10-2019-0002223 08/01/2019 KR
(43) 26/01/2026
(85) 02/04/2021
(86) PCT/KR2019/017365 10/12/2019
(87) WO2020/145521 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021
(51) ***H04B 1/44***; *H04M 1/02; H04B 17/318; H01Q 3/26*
(62) 1-2021-01805
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KWON, Ohhyuck (KR); HUH, Jaeyoung (KR); KANG, Daesuk (KR); KIM, Boram (KR); LIM, Jonghoon (KR); PARK, Sungchul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động và phương pháp của thiết bị truyền thông di động. Tín hiệu không dây được phát và thu bằng môđun anten cụ thể trong số các môđun anten. Thông tin trạng thái của mỗi trong số một hoặc nhiều môđun anten khác trong số các môđun anten được thu khi nhiệt độ của môđun anten cụ thể vượt quá trị số định trước. Nhiệt độ của môđun anten cụ thể được đo bằng môđun cảm biến tương ứng trong số các môđun cảm biến. Mỗi môđun cảm biến trong số các môđun cảm biến được chứa trong hoặc được bố trí liền kề với môđun anten tương ứng trong số các môđun anten. Môđun anten cụ thể được chuyển sang môđun anten được chọn trong số một hoặc nhiều môđun anten khác dựa vào thông tin trạng thái thu được.

FIG. 7



(11) **121904 A**
(21) **1-2025-09610**
(22) 13/05/2024
(30) 63/465,652 11/05/2023 US
(51) ***B65D 51/16***
(43) 26/01/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/JP2024/017669 13/05/2024
(87) WO2024232447A1 14/11/2024

(75) **HAYASHI HIROYOSHI** (JP)
Kolet Terrace Gamou #02, 16-14 Gamouakane-cho, koshigaya-shi, Saitama 3430843 Japan
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **NẮP, VẬT CHỨA CÓ NẮP VÀ TỔ HỢP CỦA NẮP VÀ VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp, vật chứa có nắp, và tổ hợp của nắp và vật chứa có thể ngăn chặn đồ được chứa nhô lên trên nắp thông qua phần xuyên khi nắp có phần xuyên và che lỗ mở của vật chứa. Nắp có thân được tạo thành để có thể nối với vật chứa có lỗ mở và mép tạo thành chu vi bên ngoài của lỗ mở, và có ít nhất một tấm thoáng khí không thấm nước, trong đó thân có phần tương ứng với vùng ghép nối mà tương ứng với vùng được ghép nối với vật chứa dọc theo mép của vật chứa, và phần tương ứng với vùng nắp được tạo thành từ bên trong của phần tương ứng với vùng ghép nối, phần tương ứng với vùng nắp có phần xuyên và ít nhất một phần của ít nhất một trong số các tấm thoáng khí hướng về ít nhất một phần bề mặt của vùng nắp tương ứng đối diện với vật chứa.

Fig.1

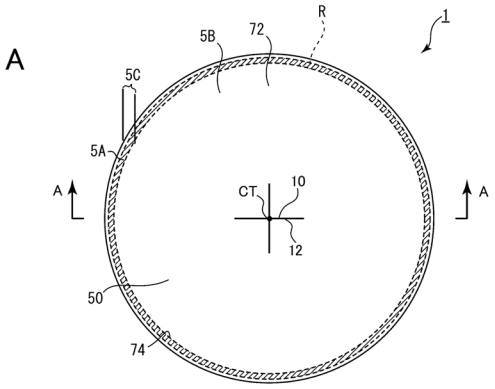
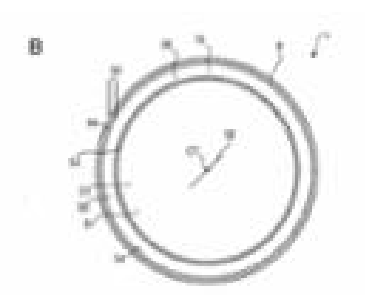
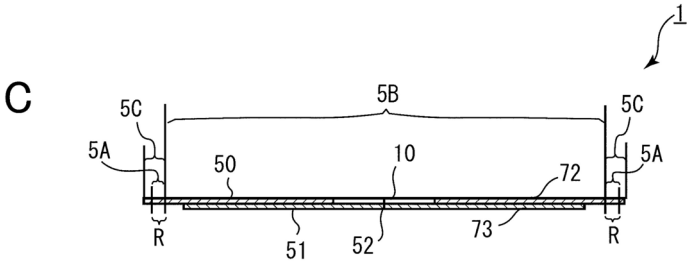


Fig.1





(11) **121905 A**
(21) **1-2025-09617**
(22) 06/05/2024
(30) 63/467,386 18/05/2023 US
63/542,818 06/10/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 09/12/2025
(86) PCT/US2024/027935 06/05/2024
(87) WO2024/238181 21/11/2024
(51) ***C03C 3/085***; *C03C 3/097; C03C 3/087; C03C 21/00*
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) GROSS, Timothy Michael (US); MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM THỦY TINH CÓ THỂ TRAO ĐỔI ION KHÔNG CHỨA LITHI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM THỦY TINH

(57) Chế phẩm thủy tinh chứa: từ 50% mol đến 70% mol SiO2; từ 15% mol đến 30% mol Al_2O3; từ 5% mol đến 20% mol Na_2O; từ 0% mol đến 15% mol MgO; và từ 0% mol đến 15% mol CaO. Chế phẩm thủy tinh không chứa hoặc về cơ bản không chứa Li (tức là, Li_2O). Tổng MgO và CaO trong chế phẩm thủy tinh có thể từ 0% mol đến 30% mol.

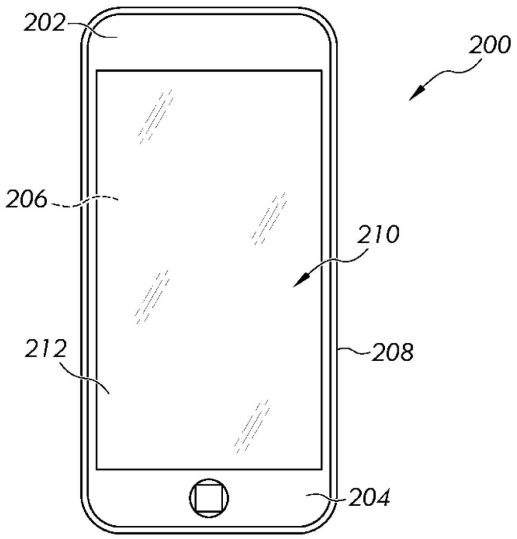


FIG. 4

(11) **121906 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09626**
(22) 10/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2025
(51) ***C12N 15/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
(72) Chu Nhật Huy (VN); Lê Hoàng Đức (VN); Quách Ngọc Tùng (VN); Phạm Thị Khánh Linh (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN ĐỘT BIẾN GEN LACTICASEIBACILLUS PARACASEI NC4 ΔLDH2 CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT AXIT L-LACTIC TINH KHIẾT**

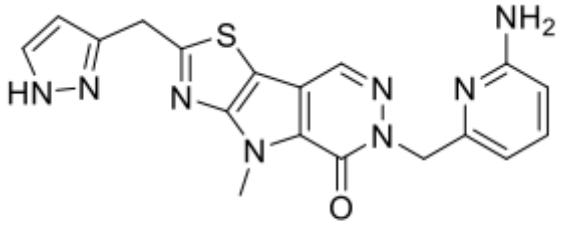
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Lacticaseibacillus paracasei* NC4 *Δldh2* đột biến gen có khả năng sinh tổng hợp đồng phân quang học axit L-lactic tinh khiết lên tới 99,9%. Bằng cách cải biến gen chủng vi khuẩn *Lacticaseibacillus paracasei* NC4 thông qua hệ thống chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9-nickza có khả năng sinh trưởng và tổng hợp axit lactic vượt trội, chủng vi khuẩn đột biến duy trì được khả năng tổng hợp đồng phân quang học axit L-lactic tới 81,7 ± 0,46 g/L sau 48 giờ nuôi cấy trong môi trường MRS ở 37^{o}C, pH 6,0, với hiệu suất chuyển hóa glucose đạt 91,6%. Chủng vi khuẩn đột biến theo sáng chế thể hiện tính ổn định di truyền cao, không tái sinh D-lactat sau hon 10 thế hệ cấy chuyển liên tiếp, và giữ nguyên đặc tính hình thái, mật độ tế bào, cũng như tốc độ sinh trưởng như chủng NC4 ban đầu. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra chủng vi khuẩn đột biến này và quy trình sản xuất đồng phân quang học axit L-lactic tinh khiết bằng chủng vi sinh này phục vụ tổng hợp axit poly-lactic (PLA) có khả năng phân hủy sinh học và thay thế nhựa tổng hợp.

(11) **121907 A**
(21) **1-2025-09629**
(22) 23/11/2021
(30) 2020904323 23/11/2020 AU
(43) 26/01/2026
(85) 22/06/2023
(86) PCT/AU2021/051395 23/11/2021
(87) WO2022/104438 27/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2024
(51) ***A61K 36/899****; A23K 20/00; A23K 50/80; A61P 33/02; A61P 1/14; A61P 31/04; A61P 31/12; A23K 10/33*
(62) 1-2023-04113
(71) **POLY GAIN PTE LTD** (SG)
No. 1 Ubi View, #04-35, Focus One, 408555, Singapore, Singapore
(72) Shane MITCHELL (AU); Barry KITCHEN (AU); Gregor MACNAB (AU); Matthew FLAVEL (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ DÙNG TRONG VIỆC GIẢM THIỂU KHÍ THẢI NHÀ KÍNH BỞI ĐỘNG VẬT VÀ CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ NHIỄM ENTEROCYTOZOON HEPATOPENAEI Ở TÔM**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa 0,00001% trọng lượng đến 100% trọng lượng phần chiết thu được từ mía đường để dùng trong các biện pháp điều trị, phòng ngừa và kiểm soát bao gồm việc cho đối tượng dùng phần chiết chứa 10 đương lượng catechin (CE) g/l đến 50 CE g/l polyphenol hoặc 100 CE mg/g đến 500 CE mg/g polyphenol. Các biện pháp điều trị và phòng ngừa này bao gồm hoạt tính kháng vi sinh vật, đặc biệt là kháng virut hô hấp ở người cũng như điều trị tình trạng nhiễm *Microsporidia*, như *Enterocytozoon Hepatopenaei* (EHP) ở tôm nhỏ và tôm to. Các biện pháp kiểm soát bao gồm việc làm giảm metan sinh ra ở động vật nhai lại. Việc sử dụng chế phẩm này, ví dụ, ở bò cái nuôi lấy sữa, cải thiện sức khoẻ của bò cái bằng cách giảm đến mức tối thiểu bệnh viêm vú đồng thời gia tăng sản lượng sữa.

(11) **121908 A**
(21) **1-2025-09632**
(22) 15/05/2024
(30) 63/466,552 15/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/US2024/029471 15/05/2024
(87) WO2024/238659 21/11/2024
(51) ***A61P 7/00**; C07D 513/14; A61P 7/06; A61K 31/5025*
(71) **AGIOS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) FANDRICK, Daniel R. (US); GRENIER, Louis (CA); LANE, Benjamin S. (US); LEE, Jaemoon (US); LEUNG, Cheuk-Yui (US); LI, Hui (CN); ANGELILLO, Karlie E. (US); SIMONE, Eric (US); SIZEMORE, Jacob P. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MUỐI TINH THỂ HOẶC DẠNG VÔ ĐỊNH HÌNH CỦA 2-((1H-PYRAZOL-3-YL)METYL)-6-((6-AMINOPYRIDIN-2-YL)METYL)-4-METYL-4,6-DIHYDRO -5H-THIAZOLO[5',4':4,5]PYRROLO[2,3-D]PYRIDAZIN-5-ON**

(57) Sáng chế đề xuất các muối tinh thể và các dạng bazơ tự do cũng như các dạng vô định hình của hợp chất có công thức:

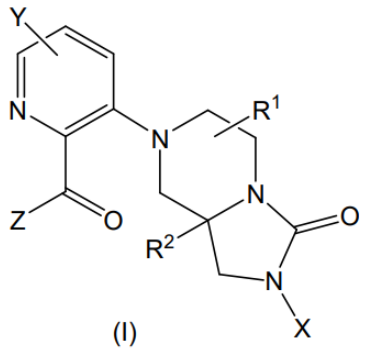


Hợp chất 1.

Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm dược bao gồm các dạng tinh thể và vô định hình như vậy, các phương pháp sản xuất chúng, và các chế phẩm dược này có tác dụng để điều trị các tình trạng khác nhau như là, thiếu máu tan máu, bệnh hồng cầu hình liềm và MDS (hội chứng rối loạn sinh tủy - myelodysplastic syndrome) (MDS nguy cơ rất thấp, MDS nguy cơ thấp, MDS nguy cơ thấp hơn và/hoặc MDS nguy cơ trung bình).

(11) **121909 A**
(21) **1-2025-09636**
(22) 15/05/2024
(30) 2023-080580 16/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/JP2024/017921 15/05/2024
(87) WO2024/237266 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
(51) ***C07D 487/04***; *A61P 19/10; A61P 25/00; A61P 25/24; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 27/12; A61P 3/00; A61P 3/04; A61P 3/10; A61P 31/00; A61P 43/00; A61P 5/00; A61P 5/38; A61P 9/00; A61P 9/10; A61P 9/12; A61K 31/4985; A61P 15/00*
(71) **SCOHIA PHARMA, INC.** (JP)
26-1, Muraoka-Higashi 2-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa 2518555 Japan
(72) MATSUMOTO, Shigemitsu (JP); NOGUCHI, Naoyoshi (JP); SASAKI, Satoshi (JP); IKOMA, Minoru (JP); FUKUSHI, Hideto (JP); HARA, Ryoma (JP); ASANO, Kohei (JP); WATANABE, Koji (JP); OGINO, Masaki (JP); KASAI, Shizuo (JP); MAEKAWA, Tsuyoshi (JP); HIROSE, Hideki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ MELANOCORTIN TYP 2 VÀ THUỐC CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng (I) có công thức (I) sau đây:



(I)

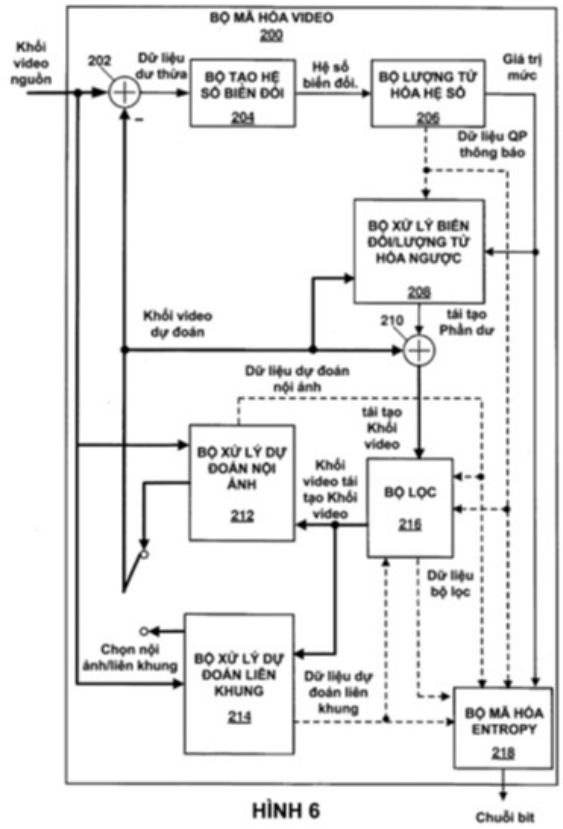
trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc muối của nó, có hoạt tính đối kháng đối với thụ thể melanocortin 2 và hữu ích để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh nội tiết và tương tự.

(11) **121910 A**
(21) **1-2025-09638**
(22) 03/09/2020
(30) 62/896,500 05/09/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 14/03/2022
(86) PCT/JP2020/033496 03/09/2020
(87) WO2021/045171 11/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/186; H04N 19/157*
(62) 1-2022-01582
(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) BOSSEN, Frank (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu mảng giá trị mẫu dự đoán đầu tiên; thu mảng giá trị mẫu dự đoán thứ hai; xác định giá trị tỷ lệ dựa trên giá trị chỉ số thành phần màu và định dạng lấy mẫu video của dữ liệu video; và tạo mảng giá trị mẫu dự đoán thứ ba bằng cách áp dụng giá trị hỗn hợp cho mảng giá trị mẫu dự đoán đầu tiên và mảng giá trị mẫu dự đoán thứ hai, trong đó giá trị hỗn hợp dựa trên giá trị tỷ lệ.

[Hình 6]



HÌNH 6

(11) **121911 A**
(21) **1-2025-09643**
(22) 19/02/2021
(30) 62/979,988 21/02/2020 US
17/178,999 18/02/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 15/08/2022
(86) PCT/US2021/018717 19/02/2021
(87) WO2021/168201 26/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023
(51) ***H04L 1/18***; *H04W 72/04; H04W 56/00; H04B 7/04; H04L 5/00*
(62) 1-2022-05180
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); KIM, Tae Min (KR); ZHANG, Xiaoxia (CN); YU, Yuanning (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống truyền thông không dây, và cụ thể hơn, là đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số phương án triển khai, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, tại thiết bị người dùng (user equipment -UE) từ trạm gốc, thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information -DCI) lập lịch kênh dùng chung đường xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH). PDSCH bao gồm dịp truyền thứ nhất và dịp truyền thứ hai sau dịp truyền thứ nhất trong một khe duy nhất. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định, tại UE, tổng thời gian xử lý sau ký hiệu cuối của PDSCH.

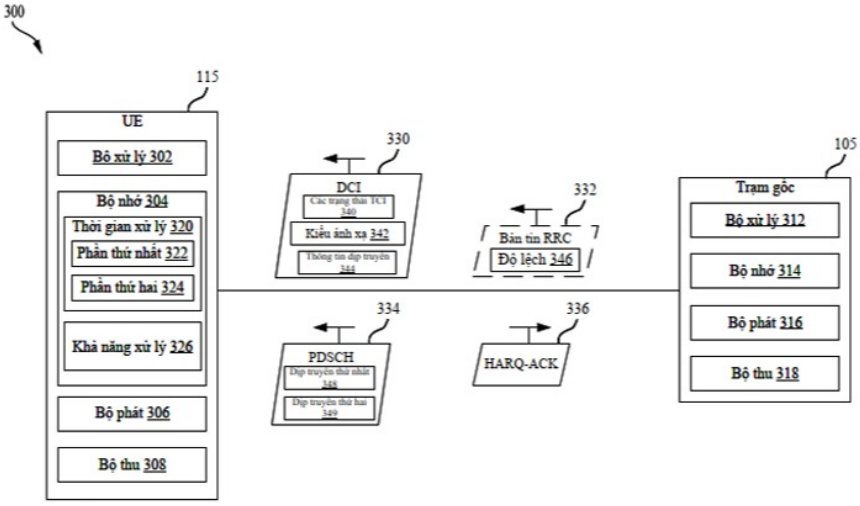


FIG.3

(11) **121912 A**
(21) **1-2025-09645**
(22) 18/11/2021
(30) 17/111,208 03/12/2020 US
17/449,250 28/09/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 25/05/2023
(86) PCT/US2021/059956 18/11/2021
(87) WO2022/119722 A3 09/06/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023
(51) ***H03M 1/82**; H03K 5/131*
(62) 1-2023-03400
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) WU, Zhengzheng (CN); SONG, Chao (CN); NAGARAJAN, Karthik (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ CHUYỂN ĐỔI KỸ THUẬT SỐ THÀNH THỜI GIAN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến mạch và phương pháp vận hành bộ chuyển đổi kỹ thuật số thành thời gian. Bộ chuyển đổi kỹ thuật số thành thời gian (digital-to-time converter - DTC) chuyển đổi mã kỹ thuật số thành thời gian trễ bằng cách sử dụng bộ chuyển đổi kỹ thuật số thành tương tự (digital-to-analog converter - CDAC) kiểu điện dung có chức năng như tụ điện nạp. DTC bao gồm bộ chuyển đổi điện áp thành dòng điện kiểu điện dung được chuyển mạch để hình thành dòng điện nạp (hoặc dòng điện xả) để nạp (hoặc để xả) tụ điện nạp đáp ứng với cạnh xung nhịp kích hoạt bắt đầu thời gian trễ. Bộ so sánh so sánh điện áp trên tụ nạp với điện áp ngưỡng để xác định thời điểm kết thúc thời gian trễ.

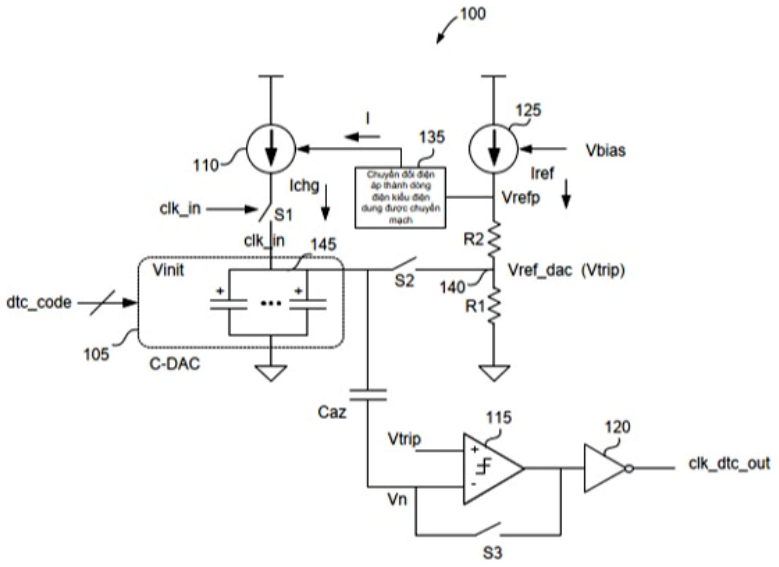


FIG. 1

(11) **121913 A**
(21) **1-2025-09652**
(22) 09/05/2024
(30) 63/465,391 10/05/2023 US
18/588,743 27/02/2024 US
(43) 26/01/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/US2024/028610 09/05/2024
(87) WO2024/233797 14/11/2024
(51) ***A63B 22/00****; A63B 22/20; A63B 21/00*
(71) **BALANCED BODY, INC.** (US)
5909 88th Street, Sacramento, California 95828-1111, United States of America
(72) SINGH, Harbir (US); CANALES, Trent (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM CHẶN BỆ TRƯỢT VÀ THANH NEO**

(57) Sáng chế đề cập đến reformer có các đường ray song song kéo dài giữa phần đầu và phần chân và cụm chặn bệ trượt và thanh neo được gắn vào khung liền kề phần chân của khung này. Cụm này bao gồm thanh neo được gắn trượt được với cặp tấm kéo dài mỗi tấm được gắn vào một trong các đường ray. Mỗi tấm có khe kín kéo dài trong đó kéo dài song song với và dưới một trong các đường ray. Thanh neo có các đầu đối diện, mỗi đầu kéo dài qua một trong các khe kéo dài và qua chi tiết đệm kéo dài được gắn xoay vào đầu thanh neo. Mỗi chi tiết đệm kéo dài có đầu xa mang chốt được gắn vào đó kéo dài qua khe kéo dài, trong đó chốt có chặn bệ trượt được gắn vào chốt này.

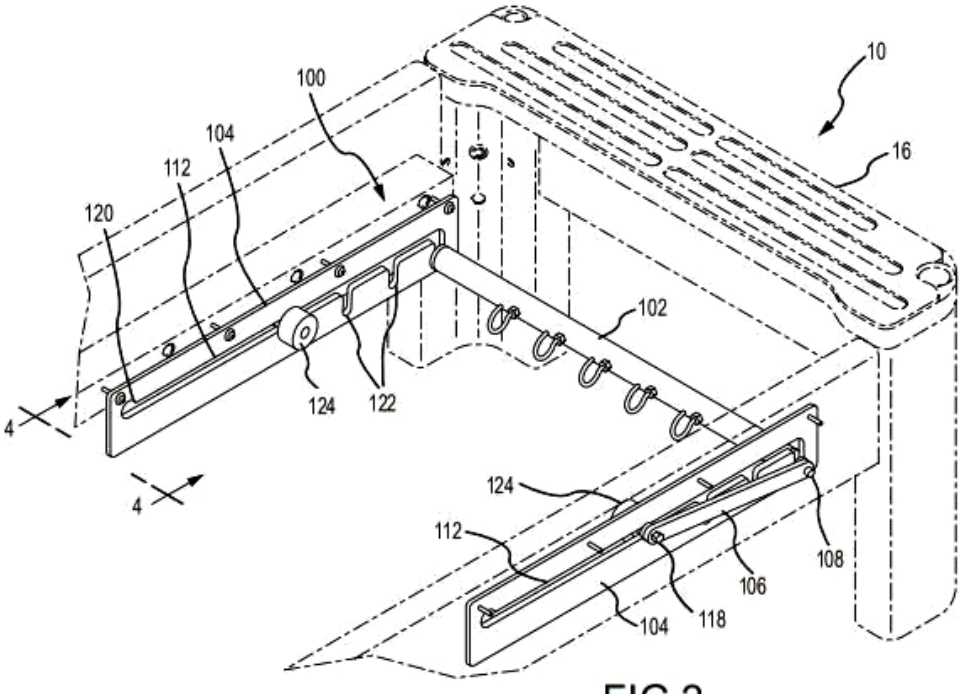


FIG.2

(11) **121914 A**
(21) **1-2025-09657**
(22) 12/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/IB2023/054949 12/05/2023
(87) WO2024/236340 21/11/2024
(51) ***C03C 3/093****; C03C 4/08; C03C 3/095*
(71) **GÜROK HOLDING B.V.** (NL)
Keizersgracht 555, 1017DR Amsterdam, Netherlands
(72) KILINC, Erhan (TR); BINGHAM, Paul A. (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THỦY TINH HẤP THỤ BỨC XẠ CỰC TÍM, VẬT PHẨM CHỨA THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh, vật phẩm được tạo thành từ thủy tinh, và phương pháp sản xuất thủy tinh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thủy tinh bao gồm: từ khoảng 0,09 đến khoảng 1,00% khối lượng xeri oxit; từ khoảng 0,01 đến nhỏ hơn 0,25% khối lượng sắt oxit; từ khoảng 0,01 đến khoảng 2,0% khối lượng kẽm oxit; lớn hơn 0% khối lượng đến khoảng 0,1% khối lượng titan oxit, và trong đó thủy tinh này về cơ bản không chứa erbi.

(11) **121915 A**
(21) **1-2025-09661**
(22) 21/05/2021
(30) 2007691.5 22/05/2020 GB
2014361.6 11/09/2020 GB
(43) 26/01/2026
(85) 21/12/2022
(86) PCT/EP2021/063656 21/05/2021
(87) WO2021/234148 25/11/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023
(51) ***B63B 22/02**; B63B 35/44*
(62) 1-2022-08395
(71) **ENCOMARA LIMITED** (GB)
28 Albyn Place, Aberdeen, AB10 1YL, United Kingdom
(72) BOWIE, Malcolm (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG NEO GIỮ CÓ THỂ THÁO RỜI**

(57) Hệ thống neo giữ có thể tháo rời cho kết cấu nổi nửa chìm trên biển. Phao có thể tháo rời có nhiều dây neo bao gồm xích phao giữa xích neo và phao. Xích neo và xích phao được nối thông qua đầu nối neo ba chiều, với khớp nối thứ ba được định kết cấu để kéo đầu nối neo một điểm neo trên kết cấu. Trong cấu trúc thứ nhất, phao được tháo rời và hỗ trợ xích neo để phục hồi ở độ sâu nông để được kéo vào. Trong cấu trúc thứ hai, các dây neo được kéo vào thông qua các đầu nối neo, do đó tạo ra neo mở rộng đến kết cấu bằng xích phao còn lại như đường dây xích giữa phao và điểm neo.

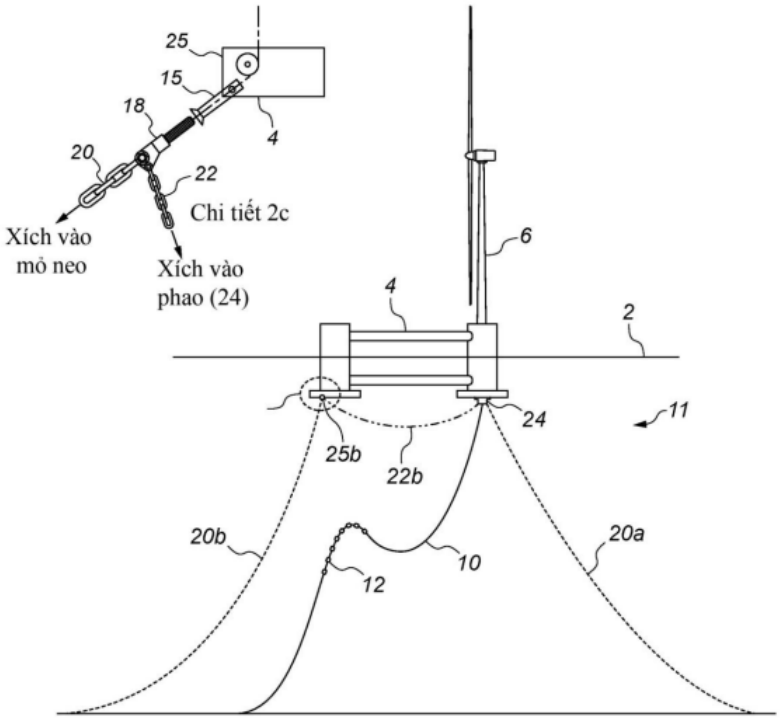


FIG. 2b

(11) **121916 A**
(21) **1-2025-09671**
(22) 13/08/2018
(30) 62/544,372 11/08/2017 US
16/101,278 10/08/2018 US
(43) 26/01/2026
(85) 10/03/2020
(86) PCT/CN2018/100170 13/08/2018
(87) WO2019/029743 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020
(51) ***H04W 72/04***
(62) 1-2020-01375
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHENG, Qian (US); XIAO, Weimin (CN); LIU, Jialing (US); NARASIMHA, Murali (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU THEO DÕI THỜI GIAN VÀ TẦN SỐ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, trạm cơ sở (base station, BS), thiết bị người dùng (user equipment, UE) và vật lưu trữ máy tính đọc được. Bộ điều khiển mạng có thể tạo cấu hình một hoặc nhiều cấu hình tín hiệu tham chiếu trạng thái kênh (channel state information-reference signal, CSI-RS) để truyền các tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) đến các UE để theo dõi. Cấu hình CSI-RS có thể xác định tập các tài nguyên CSI-RS để truyền các RS trong hai khe liên tiếp. Tập các tài nguyên CSI-RS có thể bao gồm các tài nguyên CSI - RS một cổng được tạo cấu hình theo cấu hình CSI-RS. Cấu hình CSI-RS có thể xác định cấu hình gần như đồng vị trí (quasi co-location, QCL) bao gồm tập các tham số QCL, trong đó tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS) có mối quan hệ QCL với RS với tập các tham số QCL. Bộ điều khiển mạng có thể báo hiệu một hoặc nhiều cấu hình CSI-RS đến các UE.

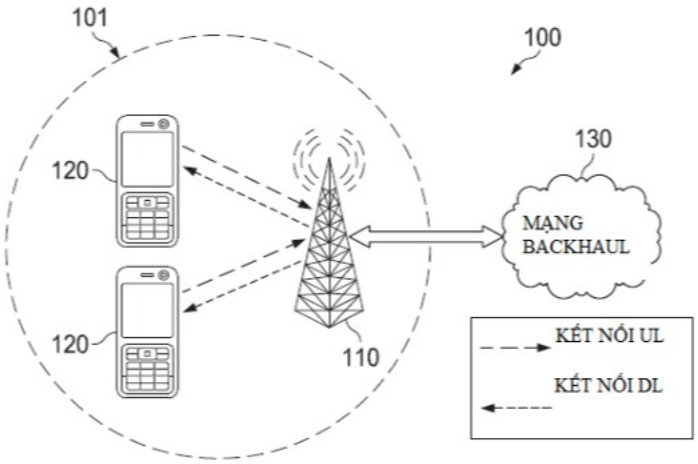


Fig.1

(11) **121917 A**
(21) **1-2025-09672**
(22) 11/05/2023
(43) 26/01/2026
(85) 10/12/2025
(86) PCT/CN2023/093603 11/05/2023
(87) WO2024/229819 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
(51) ***H04W 28/04****; H04W 4/70; H04L 1/1812*
(71) **BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD.** (CN)
No.018, Floor 8, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIONG, Yi (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖI LIÊN KẾT VÔ TUYẾN ĐƯỜNG BÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện lỗi liên kết vô tuyến (Radio Link Failure, RLF) đường bên (Sidelink, SL) được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối truyền. Phương pháp này bao gồm: xác định việc nhận phản hồi phản hồi yêu cầu lặp tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) trên kênh phản hồi đường bên vật lý (Physical Sidelink Feedback Channel, PSFCH); và theo việc nhận phản hồi HARQ trên PSFCH, xác định xem liệu có kích hoạt SL RLF dựa trên HARQ cho kết nối truyền đơn điểm hay không. Kết nối truyền đơn điểm được thiết lập giữa thiết bị đầu cuối truyền và thiết bị đầu cuối nhận trên SL, thiết bị đầu cuối truyền và thiết bị đầu cuối nhận thực hiện truyền thông SL thông qua nhiều sóng mang được liên kết với kết nối truyền đơn điểm. Bằng cách triển khai phương pháp nêu trên, vấn đề cách để phát hiện hiệu quả RLF trong kịch bản tổng hợp sóng mang SL có thể được giải quyết, sao cho cơ chế RLF có thể được hỗ trợ trong kịch bản tổng hợp sóng mang trong quá trình truyền thông SL.

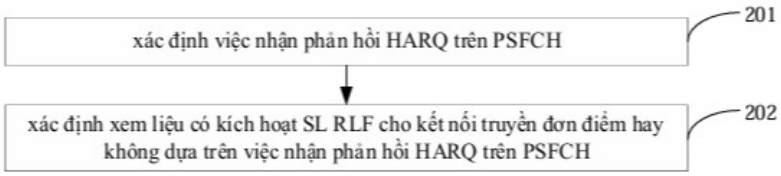


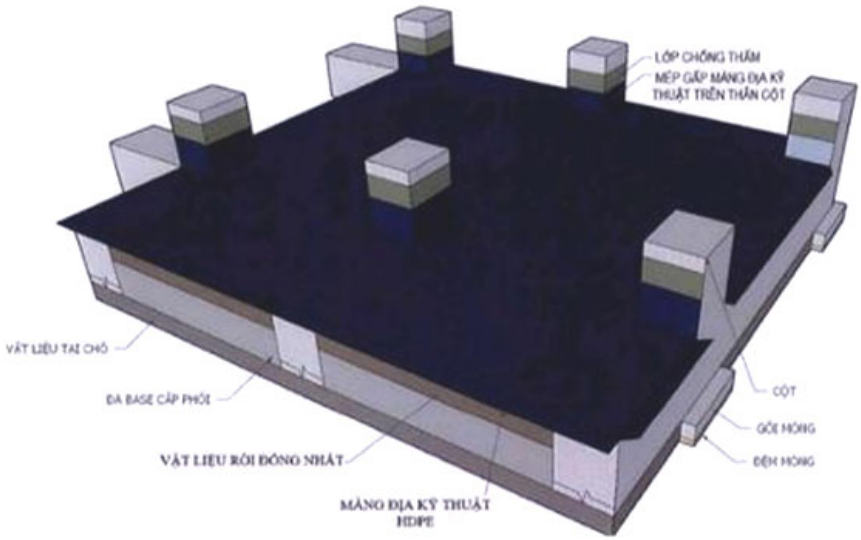
Fig.2

(11) **121918 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09676**
(22) 10/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2025
(51) ***A61K 9/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) LƯU HẢI MINH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN); VŨ THÙY LÂM (VN); NGUYỄN BẢO NGHĨA (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ TƯƠNG NANO CAFEIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ tương nano cafein về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị pha hoạt chất bằng cách hòa tan cafein vào hỗn hợp chất đồng hoạt động bề mặt bao gồm propylen glycol và capryol®90;
ii) chuẩn bị pha dầu bằng cách trộn caprylic triglyxerit và etyl oleat;
iii) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt bằng cách trộn solutol HS15 và pluronic F68;
iv) tạo hệ tiền vi nhũ bằng cách trộn từ từ pha hoạt chất thu được ở bước i), pha dầu thu được ở bước ii) và hỗn hợp chất hoạt động bề mặt thu được ở bước iii);
v) đồng hóa hệ tiền vi nhũ thu được ở bước iv);
vi) lọc hệ tiền vi nhũ tương thu được sau khi đồng hóa ở bước v) bằng màng lọc để thu được hệ tiền vi nhũ cafein.
Quy trình theo sáng chế tạo ra hệ tiền vi nhũ cafein có tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **121919 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09677**
(22) 10/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2025
(51) ***E02D 31/00***
(71) **TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Trực (VN); Tạ Quý Hưng (VN)
(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ MÓNG BĂNG CHỐNG NHIỄM MẶN CHO NHÀ THẤP TẦNG SỬ DỤNG MÀNG ĐỊA KỸ THUẬT LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thiết kế móng băng chống nhiễm mặn cho nhà thấp tầng, phù hợp với các vùng đất nhiễm mặn, các khu vực ven biển và hải đảo. Kỹ thuật được đề cập đến dựa vào phương pháp chống mao dẫn chủ động và cách ly tuyệt đối, trong đó phần kết cấu chính được thiết lập tại móng của công trình theo nguyên lý chống mao dẫn chủ động bằng cách sử dụng các loại vật liệu rời như đá mi, cát sỏi, xỉ lò cao hoặc xỉ đáy với kích thước hạt và chiều dày lớp phù hợp; và cách ly tuyệt đối bằng màng địa kỹ thuật HDPE nhằm chống bốc hơi, ngưng tụ, dẫn truyền hơi ẩm chứa muối trong nền lên các kết cấu thân công trình; kết hợp với kỹ thuật thiết kế cấp phối ngược. Ưu điểm của sáng chế đưa ra là đơn giản, hiệu quả, dễ áp dụng thực tế, vật liệu có sẵn và chi phí tổng thể thấp; giải quyết tốt vấn đề chống nhiễm mặn công trình, giúp làm tăng chất lượng và tuổi thọ công trình, tăng tiện ích sử dụng, giảm chi phí bảo trì công trình, phù hợp với mọi đối tượng nhà thấp tầng sử dụng móng băng.



Hình 10

(11) **121920 A**
(21) **1-2025-09678**
(22) 28/04/2016
(43) 26/01/2026
(85) 19/11/2018
(86) PCT/CN2016/080438 28/04/2016
(87) WO2017/185272 02/11/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2018
(51) ***G06F 17/24***
(62) 1-2018-05144
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen,Guangdong 518040, China
(72) LI, Chundong (CN); LI, Ronggen (CN); ZHAO, Wei (CN); DONG, Lijun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tương tác người - máy được áp dụng cho thiết bị điện tử, và gồm: thu thập nội dung được người dùng sao chép trên trang thứ nhất, và xác định phân loại mà có nội dung; thu thập phân loại của trang thứ hai; so khớp phân loại của nội dung với phân loại của trang thứ hai; và nếu kết quả so khớp không trống, hiển thị ít nhất một tùy chọn thao tác trên trang thứ hai, trong đó ít nhất một tùy chọn thao tác có chức năng thực hiện hoạt động cho nội dung trên trang thứ hai, sao cho thiết bị điện tử trực tiếp thực hiện chức năng sau khi người dùng lựa chọn tùy chọn hoạt động. Ở phương pháp, phân loại của nội dung văn bản được sao chép được trích rút và được so khớp với phân loại của từ khóa, và nhóm được so khớp được sử dụng làm thao tác nhắc. Thao tác nhắc được hiển thị ở dạng hộp thoại, để nhắc hoạt động tiếp theo có thể được thực hiện bởi người dùng, sao cho độ phức tạp của các thao tác người dùng được giảm, và tính chính xác của việc dán thông tin văn bản được cải thiện.

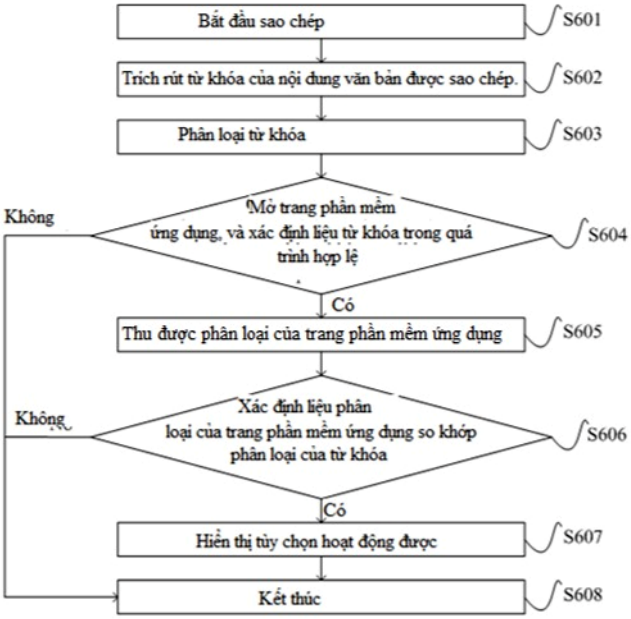


Fig.2

(11) **121921 A**
(21) **1-2025-09679**
(22) 11/01/2018
(30) 2017-004668 13/01/2017 JP
(43) 26/01/2026
(85) 04/07/2019
(86) PCT/JP2018/000446 11/01/2018
(87) WO2018/131637 19/07/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2019
(51) ***H04W 74/02***; *H04W 84/12*
(62) 1-2021-01192
(71) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
(72) LANANTE Leonardo (PH); NAGAO Yuhei (JP); OCHI Hiroshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, ĐIỂM TRUY NHẬP, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông không dây theo sáng chế gồm AP (access point – điểm truy nhập) và STA (trạm đầu cuối) mà thuộc BSS (Basic Service Set – tập dịch vụ cơ bản). AP và STA vô hiệu hóa một cách thích ứng (Spatial Reuse – sử dụng lại không gian) dựa trên OBSS (Overlapping BSS – BSS trùng lặp)_PD (Power Detect – dò công suất).

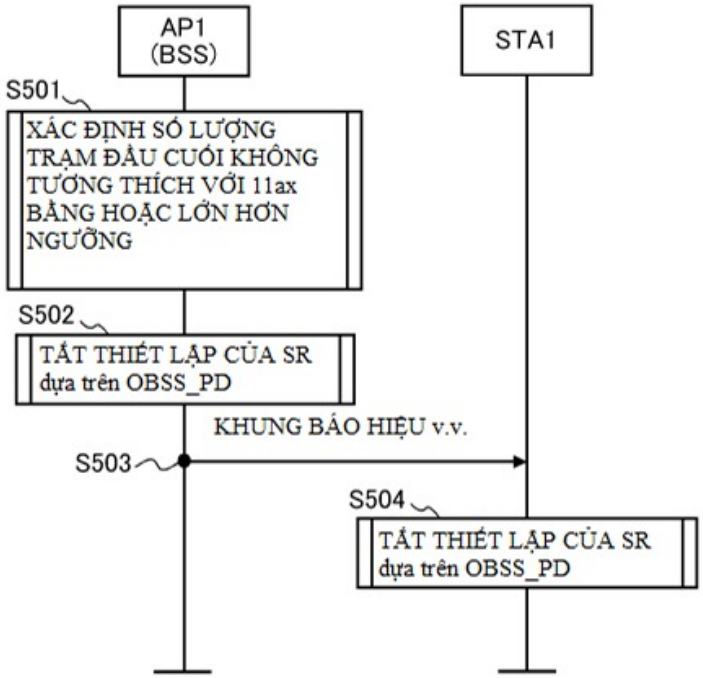


Fig.6

(11) **121922 A**
(21) **1-2025-09680**
(22) 19/06/2020
(30) 201910544430.2 21/06/2019 CN
(43) 26/01/2026
(85) 13/12/2021
(86) PCT/CN2020/097177 19/06/2020
(87) WO2020/253841 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022
(51) ***H04N 19/50***
(62) 1-2021-07976
(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.555 Qianmo Road Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051, China
(72) CHEN, Fangdong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HÓA CHẾ ĐỘ DỰ BÁO, THIẾT BỊ/BỘ PHẬN MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã chế độ dự báo. Đáp lại việc xác định rằng chế độ hợp nhất được kích hoạt cho khối hiện tại và chế độ dự báo ứng viên hiện tại được phép cho khối hiện tại, phương pháp bao gồm các bước: thu được các trạng thái kích hoạt của một hoặc nhiều chế độ dự báo cần được duyệt; giải mã thông tin chỉ báo của chế độ dự báo ứng viên hiện tại từ dòng mã đáp lại việc xác định rằng chế độ dự báo ứng viên được phép hiện có trong các chế độ dự báo cần được duyệt; và trực tiếp xác định rằng chế độ dự báo ứng viên hiện tại được sử dụng cho khối hiện tại mà không giải mã thông tin chỉ báo của chế độ dự báo ứng viên hiện tại từ dòng mã đáp lại việc xác định rằng không chế độ nào trong các chế độ dự báo cần được duyệt được phép.

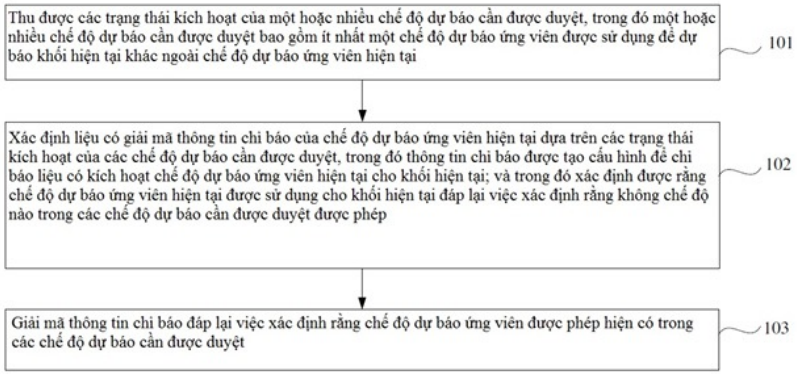


Fig.1

(11) **121923 A**
(21) **1-2025-09693**
(22) 22/09/2020
(30) 62/905,339 24/09/2019 US
17/024,246 17/09/2020 US
(43) 26/01/2026
(85) 01/11/2021
(86) PCT/US2020/051975 22/09/2020
(87) WO2021/061631 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021
(51) ***H04N 19/61***
(62) 1-2021-06942
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) DU, Yixin (CN); CHOI, Byeongdoo (KR); LI, Xiang (CN); ZHAO, Xin (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO, VẬT GHI BẤT BIẾN MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã viđeo, hệ thống máy tính để mã hóa dữ liệu viđeo, vật ghi bất biến máy tính đọc được và phương pháp xử lý dữ liệu viđeo. Dữ liệu viđeo có kích thước đơn vị cây mã được nhận. Kích thước đơn vị cây mã được liên kết với dữ liệu viđeo này được báo hiệu bằng cách thiết lập hai hoặc nhiều cờ. Dữ liệu viđeo này được mã hóa/giải mã dựa trên các cờ tương ứng với kích thước đơn vị cây mã được báo hiệu.

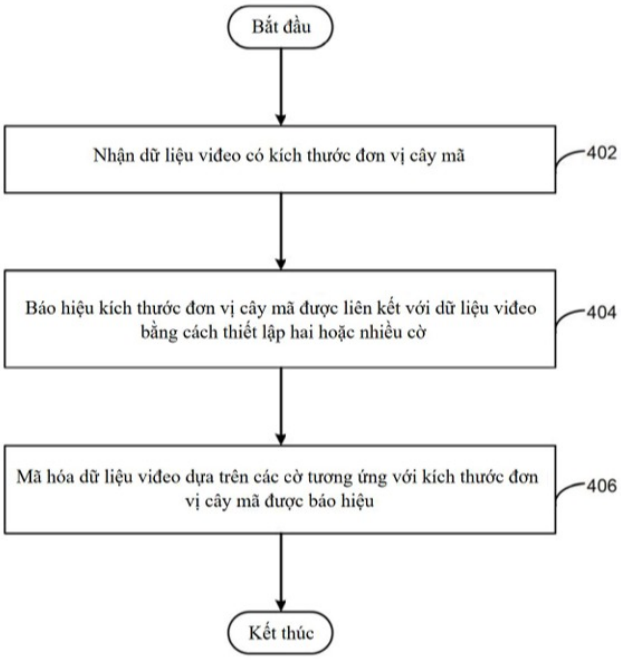


FIG. 4

(11) **121924 A**
(21) **1-2025-09696**
(22) 15/01/2010
(30) 61/145,223 16/01/2009 US
(43) 26/01/2026
(85) 16/08/2011
(86) PCT/EP2010/050483 15/01/2010
(87) WO2010/081892 A3 22/07/2010
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2011
(51) ***G10L 21/02***
(62) 1-2024-00439
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) VILLEMOES, Lars (DK); HEDELIN, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống xử lý âm thanh sử dụng phương pháp chuyển vị sóng hài để tái tạo tần số cao (high frequency reconstruction - HFR). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống bao gồm giàn bộ lọc phân tích cung cấp nhiều tín hiệu băng con phân tích của thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống còn bao gồm bộ xử lý phi tuyến để tạo ra tín hiệu băng con tổng hợp có tần số tổng hợp bằng cách sửa đổi pha của các tín hiệu băng con phân tích thứ nhất và thứ hai và bằng cách kết hợp các tín hiệu băng con phân tích đã sửa đổi pha. Cuối cùng, hệ thống bao gồm giàn bộ lọc tổng hợp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ tín hiệu băng con tổng hợp. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh, và phương tiện lưu trữ bất biến bao gồm chương trình phần mềm để thực hiện phương pháp chuyển vị sóng hài nêu trên.

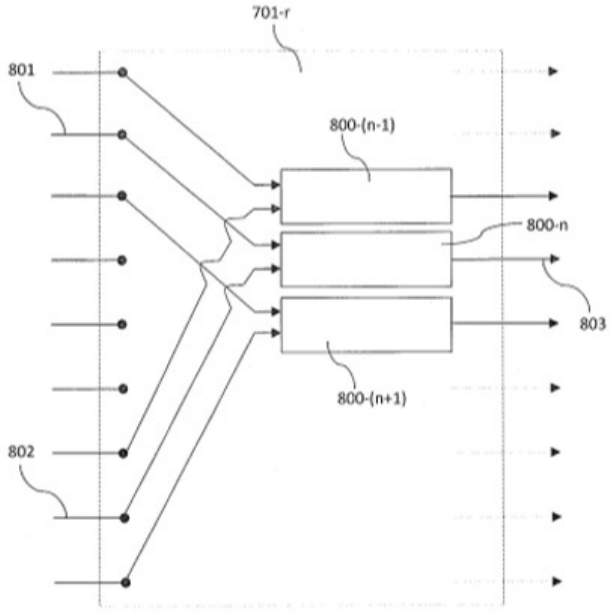


Fig. 8

(11) **121925 A**
(21) **1-2025-09702**
(22) 13/09/2019
(30) 18194357.2 13/09/2018 EP
(43) 26/01/2026
(85) 12/04/2021
(86) PCT/EP2019/074504 13/09/2019
(87) WO2020/053394 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/48; H04N 19/159; H04N 19/18*
(62) 1-2021-01953
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) PFAFF, Jonathan (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); HELLE, Philipp (DE); SCHAEFER, Michael (DE); RISCHKE, Roman (DE); HINZ, Tobias (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Bjoern (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN CÁC KHỐI CỦA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã hình ảnh từ dòng dữ liệu, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa hình ảnh trên dòng dữ liệu, và bộ lưu trữ bất biến lưu trữ các lệnh để thực hiện các phương pháp này. Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã theo khối. Kỹ thuật này có thể được áp dụng cho các bộ mã hóa, bộ giải mã, và các phương pháp mã hóa và/hoặc giải mã. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến bộ giải mã (54) để giải mã hình ảnh (10) từ dòng dữ liệu (12, 80). Bộ giải mã có thể được tạo cấu hình để dự đoán khối định trước (18) của hình ảnh (10) bằng cách ánh xạ tập hợp gồm P mẫu lân cận (17'c, 17'a) lân cận khối định trước (18) bằng cách sử dụng phép biến đổi tuyến tính hoặc tuyến tính afin vào tập hợp gồm Q giá trị dự đoán cho các mẫu của khối định trước (18). phép biến đổi tuyến tính hoặc tuyến tính afin (17M) bao gồm P*Q hệ số có trọng số trong đó ít nhất 1/4 P*Q hệ số có trọng số là các giá trị trọng số khác 0, mà bao gồm, đối với mỗi giá trị trong số Q giá trị dự đoán, chuỗi gồm P hệ số có trọng số liên quan đến giá trị dự đoán tương ứng, trong đó chuỗi, khi được sắp xếp một chuỗi bên dưới chuỗi khác theo thứ tự quét kiểu mành giữa các mẫu của khối định trước (18), tạo thành đường bao không tuyến tính đa hướng.

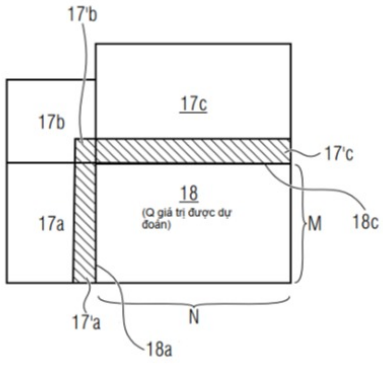


Fig. 5

(11) **121926 A**
(21) **1-2025-09703**
(22) 15/01/2010
(30) 61/145,223 16/01/2009 US
(43) 26/01/2026
(85) 16/08/2011
(86) PCT/EP2010/050483 15/01/2010
(87) WO2010/081892 A3 22/07/2010
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2011
(51) ***G10L 21/02***
(62) 1-2024-00440
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
(72) VILLEMOES, Lars (DK); HEDELIN, Per (SE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống xử lý âm thanh sử dụng phương pháp chuyển vị sóng hài để tái tạo tần số cao (high frequency reconstruction - HFR). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống bao gồm giàn bộ lọc phân tích cung cấp nhiều tín hiệu băng con phân tích của thành phần tần số thấp của tín hiệu. Hệ thống còn bao gồm bộ xử lý phi tuyến để tạo ra tín hiệu băng con tổng hợp có tần số tổng hợp bằng cách sửa đổi pha của các tín hiệu băng con phân tích thứ nhất và thứ hai và bằng cách kết hợp các tín hiệu băng con phân tích đã sửa đổi pha. Cuối cùng, hệ thống bao gồm giàn bộ lọc tổng hợp để tạo ra thành phần tần số cao của tín hiệu từ tín hiệu băng con tổng hợp. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh, và phương tiện lưu trữ bất biến bao gồm chương trình phần mềm để thực hiện phương pháp chuyển vị sóng hài nêu trên.

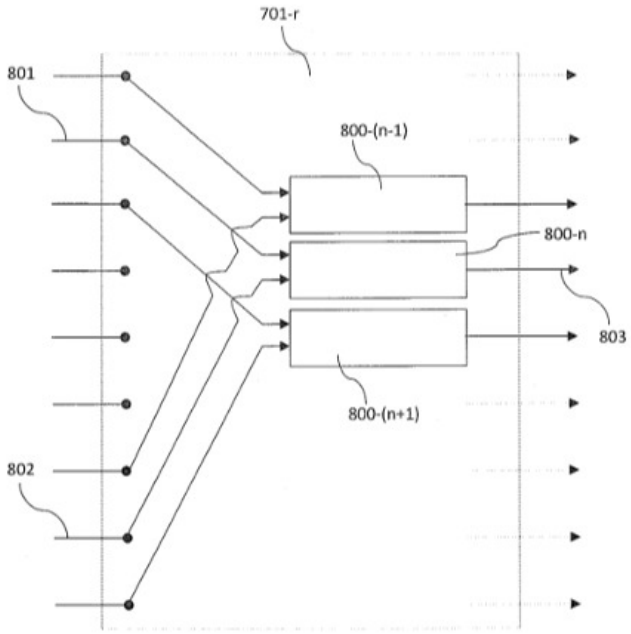


Fig. 8

(11) **121927 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09718**
(22) 11/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2025
(51) ***C08B 37/08****; A01N 25/22; A01N 25/28*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoài Nam (VN); Phạm Hồng Nam (VN); Hà Phương Thư (VN); Mai Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Xuân Trường (VN); Nguyễn Văn Quỳnh (VN); Trần Thị Huyền Trang (VN); Tô Xuân Thắng (VN)
(54) **VẬT LIỆU PHỦ HẤP THỤ UV ĐỂ BẢO VỆ BỀ MẶT HẠT MICRO LÕI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới vật liệu phủ hấp thụ UV để bảo vệ bề mặt hạt micro lõi chứa tác nhân bảo vệ thực vật dễ bị phân hủy bởi tia UV. Bằng cách phủ lên bề mặt lõi cần bảo vệ một lớp polyme mang điện dương được chọn từ nhóm bao gồm chitosan, polyetylenimin, poly(dimetyl diallyl amoni clorua) hoặc hỗn hợp của chúng với tỷ lệ nằm trong khoảng từ 1 đến 20% trọng lượng hạt kết hợp với kết tủa lớp hấp thụ UV hữu cơ tạo các hạt có kích thước từ 50 đến 1000 nm cho phép gắn với hạt thông qua liên kết tĩnh điện. Bằng cách phối kết hợp polyme tích điện dương với vật liệu phủ bảo vệ tích điện âm, tạo ra lớp phủ hấp thụ UV thông qua phương pháp kết tủa nano *in-situ* trực tiếp, tạo liên kết bền chặt với bề mặt và phủ đều trên bề mặt vật liệu cần bảo vệ.

(11) **121928 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09730**
(22) 12/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2025
(51) ***G06F 21/00****; H04L 9/00*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Đức Hùng (VN); Mã Khải Minh (VN)
(54) **HỆ THỐNG BẢO MẬT TRÊN CHIP SỬ DỤNG VI SỬ LÝ ĐA LÕI KẾT HỢP GIA TỐC THUẬT TOÁN MẬT MÃ HÓA NHẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bảo mật trên chip sử dụng vi xử lý đa lõi kết hợp gia tốc bộ mã hóa nhẹ bao gồm: i) bus hệ thống (system bus); ii) vi xử lý đa lõi kết nối với bus hệ thống; iii) bộ nhớ hệ thống kết nối với bus hệ thống và được sử dụng bởi vi xử lý đa lõi; và iv) bộ gia tốc phần cứng để mã hóa và giải mã dữ liệu và giao tiếp với vi xử lý đa lõi thông qua bộ kết nối ngoại vi và bus hệ thống; trong đó bộ phần cứng tích hợp nhiều bộ mã hóa và giải mã dữ liệu dạng nhẹ bao gồm: bộ mã hóa dữ liệu khối đối xứng thứ nhất; bộ mã hóa dữ liệu dòng theo từng bit hoặc từng byte; bộ mã hóa dữ liệu khối đối xứng thứ hai, và bộ mã hóa hàm băm dữ liệu khối đối xứng thứ ba.

(11) **121929 A**
(21) **1-2025-09748**
(22) 08/05/2024
(30) 23173061.5 12/05/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/EP2024/062806 08/05/2024
(87) WO2024/235808 A1 21/11/2024
(51) ***A24D 1/20***; *A24F 40/51; A24F 40/53; A24F 40/20*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) MORRISON, Euan (GB); SEREDA, Alexandra (SK); GATTONI, Lucas (CH); BEEBY, Joseph Guy (GB); COHEN, Mark Joseph (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ, VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí bao gồm khoang để nhận vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí. Thiết bị tạo sol khí còn bao gồm bộ dò vật dụng. Bộ dò vật dụng được tạo cấu hình để dò mẫu tham chiếu của vật dụng tạo sol khí. Bộ dò vật dụng được tạo cấu hình để dò mẫu nhận dạng của vật dụng tạo sol khí. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí bao gồm mẫu tham chiếu ở trên hoặc bên trong vật dụng tạo sol khí và còn bao gồm mẫu nhận dạng ở trên hoặc bên trong vật dụng tạo sol khí. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí và vật dụng tạo sol khí. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để nhận dạng vật dụng tạo sol khí trong thiết bị tạo sol khí.

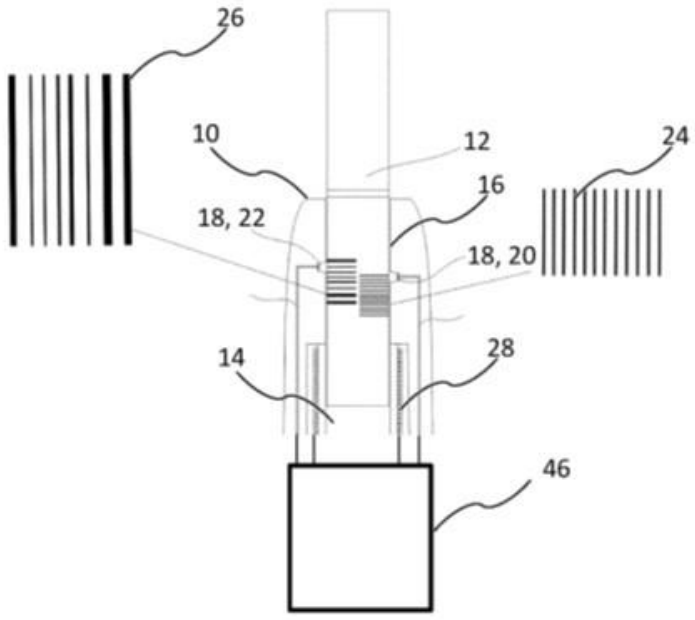
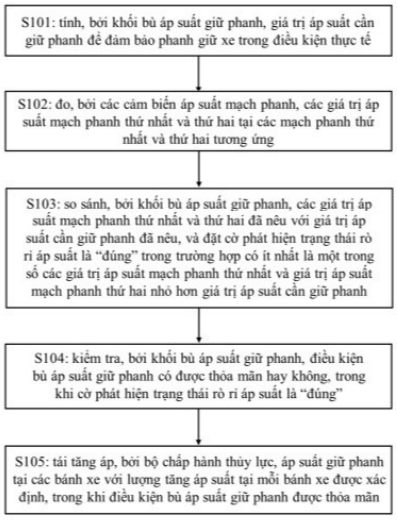


Fig.1

(11) **121930 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09749**
(22) 12/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2025
(51) ***B60T 8/00***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany
(72) Nguyễn Đức Thái Bình (VN); Phạm Hoàng Hiếu (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÙ ÁP SUẤT GIỮ PHANH DÙNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù áp suất giữ phanh dùng cho xe bao gồm: tính, bởi khối bù áp suất giữ phanh, giá trị áp suất cần giữ phanh để đảm bảo phanh giữ xe trong điều kiện thực tế; đo, bởi các cảm biến áp suất kẹp phanh, các giá trị áp suất kẹp phanh tại các bánh xe tương ứng; so sánh, bởi khối bù áp suất giữ phanh, các giá trị áp suất kẹp phanh tại các bánh xe với giá trị áp suất cần giữ phanh đã nêu, và đặt cờ phát hiện trạng thái rò rỉ áp suất là "đúng" trong trường hợp có ít nhất là một trong số các giá trị áp suất kẹp phanh nhỏ hơn giá trị áp suất cần giữ phanh; đo, bởi các cảm biến áp suất mạch phanh, các giá trị áp suất mạch phanh thứ nhất và thứ hai tại các mạch phanh thứ nhất và thứ hai, trong khi cờ phát hiện trạng thái rò rỉ áp suất là "đúng"; kiểm tra, bởi khối bù áp suất giữ phanh, điều kiện bù áp suất giữ phanh có được thỏa mãn hay không, trong đó điều kiện bù áp suất giữ phanh được thỏa mãn khi giá trị áp suất mạch phanh thứ nhất hoặc giá trị áp suất mạch phanh thứ hai nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng áp suất bù được xác định trước; và tái tăng áp, bởi bộ chấp hành thủy lực, áp suất giữ phanh tại các bánh xe với lượng tăng áp suất tại mỗi bánh xe được xác định, trong khi điều kiện bù áp suất giữ phanh được thỏa mãn.



Hình 1

(11) **121931 A**
(21) **1-2025-09756**
(22) 17/05/2024
(30) 202310558700.1 17/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/CN2024/093833 17/05/2024
(87) WO2024/235300 21/11/2024
(51) ***C23C 2/06**; C23C 2/40; C21D 8/02; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/18; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/34; C22C 38/38; C22C 38/40; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C22C 38/58; C23C 2/28; B21B 1/38; B21D 22/02*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) TAN, Ning (CN); LIU, Hao (CN); JIN, Xinyan (CN); WANG, Li (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP CÓ LỚP PHỦ GỐC KẼM VÀ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN, CHI TIẾT DẬP NÓNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP VÀ CHI TIẾT DẬP NÓNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có lớp phủ gốc kẽm, trong đó lớp phủ gốc kẽm có hàm lượng phần trăm khối lượng kẽm ≥50%, hàm lượng phần trăm khối lượng Al + Mg <50%, và độ dày 3-15 micromet. Theo đó, sáng chế còn đề cập đến chi tiết dập nóng được làm từ tấm thép có lớp phủ gốc kẽm, lớp phủ của chi tiết dập nóng bao gồm lớp bề mặt và lớp hợp kim ZnFe; trong đó lớp bề mặt có hàm lượng phần trăm khối lượng oxit kẽm là 5-50%, và hàm lượng oxit mangan nhỏ hơn 5%; và trong đó lớp hợp kim ZnFe bao gồm pha hợp kim ZnFe thứ nhất có hàm lượng phần trăm khối lượng Fe không vượt quá 25%, và pha hợp kim ZnFe thứ hai có hàm lượng phần trăm khối lượng Fe là 50-70%, với hàm lượng phần trăm khối lượng Fe trong lớp phủ của chi tiết dập nóng tăng dần từ bề mặt đến lớp nền thép. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép có lớp phủ gốc kẽm và phương pháp sản xuất chi tiết dập nóng. Chi tiết dập nóng được chế tạo bằng phương pháp này có khả năng chống ăn mòn vượt trội.

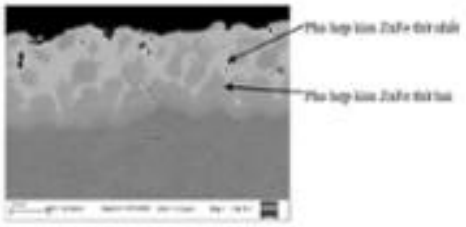


FIG. 1

(11) **121932 A**
(21) **1-2025-09759**
(22) 15/04/2024
(30) 202310560363.X 18/05/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/CN2024/087648 15/04/2024
(87) WO2024/234893 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
(51) ***C25B 1/04***; *A61M 16/16; C25B 9/00; C25B 15/00; A61M 16/10*
(75) **LIN, HSIN-YUNG** (TW)
No.340, Shanying Rd., Gueishan Dist., Taoyuan City, Taiwan 33341, China
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY TẠO HYDRO CÓ TẤM CHỐNG ỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo hydro bao gồm bể chứa nước được cấu hình để chứa nước điện phân, môđun điện phân được bố trí trong bể chứa nước và được cấu hình để điện phân nước điện phân để tạo ra khí chứa hydro, môđun làm ẩm có buồng làm ẩm được cấu hình để chứa nước bổ sung, thiết bị khuếch tán được bố trí trong môđun làm ẩm và được cấu hình để khuếch tán khí chứa hydro, và tấm chống ồn được bố trí trong môđun làm ẩm và bao gồm khoang chống ồn, ống nối nối thông bể chứa nước và thiết bị khuếch tán, và cửa ra của khí. Khí chứa hydro chảy qua ống nối và thiết bị khuếch tán vào nước bổ sung trong khoang chống ồn, và sau đó đi qua cửa ra của khí vào buồng làm ẩm. Tấm chống ồn chặn tiếng ồn được tạo ra bởi khí chứa hydro chảy trong thiết bị, nhờ đó cải thiện trải nghiệm của người dùng.

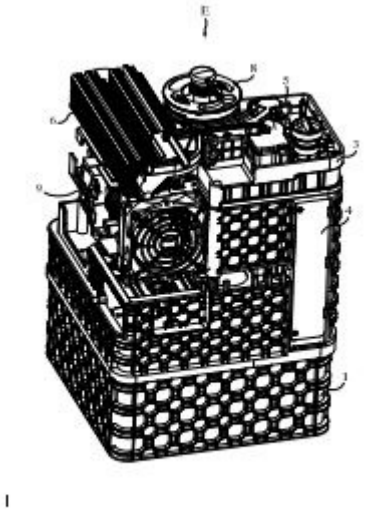


Fig.1

(11) **121933 A**
(21) **1-2025-09762**
(22) 16/05/2024
(30) 23174259.4 19/05/2023 EP
23174253.7 19/05/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/EP2024/063594 16/05/2024
(87) WO2024/240609 28/11/2024
(51) ***C22B 7/00**; H01M 10/54; C22B 7/04; C22B 26/12*
(71) **UMICORE** (BE)
31, rue du Marais, 1000 Brussels, Belgium
(72) SCHEUNIS, Lennart (BE); SCHUTYSER, Wouter (BE); VERHEES, Pieter (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH THU HỒI LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cô đặc lithi trong khói luyện kim trong đó mẻ liệu luyện kim được nung chảy, theo đó thu được bể nóng chảy bao gồm pha xỉ và tùy chọn pha hợp kim và tạo khói lithi từ xỉ nóng chảy, bằng cách bổ sung chất trung gian halogen, trong đó chất trung gian halogen được tạo ra từ Li halogenua được tạo khói từ xỉ nóng chảy. Do đó, halogenua được sử dụng lại một cách hiệu quả trong quá trình, trong khi lithi được thu hồi và được phân lập.

(11) **121934 A**
(21) **1-2025-09769**
(22) 14/05/2024
(30) 23173988.9 17/05/2023 EP
(43) 26/01/2026
(85) 12/12/2025
(86) PCT/EP2024/063278 14/05/2024
(87) WO2024/235993 21/11/2024
(51) ***A23K 20/24****; A23K 40/25; A23K 50/80; A23K 40/20*
(71) **BORREGAARD AS** (NO)
Hjalmar Wessels vei 6, 1721 Sarpsborg, Norway
(72) LUEDTKE, Matthew W. (US); WINOWISKI, Thomas (US); NARRON, Robert (US); GARGULAK, Jerry (US); HALS, Kristin (NO); WEEL SUNDBY, Kristin (NO); STYLO, Tom (NO)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VIÊN THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM MỨC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG SẢN XUẤT VIÊN THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ ỔN ĐỊNH TRONG NƯỚC CỦA VIÊN THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT**

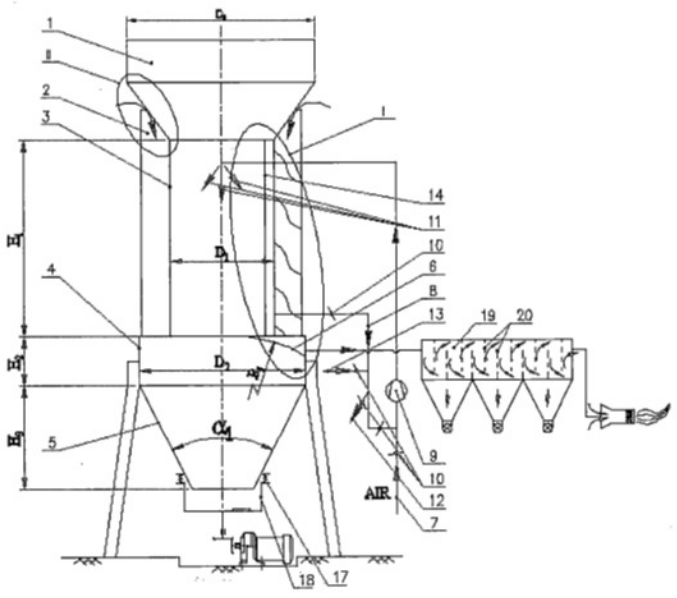
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất viên thức ăn cho động vật, bao gồm các bước sau: a) cung cấp hỗn hợp thức ăn cho động vật bao gồm các thành phần thức ăn; b) kết hợp hỗn hợp thức ăn với hệ chất kết dính chứa canxi hydroxit, từ đó thu được chế phẩm thức ăn cho động vật; c) cho chế phẩm thức ăn cho động vật thu được ở bước b) trải qua quá trình hấp bằng hơi nước và gia nhiệt chế phẩm thức ăn cho động vật đến nhiệt độ ít nhất 80 °C; d) tạo viên hỗn hợp thu được ở bước c) để thu được viên thức ăn cho động vật. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm mức tiêu thụ năng lượng trong bước tạo viên trong quá trình sản xuất viên thức ăn cho động vật và phương pháp làm tăng độ ổn định trong nước của viên thức ăn cho động vật. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm mức tiêu thụ năng lượng trong bước tạo viên trong quá trình sản xuất viên thức ăn cho động vật và phương pháp làm tăng độ ổn định trong nước của viên thức ăn cho động vật bao gồm việc sử dụng canxi hydroxit. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến viên thức ăn cho động vật, như viên thức ăn cho động vật thu được bằng quy trình theo sáng chế.



Fig. 1

(11) **121935 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09770**
(22) 15/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2025
(51) ***C10J 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG** (VN)
Số 88, đường 419 - Tây Phương, Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Tùng (VN)
(54) **THIẾT BỊ KHÍ HOÁ LIÊN TỤC**

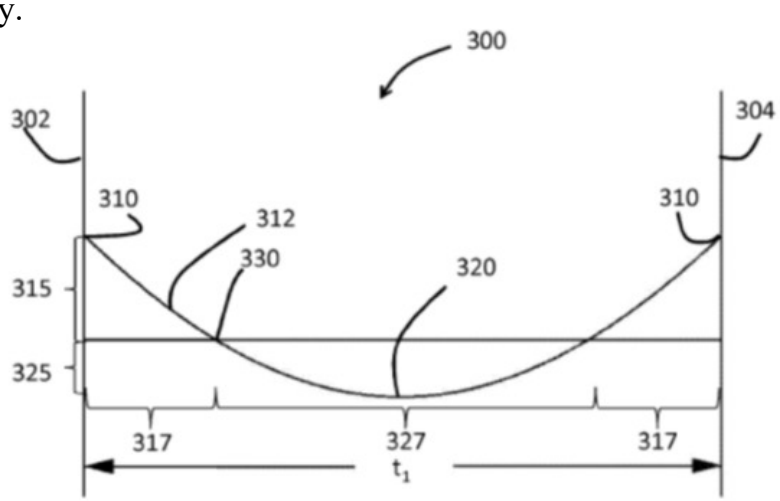
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khí hóa liên tục kiệm năng lượng quy mô công nghiệp có hồi khí nóng nhằm mục đích tiết kiệm năng lượng và tăng hiệu suất khí hóa và tăng hiệu suất thu hồi nhiệt bao gồm: phễu chứa liệu (1), thân thiết bị, gân cong (14) và gân hình thang cân (15), cụm cấp gió lạnh và hồi lưu khí nóng, cơ cấu xả tro và chống vón cục/tạo vòm tro, bộ phận tách tạp chất cơ học và đầu đốt khí tổng hợp (21). Thiết bị khí hoá liên tục đảm bảo quá trình khí hóa ổn định, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu khí thải và đảm bảo hiệu quả tối đa trong suốt vòng đời của thiết bị.



Hình 1

(11) **121936 A**
(21) **1-2025-09808**
(22) 09/12/2016
(30) 62/266,411 11/12/2015 US
62/320,095 08/04/2016 US
62/364,687 20/07/2016 US
62/365,534 22/07/2016 US
(43) 26/01/2026
(85) 07/01/2022
(86) PCT/US2016/065932 09/12/2016
(87) WO2017/100646 15/06/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022
(51) ***C03C 21/00***
(62) 1-2022-00096
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) GROSS, Timothy Michael (US); HU, Guangli (CN); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN); TIETJE, Steven Alvin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ THỂ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH NUNG CHẢY CÓ GRADIENT NỒNG ĐỘ OXIT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định rõ độ dày (*t*) khoảng 3 milimet hoặc nhỏ hơn (ví dụ, khoảng 1 milimet hoặc nhỏ hơn), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa phạm vi độ dày nằm trong khoảng từ 0•*t* đến 0,3•*t* và từ lớn hơn khoảng 0,7•*t* đến *t*, bao gồm tiếp tuyến với độ dốc có trị số tuyệt đối lớn hơn khoảng 0,1 MPa/micromet. Theo một số phương án, vật phẩm trên cơ sở thủy tinh bao gồm nồng độ oxit kim loại khác 0 mà thay đổi dọc theo ít nhất một phần của độ dày (ví dụ, 0•*t* đến khoảng 0,3•*t*) và ứng suất kéo trung tâm tối đa thấp hơn khoảng 71,5/√(*t*) (MPa). Theo một số phương án, nồng độ oxit kim loại hoặc oxit kim loại kiềm giảm từ bề mặt thứ nhất đến điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ điểm giữa này đến bề mặt thứ hai. Nồng độ oxit kim loại này có thể là khoảng 0,05% mol hoặc lớn hơn hoặc khoảng 0,5% mol hoặc lớn hơn trên suốt độ dày.



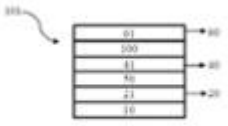
(11) **121937 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09818**
(22) 15/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2025
(51) ***A61K 9/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI** (VN)
Số 9 BT2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
(72) LƯU HẢI MINH (VN); LƯU HẢI LÂN (VN); LƯU HẢI LONG (VN); VŨ THÙY LÂM (VN); NGUYỄN BẢO NGHĨA (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ TƯƠNG NANO PERILLANDEHIT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hệ vi nhũ nano perillandehit về cơ bản bao gồm các bước:
i) chuẩn bị pha dầu chứa perillandehit bằng cách trộn perillandehit với capryol®90;
ii) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt bằng cách trộn PEG-600, Solutol® HS15, Tween 80;
iii) tạo hệ tiền vi nhũ nano perillandehit bằng cách thêm từ từ pha dầu thu được ở bước i) vào hỗn hợp chất hoạt động bề mặt thu được ở bước ii);
iv) siêu âm hệ tiền vi nhũ thu được ở bước iii) ở tần số khoảng 20kHz trong khoảng 5-10 phút ở nhiệt độ phòng;
v) lọc hệ tiền vi nhũ tương thu được sau khi siêu âm ở bước iv) bằng màng lọc kích thước 0,45 pm.
Quy trình theo sáng chế tạo ra hệ tiền vi nhũ perillandehit có tính chất hóa lý ổn định và thời gian bảo quản lâu dài.

(11) **121938 A**
(21) **1-2025-09827**
(22) 16/05/2024
(30) 202341035177 19/05/2023 IN
(43) 26/01/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/IN2024/050568 16/05/2024
(87) WO2024/241338 28/11/2024
(51) ***C03C 17/36****; G02B 1/10; B32B 17/06*
(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 Courbevoie, France
(72) Uditendu MUKHOPADHYAY (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KÍNH NHIỀU LỚP BAO GỒM CỤM CÁC LỚP MỎNG CÓ HAI LỚP CHỨC NĂNG TRÊN CƠ SỞ BẠC VÀ TITAN NITRUA**

(57) Sáng chế đề cập đến kính nhiều lớp bao gồm cụm các lớp mỏng trên nền trong suốt (10) bao gồm lớp chức năng thứ nhất (50) có đặc tính phản xạ trong phạm vi bức xạ hồng ngoại và/hoặc mặt trời trên cơ sở bạc hoặc hợp kim kim loại chứa bạc; lớp chức năng thứ hai (100) có đặc tính phản xạ trong phạm vi bức xạ hồng ngoại và/hoặc mặt trời trên cơ sở titan nitrua và các lớp phủ điện môi được đặt sao cho nằm giữa mỗi lớp trong số các lớp chức năng. Lớp chức năng trên cơ sở titan nitrua có hệ số triệt k>3 trong chiều dài sóng nằm trong khoảng từ 1000 nm đến 2500 nm và được bố trí bên trên lớp chức năng trên cơ sở bạc hoặc hợp kim kim loại chứa bạc. Kiểu cụm mới được đề xuất này có sự kết hợp của hai lớp chức năng: một lớp trên cơ sở bạc và lớp còn lại trên cơ sở TiN thể hiện tính năng cải thiện (độ chọn lọc) so với các cụm lớp phủ bao gồm một lớp chức năng bằng bạc hiện có theo giải pháp kỹ thuật đã biết.



(11) **121939 A**
(21) **1-2025-09838**
(22) 11/10/2024
(30) 10-2023-0154001 08/11/2023 KR
(43) 26/01/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/KR2024/015415 11/10/2024
(87) WO2025/100756 15/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2025
(51) ***H01M 50/507****; H01M 50/251; H01M 50/593; H01M 50/502; H01M 50/211; H01M 50/264*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) JO, Sang-Hyun (KR); LEE, Jeong-Won (KR); JEONG, Chan-Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm pin. Cụm pin này gồm có vỏ cung cấp khoảng trống bên trong; giàn pin thứ nhất được chứa bên trong vỏ và gồm có nhiều tế bào pin được xếp chồng theo chiều trái và phải; giàn pin thứ hai được chứa bên trong vỏ và gồm có nhiều tế bào pin được xếp chồng theo chiều trái và phải, giàn pin thứ hai được xếp chồng với giàn pin thứ nhất theo chiều trái và phải; thanh góp thứ nhất được nối điện với mặt trước của giàn pin thứ nhất và được cách điện với giàn pin thứ hai; và thanh góp thứ hai được nối điện với mặt trước của giàn pin thứ hai và được cách điện với giàn pin thứ nhất.

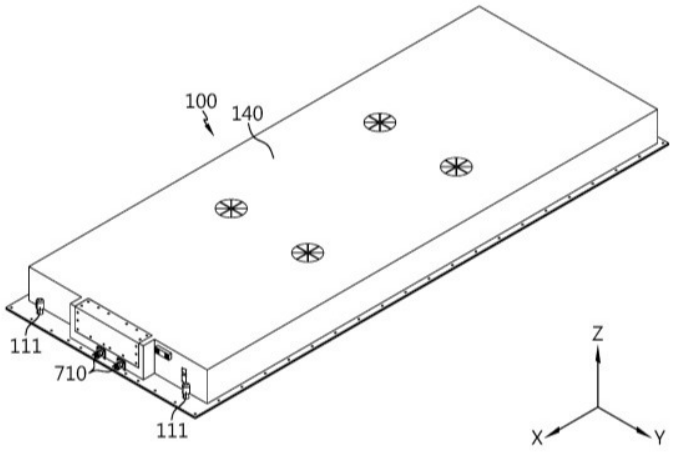


Fig.1

(11) **121940 A**
(21) **1-2025-09842**
(22) 14/05/2024
(30) JP2023-083206 19/05/2023 JP
JP2023-209564 12/12/2023 JP
JP2024-073488 30/04/2024 JP
(43) 26/01/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/JP2024/017820 14/05/2024
(87) WO2024/241976 28/11/2024
(51) ***B32B 27/32****; C08L 23/12; B29C 55/12*
(71) **FUTAMURA KAGAKU KABUSHIKI KAISHA** (JP)
29-16, Meieki 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi Aichi, 4500002, Japan
(72) UEMOTO Sakie (JP); NAKASHIMA Yoshihiko (JP); HAMADA Shunichiro (JP); TERAMOTO Yasutake (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MÀNG POLYPROPYLEN ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỤC VÀ VẬT LIỆU CÁN

(57) Sáng chế đề cập đến màng polypropylen định hướng hai trục và vật liệu cán vượt trội trong khả năng tạo thành màng mà không làm suy yếu độ bền vững hoặc độ kháng nhiệt, ngay cả khi sử dụng vật liệu thô tái chế. Màng được cán trong đó lớp vật liệu nền chứa vật liệu thô tái chế, màng được cán có: môđun đàn hồi theo hướng máy là 2,0 GPa trở lên và môđun đàn hồi theo hướng ngang là 4,0 GPa trở lên; chênh lệch giữa tỷ lệ thay đổi kích thước L_{140} (%) và tỷ lệ thay đổi kích thước L_{120} (%) là 15 trở xuống; và tỷ lệ co do nhiệt là 10% trở xuống theo mỗi hướng trong số hướng máy và hướng ngang, trong đó lớp vật liệu nền được tạo thành bởi hỗn hợp nhựa trong đó ít nhất hai hoặc nhiều hơn hai nhựa khác nhau được trộn, bao gồm: 55% theo trọng lượng trở lên là nhựa polypropylen (A) có phân số mesopentad là 95% trở lên; từ 5 đến 25% theo trọng lượng là vật liệu thô tái chế (B) có tốc độ dòng chảy nóng chảy (melt flow rate - MFR) nằm trong khoảng từ 3,0 đến 11,0 g/10 phút, nhiệt độ đỉnh nóng chảy nằm trong khoảng từ 145 đến 170°C, và entanpy nóng chảy (ΔH) là 87,0 J/g trở lên; và từ 0 đến10% theo trọng lượng là copolyme ngẫu nhiên của propylen-α-olefin (C)

(11) **121941 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09843**
(22) 17/01/2018
(30) 10-2017-0017527 08/02/2017 KR
10-2017-0049048 17/04/2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
(51) ***G03B 5/00***
(62) 1-2022-03231
(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
(72) IM, Ah Hyeon (KR); JEONG, Bong Won (KR); PARK, Nam Ki (KR); LEE, Ta Kyoung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học gồm có vỏ chứa, giá đỡ quay được lắp trong vỏ chứa và gồm có chi tiết phản xạ, tấm quay được lắp trong vỏ chứa giữa thành bên trong của vỏ chứa và giá đỡ quay sao cho giá đỡ quay được đỡ bởi thành bên trong của vỏ chứa thông qua tấm quay; và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để tác dụng lực dẫn động vào giá đỡ quay để di chuyển giá đỡ quay.

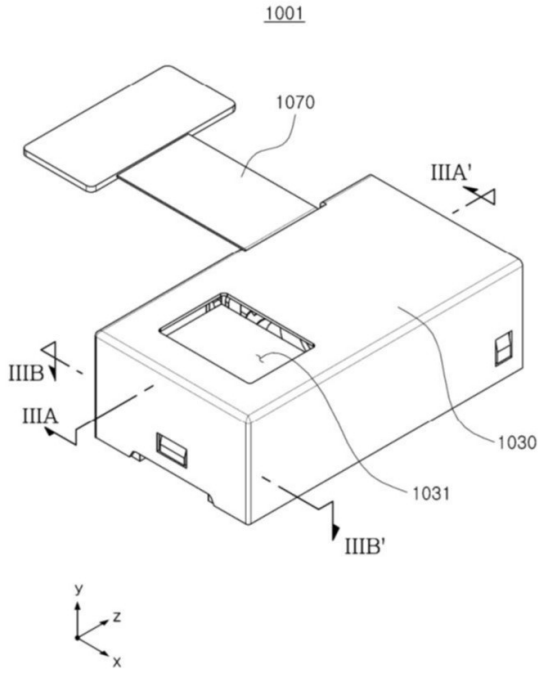


FIG. 2

(11) **121942 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09844**
(22) 17/01/2018
(30) 10-2017-0017527 08/02/2017 KR
10-2017-0049048 17/04/2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2018
(51) ***G03B 5/00***
(62) 1-2022-03232

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743
(72) IM, Ah Hyeon (KR); JEONG, Bong Won (KR); PARK, Nam Ki (KR); LEE, Ta Kyoung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun phản xạ dùng cho ổn định hình ảnh quang học gồm có vỏ chứa, giá đỡ quay được lắp trong vỏ chứa và gồm có chi tiết phản xạ, tấm quay được lắp trong vỏ chứa giữa thành bên trong của vỏ chứa và giá đỡ quay sao cho giá đỡ quay được đỡ bởi thành bên trong của vỏ chứa thông qua tấm quay; và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để tác dụng lực dẫn động vào giá đỡ quay để di chuyển giá đỡ quay.

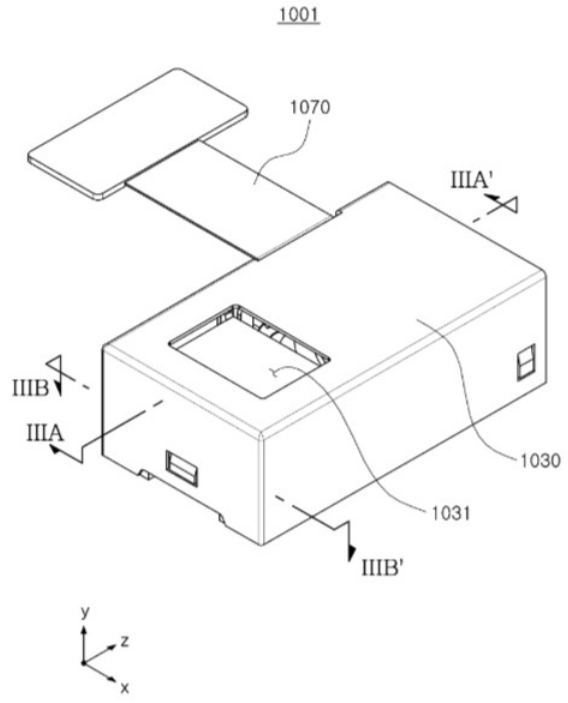
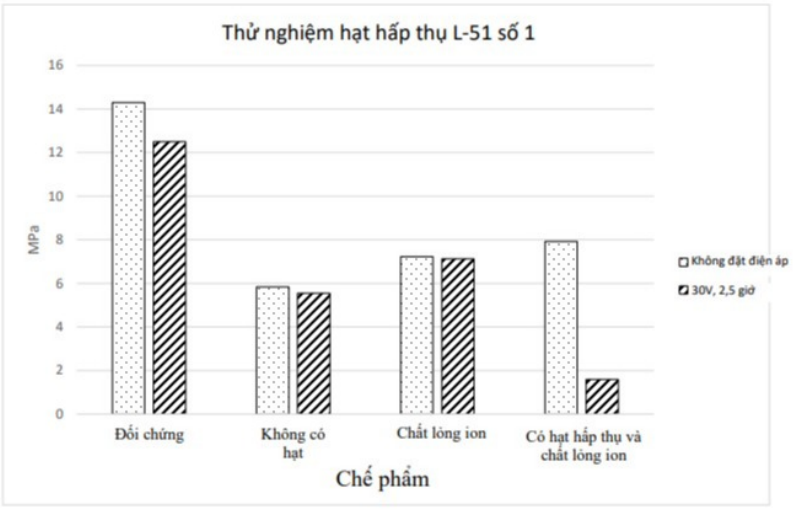


FIG. 2

(11) **121943 A**
(21) **1-2025-09845**
(22) 16/05/2024
(30) 63/466,881 16/05/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/US2024/029612 16/05/2024
(87) WO2024/238745 21/11/2024
(51) ***C08K 9/10***; *C09D 7/40; C09J 5/00; C09D 7/65; C09J 11/04; C09J 11/08; C08K 5/00; C09D 7/61*
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) ZHANG, Wenhua (CN); LIU, Jianping (US); MARTINO, Christopher (US); LU, Zheng (US); KALACH, Bethany A. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ DÍNH BÁM THÁO GỠ ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ dính bám tháo gỡ được.

FIG. 1



(11) **121944 A**
(21) **1-2025-09849**
(22) 16/05/2024
(30) 63/467,208 17/05/2023 US
(51) ***C07K 16/28***
(43) 26/01/2026
(85) 16/12/2025
(86) PCT/US2024/029687 16/05/2024
(87) WO2024/238790 21/11/2024

(71) **ODYSSEY THERAPEUTICS, INC.** (US)
51 Sleeper Street, Suite 800, Boston, MA 02210, United States of America
(72) HUBER, Ferdinand (DE); PREISS, Laura (DE); SEIFRIED, Annegrit (DE); STUWE, Tobias (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ MIỄN ĐƠN ĐƯỢC CẢI BIẾN, PROTEIN DUNG HỢP, THỂ LIÊN HỢP, CHẾ PHẨM, KIT CHỨA KHÁNG THỂ MIỄN ĐƠN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HOẶC CẢI BIẾN KHÁNG THỂ MIỄN ĐƠN**

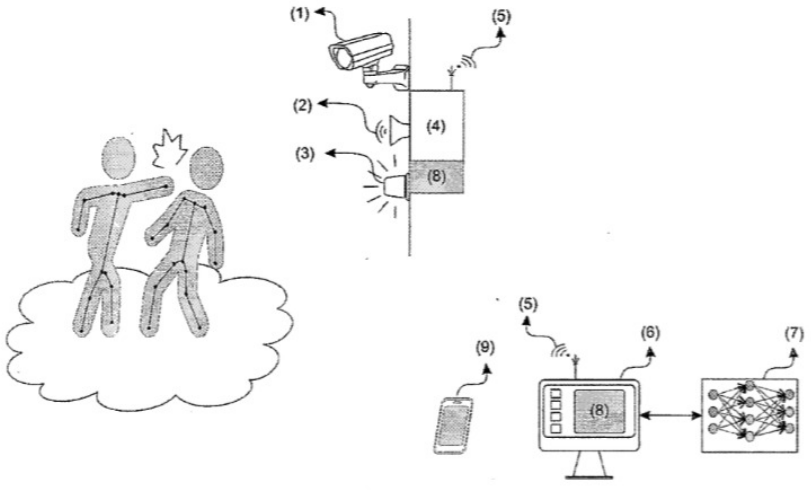
(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể miễn đơn chứa một hoặc nhiều cải biến, chẳng hạn, ở đầu tận cùng carboxyl (đầu tận cùng C), mà có thể làm giảm mức liên kết bởi các kháng thể kháng thuốc với đầu tận cùng carboxyl của các kháng thể miễn đơn so với kháng thể miễn đơn không được cải biến. Sáng chế cùng đề xuất protein dung hợp và thể liên hợp chứa các kháng thể miễn đơn, polynucleotit và vectơ tái tổ hợp mã hóa các kháng thể miễn đơn, chế phẩm và kit chứa chúng, cũng như các tế bào chủ và các phương pháp để tạo ra các kháng thể miễn đơn. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp cải biến các kháng thể miễn đơn.

(11) **121945 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09855**
(22) 12/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2025
(51) ***G06F 16/00****; G06N 5/00; G06F 40/00*
(67) 2-2025-01144
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CMC** (VN)
CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Ngọc Anh (VN); Đặng Minh Tuấn (VN); Nguyễn Tiến Đồng (VN); Nguyễn Hồng Ánh (VN); Đặng Nhật Huy (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ TỰ ĐỘNG HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DỰA TRÊN XỬ LÝ NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN VÀ ONTOLOGY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ tự động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên và biểu diễn tri thức bằng ontology bao gồm: (i) Thu thập và chuẩn hóa dữ liệu đầu vào bao gồm một văn bản gốc (D_original) và một hoặc nhiều văn bản sửa đổi, bổ sung (D_mod1, D_mod2...D_modn); (ii) Xây dựng và biểu diễn tri thức bằng ontology thông qua: trích xuất các thực thể và thuộc tính từ văn bản bao gồm các thành phần cấu trúc Chương, Mục, Điều, Khoản, Điểm; cấu trúc hóa bằng ontology pháp lý định nghĩa các lớp và mối quan hệ phân cấp; nạp dữ liệu vào ontology tạo thành đồ thị tri thức; (iii) Phân tích ngữ nghĩa và nhận diện thao tác sửa đổi bằng cách: nhận diện các hành vi pháp lý "sửa đổi", "bổ sung", "thay thế", "bãi bỏ"; xác định thành phần cấu trúc bị tác động; tạo nội dung mới và thiết lập quan hệ ngữ nghĩa; (iv) Quản lý hiệu lực và thực hiện hợp nhất thông qua: cập nhật trạng thái hiệu lực dựa trên thời gian và mối quan hệ; tái tạo văn bản hợp nhất bằng cách duyệt cấu trúc phân cấp và truy vấn nội dung còn hiệu lực; và (v) Xuất văn bản hợp nhất cuối cùng (D consolidated) dưới dạng định dạng .docx. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống để thực hiện phương pháp này.

(11) **121946 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09856**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2025
(51) ***G06V 20/00****; G08B 13/00; G06N 3/02*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Nguyễn Thu Phương (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ CẢNH BÁO SỚM HÀNH VI XÔ XÁT TRƯỜNG HỌC**

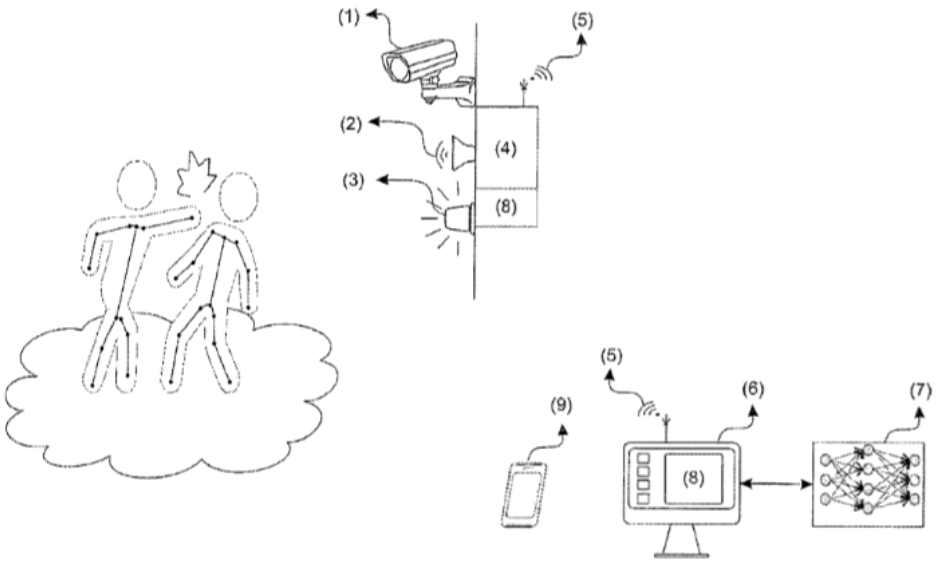
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị cảnh báo sớm hành vi xô xát trong trường học, trong đó kết hợp cảm biến ảnh màu và ảnh nhiệt để thu nhận dữ liệu hình ảnh, thiết bị xử lý trung tâm triển khai phần mềm trí tuệ nhân tạo nhằm phân tích đặc trưng hành vi, dự báo nguy cơ bạo lực và phát cảnh báo thời gian thực. Mô hình trí tuệ nhân tạo được huấn luyện trên máy chủ, tối ưu hóa và triển khai trên thiết bị biên để giảm độ trễ và duy trì giám sát liên tục. Hệ thống hỗ trợ cập nhật định kỳ mô hình, hợp nhất dữ liệu từ nhiều camera, phân tích nhiều người trong đám đông và giảm báo động sai, đồng thời phát cảnh báo đa tầng qua loa, đèn, màn hình và thiết bị di động của giám thị.



Hình 1

(11) **121947 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09857**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2025
(51) ***G06V 20/00****; G08B 13/00; G01J 1/00; G06N 3/02*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI, VIỆT NAM** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Nguyễn Thu Phương (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ NHẬN DIỆN HÀNH VI BẠO LỰC CỦA HỌC SINH TRONG TRƯỜNG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị nhận diện hành vi bạo lực của học sinh trong trường học, trong đó kết hợp cảm biến ảnh màu và ảnh nhiệt để thu nhận dữ liệu hình ảnh, thiết bị xử lý trung tâm triển khai phần mềm trí tuệ nhân tạo nhằm phân tích đặc trưng hành vi, dự báo nguy cơ bạo lực và phát cảnh báo thời gian thực. Mô hình trí tuệ nhân tạo được huấn luyện trên máy chủ, tối ưu hóa và triển khai trên thiết bị biên để giảm độ trễ và duy trì giám sát liên tục. Hệ thống hỗ trợ cập nhật định kỳ mô hình, hợp nhất dữ liệu từ nhiều camera, phân tích nhiều người trong đám đông và giảm báo động sai, đồng thời phát cảnh báo đa tầng qua loa, đèn, màn hình và thiết bị di động của giám thị.

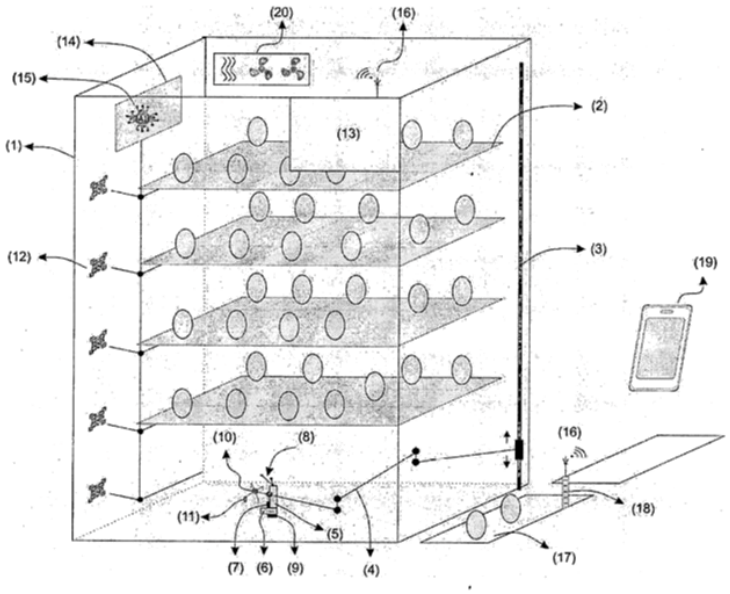


Hình 1

(11) **121948 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09858**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2025
(51) ***G06Q 50/00****; A01K 41/00; A01K 43/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Nguyễn Thu Phương (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA KHẢ NĂNG ẤP NỞ TRỨNG GIA CẦM ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm tra khả năng ấp nở trứng gia cầm ứng dụng trí tuệ nhân tạo, có khả năng vận hành hoàn toàn tự động trong môi trường ấp trứng công nghiệp. Hệ thống bao gồm thiết bị ấp trứng chứa nhiều khay trứng, cơ cấu cơ khí với cánh tay rô-bốt di động gắn các thiết bị thu nhận dữ liệu như camera màu, camera nhiệt, cảm biến thăm dò sự sống, cảm biến khoảng cách và thiết bị chiếu sáng thích nghi. Dữ liệu được đồng bộ và phân tích bởi phần mềm trí tuệ nhân tạo đa nguồn, áp dụng cơ chế học thích ứng và tính toán các chỉ số phát triển để dự đoán khả năng nở của từng trứng. Kết quả phân loại được sử dụng để điều khiển rô-bốt loại bỏ trứng không đạt, đồng thời mô-đun QR hỗ trợ định danh, truy xuất dữ liệu và theo dõi lịch sử phát triển của lô trứng. Hệ thống còn tích hợp mô-đun truyền thông, thiết bị di động và thiết bị điều chỉnh môi trường ấp, cho phép giám sát từ xa, tối ưu điều kiện ấp và nâng cao tỷ lệ nở trong quy mô công nghiệp.

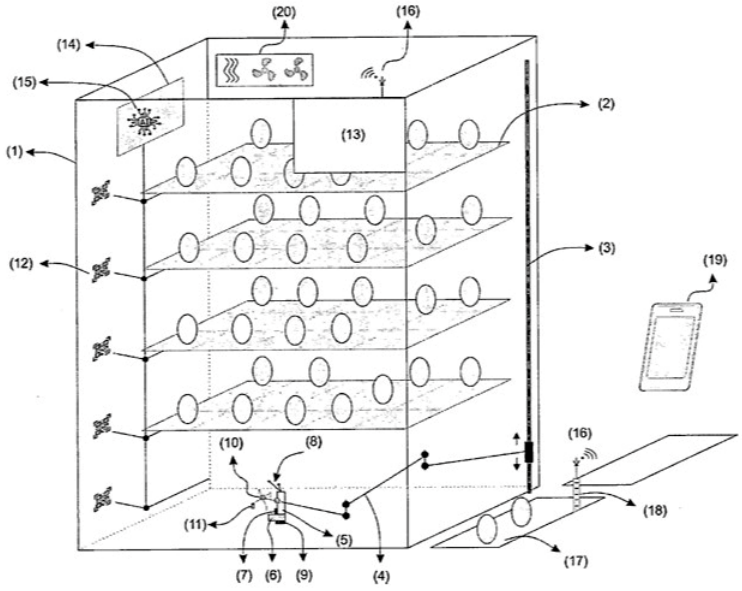
Hình 1



(11) **121949 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09859**
(22) 16/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2025
(51) ***G06Q 50/00****; A01K 41/00; A01K 43/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Lê Quang Thảo (VN); Nguyễn Ngọc Đỉnh (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Trần Quốc Tự Kiều (VN); Đỗ Trung Kiên (VN); Trần Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Chí Bách (VN); Nguyễn Thu Phương (VN); Đặng Thị Thanh Thủy (VN)
(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA KHẢ NĂNG ẤP NỞ TRỨNG GIA CẦM TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm tra khả năng ấp nở trứng gia cầm tự động, có khả năng vận hành hoàn toàn tự động trong môi trường ấp trứng công nghiệp. Hệ thống bao gồm thiết bị ấp trứng chứa nhiều khay trứng, cơ cấu cơ khí với cánh tay rô-bốt di động gắn các thiết bị thu nhận dữ liệu như camera màu, camera nhiệt, cảm biến thăm dò sự sống, cảm biến khoảng cách và thiết bị chiếu sáng thích nghi. Dữ liệu được đồng bộ và phân tích bởi phần mềm trí tuệ nhân tạo đa nguồn, áp dụng cơ chế học thích ứng và tính toán các chỉ số phát triển để dự đoán khả năng nở của từng trứng. Kết quả phân loại được sử dụng để điều khiển rô-bốt loại bỏ trứng không đạt, đồng thời mô-đun QR hỗ trợ định danh, truy xuất dữ liệu và theo dõi lịch sử phát triển của lô trứng. Hệ thống còn tích hợp mô-đun truyền thông, thiết bị di động và thiết bị điều chỉnh môi trường ấp, cho phép giám sát từ xa, tối ưu điều kiện ấp và nâng cao tỷ lệ nở trong quy mô công nghiệp.

Hình 1



(11) **121950 A**
(21) **1-2025-09879**
(22) 15/05/2024
(30) 2023-083103 19/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 17/12/2025
(86) PCT/JP2024/018033 15/05/2024
(87) WO2024/241997 28/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
(51) ***A61K 39/395****; A61P 35/04; C07K 16/18; A61P 35/00*
(71) **ISM CO., LTD.** (JP)
4-32-17, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005 Japan
(72) MIYATO, Mitsuru (JP); OCHIYA, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DƯỢC PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị ung thư, chứa kháng thể chống lại tiểu đơn vị beta 2 của phức hợp protein coatome (COPB2) hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó.

(11) **121951 A**
(21) **1-2025-09906**
(22) 11/11/2021
(30) 63/113,657 13/11/2020 US
63/136,153 11/01/2021 US
63/147,165 08/02/2021 US
63/181,074 28/04/2021 US
63/226,032 27/07/2021 US
(43) 26/01/2026
(85) 13/06/2023
(86) PCT/US2021/058979 11/11/2021
(87) WO2022/103961 19/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2023
(51) ***C07K 16/24****; C12Q 1/6883; C07K 16/28; A61K 39/395*
(62) 1-2023-03873
(71) 1. **PROMETHEUS BIOSCIENCES, INC.** (US)
3050 Science Park Road, San Diego, California 92121, United States of America
2. **CEDARS-SINAI MEDICAL CENTER** (US)
8700 Beverly Blvd., Los Angeles, California 90048, United States of America
(72) KRUIDENIER, Laurens (NL); SABRIPOUR, Mahyar (US); WATKINS, Jeffry D. (US); DICKERSON, Cindy T. (US); ROJAS, Rafael (US); REISSMAN, Matthew (US); MCNEELEY, Patricia (US); BILSBOROUGH, Janine (US); MCGOVERN, Dermot P. (GB); LI, Dalin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH HOẶC BIỂU HIỆN XYTOKIN GIỐNG YẾU TỐ HOẠI TỬ KHỐI U 1A (TL1A)**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và bộ kit để lựa chọn đối tượng để điều trị với chất ức chế hoạt tính hoặc biểu hiện của xytokin 1A (TL1A) giống yếu tố hoại tử khối u dựa trên sự có mặt của một hoặc nhiều kiểu gen liên quan đến đáp ứng trị liệu tích cực đối với chất ức chế TL1A. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp, các hệ thống và bộ kit để phát hiện một hoặc nhiều kiểu gen được mô tả ở đây.

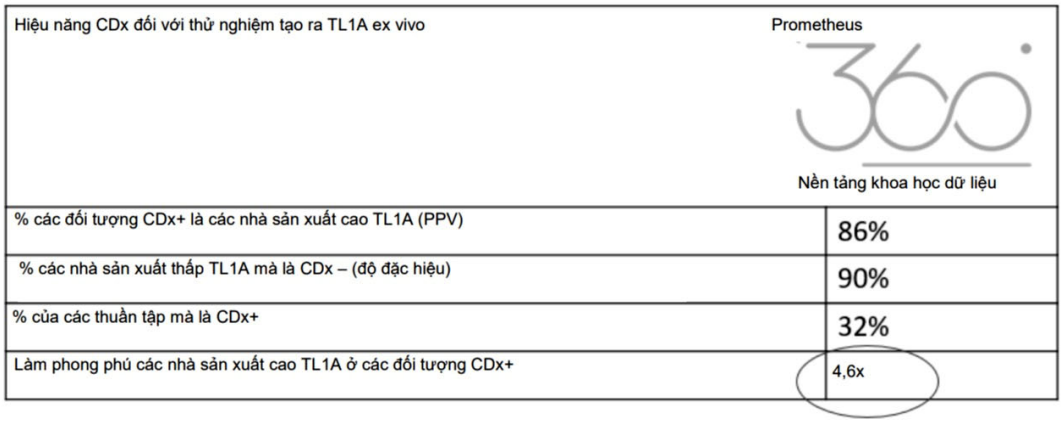
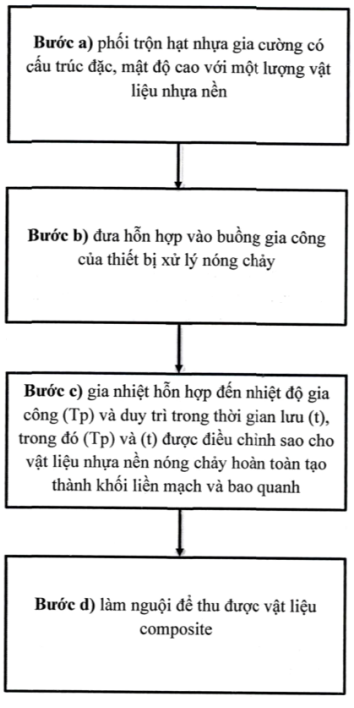


Fig. 10

(11) **121952 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09979**
(22) 19/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2025
(51) ***C08J 5/00***
(71) **TRẦN CHÍ** (VN)
3L/2 đường Ngô Sĩ Liên, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Chí (VN)
(54) **VẬT LIỆU NHỰA TỰ GIA CƯỜNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composite nhựa tự gia cường và phương pháp sản xuất vật liệu này thông qua quá trình gia công nóng chảy có kiểm soát, vật liệu composite bao gồm một vật liệu nhựa nền tạo thành khối liền mạch và bao quanh, cùng các hạt nhựa gia cường có mật độ cao, hình dạng khối đa diện được phân tán bên trong, trong đó cả hai thành phần đều có cùng bản chất polymer hoặc tương hợp về mặt nhiệt động học, đặc trưng của vật liệu là sự liên kết giữa hai pha được thực hiện thông qua một vùng liên kết nóng chảy bề mặt, nơi lớp vỏ của hạt gia cường (độ dày 20-150 μm) đã xuyên thấm và đồng kết tinh với nhựa nền, trong khi phần lõi của hạt vẫn duy trì trạng thái rắn với độ kết tinh cao (40-70%), ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bao gồm việc phối trộn và gia công hỗn hợp trong thiết bị xử lý nóng chảy, trong đó nhiệt độ gia công và thời gian lưu được kiểm soát chính xác trong một tiêu chuẩn gia công hẹp để làm nóng chảy hoàn toàn nhựa nền nhưng chỉ làm mềm lớp vỏ của hạt gia cường.



HÌNH 1

(11) **121953 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-09980**
(22) 19/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2025
(51) ***C08L 101/00****; B29B 17/00; C04B 26/10*
(71) **TRẦN CHÍ** (VN)
3L/2 đường Ngô Sĩ Liên, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Chí (VN)
(54) **NHỰA BÊ TÔNG DÙNG CHẾ TẠO SẢN PHẨM NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa bê tông dùng chế tạo sản phẩm nhựa bao gồm: khối nhựa (1) có hình khối lập phương được trộn với nhựa cao phân tử tái sử dụng có hình dạng bất kì và có kích thước nhỏ hơn, sử dụng phương pháp gia nhiệt và công nghệ ép đùn hoặc ép phun để điền đầy vào khuôn mẫu nhằm định hình sản phẩm, do khối nhựa (1) có kích thước lớn hơn nên ở giai đoạn nhựa cao phân tử tái sử dụng có hình dạng bất kì nóng chảy hoàn toàn thì khối nhựa (1) chỉ dẻo hóa một phần bên ngoài, cụ thể là ở các đỉnh, sản phẩm được tạo ra sẽ có độ mềm cứng liên kết nhau bên trong.

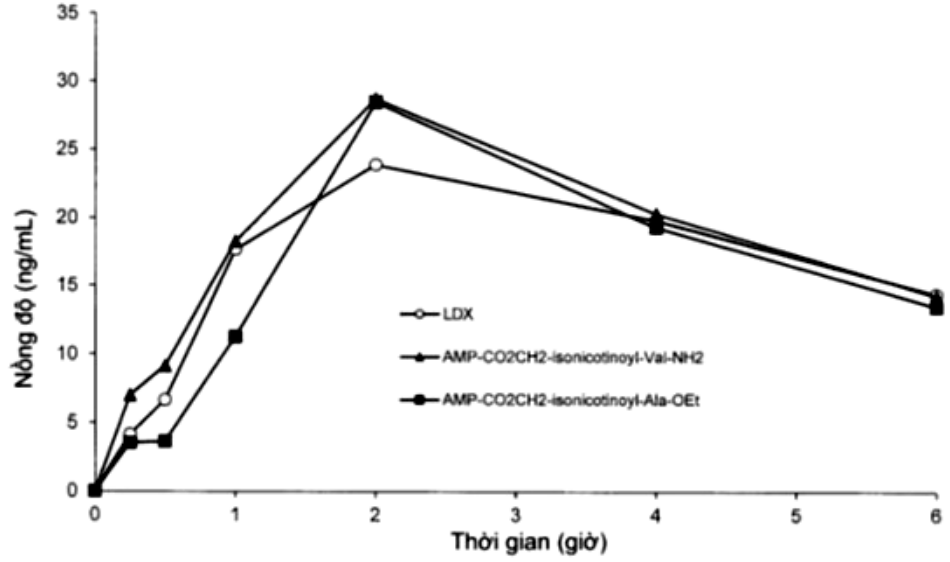
(11) **121954 A**
(21) **1-2025-09990**
(22) 17/05/2024
(30) 63/503,388 19/05/2023 US
63/529,835 31/07/2023 US
(43) 26/01/2026
(85) 19/12/2025
(86) PCT/US2024/030029 17/05/2024
(87) WO2024/243063 28/11/2024
(51) ***B32B 13/08****; E04C 2/04; D21H 21/16; C04B 24/42; D21H 19/32*
(71) **SAINT-GOBAIN PLACO** (FR)
Tour Saint-Gobain 12, Place de I'lris 92400 Courbevoie, France
(72) AMATO Dahlia (US); MCGINLEY Patrick (US); REID William (US); STULL Nathan (US); LESPIAT Remi (FR); JONES Roger (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM THẠCH CAO CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ LỚP LÓT SỬ DỤNG TRONG CÁC TẤM THẠCH CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến tấm thạch cao chống thấm nước bao gồm lõi thạch cao với bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai đối diện; lớp lót thứ nhất có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai đối diện, lớp lót thứ nhất bao gồm, ít nhất tại bề mặt chính thứ nhất của nó, sản phẩm ngưng tụ của polysiloxan bao gồm ít nhất một silanol, trong đó bề mặt chính thứ nhất của lớp lót thứ nhất được bố trí áp vào bề mặt chính thứ nhất của lõi thạch cao; và lớp lót thứ hai có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai đối diện, bề mặt chính thứ nhất của lớp lót thứ hai được bố trí áp vào bề mặt chính thứ hai của lõi thạch cao.

(11) **121955 A**
(21) **1-2025-10016**
(22) 21/02/2020
(30) 16/667,804 29/10/2019 US
(43) 26/01/2026
(85) 28/04/2022
(86) PCT/US2020/019140 21/02/2020
(87) WO2021/086426 06/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023
(51) ***A61K 31/435****; A61K 47/54*
(62) 1-2022-02747
(71) **ZEVRA THERAPEUTICS, INC.** (US)
1180 Celebration Blvd., Suite 103, Celebration, Florida 34747, United States of America
(72) GUENTHER, Sven (DE); CHI, Guochen (CN); MICKLE, Travis (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT D-AMPHETAMIN, DƯỢC PHẨM VÀ KIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất d-amphetamin và dược phẩm chứa ít nhất một axit hữu cơ liên kết cộng hóa trị với d-amphetamin, muối của nó, dẫn xuất của nó, hoặc kết hợp của chúng, và kit bao gồm các hợp chất đã nêu.

FIG. 1.



(11) **121956 A**
(21) **1-2025-10037**
(22) 04/02/2019
(30) 62/626,509 05/02/2018 US
10-2018-0045246 18/04/2018 KR
(43) 26/01/2026
(85) 12/08/2020
(86) PCT/US2019/016511 04/02/2019
(87) WO2019/152925 08/08/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021
(51) ***A61K 39/02***
(62) 1-2023-01101
(71) 1. **SANOFI PASTEUR INC.** (US)
1 Discovery Drive, Swiftwater, PA 18370, United States of America
2. **SK BIOSCIENCE CO., LTD.** (KR)
310, Pangyo-Ro, Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-Do 13494, Korea
(72) AN, Kyungjun (KR); HAM, Dongsoo (KR); KIM, Hun (KR); KIM, Sunghyun (KR); SHIN, Jinhwan (KR); HOPFER, Robert (US); KENSINGER, Richard, D. (US); KYAW, Moe (US); TALAGA, Philippe (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **THỂ LIÊN HỢP GÂY MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm liên hợp phế cầu khuẩn đa giá, chất mang hỗn hợp chứa 21 thể liên hợp polysacarit vỏ phế cầu khuẩn-protein khác nhau, trong đó mỗi thể liên hợp bao gồm polysacarit vỏ từ týp huyết thanh khác của *Streptococcus pneumoniae* được liên hợp với giải độc tố uốn ván (TT) hoặc CRM_{197}, trong đó các týp huyết thanh của *Streptococcus pneumoniae* được chọn từ 1, 3, 4, 5, 6A, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, và 33F, trong đó các polysacarit vỏ của hai trong số các týp huyết thanh 1, 3, và 5 và một hoặc cả hai trong số các týp huyết thanh 15B và 22F được liên hợp với TT và các polysacarit vỏ còn lại được liên hợp với CRM*197*. Sáng chế còn đề xuất vắc-xin chứa chế phẩm này.

(11) **121957 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-10166**
(22) 23/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2025
(51) ***A23F 5/20***
(71) **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TROPICO TÂY NGUYÊN** (VN)
133 Cao Bá Quát, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai
(72) Nguyễn Hải Phong (VN); Nguyễn Hữu Tấn (VN)
(54) **QUI TRÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ HÒA TAN SẤY THĂNG HOA TỪ HẠT ROBUSTA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cà phê hòa tan sấy thăng hoa từ hạt Robusta đặc hữu Gia Lai. Quy trình khắc phục các hạn chế của kỹ thuật hiện có bằng cách kết hợp tối ưu giữa việc lựa chọn nguyên liệu giàu dầu, rang giữ dầu, chiết xuất lạnh hỗ trợ siêu âm và kiểm soát cấu trúc sấy thăng hoa. Kết quả tạo ra sản phẩm có khả năng tan nhanh trong nước lạnh, giữ được độ béo tự nhiên (lipit: 2,5-4,5%), bảo toàn cao các chất chống oxy hóa (>92%) và hương vị đặc trưng, đồng thời đảm bảo một quy trình sản xuất sạch và hiệu quả.

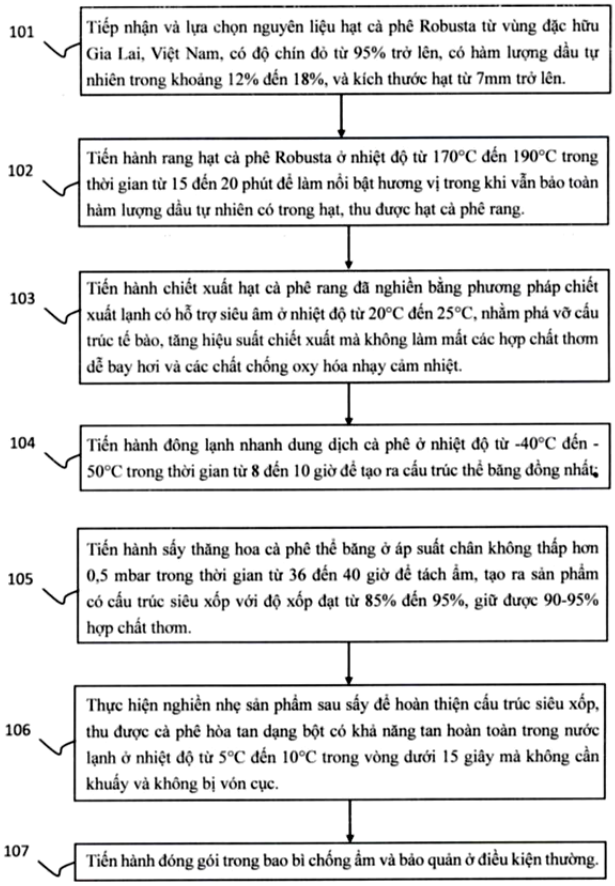
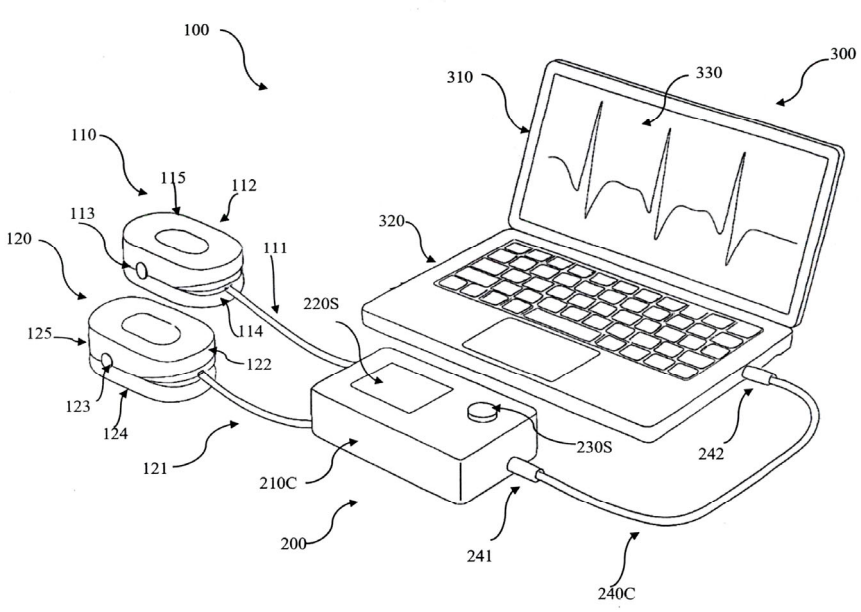


FIG. 1

(11) **121958 A** (43) 26/01/2026
(21) **1-2025-10206**
(22) 24/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2025
(51) ***A61B 5/00***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Quang Linh (VN); Lê Quốc Khải (VN); Mai Hữu Xuân (VN); Nguyễn Trung Hậu (VN)
(54) **THIẾT BỊ TẦM SOÁT SỨC KHỎE SỬ DỤNG TÍN HIỆU QUANG THỂ TÍCH ĐỒ HAI ĐẦU DÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tầm soát sức khỏe sử dụng tín hiệu quang thể tích PPG hai đầu dò, gồm: thiết bị đầu dò đo tín hiệu quang thể tích PPG thứ nhất (PPG-Photoplethysmography) và thiết bị đầu dò đo tín hiệu quang thể tích PPG thứ hai được cấu hình để thực hiện phép đo PPG tại vị trí thứ nhất/thứ hai trên cơ thể đối tượng bằng cách chiếu ánh sáng với bước sóng thứ nhất/thứ hai và thu nhận ánh sáng phản xạ hoặc truyền qua mô sinh học của đối tượng để tạo ra ít nhất một tín hiệu PPG thứ nhất/thứ hai; và mô đun điều khiển trung tâm được cấu hình để: thu thập dữ liệu từ tín hiệu PPG thứ nhất và tín hiệu PPG thứ hai trên đối tượng; xác định các thông số sinh lý từ tín hiệu PPG của thiết bị đầu dò thứ nhất và thiết bị đầu dò thứ hai; và tính toán thời gian truyền xung mạch PTT (Pulse Transit Time) giữa hai sóng mạch tại vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai trên đối tượng để hỗ trợ phát hiện và/hoặc dự đoán bệnh lý mạch máu hoặc rối loạn thần kinh tim mạch.

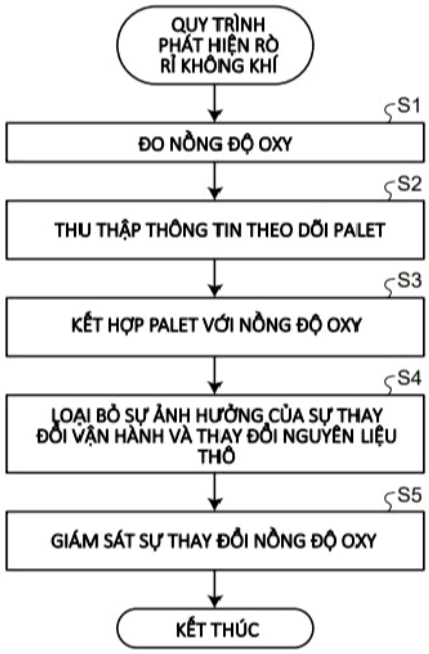


(11) **121959**
(21) **1-2025-07791**
(22) 07/03/2024
(30) 2023-082477 18/05/2023 JP
(43) 26/01/2026
(85) 15/10/2025
(86) PCT/JP2024/008644 07/03/2024
(87) WO2024/236889 21/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2025
(51) ***C22B 1/20***; *F27B 21/14*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KITAMURA, Yoshiki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN RÒ RỈ KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN RÒ RỈ KHÔNG KHÍ CHO PALET CỦA MÁY THIÊU KẾT

(57) Phương pháp phát hiện rò rỉ không khí cho palet máy thiêu kết theo sáng chế gồm: bước đo để đo nồng độ oxy trong nhánh ống gió cho mỗi chu kỳ luân chuyển của mỗi palet khi mỗi palet đi qua ngay trên nhánh ống gió bằng cách sử dụng máy đo nồng độ oxy được lắp đặt trong nhánh ống gió ngay bên dưới nhiều palet luân chuyển; bước dự đoán để tính toán giá trị dự đoán của nồng độ oxy bằng cách nhập thông tin tại thời điểm xử lý vào mô hình dự đoán, mô hình dự đoán sử dụng thông tin chỉ ra trạng thái vận hành của máy thiêu kết loại Dwight – Lloyd và trạng thái pha trộn nguyên liệu thô thiêu kết làm biến số đầu vào và giá trị dự đoán của nồng độ oxy làm biến số đầu ra; và bước phát hiện để phát hiện palet có sự rò rỉ không khí sử dụng giá trị được trừ thu được bằng cách trừ giá trị dự đoán của nồng độ oxy được tính toán trong bước dự đoán khỏi nồng độ oxy cho mỗi chu kỳ luân chuyển của mỗi palet được đo trong bước đo.

FIG.6

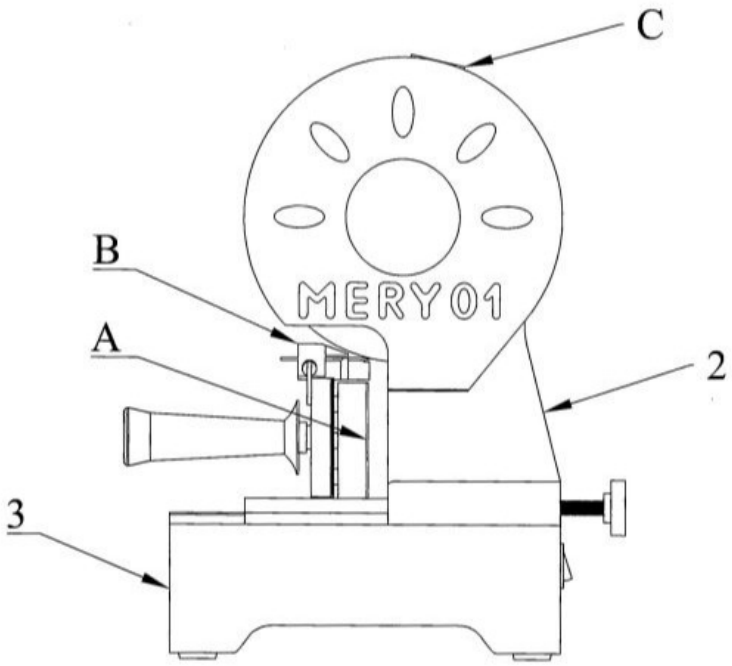


PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **7520 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00389**
(22) 01/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2024
(51) ***B24B 23/02****; B24B 5/00*
(75) **ĐỖ CAO THẮNG** (VN)
428/10/5 Hoàng Ngân, Phường 16, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **MÁY MÀI DAO ĐỊNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy mài dao định hình bao gồm bao gồm thân máy và đế. Trong đó, thân máy của máy mài dao gồm cụm khuôn định hình có thể tháo lắp được, bên dưới có thanh trượt giúp người dùng dễ dàng thao tác, mài đúng biên dạng dao mà không phải tốn nhiều công sức, cụm gá dao và cụm điều chỉnh đá được bố trí đặt trên đế máy mài dao có bố trí động cơ và nút khởi động nguồn ở trên một phía của cụm đế máy. Trong đó, cụm điều chỉnh đá giúp điều chỉnh vị trí đá mài, nhờ đó máy mài dao có thể dùng nhiều loại đá mài có đường kính khác nhau. Máy mài dao theo giải pháp còn có cụm gá dao sử dụng cơ cấu khoá lệch tâm để tạo ra sự nhanh chóng và dễ dàng trong quá trình sử dụng.



Hình 1

(11) **7521 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00391**
(22) 02/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2024
(51) ***A61F 2/00***
(71) **NGUYỄN THÁI SƠN** (VN)
Tổ 12, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Tiến Nhật Quang (VN); Bùi Khánh Ngọc (VN); Nguyễn Xuân Thảo Nguyên (VN); Nguyễn Thị Xuân Sơn (VN)
(54) **BÀN TAY CHỮA LÀNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn tay chữa lành là một thiết bị được thiết kế để cung cấp sự ấm áp và an ủi, mô phỏng hành động chạm và nắm của một bàn tay thật bao gồm các bộ phận sau đây: bo mạch; bàn tay; cánh tay; ngón tay; khớp cử động và dây điều khiển cử động; chân sạc; máy phát âm thanh; nút báo khẩn cấp; cảm biến nhiệt độ cho bàn tay.

(11) **7522 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00394**
(22) 03/07/2024
(51) ***C01B 25/42***
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU SÀNH SỨ THỦY TINH CÔNG NGHIỆP** (VN)
Số 132 đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Trần Đoàn Trưởng (VN); Nguyễn Thu Dịu (VN); Nguyễn Thị Luyên (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BETA-DICANXI PYROPHOSPHAT TỪ XƯƠNG ĐỘNG VẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp sản xuất beta-dicanxi pyrophosphat (β- CPP) từ xương động vật, phương pháp này bao gồm các bước: bước luộc xương trong khoảng thời gian phù hợp và loại bỏ sơ bộ các phần hữu cơ như tủy, gân, mỡ thừa; bước nung xương đã qua quá trình luộc để loại bỏ hoàn toàn chất hữu cơ; bước nghiền xương thành bột; bước hòa tan bột xương vào dung dịch axit để thu được dịch xương hòa tan; bước cho dịch xương thu được phản ứng với dung dịch $Ca(OH)_2$ để thu lấy kết tủa trắng; bước loại bỏ dịch lỏng để thu lấy phần kết tủa rắn; bước sấy kết tủa rắn để loại bỏ tiếp nước dịch còn sót lại; bước nung kết tủa khô để thu lấy chất bột màu trắng xốp chứa chủ yếu là β-CPP.

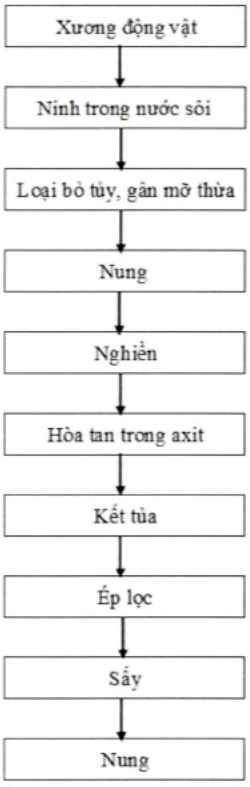
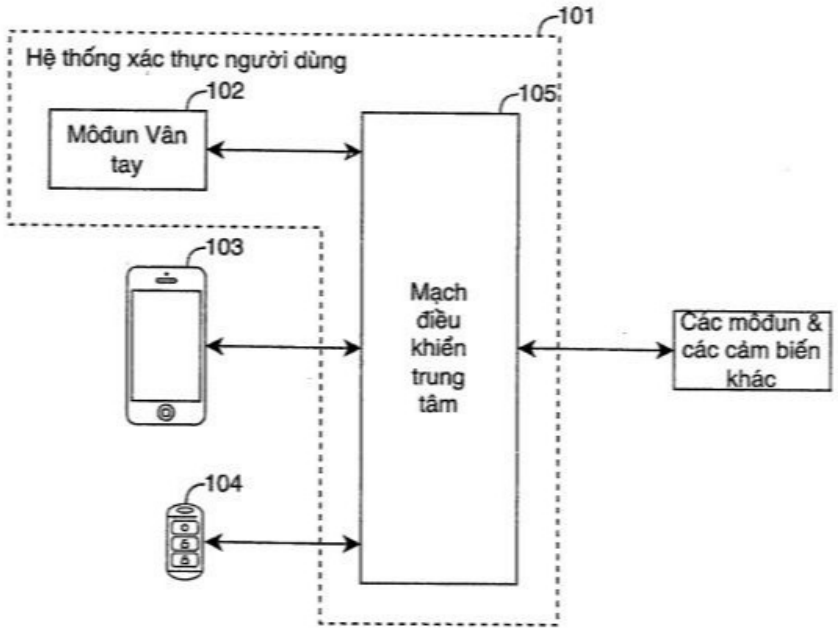


Fig.1

(11) **7523 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00396**
(22) 03/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024
(51) ***G06F 21/00****; H04L 9/00; B60R 25/00; E05B 49/00*
(71) **NGUYỄN BẢO NGỌC** (VN)
Thôn 2, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk
(72) NGUYỄN BẢO NGỌC (VN); PHẠM TIẾN CHUẨN (VN)
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG DỰA TRÊN CÁC TỔ HỢP GIỮA VÂN TAY VÀ ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH**

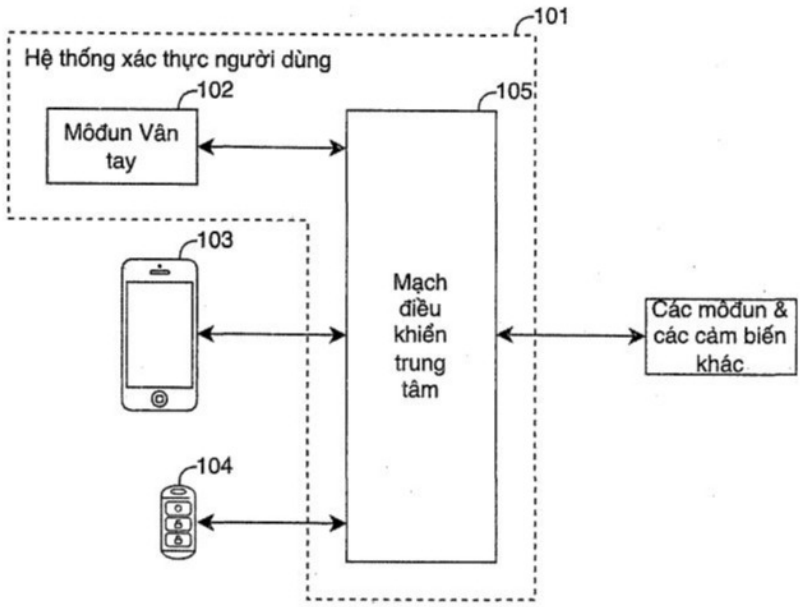
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xác thực người dùng của 01 hệ thống xác thực người dùng được gắn trên các máy móc, thiết bị hoặc tài sản có giá trị cao nhằm tăng tính bảo mật cũng như tính tiện lợi trong quá trình sử dụng. Hệ thống xác thực người dùng này có thể cho phép xác thực nhiều người dùng với cùng 01 hệ thống xác thực người dùng. Hệ thống xác thực người dùng này xác thực dựa theo tình trạng thực tế ngay tại thời điểm xác thực để xác thực ít nhất 01 người dùng mà kết hợp linh hoạt các tổ hợp của ít nhất 02 vân tay và ít nhất 01 điện thoại thông minh của người dùng đó. Cụ thể hơn, ít nhất 01 người dùng đã đăng ký ít nhất 02 vân tay của người dùng đó cùng với ít nhất 01 điện thoại thông minh, và quy trình xác thực người dùng của hệ thống xác thực người dùng (101) diễn ra theo thứ tự xác thực các lớp bảo mật gồm xác thực vân tay thứ nhất của người dùng (101), xác thực điện thoại thông minh (103) và/hoặc xác thực vân tay khác của người dùng (101).



Hình 1

(11) **7524 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00397**
(22) 03/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024
(51) ***G06F 21/00****; H04L 9/00; B60R 25/00; E05B 49/00*
(71) **NGUYỄN BẢO NGỌC** (VN)
Thôn 2, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk
(72) NGUYỄN BẢO NGỌC (VN); PHẠM TIẾN CHUẨN (VN)
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG DỰA TRÊN CÁC TỔ HỢP GIỮA VÂN TAY VÀ CHÌA KHÓA ĐIỆN TỬ**

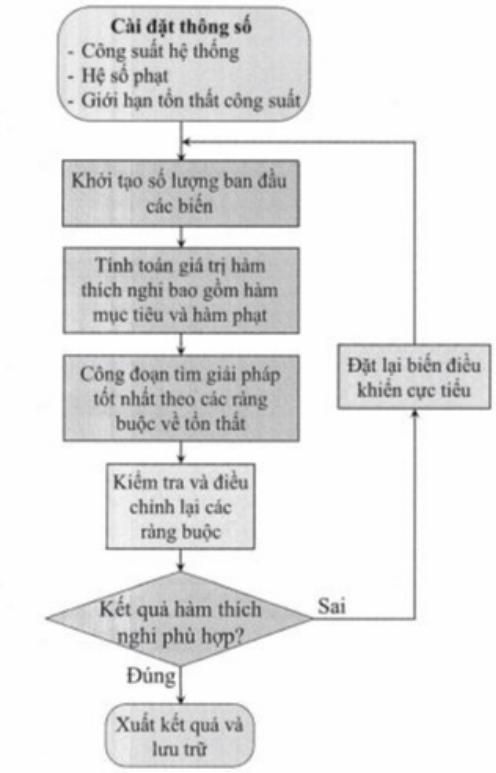
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xác thực người dùng của 01 hệ thống xác thực người dùng được gắn trên các máy móc, thiết bị hoặc tài sản có giá trị cao nhằm tăng tính bảo mật cũng như tính tiện lợi trong quá trình sử dụng. Hệ thống xác thực người dùng này có thể cho phép xác thực nhiều người dùng với cùng 01 hệ thống xác thực người dùng. Hệ thống xác thực người dùng này xác thực dựa theo tình trạng thực tế ngay tại thời điểm xác thực để xác thực ít nhất 01 người dùng mà kết hợp linh hoạt các tổ hợp của ít nhất 02 vân tay và ít nhất 01 chìa khóa điện tử của người dùng đó. Cụ thể hơn, ít nhất 01 người dùng đã đăng ký ít nhất 02 vân tay của người dùng đó cùng với ít nhất 01 chìa khóa điện tử, và quy trình xác thực người dùng của hệ thống xác thực người dùng (101) diễn ra theo thứ tự xác thực các lớp bảo mật gồm xác thực vân tay thứ nhất của người dùng (101), xác thực chìa khóa điện tử (104) và/hoặc xác thực vân tay khác của người dùng (101).



Hình 1

(11) **7525 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00404**
(22) 05/07/2024
(51) ***H02J 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Văn Hiền (VN)
(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP TỐI ƯU CÁC NGUỒN PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO PHÂN TÁN TRONG LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI**

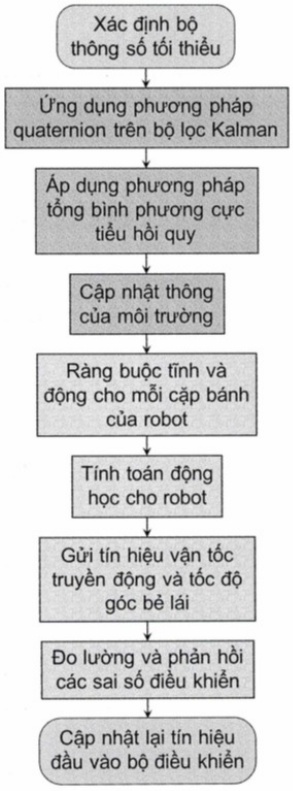
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tích hợp tối ưu các nguồn phát điện năng lượng tái tạo phân tán trong lưới điện phân phối bao gồm:
- Bước 1: Cài đặt thông số bao gồm công suất hệ thống tối đa 10MW, hệ số phạt 0,65, giới hạn tổn thất công suất 2%
- Bước 2: Khởi tạo số lượng ban đầu các biến là 50
- Bước 3: Tính toán giá trị hàm thích nghi bao gồm hàm mục tiêu và hàm phạt
- Bước 4: Công đoạn tìm giải pháp tốt nhất theo các ràng buộc về tổn thất sử dụng mạng thông minh nhân tạo
- Bước 5: Kiểm tra và điều chỉnh lại các ràng buộc không vượt quá 0,1% công suất định mức
- Bước 6: Kiểm tra kết quả hàm thích nghi phù hợp chưa?
- Bước 7: Nếu bước 5 sai thì đặt lại biến điều khiển cực tiểu rồi quay lại bước 2
- Bước 8: Nếu bước 5 đúng thì xuất kết quả và lưu trữ.



(11) **7526 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00405**
(22) 05/07/2024
(51) ***G05B 19/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Thiện (VN)
(54) **QUY TRÌNH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP BÌNH PHƯƠNG CỰC TIỂU ĐỆ QUY TRONG NHẬN DẠNG TẢI CHO CÁNH TAY ROBOT**

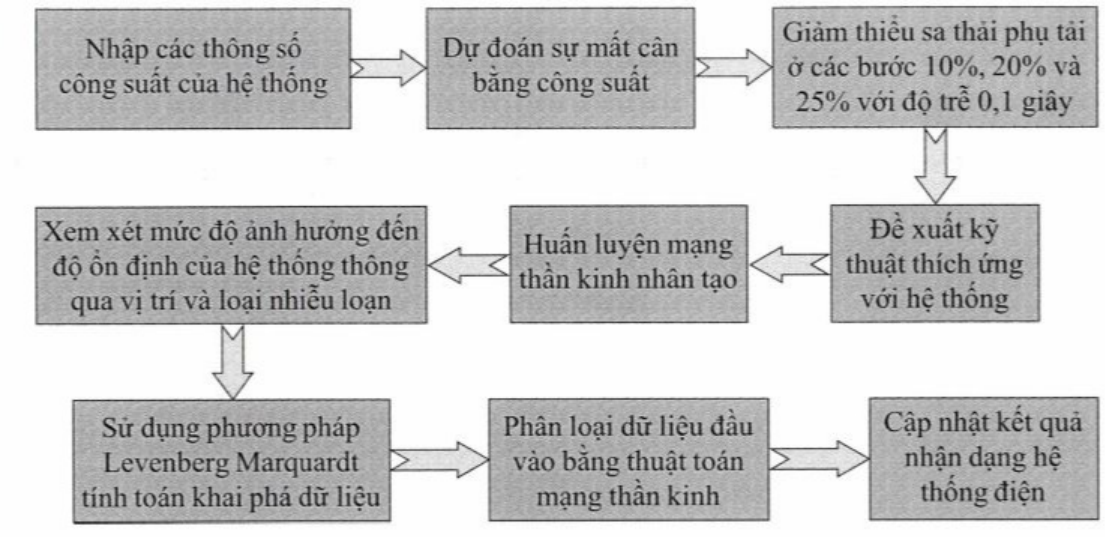
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình áp dụng phương pháp bình phương cực tiểu đệ quy trong nhận dạng tải cho cánh tay robot bao gồm:
- Bước 1: Xác định bộ thông số tối thiểu
- Bước 2: ứng dụng phương pháp quaternion trên bộ lọc Kalman
- Bước 3: Áp dụng phương pháp tổng bình phương cực tiểu hồi quy
- Bước 4: Cập nhật thông của môi trường
- Bước 5: Ràng buộc tĩnh và động cho mỗi cặp bánh của robot
- Bước 6: Tính toán động học cho robot
- Bước 7: Gửi tín hiệu vận tốc truyền động và tốc độ góc bẻ lái
- Bước 8: Đo lường và phản hồi các sai số điều khiển
- Bước 9: Cập nhật lại tín hiệu đầu vào bộ điều khiển.

HÌNH 1



(11) **7527 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00406**
(22) 05/07/2024
(51) ***G01R 31/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Hồng Nhung (VN)
(54) **QUY TRÌNH KHAI PHÁ DỮ LIỆU TRONG NHẬN DẠNG SỰ CỐ HỆ THỐNG ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình khai phá dữ liệu trong nhận dạng sự cố hệ thống điện bao gồm:
- Bước 1: Nhập các thông số công suất của hệ thống
- Bước 2: Dự đoán sự mất cân bằng công suất
- Bước 3: Giảm thiểu sa thải phụ tải ở các bước 10%, 20% và 25% với độ trễ 0,1 giây
- Bước 4: Đề xuất kỹ thuật thích ứng với hệ thống
- Bước 5: Huấn luyện mạng thần kinh nhân tạo
- Bước 6: Xem xét mức độ ảnh hưởng đến độ ổn định của hệ thống thông qua vị trí và loại nhiễu loạn
- Bước 7: Sử dụng phương pháp Levenberg Marquardt tính toán khai phá dữ liệu
- Bước 8: Phân loại dữ liệu đầu vào bằng thuật toán mạng thần kinh
- Bước 9: Cập nhật kết quả nhận dạng hệ thống điện.



(11) **7528 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00407**
(22) 05/07/2024
(51) ***G05D 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Thiện (VN)
(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ GIẢI THUẬT TỐI ƯU BÁM ĐƯỜNG ĐI VÀ TRÁNH VẬT CẢN CHO ROBOT DI ĐỘNG LÁI VI SAI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình thiết kế giải thuật tối ưu bám đường đi và tránh vật cản cho robot di động lái vi sai bao gồm:
- Bước 1: Thu thập dữ liệu
- Bước 2: Tìm giá trị các thông số mô hình và độ lệch chuẩn tương đối
- Bước 3: Đánh giá tín hiệu mô-men ước lượng được
- Bước 4: Xây dựng mô hình ước lượng thông số bằng phương pháp bình phương cực tiểu hồi quy
- Bước 5: Đặt các hệ trục cho robot
- Bước 6: Xác định các thông số Denavit-Hartenberg
- Bước 7: Tính toán các ma trận chuyển đổi của từng khâu
- Bước 8: Tìm ra mối liên hệ giữa hệ trục tọa độ gốc và hệ trục tọa độ cuối cùng của robot
- Bước 9: Tính toán động học, vận tốc và động lực học
- Bước 10: Thiết kế bộ điều khiển và giải thuật nhận dạng.

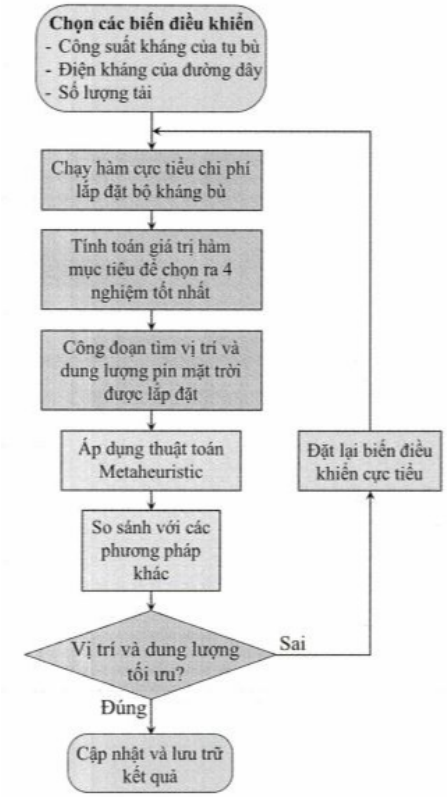
HÌNH 1



-6/6-

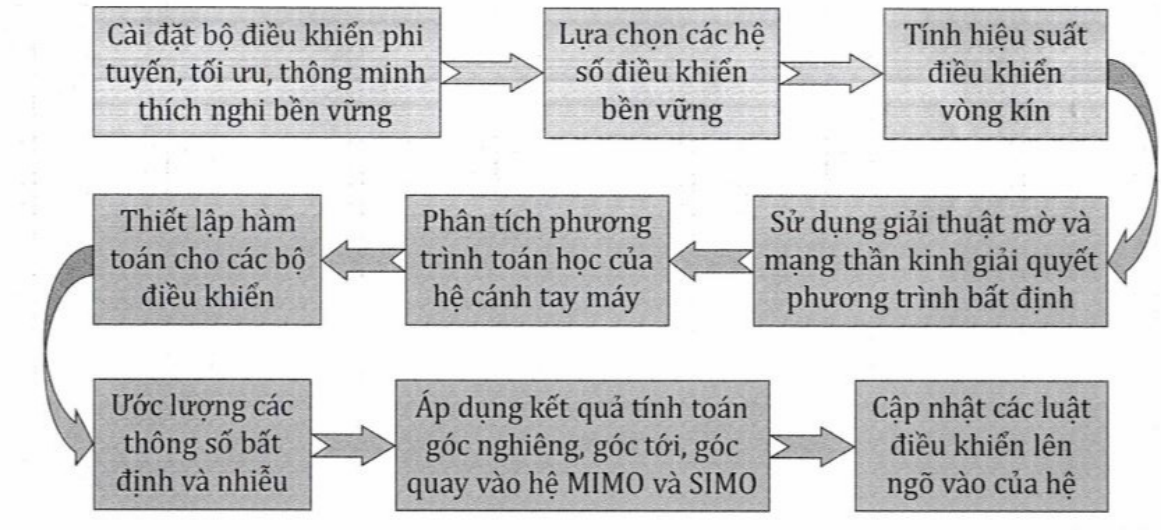
(11) **7529 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00408**
(22) 05/07/2024
(51) ***H02J 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Chí Kiên (VN)
(54) **QUY TRÌNH VẬN HÀNH TỐI ƯU HỆ THỐNG ĐIỆN CÓ NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình vận hành tối ưu hệ thống điện có nguồn năng lượng tái tạo và lưu trữ điện năng bao gồm:
- Bước 1: Chọn các biến điều khiển bao gồm công suất kháng của tụ bù, điện kháng của đường dây, số lượng tải
- Bước 2: Chạy hàm cực tiểu chi phí lắp đặt bộ kháng bù
- Bước 3: Tính toán giá trị hàm mục tiêu để chọn ra 4 nghiệm tốt nhất
- Bước 4: Công đoạn tìm vị trí và dung lượng pin mặt trời được lắp đặt
- Bước 5: Áp dụng thuật toán Metaheuristic
- Bước 6: So sánh với các phương pháp khác
- Bước 7: Kiểm tra vị trí và dung lượng đã tối ưu chưa
- Bước 8: Nếu bước 7 chưa thỏa thì đặt lại biến điều khiển cực tiểu rồi quay lại bước 2
- Bước 9: Nếu bước 7 thỏa thì cập nhật và lưu trữ kết quả.



(11) **7530 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00409**
(22) 05/07/2024
(51) ***G05B 13/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Trần Minh Nguyệt (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN ĐẦU CUỐI CỦA HỆ CÁNH TAY MÁY HAI BẬC TỰ DO SỬ DỤNG ĐIỀU KHIỂN TRƯỢT KẾT HỢP VỚI MẠNG RBF**

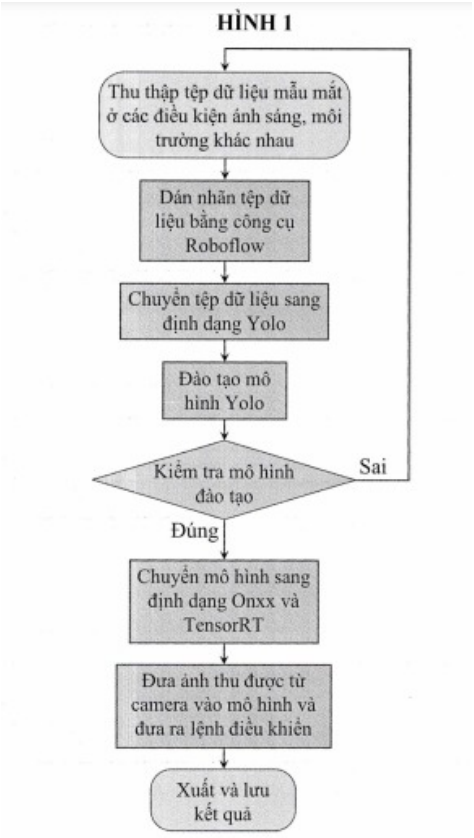
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều khiển điểm đầu cuối của hệ cánh tay máy hai bậc tự do sử dụng điều khiển trượt kết hợp với mạng RBF bao gồm:
- Bước 1: Cài đặt bộ điều khiển phi tuyến, tối ưu, thông minh thích nghi bền vững
- Bước 2: Lựa chọn các hệ số điều khiển bền vững
- Bước 3: Tính hiệu suất điều khiển vòng kín
- Bước 4: Sử dụng giải thuật mờ và mạng thần kinh giải quyết phương trình bất định
- Bước 5: Phân tích phương trình toán học của hệ cánh tay máy
- Bước 6: Thiết lập hàm toán cho các bộ điều khiển
- Bước 7: Ước lượng các thông số bất định và nhiễu
- Bước 8: Áp dụng kết quả tính toán góc nghiêng, góc tới, góc quay vào hệ MIMO và SIMO
- Bước 9: Cập nhật các luật điều khiển lên ngõ vào của hệ



(11) **7531 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00410**
(22) 05/07/2024
(51) ***G05D 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Vi Đô (VN)
(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE LĂN ỨNG DỤNG THỊ GIÁC MÁY TÍNH**

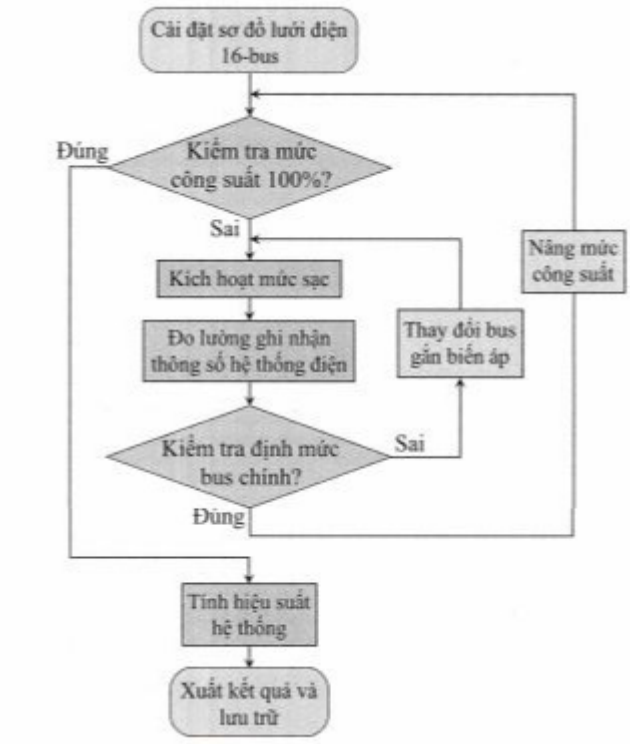
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình thiết kế hệ thống điều khiển xe lăn ứng dụng thị giác máy tính bao gồm:
- Bước 1: Thu thập tệp dữ liệu mẫu mắt ở các điều kiện ánh sáng, môi trường khác nhau
- Bước 2: Dán nhãn tệp dữ liệu bằng công cụ Roboflow
- Bước 3: Chuyển tệp dữ liệu sang định dạng Yolo
- Bước 4: Đào tạo mô hình Yolo
- Bước 5: Kiểm tra mô hình đào tạo. Nếu bước 5 chưa thỏa yêu cầu, thì quay lại bước 1. Nếu bước 5 đã thỏa thì thực hiện bước 6
- Bước 6: Chuyển mô hình sang định dạng Onxx và TensorRT
- Bước 7: Đưa ảnh thu được từ camera vào mô hình và đưa ra lệnh điều khiển
- Bước 8: Xuất và lưu kết quả

HÌNH 1



(11) **7532 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00411**
(22) 05/07/2024
(51) ***H02J 13/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Ngọc Âu (VN)
(54) **QUY TRÌNH TÍNH TOÁN THÔNG MINH CẢNH BÁO ĐIỀU KHIỂN SA THẢI PHỤ TẢI**

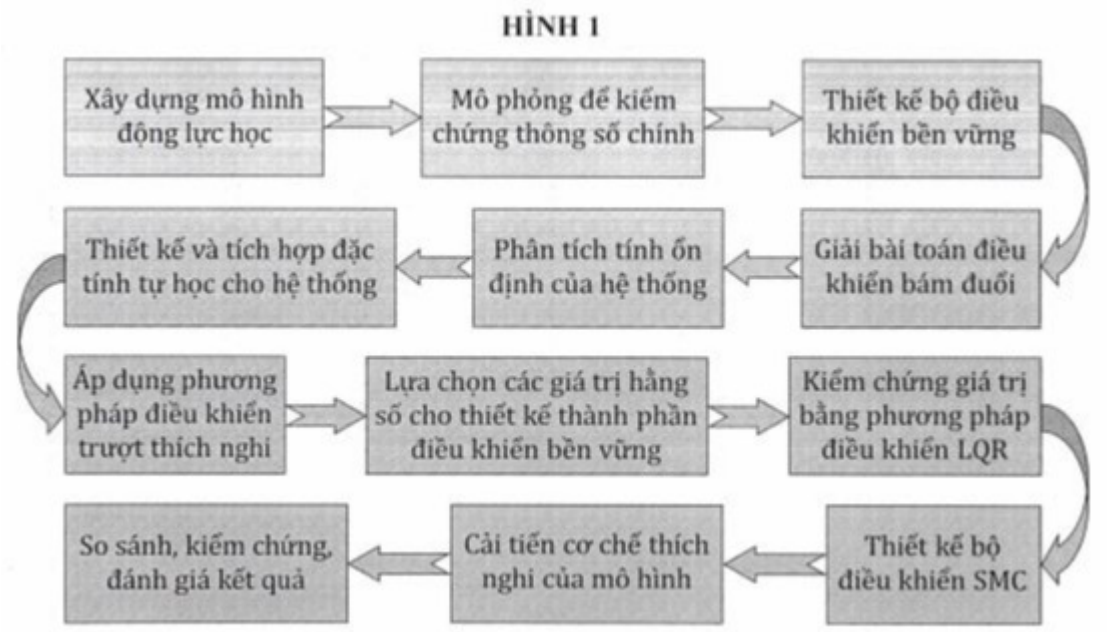
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tính toán thông minh cảnh báo điều khiển sa thải phụ tải bao gồm:
- Bước 1: Cài đặt sơ đồ lưới điện 16-bus
- Bước 2: Kiểm tra mức công suất 100% hay chưa
- Bước 3: Nếu bước 2 thỏa thì chuyển sang bước 8. Nếu bước 2 chưa thỏa thì thực hiện bước 4
- Bước 4: Kích hoạt mức sạc
- Bước 5: Đo lường ghi nhận thông số hệ thống điện
- Bước 6: Kiểm tra định mức bus chính đạt chưa
- Bước 7: Nếu bước 6 thỏa thì nâng mức công suất rồi quay lại bước 2. Nếu bước 6 chưa thỏa thì thay đổi bus gắn biến áp rồi quay lại bước 4
- Bước 8: Tính hiệu suất hệ thống
- Bước 9: Xuất kết quả và lưu trữ



(11) **7533 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00412**
(22) 05/07/2024
(51) ***G05D 1/00***; *G06N 3/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Xuân Ba (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI CÓ TẢI TRỌNG LỚN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phát triển hệ thống máy bay không người lái có tải trọng lớn bao gồm:
- Bước 1: Xây dựng mô hình động lực học
- Bước 2: Mô phỏng để kiểm chứng thông số chính
- Bước 3: Thiết kế bộ điều khiển bền vững
- Bước 4: Giải bài toán điều khiên bám đuổi
- Bước 5: Phân tích tính ổn định của hệ thống
- Bước 6: Thiết kế và tích hợp đặc tính tự học cho hệ thống
- Bước 7: Áp dụng phương pháp điều khiển trượt thích nghi
- Bước 8: Lựa chọn các giá trị hằng số cho thiết kế thành phần điều khiển bền vững
- Bước 9: Kiểm chứng giá trị bằng phương pháp điều khiển LQR
- Bước 10: Thiết kế bộ điều khiển SMC
- Bước 11: Cải tiến cơ chế thích nghi của mô hình
- Bước 12: So sánh, kiểm chứng, đánh giá kết quả

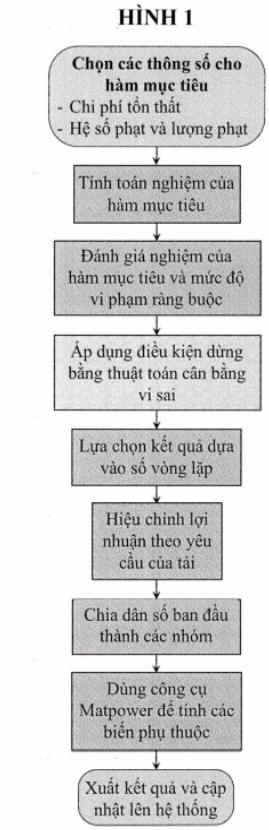
HÌNH 1



(11) **7534 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00413**
(22) 05/07/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/06*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Lợi (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỐI ƯU HÓA LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI CÓ NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ THIẾT BỊ FACTS**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tối ưu hóa lưới điện truyền tải có nguồn năng lượng tái tạo và thiết bị FACTS bao gồm:
- Bước 1: Chọn các thông số cho hàm mục tiêu bao gồm chi phí tổn thất, hệ số phạt và lượng phạt
- Bước 2: Tính toán nghiệm của hàm mục tiên
- Bước 3: Đánh giá nghiệm của hàm mục tiêu và mức độ vi phạm ràng buộc
- Bước 4: Áp dụng điều kiện dừng bằng thuật toán cân bằng vi sai
- Bước 5: Lựa chọn kết quả dựa vào số vòng lặp
- Bước 6: Hiệu chỉnh lợi nhuận theo yêu cầu của tải
- Bước 7: Chia dân số ban đầu thành các nhóm
- Bước 8: Dùng công cụ Matpower để tính các biến phụ thuộc
- Bước 9: Xuất kết quả và cập nhật lên hệ thống

HÌNH 1



(11) **7535 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00414**
(22) 05/07/2024
(51) ***G05B 17/00***; *B64C 39/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tử Đức (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THỨC NGHI ĐA BẬC CHO HỆ THỐNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

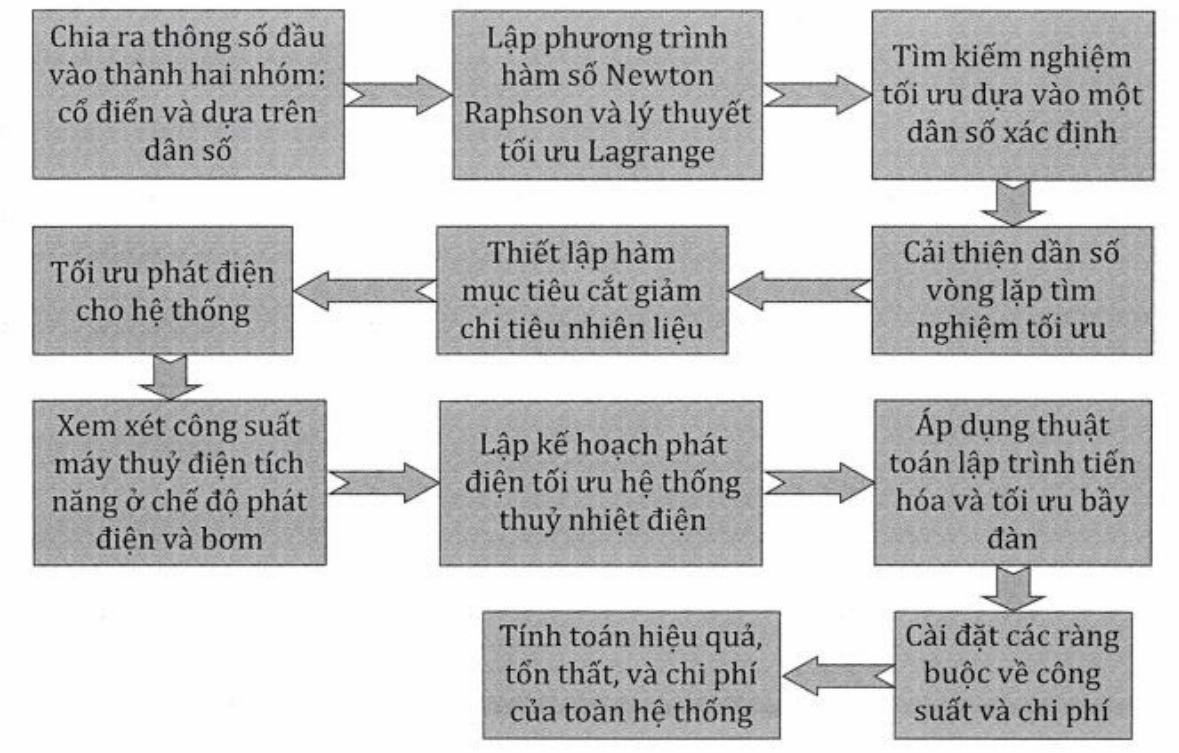
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình đề xuất phương pháp điều khiển thức nghi đa bậc cho hệ thống máy bay không người lái bao gồm:
- Bước 1: Mô hình hóa vùng chết
- Bước 2: Khảo sát phương pháp Selmic và Lewis
- Bước 3: Bù thông số vùng chết sử dụng logic mờ
- Bước 4: Tổng hợp các tín hiệu từ đầu vào của bộ bù trước đến đầu ra của vùng chết
- Bước 5: Ước lượng sai số của mô hình
- Bước 6: Xây dựng mô hình động lực học của máy bay
- Bước 7: Tính tổng động năng của hệ thống
- Bước 8: Mô tả luật logic mờ và hàm wavelet
- Bước 9: Thiết kế bộ điều khiển

HÌNH 1



(11) **7536 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00415**
(22) 05/07/2024
(51) ***G06Q 10/00***; *G06Q 50/06*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Chí Kiên (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN BỐ CÔNG SUẤT TỐI ƯU TRONG HỆ THỐNG ĐIỆN CÓ TÍCH HỢP NGUỒN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀ THIẾT BỊ FACTS**

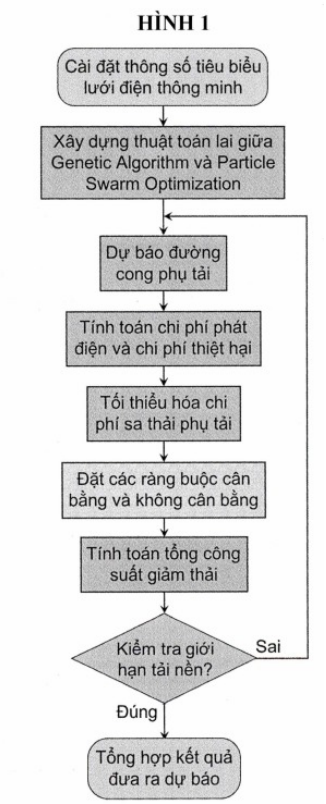
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân bố công suất tối ưu trong hệ thống điện có tích hợp nguồn năng lượng tái tạo và thiết bị FACTS bao gồm:
- Bước 1: Chia ra thông số đầu vào thành hai nhóm: cổ điển và dựa trên dân số
- Bước 2: Lập phương trình hàm số Newton Raplison và lý thuyết tối ưu Lagrange
- Bước 3: Tìm kiếm nghiệm tối ưu dựa vào một dân số xác định
- Bước 4: Cải thiện dần số vòng lặp tìm nghiệm tối ưu
- Bước 5: Thiết lập hàm mục tiêu cắt giảm chi tiêu nhiên liệu
- Bước 6: Tối ưu phát điện cho hệ thống
- Bước 7: Xem xét công suất máy thuỷ điện tích năng ở chế độ phát điện và bơm
- Bước 8: Lập kế hoạch phát điện tối ưu hệ thống thuỷ nhiệt điện
- Bước 9: Áp dụng thuật toán lập trình tiến hóa và tối ưu bầy đàn
- Bước 10: Cài đặt các ràng buộc về công suất và chi phí
- Bước 11: Tính toán hiệu quả, tổn thất, và chi phí của toàn hệ thống



(11) **7537 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00416**
(22) 05/07/2024
(51) ***G05B 23/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Thị Ngọc Thường (VN)
(54) **QUY TRÌNH CẢI TIẾN MÔ HÌNH DỰ BÁO PHỤ TẢI TRONG HỆ THỐNG ĐIỆN**

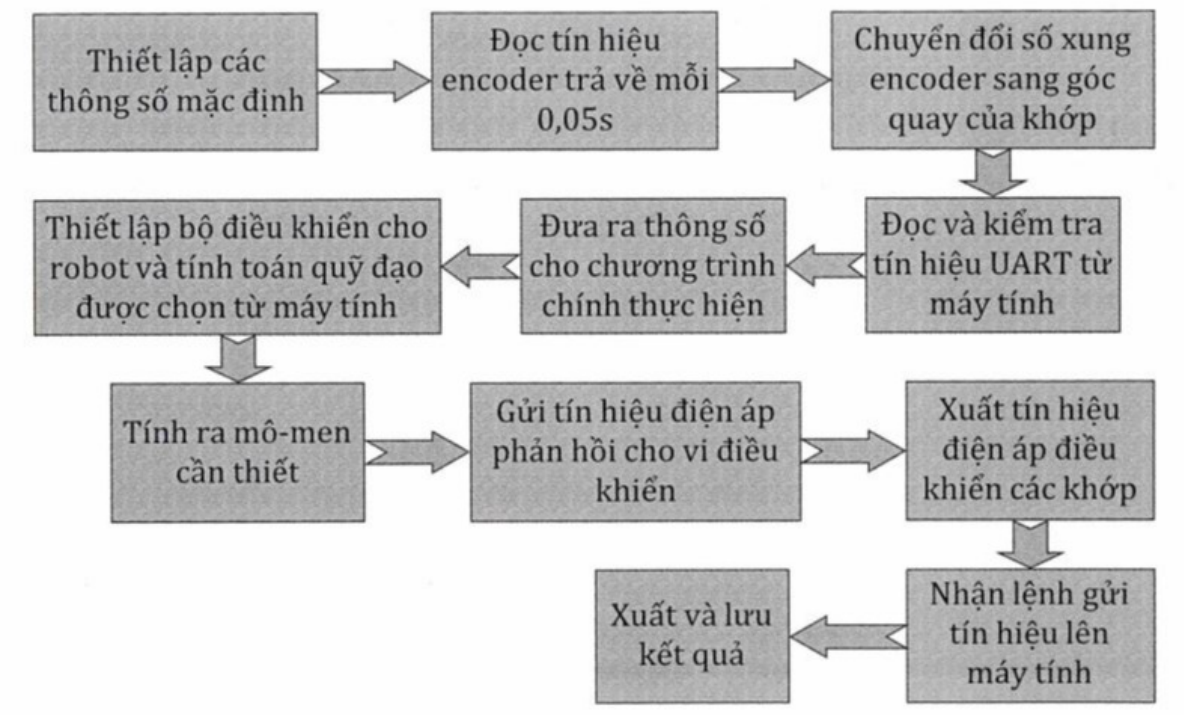
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình cải tiến mô hình dự báo phụ tải trong hệ thống điện bao gồm:
- Bước 1: Cài đặt thông số tiêu biểu lưới điện thông minh
- Bước 2: Xây dựng thuật toán lai giữa Genetic Algorithm và Particle Swarm Optimization
- Bước 3: Dự báo đường cong phụ tải
- Bước 4: Tính toán chi phí phát điện và chi phí thiệt hại
- Bước 5: Tối thiểu hóa chi phí sa thải phụ tải
- Bước 6: Đặt các ràng buộc cân bằng và không cân bằng
- Bước 7: Tính toán tổng công suất giảm thải
- Bước 8: Kiểm tra giới hạn tải nền. Nếu thỏa thì thực hiện tiếp bước 9, nếu không thỏa thì quay lại bước 3
- Bước 9: Tổng hợp kết quả đưa ra dự báo

HÌNH 1



(11) **7538 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00417**
(22) 05/07/2024
(51) ***B25J 9/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Thiện (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN ĐỒNG BỘ TRƯỢT NÂNG CAO CHO ROBOT SONG SONG 4 BẬC TỰ DO VỚI TẢI KHÔNG BIẾT TRƯỚC**

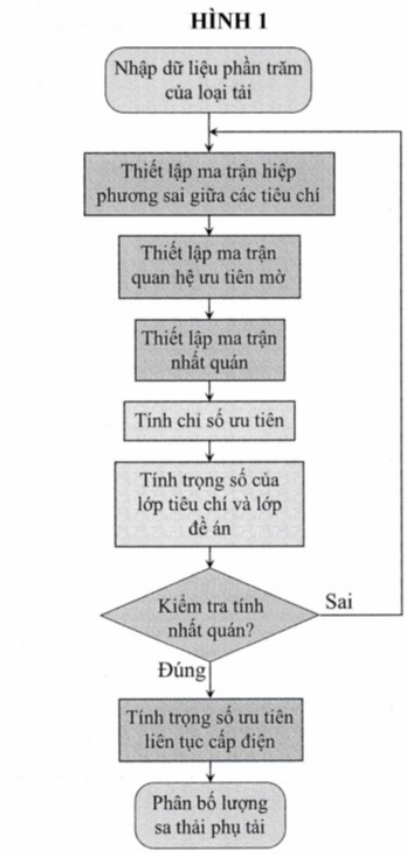
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều khiển đồng bộ trượt nâng cao cho robot song song 4 bậc tự do với tải không biết trước bao gồm:
- Bước 1: Thiết lập các thông số mặc định
- Bước 2: Đọc tín hiệu encoder trả về mỗi 0,05s
- Bước 3: Chuyển đổi số xung encoder sang góc quay của khớp
- Bước 4: Đọc và kiểm tra tín hiệu UART từ máy tính
- Bước 5: Đưa ra thông số cho chương trình chính thực hiện
- Bước 6: Thiết lập bộ điều khiển cho robot và tính toán quỹ đạo được chọn từ máy tính
- Bước 7: Tính ra mô-men cần thiết
- Bước 8: Gửi tín hiệu điện áp phản hồi cho vi điều khiển
- Bước 9: Xuất tín hiệu điện áp điều khiển các khớp
- Bước 10: Nhận lệnh gửi tín hiệu lên máy tính
- Bước 11: Xuất và lưu kết quả



(11) **7539 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00418**
(22) 05/07/2024
(51) ***G06Q 10/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Tùng Giang (VN)
(54) **QUY TRÌNH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP FUZZY MOORA ĐỂ XẾP HẠNG PHỤ TẢI PHỤC VỤ SA THẢI PHỤ TẢI TRONG LƯỚI ĐIỆN MICROGRID**

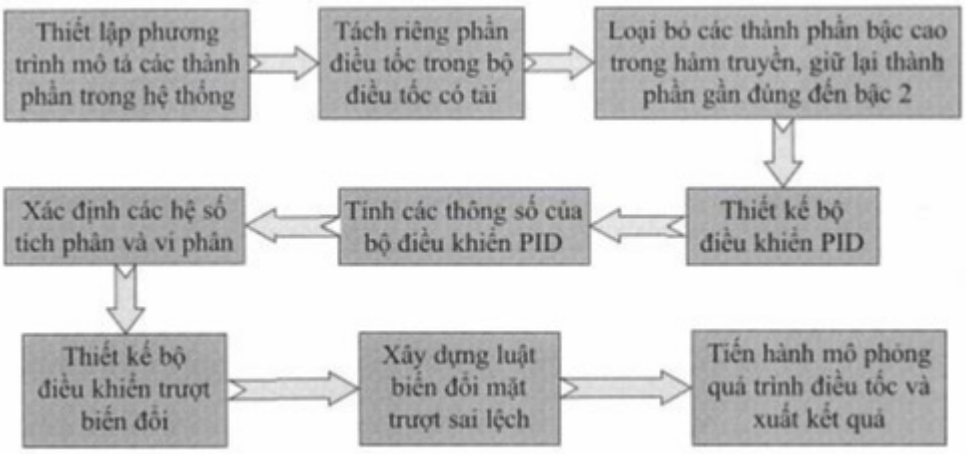
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình áp dụng phương pháp fuzzy moora để xếp hạng phụ tải phục vụ sa thải phụ tải trong lưới điện Microgrid bao gồm:
- Bước 1: Nhập dữ liệu phần trăm của loại tải
- Bước 2: Thiết lập ma trận hiệp phương sai giữa các tiêu chí
- Bước 3: Thiết lập ma trận quan hệ ưu tiên mờ
- Bước 4: Thiết lập ma trận nhất quán
- Bước 5: Tính chỉ số ưu tiên
- Bước 6: Tính trọng số của lớp tiêu chí và lớp đề án
- Bước 7: Kiểm tra tính nhất quán
- Bước 8: Tính trọng số ưu tiên liên tục cấp điện
- Bước 9: Phân bố lượng sa thải phụ tải

HÌNH 1



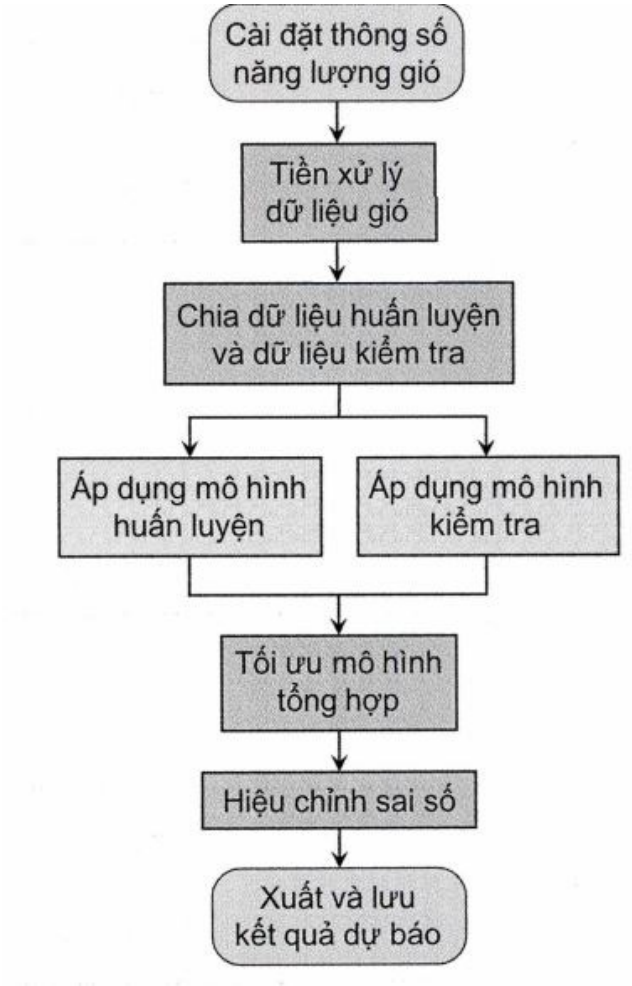
(11) **7540 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00419**
(22) 05/07/2024
(51) ***H02J 3/02***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phan Thanh (VN)
(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ BỘ ĐIỀU KHIỂN TẦN SỐ TẢI TRONG HỆ THỐNG ĐIỆN ĐA KẾT NỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình thiết kế bộ điều khiển tần số tải trong hệ thống điện đa kết nối bao gồm: Bước 1: Thiết lập phương trình mô tả các thành phần trong hệ thống; Bước 2: Tách riêng phần điều tốc trong bộ điều tốc có tải; Bước 3: Loại bỏ các thành phần bậc cao trong hàm truyền, giữ lại thành phần gần đúng đến bậc 2; Bước 4: Thiết kế bộ điều khiển PID; Bước 5: Tính các thông số của bộ điều khiển PID; Bước 6: Xác định các hệ số tích phân và vi phân; Bước 7: Thiết kế bộ điều khiển trượt biến đổi; Bước 8: Xây dựng luật biến đổi mặt trượt sai lệch; Bước 9: Tiến hành mô phỏng quá trình điều tốc và xuất kết quả.



(11) **7541 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00420**
(22) 05/07/2024
(51) ***G06Q 50/06****; F03D 7/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Thị Tuyết Đan (VN)
(54) **QUY TRÌNH DỰ BÁO CÔNG SUẤT PHÁT CHO NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình dự báo công suất phát cho nhà máy điện gió bao gồm:
- Bước 1: Cài đặt thông số năng lượng gió
- Bước 2: Tiền xử lý dữ liệu gió
- Bước 3: Chia dữ liệu huấn luyện và dữ liệu kiểm tra
- Bước 4: Áp dụng mô hình huấn luyện và áp dụng mô hình kiểm tra
- Bước 5: Tối ưu mô hình tổng hợp
- Bước 6: Hiệu chỉnh sai số
- Bước 7: Xuất và lưu kết quả dự báo.



(11) **7542 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00421**
(22) 05/07/2024
(51) ***G06T 7/00**; G06N 3/08*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Ngọc Sơn (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN ĐOẠN ẢNH ĐÔ THỊ DỰA TRÊN THUẬT TOÁN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CHO CÁC ỨNG DỤNG VIỄN THÁM**

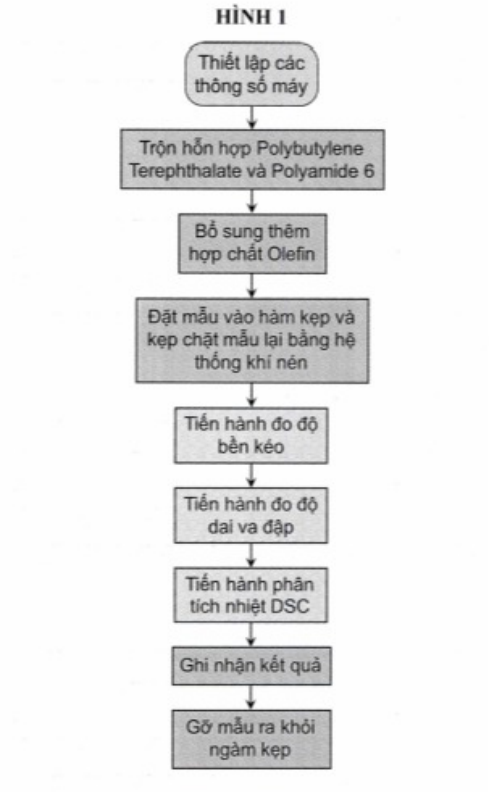
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân đoạn ảnh đô thị dựa trên thuật toán trí tuệ nhân tạo cho các ứng dụng viễn thám bao gồm:
- Bước 1: Biến đổi hình học tiền xử lý ảnh
- Bước 2: Thay đổi phương, chiều, góc, cạnh của ảnh
- Bước 3: Phóng đại, thay đổi kích thước dài, rộng của ảnh
- Bước 4: Dịch chuyển ảnh đến các vị trí khác nhau
- Bước 5: Xoay ảnh theo góc xác định
- Bước 6: Tìm ma trận dịch chuyển và xác định tâm
- Bước 7: Biến đổi phối cảnh
- Bước 8: Xử lý ảnh đa nguồn, ảnh nhiễu
- Bước 9: Xuất ảnh hoàn chỉnh thành file ảnh.



(11) **7543 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00422**
(22) 05/07/2024
(51) ***G01N 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Hồng Nga (VN)
(54) **QUY TRÌNH KHẢO SÁT CƠ TÍNH CỦA HỖN HỢP POLYBUTYLENE TEREPHTHALATE/POLYAMIDE 6/OLEFIN**

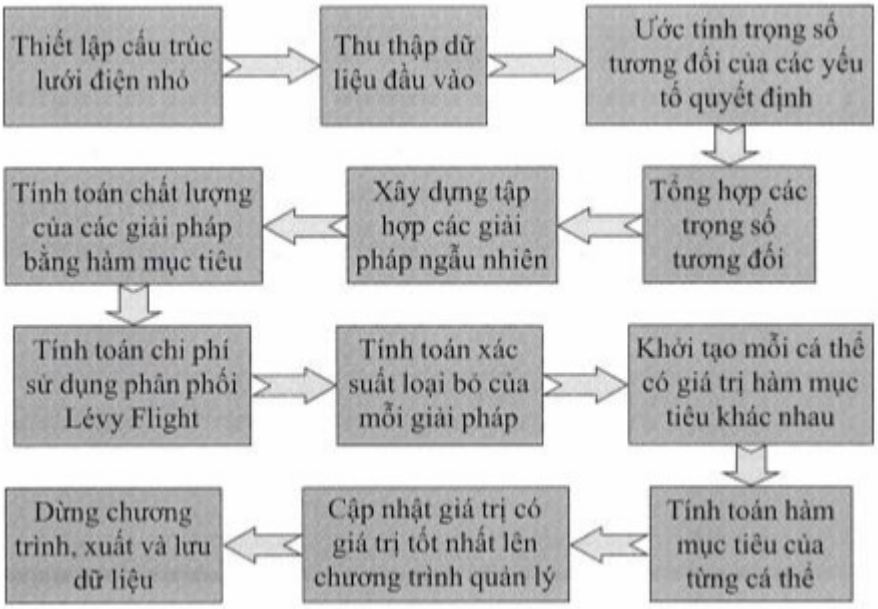
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình khảo sát cơ tính của hỗn hợp Polybutylene Terephthalate/Polyamide 6/Olefin bao gồm:
- Bước 1: Thiết lập các thông số máy
- Bước 2: Trộn hỗn hợp Polybutylene Terephthalate và Polyamide 6
- Bước 3: Bổ sung thêm hợp chất Olefin
- Bước 4: Đặt mẫu vào hàm kẹp và kẹp chặt mẫu lại bằng hệ thống khí nén
- Bước 5: Tiến hành đo độ bền kéo
- Bước 6: Tiến hành đo độ dai va đập
- Bước 7: Tiến hành phân tích nhiệt DSC
- Bước 8: Ghi nhận kết quả
- Bước 9: Gỡ mẫu ra khỏi ngàm kẹp.

HÌNH 1



(11) **7544 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00423**
(22) 05/07/2024
(51) ***G06Q 10/04***; *G06Q 50/06*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Quang Thanh Thanh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỐI ƯU CHI PHÍ SỬ DỤNG ĐIỆN DỰA TRÊN CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ PHÍA CẦU TRONG LƯỚI ĐIỆN NHỎ**

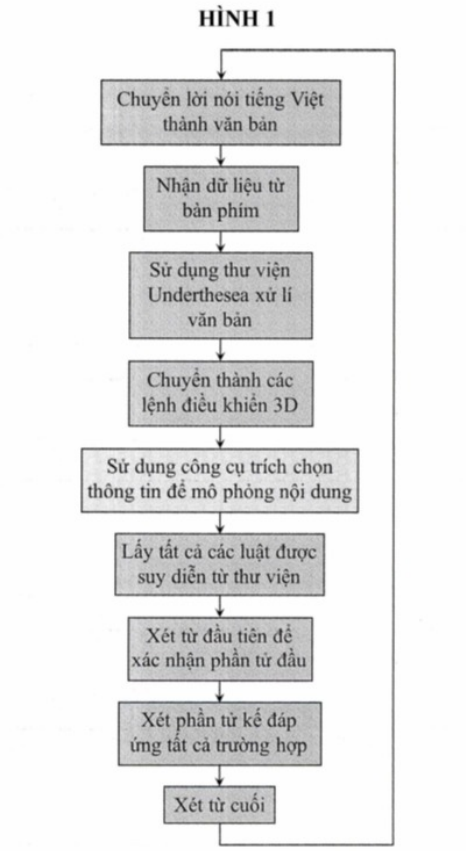
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tối ưu chi phí sử dụng điện dựa trên chương trình quản lý phía cầu trong lưới điện nhỏ bao gồm:
- Bước 1: Thiết lập cấu trúc lưới điện nhỏ
- Bước 2: Thu thập dữ liệu đầu vào
- Bước 3: Ước tính trọng số tương đối của các yếu tố quyết định
- Bước 4: Tổng hợp các trọng số tương đối
- Bước 5: Xây dựng tập hợp các giải pháp ngẫu nhiên
- Bước 6: Tính toán chất lượng của các giải pháp bằng hàm mục tiêu
- Bước 7: Tính toán chi phí sử dụng phân phối Lévy Flight
- Bước 8: Tính toán xác suất loại bỏ của mỗi giải pháp
- Bước 9: Khởi tạo mỗi cá thể có giá trị hàm mục tiêu khác nhau
- Bước 10: Tính toán hàm mục tiêu của từng cá thể
- Bước 11: Cập nhật giá trị có giá trị tốt nhất lên chương trình quản lý
- Bước 12: Dừng chương trình, xuất và lưu dữ liệu.



(11) **7545 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00424**
(22) 05/07/2024
(51) ***G09B 21/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Vũ Hoàng (VN)
(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG PHẦN MỀM PHIÊN DỊCH DÀNH CHO NGƯỜI KHIẾM THÍNH**

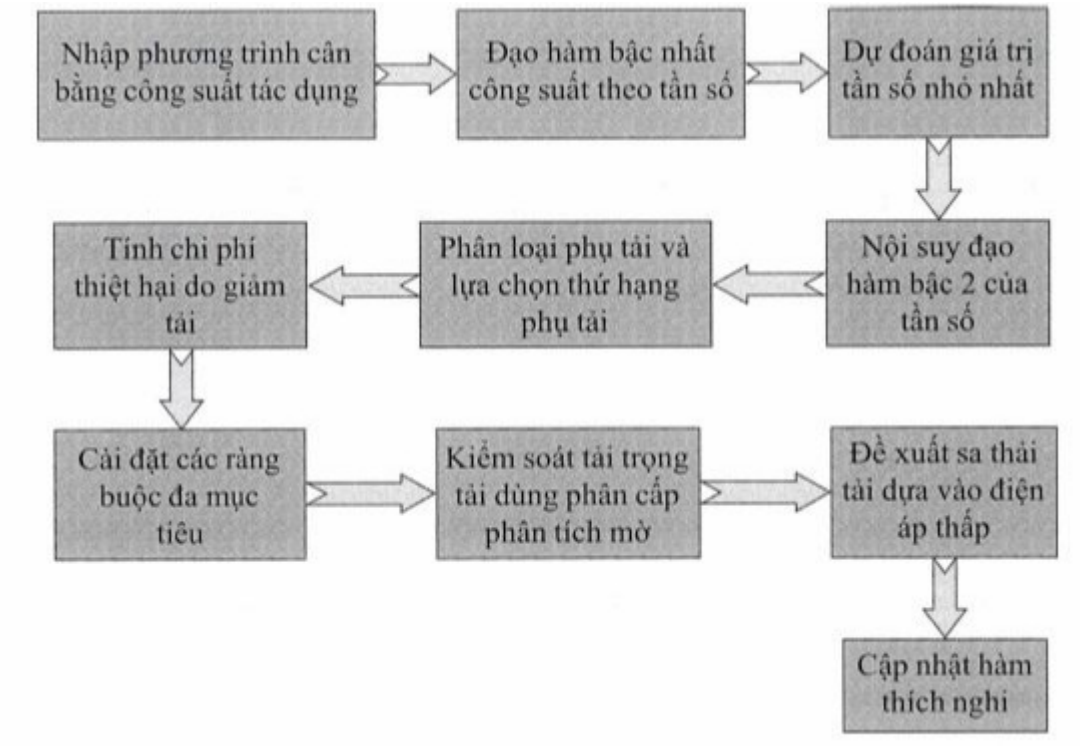
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình thiết kế xây dựng phần mềm phiên dịch dành cho người khiếm thính bao gồm:
- Bước 1: Chuyển lời nói tiếng Việt thành văn bản
- Bước 2: Nhận dữ liệu từ bàn phím
- Bước 3: Sử dụng thư viện Underthesea xử lí văn bản
- Bước 4: Chuyển thành các lệnh điều khiển 3D
- Bước 5: Sử dụng công cụ trích chọn thông tin để mô phỏng nội dung
- Bước 6: Lấy tất cả các luật được suy diễn từ thư viện
- Bước 7: Xét từ đầu tiên để xác nhận phần tử đầu
- Bước 8: Xét phần tử kế đáp ứng tất cả trường hợp
- Bước 9: Xét từ cuối rồi quay lại bước 1.

HÌNH 1



(11) **7546 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00425**
(22) 05/07/2024
(51) ***G06Q 10/04***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01 Đường Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Trọng Nghĩa (VN)
(54) **QUY TRÌNH SA THẢI PHỤ TẢI CÓ XÉT ĐẾN ĐỘ TIN CẬY CUNG CẤP ĐIỆN VÀ CÁC RÀNG BUỘC ĐA MỤC TIÊU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sa thải phụ tải có xét đến độ tin cậy cung cấp điện và các ràng buộc đa mục tiêu bao gồm:
- Bước 1: Nhập phương trình cân bằng công suất tác dụng
- Bước 2: Đạo hàm bậc nhất công suất theo tần số
- Bước 3: Dự đoán giá trị tần số nhỏ nhất
- Bước 4: Nội suy đạo hàm bậc 2 của tần số
- Bước 5: Phân loại phụ tải và lựa chọn thứ hạng phụ tải
- Bước 6: Tính chi phí thiệt hại do giảm tải
- Bước 7: Cài đặt các ràng buộc đa mục tiêu
- Bước 8: Kiểm soát tải trọng tải dùng phân cấp phân tích mờ
- Bước 9: Đề xuất sa thải tải dựa vào điện áp thấp
- Bước 10: Cập nhật hàm thích nghi.



(11) **7547 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00428**
(22) 09/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2024
(51) ***A61K 36/00***
(71) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Trần Hữu Dũng (VN); Lê Công Danh (VN)
(54) **VIÊN HOÀN MỀM Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM LOÉT DẠ DÀY, TÁ TRÀNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến viên hoàn mềm y học cổ truyền điều trị bệnh viêm loét dạ dày tá tràng. Khác biệt ở chỗ viên hoàn này bao gồm sự phối hợp của các thành phần dược liệu (theo % khối lượng) bao gồm: lá khôi (*Ardisia silvestris* Pitard) - 16,07%, dạ cẩm (*Hedyotis capitellata* Wall. ex G.Don) - 12,86%, bồ công anh (*Lactuca indica*) - 10,28%, khổ sâm (*Croton tonkinensis* Gagnep) - 10,28%, chè dây (*Ampelosis cantoniensis* Planch.) - 12,86%, nghệ (*Curcuma longa* L.) - 6,44%, mai mực (*Sepia esculenta* Hoyle) - 17,35% và cam thảo (*Glycyrrhiza uralensis* Fisch.) - 3,86% và tá dược dính là mật ong dùng làm tá dược dính - 10%.

(11) **7548 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00430**
(22) 09/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2024
(51) ***A47K 17/02***
(75) **YONGYUAN HONG** (CN)
Hongshanbing Community, Hongwen Village, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CẤU KIỆN VÒNG BÍT KÍN DÙNG CHO GHẾ VỆ SINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu kiện vòng bít kín dùng cho ghế vệ sinh, bao gồm chỗ ngồi lắp đặt và ống nối, trong đó chỗ ngồi lắp đặt được bố trí với lỗ cửa lắp đặt xuyên qua theo chiều dọc, các phần cố định thứ nhất và các phần cố định thứ hai. Các phần cố định thứ hai kéo dài hướng lên trên, để làm thuận lợi cho việc nối cố định với ghế vệ sinh, nhờ đó ghế vệ sinh được lắp đặt chắc chắn và thuận tiện hơn; và ống nối đi qua lỗ cửa lắp đặt và mặt cắt ngang theo chiều dọc của ống nối có hình dạng phễu, nhờ đó đầu trên cùng của ống nối được chỉnh thẳng dễ dàng với cửa thoát chất thải.

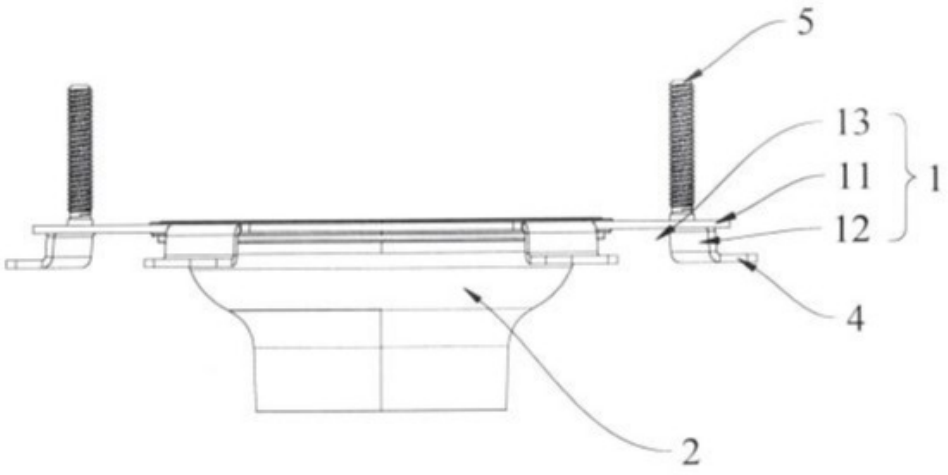


FIG. 2

(11) **7549 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00435**
(22) 09/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***B25B 13/00***
(67) 1-2024-05075
(71) **ZHEJIANG SHINMAN TOOLS CO., LTD.** (CN)
(Factory No. 1 in Zhejiang Guanyuan Machinery Manufacturing Co., Ltd.) Linhang Industrial Park, Daqiao Village, Ciwu Town, Zhuji City, Shaoxing City, Zhejiang Province, China
(72) SHAO Jun (CN); HUA Liang (CN); XUE Linwei (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)
(54) **CỜ LÊ MÔ-MEN XOẮN CÓ BÔI TRƠN**

(57) Giải pháp hữu ích bộc lộ cờ lê mô-men xoắn có bôi trơn, thuộc lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị cờ lê, giải quyết hiện tượng bôi trơn không đủ cho cờ lê mô-men xoắn hiện có, dẫn đến vấn đề vượt quá dung sai độ chính xác mỏi. Đặc điểm kỹ thuật là: bao gồm thân tay cầm, một bên của thân tay cầm được nối với ống thép và một bên của ống thép có lắp đầu truyền động, còn bao gồm: thân con trượt thứ nhất, trong thân con trượt thứ nhất có bố trí thân con trượt thứ hai, thân con trượt thứ hai được nối với khối vuông truyền động, khối vuông truyền động nối với khối va chạm, thân con trượt thứ nhất, thân con trượt thứ nhất và khối va chạm được bố trí trong ống thép; và rãnh dầu, rãnh dầu được để bên ngoài thân con trượt thứ nhất, một số rãnh dầu phân bố đều xung quanh thân con trượt thứ nhất, có ưu điểm là bôi trơn đầy đủ.

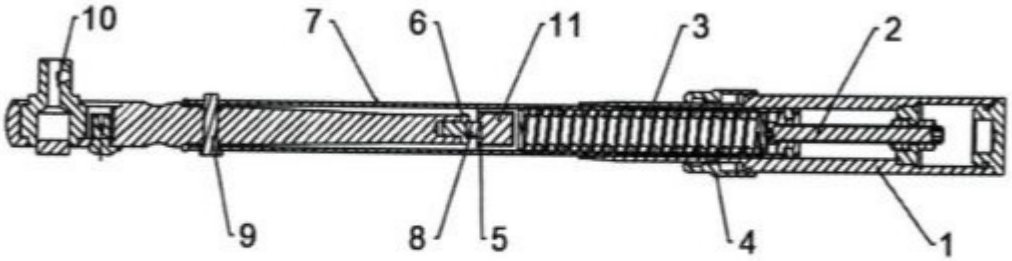


Fig.1

(11) **7550 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00436**
(22) 09/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***B25B 13/00***
(67) 1-2024-05076
(71) **ZHEJIANG SHINMAN TOOLS CO., LTD.** (CN)
(Factory No. 1 in Zhejiang Guanyuan Machinery Manufacturing Co., Ltd.)Linhang Industrial Park, Daqiao Village, Ciwu Town, Zhuji City, Shaoxing City, Zhejiang Province, China
(72) SHAO Jun (CN); HUA Liang (CN); XUE Linwei (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)
(54) **CỜ LÊ MÔ-MEN XOẮN ĐẶT TRƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cờ lê mô-men xoắn đặt trước và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về cờ lê, cờ lê bao gồm bộ phận tay cầm, bộ phận ống chính, bộ phận thực hiện và vùng khắc vạch; bộ phận tay cầm bao gồm tay cầm xoay rỗng, bộ phận bịt đuôi di động, bộ điều khiển thanh vít và bộ phận khóa, một đầu của tay cầm xoay rỗng quay cùng với phần đuôi của vùng khắc vạch, bộ điều khiển thanh vít được chia thành bộ phận quay và bộ phận thanh vít, mặt ngoài của bộ phận thanh vít được trang bị ống bọc vít điều chỉnh; trên bộ phận quay có bệ định vị ống quay cùng với nó; bộ phận khóa bao gồm miếng đệm tay cầm và nhiều chốt định vị, miếng đệm tay cầm được lắp vào bộ phận quay thông qua chốt trục, thành ngoài của miếng đệm tay cầm được nối với thành trong của tay cầm xoay rỗng, nhiều chốt định vị được lắp ở đầu phía trước của bộ phận bịt đuôi di động. Giải pháp có cấu trúc đơn giản và sử dụng tay cầm xoay làm động lực cho dụng cụ tháo cờ lê, giúp việc điều chỉnh trở nên thuận tiện và tiết kiệm sức lực hơn, nhìn chung, nó thuận tiện và thiết thực hơn ở các vị trí yêu cầu mô-men xoắn cụ thể.

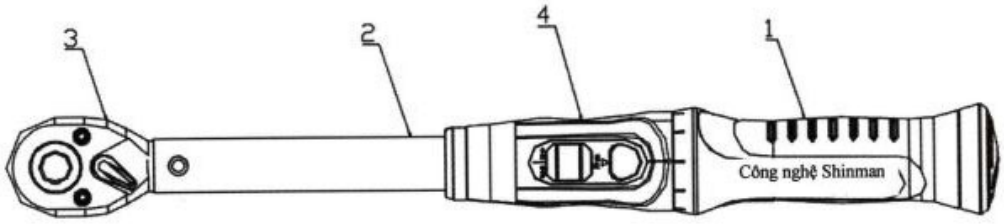


Fig.1

(11) **7551 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00440**
(22) 11/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2024
(51) ***B25J 15/08***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đào Thanh Phong (VN); Hồ Nhật Linh (VN); Đặng Minh Phụng (VN); Lê Hiếu Giang (VN)
(54) **THIẾT BỊ TAY KẸP NGUYÊN KHỐI CƠ CẤU MỀM ỨNG DỤNG CHO HỆ THỐNG LẮP RÁP CỤM CHI TIẾT DẠNG TRỤC CỠ NHỎ**

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất thiết kế một thiết bị tay kẹp có cấu trúc nguyên khối. Mục đích của sáng chế hiện tại là loại bỏ hoặc giảm thiểu các nhược điểm của cụm lắp ráp khâu cứng truyền thống (có khe hở gây ra rung động, cần nhiều nguyên công lắp ráp, thiết bị, vật tư, ô nhiễm môi trường, giá thành cao) như đã được xác định ở phần trên trên. Theo mô tả phần trên, sáng chế cung cấp một thiết bị tay kẹp nguyên khối để kẹp và thả các đối tượng như là trục của động cơ DC sử dụng trong các dây chuyền lắp ráp động cơ rung DC cho điện thoại di động và và các ứng dụng tương tự. Theo sáng chế này, khi hoạt động, các ngón tay kẹp dược điều chỉnh để di chuyển đến vị trí đóng để kẹp trụ tròn.

(11) **7552 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00442**
(22) 12/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2024
(51) ***A01K 61/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)
Khu 02, đường 3 tháng 2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(72) Dương Nhựt Long (VN); Nguyễn Hoàng Thanh (VN); Dương Thúy Yên (VN); Lam Mỹ Lan (VN); Phạm Thi Cẩm Lài (VN); Võ Hoàng Liêm Đức Tâm (VN); Nguyễn Thị Ngọc Trân (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHỌN LỌC CÁ LÓC BỐ MẸ HẬU BỊ (CHANNA STRIATA BLOCH, 1793) CHẤT LƯỢNG Ở TỈNH AN GIANG**

(57) Mục đích của giải pháp hữu ích là đề cập đến quy trình chọn lọc cá lóc bố mẹ hậu bị (*Channel striata* Bloch, 1793) chất lượng ở tỉnh An Giang bao gồm các bước: (i) Thu thập, tập hợp mẫu và phân tích, đánh giá sự đa dạng di truyền của các nguồn cá lóc (G) từ các vùng địa lý khác nhau: Thái Lan, Campuchia và cá lóc từ Việt Nam; (ii) Nuôi vỗ thành thục sinh dục 3 quần đàn cá lóc (G) cho mục tiêu sinh sản, tạo nguyên liệu chọn lọc; (iii) Thực nghiệm sinh sản cá lóc với 9 tổ hợp ghép phối từ 3 nguồn cá khác nhau về vùng địa lý; (iv) Thực nghiệm ương giống cá lóc từ 3 nguồn (Thái Lan, Campuchia và Việt nam đến giai đoạn 45 ngày tuổi trong ao đất; (v) Nuôi thương phẩm cá lóc với 9 tổ hợp phối ghép từ 3 nguồn cá khác nhau về vùng phân bố; (vi) Chọn lọc đàn cá lóc bố mẹ hậu bị chất lượng (G0) từ các tổ hợp ghép phối. Khối lượng cá nuôi đạt kích cỡ trung bình 513,7 g/con (từ 381,8 - 664,2 g/con). Khối lượng cá lóc lớn nhất trong các tổ hợp đạt 1,31 kg/con. Tỉ lệ sống trung bình 81,5 ± 6,9 % (từ 71,9 - 89,7%), FCR trung bình 1,32 ± 0,03 (1,31 - 1,32) và năng suất trung bình đạt 37,8 ± 10,8 kg/m^2 (từ 24,9 - 49 kg/m^2).

(11) **7553 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00444**
(22) 15/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2024
(51) ***G06F 21/31***
(75) **DAVID VAN** (TW)
1F., No. 1-2, Sec. 1, Minsheng Rd., Banqiao Dist., New Taipei City , Taiwan, R.O.C. (Postal Code: 220)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC ĐA YẾU TỐ DÙNG CHO HOẠT ĐỘNG BỔ SUNG NĂNG LƯỢNG TỰ PHỤC VỤ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống và phương pháp xác thực đa yếu tố dùng cho hoạt động bổ sung năng lượng tự phục vụ. Người dùng có thể nhận được dịch vụ xác thực đa yếu tố nhờ một ứng dụng để trải nghiệm dịch vụ bổ sung năng lượng tự phục vụ thuận tiện và an toàn. Trong giai đoạn đăng ký khi người dùng đăng nhập vào ứng dụng của hệ thống xác thực đa yếu tố, người dùng có thể hoàn thành các nhiệm vụ bao gồm xác thực danh tính, thiết lập tài khoản (chẳng hạn nhận được tư cách hội viên của trạm bổ sung năng lượng), và được phép sử dụng đối với tài khoản, nhờ đó cho phép người dùng truy nhập các dịch vụ được cung cấp bởi nền tảng dịch vụ xác thực đa yếu tố. Hơn nữa, trong giai đoạn xác thực để thực hiện dịch vụ bổ sung năng lượng tự phục vụ, người dùng có thể dùng dịch vụ bổ sung năng lượng tự phục vụ từ nền tảng dịch vụ xác thực đa yếu tố theo cách ít công đoạn hơn và an toàn hơn để cải thiện tính bảo mật xác thực danh tính đối với dịch vụ bổ sung năng lượng tự phục vụ.

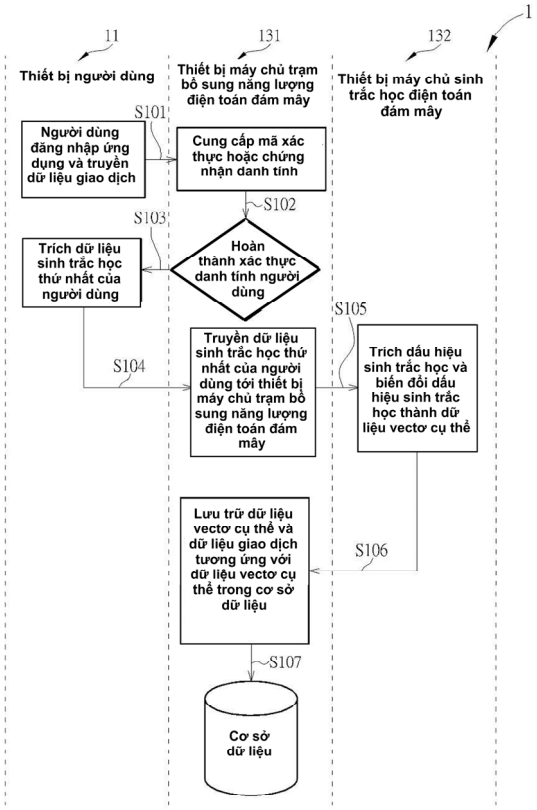


Fig.4

(11) **7554 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00449**
(22) 17/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2024
(51) ***G01M 3/28***
(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM ĐIỀU KHIỂN SỐ VÀ KỸ THUẬT HỆ THỐNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Nhà C6 - 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Huy Hùng (VN); Nguyễn Tấn Tiến (VN); Dương Văn Tú (VN)
(54) **HỆ THỐNG TĂNG ÁP SUẤT THỦY TĨNH VỚI ĐỘ LỚN MEGAPASCAL CỦA KHÔNG GIAN KÍN ĐIỀN ĐẦY NƯỚC**

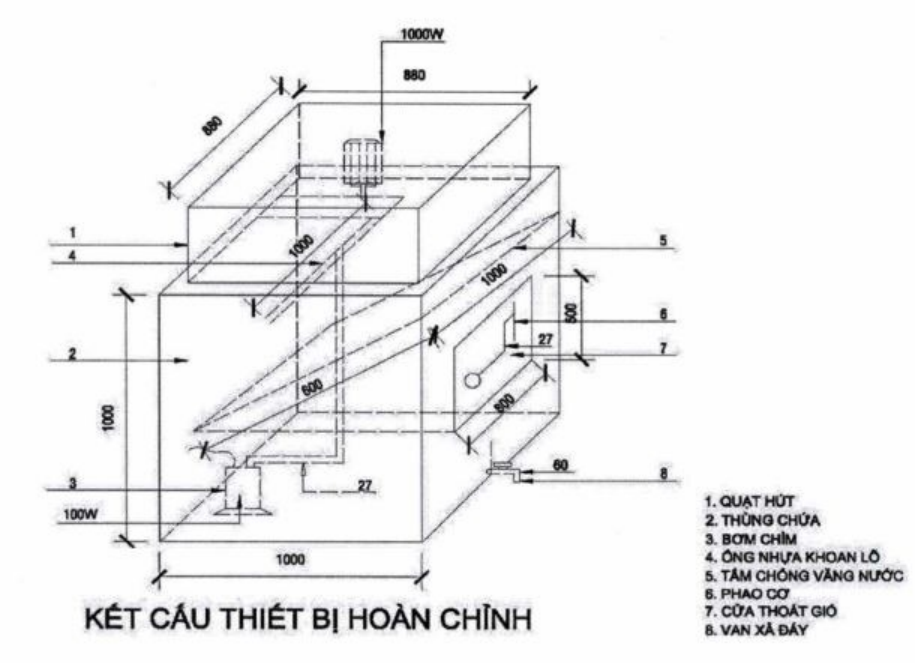
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến việc tạo ra áp suất thủy tĩnh cho không gian kín điền đầy nước sử dụng cho mục đích kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của các phương tiện/thiết bị chữa cháy như đầu phun chữa cháy sprinkler, cuộn vòi phun chữa cháy và vỏ bình chữa cháy. Các bộ phận chính sử dụng trong giải pháp bao gồm: xy lanh thủy lực, bộ nguồn thủy lực, máy bơm tăng áp nước, van một chiều, dây dẫn thủy lực và thiết bị - phương tiện chữa cháy. Sự khác biệt so với giải pháp tạo ra áp suất thủy tĩnh sử dụng máy bơm tăng áp nước hoặc bơm chữa cháy là giải pháp đề xuất sử dụng các thiết bị thủy lực được thương mại, có kích thước, khối lượng và công suất nhỏ hơn, đồng thời có khả năng tạo ra áp suất thủy tĩnh có độ lớn cao hơn.

(11) **7555 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00450**
(22) 17/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2024
(51) ***G01M 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tấn Tiến (VN); Dương Văn Tú (VN); Nguyễn Huy Hùng (VN)
(54) **HỆ THỐNG GIA TĂNG ÁP SUẤT THỦY TĨNH CỦA KHÔNG GIAN KÍN ĐIỀN ĐẦY NƯỚC VỚI THỂ TÍCH GIÃN NỞ KHÔNG XÁC ĐỊNH TRƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến việc tạo ra áp suất thủy tĩnh của không gian kín điền đầy nước với thể tích giãn nở không xác định trước nhằm mục đích kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của các phương tiện/thiết bị chữa cháy như cuộn vòi phun chữa cháy. Các bộ phận chính sử dụng trong giải pháp bao gồm: bộ nguồn thủy lực, van đảo chiều, hai xy lanh thủy lực, các cảm biến phát hiện hành trình xy lanh, các van đóng ngắt hai cửa hai vị trí có tích hợp van một chiều. Sự khác biệt so với giải pháp tạo ra áp suất thủy tĩnh sử dụng máy bơm tăng áp nước hoặc bơm chữa cháy là giải pháp đề xuất sử dụng các thiết bị thủy lực được thương mại, có kích thước, khối lượng và công suất nhỏ hơn, đồng thời có khả năng tạo ra áp suất thủy tĩnh có độ lớn cao hơn. Đặc biệt, giải pháp này cho phép gia tăng áp suất thủy tĩnh cho không gian kín nước có thể tích nước yêu cầu lớn và cho phép giãn nở.

(11) **7556 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00459**
(22) 23/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024
(51) ***B08B 15/00***
(71) **VÕ THANH KHÂM** (VN)
Ấp Đông Thuận, xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
(72) Võ Thanh Khâm (VN)
(54) **THIẾT BỊ THU KHÓI BỤI THÍCH ỨNG THEO MƯA VÀ GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu khói bụi phỏng theo mưa và gió không cần màng lọc (chỉ cần quạt hút tạo ra gió tiếp xúc với nước phun ra từ bom chìm) để thu khói bụi giúp giảm không khí ô nhiễm đơn giản gồm: quạt hút, bồn chứa nước và bơm chìm. Không khí ô nhiễm được quạt hút từ trên xuống gặp nước phun ra từ bơm chìm, khói bụi dính lại không khí sạch thoát ra ngoài.



KẾT CẤU THIẾT BỊ HOÀN CHỈNH

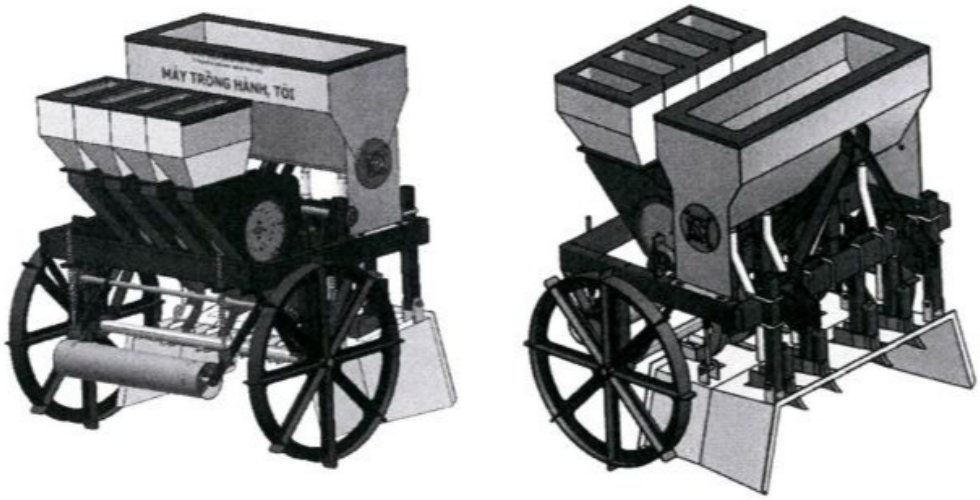
(11) **7557 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00468**
(22) 24/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2024
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Thị Yến (VN); Trần Thu Hà (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP RHODOVULUM SULFIDOPHILUM ST20 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ TIỀM NĂNG SỬ DỤNG LÀM PROBIOTIC TRONG NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG (LITOPENAEUS VANNAMEI)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng ST20 thuần khiết về mặt sinh học, được phân lập từ ruột tôm trong ao nuôi tôm tại ấp Tổng Cán, xã Liêu Tú, tỉnh Sóc Trăng có khả năng với vi khuẩn kiểm định V. *parahaemolyticus* và V. *harveyi* gây bệnh AHPND với đường kính vòng kháng khuẩn lần lượt đạt 10,89±1,04 mm và 5,95±1,10 mm, đồng thời có khả năng sinh tổng hợp 3 loại enzym proteaza, lipaza và amylaza với đường kính vòng phân giải lần lượt là 11,12± 1,22 mm; 7,39±0,85 mm và 4,08±0,32 mm. Ngoài ra, chủng ST20 có khả năng tự kết dính và tạo màng biofilm. Bằng phương pháp xác định trình tự gen 16S rRNA cho thay chủng ST20 có độ tương đồng 100% so với loài *Rhodovuhim sulfidophilum*. Do vậy, chủng VKTQH ST20 có thể thuộc loài *Rhodovulum sulfidophilum* và được đặt tên là *Rhodovulum sulfidophilum* ST20, được lựa chọn sử dụng làm chế phẩm sinh học ứng dụng trong nuôi tôm thẻ chân trắng.

(11) **7558 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00470**
(22) 24/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2024
(51) ***A01C 7/08***
(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP SAU THU HOẠCH** (VN)
60 Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Lê Quyết Tiến (VN); Nguyễn Xuân Biên (VN); Nguyễn Văn Thủy (VN)
(54) **MÁY GIEO HÀNH CỦ KẾT HỢP BÓN PHÂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gieo hành củ kết hợp bón phân phù hợp kỹ thuật canh tác và khả năng chế tạo ở Việt Nam. Máy gieo hành củ kết hợp bón phân theo giải pháp hữu ích bao gồm các bộ phận chính như sau: bộ phận gieo hành củ; bộ phận bón phân; bộ phận ép giữ khuôn luống; bộ phận nén củ và bộ phận khung đỡ máy. Máy được
lắp sau máy kéo 4 bánh có công suất từ 35 đến 50HP. Máy thực hiện được đồng thời các công việc: gieo củ giống và bón phân viên trong một lần di chuyển. Máy có kết cấu theo các mô đun nên có thể thay đổi khoảng cách và số lượng hành gieo một cách dễ dàng.

Fig. 1



(11) **7559 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00529**
(22) 15/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***G01L 9/00***
(75) **NGUYỄN HỮU PHÙNG** (VN)
242 Nguyễn Tri Phương, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
(54) **THIẾT BỊ ĐO ÁP LỰC BÀNG QUANG THEO ĐỊNH LUẬT PASCAL**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đo áp lực bàng quang dựa trên mô hình đo áp lực bàng quang thủ công và dựa trên định luật Pascal. Thiết kế bao gồm: 1. Xông Foley 3 nhánh A; 2. Nhánh lớn của xông Foley 3 nhánh nói với dây nối chặc 3 B (extension tube V, Braun. Dây nối này nối với dây truyền dịch C; 3. Một cổng dây nối chạc 3 B nối với dây dẫn lưu bọc chứa nước tiểu D; 4. Nhánh nhỏ của Foley nối chạc 3 thứ 1 E (của hang V. Braun). Chạc 3 thứ 1 E nới tiếp với chạc 3 thứ 2 F; 5. Một xông đo áp lực silicon 100 cm số 16 F G nối một cổng của chạc 3 E với đồng hồ đo áp lực cột nước qua môt cổng duy nhất I của thiết bị; 6. Màn hình J ghi biểu đồ áp lực; 7. Cổng COM H chuyển dữ liệu thu nhận từ máy đo qua máy tính; 8. Van chống tràn nước vào máy K (đặt trong máy); 9. Biến thế M .AC =DC 220- 24 volt.

(11) **7560 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00543**
(22) 20/08/2024
(30) 113206805 27/06/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024
(51) ***H01B 3/00****; H01B 7/02; H01B 7/00*
(71) **CHANNEL WELL TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
13F., No. 208, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063, Taiwan
(72) PAN, YEN-CHENG (TW); LIN, CHIA-YING (TW)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **DÂY NGUỒN**

(57) Dây nguồn bao gồm lõi dây và lớp bọc cách điện. Lớp bọc cách điện bao phủ mặt ngoài của lõi dây, lớp bọc cách điện bao gồm phần cạnh trong, phần cạnh ngoài và phần dập nổi, phần cạnh trong được bố trí trên mặt trong của lớp bọc cách điện và tiếp xúc với lõi dây, phần cạnh ngoài được bố trí trên mặt ngoài của lớp bọc cách điện, phần dập nổi được bố trí trên phần cạnh ngoài và độ dày của phần cạnh trong đến phần cạnh ngoài của lớp bọc cách điện là 0,39 mm-1,5 mm. Do đó, dây nguồn vẫn có thể có độ bền và độ linh hoạt tốt hơn trong điều kiện giảm độ dày trong quá trình dập nổi và có thể đáp ứng các yêu cầu của quy định an toàn UL, để duy trì hiệu quả của các đặc tính truyền điện của dây nguồn.

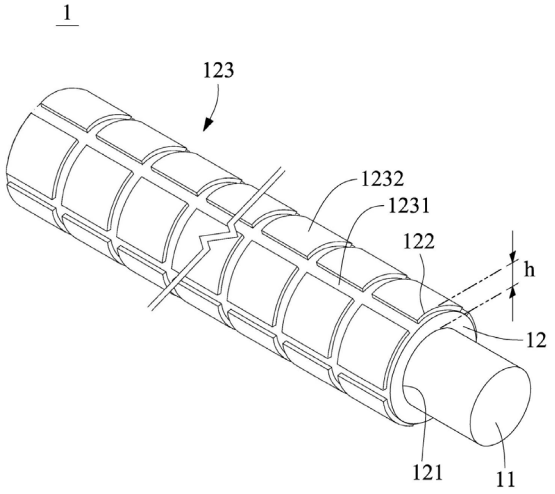


FIG. 1

(11) **7561 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00585**
(22) 06/09/2024
(30) 113207706 17/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2024
(51) ***H01F 27/00***
(71) **HONG DANG TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
5F., No. 88, Baozhong Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231, Taiwan (R.O.C.)
(72) CHUANG, Shun-Fa (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHẦN CẢM ĐIỆN LẮP BỀ MẶT ĐƯỢC NÂNG CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phần cảm điện lắp bề mặt được nâng cao có phần cảm điện lắp bề mặt và hai khung kim loại được hàn với hai bảng hàn trên phần cảm điện lắp bề mặt này. Các khung kim loại này được hàn với các miếng lót hàn trên mạch bảng. Vì các khung kim loại này nhô ra từ các bảng hàn trên đáy của phần cảm điện lắp bề mặt, phần cảm điện lắp bề mặt được nâng cao để tạo ra không gian giữa phần cảm điện này và mạch. Do đó, nhiều thành phần điện tử có thể được hàn với các miếng lót hàn tương ứng trên bảng mạch trong không gian này. Mật độ của cách sắp xếp thành phần điện tử có thể được tăng lên.

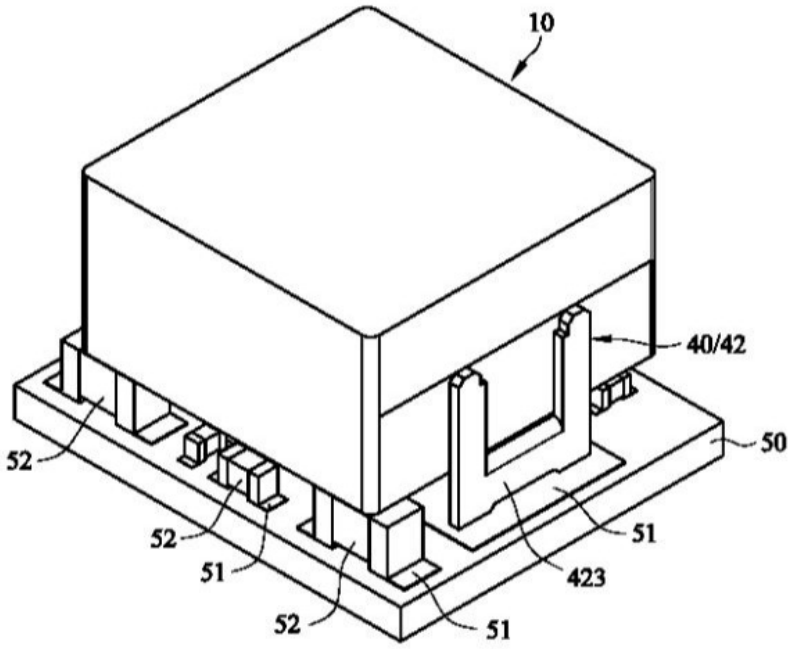
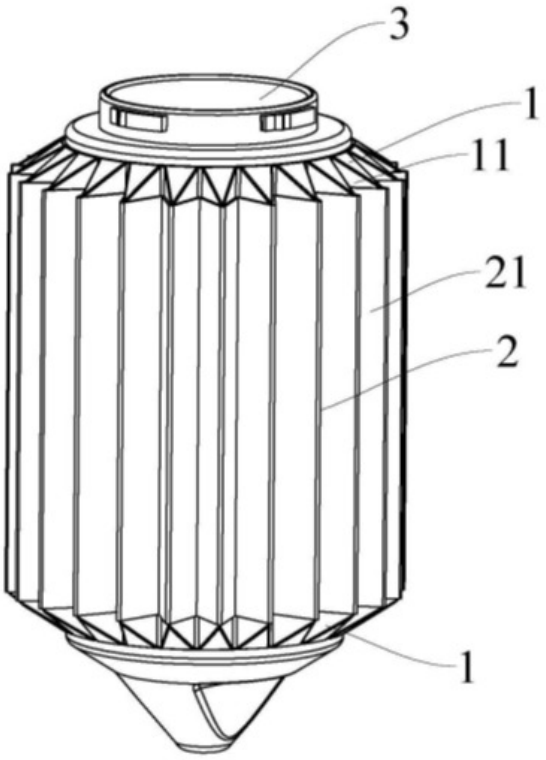


FIG. 5

(11) **7562 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00599**
(22) 12/09/2024
(30) 2024214996375 27/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2024
(51) ***A47L 9/12**; A47L 9/10*
(71) **SUZHOU SONGMU TECHNOLOGY CO, LTD** (CN)
2/F, Building 2, No. 5007, East the Taihu Lake Road, Linhu Town, Wuzhong District, Suzhou, China
(72) Zhang,Dan (CN)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **KẾT CẤU BỘ LỌC**

(57) Sáng chế này đề cập đến kết cấu bộ lọc, gồm giấy lọc và ít nhất một nắp đầu, trên giấy lọc bố trí nhiều rãnh gấp nếp, trên thành bên ngoài của nắp đầu bố trí nhiều rãnh tránh thứ nhất, nắp đầu nối với một đầu của giấy lọc, để bịt kín lỗ của một đầu giấy lọc, giấy lọc và nắp đầu hình thành đường thứ nhất, nắp đầu bố trí cửa nối thông với đường thứ nhất, mỗi rãnh tránh thứ nhất lần lượt cùng với một rãnh gấp nếp hình thành tương ứng ống gió hai đầu hở. Kết cấu bộ lọc của sáng chế này bố trí rãnh tránh thứ nhất trên nắp đầu, rãnh tránh thứ nhất phù hợp với rãnh gấp nếp, làm cho khi máy hút bụi làm sạch, gió không bị chặn bởi nắp đầu, dẫn đến chỗ nối giữa giấy lọc và nắp đầu trở thành điểm mù khi làm sạch, không thể vệ sinh sạch sẽ, ảnh hưởng đến hiệu quả tự làm sạch của máy hút bụi.



(11) **7563 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2024-00839**
(22) 12/12/2024
(30) 2024216958289 17/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2024
(51) ***G06F 1/20****; H01L 23/34*
(75) **LIN CHINTUNG** (TW)
No.21-1, Lane 107, Section 1, Minyi Road, 16 Neighborhood, Minyi Village, Wugu District, New Taipei City, Taiwan, China
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TẢN NHIỆT VI TINH THỂ 3D**

(57) Thiết bị tản nhiệt vi tinh thể 3D bao gồm khoang dẫn nhiệt thay đổi pha mao dẫn và khoang tản nhiệt dòng chất lỏng được gắn chặt với nhau. Khoang dẫn nhiệt thay đổi pha mao dẫn được cấu hình để trở thành một cấu trúc kín, và khoang tản nhiệt dòng chất lỏng được kết nối kín với ống dẫn chất lỏng vào và ống dẫn chất lỏng ra. Khoang tản nhiệt dòng chất lỏng có cấu trúc vi tinh thể nhúng chìm. Bề mặt đáy của phần bên trong khoang tản nhiệt dòng chất lỏng được phủ lớp mạ điện bột đồng vi tinh thể. Nhiệt của nguồn nhiệt được dẫn đến khoang tản nhiệt dòng chất lỏng thông qua sự thay đổi pha khí-lỏng của khoang dẫn nhiệt thay đổi pha mao dẫn, và sau đó khoang tản nhiệt dòng chất lỏng nhanh chóng đưa nhiệt ra bên ngoài thông qua chất làm lạnh đang chảy, do đó đạt được hiệu quả tản nhiệt.

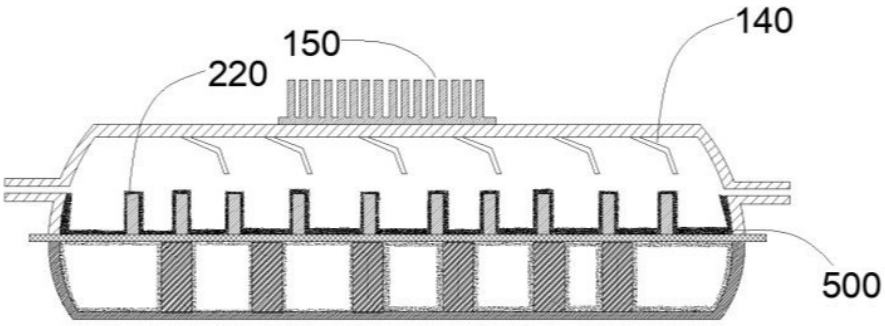
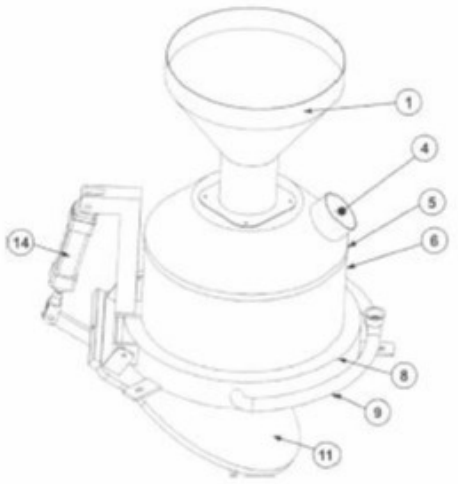


FIG.15

(11) **7564 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00228**
(22) 02/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2025
(51) ***A23N 5/00***
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHUÔN MÁY VIỆT** (VN)
138A đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
(72) Nguyễn Văn Lâm (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **MÁY THỔI VỎ LỤA HẠT ĐIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP THỔI VỎ LỤA HẠT ĐIỀU SỬ DỤNG MÁY NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy thổi vỏ lụa hạt điều, bao gồm phễu cấp liệu (1) được bố trí thông với ống cấp chống vỡ (2); cửa cấp liệu hình chóp (3) có thể di chuyển lên xuống để vào hoặc ra khỏi ống cấp chống vỡ (2) thông qua cơ cấu xy lanh hơi (15) và ty rút đẩy cấp liệu (16) nhằm cấp hoặc ngưng cấp liệu cho khoang thổi khí (13) là khoang xử lý các nhân hạt điều chưa tách vỏ (17). Bên dưới là nắp đậy cấp liệu chóp chia bao gồm mặt côn nắp đậy cấp liệu chóp chia (7a), mặt vành khăn nắp đậy cấp liệu chóp chia (7b) và ống trụ nắp đậy cấp liệu chóp chia (7c); thân ngoài khoang thổi khí (6) được đặt bao quanh máy thổi vỏ lụa hạt điều; nắp đậy hút bụi lụa (5) đặt phía trên thân ngoài khoang thổi khí (6) và được bố trí ống thoát vỏ (4). Vòng chia hơi (8) và ống cấp hơi (9) được bố trí xung quanh khoang thổi khí (13); đầu béc hơi (12) được bố trí xung quanh trên mặt trụ của thân ngoài khoang thổi khí (6); lá sách tách vỏ và nhân hạt điều (10) được hàn giữ cố định giữa nắp đậy cấp liệu chóp chia với thân ngoài khoang thổi khí (6). Cửa lật ra liệu (11) được bố trí phía dưới khoang thổi khí (13) để xả nhân hạt điều đã được bóc vỏ lụa từ khoang thổi khí (13) ra ngoài thông qua bộ ben đóng mở cửa lật ra liệu (14). Giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp thổi vỏ lụa hạt điều sử dụng máy thổi vỏ lụa hạt điều.

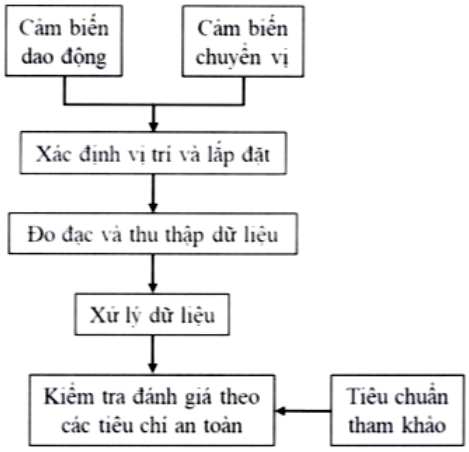


HÌNH 1

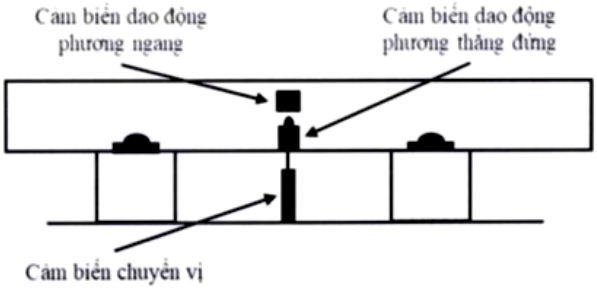
(11) **7565 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00240**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***G01M 5/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
số 3, đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Cẩm Nhung (VN); Bùi Tiến Thành (VN); Trần Quang Minh (VN); Nguyễn Hữu Quyết (VN); Lê Văn Vũ (VN)
(54) **HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH KẾT CẤU RAY ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ BẰNG CẢM BIẾN ĐO DAO ĐỘNG KẾT HỢP CẢM BIẾN ĐO CHUYỂN VỊ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất một hệ thống đánh giá ray đường sắt đô thị bằng cảm biến dao động và cảm biến chuyển vị nhằm giám sát và phát hiện sớm các hư hỏng của ray, giúp nâng cao an toàn và tối ưu hóa công tác bảo trì. Hệ thống bao gồm cảm biến dao động được gắn trực tiếp lên ray để đo dao động do đoàn tàu gây ra và cảm biến chuyển vị được đặt cố định để theo dõi sự dịch chuyển hoặc biến dạng của ray theo thời gian. Các cảm biến này thu thập dữ liệu và truyền đến bộ xử lý tín hiệu để phân tích và đánh giá tình trạng ray. Dựa vào dữ liệu có thể đánh giá các tiêu chí an toàn theo tiêu chuẩn tham khảo của từng dự án và phát hiện bất thường, từ đó hỗ trợ công tác bảo trì, giúp giảm thiểu nguy cơ hư hỏng nghiêm trọng. So với các phương pháp giám sát truyền thống, hệ thống này cho phép đo lường liên tục và tăng độ chính xác trong đánh giá hư hỏng ray.

Hình 1



Hình 2



(11) **7566 A**
(21) **2-2025-00297**
(22) 11/04/2024
(30) 202320916685.9 19/04/2023 CN
(43) 26/01/2026
(85) 25/04/2025
(86) PCT/CN2024/087198 11/04/2024
(87) WO 2024/217324 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
(51) ***A44B 19/36***
(71) **ZHEJIANG WEIXING INDUSTRIAL DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Huayuan Industrial Area, Linhai City Taizhou, Zhejiang 317025, China
(72) ZHU, Jiaxin (CN); LI, Anqing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHÓA KÉO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới khóa kéo bao gồm hai băng khóa kéo, con trượt, hộp lắp, chốt cố định và chốt di động. Từng băng khóa kéo có các răng khóa kéo, và con trượt được sử dụng để làm cho các răng khóa kéo trên hai băng khóa kéo gài với nhau hoặc nhả ra khỏi nhau; chốt cố định được bố trí trên một băng khóa kéo, và hộp lắp được bố trí trên băng khóa kéo và có thể lắp khít với chốt cố định; và chốt di động được bố trí trên băng khóa kéo kia, và chốt di động được làm thích ứng để được lắp vào hộp lắp và phối hợp với chốt cố định, sao cho các răng khóa kéo trên hai băng khóa kéo gài với nhau sau khi con trượt được kéo. Phía bên của chốt di động đối diện với chốt cố định có phần hãm răng có bề mặt hãm răng.

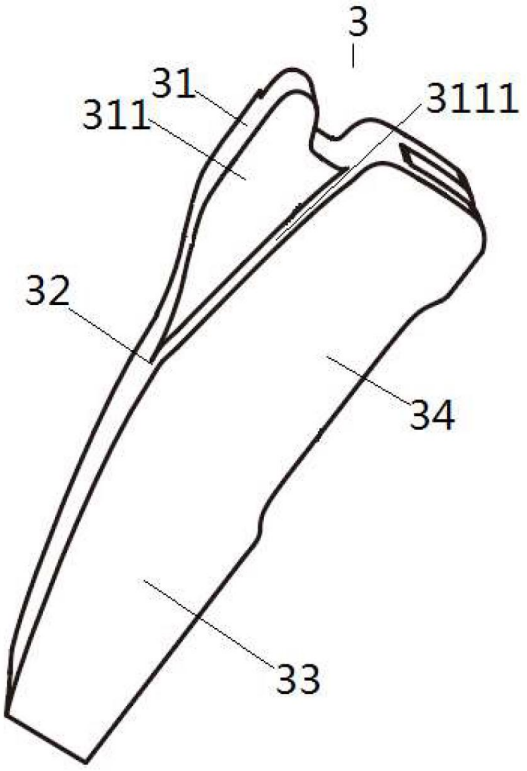


Fig.4

(11) **7567 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00416**
(22) 04/06/2025
(30) 2024216636196 15/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
(51) ***A45D 2/00****; H05B 3/00; A45D 7/02*
(71) **DONGGUAN LADY MERRY TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
No. 193, Yongjun Road, Dalingshan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(72) Ye FENG (CN); Zhen WANG (CN); Jun TANG (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT GỐM KIM LOẠI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị gia nhiệt gốm kim loại bao gồm thân gốm thứ nhất và thân gốm thứ hai. Lớp gốm trung gian được bố trí giữa thân gốm thứ nhất và thân gốm thứ hai. Dây điện trở thứ nhất được bố trí ở phía của thân gốm thứ nhất gần với lớp gốm trung gian, dây điện trở thứ nhất này được tạo ra bằng cách in và thiêu kết bột vonfram. Dây điện trở thứ hai được bố trí ở phía của thân gốm thứ hai, dây điện trở thứ hai được tạo ra bằng cách in và thiêu kết bột vonfram. Cả dây điện trở thứ nhất và dây điện trở thứ hai đều bao gồm mạch gia nhiệt thứ nhất, mạch gia nhiệt thứ hai. Thiết bị gia nhiệt gốm kim loại cho phép cải thiện khả năng tạo nhiệt, đạt được thiết kế điện áp rộng cho các điện áp toàn cầu nằm trong khoảng từ 100V AC tới 240V AC, thay đổi phương pháp điều khiển điện áp truyền thống cho máy duỗi tóc, và thực hiện điều khiển điện áp kép thực sự.

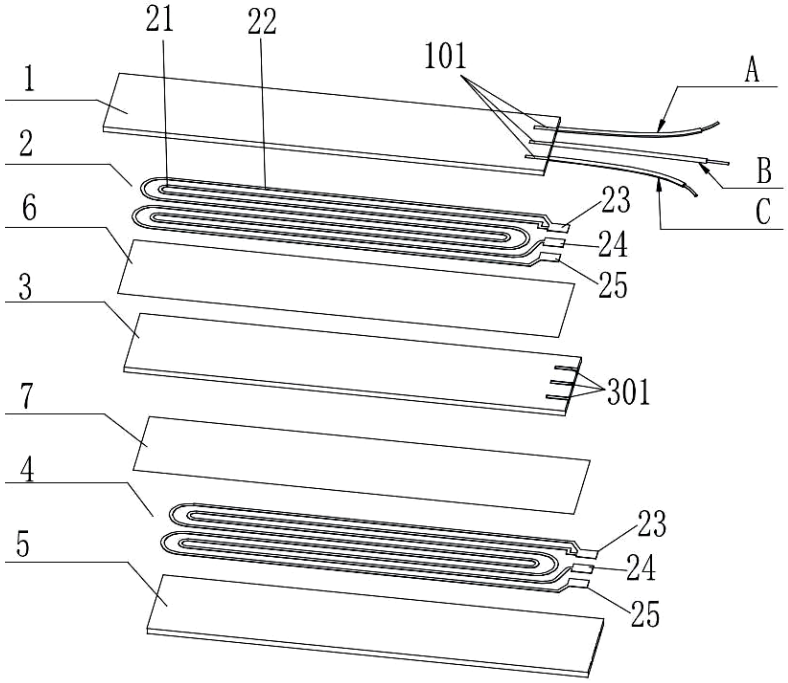


Fig.1

(11) **7568 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00494**
(22) 24/06/2025
(30) 202421515132.3 28/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025
(51) ***F01N 13/00***
(71) **CHONGQING ZONGSHEN GENERAL POWER MACHINE CO., LTD.** (CN)
Zongshen Industrial Area, Chaoyou Chang, Banan District, Chongqing 400054 China
(72) Bin YUAN (CN); Youzhong LIU (CN); Zhuping FAN (CN); Xing CHEN (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN GẮN TRÊN XE**

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất máy phát điện gắn trên xe, bao gồm khung máy, trên khung máy được lắp đặt động cơ, đầu xả của động cơ được nối với bộ giảm thanh, bên ngoài bộ giảm thanh được bao phủ bởi nắp dẫn gió giảm thanh, trên nắp dẫn gió giảm thanh được bố trí cửa thoát gió, cửa thoát gió nằm ở phần đáy của nắp dẫn gió giảm thanh. Giải pháp này nhằm giải quyết vấn đề về tản nhiệt kém thường xảy ra khi máy phát điện được lắp đặt trên xe nhà di động (Recreational Vehicle, RV).

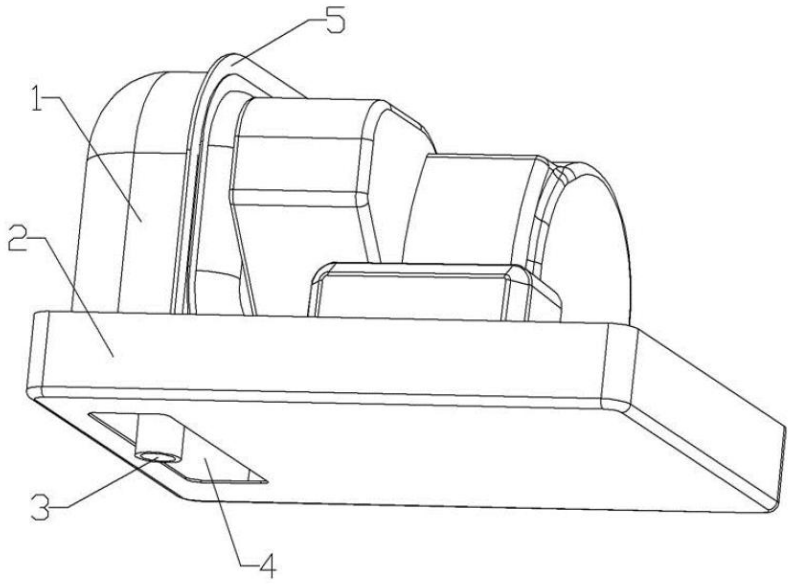
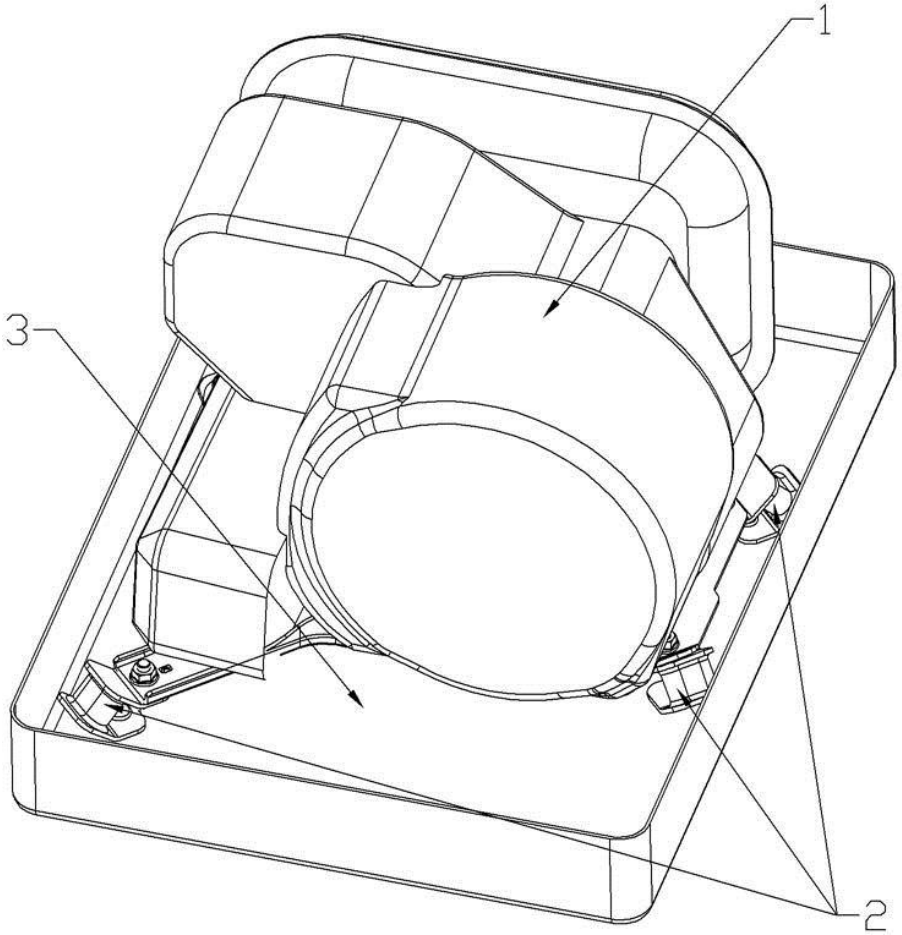


Fig.1

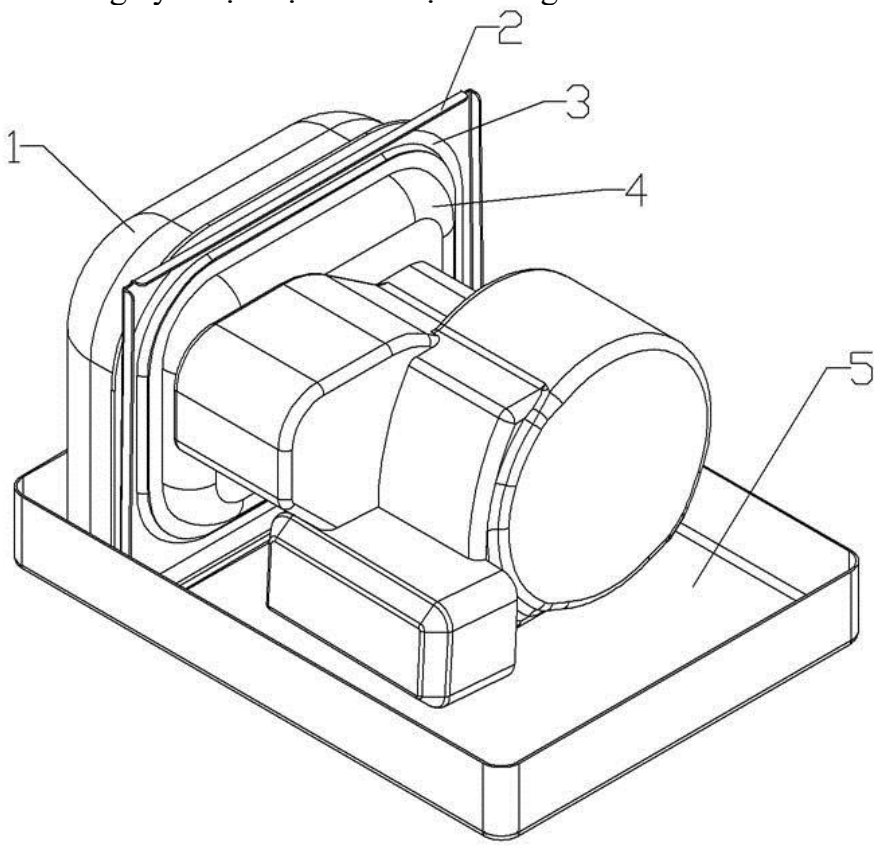
(11) **7569 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00495**
(22) 24/06/2025
(30) 202421515139.5 28/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025
(51) ***F02B 63/04****; F16F 15/08; F02B 77/00; B60K 5/12*
(71) **CHONGQING ZONGSHEN GENERAL POWER MACHINE CO., LTD.** (CN)
Zongshen Industrial Area, Chaoyou Chang, Banan District, Chongqing 400054 China
(72) Bin YUAN (CN); Youzhong LIU (CN); Zhuping FAN (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN GẮN TRÊN XE**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy phát điện gắn trên xe, bao gồm động cơ và bệ đỡ, trong đó giữa động cơ và bệ đỡ được kết nối bằng nhiều đế giảm chấn có kết cấu đỡ nghiêng, mặt phẳng thẳng đứng theo hướng đỡ của các đế giảm chấn liền kề được bố trí giao nhau. Giải pháp này nhằm khắc phục vấn đề đế giảm chấn của máy phát điện gắn trên xe dễ bị hư hỏng và khiến máy phát điện không thể hoạt động bình thường.



(11) **7570 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00496**
(22) 24/06/2025
(30) 202421515138.0 28/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025
(51) ***F02B 77/13**; F01N 3/02; F02B 63/04*
(71) **CHONGQING ZONGSHEN GENERAL POWER MACHINE CO., LTD.** (CN)
Zongshen Industrial Area, Chaoyou Chang, Banan District, Chongqing 400054 China
(72) Yichao WANG (CN); Youzhong LIU (CN); Zhuping FAN (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐỘNG LỰC VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN BAO GỒM THIẾT BỊ ĐỘNG LỰC NÀY**

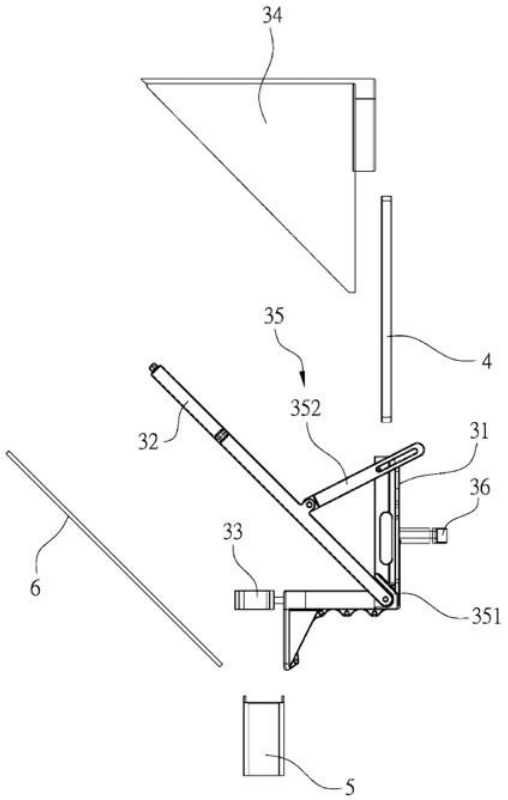
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị động lực và máy phát điện bao gồm thiết bị động lực. Thiết bị động lực bao gồm khung máy, trên khung máy được lắp động cơ và bộ giảm thanh; còn bao gồm nắp dẫn gió động lực được bao bọc bên ngoài động cơ, và nắp dẫn gió giảm thanh được bao bọc bên ngoài bộ giảm thanh, nắp dẫn gió giảm thanh được kết nối kín với nắp dẫn gió động lực, và đồng thời được kết nối linh hoạt với nắp dẫn gió động lực. Giải pháp này nhằm khắc phục vấn đề về nắp dẫn gió bộ giảm thanh trong kỹ thuật hiện có dễ bị hư hỏng.



(11) **7571 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00500**
(22) 25/06/2025
(30) 113207153 03/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***H04N 5/222***
(71) **CORSAIR MEMORY INC.** (US)
115 N McCarthy Boulevard Milpitas CA 95035 United States of America
(72) Nicco Hagedorn (DE)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NHẮC CHỮ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nhắc chữ. Thiết bị nhắc chữ bao gồm: kết cấu giá đỡ, mô-đun hiển thị, mô-đun ghi hình và gương một chiều. Kết cấu giá đỡ này bao gồm: khung cố định màn hình, khung cố định gương được liên kết với khung cố định màn hình, và khung cố định ghi hình cũng được liên kết với khung cố định màn hình. Khung cố định màn hình bao gồm hai thanh ray cố định mặt bên phía dưới được bố trí cách nhau. Mô-đun hiển thị được gắn vào khung cố định màn hình, và hai thanh ray cố định mặt bên phía dưới này đỡ các cạnh bên của mô-đun hiển thị, mô-đun ghi hình được gắn vào khung cố định ghi hình. Gương một chiều được gắn vào khung cố định gương và gương một chiều được bố trí giữa mô-đun hiển thị và mô-đun ghi hình.

Fig. 3



(11) **7572 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00502**
(22) 26/06/2025
(30) ID2024-05823 26/06/2024 ID
(51) ***A61M 15/08****; A61M 31/00*
(75) **RINI YULIANI** (ID)
JL. KOMP BRI JL. TABANAS RT. 007 RW. 006, CILANDAK, JAKARTA SELATAN, 12410, Kota Adm. Jakarta Selatan, Indonesia
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **DỤNG CỤ XÔNG KÉP CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ xông kép có thể điều chỉnh để cung cấp các chế phẩm hoặc chất có lợi cho sức khỏe, bao gồm: thân dụng cụ xông (1) về cơ bản là hình ống dài để chứa hoặc nạp các chế phẩm hoặc chất có lợi cho sức khỏe; nắp (5) gắn ở một đầu của thân dụng cụ xông (1) để mở và đóng thân dụng cụ xông; đầu nối ren (4) gắn ở đầu còn lại của thân dụng cụ xông; và đường thoát được tạo ra ở đầu của đầu nối (4); khác biệt ở chỗ, dụng cụ xông kép được trang bị hai đường thoát (2a, 2b), mỗi đường có các lỗ thoát (3a, 3b) ở đầu để cung cấp các chế phẩm hoặc chất có lợi cho sức khỏe vào cả hai lỗ mũi của người dùng bằng cách trượt cả hai đường thoát (2a, 2b) sao cho vị trí của chúng có thể được điều chỉnh theo khoảng cách giữa hai lỗ mũi của người dùng.

(11) **7573 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00503**
(22) 26/06/2025
(30) 202421515126.8 28/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***F01M 11/04***
(71) **CHONGQING ZONGSHEN GENERAL POWER MACHINE CO., LTD.** (CN)
Zongshen Industrial Area, Chaoyou Chang, Banan District, Chongqing 400054 China
(72) Bin YUAN (CN); Youzhong LIU (CN); Zhuping FAN (CN); Ju GONG (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN DÙNG CHO XE**

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất máy phát điện dùng cho xe, bao gồm một tấm đáy của vỏ máy; trên tấm đáy của vỏ máy được nối với động cơ, phần đáy của động cơ được bố trí một lỗ xả dầu hướng thẳng đứng xuống dưới, lỗ xả dầu được kết nối có thể tháo rời với nút xả dầu, trên tấm đáy của vỏ máy còn được bố trí một lỗ tháo dầu nối thông với lỗ xả dầu. Giải pháp này nhằm khắc phục vấn đề thiếu tính tiện lợi trong việc xả dầu động cơ của máy phát điện dùng cho xe theo kỹ thuật hiện tại.

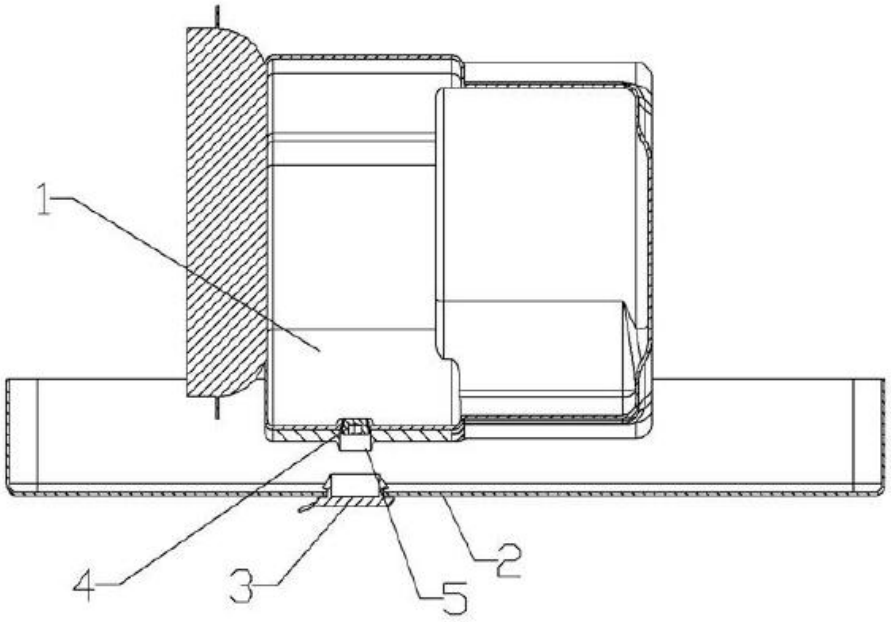


Fig.3

(11) **7574 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00504**
(22) 26/06/2025
(30) 202421515130.4 28/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***F01N 13/00****; F02B 77/00*
(71) **CHONGQING ZONGSHEN GENERAL POWER MACHINE CO., LTD.** (CN)
Zongshen Industrial Area, Chaoyou Chang, Banan District, Chongqing 400054 China
(72) Youzhong LIU (CN); Bin YUAN (CN); Yichao WANG (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy phát điện, bao gồm vỏ máy, bên trong vỏ máy được bố trí nắp dẫn gió giảm thanh, bên trong nắp dẫn gió giảm thanh được lắp đặt bộ giảm thanh, phần đáy của nắp dẫn gió giảm thanh được bố trí một cửa thoát gió, trên vỏ máy được bố trí một lỗ thông gió nằm đối diện với cửa thoát gió, bộ giảm thanh được bố trí một ống xả ở phía hướng về cửa thoát gió, và trên ống xả được nối với một ống dẫn khí thải, trên vỏ máy được bố trí ít nhất một lỗ lắp đặt để ống dẫn khí thải đi qua, trong đó hướng của lỗ lắp đặt khác với hướng của cửa thoát gió. Giải pháp hữu ích này nhằm giải quyết vấn đề trong kỹ thuật hiện tại là hướng xả khí của bộ giảm thanh trong máy phát điện không thể điều chỉnh linh hoạt theo vị trí lắp đặt của máy phát điện, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả tản nhiệt của máy phát điện.

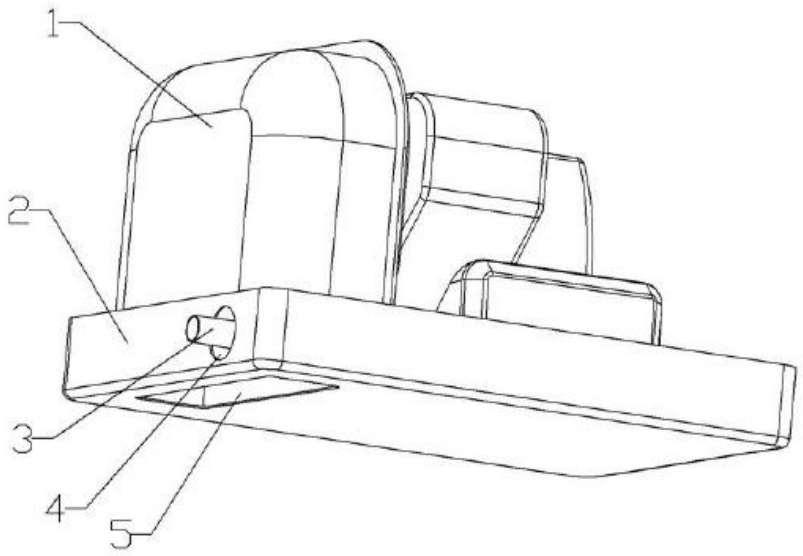


Fig.1

(11) **7575 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00505**
(22) 26/06/2025
(30) 202421515128.7 28/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***F02P 9/00***
(71) **CHONGQING ZONGSHEN GENERAL POWER MACHINE CO., LTD.** (CN)
Zongshen Industrial Area, Chaoyou Chang, Banan District, Chongqing 400054 China
(72) Hongbo HUANG (CN); Bin YUAN (CN); Youzhong LIU (CN); Hai YANG (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích này đề xuất máy phát điện bao gồm: động cơ, bugi và công tắc cảm ứng, bugi được lắp đặt trên động cơ, còn công tắc cảm ứng được lắp trong mạch điện cấp nguồn cho bugi, trong đó: khi nhiệt độ của động cơ quá cao, công tắc cảm ứng sẽ ngắt nguồn điện cấp cho bugi, khiến máy phát điện tắt máy; khi nhiệt độ động cơ ở trạng thái bình thường, công tắc cảm ứng sẽ điều khiển cấp điện cho bugi. Giải pháp hữu ích này có thể tự động ngắt nguồn điện của bugi khi nhiệt độ cao, thực hiện thao tác tự động tắt máy của máy phát điện, từ đó tránh được hư hỏng do nhiệt độ cao gây ra. Ngoài ra, khi nhiệt độ của máy phát điện giảm trở lại mức bình thường, công tắc cảm ứng sẽ cho phép bugi được cấp điện trở lại, giúp máy phát điện quay lại trạng thái hoạt động bình thường, nhờ đó giúp ngăn ngừa một cách hiệu quả tình trạng hư hỏng do nhiệt độ cao.

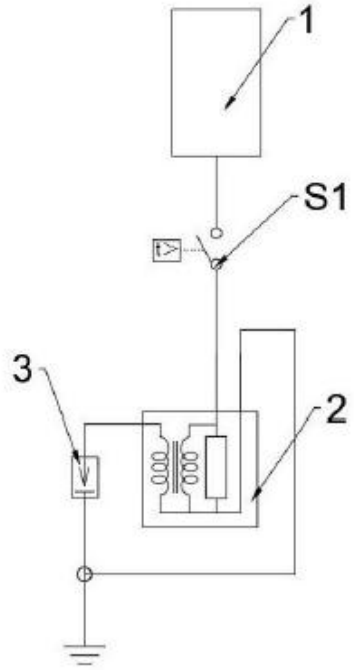
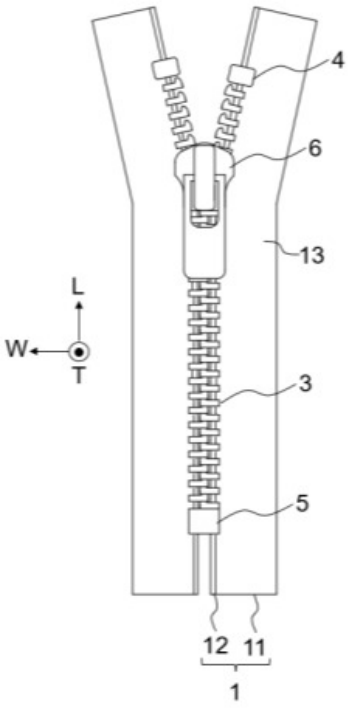


Fig.1

(11) **7576 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00508**
(22) 27/06/2025
(30) 202421484922.X 27/06/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***A44B 19/02****; A44B 19/06*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan
(72) Shigeru TSUCHIDA (JP); Takanori KUMEI (JP); Katsuhiro CHIDA (JP); Shigeto TAKAHASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DÂY KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT CÓ HÀNG CHI TIẾT KHÓA KIM LOẠI**

(57) Một dây khóa kéo trượt có cặp hàng kim loại đối diện nhau (3) của cặp thanh giằng được bố trí ở trạng thái ăn khớp. Mỗi thanh giằng bao gồm băng khóa trượt (1) và hàng các thành phần kim loại (3) được gắn vào phần lõi (12) được tạo thành dọc theo mép bên trong của băng khóa trượt (1) theo cách cách nhau khoảng cách được xác định trước theo hướng chiều dài của băng khóa trượt (1). Mỗi thành phần kim loại (3) bao gồm cặp phần chân (10) và phần đầu (9) kết nối cặp phần chân (10) và bao gồm phần nhô ra (9a) và phần lõm (9b) được cấu hình để khớp với nhau, thỏa mãn $0,7 \leq PV/SA \leq 0,92$ và thỏa mãn $PS/PV \leq 0,24$.

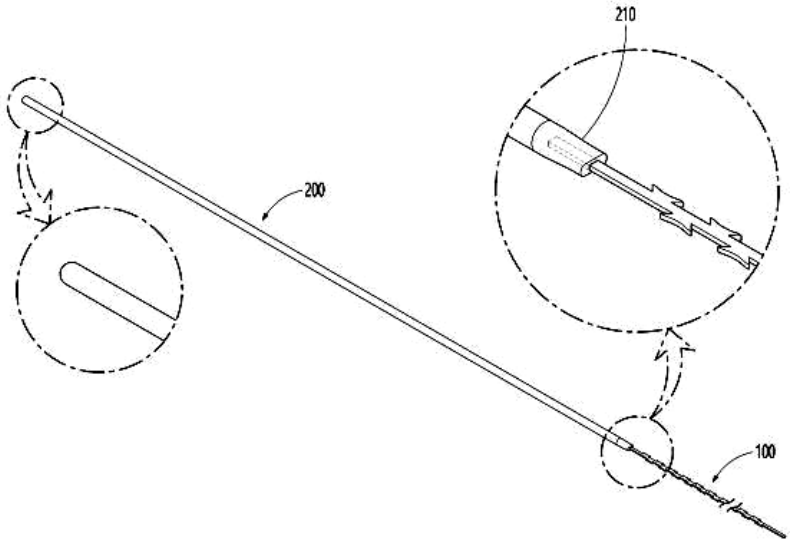
FIG. 1



(11) **7577 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00527**
(22) 04/07/2025
(30) 2020240001213 07/07/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***A61B 17/06****; A61F 2/00; A61B 17/34; A61B 17/00*
(71) **MHMEDI. CO., LTD.** (KR)
#301, 302, E-Space, 36, Guro-gu, Digital-ro 27gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) KIM HWA SU (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **BỘ CHỈ Y TẾ ĐỂ LUỒN VÀO ỐNG THÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ chỉ y tế để luồn vào ống thông bao gồm: phần có gai (120) được bố trí ở vùng giữa theo hướng chiều dài và phần gai (C) được tạo thành trên bề mặt của nó; phần không có gai thứ nhất (110) kéo dài từ một đầu theo hướng chiều dài của phần có gai (120) và không có phần gai được tạo thành trên bề mặt của nó; và phần không có gai thứ hai (130) kéo dài từ đầu đối diện theo hướng chiều dài của phần có gai (120) và không có phần gai được tạo thành trên bề mặt của nó.

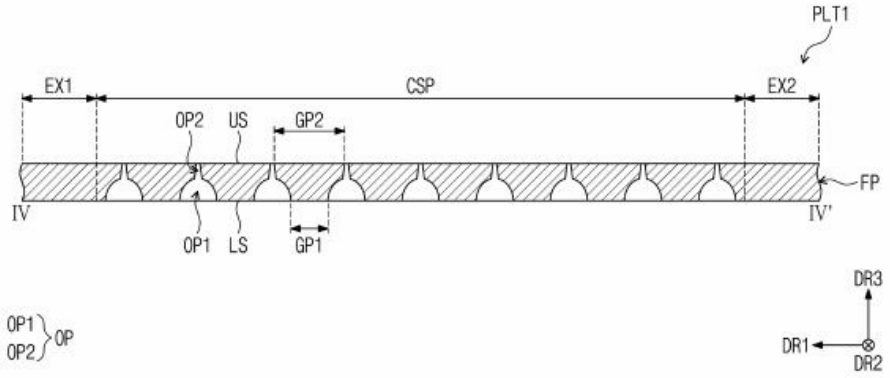
Fig. 2



(11) **7578 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00528**
(22) 04/07/2025
(30) 10-2024-0091799 11/07/2024 KR
10-2025-0036839 21/03/2025 KR
(51) ***G09F 9/30***; *G09F 9/33*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) SUNGWOO EO (KR); YONGHYUCK LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM ĐỠ CÓ MẠNG TINH THỂ TẤM, THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TẤM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Bản mô tả bộc lộ thiết bị hiển thị mà bao gồm môđun hiển thị bao gồm vùng không gập và vùng gập được sắp xếp theo hướng thứ nhất và tấm đỡ bao gồm phần gập mà chồng lặp vùng gập. Lỗ hở kéo dài theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất được định ra ở phần gập, và lỗ hở bao gồm lỗ hở thứ nhất được định ra ở bề mặt dưới của phần gập và lỗ hở thứ hai được định ra ở trên lỗ hở thứ nhất. Theo hướng thứ hai, chiều dài thứ nhất của lỗ hở thứ nhất và chiều dài thứ hai của lỗ hở thứ hai là khác nhau.

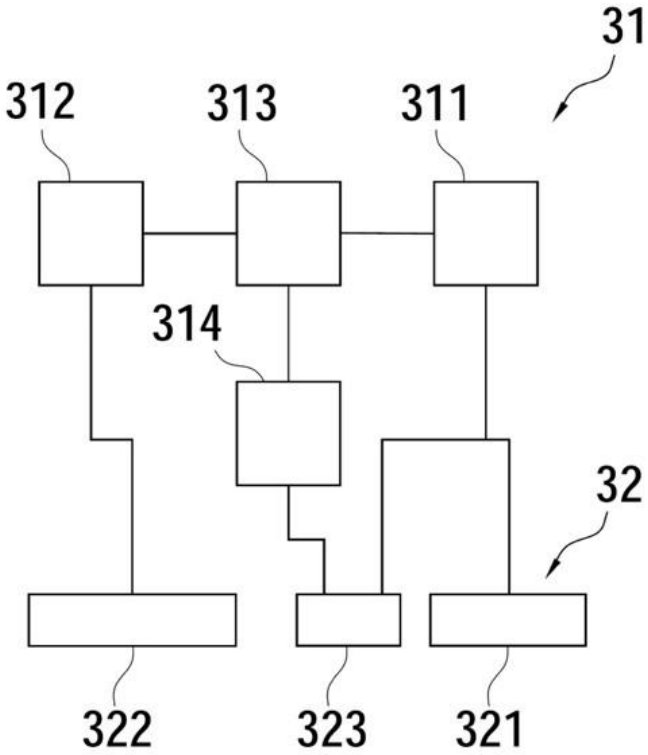
FIG. 13



(11) **7579 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00542**
(22) 10/07/2025
(30) 113207536 12/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***G06F 1/26****; G06F 1/32; G06F 1/28*
(71) **CORSAIR MEMORY INC.** (US)
115 N McCarthy Boulevard Milpitas CA 95035 United States of America
(72) Jon-Claude Guy Gerow (US); Raymond Wong (US); Hance Yu (TW); Bob Liu (CN); Ting Yu Chou (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CẤP NGUỒN THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến thiết bị cấp nguồn thông minh. Thiết bị cấp nguồn thông minh này bao gồm một bộ phận nguồn và một bộ phận đầu ra. Bộ phận nguồn bao gồm môđun nguồn thứ nhất và môđun nguồn thứ hai. Bộ phận đầu ra bao gồm môđun đầu ra chung, môđun đầu ra thứ nhất, và môđun đầu ra thứ hai. Môđun đầu ra thứ nhất, cùng với môđun đầu ra chung, xuất ra chuẩn nguồn thứ nhất; môđun đầu ra thứ hai, cùng với môđun đầu ra chung, xuất ra chuẩn nguồn thứ hai.

Fig. 3



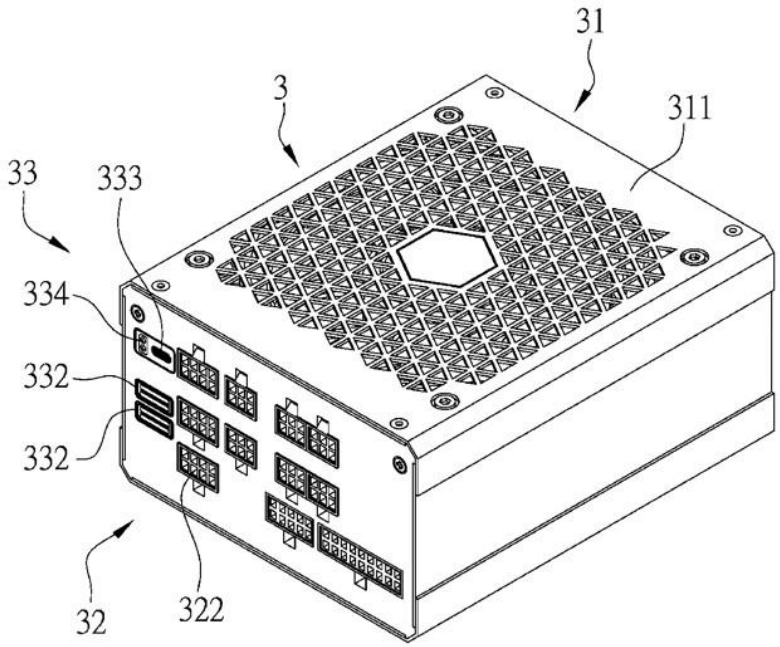
(11) **7580 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00561**
(22) 15/07/2025
(30) 2403002202 16/07/2024 TH
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2025
(51) ***B23B 51/04****; H05K 3/12*
(71) **TCT GLOBAL LIMITED** (HK)
Room 1201, 12/F, CheungFung Industrial Building, 23-39 Pak Tin Par Street, Tsuen Wan, New Territories, Hong Kong, P.R.C.
(72) Chia-Li, TAO (TW); Nick Sung Hao, CHIEN (TW); Li Yi, CHAO (TW); Ming Yuan, ZHAO (TW); Hsin Pang, WANG (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CẤU TRÚC MŨI KHOAN**

(57) Cấu trúc mũi khoan bao gồm phần chuôi và phần rãnh được bố trí ở một đầu của phần chuôi. Mép vát được tạo thành ở đầu trước của phần rãnh, và hai lưỡi khoan có hướng nghiêng về phía phần chuôi được tạo thành ở hai bên của mép vát. Mỗi lưỡi khoan bao gồm bề mặt thoát chính và bề mặt thoát phụ. Mép cắt của bề mặt thoát chính của ít nhất một lưỡi khoan và một phần của mép dao ngược của bề mặt thoát phụ của lưỡi khoan khác kéo dài để tạo thành bề mặt thoát hỗ trợ kéo dài đến thành của rãnh xoắn ốc. Góc trong nằm giữa bề mặt thoát hỗ trợ và mặt phẳng ngang. Cấu trúc của bốn bề mặt thoát và thiết kế nghiêng của các bề mặt thoát hỗ trợ có thể làm giảm chiều dày của mép vát để giảm lực cản khi khoan và tăng tuổi thọ của phần rãnh.

(11) **7581 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00562**
(22) 15/07/2025
(30) 113207704 17/07/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2025
(51) ***G06F 1/18****; G06F 1/26*
(71) **CORSAIR MEMORY INC.** (US)
115 N McCarthy Boulevard Milpitas CA 95035 United States of America
(72) Hance Yu (TW); Geoff Lyon (US); Sherman Xiaofan Wei (US); Aaron Neal (US); Joseph Eamonn Clerkin (US); Jon Gerow (US); Daniel La (US); Raymond Wong (US); Ming-Chang Lee (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CẤP NGUỒN CÓ THỂ ĐIỀU KHIỂN DÀNH CHO THIẾT BỊ NGOẠI VI MÁY TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cấp nguồn có thể điều khiển dành cho thiết bị ngoại vi máy tính, bao gồm: bộ phận vỏ, bộ phận cấp nguồn và bộ phận điều khiển. Bộ phận vỏ bao gồm vỏ nguồn, bộ phận cấp nguồn bao gồm môđun nguồn được bố trí bên trong vỏ nguồn và ít nhất một khe đầu ra nguồn được kết nối với môđun nguồn, trong đó khe đầu ra nguồn được bố trí trên vỏ nguồn. Bộ phận điều khiển bao gồm vi điều khiển được bố trí bên trong vỏ nguồn và được kết nối với môđun nguồn, cùng với ít nhất một khe kết nối thiết bị được kết nối với vi điều khiển, khe kết nối thiết bị này được bố trí trên vỏ nguồn, khe kết nối thiết bị có thể được cấu hình để kết nối với thiết bị ngoại vi máy tính, và cho phép truyền dữ liệu hai chiều giữa vi điều khiển và thiết bị ngoại vi máy tính.

Fig. 2



(11) **7582 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00589**
(22) 22/07/2025
(30) 2024217481756 22/07/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2025
(51) ***B60P 7/06***
(71) 1. **ZHEJIANG TOPSUN LOGISTIC CONTROL CO., LTD.** (CN)
Electrical and Mechanical Industrial Zone, Chengzhong Village, Yucheng Street, Yuhuan, Taizhou, Zhejiang Province, 317600, China
2. **TOPSUN INTELLIGENT CONTROL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (HANGZHOU) CO., LTD.** (CN)
Room 829, 8/F, No.159 Longzhang Road, Jiangcun Street, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang Province, 310000 CHINA
(72) ZHU Zhengzhong (CN); JIANG Cheng (CN); DONG Yanfa (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CẤU TRÚC KHÓA CỦA BỘ CHẶN HÀNG**

(57) giải pháp hữu ích này cung cấp một cấu trúc khóa cho bộ chặn hàng, thuộc lĩnh vực kỹ thuật của bộ chặn hàng. Nó giải quyết vấn đề tốn sức khi vận hành bộ chặn hàng hiện có. Bộ chặn hàng bao gồm khung và tay cầm dài được lắp khớp trên khung, cấu trúc khóa bao gồm cần gạt nằm dưới tay cầm, bộ phận đàn hồi và tấm chặn cố định trong khung, đầu trước của cần gạt được lắp khớp với tay cầm, đầu sau của cần gạt kéo dài đến giữa hoặc cuối tay cầm, phần đáy đầu trước của cần gạt có rãnh khóa, bộ phận đàn hồi nằm giữa tay cầm và cần gạt, dưới tác dụng của lực đàn hồi từ bộ phận đàn hồi, cần gạt có thể xoay để tấm chặn lọt vào rãnh khóa. Cấu trúc khóa này có ưu điểm giảm lực tác động khi vận hành bộ chặn hàng.

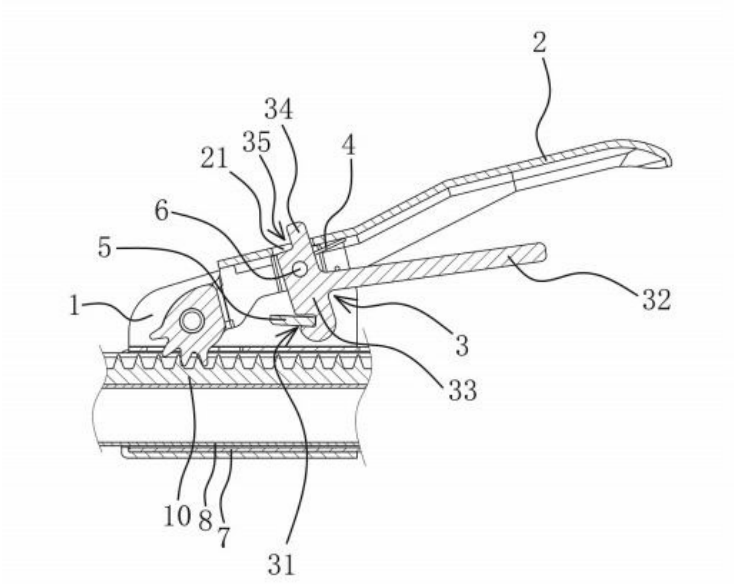


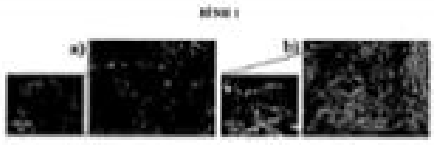
FIG.2

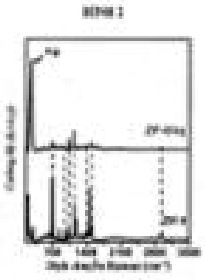
(11) **7583 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00738**
(22) 29/08/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2025
(51) ***A61L 2/18***
(71) **NGUYỄN VIỆT TRUNG** (VN)
17/7c Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Việt Trung (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC CẤP NUÔI TÔM BẰNG OZON**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình xử lý nước cấp nuôi tôm công nghiệp bằng ozon nhằm thay thế các phương pháp sử dụng hóa chất độc hại và kém hiệu quả hiện nay. Quy trình bao gồm bốn công đoạn chính thực hiện tuần tự: (1) hòa tan khí ozon vào dòng nước bằng hệ thống hòa tan Venturi; (2) trộn đều hỗn hợp bằng hệ thống tạo dòng chảy xoáy; (3) giảm áp suất dòng chảy bằng cách tăng tiết diện đường ống để kéo dài thời gian tồn tại của ozon; và (4) tồn lưu hỗn hợp trong bể chứa khoảng 5 phút để ozon có đủ thời gian diệt khuẩn. Quy trình giúp diệt khuẩn triệt để, không sử dụng hóa chất, tiết kiệm chi phí, an toàn cho người lao động và thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu xử lý nước quy mô lớn cho các trang trại nuôi tôm công nghiệp.

(11) **7584 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00782**
(22) 12/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2025
(51) ***B82Y 30/00****; G01N 21/65*
(71) **ĐẠI HỌC PHENIKAA** (VN)
đường Nguyễn Trác, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Anh Tuấn (VN); Đào Thị Nguyệt Nga (VN); Mai Quân Đoàn (VN); Nguyễn Hà Anh (VN); Nguyễn Hồ Thùy Linh (VN); Đoàn Lê Hoàng Tân (VN); Vũ Thị Kim Oanh (VN); Tạ Ngọc Bách (VN); Vũ Đình Lãm (VN); Lê Anh Tuấn (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU ZIF-8/AG ỨNG DỤNG TRONG TÁN XẠ RAMAN TĂNG CƯỜNG BỀ MẶT NHẰM TĂNG CƯỜNG HIỆU SUẤT PHÁT HIỆN URÊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu ZIF-8/Ag, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) thu hỗn hợp dung dịch; b) thu vật liệu nano ZIF-8; c) thu vật liệu nano Ag; d) thu vật liệu ZIF-8 /Ag. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp khuấy trộn để tạo ra vật liệu ZIF-8 /Ag với hạt nano Ag được phân bố đều lên trên khung của vật liệu ZIF-8 thích hợp ứng dụng để sản xuất đế SERS -ZIF-8 /Ag nhằm phát hiện chất hữu cơ trong môi trường nước ở điều kiện thường. Vật liệu ZIF-8 /Ag được tổng hợp đơn giản, tối ưu chi phí và sản phẩm thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có cấu trúc đồng nhất.





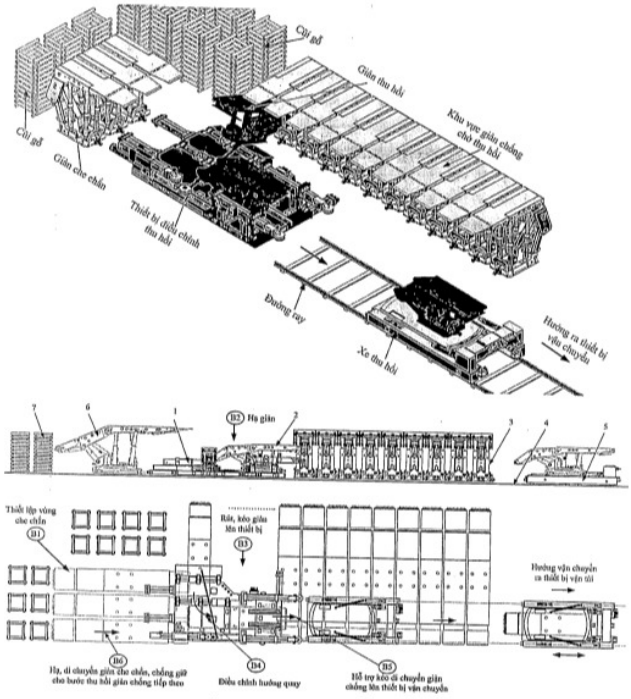
(11) **7585 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00811**
(22) 19/09/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2025
(51) ***A61K 9/50****; A61K 8/73*
(71) 1. **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC** (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội
2. **KOREA INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY** (KR)
5 Hwarang-ro 14-gil, Seongbuk-gu, Seoul, 07292
(72) Mai Thị Nga (VN); Phương Thiện Thương (VN); Lee Jae Wook (KR); Nguyễn Thị Lê (VN); Lê Hồng Oanh (VN); Phạm Thị Kiều Dung (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VI NANG DẦU GẤC DẠNG VI NHŨ TƯƠNG ĐƯỢC BAO NANG VỚI LỚP NANG KÉP VÀ SẢN PHẨM VI NANG DẦU GẤC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích chế đề cập đến quy trình sản xuất vi nang dầu gấc dạng vi nhũ tương được bao nang với lớp nang kép bởi maltodextrin, gum arabic và natri hyaluronat. Quy trình theo giải pháp cho phép tạo ra vi nhũ tương có lớp màng kép ổn định để bảo vệ lycopen và β -caroten trong dầu gấc, cho phép duy trì ổn định hàm lượng lycopen và β -caroten trên 80% trong ít nhất 12 tháng trong điều kiện thường. Giải pháp cũng đề cập đến sản phẩm vi nang dầu gấc được bao nang kép thu được từ quy trình này có tác dụng làm sáng da và chống lão hóa đã được chứng minh thông qua các mô hình nghiên cứu thực nghiệm.

(11) **7586 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00949**
(22) 23/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2025
(51) ***E21D 23/00***
(71) **VIỆN CƠ KHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ MỎ - VINACOMIN** (VN)
565 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam- Q. Thanh Xuân- Tp. Hà Nội
(72) LÊ VĂN LỢI (VN)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH THU HỒI GIÀN CHỐNG THỦY LỰC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều chỉnh thu hồi giàn chống thủy lực trong các lò chợ cơ giới hóa đồng bộ và cơ giới hóa hạng nhẹ có sử dụng hệ thống giàn chống thủy lực trong các mỏ than hầm lò.

Nguyên lý làm việc của hệ thống thiết bị điều chỉnh thu hồi giàn chống thủy lực theo giải pháp hữu ích: nhằm mục đích thực hiện cơ giới hóa, đồng bộ hóa và hiện đại hóa các công đoạn khai thác trong công tác tháo dỡ, điều chỉnh và thu hồi giàn chống thủy lực tại gương khai thác, sử dụng chức năng thu hồi và điều chỉnh hướng chủ động của thiết bị thu hồi giàn chống thủy lực chuyên dụng, thay thế phương pháp tháo dỡ thu hồi giàn chống thủy lực khi kết hợp tời kéo, palăng, cáp thép và cột thủy lực đơn truyền thống, nhằm đạt được mục tiêu cơ giới hóa tháo dỡ, thu hồi và vận chuyển hiệu quả, năng suất, an toàn giàn chống thủy lực tại gương khai thác trong các lò chợ cơ giới hóa tại các mỏ than hầm lò của Việt Nam.

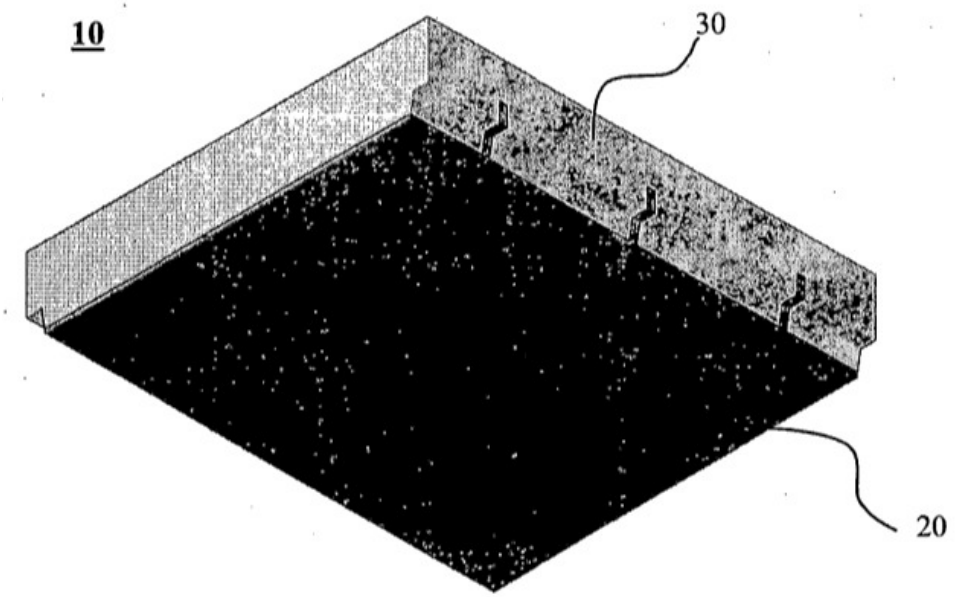


Hình. A: Hệ thống điều chỉnh thu hồi giàn chống thủy lực
1- Thiết bị điều chỉnh thu hồi giàn chống; 2- giàn thu hồi
3- Giàn chờ thu hồi; 4- Đường ray; 5- thiết bị vận tải thu hồi;
6- Giàn che chắn; 7- Cũi gỗ;

(11) **7587 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-00975**
(22) 29/10/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***E04C 1/00***; *E04C 1/40; B32B 13/00*
(75) 1. **ĐỖ ĐỨC ANH** (VN)
Số 133 Khâm Thiên, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội
2. **HOÀNG QUỐC GIA** (VN)
P120512, KĐT Vinhomes Times city, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **TẤM KHỐI SÀN DÙNG CHO HỆ DẦM BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**

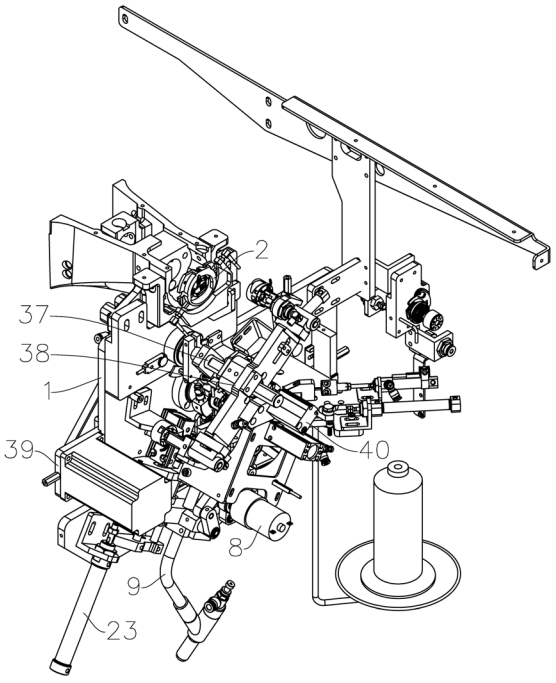
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất tấm khối sàn (10) dùng cho hệ dầm sàn dự ứng lực (PPB) được tạo kết cấu bao gồm: khung xương (20) được cấu tạo gồm tấm đế (21), nhiều thanh tăng cứng (22) được tạo ra và gắn cố định giãn đều trên một bề mặt của tấm đế (21); và khối xốp (30) được tạo ra có kích thước tương ứng với khung xương (20) và được cấu tạo có thân chính dạng hình khối gồm có nhiều rãnh chứa (31) được tạo ra dọc theo phương chịu uốn của thân chính khối xốp (30) để tiếp nhận các thanh tăng cứng (22) của khung xương (2), và có hai bậc lắp (32) được tạo ra dọc theo chiều rộng của thân chính khối xốp (30). Với việc sử dụng khối xốp (30) nhờ đó tấm khối sàn (10) là siêu nhẹ; và bố trí các thanh tăng cứng (22) bên trong khối xốp (30), nhờ đó tăng cường độ chịu uốn cho khối xốp (30). Do đó, tăng kích thước của tấm sàn (10) để giảm thời gian thi công và sức lao động.

Fig.2a



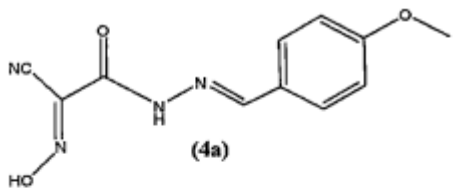
(11) **7588 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01017**
(22) 06/11/2025
(30) 202520685888.0 12/04/2025 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2025
(51) ***D05B 59/00****; D05B 59/04*
(71) **SUPREME INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
728 Jinyuan Road, Ningbo Investment and Entrepreneurship Center, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(72) Hu Xiaobin (CN); Fan Weidong (CN); Xu Jun (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ CUỐN SỢI VÀ THAY THOI TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cuốn sợi và thay thoi tự động, bao gồm tấm đế lắp đặt trên đó có bố trí cơ cấu thay thoi tự động, cơ cấu thu gom sợi suốt thừa và cơ cấu dẫn động cuốn sợi, trong đó bệ lắp trục định vị được bố trí trên tấm đế lắp đặt; trục định vị suốt sợi để đặt suốt sợi và ổ suốt sợi trong quá trình thu gom sợi thừa và cuốn sợi được bố trí trong bệ lắp trục định vị; cơ cấu dẫn động cuốn sợi bao gồm xy lanh đẩy để dẫn động trục định vị suốt sợi di chuyển tiến hoặc lùi so với bệ lắp trục định vị và động cơ cuốn sợi để dẫn động trục định vị suốt sợi quay so với bệ lắp trục định vị; và, cơ cấu thu gom sợi suốt thừa được bố trí ở một phía của trục định vị suốt sợi. Theo giải pháp hữu ích, việc thu gom sợi suốt thừa từ thoi dưới và việc cuốn sợi có thể được vận hành tại cùng vị trí, do đó tiết kiệm thời gian điều chỉnh vị trí làm việc của thoi dưới và cải thiện hiệu suất thay thoi. Hơn nữa, thiết bị cuốn sợi và thay thoi tự động có kết cấu nhỏ gọn hơn, do đó tiết kiệm không gian lắp đặt.

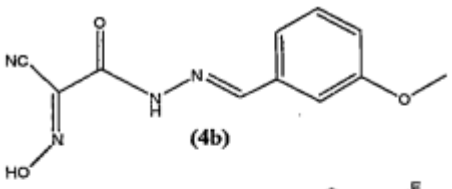


(11) **7589 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01019**
(22) 07/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2025
(51) ***A61P 35/00****; A61K 31/00*
(71) **VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội
(72) Trương Ngọc Hùng (VN); Lưu Văn Chính (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Vũ Thị Hà (VN); Nguyễn Đình Luyện (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Hoàng Kim Chi (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CÁC HỢP CHẤT CYANOXIME CHỨA NHÓM HYDRAZON**

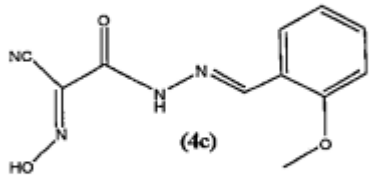
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tổng hợp các hợp chất cyanoxime chứa nhóm hydrazone có công thức (**4a-e**) đi từ chất đầu methyl cyanoacetate có công thức (1) thông qua phản ứng Meyer để tạo chất trung gian cyanoxime ester có công thức (2) sau đó là phản ứng one-pot giữa hợp chất có công thức (2) với các tác nhân hydrazine hydrate và các dẫn xuất benzaldehyde có công thức (**3a-e**) dưới các điều kiện hồi lưu trong dung môi ethanol tuyệt đối trong thời gian 4 giờ không dùng xúc tác. Đáng chú ý, các hợp chất cyanoxime chứa nhóm hydrazone có công thức (**4a-e**) đều là các hợp chất mới. Ưu điểm của phương pháp tổng hợp các hợp chất (**4a-e**) đó là hai giai đoạn phản ứng bao gồm hydrazide hóa và phản ứng tạo nhóm hydrazone giữa nhóm hydrazide với aldehyde được thực hiện one-pot, giúp rút ngắn thời gian phản ứng, nâng cao hiệu suất, tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả kinh tế.



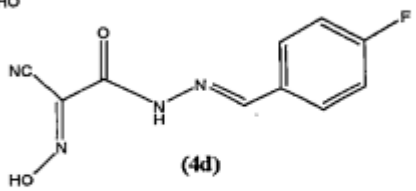
(4a)



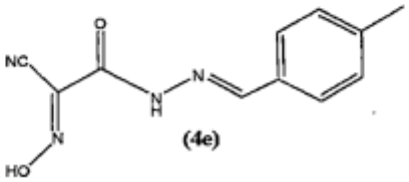
(4b)



(4c)



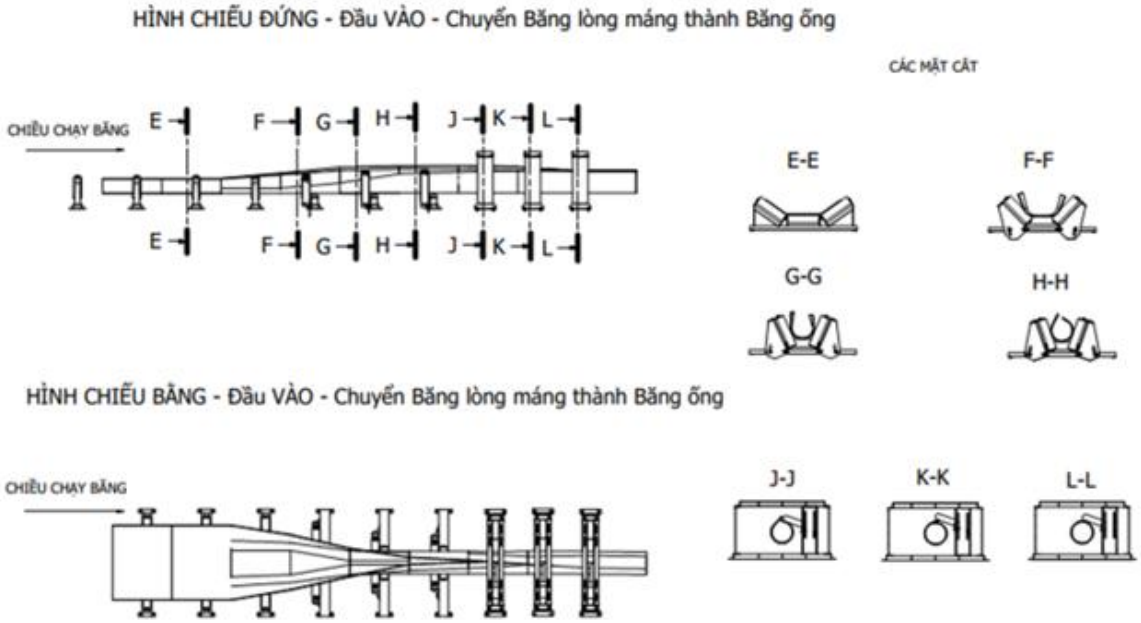
(4d)



(4e)

(11) **7590 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01027**
(22) 11/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2025
(51) ***B65G 15/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ LẮP MÁY VIỆT NAM** (VN)
Khu phố Nội Hoàng Tây, phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
(72) ĐINH HOÀNG LIÊN (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **HỆ THỐNG BĂNG TẢI ỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống băng tải ống để vận chuyển vật liệu rời, bao gồm dây băng tải cao su, phễu cấp liệu ở đầu vào, phễu xả liệu ở đầu ra và hệ thống con lăn đỡ. Đặc trưng, hệ thống con lăn đỡ dây băng tải ở dạng lòng máng tại vị trí phễu cấp liệu và phễu xả liệu. Sau phễu cấp liệu, các con lăn đỡ hai bên dây băng tải được nâng lên dần với các góc nâng lần lượt là 45˚ và 30˚ nhằm cuộn dây băng thành dạng ống. Dây băng tải được duy trì ở dạng ống kín trên toàn bộ đường băng hồi và được mở dần về dạng lòng máng trước phễu xả liệu. Khi ở dạng ống kín, dây băng tải có khả năng chuyển hướng với bán kính cong nhỏ nhất là 150 mét và có khả năng vận hành ở góc nâng băng vận chuyển đạt từ 30˚đến 45˚.



(11) **7591 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01051**
(22) 18/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***B01J 37/00****; C22B 15/00; B01D 53/86; B01J 23/72*
(75) **NGUYỄN NHẬT HUY** (VN)
Tổ 5, khu Phố Khánh Vân, phường Tân Hiệp, thành Phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT XÚC TÁC ĐỒNG (CU/OMS-2) TỪ RÁC THẢI ĐIỆN TỬ CHỨA ĐỒNG DÙNG ĐỂ XỬ LÝ KHÍ THẢI CHỨA CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất giải pháp cho phép điều chế chất xúc tác đồng (Cu) tận dụng nguồn rác thải điện tử, bao gồm bo mạch in (Printed Circuit Board, viết tắt là PCB), thích hợp dùng để xử lý khí thải chứa các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (Volatile Organic Compound, viết tắt là VOC). Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề xuất quy trình điều chế chất xúc tác đồng (Cu/OMS-2) bao gồm các bước:
i) chuẩn bị nguyên liệu rác thải điện tử chứa Cu với cỡ hạt phù hợp;
ii) hòa tách để chiết kim loại ra khỏi nguyên liệu được chuẩn bị bằng dung dịch nước cường toan để thu được dung dịch được làm giàu kim loại Cu;
iii) chuẩn bị dung dịch chứa Cu có nồng độ thích hợp từ dung dịch được làm giàu kim loại Cu thu được;
iv) điều chế chất xúc Cu từ dung dịch chứa Cu được chuẩn bị ở bước iii) bằng cách phương pháp tẩm, trong đó vật liệu mang là α-MnO_2 (OMS-2);
v) xử lý hoàn thiện xúc tác;
trong đó, điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả chi tiết trong bản mô tả. Giải pháp theo giải pháp hữu ích được xem là "công nghệ xanh" khắc phục được vấn đề phát sinh do chất thải điện tử bao gồm vấn đề do xử lý chôn lấp, bằng cách tái sử dụng và tái chế chất thải điện tử chứa kim loại nặng để làm vật liệu xúc tác, nhờ đó tiết kiệm chi phí cho nhà máy, giải phóng mặt bằng do vấn đề về các bãi chôn lấp hiện nay, tránh kim loại có trong bùn bị đào thải ra ngoài. Ngoài ra, chất xúc tác thu được theo giải pháp hữu ích thích hợp dùng để xử lý các VOC được coi là tác nhân chính gây ô nhiễm không khí, với đặc tính độc hại và gây ung thư, là mối đe dọa tiềm tàng đối với sức khỏe con người.

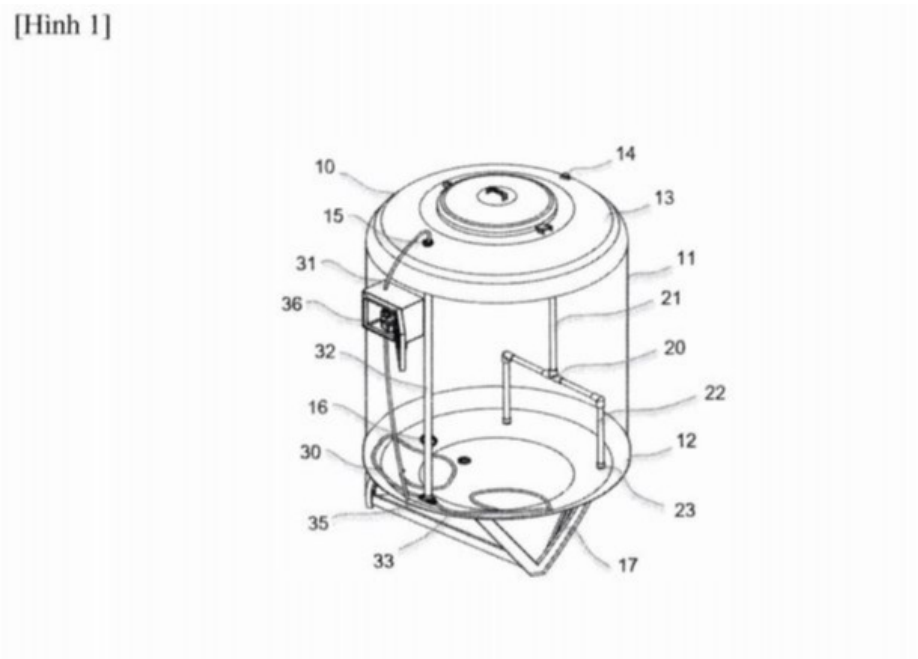
(11) **7592 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01056**
(22) 19/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***B01D 53/50***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN** (VN)
208 Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
(72) Nguyễn Việt Thắng (VN)
(54) **QUY TRÌNH CẤP PHỤ GIA KHỬ SOX VÀO CỤM CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI (RFCC) CỦA NHÀ MÁY LỌC DẦU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình cấp phụ gia khử oxit lưu huỳnh (SO_2/SO_3, viết tắt SOx) để kiểm soát hàm lượng SOx trong khí thải phát sinh từ cụm tái sinh xúc tác của cụm cracking xúc tác tầng sôi (RFCC), bằng cách bổ sung theo thời gian lượng chất phụ gia khử SOx theo nồng độ của SOx được kiểm soát cho phép nhà máy lọc dầu vận hành được cả với các nguồn dầu có hàm lượng lưu huỳnh vượt ngưỡng 0,14% mà không tăng chi phí phụ gia, đáp ứng tiêu chuẩn khí thải với lượng SOx trong ngưỡng cho phép.

(11) **7593 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01057**
(22) 19/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2025
(51) ***F16L 55/165****; E03B 1/00*
(75) **LÊ THỊ XUÂN THÙY** (VN)
138 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(54) **HỆ THỐNG CHỨA NƯỚC CÓ CƠ CẤU TỰ LÀM SẠCH CẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chứa nước có cơ cấu tự làm sạch cặn bao gồm một hoặc nhiều bể chứa (10) bên trong mỗi bể chứa này được lắp cơ cấu gom cặn (20) và cơ cấu hút cặn (30) được bố trí thích hợp để thông qua sự chuyển động của dòng nước cấp, cặn lắng được gom và hút ra khỏi bể chứa. Hệ thống chứa nước theo sáng chế loại bỏ tình trạng tích tụ cặn lắng trong các hệ thống chứa nước hiện tại, giảm thiểu vấn đề ngưng trệ cấp nước do thau rửa hay giảm chất lượng nước cấp, đảm bảo chất lượng và an toàn cho các nguồn nước sinh hoạt.

[Hình 1]



(11) **7594 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01066**
(22) 21/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2025
(51) ***H01B 3/56***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP Á CHÂU** (VN)
Tòa nhà Á Châu Group, Lô 08 phố Nguyễn Cảnh Dị, phường Định Công, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tuấn (VN); Phạm Đình Thắng (VN)
(54) **HỖN HỢP KHÍ ĐIỆN MÔI CHỨA TRIELUOROIODOMETHANE (CF3I) VÀ KHÍ ĐỆM ĐỂ THAY THẾ SF6 TRONG CÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một hỗn hợp khí điện môi được sử dụng để thay thế cho khí SF_6 trong các ứng dụng công nghiệp. Hỗn hợp khí điện môi này bao gồm: Trifluoroiodomethane (CF_3I) với tư cách là thành phần điện môi chính; ít nhất một khí đệm được chọn từ nhóm bao gồm Xenon (Xe), Argon (Ar), Krypton (Kr), Nitơ (N_2), và Oxy (O_2); trong đó, hỗn hợp khí có giá trị cường độ điện trường giới hạn $(E/N)_{lim}$ nằm trong khoảng từ 361 đến 436 Td. Giải pháp hữu ích cung cấp dữ liệu chứng minh rằng các hỗn hợp này, đặc biệt ở nồng độ CF_3I từ 66-73%, không chỉ giải quyết được vấn đề hóa lỏng mà còn duy trì được cường độ điện trường giới hạn ($(E/N)_{lim}$) rất cao, tương đương hoặc vượt trội so với SF_6 nguyên chất. Giải pháp hữu ích này cung cấp một giải pháp thay thế SF_6 hiệu quả và thân thiện với môi trường.

(11) **7595 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01071**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2025
(51) ***A01K 61/00****; A23K 10/10*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
182 Lê Duẩn, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Lê Thị Mỹ Châu (VN); Nguyễn Hoàng Hào (VN); Trần Đình Dũng (VN); Nguyễn Thị Thúy Quỳnh (VN); Cao Tiến Trung (VN); Hồ Đình Quang (VN); Phan Thị Thùy (VN); Phạm Mỹ Dung (VN); Trần Thị Thái (VN)
(54) **QUY TRÌNH SỬ DỤNG NHỘNG RUỒI LÍNH ĐEN (HERMETIA ILLUCENS LINNAEUS, 1758) BỔ SUNG NGUỒN PROTEIN VÀO THỨC ĂN CHO CÁ RÔ PHI (OREOCHROMIS NILOTICUS) GIỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sử dụng nhộng ruồi lính đen làm nguồn protein bổ sung trong thức ăn cho cá rô phi giống, gồm các bước: (i) thu nhận ấu trùng ruồi lính đen bằng cách ủ trứng ở điều kiện nhiệt độ 25 - 30^{o}C trong thời gian 3-4 ngay để trứng nở thành ấu trùng, ương ấu trùng trên nền thức ăn chăn nuôi trước khi chuyển sang môi trường phân gà đã ủ hoai cho đến khi hình thành nhộng; (ii) chế biến nhộng ruồi lính đen thành bột thông qua làm sạch, sấy khô, nghiền mịn và rây để thu bột nhộng sử dụng làm nguyên liệu bổ sung protein; (iii) phối trộn bột nhộng vào thức ăn chăn nuôi cho cá rô phi giống bằng cách trộn đều với thức ăn công nghiệp để tạo thức ăn hỗn hợp dùng cho các giai đoạn phát triển của cá. Quy trình tận dụng được chất thải chăn nuôi để tạo nguồn protein thay thế, góp phần giảm chi phí thức ăn và nâng cao hiệu quả nuôi cá rô phi giống.

(11) **7596 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01074**
(22) 25/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/11/2025
(51) ***C09D 5/00****; C09D 7/40*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Đỗ Minh Thành (VN); Đỗ Trúc Vy (VN); Đào Phi Hùng (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Nguyễn Linh Đan (VN); Bùi Đức Long (VN)
(54) **SƠN ACRYLIC GỐC NƯỚC CÓ SỬ DỤNG KẾT HỢP PHỤ GIA KẼM HỮU CƠ/GÔM ARABIC LÀM CHẤT ỨC CHẾ GỈ NHANH CHO BỀ MẶT THÉP VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO SƠN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích trình bày hệ sơn acrylic gốc nước chứa phức hợp kẽm hữu cơ (zinc 2-etylhexanoat) và gôm arabic, dùng làm phụ gia ức chế gỉ nhanh cho bề mặt thép CT3. Khi dùng riêng, kẽm hữu cơ dễ rửa trôi và gum arabic hấp phụ yếu; khi phối hợp, hai chất tạo phức Zn-GA bền, ổn định ion Zn^{2+} tại bề mặt, hình thành lớp bảo vệ điện hóa và hấp phụ kép. Kết quả phun sương muối (ASTM B117) cho thấy thời gian xuất hiện gỉ đầu tiên kéo dài trên 336 giờ, bề mặt màng sơn nguyên vẹn, không bong tróc, diện tích gỉ <2%, độ bám dính đạt cấp 4B, độ cứng bút chì 2H, độ bóng 88 GU. Giải pháp có hiệu quả ức chế ăn mòn cao, ổn định, thân thiện môi trường, phù hợp cho nghiên cứu và sản xuất sơn nước chống gỉ thi công trực tiếp trên thép.

(11) **7597 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01077**
(22) 26/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2025
(51) ***C01B 25/01***; *C01B 25/12*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT** (VN)
Số 21A phố Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Ngọc Vĩnh (VN); Doãn Mạnh Hùng (VN); Phan Thu Trà (VN); Ngô Quốc Khánh (VN); Nguyễn Ngọc Giang (VN); Hoàng Trung Kiên (VN); Thân Ngọc Trung (VN); Đặng Thị Hương (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Đào Lê Dũng (VN); Nguyễn Tiến Hoàng (VN); Vũ Việt Hùng (VN); Nguyễn Thị Xuyến (VN); Vũ Thị Thu Hà (VN); Âu Thị Hằng (VN); Nguyễn Bích Ngọc (VN)
(54) **QUY TRÌNH LÀM GIÀU QUẶNG APATIT LOẠI II NGHÈO BẰNG HỆ AXIT HỮU CƠ ĐỂ THU TINH QUẶNG P2O5**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một quy trình làm giàu quặng apatit loại II nghèo, có hàm lượng P_2O_5 trong khoảng 20,5% - 24%, nhằm thu được tinh quặng chất lượng cao (P_2O_5 >31%, MgO <1,1%, chỉ số MER < 0,1) với hiệu suất thực thu P_2O_5 không dưới 98%.

Quy trình sử dụng phối hợp các axit hữu cơ gồm axit axetic, axit xitric và một lượng nhỏ axit oxalic để hòa tách chọn lọc các tạp chất chính như CaO, MgO và FC_2O_3 mà không làm hòa tan đáng kể phần khoáng apatit. Trong đó, axit oxalic không chỉ phản ứng trực tiếp với ion tạp Ca^{2+} và Fe^{3+} có trong quặng để tạo thành muối oxalat không tan, mà còn đóng vai trò điều chỉnh cân bằng phản ứng hòa tan tạp chất của các axit axetic và citric - giúp thúc đẩy quá trình giải phóng các ion kim loại khỏi pha rắn nhờ hiệu ứng dịch chuyển cân bằng theo nguyên lý Le Chatelier.

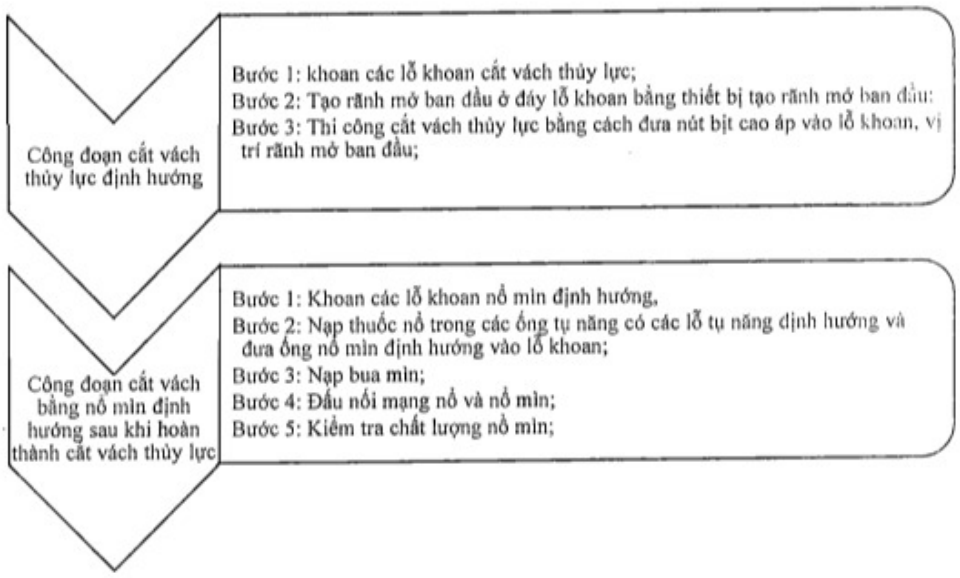
Sự bổ trợ của chất hoạt động bề mặt không ion hoặc cationic giúp tăng hiệu suất hòa tách và cải thiện phân tách pha rắn-lỏng. Quy trình diễn ra ở điều kiện nhẹ (nhiệt độ 50°C - 70°C, pH kiểm soát), không sử dụng axit vô cơ mạnh (chẳng hạn HCl, H_2SO_4, HNO_3) giúp bảo toàn P_2O_5, và thân thiện môi trường do không phát sinh khí độc hại và có thể tái sử dụng dung dịch chiết sau khi được xử lý kết tủa. Thiết bị thực hiện gồm các cụm khuấy - lắng - lọc thông dụng, phù hợp với quy mô pilot hoặc công nghiệp nhỏ, cho phép ứng dụng thực tiễn dễ dàng với chi phí đầu tư hợp lý.

(11) **7598 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01080**
(22) 26/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2025
(51) ***A62B 99/00****; B60R 11/06*
(75) **TRẦN DỰ THIÊN HÙNG VƯƠNG** (VN)
P304, K98/1/2 đường Châu Thượng Văn, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng
(54) **GIÁ MANG LỐP DỰ PHÒNG, LẮP TRÊN NÓC XE ĐIỆN VINFAST LIMO GREEN**

(57) Giải pháp hữu ích cung cấp một hệ thống Gá mang lốp dự phòng, lắp trên nóc xe điện VinFast Limo Green. Bao gồm: Baga mui, Carrier cố định lốp, các cấu trúc cơ khí liên kết bắt chặt vào mui xe mà không khoan cắt thân xe. Hệ thống cho phép mang lốp sơ-cua tiết diện nhỏ (<150 mm) mà không vượt quá 110% chiều cao tổng thể của xe. Đảm bảo an toàn, ổn định khí động học và phù hợp quy chuẩn an toàn kỹ thuật theo QCVN 119:2024/BGTVT.

(11) **7599 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01083**
(22) 27/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/11/2025
(51) ***F42D 3/04**; E21D 9/00*
(71) **TRUNG TÂM HỖ TRỢ TIẾN BỘ KỸ THUẬT MỎ - HỘI KH&CN MỎ VIỆT NAM** (VN)
Số 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Trung Nguyên (VN); Phùng Mạnh Đắc (VN); Trương Đức Dư (VN); Trần Tuấn Ngạn (VN); Phạm Khánh Minh (VN); Lưu Quang Dương (VN); Phạm Văn Chương (VN); Nguyễn Ngọc Duy (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT VÁCH HỖN HỢP THỦY LỰC - NỔ MÌN ĐỊNH HƯỚNG DỠ TẢI ÁP LỰC MỎ ĐỂ DUY TRÌ LÒ DỌC VỈA VẬN TẢI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cắt vách hỗn hợp thủy lực - nổ mìn định hướng dỡ tải áp lực mỏ để duy trì lò dọc vỉa vận tải trong sơ đồ công nghệ khai thác lò chợ không để lại trụ bảo vệ các vỉa than dốc thoải đến nghiêng, bao gồm: (i) cắt vách bằng thủy lực định hướng; (ii) cắt vách bằng khoan nổ mìn định hướng. Trình tự thực hiện thủy lực định hướng trước và nổ mìn định hướng sau, ống tụ năng phân đoạn được cấu tạo để hội tụ năng lượng nổ, tạo nên hai cơ chế phá hủy tương hỗ nhằm giảm số lỗ mìn và ổn định vách đá ở khu vực lò dọc vỉa vận tải.



Hình 12

(11) **7600 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01084**
(22) 27/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/11/2025
(51) ***A01G 31/02****; A01G 7/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG** (VN)
Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Trọng Đạo (VN); Dương Thị Thùy Vân (VN); Ngô Việt Đức (VN); Đỗ Hoàng Thịnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TRỒNG CÂY SÂM HÀN QUỐC (PANAX GINSENG C.A. MEYER) BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHÍ CANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trồng cây sâm Hàn Quốc (*Panax ginseng* C.A. Meyer) bằng phương pháp khí canh. Trong đó củ non cây sâm Hàn Quốc giống từ 12 đến 14 tháng tuổi, sạch bệnh được trồng kích thích phát sinh chồi bằng cách trồng trong giá thể gồm than mùn, cát, perlit và vermiculit trong điều kiện tối, sau đó kích thích nảy mầm trong điều kiện khí canh bằng cách duy trì ẩm với ánh sáng đỏ-xanh tỷ lệ đỏ/xanh là 1/3 để mầm phát triển. Quá trình trồng khí canh sử dụng dịch thủy phân trùn quế kết hợp chiếu sáng từ 120 đến 150 µmol/m^2s bằng nguồn sáng đỏ-xanh (red-blue) tỷ lệ đỏ/xanh là 3/1. Quy trình theo sáng chế cho phép trồng bồi dưỡng cây sâm Hàn Quốc trong điều kiện khí canh cho phép thu củ sâm thành phẩm cũng như tạo nguồn cây sâm khỏe mạnh cung cấp cho vườn trồng.

(11) **7601 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01085**
(22) 27/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/11/2025
(51) ***A01G 31/02****; A01G 7/04*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG** (VN)
Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Trọng Đạo (VN); Dương Thị Thùy Vân (VN); Ngô Việt Đức (VN); Đỗ Hoàng Thịnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH TRỒNG CÂY HỒNG ĐẲNG SÂM (CODONOPSIS JAVANICA) BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHÍ CANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trồng cây Hồng đẳng sâm *(Codonopsis javanica)* bằng phương pháp khí canh. Trong đó củ non cây Hồng đẳng sâm giống từ 10 đến 12 tháng tuổi, sạch bệnh được trồng kích thích phát sinh chồi bằng cách trồng trong giá thể gồm than mùn, cát, perlit và vermiculit trong điều kiện tối. sau đó kích thích nảy mầm trong điều kiện khí canh bằng cách duy trì ẩm với ánh sáng đỏ-xanh tỷ lệ đỏ/xanh là 1/3 để mầm phát triển và trồng cây trong điều kiện khí canh sử dụng dịch thuỷ phân trùn quế với cường độ chiếu sáng từ 140 đến 200µmol/m^2s bằng nguồn sáng đỏ-xanh (red-blue) tỷ lệ đỏ/xanh là 3/1. Quy trình theo sáng chế cho phép cây Hồng đẳng sâm phát triển để thu củ sâm thành phẩm.

(11) **7602 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01089**
(22) 28/11/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2025
(51) ***A61K 33/38***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Lê Na (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO PHỨC HỆ NANO CURCUMIN KẾT HỢP VỚI NANO BẠC ĐƯỢC ỔN ĐỊNH BẰNG GELATIN VÀ POLYVINYLPYRROLIDONE**

(57) Curcumin là một polyphenol được chiết xuất từ *Curcuma longa L*. Đây là một hợp chất sinh học đa chức năng có đặc tính chống oxy hóa, chống viêm, chống ung thư và kháng khuẩn đáng chú ý. Tuy nhiên, curcumin có tính sinh khả dụng hạn chế do độ tan trong nước thấp. Hơn nữa, các điều kiện pH, nhiệt độ và ánh sáng đều có khả năng làm giảm hoạt tính sinh dược của curcumin. Các hạt nano bạc được biết đến có đặc tính kháng khuẩn rất tốt và được sử dụng trong nhiều ứng dụng khác nhau. Trong sáng chế này, chúng tôi lần đầu chế tạo được phức hợp ở kích thước nano tích hợp thành phần curcumin và nano bạc được ổn định bằng polyvinylpyrrolidone và gelatin để tăng cường hoạt tính kháng khuẩn của dung dịch chứa phức hợp so với thành phần riêng biệt.

(11) **7603 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01094**
(22) 01/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2025
(51) ***G08B 13/00****; G06N 20/00*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Ngọc Minh (VN); Ngô Duy Tân (VN)
(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG SỬ DỤNG DỮ LIỆU RUNG ĐỘNG VÀ ÂM THANH ĐỂ GIÁM SÁT HÀNG RÀO AN NINH ĐIỆN TỬ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giải pháp phát hiện bất thường sử dụng dữ liệu rung động và âm thanh ứng dụng cho hệ thống giám sát hàng rào an ninh điện tử thông minh sử dụng công nghệ IoT và kỹ thuật học sâu. Hệ thống gồm 03 cấu phần chính riêng biệt là thiết bị IoT thu nhận và nhận dạng dữ liệu rung động - âm thanh đặc thù sử dụng thuật toán học sâu; bộ thu thập dữ liệu trung tâm truyền nhận dữ liệu rung động - âm thanh đặc thù giữa máy chủ và thiết bị IoT; máy chủ thu nhận, phân tích và huấn luyện mô hình nhận dạng dữ liệu rung động - âm thanh đặc thù từ thiết bị IoT sử dụng thuật toán học sâu.

Cụ thể là, hệ thống sử dụng cảm biến âm thanh để thu nhận các âm thanh đặc biệt như tiếng động cơ, phương tiện giao thông, tiếng người hoặc tiếng đồ vật đổ/vỡ, kết hợp với cảm biến rung động để đo đạc và phát hiện các sự kiện vật lý như bước chân, rung lắc hàng rào hay chấn động địa chấn. Dữ liệu thu thập được truyền tải qua mạng truyền dẫn vô tuyến IP đã được tối ưu hóa để đảm bảo sự ổn định và kháng nhiễu, duy trì hiệu suất truyền dẫn cao ngay cả trong các môi trường phức tạp có nhiễu đa đường. Cuối cùng, hệ thống phân tích, phát hiện và cảnh báo sớm sử dụng phương pháp Học sâu (Deep Learning) để huấn luyện các mô hình AI, giúp phân tích đồng thời dữ liệu từ cảm biến nhằm phát hiện chính xác các tình huống đặc thù. Kết quả sau đó được hiển thị và gửi cảnh báo đến người quản lý để đảm bảo hành động can thiệp kịp thời.

(11) **7604 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01096**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***C12Q 1/68****; C12N 15/10*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG** (VN)
Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Đình Chương (VN); Nguyễn Lam Hạ (VN)
(54) **KIT ĐỂ PHÁT HIỆN VI KHUẨN STREPTOCOCCUS ALGALACTIAE GÂY BỆNH XUẤT HUYẾT PHÙ NỀ TRÊN CÁ RÔ PHI**

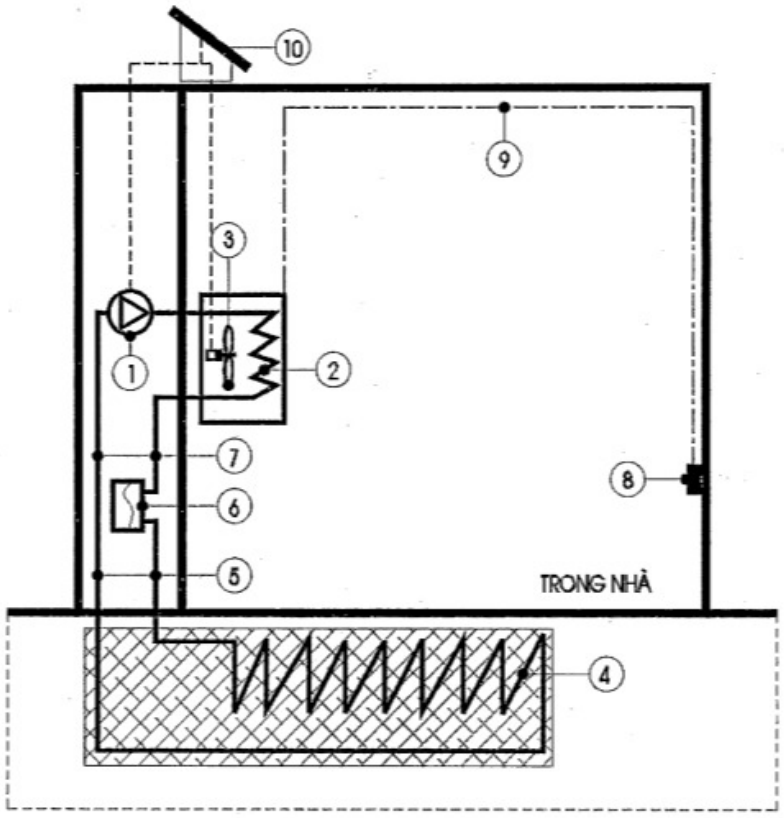
(57) Sáng chế đề cập đến kit để phát hiện vi khuẩn *Streptococcus algalactiae* gây bệnh xuất huyết phù nề trên cá rô phi (*Oreochromis niloticus*) quy trình sản xuất kit này để phát hiện nhanh vi khuẩn *Streptococcus algalactiae* gây bệnh xuất huyết phù nề trên cá rô phi (*Oreochromis niloticus*). Bằng việc cải tiến các môi trường ly giải tế bào cũng như rửa giải cho phép chiết tách ADN vi khuẩn gây bệnh từ mẫu sinh học hiệu quả. Kit theo sáng chế cho phép phân biệt rõ ràng các băng điện di tách biệt ở 102 bp, 202 bp và 576 bp đặc hiệu cho phép phát hiện sự xuất hiện của *Streptococcus algalactiae* trong mẫu.

(11) **7605 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01097**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***A22C 17/00***
(71) **CÔNG TY TNHH CPV FOOD** (VN)
Khu công nghiệp Becamex Bình Phước, Phường Chơn Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) Lê Xuân Giáp (VN)
(54) **THIẾT BỊ MÓC TREO CHÂN GÀ CẢI TIẾN**

(57) Thiết bị móc treo chân gà cải tiến giúp chân gà được giữ cố định chắc chắn hơn có cấu tạo như hình 1 bao gồm: Khung móc treo (1) dạng hình hộp chữ nhật, chế tạo từ thép không gỉ, gồm hai thanh dọc song song nối với nhau bằng các thanh ngang. Phần đầu trên của khung có vòng treo (2) để liên kết với hệ thống xích hoặc băng tải treo của dây chuyền sản xuất. Phần dưới khung có thanh ngang (3) để giữ và cố định hai chân gà. Ngoài ra móc treo chân gà cải tiến được bổ sung thêm một thanh giữ (4) nhô lên, được uốn liền khối hoặc hàn cố định, nằm song song với thanh ngang (3), nhằm tăng diện tích tiếp xúc giữa chân gà với móc treo, giúp tránh được tình trạng chân gà bị xoắn, méo hoặc gãy khi đi qua các khu vực có tác động mạnh, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm

(11) **7606 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01099**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***F24F 5/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI** (VN)
Số 55 đường Giải Phóng, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thành Trung (VN); Lê Trung Phong (VN); Nguyễn Công Thắng (VN); Nguyễn Việt Phương (VN)
(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT KHÔNG KHÍ BẰNG NƯỚC**

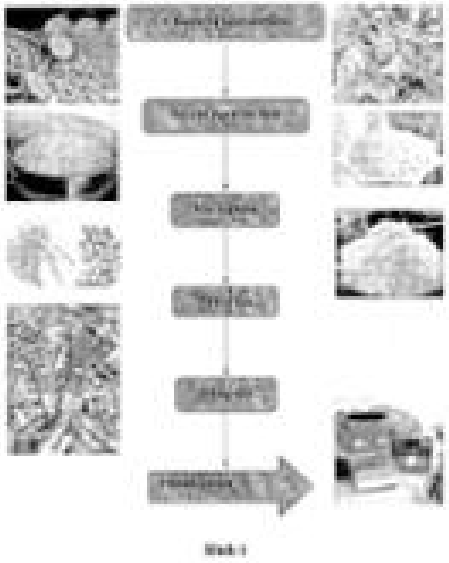
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một hệ thống làm mát không khí bằng nước EcoCool gồm có: ống trao đổi nhiệt làm bằng nhựa PE/HDPE được phủ đều xung quanh một lớp vữa có hệ số dẫn nhiệt >3,5 W/m.K, chôn dưới đất hoặc đặt dưới ao hồ; bơm tuần hoàn nước; bộ trao đổi nhiệt nước - không khí đặt trong phòng; quạt gió; Bình giãn nở nhiệt; bộ điều khiển trung tâm và nguồn điện vận hành. Hệ thống hoạt động theo nguyên lý tuần hoàn kín, trong đó nước được làm mát thông qua bộ trao đổi nhiệt đặt dưới đất hoặc ao, hồ, sau đó đưa lên bộ trao đổi nhiệt đặt trong phòng để làm mát không khí.



Hình 1

(11) **7607 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01100**
(22) 02/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/12/2025
(51) ***A23L 7/00***
(71) **CÔNG TY TNHH YẾN SÀO THIÊN PHÚC ĐỒNG THÁP** (VN)
Quốc lộ 30, ấp Trung, xã Tân Thạnh, tỉnh Đồng Tháp
(72) Lưu Thị Mỹ Duyên (VN); NGUYỄN THANH LÊM (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỔ SUNG DINH DƯỠNG ĂN LIỀN CHỨA HẠT SEN VÀ TỔ YẾN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm bổ sung dinh dưỡng ăn liền chứa hạt sen và tổ yến, bao gồm các bước: Bước 1: Chuẩn bị nguyên liệu; Bước 2: Sơ chế nguyên liệu; Bước 3: Xay nghiền; và Bước 4: Phối trộn.



(11) **7608 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01120**
(22) 10/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2025
(51) ***C12N 1/20***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Thị Vân (VN); Trương Quang Toản (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS VELEZENSIS BHMT4.1 KIỂM SOÁT TUYẾN TRÙNG U SƯNG RỄ TRÊN CÂY RAU ĂN LÁ**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực vi sinh vật, cụ thể là giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus velezensis* bản địa có trình tự vùng gen 16S rARN nêu trong SEQ ID NO. 1 và toàn bộ hệ gen đã được phân tích, có khả năng kiểm soát tuyến trùng u sưng *Meloidogyne* spp. và kích thích sinh trưởng của cây rau ăn lá được phân lập từ đất trồng rau ăn lá tại Đồng Nai, Việt Nam.

(11) **7609 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01125**
(22) 10/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2025
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) ĐẶNG KIM THU (VN); NGUYỄN VĂN KHANH (VN); NGUYỄN THANH HẢI (VN); NGUYỄN THỊ THANH BÌNH (VN); NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHYTOSOM CAO HOÈ GIÀU QUERCETIN TỪ HOA HOÈ (SOPHORA JAPONICA L.) DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ SUY GIẢM TRÍ NHỚ VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phytosom cao hòe giàu quercetin từ hoa hoè (*Sophora Japonica* L.) bao gồm các bước: chiết nguyên liệu nụ hoa hoè và thu dịch chiết toàn phần, thuỷ phân dịch chiết và thu lấy dịch, tinh chế và loại tạp tạo thành cao hoè giàu quercetin, phản ứng tạo phức của các thành phần có trong cao hoè giàu quercetin với phosphatidylcholin và thu phức hợp phytosom cao hoè giàu quercetin.

(11) **7610 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01151**
(22) 15/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2025
(51) ***A01G 22/15****; A01G 9/00; A01G 31/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Lê Khanh (VN); Phạm Châu Thuỳ (VN); Phạm Minh Triển (VN); Cao Hồng Sơn (VN); Phạm Kỳ Sơn (VN)
(54) **QUY TRÌNH TRỒNG THỦY CANH RAU ĂN LÁ TRONG NHÀ MÁY TRỒNG TRỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thủy canh và quy trình trồng thủy canh rau ăn lá khép kín. Quy trình theo sáng chế cho phép điều chỉnh tự động thành phần hàm lượng chất dinh dưỡng trong môi trường nuôi cũng như kiểm soát năng suất và chất lượng rau thu hoạch dựa trên kiểm soát đa yếu tố môi trường.

(11) **7611 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01163**
(22) 17/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/12/2025
(51) ***A23L 13/00***
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ALPHA AMIN** (VN)
Số 507, tổ 16, ấp 1, xã Bình Hàng Trung, tỉnh Đồng Tháp
(72) Lê Thị Kim Thoa (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN LẠP XƯỞNG ẾCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế biến lạp xưởng ếch tốt cho sức khoẻ, có đặc tính cảm quan tốt bao gồm đồng nhất về màu sắc, hương vị, và phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng bao gồm các bước: (i) chuẩn bị và xử lý thịt ếch; (ii) chuẩn bị phụ liệu bao gồm mỡ lợn và/hoặc mỡ gà; gia vị bao gồm muối, đường, tiêu, tỏi, rượu trắng, bột màu điều; (iii) phối trộn thịt ếch với phụ liệu để thu được hỗn hợp; và (iv) nhồi hỗn hợp vào vỏ, làm chín đến độ ẩm 20-25% để thu được lạp xưởng ếch thành phẩm.

(11) **7612 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01171**
(22) 19/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2025
(51) ***B01J 35/00****; C02F 1/72; B01J 37/00*
(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Đỗ Văn Mạnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOZIT TIO2/POLYURETAN XỐP Ở DẠNG NỔI-LƠ LỬNG HOẠT ĐỘNG DƯỚI ÁNH SÁNG UV VÀ ÁNH SÁNG KHẢ KIẾN ĐỂ PHÂN HỦY HỢP CHẤT HỮU CƠ BỀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu compozit TiO_2/polyuretan xốp ở dạng nổi lơ lửng nhằm ứng dụng trong xử lý các hợp chất hữu cơ bền dưới ánh sáng tử ngoại và ánh sáng khả kiến. Vật liệu được tạo ra bằng cách phân tán TiO_2 hoặc TiO_2 pha tạp (Ag, Cr, N) trực tiếp trong pha polyol trước khi cho phản ứng trùng ngưng với isocyanate (MDI) trong điều kiện tạo bọt. Quá trình tạo foam giúp cố định và bao bọc đồng đều các hạt TiO_2 trong mạng polyuretan (polyurethane - PU) xốp, hình thành cấu trúc compozit có tỷ trọng nhỏ hơn 1 g/cm^3 , nổi-lơ lửng ổn định trong nước và có khả năng tiếp xúc ánh sáng hiệu quả.
Vật liệu thu được thể hiện hoạt tính quang hóa tốt và độ bền cao trong nhiều chu kỳ sử dụng, thích hợp để phân hủy methyl da cam (MO), norfloxacin và các hợp chất hữu cơ bền khác. Quy trình chế tạo đơn giản, sử dụng nguyên liệu phổ biến và có thể mở rộng quy mô, giúp vật liệu TiO_2/PU nổi-lơ lửng trở thành lựa chọn tiềm năng cho các hệ xử lý nước bằng công nghệ quang xúc tác.

(11) **7613 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01172**
(22) 19/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2025
(51) ***G06F 16/00****; G06Q 10/10*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 33, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Tất Hiển (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HỒ SƠ THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN THỦY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp quản lý hồ sơ thiết kế phương tiện thủy thông qua máy tính, bao gồm các bước: i) nhận tập dữ liệu đầu vào ở định dạng nguồn, và thực hiện lưu trữ tập dữ liệu trên bộ lưu trữ dữ liệu; ii) phân tích tập dữ liệu đầu vào để trích xuất các đặc trưng của dữ liệu đầu vào ở định dạng nguồn, và gán mã định danh cho từng loại dữ liệu đã trích xuất đặc trưng; iii) phân loại dữ liệu vào các lớp dựa trên các đặc trưng đã trích xuất, tạo dữ liệu đầu ra ở định dạng đích và lưu trữ trong bộ lưu trữ dữ liệu; iv) tự động tạo ánh xạ dữ liệu (mapping model) giúp liên kết, truy xuất và đối chiếu dữ liệu hai chiều giữa dữ liệu đầu vào ở định dạng nguồn và dữ liệu đầu ra ở định dạng đích dựa trên các đặc trưng đã trích xuất thể hiện thuộc tính, và mối quan hệ giữa dữ liệu đầu vào và dữ liệu đầu ra; và v) thể hiện kết quả dữ liệu đầu ra ở định dạng đích trên giao diện đồ họa người dùng GUI (Graphic User Interface) của thiết bị hiển thị khi có yêu cầu.

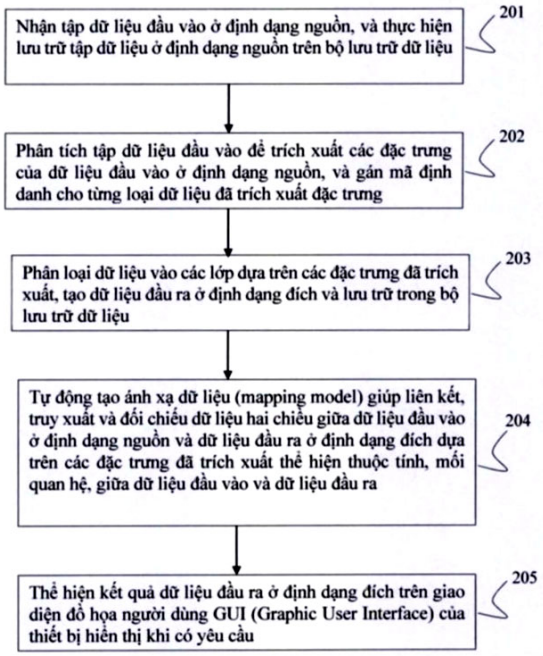


FIG.2

(11) **7614 A** (43) 26/01/2026
(21) **2-2025-01183**
(22) 19/12/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2025
(51) ***G06N 3/045***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
185 Lê Duẩn, phường Trường Vinh, Nghệ An
(72) Nguyễn Thanh Sơn (VN); Nguyễn Anh Dũng (VN); Nguyễn Thị Thanh Quyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỂM DANH TỰ ĐỘNG DỰA TRÊN NHẬN DẠNG KHUÔN MẶT VÀ XỬ LÝ BẤT ĐỒNG BỘ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Quy trình điểm danh tự động dựa trên nhận dạng khuôn mặt và xử lý bất đồng bộ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo. Quy trình được thiết kế vận hành trên kiến trúc lai ghép giữa tiền xử lý tại thiết bị đầu cuối và xử lý tập trung tại máy chủ, nhằm khắc phục hạn chế về độ trễ và nghẽn cổ chai của các hệ thống xử lý tuần tự truyền thống.

Đặc điểm kỹ thuật cốt lõi của giải pháp bao gồm: (1) Cơ chế phân luồng dữ liệu "Đường ống kép" tách biệt tín hiệu điều khiển và luồng dữ liệu ảnh; (2) Hệ thống điều phối tác vụ bất đồng bộ sử dụng hàng đợi thông điệp và kiểm soát tài nguyên bằng Semaphore; và (3) Các thuật toán hậu kiểm thông minh (gom nhóm theo thời gian, ngưỡng thích ứng ngữ cảnh) giúp xử lý chính xác dữ liệu đa nguồn từ ảnh chụp tập thể đến video luồng.

Giải pháp là sự kết hợp hoàn hảo giữa Khoa học dữ liệu (Data Science) và Kỹ nghệ phần mềm (Software Engineering). Bằng cách giải quyết triệt để bài toán hiệu năng và chi phí thông qua kiến trúc bất đồng bộ và tối ưu hóa toán học, giải pháp mang lại giá trị thực tiễn to lớn, cho phép triển khai giám sát định danh quy mô lớn trên hạ tầng phần cứng phổ thông, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một giải pháp hữu ích có tính mới và khả năng áp dụng công nghiệp cao.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2022-03894	99371	25/12/2023	05/12/2025	A44B 19/00
2	1-2023-02093	105964	25/10/2024	04/12/2025	G08C 17/00
3	1-2023-03537	99478	25/12/2023	05/12/2025	B62J 43/00
4	1-2023-03837	101306	25/03/2024	03/12/2025	H04N 5/225
5	1-2023-04036	99538	25/12/2023	04/12/2025	F01N 13/08
6	1-2023-04039	99539	25/12/2023	18/12/2025	H01L 27/12
7	1-2023-04059	99546	25/12/2023	05/12/2025	H05K 1/02
8	1-2023-04459	100188	25/01/2024	05/12/2025	B60S 5/06
9	1-2023-04659	100215	25/01/2024	18/12/2025	H04R 31/00
10	1-2023-04699	100221	25/01/2024	18/12/2025	G10K 11/162
11	1-2023-04829	101319	25/03/2024	30/12/2025	F03D 9/28
12	1-2023-04835	100235	25/01/2024	30/12/2025	D06H 3/02
13	1-2023-05170	100958	26/02/2024	04/12/2025	H01M 10/00
14	1-2023-05171	100959	26/02/2024	19/12/2025	G02F 1/133
15	1-2023-05211	100962	26/02/2024	05/12/2025	G03B 5/06
16	1-2023-05216	100964	26/02/2024	30/12/2025	H02J 7/00
17	1-2023-05302	101337	25/03/2024	18/12/2025	H10K 50/80
18	1-2023-05739	101361	25/03/2024	23/12/2025	F02D 13/02
19	1-2023-05801	101367	25/03/2024	23/12/2025	F16H 3/00
20	1-2023-05845	101370	25/03/2024	15/12/2025	B29C 45/50
21	1-2023-05849	101372	25/03/2024	16/12/2025	B01D 63/00
22	1-2023-05935	101381	25/03/2024	16/12/2025	B62K 3/00
23	1-2023-05955	101384	25/03/2024	03/12/2025	B25B 13/00
24	1-2023-05985	101387	25/03/2024	11/12/2025	B25B 13/00
25	1-2023-06461	103172	25/06/2024	25/12/2025	A41D 13/00
26	1-2023-08366	106759	25/11/2024	12/12/2025	D01D 5/98
27	1-2023-08465	104868	26/08/2024	16/12/2025	D02G 1/02
28	1-2024-01135	106326	25/10/2024	18/12/2025	D01D 7/00
29	1-2024-01821	112761	25/07/2025	04/12/2025	G06F 30/13
30	1-2024-03238	106894	25/11/2024	19/12/2025	B65H 57/14
31	1-2024-03338	107643	25/12/2024	16/12/2025	D06H 3/00
32	1-2024-03530	111010	26/05/2025	08/12/2025	B25F 5/00

33	1-2024-07605	115994	25/09/2025	02/12/2025	G03B 17/12
34	1-2024-08112	116068	25/09/2025	18/12/2025	H04W 52/02
35	1-2024-08290	111845	25/06/2025	26/12/2025	H04N 19/513
36	1-2024-08375	111857	25/06/2025	05/12/2025	H04N 19/563
37	1-2024-08438	113191	25/07/2025	02/12/2025	A61F 13/49
38	1-2024-08478	114668	25/08/2025	25/12/2025	C01B 25/168
39	1-2024-08549	111876	25/06/2025	22/12/2025	C08K 5/20
40	1-2024-08688	113249	25/07/2025	18/12/2025	B65D 47/06
41	1-2024-08851	113290	25/07/2025	16/12/2025	A61F 13/49
42	1-2024-08904	110224	25/03/2025	18/12/2025	C21B 7/16
43	1-2024-08908	116193	25/09/2025	05/12/2025	H04N 19/52
44	1-2024-08926	111951	25/06/2025	01/12/2025	C08L 33/08
45	1-2024-08972	113313	25/07/2025	15/12/2025	A61F 13/49
46	1-2024-09016	113325	25/07/2025	05/12/2025	A61F 13/49
47	1-2024-09062	113340	25/07/2025	12/12/2025	E21C 25/10
48	1-2024-09075	113343	25/07/2025	11/12/2025	A61F 13/53
49	1-2024-09076	113344	25/07/2025	16/12/2025	A61F 13/49
50	1-2024-09235	120256	25/11/2025	05/12/2025	C08F 220/20
51	1-2024-09270	116251	25/09/2025	19/12/2025	C07K 16/46
52	1-2024-09308	112020	25/06/2025	16/12/2025	G06Q 50/30
53	1-2024-09309	112021	25/06/2025	23/12/2025	G08G 1/00
54	1-2024-09323	113403	25/07/2025	16/12/2025	C09D 17/00
55	1-2024-09331	113404	25/07/2025	12/12/2025	A23K 10/30
56	1-2024-09334	114759	25/08/2025	12/12/2025	H02J 15/00
57	1-2024-09343	112028	25/06/2025	16/12/2025	C08F 220/14
58	1-2024-09362	117526	27/10/2025	24/12/2025	C10G 3/00
59	1-2024-09380	114766	25/08/2025	05/12/2025	H04L 1/1867
60	1-2024-09381	116274	25/09/2025	05/12/2025	H03M 1/08
61	1-2024-09383	116276	25/09/2025	05/12/2025	H01L 23/373
62	1-2024-09384	117528	27/10/2025	12/12/2025	H04N 19/105
63	1-2024-09422	119258	25/11/2025	11/12/2025	A61K 31/716
64	1-2024-09430	116291	25/09/2025	01/12/2025	B63B 1/04
65	1-2024-09442	112037	25/06/2025	05/12/2025	A21D 13/60
66	1-2024-09448	113427	25/07/2025	05/12/2025	H04B 7/06
67	1-2024-09449	113428	25/07/2025	05/12/2025	H04L 5/00
68	1-2024-09451	113430	25/07/2025	05/12/2025	H04W 72/04
69	1-2024-09452	114773	25/08/2025	05/12/2025	H01L 23/00
70	1-2024-09462	112039	25/06/2025	19/12/2025	C04B 35/486
71	1-2024-09488	116307	25/09/2025	12/12/2025	H04L 1/00
72	1-2024-09490	116308	25/09/2025	12/12/2025	H04W 52/36
73	1-2024-09491	116309	25/09/2025	12/12/2025	H04N 19/70

74	1-2024-09492	116310	25/09/2025	12/12/2025	H04W 88/04
75	1-2024-09501	117535	27/10/2025	04/12/2025	C12N 1/14
76	1-2024-09507	119263	25/11/2025	09/12/2025	A61K 31/506
77	1-2024-09535	116322	25/09/2025	05/12/2025	H04W 84/12
78	1-2024-09538	114783	25/08/2025	05/12/2025	H04L 5/00
79	1-2024-09540	116324	25/09/2025	05/12/2025	H04W 84/12
80	1-2024-09543	116325	25/09/2025	05/12/2025	H01F 17/00
81	1-2024-09558	110815	25/04/2025	05/12/2025	H01L 23/00
82	1-2024-09563	117539	27/10/2025	05/12/2025	A61K 31/702
83	1-2024-09583	113449	25/07/2025	18/12/2025	C08G 18/10
84	1-2024-09606	116341	25/09/2025	05/12/2025	H04N 19/105
85	1-2024-09608	114792	25/08/2025	16/12/2025	G06N 20/00
86	1-2024-09630	116344	25/09/2025	19/12/2025	H04W 8/00
87	1-2024-09631	116345	25/09/2025	12/12/2025	H04W 8/00
88	1-2024-09632	116346	25/09/2025	12/12/2025	H04L 67/12
89	1-2024-09634	112068	25/06/2025	01/12/2025	H01L 21/52
90	1-2024-09662	116348	25/09/2025	12/12/2025	A61K 31/395
91	1-2024-09664	114803	25/08/2025	01/12/2025	H01M 4/48
92	1-2024-09670	116349	25/09/2025	19/12/2025	H04N 19/103
93	1-2024-09671	116350	25/09/2025	02/12/2025	H04N 19/52
94	1-2024-09682	116352	25/09/2025	18/12/2025	C08G 18/10
95	1-2024-09721	113479	25/07/2025	29/12/2025	H01B 1/16
96	1-2024-09731	116356	25/09/2025	05/12/2025	H04B 7/04
97	1-2024-09732	116357	25/09/2025	12/12/2025	H04L 1/00
98	1-2024-09733	117544	27/10/2025	05/12/2025	H04N 19/82
99	1-2024-09734	116358	25/09/2025	05/12/2025	H04W 4/44
100	1-2024-09744	113487	25/07/2025	01/12/2025	B67D 7/36
101	1-2024-09765	116363	25/09/2025	26/12/2025	B65D 8/04
102	1-2024-09808	116367	25/09/2025	12/12/2025	H04L 9/08
103	1-2024-09812	117546	27/10/2025	05/12/2025	H04N 19/117
104	1-2024-09813	116368	25/09/2025	12/12/2025	H04N 19/537
105	1-2024-09826	113505	25/07/2025	04/12/2025	A01N 43/12
106	1-2024-09832	112099	25/06/2025	01/12/2025	H01M 4/48
107	1-2024-09833	112100	25/06/2025	01/12/2025	C01F 5/02
108	1-2024-09834	112101	25/06/2025	01/12/2025	H01M 4/48
109	1-2024-09856	114823	25/08/2025	17/12/2025	H04N 19/105
110	1-2024-09859	116370	25/09/2025	05/12/2025	H04N 19/105
111	1-2024-09861	116371	25/09/2025	12/12/2025	H04W 28/24
112	1-2024-09862	119267	25/11/2025	10/12/2025	G06F 3/01
113	1-2024-09871	116374	25/09/2025	31/12/2025	B21D 53/06
114	1-2024-09916	117551	27/10/2025	18/12/2025	A01N 39/04

115	1-2025-00006	114833	25/08/2025	18/12/2025	C08G 18/10
116	1-2025-00012	114834	25/08/2025	12/12/2025	H01L 33/00
117	1-2025-00013	119268	25/11/2025	08/12/2025	C07D 401/14
118	1-2025-00024	114837	25/08/2025	12/12/2025	H04N 5/262
119	1-2025-00027	114838	25/08/2025	19/12/2025	H04L 5/00
120	1-2025-00028	114839	25/08/2025	12/12/2025	G01S 19/34
121	1-2025-00029	114840	25/08/2025	19/12/2025	H01L 21/822
122	1-2025-00030	117553	27/10/2025	19/12/2025	H04L 1/1822
123	1-2025-00031	113525	25/07/2025	04/12/2025	H01L 21/98
124	1-2025-00032	117554	27/10/2025	26/12/2025	C07K 16/28
125	1-2025-00040	114844	25/08/2025	22/12/2025	H04W 76/23
126	1-2025-00047	117557	27/10/2025	01/12/2025	H04N 21/234
127	1-2025-00053	116381	25/09/2025	18/12/2025	A61B 5/05
128	1-2025-00057	116382	25/09/2025	05/12/2025	C07K 16/28
129	1-2025-00058	113530	25/07/2025	15/12/2025	C10G 1/10
130	1-2025-00070	116386	25/09/2025	09/12/2025	A61K 31/4365
131	1-2025-00075	114850	25/08/2025	09/12/2025	B67D 1/04
132	1-2025-00076	116387	25/09/2025	05/12/2025	C07K 16/30
133	1-2025-00083	113538	25/07/2025	01/12/2025	B02B 3/04
134	1-2025-00088	113540	25/07/2025	09/12/2025	A23D 9/06
135	1-2025-00091	120266	25/11/2025	05/12/2025	A61P 35/00
136	1-2025-00094	114852	25/08/2025	19/12/2025	B64G 1/24
137	1-2025-00095	114853	25/08/2025	19/12/2025	H01F 17/00
138	1-2025-00098	116390	25/09/2025	05/12/2025	H01M 10/44
139	1-2025-00105	113546	25/07/2025	02/12/2025	C07F 9/6558
140	1-2025-00106	113547	25/07/2025	01/12/2025	H04L 27/26
141	1-2025-00108	117558	27/10/2025	04/12/2025	G06F 16/909
142	1-2025-00132	112121	25/06/2025	09/12/2025	A61N 5/06
143	1-2025-00133	113557	25/07/2025	05/12/2025	C12N 15/86
144	1-2025-00138	117559	27/10/2025	19/12/2025	H04N 19/44
145	1-2025-00142	114858	25/08/2025	08/12/2025	C07C 233/36
146	1-2025-00146	116400	25/09/2025	15/12/2025	C07K 14/005
147	1-2025-00158	114861	25/08/2025	18/12/2025	E03B 1/04
148	1-2025-00159	113564	25/07/2025	26/12/2025	B01D 61/08
149	1-2025-00166	114864	25/08/2025	26/12/2025	H04L 5/00
150	1-2025-00184	119269	25/11/2025	09/12/2025	C07D 487/04
151	1-2025-00192	114875	25/08/2025	23/12/2025	A01N 25/28
152	1-2025-00194	112129	25/06/2025	10/12/2025	C07D 487/04
153	1-2025-00199	112130	25/06/2025	24/12/2025	C08G 59/20
154	1-2025-00210	112134	25/06/2025	30/12/2025	A61K 31/553
155	1-2025-00211	113574	25/07/2025	09/12/2025	C01B 32/23

156	1-2025-00217	114880	25/08/2025	17/12/2025	A24B 15/16
157	1-2025-00225	114881	25/08/2025	09/12/2025	C07D 273/04
158	1-2025-00228	112137	25/06/2025	26/12/2025	H04B 7/06
159	1-2025-00230	114884	25/08/2025	26/12/2025	H04L 5/00
160	1-2025-00234	112141	25/06/2025	16/12/2025	G09F 9/30
161	1-2025-00235	113576	25/07/2025	04/12/2025	B01F 23/41
162	1-2025-00251	112144	25/06/2025	11/12/2025	B62D 37/04
163	1-2025-00252	113581	25/07/2025	26/12/2025	A01N 43/40
164	1-2025-00266	116409	25/09/2025	05/12/2025	H04N 19/52
165	1-2025-00268	112151	25/06/2025	05/12/2025	C07K 19/00
166	1-2025-00269	114889	25/08/2025	12/12/2025	C07D 403/14
167	1-2025-00283	117566	27/10/2025	12/12/2025	A61K 47/54
168	1-2025-00315	114896	25/08/2025	01/12/2025	C04B 40/00
169	1-2025-00319	116421	25/09/2025	16/12/2025	E04C 2/32
170	1-2025-00328	116423	25/09/2025	30/12/2025	C07D 401/14
171	1-2025-00332	117567	27/10/2025	24/12/2025	G16B 40/10
172	1-2025-00336	112173	25/06/2025	29/12/2025	A61K 31/135
173	1-2025-00341	112174	25/06/2025	29/12/2025	A61K 31/135
174	1-2025-00342	112175	25/06/2025	16/12/2025	C22C 38/00
175	1-2025-00351	114904	25/08/2025	26/12/2025	H04W 64/00
176	1-2025-00357	112179	25/06/2025	16/12/2025	C07D 231/38
177	1-2025-00359	113600	25/07/2025	22/12/2025	H04N 19/82
178	1-2025-00360	113601	25/07/2025	26/12/2025	C23C 18/24
179	1-2025-00371	112180	25/06/2025	17/12/2025	C22C 21/10
180	1-2025-00376	114908	25/08/2025	04/12/2025	C12N 5/075
181	1-2025-00380	113608	25/07/2025	02/12/2025	C08K 11/00
182	1-2025-00387	114910	25/08/2025	18/12/2025	G09F 9/30
183	1-2025-00425	119274	25/11/2025	31/12/2025	H04N 19/159
184	1-2025-00430	113616	25/07/2025	24/12/2025	H04N 19/563
185	1-2025-00432	113618	25/07/2025	01/12/2025	H04L 27/26
186	1-2025-00433	113619	25/07/2025	11/12/2025	C12N 1/15
187	1-2025-00436	116432	25/09/2025	05/12/2025	H04N 19/105
188	1-2025-00437	116433	25/09/2025	17/12/2025	B25J 5/00
189	1-2025-00454	114926	25/08/2025	02/12/2025	H04M 1/02
190	1-2025-00463	114928	25/08/2025	03/12/2025	H04L 67/12
191	1-2025-00467	112191	25/06/2025	17/12/2025	A23L 33/10
192	1-2025-00468	113627	25/07/2025	01/12/2025	H04N 19/105
193	1-2025-00470	112193	25/06/2025	17/12/2025	C21D 8/02
194	1-2025-00471	112194	25/06/2025	24/12/2025	C22C 38/02
195	1-2025-00472	112195	25/06/2025	19/12/2025	C08G 18/00
196	1-2025-00474	112197	25/06/2025	19/12/2025	C08G 18/00

197	1-2025-00476	112199	25/06/2025	24/12/2025	C22C 38/02
198	1-2025-00478	114930	25/08/2025	24/12/2025	C07C 45/81
199	1-2025-00492	113630	25/07/2025	03/12/2025	D06B 5/14
200	1-2025-00493	113631	25/07/2025	10/12/2025	A62C 35/20
201	1-2025-00531	114941	25/08/2025	17/12/2025	A24D 1/20
202	1-2025-00532	114942	25/08/2025	17/12/2025	A24F 40/30
203	1-2025-00541	114943	25/08/2025	05/12/2025	C07D 401/14
204	1-2025-00553	116447	25/09/2025	19/12/2025	H04N 19/50
205	1-2025-00578	113638	25/07/2025	11/12/2025	H04N 19/593
206	1-2025-00580	113640	25/07/2025	10/12/2025	C12N 15/82
207	1-2025-00587	113642	25/07/2025	19/12/2025	B22F 10/28
208	1-2025-00614	113651	25/07/2025	17/12/2025	H04N 19/11
209	1-2025-00648	116457	25/09/2025	02/12/2025	H04N 19/105
210	1-2025-00651	114964	25/08/2025	22/12/2025	H04L 5/00
211	1-2025-00652	117591	27/10/2025	22/12/2025	A61K 8/9789
212	1-2025-00678	114969	25/08/2025	30/12/2025	A63H 11/18
213	1-2025-00680	120268	25/11/2025	26/12/2025	C07K 16/28
214	1-2025-00688	116464	25/09/2025	09/12/2025	C07D 401/12
215	1-2025-00689	116465	25/09/2025	24/12/2025	C12N 1/20
216	1-2025-00704	117594	27/10/2025	26/12/2025	A61K 31/203
217	1-2025-00709	119277	25/11/2025	11/12/2025	H04W 36/00
218	1-2025-00722	113668	25/07/2025	17/12/2025	B01D 53/58
219	1-2025-00732	113671	25/07/2025	09/12/2025	B32B 27/08
220	1-2025-00733	112242	25/06/2025	31/12/2025	H04N 19/593
221	1-2025-00734	112243	25/06/2025	08/12/2025	A63B 23/035
222	1-2025-00737	113673	25/07/2025	11/12/2025	C08F 2/10
223	1-2025-00748	112246	25/06/2025	31/12/2025	H04N 19/105
224	1-2025-00750	112247	25/06/2025	05/12/2025	H04N 19/70
225	1-2025-00751	113676	25/07/2025	23/12/2025	A01N 63/20
226	1-2025-00762	113678	25/07/2025	10/12/2025	B29C 43/52
227	1-2025-00795	113687	25/07/2025	03/12/2025	C07C 405/00
228	1-2025-00807	114990	25/08/2025	24/12/2025	C08L 97/00
229	1-2025-00814	113689	25/07/2025	24/12/2025	B29C 49/48
230	1-2025-00832	113695	25/07/2025	10/12/2025	B29B 17/00
231	1-2025-00850	115001	25/08/2025	04/12/2025	F16B 5/00
232	1-2025-00931	115016	25/08/2025	22/12/2025	H05K 9/00
233	1-2025-00959	112278	25/06/2025	25/12/2025	A23L 7/157
234	1-2025-00975	115026	25/08/2025	02/12/2025	B62K 13/00
235	1-2025-00977	117623	27/10/2025	15/12/2025	C07D 401/12
236	1-2025-00999	113726	25/07/2025	16/12/2025	C08G 59/40
237	1-2025-01016	115039	25/08/2025	18/12/2025	G02B 6/44

238	1-2025-01017	116491	25/09/2025	10/12/2025	C07D 471/04
239	1-2025-01018	116492	25/09/2025	17/12/2025	H10K 50/10
240	1-2025-01025	115040	25/08/2025	05/12/2025	H04W 28/16
241	1-2025-01058	115045	25/08/2025	30/12/2025	A01M 1/10
242	1-2025-01060	115046	25/08/2025	16/12/2025	H10K 71/70
243	1-2025-01061	116496	25/09/2025	24/12/2025	C07K 14/325
244	1-2025-01069	115048	25/08/2025	03/12/2025	C12N 9/42
245	1-2025-01075	112294	25/06/2025	01/12/2025	H04N 19/82
246	1-2025-01122	113748	25/07/2025	10/12/2025	B29C 65/36
247	1-2025-01123	116505	25/09/2025	01/12/2025	H01M 50/463
248	1-2025-01142	116507	25/09/2025	25/12/2025	C07K 16/40
249	1-2025-01179	115067	25/08/2025	16/12/2025	B05D 5/00
250	1-2025-01182	113762	25/07/2025	05/12/2025	G01J 5/00
251	1-2025-01250	117641	27/10/2025	05/12/2025	F16L 57/00
252	1-2025-01277	117643	27/10/2025	24/12/2025	A61K 31/395
253	1-2025-01285	115082	25/08/2025	12/12/2025	B01D 46/44
254	1-2025-01387	115102	25/08/2025	05/12/2025	H04L 5/00
255	1-2025-01389	119305	25/11/2025	18/12/2025	H04B 7/06
256	1-2025-01439	115114	25/08/2025	09/12/2025	C07D 403/14
257	1-2025-01456	116545	25/09/2025	30/12/2025	G06Q 50/06
258	1-2025-01463	112397	25/06/2025	03/12/2025	C03C 17/36
259	1-2025-01467	112398	25/06/2025	30/12/2025	A41D 13/11
260	1-2025-01566	115140	25/08/2025	18/12/2025	C07D 249/06
261	1-2025-01707	116596	25/09/2025	30/12/2025	A61K 31/33
262	1-2025-01716	119316	25/11/2025	31/12/2025	C07K 7/04
263	1-2025-01874	112460	25/06/2025	22/12/2025	H04N 19/124
264	1-2025-02053	115202	25/08/2025	05/12/2025	B32B 3/06
265	1-2025-02120	116659	25/09/2025	18/12/2025	H02K 7/116
266	1-2025-02129	113927	25/07/2025	05/12/2025	C21B 7/16
267	1-2025-02130	113928	25/07/2025	05/12/2025	C21B 5/06
268	1-2025-02131	113929	25/07/2025	05/12/2025	C21B 5/06
269	1-2025-02142	117733	27/10/2025	19/12/2025	B32B 5/26
270	1-2025-02174	119349	25/11/2025	08/12/2025	C07D 471/22
271	1-2025-02231	115245	25/08/2025	23/12/2025	H04W 76/15
272	1-2025-02898	114033	25/07/2025	19/12/2025	C07D 471/04
273	1-2025-03104	115440	25/08/2025	01/12/2025	C09D 105/00
274	1-2025-03615	116924	25/09/2025	11/12/2025	H01M 50/244
275	1-2025-03641	116931	25/09/2025	19/12/2025	A61K 31/33
276	1-2025-03833	116976	25/09/2025	19/12/2025	H04W 72/21
277	1-2025-03835	118016	27/10/2025	09/12/2025	H01M 50/267
278	1-2025-03949	118039	27/10/2025	30/12/2025	E21B 34/14
279	1-2025-04176	117043	25/09/2025	08/12/2025	G03F 7/004

280	1-2025-04314	119486	25/11/2025	05/12/2025	C12Q 1/68
281	1-2025-04512	118225	27/10/2025	30/12/2025	H01M 10/0587
282	1-2025-04784	118324	27/10/2025	05/12/2025	C07D 471/04
283	1-2025-04785	118325	27/10/2025	05/12/2025	C07D 249/18
284	1-2025-04859	118357	27/10/2025	05/12/2025	F25B 41/40
285	1-2025-05334	118580	27/10/2025	08/12/2025	C09J 4/00
286	1-2025-05614	120441	25/11/2025	03/12/2025	A21D 2/16
287	1-2025-05943	118844	27/10/2025	23/12/2025	C25D 7/00
288	1-2025-06470	119721	25/11/2025	23/12/2025	H04W 72/04
289	1-2025-07688	120675	25/11/2025	11/12/2025	A61K 9/24
290	1-2025-08625	120995	25/11/2025	10/12/2025	G01L 1/16
291	2-2023-00046	6440	25/06/2024	01/12/2025	B21D 51/22
292	2-2025-00448	7329	27/10/2025	15/12/2025	A61F 13/53

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 184641/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02764 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05292	26/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đầu Vũ Bình (VN)
P.212 - OCT2 - ĐN2 - KĐT Bắc Linh Đàm, phường Định Công, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184724/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02850 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-09216	25/12/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội

---

Thông báo số: 184725/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02743 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03475	02/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D&N(D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân

---

Thông báo số: 184729/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02765 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03862	17/07/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng(GINTASSET CO., LTD.)
Số 20 ngách 1/48 ngõ 1 phố Phạm Tuấn Tài, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 188837/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01899 Ngày nộp: 16/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02161	06/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lauf Cycles hf. (IS)
Grandagardur 1b, 101 Reykjavik, Iceland

Thông báo số: 188841/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02744 Ngày nộp: 12/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08209	20/12/2021
1-2023-01442	07/03/2023
1-2023-06227	14/09/2023
1-2023-06360	19/09/2023
1-2023-09094	20/12/2023
1-2024-02600	08/04/2024
1-2024-02601	09/04/2024
1-2024-02989	24/04/2024
1-2024-02990	24/04/2024

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D&N(D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân

---

Thông báo số: 188846/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02026 Ngày nộp: 24/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04748	19/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
Phòng 1003, Tầng 10, Tòa Nhà Doji, Số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 188850/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02889 Ngày nộp: 21/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-00504	22/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)
Phường Dương Nội, Thành Phố Hà Nội

Thông báo số: 188852/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02923 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03834	12/06/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Banca(BANCA)
Số 15B Triệu Việt Vương, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Thông báo số: 188857/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-03012 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03637	09/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Lauf Cycles hf. (IS)
Grandagardur 1b, 101 Reykjavik, Iceland

Thông báo số: 188861/TB-SHTT.IP, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-01812 Ngày nộp: 10/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00581	20/02/2017
1-2021-02100	16/04/2021
1-2023-00828	10/02/2023
1-2024-03758	24/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ vật liệu tiên tiến Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Khu đô thị Đại học Quốc gia, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 191711/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02506 Ngày nộp: 23/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06121	30/09/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 193836/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-02737 Ngày nộp: 11/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05060	09/08/2022

Mục sửa đổi:	Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới:	Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) Nhà 8.34, Khai Sơn Town, đường Nguyễn Gia Bồng, phường Bồ Đề, Hà Nội

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 184726/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-02787 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00061	11/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & Đồng sự(APTA & ASSOCIATES CO. LTD)
Tầng 12, tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 184727/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-02427 Ngày nộp: 17/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00566	13/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 184643/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01164 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-00318	16/01/2024

Bên chuyển nhượng: KIM, BEOM JIN (KR)
116-903, 46 Gyohak-ro 11-gil, Suseong-gu, Daegu 42073, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: K & L PACK CO., LTD. (KR)
55-18 Dongbu-daero 436beon-gil, Osan-si, Gyeonggi-do 18150, Republic of Korea

---

Thông báo số: 184644/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01163 Ngày nộp: 18/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05545	30/08/2022

Bên chuyển nhượng: PALATIN TECHNOLOGIES, INC. (US)
4-B Cedar Brook Drive, Cedar Brook Corporate Center, Cranbury, NJ 08512, United States of America

Bên được chuyển nhượng: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 184647/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00951 Ngày nộp: 29/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08209	20/12/2021
1-2023-01442	07/03/2023
1-2023-06227	14/09/2023
1-2023-06360	19/09/2023
1-2023-09094	20/12/2023
1-2024-02600	08/04/2024
1-2024-02601	09/04/2024
1-2024-02989	24/04/2024
1-2024-02990	24/04/2024

Bên chuyển nhượng: GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 Neumann Way, Evendale, Ohio, United States of America

Bên được chuyển nhượng: GE INTELLECTUAL PROPERTY LICENSING, LLC (US)
1 Research Circle, Niskayuna, NY 12309, United States of America

---

Thông báo số: 184652/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01145 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01048	01/03/2019

Bên chuyển nhượng: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

Bên được chuyển nhượng: REDLAKE IP, LLC (US)
8140, Walnut Hill Lane, Suite 615, Dallas, Texas 75231 USA

Thông báo số: 184654/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01168 Ngày nộp: 19/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05153	02/08/2023

Bên chuyển nhượng: TELEA ELECTRONIC ENGINEERING SRL (IT)
Via Leonardo Da Vinci, 13 z. L, 36066 Sandrigo (VI), Italy

Bên được chuyển nhượng: TELEA ONCOLOGY RESEARCH S.R.L. (IT)
Via Leonardo Da Vinci, 13 - 36066 Sandrigo (VI), Italy

Thông báo số: 188855/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01208 Ngày nộp: 27/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03119	18/05/2022

Bên chuyển nhượng: IPC WORKS LIMITED (CN)
Unit 1203 & Unit 1205, 12 Floor, Tower 1, Enterprise Square, No. 9 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong SAR, China

Bên được chuyển nhượng: INNOWORKS PRODUCT CREATION LIMITED (CN)
Unit 1203 & Unit 1205, 12 Floor, Tower 1, Enterprise Square, No. 9 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong SAR, China

---

Thông báo số: 191696/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01146 Ngày nộp: 13/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01048	01/03/2019

Bên chuyển nhượng: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

Bên được chuyển nhượng: NEW RADIO IP, LLC (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 191697/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01124 Ngày nộp: 10/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05446	15/08/2023

Bên chuyển nhượng: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NÔNG - LÂM- THUỶ SẢN LỘC THUÝ QUỲNH (VN)
Thôn Hoa Cao, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Bên được chuyển nhượng: TRẦN THỊ THÚY (VN)
Thôn Hoa Cao, xã Tam Sơn, tỉnh Phú Thọ

Thông báo số: 191700/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00921 Ngày nộp: 18/09/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04788	18/07/2023

Bên chuyển nhượng: INCITEC FERTILISERS OPERATIONS PTY LTD (AU)
Level 8, 28 Freshwater Place Southbank, Victoria 3006, Australia
Bên được chuyển nhượng: AUSTRALIAN BIO FERT PTY LIMITED (AU)
Level 8, 28 Freshwater Place, Southbank VIC 3006 Australia

Thông báo số: 191701/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00999 Ngày nộp: 13/10/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07239	20/11/2017

Bên chuyển nhượng: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
Bên được chuyển nhượng: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

---

Thông báo số: 191707/TB-SHTT.IP, ngày 23/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01192 Ngày nộp: 24/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08187	20/12/2021

Bên chuyển nhượng: PROCESS METRIX, LLC (US)
6622 Owens Drive, Pleasanton, California 94588, United States of America
Bên được chuyển nhượng: VESUVIUS PROCESS METRIX, SAS (FR)
41-43 avenue Marcel, Sembat 69200 Venissieux, France

Thông báo số: 193849/TB-SHTT.IP, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-01241 Ngày nộp: 05/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01951	20/03/2025

Bên chuyển nhượng: YEN, SHIH-CHEN (TW)
2F., No. 27, Sec. 2, Shuangshi Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: MCAIDE ENTERPRISE COMPANY LIMITED (TW)
Địa chỉ: 12 F., No. 2, Sec. 4, Zhongyang Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 23678, Taiwan

b- ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 184653/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 04/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2025-01151 Ngày nộp: 14/11/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00563	12/12/2022

Bên chuyển nhượng: BOLUO FUZHEN PLASTIC HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)
Shenli Village of Yuanzhou Town, Boluo County, Huizhou City, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: BOLUO FUKAI HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)
Yuan Zhou Zhen Shen Li Cun Nan Ya (Tu Ming), Boluo County, Huizhou City, Guangdong Province, China

---

Thông báo số: 193847/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/12/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2025-01218 Ngày nộp: 01/12/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00507	13/09/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GOURMED VN (VN)
06 Phan Bội Châu, Phường Bến Thành, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: PHẠM PHƯỚC THÀNH (VN)
06 Phan Bội Châu, Phường Bến Thành, Thành Phố Hồ Chí Minh

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-00671

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Địa chỉ người nộp đơn	130 New Boston Street #200, **Wobum**, Massachusetts 01801, United states of America	130 New Boston Street #200, **Woburn**, Massachusetts 01801, United states of America

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-01985

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Người nộp đơn	NANJING IRON & **SIEEL** CO., LTD.,	NANJING IRON & **STEEL** CO., LTD.,

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08779

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.3**

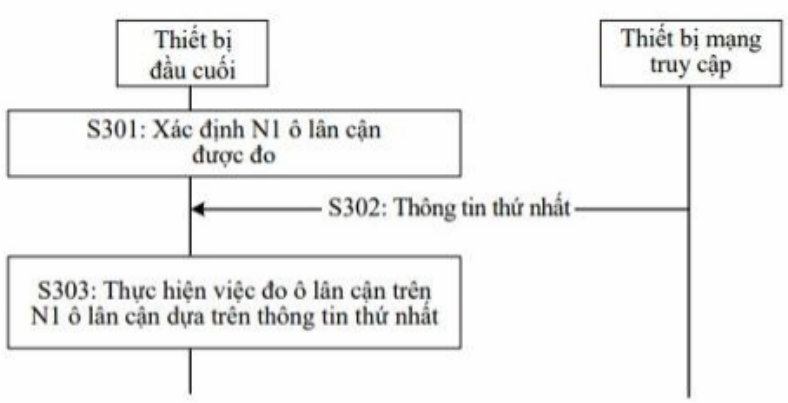


Fig.3

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08943

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ	Không có	Hình vẽ **Fig.1**
2	Người nộp đơn	**Mã (75)**	**Mã (71)**
3	Tác giả sáng chế	Không có	**(72)** **1. ANDACHI Tomoyo (JP) c/o KUBOTA CORPORATION, Global Institute of Technology, 1-11, Takumi-cho, Sakaiku, Sakai-shi, Osaka 5900908, Japan** **2. KUSUMOTO Toshiharu (JP) c/o KUBOTA CORPORATION, Global Institute of Technology, 1-11, Takumi-cho, Sakaiku, Sakai-shi, Osaka 5900908, Japan** **3. KOJO Mikiko (JP) c/o KUBOTA CORPORATION, Global Institute of Technology, 1-11, Takumi-cho, Sakaiku, Sakai-shi, Osaka 5900908, Japan** **4. TANI Naoto (JP) c/o KUBOTA CORPORATION, Global Institute of Technology, 1-11, Takumi-cho, Sakaiku, Sakai-shi, Osaka 5900908, Japan**

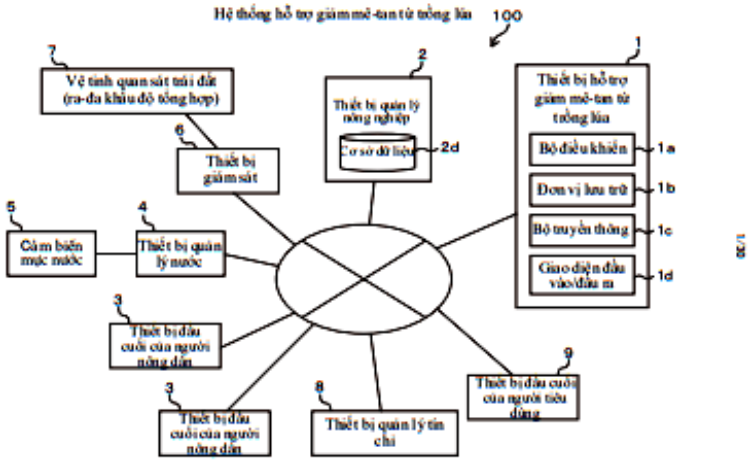


Fig.1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00299

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có hình vẽ	Hình vẽ **Fig.6**

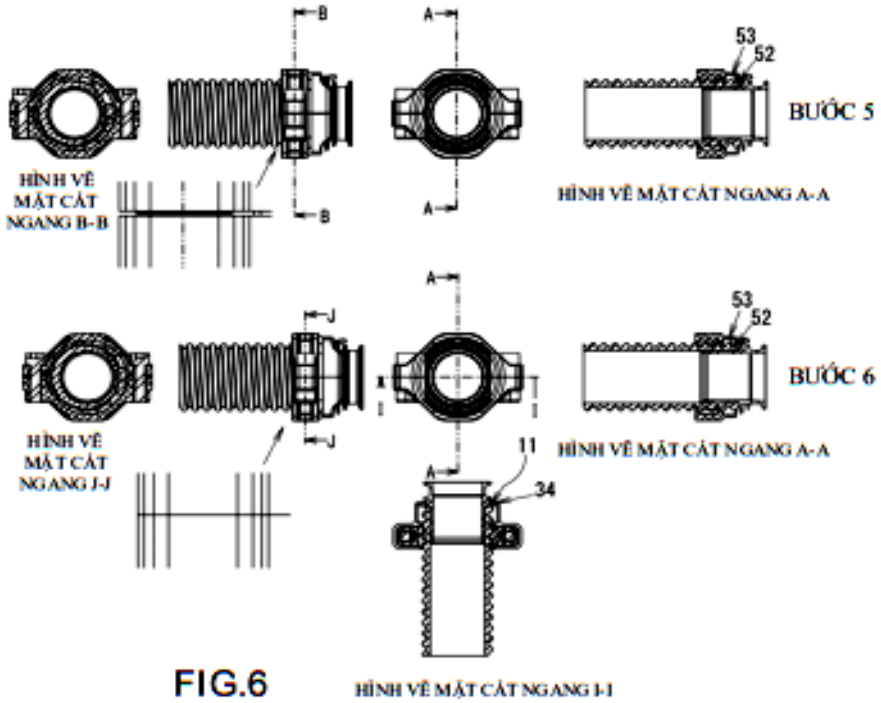
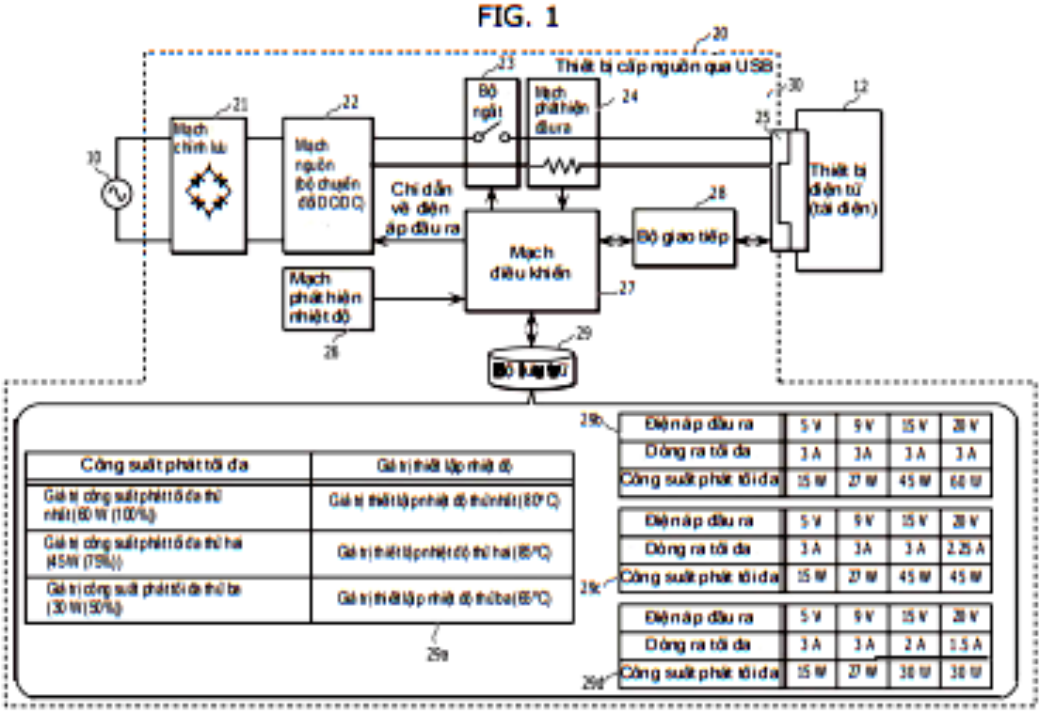


FIG.6

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00298

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**

FIG. 1



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00297

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.2(a), Fig.2(b), Fig.2(c)**

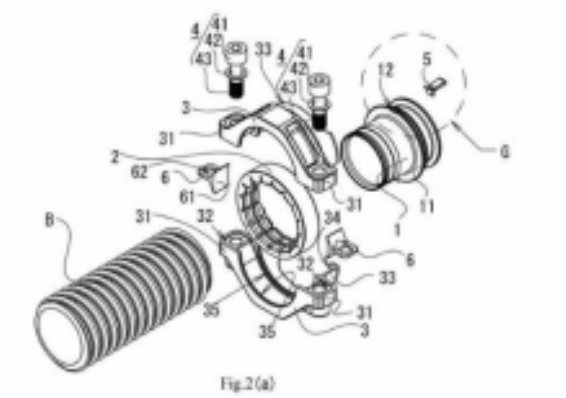


Fig.2(a)

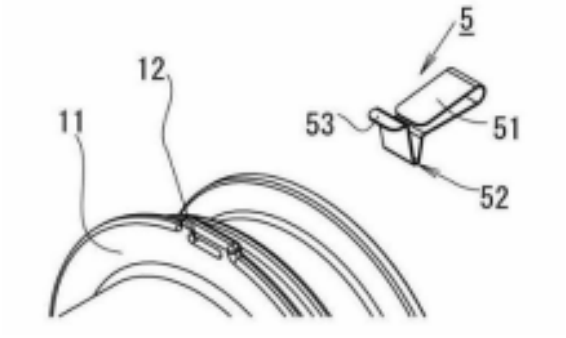


Fig.2(c)

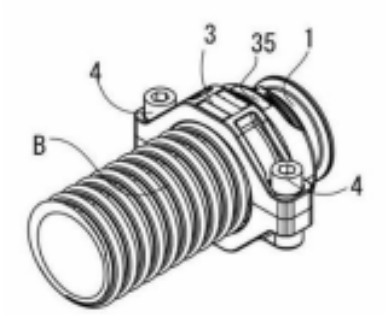


Fig.2(b)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09416

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**

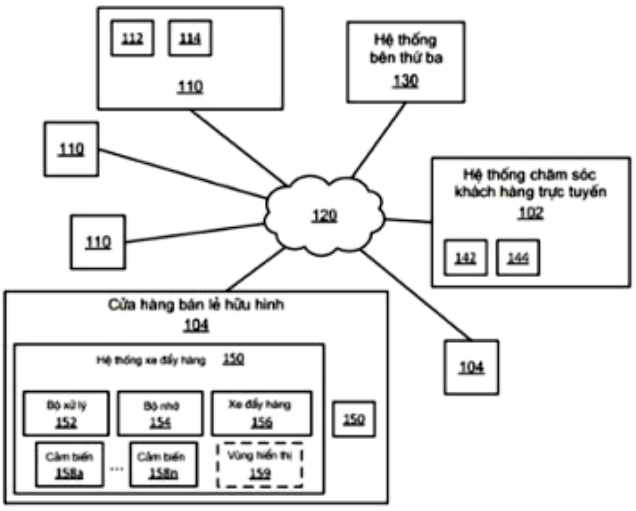
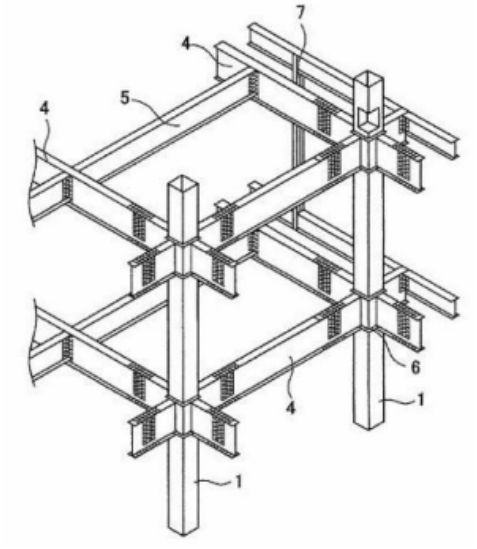


FIG. 1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08694

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**

FIG. 1



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09191

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.6**

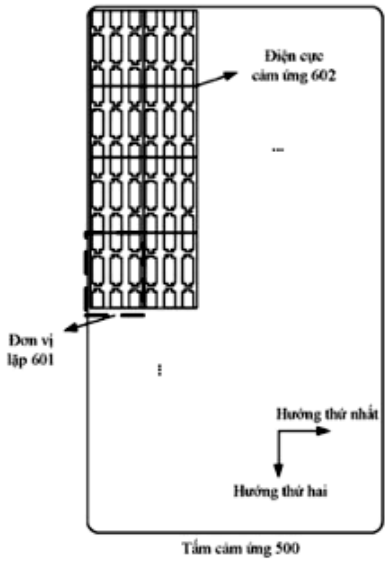


FIG. 6

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09394

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Đơn ưu tiên số Ngày nộp đơn ưu tiên Nước nộp đơn ưu tiên	Không có	Đơn ưu tiên số: **63/366520** Ngày nộp đơn ưu tiên: **16/06/2022** Nước nộp đơn ưu tiên: **US**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-02149

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Thiếu hình	Hình vẽ **Fig.1**

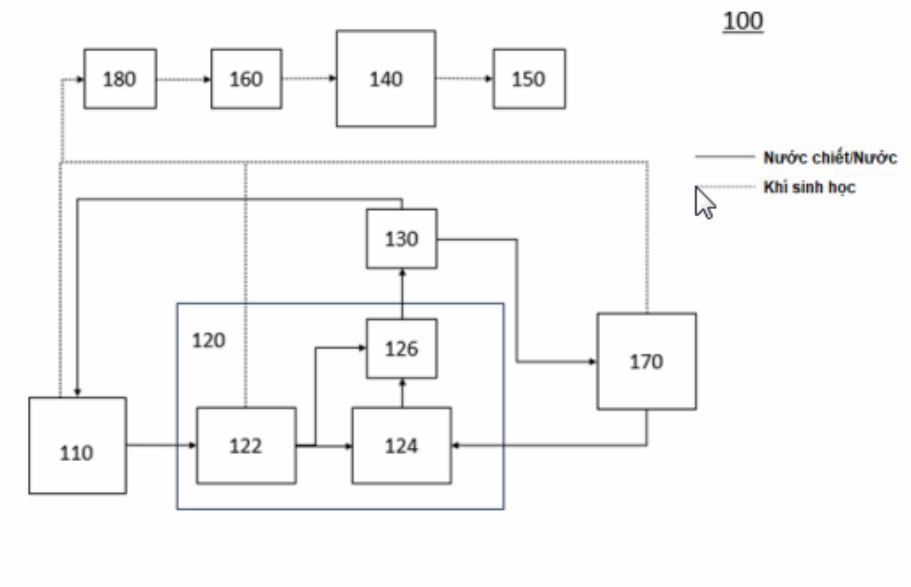


Fig. 1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09219

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tác giả sáng chế	Thiếu toàn bộ thông tin của các tác giả sáng chế	Bổ sung thông tin của các tác giả: **1. TAN, Yongqiang (US)** **16118 Lost Canyon Way, Charlotte, NC 28277, United States of America**

			2. BELMONT, Stephen, E. (US) **3349 Knighton Lane, Gastonia, NC 28056, United States of America** **3. HOLUB, Richard, A. (US)** **6114 Campana Lane, Charlotte, NC 28210, United States of America**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08998

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**

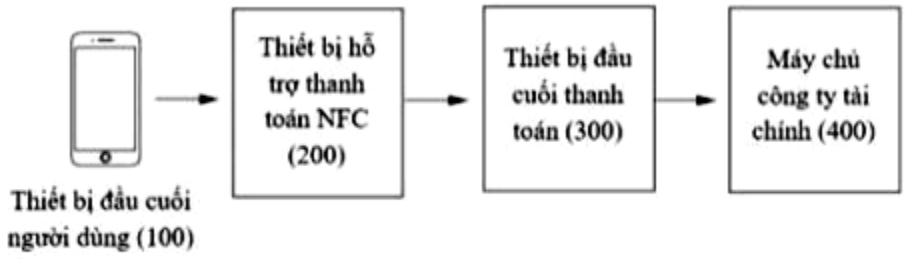


Fig.1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-07869

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**

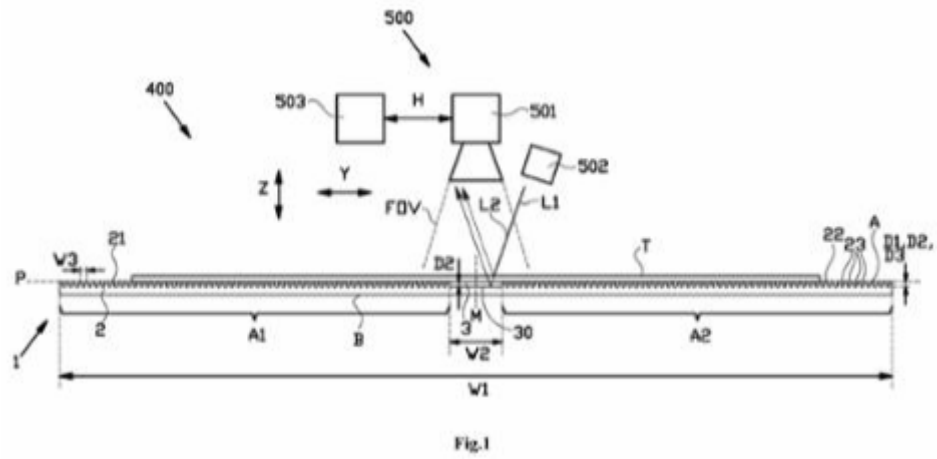


Fig.1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09307

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**

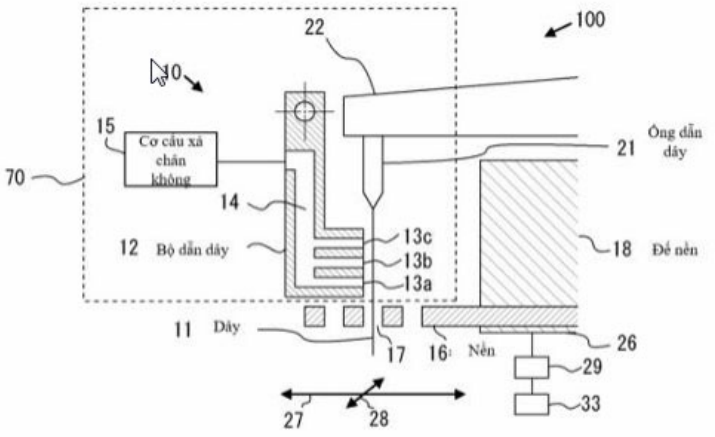
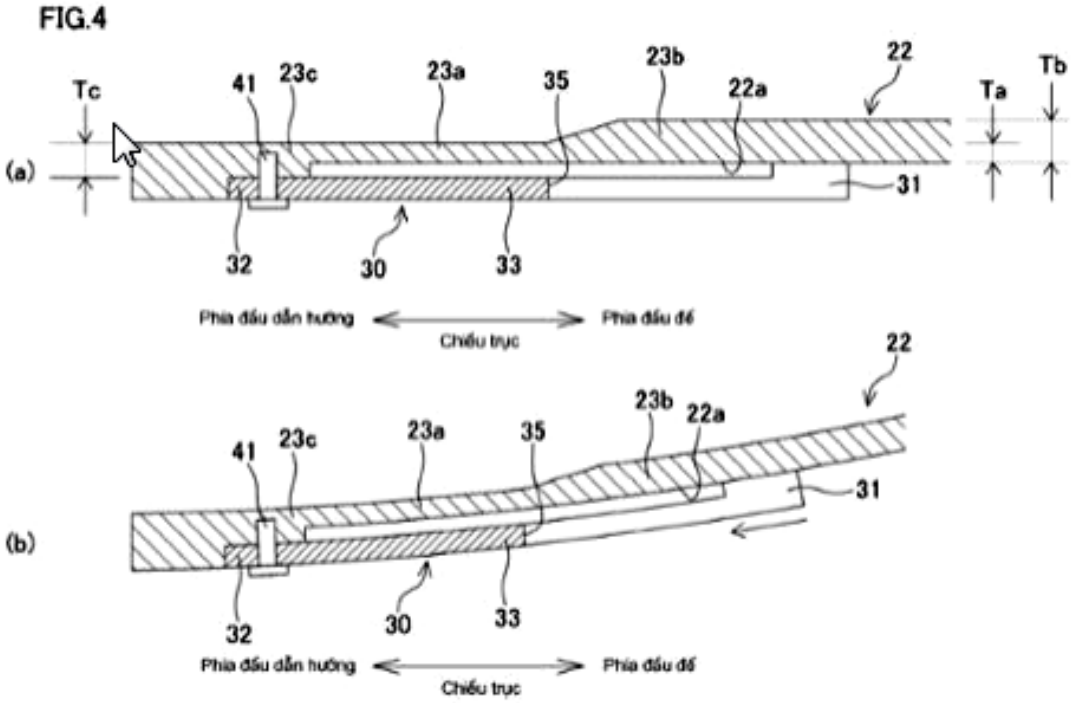


Fig. 1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08898

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.4 (a), Fig.4 (b)**



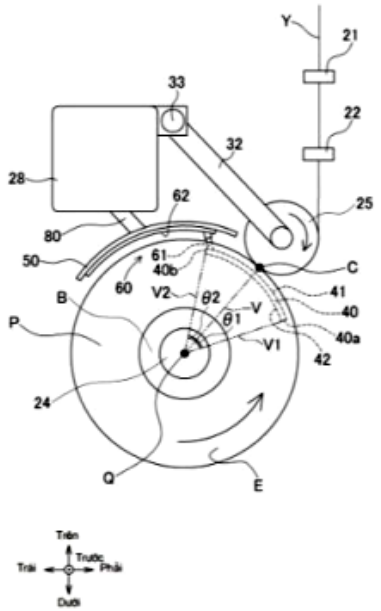
Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08273

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.4**

FIG.4



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-02816

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**

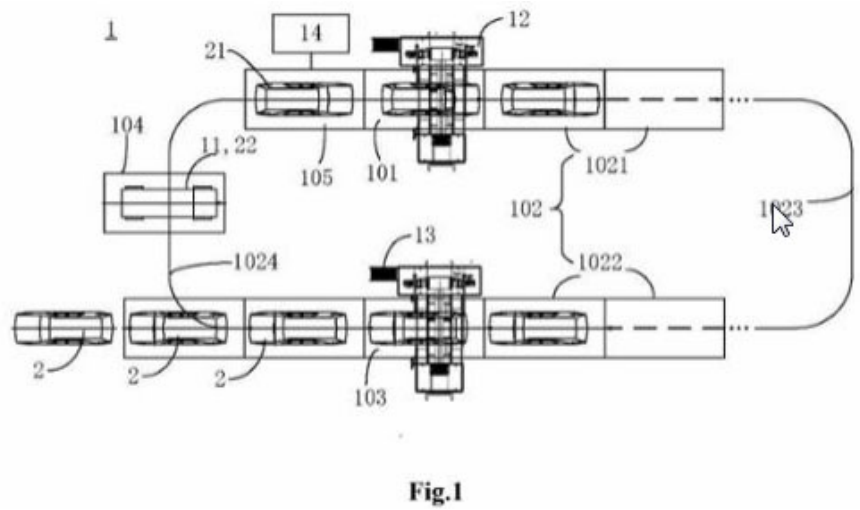


Fig.1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-03706

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.11**

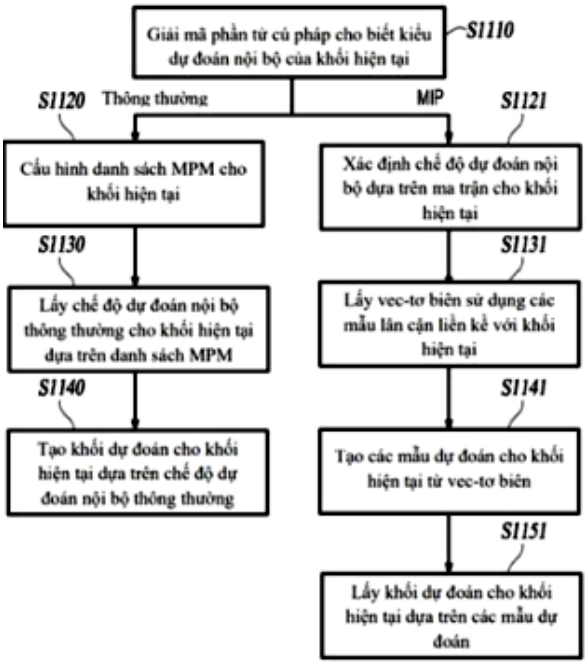


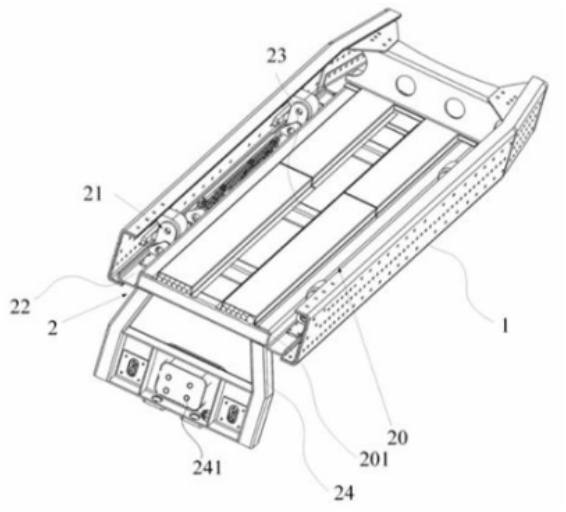
Fig.11

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00692

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.2**



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-03704

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.11**

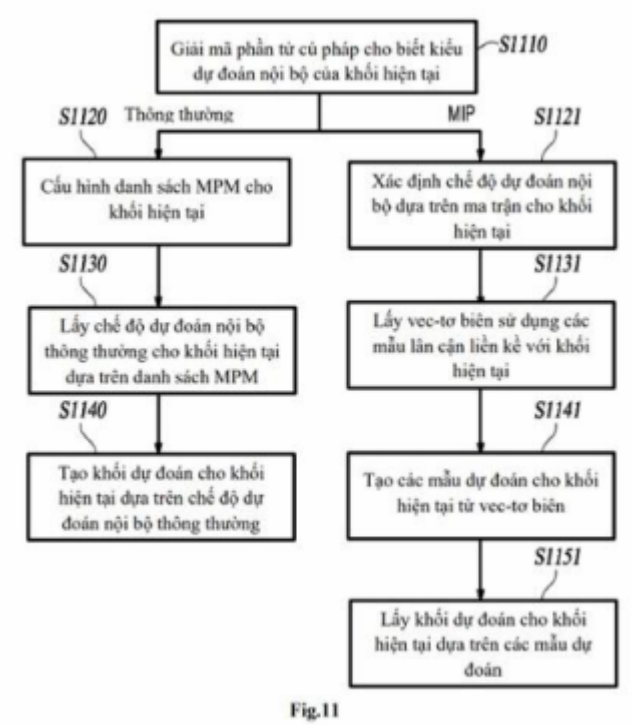
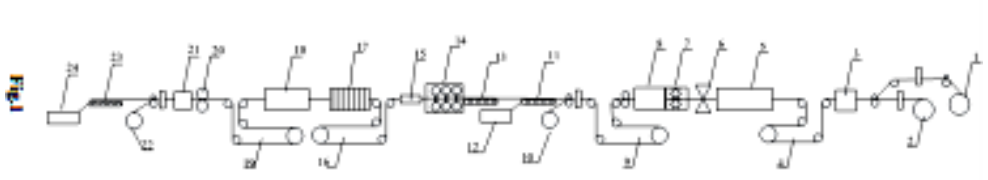


Fig.11

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00792

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-03705

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.11**

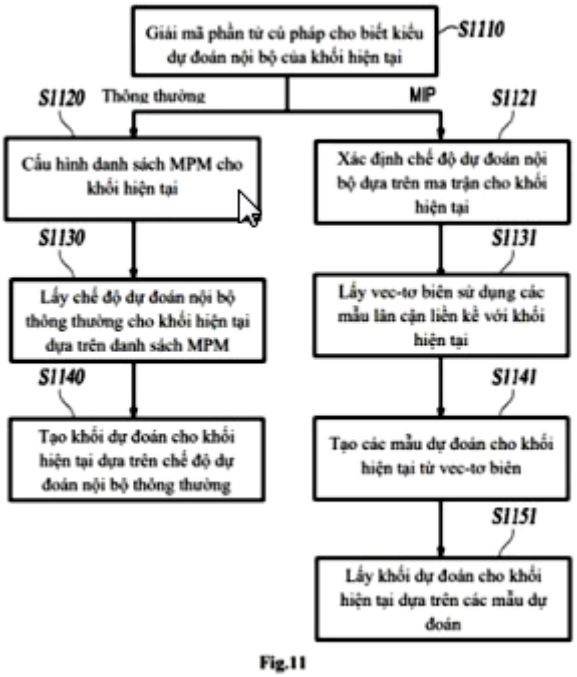


Fig.11

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-03707

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.11**



Fig.11

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-03708

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.11**



Fig.11

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-04378

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Ngày bắt đầu vào pha quốc gia (85)	Ngày **05/03/2021**	Ngày **05/10/2022**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09047

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ Fig.1
2	Thông tin tác giả	Không có	Tên tác giả: LIU, Xuehong (CN)

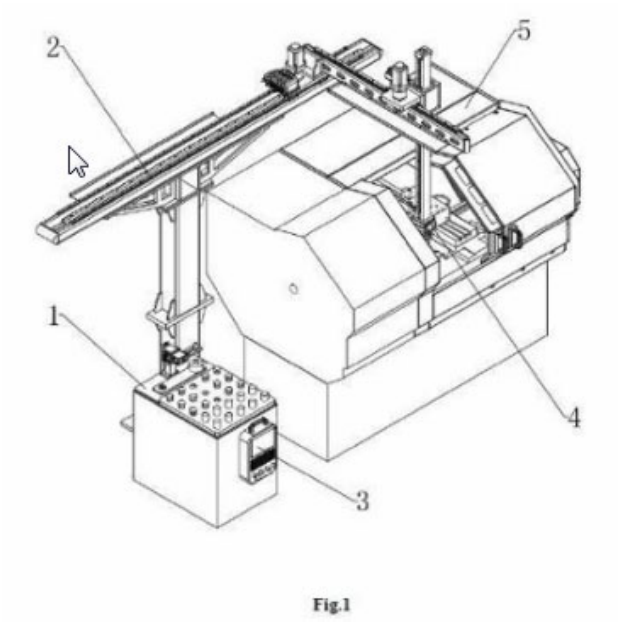


Fig.1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08874

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**

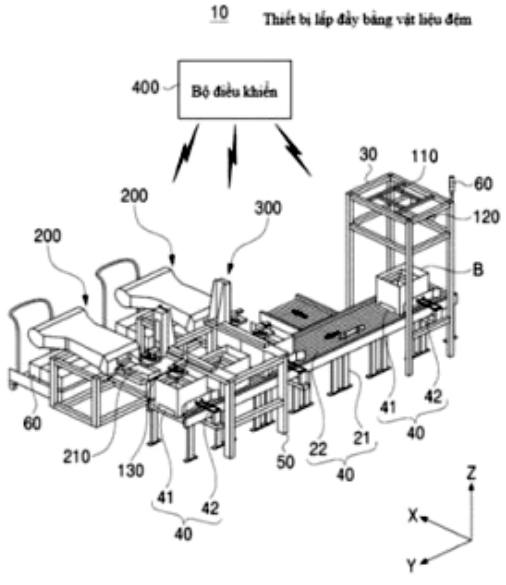


Fig.1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08829

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.3**

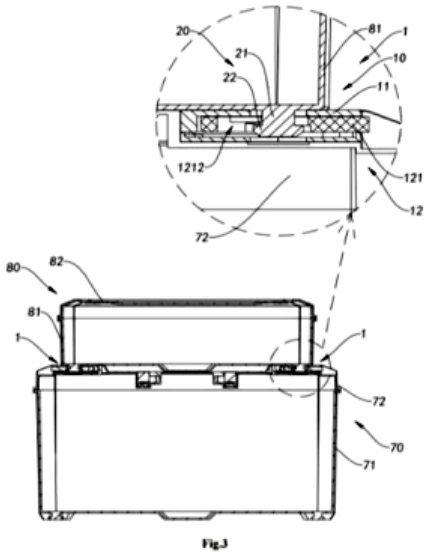


Fig.3

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08685

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.2**

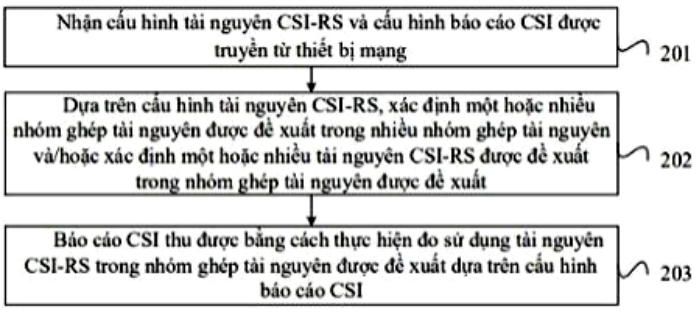


Fig.2

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08646

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.2**

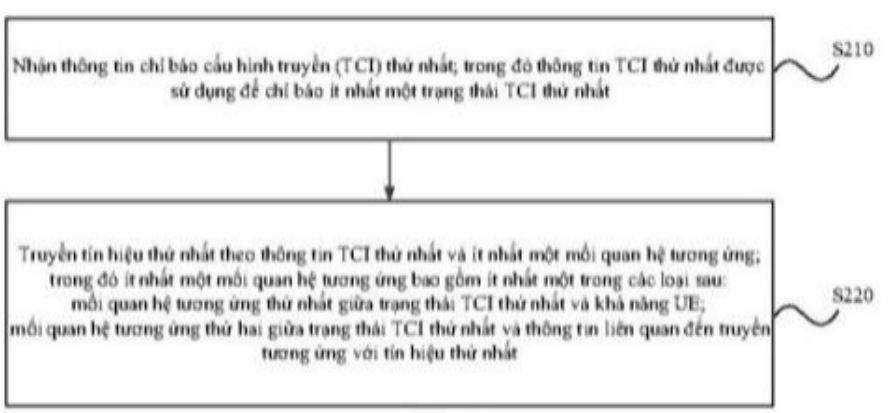
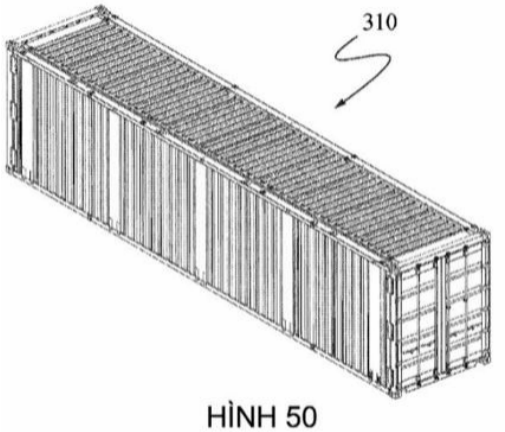


Fig.2

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08601

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.50**



HÌNH 50

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-08512

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.2**

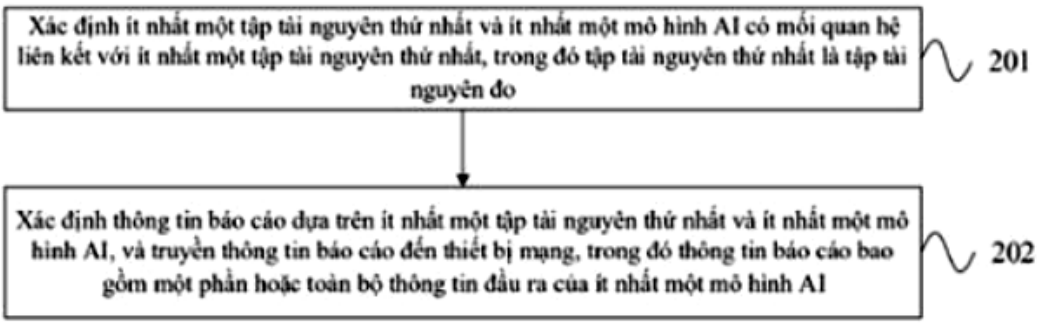


Fig.2

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09408

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Đơn ưu tiên	Thiếu 01 đơn: **10-2022-0078597**	Đơn sáng chế hưởng quyền ưu tiên từ 2 đơn sáng chế Hàn Quốc bao gồm: **Số đơn: 10-2022-0078597** **Ngày ưu tiên: 28/06/2022** Số đơn: 10-2023-0081013 Ngày ưu tiên: 23/06/2023

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-04136

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	**Thiếu hình Fig.5A(1)**	**Bổ sung hình Fig.5A(1)**

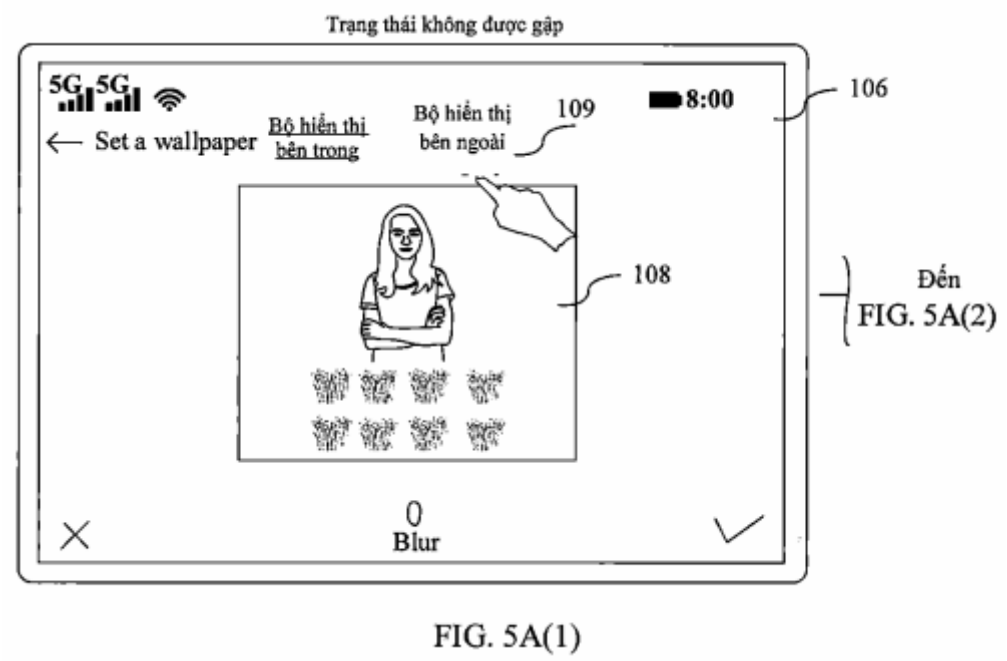


FIG. 5A(1)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-03927

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Ngày nộp đơn vào pha quốc gia (85)	Ngày **28/05/2024**	Ngày **29/05/2024**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-02048

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Người nộp đơn	**(75)**	**(71)**
2	Tác giả sáng chế	Không có	**(72)** **1. BAE, Edward (US)** **16221 Arthur Street Cerritos, CA 90703, United States of America** **2. PARK, Suk, Wha (US)** **16221 Arthur Street, Cerritos, CA 90703, United States of America**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-03593

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.5**



FIG. 5

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00236

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Người nộp đơn	**(75)**	**(71)**
2	Tác giả sáng chế	Không có	**(72)** **1. JANG, In Sang (KR)** **302ho, 103dong, 1410 Deogyeong-daero, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16684** **Republic of Korea** **2. YEOM, Chel Kang (KR)** **1001ho, 103dong, DH Veltraum, 8 Angok-ro 187beon-gil Sosa-gu, Bucheon-si Gyeonggido 14678 Republic of Korea**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2024-09586

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Bổ sung IPC	**G06N 20/00**	**G06N 20/00; G06N 5/01; G06F 123/00; G06F 18/214**
2	Hình vẽ công bố	**Thiếu hình công bố**	Hình vẽ **Fig.2**

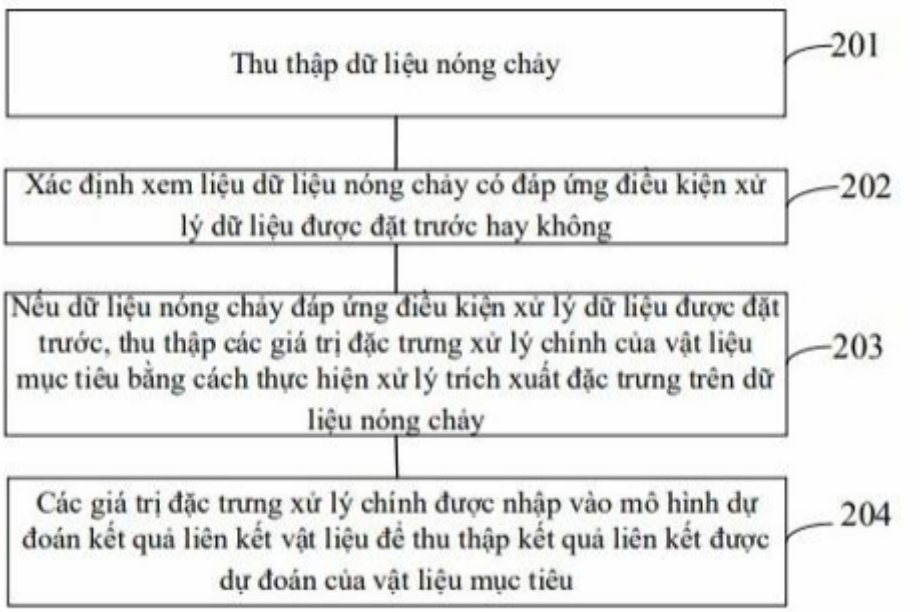
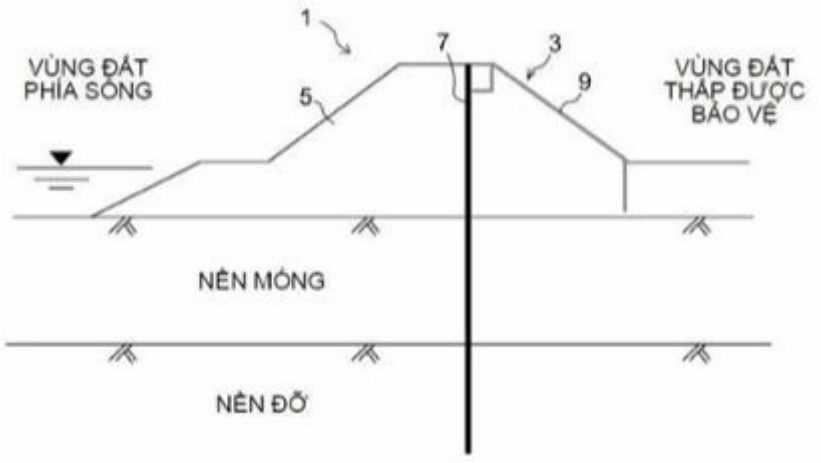


Fig.2

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-03842

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**

FIG.1

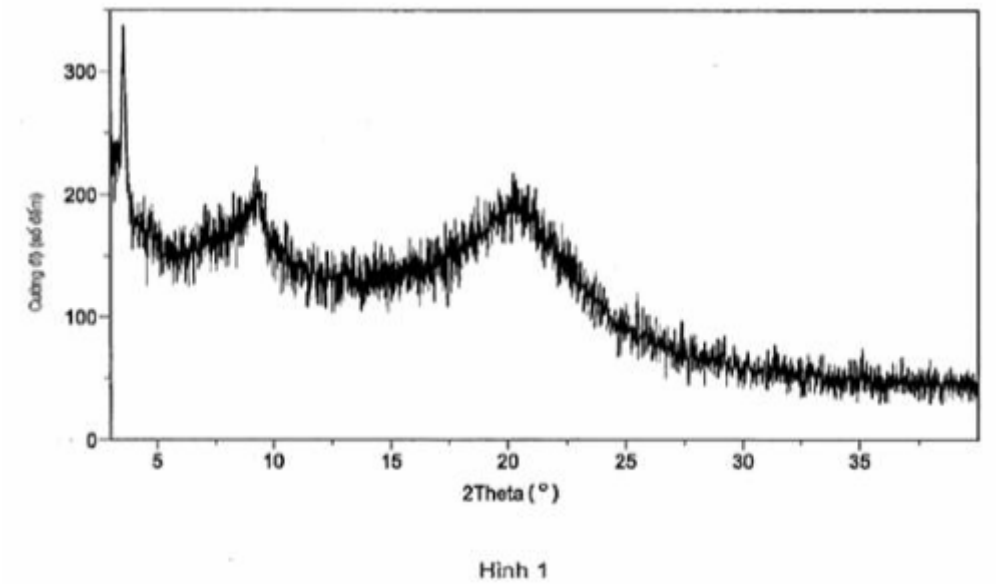


Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-03376

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Ngày nộp đơn (22)	**1-2025-03376 17/11/2023**	**17/11/2023**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 1-2025-00688

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.1**



Hình 1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sáng chế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký sáng chế số: 2-2024-00723

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Không có	Hình vẽ **Fig.2**

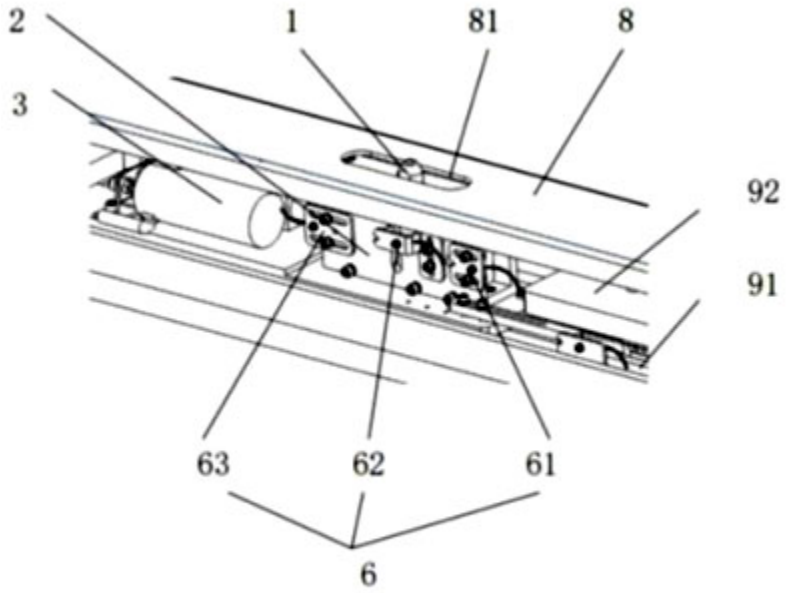


Fig.2

Theo yêu cầu của chủ đơn liên quan đến đính chính thông tin Đơn đăng ký sáng chế.

Trung tâm thông tin sở hữu công nghiệp làm đính chính thông tin còn thiếu sót như sau:

STT	SỐ ĐƠN	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	1-2024-00371	Mục (87)	WO2022/271836 29/12/2 22	WO2022/271836 29/12/2**0**22

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449